

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại !

V.I. LÊ-NIN

Toàn tập

21

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

TẬP

21

Tháng Chạp 1911 - tháng Bảy 1912

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2005

Những tác phẩm của V. I. Lê-nin trong tập này in theo bản dịch
của Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lênin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimia Ilích Lênin (22-4-1870 — 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý *V. I. Lênin — Toàn tập* gồm 55 tập và 2 tập Tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lênin — Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lênin — Toàn tập*, tiếng Việt,

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1980

10102—447
Л 014(01)—80 794—80

0101020000

do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátxcơva, xuất bản vào những năm 70 - 80 thế kỷ XX.

* *

*

Tập 21 của Bộ sách *V. I. Lênin - Toàn tập* bao gồm các tác phẩm của V. I. Lênin viết từ tháng Chạp năm 1911 đến tháng Bảy năm 1912.

Chiếm vị trí trung tâm trong tập này là những tác phẩm phản ánh cuộc đấu tranh của Lê-nin nhằm phục hồi và củng cố đảng mácxít cách mạng, một đảng kiểu mới, phản ánh cuộc đấu tranh chống bọn men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu và phái Tơ-rốt-xki, phản ánh việc xây dựng sách lược của đảng bôn-sê-vích trong điều kiện của cao trào cách mạng.

Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lênin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (*) là của V. I. Lênin; chú thích bằng chữ số Ả-rập ⁽¹⁾ là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

Tháng 3 năm 2005

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI TỰA

Tập 21 trong Toàn tập của V. I. Lê-nin bao gồm những tác phẩm viết từ tháng Chạp 1911 đến tháng Bảy 1912, vào thời kỳ phong trào cách mạng tiếp tục dâng cao.

Chiếm vị trí trung tâm trong tập này là những tác phẩm phản ánh cuộc đấu tranh của Lê-nin nhằm phục hồi và củng cố đảng mácxít cách mạng, một đảng kiểu mới, phản ánh cuộc đấu tranh chống bọn men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu và phái Tơ-rốt-xki, phản ánh việc xây dựng sách lược của đảng bôn-sê-vích trong những điều kiện của cao trào cách mạng.

Những tác phẩm in trong tập này làm nổi bật hoạt động rộng lớn trên lĩnh vực tư tưởng - chính trị và tổ chức mà Lê-nin đã tiến hành nhằm triệu tập và tiến hành Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Những bước tiến quan trọng trên con đường tiến tới triệu tập hội nghị đại biểu này là cuộc hội nghị các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga sống ở ngoài nước, — cuộc hội nghị đó tiến hành ở Pa-ri, vào tháng Sáu 1911 dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, — rồi tiếp đó, vào cuối tháng Chín, là việc thành lập Ban tổ chức ở Nga phụ trách triệu tập hội nghị đại biểu của đảng. Lê-nin đã hoan nghênh việc thành lập Ban tổ chức ở Nga, coi là trung tâm đầu tiên của đảng ở Nga,

xuất hiện sau bốn năm đổ vỡ và tản mạn. Trong bài "Kết thúc sự khủng hoảng trong đảng", bài mở đầu tập này, Lê-nin viết rằng việc thành lập Ban tổ chức ở Nga và việc triển khai hoạt động của ban đó, với sự giúp đỡ của các tổ chức đảng ở địa phương nhằm triệu tập hội nghị đại biểu, tạo nên bước ngoặt quyết định trong sự phát triển của đảng, rằng Ban tổ chức ở Nga thực sự là trung tâm duy nhất và hoàn toàn có thẩm quyền để tiến hành công tác của Đảng dân chủ - xã hội. Lê-nin viết: "Điều chủ yếu thì đã làm rồi. Ngọn cờ đã được giương lên; những tiểu tổ công nhân trong khắp nước Nga đều đã hướng theo ngọn cờ đó, và giờ đây không một cuộc tấn công nào của bọn phản cách mạng có thể đánh đổ được ngọn cờ ấy!" (tập này, tr. 9).

Với mục đích đoàn kết các lực lượng của đảng ở ngoài nước và giúp đỡ Ban tổ chức ở Nga, tháng Chạp 1911, Hội nghị của các nhóm bôn-sê-vích ở ngoài nước đã được tiến hành tại Pa-ri dưới sự lãnh đạo của Lê-nin. Tại hội nghị này, Lê-nin trình bày bản báo cáo về tình hình trong đảng và đưa ra dự thảo nghị quyết về vấn đề đó. Trong báo cáo của mình, Người đã phân tích hoạt động của đảng ở ngoài nước, đã vạch trần hành vi chống đảng của các nhóm bè phái ở ngoài nước — phái "Tiến lên", phái "Tiếng nói", phái điều hoà, phái Tơ-rốt-xki, — những nhóm đó trong nhiều năm liền đã phá hoại hoạt động của đảng và đã đưa các tổ chức dân chủ - xã hội ở ngoài nước lâm vào một tình cảnh khó khăn. Lê-nin đã chỉ rõ rằng các tổ chức đảng chỉ có thể thoát khỏi tình cảnh đó bằng cách tập hợp xung quanh Ban tổ chức ở Nga và giúp đỡ ban ấy trong việc triệu tập hội nghị đại biểu của đảng. Hội nghị đã tập hợp các nhóm bôn-sê-vích ở ngoài nước thành một tổ chức thống nhất và đã bầu ra Ban chấp hành tổ chức ở nước ngoài. Bằng một nghị quyết đặc biệt do Lê-nin đề nghị và được nhất trí thông qua, hội nghị đã tán thành việc thành

lập Ban tổ chức ở Nga và tuyên bố rằng ủng hộ Ban tổ chức ở Nga là nghĩa vụ của mọi người ủng hộ đảng.

Những biện pháp đó được thi hành dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, đã có ý nghĩa to lớn trong việc đoàn kết tất cả các lực lượng thật sự cách mạng chung quanh ngọn cờ đấu tranh bảo vệ đảng và trong việc chuẩn bị triệu tập hội nghị đại biểu của đảng. Hội nghị đại biểu VI toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã họp ở Pra-ha từ ngày 5 đến ngày 17 (18 - 30) tháng Giêng 1912. Hơn 20 tổ chức đảng ở các địa phương, trong đó có tất cả các tổ chức đảng mạnh nhất và có uy tín nhất ở Nga, đã cử đại biểu đến tham dự hội nghị. Trên thực tế hội nghị đại biểu đó có ý nghĩa của một đại hội đảng. V. I. Lê-nin đã lãnh đạo hoạt động của hội nghị đại biểu. Người chủ trì các phiên họp, trình bày các báo cáo về tình hình hiện nay và những nhiệm vụ của đảng, về hoạt động của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa; Người đọc các thông báo và phát biểu ý kiến tại các buổi thảo luận về công tác của Cơ quan ngôn luận trung ương — báo "Người dân chủ - xã hội", về những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc đấu tranh chống nạn đói, về vấn đề tổ chức, về hoạt động của tổ chức đảng ở ngoài nước và về các vấn đề khác; Người ghi chép các báo cáo của các địa phương. Lê-nin là tác giả các dự thảo nghị quyết về những vấn đề quan trọng nhất trong chương trình nghị sự của hội nghị đại biểu. Những nghị quyết về tất cả các vấn đề mà hội nghị đại biểu đã thông qua, đều được Người chỉnh lý lại cẩn thận.

Những văn kiện của hội nghị đại biểu và những tác phẩm khác của Lê-nin in trong tập này, chứng minh rõ ràng thái độ sáng tạo của Người đối với chủ nghĩa Mác, việc Người phát triển hơn nữa và làm phong phú thêm lý luận cách mạng bằng những kết luận và luận điểm mới. Những nghị quyết của hội nghị đại biểu là những đóng góp quan trọng vào học thuyết mác-xít về đảng vô sản kiểu

mới, về chiến lược và sách lược đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Trong những nghị quyết đó, những nguyên tắc tổ chức của chủ nghĩa bôn-sê-vích đã được phát triển, đường lối chính trị và sách lược của đảng trong những điều kiện của cao trào cách mạng mới đã được xác định rõ.

Trong bài phát biểu của mình về việc xác định thẩm quyền của hội nghị đại biểu, Lê-nin vạch ra rằng việc phục hồi phong trào công nhân có tính chất quần chúng diễn ra cùng với cuộc đấu tranh của những công nhân tiên tiến nhằm khôi phục các tổ chức đảng bất hợp pháp; rằng các tổ chức đảng ở địa phương đã có sáng kiến rất lớn trong việc triệu tập hội nghị đại biểu toàn đảng, và nhiệm vụ phục hồi đảng, phục hồi trung ương đảng đang được đặt ra một cách đặc biệt cấp thiết do những đòi hỏi của hoạt động thực tiễn, trước tiên là do có cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV. Lê-nin nhấn mạnh rằng tất cả các tổ chức đang hoạt động ở Nga đều được mời tham dự hội nghị đại biểu và chỉ có những ai không muốn giúp đỡ đảng thì mới không tham dự hội nghị đó mà thôi. Theo đề nghị của Lê-nin, hội nghị đại biểu đã tuyên bố rằng hội nghị này là cơ quan tối cao của đảng, có nhiệm vụ thành lập các trung tâm lãnh đạo và giúp đỡ việc khôi phục các tổ chức đảng ở các địa phương.

Bản báo cáo của V. I. Lê-nin "Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng" là báo cáo chính tại Hội nghị đại biểu ở Pra-ha. Trong báo cáo của mình và trong nghị quyết đã được hội nghị thông qua, Lê-nin đã phân tích sâu sắc tình hình chính trị ở trong nước, đã vạch ra sự lớn mạnh của phong trào cách mạng chống chế độ Nga hoàng, đã nêu rõ đặc trưng sự phân bố các lực lượng chính trị, đã nhấn mạnh rằng "nhiệm vụ giai cấp vô sản dắt dẫn nông dân giành chính quyền vẫn là nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ ở Nga như trước đây". Hội nghị đại biểu đã đề ra những yêu sách của cương lĩnh tối thiểu làm

những khẩu hiệu chính trị chủ yếu của đảng: thành lập chế độ cộng hòa dân chủ, ngày làm việc 8 giờ, tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ. Nhiệm vụ của đảng là làm cho những yêu sách đó trở thành những khẩu hiệu của cuộc cách mạng nhân dân. Hội nghị đại biểu kêu gọi đoàn kết hết thảy mọi lực lượng cách mạng và mở rộng phong trào quần chúng dưới những khẩu hiệu của những người bôn-sê-vích, kêu gọi tăng cường công tác giáo dục xã hội chủ nghĩa cho giai cấp vô sản.

Nghị quyết quan trọng nhất của hội nghị đại biểu là nghị quyết về việc đuổi bọn men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu ra khỏi đảng. Qua nghị quyết đó, hội nghị đại biểu đã thể hiện ý chí của toàn đảng. Khi đề ra những nguyên tắc tổ chức của một đảng kiểu mới, Lê-nin dạy rằng đảng là một tổ chức lãnh đạo của giai cấp công nhân, đảng mạnh nhờ sự đoàn kết của mình, nhờ sự thống nhất về mặt tư tưởng và tổ chức trong hàng ngũ của mình; sự thống nhất của đảng không chấp nhận sự tồn tại các phái và phe nhóm, nó đòi hỏi hết thảy mọi tổ chức của đảng, mọi đảng viên phải thực hiện các nghị quyết của đảng trong hoạt động thực tiễn. Người nhấn mạnh rằng, nếu không đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, nếu không đập tan bọn men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu, bọn triệu hồi và bọn To-rốt-xki thì đảng sẽ không thể duy trì được sự thống nhất và kỷ luật, sẽ không thể thực hiện được vai trò người tổ chức và người lãnh đạo cuộc cách mạng vô sản. Hội nghị đại biểu đã thông qua dự thảo nghị quyết "Về chủ nghĩa thủ tiêu và nhóm thủ tiêu" do Lê-nin biên soạn. Trong nghị quyết có nói rằng bằng hành động của mình, nhóm thủ tiêu "đã hoàn toàn tự đặt mình ra ngoài đảng", rằng đảng cần phải tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu, "hãy vạch rõ tất cả sự tai hại mà phái đó gây ra cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và hãy đốc toàn lực ra khôi phục và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bất hợp pháp" (tr. 195 - 196).

Hội nghị đại biểu ở Pra-ha xác nhận sự đúng đắn của nghị quyết của hội nghị đại biểu đảng họp hồi tháng Chạp 1908 là hội nghị đã lên án chủ nghĩa thủ tiêu và xác định những hình thức tổ chức xây dựng đảng lúc bấy giờ với tính cách là một tổ chức dân chủ - xã hội bất hợp pháp; tổ chức này xây dựng các hội công nhân hợp pháp khác nhau làm chỗ dựa cho mình để hoạt động trong quần chúng. Chủ nghĩa thủ tiêu là sự từ bỏ đảng bất hợp pháp, từ bỏ bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh cách mạng, từ bỏ những nhiệm vụ của cách mạng; nó được coi là biểu hiện của ảnh hưởng tư sản, của sự sa đoạ trong hàng ngũ những người dân chủ - xã hội. Hội nghị đại biểu đã tổng kết tất cả các cuộc đấu tranh trước đây của những người bôn-sê-vích chống lại bọn men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu và quyết nghị đuổi bọn chúng ra khỏi đảng.

Nghị quyết về việc đuổi bọn men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu ra khỏi đảng đã có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với việc bảo vệ và củng cố đảng cách mạng của giai cấp vô sản, đối với thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ và xã hội chủ nghĩa ở Nga. Nghị quyết đã nêu một tấm gương đấu tranh không khoan nhượng chống lại chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cơ hội đủ mọi màu sắc.

Sự lớn mạnh của phong trào công nhân đã đề ra những yêu cầu mới đối với việc phát triển các hình thức tổ chức công tác đảng, đối với việc kết hợp chặt chẽ hơn nữa hoạt động bất hợp pháp với hoạt động hợp pháp. Trong bài phát biểu về vấn đề tổ chức tại hội nghị đại biểu, Lê-nin đã nhấn mạnh sự cần thiết phải biết lợi dụng mọi hình thức hoạt động hợp pháp và trước hết là hoạt động của đảng đoàn trong Đu-ma, của các công đoàn và các hội công nhân hợp pháp. Người đề ra nhiệm vụ thành lập trong mỗi hội hợp pháp một chi bộ dân chủ - xã hội nhỏ, có quan hệ chặt chẽ với các cơ quan lãnh đạo của đảng

và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối của đảng. Theo đề nghị của Lê-nin, đã có một số sửa đổi trong điều lệ tổ chức của đảng nhằm tiếp tục củng cố đảng và củng cố mối quan hệ giữa đảng với quần chúng.

Hội nghị đại biểu đã thảo luận các vấn đề của phong trào cách mạng quốc tế và đã thông qua nhiều nghị quyết quan trọng. Hội nghị đã kiên quyết phản đối các hành động kẻ cướp của chế độ Nga hoàng và của đế quốc Anh là những kẻ ký kết liên minh với nhau để cùng đàn áp cách mạng ở Ba-tư (I-răng). Hội nghị đã chào mừng cuộc cách mạng Trung-quốc năm 1911, đã vạch rõ ý nghĩa quốc tế của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Trung-quốc là cuộc đấu tranh đã phá vỡ sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc ở châu Á; hội nghị đã tuyên bố rằng giai cấp vô sản Nga với niềm phấn khởi và mối cảm tình lớn lao đang theo dõi những thắng lợi của phong trào cách mạng của nhân dân Trung-quốc. Hội nghị đã nhấn mạnh rằng nhiệm vụ của giai cấp công nhân Nga và giai cấp công nhân Phần-lan là thống nhất với nhau trong cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng và giai cấp tư sản phản cách mạng. Các đại biểu đã gửi lời chào mừng, do Lê-nin viết theo sự uỷ nhiệm của hội nghị đại biểu, đến Đảng dân chủ - xã hội Đức nhân dịp đảng này giành được thắng lợi lớn trong cuộc bầu cử Quốc hội Đức. Những nghị quyết đó của hội nghị đại biểu đã phản ánh một cách rõ ràng những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Công việc quan trọng nhất của Hội nghị đại biểu ở Pra-ha là việc bầu ra Ban chấp hành trung ương của đảng.

Hội nghị đại biểu ở Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã đóng một vai trò xuất sắc trong việc xây dựng đảng bôn-sê-vích, một đảng kiểu mới. Hội nghị đã tổng kết kinh nghiệm lịch sử là kinh nghiệm đã khẳng định tính chất đúng đắn của hệ tư tưởng, của cương lĩnh, sách lược và các nguyên tắc tổ chức của đảng do Lê-nin vạch

ra. Hội nghị đại biểu đã kết thúc cả một giai đoạn lịch sử đấu tranh của phái bên-sê-vích chống lại phái men-sê-vích, đã củng cố thắng lợi của phái bên-sê-vích. Lê-nin đã viết cho Goóc-ki: "Cuối cùng, bất chấp bọn thủ tiêu bỉ ổi đó, chúng ta đã phục hồi được đảng và Ban chấp hành trung ương đảng. Tôi hy vọng rằng đồng chí sẽ chia vui với chúng tôi về việc này" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 11). Trên cơ sở các nghị quyết của hội nghị đại biểu, các tổ chức đảng ở các địa phương đã thống nhất lại. Hội nghị đại biểu đã củng cố đảng với tính cách là một tổ chức toàn Nga. Sau khi tổng cổ bọn theo chủ nghĩa cơ hội, đảng đã có thể lãnh đạo cao trào đấu tranh cách mạng mới, mạnh mẽ của quần chúng. Năm 1914, khi đánh giá ý nghĩa của những nghị quyết của hội nghị đại biểu, Lê-nin đã viết: "Từ năm 1912, tức là hơn hai năm nay, ở Nga, trong hàng ngũ những người mác-xít có tổ chức, *không có* tình trạng phe phái nữa; không có những cuộc tranh luận về sách lược trong các tổ chức *thống nhất*, trong *các hội nghị đại biểu* và đại hội thống nhất nữa. Đảng đã chính thức tuyên bố vào tháng Giêng năm 1912 rằng, phái thủ tiêu *không* còn ở trong đảng nữa, — nên giữa đảng và phái thủ tiêu đã có sự đoạn tuyệt *hoàn toàn*" (Toàn tập, xuất bản lần thứ 5, tiếng Nga, t. 25, tr. 187).

Hội nghị đại biểu ở Pra-ha đã có một ý nghĩa quốc tế lớn lao. Hội nghị đã nêu lên cho những người cách mạng trong các đảng thuộc Quốc tế II một mẫu mực về cuộc đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân xã hội chủ nghĩa.

Trong tập này có bài của Lê-nin "Đại hội của những người xã hội chủ nghĩa Ý" nói về Đại hội XIII của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý họp vào tháng Bảy 1912; đại hội này đã quyết định khai trừ ra khỏi hàng ngũ đảng nhóm người theo chủ nghĩa cơ hội đứng đầu là Bít-xô-la-ti, cựu thủ lĩnh của đảng. Lê-nin tỏ ý tán thành nghị quyết đó của Đảng xã

hội chủ nghĩa Ý. Trong bài báo của mình, Người viết: "Các lãnh tụ của công nhân không phải là thiên thần, không phải là thánh, không phải là anh hùng, mà cũng là người như tất cả người khác. Họ cũng có khuyết điểm. Đảng sửa cho họ... Nhưng nếu người ta khư khư giữ lấy khuyết điểm, nếu để bảo vệ khuyết điểm mà lập ra phe nhóm nhằm chà đạp lên mọi nghị quyết của đảng, lên mọi kỷ luật của đạo quân vô sản, thì khi ấy sự chia rẽ là tất yếu. Và đảng của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa Ý, sau khi thanh trừ những phần tử công đoàn chủ nghĩa và cải lương cánh hữu ra khỏi hàng ngũ của mình, đã đi vào con đường đúng đắn" (tập này, tr. 524).

Những nghị quyết của Hội nghị đại biểu ở Pra-ha đã gây ra sự thù ghét điên cuồng của tất cả các nhóm và trào lưu chống đảng. Những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu, phái Tô-rốt-xki, phái "Tiến lên" và phái điều hoà đã tập hợp nhau lại để đả kích đảng bên-sê-vích và hội nghị đại biểu. Trong khi ra sức phá vỡ sự thống nhất của phong trào công nhân cách mạng, làm suy yếu lực lượng của đảng vô sản, làm tan rã nó, bọn cơ hội chủ nghĩa đã tiến hành một chiến dịch độc ác chống lại những người bên-sê-vích. Bọn chúng mưu toan thành lập một khối liên minh trên cơ sở chủ nghĩa thủ tiêu, chúng đưa ra yêu sách "cải tổ" đảng, mà trên thực tế điều đó có nghĩa là thủ tiêu đảng.

Lê-nin đã tiến hành đấu tranh không khoan nhượng chống lại bọn phản bội chủ nghĩa Mác, bọn phản bội quyền lợi của giai cấp vô sản. Trong những tác phẩm của mình "Hãy đặt con bài lên mặt bàn", "Phái thủ tiêu chống lại đảng", "Phái thủ tiêu chống lại bãi công cách mạng của quần chúng", "Những kẻ thống nhất", "Tình hình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những nhiệm vụ trước mắt của đảng", "Trả lời phái thủ tiêu", "P. B. Ác-xen-rốt vạch mặt phái thủ tiêu như thế nào" và trong nhiều tác phẩm khác, Lê-nin đã hoàn toàn vạch trần phái thủ tiêu và phái

Tơ-rốt-xki là những kẻ đã bị phá sản về chính trị và do chính sách phản bội của chúng mà đã bị cô lập với giai cấp công nhân. Khi chế giễu những mưu toan thâm hại của phái Tơ-rốt-xki, phái thủ tiêu và phái "Tiến lên" định lập khối liên minh chống những người bôn-sê-vích, Lê-nin đã viết rằng khối liên minh của bọn chúng "ngay từ trước vốn đã mang nhân tố thất bại thâm hại, vì nó được xây dựng trên cơ sở tính vô nguyên tắc, sự giả dối và những lời nói suông rỗng tuếch" (tr. 327 - 328).

Bọn cơ hội chủ nghĩa trong Quốc tế II không thể cam chịu việc khai trừ bọn thủ tiêu ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Chúng ủng hộ những lời phát biểu có tính chất vu khống của Tơ-rốt-xki chống lại các nghị quyết của Hội nghị đại biểu ở Pra-ha, chống lại những người bôn-sê-vích. Trong bài "Tác giả nặc danh của báo "Vorwärts" và tình hình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", trong "Báo cáo gửi Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa về Hội nghị đại biểu toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", trong "Thư gửi Huy-xman, bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa" và trong cuốn sách nhỏ "Về tình hình hiện nay trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", Lê-nin đã nêu lên tình hình thực sự trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, vạch trần những điều khẳng định dối trá của Tơ-rốt-xki cho rằng hình như đại đa số các tổ chức đảng ở Nga đã đi theo phái thủ tiêu; và trên cơ sở tài liệu thực tế — những số liệu về việc phổ biến báo chí bôn-sê-vích và báo chí của phái thủ tiêu, về những cuộc quyền góp tiền trong công nhân để ủng hộ các báo của đảng và các báo của phái thủ tiêu — Lê-nin đã kết luận rằng phái thủ tiêu "hoàn toàn chỉ là con số không trong phong trào công nhân dân chủ - xã hội Nga" (tr. 581). Khi bác bỏ những lời chống đối thù địch và sự đả kích của phái thủ tiêu và phái Tơ-rốt-xki, Lê-nin đã chứng minh rằng Hội nghị VI toàn Nga có đầy đủ quyền hạn và những nghị

quyết của nó là hợp pháp; những nghị quyết này đã bảo đảm xây dựng lại một đảng thực sự mác-xít, vững mạnh nhờ sự thống nhất và đoàn kết trong hàng ngũ của mình. Người nhấn mạnh rằng không một đảng dân chủ - xã hội nào trên thế giới lại được thành lập mà không có sự đấu tranh chống lại những người bạn đường tư sản của giai cấp vô sản, rằng các đảng vô sản đang lớn mạnh và được củng cố trong cuộc đấu tranh chống lại các trào lưu và các nhóm cơ hội chủ nghĩa, rằng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cũng đang trưởng thành và vững mạnh như vậy trong cuộc đấu tranh chống lại các phần tử chống đảng.

Những sự biến cách mạng xảy ra trong mùa xuân năm 1912 đã khẳng định sức sống và sức mạnh của các nghị quyết của Hội nghị đại biểu ở Pra-ha. Lê-nin đã viết rằng những khẩu hiệu đấu tranh mà hội nghị đại biểu đề ra, đã được giai cấp vô sản chấp nhận và "đánh dấu những bước đầu của cuộc cách mạng mới ở Nga".

Do vụ binh lính bắn giết công nhân tại các mỏ vàng ở Lê-na thuộc Xi-bi-ri, làn sóng công phần của nhân dân đã lan tràn khắp nước. Các cuộc bãi công chính trị có tính chất quần chúng đã bùng lên khắp nước Nga. Có tới 30 vạn công nhân tham gia các cuộc bãi công hồi tháng Tư nhằm phản đối vụ tàn sát ở Lê-na, và trong các cuộc bãi công ngày 1 tháng Năm, số người bãi công tăng lên tới 40 vạn. Cuộc đấu tranh kinh tế đã kết hợp với cuộc đấu tranh chính trị. Giai cấp công nhân đã hành động với tư cách là người lãnh đạo, là giai cấp tiên phong của toàn thể nhân dân. Trong các bài "Bãi công kinh tế và bãi công chính trị" và "Cao trào cách mạng", Lê-nin đã chỉ ra rằng những hoạt động có tính chất quần chúng của giai cấp vô sản — các cuộc bãi công chính trị và bãi công kinh tế, các cuộc tuần hành — có một tác dụng to lớn trong việc bảo vệ những lợi ích sống còn của giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân, cũng như trong việc chuẩn bị tiến tới những hình thức

đấu tranh cao hơn — tiến tới cuộc tổng bãi công, khởi nghĩa vũ trang, và do đó tiến tới đấu tranh giành chính quyền. Lê-nin nhấn mạnh rằng trong khi cố gắng để đạt được những cải thiện trực tiếp về điều kiện sinh sống, giai cấp công nhân sẽ trưởng thành về mặt chính trị, sẽ có thêm nhiều khả năng thực hiện những mục tiêu giải phóng vĩ đại của mình. Lê-nin đã viết rằng bãi công chính trị và bãi công kinh tế "ủng hộ lẫn nhau, tạo thành nguồn sức mạnh cho nhau. Không có sự kết hợp chặt chẽ giữa hai loại bãi công đó thì không thể có được một phong trào thực sự rộng rãi, có tính chất quần chúng — và hơn nữa có ý nghĩa *toàn dân*" (tr. 405 - 406).

Khi vạch ra tính quy luật khách quan của cao trào cách mạng mới, Lê-nin phân tích các nguyên nhân kinh tế - xã hội và chính trị của cao trào đó, chứng minh rằng toàn bộ các điều kiện của cuộc sống ở Nga đã chuẩn bị cho cao trào cách mạng đó của quần chúng và những cuộc bãi công có tính chất quần chúng chỉ xác định dứt khoát là cao trào đã tới. Cao trào cách mạng năm 1912, xét theo tính chất của nó và quy mô của phong trào bãi công thì khác với cao trào cách mạng năm 1905 ở tính tổ chức cao hơn của nó và ở trình độ giác ngộ chính trị cao hơn của giai cấp vô sản. Lê-nin viết: "Phong trào cách mạng của giai cấp vô sản Nga đã bước lên một giai đoạn cao hơn. Nếu năm 1905, nó bắt đầu bằng những cuộc bãi công của quần chúng và đưa đơn thỉnh cầu lên Nga hoàng theo lời xúi giục của tên cố đạo Ga-pôn, thì năm 1912... phong trào bắt đầu bằng những cuộc bãi công của quần chúng và việc *giương cao ngọn cờ chế độ cộng hoà!*" (tr. 444 - 445).

Tình thế trong đó một cuộc khủng hoảng cách mạng mới ở trong nước đã chín muồi, cũng đã khác so với tình thế năm 1905. Sự phục hồi nền công nghiệp bắt đầu từ năm 1910, đã dẫn tới việc mở rộng và tập trung sản xuất, tới việc phát triển những tổ chức độc quyền tư bản chủ nghĩa.

Do đó giai cấp công nhân đã phát triển về số lượng, và điều đặc biệt quan trọng là mức độ tập trung giai cấp công nhân tại những xí nghiệp lớn trong nước cũng tăng lên. Hơn một nửa tổng số công nhân làm việc tại các xí nghiệp có từ 500 người trở lên. Tính theo mức độ tập trung công nhân công nghiệp thì nước Nga đã vượt tất cả các nước trên thế giới, kể cả Mỹ. Những điều kiện kinh tế và chính trị trong đời sống của giai cấp công nhân Nga đã biến giai cấp công nhân thành lực lượng quyết định của phong trào cách mạng giải phóng chống lại chế độ Nga hoàng.

Cao trào cách mạng, những cuộc bãi công có tính chất quần chúng của công nhân cũng đã lôi cuốn cả quần chúng nông dân vào cuộc đấu tranh. Tình hình ở nông thôn đã chứng minh một cách không thể bác bỏ được rằng chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin đã phá sản; chính sách đó đã làm phá sản hàng loạt nông dân và làm giàu thêm cho bọn cu-lắc. Lê-nin đã viết: "Cuộc cải cách ruộng đất của Xtô-lư-pin, cái chính sách tư sản đó của bọn Pu-ri-skê-vích nhằm chống lại người mu-gích, cho đến nay vẫn không tạo ra được một cái gì vững vàng cả, ngoài cái... nạn đói của 30 triệu người!" (tr. 366). Mưu toan của chế độ Nga hoàng nhằm làm giảm bớt những mâu thuẫn ở nông thôn bằng cách di cư vài triệu nông dân từ vùng nước Nga thuộc châu Âu đến vùng Xi-bi-ri, đã bị thất bại. Nông dân đã bán hết tài sản của mình và đi đến vùng Xi-bi-ri, để rồi sau đó từng đoàn từng đoàn lại kéo nhau trở về trong tình trạng hai bàn tay trắng và căm phẫn. Những mâu thuẫn ở nông thôn trở nên sâu sắc và gay gắt hơn. Vẫn như trước đây, kẻ thù chính của nông dân vẫn là địa chủ - chủ nô, nhưng đồng thời sự hằn thù giữa nông dân nghèo và bọn cu-lắc đã tăng lên. Trong các bài "Ba điều chất vấn", "Nạn đói", "Sở hữu ruộng đất ở phần nước Nga thuộc châu Âu", "Thực chất "vấn đề ruộng đất ở Nga"", "Vấn đề di cư", "So sánh cương lĩnh ruộng đất của Xtô-lư-pin và của phái

dân tụy", Lê-nin đã phân tích sâu sắc những đặc điểm của vấn đề ruộng đất ở Nga. Người nhấn mạnh rằng không thể nào có cuộc đấu tranh thực sự chống nạn đói và sự bần cùng nếu không thủ tiêu tình trạng nông dân thiếu ruộng đất, nếu không tịch thu ruộng đất của địa chủ, không lật đổ chế độ quân chủ của Nga hoàng, — nếu không làm cách mạng. Lê-nin chỉ ra rằng giai cấp nông dân ngày càng bắt đầu hiểu rõ là họ không có và không thể có lối thoát nào khác ngoài cách cùng với giai cấp vô sản đấu tranh để lật đổ chính quyền Nga hoàng, giành lấy ruộng đất.

Những hoạt động cách mạng của công nhân và nông dân không thể không tác động tới cả quân đội. Đã nổ ra cuộc khởi nghĩa của binh lính ở Tuốc-ke-xtan, các cuộc khởi nghĩa của thủy thủ các Hạm đội Ban-tích và Hạm đội Hắc - hải đã được chuẩn bị, nhưng bị ngăn chặn trước do những cuộc bắt bớ. Khi đánh giá tất cả các sự biến đó, Lê-nin đã chỉ rõ rằng những sự biến đó chứng tỏ tâm trạng cách mạng của quần chúng đã chuyển thành cao trào cách mạng.

Vai trò của đảng đã tăng lên đặc biệt do có cao trào cách mạng mới và sự phát triển của phong trào bãi công. Lê-nin giải thích rằng đảng cách mạng của giai cấp vô sản là lực lượng quyết định trong việc chuẩn bị cuộc cách mạng sắp tới và trong việc giành tự do cho toàn dân. Nhiệm vụ trước mắt của đảng là "chuẩn bị đội quân các chiến sĩ cách mạng ở mọi nơi, mọi chỗ và trong mọi lúc, trong mọi hình thức hoạt động, trên mọi lĩnh vực hoạt động, trong mọi bước ngoặt mà chúng ta bị rơi vào do thắng lợi của bọn phản động hay do sự phản bội của phái tự do, hay do cuộc khủng hoảng kéo dài, v. v." (tr. 321).

Vũ khí tư tưởng mạnh mẽ trong tay đảng bôn-sê-vích trong sự nghiệp củng cố các tổ chức đảng và mở rộng ảnh hưởng của đảng trong quần chúng là báo "Sự thật", tờ báo bôn-sê-vích ra hàng ngày, có tính chất quần chúng, được lập ra theo nghị quyết của Hội nghị đại biểu ở Pra-ha và

theo sáng kiến của công nhân Pê-téc-bua. Số đầu tiên báo "Sự thật" phát hành ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1912 ở Pê-téc-bua. Báo "Sự thật" đã đóng vai trò to lớn trong lịch sử phong trào công nhân cách mạng. Lê-nin đã đánh giá cao sự giác ngộ, nghị lực và tinh thần đoàn kết của công nhân Nga, những người đã dùng tiền của chính mình để thành lập một tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp có tính chất quần chúng. Trong bài "Tổng kết nửa năm công tác", Người viết: "Lập được tờ báo công nhân hàng ngày, những người công nhân Pê-téc-bua đã làm nên một sự nghiệp có thể nói không phóng đại là có ý nghĩa lịch sử lớn lao" (tr. 545). Báo "Sự thật" đã được công nhân rất yêu mến. Công nhân đã coi báo "Sự thật" là tờ báo thân thuộc của họ, là người bảo vệ lợi ích của họ và họ sẵn sàng hết sức giúp đỡ tờ báo.

Lê-nin hàng ngày lãnh đạo báo "Sự thật", thường xuyên viết thư trao đổi với ban biên tập, vạch những thiếu sót, cho những chỉ thị cụ thể về việc cải tiến công tác của tờ báo, làm cho tờ báo hoạt động với tinh thần cách mạng chiến đấu. Người tập hợp chung quanh tờ "Sự thật" những lực lượng trước tác ưu tú của đảng, kiên trì phấn đấu để tờ báo được phổ biến kịp thời trong công nhân. Để sống gần nước Nga hơn, để chỉ đạo hoạt động của các tổ chức đảng và lãnh đạo tờ báo, vào giữa tháng Sáu 1912, Lê-nin chuyển từ Pa-ri về Cra-cốp. Từ đó hầu như ngày nào Người cũng viết bài cho báo "Sự thật". Những bài của Người viết đơn giản và dễ hiểu, vạch ra thực chất của học thuyết Mác, vai trò của lý luận của chủ nghĩa Mác, giải thích ý nghĩa của tính tổ chức và tinh đoàn kết của giai cấp công nhân đối với thắng lợi trong cuộc đấu tranh của mình, gây lòng tin tưởng vào thắng lợi của cuộc cách mạng sắp tới, giáo dục hàng vạn công nhân tinh thần của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, báo "Sự thật" đã tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt chống lại bọn cơ hội chủ

nghĩa, vạch trần vai trò phản bội của chúng trong phong trào công nhân. Tờ báo đã đứng ở trung tâm cuộc đấu tranh cho sự thống nhất thực sự của giai cấp công nhân, đấu tranh nhằm phục hồi đảng vô sản có tính quần chúng, nhằm chuẩn bị toàn diện cho cuộc cách mạng. Trên các trang báo của công nhân, Lê-nin đã tiến hành cuộc đấu tranh có tính nguyên tắc sâu sắc vì sự trong sáng về tư tưởng của đảng bôn-sê-vích. Người viết: "Sự thống nhất là sự nghiệp vĩ đại và là một khẩu hiệu vĩ đại! Nhưng sự nghiệp công nhân cần *sự thống nhất của những người mác-xít*, chứ không phải là sự thống nhất giữa những người mác-xít với những kẻ chống lại và những kẻ xuyên tạc chủ nghĩa Mác" (Toàn tập, xuất bản lần thứ 5, tiếng Nga, t. 25, tr. 79). Báo "Sự thật" là người giương cao ngọn cờ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, là vũ khí tư tưởng sắc bén trong cuộc đấu tranh nhằm thống nhất hàng ngũ đảng bôn-sê-vích có tính quần chúng. Báo "Sự thật" đã tiếp tục và phát huy những truyền thống chiến đấu của báo chí của đảng đã được Lê-nin xây dựng nên từ thời kỳ báo "Tia lửa"; nó đứng ở trung tâm của cuộc đấu tranh bảo vệ tính đảng.

Cho rằng việc tuyên truyền bằng báo chí có ý nghĩa hết sức quan trọng, Lê-nin đã dạy cho đảng biết đánh giá cao báo chí của công nhân, chú ý theo dõi sự phát triển của nó, củng cố uy tín của nó trong hàng ngũ công nhân, xây dựng những mối quan hệ chặt chẽ của các tờ báo bôn-sê-vích với quần chúng công nhân rộng rãi. Người chỉ ra rằng báo chí cần phải giữ một vai trò to lớn trong việc tổ chức và động viên quần chúng, trong việc giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho nhân dân. Cùng với báo "Sự thật", cả một thế hệ công nhân cách mạng đã trưởng thành, những công nhân này đã đóng vai trò quyết định trong việc chuẩn bị và tiến hành cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Những truyền thống của báo "Sự thật" đã được tiếp tục phát huy hơn nữa trong những điều kiện lịch sử mới,

trong những điều kiện xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Những truyền thống đó là mẫu mực của tất cả các báo chí tiên tiến, cộng sản, cách mạng của thế giới.

Những bài viết của Lê-nin về các vấn đề vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV giữ một vị trí đáng kể trong tập này. Trong các tác phẩm "Cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV", "Những vấn đề nguyên tắc của cuộc vận động bầu cử", "Cương lĩnh bầu cử của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", "Cuộc vận động bầu cử Đu-ma IV và những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng", "Ý nghĩa cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua", Lê-nin đã xác định sách lược của đảng trong cuộc vận động bầu cử, đã nhấn mạnh rằng trong các cuộc bầu cử cần phải hoạt động một cách độc lập theo những khẩu hiệu cách mạng do Hội nghị đại biểu ở Pra-ha đề ra.

Trong quá trình vận động bầu cử những người bôn-sê-vích đã tăng cường đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa mưu toan xét lại lý luận và sách lược mác-xít, mưu toan "cắt xén" cương lĩnh của đảng. Khi nhận xét chủ nghĩa xét lại trong thời kỳ đó "là sự từ bỏ một cách hèn nhát, lén lút, thường hay dùng những lý do "thực tiễn" — chủ yếu là những lý do tựa hồ như là thực tiễn — để tự biện hộ cho mình" (tập này, tr. 91), Lê-nin đã chỉ rõ rằng những người bôn-sê-vích cần phải lợi dụng cuộc vận động bầu cử để vạch mặt bọn xét lại và để bảo vệ những cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác cách mạng.

Trong cuộc vận động bầu cử, Lê-nin coi việc tiến hành một cách đúng đắn sách lược "khối liên minh phái tả", sách lược thoả thuận tạm thời với phái lao động, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và Đảng lao động "xã hội chủ nghĩa nhân dân", sách lược do phái bôn-sê-vích vạch ra và tiến hành trong thời kỳ vận động bầu cử Đu-ma nhà nước, là có ý nghĩa lớn. Khi thực hiện sách lược "khối liên minh phái tả", những người bôn-sê-vích đặt ra nhiệm vụ giải

thoát những phần tử dân chủ ở nông thôn và thành thị ra khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Lê-nin viết: "Vấn đề khối liên minh phái tả là một vấn đề nguyên tắc quan trọng và đáng chú ý... "Ép buộc" quần chúng dân chủ đông đảo nhất trong nước (nông dân và những tầng lớp tương tự như giai cấp tiểu tư sản không làm nông nghiệp) "phải lựa chọn giữa những người dân chủ - lập hiến và những người mác-xít"; tiến hành đường lối "hành động chung" của công nhân và phái dân chủ nông dân vừa chống lại chế độ cũ vừa chống lại giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng và ngả nghiêng, — đó là cơ sở và thực chất của sách lược "khối liên minh phái tả" (tr. 115 - 116).

Trong khi bảo vệ chủ trương "khối liên minh phái tả" chống lại sự đả kích của phái thủ tiêu, Lê-nin đã dựa vào một loạt chỉ giáo của Mác và Ăng-ghe-n là những người trong hoạt động cách mạng của mình đã nhiều lần áp dụng sách lược thoả thuận tạm thời và liên minh với phái dân chủ tiểu tư sản để hành động chung chống lại phái phản động. Lê-nin coi việc phái thủ tiêu từ bỏ "khối liên minh phái tả" là sự phản bội sự nghiệp của phái dân chủ. Người chỉ rõ rằng sách lược "khối liên minh phái tả" là bắt buộc đối với bất kỳ một đảng công nhân nào trong bất kỳ phong trào dân chủ - tư sản nào, rằng mọi thắng lợi của các phong trào giải phóng, dân chủ đều luôn luôn gắn liền với việc áp dụng đúng đắn sách lược "khối liên minh phái tả". Sách lược đó của những người bôn-sê-vích có ý nghĩa quốc tế lớn lao. Sách lược đó dạy cho các đảng cộng sản và công nhân biết áp dụng sách lược thoả thuận có nguyên tắc với các đảng và các tổ chức khác vì lợi ích tăng cường những vị trí của giai cấp công nhân, vì lợi ích đoàn kết mọi lực lượng tiến bộ trong cuộc đấu tranh vì dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Những người bôn-sê-vích coi việc tuyên truyền chủ nghĩa xã hội và tổ chức giai cấp công nhân là nhiệm vụ chủ yếu

của đảng trong cuộc bầu cử, cũng như trong đảng đoàn sau này ở ngay trong Đu-ma. Lê-nin đã chỉ rõ rằng, đảng ta vào Đu-ma không phải là để chơi cái trò "cái cách" ở Đu-ma, mà để từ trên diễn đàn của Đu-ma kêu gọi quần chúng đấu tranh, giải thích học thuyết chủ nghĩa xã hội, vạch trần mọi sự lừa dối của chính phủ và của phái tự do, bóc trần những thiên kiến bảo hoàng trong các tầng lớp lạc hậu trong nhân dân và những gốc rễ giai cấp của các đảng tư sản, để chuẩn bị một đội ngũ chiến sĩ giác ngộ cho cuộc cách mạng mới ở Nga.

Lê-nin hết sức chú ý giải thích rõ thực chất của những chính đảng tham gia cuộc vận động bầu cử. Trong các bài "Cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV", "Phái lao động và phái dân chủ công nhân", "Các chính đảng trong 5 năm của Đu-ma III", "Các chính đảng ở Nga" và trong những bài khác, Lê-nin đã nhận xét các chính đảng, vạch trần các đảng phái hữu của bọn Trăm đen và bọn tháng Mười, vạch rõ tính chất phản cách mạng của cái đảng chủ yếu của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ở Nga — Đảng dân chủ - lập hiến, đảng của những kẻ giả nhân giả nghĩa chơi trò đối lập. Sau khi nêu rõ bộ mặt tiểu tư sản của các đảng dân túy — Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, phái lao động, Đảng lao động "xã hội chủ nghĩa nhân dân" — và sự ngả nghiêng của chúng giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, Lê-nin đã đề ra nhiệm vụ kéo những người dân chủ tiểu tư sản ra khỏi ảnh hưởng của phái tự do, đoàn kết phe dân chủ vừa chống lại phái hữu, vừa chống lại Đảng dân chủ - lập hiến.

Đảng bôn-sê-vích đã lợi dụng cuộc vận động bầu cử Đu-ma IV để đẩy mạnh công tác cách mạng trong quần chúng. Trong những điều kiện gian khổ dưới chế độ Nga hoàng, những người bôn-sê-vích đã tiến hành công tác thường xuyên, khó khăn nhằm tập hợp các lực lượng cách mạng.

Lê-nin đã chú ý theo dõi những thắng lợi của phong trào cách mạng quốc tế. Trong bài báo của mình "Chủ nghĩa dân chủ và chủ nghĩa dân túy ở Trung-quốc", Lê-nin đã chào mừng cuộc cách mạng Trung-quốc, đã chứng minh con đường phát triển lịch sử tất yếu của cách mạng Trung-quốc. Lê-nin đã viết: nhân dân Trung-quốc "chẳng những biết xót xa về tình trạng nô lệ lâu đời của mình, chẳng những biết mơ ước đến tự do và bình đẳng, mà còn biết *đấu tranh* chống lại những kẻ đã áp bức Trung-quốc hàng thế kỷ" (tr. 514). Vạch ra chủ nghĩa không tưởng, tính chất sai lầm trong một số quan điểm của nhà dân chủ cách mạng Tôn Dật Tiên, lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở Trung-quốc, Lê-nin đã đánh giá cao chủ nghĩa dân chủ cộng hoà chiến đấu, chân thực của ông, mối cảm tình nồng nhiệt của ông đối với những người lao động và bị áp bức, lòng tin tưởng vào chính nghĩa và sức mạnh của họ. Người tỏ lòng tin tưởng rằng không một lực lượng nào trên thế giới có thể quét sạch khỏi mặt đất chủ nghĩa dân chủ anh hùng của quần chúng nhân dân Trung-quốc.

Khi xem xét vấn đề tương quan của những động lực trong các cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở châu Á, Lê-nin đã chỉ ra rằng liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân là lực lượng quan trọng nhất trong sự nghiệp giành lấy và bảo vệ nền độc lập dân tộc, thực hiện những cải cách dân chủ sâu sắc. Đồng thời Người cũng vạch ra vai trò nhất định của giai cấp tư sản dân tộc, giai cấp này mặc dù không kiên định và có thể phản bội, nhưng vẫn có thể hoạt động trong phe dân chủ để giải phóng đất nước khỏi chế độ thực dân. Chỉ thị đó của Lê-nin có ý nghĩa to lớn trong những điều kiện hiện nay, khi mà giai cấp tư sản dân tộc trong các nước thuộc địa và phụ thuộc không gắn bó với các giới đế quốc, có lợi ích khách quan trong việc thực hiện những nhiệm vụ cơ bản của cuộc cách mạng chống

đế quốc, chống phong kiến, và chính vì vậy mà họ có khả năng tham gia cuộc đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến.

Trong tập này còn có in bài báo xuất sắc của Lê-nin "Kỷ niệm Ghéc-txen", bài báo này có ý nghĩa lý luận và lịch sử lớn lao. Trong bài này Lê-nin chia lịch sử phong trào giải phóng ở Nga ra làm ba thời kỳ. Lê-nin đã viết: thế hệ đầu tiên hoạt động trong cách mạng Nga là tầng lớp quý tộc và địa chủ, những người cách mạng tháng Chạp và Ghéc-txen. "Số những người cách mạng ấy không có bao nhiêu. Họ rất cách biệt với nhân dân. Nhưng sự nghiệp của họ không uổng phí. Những người cách mạng tháng Chạp đã thức tỉnh Ghéc-txen. Ghéc-txen đã mở rộng việc cổ động cách mạng", mà việc cổ động đó đã được các nhà cách mạng bình dân, kể từ Tséc-nư-sép-xki cho đến các anh hùng trong nhóm "Dân ý", kế tục, mở rộng và củng cố. Thay thế họ là giai cấp vô sản, là giai cấp duy nhất triệt để cách mạng, đã đứng ra lãnh đạo quần chúng và lần đầu tiên đã làm cho hàng triệu nông dân đứng lên tham gia một cuộc đấu tranh cách mạng công khai.

Lê-nin nhận định Ghéc-txen là một trong những nhà dân chủ cách mạng Nga đầu tiên "đã đóng một vai trò lớn lao trong việc chuẩn bị cho cuộc cách mạng Nga". Người viết về Ghéc-txen như là một nhà tư tưởng kiệt xuất "đã tiến đến sát chủ nghĩa duy vật biện chứng và đã dừng lại trước chủ nghĩa duy vật lịch sử". Lê-nin đánh giá cao hoạt động văn học - chính luận và xuất bản của Ghéc-txen là người đã lập ra ở Luân-đôn một nhà in Nga và đã xây dựng báo chí Nga tự do ở ngoài nước.

Phê phán tính chất sai lầm và không tưởng trong học thuyết xã hội chủ nghĩa của Ghéc-txen, Lê-nin viết rằng trong những điều kiện của nước Nga nông nô hồi nửa đầu thế kỷ XIX, Ghéc-txen đã không thể nhìn thấy giai cấp công

nhân, không thể hiểu được vai trò lịch sử của giai cấp đó. Nhưng về cuối đời, ông cũng đã "hướng về phía Quốc tế... về Quốc tế do Mác lãnh đạo".

* *
 *

Trong tập này còn in "Đề nghị về điều lệ của Tổ chức ở ngoài nước" được đưa ra tại Hội nghị của các nhóm bôn-sê-vích ở ngoài nước họp tại Pa-ri, là tài liệu lần đầu tiên được đưa vào Toàn tập.

Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" có nhiều văn kiện của Lê-nin liên quan đến việc chuẩn bị và tiến hành Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Những văn kiện đó là: "Đề cương báo cáo về tình hình trong đảng tại Hội nghị các nhóm bôn-sê-vích ở ngoài nước", "Bản tóm tắt báo cáo về tình hình chính trị" (công bố lần đầu), nhận xét về dự thảo nghị quyết "Về Ban tổ chức ở Nga phụ trách triệu tập hội nghị đại biểu", "Bản tóm tắt bài phát biểu về việc xác định thẩm quyền của hội nghị đại biểu", "Dự thảo những điều sửa đổi điều lệ tổ chức của đảng", những nhận xét đối với bản dự thảo nghị quyết "Về tính chất và hình thức tổ chức của công tác đảng" và những tài liệu chuẩn bị cho bản nghị quyết về "cuộc vận động thỉnh cầu".

Những văn kiện đó cùng với những tài liệu chủ yếu trong tập này, nêu rõ hoạt động lớn lao của Lê-nin nhằm chuẩn bị hội nghị đại biểu, vai trò lãnh đạo của Người trong việc tiến hành hội nghị đại biểu ấy, cuộc đấu tranh không khoan nhượng và không mệt mỏi nhằm phục hồi và củng cố đảng vô sản kiểu mới, và có tầm quan trọng lớn đối với việc nghiên cứu hoạt động của hội nghị đại biểu.

Lần đầu tiên trong Toàn tập cũng có in dàn bài bản thuyết trình "Cao trào cách mạng của giai cấp vô sản Nga",

nội dung bản thuyết trình đó trùng hợp với những luận điểm chính của bài báo "Cao trào cách mạng".

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin
trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Liên-xô*

KẾT THÚC SỰ KHỦNG HOẢNG TRONG ĐẢNG

Hai năm trước, trên báo chí của Đảng dân chủ - xã hội, người ta có thể thấy những bài nói về "cuộc khủng hoảng thống nhất" trong đảng¹⁾. Sự tan rã và sụp đổ của thời kỳ phản cách mạng đã gây ra những sự phân nhóm mới và chia rẽ mới, đã làm cho cuộc đấu tranh ở ngoài nước thêm gay gắt, và không ít những người thiếu lòng tin hoặc thần kinh không vững đã mất tinh thần khi thấy tình hình nội bộ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội trở nên gay go. Hiển nhiên là ngày nay, cùng với việc thành lập Ban tổ chức ở Nga¹⁾, nếu đó không phải là bước kết thúc của cuộc khủng hoảng, thì ít ra đó cũng là sự bắt đầu của một bước ngoặt mới và có tính chất quyết định, dẫn tới một tình hình tốt đẹp hơn trong sự phát triển của đảng. Vì thế, thử nhìn lại một cách tổng quát giai đoạn đã qua trong sự phát triển nội tại của đảng và những triển vọng trong tương lai sắp đến, là một việc hợp thời.

Cuộc cách mạng đã để lại một Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bao gồm ba tổ chức dân chủ - xã hội riêng rẽ, độc lập của các dân tộc và hai phe phái ở Nga theo nghĩa hẹp của từ đó. Kinh nghiệm của những sự kiện hết sức phong phú trong những năm 1905, 1906 và 1907 đã chứng

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 323 - 396.

minh rằng những cội nguồn sâu xa của những phe phái ấy nằm trong các khuynh hướng phát triển của giai cấp vô sản, trong hoàn cảnh sinh sống của giai cấp ấy ở thời đại cách mạng tư sản hiện nay. Chúng ta đã trèo lên được khá cao trên ngọn núi, nhưng bọn phản cách mạng lại đẩy chúng ta từ trên núi xuống thung lũng. Giai cấp vô sản phải chỉnh đốn lại hàng ngũ của mình và tập hợp lại lực lượng trong hoàn cảnh có các giá treo cổ của Xtô-lư-pin và những tiếng rên xiết không ngớt của phái "Những cái móc".

Hoàn cảnh mới đã gây ra một sự phân nhóm mới của các xu hướng ở trong Đảng dân chủ - xã hội. Dưới ách nặng nề của những ngày đen tối, những thành phần dân chủ - xã hội ít kiên định nhất, *những người bạn đường tư sản* đủ các loại của giai cấp vô sản đã bắt đầu tách khỏi hai phái mới. Có hai trào lưu thể hiện nổi bật nhất *sự rời bỏ* đó trong phong trào dân chủ - xã hội: chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi². Hai trào lưu đó cũng gây ra một cách tất yếu cái khuynh hướng muốn xích lại gần nhau của những hạt nhân cơ bản, vẫn còn trung thành với chủ nghĩa Mác, của cả hai phái. Đó là tình hình đã dẫn tới việc triệu tập hội nghị toàn thể hồi tháng Giêng 1910 — là khởi điểm của những mặt tích cực và tiêu cực, của những bước tiến lên và những sự dao động thụt lùi trong sự phát triển sau đó của Đảng dân chủ - xã hội³.

Công lao không thể xoá bỏ được về mặt tư tưởng của công việc mà hội nghị toàn thể đã làm, cũng như sai lầm rất lớn, có tính chất "điều hoà chủ nghĩa" mà hội nghị toàn thể đã mắc phải, cho tới nay vẫn còn nhiều người chưa hiểu rõ. Mà không hiểu rõ điểm đó, thì cũng sẽ không thể hiểu chút gì hết về tình hình hiện nay ở trong đảng. Vì thế, lại một lần nữa chúng tôi phải giải thích rõ khởi điểm của cuộc khủng hoảng hiện nay.

Đoạn trích dẫn sau đây lấy trong bài của một người thuộc "phái điều hoà", được viết ngay trước ngày họp hội

nghị toàn thể và được đăng ngay sau hội nghị, có thể giúp cho việc giải thích đó được nhiều hơn là những lời nghị luận dài dòng hoặc những đoạn trích dẫn lấy trong những "văn kiện" trực tiếp hơn và có số lượng nhiều hơn. Đồng chí I-ô-nốp, một người thuộc phái Bun, một trong những thủ lĩnh của "phái điều hoà" là phái chiếm ưu thế trong hội nghị toàn thể, đã viết bài "Có khả năng thống nhất đảng hay không?" đăng trên tờ "Chuyên san tranh luận" ⁴, số 1 (19 tháng Ba 1910; tr. 6 ban biên tập chú thích: "bài này được viết trước ngày họp hội nghị toàn thể"), trong bài đó của I-ô-nốp có đoạn như sau:

"Mặc dù bản thân chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa thủ tiêu có hại cho đảng như thế nào đi nữa, nhưng hình như không còn nghi ngờ gì cả là các chủ nghĩa đó có ảnh hưởng tốt đối với các phe phái. Bệnh lý học nêu ra hai loại nhọt: loại độc và loại lành. Loại nhọt lành được coi là một bệnh có ích cho cơ thể. Trong quá trình mưng mủ nó đã tập trung tất cả những độc tố trong toàn thân lại, và do đó làm cho cơ thể được lành mạnh. Tôi cho rằng chủ nghĩa thủ tiêu cũng giữ một vai trò như thế đối với chủ nghĩa men-sê-vích, và chủ nghĩa triệu hồi - chủ nghĩa tối hậu thư cũng giữ một vai trò như thế đối với chủ nghĩa bôn-sê-vích".

Đó là sự đánh giá tình hình do người thuộc "phái điều hoà" đưa ra trong thời gian họp hội nghị toàn thể, sự đánh giá này miêu tả *chính xác* tâm lý và tư tưởng của chủ nghĩa điều hoà là chủ nghĩa đã giành được thắng lợi trong hội nghị toàn thể. Tư tưởng cơ bản trong đoạn trích này đúng, nghìn lần đúng, và chính vì nó đúng cho nên những người bôn-sê-vích (ngay trước ngày hội nghị toàn thể họp, đã hoàn toàn triển khai cuộc đấu tranh chống cả chủ nghĩa thủ tiêu lẫn chủ nghĩa triệu hồi) trong hội nghị toàn thể *không thể* đoạn tuyệt với phái điều hoà. Sở dĩ họ không thể đoạn tuyệt là vì về tư tưởng cơ bản thì họ nhất trí; họ bất đồng chỉ là về hình thức thực hiện tư tưởng đó; hình thức phải phục tùng nội dung, — những người bôn-sê-vích đã nghĩ như thế và họ đã đúng, tuy rằng do sai lầm của phái điều

hòa, "việc làm cho hình thức thích ứng với nội dung" đó đã làm cho đảng hầu như "mất không" *hai năm*.

Sai lầm đó ở chỗ nào? Ở chỗ đáng lẽ phải hợp pháp hóa những trào lưu đang tự chữa khỏi (và chỉ trong chừng mực mà họ chữa khỏi được) những "mụn nhọt" và chỉ hợp pháp hoá những trào lưu ấy thôi, thì phải điều hoà lại đã hợp pháp hoá tất cả, không trừ một trào lưu nào, trên cơ sở lời hứa suông là sẽ tự chữa khỏi. Cả phái "Tiến lên" ⁵ lẫn phái "Tiếng nói" và Tơ-rốt-xki đều đã "ký tên" vào bản nghị quyết phản đối chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa thủ tiêu, — nghĩa là họ đã hứa sẽ "tự chữa khỏi", — và thế là hết. Phái điều hoà "đã tin" vào lời hứa và đã lẫn lộn đảng với các nhóm nhỏ ở ngoài đảng, tức là những "mụn nhọt" như chính họ đã thừa nhận. Theo quan điểm chính trị thực tiễn, đó là một hành động ấu trĩ; theo một quan điểm sâu sắc hơn, thì đó là một hành động không có tính tư tưởng, là vô nguyên tắc, là một hành động âm mưu: thật vậy, nếu ai thật sự tin rằng chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi - chủ nghĩa tối hậu thư là những mụn nhọt, thì người ấy sẽ không thể không hiểu rằng mụn nhọt, một khi đã chín mủ, thì phải *rút* những độc tố ra khỏi cơ thể, phải thải các độc tố đó ra ngoài cơ thể. Người đó sẽ không thể góp phần làm nhiễm độc cơ thể bằng những mưu toan đẩy các chất độc của "mụn nhọt" vào bên trong.

Năm đầu tiên sau hội nghị toàn thể đã thực sự phơi trần hành động thiếu tính tư tưởng của phái điều hoà. Trong suốt năm đó, những người thực sự làm công tác của đảng (— tẩy rửa, chữa chạy mụn nhọt) là những người bôn-sê-vích và phái Plê-kha-nốp. Cả tờ "Người dân chủ - xã hội" ⁶ lẫn tờ "Báo công nhân" ⁷ (sau khi Tơ-rốt-xki đuổi đại biểu Ban chấp hành trung ương đi) đều chứng minh sự thực đó. Một số xuất bản phẩm hợp pháp năm 1910⁸ mà ai cũng biết, cũng chứng minh sự thực đó. Đây không phải là những lời nói suông, mà chính là sự thực: cùng nhau

công tác trong các cơ quan lãnh đạo của đảng.

Năm đó (1910), cả phái "Tiếng nói" lẫn phái "Tiến lên" và Tơ-rốt-xki trên thực tế đã tách khỏi đảng để chạy đến chính là với chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi - chủ nghĩa tối hậu thư. "Nhọt lành" cũng vẫn là nhọt, chúng lại phát triển không lành, vì chúng đã không bài tiết những "độc tố" ra khỏi cơ thể của đảng, mà vẫn tiếp tục gây bệnh cho cơ thể đó, duy trì cơ thể ấy ở trong trạng thái bệnh hoạn, làm cho nó không thể làm công tác của đảng được. Công tác đó của đảng (trên sách báo công khai đối với mọi người) đã được những người bôn-sê-vích và phái Plê-kha-nốp tiến hành, *bất chấp* cả những nghị quyết "điều hoà chủ nghĩa" và các ban do hội nghị toàn thể lập ra, nhằm *chống lại* phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên", chứ không cùng làm việc với họ (bởi vì không thể cùng làm việc với phái thủ tiêu và phái triệu hồi - phái tối hậu thư).

Công việc ở nước Nga thì như thế nào? Một năm nay, Ban chấp hành trung ương không họp lần nào! Tại sao? Tại vì các uỷ viên Ban chấp hành trung ương ở Nga (những người thuộc phái điều hoà thật xứng đáng được tờ "Tiếng nói của phái thủ tiêu" ôm hôn) vẫn "mời mọc" phái thủ tiêu, nhưng một năm, rồi một năm ba tháng trôi qua mà vẫn không thể "mời" họ lại được một lần! Đáng tiếc là trong hội nghị toàn thể, phái điều hoà tốt bụng của chúng ta lại không dự kiến trước cái chế độ "cưỡng bức phải đến" Ban chấp hành trung ương. Kết quả chính là đi đến một tình hình vô lý, nhục nhã cho đảng, tình hình mà những người bôn-sê-vích đã dự kiến trong hội nghị toàn thể, khi phản đối sự dễ tin và sự ngây thơ của phái điều hoà: công tác ở Nga bị đình đốn, đảng bị trói tay, còn trên các trang của tờ "Bình minh của chúng ta" ⁹ và "Tiến lên" thì lại tuôn ra hàng tràng những sự công kích ghê tởm, có tính chất tự do chủ nghĩa và vô chính phủ nhằm chống lại đảng! Một mặt là Mi-kha-in, Rô-man và I-u-ri, mặt

khác là phái triệu hồi và phái tạo thần¹⁰, chúng đều ra sức phá hoại công tác của Đảng dân chủ - xã hội, còn những uỷ viên Ban chấp hành trung ương theo chủ nghĩa điều hoà thì lại "mời mọc" phái thủ tiêu và "chờ đợi" chúng!

Trong bản "thông báo" ngày 5 tháng Chạp 1910, những người bôn-sê-vích đã công khai và chính thức tuyên bố rằng họ xoá bỏ bản hiệp ước ký kết với tất cả các phái khác. Việc phá hoại bản "hoà ước" được ký kết trong hội nghị toàn thể, việc tờ "Tiếng nói"¹¹, tờ "Tiến lên", Tơ-rốt-xki phá hoại "hoà ước", — đó là một sự thực đã được mọi người hoàn toàn công nhận.

Gần nửa năm (đến tháng Sáu 1911) đã trôi qua với những mưu toan triệu tập hội nghị toàn thể ở nước ngoài; theo bản hiệp ước thì hội nghị đó nhất định phải được triệu tập trong quãng thời gian không quá ba tháng. Phái thủ tiêu (phái "Tiếng nói" — phái Bun — Svác-txơ) đã phá hoại cả hội nghị toàn thể ở nước ngoài. Lúc đó khối liên minh ba nhóm — bôn-sê-vích, Ba-lan và "phái điều hoà" — đã mưu toan cứu vãn tình thế một lần cuối: triệu tập hội nghị đại biểu, thành lập Ban tổ chức ở Nga. Những người bôn-sê-vích vẫn bị thiếu số như trước: từ tháng Giêng 1910 đến tháng Sáu 1911, phái thủ tiêu chiếm ưu thế (trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương¹² có những người thuộc phái "Tiếng nói" — một người thuộc phái Bun — Svác-txơ; ở trong nước có "phái điều hoà" "mời mọc" phái thủ tiêu); từ tháng Sáu 1911 đến ngày 1 tháng Mười một 1911 (thời hạn do toà án trọng tài của những người giữ quỹ quy định)¹³, thì phái điều hoà, được những người Ba-lan ngả theo, đã chiếm ưu thế.

Vấn đề được đặt ra như sau: cả tiền lẫn việc cử phái viên đều nằm trong tay Tơ-sca và Mác-cơ (thủ lĩnh phái điều hoà ở Pa-ri); những người bôn-sê-vích chỉ được bảo đảm là người ta cũng đồng ý phái cả họ đi công tác. Những sự bất đồng ý kiến nảy ra trong hội nghị toàn thể quy thành

một điểm cuối cùng không thể tránh được: hoặc là mang hết sức ra mà làm việc, không "chờ đợi" ai hết, không "mời mọc" ai hết (ai muốn và có thể làm việc theo tinh thần dân chủ - xã hội, thì người ấy không cần đến sự mời mọc!), hoặc là tiếp tục mặc cả đi mặc cả lại với Tơ-rốt-xki, với tờ "Tiến lên", v. v.. Những người bôn-sê-vích đã chọn con đường thứ nhất, về điểm này họ đã tuyên bố một cách thẳng thắn và rõ ràng tại hội nghị các uỷ viên Ban chấp hành trung ương họp tại Pa-ri¹⁴ rồi. Tơ-sca và đồng bọn thì đã chọn (và đã ép cả Ban kỹ thuật và Ban tổ chức ở ngoài nước¹⁵ phải chọn) con đường thứ hai; khách quan mà xét thì con đường này chung quy lại là một hoạt động âm mưu vô ích và đáng thương, như đã được chỉ ra tỉ mỉ trong tiểu phẩm đăng trên tờ "Người dân chủ - xã hội", số 24¹⁾.

Kết quả thế nào, ngày nay mọi người đều thấy. Đến ngày 1 tháng Mười một, Ban tổ chức ở Nga đã được thành lập. Thực ra, ban ấy là do những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng¹⁶ ở Nga lập ra. "Khối liên minh của hai phái mạnh" (mạnh nhờ có sự vững vàng về mặt tư tưởng, nhờ công tác chữa các "mụn nhọt" của họ) mà những người đầu óc trống rỗng đã điên cuồng chống lại trong hội nghị toàn thể và sau hội nghị đó (xem báo "Tiếng nói", "Tiến lên", "Tiếng vọng của phái Bun"¹⁷, báo "Sự thật"¹⁸, v. v.), đã trở thành một sự thực. Trong các tổ chức dân chủ - xã hội kiểu mẫu và tiên tiến đối với nước Nga năm 1910 và 1911, như các tổ chức ở Ba-cu và Ki-ép¹⁹, thì vui sướng thay cho những người bôn-sê-vích, khối liên minh đó hầu như đã hoàn toàn hợp nhất lại thành một khối, đã trở thành một cơ thể thống nhất không thể chia cắt được của những người dân chủ - xã hội ủng hộ đảng.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 389 - 414.

Sau khi được kiểm tra qua hai năm kinh nghiệm, những lời than khóc đòi giải tán "tất cả" các phái, chỉ là một lời nói suông đáng thương hại của những người đầu óc trống rỗng đã bị các ngài Pô-tơ-rê-xốp và các ngài thuộc phái triệu hồi làm cho ngu muội. "Khối liên minh của hai phái mạnh" đã làm công việc của mình và đã đi gần tới chỗ hoàn toàn hợp nhất thành một đảng thống nhất mà đại biểu là các tập thể tiên tiến nói trên. Những sự dao động của những người men-sê-vích ủng hộ đảng ở ngoài nước đã bất lực không thể thay đổi được sự thực đó.

Hai năm sau hội nghị toàn thể mà nhiều người thiếu tin tưởng hoặc ngẫu nhiên đến với phong trào dân chủ - xã hội, không muốn hiểu tính chất vô cùng khó khăn của nhiệm vụ, cho là những năm tranh cãi vô ích, không có lối thoát và vô nghĩa, là những năm tan rã và đổ vỡ, thì lại là những năm đưa Đảng dân chủ - xã hội thoát ra khỏi vũng bùn dao động của chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi để bước lên con đường đúng đắn. Năm 1910 là năm những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng cùng làm việc trong *tất cả* mọi cơ quan lãnh đạo của đảng (cả chính thức lẫn không chính thức, hợp pháp lẫn không hợp pháp): đó là bước đầu của "khối liên minh của hai phái mạnh", là bước chuẩn bị về mặt tư tưởng, tập hợp lực lượng dưới ngọn cờ thống nhất, chống chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi. Năm 1911 đem lại bước thứ hai: thành lập Ban tổ chức ở Nga. Sự chủ tọa của một người men-sê-vích ủng hộ đảng trong cuộc họp thứ nhất của ban đó là một sự kiện có ý nghĩa: bước thứ hai, tức là việc thành lập một trung tâm hoạt động thực tế ở Nga, nay đã thực hiện xong. Đầu tàu hoả đã được đưa lên và đặt vào đường ray.

Lần đầu tiên sau *bốn* năm đổ vỡ và phân tán, một trung tâm dân chủ - xã hội ở Nga đã được thành lập bất chấp những sự truy nã không thể tưởng tượng được của cảnh

sát và những cú "ngáng chân" chưa từng thấy của phái "Tiếng nói", phái "Tiến lên", phái điều hoà, những người Ba-lan và tutti quanti¹⁾. Lần đầu tiên ở Nga trung tâm đó đã cho ra một tờ truyền đơn²⁰ gửi cho đảng. Lần đầu tiên công tác phục hồi lại một cách có hệ thống và toàn bộ các tổ chức bất hợp pháp ở địa phương đã được triển khai (trong vài ba tháng gì đó, từ tháng Bảy đến tháng Mười 1911) ở cả hai thủ đô, ở Pô-vôn-gie, U-ran, Cáp-ca-dơ, Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Rô-xtốp, Ni-cô-lai-ép, — bởi vì cuộc họp của Ban tổ chức ở Nga được triệu tập *sau khi* đã đi đến tất cả những địa phương đó, bởi vì cuộc họp đầu tiên của ban đó đã diễn ra *song song* với việc khôi phục lại Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và việc Ban chấp hành này tổ chức một loạt cuộc mít-tinh của công nhân, với việc các khu phố ở Mát-xcơ-va thông qua các nghị quyết ủng hộ đảng, v. v..

Dĩ nhiên, nếu lạc quan một cách nhẹ dạ thì đó là một điều ngày thơ không thể tha thứ được; những khó khăn vẫn còn cực kỳ to lớn; sau khi trung tâm dân chủ - xã hội công bố tờ truyền đơn đầu tiên ở Nga, thì sự khủng bố của cảnh sát đã tăng thêm gấp bội, có thể dự kiến là còn có nhiều tháng khó khăn, còn có những thất bại mới, những sự gián đoạn mới trong công tác. Nhưng điều chủ yếu thì đã làm rồi. Ngọn cờ đã được giương lên; những tiểu tổ công nhân trong khắp nước Nga đều đã hướng theo ngọn cờ đó, và giờ đây không một cuộc tấn công nào của bọn phản cách mạng có thể đánh đổ được ngọn cờ ấy!

Đối với bước tiến khổng lồ đó của công tác ở Nga, "phái điều hoà" ở ngoài nước và Tư-sca cùng với Lê-đe đã phản

¹⁾ — tất cả những kẻ khác

ứng như thế nào? Họ phản ứng bằng cách một lần cuối lao vào một âm mưu hèn hạ: "quá trình mưng mủ" mà I-ô-nốp đã dự đoán trước một cách rất tiên tri ngay trước ngày họp hội nghị toàn thể, thật là khó chịu — điều đó khỏi phải nói. Nhưng ai không hiểu rằng cái quá trình không đẹp đẽ ấy làm cho Đảng dân chủ - xã hội được *lành mạnh*, thì người đó đừng làm công tác cách mạng nữa! Ban kỹ thuật và Ban tổ chức ở ngoài nước cự tuyệt không phục tùng Ban tổ chức ở Nga. — Dĩ nhiên, những người bôn-sê-vích đã từ bỏ một cách khinh bỉ những nhà âm mưu ở ngoài nước. — Lúc đó bắt đầu có những sự dao động: đầu tháng Mười một, những uỷ viên còn lại của Ban tổ chức ở ngoài nước (hai người Ba-lan cộng với một người thuộc phái điều hoà) nhận được bản báo cáo về việc triệu tập Ban tổ chức ở Nga. Bản báo cáo đó đã thuật lại toàn bộ công tác một cách cặn kẽ đến nỗi những địch thủ của phái bôn-sê-vích, tức phái điều hoà mà báo "Tiếng nói" tán tụng, cũng *bước phải* thừa nhận Ban tổ chức ở Nga. — Ngày 13 tháng Mười một 1911, Ban tổ chức ở ngoài nước thông qua nghị quyết: "lấy quyết nghị của Ban tổ chức ở Nga làm kim chỉ nam". Ban tổ chức ở ngoài nước đem $\frac{4}{5}$ số tiền của nó nộp vào quỹ của Ban tổ chức ở Nga, — nghĩa là chính những người Ba-lan, chính phái điều hoà cũng *không* thể hoài nghi tính chất nghiêm túc của việc tổ chức toàn bộ công tác.

Tuy vậy, chỉ vài ngày sau, cả Ban kỹ thuật lẫn Ban tổ chức ở ngoài nước lại không chịu phục tùng Ban tổ chức ở Nga!! Làm thế nào để giải thích cái trò ấy?

Trong tay ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương có một văn kiện²¹, sẽ được giao cho hội nghị đại biểu, và qua văn kiện đó có thể biết rằng Tư-sca cố động đùng tham gia Ban tổ chức ở Nga, đừng tham gia hội nghị đại biểu.

Có thể nào hình dung được một âm mưu hèn hạ hơn thế nữa không? Trong Ban kỹ thuật và Ban tổ chức ở

ngoài nước, họ đã từng bắt tay vào việc giúp đỡ triệu tập hội nghị đại biểu và thành lập Ban tổ chức ở Nga; họ đã khoe khoang là sẽ mời "tất cả mọi người", nhưng lại không mời ai cả (mặc dầu họ có quyền mời và đề ra bất kỳ điều kiện gì vì họ là đa số); ngoài những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng, họ không tìm được bất kỳ một cán bộ nào; họ đã hoàn toàn thất bại trên cái vũ đài mà chính họ đã tuyển lựa; và họ đã sa đoạ đến mức đi "ngáng chân" chính ngay cái Ban tổ chức ở Nga mà họ đã tự nguyện đem giao $\frac{4}{5}$ số tiền họ có, như là giao cho một trung tâm có toàn quyền, để triệu tập hội nghị đại biểu!!

Đúng, mụn nhọt là một cái khó chịu, nhất là "trong quá trình mưng mủ". Tại sao các nhà lý luận của khối liên minh gồm tất cả mọi nhóm nhỏ ở ngoài nước lại không còn có gì khác ngoài sự âm mưu, điều đó Cơ quan ngôn luận trung ương, số 24 đã giải thích rồi. Và giờ đây, những công nhân dân chủ - xã hội Nga sẽ có thể lựa chọn một cách chẳng có gì là khó khăn: bảo vệ Ban tổ chức ở Nga của họ và hội nghị đại biểu của họ, hay để cho bọn Tư-sca, Lê-đe cùng đồng bọn dùng những âm mưu để ngăn chặn hội nghị đại biểu của họ. Các nhà âm mưu tự làm hại mình, đó là một sự thực, — Tư-sca và Lê-đe đã đi vào lịch sử Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với dấu hiệu tù phạm ở sau lưng, — nhưng họ không thể ngăn chặn được hội nghị đại biểu, không thể phá hoại được Ban tổ chức ở Nga.

Còn phái thủ tiêu thì thế nào? Trong suốt một năm rưỡi, từ tháng Giêng 1910 đến tháng Sáu 1911, khi họ chiếm đa số trong Bộ phận ở ngoài nước của Ban chấp hành trung ương và có những "bạn" trung thành là những người thuộc phái điều hoà trong Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương²², thì họ không làm gì cả, hoàn toàn không làm gì cả cho công tác ở trong nước! Khi họ chiếm đa số, thì công việc bị ngừng trệ. Còn khi những người bôn-sê-

vích phá vỡ Bộ phận ở ngoài nước của Ban chấp hành trung ương theo phái thủ tiêu và bắt tay vào việc triệu tập hội nghị đại biểu, thì phái thủ tiêu bắt đầu nhúc nhích. Và thật là hết sức đặc sắc khi quan sát xem sự "nhúc nhích" đó biểu hiện ra ở chỗ nào. Phái Bun, lúc nào cũng phục vụ một cách trung thành nhất cho phái thủ tiêu, thì cách đây không lâu đã muốn lợi dụng "thời kỳ rối loạn" hiện nay (ví dụ như ở những người Lát-vi-a, kết quả của cuộc đấu tranh giữa hai trào lưu thủ tiêu và bảo vệ đảng, còn chưa ngã ngũ), họ kéo từ nơi nào đó ra một người Cáp-ca-dơ, và cả bọn kéo nhau đến thành phố Z. để lấy chữ ký cho những nghị quyết do Tơ-rốt-xki và Đan thảo ra ở quán Café Bubenberg (thành phố Béc-nơ, tháng Tám 1911)²³. Nhưng họ không tìm được tổ chức lãnh đạo của Lát-vi-a, không lấy được chữ ký, và cũng không tạo ra được một tờ giấy nào với cái tiêu đề rất kêu: "Ban tổ chức của ba tổ chức mạnh nhất". Sự thực là như vậy*.

Công nhân Nga nên biết rằng phái Bun ở Nga đang mưu toan phá hoại Ban tổ chức ở Nga như thế nào! Các bạn hãy nghĩ xem: trong khi những cán bộ trụ bị hội nghị đại biểu chạy khắp U-ran, Pô-vôn-gie, Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Rô-xtốp, Ti-phlít, Ba-cu, thì phái Bun lại "kéo ra" "một người Cáp-ca-dơ" (chắc là ở trong số những người giữ "con dấu" của Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ²⁵, và tháng Chạp 1908²⁶ đã cử Đan và Ác-xen-rốt làm đại biểu đi dự hội nghị đại

* Ngoài những kẻ thuộc phái Bun không hề chán nản thì trong bọn nhảy ra phá nghị quyết còn có phái "Tiến lên" nữa. Trong phái này, lạy Chúa, đó không phải là phái triệu hồi! — có một tên triệu hồi²⁴ nổi tiếng đã "nhảy" về Ki-ép, Mát-xcơ-va, Ni-giơ-ni, hẳn đã "hòa hoãn" với phái điều hoà và đã đi khắp nơi, nhưng không thu được kết quả nào cả. Người ta cho biết rằng, về sự thất bại ấy, nhóm "Tiến lên" đổ tội cho vị thần tối do Lu-na-tsác-xki dựng lên, và nhóm ấy đã đồng thanh quyết nghị đặt ra một vị thần khác hơn.

biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga!) và chạy đến những người Lát-vi-a "lấy chữ ký". Suýt nữa thì bọn âm mưu ấy, những kẻ đã phục vụ phái thủ tiêu và tuyệt đối xa lạ với mọi công tác ở Nga, thực sự hành động với tư cách là "Ban tổ chức" của "ba tổ chức", trong đó có cả hai tổ chức "mạnh nhất" giữ con dấu! Hoặc giả có thể là các ngài thuộc phái Bun và người Cáp-ca-dơ ấy sẽ báo cho đảng biết là họ đã đi đến những tổ chức nào ở Nga, đi đến vào lúc nào, đã phục hồi lại công tác ở đâu, đã báo cáo ở đâu? Các ngài thân mến, xin các ngài thử kể lại xem!

Còn các nhà lão luyện trong vấn đề ngoại giao ở ngoài nước thì xét đoán và kết luận với cái vẻ quan trọng của một người sành sỏi: "không nên tự cô lập", "phải đàm phán với phái Bun và Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ".

Ồ, những kẻ vờ vĩnh! —

Cứ để những người hiện nay đang ngả nghiêng, đang than phiền về sự "cô lập" của phái bôn-sê-vích, cứ để cho họ học tập, suy nghĩ về ý nghĩa của lịch sử đảng trong hai năm ấy. Ô, chúng ta lại cảm thấy dễ chịu hơn lúc nào hết trong sự cô lập đó, vì chúng ta đã vứt bỏ được cái đám người chuyên trò âm mưu vô tích sự ở ngoài nước và chúng ta đã góp phần vào việc đoàn kết những công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, U-ran, Pô-vôn-gie, Cáp-ca-dơ và miền Nam nước Nga!

Ai kêu ca về sự cô lập, thì người đó không hiểu chút nào về công tác tư tưởng to lớn của hội nghị toàn thể, mà cũng không hiểu gì về sai lầm điều hoà chủ nghĩa của hội nghị ấy. Một năm rưỡi sau hội nghị toàn thể, sự thống nhất ở ngoài nước chỉ có tính chất bề ngoài, còn công tác của Đảng dân chủ - xã hội ở Nga thì hoàn toàn bị đình đốn. Nửa năm hoặc bốn tháng của năm 1911 đã làm cho sự cô lập cao độ về bề ngoài của những người bôn-sê-vích lần đầu tiên thúc đẩy được công tác của Đảng dân chủ - xã hội

ở Nga, lần đầu tiên phục hồi được một trung tâm dân chủ - xã hội ở Nga.

Ai còn chưa thấy rõ sự thối tha và ruỗng nát về mặt tư tưởng của những "mụn nhọt" như chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi, thì giờ đây sẽ được mở mắt ra nhờ lịch sử những vụ lục đục bất lực và những vụ âm mưu thảm hại mà các nhóm nhỏ "Tiếng nói" và "Tiến lên" đã sa vào và đồng thời còn kéo vào đó tất cả những ai đã từng mưu toan bảo vệ họ.

Các đồng chí đảng viên dân chủ - xã hội ủng hộ đảng, chúng ta hãy bắt tay vào công việc! Hãy vứt bỏ hết những tàn tích cuối cùng của mối liên hệ với các trào lưu phi dân chủ - xã hội và với các nhóm nhỏ đang nuôi dưỡng những trào lưu đó bất chấp những nghị quyết của đảng. Các đồng chí hãy đoàn kết xung quanh Ban tổ chức ở Nga, giúp đỡ ban đó triệu tập hội nghị đại biểu và tăng cường công tác ở các địa phương. Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã qua một cơn ốm nặng: cuộc khủng hoảng đang chấm dứt.

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thống nhất, bắt hợp pháp, cách mạng muôn năm!

*"Người dân chủ - xã hội",
số 25, ngày 8 (21)
tháng Chạp 1911*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"*

VỀ NHỮNG KHẨU HIỆU VÀ VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÔNG TÁC CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI Ở TRONG VÀ Ở NGOÀI ĐU-MA

Lời chất vấn của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma III về sự khiêu khích hèn hạ của bọn mật vụ của Nga hoàng, bọn đã bí mật dựng lên vụ án khổ sai đối với những đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma II²⁷, lời chất vấn đó rõ ràng đánh dấu một bước ngoặt nào đó trong toàn bộ hoạt động của đảng ta, cũng như trong tình hình của phái dân chủ nói chung và trong tâm trạng của quần chúng công nhân.

Hầu như lần đầu tiên từ trên diễn đàn của Đu-ma III vang lên sự phản đối kiên quyết, có tính chất cách mạng cả về giọng nói và nội dung, chống lại "những ông chủ ngày 3 tháng Sáu", một sự phản đối đã được toàn thể phe đối lập ủng hộ, cho đến cả "phái đối lập đứng về phía đức vua", một phái đối lập ôn hoà nhất của bọn quân chủ - tự do, của bọn theo phái "Những cái móc" — tức là Đảng dân chủ - lập hiến²⁸, và thậm chí cho đến cả "phái tiến bộ"²⁹ nữa. Hầu như lần đầu tiên trong thời kỳ phong ba, từ năm 1908, đất nước đã trông thấy, cảm thấy, thể nghiệm thấy rằng, do có sự phản đối có tính chất cách mạng của các đại biểu của giai cấp vô sản cách mạng trong Đu-ma Trăm đen, mà quần chúng công nhân cũng chuyển mình, sự bất mãn nổi lên trong các khu công nhân ở thủ đô, công nhân tổ chức các cuộc mít-tinh (lại mít-tinh!) với những bài nói chuyện mang tính chất dân chủ - xã hội cách mạng (những

cuộc mít-tinh của nhà máy Pu-ti-lốp, nhà máy làm dây cáp và các nhà máy khác), xuất hiện những lời bàn tán và những tin đồn về cuộc bãi công chính trị có tính chất quần chúng (xem tin tức Pê-téc-bua trong báo "Tiếng nói Mát-xcơ-va"³⁰ của bọn tháng Mười, số ra ngày 19 tháng Mười một).

Không còn nghi ngờ gì nữa, các đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma III trước kia đã nhiều lần có những bài phát biểu cách mạng: các đồng chí của chúng ta trong đảng đoàn dân chủ - xã hội đã nhiều lần thực hiện rất tốt nghĩa vụ của mình; từ trên diễn đàn "nghị viện" đen - vàng của bọn Pu-ri-skê-vích, họ đã nói một cách thẳng thắn, rõ ràng, gay gắt về sự sụp đổ của chế độ quân chủ, về chế độ cộng hoà, về cuộc cách mạng thứ hai. Càng cần phải nhấn mạnh dứt khoát hơn nữa công lao đó của các đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma III, khi người ta nghe thấy nhiều hơn những diễn văn cơ hội chủ nghĩa đê hèn của bọn dân chủ - xã hội giả mạo thuộc tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", hay thuộc tờ "Sự nghiệp cuộc sống"³¹, là bọn không vừa lòng với những lời phát biểu như vậy.

Nhưng người ta chưa hề thấy một sự kết hợp như thế của những triệu chứng chính trị của sự chuyển biến: toàn phe đối lập đều ngả theo những người dân chủ - xã hội; lời tuyên bố về tình hình xung đột đăng trên tờ "Ngôn luận"²³ (tờ báo "trung thực", "có trách nhiệm" và nhứt nhất của phái quân chủ - tự do); sự bất mãn trong quần chúng nhân có lời chất vấn trong Đu-ma; những tin tức trên các báo chí bị kiểm duyệt nói về "tâm trạng bất mãn đáng lo ngại" ở nông thôn. Sau những cuộc biểu tình năm ngoài của "phái Mu-rôm-txép" và của "những người theo chủ nghĩa Tôn-xtôi" — sau những cuộc bãi công năm 1910 và 1911 — sau "câu chuyện" sinh viên xảy ra năm ngoài, thì hiện tượng kể trên rõ ràng lại càng làm cho người ta tin chắc rằng thời kỳ thứ nhất của cuộc phản cách mạng ở Nga, thời kỳ hoàn toàn yên tĩnh, thời kỳ im lìm như chết,

thời kỳ những chiếc giá treo cổ và các vụ tự sát, thời kỳ hoành hành của thế lực phản động và của mọi thứ phản bội, đặc biệt là thứ phản bội của phái tự do, — thời kỳ đó đã kết thúc. Bắt đầu thời kỳ thứ hai trong lịch sử phản cách mạng: thời kỳ mà tâm trạng hoàn toàn chán nản và lảm khi sợ hãi "khủng khiếp" đang qua đi, thời kỳ mà trong các tầng lớp khác nhau nhất và rộng rãi nhất, nhận thức — hay nếu không phải là nhận thức thì là cảm thấy — rằng "cứ thế này mãi thì không được", "biến đổi" là cần thiết, là tất yếu, là không thể tránh khỏi, nhận thức đó đang được củng cố một cách rõ rệt, thời kỳ mà người ta bắt đầu có khuynh hướng ủng hộ sự phản kháng và đấu tranh, một khuynh hướng còn mạnh tính chất nửa bản năng, lắm lúc còn chưa rõ rệt.

Lẽ dĩ nhiên, chúng ta sẽ khinh suất nếu thổi phồng ý nghĩa của những triệu chứng đó và cho rằng cao trào đã tới. Cao trào còn chưa tới. Người ta cảm thấy rằng phản cách mạng không còn có những nét đặc trưng trong thời kỳ thứ nhất của nó nữa, nhưng phản cách mạng vẫn còn thống trị và cho mình là không thể lay chuyển được. Cũng như trước đây, trước mắt chúng ta vẫn là "nhiệm vụ giáo dục, huấn luyện và tổ chức lâu dài" giai cấp vô sản, như đã nói trong nghị quyết tháng Chạp 1908 của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga³³. Nhưng sự bắt đầu chuyển biến buộc chúng ta phải xét, với một sự chú ý đặc biệt, đến thái độ của Đảng dân chủ - xã hội đối với các đảng khác và những nhiệm vụ trước mắt của phong trào công nhân.

"Phái đối lập đứng về phía đức vua", cho đến cả Đảng dân chủ - lập hiến và phái tiến bộ, dường như tạm thời đã thừa nhận bá quyền lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội và đã đi theo các đại biểu công nhân rút khỏi Đu-ma của bọn địa chủ và Đảng tháng Mười, khỏi Đu-ma do chế độ quân chủ, một chế độ Trăm đen sát nhân của Ni-cô-lai

Rô-ma-nốp, tạo ra — rút khỏi Đu-ma trong khi phải đa số sợ vụ khiêu khích bị lộ, đang giở các thủ đoạn xảo trá nhục mạ.

Điều đó có nghĩa như thế nào? Có phải là Đảng dân chủ - lập hiến không còn là một đảng phản cách mạng nữa không, hay như những người cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội đã khẳng định, Đảng dân chủ - lập hiến chưa hề bao giờ là một đảng phản cách mạng cả? Chúng ta có nên đề ra cho mình nhiệm vụ "ủng hộ" những người dân chủ - lập hiến và suy nghĩ về một khẩu hiệu nào đó như khẩu hiệu "phái đối lập toàn quốc?", hay không?

Có thể nói, kẻ thù của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng từ xưa vẫn dùng cái thủ đoạn là đẩy các quan điểm của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng đến chỗ phi lý và biếm họa chủ nghĩa Mác để tiện cho việc tranh luận. Ví như trong nửa sau của những năm 90 thế kỷ trước, khi phong trào dân chủ - xã hội ra đời ở Nga với tư cách là một phong trào quần chúng, thì phái dân túy đã biếm họa chủ nghĩa Mác thành "chủ nghĩa bãi công". Và sự trở trêu của lịch sử đã khiến cho những người mác-xít bị biếm họa thành "phái kinh tế". Không đấu tranh thẳng tay với "chủ nghĩa kinh tế"³⁴ thì không thể cứu vãn được danh dự và thanh danh của Đảng dân chủ - xã hội. Ví dụ, sau cách mạng 1905, khi chủ nghĩa bôn-sê-vích, là sự vận dụng chủ nghĩa Mác cách mạng vào những điều kiện đặc biệt của thời đại, đã giành được thắng lợi to lớn trong phong trào công nhân, thắng lợi mà giờ đây ngay những kẻ thù của nó cũng phải thừa nhận, thì những kẻ thù của chúng ta đã biếm họa chủ nghĩa bôn-sê-vích thành "chủ nghĩa tẩy chay", "chủ nghĩa chiến đấu", v. v.. Và sự trở trêu của lịch sử một lần nữa đã khiến cho những người bôn-sê-vích bị biếm họa thành phái "Tiến lên".

Những bài học đó của lịch sử khiến chúng ta phải phòng ngừa sự xuyên tạc có tính chất biếm họa đối với những quan

điểm của những người dân chủ - xã hội cách mạng về thái độ đối với Đảng dân chủ - lập hiến (chẳng hạn, xem báo "Tiến lên", số 2). Đảng dân chủ - lập hiến rõ ràng là một đảng phản cách mạng, chỉ có những người hoàn toàn dốt nát hoặc bất lương mới có thể phủ nhận điều đó; giải thích điều đó bất kỳ ở đâu, kể cả trên diễn đàn của Đu-ma, là một nghĩa vụ tuyệt đối không thể thoái thác của những người dân chủ - xã hội. Nhưng Đảng dân chủ - lập hiến là đảng của *phái tự do* phản cách mạng, và cái bản chất tự do chủ nghĩa đó của họ — như đã nhấn mạnh trong nghị quyết về các đảng phi vô sản, do Đại hội Luân-đôn (1907) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga³⁵ thông qua, buộc chúng ta phải "lợi dụng" cái tình hình đặc biệt và những xung đột hay những cạm bẫy đặc biệt do tình hình ấy để ra, lợi dụng cái chủ nghĩa dân chủ giả dối của họ chẳng hạn, để tuyên truyền chủ nghĩa dân chủ chân chính, triệt để và nhất quán.

Một khi ở trong nước đã xuất hiện phái tự do phản cách mạng thì phái dân chủ nói chung và phái dân chủ vô sản nói riêng không thể không phân rõ ranh giới với phái tự do phản cách mạng đó; phái dân chủ không một phút nào được quên ranh giới giữa mình với chúng. Nhưng từ đó tuyệt nhiên không thể rút ra kết luận rằng có thể lẫn lộn phái tự do phản cách mạng với phái phong kiến phản cách mạng chẳng hạn; rằng có thể không để ý đến những sự xung đột giữa chúng, lẫn tránh, bỏ qua những sự xung đột đó. Chính vì phái tự do phản cách mạng là phản cách mạng nên nó *không bao giờ* có thể đóng vai trò lãnh đạo trong cuộc cách mạng thắng lợi; nhưng cũng chính vì nó là phái tự do, nên *nhất định* nó sẽ rơi vào tình trạng "xung đột" với nhà vua, với chế độ phong kiến, với giai cấp tư sản không thuộc phái tự do; bằng hành động của mình, đôi khi nó gián tiếp phản ánh một tâm trạng dân chủ "tả khuynh" ở trong nước hoặc phản ánh bước đầu của cao trào, v. v..

Chúng ta hãy nhớ lại lịch sử nước Pháp; ngay trong thời kỳ đại cách mạng, phái tự do tư sản đã để lộ tính chất phản cách mạng của họ — về điều này xin xem cuốn sách rất hay của Cu-nốp nói về báo chí cách mạng Pháp chẳng hạn. Nhưng không những chỉ sau cuộc đại cách mạng tư sản, mà thậm chí sau cuộc cách mạng 1848, khi tính chất phản cách mạng của phái tự do phát triển đến mức là phái cộng hoà bản giết công nhân, — những kẻ thuộc phái tự do đó, ở cuối thời kỳ đế chế thứ hai, trong những năm 1868 - 1870, bằng sự đối lập của họ, cũng đã thể hiện sự thay đổi tâm trạng và thể hiện bước đầu của cao trào dân chủ, cách mạng, cộng hoà.

Nếu hiện nay, những người dân chủ - lập hiến, như Đảng tháng Mười³⁶ chế giễu họ, đang chơi cái trò "quay về bên trái", thì đó là một trong những dấu hiệu và một trong những kết quả của việc đất nước đang "quay về bên trái", của việc phái dân chủ cách mạng đang cựa quậy ở trong bụng mẹ và chuẩn bị lại ra đời. Cái bụng của nước Nga Pu-ri-skê - vích - Rô-ma-nốp là cái bụng không thể không đẻ ra phái dân chủ cách mạng!

Từ đó có thể rút ra kết luận thực tiễn gì? Kết luận là phải hết sức chú ý theo dõi sự phát triển của phái dân chủ cách mạng mới đó. Chính vì nó mới, vì nó ra đời sau năm 1905 và sau thời kỳ phản cách mạng, chứ không phải trước thời kỳ phản cách mạng, cho nên nó chắc chắn sẽ phát triển *theo một cách mới*, — và để biết tiến được đến cái mới đó, biết ảnh hưởng đến cái mới đó, giúp đỡ cho cái mới đó phát triển một cách thắng lợi, thì phải không được giới hạn trong những phương pháp cũ, cần phải tìm ra cả những phương pháp mới, phải hoà vào quần chúng, bắt mạch cuộc sống, đôi khi không những phải đi vào quần chúng, mà thậm chí còn phải đi vào cái phòng khách của phái tự do nữa.

Ví dụ, cái tờ báo "Tương lai"³⁷ của ông Bốc-txép, rất giống phòng khách của phái tự do: ở đây người

ta bênh vực, theo kiểu phái tự do, cái khẩu hiệu ngu xuẩn kiểu phái tự do, cái khẩu hiệu của Đảng tháng Mười và Đảng dân chủ - lập hiến là "xét lại quy chế ngày 3 tháng Sáu"; ở đó người ta thích tán gẫu về bọn chó săn, về cảnh sát, về bọn khiêu khích, về Bốc-txép, về bom. Tuy vậy, khi mà ông Mác-tốp tắt tả mò đến đây, thì chỉ có thể chê trách ông ta là hấp tấp một cách không lịch thiệp, chứ không phải là đối trá về nguyên tắc, *nếu như... nếu như* ở đó, ông ta không hành động giống như một kẻ theo phái tự do. Bởi vì chỉ có thể bào chữa — và đôi khi thậm chí còn có thể khen ngợi nữa — cho người dân chủ - xã hội về những lời phát biểu trong phòng khách của phái tự do, khi nào người đó phát biểu với tư cách là một người dân chủ - xã hội. Nhưng trong phòng khách của phái tự do ông Mác-tốp lại thốt ra những luận điệu bậy bạ của phái tự do về một sự "đoàn kết" nào đó "trong cuộc đấu tranh cho chính cái quyền tự do bầu cử và tự do cổ động bầu cử" được xác lập trong "thời gian bầu cử" ("Tương lai", số 5)!!

Phái dân chủ mới đang lớn lên trong một hoàn cảnh mới, theo một kiểu mới; phải tìm cách gần gũi phái đó — điều đó không cần phải bàn cãi nữa. Song gần gũi phái ấy là để bảo vệ và tuyên truyền những khẩu hiệu của phái dân chủ thực sự, chứ không phải để tỉ tê với họ theo kiểu phái tự do. Đảng dân chủ - xã hội phải tuyên truyền cho phái dân chủ mới *ba* khẩu hiệu duy nhất xứng đáng với sự nghiệp vĩ đại của chúng ta, duy nhất phù hợp với những điều kiện *hiện thực* để đạt tới *tự do* ở nước Nga; những khẩu hiệu đó là: chế độ cộng hoà, ngày làm việc 8 giờ, tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ.

Đó là cương lĩnh duy nhất đúng đắn của toàn dân để đấu tranh cho một nước Nga tự do. Ai không hiểu cương lĩnh ấy, người đó chưa phải là người dân chủ. Ai phủ nhận cương lĩnh ấy, mà lại tự xưng là người dân chủ, thì người đó hiểu quá rõ sự cần thiết phải lừa dối nhân dân để thực

hiện những mục đích phản dân chủ (tức là phản cách mạng) của mình.

Tại sao cuộc đấu tranh cho ngày làm việc 8 giờ là điều kiện hiện thực để đạt tới tự do ở nước Nga? Vì kinh nghiệm đã chứng minh rằng không có cuộc đấu tranh quên mình của giai cấp vô sản, thì không thể có tự do, mà cuộc đấu tranh ấy lại gắn liền với việc cải thiện những điều kiện sinh sống của công nhân. Chính ngày làm việc 8 giờ là mẫu mực, là ngọn cờ của những sự cải thiện đó.

Tại sao cuộc đấu tranh nhằm tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ là điều kiện hiện thực để đạt tới tự do ở nước Nga? Vì nếu không có những biện pháp căn bản để giúp đỡ hàng triệu nông dân bị bọn Pu-ri-skê-vích, Rô-ma-nốp và Mác-cốp làm cho phá sản, đau khổ và chết đói chưa từng thấy, thì mọi câu nói về dân chủ, về "tự do nhân dân" đều hoàn toàn vô nghĩa và giả dối. Không tịch thu ruộng đất của địa chủ để chia cho nông dân, thì không thể nói tới bất kỳ một biện pháp *ngghiêm túc* nào để giúp đỡ người mu-gích, cũng không thể nói tới một sự quyết tâm nghiêm túc nào để thanh toán cái nước Nga của những người "mu-gích", tức là nước Nga nông nô, và xây dựng một nước Nga của những người nông dân tự do, tức là một nước Nga dân chủ tư sản.

Tại sao cuộc đấu tranh cho chế độ cộng hoà là điều kiện hiện thực để đạt tới tự do ở nước Nga? Bởi vì kinh nghiệm — một kinh nghiệm vĩ đại, không thể nào quên được của một chục trong mấy chục năm vĩ đại nhất trong lịch sử nước Nga, cụ thể là chục năm đầu của thế kỷ XX — đã chứng minh một cách rõ ràng và hiển nhiên không thể chối cãi được rằng chế độ quân chủ ở nước ta quyết không thể *dung hợp* với bất kỳ một bảo đảm sơ đẳng nào cho tự do chính trị. Lịch sử nước Nga, lịch sử lâu đời của chế độ Nga hoàng đã làm cho nước ta, ở đầu thế kỷ XX, không có và *không thể có* một chế độ quân chủ nào khác ngoài cái *chế*

độ quân chủ của bọn Trăm đen sát nhân. Trong hoàn cảnh xã hội, hoàn cảnh giai cấp hiện nay, chế độ quân chủ Nga không thể hành động một cách nào khác ngoài việc tổ chức những bọn giết người để từ góc phố bắn vào các đại biểu của phái tự do và phái dân chủ của chúng ta, hoặc đốt phá các ngôi nhà trong đó những người dân chủ đang hội họp. Chế độ quân chủ Nga không thể hành động một cách nào khác là đáp lại những cuộc biểu tình của nhân dân đòi tự do bằng cách tổ chức những toán người nắm chân các trẻ em Do-thái và đập đầu các em vào đá, những toán người hăm hiếp phụ nữ Do-thái và Gru-di-a và mổ bụng người già.

Những kẻ ngu ngốc thuộc phái tự do đang tán hão về tấm gương của một chế độ quân chủ lập hiến như loại chế độ ở nước Anh. Nhưng nếu như ở một nước văn minh như nước Anh, một nước chưa bao giờ biết đến ách áp bức của người Mông-cổ, cũng như ách áp bức của chế độ quan liêu và sự hoành hành của bọn quân phiệt, nếu như ở nước đó cần chặt đầu một tên kẻ cướp được phong vương để dạy cho các ông vua khác trở thành những ông vua "lập hiến", thì ở nước Nga ít nhất cũng phải đem chặt đầu một trăm tên Rô-ma-nốp, mới có thể làm cho bọn kẻ nghiệp chúng bỏ cái thói tổ chức những vụ chém giết của bọn Trăm đen và những vụ tàn sát người Do-thái.

Nếu Đảng dân chủ - xã hội đã học được điều gì đó qua cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, thì giờ đây nó phải phấn đấu để cho trong bất kỳ một bài diễn văn nào của chúng ta, hay trên bất kỳ một tờ truyền đơn nào của chúng ta cũng sẽ không còn cái khẩu hiệu "đả đảo chế độ chuyên chế" mà tính chất vô dụng và không rõ ràng của nó đã được chứng minh rồi; phải phấn đấu để cho khẩu hiệu: "đả đảo *chế độ quân chủ* Nga hoàng; chế độ cộng hoà muôn năm" được *đặc biệt* đề ra.

Xin đừng nói với chúng tôi rằng khẩu hiệu chế độ cộng

hoà không phù hợp với giai đoạn phát triển chính trị của công nhân và nông dân. Mười, mười hai năm trước, không phải chỉ có "phái dân túy" là những kẻ thậm chí không dám nghĩ tới khẩu hiệu "đả đảo chế độ chuyên chế", mà cả đến một số người dân chủ - xã hội — gọi là "phái kinh tế" — cũng đứng ra phản đối, cho rằng khẩu hiệu đó không hợp thời. Nhưng tới năm 1903 - 1904, khẩu hiệu "đả đảo chế độ chuyên chế" đã trở thành "một ngôn ngữ dân gian ai cũng biết"! Không còn nghi ngờ chút gì nữa, việc tuyên truyền có hệ thống và bền bỉ cho chế độ cộng hoà hiện nay sẽ tìm được mảnh đất tốt nhất ở nước Nga, bởi vì quần chúng rộng rãi nhất, đặc biệt là quần chúng nông dân nhất định đang suy đi nghĩ lại về ý nghĩa của việc giải tán hai Đu-ma, về mối liên hệ giữa chính quyền Nga hoàng với Đu-ma III³⁸ của bọn chúa phong kiến, với việc bọn Mác - cốp và đồng bọn làm phá sản nông thôn. Một hạt giống tuyên truyền cho chế độ cộng hoà, được gieo vào đất, sẽ lớn lên mau chóng như thế nào, điều đó hiện nay không ai có thể xác định được, — nhưng vấn đề không phải là ở đó, mà ở chỗ phải gieo hạt cho đúng, một cách thật sự dân chủ.

Khi nghiên cứu vấn đề những khẩu hiệu vận động bầu cử Đu-ma IV sắp tới, và những khẩu hiệu của toàn bộ hoạt động của chúng ta ngoài Đu-ma, không thể không đề cập tới một bài phát biểu rất quan trọng và rất không đúng của Cu-dơ-nê-txốp, đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma III. Ngày 17 tháng Mười 1911³⁹, hôm kỷ niệm lần thứ sáu thắng lợi lần thứ nhất của cuộc cách mạng Nga, Cu-dơ-nê-txốp đã phát biểu ở Đu-ma về vấn đề dự luật bảo hiểm công nhân. Cần phải nói cho công bằng đối với đồng chí ấy, nói chung đồng chí ấy phát biểu rất tốt, kiên quyết bảo vệ lợi ích của giai cấp vô sản, nói thẳng sự thật không những vào mặt đa số trong Đu-ma Trăm đen, mà vào mặt cả bọn dân chủ - lập hiến nữa. Trong khi hoàn toàn thừa nhận công

lao đó của Cu-dơ-nê-txốp, chúng ta cũng nên không ngần ngại chỉ ra sai lầm của đồng chí ấy.

Cu-dơ-nê-txốp nói: "Tôi cho rằng, khi chú ý lắng nghe những cuộc tranh luận xảy ra trong khi thảo luận toàn bộ những vấn đề đó, cũng như khi thảo luận từng điều khoản của bản dự luật hiện nay, thì công nhân sẽ đi đến kết luận là hiện nay, khẩu hiệu trước mắt của họ phải là khẩu hiệu "đả đảo Đu-ma ngày 3 tháng Sáu; quyền đầu phiếu phổ thông muôn năm". Tại sao? Tôi cho rằng đó là vì đối với giai cấp công nhân, lợi ích của họ chỉ được giải quyết một cách đúng đắn khi nào và trong những trường hợp nào mà bằng con đường đầu phiếu phổ thông, giai cấp công nhân sẽ đưa đủ số đại biểu của mình vào cơ quan lập pháp; chỉ có những đại biểu đó mới có thể giải quyết đúng đắn vấn đề bảo hiểm cho giai cấp công nhân".

Ở đây, Cu-dơ-nê-txốp đã gặp phải sự không may mà đồng chí ấy chắc là cũng không lường tới, nhưng chúng tôi đã nói trước từ lâu rồi; điều không may đó là đã phạm phải những sai lầm mà phái thủ tiêu và phái triệu hồi đã phạm.

Khi đưa ra từ trên diễn đàn Đu-ma cái khẩu hiệu mà các tạp chí "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống" của phái thủ tiêu đã đưa ra, thì Cu-dơ-nê-txốp không thấy rằng phần đầu (và căn bản nhất) của khẩu hiệu đó ("đả đảo Đu-ma III") là *hoàn toàn* lặp lại cái khẩu hiệu được phái triệu hồi công khai đưa ra ba năm trước đây, và từ đó đến nay chỉ có phái "Tiến lên", tức phái triệu hồi nhứt nhát, là bảo vệ một cách giấu giếm và bí mật.

Ba năm trước, ngày 1 (14) tháng Mười một 1908, báo "Người vô sản"⁴⁰, số 38 đã viết về khẩu hiệu đó, do phái triệu hồi đưa ra, như sau:

"Trong những điều kiện nào thì một khẩu hiệu như "Đả đảo Đu-ma" mới có thể có ý nghĩa? Giả dụ chúng ta có một Đu-ma của phái tự do, cải lương và thỏa hiệp trong thời kỳ có cuộc khủng hoảng cách mạng gay gắt nhất, mà ngày nay cuộc khủng hoảng này đã chín muồi để một cuộc nội chiến trực tiếp nổ ra. Trong tình hình đó, hoàn toàn có

thể nêu ra khẩu hiệu "Đả đảo Đu-ma", tức là đả đảo những cuộc thương lượng hoà bình với Nga hoàng, đả đảo sự thiết lập "hoà bình" lừa bịp, có thể là chúng ta sẽ kêu gọi tiến công trực tiếp. Giả dụ, ngược lại, là chúng ta có một Đu-ma tối phản động, được bầu ra trên cơ sở đạo luật bầu cử đã lỗi thời, và trong nước không có một cuộc khủng hoảng cách mạng gay gắt; lúc đó khẩu hiệu "Đả đảo Đu-ma" có thể lại là khẩu hiệu đấu tranh cho một cuộc cải cách bầu cử. Nhưng hiện nay ở nước ta, chúng ta không thấy cái gì giống như trường hợp thứ nhất hoặc trường hợp thứ hai" *.

Trong tờ phụ trương báo "Người vô sản", số 44 (ngày 4 (17) tháng Tư 1909) có dẫn nghị quyết của phái triệu hồi Pê-téc-bua, nghị quyết này đã công nhiên quyết định "*bắt đầu* một cuộc cổ động *rộng rãi* trong quần chúng cho khẩu hiệu đả đảo Đu-ma nhà nước III". Chống lại kiến nghị đó, ngay trong tờ phụ trương ấy, báo "Người vô sản" đã viết: "Khẩu hiệu đó, — trong một thời gian nào đó, khẩu hiệu này đã lôi kéo được một số công nhân phản đối phái triệu hồi, — là *không đúng*. Hoặc đây là một khẩu hiệu của bọn dân chủ - lập hiến đòi tiến hành cải cách bầu cử dưới chế độ chuyên chế (thành thử đoạn này được viết đầu năm 1909, chính là chống lại cách đặt vấn đề của Cu-dơ-nê-txốp vào cuối năm 1911!)... hoặc đây là việc lặp lại những câu đã học thuộc lòng và rút từ thời kỳ mà các Đu-ma của phái tự do đã bao che chế độ Nga hoàng phản cách mạng và đã cố

* Tiếp đó, báo "Người vô sản" đã bảo vệ khẩu hiệu "đả đảo chế độ chuyên chế", — khẩu hiệu này giờ đây, như chúng tôi đã chỉ ra, phải được thay bằng khẩu hiệu: "đả đảo chế độ quân chủ Nga hoàng; chế độ cộng hoà muôn năm"¹⁾.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 337.

gắng ngăn cản không cho nhân dân nhìn thấy rõ kẻ thù thực sự của mình¹⁾.

Từ đó có thể thấy rõ sai lầm của Cu-dơ-nê-txốp là ở chỗ nào. Đồng chí ấy đã đưa khẩu hiệu cải cách bầu cử của Đảng dân chủ - lập hiến thành một khẩu hiệu chung, khẩu hiệu chẳng có một ý nghĩa gì hết khi còn duy trì tất cả những cái hấp dẫn khác của chế độ quân chủ Rô-ma-nốp, của Hội đồng nhà nước, của sự lộng quyền của bọn quan lại, của các tổ chức Trăm đen sát nhân của bè lũ Nga hoàng, v. v.. Lẽ ra Cu-dơ-nê-txốp phải nói — giả định rằng chúng ta cũng đặt vấn đề đúng như đồng chí ấy đã đặt, giả định rằng giọng phát biểu chung của đồng chí ấy không thay đổi — đại khái như sau:

"Chính là từ tấm gương của bản dự luật bảo hiểm, mà công nhân lại một lần nữa sẽ thấy rõ rằng không có những cải cách như thực hiện quyền đầu phiếu phổ thông, quyền hoàn toàn tự do lập hội, tự do báo chí, v. v., thì những lợi ích trực tiếp của giai cấp mình, cũng như những quyền và những nhu cầu của toàn thể nhân dân, đều không được bảo vệ. Nhưng khi chế độ chính trị hiện có của nước Nga không thay đổi, khi bất kỳ một quyết nghị nào của bất kỳ một Đu-ma nào cũng đều có thể bị bác bỏ, khi trong nhà nước vẫn còn dù chỉ là một chính quyền không phải do bầu cử mà có, thì người ta không có gì để hy vọng thực hiện những cải cách đó, điểm này há chẳng đã rõ ràng hay sao".

Chúng ta biết rất rõ rằng từ trên diễn đàn Đu-ma III, những đại biểu dân chủ - xã hội đã đưa ra được — và đó là công lao của họ — những lời tuyên bố thẳng thắn và rõ ràng hơn nhiều về chế độ cộng hoà. Từ Đu-ma, các đại biểu Đu-ma có thể tuyên truyền một cách hoàn toàn hợp

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 497.

pháp cho chế độ cộng hoà và họ phải làm như vậy. Bằng cách chừa lại đại khái lời phát biểu của Cu-dơ-nê-txốp, chúng tôi chỉ muốn minh hoạ rằng, khi vẫn giữ giọng phát biểu chung, khi chỉ ra và nhấn mạnh ý nghĩa trọng đại của những cải cách tuyệt đối cần thiết như quyền đầu phiếu phổ thông, tự do lập hội, v. v. thì đồng chí ấy vẫn có thể tránh được sai lầm.

Mỗi một người dân chủ - xã hội, khi đọc một bài diễn văn chính trị, thì ở bất cứ đâu cũng đều phải nói tới chế độ cộng hoà. Song phải biết cách nói về chế độ cộng hoà: không thể nói về chế độ đó một cách giống nhau trong cuộc mít-tinh ở nhà máy và trong nông thôn Cô-dắc, trong buổi họp của sinh viên và trong ngôi nhà của nông dân, trên diễn đàn Đu-ma III và trên các trang báo chí ở nước ngoài. Tài nghệ của mỗi một người tuyên truyền và mỗi một người cổ động là ở chỗ ảnh hưởng một cách tốt nhất đến một thính giả nhất định, làm cho một chân lý nào đó đối với họ trở nên có sức thuyết phục mạnh nhất, dễ hiểu nhất, để lại những ấn tượng rõ ràng nhất, sâu sắc nhất.

Không một phút nào chúng ta được quên một điều chủ yếu: phái dân chủ mới ở nước Nga đang thức tỉnh để tiến tới một cuộc sống mới và một cuộc đấu tranh mới. Trách nhiệm của những công nhân giác ngộ — đội tiền phong của cách mạng Nga và người lãnh đạo quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh giành tự do — là phải giải thích rõ những nhiệm vụ của phái dân chủ triệt để: xây dựng chế độ cộng hoà, thực hành chế độ ngày làm việc 8 giờ, tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ.

"Người dân chủ - xã hội",
số 25, ngày 8 (21)
tháng Chạp 1911

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

TAY SAI CỦA GIAI CẤP TƯ SẢN TỰ DO CHỦ NGHĨA

Khi số báo này hầu như sắp in xong thì chúng tôi nhận được báo "Tương lai", số 9. Chúng tôi đã gọi tờ báo ấy là phòng khách của phái tự do. Thì ra trong phòng khách đó, đôi lúc những tên tay sai của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga cũng phát biểu ý kiến để hòng xỏ mũi những người cách mạng. Một tên tay sai như vậy đã viết bài xã luận trong số 9 của báo đó *hoan nghênh* quyết nghị của Đảng dân chủ - lập hiến định liên minh với Đảng tháng Mười!! Phái tự do mang bom viết: "Chúng tôi mong rằng tất cả các đảng cánh tả, kể cả các đảng xã hội chủ nghĩa và các đảng cách mạng đều phát biểu ý kiến *với tinh thần như thế*, và tuân theo *những nguyên tắc như thế*!!"

Phái tự do phản cách mạng lại không muốn như thế! Chỉ cần làm sao cho công chúng biết được thực chất của vấn đề là gì: khi nào tác giả bài xã luận báo "Tương lai" nói "những người xã hội chủ nghĩa chúng ta", "những người cách mạng chúng ta", thì nên đọc là: "phái tự do chúng ta".

Chúng tôi vừa mới nhận được những tờ báo đảng tin Vôi-lô-sni-cốp không được dự 15 phiên họp⁴¹. Phái dân chủ - lập hiến đã *tán thành* việc không cho dự 5 phiên họp!!

Khởi liên minh dân chủ - lập hiến - tháng Mười — nhằm không cho những người dân chủ và những người dân chủ - xã hội tham gia 10 phiên họp — muôn năm!!

"Người dân chủ - xã hội",
số 25, ngày 8 (21)
tháng Chạp 1911

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

TỪ TRONG PHE CỦA ĐẢNG "CÔNG NHÂN" XTÔ-LU-PIN

Bài báo của N.R — cốp đăng trên số 9 - 10 của tạp chí "Bình minh của chúng ta" thuộc phái thủ tiêu là một sự kiện lớn nhất trong phe đó. Bài ấy là một "Credo" thật sự hay một bản tuyên ngôn của đảng công nhân thuộc phái tự do. Bắt đầu từ đâu, từ việc đánh giá cách mạng và vai trò của tất cả các giai cấp, và với một sự nhất quán tuyệt diệu, đi đến chỗ kết thúc, đến việc trình bày dự án về đảng công nhân (?) hợp pháp, trong tất cả những nghị luận của y, R — cốp đều lấy chủ nghĩa tự do để thay cho chủ nghĩa Mác.

Nhiệm vụ khách quan đặt ra trước nước Nga là gì? Hoàn thành việc thay thế nền kinh tế nửa nông nô bằng "chủ nghĩa tư bản có văn hóa". — Đó không phải lối nói mác-xít mà là lối nói của Xtơ-ru-vê hoặc của phái tự do, bởi vì người mác-xít phân biệt các giai cấp qua các quan niệm khác nhau — của những người tháng Mười, của những người dân chủ - lập hiến, của phái lao động và của giai cấp vô sản — về vấn đề: chủ nghĩa tư bản "có văn hoá" là cái gì.

Điểm mấu chốt trong vấn đề đánh giá cách mạng là ở chỗ nào? R — cốp lên án những lời than vãn và sự phản bội của những người đang kêu lên rằng cách mạng đã bị "thất bại", và để đối lập lại với những điều đó... ông ta đưa ra cái chân lý vĩ đại của các ngài giáo sư nói rằng những lực lượng xã hội mới đang chín muồi ngay cả trong thời

kỳ "phản động". Rõ ràng sự trả lời đó của R — cốp đã che giấu *thực chất* của vấn đề một cách có lợi cho phái tự do phản cách mạng là phái hoàn toàn tán thành cái chân lý do R — cốp mới tìm ra. Thực chất là ở chỗ, những giai cấp nào trong cách mạng tỏ ra có thể tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng trực tiếp, có tính chất quần chúng, và những giai cấp nào đã phản bội cuộc đấu tranh đó bằng cách trực tiếp, hoặc gián tiếp đứng về phía phản cách mạng. R — cốp đã che giấu thực chất ấy, và bằng cách đó đã chuẩn bị bỏ qua không nói tới sự phân biệt giữa phái dân chủ cách mạng và phái đối lập quân chủ - tự do "tiến bộ".

Về vấn đề vai trò của giai cấp địa chủ, R — cốp lập tức rơi ngay một cách dễ dàng vào những điều phi lý. Ông ta nói, trước đây không lâu, các đại diện của giai cấp đó "là" những chủ nô thực sự, còn hiện nay thì "họ là một dóm nhỏ người vẫn còn xúm quanh Pu-ri-skê-vích và Mác-cốp II, và bất lực (!) phun ra một thứ nước bọt đã bị nhiễm chất độc của tuyệt vọng". Phần lớn địa chủ quý tộc "đang chuyển dần dần và không ngừng thành giai cấp tư sản nông nghiệp".

Trong thực tế, như mọi người đều biết, bọn Mác-cốp II và Pu-ri-skê-vích ở nước ta có quyền hành *vô hạn* ở trong Đu-ma, trong Hội đồng nhà nước lại còn hơn thế, trong bọn Trăm đen của Nga hoàng lại còn hơn thế, trong việc cai trị nước Nga lại còn hơn thế nữa. Chính "quyền lực và thu nhập của chúng" đang bảo đảm cái bước trên con đường chuyển biến *như thế* của chế độ Nga hoàng sang chế độ quân chủ tư sản (nghị quyết Hội nghị đại biểu tháng Chạp 1908)⁴². Việc chuyển biến nền kinh tế của bọn chủ nô thành nền kinh tế tư sản quyết không thể trực tiếp xoá bỏ được chính quyền của bọn Trăm đen ấy: chỉ cần biết những quan điểm sơ đẳng của chủ nghĩa Mác cũng thấy được điều đó, và người ta có thể thấy rõ được điều đó đâu chỉ là qua kinh nghiệm của nước Phổ sau 60 năm "chuyển

biến" (từ năm 1848). Theo R — cốp thì hoá ra nước Nga không có chế độ chuyên chế, mà cũng không có chế độ quân chủ! R — cốp áp dụng cái phương pháp tự do chủ nghĩa có tính chất học trò: cắt bỏ một cách nhẹ nhàng (ở trên giấy) những hiện tượng cực đoan trong xã hội để "chứng minh" rằng "thoả hiệp là không thể tránh được".

Theo R — cốp, chính sách ruộng đất hiện nay có nghĩa là "một sự thoả hiệp không thể tránh được (!) đang hiện ra ở trước mắt" — sự thoả hiệp giữa ai với ai? "Giữa các tập đoàn khác nhau trong giai cấp tư sản". Chúng tôi xin hỏi "nhà mác-xít" của chúng ta: lực lượng xã hội nào bắt buộc bọn Pu-ri-skê-vích đang nắm toàn bộ chính quyền ở trong tay, phải thoả hiệp? R — cốp không trả lời câu hỏi đó. Nhưng vì bên cạnh đó ông ta lại chỉ ra quá trình cố kết của giai cấp đại tư sản thương nghiệp và công nghiệp, chỉ ra "sự thống trị sắp tới" của giai cấp tư sản "tiến bộ - ôn hoà", cho nên chỉ có thể rút ra một kết luận: R — cốp hy vọng rằng giai cấp tư sản tiến bộ - ôn hoà có thể hoà bình giật lấy chính quyền từ tay bọn Pu-ri-skê-vích và bọn Rô-ma-nốp.

Điều đó thật khó mà tin được, nhưng đó là sự thực. Chính cái điều không tưởng tự do chủ nghĩa hết sức tầm thường đó đã làm cơ sở cho các quan điểm R — cốp, mặc dầu ông ta huênh hoang rằng ông không có "một chút không tưởng nào". Thực vậy, giữa phái thủ tiêu cực đoan — tất cả những người này, từ La-rin cho tới Tsê-rê-va-nin, Đan và Mác-tốp, đều nêu dưới những hình thức và câu cú có thay đổi đôi chút, *chính cái tư tưởng cơ bản đó*, tư tưởng cho rằng giai cấp tư sản sẽ hoà bình giành lấy chính quyền (nhiều lắm là với *sức ép* "từ bên dưới") — và N. R — cốp không có gì khác nhau.

Nhưng trong cuộc sống, chứ không phải trong không tưởng của phái tự do, chúng ta vẫn đang thấy sự thống trị của tập đoàn Pu-ri-skê-vích, mà những tiếng càu nhàu của

bọn Gu-tơ-cốp và Mi-li-u-cốp có làm ôn hoà hơn. Phái thánh Mười và phái dân chủ - lập hiến "tiến bộ - ôn hoà" muốn duy trì mãi mãi sự thống trị đó chứ không muốn phá huỷ nó. Mâu thuẫn giữa sự thống trị đó và sự phát triển tư sản của nước Nga — sự phát triển rõ ràng đang tiến lên — ngày càng trở nên gay gắt (chứ không phải là ngày càng dịu đi, như các nhà lý luận về "sự thoả hiệp không thể tránh được" vẫn tưởng). Chỉ có quần chúng, tức là giai cấp vô sản lôi cuốn giai cấp nông dân đi theo họ, mới là động lực giải quyết mâu thuẫn đó.

Người bên-sê-vích cũ và ngày nay là một phần tử thủ tiêu đó đã gạt bỏ những quần chúng ấy một cách rất dễ dàng, giống như những giá treo cổ của Xtô-lư-pin và những dòng nước bản của phái "Những cái móc" đã gạt họ không những ra khỏi vũ đài chính trị công khai, không những ra khỏi những trang sách báo của phái tự do, mà còn gạt ra khỏi cuộc sống nữa. Trong sự "phân tích" của mình, con người theo chủ nghĩa tự do ấy của chúng ta nói: nông dân thì yếu thế trong cuộc bầu cử, còn giai cấp công nhân, thì ông ta giả định là "gác sang một bên"!!

R — cốp đã đảm nhiệm việc chứng minh rằng, cách mạng ở Nga ("bão táp") mặc dù có thể xảy ra, nhưng không phải là tất yếu. Nếu đem giai cấp công nhân và nông dân "gác sang một bên", — dù là giả định, dù là "tạm thời", dù là vì "yếu thế trong cuộc bầu cử", — thì lẽ dĩ nhiên là cách mạng không những không phải là tất yếu, mà còn là không thể nào có được! Nhưng cả quyền lực vô hạn của Pu-ri-skê-vích và Rô-ma-nốp, lẫn sự phản kháng cách mạng ngày càng tăng lên trong giai cấp vô sản đang trưởng thành và trong nông dân đang bị đói và bị đày đoạ, cũng đều không thể do sự tốt bụng của phái tự do mà biến khỏi đời sống. Tất cả vấn đề là ở chỗ *đường lối* của một người mác-xít, tức là của một người dân chủ - xã hội cách mạng, người mà trong mọi hoàn cảnh, dưới những hình thức khác nhau nhất, cả trong

khi nói chuyện tại một cuộc mít-tinh, cả trên diễn đàn của Đu-ma III, cả trong Xô-viết đại biểu công nhân hay trong một đoàn thể công nhân hợp pháp, hoà bình nhất, đều kêu gọi ủng hộ sự phản kháng đó, củng cố nó và phát triển nó, hướng nó một cách đúng đắn đến thắng lợi hoàn toàn, — đường lối đó, trong các nghị luận của mình, đâu đâu cũng bị N. R — cốp thay thế bằng đường lối của một phần tử tự do chủ nghĩa, một kẻ không muốn thấy những cái bị buộc phải rút vào bí mật, không muốn nhìn thấy gì hết, trừ bọn Pu-ri-skê-vích "đang biến thành" "những tên gioong-ke có văn hóa", hoặc bọn Mi-li-u-cốp "tiến bộ - ôn hoà".

Đó chính là sự mù quáng đặc biệt, đặc trưng cho toàn bộ tạp chí "Bình minh của chúng ta", cho toàn bộ đảng công nhân Xtô-lư-pin. Gắn liền mật thiết với cái quan niệm bị mê muội bởi những hạn chế của phái tự do, đó là khuynh hướng chỉ tập trung chú ý vào việc hợp pháp hoá đảng công nhân. Nếu như "thoả hiệp là không thể tránh được", thì chống lại điều không thể tránh được là việc vô ích, và giai cấp công nhân — cũng như các giai cấp khác của chế độ tư sản đã được hoàn toàn xác lập — chỉ còn có việc là tạo cho mình một cái ổ nhỏ đơn sơ kiểu tiểu thị dân ở trong một góc của chế độ ấy mà thôi. Đó là ý nghĩa hiện thực của lời thuyết giáo của phái hợp pháp, dầu cho Mác-tốp — được các ngài Pô-tơ-rê-xốp, I-u-ri Tsa-txơ-ki, La-rin, Đan và đồng bọn giao cho làm việc ấy — có dùng những lời lẽ "cách mạng" để che giấu cho lời thuyết giáo ấy.

Trong bài của R — cốp, ý nghĩa *hiện thực* ấy của cái hội hợp pháp, "hội bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân", đã rõ như ban ngày. Ngay cả khi bọn Prô-cô-pô-vích nắm bá quyền lãnh đạo trong hội đó, "nhà đương cục" cũng không cho phép và cũng không để cho nó "thực sự tồn tại" được, — điều đó đã rõ. Chỉ có bọn mù quáng thuộc phái tự do mới có thể không thấy điều đó. Nhưng cái *hội* của những nhà trí thức đang nấp dưới chiêu bài chủ nghĩa xã hội

để thuyết giáo *chủ nghĩa tự do* trong quần chúng công nhân, thì thực tế đã tồn tại rồi. "Hội" đó chính là nhóm cộng tác viên của các tạp chí "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống"; "ngọn cờ" của họ, tức ngọn cờ tư tưởng của phái tự do, đã được N. R — cốp "giương lên" khi hấn thuyết phục rằng không có tổ chức công khai thì cuộc đấu tranh nhất định (!) sẽ mang tính chất vô chính phủ, — rằng những khẩu hiệu cũ đã biến thành những chữ cứng đờ, — rằng không thể đem sách lược quy thành "cuộc ẩu đả", — rằng trong cái "hội" mới sẽ không có "một chút tư tưởng nào (!) về sự tất yếu của một cuộc cách mạng bạo lực", v. v.. Lời thuyết giáo tự do chủ nghĩa và phản bội đó của giới trí thức là một điều có thật, còn hội công nhân công khai thì chỉ là một lời nói suông. Hội bênh vực theo cách của phái tự do những lợi ích của giai cấp công nhân, những lợi ích hiểu theo cách của phái tự do, là một điều có thật: "hội" đó chính là tạp chí "Bình minh của chúng ta", còn cái "tổ chức chính trị công khai và rộng rãi" của công nhân ở nước Nga hiện nay thì chỉ là một điều mơ ước ngây thơ, trống rỗng, giả dối của phái tự do.

Xây dựng các công đoàn hợp pháp, — đồng thời hiểu rằng những công đoàn đó hiện nay không thể nào trở thành những tổ chức rộng rãi, "có tính chất chính trị" hay vững chắc được, — là một việc có ích. Tuyên truyền những câu nói của phái tự do về một hội chính trị của công nhân mà không nghĩ tới bạo lực là một điều trống rỗng và có hại.

Để kết luận, xin dẫn hai luận điểm kỳ quặc. Luận điểm kỳ quặc thứ nhất. R — cốp viết: "Nếu có một kẻ nào đó bị mù quáng vì một cơn điên cuồng phản động, muốn buộc tội những thành viên của hội đó là có ý định tiến hành một cuộc cách mạng bạo lực, thì toàn bộ sức nặng của lời buộc tội vô lý, vô căn cứ, không có giá trị về mặt pháp lý đó sẽ rơi vào đầu người buộc tội". Thật là một bức tranh: sức nặng của những lời buộc tội không có giá trị về mặt

pháp lý đang rơi vào đầu Sê-glô-vi-tốp và đồng bọn; và N. R — cốp, chứ không phải Rô-đi-tsép, đang dùng "sức nặng" đó để giết chúng...

Luận điểm kỳ quặc thứ hai. R — cốp viết: công nhân "có nhiệm vụ phải nắm lấy bá quyền lãnh đạo chính trị trong cuộc đấu tranh giành chế độ dân chủ". R — cốp thừa nhận bá quyền lãnh đạo sau khi đã rút bỏ hết toàn bộ *nội dung* cái bá quyền lãnh đạo ấy. R — cốp nói: công nhân, các anh không nên chống lại sự thoả hiệp "không thể tránh được", nhưng các anh phải tự xưng là những người lãnh đạo, — thế nhưng làm một người lãnh đạo thì chính là phải giải thích tính chất bịa đặt của cái tư tưởng cho rằng thoả hiệp là "không thể tránh được", và phải đấu tranh theo đường lối phản kháng của giai cấp vô sản và của nông dân - vô sản chống lại những sự thoả hiệp không dân chủ của giai cấp tư sản.

N. R — cốp sẽ làm lợi cho sự nghiệp đấu tranh chống phái thủ tiêu, cũng giống như I-u. La-rin đã từng làm lợi cho sự nghiệp đấu tranh chống những tư tưởng sai lầm về đại hội công nhân⁴³. N. R — cốp và I-u. La-rin đã có gan... tự phơ trần. R — cốp là một phân tử thủ tiêu trung thực. Với sự táo bạo của mình, ông ấy buộc người ta phải *suy nghĩ* về những nguồn gốc tư tưởng của chủ nghĩa thủ tiêu. Một lần nữa ông ta lại xác nhận tính chất đúng đắn của những nghị quyết của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hồi tháng Chạp 1908, bởi vì ông ta đã đặt một cách có hệ thống (và đã giải quyết một cách hoàn toàn sai lầm) đúng những vấn đề mà những nghị quyết đó đã phân tích và giải quyết đúng đắn. R — cốp làm cho những nhà ngoại giao của phái thủ tiêu trở thành đặc biệt nhỏ bé dưới con mắt của công nhân, vì giống như các biên tập viên của tờ "Bình minh của chúng ta" (hay của tờ "Tiếng nói"), những người ấy quanh co lẩn tránh, rào trước đón sau, gạt hết mọi trách nhiệm về "những đoạn cá biệt" trong bài

của R — cốp hay về việc "cụ thể hoá" kế hoạch của ông ta. Làm như thế vấn đề chỉ ở những đoạn cá biệt, v. v., chứ không phải ở một đường lối thống nhất, hoàn chỉnh, nhất quán — đường lối chính trị công nhân tự do chủ nghĩa.

*"Người dân chủ - xã hội",
số 25, ngày 8 (21)
tháng Chạp 1911*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"*

VỀ NHỮNG THỦ ĐOẠN NGOẠI GIAO CỦA TƠ-RỐT-XKI VÀ VỀ MỘT CƯƠNG LĨNH CỦA NHỮNG NGƯỜI ỦNG HỘ ĐẢNG

Tờ "Sự thật" của Tơ-rốt-xki, số 22, được xuất bản cách đây không lâu sau một thời gian dài bị đình chỉ, đã minh hoạ một cách rõ ràng quá trình tiêu vong của những nhóm nhỏ ở ngoài nước muốn xây dựng sự tồn tại của mình trên cái trò ngoại giao với các trào lưu phi dân chủ - xã hội là phái thủ tiêu và phái triệu hồi.

Số báo đó xuất bản ngày 29 tháng Mười một (lịch mới), tức là gần một tháng sau khi bản thông báo của Ban tổ chức ở Nga được công bố. *Tơ-rốt-xki không hề nói một lời về bản thông báo đó!*

Đối với Tơ-rốt-xki, Ban tổ chức ở Nga không tồn tại. Tơ-rốt-xki tự nhận là người ủng hộ đảng với lý do là trung tâm của đảng ở Nga, do tuyệt đại đa số các tổ chức dân chủ - xã hội ở Nga xây dựng ra, đối với y chỉ là con số không! Hay cũng có thể là ngược hẳn lại, các đồng chí ạ, Tơ-rốt-xki và cái nhóm nhỏ ở ngoài nước của y chỉ là một con số không đối với các tổ chức dân chủ - xã hội ở Nga?

Tơ-rốt-xki đã dùng thứ chữ đậm nét nhất để in những lời cam kết của y, — làm sao mà lúc nào cũng thể thốt thể? — nói rằng tờ báo của y "không phải là có tính chất bè phái, mà là ủng hộ đảng". Các bạn hãy chú ý xem qua một chút nội dung của số 22, và các bạn sẽ thấy ngay được cái mảnh khoé tâm thường trong trò chơi với phái "Tiến lên" và phái thủ tiêu *phi* đảng.

Đây là một bản tin gửi từ Pê-téc-bua, ký tên X. V., và quảng cáo cho nhóm "Tiến lên". X. V. trách Tơ-rốt-xki là đã không cho đảng nghị quyết của những người Pê-téc-bua gửi đến cho y từ rất lâu rồi, nghị quyết này phản đối cuộc vận động thỉnh cầu. Bị phái "Tiến lên" buộc tội là "bè phái hẹp hòi" (thật là vong ân bội nghĩa tệ hại!) Tơ-rốt-xki đã quanh co lẩn tránh, lấy cớ là tờ báo của y nghèo và thỉnh thoảng mới ra thôi. Trò vãi thưa che mắt thánh: chúng tôi giúp đỡ các anh, các anh giúp đỡ chúng tôi; chúng tôi (Tơ-rốt-xki) sẽ lặng im không nói tới cuộc đấu tranh của những người ủng hộ đảng chống lại phái triệu hồi, và ngược lại, chúng tôi (Tơ-rốt-xki) sẽ giúp đỡ các anh quảng cáo cho phái "Tiến lên", còn các anh (X.V.) sẽ nhượng bộ phái thủ tiêu trong cuộc "vận động thỉnh cầu". Dùng thủ đoạn ngoại giao để bảo vệ hai phái phi đảng — điều đó chẳng lẽ là có tính đảng chân chính hay sao?

Đây là bài xã luận đầy những câu trống rỗng với cái tên rất kêu: "Tiến lên!". Trong bài đó, chúng ta đọc thấy: "Hỡi công nhân giác ngộ! Hiện nay các anh không có một khẩu hiệu nào quan trọng hơn (thế đấy!) và bao quát hơn (anh chàng khốn khổ ấy nói lung tung) là khẩu hiệu tự do lập hội, tự do hội họp và tự do bãi công". Chúng ta đọc tiếp: "Đảng dân chủ - xã hội kêu gọi giai cấp vô sản đứng lên đấu tranh cho chế độ cộng hoà. Nhưng muốn cho cuộc đấu tranh giành chế độ cộng hoà không trở thành một khẩu hiệu trống rỗng (!) của một số phần tử ưu tú thì các anh, những công nhân giác ngộ, các anh cần dạy cho quần chúng hiểu, qua kinh nghiệm, sự cần thiết của tự do lập hội và đấu tranh cho yêu sách thiết thân đó của giai cấp".

Lời nói cách mạng suông được dùng để che giấu và bào chữa cho sự giả dối của phái thủ tiêu và do đó làm mờ hồ ý thức của công nhân. Tại sao khẩu hiệu chế độ cộng hoà lại là một khẩu hiệu *trống rỗng* đối với *một số người*, khi mà chế độ cộng hoà có nghĩa là không thể giải tán được

Du-ma? — là tự do lập hội và tự do báo chí — là giải thoát nông dân khỏi những hành động bạo lực và cướp bóc của bọn Mác-cốp, Rô-ma-nốp, Pu-ri-skê-vích? Sự việc chính là ngược hẳn lại: cái "trống rỗng" và vô nghĩa chính là cái khẩu hiệu "tự do lập hội" *tách rời* khẩu hiệu chế độ cộng hoà và được coi là khẩu hiệu "bao quát" — điều đó há chẳng rõ ràng hay sao?

Đòi chế độ quân chủ Nga hoàng ban bố quyền "tự do lập hội" là một điều vô nghĩa, nếu như không giải thích rõ cho quần chúng thấy rằng quyền tự do ấy không thể cùng tồn tại với chế độ Nga hoàng, rằng muốn thực hiện thứ tự do đó thì cần phải xây dựng chế độ cộng hoà. Việc đưa những dự luật về tự do lập hội ra Đu-ma, những lời chất vấn và những bài diễn văn về những đề tài như thế phải được chúng ta, những người dân chủ - xã hội, dùng làm lý do và tài liệu để cổ động cho chế độ cộng hoà.

"Những công nhân giác ngộ cần dạy cho quần chúng hiểu, qua kinh nghiệm, sự cần thiết của tự do lập hội"! Đó là luận điệu cũ rích của chủ nghĩa cơ hội Nga cũ rích, đã được "phái kinh tế" hát đến nhàm tai rồi! *Kinh nghiệm* của quần chúng là: các ông bộ trưởng đóng cửa các tổ chức của họ, các vị tỉnh trưởng và các viên đội cảnh sát hàng ngày đều hoành hành bạo ngược, — đó thực sự là *kinh nghiệm của quần chúng*. Còn việc tán dương khẩu hiệu "tự do lập hội" để đối lập với chế độ cộng hoà, thì đó chỉ là một câu nói suông của phần tử trí thức cơ hội chủ nghĩa, xa lạ với quần chúng. Đó là câu nói suông của một phần tử trí thức đang tưởng tượng rằng "kinh nghiệm" của cuộc vận động "thỉnh cầu" (có 1300 chữ ký)⁴⁴ hay là của một bản dự luật bị xếp xó là một cái gì có thể giáo dục được "quần chúng". Trong thực tế, cái giáo dục được cho họ là một thứ kinh nghiệm khác, kinh nghiệm sống chứ không phải kinh nghiệm trên giấy; cái giáo dục được cho họ chính là sự cổ động của các công nhân giác ngộ cho chính chế độ cộng hoà — một

khẩu hiệu duy nhất bao quát xét theo ý nghĩa chế độ dân chủ chính trị.

Tơ-rốt-xki biết rất rõ rằng trên các sách báo hợp pháp, phái thủ tiêu chính đã *kết hợp* khẩu hiệu "tự do lập hội" với khẩu hiệu: đả đảo đảng bất hợp pháp, đả đảo cuộc đấu tranh cho chế độ cộng hoà. Nhiệm vụ của Tơ-rốt-xki chính là bao che cho phái thủ tiêu bằng cách ném cát vào mắt công nhân.

Với Tơ-rốt-xki thì không thể tranh luận về thực chất được, vì y không có một quan điểm nào cả. Có thể và cần phải tranh luận với những phần tử thủ tiêu và triệu hồi có chủ kiến, còn đối với một người giở trò che giấu những sai lầm của hai loại người đó thì người ta không tranh luận: người ta vạch trần hẳn là... một nhà ngoại giao cỡ tồi nhất.

Cần phải tranh luận với những tác giả của các luận điểm trong bản cương lĩnh đăng trên báo "Sự thật" số 22. Sai lầm của họ bắt nguồn hoặc từ chỗ họ không biết những nghị quyết tháng Chạp (1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, hoặc từ chỗ họ chưa hoàn toàn thoát khỏi một số dao động về tư tưởng của phái thủ tiêu và phái "Tiến lên".

Luận điểm thứ nhất nói rằng chế độ ngày 3 tháng Sáu là "sự thống trị thực sự không hạn chế của bọn địa chủ quý tộc kiểu phong kiến", đồng thời sau đó lại chỉ ra rằng chúng "che đậy tính chất quan liêu chuyên chế của sự thống trị của chúng bằng cái mặt nạ lập hiến giả của một Đu-ma nhà nước thực tế chẳng có quyền hành gì".

Nếu như Đu-ma địa chủ "thực tế chẳng có quyền hành gì" — mà điều này là đúng — thì tại sao sự thống trị của bọn địa chủ lại có thể là "không hạn chế"?

Các tác giả đã quên rằng tính chất giai cấp của chế độ quân chủ Nga hoàng không gạt bỏ chút nào tính độc lập

và tính tự chủ rất lớn của chính quyền Nga hoàng và của bọn "quan lại", kể từ Ni-cô-lai II cho đến bất cứ viên đội cảnh sát nào. Phạm phải sai lầm đó — tức là quên mất chế độ chuyên chế và chế độ quân chủ, *trực tiếp* quy chế độ đó thành sự thống trị "thuần túy" của các giai cấp bên trên, — năm 1908 - 1909 có phái triệu hồi (xem phụ trương báo "Người vô sản", số 44)⁴⁵, năm 1910 là La-rin, hiện có một số nhà trước tác cá biệt (như M. A-lếch-xan-đrốp) và có N. R — cốp là kẻ đã chạy sang phái thủ tiêu.

Những nghị quyết tháng Chạp (1908) chính đã phân tích sự thống trị của bọn chúa phong kiến được giai cấp tư sản ủng hộ, sự phân tích ấy đã chặt đứt được cội rễ của sai lầm đó.

Luận điểm thứ hai viện vào cương lĩnh tối thiểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, hơn nữa lại đặt nhiều yêu sách như loại yêu sách đòi tự do lập hội và tịch thu ruộng đất của địa chủ vào một "vị trí đặc biệt nổi bật" nhưng lại không nói tới chế độ cộng hoà. Chúng tôi nghĩ rằng như thế không đúng. Trong khi hoàn toàn thừa nhận tính chất tuyệt đối cần thiết của công tác cổ động cho quyền tự do lập hội, chúng tôi cho rằng cần phải đặt khẩu hiệu chế độ cộng hoà vào một vị trí nổi bật nhất.

Luận điểm thứ ba: "Cần thiết phải có những hoạt động cách mạng mới của đông đảo quần chúng nhân dân", nếu không thì sẽ không thể thực hiện được những yêu sách của chúng ta.

Điểm cuối cùng cực kỳ đúng, nhưng đó mới chỉ là một nửa chân lý. Những người mác-xít không thể chỉ tự giới hạn trong việc nêu lên sự "cần thiết" phải có những hoạt động mới của quần chúng; họ trước hết phải chỉ ra những nguyên nhân nào gây ra (nếu gây ra) cuộc khủng hoảng cách mạng mới. Không có cuộc khủng hoảng đó thì không thể nào có những "hoạt động" — mà có thể nói là các hoạt động đó thì bao giờ cũng "cần thiết"!

Các tác giả có những ý đồ cách mạng tốt nhất, nhưng phương pháp tư tưởng của họ lại có một số thiếu sót. Những nghị quyết tháng Chạp (1908) đã rút ra kết luận về sự "cần thiết" của những hoạt động mới một cách không phải giản đơn như thế, nhưng lại chính xác hơn.

Luận điểm thứ tư: "Có thể có một hoạt động cách mạng mới như thế của quần chúng trong một tương lai tương đối gần và sự phê phán không thương xót... đối với vai trò phản cách mạng của giai cấp tư sản", v. v..

Sự phê phán bao giờ cũng cần thiết, *không phụ thuộc* vào chỗ "có thể có hoạt động", thậm chí ngay cả khi rõ ràng không thể có những hoạt động của quần chúng. Gắn liền khả năng hoạt động với việc phê phán, có nghĩa là lẫn lộn *đường lối* của chủ nghĩa Mác, một đường lối *bao giờ* cũng cần thiết, với *một* trong những hình thức đấu tranh (hình thức đặc biệt cao). Đó là sai lầm thứ nhất. Còn sai lầm thứ hai là: "chưa đủ ông nghề đã đe hàng tổng": chỉ nói khả năng hoạt động thì chẳng được tích sự gì cả, cần phải chứng minh khả năng đó bằng hành động. Trong cương lĩnh chỉ cần vạch ra rằng cao trào đã bắt đầu và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cổ động và chuẩn bị cho những hành động của quần chúng là đủ. Hành động của quần chúng sẽ diễn ra trong tương lai gần đây hay không gần đây, các sự biến sẽ chứng minh điều đó.

Luận điểm thứ năm rất hay, vì đã nhấn mạnh ý nghĩa to lớn của Đu-ma nhà nước được coi là một diễn đàn cổ động.

Chúng tôi không biết bản cương lĩnh đó do ai thảo ra. Nhưng nếu đó là phái "Tiến lên" ở Nga (như một vài dấu hiệu cho phép nghĩ như vậy), thì cần nhiệt liệt chào mừng họ về việc họ đã tránh được một sai lầm của nhóm nhỏ "Tiến lên". Những người thuộc phái "Tiến lên" đó còn có lương tâm của người ủng hộ đáng, vì họ đã trả lời một cách thẳng thắn, rõ ràng cho một trong những vấn đề "học

búa". Còn nhóm "Tiến lên" thì lại đánh lừa đảng một cách vô liêm sỉ nhất, bằng cách bênh vực và bao che cho phái triệu hồi, và cho đến nay, tháng Chạp 1911, họ vẫn chưa trả lời thẳng thắn về vấn đề tham gia Đu-ma IV. Thừa nhận nhóm đó là một nhóm dân chủ - xã hội có nghĩa là nhạo báng chủ nghĩa dân chủ - xã hội.

"Người dân chủ - xã hội",
số 25, ngày 8 (21)
tháng Chạp 1911

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

TỔNG KẾT TOÀ ÁN TRỌNG TÀI CỦA NHỮNG "NGƯỜI GIỮ QUỸ"

Như mọi người đều biết, trong hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương tháng Giêng 1910, các đại biểu của phái bôn-sê-vích (được toàn thể thành viên hội nghị nhất trí thừa nhận là đại biểu của phái này) đã ký bản hiệp ước với tất cả các phái khác trong đảng chúng ta. Hiệp ước đó được đăng trên Cơ quan ngôn luận trung ương, số 11, quy định rằng những người bôn-sê-vích phải giải tán phái của mình và trao tài sản của phái này cho Ban chấp hành trung ương với điều kiện là tất cả các phái khác cũng phải giải tán và phải chấp hành đường lối của đảng, tức là đường lối chống phái thủ tiêu và chống phái triệu hồi. Trong trường hợp những điều kiện đó bị vi phạm, thì bản hiệp ước đó, được Ban chấp hành trung ương thông qua, đã quy định trước một cách rõ ràng là phải trả lại số tiền đó cho những người bôn-sê-vích (xem nghị quyết đăng trên Cơ quan ngôn luận trung ương, số 11).

Việc các phái khác vi phạm bản hiệp ước đó, mà mọi người đều biết, đã buộc những người bôn-sê-vích, cách đây một năm, vào ngày 5 tháng Chạp 1910, phải đưa ra một bản yêu cầu, tức bản tuyên bố xoá bỏ bản hiệp ước đó và đòi giả lại tiền cho họ.

Yêu sách đó phải do toà án trọng tài của những "người giữ quỹ" gồm Cau-xky, Mê-rinh và Txét-kin xét xử. Toà án trọng tài quyết định: trước tiên, trước ngày 1 tháng Mười một 1911, đem giao một phần tiền cho Ban kỹ thuật và Ban

tổ chức ở ngoài nước sử dụng rồi thanh toán sau; những tổ chức này gồm các đại biểu của các phái bôn-sê-vích, phái điều hoà và những người Ba-lan.

Trong tháng Mười 1911, hai vị trọng tài là Mê-rinh và Cau-xky từ chức. Sau việc này thì vị trọng tài thứ ba không có quyền xét xử một mình, cho nên sau một hồi do dự cũng đã từ chức nốt.

Như vậy, phái bôn-sê-vích, ngày 5 tháng Chạp 1910, sau khi xoá bỏ bản hiệp ước ký với các phái khác, đã không còn bị ràng buộc bởi những điều cam kết với những người giữ quỹ cũ nữa kể từ ngày 2 tháng Mười một 1911. Vì thế phái bôn-sê-vích đã lấy lại nhà in của mình và đang lấy lại những tài sản khác của phái mình.

Lẽ dĩ nhiên là sau khi đã thoát khỏi mối "liên hệ" với phái thủ tiêu, phái triệu hồi hay chỉ là với những nhóm âm mưu ở ngoài nước, phái bôn-sê-vích sẽ đem tất cả sức lực của mình ra — như hoạt động của những thành viên của nó trong việc thành lập Ban tổ chức ở Nga đã chứng minh — để đoàn kết tất cả những phần tử ủng hộ đảng xung quanh Ban tổ chức ở Nga và hội nghị đại biểu toàn đảng do ban này triệu tập.

Các đại biểu của phái bôn-sê-vích đã ký bản hiệp ước tại hội nghị toàn thể hồi tháng Giêng 1910⁴⁶.

P.S. Khi lời tuyên bố này đã được trao cho ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, thì chúng tôi đọc thấy trong tờ truyền đơn của cái gọi là Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương có bức thư ngày 18 tháng Mười một 1911 của hai vị trọng tài cũ. Tự coi mình là Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, I-gô-rép và Li-be muốn đánh lừa ai, khi mà những người Lát-vi-a và thậm chí cả Tư-sca nữa cũng đã rút ra khỏi tổ chức đó? Tại sao họ lại không nói gì đến việc rút khỏi đó? Tại sao họ lại không nói rằng từ ngày 18 tháng Mười

một, nghĩa là đã qua hai tuần rưỡi kể từ khi toà án đã giải tán! và vì vậy bức thư ngày 18 tháng Mười một 1911 không có và không thể có một giá trị nào cả? Hay có thể là các ngài I-gô-rép và Mác-tốp *không* thừa nhận toà án trọng tài *trước* ngày 1 tháng Mười một 1911? Xin các ngài hãy nói và chứng minh điều đó đi! Phải chăng *sau* ngày 1 tháng Mười một 1911 các ngài mới thừa nhận toà án trọng tài? Trước ngày 1 tháng Mười một 1911, toà án trọng tài — được mọi người công nhận — *đã kết tội các ngài*, bởi thế cả các ngài lẫn Tô-rôt-xki không được cấp một xu nào, bắt chấp những lời thỉnh cầu, yêu sách và "kháng nghị" của các ngài. Hiện nay, các ngài bị toà án trọng tài, — một tòa án hợp lệ và được mọi người công nhận, — kết tội, đang mưu toan ẩn nấp ở đằng sau ý kiến cá nhân của các vị trọng tài cũ, ý kiến không ràng buộc được một ai cả. Sau *ngày 1* tháng Mười một 1911, toà án trọng tài không còn tồn tại nữa, và về mặt đó thì tất cả chúng ta đều quay trở lại với cái tình trạng trước hội nghị toàn thể. Việc người giữ quỹ trước đây vẫn cứ giữ số tiền của phái bôn-sê-vích là một việc phi pháp.

Nhưng thực chất của vấn đề là ở chỗ các ngài I-gô-rép và Li-be đang tìm kiếm một tin tức "giật gân", còn dựa vào những văn kiện chính xác để kể lại sự việc xét xử thì họ lại sợ. Không lừa được người thì không bán được hàng, — đó là câu châm ngôn của họ.

"Người dân chủ - xã hội",
số 25, ngày 8 (21)
tháng Chạp 1911

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

CUỘC VẬN ĐỘNG BẦU CỬ ĐU-MA NHÀ NƯỚC IV

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CÓ TÍNH CHẤT NGUYÊN TẮC

Đảng dân chủ - lập hiến, nếu xét về mặt tồn tại công khai thì được may mắn hơn cả trong số các đảng gọi là đảng đối lập, vừa tiến hành một bước cực kỳ quan trọng trong việc xác định chính sách của họ trong cuộc vận động bầu cử. Theo những nguồn tin tốt nhất, có cảm tình với Đảng dân chủ - lập hiến, mà chúng ta đã có được, thì chính sách của Đảng dân chủ - lập hiến được quy định như sau:

1) Đảng dân chủ - lập hiến sẽ đưa người của họ ra ứng cử ở nơi nào mà những người đó được đảm bảo trúng cử.

2) Ở những nơi nào mà ứng cử viên dân chủ - lập hiến không hy vọng có được tuyệt đại đa số phiếu, thì Đảng dân chủ - lập hiến sẽ ủng hộ ứng cử viên *tiến bộ* nào có thể thu được nhiều phiếu nhất, không phân biệt đảng phái.

3) Trong trường hợp ứng cử viên của phái đối lập không có hy vọng gì được bầu và có nguy cơ Trăm đen, thì chỉ được ủng hộ ứng cử viên của Đảng tháng Mười nếu người đó là một người thật sự theo chủ nghĩa lập hiến, điều này tuy lạ nhưng đôi khi cũng có thể xảy ra.

4) Đảng dân chủ - lập hiến không ký kết bất kỳ một hiệp định bầu cử nào với những người thuộc cánh hữu trong Đảng tháng Mười, cũng như với những người dân tộc chủ nghĩa và phái quân chủ. Nói chung, không quên lợi ích của đảng họ, nhưng họ cũng không vì lợi ích của đảng họ mà

hy sinh những lợi ích tối cao của phái đối lập, hiểu theo nghĩa rộng.

Đó là chính sách của Đảng dân chủ - lập hiến. Phái dân chủ công nhân phải hết sức chú ý tới chính sách đó, phân tích bản chất giai cấp thực sự và ý nghĩa thực sự của chính sách đó bị che đậy dưới những câu giả định thông thường. Những câu đó nói về "những lợi ích tối cao của phái đối lập", v. v., đập ngay vào mắt khi đọc những nghị quyết của Đảng dân chủ - lập hiến. Thực chất của vấn đề là ở chỗ: chính sách của Đảng dân chủ - lập hiến hiện nay đã được xác định một cách hoàn toàn và dứt khoát như là chính sách của khối liên minh *Đảng tháng Mười và Đảng dân chủ - lập hiến*. Phải hiểu thực chất đó, phải tách cái nhân ra khỏi cái vỏ ngoài là những lời lẽ có tính chất tự do chủ nghĩa - quan phương.

1) Không một chữ nào nói tới sự liên minh với phái tả, với phái dân chủ. 2) Chỉ cấm liên minh với những người thuộc cánh hữu trong Đảng tháng Mười, nhưng đó là một thiếu sót không đáng kể trong Đảng tháng Mười, "phái Gô-lô-lô-bốp". 3) Câu nói "những lợi ích tối cao của phái đối lập, hiểu theo nghĩa rộng" trong thực tế *chỉ* có thể có một nghĩa là: trên thực tế cho phép (và khuyên!) liên minh với Đảng tháng Mười là một thông lệ.

Cần phải nắm chắc ba kết luận đó về chính sách *thực sự* của Đảng dân chủ - lập hiến.

Ý nghĩa của những kết luận đó như thế nào? "Cánh tả thuộc phái giữa" của phái tự do tư sản đã xác định chính sách của họ là chính sách liên minh với cánh hữu thuộc phái giữa của phái tự do tư sản, nếu có thể nói như vậy, — họ công khai nói về sự thù địch của họ đối với bọn Trăm đen và bày tỏ sự thù địch của họ đối với phái tả, đối với phái dân chủ, bằng cách không nói tới bất kỳ một sự liên minh nào với phái lao động, phái tả không đảng phái và những ứng cử viên công nhân.

Những điều chúng tôi đã nói trong bài "Hai phái giữa"¹⁾ trên tờ "Ngôi sao", số 28, đã hoàn toàn được chứng thực.

Ở nước Nga có ba lực lượng chính trị *cơ bản*, và do đó cũng có ba đường lối chính trị cơ bản: bọn Trăm đen (lợi ích giai cấp của bọn địa chủ - chủ nô) và cùng với chúng và đứng trên chúng là "bộ máy quan liêu"; sau đó là giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa, "phái giữa" — cánh tả (Đảng dân chủ - lập hiến) và cánh hữu (Đảng tháng Mười); cuối cùng, phái dân chủ tư sản (phái lao động⁴⁷, phái dân túy, phái tả không đảng phái) và phái dân chủ vô sản. Tính chất đúng đắn của một sự phân loại như vậy — và cũng chỉ của một sự phân loại như vậy — đã được toàn bộ kinh nghiệm 10 năm đầu thế kỷ XX chứng minh, mà 10 năm đó lại là 10 năm có nhiều sự biến quan trọng khác thường.

Lẽ dĩ nhiên là cả ở trong tự nhiên cũng như trong xã hội, tất cả mọi ranh giới đều biến động, trên một mức độ nhất định đều là có điều kiện, thay đổi, chứ không phải cố định. Những hình thức quá độ và những sự dao động của các đảng và các nhóm nằm "trên ranh giới" của những sự phân chia cơ bản, là những điều không thể tránh khỏi, nhưng thực chất của vấn đề — do lực lượng so sánh của các giai cấp ở Nga đầu thế kỷ XX để ra — rõ ràng chính là do sự chia "ba" nói trên quyết định. Sự lẫn lộn phái tự do tư sản (đứng đầu nó là Đảng dân chủ - lập hiến) với phái dân chủ tư sản đã gây tác hại không ít cho phong trào giải phóng ở Nga, và cần phải hết sức cố gắng để làm cho kinh nghiệm của mười năm vĩ đại (1900 - 1910) có thể giúp đỡ toàn thể phái dân chủ hoàn toàn hiểu rõ được sự sai lầm và sự tai hại của sự lẫn lộn đó. Vì thế, phái dân chủ công nhân thời đại chúng ta đang đứng trước hai nhiệm vụ gắn liền chặt chẽ với nhau: một là, thành lập một tổ

¹⁾ Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 438 - 441.

chức chính trị độc lập của giai cấp công nhân làm thuê, tách ra khỏi tất cả bọn chủ lớn và nhỏ, mặc dù đó là những tên chủ dân chủ nhất, và gắn với toàn bộ phong trào quốc tế, thế giới, của giai cấp ấy; hai là, phát triển và củng cố những lực lượng của phái dân chủ ở Nga (đứng đầu phái này nhất định cũng phải là công nhân, cũng như đứng đầu phái tự do tư sản nhất định phải là những thành phần xã hội như kiểu những người dân chủ - lập hiến). Không thể thực hiện được nhiệm vụ thứ hai này nếu không kiên trì giải thích cho quần chúng đông đảo nhất hiểu rõ được các nguồn gốc giai cấp và ý nghĩa chính trị của cái ranh giới giữa phái tự do tư sản (Đảng dân chủ - lập hiến) và phái dân chủ tư sản (phái lao động, v.v.).

Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa không muốn và cũng không thể bỏ qua được bọn Mác-cốp và Pu-ri-skê-vích, họ chỉ cố làm giảm bớt sự thống trị của chúng mà thôi. Phái dân chủ tư sản và công nhân thì không thể không cố gắng — một cách ít nhiều triệt để và tự giác — thủ tiêu tất cả những cơ sở kinh tế và chính trị của sự thống trị đó.

Xét theo quan điểm của phái dân chủ công nhân thì nội dung cơ bản của cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV là như vậy. Chính phái đưa nội dung đó lên hàng đầu để đối lập với chính sách của Đảng dân chủ - lập hiến, chính sách cố ý dùng những câu nói chung chung về tính "tiến bộ" và "đối lập" để làm lẫn lộn tất cả mọi vấn đề cơ bản có tính chất nguyên tắc.

Khối liên minh Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng tháng Mười không phải là một cái gì mới lạ. Những người mác-xít đã dự kiến trước điều đó từ lâu, ngay từ những năm 1905 - 1907 đã nêu ra tính chất thân thuộc nội tại về mặt giai cấp của hai bộ phận cấu thành khối liên minh đó. Trong Đu-ma III đã xuất hiện ngay hai khối đa số, và ngay từ cuối năm 1907, những người mác-xít đã lấy kết luận đó làm hòn đá tảng của chính sách của mình. Năm năm tồn tại

của Đu-ma III đã xác minh kết luận đó. Thành phần của Đu-ma đó đại để như sau *:

phái hữu	160		
phái tháng Mười.....	124		} 284 — khối đa số thứ nhất
phái tự do	127		
phái dân chủ	29		} 251 — khối đa số thứ hai
TỔNG CỘNG			440

Đu-ma III lúc nào cũng dựa vào hai khối đa số đó, tức những bộ phận tất yếu hợp thành toàn bộ chế độ ngày 3 tháng Sáu: khối đa số thứ nhất chủ trương hoàn toàn duy trì quyền lực của "chế độ cũ", — khối đa số thứ hai chủ trương "một bước tiến trên con đường" đi tới chế độ quân chủ tư sản. Chế độ ngày 3 tháng Sáu cần khối đa số thứ nhất là để cho bọn Mác-cốp, Pu-ri-skê-vích và đồng bọn giữ được "chính quyền và thu nhập", cần khối đa số thứ hai là để kiểm chế sự thống trị đó và tiến lên theo kiểu tư sản (theo công thức: một bước tiến hai bước lùi). Kinh nghiệm giờ đây đã chỉ rõ rằng sự tiến lên đó cũng giống như là đứng im, còn việc "kiểm chế" sự thống trị của bọn Pu-ri-skê-vích thì không làm được.

Hàng loạt cuộc bỏ phiếu của Đu-ma III đều là những cuộc bỏ phiếu của "khối đa số thứ hai"; cách đây không lâu tờ "Ngôn luận" đã thừa nhận điều đó một cách rõ ràng khi nói rằng "một số cuộc bỏ phiếu" vào đầu phiên họp gần đây nhất "thực tế đã tái diễn trong Đu-ma sự thống trị của

* Con tính này được tính theo những số liệu của cuốn "Sách chỉ dẫn" chính thức năm 1910 (tập II). Phái hữu chính cống — 51; phái dân tộc chủ nghĩa — 89; cánh hữu trong Đảng tháng Mười — 11; và 1/2 không đảng phái — 9; phái tiến bộ - tự do — 39; phái dân chủ - lập hiến — 52; tất cả các nhóm dân tộc — 27; và 1/2 không đảng phái — 9; phái dân chủ — phái lao động — 14 và phái dân chủ - xã hội — 15.

cánh tả thuộc phái giữa" (xin đọc là: của khối liên minh Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng tháng Mười). Sở dĩ những cuộc bỏ phiếu như vậy có thể thực hiện được chỉ là vì cả khối đa số thứ hai nữa cũng đứng trên miếng đất phản cách mạng giống như khối đa số thứ nhất: chỉ cần nhớ lại tập "Những cái móc"⁴⁸ hoặc những bài diễn văn ngoan đạo của Ca-ra-u-lốp, hoặc những khẩu hiệu ở "Luân-đôn" cũng đủ để minh họa điều đó.

Còn những kết quả của những "thắng lợi" đó của khối đa số thứ hai là ở chỗ nào? Những sự kiện thực tế xác minh cho điều phát hiện thật là lạ lùng của Đảng dân chủ - lập hiến nói rằng trong Đảng tháng Mười có "những người thực sự theo chủ nghĩa lập hiến", là ở chỗ nào? Sự phát hiện đó phải chăng không chứng minh rằng khái niệm "chủ nghĩa lập hiến thực sự" trong ý thức của những người dân chủ - lập hiến đã bị hạ quá thấp?

Vấn đề đầu tiên và cơ bản của cuộc vận động bầu cử là vấn đề nội dung chính trị của cuộc vận động đó, là vấn đề đường lối tư tưởng thể hiện ra trong cuộc vận động đó. Quyết định của Đảng dân chủ - lập hiến lại một lần nữa chứng minh bản chất phản dân chủ của nó, vì nội dung cuộc vận động bầu cử của Đảng dân chủ - lập hiến dẫn tới chỗ hạ thấp hơn nữa khái niệm "chủ nghĩa lập hiến" trong ý thức quần chúng. Giáo dục nhân dân rằng trong "cánh tả" Đảng tháng Mười có thể có những người thực sự theo chủ nghĩa lập hiến, — đó là điều mà Đảng dân chủ - lập hiến muốn làm, đó là ý nghĩa của chính sách bầu cử của họ.

Nhiệm vụ của phái dân chủ thì khác: không hạ thấp khái niệm chủ nghĩa lập hiến, mà là giải thích toàn bộ tính chất giả mạo của nó khi mà chính quyền và thu nhập vẫn còn nằm ở trong tay bọn Mác-cốp và đồng bọn. Nội dung cuộc vận động bầu cử của phái dân chủ công nhân được quyết định bởi nhiệm vụ giải thích sự khác nhau giữa phái tự do và phái dân chủ, tập hợp các lực lượng của phái

dân chủ lại, đoàn kết hàng ngũ những công nhân làm thuê trên toàn thế giới.

Những quyết định của hội nghị đại biểu của Đảng dân chủ - lập hiến còn làm cho họ xa rời phái dân chủ hơn nữa. Nhiệm vụ của chúng ta là tập hợp các lực lượng của phái dân chủ để chống lại mọi biểu hiện của chế độ trung cổ và để đối lập lại với khối liên minh Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng tháng Mười.

II. VAI TRÒ CỦA CÁC ĐẠI BIỂU CỬ TRI CÔNG NHÂN TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG BẦU CỬ

Cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma IV đã bắt đầu. Chính phủ đã mở đầu cuộc vận động ấy bằng những bản thông tri nói về việc giúp đỡ đảng "dân tộc", bằng những "biện pháp" quy định tư cách những ứng cử viên của chính phủ và gạt bỏ những ứng cử viên của phái đối lập nói chung, và đặc biệt là của phái dân chủ.

Báo chí của phái đối lập cũng đã mở đầu cuộc vận động bầu cử. Đảng dân chủ - lập hiến cũng đã mở đầu cuộc vận động ấy bằng những quyết định của họ về việc liên minh với "cánh tả" Đảng tháng Mười.

Vì vậy phái dân chủ công nhân phải lập tức hết sức chú ý đến vấn đề bầu cử và thảo luận trước một cách có hệ thống — không hoãn công việc lại một tuần lễ nào nữa — sách lược của mình, chuẩn bị trước cho tất cả mọi người ủng hộ phái dân chủ để họ hoàn thành vai trò quan trọng và nặng nề của họ.

Trong bài này, chúng tôi định nói về vấn đề vai trò của những đại biểu cử tri công nhân. Lẽ dĩ nhiên, trong trường hợp này cũng như bất cứ lúc nào khác, cái cần đưa lên hàng đầu vẫn là nội dung công tác, tức là đường lối chính trị - tư tưởng của cuộc vận động. Giáo dục và tổ chức giai cấp công nhân, đoàn kết họ lại thành một đảng độc lập và

đoàn kết với các đảng ở Tây Âu, giải thích cho họ rõ những mục tiêu lịch sử của họ là cải tạo những điều kiện căn bản của nền kinh tế hàng hoá và của chủ nghĩa tư bản, không ngừng vạch rõ ranh giới giữa chính đảng của họ với *tất cả* các khuynh hướng dân chủ tư sản, dù đó là những khuynh hướng "tả", dân túy, v. v., — đó là nhiệm vụ cơ bản.

Nhiệm vụ cơ bản đó đối với phái dân chủ công nhân của tất cả các nước đều như nhau. Và cũng chính vì thế mà việc vận dụng nó vào trong một nước, vào nước Nga, trong thời đại hiện nay đòi hỏi — *vì* nhiệm vụ chung đó — phải tính đến những nhiệm vụ đặc thù, cụ thể của thời đại chúng ta. Hiện nay, do những điều kiện khách quan, trong phạm vi những nhiệm vụ đó của phái dân chủ công nhân Nga, có hai nhiệm vụ gắn chặt với nhau được đưa lên hàng đầu. Hai nhiệm vụ đó như sau: một là, nhận thức rõ mối liên hệ giữa trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa (mà đại biểu, như mọi người đều biết, là các tạp chí "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống") và cái trào lưu tư sản phản cách mạng được phổ biến rộng rãi là phái "Những cái mốc". Nhận thức rõ tác hại của ảnh hưởng tư sản đối với giai cấp vô sản là điều cần thiết để khắc phục ảnh hưởng đó và để giải quyết những mục tiêu trực tiếp trước mắt liên quan tới bản thân *sự tồn tại* của phái dân chủ công nhân và đang bị phái thủ tiêu *phủ nhận*. Hai là, nhiệm vụ tổ chức phái dân chủ cánh tả, với điều kiện là phân rõ ranh giới giữa phái dân chủ (tư sản) và phái tự do tư sản. Không làm được điểm đó thì không thể thực hiện được bá quyền lãnh đạo của phái dân chủ công nhân — một trong những điều kiện cần thiết của mọi bước tiến của phong trào giải phóng nói chung.

Lấn lộn phái tự do (Đảng dân chủ - lập hiến) với phái dân chủ (phái lao động, "phái dân túy" cánh tả), thì về nguyên tắc là sai lầm căn bản và về thực tiễn sẽ dẫn tới phản bội lợi ích của phái dân chủ. Nhiệm vụ của các đại

biểu cử tri công nhân là phải bảo vệ cái nhận thức đúng đắn về phong trào giải phóng, giải thích thực chất giai cấp của các đảng phái (không để cho mình bị lừa bịp bởi các "chiêu bài", bởi những từ rất kêu và những tên gọi cốt gây ấn tượng), phân biệt rõ *phái hữu* (từ bọn Trăm đen đến phái tháng Mười), *phái tự do* tư sản (Đảng dân chủ - lập hiến và tất cả những người cùng đi với họ) với *phái dân chủ* (phái dân chủ tư sản là phái lao động và các trào lưu gần giống như họ; rồi đến những người mác-xít là phái dân chủ vô sản).

Trong chế độ bầu cử do đạo luật ngày 3 tháng Sáu 1907 quy định⁴⁹, các đại biểu cử tri công nhân đóng một vai trò đặc biệt trong các cuộc hội nghị bầu cử hàng tỉnh. Làm cho *tất cả* những đại biểu cử tri đó trở thành những đại biểu trung thành, đáng tin cậy của phái dân chủ công nhân, — đó là nhiệm vụ thực tiễn trước mắt.

Như mọi người đã biết, có sáu tỉnh được đảm bảo mỗi tỉnh bầu một đại biểu vào Đu-ma, lấy trong số đại biểu cử tri công nhân. Những tỉnh đó là: Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Vla-đi-mia, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Cô-xtơ-rô-ma và Khác-cốp. Những đại biểu ấy lại do *tất cả* các thành viên trong hội nghị bầu cử hàng tỉnh bầu ra, nghĩa là hầu như bao giờ cũng đều do những đại biểu cử tri *phái hữu*, địa chủ và đại tư sản, những người thuộc phái tháng Mười, bầu ra. Muốn đảm bảo cho những người dân chủ công nhân được bầu làm đại biểu Đu-ma, thì cần phải làm cho tất cả các đại biểu cử tri công nhân, không trừ một ai, đều thuộc về phái dân chủ công nhân và kiên quyết ủng hộ một ứng cử viên nhất định trong số họ. Chỉ cần có một "người bỏ trốn sang hàng ngũ địch" hoặc một đại biểu cử tri đi theo phái tự do, theo "phái hữu", là Đảng tháng Mười có thể làm cho chính người đó trúng cử, bất chấp cả đa số các đại biểu cử tri công nhân!

Nhưng không phải chỉ trong thành phần các cuộc hội nghị bầu cử hàng tỉnh của sáu tỉnh đó mới có đại biểu cử

tri công nhân. Ở 44 tỉnh (trong số 53 tỉnh) có tất cả 112 đại biểu cử tri công nhân.

Vai trò của những đại biểu cử tri đó là gì? Một là, bao giờ họ cũng phải đi theo đường lối tư tưởng: tổ chức phái dân chủ (đặc biệt là phái dân chủ nông dân), làm cho họ thoát khỏi ảnh hưởng của phái tự do. Đây là một lĩnh vực hoạt động cực kỳ quan trọng. Hai là, những đại biểu cử tri công nhân có thể (và phải cố sức) đi vào Đu-ma bằng cách lợi dụng sự phân tán các phiếu bầu của phái hữu và phái tự do.

Chúng tôi xin lấy một ví dụ để giải thích rõ nhiệm vụ thứ hai này. Tỉnh Vi-át-ca đã cử hai đại biểu dân chủ - xã hội và Đu-ma III: A-xơ-ra-khan-tsép và Pu-chi-a-tin. Nhưng theo pháp luật thì tỉnh Vi-át-ca lại không có một đại biểu nào của đoàn tuyển cử công nhân. Ở hội nghị bầu cử tỉnh Vi-át-ca có 109 đại biểu cử tri, trong đó 4 người là công nhân. Làm thế nào mà *bốn* người công nhân (trong số 109) lại đưa được *hai* người vào Đu-ma? Chắc chắn là số phiếu trong hội nghị bầu cử hàng tỉnh đã bị phân tán, và nếu không có sự giúp đỡ của công nhân thì phái tự do không thể thắng được phái hữu. Bị buộc phải liên minh với công nhân, phái tự do phải chia số ghế với công nhân, và họ đã đưa hai người dân chủ - xã hội vào Đu-ma. Thành phần đại biểu của tỉnh Vi-át-ca được bầu vào Đu-ma như sau: 1 người thuộc phái tiến bộ, 3 người thuộc phái dân chủ - lập hiến, 2 người thuộc phái lao động, 2 người dân chủ - xã hội, — tức là 4 người thuộc phái tự do và 4 người thuộc phái dân chủ. Trong tỉnh đó công nhân có thể giành được cho mình 3 ghế, nếu như họ tách được những đại biểu cử tri dân chủ ra khỏi các đại biểu cử tri thuộc phái tự do với điều kiện là số đại biểu cử tri dân chủ đông hơn số đại biểu cử tri thuộc phái tự do. Giả định là trong số 109 đại biểu cử tri có 54 người là phái hữu (50 trong số 53 đại biểu cử tri của địa chủ và 4 trong số 17 đại biểu

cử tri do Đại hội I của các cử tri thành phố bầu ra). Lại giả định rằng trong số 55 đại biểu cử tri còn lại, có 20 người thuộc phái tự do (3 địa chủ, 13 người thuộc dân thành phố loại một và 4 người thuộc dân thành phố loại hai), 35 người thuộc phái dân chủ (23 đại biểu cử tri nông dân, 8 người đại biểu dân thành phố loại hai và 4 công nhân). Trong điều kiện như vậy, phái dân chủ lẽ ra phải được 5 trong số 8 ghế, và công nhân có thể giành được 3 ghế cho mình khi phái dân chủ nông dân tín nhiệm họ.

Ở tỉnh U-pha *tất cả* số ghế đại biểu đều bị phái tự do (bao gồm cả những người theo đạo Hồi) chiếm lấy. Phái dân chủ không được một ghế nào. Trong lúc đó thì lẽ ra ba đại biểu cử tri công nhân của tỉnh U - pha, với 30 đại biểu cử tri của nông dân, chắc chắn vẫn có thể giành được ghế cả cho mình lẫn cho phái lao động, nếu việc tổ chức phái dân chủ được tốt hơn.

Tỉnh Péc-mơ đã bầu vào Đu-ma III 6 đại biểu thuộc phái tự do và 3 đại biểu thuộc phái dân chủ, trong số đó chỉ có một người dân chủ - xã hội. Trong lúc đó, số đại biểu cử tri nông dân ở đây có 26 người, trong đó có một người thuộc phái lao động được *phái tự do* bầu ra, phái này chiếm đa số trong hội nghị bầu cử hàng tỉnh, nghĩa là có thể coi đoàn tuyển cử nông dân là đoàn tuyển cử hoàn toàn thuộc phái lao động (chỉ cần có một nông dân bỏ phái dân chủ chạy sang phái tự do thôi, thì phái tự do sẽ bầu người bỏ chạy đó!). Đoàn tuyển cử loại hai (có 13 đại biểu cử tri) cũng như thế, bởi vì trong đó có một người thuộc phái lao động được *phái tự do* bầu. Như vậy, tổng cộng số người thuộc phái dân chủ trong các đại biểu cử tri là 26 + 13 + 5 công nhân = 44. Tất cả có 120 đại biểu cử tri, trong đó 59 người là địa chủ, và 17 người thuộc dân thành phố loại một. Ngay nếu như *tất cả* — trừ phái dân chủ ra — đều là người của phái tự do, thì họ cũng chỉ có 76 người, nghĩa là chưa đến hai phần ba. Dĩ nhiên, chắc chắn là một bộ phận đại biểu

cử tri thuộc về phái hữu. Điều đó có nghĩa là phái tự do chưa được hai phần ba đại biểu cử tri nhưng lại giành được hai phần ba số ghế ở Đu-ma. Từ đó rút ra một kết luận tất yếu là: nếu phái dân chủ được tổ chức một cách tự giác và tốt hơn (mà công nhân là những người phải chăm lo đến điều ấy trước tiên!) thì họ sẽ không để cho phái tự do gây thiệt hại. Ê-gô-rốp, một người dân chủ - xã hội được đại hội toàn thể đại biểu cử tri tỉnh Péc-mơ bầu ra, tức là được phái tự do bầu ra, điều đó có nghĩa là phái tự do *cần đến* sự giúp đỡ của công nhân, và công nhân rõ ràng đã phạm sai lầm, đã trực tiếp vi phạm lợi ích của phái dân chủ, khi họ thực hiện sự giúp đỡ đó mà lại *không* giành được một phần số ghế đại biểu *tương xứng* cho phái dân chủ.

Chúng tôi dẫn ra những con tính đó, đồng thời nhấn mạnh cái ý nghĩa dùng để làm ví dụ, để giải thích của chúng, bởi vì chúng tôi không có những số liệu chính xác về thành phần đảng phái của các đại biểu cử tri nói chung và của mỗi đoàn tuyển cử nói riêng. Trong thực tế, sự việc còn phức tạp hơn, nhiều màu sắc hơn là điều được mô tả qua những số liệu ước lượng của chúng tôi. Nhưng công nhân phải nắm lấy so sánh lực lượng *cơ bản* trong cái "bộ máy tinh vi" của chế độ bầu cử ngày 3 tháng Sáu của chúng ta, và sau khi đã nắm được điều chủ yếu thì đối với những chi tiết họ cũng sẽ có thể phân tích được.

Có hai đoàn tuyển cử dân chủ nhất (dĩ nhiên là sau đoàn tuyển cử công nhân; đoàn này có thể và phải triệt để mácxít, triệt để chống phái thủ tiêu), đó là đoàn tuyển cử nông dân và đoàn tuyển cử dân thành phố loại hai. Trong đó đoàn thứ nhất dân chủ hơn đoàn thứ hai, — mặc dù so với dân thành phố thì tự do bầu cử ở nông thôn cũng ít hơn nhiều, những điều kiện cổ động và tổ chức của nông dân cũng kém hơn nhiều.

Thật vậy, những đại biểu đặc phái của Đại hội II của

các cử tri thành phố là do 28 tỉnh bầu vào Đu-ma III. Trong số đó có 16 người thuộc phái hữu, 10 người thuộc phái tự do, 2 người thuộc phái dân chủ (Rô-da-nốp của tỉnh Xa-ra-tốp và Pê-tơ-rốp III của tỉnh Péc-mơ). Những đại biểu đặc phái của nông dân đều có trong tất cả 53 tỉnh: 23 người thuộc phái hữu, 17 người thuộc phái tự do, 5 người thuộc phái dân chủ và 8 người không đảng phái. Dem số đại biểu không đảng phái chia đều cho phái hữu và phái đối lập, thì chúng ta có những số liệu so sánh sau đây:

	Đoàn tuyển cử dân thành phố loại hai	Đoàn tuyển cử nông dân
Đại biểu Đu-ma III:		
phái hữu	16	27
phái đối lập	12 = 43%	26 = 49%

Đoàn tuyển cử dân thành phố loại hai bầu ra 43% số đại biểu thuộc phái đối lập, còn đoàn tuyển cử nông dân bầu ra 49% số đại biểu thuộc phái đối lập. Nếu chú ý rằng, những đại biểu nông dân trong Đu-ma III, như mọi người đều biết, đã đưa ra bản dự luật về ruộng đất, bản dự luật này xét về mặt nội dung thì *dân chủ hơn* bản dự luật của Đảng dân chủ - lập hiến, thêm nữa những nông dân không đảng phái và những nông dân *thuộc phái hữu*⁵⁰ cũng ký vào bản dự luật đó, — nếu chú ý như vậy thì sẽ rõ ràng là, trên thực tế, tinh thần dân chủ của đoàn tuyển cử nông dân *còn vượt* tinh thần dân chủ của đoàn tuyển cử dân thành phố loại hai với mức *cao hơn* so với mức trình bày trong những số liệu của chúng tôi.

Điều đó có nghĩa là công nhân nói chung và những đại biểu cử tri công nhân nói riêng phải chú ý nhiều hơn hết chính là đến đoàn tuyển cử nông dân và những đại biểu cử tri nông dân. Với tư cách là những người tổ chức của phái dân chủ, công nhân phải hoạt động trước hết là trong nông dân, rồi sau đó mới hoạt động trong dân thành phố

loại hai. Trong hai đoàn tuyển cử đó, tình trạng lẫn lộn phái tự do với phái dân chủ đặc biệt nghiêm trọng, đặc biệt thường thấy, đặc biệt được phái dân chủ - lập hiến ra sức vun xới; phái này lợi dụng cái kinh nghiệm "nghị trường" của những "tay chuyên xoay xở" của họ và cái tên gọi "dân chủ" của họ ("*những người dân chủ* - lập hiến", "*Đảng tự do nhân dân*"), cái tên gọi che đậy thực chất *phản dân chủ*, phản cách mạng, kiểu phái "Những cái móc", để trực tiếp lừa bịp những người non nớt về chính trị.

Nhiệm vụ chính trị - tư tưởng của công nhân trong giai đoạn hiện nay của phong trào giải phóng ở Nga là tổ chức phái dân chủ. Hoạt động kỹ thuật bầu cử phải phục tùng nhiệm vụ đó. Do đó, sự chú ý chủ yếu phải đặt vào đoàn tuyển cử nông dân, rồi sau mới đặt vào đoàn tuyển cử dân thành phố loại hai. Trong hội nghị bầu cử hàng tỉnh, nhiệm vụ đầu tiên của đại biểu cử tri công nhân là đoàn kết phái dân chủ. Muốn đưa ứng cử viên của mình ra thì phải có ba phiếu: cần phải kiếm được hai người thuộc phái dân chủ trong nông dân, và cùng lắm thì thuyết phục hai người thuộc phái tự do là những người không phải mạo hiểm gì cả khi đề cử ứng cử viên công nhân. Trong các cuộc hội nghị bầu cử hàng tỉnh phái dân chủ phải liên minh với phái tự do để chống lại phái hữu. Nếu như khối liên minh đó không hình thành ngay được (trong phần lớn trường hợp, chắc chắn là như thế vì các đại biểu cử tri không quen biết nhau) thì phái dân chủ thoạt tiên phải cùng với phái tự do đánh bại phái hữu, rồi sau *cùng với phái hữu đánh bại phái tự do*. Lúc đó, cả hai phái này đều sẽ không được bầu (với điều kiện là cả phái hữu lẫn phái tự do riêng một mình không thể chiếm được tuyệt đại đa số; nếu không có điều kiện này thì phái dân chủ sẽ không thể được bầu vào Đu-ma). Dựa vào điều 119 của luật bầu cử, việc bầu cử sẽ tạm ngừng lại. Sau khi tính toán kết quả các cuộc bỏ phiếu, trên cơ sở có những số liệu chính xác và giành được một

sự phân phối các ghế đại biểu theo tỷ lệ thì phái dân chủ sẽ liên minh với phái tự do. *Trong trường hợp này cần phải để phái tự do bầu phái dân chủ trước, chứ không phải ngược lại*, bởi vì toàn bộ lịch sử và toàn bộ kinh nghiệm của châu Âu đều đã chứng minh rằng phái tự do thường hay lừa dối phái dân chủ, còn phái dân chủ thì chưa bao giờ lừa dối phái tự do.

Khi biết được những đoàn tuyển cử nào sẽ bầu phái dân chủ và khi biết phân biệt phái dân chủ với phái tự do, các đại biểu cử tri công nhân *trong 44 tỉnh* có thể đóng một vai trò *to lớn* cả trong việc tổ chức phái dân chủ nói chung, và trong việc bầu một số lớn những người dân chủ công nhân và những người dân chủ tư sản (phái lao động) vào Đu-ma. Hiện nay, có 15 người thuộc phái dân chủ công nhân và 14 người thuộc phái dân chủ tư sản. Khi công nhân có một sách lược đúng đắn, thì trong một tình hình thuận lợi, có thể tăng gấp đôi con số của cả hai phái ấy. Ở Đu-ma IV phái tự do sẽ được bảo đảm có một nhóm mạnh gồm 100 người và hơn nữa, tức là nhóm của phái "đổi lập" (kiểu Luân-đôn) "có trách nhiệm", có khả năng liên minh với phái thàng Mười. Phải làm thế nào để cho phái đổi lập — thực sự dân chủ, chứ không phải kiểu phái "Những cái móc" — tạo nên một nhóm vài chục người, và điều đó thì có thể làm được.

Pháp luật cho phép công nhân có quyền bầu đại biểu cử tri ở 44 tỉnh. Những công nhân giác ngộ trong mỗi công xưởng phải nghiên cứu ngay đạo luật đó, suy nghĩ kỹ về những nhiệm vụ và hoàn cảnh của mình, phải chăm lo sao cho các đại biểu cử tri của mình là những người dân chủ công nhân chân chính, chứ không phải là những kẻ theo chủ nghĩa thủ tiêu.

Một trăm mười hai đại biểu cử tri công nhân, nếu họ được bầu ra bằng cách như vậy, một cách có ý thức, chu đáo, có hệ thống, thì họ sẽ có thể cống hiến rất nhiều cả

trong sự nghiệp đoàn kết giai cấp công nhân là giai cấp ở châu Âu đầu đầu cũng đang vươn tới những mục đích vĩ đại, có tính chất thế giới, cũng như trong sự nghiệp tổ chức phái dân chủ ở nước Nga.

Thời gian không chờ đợi chúng ta. Mỗi một công nhân giác ngộ đều đang có một nhiệm vụ khó khăn nhưng hết sức vẻ vang.

III. NÔNG DÂN VÀ ĐẠI BIỂU CỬ TRI NÔNG DÂN TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG BẦU CỬ

Trong bài báo trước (báo "Ngôi sao", số 34) chúng tôi đã nói tới vai trò của các đại biểu cử tri công nhân trong cuộc vận động bầu cử¹⁾. Kết luận của chúng tôi là: nhiệm vụ chủ yếu của phái dân chủ công nhân có hai mặt: đoàn kết giai cấp công nhân làm thuê, nâng cao giác ngộ và nhận thức của họ về những mục tiêu lịch sử vĩ đại của họ; sau nữa là tổ chức phái dân chủ.

Giờ đây chúng tôi xin chuyển sang phân tích vấn đề phái dân chủ không phải vô sản, tức phái dân chủ tư sản. Chỗ dựa giai cấp chủ yếu của họ ở nước Nga là gì? đặc điểm của họ là gì? nhiệm vụ trước mắt của họ là gì? vai trò của họ trong cuộc bầu cử như thế nào?

Chỗ dựa giai cấp chủ yếu của phái dân chủ tư sản ở nước Nga là nông dân. Tình cảnh của đông đảo quần chúng nông dân vô cùng cực khổ, ách áp bức của chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ đối với họ hết sức nặng nề, những điều kiện kinh tế tồi tệ đến tuyệt vọng, tình trạng không có quyền nghiêm trọng một cách khác thường, thành thử trong giới đó những xu hướng và những nguyện vọng dân chủ đã phát sinh ra một cách tự phát và không sao kìm hãm được. Lối thoát khỏi tình cảnh đó mà giai cấp

¹⁾ Xem tập này, tr. 55 - 64.

tư sản tự do chủ nghĩa (đứng đầu là Đảng dân chủ - lập hiến) vẽ ra, cụ thể là: chia chính quyền với bọn Pu-ri-skê-vích, cùng với bọn Pu-ri-skê-vích và Gu-tso-cốp (hoặc bọn Mi-li-u-cốp) thống trị quần chúng. — đối với hàng triệu nông dân, lối thoát đó là *không thể có được*. Đó là lý do tại sao chính cái địa vị giai cấp của nông dân ở một bên và bên kia là địa vị giai cấp của giai cấp tư sản, nhất định sẽ để ra sự khác nhau sâu sắc giữa chủ nghĩa dân chủ và chủ nghĩa tự do.

Cả hai khuynh hướng chính trị đó thường thường không được xác định một cách hoàn toàn rõ ràng và hoàn toàn tự giác, nhưng việc nông dân *thiên* về chủ nghĩa dân chủ, còn giai cấp tư sản thì thiên về chủ nghĩa tự do quân chủ, là một sự thực đã được mười năm đầu của thế kỷ XX ở Nga — mười năm có rất nhiều sự biến — chứng minh một cách dứt khoát. Quần chúng nông dân thể hiện khuynh hướng dân chủ của họ không những trong phong trào giải phóng năm 1905, trong các Đu-ma đầu tiên, mà ngay cả trong Đu-ma III của bọn chúa phong kiến, *bốn mươi ba* đại biểu nông dân, trong đó có cả đại biểu phái hữu và những người không đảng phái, cũng đã đưa ra một dự án ruộng đất dân chủ hơn dự án của Đảng dân chủ - lập hiến.

Nói chung, vấn đề ruộng đất là vấn đề chủ yếu của nông dân Nga hiện nay. Ở phần nước Nga thuộc châu Âu, không đầy 30 000 địa chủ chiếm 70 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất, còn 10 triệu hộ nông dân nghèo nhất chỉ có chừng ấy ruộng đất. Một bên thì trung bình mỗi hộ có 2 300 đê-xi-a-ti-na, còn một bên thì chỉ có 7 đê-xi-a-ti-na. Ở vào trình độ phát triển lịch sử hiện nay của nước Nga, điều đó không thể có một kết quả kinh tế nào khác ngoài sự lưu hành rộng rãi nhất đủ các kiểu kinh tế "lao dịch", tức là những tàn dư của chế độ điều dịch trước kia. Tình trạng nông dân bị nô dịch và cùng khổ, một tình trạng mà từ lâu ở châu Âu không đâu còn thấy nữa, và nạn đói giống như thời trung cổ, — đó là những hậu quả của tình hình ấy.

Giai cấp tư sản dân chủ - lập hiến muốn giải quyết vấn đề ruộng đất theo kiểu của phái tự do, duy trì chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, chuộc lại một phần ruộng đất theo "sự định giá công bằng", làm cho địa chủ chiếm ưu thế hơn nông dân ở trong những cơ quan thi hành cuộc "cải cách". Nông dân không thể không ngả theo một giải pháp dân chủ đối với vấn đề ruộng đất. Giải pháp dân chủ đó không hề đụng tới và cũng không thể đụng tới — ngay cả khi chuyển toàn bộ ruộng đất cho nông dân mà không phải chuộc — những cơ sở của xã hội tư bản chủ nghĩa, đến quyền lực của đồng tiền, đến nền sản xuất hàng hoá và sự thống trị của thị trường. Nông dân phần lớn đều hình dung sự việc đó khá mơ hồ, và phái dân túy đã tạo ra cả một hệ tư tưởng, cả một học thuyết trình bày sự mơ hồ đó như là một cái gì có tính chất "xã hội chủ nghĩa", — trong khi mà ngay cả trong một cuộc cải cách ruộng đất triệt để nhất cũng không có một chút gì là xã hội chủ nghĩa cả.

Nhưng phong trào nông dân càng rộng và càng mạnh, thì ý nghĩa của sự mơ hồ đó trên thực tiễn lại càng ít đi, nội dung thực sự dân chủ của những nguyện vọng và yêu cầu của nông dân về ruộng đất lại càng rõ rệt. Cả trong lĩnh vực này, và trong lĩnh vực những vấn đề chính trị thì còn hơn thế nữa, điều quan trọng hơn cả là vai trò của phái dân chủ công nhân, là cuộc đấu tranh của họ chống lại việc nông dân phục tùng sự lãnh đạo của phái tự do. Chúng ta sẽ không thổi phồng một chút nào nếu nói rằng tất cả mọi thành tựu của phái dân chủ ở Nga nói chung — cả trong quá khứ lẫn trong tương lai — đều gắn liền với việc chuyển quyền lãnh đạo chính trị đối với nông dân từ phái tự do sang phái dân chủ công nhân. Không có việc chuyển đó thì phong trào dân chủ ở Nga sẽ không thể giành được bất kỳ một thành tựu ít nhiều quan trọng nào.

Như mọi người đều biết, cái mà đạo luật bầu cử ngày 3 tháng Sáu 1907 "phá huỷ" nhiều nhất chính là quyền bầu cử của nông dân. Chỉ cần nhắc lại rằng đạo luật đó đã tăng số đại biểu cử tri của địa chủ từ 1 952 người lên đến 2 594 người, tức là tăng thêm 32,9%; nó đã giảm số đại biểu cử tri của nông dân và người Cô-dắc xuống hơn một nửa: từ 2 659 người xuống 1 168 người, nghĩa là giảm 56,1%. Ngoài ra, theo đạo luật ngày 3 tháng Sáu, các đại biểu Đu-ma do các đoàn tuyển cử nông dân (tên gọi chính thức là "đại hội những người được uỷ quyền hàng tổng") cử ra, thì không phải chỉ do một mình các đại biểu cử tri nông dân bầu ra như trước kia, mà là do tất cả các thành phần trong hội nghị bầu cử hàng tỉnh, tức do đa số các địa chủ và các nhà tư bản lớn bầu ra.

Với một chế độ bầu cử như thế, phái dân chủ nông dân (phái lao động) chỉ có thể đảm bảo cho mình có được số ghế trong Đu-ma nếu như *tất cả* các đại biểu cử tri nông dân, không trừ một ai, đều thuộc phái lao động. Lúc đó những địa chủ thuộc phái hữu sẽ buộc phải bầu những người thuộc phái lao động trong đoàn tuyển cử nông dân, cũng như họ đã bị buộc phải bầu những người dân chủ - xã hội trong đoàn tuyển cử công nhân. Nhưng lẽ dĩ nhiên là sự đoàn kết, tính tổ chức và tính tự giác của nông dân thấp hơn của công nhân rất nhiều, Trong lĩnh vực này hãy còn vô khối công tác quan trọng và vẻ vang về mặt giáo dục chính trị. Tất cả những người dân chủ và tất cả những người mác-xít "đi vào tất cả các giai cấp trong dân cư" ¹⁾ phải tập trung sự chú ý chính là vào lĩnh vực ấy, chứ không phải vào việc nhấm nháy và thậm thụt với phái tự do phản cách mạng (phái dân chủ - lập hiến), vào việc mà phái thủ tiêu thuộc từ "Bình minh của chúng ta" , v. v., ưa thích.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 164.

Lần trước chúng tôi đã chỉ rõ rằng đoàn tuyển cử nông dân trong cuộc bầu cử Đu-ma III là đoàn tuyển cử dân chủ hơn cả trong các đoàn tuyển cử không phải vô sản. Trong số 53 đại biểu do đoàn tuyển cử nông dân bầu vào Đu-ma III có 26 đại biểu của phái đối lập, tức là 49%, còn trong 28 đại biểu do đoàn tuyển cử dân thành phố loại hai ("Đại hội II của các cử tri thành phố") bầu ra chỉ có 12 người là thuộc phái đối lập, tức là 43%. Trong số 53 đại biểu do đoàn tuyển cử nông dân bầu vào Đu-ma III, có 5 người thuộc phái dân chủ, tức là 10%, còn trong số 28 đại biểu do đoàn tuyển cử dân thành phố loại hai bầu ra thì có 2 người, tức là 7%.

Điều thú vị là xét xem bao nhiêu tỉnh đã đưa vào Đu-ma III những người đại diện cho phái đối lập do đoàn tuyển cử nông dân cử ra, và thành phần đại biểu trong toàn tỉnh như thế nào. Trong số 53 tỉnh cử vào Đu-ma mỗi tỉnh một đại biểu bắt buộc của đoàn tuyển cử nông dân, thì 23 tỉnh đã cử những người thuộc *phái hữu* (gồm cả những người thuộc phái thán Mườì) trong đoàn tuyển cử nông dân, 17 tỉnh đã cử những người thuộc *phái tự do* (Đảng dân chủ - lập hiến, phái tiến bộ và những người theo đạo Hồi) và chỉ có 5 tỉnh là đã cử những người thuộc *phái dân chủ* (phái lao động). Có 8 tỉnh đã bầu những nông dân không đảng phái.

Nghiên cứu tình hình kỹ hơn chúng ta thấy rằng, trong các tỉnh mà các đại biểu thuộc phái hữu chiếm đa số thì *không có một* tỉnh nào đoàn tuyển cử nông dân cử được một người dân chủ vào Đu-ma III. Phái dân chủ (phái lao động) thì đặc biệt do các tỉnh không có một đại biểu phái hữu nào, bầu ra. Năm tỉnh: Ác-khan-ghen-xơ, Vi-át-ca, Péc-mơ, Xta-vrô-pôn và Tôm-xơ bầu vào Đu-ma III tất cả là: 15 người thuộc phái tự do, 8 người thuộc phái lao động và 3 người dân chủ - xã hội. Lẽ nào lại nghi ngờ rằng, nếu tính tự giác và tính tổ chức của nông dân và công nhân ở những tỉnh đó cao hơn thì còn có thể tăng thêm

số người thuộc phái dân chủ bằng cách giảm bớt số người thuộc phái tự do.

Ở đây, nêu rõ điều này có lẽ cũng là đúng lúc: chúng tôi đã tính tất cả có 24 tỉnh trong đó các đại biểu của phái đối lập trong Đu-ma III đã chiếm ưu thế hơn phái hữu; ở 18 tỉnh trong số 24 tỉnh đó đã bầu vào Đu-ma toàn là đại biểu của phái đối lập. 24 tỉnh đó đã đưa vào Đu-ma 9 đại biểu phái hữu, 2 người không đảng phái, 55 người thuộc phái tự do, 14 người thuộc phái lao động, 8 người dân chủ - xã hội. Như bạn đọc thấy, có một địa bàn hoạt động khá rộng rãi để tăng thêm số đại biểu dân chủ bằng cách rút bớt số đại biểu của phái tự do, và nói chung để giải thoát giai cấp tiểu tư sản và nông dân ra khỏi ảnh hưởng của phái tự do.

Sau nữa, cũng khá thú vị khi nêu lên rằng trong 17 tỉnh mà đoàn tuyển cử nông dân cử những người thuộc phái tự do vào Đu-ma, thì có 10 tỉnh đại biểu thuộc phái hữu chiếm ưu thế hơn đại biểu thuộc phái đối lập. Thành thử phải giả định rằng, trong các đại biểu cử tri nông dân của những tỉnh đó, theo lệ thường thì *hoàn toàn không có người thuộc phái hữu*, bởi vì nếu không thế thì đa số thuộc phái hữu trong hội nghị bầu cử hàng tỉnh đã bầu những người thuộc phái đó...

Trong quan hệ đối với nông dân nhiệm vụ của phái dân chủ công nhân trong cuộc bầu cử đã rõ ràng. Phải tiến hành một công tác tuyên truyền thuần túy có tính chất giai cấp trong hàng ngũ nông dân đang vô sản hoá. Phải giúp đỡ nông dân đoàn kết lại trong bầu cử, để ngay cả trên cơ sở đạo luật bầu cử ngày 3 tháng Sáu, họ cũng có thể đưa những người đại diện *của họ* — càng nhiều càng tốt — vào Đu-ma IV, bất chấp những trở ngại của bọn ủng hộ chế độ cũ cũng như của phái tự do. Phải hết sức củng cố quyền lãnh đạo của phái dân chủ công nhân và giải thích rõ tất cả các tác hại của những sự dao động của phái dân chủ nông dân ngã về phái tự do.

IV. NHỮNG KẾT LUẬN RÚT RA TỪ THỰC TIỄN CUỘC BẦU CỬ ĐU-MA III

Để xác định một cách cụ thể những nhiệm vụ của phái dân chủ công nhân trong thời kỳ vận động bầu cử, chúng tôi cho rằng xem xét càng tỉ mỉ càng tốt những tài liệu về cuộc bầu cử Đu-ma III của riêng một số tỉnh, là một điều bổ ích. Một là, việc xem xét này sẽ giúp hiểu được rõ ràng hơn và nắm được vững vàng hơn cái chế độ bầu cử phức tạp và rối ren ngày 3 tháng Sáu; hai là, nó có thể cung cấp cho tất cả những cán bộ tham gia công tác vận động bầu cử một quan niệm hết sức cụ thể về vị trí của họ với tư cách là những người dân chủ, về "hoàn cảnh" trong đó họ phải hoạt động. Việc những người dân chủ ở các địa phương nghiên cứu những tài liệu của từng tỉnh, sẽ bổ sung cho những tài liệu của chúng tôi, sẽ sửa chữa lại những tài liệu ấy và sẽ tức khắc thu hút sự quan tâm của tất cả những ai nhận thức được trách nhiệm của mình phải tham gia vào cuộc bầu cử để giáo dục chính trị cho công nhân làm thuê và để tổ chức phái dân chủ.

Chúng ta hãy lấy dù chỉ một tỉnh Ca-dan để làm ví dụ. Trong Đu-ma III, tỉnh đó có 10 đại biểu, phái hữu và phái đối lập mỗi bên mỗi nửa: phái hữu có 5 người (trong đó có 4 người thuộc phái thán Mươi và 1 người dân tộc chủ nghĩa) và phái tự do có 5 người (trong đó có 1 người thuộc phái tiến bộ, 2 người dân chủ - lập hiến và 2 người theo đạo Hồi). Không có phái lao động, cũng không có những người dân chủ - xã hội.

Trong lúc đó thì những tài liệu của tỉnh Ca-dan lại buộc người ta phải thừa nhận rằng những triển vọng của phái dân chủ ở đây khá lớn. Những người thuộc phái hữu được bầu là: 1 người do đại hội địa chủ bầu ra (Xa-dô-nốp), ba người thuộc phái thán Mươi là do Đại hội I và II của các

cử tri thành phố bầu ra (trong đó có 1 phần tử phản cách mạng ngoan cố là ông Ca-pu-xtin, do Đại hội II của các cử tri thành phố bầu ra), một người thuộc phái thán Mươi do đại hội toàn thể các đại biểu cử tri bầu ra. Những người thuộc phái tự do được bầu là: 1 người do đại hội địa chủ bầu ra, 1 người do nông dân bầu ra (Lu-nin, một người dân chủ - lập hiến) và ba người là do đại hội toàn thể các đại biểu cử tri bầu ra.

Xét theo tình hình là đại hội toàn thể các đại biểu cử tri bầu ra 3 người thuộc phái tự do và 1 người thuộc phái hữu, thì có thể nói rằng trong hội nghị bầu cử hàng tỉnh phái tự do đã chiếm đa số, nhưng khối đa số đó không vững chắc: nếu không thế thì đại hội toàn thể các đại biểu cử tri đã không bầu một người phái hữu nào. Việc các địa chủ đã bầu ra 1 người thuộc phái tiến bộ và 1 người thuộc phái hữu hình như cũng nói lên rằng đa số của phái tự do là không vững chắc: nếu như khối đa số của phái tự do là vững chắc, thì người thuộc phái hữu đó đã không được bầu.

Thành phần các đại biểu cử tri của tỉnh Ca-dan tính theo các đoàn tuyển cử như sau: tất cả là 117 người, trong đó 33 người của nông dân, 50 người của địa chủ, 18 người của Đại hội I của các cử tri thành phố, 14 người của Đại hội II, 2 người của công nhân. Do đó, địa chủ cộng với dân thành phố của đoàn tuyển cử loại một tạo thành một đa số ($50 + 18 = 68$ trong số 117); mọi người đều biết, theo đạo luật ngày 3 tháng Sáu, trong tất cả các tỉnh đều được *bảo đảm* hoặc giả là một đa số như vậy, hoặc giả là một đa số "đáng tin cậy" hơn, tức là một đa số gồm thuần những địa chủ (chỉ có đoàn tuyển cử địa chủ mới chiếm được đa số tuyệt đối đại biểu cử tri trong hội nghị bầu cử hàng tỉnh).

Phái tự do đã giành được một nửa số ghế trong Đu-ma là vì hình như họ có rất nhiều đại biểu trong địa chủ. Ngược

lại trong dân thành phố thì hình như phái hữu hầu như thống trị tuyệt đối: nếu không giả định như vậy thì rất khó giải thích tại sao cả hai đại hội thành phố đều bầu phái hữu trong khi ở hội nghị bầu cử hàng tỉnh phái tự do lại chiếm đa số. Những người dân chủ - lập hiến bắt buộc phải bầu phái hữu. Tính chất không vững chắc nói trên của cái đa số của phái tự do trong các đại biểu cử tri đã mở ra cho phái dân chủ công nhân một địa bàn hoạt động thuận tiện: lợi dụng sự xích mích giữa bọn địa chủ và bọn tư bản để tổ chức lực lượng của phái dân chủ nói chung và đưa những người dân chủ - xã hội và những người thuộc phái lao động vào Đu-ma nói riêng.

Nếu như trong số đại biểu cử tri có 57 người thuộc phái hữu, và từng ấy người thuộc phái tự do, với 3 người dân chủ (trong đó 2 là công nhân dân chủ - xã hội và 1 là nông dân thuộc phái lao động) chẳng hạn, thì ngay 3 người đó cũng đủ để bầu những người dân chủ - xã hội vào Đu-ma, chứ chưa nói tới cái nhiệm vụ vẻ vang là tập hợp các lực lượng dân chủ, nhiệm vụ đang mở ra trước mắt 3 người đó do có 33 đại biểu cử tri của nông dân. Chúng tôi đề ra 3 người vì đó là số người tối thiểu cần thiết theo quy định của luật bầu cử (điều 125 trong quy chế bầu cử), khi giới thiệu ứng cử viên bằng cách viết trên các mảnh giấy: các ứng cử viên không đủ 3 phiếu trong các mảnh giấy đó thì sẽ không được tham gia tranh cử. Lẽ dĩ nhiên là người ta sẽ có được 3 phiếu do luật bầu cử đòi hỏi đó bằng cách liên kết phái tự do với phái dân chủ, nếu như phái tự do không "tiến bộ" (theo phương hướng của phái "Những cái mốc") đến mức là ngay cả trong hội nghị bầu cử hàng tỉnh họ cũng sẽ chọn những người thuộc phái tháng Mười chứ không chọn những người dân chủ - xã hội.

Trong tình hình lực lượng của phái hữu và phái tự do cân bằng nhau, thì thậm chí chỉ 1 người thuộc phái dân

chủ cũng đủ để ngăn không cho một người nào vào Đu-ma, bằng cách cùng với phái hữu bỏ phiếu chống lại phái tự do và cùng với phái tự do bỏ phiếu chống lại phái hữu, và do đó sẽ làm cho cuộc bỏ phiếu phải ngừng lại (căn cứ vào điều 119 của quy chế bầu cử), — theo điều nói trên thì thời gian ngừng lại lâu hay mau là do bản thân hội nghị quyết định, nhưng không được quá 12 tiếng đồng hồ, — rồi sau đó sẽ tổ chức việc thoả thuận giữa phái tự do và phái dân chủ, với điều kiện là phải bầu phái dân chủ vào Đu-ma.

Ví dụ của tỉnh Ca-dan có thể minh họa cho hai đường lối có thể có của chính sách công nhân trong cuộc bầu cử vào Đu-ma IV (do đó, cũng có thể minh họa cho cả đường lối của chính sách công nhân *nói chung*, bởi vì chính sách trong cuộc bầu cử chỉ là sự vận dụng chính sách chung vào một trường hợp cá biệt). Đường lối thứ nhất là: theo lệ thường, bỏ phiếu cho ứng cử viên tiến bộ hơn, và không quy định gì thêm nữa. Đường lối thứ hai là: tổ chức phái dân chủ, lợi dụng sự đối kháng giữa phái hữu và phái tự do để đạt được điều ấy. Ý nghĩa về mặt tư tưởng của đường lối thứ nhất là phục tùng một cách thụ động sự lãnh đạo của Đảng dân chủ - lập hiến; kết quả thực tiễn của đường lối đó trong trường hợp thành công là: làm tăng khối đa số của Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng tháng Mười trong Đu-ma IV bằng cách giảm bớt khối đa số của phái hữu Đảng tháng Mười (có hết sức *giảm bớt* khối thiểu số của phái dân chủ). Ý nghĩa về mặt tư tưởng của đường lối thứ hai là: đấu tranh chống lại bá quyền lãnh đạo của Đảng dân chủ - lập hiến đối với nông dân và đối với phái dân chủ tư sản nói chung; kết quả thực tiễn của đường lối đó trong trường hợp thành công là: tăng cường và đoàn kết, củng cố nhóm dân chủ ở trong Đu-ma IV.

Đường lối thứ nhất trong thực tiễn sẽ dẫn tới đường lối chính trị công nhân tự do chủ nghĩa. Đường lối thứ

hai là chính sách công nhân mác-xít. Sau đây chúng tôi sẽ còn nhiều lần phải quay trở lại giải thích ý nghĩa của hai đường lối ấy một cách cặn kẽ hơn.

*"Ngôi sao", các số 33, 34,
36 và 1 (37); các ngày 10,
17, 31 tháng Chạp 1911 và
ngày 6 tháng Giêng 1912
Ký tên: Uy-li-am Phrây
và V. Phrây*

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Ngôi sao"*

CÁI CŨ VÀ CÁI MỚI

Dưới cái nhan đề đặc trưng là "Cái mới trong cái cũ" bài báo của Ni-c. Ni-cô-lin đăng trên tờ "Ngôi sao", số 29 đã nêu ra một loạt vấn đề hết sức đáng chú ý và quan trọng. Không còn nghi ngờ gì nữa, cuộc thảo luận về các vấn đề đó là rất nên làm để giải thích đường lối hoạt động chính xác, rõ ràng và đã được xác định của những người ủng hộ phái dân chủ công nhân ở nước Nga.

Khuyết điểm chủ yếu trong bài báo của Ni-c. Ni-cô-lin là nhiều luận điểm của ông ta quá ư không rõ ràng. Nếu như tác giả đó nói mà không giải thích rõ những lời của mình, rằng "có thể là" ông ta "không đồng ý về nhiều vấn đề" với tôi, thì về phía mình, tôi lại phải nói rằng, N. Ni-cô-lin không có một luận điểm nào đưa tới sự bất đồng, vì nói chung không có một luận điểm nào được trình bày đến nơi đến chốn cả.

Ví dụ, N. Ni-cô-lin kiên quyết chống lại những người cho rằng "tình hình nước ta hiện nay... cũng gần giống như hồi đầu những năm 1900". Ông ta giải thích quan điểm đó theo ý nghĩa là những người ấy phủ nhận *cái mới* trong cái cũ. Lẽ dĩ nhiên là họ sẽ không đúng nếu phủ nhận điểm đó. Lẽ dĩ nhiên là N. Ni-cô-lin ngàn lần đúng khi nói rằng trong cái cũ có cái mới, cái mà người ta phải biết tính đến và biết lợi dụng. Nhưng cái mới đó cụ thể là cái gì, tính đến nó cụ thể như thế nào, v. v., thì Ni-cô-lin không

nói tới, — mặt khác, qua đoạn trích của ông, người ta cũng không thấy được các đối phương của ông cụ thể muốn nói gì khi dùng chữ "gần giống". Nếu tính đến cái mới trong cái cũ giống như những người mác-xít Nga đã tính đến đúng 3 năm trước đây khi đánh giá tình hình chính trị đã hình thành sau 3 năm bão táp và tấn công (tức là sau những năm 1905 - 1907) thì theo tôi không có gì không đúng khi nói rằng "tình hình nước ta hiện nay cũng *gần giống* như hồi đầu những năm 1900". Còn nếu như đưa ra luận điểm này mà trước đó lại không có một sự đánh giá chính xác, rõ ràng và cụ thể về thời cuộc và nhiệm vụ, thì luận điểm đó dĩ nhiên là không đúng.

Những nhiệm vụ cũ, những phương pháp cũ để giải quyết những nhiệm vụ đó, những biện pháp mới để chuẩn bị giải quyết — theo ý tôi, đại thể có thể đưa ra câu trả lời đã được nêu ra 3 năm trước đây như vậy. Dưới giác độ của câu trả lời đó thì việc tham gia Đu-ma III — điều N. Ni-cô-lin đã bảo vệ rất nhiệt tình và rất đúng đắn — là *tuyệt đối* cần thiết. "Trào lưu" nào phủ nhận việc tham gia ấy, hoặc cho đến nay vẫn còn do dự không dám tán thành một cách thẳng thắn, rõ rệt, dứt khoát việc tham gia Đu-ma III, thì thật uổng công mà mang cái tên dân chủ công nhân. Trên thực tế trào lưu đó đứng ở bên ngoài phái dân chủ công nhân, nó chỉ là "màu sắc hợp pháp" của một mở tư tưởng vô chính phủ, chứ quyết không phải là mác-xít.

Chúng ta hãy lấy vấn đề "kiến trúc thượng tầng". Ni-c. Ni-cô-lin viết: "Trước kia có thể cho rằng chế độ quan liêu là kẻ thù duy nhất và chủ yếu của "cả nước Nga", còn hiện nay thì không ai nghĩ như vậy nữa... Chúng ta biết khá rõ rằng bọn Mác-cốp, Cre-xtốp-ni-cốp, Vôn-côn-xki, Pu-ri-skê-vích, Gu-tơ-cốp, Khô-mi-a-cốp, Áp-đa-cốp, v. v., tất cả đều là những đại biểu của cái môi trường xã hội mà từ đó chế độ quan liêu có được lực lượng và tìm được động cơ cho hoạt động của mình".

Ở đây, việc Ni-c. Ni-cô-lin nhấn mạnh mối liên hệ của "chế độ quan liêu" với tầng lớp trên của giai cấp tư sản công thương nghiệp là hoàn toàn đúng đắn và hết sức quý báu. Chỉ có những người hoàn toàn không suy nghĩ kỹ đến những cái mới do mười năm đầu thế kỷ XX đem lại, hoàn toàn không hiểu rõ sự phụ thuộc lẫn nhau của các quan hệ kinh tế và chính trị ở Nga, và hoàn toàn không hiểu rõ ý nghĩa của Đu-ma III, thì mới có thể phủ nhận mối liên hệ đó, phủ nhận tính chất tư sản của chính sách ruộng đất hiện nay, phủ nhận "bước tiến trên con đường chuyển sang chế độ quân chủ tư sản" nói chung.

Nhưng chỉ thừa nhận mối liên hệ đó thôi thì vẫn không đủ; còn phải chỉ ra một cách chính xác tính chất cụ thể của mối liên hệ đó. Bước tiến trên con đường chuyển sang một cái gì mới sẽ không hề gạt bỏ cái cũ, chẳng hạn gạt bỏ chế độ "quan liêu" với tính độc lập và tự chủ rất lớn của nó, với tính chất "độc đảo" kiểu Tôn-ma-tsép và Ranh-bốt (v. v., v. v.) của nó, với tình trạng không có một sự kiểm soát nào về mặt tài chính của nó. Chế độ quan liêu tuy nhờ sự ủng hộ của các tầng lớp trên trong giai cấp tư sản mà "có được lực lượng" nhưng nó *không phải* được tuyển mộ trong các tầng lớp đó, mà lại được tuyển mộ trong giới quý tộc địa chủ và quý tộc quan lại cũ, rất cũ, không những trước cách mạng (trước năm 1905) mà trước cả cuộc cải cách (trước năm 1861). "Khi tìm được động cơ cho hoạt động của mình" một phần lớn là ở các tầng lớp trên trong giai cấp tư sản, chế độ quan liêu lại làm cho hoạt động của giai cấp tư sản ấy mang cái *phương hướng và dáng dấp* thuần túy phong kiến nông nô và đặc biệt phong kiến nông nô. Vì rằng nếu có một sự khác nhau giữa tính chất tư sản của một gioong-ke Phổ và một phéc-mi-ê Mỹ (mặc dầu không còn nghi ngờ gì nữa, họ đều là tư sản), thì sự khác nhau giữa tính chất tư sản của bọn gioong-ke Phổ và "tính chất tư sản" của bọn Mác-cốp, Pu-ri-skê-vích cũng không kém rõ

rệt và cũng lớn không kém. So với bọn Mác-cốp và Pu-ri-skê-vích, thì tên gioong-ke Phổ vẫn là một "người Âu châu"!

Quên lãng tính chất độc lập và tự chủ rất lớn của chế độ "quan liêu" là một sai lầm chủ yếu, căn bản và tai hại mà M. A. A-lếch-xan-đrốp chẳng hạn đã phạm phải trong cuốn sách nổi tiếng của ông ta, còn trên tạp chí "Bình minh của chúng ta", số 9 - 10, của phái thủ tiêu thì N. R — cốp đã đẩy sai lầm đó đến chỗ phi lý. Chỉ có câu trả lời nói trên, được đưa ra ba năm trước đây, mới xác định được một cách chính xác xem trong lĩnh vực gọi là chế độ "quan liêu", cái cũ còn được giữ lại bao nhiêu, và cái "mới" cụ thể đã mang lại những sự thay đổi nào, hay nói cho đúng hơn, những sự biến đổi gì về hình thức.

Tôi tuy nhiên không phủ nhận việc "tìm kiếm những đường lối khác và những biện pháp khác", và tôi coi việc thảo luận đi thảo luận lại những câu trả lời trực tiếp cho những vấn đề đáng nguyên rủa, là có một ý nghĩa rất to lớn, nhưng tôi cũng không thể không phản đối chẳng hạn cái món hàng lậu mà phái thủ tiêu đã đưa vào dưới chiêu bài "tìm kiếm". Rõ ràng những sự bất đồng giữa "người đi tìm kiếm" là N. R — cốp với "những người đi tìm kiếm" là Pô-tơ-rê-xốp, Ê-giốp, Tsa-tơ-ki là những sự bất đồng chỉ đụng chạm đến *những điểm chi tiết* của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa mà thôi. Tất cả "những người đi tìm kiếm" đó đều đứng trên lập trường chính sách công nhân tự do chủ nghĩa chứ không phải mác-xít! Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác thì "tìm kiếm những con đường" và thảo luận những con đường đó trên sách báo, v. v. là một việc, còn đưa ra những câu trả lời rõ rệt trong các cơ quan lãnh đạo thực tiễn thì lại là một việc khác.

Chúng ta hãy xem xét vấn đề "chủ nghĩa lãng mạn". Lên án chủ nghĩa lãng mạn là một cái "cũ" đã hoàn toàn lỗi thời, Ni-c. Ni-cô-lin đưa ra một ví dụ: "kể theo phái tự do tưởng rằng họ đang đóng vai trò người bảo vệ tất cả

những người bị áp bức, còn người xã hội chủ nghĩa thì tưởng rằng đứng đằng sau họ có cả nước Nga đang suy nghĩ và lao động". Ví dụ đó chứng tỏ không hiểu cuộc đấu tranh giai cấp, và dĩ nhiên Ni-cô-lin sẽ hoàn toàn có lý nếu ông ta nói rằng "người xã hội chủ nghĩa" đó — rõ ràng đó là một người dân tuý — thực ra hoàn toàn không phải là một người xã hội chủ nghĩa, mà là một *người dân chủ* dùng những câu nói giả danh xã hội chủ nghĩa để che đậy chủ nghĩa dân chủ của mình. Nhưng nói đến chủ nghĩa lãng mạn, thì không thể không nói tới lối giải thích của phái "Những cái mốc", tức là lối giải thích phản cách mạng đối với thuật ngữ đó, lối giải thích đang chiếm ưu thế trên các báo chí được lưu hành rộng rãi nhất, cụ thể là báo chí của phái tự do. Không thể nào không phản đối lối giải thích đó. Không thể nào không nêu cái "mới" là ở nước Nga phái tự do đã tạo ra cái khuynh hướng tự do chủ nghĩa của phái "Những cái mốc", mà các ngài Mi-li-u-cốp chỉ phủ nhận thuần túy trên cửa miệng, thuần túy kiểu ngoại giao, nhưng trong thực tế thì lại thi hành chính sách của phái "Những cái mốc".

Do đó có thể rút ra cái kết luận thực tiễn có ý nghĩa quan trọng hàng đầu là: trên cơ sở những kinh nghiệm "mới" của 10 năm đầu thế kỷ XX, cần phải phân ranh giới rõ ràng hơn giữa phái tự do và phái dân chủ. "Lấn lộn phái đối lập theo chủ nghĩa tự do với phái phản động", dĩ nhiên là một điều phi lý, nhưng kết luận đó (của Ni-cô-lin) sẽ hoàn toàn không đủ nếu không có kết luận mà tôi mới chỉ ra.

Nói chung, chính những kết luận của Ni-c. Ni-cô-lin đã biểu lộ cái sai lầm cơ bản của ông ta là đã không nói rõ ràng và không nói đến nơi đến chốn. Xin hãy xét kết luận thứ nhất của ông ta: "say mê một cách vô lý những phương thức hoạt động cũ, hay phủ nhận triệt để những phương thức đó, cũng đều tai hại như nhau". Tôi cho rằng đó là một kết luận không biện chứng, mà là một kết luận chiết

trung. Hành động phi lý là một điều phi lý, và vì vậy mà bao giờ cũng có hại và nhất định là có hại; điều đó khởi phải nói. Muốn cho cái phân đó của kết luận có một ý nghĩa sinh động, biện chứng, thì nên nói đại khái như sau: mưu toan viển dẫn những phương thức hoạt động cũ để biện hộ cho việc cự tuyệt không tham gia Đu-ma III hoặc IV, là một sai lầm hết sức lớn, là một câu nói suông, một tiếng kêu vô nghĩa, — mặc dầu, hay nói cho đúng ra, chính là vì cần phải có thái độ khẳng định dứt khoát đối với những phương thức đó.

Không thể trình bày nhiều hơn nữa về vấn đề này, nhưng tiện đây tôi cũng đã chỉ rõ là theo ý tôi, cần phải sửa lại như thế nào phần thứ hai của kết luận mà tôi đã dẫn ra trên đây.

"Ngôi sao", số 33,
ngày 10 tháng Chạp 1911
Ký tên: V. I - lin

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Ngôi sao"*

HỘI NGHỊ CỦA CÁC NHÓM BÔN-SÊ-VÍCH Ở NGOÀI NƯỚC⁵¹

14 - 17 (27 - 30) tháng Chạp 1911

Dự thảo nghị quyết sau khi thảo luận bản báo cáo về tình hình trong đảng và đề nghị về điều lệ của Tổ chức ở ngoài nước in lần đầu năm 1933 trong Văn tập Lê-nin, t. XXV; nghị quyết về Ban tổ chức ở Nga phụ trách triệu tập hội nghị đại biểu in ngày 12 tháng Giêng 1912 trong "Thông báo" của Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước

Theo đúng bản thảo; nghị quyết về Ban tổ chức ở Nga phụ trách triệu tập hội nghị đại biểu — theo đúng bản in trong "Thông báo".

1

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SAU KHI THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG

*Tổ chức của các lực lượng dân chủ - xã hội ủng hộ đảng ở
ngoài nước và nhiệm vụ của những người bên-sê-vích*

Tình hình các tổ chức dân chủ - xã hội ở ngoài nước hiện nay hết sức không bình thường.

Từ năm 1908 khi cơ quan xuất bản của Đảng dân chủ - xã hội dần dần chuyển ra nước ngoài, và cho đến khi hội nghị toàn thể họp, thì trong tất cả các trung tâm quan trọng nhất ở nước ngoài đã có tình trạng hoàn toàn chia rẽ về mặt tổ chức do chỗ các nhóm men-sê-vích đã hoàn toàn tách khỏi đảng.

Hội nghị toàn thể (tháng Giêng 1910) đã cố lập lại sự thống nhất trên cơ sở đường lối chống phái thủ tiêu và phái triệu hồi, được hội nghị nhất trí thông qua; hơn nữa, hội nghị đã đưa ra một lời kêu gọi đặc biệt kiên quyết để lập lại sự thống nhất hoàn toàn ở ngoài nước.

Nhưng trong thực tế, do chỗ phái thủ tiêu và phái triệu hồi không chấp hành những điều kiện của hội nghị toàn thể, nên sau hội nghị đó, không có nơi nào mà các nhóm ở ngoài nước thống nhất với nhau cả. Ngược lại, sự tan rã lại càng lớn hơn, bởi vì phái "Tiến lên" đã thực tế tách khỏi những người bên-sê-vích, và phái Plê-kha-nốp đã tách khỏi

những người men-sê-vích. Những nhóm song song đó — những "nhóm thứ nhất" cũng như những "nhóm thứ hai" hay các nhóm men-sê-vích và các nhóm bôn-sê-vích — vẫn tồn tại như cũ, trên thực tế hoàn toàn không thống nhất được những phần tử ít nhiều đồng tình với nhau và có khả năng cùng nhau tiến hành công tác dân chủ - xã hội.

Hiện nay, ở ngoài nước, trên thực tế đang tồn tại các nhóm bôn-sê-vích, "điều hoà", "Tiến lên", "Tiếng nói" và "Plê-kha-nốp"; các nhóm này tách ra thành phe phái riêng, chỉ liên hệ với nhau một cách thuần túy hình thức, và hầu hết hoàn toàn không liên hệ gì với nhau cả, hoàn toàn độc lập đối với nhau, tiến hành những đường lối tư tưởng khác nhau và có những mối liên hệ riêng với những thành phần dân chủ - xã hội khác nhau ở Nga.

Việc thành lập Ban tổ chức ở Nga do sự cố gắng của những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng, và việc ban lãnh đạo Ban tổ chức ở Nga này kiên quyết triệu tập hội nghị đại biểu toàn đảng của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã tạo ra một bước ngoặt quyết định trong lịch sử của đảng và đã chỉ ra lối thoát duy nhất có thể có và đã được cuộc sống vạch ra để ra khỏi tình trạng vô tổ chức và tan rã.

Trên thực tế, sau hội nghị toàn thể chỉ có những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng là thực sự làm công tác dân chủ - xã hội một cách hết sức ăn ý với nhau trong năm 1910. Phái "Tiếng nói" chẳng qua chỉ là một chi nhánh ở ngoài nước của nhóm thủ tiêu Nga, tức là nhóm "*Sự nghiệp cuộc sống*" và "*Bình minh của chúng ta*", nhóm này đã tự đặt mình ra ngoài đảng, còn nhóm "Tiến lên" ở ngoài nước, vẫn tiếp tục che giấu cho phái triệu hồi và thông qua thủ lĩnh của họ là Lu-na-tsác-xki vẫn tiếp tục tuyên truyền tôn giáo, thì

đang tiến hành một công tác hoàn toàn *không phải là* dân chủ - xã hội.

Hiện nay Ban tổ chức ở Nga, do những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng thành lập, và hầu như được tất cả các tổ chức dân chủ - xã hội địa phương ở Nga ủng hộ, trên thực tế là một trung tâm duy nhất và hoàn toàn có thẩm quyền làm công tác của Đảng dân chủ - xã hội.

Cùng nhau đoàn kết lại thành một tổ chức bôn-sê-vích dân chủ - xã hội thống nhất ở ngoài nước, hội nghị cho rằng, nếu ở ngoài nước vẫn tiếp tục chia rẽ, thì chịu trách nhiệm về tình hình đó là những nhóm không muốn ủng hộ trung tâm ở Nga, tức Ban tổ chức ở Nga, hay là vẫn tiếp tục chơi "cái trò thỏa hiệp" với những nhóm đã tách khỏi nước Nga, do đó mà ủng hộ những nhóm *không phải là* dân chủ - xã hội đã tách rời khỏi công tác ở Nga.

Vẫn như trước kia, tổ chức bôn-sê-vích ở ngoài nước sẽ đem mọi cố gắng ra để tranh thủ, không phân biệt trào lưu, tất cả những người dân chủ - xã hội nào sẵn sàng ủng hộ Ban tổ chức ở Nga và tiến hành đường lối của đảng, tức là đường lối chống phái thủ tiêu và chống phái triệu hồi (cũng như chống tuyên truyền tôn giáo) [để cho họ] gia nhập tổ chức đó và hợp thành một tổ chức đảng thống nhất.

Đấu tranh chống các trào lưu thủ tiêu và triệu hồi, chống sự tan rã do các nhóm không có tính tư tưởng ở ngoài nước gây ra, góp phần đoàn kết tất cả những người dân chủ - xã hội thực sự ủng hộ đảng, đặc biệt là những người men-sê-vích ủng hộ đảng, ủng hộ Ban tổ chức ở Nga, — đó là nhiệm vụ thực tiễn của tổ chức đảng ở ngoài nước. Chúng tôi cho rằng những người ủng hộ đảng phải *đồng thời* ủng hộ cả Cơ quan ngòpn luận trung ương lẫn tờ "Báo công nhân", bởi vì không có một lý do nào có thể bào chữa được việc gạt những người men-sê-vích ủng hộ đảng (ở

ngoài nước) và vì những cơ quan ngôn luận nói trên vẫn thi hành *đường lối* phù hợp với những nghị quyết của đảng mà không hề có một sự thay đổi nào.

*Viết chậm nhất là ngày
14 (27) tháng Chạp 1911*

2

ĐỀ NGHỊ VỀ ĐIỀU LỆ CỦA TỔ CHỨC Ở NGOÀI NƯỚC⁵²

Khi bầu ra Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước để điều hành công việc của Tổ chức ở ngoài nước, hội nghị chuyển cho Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước bản dự thảo điều lệ cùng với tất cả mọi nhận xét, đồng thời giao trách nhiệm cho Ban chấp hành này trưng cầu ý kiến của các nhóm và thông qua dứt khoát bản điều lệ bằng cách trưng cầu ý kiến như thế.

Lê-nin

*Viết ngày 16 (29)
tháng Chạp 1911*

3

NGHỊ QUYẾT
VỀ BAN TỔ CHỨC Ở NGA
PHỤ TRÁCH TRIỆU TẬP
HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU² 53

Hội nghị nhận thấy rằng đã từ lâu, ít nhất cũng hai năm nay, đảng đã thừa nhận sự cần thiết cấp bách phải triệu tập hội nghị đại biểu đảng. Hiện nay, bất chấp mọi trở ngại, cuối cùng đã có được một bước quyết định để tiến tới thực hiện công việc đó. Ở trong nước, Ban tổ chức ở Nga đã được thành lập và đã được sự ủng hộ của tất cả các tổ chức ở địa phương (Ki-ép, Ba-cu, Ti-phlít, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Ê-ca-tê-rin-bua, Xanh Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ni-cô-lai-ép, Xa-ra-tốp, Ca-dan, Vin-nô, Đơ-vin-xcơ, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, Xoóc-mô-vô, Xa-ma-ra, Ti-u-men, Rô-xtốp, v. v.).

Hội nghị đại biểu chào mừng việc thành lập Ban tổ chức ở Nga và tuyên bố rằng hết sức ủng hộ ban đó là nghĩa vụ của mỗi một người ủng hộ đảng.

Viết ngày 17 (30)
tháng Chạp 1911

NHỮNG VẤN ĐỀ NGUYÊN TẮC
CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG BẦU CỬ

I

Cuộc bầu cử vào Đu-ma IV không còn xa nữa và tất nhiên là vấn đề vận động bầu cử đã đặt ra trước mắt. Đứng trên quan điểm mác-xít thì việc tham gia cuộc bầu cử ấy có cần thiết hay không, — về vấn đề ấy chẳng cần phải nói nữa, bất kỳ một sự do dự nào cũng đều hoàn toàn không thể dung thứ được: không phải trong phạm vi chủ nghĩa Mác và đảng công nhân, mà chỉ ở ngoài phạm vi của hai cái đó, mới có thể cho rằng những màu sắc quan điểm phủ nhận việc tham gia bầu cử hay có thái độ không rõ ràng, hoặc thậm chí còn bàng quan đối với việc tham gia bầu cử, là những màu sắc quan điểm "hợp pháp". Nhắc lại cái chân lý sơ đẳng ấy, cái chân lý đã được kinh nghiệm chứng minh và xác nhận từ nhiều năm trước đây (từ cuối năm 1907), thì hình như bất tiện, nhưng vẫn phải nhắc lại nó, bởi vì đối với chúng ta hiện nay điều nguy hại lớn nhất là sự tan rã và phân tán. Nhưng sự tan rã và phân tán đó không những đang được sự ủng hộ của những người đã đưa ra những câu trả lời không rõ ràng hoặc có tính chất thoái thác đối với những vấn đề sơ đẳng, mà còn được sự bảo vệ của những người vì ngoại giao và vì thiếu tính tư tưởng, v. v., bênh vực cho thái độ không rõ ràng và thoái thác.

Cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước dĩ nhiên là buộc tất cả những người mác-xít, tất cả những người tham gia phong trào công nhân phải đem hết sức ra công tác một cách kiên

quyết nhất, ngoan cường nhất, chủ động nhất trong mọi lĩnh vực của phong trào đó. Những câu trả lời đã được đề xuất ra trong mấy năm gần đây đối với các vấn đề nội dung và phương hướng của công tác đó — nội dung và phương hướng về mặt cương lĩnh - nguyên tắc, về chính trị và tổ chức, — giờ đây phải được vận dụng một cách thực tiễn, trực tiếp, vào một lĩnh vực đặc biệt là hoạt động "bầu cử".

Chúng tôi cố ý nói đến những câu trả lời đã được đề xuất rồi. Thật vậy, quả thật đáng buồn cười nếu nghĩ rằng giờ đây, trong một vài tháng, hay thậm chí trong một năm trước ngày bầu cử, lại có thể "tìm ra" được những câu trả lời mà mấy năm nay chưa tìm thấy, chưa được suy nghĩ kỹ, chưa được kiểm nghiệm bởi kinh nghiệm hoạt động. Bởi vì ở đây đang nói tới những câu trả lời cho *tất cả* những "vấn đề đáng nguyên rủa", dính líu tới cả toàn bộ thế giới quan, cũng như dính líu tới sự đánh giá thời kỳ lịch sử trước đây của nước Nga, một thời kỳ có rất nhiều sự kiện dính líu tới sự nhận định về thời kỳ hiện nay (được xác định trên đại thể chậm nhất là từ năm 1908), cũng như tới các nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ tổ chức mà bất kỳ một người nào tham gia phong trào công nhân 4 năm gần đây chẳng hạn, cũng đều giải quyết bằng cách này hay cách khác. Giờ đây chỉ có thể nói đến việc đem áp dụng những câu trả lời và những phương thức hoạt động đã được đề xuất đó vào một lĩnh vực công tác đặc biệt nhất định, tức là vào cuộc bầu cử Đu-ma IV; nói rằng "trong quá trình của cuộc vận động bầu cử, tức là trong quá trình của một trong các lĩnh vực hoạt động, có thể đề xuất được những câu trả lời cho những vấn đề dính líu tới *tất cả* các lĩnh vực hoạt động, những vấn đề không những chỉ dính líu tới năm 1912, mà còn dính líu tới cả một thời kỳ bắt đầu từ năm 1908", nói như vậy sẽ có nghĩa là dùng ảo tưởng để tự an ủi mình, hay là che giấu, biện hộ cho sự phân tán và tan rã hiện đang lan tràn.

Ở đây trước hết là nói tới câu trả lời cho những vấn đề có tính chất cương lĩnh. Cuộc sống ở nước Nga bốn năm gần đây đã mang lại những gì về mặt này? Tất cả mọi người đều sẽ phải thừa nhận rằng trong bốn năm ấy tình không có mưu toan nào nhằm xét lại, hoặc sửa chữa, hoặc tiếp tục phát triển cái phần có tính chất nguyên tắc ở trong bản cương lĩnh cũ của những người mác-xít. Đặc điểm của "thời kỳ trước mắt", — về nhiều mặt, gọi nó là thời kỳ "đình trệ", hay "mục nát", thì đúng hơn, — là người ta có thái độ coi khinh bản cương lĩnh, tìm mọi cách để rút ngắn, cắt xén nó, mà *không có* một mưu toan nào dù là rất nhỏ, nhằm xét lại nó một cách thẳng thắn và kiên quyết. Xét theo ý nghĩa đặc biệt của nó tức là cắt bỏ theo kiểu tư sản những chân lý mác-xít, thì "chủ nghĩa xét lại" thời kỳ hiện nay không phải là chủ nghĩa xét lại chiến đấu, nâng cao "ngọn cờ khởi nghĩa" (dẫu đó là theo kiểu của Béc-stanh ở nước Đức khoảng 10 năm trước, của Xtơ-ru-vê ở nước Nga cách đây khoảng 15 năm, hay của Prô-cô-pô-vích ít lâu sau đó), mà là sự từ bỏ một cách hèn nhát, lén lút, thường hay dùng những lý do "thực tiễn" — chủ yếu là những lý do tựa hồ như là thực tiễn — để tự biện hộ cho mình. Những kẻ kế thừa và tiếp tục "sự nghiệp" của Xtơ-ru-vê và Prô-cô-pô-vích — các ngài Pô-tơ-rê-xốp, Ma-xlốp, Lê-vi-txơ-ki và đồng bọn, — đã "góp phần" vào tình trạng phân tán đang lan tràn và đã ủng hộ nó (cũng như I-u-skê-vích, Bô-gđa-nốp, Lu-na-tsác-xki, v. v., ở phía khác) phần lớn là bằng những mưu toan rút rè, không có hệ thống, nhằm vứt bỏ chủ nghĩa Mác "cũ" và thay thế nó bằng một học thuyết tư sản "mới". Không phải ngẫu nhiên, không phải là do sở thích nhất thời của các "nhóm", mà các vấn đề lý luận được nâng lên ở một trong những địa vị hàng đầu trong bốn năm gần đây. Chỉ có những người hèn nhát từ bỏ cái cũ thì mới coi những vấn đề đó, hay chỉ là một bộ phận nào đó trong những vấn đề đó, là những "điều vụn vặt". Và giờ đây, nếu nói đến việc bảo vệ cương lĩnh

và thế giới quan mác-xít nhân cuộc vận động bầu cử, trong "quá trình" vận động bầu cử, v. v. — nếu nói tới điều đó không phải chỉ để thi hành một "công" vụ, không phải là để nói suông, thì điều cần phải coi trọng không phải là những lời nói, những lời hứa hẹn, những lời bảo đảm, mà chính là *kinh nghiệm* của bốn năm qua. Bốn năm đó một lần nữa lại thực sự chỉ cho chúng ta thấy cả một loạt "những người bạn đường không chắc chắn" của chủ nghĩa Mác ở trong giới trí thức của nước ta (thường thường họ muốn được coi là người mác-xít), bốn năm đó dạy chúng ta không nên tin vào những người bạn đường ấy, bốn năm đó đã *nâng cao ý nghĩa* của học thuyết mác-xít và cương lĩnh mác-xít dưới cái dạng không bị cắt xén của nó, ở trong tâm trí của những công nhân biết suy nghĩ.

Có một loại vấn đề trong đó cương lĩnh gần giống với sách lược và chuyển thành sách lược. Lê dĩ nhiên là trong thời kỳ vận động bầu cử những vấn đề đó còn có một ý nghĩa thực tiễn trực tiếp lớn hơn rất nhiều. Về những vấn đề đó, tinh thần từ bỏ và phân tán thể hiện ra mạnh mẽ hơn nhiều. Một số người nói rằng những nhiệm vụ cũ không còn có giá trị nữa, bởi vì ở nước Nga, chính quyền về thực chất đã trở thành chính quyền tư sản. Một số người khác lại tuyên bố rằng, từ nay, sự phát triển của nước Nga có thể không qua một sự "nhảy vọt" nào, giống như nước Đức hoặc nước Áo sau năm 1848. Một số người thứ ba lại nói rằng tư tưởng bá quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân đã lỗi thời rồi, những người mác-xít phải cố gắng nắm lấy "*không phải là* bá quyền lãnh đạo, *mà là* chính đảng của giai cấp", v. v...

Không cần phải nói cũng biết rằng, nếu không phân tích những tư tưởng ấy, — những tư tưởng được gọi một cách rất đúng là "chủ nghĩa thủ tiêu" và gắn liền với những luồng dư luận xã hội tư sản được lưu hành rộng rãi, đang quay lưng lại với chủ nghĩa dân chủ, — thì không thể

giải quyết, không thể soi sáng một cách ít nhiều hoàn chỉnh, đầy đủ, có mạch lạc, bất kỳ một vấn đề sách lược nào. Những ai có quan sát đôi chút cuộc sống thực tiễn, thì người đó đều biết rằng, tình trạng phân tán trong những vấn đề đó còn nghiêm trọng gấp trăm lần những điều mà người ta thấy được qua sách báo. Dĩ nhiên, trong những năm tiếp theo sau những sự kiện hồi cuối năm 1905 và trong những năm 1906 - 1907, thì tình hình không thể nào khác được. Sự tan rã đó càng "tự nhiên" (trong hoàn cảnh tư sản) thì nhiệm vụ đấu tranh ngoan cường và toàn diện chống sự tan rã đó lại càng bức thiết và sống còn đối với những người mác-xít.

Trong những thời kỳ giống như bốn năm gần đây của nước Nga, thì trong tất cả các nước đều đã có tình trạng tan rã và từ bỏ: cũng có tình hình là ngay đến cả các nhóm cũng không còn nữa, mà chỉ còn có những người cá biệt, trong thời gian 10 năm hoặc lâu hơn nữa, ở một hoàn cảnh như vậy đã biết "giương cao ngọn cờ", bảo vệ những tư tưởng kế thừa, rồi sau đó đem những tư tưởng ấy vận dụng vào một hoàn cảnh chính trị - xã hội đã thay đổi rất lớn. Tình hình ở nước Nga cũng chưa xấu đến như vậy, bởi vì chúng ta đã "thừa kế" được cả bản cương lĩnh lẫn những câu trả lời *đã được xác định* cho các vấn đề cơ bản về mặt sách lược và tổ chức của "thời kỳ trước mắt". Trào lưu thủ tiêu không thừa nhận câu trả lời đó, nhưng lại không thể đưa ra được bất kỳ một cái gì giống với một câu trả lời chính xác và rõ ràng để đối lập với nó.

Cuộc vận động bầu cử là việc đem một giải pháp nhất định cho những vấn đề chính trị áp dụng vào các hoạt động tuyên truyền, cổ động, tổ chức phức tạp, v. v.. Không có một giải pháp nhất định thì không thể bắt tay vào cuộc vận động đó được. Và câu trả lời đã được xác định do chủ nghĩa Mác đưa ra từ năm 1908, thì đã được kinh nghiệm bốn năm nay hoàn toàn chứng thực. Nội dung mới, tư sản, của chính sách ruộng đất của chính phủ; tổ chức của bọn

địa chủ và của giai cấp tư sản trong Đu-ma III; thái độ của ngay cả đảng "tả" nhất trong các đảng tư sản, tức là Đảng dân chủ - lập hiến, thái độ đã được cuộc đi thăm "Luân-đôn" — mà hoàn toàn không phải chỉ có một mình cuộc đi thăm đó — minh họa rất rõ; những trào lưu tư tưởng kiểu "Những cái mốc" đạt được những kết quả lớn trong giới "có học thức", — tất cả những điều đó đã chứng tỏ rõ ràng rằng những nhiệm vụ cũ vẫn còn chưa được giải quyết, nhưng cách thức giải quyết những vấn đề đó hiện đang diễn ra trong một hoàn cảnh mới, tư sản hơn, trong tình hình giai cấp tư sản chuyển một cách có hệ thống từ phái dân chủ *sang* "phái đối lập" có trách nhiệm, có tính đảng, "trung thực", v. v.. Hoàn cảnh mới, những biện pháp mới chuẩn bị cho việc dùng phương pháp cũ để giải quyết những vấn đề cũ; sự chia rẽ rất rõ ràng giữa phái dân chủ và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản dân chủ, — đó là những nét cơ bản trong câu trả lời đã được xác định của những người mác-xít đối với những vấn đề chính trị căn bản của giai đoạn hiện nay.

Câu trả lời đối với các vấn đề tổ chức gắn liền với toàn bộ thế giới quan của những người mác-xít, với sự đánh giá của họ về ý nghĩa và tác dụng chính trị của thời kỳ "ngày 3 tháng Sáu". Duy trì cái cũ về cơ bản và làm cho cái cũ — tức là tất cả những cái gọi là những "khả năng": những hội, những đoàn thể công khai, v. v. — thích ứng với hoàn cảnh mới. Lập các chi bộ và một mạng lưới chung quanh các chi bộ ấy, gắn với các chi bộ ấy và do các chi bộ ấy chỉ đạo. Những "chi bộ" ấy phải rất mềm dẻo, chúng phải mang những hình thức linh hoạt hơn, không hoàn toàn giống với những hình thức cũ, — và nhất thiết phải lợi dụng không phải chỉ có diễn đàn Đu-ma, mà còn lợi dụng tất cả mọi "khả năng" tương tự như thế. Không hề làm cho chúng ta phải chịu bó tay bởi bất kỳ một tiêu chuẩn đơn điệu nào, bởi bất kỳ những hình thức bắt buộc nào, có để cho chúng ta một phạm vi rộng lớn để đề ra những phương thức và phương

pháp kết hợp hợp lý, nhưng câu trả lời đó về nguyên tắc vẫn "cứng rắn" không gì lay chuyển được: cụ thể là không những nó đưa ra một lời tuyên bố trung thành với cái cũ, mà còn đưa ra một nguyên tắc tổ chức cơ bản cho phép thể hiện trong cuộc sống sự vững vàng về mặt tư tưởng, để đối lập lại với sự phân tán, sự từ bỏ, sự hoang mang đang ngự trị. Những người nào "tích lũy dự trữ" — đầu đó là một số ít người — thì những người ấy đang đoàn kết nhau lại và bảo vệ một cách có hệ thống "tôn ti trật tự": bảo vệ tinh thần, học thuyết, nguyên lý, truyền thống của nó, chứ dĩ nhiên không phải bảo vệ những hình thức của nó.

Phái thủ tiêu, ngược lại, *bất lực* trước sự hỗn loạn đang ngự trị (*hoàn toàn* không phải chỉ riêng ở nước ta, quyết không phải chỉ riêng trong giai cấp công nhân, mà còn mạnh hơn nữa trong các giai cấp và các chính đảng khác), họ vứt bỏ công việc nghiên cứu những cái cũ, biến việc tìm kiếm "cái mới" thành việc hợp pháp hoá sự phân tán. Trong trào lưu tư tưởng rộng lớn của xã hội tư sản nhằm chống lại phái dân chủ nói chung và chống lại phong trào quần chúng nói riêng, đặc biệt là chống lại những hình thức mới đây của việc tổ chức và lãnh đạo phong trào đó, phái thủ tiêu chẳng qua chỉ là một trào lưu nhỏ trong số những người mác-xít.

Đó là những luận điểm chung của chủ nghĩa Mác, là thái độ của nó đối với những nhiệm vụ và những vấn đề của thời đại, thái độ đó đã được vạch ra — chúng tôi xin nhắc lại — không phải ngày hôm qua, và hiện nay đang cần phải được thể hiện thành một cuộc "vận động bầu cử" với một nội dung hoàn chỉnh: tư tưởng, cương lĩnh, sách lược, tổ chức.

II

Bây giờ chúng ta hãy xét tới lập trường của tờ "Bình minh của chúng ta", cơ quan ngôn luận chính của trào lưu thủ tiêu, trong vấn đề vận động bầu cử.

Không có gì trái với tinh thần của chủ nghĩa Mác hơn là những lời nói suông. Cái làm cho người ta kinh ngạc một cách khó chịu trước tiên khi đọc tờ tạp chí ""Bình minh của chúng ta", số 6 và 7 - 8, là đâu đâu cũng thấy toàn những lời nói suông kiểu Tác-ta-ranh⁵⁴. Một cuộc vận động thông thường đối với những người mác-xít tất cả các nước như là cuộc vận động bầu cử ngay ở nước Nga cũng đã *hai lần* được tổ chức theo quy mô lớn, thế mà đã bị bọn Tác-ta-ranh thuộc phái thủ tiêu ở nước ta biến thành một cái gì đó đầy những lời nói hoa mỹ thao thao bất tuyệt không thể chịu nổi.

Trong bài "Đã đến lúc phải bắt đầu" ông I-u-ri Tsa-txơ-ki đã *mở đầu* việc trình bày các quan điểm của phái thủ tiêu, và về thực chất đã *kết thúc* bản trình bày đó với tư cách một người chủ, còn việc tô điểm, sửa sang, trang sức về mặt văn chương thì giao lại cho ông L. Mác-tốp.

Đây là một ví dụ lấy trong bài viết của I-u-ri - Tác-ta-ranh:

"...Vị tất có thể trông cậy được một cách chắc chắn rằng cuộc vận động bầu cử sẽ tiến hành một cách hoàn toàn tập trung về mặt tổ chức, mặc dầu là cần phải áp dụng tất cả mọi biện pháp mà chúng tôi đã nói để cố gắng làm được điều đó... bằng cách củng cố về mặt tổ chức những thành quả của sự liên hợp chính trị của những công nhân dân chủ - xã hội trong quá trình cuộc vận động chính trị..."

Xin hãy vừa vừa chứ, hỡi vị cạnh tranh quý mến nhất của Tơ-rốt-xki! Làm điếc tai bạn đọc nói chung, và công nhân nói riêng bằng những lời nói suông về những thành quả liên hợp chính trị trong quá trình vận động chính trị, để làm gì kia chứ! Nói về việc củng cố những thành quả ấy để làm gì kia chứ! Vì đó là những lời nói suông, là làm ra vẻ quan trọng bằng cách dùng những lời lẽ nặng nề để nhắc lại những điều rất đơn giản. "Củng cố" về mặt tổ chức thì bao giờ cũng cần thiết, trước bầu cử cũng như sau bầu cử. Gọi cuộc bầu cử là một cuộc vận động chính trị, và "để cho có vẻ quan trọng", lại còn nói tới "một loạt (!) những cuộc vận động chính trị có tính chất toàn Nga (!)", ông đã

dùng những câu nói ồn ào và rất kêu đó để *che giấu* một vấn đề thực tiễn thực sự cấp thiết, một vấn đề sống còn là: *làm thế nào* để tổ chức lại. Có cần xây dựng các "chi bộ" và một mạng lưới các đoàn thể ít nhiều công khai và không vững chắc chung quanh các chi bộ đó, hay không? cần hay không cần? Nếu như cần, thì trước hay sau bầu cử cũng vẫn cứ cần; bầu cử chỉ là một công tác, một trong nhiều công tác khác. Nếu không làm một công tác có hệ thống *từ lâu*, thì trong quá trình cuộc vận động bầu cử ông cũng sẽ không "củng cố" được *gì hết*. Bất kỳ một người thực tiễn nào cũng đều hiểu đó là những lời rỗng tuếch. Ở đây người ta đã dùng những câu rất kêu để che giấu việc thiếu một câu trả lời chính xác đối với vấn đề *cơ bản* là: cần phải tổ chức lại như thế nào để tiến hành mọi hoạt động, chứ không phải chỉ tiến hành hoạt động bầu cử mà thôi.

Nhân dịp bầu cử mà nói tới nào là "*sự động viên chiến đấu của giai cấp vô sản*" (sic¹⁾, tr. 49), nào là "động viên rộng rãi, công khai quần chúng công nhân" (tr. 54), v. v., v. v. — thì như thế chẳng những có nghĩa là không có mảy may cảm giác về mức độ, mà lại còn trực tiếp làm hại một công tác khiêm tốn — khiêm tốn do cần thiết — bằng cách nuôi dưỡng cái thói ba hoa *hoàn toàn giống như* ở "phái triệu hồi", "phái tối hậu thư", v. v.. Theo những phái này thì phải dùng tẩy chay để đặc biệt nhấn mạnh rằng "tinh thần" còn chưa bị chôn vùi (nhưng "tinh thần" của công tác thì phải thấu triệt vào tất cả mọi lĩnh vực của nó, kể cả lĩnh vực bầu cử); theo những kẻ hay kêu gào suông của phái thủ tiêu thì bầu cử có thể đem lại tất cả, cả việc "động viên chiến đấu" (sao một người cũng tự xưng là "mác-xít" của nước Nga lại không biết thẹn khi đi chép lại những điều như vậy!), lẫn việc "củng cố về mặt tổ chức những thành quả của sự liên hợp chính trị trong quá trình cuộc vận động chính

¹⁾ — như thế đấy !

trị"! Tất cả chúng ta đều biết rất rõ rằng cuộc bầu cử năm 1912 (nếu như không có những điều kiện làm thay đổi hoàn toàn tình hình những năm 1908 và 1911) sẽ không đem lại và cũng không thể đem lại một sự "động viên quần chúng" nào *vừa* "rộng rãi" lại *vừa* "công khai" cả. Cuộc bầu cử đó sẽ đem lại một khả năng nhỏ bé cho một công tác không rộng rãi và không công khai lắm, và cần phải lợi dụng khả năng đó chứ không nên bắt chước những câu khoa trương của Tơ-rốt-xki.

Nhân cuộc bầu cử mà kêu gào lập những tổ chức "công khai" thì thật là thiếu thông minh; chúng ta sẽ nói: các bạn đồng nghiệp công nhân, tốt nhất là các bạn hãy cứ làm *không* công khai *lắm*, vì so với những lời ba hoa về sự tồn tại "công khai" thì như thế sẽ chắc chắn hơn, đúng chỗ hơn, hợp lý hơn, *có ích hơn* cho việc tác động tới *những tầng lớp rộng rãi hơn*. Trong những thời kỳ như thời kỳ hiện nay của chúng ta, chỉ có những người hoàn toàn ngu ngốc hoặc hoàn toàn nhẹ dạ mới có thể kêu tướng lên và khoe là "tôi có thể công khai tất cả".

"...Đảng (của giai cấp) chỉ xuất hiện như là một sản phẩm của sự sáng tạo về mặt tổ chức của đội tiên phong chủ động của công nhân" (tr. 41).

Úi chà! Xin hãy tha cho chúng tôi! Vì rằng trên thế giới, đảng là do cả những công nhân tiên tiến lẫn những người "trí thức" thực sự mác-xít, hoàn toàn chuyển sang phía công nhân, xây dựng và bồi đắp nên trong thời gian hàng mấy chục năm. Ở nước ta cũng *không thể nào* khác được; và dùng những câu chuyện bịa đặt hoa mỹ về "sự sáng tạo" (khi cần phải nói lại những điều sơ đẳng và cần phải đặt những viên đá nhỏ rất giản đơn, để xây nên móng), về đội tiên phong "chủ động" v. v., để dọa nạt bạn đọc công nhân Nga, thì cũng chẳng ích lợi gì. Ông Mác-tốp cũng bị Tơ-tơ-ki - Tác-ta-ranh lôi cuốn và đã đi đến chỗ nói về "những

phần tử tự giác trong giai cấp công nhân" (số 7 - 8, tr. 42) đang thay thế "sự tự thú tiêu" của những nhân viên cũ (như trên).

Nói như thế mới mạnh chứ! "Chủ động", "tự giác", "sáng tạo", "động viên chiến đấu", "rộng rãi nhất", "công khai nhất"... Nói năng huyên thiên như vậy — tôi xin dùng cách nói của Sê-đrin — thì làm sao lại không khiến cho người ta buồn nôn được?

Vấn đề là ở chỗ, trước những câu hỏi đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, tác giả đã *không* thể trả lời được một cách đơn giản, thẳng thắn, rõ ràng, vì thế mà ông ta *buộc phải* dùng những câu nói kỳ dị, gạn ép, làm cho người công nhân bị ù tai và đần độn đi (đối với người trí thức thì lại còn hơn thế nữa, bởi vì công nhân sẽ chế nhạo lối văn à la I-u-ri Tơ-tơ-ki, song các học sinh trung học thì lại *"say sưa"* hơn với lối văn đó). Về vấn đề cương lĩnh bầu cử, chúng ta có thể minh họa một cách đặc biệt rõ ràng cái chân lý là những tư tưởng *không rõ ràng* sẽ biến thành những câu không rõ ràng, khoa trương, hoa mỹ.

III

Về tầm quan trọng của cương lĩnh bầu cử, ông I-u-ri Tơ-tơ-ki cũng nói đến một cách hết sức, hết sức nhiệt tình. Vấn đề cương lĩnh là "một trong những vấn đề căn bản nhất". Rất hay! "Những người công nhân dân chủ - xã hội phải thông cảm (!!) với nó (cương lĩnh), phải suy nghĩ kỹ, phải coi nó là *của chính mình*" (do I-u-ri Tơ-tơ-ki viết ngả).

Công nhân phải *suy nghĩ kỹ* về bản cương lĩnh, điều đó đúng. Ngay cả những người trí thức viết trên những tờ tạp chí hầu như là mác-xít cũng nên suy nghĩ kỹ về bản cương lĩnh. Nhưng "thông cảm" với bản cương lĩnh nghĩa là gì, thì thật là khó hiểu. Hay có thể là trên tờ "Bình minh

của chúng ta", trong số sau, các ông Nê-vê-đôm-xki và Lu-na-tsác-xki sẽ viết một số bài "thông cảm" về sự "thông cảm" của đội tiên phong chủ động của những quân chúng tự giác đã được động viên, đối với cương lĩnh bầu cử?

Hãy là thử xem điều châu ngọc sau đây trong bài của ông Ph. Đan: "... sách lược bầu cử hoàn toàn thay đổi ý nghĩa của nó và nội dung chính trị của nó tùy theo chỗ ai là người sáng tạo ra nó và đại biểu cho nó: đó là tập thể tự trị của đội tiên phong dân chủ - xã hội của công nhân với tất cả những lực lượng vô sản và trí thức của nó, hay đó là những nhóm nhỏ trí thức nào đó, tuy là "dân chủ - xã hội", nhưng không phải do một tập thể như thế đưa ra và không phải hoạt động dưới sự kiểm soát và dưới áp lực của tập thể đó...". Thật vậy, ai có thể nghi ngờ rằng Pô-tơ-rê-xốp và Đan quyết không phải là một "nhóm nhỏ trí thức" mà là những người do "một tập thể tự trị của đội tiên phong đưa ra" và "hoạt động dưới sự kiểm soát của tập thể đó"! Ôi, các ngài Tác-ta-ranh của phái thủ tiêu!

I-u-ri Tsa-txơ-ki, L. Mác-tốp và Ph. Đan đã suy nghĩ kỹ về bản cương lĩnh chưa? I-u-ri Tsa-txơ-ki viết: "thứ nhận thì xấu hổ, nhưng giấu đi thì có tội, ở ta thường có tình hình là bản cương lĩnh thì nói một đường, còn những bài diễn văn và những bài báo tranh cử thì lại viết một nẻo, trống đánh xuôi kèn thổi ngược".

Sự thật là sự thật. "Ở ta" thường rất hay có tình hình như vậy.

Chẳng hạn, sau khi nói những lời thông cảm về cái cương lĩnh thông cảm, I-u-ri Tsa-txơ-ki lại đưa ra những lời rất, rất dài dòng và không kém phần thông cảm nói về tầm quan trọng và sự cần thiết của một cương lĩnh *thống nhất*. Những lời nói thông cảm đó đã cố ý che đậy một vấn đề đơn giản là xét xem nếu quan điểm chính trị không nhất trí thì có thể có một cương lĩnh *thống nhất* được không? Mà nếu quan điểm nhất trí thì hà tất phải phí lời và phải đẩy cánh cửa

đã mở: bởi vì cương lĩnh tức là sự trình bày về quan điểm!

Nhưng khi nói "loanh quanh" về cương lĩnh "thống nhất", thì I-u-ri Tsa-txơ-ki đã tiết lộ một cách rất vụng về điều "bí mật" của mình. Ông ta viết: "Chúng tôi cho rằng việc phê chuẩn (cương lĩnh) của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma có một ý nghĩa rất lớn, nhưng với một điều kiện không thể thiếu được là đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma sẽ không đi theo đường lối ít phản kháng nhất, mà đồng ý với cái cương lĩnh do các tiểu tổ ở ngoài nước bắt nó phải nhận..." (50).

Đó gọi là: *der König absolut, wenn er unseren Willen tut*, — nhà vua sẽ là chuyên chế, nếu nhà vua tạo ra ý chí của chúng tôi. Cương lĩnh tốt nhất là cương lĩnh thống nhất, nếu như bản cương lĩnh "do các tiểu tổ ở ngoài nước bắt phải nhận", không được phê chuẩn. Như thế có nghĩa là *hiện có hai bản cương lĩnh? một bản thì bị chửi là "do ở ngoài nước bắt phải nhận" (chỉ có Pu-ri-skê-vích mới có thể dùng thuật ngữ như vậy! xin hãy nghĩ xem: I-u-ri Tsa-txơ-ki, tay nắm chặt tay với Mác-tốp và Đan, viết trong tạp chí của Pô-tơ-rê-xốp về việc ở ngoài nước bắt phải nhận! Phải sa ngã đến mức nào mới có thể dùng cái thủ đoạn đó để xúi những người lạc hậu phản đối cái "ở ngoài nước!"). Một bản cương lĩnh khác rõ ràng không phải là từ ở ngoài nước đến, mà đã đến từ một tập thể tự trị gồm các tổ chức công khai và rộng rãi của quần chúng được động viên. Nói đơn giản hơn và không quanh co thì tức là: "những nhân tố khác của sự tập trung hoá có thể có được là nhóm những cán bộ dân chủ - xã hội (?) liên hệ mật thiết với phong trào công nhân công khai và đang ngày càng vững vàng và có uy tín trong quá trình tiến hành những cuộc vận động chính trị. Chúng tôi có ý đặc biệt muốn nói tới Pê-téc-bua và vai trò lãnh đạo của nó trong các cuộc vận động chính trị năm ngoài". I-u-ri Tsa-txơ-ki viết như vậy đấy.*

Sự việc cũng giản đơn thôi: "nhóm" những kẻ thủ tiêu ở Pê-téc-bua mà mọi người đều biết rất rõ qua tờ tạp chí của ông Pô-tơ-rê-xốp, đó là "nhân tố của sự tập trung hoá". Thật là rõ ràng, rất là rõ ràng, I-u-ri Tsa-txơ-ki thân mến ạ!

Cương lĩnh phải là thống nhất, *nhưng* ... nó không nên do "tiểu tổ ở ngoài nước bắt phải nhận" mà nên thỏa mãn "nhóm" những kẻ thủ tiêu ở Pê-téc-bua... Anh chàng I-u-ri Tsa-txơ-ki ấy quả thật là một người ủng hộ nhiệt tình đối với sự "thống nhất" vậy!

IV

Bây giờ chúng ta xét tới những "luận điểm cơ bản của cương lĩnh bầu cử" của L. Mác-tốp... Mác-tốp đã lấy cương lĩnh, — dĩ nhiên là phải như thế, — làm cơ sở cho cương lĩnh bầu cử. Mác-tốp đã dùng những lời lẽ của mình để thuật lại từng phần bản cương lĩnh đó. Hiện nay vẫn còn chưa rõ là có phải Mác-tốp tuyên truyền *cũng* cái cương lĩnh mà *ông ta* đã trình bày trong số 7 - 8 của tạp chí "Bình minh của chúng ta" hay không: phần *đó* của cương lĩnh cũ, thì không kể là của La-rin hay Lê-vi-txơ-ki, hay là Prô-cô-pô-vích hiển nhiên là đều có thể chấp nhận được. Hay là Mác-tốp chấp nhận *toàn bộ* cương lĩnh cũ?

Muốn cho công bằng thì cần phải nêu ra rằng trong bài báo của Mác-tốp có một chỗ nói rõ ông ta chấp nhận toàn bộ cương lĩnh cũ; cụ thể, đó là đoạn ở trang 48, trong đó ông ta viết là đôi khi người ta buộc phải "không nói hết một cách rõ ràng" (đúng thế), nhưng theo lời ông ta thì không nên *từ bỏ*. "Người ta không bắt buộc chúng tôi" phải "*cắt xén* nội dung những yêu cầu của chúng tôi". Đó là những lời nói rất hay. Đáng tiếc là những lời nói đó không phù hợp với *sự thực*, vì chúng ta biết rất rõ là La-rin chẳng hạn, "một người không bị người ta (Mác-tốp) hoài nghi là theo chủ nghĩa cải lương" đã *cắt xén* và *từ bỏ*. Chúng ta sẽ

rất nhanh chóng nhận thấy rằng chính Mác-tốp, cũng trong cùng một bài báo của ông ta, tuy hứa hẹn "không cắt xén" và "không từ bỏ", nhưng thực tế thì vẫn cắt xén và từ bỏ.

Do đó, tình hình thực tế là như thế này: trong vấn đề cương lĩnh, với tính cách là bộ phận cấu thành và cơ sở của cương lĩnh bầu cử, ta thấy có không phải một, mà là hai cương lĩnh bầu cử: một cương lĩnh *không có* những sự cắt xén và từ bỏ và một cương lĩnh *có* những sự cắt xén và từ bỏ; tính chất của những lời thuyết giáo của La-rin, Lê-vi-txơ-ki, Pô-tơ-rê-xốp đã nói lên rõ ràng cái hướng của những sự cắt xén và từ bỏ đó.

Thứ nữa là vấn đề sách lược. Cần phải đánh giá ý nghĩa lịch sử của thời kỳ ngày 3 tháng Sáu; và việc xác định *mọi* nhiệm vụ của chúng ta, việc "phát biểu" *mọi* ý kiến của chúng ta về các vấn đề chính trị hiện tại, vô luận là vấn đề chung hoặc là vấn đề riêng, đều phải dựa vào sự đánh giá đó. Chính Mác-tốp cũng bắt buộc phải thừa nhận, — mặc dầu sự chế giễu "việc đánh giá thời kỳ trước mắt" là điều thông thường của bọn thủ tiêu và là điều tiêu biểu đối với chủ nghĩa thủ tiêu, — rằng đó là vấn đề cơ bản. Và sau đây là lời tuyên bố của Mác-tốp về câu trả lời "cũ", rõ ràng, đối với vấn đề đó:

Người ta mưu toan xác định ý nghĩa lịch sử của thời kỳ "ngày 3 tháng Sáu" bằng một công thức không thoả đáng — vì nó có thể làm cho người ta hiểu nhầm — khi nói về "bước tiến trên con đường đi tới chuyển biến (trích dẫn chính xác thì là "theo con đường chuyển biến") thành chế độ quân chủ tư sản"..."

Công thức "không thoả đáng"... Lời nói mềm dẻo biết bao! Phải chăng những đồng sự của Mác-tốp đã thấy được từ lâu rằng công thức đó đã hoàn toàn phủ nhận về nguyên tắc cái quan điểm mà họ cho là cứu tinh duy nhất? Phải chăng Ph. Đan đã nói từ lâu rằng: "người ta muốn đâm đầu vào chỗ đã có lần bị đánh gục?" Vấn đề là thế nào? Có sự bất đồng căn bản về vấn đề ý nghĩa lịch sử của thời kỳ ngày 3 tháng Sáu hay không?

Xin nghe tiếp:

"... Trong công thức đó không còn thấy cái hiện thực là bước *thụt lùi* đến chỗ phân chia chính quyền giữa những kẻ đại biểu cho chế độ chuyên chế và bọn quý tộc địa chủ. Từ những điều nói trên có thể rút ra kết luận như sau: những hình thức đó — chỉ sau sự kiện năm 1905 mới có thể thực hiện được sự phân chia đó dưới những hình thức như thế — đã tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc động viên và tổ chức những lực lượng xã hội mà sứ mệnh lịch sử là xây dựng "chế độ quân chủ tư sản"..."

Theo Mác-tốp thì những lực lượng xã hội đó là giai cấp tư sản, tức là giai cấp mà thời kỳ ngày 3 tháng Sáu "đã được giao quyền làm phái đối lập hợp pháp hay là phái đối lập có thể dung nạp được".

Vậy chúng ta hãy xét kỹ lập luận của Mác-tốp xem. Ông ta *dường như* chỉ trách cứ cái "công thức không thoả đáng" về chỗ công thức này đã quên rằng *chính quyền* đã thụt lùi một bước. Thứ nhất là điều đó không đúng với sự thật. Mác-tốp thật hết sức không may với cái "công thức" của năm 1908: vừa nói tới công thức đó thì ông đã tỏ ra ngay là đặc biệt không biết (hay là không muốn?) nhắc lại một cách chính xác cái "công thức" mà ông ta biết rất rõ. "Công thức" đã nói thẳng và chính xác là bọn địa chủ - *chủ nô* (chứ không phải bọn địa chủ tư sản, như đáng lẽ phải nói, theo ý kiến của La-rin) vẫn còn được duy trì "chính quyền và những thu nhập của chúng"! Vậy, nếu gọi sự phân chia chính quyền như thế là một "bước thụt lùi", thì trong công thức của chúng ta, bước thụt lùi đó không những không mất đi, mà ngược lại còn được khẳng định một cách hết sức chính xác. Thứ hai, và *đấy là điểm chủ yếu*, khi nói đến bước thụt lùi của chính quyền thì Mác-tốp che đậy và xoá nhoà *bước thụt lùi* của *giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa*. Mấu chốt là ở chỗ đó! Thực chất của cái lập luận mà Mác-tốp làm mờ đi, là ở chỗ đó.

Bước thụt lùi của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa là cái *chủ nghĩa "Những cái mốc"* của họ, là việc họ từ bỏ chủ

nghĩa dân chủ, *xích lại gần* các "đảng trật tự", ủng hộ (trực tiếp và gián tiếp, về tư tưởng và chính trị) những mưu toan của chế độ cũ định dùng những "bước tiến" nhỏ nhất "theo con đường chuyển biến thành chế độ quân chủ tư sản" để bảo vệ địa vị của mình. Không có giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng (theo phái "Những cái mốc"), thì chế độ quân chủ tư sản không những không thể hình thành, mà thậm chí còn không thể bắt đầu hình thành được. Mác-tốp sở dĩ "quên mất" điểm đó, trước hết và chủ yếu là do một nguyên nhân đơn giản: chính bản thân ông ta là "một người theo phái "Những cái mốc"..." trong số những người mác-xít.

Khi đánh giá thời kỳ ngày 3 tháng Sáu, phái tự do đã tập trung mọi sự chú ý vào chỗ là chính quyền "đã thụt lùi một bước" về phía bọn Pu-ri-skê-vích: nếu như bản thân chính quyền ấy, trong khi duy trì cũng những đặc điểm cơ bản đó của chế độ (và dồn ép *phái dân chủ*), đã lùi một "bước" về phía nó, về phía phái tự do, thì đó là tất cả cái mà phái tự do yêu cầu ở chính quyền ấy. Tôi đã dùng tập "Những cái mốc" và chính sách của phái "Những cái mốc" ("Luân-đôn" của Mi-li-u-cốp) để chứng minh rằng tôi, người theo phái tự do, là kẻ thù thực sự, quan trọng và không khoan nhượng của phái dân chủ "chống nhà nước", phản bội, ấu trĩ, tội lỗi, "trộm cướp", vô đạo đức, vô thần và vân vân, như đã nói trong tập "Những cái mốc". Mặc dầu như vậy, người ta chia chính quyền không phải với tôi, mà là với Pu-ri-skê-vích! — đó là *tư tưởng* của chính sách của phái tự do trong thời kỳ ngày 3 tháng Sáu, là tư tưởng của "chủ nghĩa tự do Xtô-lư-pin" của bọn các ông Xtô-ru-vê và Mi-li-u-cốp. Mắt nhìn về phía chính quyền, người theo phái tự do nói: ta đối với người vẫn toàn tâm toàn ý, thế mà người lại thích Pu-ri-skê-vích hơn ta!

Ngược lại, quan điểm của phái dân chủ vô sản về thời kỳ ngày 3 tháng Sáu thì khác về nguyên tắc và về cơ bản. "Bước thụt lùi" của chính quyền về phía bọn Pu-ri-skê-vích, là ở vào một giai đoạn phát triển khác, cao hơn trước rất

nhieu. Cả trong những năm 80 cũng đã có một "bước thụt lùi" về phía quý tộc, nhưng đó là bước thụt lùi trong giai đoạn sau cải cách của nước Nga; giai đoạn này đã vượt xa thời kỳ Ni-cô-lai là thời kỳ bọn địa chủ - quý tộc thống trị mà không có "chế độ tài phiệt", không có đường sắt, không có thành phần thứ ba đang ngày càng lớn mạnh. Hiện nay cũng như vậy, "bước thụt lùi" về phía bọn Pu-ri-skê-vích diễn ra trên cơ sở chính sách ruộng đất tư sản, trên cơ sở giai cấp tư sản tham gia các cơ quan đại nghị một cách có tổ chức, một cách vững chắc: đó là bá quyền lãnh đạo của Pu-ri-skê-vích trong bước ngoặt chung, vừa là của Pu-ri-skê-vích, vừa là của Mi-li-u-cốp, *chống lại* phái dân chủ, chống lại phong trào quần chúng, chống lại những cái gọi là "thái quá", chống lại cái gọi là "cách mạng của những người trí thức (thuộc phái "Những cái mốc")", v. v..

Nhiệm vụ của phái tự do là "dọa nạt" Pu-ri-skê-vích khiến ông ta "co lại", nhường cho phái tự do thêm một số ghế, nhưng sao cho tuyệt nhiên không thể hoàn toàn xoá khỏi mặt đất tất cả mọi cơ sở kinh tế và cơ sở chính trị của chế độ Pu-ri-skê-vích. Nhiệm vụ của người dân chủ nói chung và của người đại biểu của phái dân chủ vô sản, của người mác-xít nói riêng, là lợi dụng sự xung đột gay gắt để đưa những tầng lớp dưới lên vũ đài chính nhằm tiến hành việc xoá bỏ đó. Đúng về nhiệm vụ cải tạo nước Nga nói chung, thì ý nghĩa lịch sử của thời kỳ ngày 3 tháng Sáu là ở chỗ: bước tiến mới đó theo con đường chuyển biến thành chế độ quân chủ tư sản là một bước tiến tới sự phân định ranh giới rõ hơn nữa giữa các giai cấp về tất cả mọi mặt, đặc biệt là tiến tới sự phân định ranh giới rõ hơn nữa giữa phái tự do (phái đối lập "có trách nhiệm", đối lập với bọn Pu-ri-skê-vích) và phái dân chủ (xoá bỏ mọi cơ sở của chế độ Pu-ri-skê-vích).

Do đó ta có thể thấy rõ rằng Mác-tốp, trong khi làm ra vẻ chỉ phê bình cái "công thức không thoả đáng", thì *trong*

thực tế đã đưa ra cương lĩnh của *chính sách công nhân tự do chủ nghĩa*. Ông ta thấy "bước thụt lùi" của chính quyền cũ về phía bọn Pu-ri-skê-vích, nhưng lại không thấy bước thụt lùi của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa về phía chính quyền cũ. Ông ta thấy rằng những sự kiện năm 1905 đã tạo ra những điều kiện thuận lợi để "động viên và tổ chức" những người tư sản tự do chủ nghĩa chống lại bọn Pu-ri-skê-vích và cùng đi với bọn Pu-ri-skê-vích, nhưng ông ta lại *không* thấy rằng những sự kiện đó cũng đã tạo ra những "điều kiện thuận lợi" để động viên và tổ chức giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng theo phái "Những cái mốc", chống lại phái dân chủ, chống lại phong trào của quần chúng. Vì thế từ những đoạn trích dẫn Mác-tốp, nhất định sẽ rút ra kết luận là: công nhân phải "ủng hộ" phái tự do trong cuộc đấu tranh của *phái đó* chống lại bọn Pu-ri-skê-vích, phải giao *bá quyền lãnh đạo* cho phái tự do, — chứ tuyệt nhiên không rút ra kết luận là: *bất chấp* chủ nghĩa "Những cái mốc" của phái tự do, *bất chấp* ý đồ của bọn Mi-li-u-cốp muốn cùng ngồi với bọn Pu-ri-skê-vích, công nhân phải phát động những tầng lớp dưới để trừ bỏ hoàn toàn những gốc rễ sâu xa nhất (và những đỉnh cao nhất) của chế độ Pu-ri-skê-vích.

Sau nữa, từ đó ta thấy rõ tại sao Mác-tốp có thể và cần phải nhất trí với La-rin về cơ bản và chỉ bất đồng với La-rin về một số chi tiết, về cách nêu ra những nhiệm vụ của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa. La-rin nói: hiện nay ở ta đã có chế độ quân chủ tư sản, hiện nay ở ta địa chủ không còn là "chủ nô" nữa, mà đã là những điền chủ, tức là những người kinh doanh nông nghiệp theo lối tư sản. Vì thế, ở ta những bước "nhảy vọt" có tính chất lịch sử hiện nay không còn là vấn đề trước mắt nữa, chúng ta phải có "*không phải là* bá quyền lãnh đạo, *mà là* chính đảng của giai cấp" (Lê-vi-txơ-ki), nhiệm vụ của chúng ta là ủng hộ phái lập hiến - tự do chủ nghĩa, đồng thời phải giữ lấy tính độc lập của

mình*. Mác-tốp bác lại: ở ta chưa có chế độ quân chủ tư sản, nhưng đối với chúng ta thì chỉ cần biết rằng sự kết hợp của chủ nghĩa chuyên chế với chủ nghĩa lập hiến là mâu thuẫn, rằng chúng ta phải "nắm lấy cái nhược điểm căn bản là những mâu thuẫn của chế độ cũ", chỉ cần biết như thế là "hoàn toàn đủ". Cả hai bên tranh luận đều không thấy được mối liên hệ giữa chế độ quân chủ tư sản đã hoặc đang nảy sinh và tính chất phản cách mạng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa; không những khi xác định quy mô của việc cải tạo nước Nga theo kiểu tư sản, mà cả khi xác định những hình thức của việc cải tạo đó, cả hai bên cũng đều không thấy những hoạt động của "người nắm bá quyền lãnh đạo"; cả hai bên dù có nói hay không nói thì cũng đều cho rằng giai cấp công nhân "được xếp đặt" trong nước Nga tư sản mới, chứ không phải là *xếp đặt* nước Nga và lãnh đạo phái dân chủ là phái có thể phủ định tất cả mọi cơ sở của chế độ Pu-ri-skê-vích.

V

Đáng chú ý là những lập luận tiếp theo sau của Mác-tốp lại đập lại ông ta một cách còn rõ ràng hơn nữa.

Mác-tốp nói tiếp: "...Vi như triều đại Bốc-bông được phục hưng năm 1815, không lập ra chế độ quân chủ tư sản, nhưng đã buộc phải khoác cho sự thống trị của họ và của tầng lớp quý tộc ủng hộ họ những hình thức chính trị thúc đẩy sự tổ chức của giai cấp tư sản và cho phép giai cấp tư sản trở thành lực lượng có thể thành lập chế độ quân chủ tư sản năm 1830..."

Thật là tuyệt. Trước triều đại Bốc-bông năm 1815, trước năm 1789, chế độ quân chủ ở nước Pháp là phong kiến, gia trưởng. Sau năm 1830, chế độ quân chủ đó là tư sản. Vậy thì chế độ quân chủ mà Mác-tốp (mang vạ vào thân)

* La-rin viết: "Bảo vệ mình trong cuộc đổi mới lập hiến sắp tới".

đã nói đến, tức là chế độ quân chủ của những năm 1815 - 1830, là chế độ quân chủ như thế nào? Rõ ràng chế độ quân chủ đó là một "bước tiến trên con đường đi tới chuyển biến thành chế độ quân chủ tư sản". Ví dụ của Mác-tốp đưa ra đã bác lại ông ta một cách thật là tuyệt! Chúng ta bàn tiếp. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Pháp, ngay từ phong trào những năm 1789 - 1793, đã bắt đầu lộ rõ là thù địch với phái dân chủ triệt để. Hồi đó, nhiệm vụ của phái dân chủ hoàn toàn không phải là thành lập *chế độ quân chủ tư sản*, và Mác-tốp biết rất rõ như thế. Phái dân chủ ở Pháp do giai cấp công nhân đứng đầu, *bất chấp* những sự dao động, phản bội và tư tưởng phản cách mạng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, sau hàng loạt những "chiến dịch" gian khổ và lâu dài, đã lập ra cái chế độ chính trị được củng cố vững chắc từ năm 1871. Hồi đầu thời kỳ cách mạng tư sản, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Pháp thuộc phái quân chủ; vào cuối thời kỳ kéo dài của những cuộc cách mạng tư sản, những hành động ngày càng kiên quyết hơn và ngày càng độc lập hơn của giai cấp vô sản và những phần tử tư sản dân chủ ("khối liên minh phái tả", xin L. Mác-tốp đừng giận!) đã làm cho toàn bộ giai cấp tư sản Pháp được *cải biến* thành giai cấp tư sản cộng hoà, được cải tạo, được huấn luyện lại và được tái tạo. Ở Phổ và ở Đức nói chung, địa chủ không rời bỏ bá quyền lãnh đạo của mình trong suốt thời kỳ cách mạng tư sản, họ "đã giáo dục" giai cấp tư sản theo hình ảnh của họ, cho giống với họ. Ở Pháp suốt 80 năm cách mạng tư sản, giai cấp vô sản, kết hợp dưới các hình thức khác nhau với những phần tử trong "khối liên minh phái tả" của giai cấp tiểu tư sản, đã bốn lần giành được bá quyền lãnh đạo, và kết quả là giai cấp tư sản phải thành lập một chế độ chính trị phù hợp hơn với lực lượng đối lập với nó.

Giai cấp tư sản cũng có nhiều loại. Những cuộc cách mạng tư sản chỉ cho chúng ta thấy rõ tính chất rất nhiều hình nhiều vẻ của những sự kết hợp giữa các tập đoàn, các

tầng lớp và các phần tử khác nhau của bản thân giai cấp tư sản cũng như của giai cấp công nhân. Từ "khái niệm chung" về cách mạng tư sản, nói theo nghĩa hẹp nhất của danh từ đó, mà "rút ra" câu trả lời cho những vấn đề cụ thể của cách mạng tư sản Nga trong thời kỳ 10 năm đầu của thế kỷ XX, — như vậy có nghĩa là tầm thường hoá chủ nghĩa Mác và biến nó thành chủ nghĩa tự do.

Mác-tốp viết tiếp: "Vi như sau khi đã ngăn chặn cách mạng 1848, chính quyền Phổ buộc phải thực hiện hiến pháp và cơ quan đại diện lập pháp được tổ chức ra nhằm phục vụ cho lợi ích của chế độ chiếm hữu ruộng đất; chính trên cơ sở những mầm mống thảm hại đó của chế độ đại nghị lập hiến mà giai cấp tư sản đã tự tổ chức về chính trị; song mãi đến nay giai cấp tư sản vẫn chưa hoàn thành được sự chuyển biến nhà nước thành "chế độ quân chủ tư sản".

Như vậy, sai lầm của công thức nói trên là ở chỗ nó không nói tới nhân tố xung đột quyết liệt giữa các giai cấp, mà không có sự xung đột đó thì xu thế khách quan thể hiện trong những hành động kiểu ngày 3 tháng Sáu, sẽ không thể thực hiện được !"

Thật là tuyệt, phải không? Về mặt dùng những lời nói mác-xít và cách mạng rất kêu để khoác bên ngoài những nghị luận, lý luận và cương lĩnh của chủ nghĩa cải lương, thì Mác-tốp quả thật là kỳ tài! Khi nói tới chính cái "công thức" mà Mác-tốp phê bình, Ph. Đan đã mắng nhiếc những người muốn "đâm đầu vào chỗ đã có lần bị đánh gục". I-u. La-rin viết rằng giai cấp công nhân phải tự tổ chức lại không phải là để "chờ đợi cách mạng", mà chỉ là "để bảo vệ những quyền lợi riêng của mình một cách kiên quyết và có kế hoạch". Hiện nay Mác-tốp lại có một phát hiện khác: sai lầm của công thức là ở chỗ nó *không nói tới nhân tố xung đột quyết liệt giữa các giai cấp*. Thật là hay hết chỗ nói!

Nhưng trong câu nói đó của Mác-tốp, ngoài cái hài hước ra còn có một cái gì đó nữa. Mác-tốp đã tỏ ra là bậc kỳ tài trong thuật né tránh. Ông ta không nói ra là ông ta nói đến những giai cấp nào. Ở phần trên ông ta đã nói tới địa chủ và giai cấp tư sản. Có thể giả định rằng ở đây Mác-tốp *chỉ*

nói tới sự xung đột quyết liệt giữa địa chủ và giai cấp tư sản. Chỉ có xuất phát từ giả định đó mới có thể "xem xét một cách nghiêm túc" những lời trích trong bài viết của Mác-tốp. Nhưng giả định đó lại vạch trần một cách đặc biệt rõ ràng Mác-tốp là người tuyên truyền hoặc là người bênh vực cho chính sách công nhân tự do chủ nghĩa.

Trong công thức của chúng ta "không nói tới nhân tố xung đột quyết liệt" giữa hai giai cấp địa chủ và tư sản! Xin lỗi: công thức của chúng ta đã nói tới những sự "*xích mích nhỏ*" giữa các giai cấp đó một cách thẳng thắn, dứt khoát, rõ ràng. Theo ý chúng tôi, những sự xích mích giữa hai giai cấp đó là *nhỏ*. Sự xung đột có ý nghĩa to lớn *không phải* là sự xung đột giữa hai giai cấp đó, mà là sự xung đột giữa những giai cấp khác mà về các giai cấp này thì tiếp đó "công thức" đã nói một cách cũng thẳng thắn và cũng dứt khoát như thế.

Do đó, vấn đề đặt ra như thế này. Phạm người nào theo quan điểm mác-xít cũng đều không thể mong chờ nước Nga thoát khỏi "thời kỳ ngày 3 tháng Sáu" bằng cách nào khác hơn là thông qua "sự xung đột quyết liệt giữa các giai cấp". Phải hiểu thấu ý nghĩa lịch sử của "thời kỳ ngày 3 tháng Sáu" để biết được là nước Nga hiện nay có những giai cấp nào có thể và phải (theo nghĩa tất yếu khách quan, chứ không phải là nghĩa vụ chủ quan) tham gia cuộc xung đột quyết liệt. Rõ ràng là Mác-tốp, cũng như tất cả những kẻ theo phái thủ tiêu, nghĩ rằng cuộc xung đột quyết liệt ở Nga sẽ nổ ra giữa bọn quý tộc địa chủ và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. (Xin mở ngoặc nói thêm rằng nếu dự thảo cương lĩnh của những tạp chí "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống" nói *thẳng ra* quan điểm đó, thì như vậy phái thủ tiêu sẽ giúp rất nhiều cho phong trào công nhân, nói rõ cho công nhân biết lúc này vấn đề là ở chỗ nào; còn nếu như trong cương lĩnh của hai tờ tạp chí đó *không* nói thẳng ra quan điểm đó, thì như vậy có nghĩa là cương lĩnh viết ra là để che đậy các quan điểm và cương lĩnh không nhất trí với nội dung

tư tưởng thực sự của những lời thuyết giáo của hai tạp chí đó.)

Chúng tôi cho rằng — và "công thức" của chúng tôi cũng đã nói thẳng ra như thế — giữa chế độ chiếm hữu ruộng đất kiểu cũ của địa chủ và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga sẽ *không* nổ ra cuộc xung đột quyết liệt; những cuộc xung đột giữa hai giai cấp đó là không thể tránh được, nhưng sẽ biểu hiện ra dưới hình thức những "xích mích nhỏ" "*không quyết định*" *gì cả* đối với vận mệnh nước Nga và không thể mang lại một sự chuyển biến tốt quan trọng và có tính chất quyết định nào cả*.

Sự xung đột thực sự quyết liệt sẽ nổ ra giữa các giai cấp *khác*; sự xung đột đó là sự xung đột nổ ra trên cơ sở và trong khuôn khổ xã hội tư sản, tức là trên cơ sở và trong khuôn khổ nền sản xuất hàng hoá và chủ nghĩa tư bản.

Căn cứ của ý kiến đó là gì? Là những nhận thức lý luận và kinh nghiệm của những năm 1905 - 1907. Trong ba năm đó nước Nga đã trải qua một cuộc xung đột gay gắt giữa các giai cấp, cuộc xung đột này chiếm một trong những vị trí hàng đầu trong lịch sử thế giới của những cuộc xung đột

* Dĩ nhiên không nên từ đó rút ra kết luận rằng giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ là "cùng một khối phản động", rằng những sự xung đột giữa hai bọn đó không có một tác dụng nào trong chính trị, không thể là cái có dẫn đến một phong trào dân chủ, rằng người ta có thể coi thường sự xung đột đó. Những kết luận như vậy sẽ đưa một luận điểm đúng đến chỗ phi lý và kết luận như vậy là không hiểu rằng luận điểm đó đúng trong những phạm vi nào. Người ta biết rằng "điều công bằng nhất", nếu bị đẩy đến chỗ phi lý do không hiểu phạm vi và điều kiện của cái công bằng và cái không công bằng, sẽ biến thành "điều không công bằng nhất": summum jus — summa injuria. Chúng tôi nhắc tới một sự thực trong lịch sử chủ nghĩa Mác ở Nga là: sự đánh giá những chính đảng tư sản tự do chủ nghĩa ở Nga (do Đảng dân chủ - lập hiến đứng đầu) tại Đại hội Luân-đôn nổi tiếng, chính là sự đánh giá được trình bày trong văn bản; hơn nữa, có thừa nhận là cần thiết phải "lợi dụng hoạt động của những đảng đó vào việc giáo dục chính trị cho nhân dân"⁵⁵.

gay gắt giữa các giai cấp. Tuy thế, ngay cả trong ba năm đó, trong hoàn cảnh một xã hội tư sản lúc đó chưa có được những điều kiện và đảm bảo sơ đẳng nhất cho nên tự do tư sản, thì sự xung đột giữa chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, sự xung đột giữa giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa với chính quyền cũ cũng không gay gắt mà cũng không quyết liệt. Ngược lại, chính sự xung đột giữa nông dân và địa chủ, giữa công nhân và các nhà tư bản, mới là gay gắt và quyết liệt — gay gắt và quyết liệt đôi chút.

Giải thích hiện tượng đó thế nào? Trước hết đó là do giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa gắn liền với chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ bởi những mối liên hệ kinh tế quá ư chặt chẽ, lợi ích của những bọn đó quá ư gắn bó với nhau, thành thử đối với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa thì biện pháp không nguy hiểm và tốt nhất chỉ là cải cách chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, chứ tuyệt nhiên không phải là thủ tiêu chế độ đó. Thà cải cách một cách chậm chạp nhất, thậm chí chậm chạp đến mức không thể nhận thấy được, còn hơn là thủ tiêu, — tuyệt đại đa số những người tư sản tự do chủ nghĩa đều lập luận như thế, mà trong tình hình kinh tế và chính trị ở nước Nga *hiện nay* thì giai cấp đó cũng *không thể* lập luận khác hơn được.

Sau nữa, nếu chẳng hạn lấy phong trào bãi công ra mà xét thì chúng ta sẽ thấy rằng nước Nga trong ba năm nói trên đã phát triển phong trào ấy đến một độ cao chưa từng có ở bất kỳ một nước nào trên thế giới, ngay cả ở những nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến nhất. Từ đó *không thể tránh khỏi* là giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa sẽ lập luận: thà cải cách một cách chậm chạp nhất, chậm chạp đến mức không thể nhận thấy được, những điều kiện lao động đã lỗi thời, còn hơn là kiên quyết đoạn tuyệt với chế độ cũ; thà duy trì chế độ cũ, còn hơn là kiên quyết đoạn tuyệt với nó. Ngược lại, đối với nông dân và công nhân thì địa vị kinh tế

của họ khiến cho họ *không thể* lập luận như thế được; tình hình kinh tế ấy đã làm nảy sinh ra ở đây một sự xung đột thực sự gay gắt, thực sự quyết liệt. Thật là sai lầm nếu nghĩ, cũng như phái dân túy nghĩ về nông dân và Tơ-rốt-xki nghĩ về công nhân, rằng những sự xung đột đó đã vượt khỏi phạm vi của xã hội tư sản. Nhưng không nghi ngờ chút gì cả, những sự xung đột đó và *chỉ có những sự xung đột đó* mới có thể xoá bỏ hết sạch, thủ tiêu hoàn toàn (khi những sự xung đột đã đưa đến một kết cục nhất định) tất cả cái chế độ cũ kỹ, già cỗi, tiền tư sản.

Từ Pu-ri-skê-vích cho đến Đôn-gô-ru-cốp, địa chủ Nga đã và đang giáo dục giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ở ta theo một tinh thần nô lệ, hủ bại, sợ thay đổi, chưa từng thấy trong lịch sử. Nông dân Nga — *trong* tình hình kinh tế và trong chính trị *hiện nay* của nước Nga — là một tầng lớp *tư sản* trong dân cư; với sự tham gia có tác dụng lãnh đạo của công nhân, thời đại những cuộc "xung đột", thời đại những cuộc cách mạng tư sản (theo ý nghĩa lịch sử và phương pháp luận của từ đó) *đang giáo dục* tầng lớp đó thành giai cấp tư sản không có những phẩm chất dễ chịu đã nói ở trên. Có thể giáo dục thành như vậy không? chỉ sau khi thời đại những phong trào tư sản ở Nga chấm dứt thì mới có thể trả lời câu hỏi đó được. Cho đến lúc đó thì tất cả mọi xu hướng tiến bộ của tư tưởng chính trị ở Nga sẽ không khỏi chia thành hai loại cơ bản, tùy theo chỗ họ ngả về bá quyền lãnh đạo của phái tự do là phái có khuynh hướng muốn thay đổi, đổi mới nước Nga một cách không phương hại đến bọn Pu-ri-skê-vích hoặc là ngả về bá quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân là giai cấp đang dắt dẫn những phần tử ưu tú trong nông dân.

Sở dĩ tôi nói "ngả về" là vì trong tất cả những xu hướng tiến bộ đều chưa thể có được sự giác ngộ hiểu theo nghĩa là nhận thức nguồn gốc giai cấp của chính sách này hay chính sách kia. Nhưng những người mác-xít sẽ không thể

là người mác-xít, nếu họ không tìm tòi những nguồn gốc đó, nếu họ không hiểu rằng, do so sánh khách quan của các lực lượng xã hội, việc bảo vệ những lợi ích riêng của giai cấp công nhân và việc chuẩn bị cho giai cấp công nhân thực hiện vai trò tương lai của nó trong nước Nga tư sản, không tránh khỏi hướng theo hai hướng chủ yếu sau đây: đi *theo* phái tự do (phái này lại đi theo hoặc cùng đi với bọn Pu-ri-skê-vích), hoặc là dẫn dắt những phần tử dân chủ tiến lên *bất chấp* những sự dao động, sự đào ngũ và chủ nghĩa "Những cái mốc" của phái tự do.

VI

Như vậy chúng ta đã tiến sát tới vấn đề "khối liên minh phái tả" khét tiếng. Có thể nói không ngoa rằng I-u-ri Tsơ-tơ-ki và Ph. Đan đã dùng dùng nỗi giận phẫn đối khối liên minh phái tả; vị thứ hai trong hai chính khách đó mà làm như vậy thì lại càng là điều tự nhiên hơn, vì ông ta cần phải có một cái gì đó để che đậy việc ông ta đã phản bội sự nghiệp của giai cấp công nhân và chia rẽ các tổ chức công nhân hồi mùa xuân năm 1907 ở Pê-téc-bua, để liên minh với Đảng dân chủ - lập hiến! Nhưng vấn đề khối liên minh phái tả là một vấn đề nguyên tắc quan trọng và đáng chú ý, nếu người ta không những chỉ nói về và thậm chí không phải chủ yếu là nói về những hiệp nghị bầu cử (với luật bầu cử hiện tại thì "khối liên minh phái tả" trong thực tế được thực hiện rất ít), mà là nói về tính chất chung và nội dung của toàn bộ việc tuyên truyền và cổ động bầu cử. "Ép buộc" quần chúng dân chủ đông đảo nhất trong nước (nông dân và những tầng lớp tương tự như giai cấp tiểu tư sản không làm nông nghiệp) "phải lựa chọn giữa những người dân chủ - lập hiến và những người mác-xít"; tiến hành đường lối "hành động chung" của công nhân và phái dân chủ nông dân vừa chống lại chế độ cũ vừa chống lại giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản cách

mạng và ngả nghiêng, — đó là cơ sở và thực chất của sách lược "khối liên minh phái tả", sách lược này đã lộ rõ qua tiến trình các sự biến năm 1905 (phong trào công nhân và nông dân), qua những cuộc bỏ phiếu của nhóm "lao động" và nhóm công nhân trong hai Đu-ma đầu tiên, và qua thái độ của báo chí của các đảng đối với những vấn đề cơ bản của phái dân chủ, và thậm chí sách lược này còn lộ rõ qua lập trường của "nhóm nông dân" trong Đu-ma III về vấn đề ruộng đất (trong khi nhóm này đẩy dẩy những phân tử phái hữu!). Mọi người đều biết, và chính bản thân những người dân chủ - lập hiến cũng thừa nhận rằng bản dự án về ruộng đất của 43 nông dân trong Đu-ma III so với bản dự án của phái tự do, của Đảng dân chủ - lập hiến, thì còn dân chủ hơn nhiều!

Không nghi ngờ gì nữa, phái thủ tiêu bác bỏ "khối liên minh phái tả" chính là về mặt nguyên tắc chung đó. Cũng không nghi ngờ gì nữa, phái thủ tiêu từ bỏ khối liên minh phái tả tức là phản bội sự nghiệp của phái dân chủ. Trên thế giới *không có một* phong trào giải phóng có tính chất tư sản *nào* mà lại không cung cấp những thí dụ và kiểu mẫu về sách lược "khối liên minh phái tả"; hơn nữa *mọi* yếu tố thắng lợi của những phong trào đó *bao giờ* cũng gắn liền với thắng lợi của sách lược này, với việc hưởng cuộc đấu tranh theo con đường đó bất chấp sự dao động và phản bội của phái tự do. Chính "sách lược khối liên minh phái tả", chính liên minh của "bình dân" thành thị (= giai cấp vô sản hiện đại) với nông dân dân chủ, đã quyết định quy mô và sức mạnh của cuộc cách mạng Anh thế kỷ XVII và của cuộc cách mạng Pháp thế kỷ XVIII. Về điểm đó, Mác và Ăng-ghe-n đã nói nhiều lần, không những chỉ nói năm 1848, mà rất lâu về sau cũng có nói. Để khỏi dẫn chứng những lời đã dẫn nhiều lần, chúng tôi xin nhắc lại thư từ trao đổi giữa Mác và Lát-xan năm 1859. Khi nói về vở kịch "Dích-kin-ghen" của Lát-xan, Mác đã viết: sự xung đột mô tả trong vở kịch

"không những chỉ có tính bi kịch, mà nó chính là sự xung đột có tính bi kịch đã hoàn toàn đưa chính đảng cách mạng đến chỗ sụp đổ năm 1848 và 1849". Và trong khi vạch ra những nét chung của *toàn bộ* đường lối bất đồng tương lai giữa phái Lát-xan và phái Ai-xơ-nách⁵⁶, Mác trách Lát-xan là đã mắc sai lầm "khi đặt phái đối lập của *Luy-te - hiệp sĩ* cao hơn phái đối lập của *bình dân - Mun-txe*"⁵⁷.

Lời trách cứ của Mác đúng hay không, điều đó không liên quan gì đến vấn đề chúng ta bàn ở đây: chúng ta nghĩ rằng lời trách cứ đó là đúng, mặc dầu Lát-xan đã tự bào chữa kịch liệt để bác lại lời trách cứ đó. Điều quan trọng là cả Mác lẫn Ăng-ghe-n đều cho rằng việc đặt phái đối lập của Luy-te - hiệp sĩ (dịch ra tiếng Nga đầu thế kỷ XX tức là của phái tự do - địa chủ) *cao hơn* phái đối lập của "bình dân - Mun-txe" (dịch sang tiếng Nga tức là của giai cấp vô sản - nông dân) là một sai lầm rõ rệt, là điều mà những người dân chủ - xã hội tuyệt đối không thể chấp nhận được!

Trong khi chửi bới và nguyên rủa sách lược của khối liên minh phái tả, phái thủ tiêu định lớn tiếng âm ĩ hòng làm át vấn đề nguyên tắc căn bản đặt ra ở đây là: trong hết thảy mọi phong trào dân chủ tư sản, bất kỳ một chính đảng công nhân nào cũng đều buộc phải thực hiện "khối liên minh phái tả". Vì không thể nêu ra được vấn đề về mặt nguyên tắc nên họ rơi vào những mâu thuẫn lố bịch, tự mình lại vả vào miệng mình. Thí dụ: cũng cái ông L. Mác-tốp sợ "khối liên minh phái tả" như sợ bệnh dịch hạch, khi trình bày về cương lĩnh ruộng đất, trong "những luận điểm cơ bản của cương lĩnh hành động", đã viết: "như trước đây, biện pháp chắc chắn nhất, đỡ đau đớn nhất và có lợi nhất cho sự phát triển một cách văn minh, cũng vẫn là thu hồi ruộng đất của địa chủ từ tay những người chiếm hữu ruộng đất hiện nay và giao lại ruộng đất cho nhân dân". Ông ta lại còn vô tình nói cả tới — khủng khiếp thay! — quốc hữu hoá! Đó là điều thứ nhất. Thứ hai là khi nói lên một ý nghĩ đúng

đắn, Mác-tốp đã nói lên (bất chấp Tsê-rê-va-nin, người đồng sự của ông ta: xem cuốn "Tình hình hiện tại", một cuốn sách theo chủ nghĩa "Những cái móc" của Tsê-rê-va-nin ra năm 1908) một ý nghĩ *khối liên minh phái tả*, bởi vì cương lĩnh ruộng đất của ông ta nêu ra là cương lĩnh hành động của *khối liên minh phái tả* vừa chống lại chế độ cũ vừa *chống lại các đảng theo phái tự do kiểu như Đảng dân chủ - lập hiến !!* "Bản tính như thế nào thì nó nhất định phải như thế ấy"!!

Cương lĩnh ruộng đất do L. Mác-tốp trình bày là cái cương lĩnh ruộng đất mà trên cơ sở của cương lĩnh đó công nhân và nông dân theo phái lao động cùng các lãnh tụ tư tưởng của họ là phái dân tụy sẽ liên hợp lại (liên hợp lại một cách thực tế tức là cùng làm việc với nhau *bất chấp* mọi "sự thoả thuận"). Ngược lại, cương lĩnh ruộng đất đó *tách* cả khối công nhân và nông dân theo phái lao động *ra* khỏi những người dân chủ - lập hiến (và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa nói chung). Nếu ngoài cái kết luận chính trị hoàn toàn không cần tranh luận đó ra, các bạn nghĩ thêm rằng vấn đề ruộng đất (vấn đề cải cách ruộng đất một cách dân chủ) là vấn đề trung tâm của phong trào giải phóng của chúng ta, thì các bạn sẽ thấy rằng *về* vấn đề *trung tâm* của thời đại chúng ta, Mác-tốp *buộc phải* nêu lên sách lược "khối liên minh phái tả"!

Con người phản đối "khối liên minh phái tả" đó của chúng ta đã gặp sự chướng ngại như thế nào và vì sao? Rất đơn giản. Hoặc là ông ta phải thảng thẩn và rõ ràng *cắt đứt* với cương lĩnh cũ, nhưng ông ta đã không dám làm như vậy; ông ta chưa "theo kịp" Tsê-rê-va-nin và La-rin dững cảm (về mặt phản bội). Hoặc là ông ta phải lặp lại, mặc dầu chỉ đúng đại khái, bản cương lĩnh cũ mà "khối liên minh phái tả" tất nhiên bắt nguồn từ đó. Số phận đảng cay của phái thủ tiêu ở nước ta là như thế đấy.

VII

Chúng ta còn phải chỉ ra hai chỗ quan trọng trong bài báo của Mác-tốp. Ông ta viết: "Mỗi khi có một sự xung đột như thế nảy ra trong nội bộ chế độ ngày 3 tháng Sáu" (đây là nói những sự xung đột và va chạm làm tan rã và phá hoại chế độ đó), "thì đảng công nhân phải cố gắng thúc đẩy các giai cấp có của thực hiện một bước nào đấy theo hướng dân chủ hoá việc lập pháp và mở rộng những điều đảm bảo trong hiến pháp và — đối với chúng ta thì điều này có một giá trị độc lập hết sức to lớn — mở rộng phạm vi trong đó các lực lượng nhân dân được tổ chức một cách không bị gò ép" ("Bình minh của chúng ta", số 7 - 8, tr. 50).

Cách diễn đạt của Mác-tốp ở đây rất đạt. Nhưng đó chính là cách trình bày nhiệm vụ và đường lối chính trị công nhân tự do chủ nghĩa. "Thúc đẩy các giai cấp có của thực hiện một bước", "mở rộng phạm vi trong đó lao động được tổ chức một cách không bị gò ép", — *tất cả* những người tư sản tự do chủ nghĩa trên toàn thế giới, có đôi chút học thức, thậm chí đôi chút tinh thần "Âu châu", đều nhắc lại nguyên xi những lời đó của Mác-tốp không sai một chữ. Sự khác nhau giữa chính sách công nhân tự do chủ nghĩa và chính sách công nhân mác-xít *chỉ* bắt đầu bộc lộ ra ở nơi nào và khi nào người ta giải thích cho công nhân thấy rằng cách diễn đạt theo phái tự do hiện nay là không đầy đủ, không làm cho người ta hài lòng và là lừa dối. Thúc đẩy các giai cấp không có của thực hiện một bước để thay đổi *chính bản thân* cái "phạm vi" mà phái tự do hứa sẽ "mở rộng", để thay thế phạm vi đó bằng một "phạm vi" khác *về nguyên tắc*, — đó (đại khái) là cách mà người ta nên xác định nhiệm vụ và ý đồ của đảng công nhân, nếu người ta không muốn xây dựng đảng công nhân theo phái tự do.

Có một điều lạ cần nêu ra là trong phần chú thích cho đoạn văn vừa trích dẫn, L. Mác-tốp đã tự nhận xét về cách

diễn đạt của ông ta như sau: "Đương nhiên là bất kỳ thế nào thì cách diễn đạt đó cũng nhất định sẽ bị người ta chỉ trích là cơ hội chủ nghĩa và hợp pháp chủ nghĩa". Vậy các bạn nghĩ thế nào, ông ta đã lấy gì để bác bỏ sự chỉ trích đó? Ông ta đã viện đến bài báo của N. Rô-giơ-cốp, đăng trên báo "Đời sống vùng Ô-bi"⁵⁸, số 171. Mác-tốp đã trích trong bài báo đó ra 5 dòng chữ diễn tả một cách hết sức không đạt và rất tối nghĩa về những "liên minh chính trị công khai". Chúng tôi chưa đọc bài báo đó. Cứ cho là Rô-giơ-cốp tán thành một "đảng công khai" đi. Nhưng như thế để làm gì, một khi vấn đề ở đây là nói tới cách Mác-tốp trình bày *chính sách công nhân tự do chủ nghĩa* ?? Người ta có thể viện đến một sai lầm *khác* của một tác giả *khác* để biện hộ cho *một* sai lầm của mình, là từ bao giờ vậy?

Nhưng điều nói lên một cách nổi bật hơn cả, rõ rệt hơn cả, toàn bộ *tinh thần* bài báo của Mác-tốp, đó là mấy câu sau đây trích trong đoạn cuối ở phần cuối bài báo đó:

"Toàn bộ cuộc vận động bầu cử phải do chúng tôi tiến hành dưới ngọn cờ đấu tranh của giai cấp vô sản để giành quyền tự do tự quyết định về chính trị của mình, đấu tranh để giành quyền được có chính đảng giai cấp của mình và được tự do phát triển hoạt động của mình, đấu tranh để được tham gia sinh hoạt chính trị với tư cách là lực lượng độc lập và có tổ chức. Cả nội dung cổ động bầu cử cũng như phương pháp sách lược bầu cử và phương pháp công tác tổ chức trước khi bầu cử, đều phải phục tùng (xin nghe đây!) nguyên tắc đó".

Đây là những lời thể hiện *đúng* cái "nguyên tắc" đã xác định "nội dung" của toàn bộ việc cổ động bầu cử (và toàn bộ chính sách) của phái thủ tiêu! Những lời đẹp đẽ "không cắt xén gì cả, không từ bỏ cái gì cả" mà Mác-tốp dùng để an ủi bạn đọc mác-xít chẳng qua chỉ là những lời nói suông, rỗng tuếch, trong cách trình bày "nguyên tắc" *như thế*. Thực chất của vấn đề là ở chỗ: nguyên tắc ấy là nguyên tắc của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa.

Người tư sản tự do chủ nghĩa nói với công nhân rằng: các anh có quyền đấu tranh, các anh cần phải đấu tranh để

giành quyền tự do tự quyết định về chính trị *của mình*, để giành quyền được có chính đảng giai cấp *của mình* và được tự do phát triển hoạt động của mình, đấu tranh để được *tham gia* sinh hoạt chính trị với tư cách là lực lượng độc lập và có tổ chức. Mác-tốp đưa ra cho công nhân, dưới danh hiệu chủ nghĩa Mác, chính là những cái nguyên tắc đó của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, có học thức, cấp tiến — nói theo thuật ngữ của Anh và của Pháp.

Người mác-xít nói với công nhân rằng: để thực sự đấu tranh một cách có hiệu quả cho quyền tự do tự quyết định về chính trị "của mình", các bạn phải đấu tranh giành lấy quyền tự do tự quyết định về chính trị của toàn thể nhân dân, bằng cách chỉ ra cho họ những hình thức dân chủ triệt để trong đời sống của họ trong nhà nước, lôi kéo quần chúng và các tầng lớp lao động kém phát triển ra khỏi ảnh hưởng của phái tự do. Muốn cho đảng của các bạn thực sự hiểu rõ những nhiệm vụ của giai cấp, muốn cho hoạt động của đảng đó thực sự có tính chất giai cấp chứ không phải có tính chất phường hội, thì phải làm sao cho đảng đó không những tham gia sinh hoạt chính trị, mà còn hướng — bất chấp mọi sự dao động của phái tự do — sinh hoạt chính trị và tính chủ động của các tầng lớp đông đảo vào một vũ đài cao hơn cái vũ đài mà phái tự do đã chỉ ra, vào những mục đích quan trọng hơn, cơ bản hơn. Ai muốn phân định cho giai cấp một xó "hoạt động độc lập" trên vũ đài mà phạm vi, hình thức và hình loại của nó là do phái tự do quy định hoặc cho phép, — thì người đó không hiểu những nhiệm vụ của giai cấp. Chỉ có người nào tập trung sự chú ý (cả ý thức và cả công tác thực tiễn, v. v.) vào việc cải tạo bản thân vũ đài đó, toàn bộ hình thức của nó, toàn bộ hình loại của nó, cải tạo một cách không bị hạn chế bởi những tiêu chuẩn của phái tự do, — chỉ có người đó mới hiểu những nhiệm vụ của giai cấp.

Hai cách diễn đạt đó khác nhau ở chỗ nào? Chính là ở

chỗ, — *tiện thể nói thêm*, — cách thứ nhất thì *loại bỏ* tư tưởng "bá quyền lãnh đạo" của giai cấp công nhân, còn cách thứ hai thì cố ý xác định chính tư tưởng đó; cách thứ nhất là một biến thể hiện tại, mới nhất của "chủ nghĩa kinh tế" cũ ("công nhân đấu tranh kinh tế, phải tự do đấu tranh chính trị"), cách thứ hai thì ra sức trừ bỏ trong tư tưởng mọi cơ sở cả của "chủ nghĩa kinh tế" cũ lẫn của "chủ nghĩa kinh tế mới".

Bây giờ còn một vấn đề cuối cùng phải đặt ra: sự khác nhau giữa Lê-vi-tơ-ki và Mác-tốp là ở chỗ nào? Ở chỗ người thứ nhất là một người theo phái thủ tiêu trẻ tuổi, thuộc thế hệ mới, không có những truyền thống và hồi ức về cái cũ. Với lòng hăng hái và thẳng thắn vốn có của tuổi trẻ, anh ta nói thẳng ra rằng: "*không phải là* bá quyền lãnh đạo, *mà là* chính đảng của giai cấp"! Còn Mác-tốp là một người "lão luyện", đã từng tham gia phái "Tia lửa" cũ, trong ông ta còn pha trộn những truyền thống cũ chưa hoàn toàn mất hết* và chủ nghĩa thủ tiêu mới chưa mạnh dạn đầy đủ; vì thế ông ta thề sống thề chết: "không cắt xén gì cả, không từ bỏ cái gì cả", nhưng sau khi dài dòng lập luận loanh quanh luẩn quẩn mãi, cuối cùng ông ta đã nói buột ra rằng "nguyên tắc" của toàn bộ việc cổ động bầu cử phải là nguyên tắc của phái thủ tiêu.

Mà toàn bộ vấn đề thì lại chính là ở "nguyên tắc" của cuộc vận động bầu cử.

"*Giáo dục*", các số 1 và 2,
tháng Chạp 1911 và
tháng Giêng 1912
Ký tên: C. Tu - lìn

Theo đúng bản đăng trên
tạp chí "Giáo dục"

* Nói cho đúng hơn: nội dung của những truyền thống đó, hạt nhân tư tưởng của những truyền thống đó thì Mác-tốp đã hoàn toàn mất hết rồi, song những *lời nói* thì vẫn còn nguyên, và tập quán dùng cái "nhân ngoài lịch thiệp" của "những người theo chủ nghĩa quốc tế không điều hòa", thì đang hình thành.

BẮT ĐẦU VIỆC VẠCH TRẦN NHỮNG CUỘC ĐÀM PHÁN CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VỚI CÁC BỘ TRƯỞNG

Ai sáu năm và năm năm rưỡi trước đây đã từng báo động về cuộc đàm phán của Đảng dân chủ - lập hiến với các bộ trưởng nói chung và về những ghế bộ trưởng nói riêng, thì hiện nay không thể không cảm thấy hết sức hài lòng. Sự thật lịch sử đã thắng và đôi khi bộc lộ ra cả ở những mặt mà người ta ít có thể trông đợi hơn cả. Hiện nay những sự thật đã bắt đầu được phơi trần ra và, mặc dầu các nhân vật (và đảng phái) "có liên quan" hết sức cố gắng che đậy, nhưng sự thật cũng vẫn tiếp tục bị phơi trần. Có thể nói hết sức chắc chắn rằng những sự phơi trần đó sẽ chứng thực và hoàn toàn chứng thực việc chúng ta đả kích những người dân chủ - lập hiến hồi đó là đúng.

Vít-te đã mở đầu những sự phơi trần bằng cuộc luận chiến của ông ta với Gu-tơ-cốp. Mục đích hành động của Vít-te và tính chất hành động của ông ta hết sức xấu xa; âm mưu loại tệt nhất, mong muốn ngáng chân người khác để ngoi lên chức bộ trưởng, đó là động cơ của ông ta. Nhưng người ta biết rằng khi hai thằng kẻ trộm đánh nhau thì bao giờ những người lương thiện cũng có lợi đôi chút, mà nếu ba thằng kẻ trộm đánh nhau thì cái lợi nhất định phải nhiều hơn.

Trong thư của Vít-te, đương nhiên điều chủ yếu nhất là dù ông ta muốn hay không muốn thì cũng đã phải khẳng

định một số *sự thật*, — mở ra khả năng (và tạo ra sự cần thiết phải) kiểm nghiệm những sự thật đó bằng cách hỏi tất cả những người đương sự. Từ bức thư của Vít-te ta rút ra được những sự thật cơ bản như sau:

1) Cùng họp với Vít-te có Si-pốp, Gu-tơ-cốp, U-ru-xốp, E. Tơ-ru-bê-tơ-côi và M. Xta-khô-vích, tức là các nhà hoạt động của Đảng dân chủ - lập hiến, của Đảng canh tân hòa bình⁵⁹ và của Đảng tháng Mười.

2) "Trong phiên họp thứ nhất của cuộc họp giữa bá tước Vít-te (chúng tôi trích dẫn bức thư của ông ta) và các nhà hoạt động xã hội nói trên, trên mọi vấn đề chủ yếu đều đã đạt được sự thỏa thuận về nguyên tắc, trừ vấn đề bổ nhiệm bộ trưởng Bộ nội vụ".

3) "Bá tước Vít-te kiên trì việc bổ nhiệm Đuốc-nô-vô, còn các nhà hoạt động xã hội thì, trừ công tước U-ru-xốp, đều phản đối việc bổ nhiệm ấy. Công tước U-ru-xốp bèn thuyết phục các bạn cùng họp đồng ý bổ nhiệm Đuốc-nô-vô, vì tình hình khó khăn và không thể kéo dài được; về phần ông ta, để làm gương cho người khác, ông ta tuyên bố sẵn sàng đảm nhiệm chức phó của Đuốc-nô-vô trong nội các... Trong phiên họp sau, Si-pốp, Gu-tơ-cốp và công tước Tơ-ru-bê-tơ-côi tuyên bố rằng họ không thể tham gia một nội các trong đó sẽ có Đuốc-nô-vô...".

4) Người ta đã đề cử Xtô-lư-pin, nhưng ý kiến không nhất trí, có người tán thành, có người phản đối.

Người ta tự hỏi rằng khi trình bày sự việc đó, Gu-tơ-cốp đã có những sửa đổi gì? Ông ta khẳng định rằng "người nhiệt liệt bênh vực việc đề cử Đuốc-nô-vô là công tước U-ru-xốp, về sau ông này là đại biểu của Đu-ma nhà nước I". Theo lời của Gu-tơ-cốp thì Vít-te đã dao động và có lúc đã sắp từ bỏ Đuốc-nô-vô, vì báo chí đã chuẩn bị vạch mặt ông ta và đăng những bài đả kích dữ dội ông ta. Gu-tơ-cốp bổ sung: "Tất cả những sự kiện nói trên đã lập tức xảy ra ngay sau khi đạo dụ ngày 17 tháng Mười được công

bố, khi mà quyền tự do báo chí rộng rãi nhất — có thể nói là không gì kìm hãm nổi — được thịnh hành".

Cuộc đàm phán kéo dài rất lâu: Gu-tơ-cốp viết về "những ngày đàm phán kéo dài nặng nề". Ông ta nói là về Xtô-lư-pin "không có ai đưa ra ý kiến phủ định, như bá tước Vít-te viết". Nhận định toàn bộ tình hình lúc đó, Gu-tơ-cốp nói: "Giờ đây đã xuất hiện nhiều vị "cứu tinh" của tổ quốc... Nhưng lúc đó thì họ ở đâu?... Lúc đó nhiều người trong bọn họ vẫn chưa quyết định nên đứng ở bên nào chiến lũy".

Đó là những điểm chủ yếu trong sự vạch trần của Vít-te và Gu-tơ-cốp; dĩ nhiên là chúng ta gạt những chi tiết vụn vặt sang một bên. Sự thật lịch sử bộc lộ hoàn toàn rõ rệt: 1) *trong thời kỳ lịch sử hết sức nghiêm trọng đó của nước Nga, giữa Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng tháng Mười không có một sự khác biệt quan trọng nào*; 2) "nhiều người" (trong số các nhà hoạt động tư sản, theo sự ám chỉ "tinh tẻ" của Gu-tơ-cốp thì có lẽ là cả trong số các bộ trưởng) "lúc đó vẫn chưa quyết định nên đứng ở bên nào chiến lũy". Nhưng sự thật là những người đã hội họp với nhau và đã nhiều lần họp với nhau, đó là những người *đứng hẳn ở một bên chiến lũy*". Cả các vị bộ trưởng, cả những người tháng Mười và cả những người dân chủ - lập hiến trong cuộc họp đều đã đứng ở một bên chiến lũy. Sự thật lịch sử không cho phép hoài nghi, không cho phép xuyên tạc: đó là những cuộc họp, những cuộc đàm phán của chính phủ với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng.

Bây giờ chúng ta hãy xem thái độ của Đảng dân chủ - lập hiến. Sau sự vạch trần của Vít-te và Gu-tơ-cốp (những bức thư của hai người đó đã được công bố ở Pê-téc-bua ngày 26, ở Mát-xcơ-va ngày 27 tháng Chín theo lịch cũ), Đảng dân chủ - lập hiến *đã hoàn toàn im lặng không nói gì về sự tham gia của họ*, mà chỉ thử "chọc tức" Gu-tơ-cốp. Cả tờ "*Ngôn luận*" số ra ngày 28 tháng Chín lẫn tờ "*Tin tức nước Nga*"⁶⁰ số ra cùng ngày hôm đó đều "chọc tức"

Gu-tso-cốp rằng ông ta sau này sẽ trở thành người đồng sự của những kẻ cùng chí hướng với Đuốc-nô-vô, nhưng *không đăng một bài cải chính, một bài đính chính nào về những sự thật lịch sử cả*. Thằng kẻ trộm thứ ba hy vọng rằng lần trốn đảng sau cuộc tranh luận giữa Vít-te và Gu-tso-cốp thì hắn sẽ không bị phát giác!

Lúc đó Đảng tháng Mười bắt đầu lập tức "tra thù" cả Vít-te lẫn Đảng dân chủ - lập hiến. Trên báo "Tiếng nói Mát-xcơ-va" số ra ngày 14 tháng Mười (sau hai tuần lễ dò la của những người tháng Mười và là hai tuần lễ im lặng một cách hèn hạ và nhút nhát của những người dân chủ - lập hiến!) đã xuất hiện bài "báo cáo điều tra" với đầu đề là "Liên minh của bá tước Vít-te và P. N. Đuốc-nô-vô với những người dân chủ - lập hiến". Những sự vạch trần mới chung quy là như sau: 1) E. Tơ-ru-bê-txơ-côi lúc đó là đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. 2) "Không muốn làm cho bá tước Vít-te có bất kỳ một sự hiểu lầm nào, công tước Tơ-ru-bê-txơ-côi tự cho rằng mình có trách nhiệm báo trước cho bá tước rằng, ông ta, tức là công tước Tơ-ru-bê-txơ-côi, sẽ đem tất cả mọi cuộc đàm phán của bá tước Vít-te với các nhà hoạt động xã hội" (rõ ràng là cả những người tháng Mười lẫn những người dân chủ - lập hiến đều không coi những người dân chủ công nhân và nông dân là những "nhà hoạt động xã hội": tháng Mười 1905, công nhân và nông dân rõ ràng đều là những "nhà hoạt động" *phi* xã hội!) "báo cho ban thường vụ của đảng mình biết, ban này hàng ngày họp ở căn nhà của giáo sư Pê-tơ-ra-gi-txơ-ki để thảo luận những công việc trước mắt". 3) Người đặc biệt kịch liệt phản đối việc đề cử Xtô-lư-pin là ông Pê-tơ-run-kê-vích, ông này cho rằng "trong trường hợp bất đắc dĩ (sic!¹⁾) thì nên khuyên bá tước Vít-te thà bỏ nhiệm Đuốc-nô-vô làm bộ trưởng Bộ nội vụ còn hơn là bỏ nhiệm Xtô-lư-pin. Các nhà hoạt động khác của Đảng

¹⁾ — thế đấy!

dân chủ - lập hiến hoàn toàn tán thành ý kiến của Pê-tơ-run-kê-vích, và công tước Tơ-ru-bê-txơ-côi được uỷ nhiệm truyền đạt cho bá tước Vít-te biết kết luận của các nhà hoạt động xã hội đã họp ở nhà của Pê-tơ-ra-gi-txơ-ki". Sáng hôm sau Tơ-ru-bê-txơ-côi đến yết kiến bá tước Vít-te và truyền đạt một cách chính xác những ý kiến của ban thường vụ Đảng dân chủ - lập hiến về hai người được đề cử đó.

E. Tơ-ru-bê-txơ-côi có xác nhận lời người ta nói về ông ta không? Ông ta đã hoàn toàn xác nhận khi nói rằng tin tức của báo "Tiếng nói Mát-xcơ-va" là "*hoàn toàn chính xác*"; ông ta đã xác nhận cả với phóng viên báo "Thời mới" ⁶¹ (số ra ngày 15 tháng Mười) và cả với *phóng viên* báo "*Ngôn luận*" (số ra ngày 19 tháng Mười). Tơ-ru-bê-txơ-côi nói: "*Có lẽ* danh từ "ban thường vụ" *không thỏa đáng*, mà nên nói là những người lãnh đạo của đảng" (Đảng dân chủ - lập hiến); một sự "cải chính" khác của Tơ-ru-bê-txơ-côi cũng không quan trọng gì, nói rằng ông ta đến yết kiến Vít-te "có thể không phải là sáng hôm sau, mà là hai ba ngày sau". Cuối cùng Tơ-ru-bê-txơ-côi nói với phóng viên báo "Ngôn luận":

"Nên bác lại một điều khẳng định của Gu-tso-cốp. Ông ta nói rằng các nhà hoạt động xã hội sỏ dĩ không tham gia nội các cũng chỉ vì Đuốc-nô-vô. Đối với tôi và — nếu tôi không lầm — đối với Si-pốp, không phải hoàn toàn như thế (không phải hoàn toàn như thế!). Tôi và Si-pốp đã đồng ý tham gia nội các với điều kiện là phải thảo ra cương lĩnh trước đã, nhưng Vít-te thì thuyết phục chúng tôi tham gia nội các mà không đặt ra điều kiện ấy. Điểm khác nhau giữa chúng tôi và Gu-tso-cốp là ở chỗ đó; theo tôi nhớ thì ông ta đã không đặt điều kiện đó". Ông Tơ-ru-bê-txơ-côi tỏ ra thận trọng về điểm đó: "không phải hoàn toàn như thế", "theo tôi nhớ"!

Ông Pê-tơ-run-kê-vích đã phát biểu trên báo "*Ngôn luận*", ngày 19 tháng Mười, — sau khi bắt đầu vạch trần được *ba tuần lễ*!! Bây giờ hãy xem ông ta nói *như thế nào*.

Ông ta bắt đầu bằng những nghị luận rất dài (27 dòng) nói rằng không thể dựa vào trí nhớ được mà chỉ có một mình Si-pốp ghi hồi ký.

Đưa ra những lời nghị luận như thế để làm gì? Anh có muốn công bố ngay tất cả sự thật hay không? Nếu muốn thì không có gì dễ hơn là *nêu tên tất cả* những người đã tham gia, và chất vấn họ. Nếu anh không muốn công bố sự thật về đảng *của mình* thì chơi trò ú tim, dẫn chứng Si-pốp để làm gì?

Tiếp nữa, 27 dòng nghị luận về việc những người tháng Mười ham thích những "tin vịt". — Một khi báo "Tiếng nói Mát-xcơ-va" đã nêu tên *người* chứng thực tin tức đó rồi, thì còn đưa ra lời nghị luận đó để làm gì?? Rõ ràng là ông Pê-tơ-ra-gi-txơ-ki dùng cả một đồng giấy lộn của các nhà trước tác và các nhà ngoại giao để cố gắng che đậy một vấn đề đơn giản và rõ ràng. Đó là một thủ đoạn *không thực thà*.

Tiếp đó là 20 dòng châm chọc ông Tơ-ru-bê-txơ-côi: "hồi ức của cá nhân" — không có một hồi ức nào khác ngoài những hồi ức của cá nhân! — về điều đó công tước *"không hề nói một lời nào với bất kỳ một người nào cả"* — đoạn này là do Pê-tơ-ra-gi-txơ-ki viết ngả; rõ ràng qua đó ông ta chỉ trích Tơ-ru-bê-txơ-côi là huênh hoang. Đáng lẽ phải trả lời thẳng vào vấn đề thì những người dân chủ - lập hiến lại bắt đầu chỉ trích lẫn nhau là huênh hoang! Cái thủ đoạn ấy *có thể* có ý nghĩa gì ngoài việc nói lên *nổi bực tức* của những người dân chủ - lập hiến trước những sự vạch trần? nói lên mưu toan của những người dân chủ - lập hiến định *dập tắt* vấn đề (có vẻ muốn nói: thừa công tước, sau này xin ngài chớ có huênh hoang thế nữa nhé!).

Sau 74 dòng nhập đề, cuối cùng tiếp đến những ý kiến về thực chất là sự bắt bẻ: 1) ban thường vụ của Đảng dân chủ - lập hiến lúc đó ở Mát-xcơ-va, vì thế không thể họp ở nhà của ông Pê-tơ-ra-gi-txơ-ki được; 2) Pê-tơ-ra-gi-txơ-ki "lúc đó không ở trong nhóm những người lãnh đạo công việc của

đảng"; 3) "một số uỷ viên (ban thường vụ Đảng dân chủ - lập hiến) ở Pê-téc-bua lúc đó không được uỷ quyền để tiến hành bất kỳ một cuộc đàm phán nào, càng không thể nói tới việc liên minh với bá tước Vít-te, Đuốc-nô-vô hoặc bất kỳ người nào khác". 4) "Cá nhân tôi (ông Pê-tơ-ra-gi-txơ-ki) đến nhà Pê-tơ-ra-gi-txơ-ki chỉ có *một* lần (do ông Pê-tơ-ra-gi-txơ-ki viết ngả), và lần đó quả thực có cuộc mạn đàm về khả năng đề cử công tước E. Tơ-ru-bê-txơ-côi làm bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân, hơn nữa tất cả những người có mặt ở đó đều tin rằng công tước sẽ chỉ có thể nhận cương vị mà người ta đề nghị đó với điều kiện là toàn thể nội các phải có một cương lĩnh rõ ràng và cụ thể, hoàn toàn thích hợp với tình thế chính trị, đồng thời nội các đó phải là nội các mà "xã hội" (xin nhớ lại xem *tất cả* mọi người tham gia tranh luận hiểu "xã hội" là *cái gì*: công nhân và nông dân *không phải là* "xã hội") có thể tin cậy được. Rất có thể là khi đó đã có đánh giá phẩm chất cá nhân và phẩm chất chính trị của các vị được đề cử, trong đó có Đuốc-nô-vô và Xtô-lư-pin, nhưng không kể là trí nhớ của tôi hay trí nhớ của tất cả mọi người dự họp mà tôi đã nhắc tới, cũng đều không nhớ có một bài phát biểu nhiệt tình nào đã thuyết phục được tất cả mọi người có mặt ở đó".

Đó là tất cả sự "bác bỏ" thiết thực của ông Pê-tơ-ra-gi-txơ-ki; ông ta còn viết thêm một đoạn 48 dòng đưa ra một loạt những điều châm chọc Tơ-ru-bê-txơ-côi: nào là có lẽ Tơ-ru-bê-txơ-côi đã nhớ nhầm, nào là Đảng dân chủ - lập hiến không liên minh với Đuốc-nô-vô "và cũng không cho phép đảng viên của mình là công tước Tơ-ru-bê-txơ-côi tham gia cái nội các mà đảng không thể ủng hộ được".

Những bức thư của Tơ-ru-bê-txơ-côi và Pê-tơ-ra-gi-txơ-ki đăng trên báo "Ngôn luận", ngày 27 tháng Mười, cũng không đưa lại điều gì mới: Tơ-ru-bê-txơ-côi khẳng khẳng rằng chính Pê-tơ-ra-gi-txơ-ki "đã khuyên nên chọn Đuốc-nô-vô hơn là Xtô-lư-pin"; còn Pê-tơ-ra-gi-txơ-ki thì phủ nhận điều đó.

Vậy kết quả như thế nào?

Ông Pê-tơ-run-kê-vích tuyên bố rằng một số uỷ viên ban thường vụ ở Pê-téc-bua *không được ủy quyền để tiến hành bất kỳ một cuộc đàm phán nào*, nhưng đi ngược lại ý muốn của chính mình, ông đã xác nhận *sự thật* là có những cuộc đàm phán! Chính ông Pê-tơ-run-kê-vích đã viết (báo "Ngôn luận", ngày 27 tháng Mười): "Tại cuộc họp ở nhà Pê-tơ-ra-gi-tơ-ki, chúng tôi đã thảo luận vấn đề đề cử công tước Tơ-ru-bê-tơ-côi".

Như vậy có nghĩa là *đã có những cuộc đàm phán*. Nếu "đảng", như cũng chính ông Pê-tơ-run-kê-vích đã viết, "không cho phép" Tơ-ru-bê-tơ-côi, thì như vậy *có nghĩa là* những cuộc đàm phán *đã được tiến hành với danh nghĩa của đảng!*

Ông Pê-tơ-run-kê-vích đã tự mình vả vào miệng mình một cách khéo léo tuyệt vời. Không có những cuộc đàm phán, nhưng... nhưng lại có "cuộc họp bàn về việc đề cử". Không có hội nghị ban thường vụ của đảng, nhưng... nhưng lại có quyết định của đảng. Những lời nói loanh quanh thậm hại như thế đã nói lên tính chất của những kẻ phỉ công mưu toan *lấn trón*. Thực ra thì còn có gì dễ hơn là nêu tên *tất cả* những người tham gia cuộc họp? đưa ra cái quyết định chính xác của "ban thường vụ" hoặc của đảng, hoặc của những người lãnh đạo? trình bày bản cương lĩnh đường như rõ ràng, đường như cụ thể, mà những người dân chủ - lập hiến (đường như) đòi hỏi nội các Vít-te phải có? Nhưng điều không may cho phái tự do ở nước ta là ở chỗ họ *không thể* nói ra sự thật, họ *sợ* sự thật, sự thật sẽ *chôn vùi* họ.

Và thế là xuất hiện những mảnh lời, những lời nói loanh quanh, những lý do thoái thác nhỏ nhen không đáng kể, gây khó khăn (ít nhất là đối với các bạn đọc không chú ý) cho việc làm sáng tỏ tầm quan trọng to lớn của vấn đề lịch sử là vấn đề thái độ của phái tự do đối với chính phủ hồi tháng Mười 1905.

Tại sao sự thật lại chôn vùi những người dân chủ - lập hiến? Vì cái sự thật về những cuộc đàm phán, hoàn cảnh và điều kiện của những cuộc đàm phán đang bác bỏ câu chuyện ngụ ngôn về "tinh thần dân chủ" của những người dân chủ - lập hiến và chứng minh tính chất phản cách mạng của chủ nghĩa tự do của họ.

Nói chung, liệu một chính đảng thực sự dân chủ có thể tiến hành đàm phán với một con người như Vít-te, vào một thời kỳ như thời kỳ tháng Mười 1905 được không? Không, không thể được; muốn tiến hành những cuộc đàm phán như vậy, nhất thiết phải có một cơ sở chung nhất định, đó chính là cơ sở chung của những ý đồ, tâm trạng và mưu toan phản cách mạng*. Đàm phán với Vít-te thì không có nội dung nào khác hơn là bàn về việc ngăn chặn phong trào dân chủ có tính chất quần chúng.

Chúng ta bàn tiếp. Ngay như nếu tạm giả định là Đảng dân chủ - lập hiến đàm phán *không phải là không có* mục đích dân chủ, thì khi các cuộc đàm phán đó bị cắt đứt, liệu một đảng dân chủ có thể lờ đi không nói gì đến cuộc đàm phán đó với nhân dân được không? Tuyệt đối không thể được. Đó cũng là chỗ khác nhau giữa phái tự do phản cách mạng và phái dân chủ không đáng bị đánh giá như thế. Phái tự do *muốn* mở rộng tự do, *nhưng* mở rộng *một cách sao* cho phái dân chủ sẽ không vì thế mà thêm mạnh, những cuộc đàm phán và việc xích lại gần với chính quyền cũ sẽ

* Xem bài "Từ lịch sử của chủ nghĩa tự do ở Nga" của I-u. C. in trong văn tập "Tia chớp", Xanh Pê-téc-bua, 1907; đó là một bài giải thích xuất sắc về cái cơ sở chung *đó*, dựa theo bài ("Một năm đấu tranh") của *chính* ông Mi-li-u-cốp. "Việc từ chức của bá tước Vít-te cũng ngang với việc mất một cơ hội cuối cùng để đạt tới hiệp nghị", — ngày 18 tháng Tư 1906 ông Mi-li-u-cốp đã viết như vậy, như vậy là ông ta thừa nhận một cách hoàn toàn rõ ràng và dứt khoát rằng đã có những *hiệp nghị*, đã có những *cơ hội*, đã có ý định *tái diễn* những mưu toan tiến tới hiệp nghị.

được tiếp tục, tăng cường và củng cố; do đó, sau khi cuộc đàm phán bị cắt đứt, phái tự do *không thể* đem công bố cuộc đàm phán đó được, vì như thế thì nó sẽ làm cho khó mở lại cuộc đàm phán, sẽ làm cho mình "bị lộ tẩy" trước phái dân chủ, sẽ cắt đứt với chính quyền, mà phái tự do thì lại chính là không thể cắt đứt được với chính quyền. Ngược lại, nếu phái dân chủ ở vào địa vị đàm phán với Vít-te và thấy rằng đàm phán là vô ích, thì nó sẽ công bố ngay cuộc đàm phán, do đó làm cho bọn các ngài Vít-te bị mất thể diện, vạch trần cái trò của họ, làm cho phong trào dân chủ tiếp tục mở rộng thêm.

Đồng thời cũng xin lưu ý đến vấn đề cương lĩnh của nội các và thành phần của nội các đó. Về vấn đề thứ hai, tất cả mọi người tham gia đều đã nói tới và đã nói một cách chính xác và rõ ràng: ghế bộ trưởng nào thì đề nghị dành cho người nào. Còn về *vấn đề thứ nhất*, tức là về cương lĩnh, thì *không có một lời nào* rõ ràng và chính xác cả! Những vị nào có tham vọng giành ghế bộ trưởng, điều đó thì cả Tơ-ru-bê-tơ-côi và Pê-tơ-run-kê-vích đều nhớ rõ và đều nói lên. Còn "cương lĩnh" như thế nào, thì trong bọn họ *không có một người nào nói tới!!* Thế là thế nào, một sự ngẫu nhiên chăng? Dĩ nhiên là không. Đó là kết quả (và là bằng chứng hiển nhiên) của cái tình trạng là: đối với các ngài thuộc phái tự do thì "cương lĩnh" ở vào một vị trí rất không quan trọng, là một chiêu bài rỗng tuếch và là "những lời hoa mỹ", — trong thực tế thì Vít-te không thể có bất kỳ một cương lĩnh nào khác ngoài việc củng cố chính quyền và làm yếu phái dân chủ, và dù ông ta có đưa ra những lời hứa, những lời đảm bảo và những lời tuyên bố như thế nào đi nữa, thì ông ta cũng chỉ *tiến hành* chính sách đó, — đối với họ, phân chia các ghế bộ trưởng mới là chuyện "thiết yếu". Chính vì thế mà Vít-te mới có thể, chẳng hạn, *hoàn toàn* quên mất cương lĩnh (theo lời Vít-te, thậm chí đã có một sự hoàn toàn nhất trí về nguyên tắc!), còn về việc xét xem

giữa Đuốc-nô-vô và Xtô-lư-pin ai tốt hơn (hoặc ai xấu hơn?), về cuộc bàn cãi thì tất cả bọn họ đều nhớ, đều nói, đều dẫn chứng khi thì những lời phát biểu, khi thì những luận cứ của người này hay người nọ.

Cái kim không thể giấu mãi được ở trong bọc. Sự thật lịch sử, ngay cả thông qua những câu chuyện cố ý tô vẽ của ba bốn người, cũng đã lộ ra một cách thật là rõ ràng.

Toàn bộ giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ở Nga, từ Gut-sơ-cốp đến Mi-li-u-cốp, — không nghi ngờ gì cả, về mặt chính trị, Mi-li-u-cốp phải chịu trách nhiệm về Tơ-ru-bê-tơ-côi, — đều đã *bỏ* phái dân chủ ngay sau ngày 17 tháng Mười để quay sang phía Vít-te. Đó không phải là một điều ngẫu nhiên, cũng không phải là một sự phản bội của một số người cá biệt, mà đó là việc một *giai cấp* chuyển sang lập trường phản cách mạng thích hợp với lợi ích kinh tế của nó. Chỉ có đứng trên lập trường đó thì những người dân chủ - lập hiến mới có thể thông qua Tơ-ru-bê-tơ-côi mà đàm phán với Vít-te năm 1905, và thông qua Mu-rôm-txép mà đàm phán với Tơ-rê-pốp năm 1906, v. v.. Nếu không hiểu rõ sự khác nhau giữa phái tự do phản cách mạng và phái dân chủ, thì hoàn toàn không thể hiểu gì về lịch sử của phái dân chủ, cũng như về những nhiệm vụ của nó.

"Giáo dục", số 1,
tháng Chạp 1911
Ký tên: P.

Theo đúng bản đăng trên
tạp chí "Giáo dục"

BA ĐIỀU CHẤT VẤN

Những biên bản tốc ký của Đu-ma nhà nước — ngay cả của Đu-ma III — là một tài liệu chính trị rất đáng chú ý và bổ ích. Có thể nói không phóng đại rằng phụ trương của tờ báo lá cải "Nước Nga"⁶² còn có giá trị hơn tất cả mọi tờ báo của phái tự do. Vì những tờ báo của phái tự do đều tô son trát phấn cho phái tự do, làm giảm bớt tính chất gay gắt trong cách đặt vấn đề của một bên là "phái hữu" và một bên là những đại biểu của khối thật sự đông đảo trong dân cư; các tờ báo đó trước sau đều luôn đánh giá một cách sai lệch *thực chất* của "chính sách đối nội" ở nước ta. Mà trọng tâm của tất cả những nhiệm vụ kinh tế - xã hội và chính trị hiện nay lại chính là ở *cách đặt ra* những vấn đề thích hợp, chính là ở việc đánh giá *thực chất* của vấn đề.

Chúng ta hãy thử hết sức làm sáng rõ những điều đã nói ở trên căn cứ vào các cuộc thảo luận về ba điều chất vấn: về cơ quan an ninh, về nạn đói, về điều lệ "tạm thời" năm 1881⁶³.

Vị chủ tịch, một đảng viên Đảng tháng Mười, đã khai mạc phiên họp thứ nhất của kỳ họp hiện nay của Đu-ma bằng một bài diễn văn nói về Xtô-lư-pin. Điều đáng chú ý ở đây là, theo lời vị lãnh tụ của Đảng tháng Mười, "điều mà ông ta (Xtô-lư-pin) quan tâm chu đáo là tiến lên một cách kiên định, tuy dè dặt, thận trọng, theo con đường phát triển của đời sống chính trị và xã hội ở nước Nga".

Tốt lắm, phải không? Xtô-lư-pin lại là "người theo phái tiến bộ"! Tại sao trong toàn bộ chế độ quản lý hiện hành, trong cơ cấu nhà nước hiện hành, trong tình trạng còn duy trì cái giai cấp mà chính sách của nó được Xtô-lư-pin thi hành, — lại không thể có sự "tiến bộ" nào *khác* ngoài sự tiến bộ hiện nay, sự tiến bộ mà ngay cả Đảng tháng Mười cũng không hài lòng; về vấn đề đó chắc chắn nhiều độc giả thuộc phái dân chủ đã đọc bài diễn văn của Rốt-di-an-cô, đều nghĩ tới. Đáng tiếc là trong số những đại biểu Đu-ma đã nghe bài diễn văn đó* và đã tự coi mình là thuộc phái dân chủ, lại không có ai muốn nói rõ nguồn gốc *giai cấp* của cái hình thức "tiến bộ" của Xtô-lư-pin.

Nhưng khi thảo luận về cơ quan an ninh người ta có cơ hội rất thuận tiện để nói rõ điểm đó.

Mác-cốp II lớn tiếng nói: Xtô-lư-pin "tín nhiệm A. I. Gu-tso-cốp đáng kính và những người bạn cũng đáng kính như thế của ông ta thuộc phái giữa trong Đu-ma. Ông ta vì dễ tin nên đã bị người ta giết hại. Sự yên tĩnh mà ta đang trải qua, là sự yên tĩnh của nấm mồ. Không có sự yên tĩnh nào khác (có tiếng nói từ bên tả: đúng đấy). Đang có cao trào cách mạng... Không có sự yên tĩnh, cách

* Qua bài diễn văn của Mac-cốp II, chúng ta biết rằng những đại biểu công nhân không đến họp. Mac-cốp II nói với những đại biểu công nhân: "Khi các ông để cho những ghế của các ông trống không... là các ông đã công khai tỏ rõ thái độ của mình... Các ông rút ra khỏi hội trường... Các ông làm như vậy khiến cho tôi, nếu không phải là tôn kính các ông thì cũng là hiểu các ông". Trong Đu-ma, Mac-cốp II rất thường hay có những hành động hoàn toàn theo kiểu lưu manh. Nhưng trong những lời của ông ta mà ta trích dẫn trên đây cũng như trong rất nhiều lời tuyên bố của các đồng sự của ông ta, thì lại thấy rõ cách đặt vấn đề một cách thẳng thắn theo quan điểm của một giai cấp nhất định. Đối với việc nâng cao sự giác ngộ chính trị của quần chúng, thái độ thẳng thắn này thường còn có ích hơn gấp trăm lần so với những lời nói suông vô vị của phái tự do muốn đứng trên lập trường "siêu giai cấp".

mạng sẽ nổ ra. Phải chiến đấu chống cách mạng, chiến đấu giáp lá cà (có tiếng cười từ bên tả), phải treo cổ cái bọn vô tích sự, bọn cường bạo, bọn đê hèn đó. Đó là điều mà tôi muốn nói để phản đối ý kiến cho rằng điều chất vấn đó là cấp bách".

Cách đặt vấn đề của đại biểu của bọn địa chủ là như thế đó.

Người phát biểu sau Mác-cốp II là Rô-đi-tsep, ông ta nói tới thực chất của điều chất vấn. Ông ta nói năng bao giờ cũng khéo. Nhưng cách đặt vấn đề của vị theo phái tự do khéo nói ấy thì lại nghèo nàn đến mức không thể tưởng tượng được. Chỉ là những lời nói suông của phái tự do, chỉ là những lời nói suông chứ không có gì hơn. Ông Rô-đi-tsep kêu lên: "Khi Ban chấp hành trung ương (của Đảng tháng Mười) tuyên bố rằng phái đối lập muốn giết hại đối thủ chính trị của mình, thì đó là một sự dối láo đáng xấu hổ. Tôi cũng sẵn sàng tha thứ sự dối láo đó cho các ông, nếu các ông sẽ thanh toán con rắn độc đang chiếm giữ chính quyền ở Nga, sẽ thanh toán cái chế độ đặc vụ" (xem biên bản tốc ký của tờ "Nước Nga", tr. 23, và ở tr. 24 cũng lại có chữ "thê").

Dễ nghe biết mấy, dễ nghe "không chịu được"! Rô-đi-tsep sẵn sàng tha thứ cho Đảng tháng Mười nếu họ "thê" sẽ thanh toán! Thưa ông lắm điều, nói dối vừa vừa chứ: không phải chỉ Đảng tháng Mười, mà ngay cả *các ông*, những người dân chủ - lập hiến, dù có "thê" bao nhiêu đi nữa, — thì cũng không thể *thanh toán* được bất kỳ một tai họa nghiêm trọng nào. Bằng những lời nói suông, những lời "thê" về một vấn đề quan trọng như thế, các ông *làm mơ hồ* ý thức chính trị của quần chúng, chứ không soi sáng ý thức chính trị của họ, các ông dùng những lời nói âm ỉ để *làm loạn* đầu óc người ta chứ không giải thích một cách bình tĩnh, giản dị, không trình bày một cách rõ ràng xem *tại sao* con "rắn độc" đó đã chiếm được, có thể chiếm được và phải chiếm được chính quyền đó.

Không giải thích rõ điểm đó, sợ không dám giản đơn nhìn thẳng vào nguồn gốc và thực chất của vấn đề, ông Rô-đi-tsep khác với những người tháng Mười chính không phải ở cách đặt vấn đề, không phải về nguyên tắc, mà chỉ ở chỗ ông ta khéo nói. Chỉ cần chú ý kỹ hơn một chút đến bài diễn văn của ông ta, suy nghĩ kỹ một chút về bài diễn văn của ông ta, là có thể thấy thực ra ông ta đứng trên quan điểm của Đảng tháng Mười: chính *chỉ* vì thế mà ông ta mới có thể hứa với họ là sẽ "tha thứ" nếu họ "thê". Tất cả những sự tha thứ đó, tất cả những sự thê thốt đó cũng chỉ hoàn toàn là một tấn hài kịch của phái tự do sợ phải dân chủ hơi triệt để đôi chút. Do đó mà có cách đặt vấn đề như ta thấy ở Rô-đi-tsep khi ông ta nói về "sự cân đối", khi ông ta bênh vực Lô-pu-khin v. v.. Về thực chất, *không* có sự khác nhau giữa lập trường của Đảng tháng Mười và lập trường của phái tự do.

Ngược lại, xin hãy suy nghĩ về bài diễn văn của Pô-crốp-xki II. Trước hết ông ta chỉ rõ rằng sự chất vấn của ông ta và của những bạn đồng sự của ông ta "về thực chất hoàn toàn khác" với sự chất vấn của những người thuộc Đảng tháng Mười. Mặc dầu sự chất vấn của Pô-crốp-xki II và của các bạn đồng sự của ông ta có những chỗ không hoàn toàn thỏa đáng, nhưng sự khác nhau đó *về thực chất* đã được vạch ra một cách đúng đắn. Pô-crốp-xki II nói: "Điều làm cho chúng tôi không yên tâm không phải là cơ quan an ninh đưa chính phủ tới chỗ diệt vong như các ông e ngại; điều làm chúng tôi không yên tâm là cơ quan an ninh được chính phủ nuôi dưỡng với sự giúp sức của các ông, cơ quan an ninh đó đưa nước nhà tới chỗ diệt vong...".

Pô-crốp-xki II cố gắng *giải thích* — không phải nói diễn cảm, mà là giải thích — tại sao chính quyền cần có cơ quan an ninh, nguồn gốc giai cấp của loại cơ quan như thế là gì ("thê thốt" và "tha thứ" đều không đụng tới những nguồn

gốc giai cấp đó). Pô-crốp-xki II nói: "Chính phủ đã trở thành một chính phủ hoàn toàn xa lạ với xã hội, nó không có bất kỳ một chỗ dựa nào trong xã hội, vì nó đã trở thành kẻ thù của phái dân chủ, bản thân nó chỉ còn có một đôi tàn tích của giai cấp quý tộc đã tiêu vong, nó *phải* (do chúng tôi viết ngả) nấp trốn, tách rời và đứng riêng ra khỏi xã hội, — và thế là nó thành lập cơ quan an ninh... Và theo đà phát triển của phong trào xã hội rộng rãi, theo đà lôi cuốn tất cả các tầng lớp rộng rãi của phái dân chủ vào phong trào đó, tác dụng và ảnh hưởng của cơ quan an ninh cũng ngày càng mở rộng".

Hình như chính Pô-crốp-xki II cũng cảm thấy tiếng "xã hội" dùng ở đây không được chính xác, cho nên ông ta đã thay nó bằng một từ *đúng*: phái dân chủ. Dù thế nào thì ông ta cũng đã thử — và đây là công lao to lớn của ông ta — *giải thích* thực chất của cơ quan an ninh, làm rõ nguồn gốc giai cấp của cơ quan đó và mối liên hệ của nó với *toàn bộ* cơ cấu nhà nước.

Ngay như nếu có bỏ sang một bên không nói tới những lời lẽ trống rỗng không nén nổi và vô vị của ông Rô-đi-tsep, thì chẳng phải là chúng ta cũng thấy rõ ràng cách đặt vấn đề của Pô-crốp-xki II và Ghê-ghê-tơ-cô-ri khác hẳn cách đặt vấn đề của bọn Rô-đi-tsep như trời với đất, hay sao? Nhưng điều chủ yếu trong cách đặt vấn đề của những đại biểu công nhân là đã triệt để vận dụng chủ nghĩa dân chủ và chỉ chủ nghĩa dân chủ thôi. Làm sáng rõ sự khác nhau sâu sắc giữa chủ nghĩa dân chủ chân chính và chủ nghĩa tự do của bọn dân chủ - lập hiến (chủ nghĩa tự do của "xã hội") — chủ nghĩa này có nhận cái tên chủ nghĩa dân chủ thì cũng uống công — là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất trong thời kỳ Đu-ma III nói chung, sau thời kỳ 1906 - 1911 nói riêng và đặc biệt là trước cuộc bầu cử Đu-ma IV.

Bây giờ chúng ta nói sang điều chất vấn thứ hai, tức là điều chất vấn về nạn đói. Người phát biểu thứ nhất là ông Đgiu-bin-xki, ông ta nói tôi hết sức. Không phải là ông ta không có những sự việc có thật, — không, ông ta đã thu thập những sự việc hoàn toàn có thật và đã trình bày những sự thật đó một cách đơn giản, rõ ràng, chân thật. Không phải là ông ta không thông cảm với những người bị đói, — không, không nghi ngờ gì cả, ông ta có sự thông cảm đó. Không phải là ông ta coi nhẹ việc phê phán chính phủ, — ông ta vẫn luôn luôn phê phán chính phủ. Nhưng ông đã không nói với tư cách là một người dân chủ, mà lại nói với tư cách là một quan lại thuộc phái tự do, và khuyết điểm chủ yếu trong lời phát biểu của ông ta là ở đó; khuyết điểm chủ yếu của toàn bộ lập trường của những người "trí thức" thuộc nhóm lao động cũng là ở đó; khuyết điểm đó còn biểu hiện rõ ràng hơn chẳng hạn trong những biên bản của Đu-ma I và Đu-ma II. Đgiu-bin-xki chỉ khác những người dân chủ - lập hiến ở chỗ là ông ta không có những giọng phản cách mạng mà bất kỳ một người nào chú ý cũng đều luôn luôn thấy ở những người dân chủ - lập hiến; căn cứ theo cách đặt vấn đề của ông ta thì ông ta không vượt khỏi quan điểm của những quan lại thuộc phái tự do. Vì thế lời phát biểu của ông ta vô cùng yếu, cực kỳ vô vị, hết sức nghèo nàn, nhất là nếu đem so sánh với lời phát biểu của Pê-tơ-rốp III, một nông dân cùng đảng với ông ta, người mà người ta có cảm giác là (cũng như hầu hết những *nông dân* thuộc phái lao động cả trong Đu-ma I lẫn trong Đu-ma II) một người dân chủ chân chính, sâu sắc, "chính tông".

Hãy thử xem ông Đgiu-bin-xki bắt đầu như thế nào. Khi nói về nạn đói, điều ông ta đặt lên hàng đầu là... các bạn tưởng là cái gì vậy?.. điều lệ lương thực của "những quy định tạm thời ngày 12 tháng Sáu 1900"!! Các bạn cảm thấy ngay rằng con người đó, nhà hoạt động chính trị đó

lấy những ấn tượng sâu sắc nhất về nạn đói không phải từ kinh nghiệm cá nhân, không phải từ sự quan sát đời sống của quần chúng, không phải từ sự nhận thức rõ ràng về đời sống đó, mà từ quyển sách giáo khoa về luật cảnh sát; hơn nữa, đương nhiên là ông ta đã chọn lấy quyển sách giáo khoa mới nhất và tốt nhất của vị giáo sư tự do chủ nghĩa nhất, thật là hết sức tự do chủ nghĩa.

Ông Đgiu-bin-xki phê phán những quy định ngày 12 tháng Sáu 1900. Hãy xem ông ta phê phán *như thế nào*: "hầu như từ khi công bố những quy định ngày 12 tháng Sáu 1900, thì cả bản thân chính phủ lẫn bản thân xã hội đều thừa nhận là những quy định đó không đáp ứng yêu cầu...". Bản thân chính phủ cũng thừa nhận là không đáp ứng yêu cầu, — điều đó có nghĩa là phái dân chủ có nhiệm vụ phải sửa những quy định ngày 12 tháng Sáu 1900, sao cho những quy định đó có thể được bản thân chính phủ "thừa nhận là đáp ứng được yêu cầu"! Và người ta liên tưởng đến tình hình công sở ở các tỉnh nước Nga cũng như thế. Một không khí mục nát nồng nặc. Sặc mùi giấy tờ quan liêu. Ở đó có tỉnh trưởng, uỷ viên công tố, đại tá hiến binh, một uỷ viên thường trực, hai uỷ viên hội đồng địa phương tự do chủ nghĩa. Một uỷ viên hội đồng địa phương tự do chủ nghĩa chứng minh là nên phát động một cuộc thỉnh cầu xin sửa đổi những quy định ngày 12 tháng Sáu 1900, vì những quy định đó bị "bản thân chính phủ thừa nhận là không đáp ứng yêu cầu"... Xin ông làm phúc tha cho, ông Đgiu-bin-xki ạ! Nếu chúng ta đem *vào Đu-ma* cái ngôn ngữ và thái độ, cái phương pháp tư duy "chính trị" và cái cách đặt vấn đề mà người ta có thể tha thứ (nếu như có thể tha thứ được) cách đây 30 năm ở trong một cơ quan hành chính tỉnh, trong một "cái ổ" ấm cúng của bọn tiểu thị dân, tức là trong cái phòng làm việc của các kỹ sư, luật sư, giáo sư và uỷ viên hội đồng địa phương thuộc phái tự do, — nếu như thế thì phái dân chủ

chúng ta cần có Đu-ma để làm gì nữa? Muốn làm như thế thì không cần phải có một Đu-ma nào cả!

Tục ngữ có câu: "hãy nói cho biết anh chơi với ai, tôi sẽ nói anh là người thế nào". Khi đọc biên bản tốc ký của Đu-ma thì người ta muốn sửa đổi câu tục ngữ đó để nói với một số đại biểu nào đó như sau: "hãy nói cho biết khi lên diễn đàn của Đu-ma nhà nước anh nói với ai, tôi sẽ nói anh là người thế nào".

Ông Rô-đi-tsep chẳng hạn, cũng như tất cả những người dân chủ - lập hiến, bao giờ cũng nói với chính phủ và với những người thuộc phái thối Mươi. Ông Rô-đi-tsep, cũng như tất cả những người dân chủ - lập hiến, mời họ "thề" và đồng ý "tha thứ" cho họ với điều kiện đó. Thực ra, câu nói thiên tài đó của ông Rô-đi-tsep (vô tình đã tiết lộ sự thật!) diễn đạt một cách xuất sắc toàn bộ tinh thần của lập trường chính trị của phái dân chủ - lập hiến nói chung, trong *tất cả* các Đu-ma, trong tất cả những bài phát biểu quan trọng nhất của Đảng dân chủ - lập hiến, cả trong nghị viện, cả trên báo chí và cả trong phòng chờ của bộ trưởng. "Tôi cũng sẵn sàng tha thứ sự dối láo cho các ông, nếu các ông thề sẽ thanh toán con rắn độc đang chiếm giữ chính quyền ở Nga", — lời nói đó nên được khắc vào bia kỷ niệm, và bây giờ thì cũng đã đến lúc nên dựng cái bia kỷ niệm đó cho ông Rô-đi-tsep rồi.

Nhưng ông Đgiu-bin-xki không phải là một người dân chủ - lập hiến; ông ta không thuộc vào số những người mù chính trị, những người coi Đảng dân chủ - lập hiến là một đảng dân chủ; ông ta tự nhận là một người thuộc phái lao động, một người thuộc phái dân túy. Ông ta không có nhạy cảm dân chủ đến mức là khi lên diễn đàn của Đu-ma nhà nước ông ta vẫn tiếp tục nói với bọn quan lại. Ông ta không có nhạy cảm đến mức là ông ta nói — mà ở nước Nga thì chính là từ Đu-ma người ta có thể làm được điều đó, và hiện nay hầu như chỉ có từ Đu-ma mới có thể làm

được — không phải với hàng triệu nông dân đang lâm vào nạn đói, mà với hàng trăm tên quan lại đã biết bản quy định ngày 12 tháng Sáu 1900.

Ông Đgiu-bin-xki nói: "Những quy định ngày 12 tháng Sáu đã có một ý nghĩa thuần túy chính trị; những quy định đó nhằm loại trừ những tổ chức xã hội của các hội đồng địa phương và đem việc cứu tế lương thực cho dân cư giao lại toàn bộ cho chính phủ".

"Những quy định ngày 12 tháng Sáu đã có một ý nghĩa thuần túy chính trị"... Đó là giọng lưỡi gì vậy? Nó tỏa ra một thứ mùi mục nát cũ kỹ biết bao! Cách đây 25 - 30 năm, tức là những năm 80 của thế kỷ trước, những năm mà hẳn nhớ lại là người ta muốn nguyên rủa, báo "Tin tức nước Nga" chính cũng đã viết với cái giọng lưỡi đó, đã đứng trên quan điểm của hội đồng địa phương mà phê bình chính phủ. Ông Đgiu-bin-xki ơi, hãy thức dậy đi! Ông đã ngủ cả 10 năm đầu của thế kỷ XX rồi. Trong thời gian ông an giấc thì nước Nga cũ chết đi, nước Nga mới đã ra đời. *Không còn có thể* nói với nước Nga mới đó bằng cái giọng lưỡi chỉ trích chính phủ về ý nghĩa "thuần túy chính trị" của bản quy định của nó. Dù cho giọng lưỡi đó tỏ ra có thiện ý, đúng đắn, hoàn toàn tốt bụng, thì đó cũng vẫn là một giọng lưỡi phản động hơn rất nhiều so với giọng lưỡi của những phần tử phản động trong Đu-ma III. Đó là giọng lưỡi của những người — hay là của những quan lại ở các tỉnh run sợ trước bất kỳ một thứ chính trị nào — cho rằng "chính trị" là một cái gì như loại ảo ảnh ma quái, và mơ ước một cuộc vận động lương thực "không có chính trị". Chỉ có thể nói với nước Nga hiện tại bằng cách viện đến một thứ chính trị khác để chống lại thứ chính trị này, viện đến chính trị của một hay vài giai cấp khác để chống lại chính trị của giai cấp này, viện đến một cơ cấu chính trị khác để chống lại cơ cấu chính trị này: đó không những là điều sơ đẳng nhất của chủ nghĩa dân chủ, mà thậm chí còn là điều sơ đẳng nhất của cả chủ nghĩa tự do chặt

chặt nhất, nếu ta xét ý nghĩa thật sự của những thuật ngữ chính trị đó.

Toàn bộ bài phát biểu của Đgiu-bin-xki đều quán triệt cũng cái tinh thần của phần đầu trong bài phát biểu của ông ta. Ông ta nói đến những bản thông tri về việc thu thuế, nói đến việc tăng thuế má, nói đến mức thuế ưu đãi cho thợ cắt cỏ và những người làm nghề phụ lưu động, nói đến tình trạng hết vụ gieo hạt mới nhận được hạt giống, nói đến việc cho vay nhưng phải có bò để bảo đảm, — vì chính phủ cần nuôi gia súc hơn là nuôi người, — nói đến việc nông dân thà chịu vay 75 ngàn rúp với lãi suất 12% của các ngân hàng tư nhân còn hơn là phải chịu những *thủ tục phiền hà* để vay 70 ngàn rúp không lấy lãi của kho bạc, và, để kết thúc, ông ta dẫn ra những bức thư hết sức bổ ích từ các địa phương gửi tới, miêu tả tình trạng nghèo nàn khủng khiếp. Nhưng trong toàn bộ bài phát biểu đầy thiện ý đó không có một chút tình cảm dân chủ nào cũng như không có mảy may hiểu biết nào về nhiệm vụ của "*chính trị*" dân chủ. Không nghi ngờ gì cả, từ bài phát biểu đó có thể rút ra một kết luận như sau, — và đây cũng là điều mà ông Đgiu-bin-xki có thiện ý muốn chứng minh, — chế độ của nước ta đã mục nát, nhưng đáng tiếc là diễn giả thậm chí không nhận thấy rằng đồng thời cũng có thể từ bài phát biểu của ông ta "rút ra được" kết luận là đạo đức của đám quan lại mục nát thuộc phái tự do, cũng đã mục nát.

Sau khi diễn giả kế tiếp ông Đgiu-bin-xki nói xong, thì bá tước Tôn-xtôi, đại biểu tỉnh U-pha, phát biểu; tuy khác rất xa so với phái lao động, nhưng ông ta đã nói giống hệt như Đgiu-bin-xki, ông ta nói: "vì một số lý do chính trị nào đó mà chính phủ dựa vào, nên chính phủ thường xuyên gạt hội đồng địa phương ra, không cho tham dự vào công tác lương thực, điều đó làm cho đại bộ phận bình dân khổ...". 20 hoặc 50 năm về trước, có thể phát biểu như

Đgiu-bin-xki và bá tước Tôn-xtôi được. Qua lời phát biểu của hai ông người ta còn thấy một nước Nga cũ, — may là nó đã chết rồi, — trong đó không có những giai cấp đã nhận thức được hoặc bắt đầu nhận thức được sự khác biệt về "chính trị" của những thành phần dân cư khác nhau, không có những giai cấp đã học được hoặc bắt đầu học được cách đấu tranh công khai và trực tiếp cho những lợi ích đối lập của mình; một nước Nga mà bên dưới là "bình dân" và bên trên là các uỷ viên hội đồng địa phương tự do chủ nghĩa với giới quan lại mà phần nhiều không thuộc phái tự do. Hồi đó cả "bình dân" lẫn uỷ viên hội đồng địa phương tự do chủ nghĩa đều sợ "một số lý do chính trị nào đó" hơn sợ lửa.

Hãy giở lại một vài trang của tập biên bản tốc ký. Chúng ta sẽ thấy một số lời phát biểu mà 50 năm trước đây, hoặc 20 năm trước đây, thậm chí ngay đến 7 năm trước đây thì ở nước Nga cũng đều không thể nói ra được, nếu xét chung toàn bộ những lời phát biểu đó. Đây là cuộc quyết đấu của Mác-cốp II và Pê-tơ-rốp III — của những con người được đánh số thứ tự, dường như cố ý muốn chỉ ra rằng trước mặt chúng ta là những đại biểu điển hình của các giai cấp tương ứng, những con người như thế thật là vô số. Mác-cốp II tấn công theo lối cũ, Pê-tơ-rốp III thì phòng ngự và chuyển từ phòng ngự sang tấn công *không phải* theo lối cũ.

Mác-cốp II nói: "...Sở dĩ có những sự công kích vô cớ và hoàn toàn không phải do tình hình thực tế gây ra, đương nhiên là... do chỗ bất kể chính phủ Nga làm gì, cũng cứ cần phải phát động nhân dân ta bạo động"... "ở các tỉnh miền Tây... người ta lao động trên đồng ruộng và làm cái mà những người ở miền Vôn-ga các anh không muốn làm" — (khi nói "những người ở miền Vôn-ga các anh", diễn giả muốn nói với ai, điều đó không hoàn toàn rõ ràng, vì trước diễn giả ấy thì chỉ có một người phát biểu, đó là

Crô-pô-tốp, một người thuộc phái lao động ở tỉnh Vi-át-ca; rõ ràng những tiếng "những người ở miền Vôn-ga các anh" *không phải là* nói về những đại biểu Đu-ma, cũng *không phải là* nói về cái đang hoặc đã xảy ra trong Đu-ma, mà là nói về một cái gì khác kia), — "vì ở miền Vôn-ga có quá nhiều những kẻ lười biếng, và điều này thì nên nhớ kỹ... Chúng tôi biết rằng trong số những người đang bị đối của các anh có nhiều người thực sự nên bắt phải chịu đói, có như vậy mới khiến được họ đi làm việc mà không còn lêu lổng vô công rồi nghề nữa".

Pê-tơ-rốp III, dù không phải từ miền Vôn-ga tới, mà là từ tỉnh Péc-mơ tới, nhưng đã trả lời: "Thưa các ngài, tôi xin nhắc lại rằng nếu Mác-cốp II không phải là một con người lười biếng thì ông ta phải nhớ lại những năm 1905 và 1906, là thời kỳ mà sau đó các ngài địa chủ đã được ngân khố nhà nước trợ cấp hàng triệu bạc. Như thế có nghĩa là thế nào? Trước hết phải nhớ lại điều đó, còn thách thức nông dân thì các ngài không có quyền".

Mác-cốp II (ngồi tại chỗ) nói: "Nhè nhẹ một chút, ông bạn thân mến ơi".

— Những ông "thứ hai" và "thứ ba" đó tỏ ra thô lỗ quá phải không?

Thật là bừa bãi biết bao — so với giọng nói đúng mực, trang trọng, đường bệ mà những ngài Đgiu-bin-xki đã dùng để chứng minh cho các thủ lĩnh quý tộc thấy rằng quy định lương thực năm 1850... xin lỗi năm 1900, là không hoàn thiện! — Giống y như chúng ta từ phòng làm việc lịch sự của "nhà hoạt động xã hội" lịch sự rơi vào một nơi nào đó ở quảng trường, ở đường phố, ở chỗ chen lấn, ồn ào. Một cảnh tượng thiếu lịch sự, hỗn độn biết bao! Nhưng chúng ta sẽ thấy ngay rằng "trật tự" đã được khôi phục như thế nào — chớ nghĩ rằng đó là do vị chủ tịch, không phải — đó là do ông Sin-ga-rép, đảng viên Đảng dân

chủ - lập hiến, một nhà hoạt động xã hội lịch thiệp. Nhưng trước hết chúng ta hãy chấm dứt cái bức tranh phong tục hiện đại đó đã.

Pê-tơ-rốp III nói: "... Có người nói, nếu các ngài bỏ tiền ra để mua lương thực, thì người ta sẽ đem món tiền đó vào các quán rượu. Thưa các ngài, điều đó không đúng. Việc ngăn ngừa điều đó là tùy thuộc vào ai? Chính hiện nay dân cư nhiều tỉnh đang yêu cầu đóng cửa những quán rượu lại, nhưng người ta không thực hiện. Phải, cũng có thể là dân cư uống hết một phần tiền nhất định. Nhưng Mác-cốp II và những người khác cũng phải tự xét mình xem các ngài uống hết bao nhiêu tiền, thưa các ngài quý tộc? Nếu tính theo đầu người thì có lẽ cũng thấy được là các ngài uống nhiều hơn nông dân rất nhiều... Chùng nào ruộng đất — đáng lẽ thuộc về nông dân — vẫn còn ở trong tay bọn Mác-cốp, Pu-ri-skê-vích và đồng bọn, thì tự nhiên là nạn đói vẫn sẽ không ngừng tiếp tục xảy ra. Và các ngài ấy sẽ cho rằng vì nông dân lười biếng nên mới sinh ra nạn đói.

Mác-cốp II (ngồi tại chỗ). Nông dân của chúng tôi không bị đói.

Pê-tơ-rốp III. Thưa các ngài, tôi cho rằng muốn thủ tiêu hết nạn đói thì vấn đề cơ bản chính là ở chỗ lấy lại ruộng đất của những người không cày cấy trên những ruộng đất ấy, của các ông "không lười biếng" đó và giao lại cho những người cày cấy trên những ruộng đất đó; và chùng nào các ông không giao lại, — tôi biết chắc rằng các ông sẽ không giao lại những ruộng đất ấy, — thì nông dân vẫn sẽ còn bị đói. Hiển nhiên cuộc chiến tranh nổ ra năm 1905 là điều không thể tránh khỏi, và chính các ông đã đưa đến cuộc chiến tranh đó, vì người đói thì cũng giống như thú dữ, và về phương diện này thì các ông đã thúc đẩy dân cư làm cách mạng và dùng sức mạnh giành lại những cái thuộc quyền của họ".

Nếu Mu-rôm-txép là chủ tịch Đu-ma III, thì ông ta chắc là đã cắt lời diễn giả: trong Đu-ma I ông ta đã từng cắt những lời phát biểu không đúng chỗ như thế. Vì Mu-rôm-txép vắng mặt, nên Sin-ga-rép, diễn giả kế tiếp đó, đã khôi phục "trật tự". Ông ta công nhiên xỉ vả Mác-cốp II là nói theo "giọng của phường hát xẩm", đồng thời dạy cho Pê-tơ-rốp III một bài học về cách nên luận chiến *như thế nào* với bọn Mác-cốp. Ông Sin-ga-rép nói rằng Vi-snép-xki, một đồng chí trong phái của Mác-cốp, "đã phát biểu thành thực" và đã tán thành thông qua điều chất vấn đó. Ông ta, Sin-ga-rép, "hy vọng rằng chính phủ sẽ thông minh hơn lời phát biểu của vị đại biểu Mác-cốp... nghĩa vụ của một người đại biểu của nhân dân Nga là bảo với các ngài đó rằng: các ngài thật đáng xấu hổ".

Rô-đi-txép và Sin-ga-rép đã hoàn toàn làm nhục Mác-cốp, còn Sin-ga-rép thì, bằng lối luận chiến kiểu mẫu với Mác-cốp, đã hoàn toàn thủ tiêu cái vị "thứ ba".

Điều cuối cùng trong số những điều chất vấn mà chúng tôi dành bài này để nói tới, là điều chất vấn về những quy định "tạm thời" ngày 14 tháng Tám 1881, tức là điều chất vấn về bản Quy chế về cơ quan an ninh, một bản quy chế nổi tiếng, được khôi phục lại một cách thường xuyên trong suốt 30 năm, và thực tế cũng là bản hiến pháp của nước Nga. Tê-xlen-cô và Mi-li-u-cốp đã đọc những bài diễn văn chủ yếu về điều chất vấn này, và cuộc tranh luận đã kết thúc ở đoạn "khai trừ I-en-li-nếch", tức là khai trừ Tê-xlen-cô không cho dự 15 phiên họp vì đã trích dẫn lời của I-en-li-nếch, *mặc dù* Tê-xlen-cô đã tuyên bố rằng những lời phát biểu của ông ta "không có cái ý như những người có ý định biểu quyết" khai trừ ông ta "muốn gán cho nó".

Không đi vào việc đánh giá tỉ mỉ hơn cái đoạn thú vị đó, chúng tôi chỉ nêu ra rằng ngay cả trong vấn đề này về

bản quy chế ngày 14 tháng Tám 1881, một vấn đề hết sức đơn giản và rõ ràng như thế về chính trị, thì ông Mi-li-u-cốp, thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, cũng đã biết thể hiện một cách rất "xuất sắc" tính hẹp hòi và tính giả dối riêng của những người dân chủ - lập hiến trong cách đặt vấn đề. Mi-li-u-cốp kêu lên rằng: "Thưa các ngài, không còn vấn đề gì bức thiết hơn vấn đề mà chúng tôi đưa ra đây, vì đó là mâu thuẫn chủ yếu, cơ bản của đời sống nước Nga (có thể gọi mâu thuẫn giữa công văn giấy tờ và đời sống nước Nga là mâu thuẫn của đời sống nước Nga được chăng?), vì đó là mâu thuẫn giữa hình thức hiện tại của chế độ nhà nước và phương thức quản lý nhà nước...".

Không đúng đâu, ông Mi-li-u-cốp ạ. Chính bản quy chế ngày 14 tháng Tám 1881, chính lễ kỷ niệm 30 năm của quy chế đó, chính "bản chất pháp luật" "độc đáo" của quy chế đó đã chứng minh rằng giữa "hình thức hiện tại của chế độ nhà nước" và phương thức quản lý là *hoàn toàn* phù hợp với nhau, chứ tuyệt nhiên không có "mâu thuẫn" gì cả. Khi cho rằng ở đây có mâu thuẫn, khi mưu toan tạo ra một hố sâu giữa "chế độ" và việc "quản lý" thì *như vậy là* ông Mi-li-u-cốp đã hạ thấp việc ông ta phê phán cái xấu, từ trình độ đấu tranh dân chủ xuống trình độ những nguyện vọng tốt lành của phái tự do. Khi giả dối tạo ra trên lời nói một cái hố sâu giữa những vật có liên hệ *khăng khít* với nhau trong đời sống, thì qua đó Mi-li-u-cốp chính là đã ủng hộ những điều tưởng tượng về pháp luật và pháp chế nhà nước là những cái *làm để dàng* cho việc biện hộ cho cái xấu và làm mờ hồ nguồn gốc thực sự của cái xấu. Qua đó, Mi-li-u-cốp chính là đã đứng *trên lập trường của phái thàng Mười*, phái này cũng không phủ nhận cái xấu, nhưng lại ra sức thủ tiêu những mâu thuẫn *về hình thức*, mà không thủ tiêu quyền lực vạn năng *thực tế* của chế độ quan liêu từ dưới lên trên và từ trên xuống dưới.

Là một người dân chủ - lập hiến thực thụ, Mi-li-u-cốp không những không nhận thấy rằng về mặt là một "người dân chủ", ông ta đã hoàn toàn lâm lẩn, ông ta đã lập luận theo kiểu Đảng thàng Mười, hơn thế nữa, ông ta thậm chí còn *tự hào* với cách ông ta đặt vấn đề "theo quan điểm của nhà nước". Liên ngay sau đoạn trích dẫn trên đây trong diễn văn của ông ta có đoạn nói:

"...Thưa các ngài, mâu thuẫn đó hết sức rõ ràng đến nỗi ngay cả trong giới các ngài (đương nhiên là ông Mi-li-u-cốp chỉ nói với "đảng lãnh đạo trong Đu-ma III", tức là với những người thàng Mười) cũng có những người đã nhiều lần và thường hay chỉ ra mâu thuẫn đó, nhưng rất ít khi đi tới cái thực chất, cái nguồn gốc, cái nguyên nhân cơ bản, mà ngày nay chúng ta đang nói đến. Thông thường thì các ngài quy vấn đề mâu thuẫn giữa chế độ và việc quản lý vào cái gì? Các ngài viện dẫn rằng không thể thủ tiêu ngay được những tục lệ hành chính"... (viện dẫn như thế là đúng, nếu... nếu người ta không thủ tiêu toàn bộ "cơ quan hành chính", điều mà những người dân chủ - lập hiến cũng không sẵn lòng làm)... "các ngài viện dẫn rằng cơ quan hành chính địa phương không phục tùng các chỉ thị của trung ương, các chỉ thị từ trung ương đưa xuống, và điều lớn nhất mà các ngài dám làm là trách cứ trung ương đã không ra những chỉ thị thích đáng. Các ngài bao giờ cũng đặt vấn đề đó ra như một vấn đề thực tế, còn chúng tôi thì đặt ra như một vấn đề quyền".

Ông tự bác lại mình một cách rất xuất sắc đấy, ông Mi-li-u-cốp ạ! Những người thàng Mười đã *đúng*, hoàn toàn đúng, khi họ chỉ ra mối liên hệ mật thiết, khăng khít, hết sức mật thiết, hết sức khăng khít, giữa trung ương và cơ quan hành chính địa phương. Do đó cần rút ra một kết luận dân chủ, vì sau tất cả những điều mà nước Nga biết về Tôn-ma-tsép, Đum-bát-dê, Ranh-bốt, I-li-ô-đo, về những hung thủ đã giết hại Ghéc-txen-stanh, v. v. nếu còn phủ

nhận mối liên hệ đó thì thật là lố bịch. Nhưng các ông thì lại do đó đem biến thành "vấn đề quyền", một vấn đề ngây thơ do tính chất nửa vời của nó. Ai sẽ xác định phạm vi của cái quyền đó? Về mặt này, các ông làm thế nào để đạt tới sự "thoả thuận"? Quyền chính trị là gì, nếu không phải là cách diễn đạt, là việc ghi nhận so sánh lực lượng? Định nghĩa của các ông về quyền đã được sao chép lại ở trong các sách giáo khoa của Tây Âu, những sách này *đã ghi lại* kết quả của suốt cả một thời kỳ xảy ra những cuộc chiến đấu lâu dài ở phương Tây, kết quả của những so sánh lực lượng đã được xác định (trước khi có những phong trào khác hẳn về nguyên tắc của giai cấp công nhân) giữa những thành phần khác nhau của giai cấp tư sản phương Tây, của nông dân phương Tây, của địa chủ - phong kiến phương Tây và của chính quyền, v. v.. Ở Nga, thời kỳ đó chỉ mới bắt đầu, vấn đề *đang đặt ra* ở nước ta — hoàn cảnh lịch sử hiện nay là như thế — chính là vấn đề "thực tế", nhưng các ông thì thụt lùi trước cách đặt vấn đề một cách trực tiếp và rõ ràng, các ông giấu đầu vào cánh, đội lên một cái mũ tàng hình làm bằng những hư cấu về "quyền". Các ông đứng trên quan điểm của quan lại thuộc phái tự do, chứ không phải trên quan điểm của người dân chủ.

"Giáo dục", số 1,
tháng Chạp 1911
Ký tên: Người Pê-téc-bua

Theo đúng bản đăng trên
tạp chí "Giáo dục"

NẠN ĐÓI VÀ ĐU-MA TRẮM ĐEN

Cách đây không lâu lắm, trước ảnh hưởng của vụ mùa năm ngoái, những cây bút bán mình đã kiêu hãnh loan báo về những kết quả tốt đẹp của "đường lối nông nghiệp mới", một số người ngây thơ cũng theo họ tuyên bố rằng đã có bước ngoặt trong nông nghiệp nước ta và nền nông nghiệp của toàn nước Nga đang phát triển.

Hiện nay, đúng vào lúc kỷ niệm lần thứ 5 ngày ban bố đạo dụ ngày 9 tháng Mười một 1906⁶⁴, nạn đói và tình trạng mất mùa bao trùm gần như một nửa nước Nga, đã chứng minh một cách hết sức rõ ràng và không thể chối cãi được rằng trong những niềm hy vọng vào chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin đó đã ẩn giấu biết bao nhiêu là sự dối trá rõ rệt hoặc sự không hiểu biết một cách ấu trĩ.

Thậm chí căn cứ theo những con số tính toán của chính phủ, — những nạn đói trước đây đã chứng minh rõ tính chính xác và "tính khiêm tốn" của những con số tính toán đó, — thì cũng đã có 20 tỉnh bị tai hoạ mất mùa; 20 triệu dân cư "có quyền được trợ cấp lương thực", tức là đang bị phù lên vì đói và đang lâm vào tình trạng kinh tế phá sản.

Cô-cốp-txốp sẽ không phải là bộ trưởng Bộ tài chính và người cầm đầu chính phủ phản cách mạng, nếu y không "khích lệ lòng người": các anh thấy đấy, làm gì có mất mùa, đó chỉ là "mùa màng kém" mà thôi; nạn đói "không thể đưa tới bệnh tật được", ngược lại, "có khi còn góp

phần" chữa được bệnh; những chuyện kể về cảnh hoạn nạn của những người bị đói — đó chỉ là những điều hoàn toàn bịa đặt của báo chí, về điểm đó, các tỉnh trưởng đã chứng minh một cách hùng hồn; ngược lại, "những điều kiện kinh tế của các vùng mùa màng kém, hoàn toàn không đến nỗi xấu như thế"; "chủ trương nuôi không dân cư là một chủ trương có hại"; cuối cùng, những biện pháp do chính phủ áp dụng là "đầy đủ và kịp thời".

Vị cầm đầu chính phủ lập hiến còn quên nhắc đến phát minh thiên tài của ông trong việc đấu tranh chống nạn đói: việc để cho bọn mật thám được toàn quyền tổ chức "cứu tế người đói".

Hiện nay, khi mà ngay cả việc "cứu tế xã hội" của các đoàn thể hợp pháp của phái tự do cũng đã bị thủ tiêu, thì tên mật thám tỉnh Xa-ra-tốp, với tư cách là kẻ độc quyền chăm sóc người đói, đã có thể tha hồ chèn chèn trong các quán rượu với khoản tiền uỷ thác cho nó để chuyển cho người đói vay.

Dĩ nhiên là bọn chủ nông nô phái hữu lấy làm thích thú khi nghe được "bài diễn văn tí mỉ và có thể nói là bao quát của ông chủ tịch Hội đồng bộ trưởng" (đại biểu Vi-snép-xki, phiên họp ngày 9 tháng Mười một); dĩ nhiên là những người tháng Mười bợ đỡ, trong cái đề nghị của họ tại Đu-ma về việc chuyển sang vấn đề khác, vội vàng chứng nhận rằng "chính phủ đã kịp thời chú ý đến việc áp dụng những biện pháp để trừ bỏ những hậu quả của nạn mất mùa"; còn một trong những lãnh tụ của họ (không phải là người tầm thường đâu nhé!) thì đã lập luận một cách sâu sắc về "sự tự do lưu thông của cá hộp để đảm bảo cho dân cư có được thực phẩm thích hợp".

Bệnh thương hàn do nạn đói gây ra, bệnh thiếu sinh tố, tình trạng ăn cả những mẩu thịt thối dành cho chó hoặc những mẩu bánh mì lẫn phân và tro mà người ta đã chỉ ra trong các phiên họp của Đu-ma nhà nước — đối với những

người tháng Mười, tất cả những điều đó đều không có. Đối với họ thì lời nói của bộ trưởng là pháp luật.

Còn những người dân chủ - lập hiến? Ngay cả trong vấn đề như vậy, đáng lẽ phải đưa ra một sự đánh giá trung thực về hành vi hèn hạ của chính phủ, thì họ lại không tìm ra được cái gì tốt hơn là thông qua miệng lưỡi của người phát ngôn của họ là Cút-le "để căn cứ vào bài diễn văn có nội dung rộng rãi của chủ tịch Hội đồng bộ trưởng mà rút ra những kết luận có tính chất an ủi" (phiên họp ngày 9 tháng Mười một); còn trong đề nghị của họ về việc chuyển sang vấn đề khác thì họ đã dụi dằng gọi hoạt động của chính phủ chỉ là "ít (!) tính kế hoạch, không đầy đủ và hoàn toàn không phải là bao giờ (!) cũng kịp thời...".

Như đồng chí Bê-lô-u-xốp, đại biểu Đảng dân chủ - xã hội, đã chỉ ra một cách đúng đắn trong bài diễn văn của mình, vấn đề phương pháp cứu tế lương thực và vấn đề tổ chức cứu tế lương thực, — đó chỉ là một mặt của sự việc. Vấn đề cơ bản nảy sinh ra mỗi khi nói tới vấn đề nạn đói, tức là vấn đề *nguyên nhân* của nạn đói và biện pháp đấu tranh chống nạn mất mùa, cũng không kém phần quan trọng.

Đối với bọn chủ nô phái hữu thì cách giải quyết "rất giản đơn": cần phải bắt bọn mu-gích "lười biếng" làm việc nhiều hơn nữa, và lúc đó thì "chúng sẽ được như ý". Mác-cốp II, tên phản động sùng sỏ tỉnh Cuốc-xơ, cho rằng nếu "trong 365 ngày, người mu-gích chỉ làm việc từ 55 đến 70 ngày, còn 300 ngày chẳng làm gì cả" và nằm khàn mà vẫn "đòi nhà nước phát khẩu phần", thì thật là một điều "khủng khiếp".

Bọn nửa chủ nông nô trong số những người dân tộc chủ nghĩa và những người tháng Mười thì nhìn "sâu sắc hơn": do có nghĩa vụ phải ca tụng các nhà đường cục, họ lại thử thuyết phục mọi người rằng "vấn đề nạn đói sẽ được giải quyết về căn bản khi nào ruộng đất từ tay những người yếu đuối và say rượu chuyển sang tay người khoẻ mạnh và tỉnh táo",

"khi nào thực hiện được cuộc cải cách do P.A. Xtô-lư-pin quá cố vạch ra, khi nào niềm hy vọng vào những người khoẻ mạnh được toại nguyện" (lời phát biểu của Kê-lê-pốp-xki trong phiên họp Đu-ma ngày 9 tháng Mười một).

Nhưng trong số những người trước đây không lâu còn ủng hộ đạo dụ ngày 9 tháng Mười một thì những người nhìn xa trông rộng hơn đã bắt đầu cảm thấy bóng của thần chết lớn vờn trên đầu cuộc "cải cách vĩ đại" đó. N. Lvốp, đại biểu tỉnh Xa-ra-tốp, đã tán thành và "đang tán thành đạo luật ngày 9 tháng Mười một", trình bày trước Đu-ma những ấn tượng của ông ta "sau khi tiếp xúc với thực tế", như sau: "tất cả những điều các ngài nói ở đây, trong Đu-ma nhà nước, khác rất xa với cảnh túng thiếu trực tiếp trước mắt mà chính mắt các ngài trông thấy". "Phải hết sức thận trọng, phải thương xót dân cư mà một số người muốn coi khinh. Do đạo luật ngày 9 tháng Mười một, ở một số tỉnh trong đó có tỉnh Xa-ra-tốp, đã xuất hiện nhiều người mới đến, giá cả ruộng đất tăng lên, tình cảnh của những dân cư nghèo khổ nhất đã trở nên cực kỳ khó khăn... Trong nông dân lòng căm thù ghê gớm và sự nguyên rủa của nông dân nghèo ngày càng tăng lên; cần có những biện pháp nào đó để chống lại những hiện tượng đó... Vì hy vọng vào những người khoẻ mạnh hoàn toàn không có nghĩa là phải giết chết những người nghèo nhất, để cho họ chết trong cảnh nghèo khổ" v.v., v.v..

Tóm lại, những ấn tượng "sau khi tiếp xúc với thực tế" bắt đầu mờ mắt cho tên địa chủ đó, "kể trước kia đã tán thành đạo luật ngày 9 tháng Mười một".

Nạn đói năm nay đã gieo vào đầu óc nông dân phái hữu một mối hoài nghi vô cùng sâu sắc hơn, họ không tin rằng cuộc "cải cách ruộng đất" của Xtô-lư-pin có khả năng cứu vãn được tình thế; và kiến nghị của anh nông dân phái hữu An-đrây-tsúc "muốn rằng trong một thời gian rất gần chính phủ sẽ đưa ra trước Đu-ma nhà nước bản dự luật

quy định mức ruộng đất tối đa của chế độ đại chiếm hữu ruộng đất", — kiến nghị đó, được sự ủng hộ của tất cả các nông dân phái hữu và ngay cả của những linh mục ở nông thôn, chỉ cho ta thấy một cách rõ ràng nhất rằng nông dân, dù là nông dân phái hữu đi nữa, đã hiểu như thế nào về cuộc "đấu tranh chống nạn đói".

Yêu cầu "thầm kín trong lòng" người mu-gích của An-đrây-tsúc lại một lần nữa (chúng ta hãy nhớ lại lời tuyên bố của những người nông dân phái hữu và phái tả về việc chia ruộng đất cho nông dân thiếu ruộng, bằng cách cưỡng bức địa chủ chuyển nhượng ruộng đất, chúng ta hãy nhớ lại những lời phát biểu của nông dân trong các cuộc thảo luận về đạo dụ ngày 9 tháng Mười một và v.v.) chứng minh cho thấy sự cần thiết của một cuộc cải cách ruộng đất đã thấm sâu như thế nào và trong ý thức của ngay cả những nông dân phái hữu, trong suy nghĩ họ đã gắn *một cách chặt chẽ* như thế nào cuộc đấu tranh chống nạn đói với cuộc đấu tranh "để giành ruộng đất".

Nếu không thủ tiêu hiện tượng nông dân thiếu ruộng đất, không giảm nhẹ thuế má cho nông dân, không nâng cao trình độ văn hóa của họ, không triệt để thay đổi địa vị pháp quyền của họ, không tịch thu ruộng đất của địa chủ, cũng có nghĩa là *nếu không tiến hành cách mạng*, thì sẽ không thể thực sự đấu tranh chống lại nạn đói.

Chính trên ý nghĩa đó, tình trạng mất mùa năm nay là một triệu chứng mới cho thấy rằng toàn bộ chế độ hiện nay và toàn bộ chế độ quân chủ ngày 3 tháng Sáu, sắp chết.

"Báo công nhân", số 7,
ngày 22 tháng Chạp 1911
(4 tháng Giêng 1912)

Theo đúng bản đăng
trên "Báo công nhân"

HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU VI TOÀN ANGA
(HỘI NGHỊ PRA-HA)
CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI ANGA⁶⁵

5 - 17 (18 - 30) THÁNG GIÊNG 1912

Những dự thảo nghị quyết: về việc xác định thẩm quyền của hội nghị đại biểu và nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội trong cuộc đấu tranh chống nạn đói — đăng lần đầu trên báo "Sự thật", số 18, ngày 18 tháng Giêng 1937; về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng — đăng lần đầu trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1, năm 1941; về chủ nghĩa thủ tiêu và nhóm thủ tiêu — in lần đầu trong Toàn tập của V. I. Lê-nin, tập XV, các lần xuất bản thứ 2 - 3, năm 1929 - 1930. Những nghị quyết in thành sách nhỏ "Hội nghị đại biểu toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" do Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga xuất bản tại Pa-ri, tháng Hai 1912

Những dự thảo nghị quyết in theo đúng bản thảo; những nghị quyết in theo đúng bản in trong cuốn sách nhỏ

1

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC XÁC ĐỊNH THẨM QUYỀN CỦA HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU

Nghị quyết về việc xác định thẩm quyền

Nhận thấy rằng:

1) sự tan rã và đổ vỡ của đại bộ phận các tổ chức của đảng do trào lưu rộng rãi các tư tưởng phản cách mạng và những sự truy nã khủng bố khốc liệt của chế độ Nga hoàng gây ra, trong điều kiện nhiều năm không có một trung tâm thực tiễn của đảng, tức là không có Ban chấp hành trung ương, là nguyên nhân khiến cho Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở vào một tình cảnh cực kỳ khó khăn;

2) hiện nay do phong trào công nhân lại sôi nổi nên ở khắp nơi người ta đều thấy những công nhân tiên tiến có một khuynh hướng ngày càng tăng lên là muốn khôi phục những tổ chức bất hợp pháp của đảng; trên cơ sở đó, đa số những tổ chức địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã biểu hiện một tinh thần chủ động lớn lao và có kết quả nhằm khôi phục đảng và triệu tập hội nghị đại biểu toàn đảng.

3) những nhiệm vụ thực tiễn bức thiết nhất của phong trào công nhân và của cuộc đấu tranh cách mạng chống chế độ Nga hoàng (lãnh đạo đấu tranh kinh tế, lãnh đạo công tác cổ động chính trị, lãnh đạo những cuộc mít-tinh của quần chúng vô sản, bầu cử Đu-ma IV, v. v.) đòi hỏi tuyệt đối cần thiết phải có những biện pháp cấp thiết và kiên quyết nhất để khôi phục trung tâm thực tiễn của đảng có thẩm quyền và liên hệ chặt chẽ với các tổ chức địa phương;

4) sau hơn ba năm gián đoạn kể từ cuộc hội nghị đại biểu lần trước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và sau hơn hai năm có nhiều cố gắng để triệu tập hội nghị những đại biểu của tất cả các tổ chức của đảng, hiện nay, cuối cùng đã đoàn kết được 20 tổ chức ở Nga xung quanh Ban tổ chức ở Nga là ban đã triệu tập hội nghị đại biểu lần này; từ mấy tháng trước Ban tổ chức ở Nga đã báo cho tất cả những người dân chủ - xã hội biết về hội nghị này và đã mời hết tất cả các tổ chức của đảng ta đến họp hội nghị đại biểu, không trừ một tổ chức nào, đồng thời còn tạo cho tất cả các tổ chức có khả năng đến tham gia hội nghị đó;

5) mặc dầu hội nghị họp muộn và một số trường hợp bị tan vỡ nghiêm trọng, song tất cả những tổ chức đang hoạt động ở Nga, trừ những trường hợp hết sức cá biệt, đều đã cử đại biểu đến họp hội nghị này, —

— hội nghị đại biểu được xác định là có thẩm quyền như hội nghị đại biểu toàn đảng của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là cơ quan tối cao của đảng, có nghĩa vụ thành lập những cơ quan trung ương có thẩm quyền.

*Viết chậm nhất là ngày
5 (18) tháng Giêng 1912*

2

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ TÌNH HÌNH HIỆN NAY VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG

Trước hết hội nghị xác nhận nghị quyết "Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng" đã được Hội nghị đại biểu của đảng họp hồi tháng Chạp 1908 thông qua. Hội nghị chỉ rõ ý nghĩa đặc biệt quan trọng của nghị quyết đó, một nghị quyết có những luận điểm, một mặt, nói về ý nghĩa lịch sử và bản chất giai cấp của toàn bộ chế độ ngày 3 tháng Sáu, mặt khác, nói về sự phát triển của cuộc khủng hoảng cách mạng đã được những sự biến trong 3 năm qua hoàn toàn chứng thực.

Căn cứ vào những sự biến đó, hội nghị đại biểu đặc biệt rút ra mấy nhận xét sau đây:

a) Chính sách ruộng đất của chế độ Nga hoàng — cả những đảng chấp chính của bọn địa chủ và của giai cấp đại tư sản, cả phái tự do phản cách mạng đều gắn chặt lợi ích phản cách mạng của chúng với chính sách đó — không những không dẫn tới chỗ tạo ra ở nông thôn những quan hệ tư sản vững chắc đôi chút, mà còn không làm cho nông dân thoát khỏi được những nạn đói lớn, những nạn đói đó chứng tỏ rằng tình cảnh dân cư trở nên cực kỳ tồi tệ và lực lượng sản xuất bị tổn thất rất lớn.

b) Bất lực trên trường cạnh tranh thế giới của các nước tư bản chủ nghĩa hiện đại và ngày càng bị đẩy xuống hàng thứ yếu ở châu Âu, chế độ chuyên chế liên minh với bọn quý tộc Trăm đen và với giai cấp tư sản công nghiệp ngày

càng lớn mạnh, hiện đang mưu toan thoả mãn những lợi ích kẻ cướp của chúng bằng cách thi hành chính sách "dân tộc chủ nghĩa" thô bạo đối với các miền văn hóa phát triển hơn (Phân-lan, Ba-lan, Khu Tây - Bắc) và bằng cách tiến hành những cuộc thôn tính thuộc địa đối với các dân tộc châu Á (Ba-tư, Mông-cổ) đang tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng giành tự do.

c) Tình hình kinh tế của nông dân hoàn toàn bị rối loạn, chính sách ngân sách có tính chất ăn cướp của chế độ chuyên chế và sự mục nát hoàn toàn của bộ máy quan liêu, tất cả những cái đó, trong một mức độ lớn, đã làm tê liệt sự phát triển kinh tế vừa mới bắt đầu, mặt khác, giá sinh hoạt ngày càng đắt đỏ làm cho sự nghèo túng của giai cấp công nhân và của quần chúng dân cư đông đảo ngày càng thêm gay gắt.

d) Vì thế, trong năm năm tồn tại của Đu-ma III, quần chúng dân cư đông đảo ngày càng thấy rõ rằng Đu-ma III không muốn, không thể và không có sức làm được một cái gì đó để cải thiện tình cảnh của quần chúng nhân dân đông đảo, ngày càng thấy rõ tính chất phản nhân dân của các đảng đang thống trị trong Đu-ma III.

đ) Trong các giới rộng rãi của phái dân chủ và trước hết là trong giai cấp vô sản đã bắt đầu thấy có sự sôi nổi về chính trị. Các cuộc bãi công của công nhân trong những năm 1910 - 1911, sự bắt đầu của những cuộc biểu tình và mít-tinh của giai cấp vô sản, sự bắt đầu của phong trào trong phái dân chủ tư sản thành thị (sinh viên bãi khoá), v. v. — tất cả những cái đó là dấu hiệu chứng tỏ tinh thần cách mạng của quần chúng chống chế độ ngày 3 tháng Sáu, đang ngày càng tăng lên.

Căn cứ vào tất cả những tình hình đó, hội nghị xác nhận những nhiệm vụ đặt ra trước đảng và đã được chỉ rõ ra một cách tỉ mỉ trong nghị quyết của Hội nghị đại biểu tháng Chạp 1908; hội nghị đặc biệt lưu ý các đồng chí rằng:

1) cũng như trước đây, nhiệm vụ đề ra trước mắt trước hết vẫn là tiến hành một công tác lâu dài nhằm giáo dục xã hội chủ nghĩa, tổ chức và đoàn kết quần chúng giác ngộ của giai cấp vô sản;

2) cần thiết phải tăng cường công tác khôi phục tổ chức bất hợp pháp của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tổ chức này lợi dụng tất cả mọi khả năng hợp pháp một cách rộng rãi hơn từ trước đến nay, nó có thể lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế của giai cấp vô sản và nó là lực lượng duy nhất có thể lãnh đạo được những hoạt động chính trị của giai cấp vô sản đang ngày càng diễn ra một cách thường xuyên hơn;

3) cần thiết phải tổ chức và mở rộng công tác cổ động chính trị một cách có hệ thống, ủng hộ về mọi mặt phong trào quần chúng đang bắt đầu và mở rộng phong trào đó theo tinh thần thực hiện triệt để những khẩu hiệu của đảng.

Việc tuyên truyền cho chế độ cộng hoà, chống lại chính sách của chế độ quân chủ Nga hoàng cần phải được đặc biệt đề ra cũng còn là để chống lại cuộc tuyên truyền đang được tiến hành rộng rãi cho việc cắt xén các khẩu hiệu và cho việc thích nghi với "sự hợp pháp" hiện có.

*Viết vào nửa đầu
tháng Giêng 1912*

3

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
VỀ NHIỆM VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI
DÂN CHỦ - XÃ HỘI TRONG
CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG NẠN ĐÓI

Nhận thấy rằng:

1) nạn đói của 20 triệu nông dân ở Nga một lần nữa lại chứng tỏ rằng quần chúng nông dân dưới ách áp bức của chế độ Nga hoàng và của giai cấp địa chủ - chủ nô, đang ở trong một địa vị bị đè nén hoàn toàn không thể chịu đựng nổi và không thể tưởng tượng được trong bất kỳ một nước văn minh nào trên thế giới;

2) nạn đói hiện nay một lần nữa lại xác nhận rằng chính sách ruộng đất của chính phủ đã bị thất bại, rằng nếu chính sách nói chung và chính sách ruộng đất nói riêng của nước Nga vẫn do giai cấp địa chủ - chủ nô thực hiện, — bọn này, do các đảng cánh hữu đại biểu, hiện đang thống trị cả trong Đu-ma III, cả trong Hội đồng nhà nước và trong giới cận thần của Ni-cô-lai II, — thì không thể nào đảm bảo cho nước Nga có được một sự phát triển tư sản đôi chút bình thường;

3) các đảng Trăm đen (do các ngài Mác-cốp v. v. cầm đầu), thông qua những lời tuyên bố của chúng trong Đu-ma và thông qua việc chúng đổ trách nhiệm lên đầu "những người nông dân lười biếng", đã đẩy sự vô liêm sỉ của bè lũ địa chủ Nga hoàng đang cướp bóc nước Nga đến chỗ khiến cho những người ngu tối nhất cũng mở mắt ra, những người thờ ơ nhất cũng phải phẫn nộ;

4) những sự cản trở của chính phủ đối với việc cứu tế người đói, những sự quấy rầy của cảnh sát đối với các hội đồng địa phương, đối với những người tổ chức các cuộc quyên góp và những người thành lập các ban tổ chức ăn uống không mất tiền v. v., đã gây ra một sự bất bình hết sức rộng rãi ngay cả trong giai cấp tư sản và gây ra những tiếng nói chống đối ngay cả ở trong lòng cái giai cấp tư sản hết sức lạc hậu và phản cách mạng như giai cấp tư sản theo phái tháng Mười;

5) giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa, thông qua báo chí của mình, góp phần loan báo cho xã hội biết về nạn đói và thái độ của chính phủ, mặt khác lại thông qua Cút-le, một người dân chủ - lập hiến, giữ một lập trường đối lập ôn hoà trong Đu-ma III, lập trường đó dù thế nào cũng không thể thoả mãn được phái dân chủ, cũng như không thể điều hoà được với cách đặt vấn đề một cách bác ái của đa số trong phái tự do về việc cứu tế người đói;

6) do số người bị đói và người thất nghiệp tăng lên nên tình hình kinh tế của giai cấp công nhân ngày càng xấu đi; mặc dầu thế, trong giai cấp công nhân vẫn thấy có một khuynh hướng tự phát đi quyên góp giúp người đói và tổ chức những hình thức cứu tế khác; khuynh hướng đó, một khuynh hướng tự nhiên trong bất kỳ một người dân chủ nào, — đó là chưa nói đến những người xã hội chủ nghĩa, — tất phải được tất cả những người dân chủ - xã hội ủng hộ và hướng tới theo tinh thần đấu tranh giai cấp;

— hội nghị đại biểu quyết định:

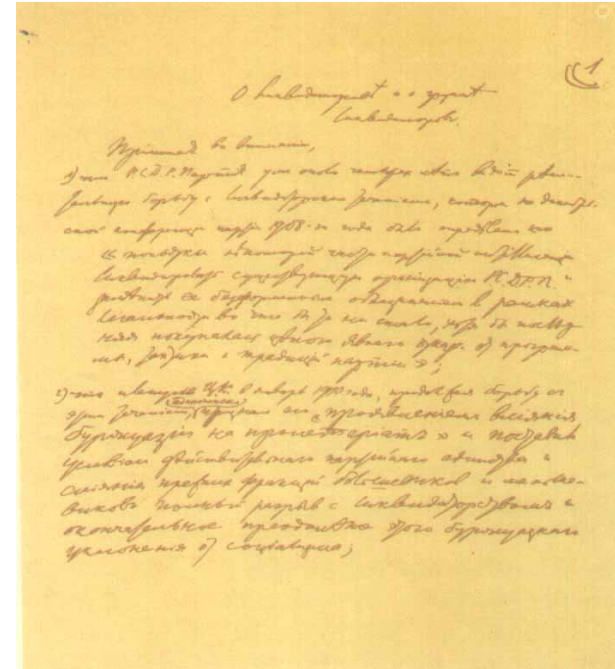
(a) cần phải tập trung mọi lực lượng để mở rộng công tác tuyên truyền và cổ động trong đông đảo quần chúng dân cư và đặc biệt là trong nông dân, giải thích rõ mối liên hệ giữa nạn đói với chế độ Nga hoàng và toàn bộ chính sách của chế độ đó, phổ biến ở nông thôn, nhằm mục đích cổ động, những bài diễn văn đọc trong Đu-ma, không phải chỉ những bài diễn văn của những người dân chủ - xã hội

và những người thuộc phái lao động, mà cả những bài diễn văn của những tên bạn bè của Nga hoàng như Mác-cốp II, và phổ biến những yêu sách chính trị của những người dân chủ - xã hội: trước hết là lật đổ chế độ quân chủ Nga hoàng và thành lập chế độ cộng hoà dân chủ, rồi đến tịch thu ruộng đất của địa chủ;

(b) ủng hộ khuynh hướng của công nhân muốn giúp đỡ, trong chừng mực có thể, những người bị đối, khuyến họ chỉ nên gửi những món quà góp của họ cho đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, cho các báo chí công nhân hoặc cho các hội văn hóa - giáo dục của công nhân và các hội công nhân khác, v. v. và nếu họ tham gia các nhóm, các uỷ ban hoặc các tiểu ban cứu đói, thì khuyến họ nên thành lập những tổ chức cơ sở riêng của những người dân chủ - xã hội và những người dân chủ;

(c) ra sức hướng sự phẫn nộ của những người dân chủ trước nạn đói thành những cuộc biểu tình, mít-tinh, hội họp và những hình thức khởi đầu khác của cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng chống chế độ Nga hoàng.

Viết vào nửa đầu
tháng Giêng 1912



Bản thảo dự thảo nghị quyết "Về chủ nghĩa thủ tiêu và nhóm thủ tiêu"
do V. I. Lê-nin viết. — Tháng Giêng 1912

Ảnh thu nhỏ

4

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ CHỦ NGHĨA THỦ TIÊU VÀ NHÓM THỦ TIÊU

Về chủ nghĩa thủ tiêu và nhóm thủ tiêu

Nhận thấy rằng:

1) khoảng gần bốn năm nay Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã tiến hành một cuộc đấu tranh ngoan cường chống lại trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa, một trào lưu mà Hội nghị đại biểu của đảng họp hồi tháng Chạp 1908 đã xác định là

"những mưu toan của một bộ phận nào đó của các đảng viên trí thức định thủ tiêu tổ chức Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hiện có và thay thế nó bằng một đoàn thể không có hình thù rõ rệt, vô luận thế nào cũng hoạt động trong khuôn khổ hợp pháp, dù cho sự hợp pháp đó có phải đổi bằng một giá đắt là công khai từ bỏ cương lĩnh, sách lược và truyền thống của đảng đi nữa"⁶⁶;

2) Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp hồi tháng Giêng 1910, tiếp tục đấu tranh với trào lưu đó, đã nhất trí thừa nhận rằng trào lưu đó là "biểu hiện của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản" và đã lấy việc hoàn toàn cắt đứt với phái thủ tiêu và việc triệt để khắc phục cái khuynh hướng tư sản xa lìa chủ nghĩa xã hội đó, đặt thành điều kiện thực hiện sự thống nhất thật sự của đảng và sự hợp nhất của phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích trước đây;

3) bất chấp tất cả mọi quyết định của đảng và bất chấp sự cam kết của những đại biểu của phái men-sê-vích tại Hội nghị toàn thể họp hồi tháng Giêng 1910, một bộ phận những người men-sê-vích tập hợp chung quanh các tạp chí "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống", đã cự tuyệt việc giúp đỡ khôi phục Ban chấp hành trung ương (Mi-kha-in, I-u-ri và Rô-man không những đã cự tuyệt không tham gia vào Ban chấp hành trung ương hồi mùa xuân 1910, mà thậm chí còn cự tuyệt không đến dự dù chỉ là một phiên họp để chỉ định bổ sung các uỷ viên mới);

4) chính là sau cuộc hội nghị toàn thể năm 1910, các xuất bản phẩm nói trên đã hoàn toàn chuyển hẳn sang phía phái thủ tiêu, họ không những đã "hạ thấp" (bất chấp nghị quyết của hội nghị toàn thể) "ý nghĩa của đảng bất hợp pháp", mà còn công khai phủ nhận đảng bất hợp pháp, tuyên bố rằng đảng bất hợp pháp đã bị thủ tiêu, tuyên bố rằng việc khôi phục lại đảng bất hợp pháp là "một điều không tưởng phản động", đồng thời trên các trang tạp chí bị kiểm duyệt họ đã ra sức nhạo báng và thoá mạ đảng bất hợp pháp, kêu gọi công nhân thừa nhận rằng các chi bộ đảng và chế độ cấp bậc trong đảng "đã bị tiêu vong", v. v.;

5) các nhóm nhỏ thủ tiêu chủ nghĩa ở địa phương, không đông lắm và chủ yếu là gồm những đại biểu trí thức, tiếp tục công việc của họ nhằm phá hoại đảng, không những đã cự tuyệt lời kêu gọi được nhắc lại một lần nữa vào năm 1911 về việc giúp đỡ khôi phục lại đảng bất hợp pháp và triệu tập hội nghị đại biểu của đảng, mà sau khi đã tập hợp thành những nhóm nhỏ hoàn toàn độc lập, họ còn công khai cổ động trong công nhân chống lại đảng bất hợp pháp và đấu tranh công khai chống lại việc khôi phục đảng bất hợp pháp, — ở các nơi mà những người men-sê-vích ủng hộ đảng chiếm ưu thế (chẳng hạn ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Ba-cu, Ki-ép, v. v.) thì cũng như thế;

— hội nghị đại biểu tuyên bố rằng do hành động của

họ, nhóm nói trên đã hoàn toàn tự đặt mình ra ngoài đảng.

Hội nghị đại biểu kêu gọi tất cả những người ủng hộ đảng, không phân biệt xu hướng và màu sắc, hãy đấu tranh chống lại phái thủ tiêu, hãy vạch rõ tất cả sự tai hại mà phái đó gây ra cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và hãy dốc toàn lực ra khôi phục và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bất hợp pháp.

*Viết vào nửa đầu
tháng Giêng 1912*

5

NHỮNG NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU

VỀ BAN TỔ CHỨC Ở NGA PHỤ TRÁCH TRIỆU TẬP HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU

Sau khi nghe và thảo luận báo cáo của đại biểu của Ban tổ chức ở Nga về hoạt động của ban đó nhằm triệu tập hội nghị đại biểu toàn đảng —

hội nghị đại biểu cho rằng hội nghị có trách nhiệm phải vạch rõ tầm quan trọng to lớn của công tác mà Ban tổ chức ở Nga đã tiến hành để đoàn kết tất cả mọi tổ chức đảng ở Nga không kể là thuộc phái nào và để xây dựng lại đảng ta với tư cách là một tổ chức toàn Nga.

Hoạt động của Ban tổ chức ở Nga — trong đó những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng ở trong nước đã cùng đồng tâm nhất trí làm việc với nhau — càng đáng được hoan nghênh vì ban đó đã phải hoạt động trong những điều kiện gian khổ chưa từng thấy do cảnh sát gây ra và trong tình hình có hàng loạt những trở ngại và khó khăn do tình hình nội bộ của đảng gây ra.

VỀ VIỆC XÁC ĐỊNH THẨM QUYỀN CỦA HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU

Nhận thấy rằng:

1) sự tan rã và đổ vỡ của đại bộ phận các tổ chức của đảng do trào lưu rộng rãi các tư tưởng phản cách mạng và những sự truy nã khủng bố khốc liệt của chế độ Nga hoàng gây ra, trong điều kiện nhiều năm không có một

trung tâm thực tiễn của đảng, tức là không có Ban chấp hành trung ương, là nguyên nhân khiến cho Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở vào một tình cảnh cực kỳ khó khăn trong thời kỳ 1908 - 1911;

2) hiện nay do phong trào công nhân lại sôi nổi nên ở khắp nơi người ta đều thấy những công nhân tiên tiến có một khuynh hướng ngày càng tăng lên là muốn khôi phục những tổ chức bất hợp pháp của đảng và muốn tổ chức công tác dân chủ - xã hội hợp pháp và bất hợp pháp thường xuyên; trên cơ sở đó, đa số những tổ chức địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã biểu hiện một tinh thần chủ động lớn lao và ngày càng mạnh mẽ nhằm khôi phục đảng và triệu tập hội nghị đại biểu toàn đảng;

3) những nhiệm vụ thực tiễn bức thiết nhất của phong trào công nhân và của cuộc đấu tranh cách mạng chống chế độ Nga hoàng (lãnh đạo đấu tranh kinh tế, lãnh đạo công tác cổ động chính trị chung, lãnh đạo những cuộc mít-tinh của quần chúng vô sản, lãnh đạo cuộc vận động bầu cử Đu-ma IV, v.v.) đòi hỏi tuyệt đối cần thiết phải có những biện pháp cấp thiết và kiên quyết nhất để khôi phục trung tâm thực tiễn của đảng có thẩm quyền và liên hệ chặt chẽ với các tổ chức địa phương;

4) sau hơn ba năm gián đoạn kể từ cuộc hội nghị đại biểu lần trước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và sau hơn hai năm cố gắng để triệu tập hội nghị những đại biểu của tất cả các tổ chức của đảng, hiện nay, cuối cùng đã đoàn kết được hơn 20 tổ chức ở Nga (Xanh Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Xa-ra-tốp, Ca-dan, Xa-ma-ra, Ni-giơ-ni, Xoóc-mô-vô, Rô-xtốp, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Ki-ép, Ni-cô-lai-ép, Lu-gan-xcơ, Ba-cu, nhóm Ti-phlít, nhóm Vin-na, nhóm Đơ-vin-xcơ, Ê-ca-tê-rin-bua, U-pha, Ti-u-men, và nhiều địa điểm ở miền Trung tâm, v.v.) xung quanh Ban tổ chức ở Nga là ban đã triệu tập hội nghị đại biểu

lần này; từ mấy tháng trước Ban tổ chức ở Nga đã báo cho tất cả những người dân chủ - xã hội biết về hội nghị này và đã mời hết tất cả các tổ chức của đảng ta đến họp hội nghị đại biểu, không trừ một tổ chức nào, đồng thời còn tạo cho tất cả các tổ chức có khả năng đến tham gia hội nghị đó;

5) mặc dầu một số trường hợp bị tan vỡ nghiêm trọng do cảnh sát gây ra, song tất cả những tổ chức đảng hoạt động ở Nga, trừ những trường hợp hết sức cá biệt, đều đã cử đại biểu đến họp hội nghị này;

6) những nhóm dân chủ - xã hội của các nhà hoạt động trong phong trào công nhân hợp pháp ở nhiều thành phố lớn nhất ở Nga (Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Cáp-ca-dơ) đã được mời tới họp hội nghị đại biểu và đã tỏ ra đồng tình với hội nghị đại biểu; —

— hội nghị đại biểu được xác định là có thẩm quyền như hội nghị đại biểu toàn đảng của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là cơ quan tối cao của đảng.

VỀ SỰ VẮNG MẶT CỦA CÁC ĐẠI BIỂU CÁC TRUNG TÂM DÂN TỘC TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU TOÀN ĐẢNG

Thừa nhận việc củng cố sự thống nhất của công nhân dân chủ - xã hội tất cả các dân tộc ở Nga là cực kỳ quan trọng, cho rằng tuyệt đối cần thiết phải xây dựng sự thống nhất với các "dân tộc" ở các địa phương và phải củng cố mối liên hệ của các tổ chức dân tộc với trung tâm toàn Nga, hội nghị đại biểu đồng thời buộc phải nhận định như sau:

1) Kinh nghiệm hoàn toàn chỉ rõ rằng ở trong đảng không thể chấp nhận cái tình trạng là các "dân tộc", hoạt động hoàn toàn tách khỏi các tổ chức ở Nga, đã thực hiện một kiểu liên bang tồi tệ nhất và — thường thường là không

tùy thuộc vào ý muốn của họ — đã đặt các tổ chức ở Nga quan trọng nhất vào tình hình như sau: nếu không có các trung tâm dân tộc, là những trung tâm trong thực tế hoàn toàn không tham gia công tác ở Nga, thì Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga sẽ không thể thực hiện được những nhiệm vụ cần thiết nhất và quan trọng nhất của đảng.

2) Trong năm vừa qua, một trong các trung tâm dân tộc (phái Bun⁶⁷) đã công khai giúp đỡ phái thủ tiêu và đã mưu toan gây ra sự phân biệt trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, còn các trung tâm dân tộc khác (các trung tâm những người Lát-vi-a và Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan⁶⁸) thì trong giờ phút quyết định, đã từ bỏ cuộc đấu tranh chống bọn phá hoại đảng, tức là bọn thủ tiêu.

3) Những phần tử ủng hộ đảng ở trong các tổ chức dân tộc, trước hết là tất cả những công nhân ủng hộ đảng, khi nghe thấy tin về hoạt động của các tổ chức ở Nga thì kiên quyết *tán thành* thống nhất với các tổ chức dân chủ - xã hội bất hợp pháp ở Nga, *tán thành* ủng hộ Ban tổ chức ở Nga, *tán thành* đấu tranh với phái thủ tiêu.

4) Các Ban chấp hành trung ương của cả ba tổ chức dân tộc đã ba lần được mời (do Ban tổ chức ở ngoài nước, Ban tổ chức ở Nga và các đại biểu của hội nghị đại biểu mời) tham gia hội nghị đại biểu của đảng và được đảm bảo có đầy đủ khả năng cử đại biểu của họ đến.

Do tất cả những điều đó và thấy rằng không thể vì các trung tâm dân tộc không muốn cử đại biểu của họ đến dự hội nghị đại biểu toàn đảng mà trì hoãn công tác của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, — hội nghị đại biểu cho rằng các trung tâm của các dân tộc phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đại biểu các "dân tộc" không đến họp, đồng thời hội nghị uỷ nhiệm cho Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phấn đấu không ngừng để đạt được sự thống nhất và thiết lập những quan hệ bình

thường với các tổ chức của các dân tộc tham gia Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Hội nghị đại biểu tỏ lòng tin chắc rằng, bất chấp mọi trở ngại, công nhân dân chủ - xã hội tất cả các dân tộc ở Nga sẽ đồng tâm nhất trí kề vai sát cánh đấu tranh cho sự nghiệp của giai cấp vô sản và chống lại mọi kẻ thù của giai cấp công nhân.

VỀ BÁO CÁO CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

Sau khi nghe báo cáo của các địa phương, hội nghị đại biểu nhận định rằng:

1) ở khắp các địa phương, trong công nhân dân chủ - xã hội đang tiến hành một công tác tích cực nhằm củng cố các tổ chức và nhóm dân chủ - xã hội bất hợp pháp ở địa phương;

2) khắp nơi đều thừa nhận cần phải kết hợp hoạt động bất hợp pháp với hoạt động hợp pháp của Đảng dân chủ - xã hội; ở khắp nơi những người dân chủ - xã hội đều thừa nhận rằng các tổ chức đảng bất hợp pháp của chúng ta phải lấy hết thảy những đoàn thể công nhân hợp pháp đủ các loại làm chỗ dựa cho công tác trong quần chúng. Nhưng đối với công tác thực tiễn của Đảng dân chủ - xã hội trong các công đoàn, các hợp tác xã, các câu lạc bộ, v. v., đối với việc phổ biến sách báo mác-xít, đối với việc lợi dụng những hoạt động của những người dân chủ - xã hội ở Du-ma, v. v., thì vẫn chưa làm được đầy đủ, và về mặt này tuyệt đối cần phải tăng cường hoạt động tích cực của các nhóm dân chủ - xã hội bất hợp pháp;

3) ở khắp các địa phương, không trừ một nơi nào, những người cùng đồng tâm hiệp lực làm công tác đảng thì gồm có chủ yếu là những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng, cũng như những người thuộc phái "Tiến lên" ở Nga, tại những nơi có mặt họ, và tất

cả những người dân chủ - xã hội khác thừa nhận là cần có Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bất hợp pháp; đồng thời toàn bộ công tác được tiến hành với tinh thần bảo vệ tính đảng và chống phá thủ tiêu.

Hội nghị tin chắc rằng, do phong trào công nhân bắt đầu sôi nổi trở lại, một công tác tích cực sẽ được tiếp tục tiến hành nhằm củng cố những hình thức tổ chức cũ và xây dựng những hình thức tổ chức mới, khá mềm dẻo; những hình thức tổ chức ấy sẽ giúp cuộc đấu tranh của Đảng dân chủ - xã hội cho những mục tiêu cách mạng cũ và những phương pháp cách mạng cũ trong một hoàn cảnh mới.

VỀ TÌNH HÌNH HIỆN NAY VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG

Trước hết hội nghị xác nhận nghị quyết về chế độ ngày 3 tháng Sáu và về nhiệm vụ của đảng, tức là nghị quyết đã được Hội nghị đại biểu của đảng họp hồi tháng Chạp 1908 thông qua. Hội nghị chỉ rõ ý nghĩa đặc biệt quan trọng của nghị quyết đó, một nghị quyết có những luận điểm, một mặt, nói về ý nghĩa lịch sử và bản chất giai cấp của toàn bộ chế độ ngày 3 tháng Sáu, mặt khác, nói về sự phát triển của cuộc khủng hoảng cách mạng đã được những sự biến trong 3 năm qua hoàn toàn chứng thực.

Căn cứ vào những sự biến đó, hội nghị đại biểu đặc biệt rút ra mấy nhận xét sau đây:

a) Chính sách ruộng đất của chế độ Nga hoàng — cả những đảng chấp chính của bọn địa chủ và của giai cấp đại tư sản, và trên thực tế cả phái tự do phản cách mạng đều gắn chặt lợi ích phản cách mạng của chúng với chính sách đó — không những không dẫn tới chỗ tạo ra ở nông thôn những quan hệ tư sản vững chắc đôi chút, mà còn không làm cho nông dân thoát khỏi được những nạn đói lớn, những nạn đói đó chứng tỏ rằng tình cảnh dân cư trở

nên cực kỳ tồi tệ và lực lượng sản xuất của nước nhà bị tổn thất rất lớn.

b) Bất lực trên trường cạnh tranh thế giới của các nước tư bản chủ nghĩa hiện đại và ngày càng bị đẩy xuống hàng thứ yếu ở châu Âu, chế độ Nga hoàng liên minh với bọn quý tộc Trăm đen và với giai cấp tư sản công nghiệp ngày càng lớn mạnh, hiện đang mưu toan thoả mãn những lợi ích kẻ cướp của chúng bằng cách thi hành chính sách "dân tộc chủ nghĩa" thô bạo đối với những vùng biên khu, đối với tất cả những dân tộc bị áp bức, đặc biệt là đối với các miền văn hóa phát triển hơn (Phần-lan, Ba-lan, Khu Tây - Bắc) và bằng cách tiến hành những cuộc thôn tính thuộc địa đối với các dân tộc châu Á (Ba-tư, Trung-quốc) đang tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng giành tự do.

c) Tình hình kinh tế của nông dân hoàn toàn bị rối loạn, chính sách ngân sách có tính chất ăn cướp của chế độ chuyên chế và sự mục nát của bộ máy quan liêu, tất cả những cái đó, trong một mức độ lớn, đã làm tê liệt sự phát triển kinh tế; mặt khác, giá sinh hoạt ngày càng đắt đỏ làm cho sự nghèo túng của giai cấp công nhân và của quần chúng dân cư đông đảo ngày càng thêm gay gắt.

d) Vì thế, trong năm năm tồn tại của Đu-ma III, quần chúng dân cư đông đảo ngày càng thấy rõ rằng Đu-ma III không muốn, không thể và không có sức làm được một cái gì đó để cải thiện tình cảnh của quần chúng nhân dân đông đảo, ngày càng thấy rõ tính chất phản nhân dân của các đảng đang thống trị trong Đu-ma III.

đ) Trong các giới rộng rãi của phái dân chủ và trước hết là trong giai cấp vô sản đã bắt đầu thấy có sự sôi nổi về chính trị. Các cuộc bãi công của công nhân trong những năm 1910 - 1911, sự bắt đầu của những cuộc biểu tình và mít-tinh của giai cấp vô sản, sự bắt đầu của phong

trào trong phái dân chủ tư sản thành thị (sinh viên bãi khoá), v. v. — tất cả những cái đó là dấu hiệu chứng tỏ tinh thần cách mạng của quần chúng chống chế độ ngày 3 tháng Sáu, đang ngày càng tăng lên.

Căn cứ vào tất cả những tình hình đó, hội nghị xác nhận những nhiệm vụ đặt ra trước đảng và đã được chỉ rõ ra một cách tỉ mỉ trong nghị quyết của Hội nghị đại biểu tháng Chạp 1908, đồng thời hội nghị đặc biệt chỉ rõ rằng nhiệm vụ giai cấp vô sản dắt dẫn nông dân giành chính quyền vẫn là nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ ở Nga như trước đây. Hội nghị đặc biệt lưu ý các đồng chí rằng:

1) cũng như trước đây, nhiệm vụ đề ra trước mắt trước hết vẫn là tiến hành một công tác lâu dài nhằm giáo dục xã hội chủ nghĩa, tổ chức và đoàn kết quần chúng tiên tiến của giai cấp vô sản lại;

2) cần thiết phải tăng cường công tác khôi phục tổ chức bất hợp pháp của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tổ chức này lợi dụng tất cả mọi khả năng hợp pháp một cách rộng rãi hơn từ trước đến nay, nó có thể lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế của giai cấp vô sản và nó là lực lượng duy nhất có thể lãnh đạo được những hoạt động chính trị của giai cấp vô sản đang ngày càng diễn ra một cách thường xuyên hơn;

3) cần thiết phải tổ chức và mở rộng công tác cổ động chính trị một cách có hệ thống, ủng hộ về mọi mặt phong trào quần chúng đang bắt đầu và mở rộng phong trào đó theo tinh thần thực hiện triệt để những khẩu hiệu của đảng. Việc tuyên truyền cho chế độ cộng hoà chống lại chính sách của chế độ quân chủ Nga hoàng cần phải được đặc biệt đề ra cũng còn là để chống lại cuộc tuyên truyền đang được tiến hành rộng rãi cho việc cắt xén các khẩu hiệu và hạn chế sự hoạt động trong khuôn khổ "sự hợp pháp" hiện có.

VỀ CUỘC BẦU CỬ ĐU-MA NHÀ NƯỚC IV

I

Hội nghị đại biểu thừa nhận rằng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tuyệt đối cần phải tham gia vào cuộc vận động bầu cử Đu-ma IV sắp tới, đưa ra những ứng cử viên độc lập của đảng ta và lập ra đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma IV, đảng đoàn này, với tư cách là một bộ phận của đảng, phải phục tùng hoàn toàn đảng ta.

Nhiệm vụ chủ yếu của đảng trong cuộc bầu cử, cũng như của đảng đoàn dân chủ - xã hội sau này trong Đu-ma — nhiệm vụ mà tất cả những nhiệm vụ khác phải phục tùng — là tiến hành công tác tuyên truyền xã hội chủ nghĩa có tính chất giai cấp và tổ chức giai cấp công nhân.

Những khẩu hiệu bầu cử chủ yếu của đảng ta trong cuộc bầu cử sắp tới phải là:

- 1) *chế độ cộng hoà dân chủ*
- 2) *ngày làm việc 8 giờ*
- 3) *tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ.*

Trong toàn bộ công tác cổ động trước ngày bầu cử của chúng ta, cần phải giải thích thật hết sức rõ những yêu sách đó dựa trên cơ sở kinh nghiệm của Đu-ma III và toàn bộ hoạt động của chính phủ về mặt cai trị ở trung ương cũng như ở địa phương.

Tất cả những yêu sách khác của cương lĩnh tối thiểu của Đảng dân chủ - xã hội như: quyền đầu phiếu phổ thông, quyền tự do lập hội, quyền nhân dân được bầu thẩm phán và viên chức, nhà nước phải bảo hiểm cho công nhân, thay quân đội thường trực bằng việc vũ trang nhân dân, v. v. phải được tuyên truyền gắn liền khăng khít với ba yêu sách kể trên.

II

Đường lối sách lược chung của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong cuộc bầu cử phải như sau: đảng phải tiến hành một cuộc đấu tranh không thương xót chống chế độ quân chủ Nga hoàng và các đảng của địa chủ và tư bản ủng hộ chế độ đó, đồng thời kiên quyết vạch trần những quan điểm phản cách mạng của phái tự do tư sản (do Đảng dân chủ - lập hiến đứng đầu) và cái chủ nghĩa dân chủ giả dối của chúng.

Trong cuộc đấu tranh trước ngày bầu cử, phải đặc biệt chú ý vạch rõ ranh giới giữa lập trường của đảng của giai cấp vô sản với lập trường của *tất cả* các đảng không phải vô sản, phải giải thích rõ bản chất tiểu tư sản của chủ nghĩa xã hội giả dối của các nhóm dân chủ (chủ yếu là các nhóm thuộc phái lao động, dân tuý và xã hội chủ nghĩa - cách mạng⁶⁹) cũng như giải thích rõ mối tai hại đem lại cho sự nghiệp dân chủ do sự dao động của họ trong các vấn đề đấu tranh cách mạng triệt để và có tính chất quần chúng.

Còn về những hiệp nghị bầu cử thì đảng, vẫn dựa trên cơ sở những nghị quyết của Đại hội Luân-đôn, phải:

1) đưa ra ở khắp nơi những ứng cử viên của mình trong đoàn tuyển cử công nhân, và về mặt đó không được phép có *bất kỳ* một sự thoả thuận nào với các đảng hoặc các nhóm khác (phái thủ tiêu);

2) thấy rằng nguyên một việc đưa ra những ứng cử viên dân chủ - xã hội độc lập cũng đã có ý nghĩa cổ động to lớn, cần phải chú ý làm sao cho đảng có những ứng cử viên của mình cả trong các Đại hội II của các cử tri thành phố. và nếu có thể thì cả trong đoàn tuyển cử nông dân nữa;

3) trong trường hợp phải bỏ phiếu lại (quy chế bầu cử, điều 106) để bầu những đại biểu cử tri tại Đại hội II của các cử tri thành phố, thì được phép ký kết hiệp nghị với phái dân chủ tư sản để chống lại phái tự do, rồi sau đó với

phái tự do để chống lại tất cả các đảng cầm quyền. Một trong những hình thức hiệp nghị có thể có là lập ra những danh sách đại biểu cử tri chung cho một hay nhiều thành phố, căn cứ theo tỷ lệ số phiếu đã đạt được trong những cuộc bầu cử vòng đầu;

4) ở năm thành phố (Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ri-ga, Ô-đét-xa và Ki-ép) có chế độ bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu lại, thì trong những cuộc bầu cử vòng đầu cần phải đưa những ứng cử viên dân chủ - xã hội độc lập vào trong đoàn tuyển cử dân thành phố loại hai. Trong trường hợp phải bỏ phiếu lại thì ở đây, do chỗ rõ ràng không có nguy cơ Trăm đen, chỉ được phép ký kết hiệp nghị với phái dân chủ để chống lại phái tự do;

5) bất kỳ một hiệp nghị bầu cử nào cũng không thể liên quan đến việc đưa ra một cương lĩnh chung và không được dùng bất kỳ một sự cam kết chính trị nào để ràng buộc những ứng cử viên dân chủ - xã hội, cũng không được ngăn cản những người dân chủ - xã hội kiên quyết phê phán tính chất phản cách mạng của phái tự do và tính chất lung chùng, không triệt để của những người dân chủ tư sản;

6) trong giai đoạn thứ hai của cuộc bầu cử (trong những cuộc hội nghị các đại biểu được uỷ quyền cấp huyện và trong những cuộc hội nghị bầu cử hàng tỉnh, v. v.), ở tất cả những nơi cần phải làm thất bại danh sách của Đảng tháng Mười - Trăm đen hoặc danh sách của chính phủ nói chung thì đều cần phải ký kết hiệp nghị về việc phân phối số ghế đại biểu trước hết là với phái dân chủ tư sản (phái lao động, Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, v. v.), rồi sau đó là cả với phái tự do (Đảng dân chủ - lập hiến), những người không đảng phái, những người thuộc phái tiến bộ, v. v..

III

Tất cả những người dân chủ - xã hội phải bắt đầu ngay tức khắc việc chuẩn bị cho cuộc vận động bầu cử, và để làm việc đó, cần đặc biệt chú ý những điểm sau đây:

1) cần phải thành lập ngay lập tức những chi bộ dân chủ - xã hội bất hợp pháp ở khắp mọi nơi để các chi bộ ấy bắt tay ngay vào việc chuẩn bị cuộc vận động bầu cử của Đảng dân chủ - xã hội;

2) chú ý đúng mức việc củng cố và mở rộng báo chí hợp pháp của công nhân;

3) phải phối hợp chặt chẽ với các nghiệp đoàn công nhân và tất cả các đoàn thể công nhân khác để tiến hành toàn bộ công tác bầu cử, — đồng thời, khi chọn hình thức tham gia của các đoàn thể đó, cần phải tính đến tính hợp pháp của các đoàn thể ấy;

4) đặc biệt chú ý việc chuẩn bị về mặt tổ chức và cổ động cho các cuộc bầu cử trong đoàn tuyển cử công nhân ở 6 tỉnh mà đoàn tuyển cử công nhân được đảm bảo bầu đại biểu vào Đu-ma (các tỉnh: Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Vla-đi-mia, Cô-xtơ-rô-ma, Khác-cốp và Ê-ca-tê-ri-nô-xláp). Cả ở 6 tỉnh này cũng như ở các tỉnh khác, tất cả những đại biểu cử tri công nhân đều phải là những người dân chủ - xã hội ủng hộ đảng;

5) hội nghị những đại biểu được uỷ quyền của công nhân dựa vào nghị quyết của các tổ chức bất hợp pháp của đảng, phải quyết nghị bầu *cụ thể là người nào* làm đại biểu của công nhân ở Đu-ma, và phải bắt buộc tất cả những đại biểu cử tri phải rút không ứng cử nữa để ứng cử viên của đảng được trúng tuyển, nếu không, sẽ bị tẩy chay và kết tội là phản bội;

6) vì chính phủ truy nã, bắt bớ những ứng cử viên dân chủ - xã hội, v. v., nên cần tiến hành một công tác đặc biệt kiên trì, có hệ thống và thận trọng để bằng mọi biện pháp

và nhanh chóng thích ứng với những thủ đoạn khác nhau trong sách lược của cảnh sát, nhằm làm tê liệt tất cả mọi âm mưu và hành động bạo lực của chính phủ Nga hoàng và đưa những người dân chủ - xã hội vào Đu-ma nhà nước IV, sau đó củng cố về toàn bộ nhóm đại biểu dân chủ trong Đu-ma này;

7) việc duyệt ứng cử viên của Đảng dân chủ - xã hội và ra những chỉ thị liên quan đến cuộc bầu cử, là thuộc về các tổ chức và các nhóm bất hợp pháp của đảng ở địa phương, dưới sự giám sát và lãnh đạo chung của Ban chấp hành trung ương đảng;

8) nếu như trước ngày bầu cử Đu-ma IV, mặc dù cố gắng hết sức nhưng vẫn không triệu tập được đại hội đảng hoặc hội nghị đại biểu mới, thì hội nghị đại biểu này giao toàn quyền cho Ban chấp hành trung ương hoặc cho một cơ quan do Ban chấp hành trung ương chỉ định, ra những chỉ thị cụ thể về vấn đề tiến hành cuộc vận động bầu cử ở từng địa phương hoặc tùy theo những điều kiện đặc biệt có thể xảy ra, v. v..

VỀ ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI TRONG ĐU-MA

Hội nghị đại biểu thừa nhận rằng đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma đã lợi dụng diễn đàn của Đu-ma theo đúng đường lối đã được Hội nghị đại biểu của đảng họp hồi tháng Chạp (năm 1908) xác định, đường lối đó vẫn phải là đường lối lãnh đạo để hướng dẫn công tác của đảng trong Đu-ma.

Hội nghị đại biểu đặc biệt nhấn mạnh một đặc điểm trong hoạt động của đảng đoàn rất phù hợp với những nhiệm vụ của giai cấp vô sản, đó là: trong khi hết sức kiên quyết bảo vệ những lợi ích của công nhân và tất cả những biện pháp có thể cải thiện tình cảnh của họ (về dự luật công nhân

chẳng hạn), đảng đoàn đã cố gắng làm sáng tỏ tất cả những nhiệm vụ riêng biệt dưới giác độ những nhiệm vụ chung của phong trào giải phóng do giai cấp vô sản lãnh đạo, vạch ra rằng phong trào quần chúng là con đường duy nhất để giải thoát nước Nga khỏi những tai họa và nỗi sỉ nhục mà chế độ Nga hoàng đã gây ra.

Hội nghị đại biểu hoan nghênh bước đầu của những hoạt động công khai của công nhân gắn liền với hành động xúng đáng của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, người đã giương cao trong Đu-ma Trăm đen ngọn cờ của những đại biểu dân chủ - xã hội ở Đu-ma II và đã vạch trần trước công nhân toàn thế giới toàn bộ hành vi khiêu khích xấu xa của bè lũ Trăm đen của Nga hoàng, là bọn đã làm cuộc chính biến năm 1907. Hội nghị đại biểu kêu gọi toàn thể công nhân Nga giác ngộ hãy ủng hộ thật hết sức toàn diện những hoạt động nói trên của những người dân chủ - xã hội ở Đu-ma III và đọt mít-tinh vô sản mà công nhân Pê-téc-bua đã bắt đầu.

Hội nghị đại biểu thừa nhận rằng do cuộc vận động bầu cử Đu-ma IV sắp tới, đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma phải chú ý hơn nữa đến việc giải thích cho nhân dân thấy rõ bản chất giai cấp của tất cả những đảng không phải vô sản (nhất là vạch trần bản chất phản cách mạng và phản bội của Đảng dân chủ - lập hiến), đồng thời phải theo đúng nghị quyết của Đại hội Luân-đôn (1907) mà tất cả các phân chủ yếu nhất của nó đã được kinh nghiệm về cuộc phản cách mạng chứng thực. Đồng thời những khẩu hiệu trung tâm, — những khẩu hiệu phải thống nhất hành động của đảng đoàn dân chủ - xã hội, phải chỉ đạo tính chất công tác của nó, phải tập trung tất cả mọi yêu sách và cải cách riêng biệt vào những điểm chủ yếu, — phải là ba khẩu hiệu sau đây: 1) chế độ cộng hoà dân chủ; 2) ngày làm việc 8 giờ; 3) tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ để chia cho nông dân.

VỀ TÍNH CHẤT VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC CỦA CÔNG TÁC ĐẢNG

Thừa nhận rằng kinh nghiệm ba năm qua đã hoàn toàn xác nhận những luận điểm cơ bản của nghị quyết về vấn đề tổ chức do Hội nghị đại biểu tháng Chạp (năm 1908) đề ra, và cho rằng, trên cơ sở phong trào công nhân đang bắt đầu sôi nổi, có thể tiếp tục phát triển các hình thức tổ chức của công tác đảng theo con đường ấy — nghĩa là con đường xây dựng các chi bộ dân chủ - xã hội bất hợp pháp được bao bọc bởi một mạng lưới hết sức rộng những đoàn thể hợp pháp đủ các loại của công nhân, —

hội nghị đại biểu thấy rằng:

1) các tổ chức bất hợp pháp của đảng cần phải tham gia hết sức tích cực vào việc lãnh đạo cuộc *đấu tranh kinh tế* (bãi công, uỷ ban bãi công, v. v.), và về mặt này, các chi bộ bất hợp pháp của đảng phải cộng tác với các công đoàn, đặc biệt là với các chi bộ dân chủ - xã hội trong các công đoàn, cũng như với các nhà hoạt động riêng biệt của phong trào nghiệp đoàn;

2) các chi bộ dân chủ - xã hội trong các công đoàn, được tổ chức theo *nghề nghiệp*, nên — đồng thời có tính đến những điều kiện ở địa phương — kết hợp với các chi bộ đảng được xây dựng theo *khu vực*;

3) cần phải có tinh thần chủ động hết sức lớn trong việc tổ chức công tác của Đảng dân chủ - xã hội trong các đoàn thể hợp pháp: các hội liên hiệp, phòng đọc sách báo, thư viện, hội giải trí đủ các loại của công nhân, phổ biến báo chí của công đoàn và hướng báo chí của công đoàn theo tinh thần chủ nghĩa Mác, sử dụng những bài diễn văn của những người dân chủ - xã hội tại Đu-ma, đào tạo công nhân thành những người diễn thuyết hợp pháp, thành lập (nhân cuộc bầu cử Đu-ma IV) những uỷ ban bầu cử của công nhân và những uỷ ban bầu cử khác theo khu phố,

đường phố, v. v., tiến hành công tác cổ động của Đảng dân chủ - xã hội nhân các cuộc bầu cử cơ quan tự quản của thành phố, v. v.;

4) cần phải tích cực cố gắng trong việc củng cố và tăng thêm số chi bộ đảng bất hợp pháp, tìm những hình thức tổ chức mới, hết sức mềm dẻo của những chi bộ đó, xây dựng và củng cố các tổ chức lãnh đạo bất hợp pháp của đảng ở mỗi thành phố, tuyên truyền những hình thức tổ chức bất hợp pháp của quần chúng như "sở giao dịch", hội nghị đảng trong nhà máy, v. v.;

5) nên lôi cuốn các tổ tuyên truyền tham gia công tác *thực tiễn* hàng ngày như: phổ biến sách báo bất hợp pháp của Đảng dân chủ - xã hội và sách báo mác-xít công khai, v. v.;

6) cần phải chú ý rằng việc cổ động của Đảng dân chủ - xã hội một cách thường xuyên bằng sách báo, đặc biệt là việc phổ biến một cách đều đặn tờ báo bất hợp pháp của đảng xuất bản định kỳ và thường xuyên, cũng có thể có một ý nghĩa to lớn đối với việc thiết lập những mối liên hệ về mặt tổ chức giữa các chi bộ bất hợp pháp với nhau, cũng như giữa các chi bộ dân chủ - xã hội trong các đoàn thể hợp pháp của công nhân.

VỀ NHIỆM VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG NẠN ĐÓI

1) Nạn đói của 20 triệu nông dân ở Nga một lần nữa lại chứng tỏ rằng quần chúng nông dân nghèo dưới ách áp bức của chế độ Nga hoàng và của giai cấp địa chủ - chủ nô, đang ở trong một địa vị bị đè nén hoàn toàn không thể chịu đựng nổi và không thể tưởng tượng được trong bất kỳ một nước văn minh nào trên thế giới;

2) nạn đói hiện nay một lần nữa lại xác nhận rằng chính sách ruộng đất của chính phủ đã bị thất bại, rằng nếu chính

sách nói chung và chính sách ruộng đất nói riêng của nước Nga vẫn do giai cấp địa chủ - chủ nô thực hiện, — bọn này, do các đảng cánh hữu đại biểu, hiện đang thống trị cả trong Đu-ma ngày 3 tháng Sáu, cả trong Hội đồng nhà nước và trong giới cận thần của Ni-cô-lai II, — thì không thể nào đảm bảo cho nước Nga có được một sự phát triển tư sản đòi chút bình thường;

3) các đảng Trăm đen (do các ngài Mác-cốp v. v. cầm đầu), thông qua những lời tuyên bố của chúng trong Đu-ma và thông qua việc chúng đổ trách nhiệm lên đầu "những người nông dân lười biếng", đã đẩy sự vô liêm sỉ của bè lũ địa chủ Nga hoàng đang cướp bóc nước Nga đến chỗ khiến cho những người ngu tối nhất cũng mở mắt ra, những người thờ ơ nhất cũng phải phẫn nộ;

4) những sự cản trở của chính phủ đối với việc cứu tế người đói, những sự quấy rầy của cảnh sát đối với các hội đồng địa phương, đối với những người tổ chức các cuộc quyên góp, những người thành lập các ban tổ chức ăn uống không mất tiền v. v., đã gây ra một sự bất bình hết sức rộng rãi ngay cả trong giới các hội đồng địa phương và giai cấp tư sản thành thị;

5) giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa, thông qua báo chí của mình, góp phần loan báo cho xã hội biết về nạn đói và thái độ của chính phủ, mặt khác lại thông qua đảng đoàn dân chủ - lập hiến trong Đu-ma III tỏ ra đối lập ôn hoà, thái độ đối lập đó dù thế nào cũng không thể thoả mãn được phái dân chủ, cũng như không thể điều hoà được với cách đặt vấn đề một cách bác ái của đa số trong phái tự do về việc cứu tế người đói;

6) do số người bị đói và người thất nghiệp tăng lên nên tình hình kinh tế của giai cấp công nhân ngày càng xấu đi; mặc dầu thế, trong giai cấp công nhân vẫn thấy có một khuynh hướng tự phát đi quyên góp giúp người đói và tổ chức những hình thức cứu tế khác. Khuynh hướng

đó, một khuynh hướng tự nhiên trong bất kỳ một người dân chủ nào, — đó là chưa nói đến những người xã hội chủ nghĩa, — tất phải được tất cả những người dân chủ - xã hội ủng hộ và hướng tới theo tinh thần đấu tranh giai cấp.

Xét đến tất cả những điều đó —

hội nghị đại biểu quyết định cần phải:

a) tập trung mọi lực lượng dân chủ - xã hội để mở rộng công tác tuyên truyền và cổ động trong đông đảo quần chúng dân cư và đặc biệt là trong nông dân, giải thích rõ mối liên hệ giữa nạn đói với chế độ Nga hoàng và toàn bộ chính sách của chế độ đó, phổ biến ở nông thôn, nhằm mục đích cổ động, những bài diễn văn đọc trong Đu-ma, không phải chỉ những bài diễn văn của những người dân chủ - xã hội và những người thuộc phái lao động, mà cả những bài diễn văn của những tên bạn bè của Nga hoàng như Mác-cốp II, và phổ biến những yêu sách chính trị của những người dân chủ - xã hội: lật đổ chế độ quân chủ Nga hoàng, thành lập chế độ cộng hoà dân chủ, tịch thu ruộng đất của địa chủ;

b) ủng hộ khuynh hướng của công nhân muốn giúp đỡ, trong chừng mực có thể, những người bị đói, khuyên họ chỉ nên gửi những món quyên góp của họ cho đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, cho các báo chí công nhân hoặc cho các hội văn hóa - giáo dục của công nhân và các hội công nhân khác, v. v. và nếu họ tham gia các nhóm, các uỷ ban và các tiểu ban cứu đói, thì khuyên họ nên thành lập những tổ chức cơ sở riêng của những người dân chủ - xã hội và những người dân chủ;

c) ra sức hướng sự phẫn nộ của những người dân chủ trước nạn đói thành những cuộc biểu tình, mít-tinh, hội họp và những hình thức đấu tranh khác của quần chúng chống chế độ Nga hoàng.

VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI DỰ LUẬT CỦA ĐU-MA VỀ VIỆC NHÀ NƯỚC BẢO HIỂM CHO CÔNG NHÂN

I

1. Phần của cải người công nhân làm thuê sản xuất ra mà họ lĩnh dưới hình thức tiền lương, thật quá nhỏ đến nỗi chật vật lắm mới thoả mãn được những nhu cầu bức thiết nhất của đời sống của họ; cho nên người vô sản hoàn toàn không thể trích tiền lương ra để dành dự phòng khi mất sức lao động do thương tật, ốm đau, già yếu, tàn phế, cũng như phòng khi bị thất nghiệp là điều gắn liền khăng khít với phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Vì vậy việc bảo hiểm cho công nhân trong tất cả những trường hợp kể trên là một cuộc cải cách do toàn bộ quá trình phát triển tư bản chủ nghĩa đòi hỏi một cách không thể cưỡng lại được.

2. Hình thức bảo hiểm tốt nhất đối với công nhân là sự bảo hiểm của nhà nước, xây dựng theo những cơ sở sau đây: a) công nhân phải được bảo hiểm trong tất cả mọi trường hợp mất sức lao động (thương tật, ốm đau, già yếu, tàn phế; ngoài ra, đối với nữ công nhân thì còn trường hợp thai nghén và sinh đẻ; phụ cấp cho quả phụ, trẻ mồ côi sau khi người trụ cột gia đình chết) hoặc trong trường hợp không có tiền lương vì bị thất nghiệp; b) phải bảo hiểm cho tất cả những người lao động làm thuê và gia đình họ; c) tất cả những người được bảo hiểm phải được trợ cấp theo nguyên tắc bù đắp toàn bộ lương, hơn nữa tất cả mọi chi phí bảo hiểm phải do chủ xí nghiệp và nhà nước đài thọ; d) tất cả các loại bảo hiểm đều phải do những tổ chức bảo hiểm thống nhất phụ trách, những tổ chức này xây dựng theo khu vực và theo nguyên tắc những người được bảo hiểm tự quản hoàn toàn.

3. Dự luật của chính phủ đã được Đu-ma nhà nước thông qua, là hoàn toàn mâu thuẫn với tất cả những yêu sách cơ bản đó của một chế độ bảo hiểm hợp lý; dự luật đó a) chỉ đề cập đến hai loại bảo hiểm: bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm ốm đau; b) theo dự luật đó thì chỉ có một bộ phận nhỏ giai cấp vô sản Nga (theo con số tính toán rộng rãi nhất thì cũng chỉ có một phần sáu) là được bảo hiểm; còn nhiều miền (Xi-bi-ri, trong bản của chính phủ thảo ra còn có Cáp-ca-dơ) và nhiều loại công nhân đặc biệt cần được bảo hiểm (công nhân nông nghiệp, công nhân xây dựng, công nhân đường sắt, công nhân bưu điện, nhân viên cửa hàng v.v.) thì lại bị bỏ ra ngoài diện được bảo hiểm; c) dự luật quy định mức phụ cấp quá ít ỏi (mức phụ cấp tối đa trong trường hợp bị tàn phế hoàn toàn là hai phần ba tiền lương, mà lại là dựa vào mức thấp hơn tiền lương thực tế để tính), đồng thời dự luật trút phần lớn chi phí bảo hiểm lên vai công nhân: dự án quy định rằng không những chi phí bảo hiểm ốm đau, mà cả chi phí bảo hiểm những thương tật "nhỏ" — trên thực tế thường xảy ra nhiều nhất — đều do công nhân chịu. Chế độ mới này thậm chí còn tệ hơn so với luật lệ hiện hành, vì luật lệ hiện hành quy định rằng tiền phụ cấp thương tật hoàn toàn chỉ do chủ xí nghiệp chịu; d) dự luật tước hết tính độc lập của các cơ quan bảo hiểm, đặt cơ quan này dưới sự giám sát về nhiều mặt của các quan lại (của những "Cơ quan" và "Hội đồng bảo hiểm"), của hiến binh, cảnh sát (các quan lại và cơ quan này, ngoài việc giám sát chung, còn có quyền chỉ đạo hoạt động của các cơ quan bảo hiểm này về thực chất, ảnh hưởng vào việc quyết định thành phần nhân sự, v. v. của các cơ quan bảo hiểm), của chủ xí nghiệp (thành phần của các hội bảo hiểm tai nạn chỉ gồm toàn là những nhà kinh doanh; các quỹ bảo hiểm ốm đau ốm tổ chức theo công xưởng; ảnh hưởng, được điều lệ đảm bảo, của bọn chủ xí nghiệp đối với các cơ quan bảo hiểm, v. v.).

4. Trong thời kỳ thế lực phản động điên cuồng hoành hành hiện nay, trong thời kỳ thế lực phản cách mạng thống trị, do kết quả của nhiều năm đàm phán sơ bộ và thoả hiệp giữa chính phủ với các đại biểu của bọn tư bản, thì chỉ có thể sản sinh ra một đạo luật nhạo báng một cách hết sức thô bạo những lợi ích bức thiết nhất của công nhân mà thôi. Điều kiện cần thiết để thực hiện một sự cải cách bảo hiểm thực sự đáp ứng lợi ích của giai cấp vô sản, là triệt để lật đổ chế độ Nga hoàng và giành lấy những điều kiện để giai cấp vô sản có thể tiến hành một cách tự do cuộc đấu tranh giai cấp.

II

Xuất phát từ tất cả những điều trình bày trên, hội nghị đại biểu quyết định:

1) Nhiệm vụ cấp bách của các tổ chức bất hợp pháp của đảng, cũng như của các đồng chí công tác trong các tổ chức hợp pháp (công đoàn, câu lạc bộ, hợp tác xã v. v.) là phát triển một công tác cổ động thật rộng rãi chống dự luật bảo hiểm của Đu-ma, vì dự luật này đụng chạm đến lợi ích của toàn bộ giai cấp vô sản Nga với tính cách là một giai cấp và vi phạm một cách hết sức thô bạo đến những lợi ích đó.

2) Hội nghị đại biểu thấy cần nhấn mạnh rằng toàn bộ công tác cổ động của Đảng dân chủ - xã hội nhân dự luật bảo hiểm phải gắn với địa vị giai cấp của giai cấp vô sản trong xã hội tư bản chủ nghĩa hiện đại, với việc phê phán những ảo tưởng tư sản mà bọn xã hội - cải lương truyền bá, và nói chung, phải gắn với những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa cơ bản của chúng ta; mặt khác, trong công tác cổ động đó, phải gắn tính chất của cuộc "cải cách" của Đu-ma với tình thế chính trị hiện nay và nói chung với những nhiệm vụ và khẩu hiệu dân chủ - cách mạng của chúng ta.

3) Hoàn toàn tán thành việc đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma bỏ phiếu chống dự luật của Đu-ma, hội nghị đại biểu xin lưu ý các đồng chí về số tài liệu to lớn và có giá trị mà những cuộc tranh luận về vấn đề này ở Đu-ma đã cung cấp, để hiểu rõ thái độ của các giai cấp khác nhau đối với các cuộc cải cách về công nhân; hội nghị đại biểu đặc biệt nhấn mạnh những khuynh hướng rõ ràng thù địch với công nhân mà những người thuộc phái thắng Mười, đại biểu cho tư bản lạc hậu, biểu lộ rõ ràng trong các cuộc tranh luận, cũng như những lời phát biểu giả nhân giả nghĩa của Đảng dân chủ - lập hiến, che đậy bằng những lời lẽ xã hội - cải lương chủ nghĩa về "hoà bình xã hội"; thực ra thì ở Đu-ma, những đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến đã chống lại tính chủ động của giai cấp công nhân và hần học đấu tranh chống lại những điều sửa đổi cơ bản của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma đối với dự luật.

4) Hội nghị đại biểu hết sức kiên quyết nhắc nhở công nhân để phòng mọi mưu toan cắt xén và hoàn toàn xuyên tạc sự cổ động của Đảng dân chủ - xã hội, đóng khung việc cổ động trong khuôn khổ mà pháp luật ở thời kỳ thế lực phản cách mạng thống trị cho phép; trái lại, hội nghị đại biểu nhấn mạnh rằng điểm cơ bản trong việc cổ động này là phải làm cho quần chúng đông đảo của giai cấp vô sản thấy rõ một chân lý là: nếu không có một cao trào cách mạng mới thì hoàn toàn không thể nào thực sự cải thiện được tình cảnh của công nhân; bất kỳ người nào muốn đạt được một cuộc cải cách thực sự về công nhân thì trước hết phải đấu tranh cho một cuộc cách mạng mới thắng lợi.

5) Trường hợp nếu dự luật của Đu-ma vẫn được đem ra thi hành mặc dù bị giai cấp vô sản giác ngộ phản đối, thì hội nghị đại biểu đề nghị các đồng chí lợi dụng những hình thức tổ chức mới mà dự luật ấn định (quỹ bảo hiểm đầu ỏm của công nhân) để tích cực tuyên truyền những tư tưởng

dân chủ - xã hội trong các tổ chức cơ sở ấy và do đó làm cho cái đạo luật được nặn ra nhằm tiếp tục nô dịch và áp bức giai cấp vô sản đó biến thành một công cụ để phát triển ý thức giai cấp của họ, củng cố tính tổ chức của họ, tăng cường cuộc đấu tranh của họ cho sự tự do hoàn toàn về mặt chính trị và cho chủ nghĩa xã hội.

VỀ "CUỘC VẬN ĐỘNG THỈNH CẦU"

1. Thế lực phản cách mạng mà đại biểu là chính phủ và Đu-ma III, coi phong trào công nhân là kẻ thù chủ yếu nhất của chúng, nên chúng bức hại phong trào công nhân dưới mọi hình thức của phong trào đó, phá hoại một cách có hệ thống ngay cả những "khả năng hợp pháp" mà giai cấp công nhân còn duy trì được do kết quả của cuộc cách mạng.

2. Chế độ đó thường xuyên đặt quần chúng công nhân đồng đảo trước một sự thật là: nếu không hoàn toàn lật đổ chế độ quân chủ Nga hoàng thì ngay cả những quyền sơ đẳng nhất của họ (trước hết là quyền tự do lập hội) cũng không thể thực hiện được.

3. Đơn thỉnh cầu mà phái thủ tiêu ở Xanh Pê-téc-bua tung ra mùa đông 1910 cùng với sự cổ động kèm theo đó, đã rút yêu sách tự do lập hội ra khỏi toàn bộ những yêu sách cách mạng của giai cấp công nhân. Đáng lẽ phải chỉ cho công nhân thấy rằng muốn giành quyền hoàn toàn tự do lập hội ở Nga thì cần phải có cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng cho những yêu sách dân chủ cơ bản, — đáng lẽ phải như vậy thì phái thủ tiêu trên thực tế lại tuyên truyền cho cái gọi là "đấu tranh vì quyền lợi", nghĩa là cuộc đấu tranh của phái tự do để "đổi mới" chế độ ngày 3 tháng Sáu bằng những sự cải thiện cục bộ.

4. Do những điều kiện cụ thể của đời sống chính trị ở Nga và do tình cảnh của quần chúng công nhân, cuộc vận

động nói trên nhất định phải biến thành một cuộc vận động lấy chữ ký thuần túy hình thức và không có sức sống, không được ai hưởng ứng và không kêu gọi được sự quan tâm của quần chúng đối với chính trị.

5. Số phận của cuộc vận động thỉnh cầu đó đã chứng thực rõ ràng rằng toàn bộ sự khởi xướng đó là không đúng và tách rời quần chúng công nhân: đơn thỉnh cầu chỉ thu nhặt vển vển được 1300 chữ ký; vả lại trong tất cả các tổ chức đảng, *không phân biệt phe phái và xu hướng*, cuộc vận động thỉnh cầu hoàn toàn không được một sự ủng hộ nào cả, ngay cả đảng đoàn dân chủ - xã hội của chúng ta trong Đu-ma cũng thấy không thể tham gia vào cuộc vận động đó được.

6. Đợt mít-tinh của công nhân do số phận của các đại biểu Đu-ma II gây ra và những cuộc biểu tình của công nhân ở một số thành phố ngày 9 tháng Giêng 1912, đã chứng tỏ rằng tính chủ động của quần chúng công nhân hoàn toàn không phải nhằm vào những thủ đoạn như cuộc vận động thỉnh cầu, và hoàn toàn không phải tiến hành vì những "quyền lợi cục bộ".

Xuất phát từ tất cả những điều trình bày trên đây, hội nghị đại biểu.

1) kêu gọi toàn thể đảng viên dân chủ - xã hội giải thích cho công nhân thấy rõ rằng tự do lập hội là điều hết sức cần thiết đối với giai cấp vô sản, rằng cần phải thường xuyên gắn liền kháng khí yêu sách đó với những yêu sách chính trị chung của chúng ta và với việc cổ động cách mạng trong quần chúng;

2) thừa nhận rằng trong những điều kiện nào đó cuộc thỉnh cầu có tính chất quần chúng của công nhân có thể là một hình thức phản đối hết sức có lợi, hội nghị đồng thời cho rằng ở Nga, trong thời gian hiện nay, thỉnh cầu là một trong những phương thức cổ động ít thích hợp nhất của Đảng dân chủ - xã hội.

VỀ CHỦ NGHĨA THỦ TIÊU VÀ NHÓM THỦ TIÊU

Nhận thấy rằng:

1) khoảng gần bốn năm nay Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã tiến hành một cuộc đấu tranh ngoan cường chống lại trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa, một trào lưu mà Hội nghị đại biểu của đảng họp hồi tháng Chạp 1908 đã xác định là

"những mưu toan của một bộ phận nào đó của các đảng viên trí thức định thủ tiêu tổ chức Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hiện có và thay thế nó bằng một đoàn thể không có hình thù rõ rệt, vô luận thế nào cũng hoạt động trong khuôn khổ hợp pháp, dù cho sự hợp pháp đó có phải đối bằng một giá đắt là công khai từ bỏ cương lĩnh, sách lược và truyền thống của đảng đi nữa";

2) Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp hồi tháng Giêng 1910, tiếp tục đấu tranh với trào lưu đó, đã nhất trí thừa nhận rằng trào lưu đó là biểu hiện của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản và đã lấy việc hoàn toàn cắt đứt với phái thủ tiêu và việc triệt để khắc phục cái khuynh hướng tư sản xa lìa chủ nghĩa xã hội đó, đặt thành điều kiện thực hiện sự thống nhất thật sự của đảng và sự hợp nhất của phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích trước đây;

3) bất chấp tất cả mọi quyết định của đảng và bất chấp sự cam kết của những đại biểu của tất cả các phái tại Hội nghị toàn thể họp hồi tháng Giêng 1910, một bộ phận những người dân chủ - xã hội tập hợp chung quanh các tạp chí "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống", đã công khai bênh vực một trào lưu mà toàn đảng đã coi là sản phẩm của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản;

4) những uỷ viên cũ trong Ban chấp hành trung ương,

M — n, I-u-ri và Rô-man, không những đã cự tuyệt không tham gia và Ban chấp hành trung ương hồi mùa xuân 1910, mà thậm chí còn cự tuyệt không đến dự dù chỉ là một phiên họp để chỉ định bổ sung các uỷ viên mới và đã công khai tuyên bố rằng họ coi chính sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương đảng là "có hại";

5) chính là sau cuộc hội nghị toàn thể năm 1910, các xuất bản phẩm chủ yếu nói trên đây của phái thủ tiêu, tức là tờ "Bình minh của chúng ta" và tờ "Sự nghiệp cuộc sống", đã hoàn toàn chuyển hẳn sang phía phái thủ tiêu, họ không những đã "hạ thấp" (bất chấp nghị quyết của hội nghị toàn thể) "ý nghĩa của đảng bất hợp pháp", mà còn công khai phủ nhận đảng bất hợp pháp, gọi đảng là "xác chết", tuyên bố là đảng bất hợp pháp đã bị thủ tiêu, tuyên bố rằng việc khôi phục lại đảng bất hợp pháp là "một điều không tưởng phản động", đồng thời trên các trang tạp chí hợp pháp, họ ra sức vu khống và thoá mạ đảng bất hợp pháp, kêu gọi công nhân thừa nhận rằng các chi bộ đảng và chế độ cấp bậc trong đảng "đã bị tiêu vong", v. v.;

6) trong lúc mà ở khắp nước Nga, những người ủng hộ đảng, không phân biệt phe phái, đã đoàn kết lại để tiến hành công việc trước mắt là triệu tập hội nghị đại biểu của đảng, thì phái thủ tiêu, tách thành những nhóm nhỏ hoàn toàn độc lập, cũng đã phân biệt cả ở những nơi mà những người men-sê-vích ủng hộ đảng chiếm ưu thế (Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Ki-ép), và đã hoàn toàn cự tuyệt mọi sự liên hệ về mặt đảng với các tổ chức địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga;—

hội nghị đại biểu tuyên bố rằng nhóm "Bình minh của chúng ta" và nhóm "Sự nghiệp cuộc sống", do hành động của họ, *đã hoàn toàn tự đặt mình ra ngoài đảng.*

Hội nghị đại biểu kêu gọi tất cả những người ủng hộ đảng, không phân biệt xu hướng và màu sắc, hãy đấu tranh

chống lại phái thủ tiêu, hãy vạch rõ tất cả sự tai hại mà phái đó gây ra cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và hãy đốc toàn lực ra khôi phục và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bất hợp pháp.

VỀ CƠ QUAN NGÔN LUẬN TRUNG ƯƠNG⁷⁰

Sau khi đã nghe và thảo luận báo cáo của đại biểu của Cơ quan ngôn luận trung ương, hội nghị đại biểu tán thành đường lối nguyên tắc của Cơ quan ngôn luận trung ương, —

mong rằng trong Cơ quan ngôn luận trung ương sẽ chú ý nhiều hơn nữa đến những bài có tính chất tuyên truyền và mong rằng các bài báo sẽ được viết một cách đại chúng hơn và dễ hiểu hơn nữa đối với công nhân.

VỀ "BÁO CÔNG NHÂN"

Thừa nhận rằng "Báo công nhân" đã kiên quyết và triệt để bảo vệ đảng và tính đảng và được sự đồng tình hoàn toàn của các cán bộ đảng ở địa phương không phân biệt phe phái,

hội nghị đại biểu

1) kêu gọi toàn thể các đồng chí ở các địa phương hãy ủng hộ "Báo công nhân" về mọi mặt;

2) thừa nhận "Báo công nhân" là cơ quan ngôn luận chính thức của Ban chấp hành trung ương đảng.

VỀ BÁO "SỰ THẬT"

Hội nghị đại biểu huỷ bỏ hiệp nghị mà Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp hồi tháng Giêng 1910 đã ký kết với ban biên tập báo "Sự thật".

NHỮNG ĐIỂM SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG

§ 2 được bổ sung như sau:

Theo đúng những nghị quyết của Hội nghị đại biểu tháng Chạp (1908) thì được phép chỉ định bổ sung.

§ 8 thì bỏ đi và thay vào bằng câu:

Ban chấp hành trung ương có hết sức thường xuyên triệu tập những hội nghị của đại biểu tất cả các tổ chức của đảng.

Đoạn thứ ba của § 9 về quyền cử đại biểu dự đại hội, được sửa đổi như sau:

Tiêu chuẩn cử đại biểu dự các đại hội sau này của đảng, sẽ do Ban chấp hành trung ương đề ra sau khi đã trao đổi ý kiến trước với các tổ chức địa phương.

VỀ TÀI SẢN ĐANG Ở TRONG TAY NGƯỜI GIỮ QUỸ CŨ VÀ VỀ CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Xét lời tuyên bố của các đại biểu toàn quyền của những người bôn-sê-vích, — tháng Giêng 1910 hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đã ký với họ bản hiệp định về việc những người bôn-sê-vích chuyển giao tài sản của phái mình một cách có điều kiện vào quỹ của Ban chấp hành trung ương, — hội nghị đại biểu.

1) thừa nhận rằng do phái thủ tiêu đã phá hoại hiệp định và do người giữ quỹ không chịu làm trọng tài, cho nên các đại biểu của những người bôn-sê-vích có mọi quyền chính thức để sử dụng những tài sản đang thuộc quyền sử dụng của họ cũng như những tài sản đang nằm trong tay nữ đồng chí Txét-kin, người giữ quỹ cũ;

2) sau khi các đại biểu của những người bôn-sê-vích đưa ra lời tuyên bố, hội nghị đại biểu cho rằng số tiền

hiện đang nằm trong tay nữ đồng chí Txét-kin nhất định phải thuộc về đảng mà đại biểu là Ban chấp hành trung ương do hội nghị đại biểu bầu ra và

3) uỷ nhiệm cho Ban chấp hành trung ương áp dụng mọi biện pháp nhằm làm cho nữ đồng chí Txét-kin giao lại ngay lập tức những tài sản của đảng.

* *
*

Sau khi đã xem xét các báo cáo tài chính và các chứng từ của ban biên tập tờ "Báo công nhân" — tờ báo này hiện nay đã được hội nghị đại biểu phê chuẩn là cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành trung ương — cũng như của nhóm bôn-sê-vich đã từng được hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương chỉ tiền cho việc xuất bản sách báo dân chủ - xã hội; tiểu ban thẩm tra thừa nhận các báo cáo đó là đúng và đề nghị hội nghị đại biểu phê chuẩn các báo cáo đó.

VỀ "HỘI CHỮ THẬP ĐỎ"

Hội nghị đại biểu đề nghị toàn thể các đồng chí ở các địa phương ra sức khôi phục lại "Hội chữ thập đỏ" cực kỳ cần thiết để giúp đỡ những người bị cầm tù và bị đi đày.

VỀ TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG Ở NGOÀI NƯỚC

Hội nghị đại biểu thừa nhận là tuyệt đối cần thiết phải có ở ngoài nước một tổ chức thống nhất của đảng mà chức năng là giúp đỡ đảng dưới sự kiểm soát và lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương.

Hội nghị đại biểu phê chuẩn Ban chấp hành tổ chức ở ngoài nước⁷¹ là một trong những tổ chức của đảng ở ngoài nước, đồng thời kêu gọi tất cả những người ủng hộ đảng, không phân biệt phe phái và xu hướng, đang đứng về phía đảng bất hợp pháp và đấu tranh không điều hoà với

các trào lưu chống đảng (tức phái thủ tiêu), — hãy đoàn kết chung quanh Ban chấp hành trung ương để giúp đỡ công tác của đảng ở Nga và để thành lập một tổ chức thống nhất ở ngoài nước.

Tất cả các nhóm ở ngoài nước, không trừ một nhóm nào, đều chỉ có thể liên hệ với những tổ chức ở Nga thông qua Ban chấp hành trung ương mà thôi.

Hội nghị đại biểu thừa nhận rằng các nhóm ở ngoài nước, nếu không chịu phục tùng trung tâm phụ trách công tác dân chủ - xã hội ở Nga, tức là Ban chấp hành trung ương, và nếu gây phá hoại tổ chức bằng cách liên hệ riêng với phong trào trong nước không thông qua Ban chấp hành trung ương, thì đều không thể mang danh hiệu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

VỀ VIỆC CHÍNH PHỦ NGA TẤN CÔNG BA-TU

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phản đối chính sách ăn cướp của bè lũ Nga hoàng là bè lũ đã quyết định bóp nghẹt tự do của nhân dân Ba-tư và, để đạt mục đích đó, đã không từ những hành động dã man nhất và đê tiện nhất.

Hội nghị đại biểu nhận thấy rằng sự liên minh của chính phủ Nga với chính phủ Anh, được phái tự do Nga quảng cáo và ủng hộ bằng mọi cách, trước hết là nhằm chống lại phong trào cách mạng dân chủ châu Á, và nhận thấy rằng sự liên minh đó làm cho chính phủ của phái tự do Anh trở thành kẻ đồng lõa với những hành động tàn bạo đẫm máu của chế độ Nga hoàng.

Hội nghị đại biểu hoàn toàn đồng tình với cuộc đấu tranh của nhân dân Ba-tư và đặc biệt là với cuộc đấu tranh của Đảng dân chủ - xã hội Ba-tư đã bị hy sinh rất lớn trong cuộc đấu tranh chống lại bọn cường bạo Nga hoàng.

VỀ CUỘC CÁCH MẠNG TRUNG-QUỐC

Trước chiến dịch của các báo chí của chính phủ và của phái tự do (tờ "Ngôn luận") đang tuyên truyền — nhằm phục vụ lợi ích của bọn tư bản Nga — cho việc cướp đoạt những vùng đất đai của Trung-quốc giáp biên giới nước Nga bằng cách lợi dụng phong trào cách mạng ở Trung-quốc, — hội nghị đại biểu xác nhận ý nghĩa thế giới của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Trung-quốc, cuộc đấu tranh đem lại sự giải phóng cho châu Á và phá vỡ sự thống trị của giai cấp tư sản châu Âu; hội nghị đại biểu hoan nghênh những người cộng hoà cách mạng ở Trung-quốc, bày tỏ niềm phấn khởi sâu sắc và sự đồng tình hoàn toàn của giai cấp vô sản Nga đang theo dõi những thắng lợi của nhân dân cách mạng Trung-quốc; hội nghị đại biểu lên án hành vi của phái tự do Nga đang ủng hộ chính sách xâm lược của chính phủ Nga hoàng.

VỀ CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ NGA HOÀNG ĐỐI VỚI PHẦN-LAN

Hội nghị đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — họp lần đầu tiên từ sau khi chế độ Nga hoàng và Đu-ma phản cách mạng ban hành những đạo luật xoá bỏ các quyền và sự tự do của nhân dân Phần-lan — biểu thị sự đoàn kết hoàn toàn với Đảng dân chủ - xã hội Phần-lan anh em, nhấn mạnh sự thống nhất của những nhiệm vụ của công nhân Phần-lan và công nhân Nga trong cuộc đấu tranh chống lại chính phủ phản cách mạng Nga và giai cấp tư sản phản cách mạng đang chà đạp quyền của nhân dân, và tin tưởng vững chắc rằng chỉ có sự nỗ lực chung của công nhân Nga và công nhân Phần-lan mới có thể lật đổ được chế độ Nga hoàng và đem lại tự do cho nhân dân Nga và nhân dân Phần-lan.

CHÀO MỪNG ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI ĐỨC

Theo sự uỷ nhiệm của hội nghị đại biểu, bức điện sau đây đã được gửi tới Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức:

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, thông qua Ban tổ chức ở Nga và Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, nhiệt liệt chào mừng Đảng dân chủ - xã hội Đức anh em, trong cuộc bầu cử, đã chiến thắng toàn bộ thế giới tư sản một cách rực rỡ⁷².

Phong trào dân chủ - xã hội quốc tế muôn năm, Đảng dân chủ - xã hội Đức muôn năm!

Viết tháng Giêng 1912

MỘT CƠ QUAN NGÔN LUẬN THEO ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ CÔNG NHÂN TỰ DO CHỦ NGHĨA

Trước mặt tôi có ba số của tờ tuần báo "Sự nghiệp sinh động"⁷³, tờ báo này bắt đầu xuất bản vào tháng Giêng năm nay ở Pê-téc-bua.

Tôi đề nghị bạn đọc hãy nghiên cứu kỹ nội dung tuyên truyền của báo đó.

Vấn đề chính trị chủ yếu hiện nay là cuộc bầu cử Đu-ma IV. Trong số 2 Mác-tốp đã dành một bài để nói về vấn đề đó. Khẩu hiệu của ông đưa ra là: "Phải ra sức đánh bật phái phản động ra khỏi trận địa của chúng trong Đu-ma". Còn Đan thì lặp lại trong số 3 rằng: "Biện pháp tốt nhất để làm yếu ảnh hưởng rất có hại của nó (của Hội đồng nhà nước) là giành lấy Đu-ma từ tay phái phản động".

Khẩu hiệu thật là rõ ràng. Dĩ nhiên, bất kỳ người công nhân giác ngộ nào cũng đều thấy một cách không lấy gì làm khó khăn rằng khẩu hiệu đó không mác-xít, không vô sản, thậm chí cũng không dân chủ, mà là một khẩu hiệu *tự do chủ nghĩa*. Đó là khẩu hiệu của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa.

Hãy xem Mác-tốp bênh vực khẩu hiệu đó như thế nào: "Trong điều kiện luật bầu cử hiện nay, liệu có thể đạt được mục tiêu đó không? Không nghi ngờ gì cả, có thể được. Đúng thế, luật bầu cử đó bảo đảm trước cho đại biểu cử tri của địa chủ và đoàn tuyển cử dân thành phố loại một (các

nhà tư bản) chiếm được đa số trong phần lớn (?) những hội nghị bầu cử hàng tỉnh...".

Sự bênh vực một việc xấu đã lập tức đẩy Mác-tốp đến chỗ khẳng định một cách hết sức sai lầm. Không phải ở "phần lớn" những hội nghị bầu cử hàng tỉnh, mà *rõ ràng là ở tất cả* các hội nghị bầu cử hàng tỉnh (ở phần nước Nga thuộc châu Âu), những đại biểu cử tri của địa chủ cộng thêm đoàn tuyển cử dân thành phố loại một, đều chiếm đa số tuyệt đối. Không phải chỉ có thế. Trong 53 tỉnh, thì có 28 tỉnh trong đó *chỉ riêng* những đại biểu cử tri của địa chủ cũng đã chiếm *đa số tuyệt đối* ở các hội nghị bầu cử hàng tỉnh. Mà trong tổng số 442 đại biểu Đu-ma thì 28 tỉnh đó đã bầu ra 255 người, nghĩa là lại một đa số tuyệt đối!

Để bênh vực cái khẩu hiệu của phái tự do là "đánh bật phái phản động ra khỏi trận địa của chúng trong Đu-ma", Mác-tốp đành phải bắt đầu theo kiểu phái tự do, bởi son trát phấn cho bọn địa chủ Nga. Bắt đầu khá đầy chữ!

Mác-tốp nói tiếp: "Nhưng các cuộc bầu cử trước kia đã chứng tỏ rằng cả trong số địa chủ và trong giai cấp đại tư sản thành thị, cũng có những người thù địch với bọn phản động Trăm đen, dân tộc chủ nghĩa thuộc phái tháng Mười".

Không nghi ngờ gì cả. Thậm chí một bộ phận những đại biểu cử tri của địa chủ cũng theo lập trường đối lập, đó là những người dân chủ - lập hiến. Nhưng từ đó ta rút ra được kết luận gì? Chỉ có thể rút ra kết luận là: không thể đẩy cái đa số của Đu-ma được bầu ra theo đạo luật ngày 3 tháng Sáu 1907 tiến *xa hơn* phái đối lập "tự do chủ nghĩa" của địa chủ. Địa chủ quyết định tất cả. Sự thật đó, cái sự thật mà Mác-tốp mưu toan lẩn tránh, vẫn là một sự thật. Điều đó có nghĩa là chỉ có việc bọn địa chủ chuyển sang phái đối lập là có thể làm nghiêng cán cân về phía "phái đối lập" (của địa chủ). Nhưng mấu chốt của vấn đề là ở chỗ này: không biến thành phái tự do thì liệu người ta có thể nói rằng "phái đối lập tự do chủ nghĩa" (của địa

chủ) "có thể đánh bật phái phản động ra khỏi trận địa của chúng trong Đu-ma", hay không?

Thứ nhất, không nên tô vẽ cho tính chất địa chủ của luật bầu cử ở nước ta. Thứ hai, không nên quên rằng "phái đối lập" của địa chủ có tất cả những đặc điểm của cái gọi là "*Đảng tháng Mười cánh tả*" (trong hội nghị đại biểu mới đây của mình, những người dân chủ - lập hiến đã cho phép liên minh với Đảng tháng Mười cánh tả đó! — Mác-tốp lẽ dĩ nhiên không đưa ra điểm này cũng uống công thôi). Chỉ có những nhà chính trị lối bịch của phái tự do thì mới có thể nhân sự thắng lợi có thể có được của "những người tháng Mười cánh tả" mà nói đến việc "giành lấy Đu-ma từ tay phái phản động", hoặc là "đánh bật phái phản động ra khỏi trận địa của chúng trong Đu-ma".

Nhiệm vụ của phái dân chủ công nhân là *lợi dụng* những cuộc xung đột của phái tự do với đa số hiện nay trong Đu-ma để tăng cường phái dân chủ trong Đu-ma, chứ hoàn toàn không phải là ủng hộ cái ảo tưởng của phái tự do cho rằng có thể "giành lấy Đu-ma từ tay phái phản động".

Tình hình của tác giả của chúng ta lại còn xấu hơn nữa khi ông ta chuyển sang nói về vấn đề *nguyên tắc* là: nếu "*toàn thể*" phái đối lập" đánh đổ được đa số của bọn Trăm đen theo phái tháng Mười trong Đu-ma", thì như thế sẽ có ý nghĩa gì?

Mác-tốp lập luận: "Công nhân quan tâm làm sao cho chính quyền trong nhà nước có giai cấp chuyển từ tay tên địa chủ dã man sang tay người tư sản có văn hóa hơn".

Lập luận hay tuyệt! Ông ta chỉ quên có một điều nhỏ nhỏ... một điều nhỏ tí xíu: "những người tư sản" Nga "có văn hóa hơn", phái tự do, những người dân chủ - lập hiến, "*quan tâm đến việc*" làm sao *không phá hoại* chính quyền của tên địa chủ dã man. Phái tự do "quan tâm đến việc" làm sao phân chia chính quyền với tên địa chủ dã man mà

không phá hoại chính quyền của tên địa chủ ấy và không giao một chút vũ khí nào cho phái dân chủ.

Mấu chốt của vấn đề là ở chỗ đó! Né tránh vấn đề quan trọng, anh muốn nhai đi nhai lại với cái vẻ quan trọng những câu chuyện vô vị không có nội dung thì thật phí công.

Mác-tốp nói: "Sau khi đã tăng thêm số đại biểu của họ trong Đu-ma, những người dân chủ - lập hiến và những người thuộc phái tiến bộ vẫn chưa giành được chính quyền, nhưng sẽ làm dễ dàng cho việc họ giành lấy chính quyền". Thế đấy. Thế đấy. Vậy thì vì đâu mà những người dân chủ - lập hiến và những người thuộc phái tiến bộ Đức tuy đã nhiều lần, từ năm 1848, "tăng thêm số đại biểu của họ" trong quốc hội, nhưng cho mãi tới hiện nay vẫn chưa "giành được chính quyền"? Vì đâu mà trong suốt 64 năm họ đã để và *hiện nay vẫn đang để* cho chính quyền nằm trong tay bọn gioong-ke? Vì đâu mà những người dân chủ - lập hiến Nga tuy "đã tăng thêm số đại biểu của họ trong Đu-ma" I và II, nhưng vẫn không "làm dễ dàng cho việc họ giành lấy chính quyền"?

Mác-tốp chỉ thừa nhận chủ nghĩa Mác trong chừng mực mà chủ nghĩa Mác là điều có thể *chấp nhận được* đối với *mọi* người theo phái tự do có học thức. Công nhân quan tâm đến việc chuyển chính quyền từ tay địa chủ sang tay bọn tư sản có văn hóa hơn, — tất cả những người thuộc phái tự do trên thế giới đều tán thành cái "quan niệm" như vậy về "*lợi ích của công nhân*". Nhưng đó vẫn chưa phải là chủ nghĩa Mác. Chủ nghĩa Mác còn nói tiếp thêm: 1) phái tự do quan tâm đến việc làm sao để ngồi bên cạnh địa chủ mà không phá hoại chính quyền của nó; 2) phái tự do quan tâm đến việc chia sẻ chính quyền với địa chủ như thế nào để cho công nhân và phái dân chủ hoàn toàn không được tí gì hết; 3) *chỉ khi nào* phái dân chủ giành được thắng lợi *bất chấp* phái tự do, thì lúc đó chính quyền

mới *thực sự* "rời khỏi" tay địa chủ mà "chuyển vào tay" phái tự do. Chứng cứ là gì? Là toàn bộ lịch sử của nước Pháp và lịch sử hiện đại của Trung-quốc: nếu phái dân chủ Trung-quốc không giành được thắng lợi *bất chấp* Viên Thế-khải, thì chính quyền không bao giờ chuyển — ngay cả là chuyển một cách tạm thời, ngay cả là chuyển một cách có điều kiện — vào tay Viên Thế-khải, người theo phái tự do.

Nhưng nếu cái chân lý tầm thường: phái tự do tốt hơn bọn Trăm đen, là *toàn bộ* cái "chủ nghĩa Mác" có thể chấp nhận được đối với các ngài Xtơ-ru-vê, I-dơ-gô-ép và đồng bọn, thì như vậy đối với người theo phái tự do cũng như đối với Mác-tốp, biện chứng của đấu tranh giai cấp sẽ là một điều không hiểu nổi.

Tóm lại: chính là để làm sao cho ở Nga chính quyền thực sự "chuyển" từ tay địa chủ *sang* tay tư sản, mà người ta không nên dùng cái khẩu hiệu *giả dối* là "giành lấy Đu-ma từ tay phái phản động" để lừa bịp và làm suy yếu phái dân chủ nói chung và đặc biệt là công nhân. Nhiệm vụ thực tế của chúng ta trong cuộc bầu cử hoàn toàn không phải là "đánh bật phái phản động ra khỏi trận địa của chúng trong Đu-ma", mà là tăng cường phái dân chủ nói chung và đặc biệt là phái dân chủ công nhân. Có khi nhiệm vụ đó mâu thuẫn với "nhiệm vụ" tăng thêm số người theo phái tự do: có thêm 5 người dân chủ thì quan trọng đối với chúng ta và có ích đối với giai cấp vô sản, hơn là có thêm 50 người theo phái tự do.

Từ đó rút ra kết luận sau đây, cái kết luận mà Mác-tốp không muốn mặc dầu ông ta hình như cũng thừa nhận rằng những người dân chủ - lập hiến là những người theo phái tự do chứ *không phải là* những người dân chủ: 1) trong khi bỏ phiếu lại ở 5 thành phố lớn⁷⁴, *chỉ có* những sự thoả thuận với phái dân chủ để chống lại phái tự do, là có thể chấp nhận được; 2) trong *tất cả* những cuộc bỏ

phiếu và trong *tất cả* những sự thoả thuận ở giai đoạn bầu cử vòng thứ hai, *trước hết* phải thoả thuận với phái dân chủ để chống lại phái tự do, và chỉ sau đó rồi mới thoả thuận với phái tự do để chống lại phái hữu.

"Ngôi sao", số 11 (47),
ngày 19 tháng Hai 1912
Ký tên: Ph. L — cô

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao"

PHẢN ĐỐI SỰ THỐNG NHẤT VỚI PHÁI THỦ TIÊU

Trên số 7 báo "Sự nghiệp sinh động" của phái thủ tiêu đã đăng một bài xã luận nhan đề: "Ủng hộ sự thống nhất, phản đối sự chia rẽ". Không nghi ngờ gì cả, bài báo đó đề cập đến một vấn đề hết sức đáng chú ý và cực kỳ quan trọng, mà tất cả mọi công nhân có suy nghĩ đều đang nghĩ tới. Chúng tôi cho rằng chúng tôi có trách nhiệm phải phát biểu ý kiến của chúng tôi, dù là không toàn diện, dù là vắn tắt, về những điểm mà tờ "Sự nghiệp sinh động" đã loan báo cho độc giả của họ một cách rõ ràng và hiển nhiên là không đúng.

Căn cứ vào những tin tức của các tờ báo "Tiếng nói ruộng đất", "Lời nói nước Nga" và "Tư tưởng Ki-ép"⁷⁵, — những tin tức này "không khác với những tin tức mà báo "Sự nghiệp sinh động" đã thu lượm được", — báo "Sự nghiệp sinh động" chứng minh một sự thật là: ở ngoài nước đã tiến hành họp hội nghị đại biểu toàn đảng, người ta nói là hội nghị này "đã buộc tất cả những người mác-xít ở Nga phải chấp nhận một sách lược nhất định nào đó trong cuộc vận động bầu cử", đồng thời cũng đã tuyên bố các nhóm "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống" *không còn ở trong đảng nữa* (do báo "Sự nghiệp sinh động" viết ngả). Về điểm đó tờ "Sự nghiệp sinh động" (bài của nó đây đây những điều vu khống và bịa đặt tầm thường đối với những người chống phái thủ tiêu) cố gắng hết sức để, một

là làm mất uy tín của hội nghị đại biểu, hai là bênh vực tờ "Bình minh của chúng ta" và đồng bọn, nói rằng họ không thể bị đặt ra "ngoài đảng", rằng các "nhà trước tác" của xu hướng đó "sẽ trả lời bằng một cái nhún vai khinh bỉ đối với một quyết nghị như vậy", v. v..

Trước hết chúng tôi nhận thấy rằng toàn bộ nội dung của bài báo của tờ "Sự nghiệp sinh động", tất cả cái giọng điệu loạn của nó, tất cả những lời la hét "ủng hộ sự thống nhất", đều chứng minh rõ ràng rằng phái thủ tiêu đã bị chạm nọc hết sức nặng nề và họ đã thất bại trong mưu toan xoá nhoà *thực chất của vấn đề*. Bây giờ chúng tôi xin chuyển sang nói về *thực chất của vấn đề* đó.

Dĩ nhiên là chúng tôi không thể bênh vực hội nghị đại biểu và cũng không thể bỏ sung hoặc sửa chữa những tin tức đã được dẫn ra trong những tờ báo nói trên (hiện nay còn phải thêm vào nhóm này tờ "*Tiếng nói Mát-xcơ-va*"). Mà đó không phải là nhiệm vụ của chúng tôi. Chỉ cần sao lại *y nguyên từng chữ* dù chỉ một câu của tờ "Sự nghiệp sinh động" thôi, thì cũng đủ: phải thủ tiêu lớn tiếng kêu: "Chúng tôi xin hỏi ai bầu ra họ (những đại biểu dự hội nghị đại biểu), ai đã uỷ quyền cho họ được nhân danh những người mác-xít Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua, v. v. để nói năng và quyết định?" Nếu chẳng hạn là ông Pu-ri-skê-vích hoặc ông Da-mư-xlốp-xki "*hỏi*" điều đó một cách công khai, thì đó sẽ là điều hoàn toàn tự nhiên. Nếu như phái thủ tiêu *hỏi* công chúng điều đó trên các trang báo "*Sự nghiệp sinh động*", thì chỉ qua một câu hỏi đó thôi họ cũng phơi trần một cách tuyệt vời bản chất thủ tiêu chủ nghĩa của họ và tự vạch trần một cách tuyệt vời bộ mặt của họ, khiến cho chúng tôi chỉ còn có việc là vạch hẳn ra cái thủ đoạn của phái thủ tiêu, và thế là xong.

Chúng tôi xin nhắc lại, chúng tôi nói tới những vấn đề đã được đề cập tới ở đây, chỉ trong chừng mực mà trách nhiệm của chúng tôi là đáp lại mọi tiếng nói của báo chí

và nêu rõ những cái có liên quan với cuộc vận động bầu cử của công nhân. Phải làm sao cho bạn đọc biết được sự thật. Nếu phái thủ tiêu nói: "ủng hộ sự thống nhất, phản đối sự chia rẽ", thì chúng tôi có trách nhiệm vạch trần sự đối trá trong câu nói đó. Thứ nhất: chẳng cần phải chơi trò ú tim và nói về sự "thống nhất" nói chung, khi mà, về thực chất, vấn đề *chỉ là sự thống nhất với phái thủ tiêu*. Báo "Sự nghiệp sinh động" trốn tránh để làm gì? tại sao họ không nói thẳng ra xem họ đồng ý hay không đồng ý với quan điểm của tờ "Bình minh của chúng ta" và tờ "Sự nghiệp cuộc sống"? Thứ hai: chừng nào còn chưa có hai tập thể chính trị hoàn chỉnh và có tổ chức, hoạt động trong cùng một môi trường, thì nói tới *sự chia rẽ* là sớm.

Báo "Sự nghiệp sinh động" nên nói về *thực chất của vấn đề* đó, chứ kêu gào và nguyên rủa thì chỉ là những việc làm vô tích sự.

Thống nhất với phái thủ tiêu không phải là một vấn đề mới, mà là một vấn đề rất cũ kỹ. Hơn hai năm trước đây, vào tháng Giêng 1910, người ta đã hết sức kiên quyết và chính thức mưu toan thực hiện sự thống nhất như vậy; mưu toan đó đã được ghi nhận cả trong một hiệp ước lẫn trong một quyết nghị nhất trí. Mưu toan đó không thành công — điều đó *mọi người* đều thừa nhận, kể cả phái thủ tiêu (xem tạp chí "Bình minh của chúng ta", 1911, số 11, tr. 130). Tại sao không thành công? Trong vấn đề đó, phạm là người thực sự quan tâm đến sự việc, đều phải độc lập tìm hiểu *căn cứ theo tài liệu*. Chúng tôi chỉ dẫn ra một vài tài liệu thôi, nhưng là những tài liệu có tính chất quyết định.

Ông I-ô-nốp, "nhà thống nhất" hay là "nhà điều hoà", người mà ai cũng biết là đã tham gia vào mưu toan thống nhất với phái thủ tiêu, đã viết *đúng vào thời gian* thực hiện mưu toan đó:

"Mặc dù bản thân chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa thủ tiêu có hại cho đảng như thế nào đi nữa, nhưng hình như không còn nghi ngờ gì

cả là các chủ nghĩa đó có ảnh hưởng tốt đối với các phe phái (đây là nói về các phái men-sê-vích và bôn-sê-vích). Bệnh lý học nêu ra hai loại nhọt: loại độc và loại lành. Loại nhọt lành được coi là một bệnh có ích cho cơ thể. Trong quá trình mưng mủ nó đã tập trung tất cả những độc tố trong toàn thân lại, và do đó làm cho cơ thể được lành mạnh. Tôi cho rằng chủ nghĩa thủ tiêu cũng giữ một vai trò như thế đối với chủ nghĩa men-sê-vích, và chủ nghĩa triệu hồi - chủ nghĩa tối hậu thư cũng giữ một vai trò như thế đối với chủ nghĩa bôn-sê-vích".

Đây là một trong những tài liệu chứng minh rằng điều kiện để thống nhất với phái thủ tiêu là phái thủ tiêu phải hoàn toàn vứt bỏ chủ nghĩa thủ tiêu. Điều đó xảy ra hồi tháng Giêng 1910. Tháng Hai 1910, trên tạp chí "Bình minh của chúng ta", số 2, ông Pô-tơ-rê-xốp đã viết nguyên văn như sau:

"Liệu vào mùa hè năm 1909 có thể có một trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa, không phải là một ảo ảnh trong trí tưởng tượng bệnh hoạn mà là một hiện thực chân chính, một trào lưu thủ tiêu cái không còn thủ tiêu được nữa, thủ tiêu cái không còn tồn tại trên thực tế với tư cách là một chính thể có tổ chức nữa, hay không" ("Bình minh của chúng ta", 1910, số 2, tr. 61).

Tất cả những người làm công tác thực tiễn đều biết rằng phái thủ tiêu *trong thực tế* chính là *đã hành động* theo sự chỉ đạo của ông Pô-tơ-rê-xốp. Tạp chí "Phục hưng"⁷⁶, một cơ quan ngôn luận nổi tiếng khác của phái thủ tiêu, — tham gia tạp chí này cũng vẫn là các ông Mác-tốp, La-rin, Lê-vi-txơ-ki và đồng bọn, — ngày 30 tháng Ba 1910 đã thay mặt ban biên tập phát biểu ý kiến bằng cách trích dẫn một cách đồng tình những lời của ông Pô-tơ-rê-xốp mà chúng tôi đã dẫn ra trên kia: "Không có gì để thủ tiêu cả, và riêng phần chúng tôi (tức ban biên tập tạp chí "*Phục hưng*"), chúng tôi sẽ nói thêm rằng mơ tưởng khôi phục lại chế độ cấp bậc đó dưới cái hình thức bí mật cũ kỹ của nó, thì chỉ là một điều không tưởng phản động, có hại"... ("Phục hưng", 1910, số 5, tr. 51).

Ngoài chúng tôi ra, liệu còn có người nào khác và xu hướng nào khác coi những lời nói đó là một sự *cắt đứt* của phái thủ tiêu với cái tập thể chính trị cũ trước đây, hay không? Không con nghi ngờ gì cả, có đấy. Chúng có là: 1) Bài của ông I-dơ-gô-ép đăng trên tạp chí "Tư tưởng Nga"⁷⁷, 1910, số 8: "Một phần tử theo phái "Những cái mốc" trong số những người mác-xít". Ông I-dơ-gô-ép luôn luôn đứng trên quan điểm của phái "Những cái mốc" triệt để để đánh giá những sự biến xảy ra trong những người mác-xít. Ông I-dơ-gô-ép viết: "Câu trả lời (của ông Pô-tơ-rê-xốp cho những vấn đề của phong trào công nhân) *hoàn toàn phù hợp* với điều đã viết trong văn tập "Những cái mốc" mà ông ta đã chê bai xỉ vả, và với điều phát biểu của các nhà chính luận trong tờ "Tư tưởng Nga" ("Tư tưởng Nga", 1910, số 8, tr. 67). 2) Tháng Năm 1910 Plê-kha-nốp, một phần tử men-sê-vích, đã viết như sau về những lời của ông Pô-tơ-rê-xốp mà chúng tôi đã dẫn ra trên kia: "Nhưng, không còn nghi ngờ gì cả, *đối với người nào cho rằng đảng ta không tồn tại thì đảng ta cho rằng chính người đó là không tồn tại* (do Plê-kha-nốp viết ngả). Hiện nay, toàn thể đảng viên của đảng tất sẽ phải nói rằng ông Pô-tơ-rê-xốp không phải là đồng chí của họ, và có thể một số trong những đảng viên ấy sẽ thôi không trách cứ tôi về chỗ tôi đã không coi ông ta là đồng chí từ lâu rồi".

Sự thật đã rõ ràng. Bất kỳ một thủ đoạn quanh co lẩn tránh, đốn trước rào sau nào ở đây cũng đều vô ích. Ngay từ năm 1910 phái thủ tiêu đã *cắt đứt* với tập thể chính trị trước đây. Không có một nhà sử học nghiên cứu đời sống chính trị nước Nga nào có thể lẩn tránh được sự thật đó, nếu không muốn từ bỏ chân lý. Thế mà năm 1911 các ông Lê-vi-txơ-ki, Mác-tốp, Đan, La-rin, Tsa-txơ-ki và đồng bọn đã nhiều lần lặp đi lặp lại những lời tuyên bố nội dung hoàn toàn theo "kiểu Pô-tơ-rê-xốp". Chẳng hạn, chúng tôi xin nhắc lại việc La-rin đã chỉ bảo cho công nhân như thế

nào trong tạp chí "Sự nghiệp cuộc sống" (1911, số 6, tr. 15), rằng: "ở mỗi một thành phố, nặn ra những tiểu tổ... đòi ba trăm người" cũng không khó khăn gì, song như vậy là một việc "nguy trang"!

Chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng từ chỗ này, từ kinh nghiệm của hơn hai năm trời, người ta nhất định sẽ phải rút ra kết luận là không thể thực hiện được bất kỳ một sự thống nhất nào với *phái thủ tiêu* cả. Cũng không thể thực hiện được bất kỳ một sự thoả thuận nào cả. Mọi sự thoả thuận đều *không thể có được*, vì vấn đề ở đây là xét xem có hay không có cái mà phái thủ tiêu gọi một cách khinh bỉ là "chế độ cấp bậc". Bất kỳ một sự chửi bới nào của tờ "Sự nghiệp sinh động" — cơ quan ngôn luận của *cùng* những người thủ tiêu thuộc *cùng* một xu hướng đó — đều không thể làm thay đổi gì cả. Phái thủ tiêu đứng ở *ngoài*... đó là một sự thật hãn hoi.

Có thể sẽ có người bắt bẻ chúng tôi rằng sự thật đó có nghĩa là một sự phân liệt. Không. Người ta gọi phân liệt là sự hình thành *hai* tập thể chính trị chứ không phải một. Hiện nay, tháng Ba 1912, nếu dùng một ống kính thiên văn tốt nhất đặt từ Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ki-ép, Niu-oóc hoặc từ một nơi nào tùy ý mà quan sát đời sống chính trị nước ta, thì có thể thấy được là *chỉ có một* tập thể chính trị hoàn chỉnh có tổ chức, mà những lời chửi bới của phái thủ tiêu chỉ làm cho nó vững mạnh lên trong công nhân mà thôi.

Điều bất hạnh của phái thủ tiêu là ở chỗ họ đã thực sự *thủ tiêu* những quan hệ của họ với cái cũ nhưng lại *chưa xây dựng được* cái gì mới. Khi nào họ xây dựng được, lúc đó chúng tôi sẽ lại xét và, theo trách nhiệm của người quan sát chính trị, chúng tôi sẽ báo cho bạn đọc biết. Còn hiện nay, sự thật vẫn là sự thật: không có tập thể chính trị hoàn chỉnh nào khác, vậy có nghĩa là không có sự phân liệt.

Phái thủ tiêu từ lâu đã hứa hẹn xây dựng một hội chính trị "công khai". Nhưng lời hứa không phải là sự thật. "*Bản*

thân" ông Lê-vi-tơ-ki, người bạn đồng chí hướng gần gũi nhất của Pô-tơ-rê-xốp và Mác-tốp, trong bài xã luận của tạp chí "Bình minh của chúng ta", số 11 (1911), đã *tỏ ra tiếc* mà viết rằng: "chúng tôi chưa hề thấy một mưu toan quan trọng đòi chút nào định tổ chức một hội *chính trị* hợp pháp" (do ông Lê-vi-tơ-ki viết ngả). Ở đây ông Lê-vi-tơ-ki buộc tội cả "quần chúng" lẫn những người "lãnh đạo". Nhưng vấn đề hiện nay không phải là những lời buộc tội, mà là khẳng định sự thật. *Nếu* ông Lê-vi-tơ-ki và những bạn bè của ông thành lập một hội chính trị hợp pháp, *nếu* trong thực tế hội đó thi hành một chính sách công nhân mác-xít (chứ không phải tự do chủ nghĩa), thì lúc đó... lúc đó, chúng ta sẽ xét. Nhưng thưa các ngài, các ngài hãy gấp lên cho, từ nay tới ngày bầu cử chẳng còn bao lâu nữa, phải thật hết sức cố gắng để có thể làm bù được trong mấy tháng một công việc đã bị bỏ qua hàng *mấy năm* (hoặc là để *biến đổi ngược* hẳn lại điều đã làm trước kia).

Chính bản thân phái thủ tiêu đã tự chặt mất đầu mình. Đầu đã bị mất, thì tóc còn tiếc gì.

Trong lĩnh vực mà chúng ta quan tâm đến, người quan sát đời sống chính trị nước Nga chỉ có thể tìm thấy một tập thể chính trị mà thôi. Xung quanh tập thể đó thì có các nhân vật cá biệt và những nhóm nhỏ không có tổ chức, thậm chí cũng không có cả những câu trả lời hoàn chỉnh cho những vấn đề chính trị *bức thiết nhất*. Nói một cách khác, xung quanh là sự tan rã. Cũng như trong mọi tình trạng tan rã, ở đây cũng có những người dao động, cũng có những người hy vọng (than ôi, thật là uống công!) thúc đẩy được phái thủ tiêu *thực sự* cắt đứt với chủ nghĩa thủ tiêu. Nhưng chỉ có những nhà chính trị không còn hy vọng gì thì mới có thể tìm cách sống bằng hy vọng trong thời gian khoảng nửa năm trước ngày bầu cử.

Chẳng hạn ta hãy xét vấn đề khẩu hiệu trong cuộc vận động bầu cử, vấn đề sách lược và những sự thoả thuận.

Hiện nay chỉ có mỗi một câu trả lời được nêu ra chính thức, rõ ràng, chính xác, đầy đủ, mà tất cả mọi người công nhân lãnh đạo ở khắp nước Nga đều đã biết. *Không có câu trả lời nào khác*. Thưa các ngài phái thủ tiêu, xin nhắc lại một lần nữa: đầu đã bị mất, thì tóc còn tiếc gì.

P.S. Tơ-rốt-xki chắc hẳn cũng tự xếp mình vào số những người "hy vọng" uốn nắn được phái thủ tiêu: trên tờ "*Sự nghiệp sinh động*", ông ta truyền đạt lại một cách phổ cập phần đầu của nghị quyết tháng Chạp 1908 về thực chất của chế độ ngày 3 tháng Sáu. Chúng ta sẽ rất vui mừng nếu Tơ-rốt-xki có thể thuyết phục được ngay cả La-rin và Mác-tốp chẳng hạn, khiến cho tất cả bọn họ nhất trí đưa ra một câu trả lời cụ thể, chính xác, rõ ràng đối với vấn đề thực chất của "hiến pháp" hiện nay ở nước ta. Người ta lớn tiếng hò hét về cái lợi của sự "thống nhất" và cái hại của "tình trạng tiểu tổ", nhưng họ không thể làm cho ngay cái tiểu tổ "của họ" có được ý kiến thống nhất cả về những vấn đề nguyên tắc lẫn những vấn đề thực tiễn trong toàn bộ công tác của chúng ta! Nói suông thì tha hồ. Tơ-rốt-xki viết: "Đảng dân chủ - xã hội có thể phác hoạ những nhiệm vụ vĩ đại của mình ở mặt trong của vỏ não, và không phải chỉ dưới dạng công thức...". Tơ-rốt-xki viết hay tuyệt, chẳng kém gì Pô-tơ-rê-xốp và Nê-vê-đôm-xki!

"Giáo dục", số 3 - 4,
tháng Hai - tháng Ba 1912
Ký tên: M. B.

Theo đúng bản đăng trên
tạp chí "Giáo dục"

CÁC CHÍNH ĐẢNG TRONG 5 NĂM CỦA ĐU-MA III

I

Tập ""Niên giám" báo "*Ngôn luận*" năm 1912", một bộ tiểu bách khoa toàn thư chính trị của phái tự do, đã đăng bài của ông Mi-li-u-cốp: "Các chính đảng *tại Đu-ma nhà nước* trong 5 năm". Bài báo của vị lãnh tụ đã được công nhận của phái tự do và nhà sử học kiệt xuất viết ra đó càng đáng được chú ý, vì nó nhằm nói về một *đề tài* có thể nói là *chủ yếu*, đề tài *cuộc vận động bầu cử*. Những tổng kết hoạt động chính trị của các đảng, những vấn đề về tác dụng của các đảng, những sự khái quát khoa học về sự so sánh các lực lượng xã hội, những khẩu hiệu của cuộc vận động bầu cử sắp tới, — một khi đã chọn cái đề tài như thế thì tất cả những điều đó cứ tự nhiên hiện ra dưới ngòi bút của người ta, và cả ông Mi-li-u-cốp cũng *đã phải* đề cập đến tất cả những điều đó, mặc dầu ông ta cố gắng giới hạn ở chỗ chỉ kể ra những sự thật của "lịch sử bên ngoài" của Đu-ma.

Vậy là ta có một bức tranh thú vị minh họa một đề tài đã cũ nhưng luôn luôn mới: đời sống chính trị nước Nga được phản ánh như thế nào qua con mắt của người theo phái tự do?

Ông Mi-li-u-cốp viết: "Đảng tự do nhân dân đã chiếm ưu thế về số lượng trong Đu-ma I, đã chiếm ưu thế về tinh thần trong Đu-ma II, và đến Đu-ma III chỉ còn có 56 - 53 đại biểu. Đảng đó đã từ địa vị của cái đa số lãnh đạo chuyển sang địa vị phái đối lập, nhưng trong

hàng ngũ của phái đối lập thì họ vẫn giữ được ưu thế về số lượng của họ cũng như về cơ cấu chất lượng của những đảng viên của họ, và cả về mặt kỷ luật nghiêm minh của đảng đoàn khi phát biểu và bỏ phiếu".

Trong một bài nói về các chính đảng, một lãnh tụ đảng lại tuyên bố rằng đảng mình chiếm "ưu thế" về "cơ cấu chất lượng của những đảng viên của đảng". Khá thật. Chỉ có điều là nếu quảng cáo thì có lẽ nên tinh vi hơn một chút... Nói rằng những người dân chủ - lập hiến chiếm ưu thế về mặt kỷ luật nghiêm minh của đảng đoàn, như thế có đúng hay không? Không đúng, vì mọi người đều vẫn nhớ rất nhiều bài phát biểu của ông Ma-cla-cốp chẳng hạn, là người đã tách ra khỏi đảng đoàn dân chủ - lập hiến và ngã về phía hữu. Ông Mi-li-u-cốp đã nói một cách thiếu thận trọng: nếu quảng cáo "chất lượng" của đảng mình mà không có hại gì, hiểu theo nghĩa đó là một sự đánh giá hoàn toàn chủ quan, thì những sự thật sẽ lập tức bác bỏ sự quảng cáo về mặt kỷ luật của đảng. Điều đáng chú ý là chính cánh hữu trong Đảng dân chủ - lập hiến, cả trong Đu-ma — do Ma-cla-cốp làm đại biểu — lẫn trên báo chí — do ông Xơ-ru-vê và đồng bọn trong tờ "Tư tưởng Nga" làm đại biểu — đều đã đứng tách riêng ra, không những họ đã phá hoại cái kỷ luật nghiêm minh, mà thậm chí họ còn phá hoại bất kỳ thứ kỷ luật nào của Đảng dân chủ - lập hiến.

Ông Mi-li-u-cốp viết tiếp: "Ở phía tả của mình, đảng đoàn Đảng tự do nhân dân chỉ có 14 người thuộc phái lao động và 15 người dân chủ - xã hội. Nhóm lao động chỉ còn giữ được cái bóng của tác dụng mà họ đã có trong hai Đu-ma đầu. Nhóm dân chủ - xã hội, được tổ chức tương đối tốt hơn đôi chút, đôi khi cũng có những lời phát biểu vạch trần một cách gay gắt "những mâu thuẫn giai cấp", nhưng về thực chất, nó không thể thi hành một sách lược nào khác ngoài cái sách lược của phái đối lập "tư sản"".

Đó là tất cả, đúng là tất cả những điều mà nhà sử học kiệt xuất viết trong 20 trang bài báo của ông ta nói về các

đảng tả hơn Đảng dân chủ - lập hiến. Nhưng bài đó lại nhằm nói về các chính đảng trong Đu-ma nhà nước: bài đó đã xem xét hết sức tỉ mỉ mọi biến động nhỏ nhất nhất trong nội bộ của địa chủ, các "đảng đoàn cánh hữu ôn hoà" hoặc "cánh hữu phái tháng Mười" trong Đu-ma, đã xem xét các hành động riêng của những đảng đoàn đó. Tại sao lại đem phái lao động và những người dân chủ - xã hội quy thành con số không? — vì nói về họ *như cách* ông Mi-li-u-cốp đã nói, thì rõ ràng có nghĩa là quy họ thành con số không.

Câu trả lời duy nhất có thể có được cho vấn đề đó là: vì ông Mi-li-u-cốp đặc biệt không ưa những đảng đó, và ngay cả việc chỉ xác nhận một cách hết sức giản đơn những sự thật mà mọi người đều biết về các đảng đó cũng mâu thuẫn với *lợi ích* của phái tự do. Trong thực tế, ông Mi-li-u-cốp biết rất rõ những sự xáo trộn nào trong thành phần những đại biểu cử tri đã đưa phái lao động đến chỗ chỉ còn là "cái bóng của vai trò trước kia" trong các Đu-ma. Những sự xáo trộn đó, do ông Crư-gia-nốp-xki và các tay hảo hán khác của ngày 3 tháng Sáu 1907 tạo ra, đã phá hoại đa số của Đảng dân chủ - lập hiến. Nhưng phải chăng điều đó có thể biện hộ cho việc coi thường và thậm chí xuyên tạc những tài liệu về ý nghĩa của các đảng có rất ít đại biểu trong Đu-ma địa chủ? Phái lao động có rất, rất ít đại biểu trong Đu-ma III, nhưng vai trò của họ trong 5 năm nay rất lớn, vì họ đại biểu cho hàng triệu nông dân. Lợi ích của địa chủ đã buộc phải xén bớt chính là quyền đại biểu của nông dân. Thử hỏi lợi ích nào đã buộc phái tự do phải quay lưng lại với phái lao động??

Hoặc là hãy xét những lời lẽ bực tức của ông Mi-li-u-cốp đả kích vào những người dân chủ - xã hội. Chẳng lẽ ông ta không biết rằng "sách lược" của những người dân chủ - xã hội khác với sách lược của những người dân chủ - lập hiến không phải chỉ ở chỗ sự đối lập của giai cấp vô sản khác với sự đối lập của giai cấp tư sản, mà còn ở chỗ

chủ nghĩa dân chủ khác với chủ nghĩa tự do, hay sao? Đương nhiên là ông Mi-li-u-cốp biết rất rõ điều đó, và ông ta còn có thể đưa ra những ví dụ của lịch sử hiện đại của tất cả các nước châu Âu để giải thích sự khác nhau giữa phái dân chủ và phái tự do. Toàn bộ thực chất của vấn đề là ở chỗ, một khi bàn đến việc của nước Nga thì phái tự do ở Nga *không muốn* thấy sự khác biệt giữa mình và những người dân chủ Nga. Phái tự do ở Nga sẽ *có lợi* nếu đứng trước các độc giả Nga họ tỏ ra là những đại biểu của toàn bộ "phái đối lập dân chủ" nói chung. Nhưng sự thật hoàn toàn không có gì giống với điều có lợi đó.

Trong thực tế mọi người đều biết rằng những người dân chủ - xã hội đã tiến hành trong Đu-ma III một sách lược *hoàn toàn* khác với phái đối lập tư sản nói chung, với phái đối lập của Đảng dân chủ - lập hiến (phái tự do) nói riêng. Nếu như ông Mi-li-u-cốp thử nêu ra với bạn đọc bất kỳ một vấn đề chính trị cụ thể nào, thì có thể bảo đảm là ông ta sẽ không tìm được *một vấn đề nào* trong đó những người dân chủ - xã hội lại không tiến hành một sách lược *khác* về nguyên tắc. Khi lấy các chính đảng trong Đu-ma III làm đề tài, ông Mi-li-u-cốp đã xuyên tạc điều chủ yếu và cơ bản: ba nhóm chính đảng chủ yếu đã tiến hành ba sách lược khác nhau, các đảng của chính phủ (từ Pu-ri-skê-vích đến Gu-tso-cốp), các đảng của phái tự do (Đảng dân chủ - lập hiến, phái dân tộc chủ nghĩa và phái tiến bộ), các đảng dân chủ (phái lao động tức phái dân chủ tư sản, và phái dân chủ công nhân). Hai điều khái quát thứ nhất thật là rõ ràng đối với ông Mi-li-u-cốp, ông ta thấy rất rõ ràng cái thực chất đã làm cho một bên là Pu-ri-skê-vích và Gu-tso-cốp, và một bên là tất cả những người thuộc phái tự do thân thiết với nhau. Nhưng ông ta không thấy sự khác nhau giữa phái tự do với phái dân chủ, vì ông ta *không muốn* thấy.

II

Về vấn đề cơ sở giai cấp của các đảng thì tình hình cũng lặp lại như thế. Khi nhìn về phía hữu, ông Mi-li-u-cốp thấy và vạch ra cái cơ sở đó; khi nhìn về phía tả thì ông ta lập tức biến ngay thành một người mù. Ông ta viết: "Đạo luật ngày 3 tháng Sáu đã được thảo ra theo ý muốn của giới quý tộc liên hiệp. Cán bộ hữu của đa số ở Đu-ma đã gánh lấy trách nhiệm bảo vệ lợi ích của quý tộc. Thêm vào đó cán bộ tả của đa số đó còn bảo vệ cả lợi ích của giai cấp đại tư sản thành thị". Đó chẳng phải là một điều có ý nghĩa hay sao? Khi người dân chủ - lập hiến nhìn về phía hữu, anh ta nhấn mạnh giới hạn của những "mâu thuẫn giai cấp": đây là quý tộc, đây là đại tư sản. Nhưng khi con mắt của người theo phái tự do vừa nhìn về phía tả, thì những từ "mâu thuẫn giai cấp" lập tức được để ngay trong những dấu ngoặc kép châm biếm. Những sự khác biệt giai cấp biến mất: phái tự do, với tư cách là "phái đối lập dân chủ" nói chung, đại biểu cho cả nông dân, cả công nhân và cả phái dân chủ thành thị!

Không, thưa các ngài, đó không phải là lịch sử khoa học, đó không phải là chính trị nghiêm túc, đó là mảnh khoe của các chính khách và là sự quảng cáo.

Phái tự do không đại biểu cho nông dân và cũng không đại biểu cho công nhân, mà chỉ đại biểu cho một bộ phận trong giai cấp tư sản: tư sản thành thị, tư sản chiếm hữu ruộng đất, v. v..

Những sự thật trong lịch sử của Đu-ma III thì mọi người đều biết rõ đến nỗi ngay cả ông Mi-li-u-cốp cũng không thể không thừa nhận rằng những người tháng Mười rất thường biểu quyết cùng với phái tự do, không những biểu quyết *phản đối* (phản đối chính phủ), mà còn biểu quyết *tán thành* một số biện pháp tích cực nhất định. Đối với bất kỳ người nào ít nhiều coi trọng thực tế lịch sử thì những

sự thật đó, gắn liền với lịch sử chung của Đảng tháng Mười và Đảng dân chủ - lập hiến (hợp nhất năm 1904 - 1905, cho đến ngày 17 tháng Mười) đều *chứng minh* rằng những người tháng Mười và những người dân chủ - lập hiến là hai cánh của *một giai cấp*, là hai cánh của cái *phái giữa* của giai cấp tư sản đang dao động giữa một bên là chính phủ và địa chủ, và một bên là phái dân chủ (công nhân và nông dân). Cái kết luận *cơ bản* đó rút ra từ lịch sử "các chính đảng tại Đu-ma III", ông Mi-li-u-cốp không thấy chỉ là vì nếu thấy kết luận đó thì không có lợi cho ông ta.

Từ một phương diện mới, trong hoàn cảnh mới, Đu-ma III đã *chứng thực* sự phân chia cơ bản các lực lượng chính trị Nga và các chính đảng Nga; sự phân chia đó đã hình thành một cách hoàn toàn rõ rệt từ giữa thế kỷ XIX, ngày càng trở nên rõ nét hơn trong những năm 1861 - 1904, xuất hiện và được xác định trên vũ đài đấu tranh công khai của quần chúng trong những năm 1905 - 1907, và đến những năm 1908 - 1912 cũng vẫn không có gì thay đổi. Tại sao sự phân chia đó tới nay vẫn có hiệu lực? Đó là vì những nhiệm vụ khách quan của sự phát triển lịch sử của nước Nga vẫn chưa được giải quyết; những nhiệm vụ đó là nội dung của những cuộc cải cách dân chủ và những cuộc cách mạng dân chủ ở khắp mọi nơi, từ nước Pháp năm 1789 đến Trung-quốc năm 1911.

Trên cơ sở đó, bọn "quan liêu" và địa chủ tất sẽ ngoan cố chống cự lại, còn giai cấp tư sản thì tất sẽ dao động, vì đối với giai cấp tư sản cải cách là cần thiết, nhưng nó lại sợ rằng phái dân chủ nói chung, và đặc biệt là công nhân, sẽ lợi dụng những cải cách đó. Sự sợ sệt đó có thể thấy được một cách đặc biệt rõ ràng — về mặt chính sách của Đu-ma — ở những người dân chủ - lập hiến trong các Đu-ma I và II, ở những người tháng Mười trong Đu-ma III, tức là đúng vào lúc mà các đảng đó là đa số "lãnh đạo". Những người dân chủ - lập hiến đấu tranh với những người

tháng Mười nhưng vẫn đứng trên cùng một lập trường nguyên tắc với những người tháng Mười, họ cạnh tranh với những người tháng Mười nhiều hơn là đấu tranh. Những người dân chủ - lập hiến phân chia với những người tháng Mười cái địa vị béo bở trong chính quyền *bên cạnh* bọn địa chủ, — từ đó sinh ra cuộc xung đột bề ngoài có vẻ gay gắt giữa bọn cầm quyền với những người dân chủ - lập hiến, tức là những người cạnh tranh gần nhất.

Trong khi bỏ qua không để ý đến sự khác nhau giữa phái dân chủ và phái tự do thì ông Mi-li-u-cốp lại xem xét một cách chi tiết, tỉ mỉ khác thường, có thể nói là một cách thích thú, những chuyển biến trong nội bộ bọn địa chủ: phái hữu, phái hữu ôn hoà, những người dân tộc chủ nghĩa nói chung, những người dân tộc chủ nghĩa độc lập, những người tháng Mười cánh hữu, những người tháng Mười thông thường, những người tháng Mười cánh tả. Những sự phân chia và những chuyển biến đó trong những khuôn khổ đó không có một chút ý nghĩa quan trọng gì: nhiều lắm thì cũng chỉ gắn liền với việc anh chàng U-gri-um - Buốc-tsê-ép⁷⁸ nào đó thay thế cho anh chàng Tvéc-đô-ôn-tô nào đó trong bộ máy hành chính, với việc chuyển nhân viên, với sự thắng lợi của các nhóm hoặc phe phái. Ở đây, tất cả những cái gì ít nhiều quan trọng về mặt đường lối chính trị thì cũng đều hoàn toàn như nhau thôi.

Ông Mi-li-u-cốp quả quyết, cũng như tất cả báo chí của những người dân chủ - lập hiến không ngừng quả quyết rằng: "sẽ có hai phe đấu tranh với nhau" (trong cuộc bầu cử Đu-ma IV). Không đúng đâu, các ngài ạ. Có *ba* phe chủ yếu *đang đấu tranh với nhau* và sẽ đấu tranh với nhau: phe chính phủ, phái tự do và phái dân chủ công nhân với tư cách là trung tâm thu hút của toàn bộ phái dân chủ nói chung. Sự phân chia thành hai phe là một quỷ kế trong chính sách của phái tự do; đáng tiếc là chính sách ấy đòi

khi vẫn đánh lạc hướng được một vài người ủng hộ giai cấp công nhân. Chỉ sau khi đã nhận thức được rằng sự phân chia thành ba phe chủ yếu là điều không thể tránh khỏi, thì giai cấp công nhân mới có thể thực sự tiến hành chính sách công nhân *của mình* chứ không phải chính sách công nhân của phái tự do, *lợi dụng* được sự xung đột giữa phe thứ nhất và phe thứ hai, nhưng không để một giây phút nào bị lừa bịp bởi những câu nói suông có vẻ dân chủ của phái tự do. Không những không được để người ta lừa bịp mình, mà còn không được để người ta lừa bịp nông dân, chỗ dựa chủ yếu của *phái dân chủ* tư sản, — đó là nhiệm vụ của công nhân. Đó cũng là kết luận rút ra từ lịch sử của các chính đảng tại Đu-ma III.

"Ngôi sao", số 14 (50),

ngày 4 tháng Ba 1912

Ký tên: K. T.

Theo đúng bản đăng

trên báo "Ngôi sao"

BÁO CÁO GỬI CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỀ HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU TOÀN ANH CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI ANH⁷⁹

Đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Anh, những năm gần đây là những năm dao động và rời rạc về tổ chức. Suốt ba năm nay đảng không thể triệu tập được hội nghị đại biểu mà cũng không thể triệu tập được đại hội, và trong hai năm vừa qua Ban chấp hành trung ương không thể triển khai một hoạt động nào cả. Đúng là đảng vẫn tiếp tục tồn tại, nhưng chỉ tồn tại dưới hình thức các nhóm riêng lẻ ở tất cả các thành phố quan trọng đôi chút, — trong tình hình thiếu Ban chấp hành trung ương, những nhóm đó đã hoạt động trong tình trạng hơi tách biệt nhau.

Cách đây không lâu, do chỗ giai cấp vô sản Anh lại thức tỉnh, đảng bắt đầu được củng cố lại và đến thời gian rất gần đây, cuối cùng chúng tôi mới có thể triệu tập được hội nghị đại biểu (điều mà suốt từ năm 1908 đến nay không thể làm được); các tổ chức của cả hai thủ đô, của miền Tây - Bắc và của miền Nam, của Cáp-ca-dơ và của vùng Trung tâm công nghiệp, đều cử đại biểu tham gia hội nghị này. Tính chung lại, có 20 tổ chức, tức là hầu hết tất cả các tổ chức hiện có ở Anh, kể cả tổ chức men-sê-vich lẫn tổ chức bôn-sê-vich, đã liên hệ chặt chẽ với Ban tổ chức là ban đứng ra triệu tập hội nghị đại biểu này.

Sau khi xác nhận cho mình có quyền hạn và trách nhiệm của một cơ quan tối cao của đảng, hội nghị đại biểu đã dành 23 phiên họp để thảo luận tất cả mọi vấn đề trong chương

trình nghị sự, trong đó có nhiều vấn đề cực kỳ quan trọng. Như vậy, hội nghị đại biểu đã có một nhận định sâu sắc và hết sức toàn diện về tình hình chính trị hiện nay và về chính sách của đảng, nhận định đó hoàn toàn phù hợp với các nghị quyết của hội nghị đại biểu năm 1908 và các nghị quyết của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương năm 1910. Hội nghị đại biểu đặc biệt chú ý đến cuộc bầu cử Du-ma sắp được tổ chức vào mấy tháng sau, và về vấn đề đó đã thông qua một nghị quyết gồm có ba phần; nghị quyết đó đã trình bày một cách hết sức rõ ràng và tỉ mỉ luật bầu cử rắc rối của nước Anh, đã phân tích vấn đề hiệp nghị bầu cử với các đảng khác, đã giải thích một cách toàn diện lập trường và sách lược của đảng trong thời gian vận động bầu cử sắp tới. Hội nghị cũng đã thảo luận các vấn đề đấu tranh chống nạn đói, bảo hiểm công nhân, công đoàn, bãi công v. v., và đã thông qua những nghị quyết về các vấn đề đó.

Hội nghị đại biểu cũng đã xem xét vấn đề về "phái thủ tiêu". Trào lưu đó phủ nhận sự tồn tại của đảng bất hợp pháp, tuyên bố đảng đó đã bị thủ tiêu, tuyên bố việc khôi phục đảng bất hợp pháp là một điều không tưởng phản động, khẳng định rằng đảng chỉ có thể tái sinh dưới hình thức hợp pháp. Tuy vậy, từ sau khi cắt đứt quan hệ với đảng bất hợp pháp cho đến nay, trào lưu đó cũng vẫn không thể xây dựng được một đảng hợp pháp nào. Hội nghị đại biểu xác nhận rằng đảng đấu tranh với trào lưu đó đã bốn năm rồi, rằng hội nghị đại biểu năm 1908 và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương năm 1910 đều đã phản đối phái thủ tiêu, rằng mặc dầu đảng đã hết sức cố gắng nhưng trào lưu đó vẫn giữ thái độ biệt lập bè phái như cũ và vẫn tiến hành đấu tranh chống lại đảng trên những trang báo hợp pháp. Vì thế hội nghị đại biểu tuyên bố rằng phái thủ tiêu, tập hợp chung quanh tạp chí "Bình minh của chúng ta" và tạp chí "Sự nghiệp cuộc sống" (hiện nay cần phải

thêm vào đó từ "Sự nghiệp sinh động"), đã tự đặt mình ra ngoài Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Cuối cùng, hội nghị đại biểu đã bầu ra Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, từ "Người dân chủ - xã hội". Ngoài ra, hội nghị đại biểu còn đặc biệt nhấn mạnh rằng ở ngoài nước còn có rất nhiều nhóm ít nhiều là xã hội chủ nghĩa, nhưng dù sao thì cũng đã hoàn toàn tách khỏi giai cấp vô sản Nga và tách khỏi hoạt động xã hội chủ nghĩa của giai cấp đó, vì thế hoàn toàn không có một trách nhiệm nào; rằng những nhóm đó tuyệt nhiên không thể đại biểu cho Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và cũng không thể phát biểu với danh nghĩa Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được; rằng đảng tuyệt đối không chịu trách nhiệm hoặc bảo lãnh cho những nhóm đó; rằng tất cả những mối liên hệ với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chỉ có thể tiến hành thông qua Ban chấp hành trung ương, — chúng tôi xin ghi ở dưới đây địa chỉ ở ngoài nước của Ban chấp hành trung ương: Vla-đi-mia U-li-a-nốp, 4 Rue Marie Rose, Pa-ri XIV (chuyển cho Ban chấp hành trung ương).

Viết đầu tháng Ba 1912

*In ngày 18 tháng Ba 1912
trong thông tri số 4 của Cục
quốc tế xã hội chủ nghĩa*

*Theo đúng bản in
trong thông tri
Dịch từ tiếng Đức*

*In lần đầu bằng tiếng Nga
năm 1929 - 1930 trong Toàn
tập của V. I. Lê-nin, t. XV,
xuất bản lần thứ 2 - 3*

CƯƠNG LĨNH BẦU CỬ CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA ⁸⁰

Các đồng chí công nhân và toàn thể công dân Nga!

Cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV sắp được tiến hành. Các chính đảng và bản thân chính phủ đã đốc toàn lực để chuẩn bị bầu cử. Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đảng của giai cấp vô sản giác ngộ, — một giai cấp, bằng cuộc đấu tranh vinh quang của mình năm 1905, đã giáng một đòn nặng nề đầu tiên vào chế độ Nga hoàng và buộc chế độ đó phải thành lập cơ quan đại diện, — kêu gọi tất cả những người có quyền bầu cử, không trừ một người nào, cũng như đông đảo những người "không có quyền" hãy hết sức tích cực tham gia cuộc bầu cử. Tất cả những ai mong muốn giai cấp công nhân được giải phóng khỏi chế độ nô lệ làm thuê, tất cả những ai quý trọng sự nghiệp tự do của nước Nga, đều phải bắt tay ngay vào việc để làm sao qua cuộc bầu cử Đu-ma IV, Đu-ma của địa chủ, mà đoàn kết và củng cố những chiến sĩ đấu tranh cho tự do, nâng cao sự giác ngộ và tinh tổ chức của phái dân chủ ở Nga.

Cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu 1907 đã trôi qua được 5 năm rồi; hồi đó Ni-cô-lai Khát máu, tên Nga hoàng ở Khô-đun-ca¹⁾, "kẻ chiến thắng và tiêu diệt" Đu-ma I và

¹⁾ Ngày 18 tháng Năm 1896, nhân dịp Ni-cô-lai II lên ngôi, tại một bãi trống ở Khô-đun-ca (ngoại ô Mát-xcơ-va) có tổ chức ngày hội có đông người tham gia. Do thái độ vô trách nhiệm đầy tội lỗi của bọn cầm

Đu-ma II, đã vút bỏ những lời thề thốt, hứa hẹn và tuyên ngôn của nó, để cùng với bọn địa chủ Trăm đen và bọn con buôn thuộc phái thặng Mười bắt đầu trả thù giai cấp công nhân và tất cả những phần tử cách mạng ở Nga, tức là trả thù tuyệt đại đa số nhân dân vì những sự kiện đã xảy ra năm 1905.

Trả thù cách mạng là đặc điểm của suốt thời kỳ Đu-ma III. Ở Nga chưa bao giờ chế độ Nga hoàng truy nã dữ dội như vậy. Những giá treo cổ dựng lên trong 5 năm nay đã phá kỷ lục của 300 năm lịch sử nước Nga. Chưa bao giờ những nơi đi đày, nơi khổ sai và các nhà tù lại chật ních chính trị phạm như hiện nay, và chưa bao giờ những người bại trận lại bị hành hạ và tra tấn như dưới thời kỳ thống trị của Ni-cô-lai II. Bọn quan lại xưa nay chưa bao giờ lại thả sức đục khoét công quỹ, lộng hành, bạo ngược như bây giờ, — do hăng hái đấu tranh với "bọn phản nghịch" nên bọn chúng không bị trừng trị gì về tất cả những việc đó, — chưa bao giờ mà bất kỳ người đại biểu nào của chính quyền cũng có thái độ nhạo báng đến như vậy đối với dân thường nói chung và đặc biệt là đối với người mu-gích. Chưa bao giờ người ta bức hại những người Do-thái và các dân tộc khác không thuộc về dân tộc thống trị, một cách tàn bạo, độc ác, ngang ngược như hiện nay.

Chủ nghĩa bài Do-thái và chủ nghĩa dân tộc thô bạo nhất đã trở thành cương lĩnh chính trị duy nhất của các đảng trong chính phủ, và nhân vật Pu-ri-skê-vích đã trở thành biểu hiện duy nhất đầy đủ, hoàn chỉnh và đúng đắn của mọi phương pháp cai trị của chính thể quân chủ Nga hoàng hiện nay.

Hiệu quả của những hành động điên cuồng phản cách mạng đó là gì?

quyền, để xảy ra lộn xộn, chen lấn đê xéo nhau làm cho 2000 người chết và hàng chục nghìn người bị tàn phế.

Ngay cả giai cấp bóc lột "thượng đẳng" trong xã hội cũng nhận thấy rằng không thể tiếp tục sống mãi như vậy được. Bản thân Đảng thặng Mười, một đảng đã từng chiếm địa vị thống trị trong Đu-ma III, một đảng của địa chủ và con buôn đã bị cách mạng làm cho khiếp sợ và đang quy lụy trước nhà đương cục, — cũng đã ngày càng tỏ rõ trên báo chí của họ là họ tin chắc rằng Nga hoàng và quý tộc mà họ tận tụy phục vụ đã đưa nước Nga vào con đường bế tắc.

Trước kia có một thời kỳ chế độ quân chủ Nga hoàng đã là tên sen đầm châu Âu, nó bảo vệ phái phản động ở Nga và giúp đỡ việc dùng bạo lực trấn áp mọi phong trào giành tự do ở châu Âu. Ni-cô-lai II đã đi đến chỗ làm cho hiện nay Nga hoàng không những là tên sen đầm của châu Âu mà còn là tên sen đầm của châu Á; hấn cố gắng dùng các âm mưu, tiền bạc và các thứ bạo lực dã man nhất để đàn áp mọi phong trào giành tự do ở Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tư và Trung-quốc.

Nhưng không một hành động dã man nào của chế độ Nga hoàng có thể chặn được sự phát triển của nước Nga. Dù cho bọn chủ nô cuối cùng, như bọn Pu-ri-skê-vích, Rô-ma-nốp và Mác-cốp, có đày đoạ, giày xéo nước Nga thế nào đi nữa, thì nước Nga vẫn cứ tiến lên. Cùng với mỗi bước phát triển của nước Nga, yêu cầu về tự do chính trị cũng ngày càng bức thiết hơn. Nước Nga cũng như bất kỳ một nước nào ở thế kỷ XX đều không thể sinh tồn được nếu không có tự do chính trị. Lẽ nào người ta có thể mong chờ những cải cách chính trị của chế độ quân chủ Nga hoàng, khi mà Nga hoàng đã giải tán hai Đu-ma trước và chà đạp lên đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905 của chính hấn? Lẽ nào có thể có những cải cách chính trị ở nước Nga hiện tại, khi mà lũ quan lại đã nhạo báng hết thảy mọi pháp luật, vì chúng biết rằng Nga hoàng và vây cánh của hấn sẽ bao che tất cả? Lẽ nào chúng ta chưa thấy I-li-ô-đo ngày hôm

qua, Ra-xpu-tin ngày hôm nay, Tôn-ma-tsép ngày hôm qua, Khvô-xtóp ngày hôm nay, Xtô-lư-pin ngày hôm qua, Ma-ca-rốp ngày hôm nay, đã giầy xéo lên hết thảy mọi pháp luật như thế nào dưới sự che chở của bản thân Nga hoàng và họ hàng của hắn? Lẽ nào chúng ta chưa thấy rằng ngay cả những "cải cách" nhỏ nhặt, tũn mủn đến lối bịch của Đu-ma địa chủ, những cải cách nhằm đổi mới và củng cố chính quyền Nga hoàng, cũng đã bị bác bỏ và bóp méo đi bởi Hội đồng nhà nước hay một đạo dụ riêng của tên Ni-cô-lai Khát máu? Chẳng lẽ chúng ta không biết rằng lũ sát nhân Trăm đen, — những kẻ đã bắn lén các đại biểu Đu-ma không vừa ý nhà đường cục, những kẻ đã bắt các đại biểu dân chủ - xã hội ở Đu-ma II đi đây khổ sai, những kẻ luôn luôn sẵn sàng tàn sát và ở đâu cũng ngang nhiên cướp bóc công quỹ, — đã được Nga hoàng đặc biệt khoan dung và được Nga hoàng giúp đỡ, hướng dẫn và chỉ đạo một cách lén lút nhưng vững về? Hãy xem thử dưới thời Ni-cô-lai Rô-ma-nốp những yêu cầu chính trị cơ bản của nhân dân Nga đã đi đến kết quả như thế nào, những yêu cầu mà vì nó các đại biểu ưu tú của nhân dân đã tiến hành một cuộc đấu tranh anh dũng suốt hơn $\frac{3}{4}$ thế kỷ, những yêu cầu mà vì nó hàng triệu người đã vùng lên năm 1905. Quyền đầu phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, có thể tương dung được với chế độ quân chủ của bọn Rô-ma-nốp hay không, khi mà ngay cả quyền đầu phiếu không phổ thông, không bình đẳng, không trực tiếp trong các cuộc bầu cử Đu-ma I và Đu-ma II đều đã bị chế độ Nga hoàng chà đạp? Quyền tự do liên minh, lập hội, bãi công, có thể tương dung được với chế độ quân chủ của Nga hoàng hay không, khi mà ngay cả đạo luật phản động, quái gở ngày 4 tháng Ba 1906⁸¹ cũng đã bị các tên tỉnh trưởng và bộ trưởng huỷ bỏ hoàn toàn? Những lời trong đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905 nói về "các nguyên tắc bất di bất dịch về tự do công dân", về "quyền thực sự bất khả xâm phạm về thân thể", về "quyền

tự do tín ngưỡng, ngôn luận, hội họp, lập hội", những lời nói đó không phải là sự giễu cợt hay sao? Mỗi ngày mỗi một "thần dân" của Nga hoàng đều thấy sự giễu cợt đó.

Không! Chúng ta đã nghe khá nhiều những lời dối láo của phái tự do nói rằng tuồng như có thể kết hợp tự do với chính quyền cũ được, tuồng như có thể có những cải cách chính trị dưới chế độ quân chủ của Nga hoàng. Nhân dân Nga vì những ảo tưởng ảo trí đó đã phải trả giá cho những bài học nặng nề về bọn phản cách mạng! Ai thực sự và chân thành muốn có tự do chính trị thì người đó phải tự hào và dũng cảm giương cao ngọn cờ *chế độ cộng hòa*, và chính sách của bè lũ Nga hoàng địa chủ sẽ không ngừng tập hợp *tất cả mọi* sinh lực của phái dân chủ Nga dưới ngọn cờ đó.

Có một thời kỳ — cách đây không lâu lắm — lời kêu gọi: đả đảo chế độ chuyên chế! dường như còn là một lời kêu gọi quá tiên tiến đối với nước Nga. Như Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã đưa ra lời kêu gọi đó, những công nhân của các đội ngũ tiên tiến đã nắm lấy lời kêu gọi đó và đem truyền bá khắp cả nước; trong vòng 2 - 3 năm lời kêu gọi đó đã trở thành "một ngôn ngữ dân gian". Các đồng chí công nhân và tất cả những công dân Nga, ai không muốn để nước ta nằm trong cảnh hàng chục triệu người hoàn toàn bị chìm đắm trong tình trạng trì trệ, man rợ, không có quyền và cực kỳ nghèo khổ, xin hãy bắt tay vào hành động! Những người dân chủ - xã hội Nga, những công nhân Nga nhất định sẽ làm cho lời kêu gọi sau đây biến thành một ngôn ngữ dân gian Nga: đả đảo chế độ quân chủ Nga hoàng! Chế độ cộng hòa dân chủ Nga muôn năm!

Các anh em công nhân! Hãy nhớ lại năm 1905: bằng cuộc đấu tranh bãi công, anh em đã thức tỉnh hàng chục triệu người lao động đứng lên đấu tranh cho cuộc sống mới và cho tự do, đã nâng cao sự giác ngộ của họ. Những cải cách hàng chục năm của Nga hoàng không đưa lại và không

thể đưa lại được một phần mười những sự cải thiện đời sống mà các bạn đã giành được hồi đó bằng cuộc đấu tranh có tính quân chúng. Số phận của bản dự luật bảo hiểm công nhân đã bị Đu-ma của địa chủ — với sự tham gia của những người dân chủ - lập hiến — bóp méo, một lần nữa chỉ cho thấy rõ điều mà công nhân có thể mong đợi được "từ bên trên".

Bạn phản cách mạng đã cướp đoạt gần như hết tất cả những thành quả của chúng ta, nhưng chúng đã không cướp đoạt được và cũng không thể cướp đoạt được sức mạnh, nhuệ khí và lòng tin vào sự nghiệp của mình, của những công nhân trẻ tuổi và của giai cấp vô sản cả nước Nga là giai cấp đang ngày càng lớn mạnh.

Cuộc đấu tranh mới cho việc cải thiện đời sống của những công nhân không chịu làm nô lệ trong các công xưởng và nhà máy khổ sai, muôn năm! *Chế độ ngày làm việc 8 giờ muôn năm!* Ai muốn có tự do ở nước Nga thì người ấy phải giúp đỡ cái giai cấp năm 1905 đã đào mồ chôn chế độ quân chủ Nga hoàng và trong cuộc cách mạng Nga sắp tới sẽ lật nhào kẻ thù lớn nhất của toàn thể các dân tộc Nga vào cái mồ đó.

Các bạn nông dân! Các bạn đã đưa những đại biểu của mình thuộc phái lao động vào Đu-ma I và Đu-ma II, tin ở Nga hoàng, hy vọng có thể bằng biện pháp hoà bình khiến hấn đồng ý đem ruộng đất của địa chủ giao lại cho nhân dân. Hiện nay các bạn có thể tin chắc rằng Nga hoàng, — tên địa chủ lớn nhất ở Nga, — để bênh vực bọn địa chủ và quan lại, sẽ không từ một hành động bội tín nào, một hành động phi pháp nào, một hành động bạo lực nào và một cuộc đổ máu nào. Cứ chịu ách áp bức của những tên chủ nô cuối cùng, cứ im lặng để cho bọn quan lại nhạo báng và xỉ vả, để cho hàng trăm nghìn, hàng triệu người phải chết vì nạn đói giày vò, vì những bệnh tật do nạn đói và tình trạng cực kỳ nghèo khổ gây ra, — hay là chết trong cuộc đấu tranh chống

chế độ quân chủ Nga hoàng và Đu-ma của địa chủ và Nga hoàng, để giành cho con cháu chúng ta một cuộc sống có tính chất con người và khấm khá đôi chút?

Đó là vấn đề đang đặt ra trước mắt nông dân Nga. Đảng công nhân dân chủ - xã hội kêu gọi nông dân hãy đấu tranh để giành lấy tự do hoàn toàn, để chuyển tất cả ruộng đất của địa chủ về tay nông dân mà chẳng phải có khoản chuộc lại nào cả. Những của bố thí không thể chữa được bệnh nghèo khổ của nông dân, không thể làm cho nông dân thoát khỏi nạn đói. Cái mà nông dân đòi hỏi, không phải là của bố thí, mà là những ruộng đất mà hàng bao nhiêu thế kỷ nay họ đã tưới bằng máu và mồ hôi của họ. Cái mà nông dân cần, không phải là sự bảo trợ của nhà đương cục và Nga hoàng, mà là sự giải phóng khỏi bọn quan lại và Nga hoàng, là sự tự do được tự mình tổ chức lấy công việc của mình.

Mong rằng cuộc bầu cử Đu-ma IV sẽ soi sáng ý thức chính trị của quần chúng và sẽ lại thu hút họ vào cuộc đấu tranh quyết định. Trong cuộc bầu cử này có ba đảng chủ yếu đấu tranh với nhau là: 1) bọn Trăm đen, 2) phái tự do và 3) những người dân chủ - xã hội.

Cả phái hữu, cả "những người dân tộc chủ nghĩa" và những người theo phái thánng Mười đều thuộc về bọn Trăm đen. Tất cả bọn họ đều ủng hộ chính phủ, — như vậy là sự khác nhau giữa bọn họ không thể có một ý nghĩa quan trọng đôi chút nào cả. Đấu tranh thẳng tay với tất cả những đảng Trăm đen đó, — đó là khẩu hiệu của chúng ta!

Phái tự do, đó là đảng của những người dân chủ - lập hiến (Đảng "dân chủ - lập hiến" hoặc là Đảng "tự do nhân dân"). Đó là đảng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa muốn phân chia chính quyền với Nga hoàng và bọn địa chủ - chủ nô một cách như thế nào để không phá hoại triệt để chính quyền của bọn này và không đưa lại chính quyền cho nhân dân. Phái tự do căm ghét chính phủ đã gạt họ ra ngoài chính

quyền, họ giúp vào việc vạch mặt chính phủ, làm cho trong hàng ngũ của chính phủ đó sinh ra dao động và phân hoá, nhưng phái tự do lại căm ghét cách mạng hơn rất nhiều, họ sợ sệt bất kỳ một cuộc đấu tranh nào của quần chúng, họ còn tỏ ra dao động và thiếu quả quyết hơn nhiều đối với cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân, và đến những giờ phút quyết định thì họ lại phản bội, chạy sang phía chế độ quân chủ. Trong thời kỳ phản cách mạng thì phái tự do, phụ hoạ với những mộng tưởng "Xla-vơ" của chế độ Nga hoàng, đóng vai trò "phái đối lập có trách nhiệm", quy lụy trước Nga hoàng với tư cách là "phái đối lập đứng về phía đức vua" và bôi nhọ những người cách mạng và cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng, họ đã càng ngày càng lánh xa cuộc đấu tranh cho tự do.

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã biết giương cao ngọn cờ cách mạng ngay cả ở trong Đu-ma III Trăm đen, và từ đó đã giúp được việc tổ chức công nhân và giáo dục cách mạng cho công nhân, giúp được cuộc đấu tranh của nông dân chống địa chủ. Đảng của giai cấp vô sản là đảng duy nhất của giai cấp tiên tiến, của giai cấp có khả năng giành tự do cho nước Nga. Cả bây giờ nữa, đảng ta cũng tham gia Đu-ma không phải là để chơi cái trò "cải cách" ở đó, không phải là để "bảo vệ hiến pháp", "thuyết phục" những người theo phái thánng Mười hoặc "đuổi phái phản động" ra khỏi Đu-ma, như phái tự do đang lừa dối nhân dân đã nói, mà là để từ trên diễn đàn Đu-ma kêu gọi quần chúng đấu tranh, giải thích học thuyết chủ nghĩa xã hội, vạch trần mọi sự lừa dối của chính phủ và của phái tự do, bóc trần những thiên kiến quân chủ của các tầng lớp lạc hậu trong nhân dân và nguồn gốc giai cấp của các đảng tư sản, — tóm lại là để chuẩn bị một đội quân những chiến sĩ giác ngộ của cuộc cách mạng mới ở nước Nga.

Chính phủ Nga hoàng và bọn địa chủ Trăm đen đã đánh giá được đầy đủ đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma là

một lực lượng cách mạng như thế nào rồi. Hiện nay tất cả mọi sự cố gắng của cảnh sát và của Bộ nội vụ đều nhằm làm sao không để cho những người dân chủ - xã hội được bầu vào Đu-ma IV. Các anh em công nhân và toàn thể công dân, hãy liên hợp lại! hãy đoàn kết xung quanh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đảng, tại cuộc hội nghị đại biểu của mình vừa họp cách đây không lâu, đã hồi phục lại sau những năm đổ vỡ khủng khiếp, đã lại tập hợp được lực lượng của mình và đã giương cao ngọn cờ của mình! Tất cả mọi người hãy tham gia cuộc bầu cử và công tác cổ động bầu cử — những cố gắng của chính phủ sẽ bị đập tan, và từ trên diễn đàn của Đu-ma ngọn cờ đỏ của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng sẽ được cắm lên ở ngay trong nước Nga cảnh sát, không có quyền hành, đâm máu, bị áp chế và bị đối!

Chế độ cộng hòa dân chủ ở Nga muôn năm!

Chế độ ngày làm việc 8 giờ muôn năm!

Chủ trương tịch thu ruộng đất của địa chủ muôn năm!

Các anh em công nhân và toàn thể công dân! Hãy ủng hộ công tác cổ động bầu cử của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga! Hãy bầu cho những người ứng cử của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga!

*Ban chấp hành trung ương
Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*

Viết đầu tháng Ba 1912

*In thành truyền đơn riêng
vào tháng Ba 1912 tại Ti-phlít*

*Theo đúng bản in trên truyền
đơn, có đối chiếu với bản sao
chép tay trên đó có những chỗ
sửa chữa của V. I. Lê-nin*

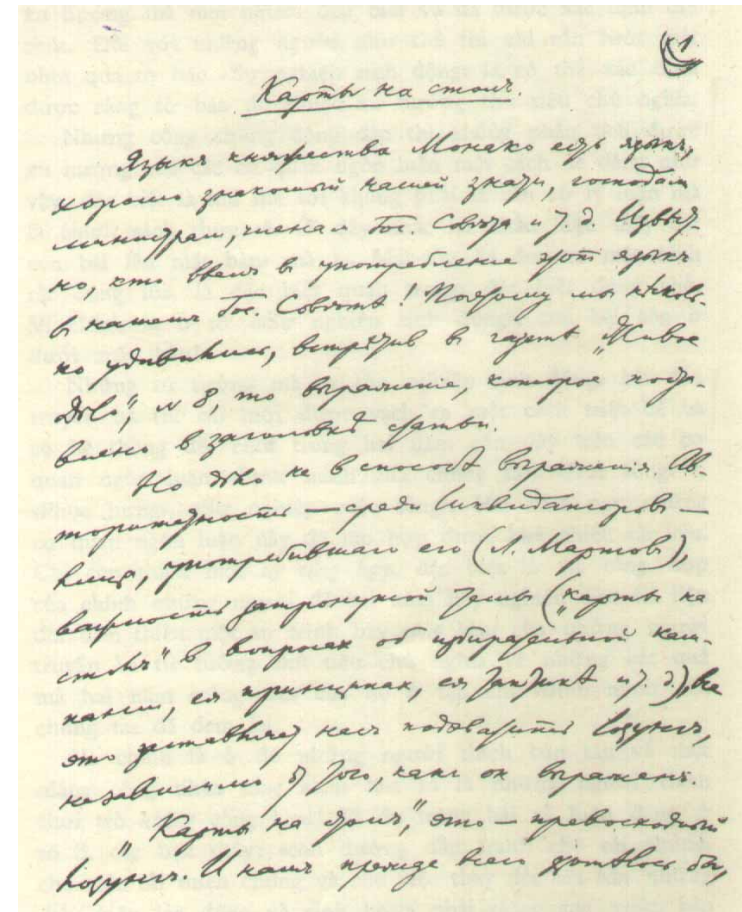
HÃY ĐẶT CON BÀI LÊN MẶT BÀN⁸²

Tiếng nói của công quốc Mô-na-cô⁸³ là một tiếng nói rất quen thuộc với các bậc quyền quý nước ta, tức là các ngài bộ trưởng và uỷ viên Hội đồng nhà nước, v. v.. Người ta biết rõ ai là người đã đưa tiếng nói đó vào dùng trong Hội đồng nhà nước của ta! Vì thế chúng tôi hơi ngạc nhiên khi gặp thấy trên báo "Sự nghiệp sinh động", số 8, cái lối nói mà chúng tôi lấy làm đầu đề cho bài này.

Nhưng vấn đề không phải ở cách diễn đạt. Uy tín — trong phái thủ tiêu — của nhân vật đã sử dụng lối nói đó (L. Mác-tốp), tầm quan trọng của đề tài được đề cập tới ("hãy đặt con bài lên mặt bàn" trong những vấn đề về vận động bầu cử, nguyên tắc vận động bầu cử và sách lược vận động bầu cử, v. v.), — tất cả những điều đó buộc chúng tôi phải dùng lại khẩu hiệu đó, không kể là nó được diễn đạt như thế nào.

"Hãy đặt con bài lên mặt bàn", đó là một khẩu hiệu tuyệt diệu. Trước hết chúng tôi mong rằng khẩu hiệu đó sẽ được dùng cho báo "Sự nghiệp sinh động". Thưa các ngài, hãy đặt con bài lên mặt bàn!

Những người có kinh nghiệm trong công việc viết lách, sẽ lập tức xác định ngay được tính chất của một xuất bản phẩm căn cứ theo thành phần những người cộng tác, thậm chí căn cứ theo từng cách diễn đạt chỉ rõ xu hướng của cơ quan ngôn luận đó, nếu xu hướng đó thuộc vào số những



Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin
 "Hãy đặt con bài lên mặt bàn". — Tháng Ba 1912

Ảnh thu nhỏ

xu hướng mà mọi người đều biết và đã được xác định đôi chút. Đối với những người như thế thì chỉ cần lướt mắt nhìn qua tờ báo "Sự nghiệp sinh động" là có thể xác định được rằng tờ báo đó thuộc xu hướng thủ tiêu chủ nghĩa.

Nhưng công chúng đông đảo thì không phân tích được xu hướng của các cơ quan ngôn luận một cách dễ dàng như vậy, đặc biệt là khi nói tới không phải là căn cứ lý luận mà là chính sách thực tế. Ở đây nhắc lại khẩu hiệu "hãy đặt con bài lên mặt bàn" mà L. Mác-tốp đã đưa ra một cách rất đúng lúc, là đặc biệt quan trọng, đặc biệt đúng chỗ. Vì chính là ở tờ ""Sự nghiệp sinh động", con bài còn ở dưới mặt bàn!

Những tư tưởng mà tờ "Sự nghiệp sinh động" bắt đầu truyền bá thì *chỉ* mới được vạch ra một cách triệt để và có hệ thống đôi chút trong hai năm gần đây trên các cơ quan ngôn luận "Bình minh của chúng ta", "Đời sống"¹⁸⁴, "Phục hưng", "Sự nghiệp cuộc sống". Hai năm nay những cơ quan ngôn luận này đã tập hợp được khá nhiều tài liệu. Chỉ còn thiếu một *sự tổng hợp*, đặc biệt là sự tổng hợp của chính những người đã hai năm nay nghiên cứu tài liệu đó. Còn thiếu một sự trình bày *công khai* của những người truyền bá tư tưởng thủ tiêu chủ nghĩa về những kết quả mà hai năm "công tác" của họ ở tạp chí "Bình minh của chúng ta" đã đem lại.

Và chính là ở đó những người thích bàn tán về một "đảng công nhân *công khai*" hoá ra là những người thích chơi trò *không công khai*! Ví dụ trong bài xã luận đăng ở số 8, các bạn thấy: "con đường đấu tranh cho cái chung, cho việc cải thiện chung và cho việc thay đổi *căn bản* những điều kiện lao động và sinh hoạt" phải *thông qua* "việc bảo vệ những quyền lợi *bộ phận*" (do tác giả bài báo đó viết ngả). Cũng trên số báo đó, trong một bài tiểu luận nói về một số "các nhà hoạt động của phong trào công nhân công khai ở Pê-téc-bua", các bạn thấy rằng họ *cũng như từ trước*

đến nay", sẽ "phổ biến trong Đảng dân chủ - xã hội những phương pháp khôi phục và xây dựng đảng dân chủ - xã hội vô sản, những phương pháp mà từ trước đến nay họ vẫn kiên trì".

Hãy đặt con bài lên mặt bàn! Cái lý luận bảo vệ những quyền lợi bộ phận đó là cái gì? Trong bất kỳ một nguyên lý nào đã thành hình rõ rệt, đã chính thức, đã được các nhóm công nhân hoặc đại biểu của các nhóm đó thừa nhận, đã được công khai tuyên bố, đều không đề ra thứ lý luận đó. Thứ lý luận đó phải chăng là cái lý luận mà ông V. Lê-vi-txơ-ki chẳng hạn đã cho chúng ta biết trên tạp chí "Bình minh của chúng ta", số 11 năm 1911? Sau nữa, làm sao mà các bạn đọc báo lại có thể biết được những nhà hoạt động nào đó của phong trào công khai mà người ta không nêu tên, đã bảo vệ những phương pháp nào để "khôi phục và xây dựng đảng" — hiển nhiên, chưa được xây dựng, tức là chưa tồn tại? Tại sao không nêu tên các nhà hoạt động đó ra, nếu đó thực sự là những nhà hoạt động của phong trào "công khai", nếu những lời đó không phải chỉ là một câu nói ước định?

Vấn đề "phương pháp khôi phục và xây dựng đảng" không phải là một vấn đề cục bộ nào đó mà người ta có thể nhân tiện đề cập tới và giải quyết khi nói tới những vấn đề chính trị khác mà tất cả mọi báo chí đang quan tâm đến. Không. Đó là một vấn đề cơ bản. Chừng nào vấn đề đó chưa được giải quyết thì không thể nói tới cuộc vận động bầu cử của đảng, sách lược bầu cử của đảng, các ứng cử viên của đảng. Vấn đề đó phải được giải quyết một cách rõ ràng nhất, tích cực nhất, vì ở đây ngoài sự giải đáp rõ rệt về lý luận, còn đòi hỏi một giải pháp thực tế.

Những nghị luận mà ta thường nghe thấy, nói rằng trong quá trình vận động bầu cử, những yếu tố khôi phục và xây dựng đảng sẽ được tạo ra hoặc được tập hợp lại, v. v., v. v., đều là những lời nguy hiểm, hơn nữa là những lời

nguy hiểm xấu xa nhất. Đó là những lời nguy hiểm, vì đảng là một cái có tổ chức. Nếu không có những quyết định thống nhất, sách lược thống nhất, cương lĩnh thống nhất, những ứng cử viên thống nhất của toàn bộ giai cấp hoặc chí ít là của tầng lớp tiên tiến của giai cấp, thì sẽ không có và cũng không thể có cuộc vận động bầu cử của giai cấp công nhân.

Những lời nguy hiểm loại đó, những lời tuyên bố lờ mờ phát biểu trên danh nghĩa những nhà hoạt động công khai, giấu tên, không quen thuộc và không thể nhận ra được đối với giai cấp vô sản — ai mà lại không tự nhận là "nhà hoạt động của phong trào công nhân công khai"! nhà tư sản nào mà lại không dùng danh hiệu ấy để che giấu mình! — tất cả những cái đó là một nguy cơ hết sức lớn, công nhân không thể không cảnh giác đề phòng nguy cơ đó. Nguy cơ là ở chỗ: nói đến những hành động "công khai" chỉ là để đánh lạc hướng, kỳ thực đó là một sự độc tài xấu xa nhất được che đậy của một nhóm nhỏ!

Người ta hò hét phản đối "hoạt động bí mật", mặc dầu ở đó ta thấy có những quyết định công khai — hiện nay những quyết định đó đã được người ta biết đến trong một phạm vi rất rộng lớn nhờ ở báo chí tư sản ("Tiếng nói ruộng đất", " Tư tưởng Ki-ép", "Lời nói nước Nga", "Tiếng nói Mát-xcơ-va", "Thời mới" — hiện nay có mấy chục vạn độc giả đã được công khai báo tin về những quyết định hoàn toàn rõ ràng, đánh dấu sự thống nhất thực sự trong cuộc vận động bầu cử). Nhưng những người hò hét phản đối hoạt động bí mật hoặc tán thành "hoạt động chính trị công khai" gọi cho ta chính là hình ảnh của những người đã rời khỏi bờ bên này nhưng lại không cập được bến bên kia. Cái cũ họ đã vứt bỏ đi rồi, cái mới thì họ mới chỉ nói đến thôi.

Về "những phương pháp khôi phục và xây dựng" mà tờ "Sự nghiệp sinh động" nói tới, thì chúng ta chỉ biết — và mọi người đều công khai biết — những phương pháp đã

được phát triển và bảo vệ trong tờ "Bình minh của chúng ta". Còn những phương pháp khác thì chúng ta không biết được một cách công khai mà cũng không biết được bằng cách gì khác. Những đại biểu các nhóm không hề có một ý định thảo luận những phương pháp đó một cách công khai hoặc bằng cách nào khác, và cũng *không* có một sự *trình bày* hẳn hoi, rõ ràng, chính thức nào về những phương pháp đó. Những *từ* như công khai, của cái công khai, về cái công khai, đều được dùng để che đậy một cái gì hoàn toàn không công khai và nói theo nghĩa thật của từ thì là cái có tính chất tiểu tổ, tính chất tiểu tổ của những nhà trước tác.

Chúng ta biết một số nhà trước tác không chịu trách nhiệm trước một ai và không có gì khác với các xạ thủ tự do của báo chí tư sản. Chúng ta biết những bài phát biểu *của họ* về "những phương pháp", về việc thủ tiêu cái cũ.

Chúng ta không biết gì hơn và cũng không ai biết gì hơn trong hoạt động chính trị *công khai*. Và các bạn thấy đây là một chuyện ngược đời — có vẻ là ngược đời, song thực tế thì lại là sản phẩm trực tiếp và tự nhiên của *tất cả* những điều kiện của đời sống ở Nga: một loạt báo chí tư sản phát hành rộng rãi nhất mà chúng ta nêu ra trên kia, đã báo tin cho quần chúng biết về những hoạt động chính trị "không công khai", những quyết định, những khẩu hiệu, sách lược, v. v., một cách chính xác hơn, nhanh chóng hơn và trực tiếp hơn so với những quyết định *không tồn tại* của "các nhà hoạt động của phong trào công khai"!

Hoặc giả có thể có người quả quyết rằng không có quyết định hẳn hoi thì cuộc vận động bầu cử vẫn có thể tiến hành được chẳng?? Rằng không có quyết định hẳn hoi thì hàng vạn, hàng chục vạn cử tri ở khắp các nơi trong nước vẫn có thể xác định được sách lược, cương lĩnh hành động, hiệp định, việc đề cử chẳng??

Khi nói ra câu "hãy đặt con bài lên mặt bàn", Mác-tốp đã đụng phải chỗ hiểm nhất của phái thủ tiêu và người ta không thể nhấn mạnh quá mức việc phải đề phòng cho công nhân. Không có quyết định hẳn hoi, không có một sự trả lời rõ rệt nào cho các vấn đề thực tiễn, không có sự tham gia dù chỉ là của vài chục hay vài trăm người tiên tiến vào việc thảo luận từng câu, từng chữ trong các quyết định quan trọng, nhưng người ta đã đưa ra cho quần chúng công nhân ... những ý nghĩa và phác thảo của "các nhà hoạt động của phong trào công khai" mà người ta *không công khai nêu tên*, tức là của các ông Pô-tơ-rê-xốp, Lê-vi-txơ-ki, Tsa-txơ-ki, Ê-giốp và La-rin.

Họ giấu con bài đi, vì chỉ hơi có ý định bày những con bài đó ra trước mặt công nhân, là sẽ cho công nhân thấy hết sức rõ ràng rằng điều nói đến ở đây không phải là đảng công nhân, cũng không phải là chính sách công nhân, mà là một sự tuyên truyền của các nhà chính luận *thuộc phái tự do*, lo lắng cho công nhân theo kiểu phái tự do, thủ tiêu cái cũ nhưng lại bất lực không đưa ra được một cái gì mới để thay thế nó.

Nguy cơ thật là lớn. Người ta dùng những lời nói suông về cái ngày mai... "công khai" để làm cho công nhân *chẳng những* không có một giải pháp công khai nào, mà còn *không có bất kỳ một* giải quyết nào đối với những vấn đề thực tế hết sức bức thiết trong cuộc vận động bầu cử ngày nay, trong sinh hoạt đảng ngày nay.

Mong rằng những công nhân giác ngộ hãy suy nghĩ kỹ đến tình hình nguy hiểm đó.

Viết ngày 12 hoặc 13
(25 hoặc 26) tháng Ba 1912

Đăng lần đầu ngày 21
tháng Giêng 1935 trên
báo "Sự thật", số 21

Theo đúng bản thảo

**VỀ VẤN ĐỀ VỊ ĐẠI BIỂU
T. Ô. BÊ-LÔ-U-XỐP RÚT KHỎI
ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI
TRONG ĐU-MA**

Chúng tôi hết sức ngạc nhiên khi đọc bài tuyên bố có tính chất thoả mạ của ông Bê-lô-u-xốp⁸⁵ đăng trên báo "Sự nghiệp sinh động", số 7, là bài đã đăng trên báo "Ngôn luận". Không lấy gì làm ngạc nhiên về việc báo "Ngôn luận" đã nhận đăng bài tuyên bố đó của kẻ đào ngũ mới. Báo "Ngôn luận" đăng những lời kêu rêu của kẻ trước đây là dân chủ - xã hội nói rằng sự nhận định của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma về việc chạy trốn của hắn, là do một "tâm trạng phức thù", — đó là điều tự nhiên. Nhưng vì có gì mà báo "Sự nghiệp sinh động" lại đăng lại bài đó? Cũng trong báo "Sự nghiệp sinh động" đó còn đăng bài "Về vấn đề rút lui của vị đại biểu Bê-lô-u-xốp", trong đó có những lời lẽ ngọt ngào mà chua cay nói rằng "chúng ta không được bối rối trước tình hình là đã xảy ra những trường hợp đào ngũ", — điều đó chẳng đáng ngạc nhiên hay sao?

Một mặt, tờ "Sự nghiệp sinh động" "cho rằng chừng nào cái lý do khiến cho Bê-lô-u-xốp hành động như thế chưa được công bố, thì mình không có quyền nhận định về hành động đó của ông ta". Mặt khác, báo đó tuy vậy vẫn *làm việc đó*... một cách nửa chừng, nói đến "hành động đào ngũ đó" một cách quanh co!

Tại sao phải có cái trò như vậy? Chẳng phải đã đến lúc báo chí phải thi hành cái nghĩa vụ của mình là công

khai thảo luận những sự kiện có ý nghĩa chính trị, hay sao?

Đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma đã *nhất trí* nói rằng ông Bê-lô-u-xốp nên lập *tức từ bỏ quyền đại biểu của mình*, vì ông ta là người do những phiếu bầu của Đảng dân chủ - xã hội đưa vào Đu-ma, và ông ta đã ở trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma bốn năm rưỡi.

Bài trả lời của ông Bê-lô-u-xốp đăng trên báo "Ngôn luận" đã hoàn toàn *lẩn tránh* thực chất đó của vấn đề. Nhưng dư luận của những công nhân giác ngộ *không thể cho phép* lẩn tránh vấn đề đó bằng cách im lặng. Nếu ông Bê-lô-u-xốp có định ngậm tăm không nói, thì chúng ta cũng không có quyền im lặng. Báo chí công nhân dùng để làm gì vậy, nếu không phải là để thảo luận những sự thật quan trọng đối với quyền đại diện của giai cấp công nhân ở Đu-ma?

Đứng về mặt trách nhiệm của bất kỳ người dân chủ nào mà nói, thì đối với một đại biểu được bầu vào Đu-ma *với tư cách* là đảng viên Đảng dân chủ - xã hội và đã ở trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma bốn năm rưỡi, liệu có thể để cho người đó rút khỏi đảng đoàn mấy tháng trước cuộc bầu cử, *mà lại không rút khỏi Đu-ma*, được không? Đây là một vấn đề có tầm quan trọng chung. Không một người dân chủ nào có ý thức về trách nhiệm của mình đối với cử tri — không phải theo nghĩa trách nhiệm của người "bảo vệ" các lợi ích địa phương, mà theo nghĩa là trách nhiệm của nhà hoạt động *chính trị* ra mắt *trước toàn thể nhân dân* trong cuộc bầu cử với một ngọn cờ *rõ ràng*, — không một người dân chủ nào lại phủ nhận đó là một vấn đề nguyên tắc và cực kỳ quan trọng.

Mong rằng tất cả mọi công nhân có đọc báo chí công nhân và quan tâm đến vấn đề quyền đại diện của công nhân trong Đu-ma nhà nước, hãy hết sức chú ý đến việc rút lui của ông Bê-lô-u-xốp, hãy suy nghĩ kỹ và thảo luận vấn đề đó. *Không thể lặng im được*. Đối với người công nhân giác ngộ thì im lặng trong những trường hợp như thế là điều

không xứng đáng. Phải biết bảo vệ *quyền của mình*, quyền của mọi cử tri được đòi hỏi những đại biểu do họ bầu ra phải trung thành với ngọn cờ của mình và *không được* đào ngũ một cách vô tội vạ.

Đảng đoàn trong Đu-ma cho rằng một đại biểu do những phiếu bầu của Đảng dân chủ - xã hội đưa vào Đu-ma nhà nước và đã bốn năm rưỡi ở trong đảng đoàn, *bây giờ* mà rút khỏi đảng đoàn thì cũng *bắt buộc phải rút khỏi* Đu-ma, — quan điểm đó đúng hay không đúng? Đúng! Đảng đoàn dân chủ - xã hội hoàn toàn đúng! Nếu chúng ta tán thành, không phải chỉ trên lời nói mà cả *trên thực tế* nữa, sự thống nhất, sự đoàn kết, sự hoàn chỉnh và tính kiên định về nguyên tắc của quyền đại diện của công nhân, thì chúng ta phải nói rõ ý kiến của mình, tất cả mỗi người chúng ta phải, hoặc từng cá nhân, hoặc cùng nhau viết thư cả cho báo "Ngôi sao" lẫn cho đảng đoàn trong Đu-ma (những thư đó còn phải chuyển cho báo chí địa phương), nói rõ là chúng ta kiên quyết và dứt khoát lên án hành động của ông Bê-lô-u-xốp, và không phải chỉ có tất cả những người ủng hộ giai cấp công nhân, mà tất cả mọi *người dân chủ* cũng đều phải lên án hành động đó. Ta hãy suy nghĩ một chút xem, "quyền đại diện của *nhân dân*" sẽ như thế nào, nếu như một đại biểu đã được bầu ra dưới một ngọn cờ rõ ràng và đã từng tham gia chín phần mười các kỳ họp Đu-ma dưới ngọn cờ đó, mà *ngay trước ngày bầu cử* lại tuyên bố: tôi rút khỏi đảng đoàn, *nhưng* tôi vẫn làm đại biểu, tôi muốn làm một đại diện của "nhân dân"!

Xin lỗi, thưa ông đào ngũ! Hiện nay ông đại diện cho *nhân dân* nào đấy? *Không phải* là khối nhân dân đã bầu ông ra với tư cách là một đảng viên dân chủ - xã hội! *Không phải* là khối nhân dân đã từng thấy ông trong hàng ngũ đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma suốt chín phần mười các kỳ họp của Đu-ma! Ông không phải là đại diện của nhân dân, mà là một kẻ lừa bịp nhân dân, vì hiện nay,

trong khoảng thời gian trước bầu cử, nhân dân *không thể*, về thể chất không thể (ngay cả như nếu họ được hưởng tự do chính trị hoàn toàn) thực sự căn cứ vào hành vi của ông để nghiên cứu xem ông là *ai*, ông đã trở thành *người thế nào*, ông đã đi *đến đâu*, ông đã bị lôi cuốn *theo ai hoặc theo cái gì*. Ông phải rút khỏi Đu-ma, nếu không thì tất cả mọi người đều có quyền coi ông là một tên phiếu lưu về chính trị và là một kẻ lừa bịp!

Rút lui cũng có nhiều loại. Có sự thay đổi quan điểm hết sức hiển nhiên, rõ rệt, công khai, gây ra bởi những sự thật mà ai cũng biết, thành thử khi đánh giá một số trường hợp rút lui đã không nảy ra sự bất đồng ý kiến và trong một số trường hợp rút lui không có gì là đáng khiển trách, đáng coi là bất lương. Nhưng hiện nay, và *chỉ* hiện nay, *chỉ* trong trường hợp nói trên, việc đảng đoàn trong Đu-ma phản kháng trên báo chí mới không phải là một điều ngẫu nhiên! Đảng đoàn dân chủ - xã hội đã nói thẳng rằng ông Bê-lô-u-xốp "mong muốn không công bố việc ông ta rút lui khỏi đảng đoàn". Trong bài trả lời của ông ta đăng lại trên báo "Sự nghiệp sinh động", ông Bê-lô-u-xốp đã chửi rủa, nhưng vẫn không bác bỏ được sự thật. Chúng ta thử hỏi: đối với người rút lui khỏi đảng đoàn mà lại mong muốn che giấu việc mình rút lui, thì mỗi một công nhân phải nghĩ như thế nào? Nếu đó không phải là lừa bịp, thì trên đời này thế nào mới là lừa bịp?

Đảng đoàn dân chủ - xã hội đã nói thẳng ra rằng "đảng đoàn hoàn toàn không thể hiểu được người bạn đồng sự trước đây của mình sẽ tiếp tục tiến triển đến giới hạn nào". Xin bạn đọc hãy suy nghĩ kỹ về những lời nói có ý nghĩa quan trọng đó! Đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma không phải là nói những điều nghiêm trọng như thế về tất cả mọi người rút lui, mà chỉ là nói về cái người rút lui đó. Đó là sự biểu quyết (quyết định được thông qua bằng cách bỏ phiếu) hoàn toàn không tín nhiệm. Hơn thế nữa. Đó là

báo trước cho toàn thể cử tri, toàn thể nhân dân biết rằng đối với thứ đại biểu như thế hoàn toàn không thể tín nhiệm được. Đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhất trí báo trước cho tất cả mọi người cảnh giác điều đó. Mỗi một công nhân giác ngộ hiện nay đều phải trả lời rằng họ đã nhận được sự báo trước để đề phòng đó, đã hiểu rõ sự đề phòng đó, đồng ý với sự đề phòng đó và sẽ không làm thình ngỗng xem sự xuất hiện ở Nga, trong những người tự nhận là thuộc phái dân chủ, cái tập quán nghị trường (nói đúng hơn: thứ vô đạo đức nghị trường) là: các đại biểu sẵn lấy giấy uỷ nhiệm như sẵn một con môi, để "tự do" xử lý con môi đó. Tất cả các nghị viện tư sản xưa nay đều như vậy, và ở khắp nơi những công nhân nhận thức rõ vai trò lịch sử của mình, đều đấu tranh với cái tình trạng đó, thông qua *đấu tranh* mà bồi dưỡng cho các đại biểu công nhân của mình, những đại biểu này không phải là những kẻ đi sẵn giấy uỷ nhiệm, không phải là những tay chuyên nghề xoay xở ở nghị trường, mà là những đại biểu đáng tin cậy của giai cấp công nhân.

Mong rằng công nhân sẽ không để cho những sự nguy hiểm lừa bịp mình. Lập luận sau đây của tờ "Sự nghiệp sinh động" là một sự nguy hiểm như vậy: "Chúng tôi cho rằng chừng nào cái lý do khiến cho T. Ô. Bê-lô-u-xốp hành động như thế chưa được công bố, thì mình không có quyền nhận định về hành động đó của ông ta".

Một là, trong bản tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma chúng ta đọc thấy: "ông Bê-lô-u-xốp đã nêu lý do khiến ông ta rút lui là hai năm nay đảng đoàn đã trở thành hoàn toàn xa lạ đối với ông ta". Đó chẳng phải là một sự công bố lý do hay sao? Đó chẳng phải là những từ Nga rõ ràng hay sao? Nếu tờ "Sự nghiệp sinh động" không tin lời tuyên bố của đảng đoàn, thì hãy cứ nói toạc ra, chứ đừng ấp úng, đừng quanh co, đừng nói rằng họ "không có quyền nhận định", khi mà đảng đoàn *đã* nhận

định rồi, đã công bố lý do hoặc những lý do mà đảng đoàn cho là quan trọng nhất.

Hai là, trong bài trả lời của ông Bê-lô-u-xốp đăng trên tờ "Ngôn luận" của Đảng dân chủ - lập hiến và trên tờ "Sự nghiệp sinh động" của phái thủ tiêu, chúng ta đọc thấy: "Tôi xin nói rằng trong bản tuyên bố của mình, đảng đoàn hoàn toàn không nói gì (??!) tới những lý do thực sự đã khiến tôi đoạn tuyệt với đảng đoàn. Tôi biết rằng có những tình hình khách quan không cho phép đảng đoàn công bố những sự bất đồng ý kiến của tôi với đảng đoàn mà tôi đã giải thích bằng miệng hoặc trên giấy".

Hãy xem thử tình hình đi đến đâu. Đảng đoàn chính thức công bố lý do của ông Bê-lô-u-xốp. Ông Bê-lô-u-xốp chối rửa ("vu khống, phỉ báng", v. v.), nhưng không bác bỏ được lý do đó. Ông ta tuyên bố rằng có những tình hình khách quan *không cho phép* đảng đoàn "công bố" thêm một cái gì nữa. (Nếu thật sự tình hình không cho phép *công bố*, thế thì, thưa quý ngài, tại sao ngài còn dùng cách ám chỉ để *công bố* cái không thể công bố được? Cái thủ đoạn ấy của ngài chẳng gần như sự vu khống đó ư? Còn tờ "Sự nghiệp sinh động" khi đăng lại những điều giả dối bỉ ổi, rành rành của ông Bê-lô-u-xốp, đã thêm vào như sau: "*chừng nào* lý do chưa được công bố, thì chúng tôi không có quyền nhận định...", mà việc công bố những lý do đó thì lại "không được phép" vì có những tình hình khách quan !!! Nói một cách khác: muốn nhận định việc rút lui của ông Bê-lô-u-xốp thì tờ "Sự nghiệp sinh động" sẽ phải đợi đến khi công bố điều không thể công bố được (theo lời tuyên bố của chính ông Bê-lô-u-xốp).

Chẳng lẽ không phải rõ ràng là báo "Sự nghiệp sinh động" che đậy chứ không phải là vạch trần điều giả dối của ông Bê-lô-u-xốp mà báo đó đã đăng lại, hay sao?

Chúng tôi chỉ cần bổ sung thêm một chút nữa. Viện dẫn đến việc không công bố điều không thể công bố được,

như vậy có nghĩa là tự vạch mặt mình. Còn việc nhận định cái đã được công bố và mọi người đã biết, thì đó là điều cần thiết và bắt buộc đối với mọi người coi trọng quyền đại diện của giai cấp công nhân ở Đu-ma. Ông Bê-lô-u-xốp quả quyết rằng: "việc tôi rút khỏi đảng đoàn không hề thay đổi chút nào phương hướng hoạt động chính trị và xã hội của tôi". Đó là những lời nói trống rỗng mà tất cả mọi tên phản bội đều nhắc đi nhắc lại. Những lời nói đó mâu thuẫn với lời tuyên bố của đảng đoàn. Chúng ta tin đảng đoàn dân chủ - xã hội chứ không tin kẻ đào ngũ. Về cái "phương hướng" của ông Bê-lô-u-xốp, thì chúng ta cũng như phần đông những người mác-xít, chỉ biết một điều: đó là một phương hướng rõ ràng là của *phái thủ tiêu*. Chủ nghĩa thủ tiêu của ông Bê-lô-u-xốp đã đi đến mức là đảng đoàn "đã thủ tiêu" hoàn toàn mối liên hệ của ông ta với Đảng dân chủ - xã hội. Càng tốt cho đảng đoàn dân chủ - xã hội, cho công nhân, cho sự nghiệp của công nhân.

Không phải chỉ toàn thể công nhân, mà là toàn thể những người dân chủ đều phải đòi ông Bê-lô-u-xốp rút khỏi Đu-ma.

"Ngôi sao", số 17 (53),
ngày 13 tháng Ba 1912
Ký tên: T.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Ngôi sao"

NẠN ĐÓI

Lại xảy ra nạn đói, như trước kia ở nước Nga cũ, trước năm 1905. Khắp nơi đều bị mất mùa, nhưng *chỉ* ở nước Nga thì mất mùa mới đưa đến những tai họa cực kỳ to lớn, làm cho hàng triệu nông dân lâm vào nạn đói. Tai họa hiện nay, mà ngay cả những kẻ ủng hộ chính phủ và ủng hộ bọn địa chủ cũng buộc phải thừa nhận, đã vượt cả quy mô nạn đói năm 1891.

30 triệu dân cư đã phải chịu nạn đói hết sức dữ dội. Nông dân phải bán với một giá rẻ mạt những phần ruộng đất được chia, gia súc và tất cả mọi cái có thể bán được. Họ bán cả con gái của họ — lại trở lại thời kỳ nô lệ xấu xa nhất. Tai họa của nhân dân lập tức chỉ cho thấy rõ ngay bản chất thực sự của toàn bộ cái chế độ xã hội có vẻ "văn minh" của nước ta: dưới những hình thức khác, dưới một cái vỏ khác, với một "văn hóa" khác, chế độ đó là *chế độ nô lệ cũ*, là chế độ nô lệ của hàng triệu nhân dân lao động làm việc vì sự giàu sang, vì sự xa xỉ, vì sự ăn bám của chục nghìn người "lớp trên". Vẫn là thứ lao động khổ sai như người ta luôn luôn thấy ở người nô lệ, và vẫn là sự thờ ơ hoàn toàn của kẻ giàu đối với số phận của những người nô lệ: trước kia, người ta trực tiếp làm cho nô lệ chết đói, trắng trợn cướp phụ nữ về làm hầu thiếp cho lãnh chúa, công khai hành hạ đánh đập nô lệ. Hiện nay người ta dùng mọi mảnh khoé, thành tựu và tiến bộ của văn minh để cướp

bóc nông dân, cướp bóc đến mức làm cho nông dân bị phù lên vì đói, phải ăn rau dại, ăn đất bùn thay cho bánh mì, bị bệnh thiếu sinh tố, chết dần chết mòn trong sự đói khát. Còn bọn địa chủ Nga, do Ni-cô-lai II cầm đầu, và bọn tư bản Nga thì kiếm được hàng triệu bạc: bọn chủ các tiệm ăn chơi ở các thủ đô nói rằng đã lâu lắm họ chưa bao giờ làm ăn khấm khá như thế. Ở các thành phố lớn, đã lâu lắm chưa bao giờ lại thấy bày la liệt một cách vô sỉ những xa xỉ phẩm như hiện nay.

Tại sao ở nước Nga, và cũng chỉ có ở nước Nga thôi, vẫn còn có thứ nạn đói kiểu thời trung cổ đó bên cạnh những tiến bộ mới nhất của nền văn minh? Đó là vì con quỷ hút máu mới — tư bản — đang tiến sát tới nông dân Nga trong những điều kiện nông dân còn bị bọn địa chủ - chủ nô, bị chế độ chuyên chế của bọn chủ nô, địa chủ, Nga hoàng, trói buộc. Bị địa chủ cướp bóc, bị bọn quan lại lộng hành áp bức, bị cảnh sát ràng buộc bằng những mạng lưới lệnh cấm, hoành hợ và bạo lực, bị trói chặt bởi sự canh phòng tối tân của bọn cảnh vệ, cha cố, bọn đứng đầu trong hội đồng địa phương, — người nông dân cũng bất lực trước thiên tai và tư bản, như những người man rợ ở châu Phi vậy. Hiện nay chỉ có trong các nước chưa khai hoá mới có tình trạng chết đói rất phổ biến như ở nước Nga thế kỷ XX.

Nhưng sau khi chính phủ Nga hoàng đã đưa ra nhiều lời huênh hoang về lợi ích của việc quy hoạch lại ruộng đất và sự tiến bộ của việc kinh doanh theo trại ấp, v. v., thì nạn đói xảy ra ở nước Nga hiện tại quyết không thể không dạy cho nông dân được nhiều điều. Nạn đói sẽ chôn vùi hàng triệu sinh mệnh, nhưng nó cũng sẽ chôn vùi cả những tàn tích của lòng tin man rợ, dã man, kiểu nô lệ đối với Nga hoàng, lòng tin đó cản trở không cho người ta hiểu được sự tất yếu và sự tất nhiên phải đấu tranh cách mạng chống lại chế độ quân chủ Nga hoàng, chống lại địa chủ.

Nông dân chỉ có thể tìm được lối thoát trong việc thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ. Chỉ có lật đổ chế độ quân chủ Nga hoàng, chỗ dựa đó của địa chủ, thì mới tìm thấy lối thoát để đi tới một cuộc sống có tính chất con người đôi chút, đi tới chỗ thoát khỏi những nạn đói, khỏi cảnh nghèo khổ tối tăm.

Giải thích rõ điều đó là nghĩa vụ của mỗi một công nhân giác ngộ, là nghĩa vụ của mỗi một nông dân giác ngộ. Đó là nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta trong tình hình có nạn đói. Tổ chức, ở bất kỳ nơi nào có thể làm được, những cuộc quyên góp trong công nhân để giúp cho nông dân bị đói, và thông qua những đại biểu dân chủ - xã hội mà gửi món tiền ấy đi, — dĩ nhiên đó cũng là một trong những công việc cần thiết.

"Báo công nhân", số 8,
ngày 17 (30) tháng Ba 1912

Theo đúng bản đăng
trên "Báo công nhân"

NÔNG DÂN VÀ CUỘC BẦU CỬ ĐU-MA IV

Chính phủ đã bắt đầu "chuẩn bị" cuộc bầu cử Đu-ma IV. Bị thôi thúc bởi những thông tri của các tỉnh trưởng và của bộ trưởng, bọn đứng đầu trong các hội đồng địa phương đang ra sức làm việc, bọn cảnh sát trưởng ở địa phương và bọn Trăm đen đang sốt sắng làm việc, bọn "cha cố" được lệnh phải hết sức lo toan cho các đảng "phái hữu" thì đang chạy ngược chạy xuôi. Đã đến lúc nông dân cũng nên suy nghĩ về cuộc bầu cử.

Đối với nông dân cuộc bầu cử có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhưng trong bầu cử thì nông dân lại ở trong một tình hình rất khó khăn. Cái yếu hơn cả ở nông dân là tính tổ chức chính trị — cả so với công nhân cũng như so với Đảng dân chủ - lập hiến theo phái tự do. Mà không có tổ chức chính trị thì nông dân — do điều kiện sinh hoạt của mình, nông dân là tầng lớp dân cư sống phân tán nhất — sẽ hoàn toàn không chống cự nổi bọn địa chủ và quan lại là những kẻ hiện nay đang áp bức nông dân và lăng nhục nông dân hơn bao giờ hết. Một nhóm đại biểu nông dân trong Đu-ma IV, thực sự trung thành với sự nghiệp của nông dân, giác ngộ và có thể bảo vệ được lợi ích của nông dân trong mọi vấn đề, được tổ chức về chính

trị và không ngừng mở rộng và củng cố mối liên hệ với nông dân ở địa phương, — một nhóm như thế sẽ rất có lợi cho việc đoàn kết quần chúng nông dân trong cuộc đấu tranh của họ nhằm giành tự do, giành sự sống.

Có thể tổ chức một nhóm như vậy trong Đu-ma IV được không? Trong Đu-ma III đã có một nhóm của phái *lao động* gồm 14 người, nhóm đó đã bảo vệ lợi ích của phái dân chủ nông dân; điều đáng tiếc là đồng thời họ lại rất hay lệ thuộc vào phái tự do, tức là Đảng dân chủ - lập hiến, những kẻ đã xỏ mũi nông dân, đã lừa gạt nông dân bằng cái ảo tưởng "hoà bình" giữa nông dân với địa chủ và với chế độ quân chủ Nga hoàng của địa chủ. Ngoài ra, người ta biết rằng, về vấn đề ruộng đất, ngay cả những nông dân "*phái hữu*" trong Đu-ma III cũng có một lập trường dân chủ hơn Đảng dân chủ - lập hiến. Bản dự án ruộng đất của 43 đại biểu nông dân ở Đu-ma III đã chứng minh điều đó một cách không thể bác bỏ được, và "lời phát biểu" mới đây của Puri-skê-vích chống lại các đại biểu nông dân phái hữu chỉ rõ rằng bọn Trăm đen có cơ sở để nói chung bất bình với các đại biểu nông dân "phái hữu".

Như vậy, xét theo tâm trạng của nông dân — trong thời kỳ Đu-ma III, nông dân đã thu được những *bài học* đau xót qua chính sách ruộng đất mới, qua "tình trạng hỗn loạn về ruộng đất", qua cái tai hoạ hết sức to lớn, tức là nạn đói — thì nông dân hoàn toàn có thể đưa những đại biểu *dân chủ* vào Đu-ma IV. Tất cả trở ngại là ở luật bầu cử! Luật do bọn địa chủ đặt ra nhằm làm lợi cho địa chủ và đã được Nga hoàng của địa chủ phê chuẩn, cái luật đó trao quyền bầu cử đại biểu nông dân vào Đu-ma *không phải là cho những đại biểu cử tri nông dân, mà là cho bọn địa chủ*. Bọn địa chủ thích người đại biểu cử tri nông dân nào thì bầu người đó vào Đu-ma làm đại biểu nông dân! Rõ ràng là bọn địa chủ bao giờ cũng sẽ bầu những nông dân Trăm đen.

Vậy thì, nếu nông dân muốn đưa đại biểu *của mình* vào Đu-ma, những đại biểu thực sự đáng tin cậy và kiên quyết bảo vệ lợi ích của nông dân, thì *chỉ có một cách*. Đó là làm như công nhân đã làm, tức là chỉ chọn làm đại biểu cử tri đối với những người nào ủng hộ đảng, giác ngộ, hoàn toàn trung thành với giai cấp nông dân và đáng tin cậy.

Đảng công nhân dân chủ - xã hội, trong hội nghị đại biểu của mình, đã quyết định; ngay từ cuộc hội nghị *các đại biểu được uỷ quyền* (những người này sẽ bầu ra đại biểu cử tri) công nhân đã phải xác định xem *ai chính là* người sẽ phải được bầu làm đại biểu của công nhân trong Đu-ma. Còn tất cả những đại biểu cử tri khác thì đều phải rút không ứng cử nữa, *nếu không thì sẽ bị tẩy chay và bị kết tội là phản bội*.

Mong rằng nông dân cũng làm như vậy. Phải lập tức bắt đầu ngay công tác chuẩn bị bầu cử, giải thích cho nông dân rõ tình hình của họ và ở mỗi một thôn xóm, tất cả những nơi nào có thể làm được đều phải tập hợp những nhóm nông dân giác ngộ — dù là những nhóm hết sức ít người — để lãnh đạo bầu cử. Trong hội nghị *các đại biểu được uỷ quyền* của mình, trước khi bầu đại biểu cử tri, nông dân phải quyết định xem *ai chính là* người sẽ phải được bầu làm đại biểu của nông dân trong Đu-ma, yêu cầu tất cả những đại biểu cử tri nông dân khác không được chấp nhận những đề nghị của địa chủ, và nhất thiết phải *rút lui không ứng cử* để cho ứng cử viên *nông dân* được trúng cử, nếu không thì sẽ bị tẩy chay và bị kết tội là phản bội.

Tất cả những công nhân giác ngộ, tất cả những người dân chủ - xã hội, tất cả những người dân chủ thực sự đều phải giúp đỡ nông dân trong cuộc bầu cử Đu-ma IV. Mong rằng những bài học nặng nề của nạn đói và của sự cướp đoạt ruộng đất của nông dân sẽ không phải là vô ích. Mong

rằng nhóm những đại biểu nông dân trung thành với giai cấp nông dân và thực sự dân chủ trong Đu-ma IV sẽ được tăng cường và củng cố.

"Báo công nhân", số 8,
ngày 17 (30) tháng Ba 1912

Theo đúng bản đăng
trên "Báo công nhân"

TÁC GIẢ NẶC DANH CỦA
BÁO "VORWÄRTS" VÀ TÌNH HÌNH
TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA⁸⁶

Viết tháng Ba 1912

In năm 1912 ở Pa-ri thành cuốn sách nhỏ "Der Anonymus aus dem "Vorwärts" und die Sachlage in der sozialdemokratischen Arbeiterpartei Rußlands"

Ký tên: Die Redaktion des Zentralorgans der sozialdem. Arbeiterpartei Rußlands "Sozialdemokrat"

Bản tiếng Nga in lần đầu năm 1924 trong Toàn tập của N. Lê-nin (V. U-li-a-nốp), t. XII, ph. I

*Theo đúng bản in trong sách
Dịch từ tiếng Đức*

LỜI TỰA

Báo "Vorwärts"⁸⁷, ngày 26 tháng Ba đã chính thức đưa tin về hội nghị đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và đăng một bài nặc danh trong đó tác giả, bất chước nghị quyết của các nhóm dân chủ - xã hội Nga ở ngoài nước⁸⁸, ra sức chửi rủa hội nghị đại biểu. Hội nghị này kết thúc cuộc đấu tranh bốn năm của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với phái thủ tiêu; bất chấp tất cả những âm mưu của phái thủ tiêu, là những kẻ muốn bất kỳ thế nào cũng phải ngăn cản việc khôi phục đảng, hội nghị đại biểu vẫn cứ được triệu tập. Hội nghị đại biểu tuyên bố phái thủ tiêu không còn ở trong đảng nữa. Hiện nay phái thủ tiêu và tất cả những người phụ họa với chúng mở cuộc tấn công vào hội nghị đại biểu thì cũng là chuyện tự nhiên.

Vì báo "Vorwärts" từ chối không đăng bài của chúng tôi trả lời bài báo dối trá và vu khống của tác giả nặc danh, và vẫn tiếp tục cái chiến dịch của họ làm lợi cho phái thủ tiêu, cho nên, để báo cho các đồng chí Đức biết, chúng tôi dùng hình thức sách nhỏ để đăng bài trả lời đó. Tập sách nhỏ này chủ yếu là để trình bày tóm tắt ý nghĩa, tiến trình và kết cục của cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu.

*Ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương
Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga
"Người dân chủ - xã hội"*

P. S. Khi tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội" ⁸⁹ của Plê-kha-nốp đã phát hành số 16 (tháng Tư 1912), thì tập sách nhỏ của chúng tôi đã đưa in rồi. Số báo đó là một bằng chứng tốt nhất chỉ rõ báo "Vorwärts" đã bị tác giả nặc danh lừa dối và bản thân nó thì lại làm cho công nhân Đức bị lầm lẫn.

Plê-kha-nốp, khi tuyên bố rõ ràng rằng cũng như trước đây, ông ta vẫn không tán thành cuộc Hội nghị đại biểu họp hồi tháng Giêng 1912, thì đồng thời cũng công khai xác nhận rằng phái Bun triệu tập không phải là hội nghị đại biểu của các tổ chức đảng *hiện có*, mà là hội nghị "*thành lập*", tức là một hội nghị mà nhiệm vụ là thành lập một đảng mới; rằng những người tổ chức hội nghị đó đã dựa vào "*nguyên tắc vô chính phủ điển hình*"; rằng họ đã thông qua một "nghị quyết có tính chất thủ tiêu chủ nghĩa"; rằng hội nghị mới đó "là do phái thủ tiêu triệu tập".

Người ta chỉ có thể ngạc nhiên thấy rằng một số đồng chí Đức đã ngây thơ biết bao khi tin là thật đối với tất cả những từ khùng khiếp như "tiếm đoạt", "đảo chính", v. v. do các nhóm nhỏ ở ngoài nước của Đảng dân chủ - xã hội Nga tung ra để công kích hội nghị đại biểu của các tổ chức ở trong nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Song không nên quên câu tục ngữ: mỗi kẻ bị kết án đều có quyền trong 24 tiếng đồng hồ chửi rủa các quan tòa xét xử mình.

Báo "Vorwärts", ngày 26 tháng Ba có đăng một bài nhan đề là "Sinh hoạt đảng ở Nga", bài báo đó đã dẫn ra bản thông báo chính thức của hội nghị đại biểu, trong đó nói về việc phái thủ tiêu bị khai trừ ra khỏi đảng. Sự việc hoàn toàn rõ ràng: các tổ chức ở trong nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã đứng trên quan điểm cho rằng không thể cùng làm việc với phái thủ tiêu được. Đương nhiên, trong vấn đề đó người ta có thể có một quan điểm khác, nhưng nếu như vậy thì nên nói kỹ lưỡng hơn một chút về nguyên do của quyết định đó và toàn bộ lịch sử của bốn năm đấu tranh với phái thủ tiêu! Nhưng tác giả của bài báo nặc danh đăng trong tờ "Vorwärts" không nói một lời nào về thực chất của *vấn đề cơ bản đó*. Đương nhiên, nếu lẩn tránh không nói đến thực chất của vấn đề mà chỉ trút nỗi lòng trong những câu tâm sự lâm ly, thì như

thế chúng tỏ là rất ít tôn trọng độc giả. Tác giả nặc danh của chúng ta quả thật là bất lực biết bao khi mà ngoài những câu chữ bởi ra, anh ta không thể có cái gì khác để đối lập lại việc đoạn tuyệt giữa đảng với phái thủ tiêu cả!

Chỉ cần rút ra một vài lời kỳ lạ bất kỳ nào đó ở trong cái bài văn hoa mỹ của tác giả nặc danh, cũng đủ thấy rõ được điểm đó. Anh ta nói rằng các "trào lưu" hoặc "nhóm": "Tiến lên", "Sự thật", "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", v. v. không tham gia hội nghị. Người ta sẽ có thể nói gì về một người dân chủ - xã hội Đức nếu như anh ta buồn phiền về việc trong đại hội đảng không có đại biểu của "nhóm" hoặc "trào lưu Phrít-béc" hoặc "Sozialistische Monatshefte" ⁹⁰? Trong đảng của chúng tôi vẫn tuân theo một quy tắc là: tham gia hội nghị là những tổ chức hoạt động ở trong nước, chứ không phải là tất cả mọi "trào lưu" hoặc "nhóm" ở ngoài nước. Nếu các "nhóm" đó bất đồng với các tổ chức ở Nga, thì chỉ nguyên một điểm đó cũng đủ để cho các nhóm đó hoàn toàn đáng bị chỉ trích hết sức mạnh mẽ và hoàn toàn đáng bị kết án tử hình. Trong lịch sử kiều dân Nga — cũng như lịch sử kiều dân tất cả các nước khác — đây đây những trường hợp như sau: những "trào lưu" hoặc những "nhóm" như thế, sau khi xa rời công tác của những công nhân dân chủ - xã hội trong nước, thì đều tự nhiên là đi đến chỗ tiêu vong.

Thật chẳng đáng tức cười lắm sao khi tác giả của chúng ta kêu la ầm ĩ rằng những người men-sê-vích ủng hộ đảng (tức là những người chống phái thủ tiêu) tham gia hội nghị đại biểu, đều đã bị bản thân Plê-kha-nốp phủ nhận? Tổ chức Ki-ép lẽ dĩ nhiên có thể phủ nhận "phái Plê-kha-nốp" (tức những người ủng hộ Plê-kha-nốp) ở ngoài nước; nhưng bất kỳ một nhà trước tác nào ở ngoài nước cũng đều không thể "phủ nhận" được tổ chức Ki-ép. Các tổ chức Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, khu Mát-xcơ-va, Ca-dan, Xa-ra-tốp, Ti-phlít, Ba-cu, Ni-cô-lai-ép, Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Vin-nô và

Đơ-vin-xcơ, "đã phủ nhận" tất cả những nhóm nào ở ngoài nước đã giúp đỡ phái thủ tiêu hoặc ve vãn phái thủ tiêu. Những lời kêu la và chữ bởi của "những kẻ bị phủ nhận" vị tất đã có thể thay đổi được gì ở đấy.

Thứ nữa, thật chẳng kỳ lạ lắm sao khi tác giả công khai tuyên bố rằng các tổ chức dân chủ - xã hội "dân tộc" ở Nga (Ba-lan, Lát-vi-a ⁹¹, phái Bun) và Ban chấp hành khu Da-cáp-ca-dơ là "những tổ chức lâu năm nhất, mạnh nhất của đảng ta ở Nga, và nói cho đúng ra, đó là rường cột của phong trào"? Ban chấp hành khu Da-cáp-ca-dơ có tồn tại hay không cũng còn là một vấn đề, điều đó ai cũng biết, tính chất của sự đại diện của nó tại hội nghị đại biểu năm 1908 cũng đã chứng minh điểm đó. Người Ba-lan và người Lát-vi-a trong 9 năm (1898 - 1907) tồn tại đầu tiên của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã ở trong tình trạng hoàn toàn tách biệt với đảng; tình trạng tách biệt đó thực tế vẫn tiếp tục kéo dài cả trong thời kỳ những năm 1907 - 1911. Năm 1903, phái Bun đã tách ra khỏi đảng, và cho đến năm 1906 (nói cho đúng hơn là năm 1907) vẫn ở ngoài đảng. Mãi cho tới hiện nay, nó cũng vẫn chưa thực hiện việc thống nhất với đảng ở các địa phương theo như hội nghị đại biểu năm 1908 của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã chính thức quy định ⁹². Trong nội bộ tổ chức Lát-vi-a và phái Bun, khi thì trào lưu thủ tiêu chiếm ưu thế, khi thì trào lưu chống thủ tiêu chiếm ưu thế. Còn về những người Ba-lan thì năm 1903 họ đã ủng hộ những người men-sê-vích, 1905 lại ủng hộ những người bôn-sê-vích, năm 1912 họ mưu toan "điều hoà" với phái thủ tiêu nhưng đã bị thất bại.

Tác giả lại còn ra sức che giấu, một cách đáng hổ thẹn, sự thất bại cuối cùng đó bằng câu nói sau đây: "Lúc đầu đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Ban-la và Lít-va cũng đã tham gia hội nghị đó". Tại sao lại chỉ là *lúc đầu*? Chỉ cần đọc xong bản thông báo chính thức của phái Bun về

hội nghị đại biểu đó là sẽ tìm thấy được sự giải thích về sự im lặng hổ thẹn đó. Chính ở đó đã viết hai năm rưỡi mười như sau: đại biểu của những người Ba-lan đã rút khỏi hội nghị đại biểu và đưa ra sự giải thích trên giấy tờ nói rõ rằng sở dĩ họ không thể hợp tác với hội nghị đại biểu được nữa là vì trong hội nghị đã biểu lộ tinh thần thiên lệch và thiên hướng ngả theo *phái thủ tiêu*.

Lẽ dĩ nhiên, nói hàng trăm những câu trống rỗng không nói lên được cái gì về sự "thống nhất" (với phái thủ tiêu?), như tác giả vẫn thích làm, — thì dễ dàng hơn nhiều so với việc nghiên cứu thực chất chân chính trong xu hướng của phái thủ tiêu, nghiên cứu việc họ cự tuyệt không giúp đỡ việc khôi phục đảng, nghiên cứu hoạt động của họ phá hoại Ban chấp hành trung ương đảng. Và nói những câu trống rỗng là điều còn dễ dàng hơn, nếu như đồng thời người ta im lặng không nói đến cái sự thật là đại biểu của những người Ba-lan cự tuyệt không công tác chung — không phải là với những người bôn-sê-vích hay phái Lê-nin, lạy chúa tôi! — mà là với những người thuộc phái Bun và những người Lát-vi-a, vì công tác đó không có kết quả.

Nhưng vậy thì, nói cho đúng ra, cái gì là nguồn gốc của chủ nghĩa thủ tiêu và vì sao người ta buộc phải xác định thẩm quyền coi hội nghị đại biểu năm 1912 là cơ quan tối cao của đảng và phải khai trừ phái thủ tiêu?

Lực lượng phản cách mạng ở Nga đã làm cho hàng ngũ đảng ta hết sức bị rã rời. Giai cấp vô sản đã bị đàn áp hết sức điên cuồng chưa từng thấy. Trong hàng ngũ giai cấp tư sản, tinh thần phản bội lan tràn trên một phạm vi hết sức rộng lớn. Những người bạn đường tư sản, — những người đã gia nhập một cách tự nhiên vào hàng ngũ giai cấp vô sản, là giai cấp lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản 1905 ở nước ta, — thì đã bắt đầu quay lưng lại Đảng dân chủ - xã hội. Sự quay lưng lại đó bắt nguồn từ hai xu hướng: *chủ nghĩa thủ tiêu* và *chủ nghĩa triệu hồi*. Hạt nhân của xu

hướng thứ nhất là do đa số những nhà trước tác men-sê-vích (Pô-tơ-rê-xốp, Lê-vi-txơ-xki, La-rin, Mác-tốp, Đan, Mác-tư-nốp, v. v.) tạo thành. Họ tuyên bố rằng đảng bất hợp pháp đã bị thủ tiêu và bất kỳ mưu toan nào nhằm khôi phục lại đảng đó đều là điều không tưởng phản động. Khẩu hiệu của họ là: đảng công nhân công khai. Hiển nhiên, trong những điều kiện chính trị hiện có ở Nga, nơi mà, ngay cả đảng của phái tự do — Đảng dân chủ - lập hiến — cũng không thể được coi là hợp pháp, thì việc thành lập một đảng công nhân dân chủ - xã hội công khai chỉ là một điều mong muốn ngây thơ. Phái thủ tiêu đã bác bỏ đảng bất hợp pháp, nhưng lại không thực hiện lời cam kết là xây dựng một đảng hợp pháp. Và rốt cuộc thì kết quả là các cơ quan báo chí hợp pháp chế giễu "tổ chức bí mật", phụ họa với phái tự do mà chôn vùi tổ chức đó, và tán tụng những tư tưởng của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa. Plê-kha-nốp đã hoàn toàn đúng khi đem so sánh tờ "Bình minh của chúng ta" của phái thủ tiêu với tờ "Sozialistische Monatshefte" của Đức! Phần tử men-sê-vích Plê-kha-nốp (hiển nhiên là chẳng nói gì về những người bôn-sê-vích) đã tuyên bố đấu tranh không khoan nhượng với phái thủ tiêu, cự tuyệt không cộng tác với tất cả các cơ quan sách báo của họ, đoạn tuyệt với Mác-tốp và Ác-xen-rôt. Plê-kha-nốp đã viết về Pô-tơ-rê-xốp trong tờ báo, Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng: "Người nào cho rằng đảng ta không tồn tại, thì chính người đó bị đảng ta coi là không tồn tại". Ngay từ tháng Chạp 1908, hội nghị đại biểu của đảng đã kiên quyết lên án phái thủ tiêu, đã nhận định nó là "những mưu toan của một bộ phận nào đó trong những đảng viên trí thức định thủ tiêu tổ chức hiện có của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và thay thế nó (xin chú ý kỹ điểm này!) bằng một thứ đoàn thể không có hình thù rõ rệt, *vô luận thế nào* cũng sẽ hoạt động trong khuôn khổ *hợp pháp*". Hiển nhiên là Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga không những không bác bỏ việc

cần thiết phải lợi dụng tất cả mọi khả năng hợp pháp, mà trái lại còn kiên trì điều đó một cách kiên quyết nhất. Nhưng *đảng* hợp pháp công khai ở Nga là điều không thể thực hiện được, và chỉ có bọn trí thức cơ hội chủ nghĩa mới có thể nói về cái gì đó tương tự như thế. Có thể so sánh — đương nhiên, chỉ là so sánh một cách đại khái thôi — kiểu tổ chức của đảng ta với kiểu tổ chức của đảng Đức ở thời kỳ thi hành đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa⁹³: đảng đoàn hợp pháp trong nghị viện, các đoàn thể công nhân hợp pháp đủ mọi loại, đó là điều kiện tất yếu, — nhưng tuy vậy *tổ chức đảng bất hợp pháp* vẫn là cơ sở.

"Phái triệu hồi" muốn triệu hồi đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma nhà nước III về, và đưa ra khẩu hiệu tẩy chay Đu-ma đó. Một bộ phận những người bôn-sê-vích đã đi theo phái triệu hồi; Lê-nin và nhiều người khác đã tuyên bố đấu tranh không khoan nhượng với họ. Phái triệu hồi và những người bảo vệ họ đã thành lập nhóm "Tiến lên", những cây bút của nhóm đó (Mác-xi-mốp, Lu-na-tsác-xki, Bô-đcá-nốp, A-lếch-xin-xki) đã tuyên truyền cho những hình thức triết học duy tâm hết sức khác nhau — dưới cái tên rất kêu là "triết học vô sản" — và cho việc thống nhất *tôn giáo* với chủ nghĩa xã hội. Ảnh hưởng của nhóm này bao giờ cũng rất nhỏ bé, và nhóm đó sống được thì chỉ là nhờ ở chỗ nó thoả hiệp với đủ mọi loại các nhóm ở ngoài nước, xa rời phong trào trong nước và bất lực. Bất kỳ một sự phân biệt nào cũng đều không tránh khỏi sẽ làm nảy sinh ra những nhóm loại như thế, họ ngả nghiêng khi thì về bên nọ, khi thì về bên kia, giở đủ mánh lới chính trị, nhưng họ không đại biểu cho một xu hướng nào cả, và hoạt động của họ biểu hiện trước hết là ở những âm mưu nhỏ nhen: cả tờ "Sự thật" của Tơ-rốt-xki cũng thuộc vào những nhóm đó.

Đương nhiên, đối với mọi người mác-xít đều rõ ràng là: cả chủ nghĩa thủ tiêu lẫn chủ nghĩa triệu hồi đều là những

trào lưu tiểu tư sản thu hút theo chúng những người bạn đường tư sản của Đảng dân chủ - xã hội. "Hoà bình" hay "điều hoà" với *những trào lưu* đó đều đã bị loại trừ ngay từ trước rồi. Đảng dân chủ - xã hội phải hoặc là bản thân bị tiêu vong, hoặc là hoàn toàn thoát khỏi những trào lưu đó.

Sự đúng đắn của kết luận có tính chất lý luận này đã được chứng minh qua kinh nghiệm của mưu toan điều hoà hồi tháng Giêng 1910, khi mà cuộc hội nghị toàn thể gây đây nhất của Ban chấp hành trung ương đã *nhất trí, với sự tham gia của phái thủ tiêu và phái triệu hồi*, tuyên bố luận điểm nói rằng cả trào lưu này lẫn trào lưu kia đều *không phải là dân chủ - xã hội*. Nhưng đó vẫn chỉ là những điều mong muốn gây thơ: đành rằng cả phái thủ tiêu lẫn phái triệu hồi đều đã "ký tên" và bản nghị quyết hữu quan, nhưng họ vẫn tiếp tục dốc sức tiến hành công tác tuyên truyền chống đảng và vẫn duy trì tổ chức riêng của họ. Trong suốt cả năm 1910, cuộc đấu tranh với cả hai trào lưu đó *đã không ngừng gay gắt thêm*. Những lời Plê-kha-nốp được trích dẫn trên kia là những lời được nói ra hồi tháng Năm 1910, nhưng cũng vào tháng Năm, Lê-nin đã nhân danh tất cả những người bôn-sê-vích tuyên bố rằng, sau tất cả những sự phá hoại của phái thủ tiêu đối với nghị quyết tháng Giêng thì không còn có thể nói đến việc điều hoà với họ được nữa¹⁾.

Mưu toan khôi phục lại Ban chấp hành trung ương ở trong nước đã bị thất bại vì phái thủ tiêu từ chối không chịu góp phần vào việc đó. Ngoài việc triệu tập Ban chấp hành trung ương ở ngoài nước thì không còn một biện pháp cuối cùng nào để cứu vãn sự "thống nhất" cả. Mưu toan ấy đã được tiến hành vào tháng Năm 1911. Trong số 15 uỷ viên Ban chấp hành trung ương, có 9 người ở

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 323 - 396.

ngoài nước, 8 người đã đến họp nhưng 2 người thuộc phái thủ tiêu — I-gô-rép, "người thuộc phái" "Tiếng nói" (người ủng hộ báo "Tiếng nói") và (Be-rơ) người thuộc phái Bun — đã lập tức rời bỏ ngay cuộc họp, và như thế là đã hoàn toàn phá hoại Ban chấp hành trung ương đảng.

Phái thủ tiêu từ chối không tham gia Ban chấp hành trung ương, điều đó có nghĩa là họ đã hoàn toàn ly khai và Ban chấp hành trung ương đã bị tan rã. Lúc đó ở ngoài nước còn có một cơ quan trung ương nữa, mà người ta gọi là Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Sau khi Ban chấp hành trung ương tan rã thì những người bên-sê-vích rút khỏi Bộ phận ở nước ngoài ở Ban chấp hành trung ương. Còn lại ở đó là những người Ba-lan, người Lát-vi-a, phái Bun và phái "Tiếng nói" (=phái thủ tiêu ở ngoài nước), tức là — bạn đọc nào đã đọc qua bài đó trên báo "Vorwärts" cũng đều có thể nhận thấy được — cũng chính cái thành phần như thành phần của cuộc hội nghị đại biểu nổi tiếng của phái Bun, vì ngay từ năm 1908 Ban chấp hành khu Da-cáp-ca-dơ đã trao giấy uỷ nhiệm của họ cho phái "Tiếng nói". Nhưng bây giờ, chúng ta hãy xem — như sự phát hiện mới nhất của tác giả nặc danh của chúng ta đã vạch ra — "những tổ chức trong nước lâu năm nhất và vững mạnh nhất" đó đã làm những gì. Họ đã *không thể thống nhất được với nhau, và thậm chí họ đã giải tán Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương!* Ngay từ mùa thu 1911, Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đã ra lời tuyên bố nói rằng nó tự giải tán, và trong tờ "Nhật ký" của mình, Plê-kha-nốp đã viết cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương lời vĩnh biệt như sau: "Vĩnh biệt! Các cơ quan đảng ấy biến thành công cụ trong tay các ngài đã ra sức thủ tiêu đảng và do đó có nguy cơ mang lại tai hại to lớn cho sự nghiệp của Đảng dân chủ - xã hội Nga, cái cơ quan ấy chỉ có thể giúp ích cho giai cấp vô sản cách mạng được *một* việc: chết

đúng lúc ("Nhật ký người dân chủ - xã hội", 2. Phụ trương của số 15, tr.1). Sự đánh giá đó của Plê-kha-nốp — về Plê-kha-nốp không ai có thể nói ông ta là người tán thành hội nghị đại biểu — cũng đủ để chỉ rõ rằng sự giả vờ của những kẻ kêu gào về sự "tiếm đoạt" và về những điều khác tương tự như thế, thật là lộ bịch biết bao.

Còn có *một* biện pháp nữa để thực hiện sự thống nhất của đảng, đó là triệu tập hội nghị đại biểu của các tổ chức ở *trong nước*. Các tổ chức dân tộc (Ba-lan, Lát-vi-a, phái Bun), do chỗ đã hoàn toàn tách khỏi công tác ở Nga, nên hoàn toàn không thể làm được việc gì cho hội nghị đó.

Ngày 26 tháng Mười một 1910, Tơ-rốt-xki đã công bố lời kêu gọi triệu tập hội nghị đại biểu. Ủng hộ (trên lời nói) lời kêu gọi đó thì có phái "Tiến lên" và phái "Tiếng nói" (= phái thủ tiêu ở ngoài nước). Nhưng, như người ta có thể dự đoán trước, do sự bất lực của các nhóm đó nên tất cả mọi cố gắng của họ đều tuyệt nhiên không đưa lại được một kết quả nào cả.

Tháng Sáu 1911, xuất hiện lời kêu gọi của những người bên-sê-vích, của "phái điều hoà" (nói một cách khác là "những người bên-sê-vích ủng hộ đảng") và của những người Ba-lan. Công tác bắt đầu từ việc mời một trong những tổ chức mạnh nhất hồi đó — *tổ chức Ki-ép*. Tháng Mười 1911 xuất hiện "Ban tổ chức ở Nga (tức là hoạt động ở Nga, do các tổ chức ở Nga lập ra) phụ trách việc triệu tập hội nghị đại biểu". Ban tổ chức đó là sự nghiệp của các tổ chức Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Ti-phlit, Ba-cu và Ê-ca-tê-rin-bua, chẳng bao lâu lại có thêm 20 tổ chức nữa tham gia. Việc những đại biểu của các tổ chức *trong nước* đến tham gia đã *lập tức* đưa lại ưu thế tuyệt đối cho những người bên-sê-vích (gọi là "phái Lê-nin") và những người men-sê-vích ủng hộ đảng. Inde ira¹⁾ của các nhóm nhỏ ở ngoài nước, là

¹⁾ — Từ đó sinh ra lòng giận dữ

những nhóm đã bị "phủ nhận", vì ở trong nước không có người ủng hộ họ.

Tháng Giêng 1912 Ban tổ chức ở Nga rút cuộc đã triệu tập được hội nghị đại biểu, *tất cả* các tổ chức trong nước, không trừ một tổ chức nào, đều được mời đến họp. Phái thủ tiêu cũng như các nhóm "dân tộc" (Ba-lan, Lát-vi-a, phái Bun) và tất cả các nhóm dao động ở ngoài nước đều không đến họp. Sau khi hội nghị nhận rõ rằng, trong điều kiện đảng đang ở vào tình trạng khó khăn chưa từng thấy, những tổ chức ở *trong nước* đã được đại diện một cách đầy đủ nhất, sau khi hội nghị đại biểu nhận thấy rằng nếu không có cơ quan trung ương ở Nga thì đảng sẽ bị diệt vong, rằng ở nước ngoài tình trạng tan rã đang ngày càng tăng lên, rằng cuộc bầu cử Đu-ma IV sắp tới đòi hỏi phải khẩn thiết khôi phục lại đảng, — hội nghị đại biểu *phải* được xác định thẩm quyền là *cơ quan tối cao của đảng*, và phải bầu ra Ban chấp hành trung ương, sau khi đã tuyên bố phái thủ tiêu không còn ở trong đảng nữa.

Quá trình và kết cục của cuộc đấu tranh kéo dài nhiều năm là như thế. Phái thủ tiêu có lập ra được một đảng "công khai" hay không, hay là chỉ nặn ra được một đảng giả mạo trên cơ sở một sự thoả hiệp mục nát nào đó, — tương lai sẽ trả lời điều đó.

Có những số liệu công khai và có thể kiểm tra được, về lực lượng của phái thủ tiêu và phái ủng hộ đảng, — tức những người tán thành hội nghị đại biểu, — ở *chính ngay* nước Nga, hay không? Có. Nước Nga có *hai* — và chỉ có hai — cơ quan ngôn luận chính trị toàn Nga; các nhà trước tác mác-xít và các thành viên của đảng đoàn trong Đu-ma cộng tác với hai cơ quan ngôn luận đó. Những cơ quan ngôn luận ấy đại biểu cho các "trào lưu", nhưng không phải theo cách như những tờ báo ở ngoài nước đây đây những lời chửi bới, mà là bằng hoạt động sách báo công khai và nghiêm túc trong suốt nhiều năm. Đương nhiên, đó không phải là

những cơ quan ngôn luận của đảng; những cơ quan ngôn luận đó hết sức hợp pháp, và hoạt động theo đúng khuôn khổ mà chế độ hiện hành ở nước Nga quy định. Song ở đó *tất cả mọi* sắc thái quan trọng đôi chút của tư tưởng lý luận của Đảng dân chủ - xã hội, nói chung đều được truyền đạt lại một cách tuyệt đối chính xác. Ngoài *hai* "trào lưu" — thủ tiêu và chống thủ tiêu (những người tán thành hội nghị đại biểu) — các cơ quan ấy không đại biểu cho một trào lưu nào khác cả, vì *hoàn toàn không có* một "trào lưu" nào khác quan trọng đôi chút cả. Tất cả các nhóm nhỏ đó — như "Sự thật", "Tiến lên", "những người ôn-sê-vích ủng hộ đảng" (hoặc "phái điều hoà", những người có tư tưởng điều hoà), v. v., đều là con số không. Những quan điểm của phái thủ tiêu được biểu hiện ở Nga trên tờ nguyệt san "Bình minh của chúng ta" (tồn tại từ năm 1910) và tờ tuần san "Sự nghiệp sinh động" (đã xuất bản đến số 8). Những quan điểm của phái ủng hộ đảng (những người ôn-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng) được biểu hiện trên tờ nguyệt san "Giáo dục"⁹⁴ (tồn tại từ năm 1911, trước đó là tờ "Tư tưởng") và trên báo "Ngôi sao" (đã xuất bản đến số 53). Không có gì sai lầm hơn cái quan điểm cho rằng tưởng như những người dân chủ - xã hội ủng hộ đảng bác bỏ công tác "hợp pháp": ngược lại, *chính trong công tác đó*, họ mạnh hơn phái thủ tiêu. Tổ chức công khai, có tính chất toàn Nga của những người dân chủ - xã hội hợp pháp, một tổ chức duy nhất không còn có thể tranh cãi nữa, đó là đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Tổ chức đó hết sức hợp pháp và không có một liên hệ trực tiếp nào với đảng cả. Nhưng tất cả các thành viên của nó thì mọi người đều biết, và người ta cũng biết rõ mỗi thành viên đó đại biểu cho xu hướng nào.

Trên tờ "Sự nghiệp sinh động" của phái thủ tiêu có *hai* thành viên của đảng đoàn trong Đu-ma, với tư cách là cộng tác viên thường xuyên: A-xơ-ra-khan-txép và

Cu-dơ-nê-txốp*. Trên tờ "Ngôi sao" chống phái thủ tiêu, có 8 đại biểu Đu-ma: Vô-rô-nin, Vôi-lô-sni-cốp, Ê-gô-rốp, Da-kha-rốp, Pô-crốp-xki, Prết-can-nơ, Pô-lê-ta-ép và Xuốc-cốp. Có hai đại biểu Đu-ma, Tơ-khê-ít-dê và Ghê-ghê-tơ-cô-ri, không cộng tác với một tờ nào trong hai cơ quan ngôn luận đó cả. Có một đại biểu (Suốc-ca-nốp) cộng tác với cả hai cơ quan ngôn luận.

Chúng ta thấy đấy, tỷ lệ 2 trên 8! Đó là những số liệu công khai, có thể kiểm tra được và thực sự không còn có thể tranh cãi nữa, những số liệu đó cho phép nhận định được so sánh lực lượng giữa phái thủ tiêu và phái chống thủ tiêu. Trong những điều kiện như thế thì chẳng cần phải phí lời nói về sự khảng định huênh hoang của tác giả vô danh cho rằng có vẻ như tuyệt đại đa số ủng hộ phái thủ tiêu, v. v.. Những câu nói à la Tác-ta-ranh ở Ta-ra-xcông đó quá giống với điều Tơ-rốt-xki đã nói**, cho nên không thể tranh luận về điều đó một cách nghiêm chỉnh được.

Cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đôi khi mang những hình thức rất kịch liệt. Trong điều kiện sống lưu vong thì không thể khác thế được, trong bất kỳ một nước nào bị đẩy vào cảnh thế lực phản cách mạng hoành hành và người ta buộc phải lưu vong thì cũng đều không thể khác thế được.

* Cách đây không lâu còn có một người thứ ba nữa Bê-lô-u-xốp. Hiện nay tên thủ tiêu quá khích đó — tên Bít-xô-la-ti người Nga! — đã ra khỏi đảng đoàn trong Đu-ma. Đảng đoàn trong Đu-ma đã công khai báo cho tất cả các cử tri biết để đề phòng và đã yêu cầu Bê-lô-u-xốp rút khỏi Đu-ma. Đây là một thí dụ nhỏ cho thấy rõ chủ nghĩa thủ tiêu triệt để đôi khi có thể dẫn xa đến đâu!

** Trong thời kỳ họp Đại hội Cò-pen-ha-gơ⁹⁵, Tơ-rốt-xki đã đăng trên tờ "Vorwärts" một bài nặc danh, đây đây những lời công kích quá quắt chống lại Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đến nỗi không phải chỉ có Lê-nin, mà cả Plê-kha-nốp và Vác-xki, những thành viên trong đoàn đại biểu Nga cũng đã buộc phải gửi thư phản kháng đến Ban lãnh đạo.

"Lên án" những hình thức đấu tranh đó bằng những câu khoa trương, gạt bỏ hình thức đấu tranh đó, thoả mãn với những nghị luận phi-li-xtanh ngọt ngào về "cái lợi của sự thống nhất" — những cái đó chỉ chứng tỏ sự hời hợt mà thôi. Ai thực sự có ý định muốn nghiên cứu lịch sử Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong thời kỳ khó khăn những năm 1908 - 1911, đều có rất nhiều sách báo bất hợp pháp, và sách báo hợp pháp thì lại càng nhiều hơn nữa. Trong những sách báo đó có những tài liệu hết sức bổ ích nói về tính chất của các trào lưu, về ý nghĩa nguyên tắc của những sự bất đồng, về nguồn gốc của cuộc đấu tranh, về hoàn cảnh và điều kiện phát triển của cuộc đấu tranh, v. v..

Không có một đảng dân chủ - xã hội nào trên thế giới được thành lập — đặc biệt là trong thời đại cách mạng tư sản — mà lại không trải qua cuộc đấu tranh gian khổ và nhiều lần chia rẽ với những người bạn đường tư sản của giai cấp vô sản. Chính là trong cuộc đấu tranh gian khổ chống lại những người bạn đường như vậy mà Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được hình thành từ năm 1898, lớn mạnh, củng cố và tôi luyện, bất chấp mọi trở ngại.

THƯ GỬI HUY-XMAN, BÍ THƯ CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA⁹⁶

Đồng chí thân mến!

Về bản nghị quyết đã được một số nhóm ở ngoài nước và các ủy viên ban biên tập của hai tờ báo cũng ở ngoài nước, tự xưng là thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, thông qua, tôi nhân danh đại biểu Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga xin tuyên bố như sau:

1) Trong khi mà trong nhiều năm người ta không thể triệu tập được hội nghị đại biểu các tổ chức trong nước, cũng không thể thành lập hoặc khôi phục được Ban chấp hành trung ương là cơ quan có thể thống nhất các tổ chức đó lại, thì cuộc hội nghị đại biểu đảng vừa mới kết thúc đã thống nhất được 23 tổ chức đảng hoạt động ở trong nước.

Tất cả những báo cáo về cuộc hội nghị đó, mà đa số các tổ chức đảng ở trong nước đã được nghe, đều được hoan nghênh nhiệt liệt ở khắp mọi nơi, và tất cả các tổ chức đó đều tuyên bố ủng hộ Ban chấp hành trung ương do hội nghị bầu ra; và trên "Báo công nhân" (cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành trung ương đảng) số ra ngày 30 tháng Ba 1912, chúng tôi đã công bố được một số nghị quyết do các tổ chức ở Pê-téc-bua (khu Đảo Va-xi-lép-xki), Mát-

xơ-va, Ki-ép, Xa-ma-ra và Ni-cô-lai-ép thông qua, những nghị quyết nói lên sự hoan nghênh nhiệt liệt đối với hội nghị và hứa ủng hộ hội nghị và Ban chấp hành trung ương. (Sau khi số báo đó đã phát hành rồi, chúng tôi còn nhận thêm được một nghị quyết như thế từ Ti-phlít.) Như vậy, chúng tôi không thể coi sự phản kháng của các nhóm nhỏ ở ngoài nước — những nhóm này không dựa được vào một tổ chức đảng nào ở trong nước cả — là có một chút ý nghĩa gì.

2) Cuộc hội nghị đó của các đảng viên công tác ở trong nước — bị tất cả những nhóm nhỏ đó ở ngoài nước phản đối — chuyên nghiên cứu về hoạt động phá hoại tổ chức của các nhóm ở ngoài nước và về sự rối loạn mà các nhóm đó thường xuyên đưa vào trong công tác đảng ở trong nước. Các nhóm đó, không liên hệ với bất kỳ một tổ chức nào ở trong nước, lợi dụng cái địa vị hoàn toàn không có trách nhiệm gì của mình, đã tự cho phép lấy danh nghĩa của đảng mà phát biểu. Cái bệnh đó từ lâu đã đục khoét đảng chúng tôi, là hậu quả của chế độ chính trị nước Nga; cái chế độ một mặt làm cho đảng chúng tôi buộc phải chuyển vào bí mật, mặt khác làm cho rất nhiều cán bộ của đảng phải lưu vong và cư trú ở ngoài nước.

Hội nghị đã nghiêm khắc lên án hoạt động phá hoại tổ chức của những nhóm đó, tất cả những nhóm đó đều ở ngoài nước và hoàn toàn không có một trách nhiệm gì. Vì thế đảng không lấy gì làm bất ngờ trước tất cả những sự công kích mà các nhóm đó tiến hành hòng làm mất uy tín của hội nghị đại biểu đã từng lên án hành vi của họ.

3) Trong số những người đã ký tên vào bản nghị quyết, chúng tôi thấy có nhóm "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Chữ ký đó nói với chúng tôi rất nhiều và giải thích cho chúng tôi thấy rõ ý nghĩa thực sự của toàn bộ cái chiến dịch thù địch đó mà báo chí của phái thủ tiêu và của giai

cấp tư sản ở trong nước và thậm chí cả trên một số cơ quan báo chí ở ngoài nước đã tiến hành chống lại hội nghị đại biểu.

Vấn đề là ở chỗ, trong nghị quyết tổng kết cuộc đấu tranh của các trào lưu trong đảng chúng tôi trong bốn năm nay, hội nghị đại biểu đã đặc biệt phản đối cái trào lưu do báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" đại biểu. Để làm cho vấn đề đó được thật hết sức sáng tỏ, tôi cho rằng việc dẫn ra đây bản nghị quyết đó là điều có ích.

Nghị quyết đó như thế này:

"Nhận thấy rằng:

1) khoảng gần bốn năm nay Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã tiến hành một cuộc đấu tranh ngoan cường chống lại trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa, một trào lưu mà Hội nghị đại biểu của đảng họp hồi tháng Chạp 1908 đã xác định là:

"những mưu toan của một bộ phận nào đó của các đảng viên trí thức định thủ tiêu tổ chức Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hiện có và thay thế nó bằng một đoàn thể không có hình thù rõ rệt, vô luận thế nào cũng hoạt động trong khuôn khổ hợp pháp, dù cho sự hợp pháp đó có phải đối bằng một giá đắt là công khai từ bỏ cương lĩnh, sách lược và truyền thống của đảng đi nữa";

2) Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp hồi tháng Giêng 1910, tiếp tục đấu tranh với trào lưu đó, đã nhất trí thừa nhận rằng trào lưu đó là biểu hiện của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản và đã lấy việc hoàn toàn cắt đứt với phái thủ tiêu và việc triệt để khắc phục khuynh hướng tư sản xa lìa chủ nghĩa xã hội đó, đặt thành điều kiện thực hiện sự thống nhất thật sự của đảng và sự hợp nhất của phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích trước đây;

3) bất chấp tất cả mọi quyết định của đảng và bất chấp sự cam kết của những đại biểu của tất cả các phái tại Hội

nghị toàn thể họp hồi tháng Giêng 1910, một bộ phận những người dân chủ - xã hội tập hợp chung quanh các tạp chí "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống", đã công khai bênh vực một trào lưu mà toàn đảng đã coi là sản phẩm của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản;

4) những uỷ viên cũ trong Ban chấp hành trung ương, M — n, I-u-ri và Rô-man, không những đã cự tuyệt không tham gia vào Ban chấp hành trung ương hồi mùa xuân 1910, mà thậm chí còn cự tuyệt không đến dự dù chỉ là một phiên họp để chỉ định bổ sung các uỷ viên mới và đã công khai tuyên bố rằng họ coi chính sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương đảng là "có hại";

5) chính là sau cuộc hội nghị toàn thể năm 1910, các xuất bản phẩm chủ yếu nói trên đây của phái thủ tiêu, tức là tờ "Bình minh của chúng ta" và tờ "Sự nghiệp cuộc sống", đã hoàn toàn chuyển hẳn sang phía phái thủ tiêu, họ không những đã "hạ thấp" (bất chấp những nghị quyết của hội nghị toàn thể) "ý nghĩa của đảng bất hợp pháp", mà còn công khai phủ nhận đảng bất hợp pháp, gọi đảng là "xác chết", tuyên bố là đảng bất hợp pháp đã bị thủ tiêu, tuyên bố rằng việc khôi phục lại đảng bất hợp pháp là một "điều không tưởng phản động", đồng thời trên các trang tạp chí hợp pháp, họ ra sức vu khống và thoá mạ đảng bất hợp pháp kêu gọi công nhân thừa nhận rằng các chi bộ đảng và chế độ cấp bậc trong đảng "đã bị tiêu vong", v. v.;

6) trong lúc mà ở khắp nước Nga, những người ủng hộ đảng, không phân biệt phe phái, đã đoàn kết lại để tiến hành công việc trước mắt là triệu tập hội nghị đại biểu của đảng, thì phái thủ tiêu, tách thành những nhóm nhỏ hoàn toàn độc lập, cũng đã phân liệt cả ở những nơi mà những người men-sê-vích ủng hộ đảng chiếm ưu thế (Ê-ca-

tê-ri-nô-xláp, Ki-ép), và đã hoàn toàn cự tuyệt mọi sự liên hệ về mặt đảng với các tổ chức địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; —

hội nghị đại biểu tuyên bố rằng nhóm "Bình minh của chúng ta" và nhóm "Sự nghiệp cuộc sống", do hành động của họ, đã hoàn toàn tự đặt mình ra ngoài đảng.

Hội nghị đại biểu kêu gọi tất cả những người ủng hộ đảng, không phân biệt xu hướng và màu sắc, hãy đấu tranh chống lại phái thủ tiêu, hay vạch rõ tất cả sự tai hại mà phái đó gây ra cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và hãy dốc toàn lực ra khôi phục và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bất hợp pháp".

4) Do đó hoàn toàn rõ ràng rằng vấn đề ở đây tuyệt nhiên không phải là sự "tiếm đoạt", không phải là sự "phân liệt", v. v., và nguyên nhân khiến phái thủ tiêu giận dữ hoàn toàn không phải là ở đó. Hội nghị đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phản đối cái trào lưu trên thực tế đã hoàn toàn cắt đứt với mọi công tác của đảng từ lâu rồi, cái trào lưu đã đưa hết sức ra để chống lại việc khôi phục Ban chấp hành trung ương và đã biến một cơ quan đảng cuối cùng còn được duy trì (Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương) thành "công cụ trong tay các ngài đã ra sức thủ tiêu đảng" (lời của đồng chí Plê-kha-nốp, một người không tán thành hội nghị đại biểu).

5) Còn về các tổ chức dân tộc, thì tôi phải xác định rằng trước năm 1906 (hay nói cho đúng hơn là 1907) tức là trước khi các tổ chức dân tộc gia nhập đảng chúng tôi (phái Bun đã tách ra khỏi đảng năm 1903, và lại gia nhập đảng cũng vào năm 1907), thì Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vẫn tồn tại với tính cách là Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Do các tổ chức dân tộc không đến họp

hội nghị, nên hội nghị đã uỷ nhiệm cho Ban chấp hành trung ương tổ chức hội đàm với các tổ chức dân tộc để khôi phục lại quan hệ bình thường với họ.

*Viết vào nửa cuối
tháng Ba 1912*

*In ngày 12 tháng Tư 1912
trong thông tri số 7 của
Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa
Ký tên: N. Lenine*

*Theo đúng bản in
trong thông tri
Dịch từ tiếng Pháp*

*Bản tiếng Nga in lần đầu
năm 1929 - 1930 trong Toàn
tập của V. I. Lê-nin, t. XV,
xuất bản lần thứ 2 - 3*

KHỐI LIÊN MINH CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VỚI PHÁI TIẾN BỘ VÀ Ý NGHĨA CỦA KHỐI LIÊN MINH ĐÓ

Cách đây vài hôm, báo chí đã đưa tin về cuộc hội nghị giữa một bên là "những người tiến bộ không đảng phái" và một bên là những người dân chủ - lập hiến, họp tại Mát-xơ-va ngày 18 tháng Ba.

Bài xã luận nửa chính thức trong tờ "Ngôn luận" nửa chính thức (ngày 21 tháng Ba) đã xác minh sự thực về hội nghị và đã đánh giá hội nghị đó. Dù thật hết sức ít chăm chú cũng rất dễ phân biệt trong sự đánh giá đó đâu là thực chất của vấn đề mà người ta tích cực che đậy, đâu là miếng vải thưa mà người ta dùng để giữ thế diện.

Thực chất của vấn đề là ở chỗ, cả phái tiến bộ lẫn những người dân chủ - lập hiến, vốn là những nhóm đối lập, đều "thuộc vào cái bộ phận của phái đối lập được gọi là "có trách nhiệm"". Báo "*Ngôn luận*" đã nói như thế đấy. Do đó, những người dân chủ - lập hiến không thể không thừa nhận rằng trong nội bộ phái đối lập có hai "bộ phận": một bộ phận xứng đáng với cái danh hiệu phái đối lập "có trách nhiệm", và một bộ phận khác không xứng đáng với cái danh hiệu đó. Sự thừa nhận đó của những người dân chủ - lập hiến đã lập tức đưa chúng ta đến trung tâm của vấn đề.

Khi nói về phái đối lập "có trách nhiệm", — phái này thường hay được xác định nhiều hơn và rõ hơn qua những khẩu hiệu "Luân-đôn" nổi tiếng của Mi-li-u-cốp về phái

đối lập đứng về phái đức vua, — những người dân chủ - lập hiến đã phân biệt giữa một bên là bản thân họ và các nhóm giống như họ và một bên là phái dân chủ, tức là phái lao động và công nhân. Thực ra phái đối lập "có trách nhiệm" là phái giữa tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa đứng ở giữa một bên là phái dân chủ và một bên là chính thể chuyên chế cùng với chế độ chiếm hữu ruộng đất nông nô. Cái phái giữa tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa đó — nó sợ phái dân chủ triệt để còn nhiều hơn là sợ cái gọi là "phái phản động" — đã xuất hiện trên vũ đài chính trị nước Nga từ rất lâu rồi. Nó đã trải qua một lịch sử hết sức lâu dài và đáng chú ý đến mức là nếu nhầm lẫn về bản chất thực sự của nó thì sẽ là điều hoàn toàn không thể tha thứ được — và lại càng không thể tha thứ được nếu lờ đi không nói đến hoặc viện cớ không biết để lảng tránh vấn đề.

Cái phái giữa đó hình thành hoàn toàn rõ rệt vào thời kỳ chế độ nông nô sụp đổ. Trong khoảng gần một nửa thế kỷ từ thời ấy cho đến 1905, bọn tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa đã lớn mạnh lên trong các hội đồng địa phương, trong các cơ quan đại diện ở thành phố, trong các trường học và trong báo chí, và đã trở thành một nhân tố khá rõ ràng. Năm 1905, cuộc khủng hoảng của chế độ cũ và những hoạt động công khai của tất cả các giai cấp ở Nga đã làm cho phái giữa tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa được hình thành hẳn hoi và được xác định về mặt đảng, với một cánh hữu (phái tháng Mười) và một cánh tả (phái dân chủ - lập hiến). Quá trình phái giữa đó tách khỏi phái dân chủ đã trở nên hết sức rõ ràng và đã diễn ra trong tất cả các mặt của đời sống xã hội và trong tất cả những "bước ngoặt mạnh mẽ" của những năm 1905 - 1907, dù rằng không phải là tất cả những người dân chủ và thậm chí không phải là tất cả những công nhân dân chủ đều đã hiểu rõ được thực chất và ý nghĩa của quá trình tách ra đó.

Giai cấp tư sản Nga gắn chặt cả với chế độ chiếm hữu ruộng đất cũ của địa chủ, cả với chế độ quan liêu cũ bằng hàng nghìn mối liên hệ kinh tế. Ngoài ra giai cấp công nhân Nga đã tỏ rõ mình là một giai cấp khá độc lập và có thể tự bảo vệ lấy mình, — hơn thế nữa: có thể lãnh đạo phái dân chủ bất chấp phái tự do. Đó chính là nguyên nhân khiến cho giai cấp tư sản ở nước ta trở thành phái quân chủ - tự do chủ nghĩa và phản dân chủ, chống nhân dân. Đó chính là nguyên nhân làm cho nó sợ phái dân chủ hơn sợ phái phản động. Đó chính là nguyên nhân làm cho nó thường xuyên dao động, khéo lựa chiều, phản bội phái dân chủ làm lợi cho phái phản động. Đó chính là nguyên nhân làm cho nó từ sau năm 1905 đã trở thành giai cấp phản cách mạng và trong chế độ chính trị ngày 3 tháng sáu, đã giành được một "địa vị béo bở". Nếu Đảng tháng Mười trở thành một đảng của chính phủ (được bọn Pu-ri-skê-vích cho phép và kiểm soát), thì như vậy Đảng dân chủ - lập hiến trở thành phái đối lập *có thể dung thứ được*.

Quyết định của hội nghị đại biểu của Đảng dân chủ - lập hiến cho phép liên minh với những người tháng Mười "cánh tả" (xin đừng cười!) và sự thống nhất "không chính thức" hiện nay của những người dân chủ - lập hiến với "những người tiến bộ không đảng phái", — tất cả những điều đó chẳng qua chỉ là những khâu của một chuỗi xích dài, chẳng qua chỉ là những giai đoạn của quá trình tập trung của phái giữa tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa.

Nhưng trước khi bầu cử, phái đối lập không thể không khoác bộ quần áo "dân chủ" vào. Người dân chủ - lập hiến, khi chuẩn bị giành lấy lá phiếu không những của giai cấp tư sản hạng lớn và hạng trung, mà cả của giai cấp tiểu tư sản dân chủ, của những nhân viên cửa hàng, v. v., đã buộc phải nhấn mạnh rằng họ là đảng viên "Đảng tự do nhân dân" là *"người dân chủ - lập hiến"*, thật đấy không đùa đâu!

Trước khi bầu cử và để bầu cử, Đảng dân chủ - lập hiến — trên thực tế là đảng của phái tự do quân chủ ôn hoà — đã cải trang trong bộ quần áo dân chủ, choàng lớp vải thưa để che giấu việc họ xích lại gần với "những người tiến bộ không đảng phái" và những người tháng Mười "cánh tả".

Cho nên báo "Ngôn luận" mới đưa ra vô khối trò hề, giở ra vô vàn mảnh khố ngoại giao, đặng những lời tuyên bố hoa mỹ nói rằng: "Đảng tự do nhân dân sẽ không thích nghi với hoàn cảnh", v. v., v. v.. Dĩ nhiên đó chỉ là những trò cười. Toàn bộ lịch sử của Đảng dân chủ - lập hiến chỉ toàn là sự nhạo báng cương lĩnh của nó, chỉ toàn là "sự thích nghi" với hoàn cảnh, hiểu theo nghĩa xấu nhất của từ này. Báo *"Ngôn luận"* viết: "Trong những điều kiện chính trị khác, thì Đảng tự do nhân dân có thể mở rộng toàn bộ cương lĩnh của nó trong cơ quan lập pháp, thì đương nhiên cái gọi là "phái tiến bộ" sẽ có thể trở thành những người đối địch với nó, như phái đó đã từng như thế trong những lúc gay go hơn cách đây không lâu".

Thời kỳ Đu-ma II là thời gay go hơn, — điều đó vị tất các ngài dân chủ - lập hiến đã cãi lại. Nhưng lúc đó, không phải chỉ phái tiến bộ, mà cả những kẻ hữu hơn thế nhiều, cũng đều không phải là những kẻ đối địch với những người dân chủ - lập hiến, mà là những người đồng minh với họ *chống lại* phái dân chủ. Về sau, trong Đu-ma III, phái dân chủ đã đưa ra những bản tuyên bố mà bất kỳ một điểm nào cũng tiến bộ hơn rất nhiều so với cương lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, — có nghĩa là Đảng dân chủ - lập hiến hoàn toàn *"có thể mở rộng toàn bộ cương lĩnh của nó"* ngay cả trong một *"cơ quan lập pháp"* như Đu-ma III! Nếu Đảng dân chủ - lập hiến không làm như thế, thì đó hoàn toàn không phải là lỗi ở "những điều kiện chính trị", — đừng nói: tôi không thể, mà phải nói: tôi không muốn! — mà là ở chỗ những người dân chủ - lập hiến hoàn toàn xa lạ đối

với phái dân chủ. Những người dân chủ - lập hiến *hoàn toàn có thể* mở rộng toàn bộ cương lĩnh của họ, nhưng việc họ quay lưng lại phái dân chủ, và việc bản thân họ *thiên về phía hữu* đã không cho phép họ làm như vậy.

Những lập luận của bài xã luận của báo "*Ngôn luận*" về sự liên minh với phái tiến bộ, là một trọng nhiều điển hình cho thấy rõ các lãnh tụ Đảng dân chủ - lập hiến đại loại như ông Mi-li-u-cốp, v. v., đã xỏ mũi một cách dễ dàng biết bao một số không nhiều những người dân chủ - lập hiến "cánh tả". Họ đã dùng những lời trống rỗng để lừa gạt những người dân chủ - lập hiến cánh tả, họ đã dùng những lời đường mật về "dân chủ" để thoả mãn bọn Cô-li-u-ba-kin, kỳ thực họ hoàn toàn hướng chính sách của họ theo tinh thần phản dân chủ, theo tinh thần xích gần lại và hợp nhất với phái tiến bộ và những người tháng Mười cánh tả. Sự "phân công" của những người dân chủ - lập hiến cũng hoàn toàn giống như sự phân công của tất cả mọi nghị sĩ tư sản Tây Âu: mặc cho bọn Cô-li-u-ba-kin và những "người dân chủ - lập hiến cánh tả" khác cứ nói về "tự do" trước nhân dân, còn ở nghị viện, trong chính sách thực tế Đảng dân chủ - lập hiến hoàn toàn nhất trí với phái tự do ôn hoà nhất.

Khi nói về phái tiến bộ, phái thủ tiêu viết: "Cái nhóm mới ấy chỉ củng cố, chỉ tăng cường cái tình trạng lộn xộn về chính trị, cái tình trạng rối loạn về chính trị mà người cử tri tư sản đang lâm vào, *cái tình trạng gây ra toàn bộ sự bất lực về chính trị của giai cấp tư sản Nga*".

Sự bất lực về chính trị của giai cấp tư sản Nga hoàn toàn không phải là phát sinh ra từ "tình trạng lộn xộn" của "người cử tri tư sản", — chỉ có những nhà ảo tưởng dân chủ - lập hiến cánh tả thì mới có thể nghĩ như vậy, — mà là từ những điều kiện kinh tế làm cho giai cấp tư sản trở thành kẻ thù của công nhân và trở thành tên nô lệ của bọn

Pu-ri-skê-vích, một tên nô lệ không đi xa hơn những sự cầu nhàu và những mong muốn tốt đẹp.

Những nghị sĩ dân chủ - lập hiến cánh tả, dù xuất phát từ lý luận chính trị duy tâm hoặc là từ cái tâm trạng sợ sệt tâm thường sợ mất lá phiếu của những cử tri đã ngã về phía tả và đã bị bọn Pu-ri-skê-vích làm cho tức giận, thì cũng đều có thể đấu tranh với Đảng dân chủ - lập hiến chính thức bằng những lý do như: họ nói đã đến lúc phải tỉnh ngộ, đã đến lúc phải nhớ lại cương lĩnh của chúng ta, đã đến lúc phải chống lại cái tình trạng lộn xộn, chống lại cái đầu óc tiểu thị dân, chống lại tính vô nguyên tắc, v. v., v. v., những lý do theo tinh thần những lời lẽ dân chủ - tư sản thông thường.

Những người mác-xít tiến hành đấu tranh với những người dân chủ - lập hiến đủ mọi màu sắc; những người mác-xít xuất phát từ lý luận chính trị duy vật, giải thích rõ những lợi ích giai cấp của toàn bộ giai cấp tư sản đã thúc đẩy giai cấp này đi đến một cương lĩnh quân chủ - tự do chủ nghĩa, đi đến chỗ xích gần lại phái tiến bộ và những người tháng mười "cánh tả". Vì thế, kết luận của chúng tôi sẽ không phải là kêu gọi đến "lý trí" của những người dân chủ - lập hiến, đến "trí nhớ" của những người dân chủ - lập hiến, đến "nguyên tắc" của những người dân chủ - lập hiến, mà là giải thích cho nhân dân thấy rõ *tại sao* phái tự do trở thành phản cách mạng và đoạn tuyệt với phái dân chủ. Chúng ta sẽ không kêu lên rằng: liệu rồi cuối cùng những người dân chủ - lập hiến có sẽ tỉnh ngộ không, có sẽ nhớ lại cương lĩnh của họ không? Chúng ta sẽ nói: liệu rồi cuối cùng phái dân chủ có thể hiểu rằng giữa họ với phái tự do phản cách mạng, tức bọn dân chủ - lập hiến, có sự khác biệt rất lớn, hay không? Liệu rồi cuối cùng những người mà lợi ích kinh tế không gắn chặt với chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ mà cũng không gắn chặt với địa vị béo bở và thu nhập của bọn quan lại, bọn luật sư,

v. v., — liệu rồi cuối cùng những người ấy có sẽ hiểu rằng, vì lợi ích của nền tự do thật sự của nhân dân, họ phải đi cùng với phái dân chủ công nhân chống lại phái hữu và chống lại Đảng dân chủ - lập hiến, hay không?

"Ngôi sao" số 23 (59),
ngày 29 tháng Ba 1922
Ký tên: B. C.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Ngôi sao"

MỘT SỰ BIỆN HỘ TÔI CHO ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ CÔNG NHÂN TỰ DO CHỦ NGHĨA

Trên báo "Sự nghiệp sinh động", số 8, Mác-tốp đã trả lời bài "Một cơ quan ngôn luận theo đường lối chính trị công nhân tự do chủ nghĩa"¹⁾ của tôi đăng trên báo "Ngôi sao", số 11. Vấn đề đề cập tới đường lối cơ bản của công nhân trong cuộc vận động bầu cử, cho nên đảng được đặc biệt chú ý.

Tôi gọi báo "Sự nghiệp sinh động" là cơ quan ngôn luận theo đường lối chính trị công nhân tự do chủ nghĩa, và đã luận chứng điều đó như sau: 1) Khẩu hiệu của Mác-tốp và Đan về việc đánh bật phái phản động ra khỏi trận địa của chúng trong *Du-ma* và giành lấy *Du-ma* từ tay phái phản động, không phải là khẩu hiệu của phái dân chủ, mà là khẩu hiệu của phái tự do. Cuộc đấu tranh chống phái "phản động" ở Nga, không những không đóng khung ở việc giành lấy *Du-ma* từ tay phái phản động, mà cũng *không tập trung* ở việc đó. 2) Khi nói về việc có thể đạt được mục đích do ông ta đề ra, Mác-tốp đã bắt đầu bằng việc tô điểm cho luật bầu cử ở nước ta. Mác-tốp tuyên bố rằng "trong phần lớn những hội nghị hàng tỉnh, việc những đại biểu cử tri của địa chủ và của đoàn tuyển cử dân thành phố loại một giành được đa số" là điều được đảm bảo. Tôi xin nhắc lại một sự thật là: cái đa số đó được bảo đảm trong *tất cả* các

¹⁾ Xem tập này, tr. 202 - 207.

hội nghị hàng tỉnh; trong số 53 tỉnh, thì 28 tỉnh *chủ* có địa chủ chiếm đa số (trong hội nghị hàng tỉnh), và trong số 440 đại biểu của Đu-ma, thì những tỉnh đó cử đến 255 người. 3) Khi nói về việc đánh bật phái phản động ra khỏi trận địa của chúng trong Đu-ma, thì Mác-tốp đã quên rằng *không thể* đưa Đu-ma tiến xa hơn cái phái đối lập tự do chủ nghĩa của *địa chủ*. Khẩu hiệu của Mác-tốp và Đan là khẩu hiệu giành lấy *địa chủ* từ tay phái phản động. 4) Khi nói rằng công nhân quan tâm đến việc chuyển chính quyền vào tay "người tư sản có văn hóa", thì Mác-tốp "đã quên" không nêu ra một điều. Đó là: phái tự do quan tâm đến việc chia chính quyền với bọn Pu-ri-skê-vích một cách sao cho phái dân chủ không kiếm được "một vũ khí nào"! 5) Khi nói rằng những người dân chủ - lập hiến, do được tăng cường trong Đu-ma, "đã làm cho mình dễ dàng giành được chính quyền", thì Mác-tốp đã quên mất kinh nghiệm những năm 1905 - 1906 ở Nga, kinh nghiệm năm 1789 và những năm sau ở Pháp, kinh nghiệm năm 1911 ở Trung-quốc. Kinh nghiệm đó nói lên rằng chỉ khi nào phái dân chủ giành được thắng lợi *bất chấp* phái tự do, thì lúc đó chính quyền mới sẽ chuyển vào tay phái tự do (hoặc một phái nào tả hơn). 6) Do đó, Mác-tốp chỉ thừa nhận chủ nghĩa Mác chừng nào mà nó là một chủ nghĩa có thể tiếp nhận được đối với bất kỳ một người theo phái tự do có học thức nào.

Về sáu điểm này, Mác-tốp đã trả lời gì? Hoàn toàn không trả lời gì cả. Tuyệt đối im lặng. Nếu anh đã quyết định im lặng không trả lời, thì tiến hành luận chiến để làm gì?

Trong khi im lặng lặng *tránh tất cả* những luận cứ của tôi, thì Mác-tốp lại tìm cách "tóm" tôi ở câu nói sau đây của tôi:

"Nhiệm vụ thực tế của chúng ta trong bầu cử hoàn toàn không phải là "đánh bật phái phản động ra khỏi trận địa của chúng trong Đu-ma", mà là tăng cường phái dân chủ nói chung và đặc biệt là phái dân chủ công nhân. Có khi

nhiệm vụ đó mâu thuẫn với "nhiệm vụ" tăng thêm số người theo phái tự do: có thêm* 5 người dân chủ thì quan trọng đối với chúng ta và có ích đối với giai cấp vô sản, hơn là có thêm 50 người theo phái tự do".

Sau khi trích dẫn câu đó, Mác-tốp mừng rỡ (ông ta nói là đã tóm được "một người ủng hộ phái phản động!") kêu lên: "Xin mời bạn đọc hãy suy nghĩ kỹ về câu đó". Tôi hết lòng ủng hộ đề nghị *suy nghĩ* đó.

Mác-tốp bắt đầu suy nghĩ, rồi đã đi tới cái tam đoạn luận như sau. Hiện nay luật pháp quy định vòng bỏ phiếu lại ở các nơi. Vậy là, *"chỉ có thể có mỗi một trường hợp"*, nhờ gạt bỏ 50 người trong phái tự do mà chúng ta đưa ra được 5 người dân chủ. Đó là "trường hợp" *bán* phiếu của những người dân chủ cho bọn trăm đen để đổi lấy những ghế trong Đu-ma.

Thế rồi trên suốt năm mươi dòng, Mác-tốp hoan hỉ nói: xem đây, người ta đã đánh gục một người tiếp tay cho bọn Trăm đen, đồng thời cũng đã đánh gục Ph. L — cô, "đánh bị thương" V. Phrây là người "ngả về cùng một phía".

Mác-tốp coi bạn đọc của ông ta là những người quá đỗi ngây thơ! Một tác giả khi viết *không suy nghĩ* mà lại mời đọc giả *suy nghĩ*, thì thật là thiếu thận trọng biết bao.

Câu nói của tôi mà Mác-tốp rất không hài lòng, đặt ra với những người có suy nghĩ *hai* vấn đề: 1) có phải thật sự là 5 người dân chủ trong Đu-ma thì có lợi cho công nhân hơn là 50 người thuộc phái tự do không? 2) trong thực tế có thể có trường hợp những nhiệm vụ đó "mâu thuẫn với nhau", hay không?

Ông Mác-tốp biết suy nghĩ đã *hoàn toàn* lần tránh vấn

* Trong bài có chỗ in lầm: đáng lẽ là chữ có thêm thì lại là chữ mạnh. Mác-tốp chẳng khó khăn gì mà không nhận thấy rằng đem đổi lập những người dân chủ "mạnh" với "có thêm" (tức là tăng thêm) những người theo phái tự do, thì thật là vô nghĩa. Nhưng thực chất của vấn đề tranh luận không phải là ở đó.

đề thứ nhất. Thật là uổng công. Thừa các ngài thuộc phái thủ tiêu, chính các ngài đã lần tránh chính trị, để rồi lại chỉ trích chúng tôi là say mê toán học. 50 người thuộc phái tự do trong Đu-ma sẽ đưa lại cho nhân dân một đồng diễn văn *dân chủ giả dối*, làm hư hỏng nhân dân bằng những bài diễn văn ấy, và sẽ đưa lại cho nhân dân *một nhóm* những "cải cách", thứ nhất, chỉ đóng khung trong những vấn đề như chấu rửa mặt, và thứ hai, nằm chết dí trong Hội đồng nhà nước và *vấn vắn*. Từ trên diễn đàn Đu-ma năm người dân chủ sẽ đưa lại cho nhân dân nhiều sự giải thích những sự thật về *chủ nghĩa dân chủ* (còn công nhân thì sẽ giải thích cả những sự thật về chủ nghĩa xã hội). Cái gì có lợi cho giai cấp vô sản hơn?

Vấn đề thứ hai. Mác-tốp đúng hay không đúng khi nói rằng nhiệm vụ bầu ra 5 người dân chủ ("thêm", tức là bổ sung vào số hiện có) *có thể mâu thuẫn* với nhiệm vụ bầu ra 50 người thuộc phái tự do *chỉ* trong trường hợp mà ông ta đã chỉ ra? Vì sau khi mời bạn đọc suy nghĩ kỹ, thì Mác-tốp đã tuyên bố toạc ra rằng: "đó chỉ có thể có mỗi một trường hợp".

Nếu Mác-tốp đúng, thì như vậy độc giả sẽ phải chỉ trích tôi, Ph. L — cô, hoặc vì đã chỉ ra một trường hợp không thể có được, hoặc vì đã thầm mong bán phiếu của những người dân chủ cho bọn Trăm đen để đổi lấy những ghế trong Đu-ma (tôi xin bí mật bổ sung thêm: thầm mong một cách *ngụ xuẩn*: Pu-ri-skê-vích mua phiếu của những bè bạn của Pê-tơ-rốp III và của Vôi-lô-sni-cốp để đưa được Vôi-lô-sni-cốp vào Đu-ma IV, — Mác-tốp "có suy nghĩ kỹ" đã viết một cách hết sức như thật).

Nếu như có thể có một trường hợp *khác* trong đó hai nhiệm vụ đó mâu thuẫn với nhau, thì như vậy là Mác-tốp sai.

Như vậy, liệu có thể có một trường hợp khác xảy ra mâu thuẫn tương tự như vậy không? *Không nghi ngờ chút nào*

cả; đó là trường hợp xảy ra khi mà những người dân chủ, *tại vòng bỏ phiếu lại*, không ký kết hiệp nghị với phái tự do, đấu tranh cả với phái hữu và cả với phái tự do.

Chỉ có thể thôi*.

Mác-tốp có suy nghĩ kỹ, như tất cả các người khác thuộc phái thủ tiêu, bị tư tưởng của hai phe chi phối nên không thấy được cuộc đấu tranh của phe thứ ba vừa chống lại phe thứ nhất vừa chống lại phe thứ hai!

Ngay sau câu nói của tôi đã làm cho Mác-tốp rất cáu giận đó, tôi viết như sau:

"Từ đó rút ra kết luận sau đây ("từ đó", Mác-tốp thân mến ạ!), cái kết luận mà Mác-tốp không muốn, mặc dầu ông ta hình như cũng thừa nhận rằng những người dân chủ - lập hiến là những người theo phái tự do chứ *không phải* là những người dân chủ: 1) trong khi bỏ phiếu lại ở 5 thành phố lớn, chỉ có những thoả thuận với phái dân chủ để chống lại phái tự do, là có thể chấp nhận được; 2) trong *tất cả* những cuộc bỏ phiếu và trong *tất cả* những sự thoả thuận ở giai đoạn bầu cử vòng hai, *trước hết* phải thoả thuận với phái dân chủ để chống lại phái tự do, và chỉ sau đó rồi mới thoả thuận với phái tự do để chống lại phái hữu".

Mác-tốp *chỉ* nhắc tới điểm thứ hai, tuyên bố rằng tôi nói không đúng sự thật, vì Mác-tốp đồng ý với điểm đó (chúng ta hãy xem có phải *tất cả* phái thủ tiêu đều đồng ý không!), còn *điểm thứ nhất thì Mác-tốp lờ đi không nói đến!*

Một lần nữa: hoặc là im đi, hoặc là tiến hành luận chiến.

Có 5 thành phố tiến hành vòng bỏ phiếu lại. Đường

* Tôi nảy ra một ý nghĩ "đáng sợ": chẳng lẽ toàn bộ bài của Mác-tốp lại được xây dựng trên *sự không biết* một điều là: căn cứ theo luật ở nước ta thì vòng bỏ phiếu lại là một cuộc bầu cử mới, chứ không phải là cuộc đấu tranh của hai người ứng cử, hay sao? Như vậy, trước khi "đấu tranh với phái phản động" trong cuộc bầu cử, thì trước hết phải đấu tranh với sự không biết luật bầu cử đã!

lối chung là: liên minh với phái dân chủ *chống lại* phái tự do. *Cấm* thỏa thuận với phái tự do (vì kinh nghiệm chỉ rõ rằng xét về *toàn bộ*, ở đây không có nguy cơ Trăm đen).

Các anh *tán thành hay phản đối* việc cấm đó? Xin hãy nói thẳng ra.

Chúng ta bàn tiếp. Trong những vòng bỏ phiếu lại đó, kết quả thực tế *có thể* như thế nào? Số phiếu *có thể gần như* chia đều cho ba phe. Đa số tương đối sẽ quyết định. Chúng ta lấy một thí dụ đơn giản nhất: trong 100 phiếu, thì phái hữu được 33 phiếu, phái tự do được 33 phiếu, phái dân chủ được 34 phiếu. Người dân chủ trúng cử. Nếu người dân chủ - xã hội ít đi một phiếu, và tên Trăm đen được thêm một phiếu, thì tên Trăm đen có thể trúng cử!

Có hai đường lối cho chính sách công nhân: đường lối *tự do chủ nghĩa*: điều đáng sợ nhiều hơn cả là bọn Trăm đen được bầu, do đó hãy giao quyền lãnh đạo cho phái tự do mà không cần phải chiến đấu! Đường lối *mác-xít*: không nên hoảng sợ trước những lời la ó của phái tự do về nguy cơ Trăm đen, hãy *dũng cảm* lao vào cuộc chiến đấu "tam giác" (nói theo lối nói của người Anh). Nói chung thì không có nguy cơ Trăm đen, nhưng nếu, trường hợp ngoại lệ, tên Trăm đen được bầu, thì *trái lại, người dân chủ cũng sẽ được bầu ở nơi khác!*...

Muốn học bơi thì phải lội xuống nước. Trên đời này không có cuộc đấu tranh nào mà người ta có thể biết trước được tất cả mọi khả năng. Nếu như công nhân khiếp sợ trước những lời la ó của phái tự do về nguy cơ Trăm đen, thì họ sẽ *không bao giờ* học tập được cách tiến hành đấu tranh "tam giác". Ở khắp nơi trên thế giới, phe phản động và phe tự do đều đoàn kết lại sớm hơn, và được tổ chức (dĩ nhiên đó là nhờ ở những đạo luật phản động) tốt hơn so với công nhân. Ở khắp nơi trên thế giới phái tự do lập đi lập lại với công nhân cũng chính những lời phát biểu mà Mác-tốp nhắc lại.

Chúng tôi còn phải làm một việc cuối cùng là chỉ cho Mác-tốp "có suy nghĩ kỹ" thấy rõ ý nghĩa của chữ: suy nghĩ kỹ.

Trong vòng bỏ phiếu lại ở 5 thành phố, cấm không được thỏa thuận với phái tự do. Trong vòng bỏ phiếu lại ở những nơi khác thì không cấm điều đó. Phải chăng điều đó có nghĩa là *bao giờ* cũng sẽ có những sự thỏa thuận như thế? Đường như không có nghĩa như thế, phải không?

Nếu *không* có sự thỏa thuận, thì phải chăng trong *mọi* vòng bỏ phiếu lại, số phiếu không thể gần như chia đều cho ba phe?

Đường như là có thể, nếu người ta thật sự "suy nghĩ kỹ"!

Từ đó rút ra kết luận. Chính sách công nhân có hai đường lối.

Chính sách công nhân tự do chủ nghĩa: đất nước đang ngã về phía tả; "vì thế"... điều đáng sợ nhiều hơn cả là nguy cơ Trăm đen; khẩu hiệu là đánh bật phái phản động ra khỏi trận địa của chúng trong Đu-ma; mà chỉ có phái tự do thì mới có thể đánh bật phái phản động ra khỏi trận địa của chúng trong Đu-ma; vì thế không nên "đe dọa" phái tự do, không nên "cưỡng đoạt" ghế của họ — những công nhân "có văn hoá" mà đi cưỡng đoạt của những người tốt như phái tự do thì có lịch sự không? — tức là trong những thỏa thuận với phái tự do thì phải chịu mọi sự nhượng bộ, và phải tránh cuộc chiến đấu "tam giác".

Chính sách công nhân mác-xít: đất nước đang ngã về phía tả; vì thế, đừng tin vào lời nói nhảm của phái tự do về nguy cơ Trăm đen; trong những sự thỏa thuận với phái tự do thì phải hết sức *đe dọa họ, cưỡng đoạt* số ghế của họ trong Đu-ma; hồi các đồng chí công nhân, muốn làm cho sự đe dọa của các đồng chí có sức mạnh thì đừng sợ cuộc chiến đấu "tam giác"; hãy dũng cảm lao vào cuộc chiến đấu đó, vạch trần trước nhân dân tính chất phản cách mạng

của phái tự do; lẽ dĩ nhiên, không có một cuộc chiến đấu nào mà lại không có khả năng thất bại, — ở nơi này tên Trăm đen được bầu, thì *trái lại, người dân chủ ở nơi khác cũng sẽ được bầu*; tăng thêm 5 người dân chủ vào Đu-ma thì tốt hơn là tăng thêm 50 người thuộc phái tự do; nói chung, bọn Trăm đen sẽ không được bầu, vì bọn Pu-ri-skê-vích thì mọi người đều đã biết quá rõ rồi, còn phái tự do thì lại cố ý đem cái nguy cơ Trăm đen ra dọa dẫm nhân dân để bảo đảm bá quyền lãnh đạo cho mình (mặc dù bọn Ma-cla-cốp gần giống y như bọn Trăm đen) và để thoát khỏi nguy cơ "phái tả".

Kết luận. Về 6 điểm về chính sách công nhân tự do chủ nghĩa mà tôi nêu ra trên kia, ông ta không trả lời một điểm nào cả. Ông ta "đã che giấu" vấn đề cấm liên minh với phái tự do ở 5 thành phố. Về cuộc bầu cử tam giác trong vòng bỏ phiếu lại, thì ông ta không nghĩ tới, mặc dầu ông ta đã hứa là sẽ suy nghĩ kỹ. Song ông ta đã làm hai việc: 1) bảo vệ phái tự do chống lại những "sự đe dọa" và 2) vạch trần việc những bạn bè của Voi-lô-sni-cốp đã âm mưu với Pu-ri-skê-vích để bán phiếu cho Pu-ri-skê-vích nhằm làm cho Pu-ri-skê-vích bầu được bọn Voi-lô-sni-cốp vào Đu-ma IV!!

"Ngôi sao", số 24 (60),
ngày 1 tháng Tư 1912
Ký tên: Ph. L — cô

Theo đúng bản đăng
trên báo "Ngôi sao"

VÒNG BỎ PHIẾU LẠI Ở NƯỚC NGA VÀ NHIỆM VỤ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Càng ngày càng có nhiều thí dụ chứng tỏ có biết bao nhiêu người hiểu sai về vòng bỏ phiếu lại trong luật bầu cử ở nước ta. Trong tạp chí "Bình minh của chúng ta", số 1 - 2, Đan viết rằng sách lược của chúng ta trong vòng bỏ phiếu lại cũng giống hệt như ở Tây Âu. Trong tờ "Sự nghiệp sinh động", số 8, Mác-tốp đã trực tiếp viện dẫn những "công nhân Đức" làm tấm gương cho công nhân Nga noi theo về vấn đề sách lược trong thời gian tiến hành vòng bỏ phiếu lại. Vừa mới đây, Tơ-rốt-xki đã viết một bài tiểu luận chuyên bàn về vòng bỏ phiếu lại, bài này cũng hoàn toàn tiêm nhiễm cùng một sai lầm đó.

Sai lầm thường hay lặp đi lặp lại nhiều lần khiến người ta tự nhiên nảy ra ý nghĩ: có phải trong một số giới, cái "khuy nh hướng phổ biến" rơi vào sai lầm thực tế là kết quả của tình trạng *không muốn* hiểu những nhiệm vụ của phái dân chủ công nhân trong cuộc đấu tranh với những người dân chủ - lập hiến, hay không?

Theo đạo luật ngày 3 tháng Sáu 1907, thì ở Nga *không* có việc bỏ phiếu lại theo kiểu nước Đức, và nói chung cũng *không* có một cuộc "bỏ phiếu lại" theo đúng nghĩa của từ đó, mà chỉ có những cuộc bầu cử bổ sung hoặc những cuộc bầu cử mới. Khi tiến hành bỏ phiếu lại thì người Đức chỉ bỏ phiếu về vấn đề hai ứng cử viên được nhiều phiếu nhất trong cuộc bầu cử vòng đầu. Trong vòng bỏ phiếu lại, người

Đức chỉ bỏ phiếu giải quyết vấn đề là trong hai ứng cử viên được nhiều phiếu nhất thì nên bầu ai.

Ở nước ta hoàn toàn không có tình hình đó. Theo luật của nước ta thì trong vòng bỏ phiếu lại có thể muốn đưa ra bao nhiêu người cũng được và muốn đưa ứng cử viên nào ra cũng được. Nói một cách thật chặt chẽ thì đó không phải là bỏ phiếu lại mà là một cuộc bầu cử mới hoặc bầu lại. Vì thế mọi sự việ dẫn đến tấm gương Đức đều là hết sức không đúng!

Điều cơ bản trong luật của nước ta về việc bỏ phiếu lại là điều 106 của "Quy chế bầu cử". Điều đó nói: "Những người nào giành được quá nửa số phiếu của những người tham gia đại hội thì được công nhận là đại biểu được uỷ quyền của các đại hội sơ bộ, cũng như được công nhận là đại biểu cử tri của các đại hội bầu cử...".

Ở đây đã nói lên rõ ràng cái yêu cầu phải được đa số tuyệt đối trong cuộc bầu cử vòng đầu. Thứ nữa, cũng trong điều đó nói rằng nếu không đạt được đa số tuyệt đối phiếu bầu, thì "phải tiến hành bầu cử bổ sung để bầu số đại biểu cử tri còn thiếu" (tức là cho đủ toàn bộ số lượng đại biểu cử tri trừ những người đã được bầu với đa số tuyệt đối ra).

Ai được coi là trúng cử trong "các cuộc bầu cử bổ sung"? Phần cuối của điều nói trên ghi: "những người nào thu được đa số tương đối phiếu bầu, thì được coi là trúng cử".

Đạo luật ngày 3 tháng Sáu 1907 cũng nói như thế về vòng bỏ phiếu lại khi tiến hành những cuộc bầu cử *trực tiếp*, tức là ở các thành phố Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ô-đét-xa, Ki-ép và Ri-ga. Nhưng thay cho cách nói "đa số tương đối phiếu bầu", điều 140 nói "nhiều phiếu nhất". Cuối cùng khi bầu cử đại biểu Đu-ma trong các hội nghị bầu cử hàng tỉnh, thì vòng bỏ phiếu lại cũng được quy định như thế, — nếu những người ứng cử không được "quá nửa phiếu bầu", tức là không được đa số tuyệt đối, — và "những người

nào thu được đa số tương đối phiếu bầu, thì được coi là trúng cử" (điều 350).

Vậy là trong luật bầu cử của nước ta không có một điều nào giống với cái chế độ bỏ phiếu lại của nước Đức. Không thể có gì sai lầm hơn việc việ dẫn đến cái gương, đến thái độ của công nhân Đức. Trong bản in chính thức "Quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước", do Bộ nội vụ xuất bản, Xanh Pê-téc-bua, 1912, điểm 14 trong phần giải thích điều 106, nói: "Những người chưa tham gia cuộc bầu cử vòng đầu cũng có thể được tham gia bầu cử bổ sung". Hiển nhiên, ở đây không phải chỉ nói về những cử tri mới, mà còn nói về những người ứng cử mới. Xét về phương diện luật pháp thì khi tiến hành vòng bỏ phiếu lại, người ta được phép đưa ra những ứng cử viên chưa được đưa ra trong cuộc bầu cử vòng đầu.

Thứ hỏi rằng từ đặc điểm đó của quy chế bầu cử ngày 3 tháng Sáu, người ta có thể rút ra những kết luận chính trị gì về sách lược bầu cử?

Kết luận thứ nhất, cũng là kết luận cơ bản và chung nhất, là: so với luật của nước Đức thì luật của nước ta đã để lại những địa bàn hoạt động *rộng rãi hơn* cho việc ký kết những hiệp nghị bầu cử khi phải bỏ phiếu lại. Ở Đức, vấn đề chỉ có thể là chọn lấy *cái ít có hại nhất*: người bị thất bại trong cuộc bầu cử vòng đầu không thể đặt cho mình một nhiệm vụ nào khác (và lại người nào không trúng vào diện ứng cử viên trong lần bỏ phiếu lại thì cũng phải coi là người bị thất bại). Còn ở Nga, nếu trong cuộc bầu cử vòng đầu không có người thắng thì, nói cho thật chặt chẽ, cũng không có người thất bại, vì *bất kỳ ai* cũng đều có thể lần thứ hai thử rủi may trong một cuộc chiến đấu mới, với những sự thoả thuận hết sức muôn màu muôn vẻ với những đồng minh này hay đồng minh kia.

Nói riêng thì ở Đức, khi tiến hành vòng bỏ phiếu lại, người ứng cử viên công nhân không thể lợi dụng *cho mình*,

tức là một cách trực tiếp, cuộc đấu tranh giữa phái hữu và các đảng tư sản phái đối lập; anh ta có thể ủng hộ sự đối lập của phái tự do chống lại phái hữu nếu như hai phái này gần ngang sức nhau, nhưng anh ta không thể *tự mình* giành lấy thắng lợi trong tình hình đối thủ của anh ta thuộc phái tự do ngang sức với đối thủ của anh ta thuộc phái phản động. Ở Nga thì điều đó là có thể được.

Từ đó rút ra kết luận thứ hai. So với luật bầu cử Đức thì trong vòng bỏ phiếu lại, luật bầu cử Nga đã dành cho phái dân chủ công nhân một *địa bàn hoạt động rộng rãi hơn* để đấu tranh *với phái tự do*. Ở Nga, cũng như ở phần lớn các nước Tây Âu, kẻ chiếm ưu thế trong cuộc bầu cử là hai phái (hay là hai nhóm đảng) của các giai cấp có của đảng thống trị: phái "bảo thủ" và phái tự do, bọn Trăm đen và "phái đối lập". Công nhân đấu tranh chống lại *cả* bọn này *lẫn* bọn kia. Trong lúc đó, các tầng lớp lạc hậu trong nhân dân, thoát đầu thức tỉnh để đấu tranh chống chế độ phong kiến và chế độ chuyên chế, thoát đầu còn chưa có ý thức về nhiệm vụ đấu tranh chống tư bản, thì thường đi theo phái tự do trong một thời gian khá dài. Vì thế, các đảng công nhân, khi tăng cường ảnh hưởng của mình, thường thường tranh thủ được nhiều môn đồ của phái tự do hơn là của phái hữu. Từ đó sinh ra những lời kêu gào quen thuộc giả nhân giả nghĩa của những "người dân chủ - lập hiến" *tất cả* các nước, nói rằng các đảng công nhân tiếp tay cho phái phản động, làm yếu "lực lượng tiến bộ chung", vân vân và vân vân.

Ở Đức, khi tiến hành vòng bỏ phiếu lại thì ứng cử viên công nhân chỉ có thể bước vào cuộc chiến đấu chống phái tự do khi nào mà phái hữu, bị thất bại trong cuộc bầu cử vòng đầu, hoàn toàn không trúng vào diện ứng cử viên trong vòng bỏ phiếu lại. Ở Nga, khi tiến hành vòng bỏ phiếu lại, thì *bao giờ* ứng cử viên công nhân cũng có thể — và do đó phải — chiến đấu chống lại phái tự do, *khi mà*

phái hữu, trong cuộc bầu cử vòng đầu, được ít phiếu hơn phái tự do. Nói một cách khác, trong những vòng bỏ phiếu lại ở Đức, công nhân chỉ có thể đấu tranh "một chọi một" với phái tự do; còn ở Nga, thì cả trong những cuộc bỏ phiếu lại cũng có thể có cuộc chiến đấu "tam giác", tức là một cuộc chiến đấu mà cả phái hữu, cả phái tự do và những ứng cử viên công nhân đều tham gia. Vì thế ở Nga, khi tiến hành vòng bỏ phiếu lại thì điều thường có thể xảy ra *nhiều hơn* là: quần chúng công nhân quan tâm đến việc làm sao cho những ứng cử viên của mình được trúng cử.

Chúng ta đi tới kết luận thứ ba. Ở Nga, trong tình hình phân chia chính trị hiện nay, những vòng bỏ phiếu lại mở ra một địa bàn hoạt động đặc biệt rộng rãi cho cái gọi là *khối liên minh phái tả* trong mọi đoàn tuyển cử và ở mọi giai đoạn bầu cử mà phái tự do mạnh hơn bọn Trăm đen (dĩ nhiên trong bọn Trăm đen có kể cả toàn bộ phái hữu, cả bọn dân tộc chủ nghĩa lẫn bọn thán Mươi, tức là tất cả các đảng theo chính phủ không trừ một đảng nào). Một khi mà trong cuộc bầu cử vòng đầu phái tự do mạnh hơn bọn Trăm đen, còn những ứng cử viên công nhân lại yếu hơn phái tự do, thì công nhân bắt *buộc* phải — vừa xét trên giác độ nhiệm vụ chính trị của việc tổ chức của phái dân chủ nói chung và vừa xét trên giác độ làm cho ứng cử viên công nhân được bầu vào Đu-ma, — liên hiệp với phái dân chủ tư sản (tức phái dân túy, phái lao động, v. v.) *chống lại* phái tự do.

Những trường hợp như thế có hay xảy ra không?

Trong các cuộc hội nghị bầu cử hàng tỉnh, điều đó không xảy ra nhiều lắm; không còn nghi ngờ gì, tình hình thường thấy nhất ở đây là: phái tự do yếu hơn bọn Trăm đen, do đó đòi hỏi phải có khối liên minh toàn bộ phái đối lập để đánh bại bọn Trăm đen.

Trong đoàn tuyển cử nông dân, sự phân chia chính trị ít rõ ràng và ít dứt khoát hơn cả; sự đàn áp của cảnh sát

ở đây lại dữ dội hơn cả; ở đây những đại biểu được uỷ quyền, những đại biểu cử tri, thậm chí cả những ứng cử viên vào Đu-ma, đều đặc biệt cần phải "giấu giếm" "bộ mặt" thật của mình; ứng cử viên công nhân, theo nghĩa là những ứng cử viên của đảng, ở đây không có nhiều. Không còn nghi ngờ gì cả, trong đoàn tuyển cử đó nhiệm vụ chính trị là tổ chức phái dân chủ, đấu tranh với ảnh hưởng và thiên kiến của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa. Còn về những cuộc bỏ phiếu lại, khó mà rút ra được những kết luận rõ ràng về mức độ hay xảy ra của những trường hợp này hay trường hợp khác, thậm chí cả về tính chất phổ biến (thực tế) của những cuộc bỏ phiếu lại nói chung.

Trong đoàn tuyển cử địa chủ và đoàn tuyển cử dân thành phố loại một, vai trò của phái dân chủ nói chung, và vai trò của phái dân chủ công nhân nói riêng, bé nhỏ quá cho nên không cần phải nói tới.

Còn lại là đoàn tuyển cử dân thành phố loại hai. Ở đây có nhiều cử tri công nhân và gần gũi với công nhân: những nhân viên cửa hàng, những công nhân thuê nhà, những người hưởng lương hưu trí, v. v.. Ở đây cũng có cái gì đó giống như báo chí chính trị, và một cái gì đó như hội nghị. Tóm lại, đó là địa bàn hoạt động chủ yếu của cuộc bỏ phiếu lại với sự tham gia của chính bản thân cử tri. Ở đây tình hình phân chia cử tri theo các đảng như thế nào?

Những số liệu về thành phần đảng phái của các đại biểu cử tri ở đoàn tuyển cử thành phố loại hai vào Đu-ma nhà nước III, đã trả lời vấn đề đó một cách khá chính xác, dù là gián tiếp. Theo tổng kết của báo "Ngôn luận" của Đảng dân chủ - lập hiến (năm 1907, số 241) về 4897 người trong tổng số 5161 đại biểu cử tri của 51 tỉnh ở phần nước Nga thuộc châu Âu, thì tình hình phân chia theo đảng phái của 533 đại biểu cử tri của đoàn tuyển cử dân thành phố loại hai là như sau: 405 người thuộc phái đối lập (100 người thuộc

"phái tả", 209 người dân chủ - lập hiến, 96 người thuộc phái tiến bộ), 101 người thuộc phái hữu (17 người thuộc phái ôn hoà, 19 người thuộc phái thán Mươi và 65 người thuộc phái hữu), 21 người không đảng phái và 6 người không rõ thuộc đảng phái nào. Ở đây rõ ràng đã tách ra thành 3 nhóm đảng chủ yếu đấu tranh với nhau trong cuộc bầu cử hiện nay: 100 người thuộc phái dân chủ, 305 người thuộc phái tự do, 101 người thuộc phái hữu.

Phái tự do mạnh gấp ba lần phái hữu, mà phái hữu thì gần như ngang sức với phái dân chủ. Rõ ràng là *thông thường* thì ở đây không có vấn đề một nguy cơ Trăm đen nào cả. Sau nữa, rõ ràng ở đây nhiệm vụ *chủ yếu* của phái dân chủ công nhân chính là đấu tranh chống phái tự do; hiện nay, trong tình hình mà hiển nhiên là cả nước nói chung đã chuyển sang phía tả, — điều này, cả phái tự do, cả những người thán Mươi và cả bọn Pu-ri-skê-vích đều thừa nhận, — thì cuộc đấu tranh đó đặc biệt được đề lên hàng đầu. Dĩ nhiên, trong giai đoạn thứ nhất, những ứng cử viên công nhân phải tiến hành cuộc đấu tranh độc lập, có những danh sách riêng của mình. Còn ở giai đoạn thứ hai, khi tiến hành vòng bỏ phiếu lại, thì *điều thường hay xảy ra* là cuộc đấu tranh của phái dân chủ với phái tự do.

Để tiến hành cuộc đấu tranh *đó* thì trong những cuộc bỏ phiếu lại, những người mác-xít phải đoàn kết với *tất cả* các phái dân chủ (tức là với phái dân chủ tư sản, phái dân tuý, phái lao động, v. v.) để *chống lại* phái tự do. Tất cả mọi hành vi của "phái đối lập có trách nhiệm" khét tiếng, của bọn dân chủ - lập hiến, trong Đu-ma III, toàn bộ chính sách và sách lược của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa, rồi đến phong trào hiện nay trong những nhân viên cửa hàng, — tất cả những cái đó đưa lại một cơ sở đặc biệt thuận lợi cho cuộc đấu tranh *đó* của phái dân chủ do công nhân tổ chức, chống lại phái tự do, tức là Đảng dân chủ - lập hiến. Vì đoàn tuyển cử dân thành phố loại hai là đoàn tuyển

cử chủ yếu tiến hành vòng bỏ phiếu lại, cho nên đường lối *chủ yếu* của công nhân trong vòng bỏ phiếu lại cụ thể sẽ là: liên kết với phái dân chủ *chống lại* phái hữu và *chống lại* phái tự do.

Kết quả chúng ta rút ra được kết luận như sau: về vấn đề bỏ phiếu lại, phái thủ tiêu và những người ủng hộ họ vừa phạm sai lầm về "kỹ thuật", vừa phạm sai lầm về chính trị. Họ phạm sai lầm về "kỹ thuật", khi lẫn lộn cuộc bỏ phiếu lại ở Đức với cuộc bầu cử "bổ sung" hoặc cuộc bầu cử mới ở Nga. Về chính trị, họ đã sai lầm vì đã rơi vào chính sách công nhân tự do chủ nghĩa khi họ lẫn tránh bằng những câu nói chung chung về việc ủng hộ phái đối lập chống lại phái hữu. Trên thực tế, nhiệm vụ chung của những người mác-xít ở nước Nga hiện nay là tổ chức công nhân lại, với tư cách là đội ngũ tiên tiến của phái dân chủ, vừa chống lại phái hữu, vừa chống lại phái tự do phản cách mạng — và những đặc điểm của vị trí của chúng ta trong đoàn tuyển cử chủ yếu để "tiến hành bỏ phiếu lại", đã buộc chúng ta phải đưa ra một khẩu hiệu khác. Khi tiến hành bỏ phiếu lại, trước mắt và trước hết, trong đoàn tuyển cử dân thành phố loại hai, điều thường phải làm hơn cả là liên kết với tất cả các phái dân chủ chống lại phái tự do và chống lại phái hữu; chỉ về sau mới cần đến sự liên minh với toàn bộ phái đối lập để chống lại bọn Trăm đen trong vòng bỏ phiếu lại.

"Ngôi sao", số 25 (61),
ngày 3 tháng Tư 1912
Ký tên: M. S.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Ngôi sao"

PHÁI TỰ DO VÀ PHÁI DÂN CHỦ

I

Xét về mặt làm sáng tỏ thái độ của các đảng phái đối với toàn bộ cuộc vận động bầu cử Đu-ma IV, thì cuộc hội nghị đại biểu của phái lao động mà chúng tôi đã nói tới và một số tờ báo (trong đó có tờ "Ngôn luận" số ra ngày 28 tháng Ba) đã đưa tin, có một tầm quan trọng đặc biệt. Sau khi có khối liên minh của phái tự do ôn hoà (những người dân chủ - lập hiến và "những người tiến bộ không đảng phái") và sau khi phái dân chủ công nhân đã quyết định sách lược của mình trong cuộc bầu cử, thì chỉ còn việc "tỏ rõ thái độ" của phái lao động đó là có thể thấy được tình hình đầy đủ.

Hiện nay, *tất cả* mọi giai cấp trong xã hội Nga, mà đại biểu là tất cả các chính đảng tương đối quan trọng và đáng được chú ý, đều đã xác định lập trường của mình trong cuộc vận động bầu cử. Và nếu đối với các đảng tư sản, đặc biệt là đối với những đảng có địa vị "vững chắc" trong lâu đài của chế độ ngày 3 tháng Sáu, bầu cử chủ yếu là một thời kỳ tăng cường quảng cáo, thì đối với phái dân chủ công nhân, đối với những người mác-xít, nhiệm vụ chủ yếu của cuộc vận động bầu cử là *giải thích* cho nhân dân thấy rõ *thực chất* của các chính đảng là gì, họ là *ai và chủ trương gì*, những lợi ích thực sự, thiết thân nào chi phối đảng này hoặc đảng nọ, những *giai cấp* nào trong xã hội nấp dưới chiêu bài này hay chiêu bài kia.

Xét về mặt đó, chúng tôi sẽ phải *nhiều lần* nói về hội nghị đại biểu của phái lao động và, vì lợi ích của giai cấp công nhân, chúng tôi phải đặc biệt chú ý đến chính là vấn đề nguyên tắc mà chúng tôi vừa mới nêu ra đó. Cả các đảng Trăm đen, tức phái hữu, và cả *phái tự do* (những người dân chủ - lập hiến) đều chỉ im lặng không nói tới vấn đề đó, hoặc dùng trăm phương nghìn kế để xuyên tạc cách đặt vấn đề đó và cách giải đáp vấn đề đó, và sợ dĩ như vậy thì không phải là do một số người nào thiếu lý trí hoặc có ác ý, mà là do những lợi ích *giai cấp* của địa chủ và tư sản *buộc* họ phải xuyên tạc thực chất của các chính đảng của nông dân và của công nhân.

Về phía mình, phái lao động, một đảng chủ yếu là nông dân, tuy không chú ý đến việc lờ đi vấn đề dù chỉ là sự khác nhau giữa phái tự do và phái dân chủ, nhưng họ lại giải quyết vấn đề đó một cách không đúng đắn. Đứng trên quan điểm của nông dân, tức là của người tiểu chủ, thì không thể giải quyết vấn đề đó một cách đúng đắn được; chỉ có đứng trên quan điểm của người công nhân làm thuê thì mới *giải quyết* được vấn đề đó, — điều này không những đã được lý luận và khoa học chứng thực, mà còn được *kinh nghiệm* của tất cả các nước châu Âu, được toàn bộ lịch sử kinh tế và chính trị của các chính đảng ở châu Âu, đặc biệt là trong suốt thế kỷ XIX, chứng thực.

Chúng ta hãy xem dù chỉ vấn đề phái tự do nói thế nào về phái lao động và phái lao động nói thế nào về chính mình. Báo "Ngôn luận" của phái tự do, tức cơ quan ngôn luận chủ yếu của Đảng dân chủ - lập hiến, nói rằng kẻ chịu thiệt thòi nhất về việc sửa đổi đạo luật bầu cử ngày 3 tháng Sáu 1907 là phái lao động, rằng sách lược của phái lao động "không thể có sự khác nhau rõ ràng đôi chút" với sách lược của những người dân chủ - lập hiến, — vì những người dân chủ - lập hiến, xin chú ý, có thể "nhắc lại" và đang nhắc lại gần như tất cả những điều mà phái lao động đã nói.

Báo "Ngôn luận" viết: "Cuối cùng những sự thoả thuận về bầu cử với phái lao động có thể là cần thiết, nhưng cũng chỉ là ở một số địa phương, và lại số địa phương đó thì rất ít".

Hãy suy nghĩ kỹ về sự nhận định này và các bạn sẽ thấy rằng đó là sự nhận định của một người tư sản tự do chủ nghĩa, người mà đạo luật ngày 3 tháng Sáu đã gạt khỏi địa vị hàng đầu (trước kia đạo luật ngày 11 tháng Chạp 1905⁹⁷ đã bảo đảm cho họ chiếm được địa vị đó), nhưng đồng thời đã đưa lại cho nó một địa vị quan trọng trong phái đối lập, địa vị này được *bảo đảm không bị* phái dân chủ *xâm phạm*. Thừa các ngài phái lao động, các ngài không coi trọng đối với chúng tôi, cho nên chúng tôi cũng không coi trọng các ngài, đó là ý nghĩa thật sự trong lời tuyên bố của báo "Ngôn luận". Tại sao không quan trọng? Vì đạo luật ngày 3 tháng Sáu đã làm cho các ngài suy yếu đi trong các cuộc bầu cử.

Đối với tất cả mọi người dân chủ, và đặc biệt là đối với tất cả công nhân, thì những đảng quan trọng không phải là những đảng do đạo luật bầu cử hiện hành mà có được độc quyền hoặc các thứ đặc quyền đặc lợi, mà là những đảng đại biểu cho đông đảo quần chúng nhân dân, đặc biệt là quần chúng nhân dân lao động và bị bóc lột. Đạo luật ngày 3 tháng Sáu chính là đã *bảo vệ* người tư sản tự do chủ nghĩa chống lại những quần chúng đó, vì thế đối với người tư sản tự do chủ nghĩa thì những quần chúng đó không quan trọng. Các luật sư và các nhà báo thuộc phái tự do cần có những ghế trong Đu-ma, người tư sản tự do chủ nghĩa thì cần chia sẻ chính quyền với bọn Pu-ri-skê-vích — đó là điều mà họ cần, còn như việc phát triển tư tưởng chính trị độc lập của quần chúng nông dân, việc phát triển tính chủ động sáng tạo của quần chúng nông dân, với tư cách là một giai cấp, thì chẳng những phái tự do không cần, mà còn thấy thật là nguy hiểm. Phái tự

do cần có cử tri, phái tự do cần có đám quần chúng tin nhiệm họ và đi theo họ (để bắt buộc bọn Pu-ri-skê-vích phải nhân nhượng), nhưng phái tự do lại sợ tính độc lập chính trị của đám quần chúng.

Vậy tại sao họ lại không sợ phái lao động là phái, với tính cách là một đảng "độc lập", đặc biệt gần gũi với nông dân, tức là với tuyệt đại đa số dân cư, đại biểu *không phải* cho phái tự do mà là cho phái dân chủ tư sản? Chính bởi vì phái lao động là một phái dân chủ có thái độ độc lập *không đầy đủ* đối với phái tự do, *không biết* đấu tranh với phái tự do để giành ảnh hưởng đối với quần chúng! Không thể không nói hàng trăm và hàng trăm lần tới vấn đề hết sức quan trọng đó về chính trị hiện nay ở Nga, nếu người ta xem xét chính trị đó một cách nghiêm chỉnh, tận tâm, có nguyên tắc, chứ không phải theo tinh thần lừa bịp (cũng tức là theo tinh thần của phái tự do) chạy theo những phiếu uỷ nhiệm. Chừng nào nhiệm vụ lịch sử của thời đại ở Nga vẫn còn là thực hiện cải cách chính trị của nước Nga theo hướng dân chủ, thì *tất cả máu chốt* của vấn đề cải cách đó tất nhiên vẫn là ở chỗ làm sao cho quần chúng nhân dân *rất* rộng rãi, rộng rãi nhất, trở thành những người dân chủ giác ngộ, tức là trở thành những người hoàn toàn dứt khoát, triệt để, kiên quyết chống lại bất kỳ một tính chất hẹp hòi, hạn chế, nửa vời và nhút nhát nào của phái tự do. Nếu *không* thấm nhuần và thực hiện nhiệm vụ chính trị đó của thời đại chúng ta thì không thể trở thành người chiến sĩ triệt để đấu tranh cho việc xoá bỏ chế độ nô lệ làm thuê, — người công nhân nào không hiểu được điều đó thì vẫn chưa phải là người công nhân giác ngộ.

Khi phái tự do, những người dân chủ - lập hiến, nói rằng "sách lược" của họ không có sự khác nhau "rõ ràng đôi chút" với sách lược của phái lao động, thì đó là một điều dốt nát ghê gớm nhất hoặc là một điều đối trá vô sỉ nhất. Mỗi một trang lịch sử chính trị của nước Nga trong

mười năm gần đây đều có hàng trăm hàng nghìn sự thật bác bỏ lời đối trá đó. Lịch sử hiện đại của nước Nga, dựa theo *kinh nghiệm* của nước Nga chúng ta, vạch cho chúng ta thấy rằng sự khác biệt giữa phái tự do và phái dân chủ nông dân vô cùng sâu sắc hơn bất kỳ một vấn đề nào về "sách lược", — vì sự khác biệt đó luôn luôn và không có một ngoại lệ nào, lộ rõ ra trong tám năm gần đây chẳng hạn, mặc dầu tiến trình của sự biến nhiều lần đưa tới những sự thay đổi hết sức đột ngột về "sách lược", — sự khác biệt đó vô cùng sâu sắc hơn bất kỳ một "cương lĩnh" nào, vì cương lĩnh thì chỉ nói lên điều mà những người tiên tiến trong một giai cấp *nghĩ* về nhiệm vụ và địa vị của giai cấp đó. Không phải những ý kiến của những người tiên tiến, mà chính hành động của hàng triệu quần chúng đã chỉ cho chúng ta thấy rõ sự khác biệt căn bản giữa địa vị kinh tế và chính trị *hiện nay* của một bên là giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và một bên là giai cấp nông dân dân chủ - tư sản. Do đó mà có sự khác biệt căn bản về *lợi ích* giai cấp đối với những "lực lượng chỉ huy" của nước Nga hiện nay. Do đó mà có sự khác biệt căn bản về tất cả mọi điểm xuất phát và tất cả quy mô của tính tích cực chính trị.

Cả phái tự do lẫn phái lao động đều có thể cho rằng họ đồng tâm nhất trí về chính trị, vì cả hai phái đều "chống lại Pu-ri-skê-vích". Nhưng từ những *ý kiến* đó của các nhà hoạt động chính trị, hãy đi sâu hơn một chút vào *địa vị giai cấp* của quần chúng, các bạn sẽ thấy rằng *trong đời sống*, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa chia sẻ những đặc quyền chính trị cùng với bọn Pu-ri-skê-vích, và họ tranh cãi với nhau *chỉ* ở chỗ bọn Pu-ri-skê-vích sẽ chiếm hai phần ba những đặc quyền đó, còn bọn Mi-li-u-cốp thì được một phần ba, hay là ngược lại. Hãy xem xét "đời sống", hãy xem xét tình cảnh kinh tế của giai cấp nông dân Nga hiện nay, coi là một tầng lớp tiểu chủ trong nông nghiệp, các bạn sẽ thấy rằng vấn đề hoàn toàn không phải là việc

chia sẻ đặc quyền chính trị, hoàn toàn không phải là những đặc quyền chính trị, rằng chữ "*đời sống*" ở đây phải để trong ngoặc kép vì bản thân sự tồn tại của bọn Pu-ri-skê-vích có nghĩa là *sự chết đói* của hàng triệu người tiểu chủ như thế.

Trong nước Nga hiện nay có hai giai cấp tư sản. Một là, một tầng lớp rất nhỏ hẹp gồm các nhà tư bản đã trưởng thành và quá trưởng thành, các nhà tư bản mà đại biểu là, những người thàng Mười và những người dân chủ - lập hiến, *trên thực tế* đang làm cái việc là cùng với bọn Pu-ri-skê-vích chia nhau chính quyền hiện nay, chia nhau những đặc quyền chính trị hiện nay. Phải hiểu chữ hiện nay một cách khá rộng rãi, ví dụ ở đây nó vừa bao gồm những đặc quyền được đạo luật ngày 3 tháng Sáu 1907 bảo vệ hiện nay, lại vừa bao gồm những đặc quyền được đạo luật ngày 11 tháng Chạp 1905 bảo vệ trước đây.

Giai cấp tư sản thứ hai là một tầng lớp rất rộng rãi bao gồm những tiểu chủ và một bộ phận nghiệp chủ hạng trung, chủ yếu là nông dân, hoàn toàn chưa trưởng thành, nhưng đang tích cực cố gắng trưởng thành; đối với họ, *trên thực tế* vấn đề phải giải quyết hoàn toàn không phải là vấn đề những đặc quyền trong thời đại hiện nay của đời sống lịch sử nước Nga, mà là vấn đề làm sao để không bị bọn Pu-ri-skê-vích làm chết đói. Nhưng đó lại là vấn đề về chính những cơ sở của chính quyền của bọn Pu-ri-skê-vích nói chung, về những nguồn gốc của bất kỳ thứ chính quyền nào của bọn Pu-ri-skê-vích.

Toàn bộ lịch sử giải phóng chính trị của nước Nga là lịch sử đấu tranh giữa xu hướng tư sản thứ nhất và xu hướng tư sản thứ hai. Tất cả ý nghĩa của hàng nghìn hàng vạn lời lẽ đẹp đẽ về tự do và bình đẳng, về sự phân chia "bình quân" ruộng đất và về "chủ nghĩa dân túy", chung quy lại là cuộc đấu tranh của hai xu hướng tư sản đó. Kết quả của cuộc đấu tranh không tránh khỏi sẽ đưa đến

một nước Nga hoàn toàn tư sản, một nước Nga hoàn toàn hoặc chủ yếu nhuộm theo một trong hai "màu sắc" đó. Không cần nói cũng thấy rằng những công nhân làm thuê tuyệt nhiên không thể thờ ơ đối với cuộc đấu tranh đó; trái lại, nếu họ là người giác ngộ thì họ sẽ tham gia cuộc đấu tranh đó một cách tích cực nhất, cố gắng làm sao cho nông dân đi theo họ chứ không đi theo phái tự do.

Những vấn đề mà hội nghị đại biểu của phái lao động không thể không đề cập tới, chung quy lại chính là điều đó. Về những vấn đề đó, chúng tôi sẽ nói đến một cách tỉ mỉ trong những bài sau. Còn bây giờ đây, chúng tôi xin kết luận ngắn gọn những điều đã nói ở trên. Vấn đề phái lao động và những người dân chủ - lập hiến là một trong những vấn đề trọng đại nhất của toàn bộ sự nghiệp giải phóng chính trị của nước Nga. Không có gì tầm thường hơn là đem vấn đề đó quy thành "lực lượng" của đảng này hay đảng nọ trong chế độ ngày 3 tháng Sáu, quy thành "thái độ thận trọng" khi ký kết những sự thoả thuận nào đó trong cuộc bầu cử tiến hành theo chế độ ngày 3 tháng Sáu. Ngược lại, vấn đề cục bộ về những sự thoả thuận, về những cuộc bỏ phiếu lại, v. v, chỉ có thể được giải quyết một cách đúng đắn theo quan điểm của người công nhân làm thuê trong trường hợp nếu hiểu rõ nguồn gốc *giai cấp* của đảng này và đảng kia, của những người dân chủ tư sản (phái lao động) và của phái tự do tư sản (những người dân chủ - lập hiến, "phái tiến bộ", v. v.).

II

Hội nghị đại biểu của phái lao động đã nêu ra một loạt vấn đề chính trị rất đáng chú ý và bổ ích. Hiện nay chúng ta có một bài bình luận tuyệt diệu về những quyết định của hội nghị đó: bài của ông V. Vô-đô-vô-dốp nói về "Cương lĩnh bầu cử của Nhóm lao động", đăng trên tờ

"Nhu cầu sinh hoạt"⁹⁸, số 13, một tạp chí hàng tuần của Pê-téc-bua xuất bản với sự tham gia trực tiếp của các ông Cô-va-lép-xki và Blan-cơ. Bài bình luận của ông Vô-đô-vô-dốp là "tuyệt diệu", đương nhiên không phải xét theo quan điểm của chúng tôi, mà là vì bài đó đã nói lên đúng đắn quan điểm và ý nguyện của phái lao động. Bất kỳ người nào quan tâm đến ý nghĩa của những lực lượng dân chủ trong xã hội Nga đều phải hết sức chú ý đến bài của ông Vô-đô-nô-dốp.

Ông ta viết: "Nhóm lao động xuất phát từ quan niệm cho rằng trong thời kỳ lịch sử hiện nay, những lợi ích của nông dân, của giai cấp công nhân và của giới trí thức lao động không những không mâu thuẫn với nhau mà hầu như là đồng nhất; vì thế một đảng hoàn toàn có thể phục vụ cho lợi ích của ba giai cấp xã hội đó. Nhưng, do những điều kiện lịch sử, giai cấp công nhân đã có người đại biểu cho mình là Đảng dân chủ - xã hội, vì thế tự nhiên là Nhóm lao động chủ yếu phải là đại biểu chính trị của nông dân. Trước kia nó là như vậy".

Ở đây có thể thấy rõ ngay cái sai lầm cơ bản mà tất cả những người dân tụy, kể cả những người dân tụy "tả" nhất, đều mắc phải. Họ xuất phát từ một "quan niệm" mâu thuẫn với tất cả mọi chân lý của khoa học kinh tế và với tất cả mọi kinh nghiệm của các nước đã trải qua những thời kỳ tương tự như thời kỳ hiện nay ở Nga. Họ vẫn tiếp tục kiên trì những "quan niệm" đó ngay cả khi mà kinh nghiệm của lịch sử nước Nga buộc họ phải thừa nhận rằng cả ở nước ta nữa thì những quan niệm đó cũng đã bị quá trình các sự biến bác bỏ.

Câu thứ hai của phái lao động đã đập lại câu thứ nhất. Nếu như một đảng có thể phục vụ cho cả lợi ích của giai cấp công nhân, cả lợi ích của nông dân, thế thì cái đảng riêng của giai cấp công nhân là từ đâu đến vậy? Còn nếu đảng ấy đã được xây dựng và củng cố trong một thời kỳ đặc biệt quan trọng, đặc biệt nguy cấp của lịch sử Nga (1905), nếu ngay cả phái lao động cũng phải tự nhủ rằng

giai cấp công nhân "do những điều kiện lịch sử" nên "đã có được" đảng của mình, thì như vậy có nghĩa là "quan niệm" của phái lao động đã bị "những điều kiện lịch sử" bác bỏ rồi.

Nếu phái lao động *đã là* đảng của nông dân — mà theo quan niệm của họ thì đó không phải chỉ là đảng của nông dân — thì như vậy có nghĩa là quan niệm của họ không đúng và là một ảo tưởng. Và ảo tưởng đó chính là ảo tưởng của *tất cả* mọi đảng dân chủ - tư sản châu Âu trong thời kỳ đấu tranh với chế độ phong kiến và chế độ chuyên chế. Tư tưởng "đảng phi giai cấp" đã thịnh hành dưới hình thức này hay hình thức kia, nhưng những "điều kiện lịch sử" đã không ngừng bác bỏ tư tưởng đó, đập tan ảo tưởng đó. Những mưu toan hay là những cố gắng uống công định gộp các giai cấp khác nhau vào "một đảng", chính là đặc điểm của phái dân chủ tư sản ở thời đại mà họ phải thấy rằng kẻ thù chủ yếu của họ ở phía sau, chứ không phải ở phía trước, là chủ nông nô chứ không phải giai cấp vô sản.

Cái tham vọng "gộp" các giai cấp khác nhau làm cho phái lao động xích lại gần những người dân chủ - lập hiến: những người dân chủ - lập hiến cũng muốn trở thành một đảng *siêu giai cấp*, cũng tin chắc rằng "lợi ích" của giai cấp công nhân, nông dân và giới trí thức lao động "hầu như là đồng nhất". Họ hiểu giới trí thức lao động là bọn các ông Ma-cla-cốp! Người công nhân giác ngộ sẽ luôn luôn đấu tranh chống lại mọi tư tưởng về đảng siêu giai cấp, chống lại mọi hành động xoá nhòa cái hố sâu giai cấp giữa công nhân làm thuê và người tiểu chủ.

Nhưng nếu sự giống nhau của phái lao động với những người dân chủ - lập hiến là ở chỗ cả phái nọ lẫn phái kia đều có những thiên kiến tư sản về khả năng có thể hợp nhất các giai cấp khác nhau lại, thì sự khác nhau giữa họ là ở chỗ giai cấp *nào* là giai cấp mà quá trình các sự biến sẽ lôi kéo đảng này và đảng kia đi theo họ bất kể nguyện vọng

của các đảng đó, và đôi khi bất kể cả ý thức của một số thành viên của các đảng đó. lịch sử đã dạy phái lao động là phải gần với chân lý hơn, phải nói rằng mình là đảng của nông dân. Những người dân chủ - lập hiến vẫn tiếp tục tự nhận là phái dân chủ, nhưng trong thực tế họ là phái tự do phản cách mạng.

Đáng tiếc là phái lao động hoàn toàn không nhận thức được rõ rệt cái chân lý đó, — đến mức mà trong những quyết nghị chính thức của hội nghị đại biểu của họ, *không có một nhận định nào về những người dân chủ - lập hiến*. Trong các quyết nghị chính thức chỉ nói về những sự thoả thuận "*trước hết là với những người dân chủ - xã hội, rồi sau là với những người dân chủ - lập hiến*". Như thế chưa đủ. Vấn đề những sự thoả thuận về bầu cử *chỉ* có thể được giải quyết đúng đắn, triệt để và có nguyên tắc, khi nào đã hoàn toàn làm sáng tỏ bản chất giai cấp các đảng ký kết thoả thuận, sự khác nhau cơ bản giữa các đảng đó và sự nhất trí tạm thời của những lợi ích của các đảng đó.

Chỉ có bài bình luận của ông Vô-đô-vô-dốp là nói đến điều đó. Khi nêu ra và thảo luận bài báo của ông ta, tờ "*Ngôn luận*" đã cố gắng hoàn toàn *che giấu* độc giả *chính là* những điểm đó. Chúng tôi cho rằng nhất thiết phải xem xét những điểm đó một cách chăm chú.

Ông Vô-đô-vô-dốp viết: "Nhóm lao động biết rất rõ rằng chế độ hiện tại của nước Nga là một chế độ chuyên chế và chuyên quyền, vì thế họ kiên quyết lên án tất cả mọi lời phát biểu mà thông qua đó Đảng dân chủ - lập hiến muốn loan báo urbi et orbi ¹⁾ biết rằng ở nước Nga có chế độ lập hiến, và họ không hưởng ứng những cuộc đón tiếp long trọng các đại biểu nghị viện Anh và Pháp được tổ chức ra để biểu thị tinh thần lập hiến của nước Nga. Đối với Nhóm lao động thì, không còn nghi ngờ gì cả, chỉ có bước ngoặt

¹⁾ — cho toàn thế giới

căn bản và sâu sắc trong toàn bộ chế độ nhà nước và chế độ xã hội, mới có thể đưa nước Nga vào con đường phát triển đúng đắn và lành mạnh; do đó, họ đồng tình với tất cả mọi biểu hiện của quan điểm đó trong đời sống xã hội của chúng ta. Chính cái quan điểm đó đã khoét một hố sâu giữa họ với Đảng dân chủ - lập hiến"... và xa hơn một chút họ lặp lại cũng cái tư tưởng về "chủ nghĩa tiến hoá hoà bình của Đảng dân chủ - lập hiến và sách lược của Đảng dân chủ - lập hiến do chủ nghĩa tiến hoá đó tạo ra", "một thứ sách lược luôn luôn làm cho phái lao động xa Đảng dân chủ - lập hiến hơn là xa Đảng dân chủ - xã hội".

Người ta hiểu rõ vì sao tờ "*Ngôn luận*" của Đảng dân chủ - lập hiến đã phải quan tâm đến việc che giấu không cho bạn đọc của mình biết nghị luận đó. Ở đây biểu thị rõ ràng ý muốn vạch một đường ranh giới giữa phái dân chủ và phái tự do. Không còn nghi ngờ gì cả, có đường ranh giới; nhưng ông Vô-đô-vô-dốp, tuy có nói về "cái hố sâu", song hiểu quá nông cạn về đường ranh giới đó. Ông ta cho rằng sự khác biệt, nói cho đúng ra, là sự khác biệt về sách lược, về sự đánh giá thời cuộc: phái lao động tán thành một bước ngoặt căn bản, những người dân chủ - lập hiến thì tán thành sự tiến hoá hoà bình; phái lao động cho rằng chế độ nước ta là chế độ chuyên chế, còn những người dân chủ - lập hiến thì cho rằng, nhờ trời, nước ta đã có hiến pháp. Sự khác nhau như thế là điều có thể có giữa cánh tả và cánh hữu của cùng một giai cấp!

Sự khác nhau giữa phái lao động và những người dân chủ - lập hiến có phải chỉ giới hạn ở điểm đó không? Bản thân ông Vô-đô-vô-dốp chẳng đã thừa nhận rằng phái lao động là đảng của nông dân, hay sao? Trong *địa vị giai cấp* của nông dân dù chỉ là đối với Pu-ri-skê-vích và bè lũ, có những nét làm cho nó khác với địa vị của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, hay không?

Nếu không có, thì như vậy sự khác nhau giữa phái lao

động và những người dân chủ - lập hiến không sâu sắc, ngay cả đúng về phương diện thái độ đối với chế độ phong kiến và chế độ chuyên chế mà nói. Nếu có, thì phải đưa lên hàng đầu chính là sự khác nhau về *lợi ích giai cấp*, chứ không phải là sự khác nhau về "quan điểm" đối với chế độ chuyên chế và hiến pháp hay là đối với sự tiến hoá hoà bình.

Phái lao động muốn cấp tiến hơn những người dân chủ - lập hiến. Điều đó rất tốt. Nhưng chủ nghĩa cấp tiến của họ sẽ triệt để hơn và sâu sắc hơn, nếu họ hiểu rõ thực chất giai cấp của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa, nếu trong cương lĩnh của mình họ đã nói thẳng về chủ nghĩa tự do phản cách mạng của những người dân chủ - lập hiến.

Do đó ông Vô-đô-vô-dốp đã phí công khi "tự biện hộ" bằng cách viện dẫn những trở ngại bên ngoài là những trở ngại mà theo họ thì khiến cho phái lao động đã "phải tháo ra một nghị quyết trong đó những điều chủ yếu nhất đã bị che giấu đằng sau sự viện dẫn — sự viện dẫn này không hoàn toàn rõ ràng đối với đa số bạn đọc — đến cái "cương lĩnh của Nhóm lao động", một cương lĩnh khó hiểu đối với bạn đọc". Thứ nhất, phái lao động không bắt buộc phải giới hạn ở một địa bàn bị hạn chế bởi những trở ngại đó; khi họ giới hạn ở đó thì, y hệt như phái thủ tiêu ở ta, qua đó họ đã bộc lộ ra rằng sự khác nhau giữa họ và những người dân chủ - lập hiến không sâu sắc lắm. Thứ hai là, trong bất kỳ địa bàn nào cũng đều hoàn toàn có khả năng nói rõ thực chất giai cấp của phái tự do dân chủ - lập hiến và tính chất phản cách mạng của phái ấy.

Do đó ta thấy rằng việc phái lao động dao động giữa Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng dân chủ - xã hội không phải là một điều ngẫu nhiên, mà là bắt nguồn từ những điều kiện rất sâu xa và căn bản của nông dân. Cái địa vị trung gian đứng bên ngoài cuộc đấu tranh trực tiếp giữa tư sản và vô sản, đã nuôi dưỡng ảo tưởng về đảng phi

giai cấp hay siêu giai cấp. Những thiên kiến tư sản chung, vốn có của những người chủ và những người tiểu chủ, làm cho phái lao động và những người dân chủ - lập hiến xích lại gần nhau. Do đó mà phái lao động, với tư cách là những người dân chủ tư sản, đã thiếu tinh thần triệt để, ngay cả khi họ đấu tranh chống lại những cơ sở của chính quyền Pu-ri-skê-vích.

Nhiệm vụ của công nhân giác ngộ là góp phần vào việc đoàn kết phái dân chủ nông dân cố hết sức ít bị lệ thuộc vào phái tự do và cố hết sức ít chịu ảnh hưởng của phái đó, cố hết sức triệt để và kiên quyết hơn. Địa vị của đông đảo quần chúng nông dân là như thế đó, cho nên những khuynh hướng muốn có "một bước ngoặt căn bản và sâu sắc" do ông Vô-đô-vô-dốp nêu ra, có gốc rễ vô cùng vững chắc, toả ra rộng rãi và cắm sâu vào lòng đất.

"Ngôi sao", số 27 (63)
và 32 (68); ngày 8 và 19
Tháng Tư 1912
Ký tên: P. P

Theo đúng bản đăng
trên báo "Ngôi sao"

CUỘC VẬN ĐỘNG BẦU CỬ ĐU-MA IV VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI CÁCH MẠNG

Những cuộc bãi công chính trị và những cuộc biểu tình bắt đầu nổ ra nhân vụ xung đột đẫm máu ở Lê-na⁹⁹, chứng tỏ rằng phong trào cách mạng của quần chúng công nhân ở Nga đang phát triển. Sự đông đặc của bầu không khí cách mạng ấy làm sáng tỏ rất nhiều về những nhiệm vụ và vai trò của đảng trong cuộc vận động bầu cử.

Cuộc khủng hoảng phát triển trong một tình hình mới, Cái Đu-ma Trăm đen đem lại cho bọn địa chủ quyền lực, đem lại cho giai cấp tư sản cái sân khấu để tiến hành những cuộc mặc cả và đem lại cho giai cấp vô sản một diễn đàn nhỏ bé, — cái Đu-ma đó là sản phẩm tất yếu của tình hình ấy. Chúng ta cần có cái diễn đàn ấy, cần có cuộc vận động bầu cử để tiến hành công tác cách mạng trong quần chúng. Chúng ta cần có đảng bất hợp pháp để *lãnh đạo* toàn bộ công tác đó, cả ở cung điện Ta-vrích, lẫn ở quảng trường Ca-dan, cả ở cuộc mít-tinh của công nhân, cả trong thời gian bãi công, lẫn trong cuộc hội họp ở khu của các công nhân dân chủ - xã hội, cả trong cuộc họp công khai của công đoàn. Chỉ có những kẻ đui mù hết đường cứu chữa mới có thể thậm chí đến nay không thấy tất cả tính chất vô lý, tất cả tính chất nguy hại đối với giai cấp công nhân, của chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa thủ tiêu là những chủ

nghĩa mà sự tan rã và sự đổ vỡ trong thời kỳ thế lực phản cách mạng thắng thế, đã sản sinh ra. Tấm gương phái dân túy đã chỉ rõ cho chúng ta thấy rằng con số cộng *chủ nghĩa thủ tiêu* của "phái lao động" cũng như của các nhà trước tác hợp pháp trong tạp chí "Của cải nước Nga"¹⁰⁰ và tạp chí "Người đương thời"¹⁰¹, với *chủ nghĩa triệu hồi* của "đảng" xã hội chủ nghĩa - cách mạng, là *con số không* thảm hại như thế nào.

Ta hãy tổng kết chung xem cuộc huy động các lực lượng chính trị trong thời kỳ trước cuộc bầu cử đã nói lên điều gì. Có *ba* phái đã bộc lộ rõ ràng: 1) *Phái hữu ủng hộ* chính phủ — từ tên Pu-ri-skê-vích đến tên Gu-tso-cốp. Tên địa chủ Trăm đen và tên thương nhân thủ cựu tích cực ủng hộ chính phủ. 2) *Phái tư sản tự do chủ nghĩa* — "phái tiến bộ" và phái dân chủ - lập hiến cùng với các nhóm "dân tộc" khác nhau — chống chính phủ và *chống* cả cách mạng. Tính chất phản cách mạng của chủ nghĩa tự do là một trong những đặc điểm chủ yếu của thời kỳ lịch sử này. Kể nào không thấy tính chất phản cách mạng ấy của bọn tư sản "có văn hoá" thì kẻ ấy đã quên tất cả, đã chẳng học được điều gì cả, thì kẻ ấy đã uổng công nhận danh hiệu người dân chủ, ấy là chưa nói đến danh hiệu người xã hội chủ nghĩa. Thế mà phái lao động và các phần tử thủ tiêu chủ nghĩa "của chúng ta" lại thấy lơ mơ và hiểu lơ mơ! 3) *Phái dân chủ*, phái này *chỉ có* những người dân chủ - xã hội cách mạng, những người chống phái thủ tiêu, đã giương cao ngọn cờ cách mạng *của mình* một cách đoàn kết, có tổ chức, cương quyết và rõ ràng. Phái lao động và phái thủ tiêu của chúng ta thì nghiêng ngả *giữa* phái tự do và phái dân chủ, giữa phái đối lập hợp pháp và phái cách mạng.

Những căn nguyên giai cấp chia tách phái thứ nhất với phái thứ hai thì rất rõ. Nhưng phái tự do đã đánh lạc hướng được nhiều người, từ Vô-đô-vô-dốp đến Đan, về vấn đề những căn nguyên giai cấp chia tách phái thứ hai và phái

thứ ba. "Chiến lược" của phái tự do mà Blan-cơ tiết lộ một cách ngây thơ trong tạp chí "Nhu cầu sinh hoạt", không có gì là rắc rối: phái dân chủ - lập hiến — trung tâm của phái đối lập, là hạt nhân; còn phụ lục ("hai sườn") là phái tiến bộ ở bên hữu, phái lao động và phái thủ tiêu ở bên tả. Với chiếc "xe ba ngựa" ấy các ngài Mi-li-u-cốp hy vọng "tiến tới" thắng lợi trong vai "phái đối lập có trách nhiệm".

Quyền lãnh đạo của phái tự do trong phong trào giải phóng ở Nga đã *luôn luôn* có nghĩa là và mãi mãi sẽ có nghĩa là sự thất bại của phong trào ấy. Phái tự do lựa chiều giữa phái quân chủ của bọn Pu-ri-skê-vích và phái cách mạng của công nhân và nông dân, phản bội phái cách mạng trong *mọi* giờ phút nghiêm trọng. Nhiệm vụ của cách mạng là *lợi dụng* cuộc đấu tranh của phái tự do với chính phủ và làm cho những sự dao động và phản bội của phái tự do *không thể gây tác hại*.

Đem cách mạng ra để dọa mọi người và bằng cách ấy chia quyền với Pu-ri-skê-vích và Rô-ma-nốp, cùng với bọn này đập tắt cách mạng, — đó là chính sách của phái tự do. Và địa vị giai cấp của giai cấp tư sản chỉ phối chính sách ấy. Do đó mà có trò chơi "chủ nghĩa dân chủ" rẻ tiền của phái dân chủ - lập hiến và sự liên kết *trên thực tế* của chúng với "phái tiến bộ" hết sức ôn hoà của bọn Ê-phrê-mốp, Lvốp, Ri-a-bu-sin-xki và đồng bọn.

Lợi dụng cuộc đấu tranh chia quyền giữa phái tự do với bọn Pu-ri-skê-vích, nhưng *hoàn toàn không* làm cho nhân dân "tin" vào phái tự do, để phát triển, tăng cường, củng cố cuộc tấn công có tính chất cách mạng của quần chúng nhằm lật đổ chế độ quân chủ, tiêu diệt hoàn toàn bọn Pu-ri-skê-vích và bọn Rô-ma-nốp, — đó là sách lược của đảng vô sản. Trong các cuộc bầu cử: đoàn kết phái dân chủ *chống* phái hữu và *chống* phái dân chủ - lập hiến; trong các cuộc bỏ phiếu lại, trên báo chí, trong các cuộc

hội họp thì "lợi dụng" cuộc đấu tranh của phái tự do với phái hữu. Vì vậy cần thiết phải có cương lĩnh cách mạng, một cương lĩnh mà ngay từ bây giờ đang vượt ra khỏi khuôn khổ "hợp pháp". Do đó cần đưa ra khẩu hiệu chế độ cộng hoà đối chọi lại trò chơi của phái tự do về các khẩu hiệu "lập hiến", khẩu hiệu đòi lập "hiến pháp Ra-xpu-tin - Tơ-rê-sen-cốp". Công việc của chúng ta là chuẩn bị đội quân các chiến sĩ cách mạng ở mọi nơi, mọi chỗ và trong mọi lúc, trong mọi hình thức hoạt động, trên mọi lĩnh vực hoạt động, trong mọi bước ngoặt mà chúng ta bị rơi vào do thắng lợi của bọn phản động hay do sự phản bội của phái tự do, hay do cuộc khủng hoảng kéo dài, v. v..

Hãy xét phái lao động. Đó chính là bọn thủ tiêu theo xu hướng dân túy, sans phrases¹⁾. Chúng tôi là những người cách mạng, ông Vô-đô-vô-dốp "ám chỉ" như thế và nói thêm: *nhưng...* không thể chống điều khoản 129¹⁰². Một trăm năm, sau khi Ghéc-txen ra đời, "đảng" của hàng triệu nông dân thậm chí vẫn không biết xuất bản truyền đơn — dù là truyền đơn in thạch! — mặc dù đã có điều khoản 129!! Muốn liên minh "trước hết" với những người dân chủ - xã hội, nhưng phái lao động không nói được một cách rõ ràng về tính chất phản cách mạng của bọn dân chủ - lập hiến, không biết đặt nền móng cho một đảng nông dân *cộng hoà*. Mà bài học năm 1905 - 1907 và năm 1908 - 1911 chính đã đặt vấn đề như sau: đấu tranh cho chế độ cộng hoà hay liếm gót giày Pu-ri-skê-vích, cúi đầu dưới chiếc roi của Mác-cốp và Rô-ma-nốp. Đối với nông dân không có sự lựa chọn nào khác.

Hãy xét phái thủ tiêu. Dù bọn Mác-tư-nốp, Mác-tốp và đồng bọn có quanh co, quay cuồng như thế nào nữa, nhưng mọi độc giả có lương tri và có suy xét đều thừa nhận rằng

¹⁾ — không giấu giếm

R — cốp đã tổng kết các quan điểm của *chính bọn họ* khi nói rằng: "Đừng nên có ảo tưởng: thắng lợi của phái tiến bộ tư sản rất ôn hoà đang được chuẩn bị". Ý nghĩa *khách quan* của câu nói đã thành danh ngôn ấy là: cách mạng là ảo tưởng; ủng hộ "phái tiến bộ" là điều thực tế. Vậy thì hiện nay, nếu không cố tình nhắm mắt, thì lẽ nào mà chả thấy rằng bọn Đan và Mác-tốp đã nói *chính điều đó* bằng những lời hơi khác khi họ đưa ra khẩu hiệu: "giành lấy Đu-ma (Đu-ma IV, Đu-ma của bọn địa chủ) từ tay phái phản động"? khi họ hàng trăm lần ngả về chủ trương hai phe? khi họ la lối: "không được phá hoại" hoạt động tiến bộ của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa? khi họ đấu tranh chống "khối liên minh phái tả"? khi họ phỉ báng một cách tự mãn trong tờ "Sự nghiệp sinh động" về cái thứ "sách báo ở nước ngoài không ai thèm đọc"? khi họ thoả mãn, *trên thực tế*, với cương lĩnh hợp pháp, với những mưu toan công khai định bóp chết tổ chức? khi họ lập "những nhóm khởi xướng"¹⁰³ theo khuynh hướng thủ tiêu, đoạn tuyệt với Đảng công nhân dân chủ - xã hội cách mạng Nga? Lẽ nào lại không thấy rõ rằng kẻ lập lại cùng một luận điệu ấy là bọn Lê-vi-txơ-ki, bọn đã phát triển về mặt triết học những tư tưởng tự do chủ nghĩa về cuộc đấu tranh giành quyền lợi; là bọn Nê-vê-đôm-xki, bọn đã lại "xét lại" những tư tưởng của Đô-brô-li-u-bốp, theo cách lộn ngược từ chủ nghĩa dân chủ trở về chủ nghĩa tự do; là bọn Xmiéc-nốp, bọn ve vãn "phái tiến bộ", và tất cả các hiệp sĩ khác thuộc các nhóm "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp sinh động"?

Trên thực tế thì những người dân chủ và những người dân chủ - xã hội dù có muốn cũng không bao giờ có thể "phá hoại" được thắng lợi của "phái tiến bộ" trong bọn địa chủ và tư sản! Đó là những câu hoàn toàn trống rỗng. Những sự bất đồng quan trọng lại không phải ở đó. Sự khác nhau giữa chính sách công nhân *tự do chủ nghĩa* và

chính sách công nhân *dân chủ - xã hội* không phải ở chỗ đó. "Ủng hộ" phái tiến bộ, cho rằng "những thắng lợi" của phái này là "sự tiến gần đến chính quyền của người tư sản có văn hóa", — đó là chính sách công nhân tự do chủ nghĩa.

Chúng ta, những người dân chủ - xã hội, cho rằng "thắng lợi" của phái tiến bộ là biểu hiện *gián tiếp* của cao trào dân chủ. Cần phải lợi dụng những xung đột giữa phái tiến bộ với phái hữu, nhưng đưa ra một cách cộc lốc khẩu hiệu ủng hộ phái tiến bộ là không đúng. Nhiệm vụ của chúng ta là phát triển cao trào dân chủ và vun đắp phong trào dân chủ cách mạng mới đang lớn lên theo hướng mới trong nước Nga mới. Nếu phong trào ấy không thể tự củng cố được và không thể thắng, bất chấp phái tự do, thì lúc ấy *không một* "thắng lợi" nào của phái tiến bộ và phái dân chủ - lập hiến trong cuộc bầu cử lại có thể thực sự làm thay đổi một điều gì quan trọng trong tình hình nước Nga.

Cao trào dân chủ đã xuất hiện, hiện nay đó là điều không chối cãi được. Cao trào ấy phát triển một cách khó khăn hơn, chậm chạp hơn, phức tạp hơn so với điều chúng ta mong muốn, nhưng nó đang phát triển. Ta cần phải "ủng hộ" và phát triển *cao trào* ấy bằng hoạt động trong cuộc bầu cử và bằng mọi hoạt động khác. Tổ chức phong trào dân chủ cách mạng, rèn luyện đảng nông dân cộng hoà bằng cách phê phán thẳng tay phái thủ tiêu theo xu hướng dân túy và phái triệu hồi theo xu hướng dân túy, mà trước hết và chủ yếu nhất là quét sạch chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi "trong nhà mình", củng cố công tác dân chủ - xã hội cách mạng trong giai cấp vô sản và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội bất hợp pháp, — đó là nhiệm vụ của chúng ta. Kết cục của cuộc khủng hoảng cách mạng đang tăng lên sẽ ra sao, điều đó không tùy thuộc ở chúng ta, mà phụ thuộc vào hàng nghìn nguyên nhân, phụ thuộc vào cách mạng ở châu Á và phong trào xã hội chủ nghĩa ở châu

Âu; nhưng việc tiến hành công tác triệt để và thường xuyên trong quần chúng theo tinh thần chủ nghĩa Mác, là tùy thuộc ở chúng ta, và chỉ có công tác ấy là *không bao giờ* vô ích cả.

"Người dân chủ - xã hội",
số 26, ngày 8 tháng Năm
(25 tháng Tư) 1912

Theo đúng bản đăng trên
báo "Người dân chủ - xã
hội"

PHÁI THỦ TIÊU CHỐNG LẠI ĐẢNG

Để chống cuộc hội nghị đại biểu của đảng, phái thủ tiêu đủ các màu sắc đảng tiến hành trên báo chí hợp pháp ở Nga một cuộc đả kích hết sức vô sỉ khiến bọn Bun-ga-rin và bọn Bu-rê-nin cũng phải ghen tị. Những bài trong tờ "Sự nghiệp sinh động" công khai tra hỏi các đại biểu rằng *ai* đã cử họ, và dưới sự che chở của chế độ kiểm duyệt, đả kích những điều mà người ta không thể bảo vệ trên báo chí hợp pháp, những bài báo ấy là một kiểu mẫu về sự lãng quên những nguyên tắc sơ đẳng về tính trung thực của người viết văn, khiến chúng gây nên không những sự phản đối của những người tán thành hội nghị, mà cả sự khinh bỉ của tất cả những nhà chính trị thật sự có lương tri. Còn những bài báo của kẻ nặc danh truyền tin cho tờ "Vorwärts" thì tung ra một mớ những lời khoác lác vô liêm sỉ và đối trá đầu lưỡi khiến người ta không thể nghi ngờ gì nữa rằng bọn thủ tiêu đã đặt những tay nhà nghề viết* những bài báo ấy.

Nhưng các nhóm và tổ thuộc phái thủ tiêu, bị dồn vào chân tường, không chỉ giới hạn trong việc mở chiến dịch

* Ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương đã phát hành bằng tiếng Đức một cuốn sách mỏng đặc biệt vạch trần thủ đoạn của kẻ nặc danh trong tờ "Vorwärts" nhằm giúp các đồng chí Đức hiểu rõ tình hình thực tế trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga¹⁾.

¹⁾ Xem tập này, tr. 259 - 275.

vu cáo chống đảng. Chúng mưu toan triệu tập hội nghị của chúng. Dĩ nhiên, chúng dùng mọi cách để gán một cái vẻ "tính đảng", "không bè phái", "thống nhất" cho cái Ban tổ chức¹⁰⁴ phụ trách triệu tập hội nghị ấy. Chính vì những từ đó rất thuận tiện,.. khi người ta muốn dùng cái mũi của chủ nghĩa thủ tiêu để câu tất cả những ai vì lý do nào đó mà bất mãn về hội nghị đại biểu của đảng. Tơ-rốt-xki được uỷ nhiệm làm cái việc tán dương mọi việc làm tốt đẹp của Ban tổ chức và của cái hội nghị sắp tới của phái thủ tiêu: còn có thể uỷ nhiệm cho ai nếu không phải là cho "người chuyên môn làm cái việc thống nhất" ấy. Và hẳn đã tán dương... bằng mọi kiểu chữ mà nhà in ở Viên có thể có được: "phái "Tiến lên", phái "Tiếng nói", những người bôn-sê-vích ủng hộ đảng, những người men-sê-vích ủng hộ đảng, phái gọi là những người thủ tiêu và những người không bè phái — ở Nga và ở nước ngoài — đều cương quyết ủng hộ hoạt động"... của Ban tổ chức ("Sự thật", số 24).

Anh chàng khốn khổ ấy lại... đã đối trá và một lần nữa lại đã tính sai. Cái khối liên minh do phái thủ tiêu lãnh đạo được chuẩn bị một cách rùm beng và âm ỉ như vậy nhằm chống lại hội nghị năm 1912, cái khối đó đang tan vỡ toàn diện và tan vỡ vì bọn thủ tiêu đã để lộ quá rõ chân tướng của chúng. Những người Ba-lan đã từ chối không tham gia Ban tổ chức. Plê-kha-nốp, sau khi trao đổi thư từ với đại diện của Ban tổ chức, đã vạch rõ một số chi tiết cụ thể đáng chú ý; 1) hội nghị được dự định là "hội nghị thành lập", tức là hội nghị không phải của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, mà là của một đảng mới nào đó, 2) việc triệu tập hội nghị này dựa trên nguyên tắc "vô chính phủ", 3) "hội nghị đó là do phái thủ tiêu triệt tập". Sau khi tình hình ấy đã được đồng chí Plê-kha-nốp vạch rõ, chúng ta không thể ngạc nhiên trước một điều là những kẻ gọi là bôn-sê-vích (?) - điều hoà lại có can đảm và dám vạch mặt Tơ-rốt-xki rằng hẳn ta... nói không đúng sự thật khi hẳn liệt

họ vào số người ủng hộ Ban tổ chức. "Cái Ban tổ chức đó với thành phần hiện tại, với khuynh hướng rõ rệt của nó là muốn buộc toàn đảng phải có thái độ như thái độ của nó đối với phái thủ tiêu, với những nguyên tắc tổ chức vô chính phủ mà nó đã dựa vào để bổ sung thành phần của mình, — cái Ban tổ chức ấy không thể mảy may đảm bảo được việc triệu tập một hội nghị đại biểu thực sự của toàn đảng", — hiện nay "những người ủng hộ đảng" của chúng ta đã đánh bạo nhận định về Ban tổ chức như vậy đó. Các tay tả khuynh trong số những người tả khuynh của chúng ta, những người thuộc phái "Tiến lên" trước đây đã từng vội vàng tỏ sự đồng tình với Ban tổ chức, hiện nay họ ở đâu? chúng ta không biết, nhưng điều đó không quan trọng: điều quan trọng là tính chất thủ tiêu của hội nghị do Ban tổ chức triệu tập thì đã được Plê-kha-nốp vạch ra rõ ràng không thể chối cãi được, và đầu óc suy nghĩ tầm cỡ quốc gia của "phái điều hoà" phải quy phục trước thực tế ấy. Những người còn lại là ai? Còn lại là bọn thủ tiêu lộ liễu và Tơ-rốt-xki...

Cơ sở của cái khối liên minh ấy đã rõ: phái thủ tiêu được hưởng quyền hoàn toàn tự do tiến hành "như trước đây" đường lối của mình trong tờ "Sự nghiệp sinh động" và "Bình minh của chúng ta", còn Tơ-rốt-xki từ nước ngoài che chở chúng bằng những lời nói suông rất chi là cách mạng mà đối với hẳn ta thì chẳng đáng giá gì hết, còn đối với bọn thủ tiêu thì chẳng có gì là ràng buộc cả.

Từ cái sự việc ấy rút ra một bài học nhỏ cho những kẻ ở nước ngoài vẫn ước ao sự thống nhất và đã xuất bản gần đây tại Pa-ri tờ báo khổ nhỏ "Vi đảng"¹⁰⁵. Muốn xây dựng đảng mà chỉ kêu gào "thống nhất" không thôi thì chưa đủ, mà còn phải có một cương lĩnh *chính trị* nào đó, một cương lĩnh hành động chính trị. Khối liên minh của phái thủ tiêu, Tơ-rốt-xki, phái "Tiến lên", những người Ba-lan, những người bôn-sê-vích (?) ủng hộ đảng, những người men-sê-vích ở Pa-ri v. v., v. v. và v. v., ngay từ trước vốn đã mang nhân tố

thất bại thảm hại, vì nó được xây dựng trên cơ sở tính vô nguyên tắc, sự giả dối và những lời nói suông rỗng tuếch. Và cuối cùng, đối với những người ước ao sự thống nhất thì cũng nên giải quyết cho bản thân mình một vấn đề hết sức phức tạp và khó khăn: họ muốn thống nhất với ai? Nếu là với phái thủ tiêu, thì việc gì không nói thẳng điều đó ra; còn nếu như họ chống lại sự thống nhất với phái thủ tiêu, thì họ ước ao sự thống nhất nào?

Hội nghị đại biểu họp hồi tháng Giêng và những cơ quan do hội nghị ấy bầu ra là cái duy nhất hiện nay thực sự thống nhất tất cả những cán bộ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hoạt động ở trong nước. Ngoài nó ra thì những cái khác chỉ là lời hứa hão của phái Bun và Tơ-rốt-xki định triệu tập hội nghị đại biểu theo khuynh hướng thủ tiêu của Ban tổ chức, và "phái điều hoà" đang say hơi men thủ tiêu chủ nghĩa.

*"Người dân chủ - xã hội",
số 26, ngày 8 tháng Năm
(25 tháng Tư) 1912*

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Người dân chủ - xã
hội"*

KỶ NIỆM GHÉC-TXEN

Từ ngày Ghéc-txen ra đời đến nay đã một trăm năm. Toàn thể phái tự do ở Nga đều kỷ niệm ông, trong khi họ hết sức lảng tránh những vấn đề trọng đại của chủ nghĩa xã hội, che giấu kỹ lưỡng điểm phân biệt *nhà cách mạng* Ghéc-txen với người thuộc phái tự do. Báo chí phái hữu cũng nhắc đến Ghéc-txen, quả quyết một cách dối trá rằng về cuối đời, Ghéc-txen đã từ bỏ cách mạng. Còn những diễn văn của cả phái tự do lẫn của phái dân túy đọc ở ngoài nước nói về Ghéc-txen thì bài nào cũng đều đầy dẫy những lời nói suông.

Đảng công nhân phải tưởng nhớ Ghéc-txen không phải để nói những lời tán tụng tầm thường, mà là để làm sáng tỏ những nhiệm vụ của mình, làm sáng tỏ địa vị lịch sử chân chính của nhà văn đã đóng một vai trò lớn lao trong việc chuẩn bị cho cuộc cách mạng Nga.

Ghéc-txen thuộc thế hệ những nhà cách mạng ở nửa đầu thế kỷ trước, xuất thân từ giai cấp quý tộc, địa chủ. Tầng lớp quý tộc đã sản sinh ra ở nước Nga những kẻ như Bi-rôn và A-rắc-tsê-ép, đã sản sinh ra vô số những "sĩ quan say rượu, những kẻ gây sự, những tay cờ bạc, những anh hùng rơm, những tên trông nom chó săn, những tên côn đồ, những tên đao phủ, những chủ nhà thổ", cũng như những kẻ uỷ mị kiểu Ma-ni-lốp. "Và trong môi trường đó, — Ghéc-txen viết, — đã xuất hiện những nhân vật ngày 14 tháng

Chạp, một lớp anh hùng được nuôi dưỡng bằng sữa mãnh thú giống như Rô-mu-lút-xơ và Rê-mút-xơ... Đó là những dũng sĩ được đúc từ đầu đến chân bằng thép nguyên chất, những chiến hữu đã tự giác nhận cái chết chắc chắn để thức tỉnh thế hệ trẻ tiến tới một cuộc đời mới, và để tẩy rửa cho những con cháu sinh trưởng trong cảnh tàn bạo và nô lệ".

Ghéc-txen thuộc hàng những con cháu đó. Cuộc khởi nghĩa của những nhà cách mạng tháng Chạp đã thức tỉnh ông và "tẩy rửa" cho ông. Trong nước Nga nông nô hồi những năm 40 của thế kỷ XIX ông đã biết vươn lên tới một trình độ cao khiến ông được liệt vào hàng những nhà tư tưởng vĩ đại nhất của thời đại ông. Ông đã lĩnh hội được phép biện chứng của Hê-ghen. Ông đã hiểu rằng phép biện chứng Hê-ghen là "đại số học của cách mạng". Tiếp theo Phơ-bách, ông đã đi xa hơn Hê-ghen, đi tới chủ nghĩa duy vật. Trong "Những bức thư bàn về việc nghiên cứu giới tự nhiên" của ông, thì bức thư thứ nhất — "Thực nghiệm và chủ nghĩa duy tâm", viết năm 1844 — tỏ rõ cho chúng ta thấy ông là một nhà tư tưởng mà, ngay bây giờ đi nữa, cũng hơn hẳn một bậc so với vô số nhà tự nhiên thực nghiệm học hiện đại và rất nhiều nhà triết học, nhà duy tâm và nửa duy tâm ngày nay. Ghéc-txen đã tiến đến sát chủ nghĩa duy vật biện chứng và đã dừng lại trước chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Chính vì đã "dừng lại" ở chỗ đó, nên tinh thần Ghéc-txen đã bị suy sụp sau khi cuộc cách mạng năm 1848 thất bại. Lúc đó Ghéc-txen đã rời khỏi nước Nga rồi và ông đã quan sát trực tiếp cuộc cách mạng đó. Hồi ấy, ông là người dân chủ, là người cách mạng, là người xã hội chủ nghĩa. Nhưng "chủ nghĩa xã hội" của ông là một trong vô số những hình thức và những biến dạng của chủ nghĩa xã hội tư sản và tiểu tư sản vào thời kỳ năm 1848, mà những thứ chủ nghĩa xã hội đó thì đã bị những sự biến tháng Sáu hoàn toàn tiêu diệt. Thực ra, đó tuyệt nhiên không phải là chủ nghĩa xã hội, mà là câu nói mỹ miều và ước mơ tốt lành biểu hiện

tinh thần cách mạng *hồi đó* của phái dân chủ tư sản, cũng như của giai cấp vô sản hãy còn chịu ảnh hưởng của phái dân chủ tư sản.

Sự suy sụp về tinh thần của Ghéc-txen, chủ nghĩa hoài nghi sâu sắc và chủ nghĩa bi quan của ông sau năm 1848 là sự phá sản của những *ảo tưởng tư sản* trong phong trào xã hội chủ nghĩa. Tấn bi kịch tinh thần của Ghéc-txen là kết quả của phản ánh cái thời đại lịch sử toàn thế giới, khi mà tinh thần cách mạng của phái dân chủ tư sản *đã* tiêu tan (ở châu Âu), còn tinh thần cách mạng của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa thì *chưa* già giặn. Đó là điều mà những chàng hiệp sĩ chuyên nói suông thuộc phái tự do Nga đã không hiểu và không thể hiểu được; hiện nay họ đang che đậy cái tính chất phản cách mạng của họ dưới những câu nói hoa mỹ về chủ nghĩa hoài nghi của Ghéc-txen. Ở những hiệp sĩ ấy, những kẻ đã phản bội cuộc cách mạng Nga năm 1905, đã quên nghĩ đến danh hiệu vĩ đại *nhà cách mạng*, thì chủ nghĩa hoài nghi là một hình thức chuyển từ phái dân chủ sang phái tự do, sang cái phái tự do bợ đỡ, bĩ ỉ, nhơ bẩn và tàn bạo, đã bắn giết công nhân hồi năm 1848, đã lập lại những ngai vàng bị lật đổ, đã hoan hô Na-pô-lê-ông III, — cái phái tự do mà Ghéc-txen *đã nguyên rủa* nhưng không thể hiểu được bản chất giai cấp của nó.

Ở Ghéc-txen, chủ nghĩa hoài nghi là một hình thức quá độ từ những *ảo tưởng* của cái chủ nghĩa dân chủ tư sản "đứng trên các giai cấp" sang cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, một cuộc đấu tranh gian khổ, bất khuất và không gì thắng nổi. Bằng chứng là "Những bức thư gửi một đồng chí cũ", tức là gửi Ba-cu-nin, viết năm 1896, một năm trước khi Ghéc-txen mất. Ghéc-txen cắt đứt với Ba-cu-nin, một nhân vật vô chính phủ chủ nghĩa. Thật ra trong việc cắt đứt này Ghéc-txen mới chỉ nhận thấy sự bất đồng ý kiến về sách lược, chứ chưa nhận thấy vực sâu giữa thế giới quan của người vô sản vững tin ở thắng lợi của giai cấp mình,

và thế giới quan của người tiểu tư sản tuyệt vọng về con đường giải thoát của mình. Thật ra cả ở đây nữa, Ghéc-txen cũng lại lặp lại những câu nói cũ của phái dẫn chủ tư sản cho rằng chủ nghĩa xã hội phải "tuyên truyền cả cho người lao động lẫn người chủ, cả cho người dân cày lẫn người tiểu tư sản". Tuy nhiên, khi cắt đứt với Ba-cu-nin, Ghéc-txen đã hướng về phía *Quốc tế*, chứ không phải về phía chủ nghĩa tự do, về Quốc tế do Mác lãnh đạo, — về cái Quốc tế đã bắt đầu *"tập hợp các đội ngũ"* của giai cấp vô sản, đã bắt đầu thống nhất *"thế giới công nhân"* lại, tức là cái thế giới "đang từ bỏ thế giới những kẻ hưởng thụ mà không lao động"!

Vì không hiểu được thực chất dân chủ - tư sản của toàn bộ phong trào năm 1848 và của tất cả những hình thức của chủ nghĩa xã hội trước Mác, nên Ghéc-txen lại càng không thể hiểu được bản chất tư sản của cuộc cách mạng Nga. Ghéc-txen là người sáng lập ra chủ nghĩa xã hội "Nga", "chủ nghĩa dân túy". Ghéc-txen đã coi việc giải phóng nông dân *kèm với việc chia ruộng đất* cho họ, coi chế độ chiếm hữu ruộng đất của công xã và coi tư tưởng của nông dân về "quyền có ruộng đất" là "chủ nghĩa xã hội". Rất nhiều lần ông đã phát triển những tư tưởng ưa chuộng của ông về chủ đề đó.

Thực ra, trong học thuyết đó của Ghéc-txen, cũng như trong toàn bộ chủ nghĩa dân túy Nga — kể cả chủ nghĩa dân túy đã héo tàn của "những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng" hiện nay, — đều không có *một mảy may nào* là chủ nghĩa xã hội cả. Học thuyết đó vẫn là một câu nói mỹ miều, một ước mơ tốt lành mang *tính chất cách mạng* của phái dân chủ tư sản nông dân ở Nga, như là các hình thức khác nhau của "chủ nghĩa xã hội năm 1848" ở phương Tây. Năm 1861 nông dân càng nhận được nhiều ruộng đất bao nhiêu

và ruộng đất họ nhận được càng rẻ bao nhiêu, thì quyền lực của bọn địa chủ - chủ nô càng yếu đi bấy nhiêu, chủ nghĩa tư bản ở Nga càng phát triển nhanh chóng, tự do và rộng rãi bấy nhiêu. Tư tưởng về "quyền có ruộng đất" và "chia bình quân ruộng đất" chẳng phải là cái gì khác, mà chỉ là biểu hiện của những nguyện vọng cách mạng muốn được bình đẳng của những người nông dân đang đấu tranh để hoàn toàn lật đổ chính quyền của bọn địa chủ, để hoàn toàn thủ tiêu chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ.

Cuộc cách mạng năm 1905 đã hoàn toàn chứng minh điều đó: một mặt, giai cấp vô sản đã hoàn toàn độc lập lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng, sáng lập ra Đảng công nhân dân chủ - xã hội, mặt khác, những nông dân cách mạng ("phái lao động") và "Hội liên hiệp nông dân"¹⁰⁶), khi đấu tranh cho tất cả các hình thức xoá bỏ chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ, kể cả "việc thủ tiêu chế độ tư hữu về ruộng đất", thì họ đã chiến đấu với tư cách là những nghiệp chủ, với tư cách là những người kinh doanh nhỏ.

Hiện giờ, những cuộc tranh luận về vấn đề "tính chất xã hội chủ nghĩa" của cái yêu sách về quyền có ruộng đất, v. v., chỉ dùng để *làm mờ tối* và che đậy một vấn đề lịch sử thực sự quan trọng và nghiêm chỉnh: vấn đề khác biệt giữa *quyền lợi* của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và của nông dân cách mạng trong cuộc cách mạng *tư sản* Nga; nói một cách khác là vấn đề xu hướng tự do và xu hướng dân chủ, xu hướng "thỏa hiệp" (xu hướng quân chủ) và xu hướng cộng hoà trong cuộc cách mạng đó. Chính đó là vấn đề mà tạp chí "Cái chuông"¹⁰⁷ của Ghéc-txen đã nêu ra, nếu nhìn vào thực chất của vấn đề, chứ không phải nhìn vào những lời nói, nếu nghiên cứu đấu tranh giai cấp, coi đó là cơ sở của các "lý luận" và các học thuyết, chứ không phải ngược lại.

Ghéc-txen đã sáng lập ở ngoài nước một nền báo chí Nga tự do, và đó là công lao to lớn của công. Văn tập "Sao Bắc đẩu"¹⁰⁸

đã phát huy truyền thống của những người cách mạng tháng Chạp. Từ "Cái chuông" (1857 - 1867) đã kiên quyết chiến đấu cho sự giải phóng nông dân. Sự im lặng kiểu nô lệ đã bị phá tan.

Nhưng Ghéc-txen là một người thuộc tầng lớp địa chủ, quý tộc. Ông đã rời khỏi nước Nga năm 1847, ông đã không trông thấy nhân dân cách mạng và đã không thể tin tưởng vào họ được. Do đó mà ông theo lối của phái tự do khi viện đến những "tầng lớp trên". Do đó mà ông có vô số những bức thư ngọt ngào đăng trên tờ "Cái chuông", gửi cho tên giết người A-léch-xan-đơ II, — những bức thư ấy, ngày nay người ta không thể nào đọc đến mà không ghê tởm được. Tséc-nư-sép-xki, Đô-brô-li-u-bốp, Xéc-nô - Xô-lô-vi-ê-vích — đại biểu cho thế hệ mới, thế hệ những người cách mạng bình dân, — đã nghìn lần có lý khi họ trách Ghéc-txen về những thiên hướng đó, những thiên hướng chuyển từ chủ nghĩa dân chủ *sang* chủ nghĩa tự do. Song nói cho công bằng thì mặc dầu Ghéc-txen có tất cả những sự dao động giữa chủ nghĩa dân chủ và chủ nghĩa tự do, nhưng con người dân chủ ở ông vẫn chiếm ưu thế.

Khi mà một trong những kẻ ghê tởm nhất trong bọn thô bỉ thuộc phái tự do là Ca-vê-lin — trước kia từng tán thưởng tờ "Cái chuông" về những xu hướng *tự do chủ nghĩa* của nó — đã lên tiếng chống lại yêu sách lập hiến, đã công kích việc cổ động cách mạng, đã đứng lên chống lại chủ trương "dùng bạo lực" và những lời kêu gọi dùng bạo lực, đã bắt đầu tuyên truyền sự chịu đựng, thì Ghéc-txen liền *cắt đứt* với tên hiền triết tự do chủ nghĩa đó. Ghéc-txen công kích "bài văn đả kích yếu đuối, phi lý và có hại" của hắn, viết "cho cái chính phủ đang theo chủ nghĩa tự do để ngấm ngấm chỉ đạo"; ông công kích những "câu châm ngôn có tính chất chính trị - đả cảm" của Ca-vê-lin mô tả, "nhân dân Nga là ngu ngốc, và chính phủ là thông minh". Tờ "Cái chuông" đã đăng một bài nhan đề: "Điều văn", trong đó ông đả kích

bọn "giáo sư đã lấy những tư tưởng nhỏ mọn, yếu ớt nhưng ngạo mạn của họ mà thù dệt thành một mạng lưới mục nát; bọn giáo sư cũ, xưa kia là những người chất phác, nhưng về sau sinh ra bực tức khi họ thấy rằng lớp thanh niên lành mạnh không thể đồng tình với những tư tưởng hủ bại của họ". Ca-vê-lin nhận ngay ra rằng đó là nói về mình.

Khi Tséc-nư-sép-xki bị bắt, tên tự do chủ nghĩa ty tiện Ca-vê-lin viết: "Theo tôi thì các cuộc bắt bớ chẳng có gì là đáng công phần cả... đảng cách mạng cho rằng tất cả mọi thủ đoạn để lật đổ chính phủ đều là tốt cả; thế thì chính phủ cũng tự vệ bằng những thủ đoạn của chính phủ". Ghéc-txen đã trả lời đích đáng tên dân chủ - lập hiến đó khi ông nói đến vụ án Tséc-nư-sép-xki: "Ấy thế mà có những kẻ hèn kém, những hạng người cỏ rác, những hạng người nhu nhược, cho rằng không nên thoả mạ cái lũ sát nhân và vô lại đang cai trị ta đó".

Khi Tuốc-ghê-nép, một người theo phái tự do, viết một bức thư riêng cho A-léch-xan-đơ II cam kết trung thành với nhà vua và dâng hai đồng tiền vàng để giúp các quân lính bị thương trong vụ đàn áp cuộc khởi nghĩa Ba-lan, thì tờ "Cái chuông" đã viết về chuyện "bà Ma-đơ-len mái tóc bạc phơ (giống đực) viết thư cho hoàng đế để nói rằng mình đã mất ngủ vì băn khoăn sợ hoàng đế không biết đến những nỗi ân hận của lòng mình". Và Tuốc-ghê-nép nhận ngay ra rằng đó là nói về mình.

Khi tất cả bè lũ thuộc phái tự do Nga lia bỏ Ghéc-txen vì ông đã bênh vực nước Ba-lan, khi tất cả cái "giới có học thức" đến lia bỏ tờ "Cái chuông", Ghéc-txen cũng không hoang mang. Ông tiếp tục bênh vực nền tự do của Ba-lan và công kích bọn đi trấn áp, bọn đao phủ, bọn giết người của A-léch-xan-đơ II. Ghéc-txen đã cứu vãn danh dự của phái dân chủ Nga. Ông viết cho Tuốc-ghê-nép: "Chúng tôi đã cứu vãn danh dự của người Nga, và cũng vì thế mà chúng tôi đã bị đả đả số những kẻ nô lệ công kích".

Khi được tin một người nông nô đã giết một tên địa chủ vì tên này phạm tới danh dự người vợ chưa cưới của mình, Ghéc-txen liền viết thêm trong tờ "Cái chuông" rằng: "Anh ta đã hành động tuyệt hay!". Khi được tin các viên chỉ huy quân sự được cử đi "giải phóng" một cách "hoà bình" cho nông dân, thì Ghéc-txen viết: "Viên đại tá thông minh nào dẫn đội ngũ của mình chạy sang phía nông dân chứ không đàn áp họ, thì sẽ được lên ngôi báu của triều đại Rô-ma-nốp". Khi đại tá Rây-téc-nơ tự tử ở Vác-sa-va (1860) để khỏi làm tay sai cho bọn đao phủ, Ghéc-txen viết: "Nếu xử bắn, thì phải xử bắn bọn tướng tá đã sai bắn vào những người không có khí giới". Khi ở Be-dơ-đơ-na, người ta tàn sát 50 nông dân và xử tử lãnh tụ của họ là An-tô Pê-tơ-rốp (ngày 12 tháng Tư 1861)¹⁰⁹, thì Ghéc-txen viết trong tờ "Cái chuông":

"Ồi! hỡi người lao động và người bị đày đọa trên đất nước Nga!.. giá như những lời nói của tôi có thể tới tận tai anh được thì tôi sẽ dạy cho anh biết khinh bỉ những mục sư tinh thần mà Hội đồng thánh giáo Pê-téc-bua và tên Nga hoàng vốn dòng dõi Đức đã buộc anh phải nhận... Anh căm ghét địa chủ, anh căm ghét bọn quan lại, anh sợ chúng nó, và như thế là hoàn toàn đúng; nhưng anh vẫn còn tin ở Nga hoàng và tổng giám mục... đừng có tin ở họ. Nga hoàng cũng là một giuộc với chúng, và chúng là người của Nga hoàng. Anh là cha của người thanh niên bị sát hại ở Be-dơ-đơ-na, anh là con của người cha đã bị giết ở Pen-da... bây giờ thì anh đã thấy rõ nó rồi đấy. Những mục sư của anh cũng ngu dốt như anh, cũng khốn khổ như anh... An-tô-ni nào đó (không phải tên tổng giám mục An-tô-ni đâu, mà là An-tôn ở Be-dơ-đơ-na) cũng thế, là người đã vì anh mà chịu hy sinh ở Ca-dan.... Những thi thể các linh mục của anh sẽ không làm được bốn mươi tám phép lạ đâu, bài kinh cầu nguyện họ cũng sẽ không chữa khỏi bệnh đau răng đâu; nhưng tưởng nhớ thường xuyên đến những người ấy thì có thể làm được cái phép lạ duy nhất là: giải phóng cho anh".

Do đó người ta thấy rõ sự hèn nhát và đê tiện của những lời vu khống mà phái tự do ở nước ta, núp trong báo chí "hợp pháp" nô lệ, đang trút lên Ghéc-txen, chúng tán tụng

những mặt nhược điểm của ông và im đi không nói đến những mặt ưu điểm của ông. Ghéc-txen đã không được trông thấy nhân dân cách mạng ở ngay tại nước Nga trong những năm 40, đó không phải là lỗi tại Ghéc-txen, mà là điều bất hạnh đối với ông. Khi mà ông đã được trông thấy họ *trong những năm 60*, thì ông đã không sợ đứng về phía dân chủ cách mạng chống phái tự do. Ông đã đấu tranh để làm cho nhân dân thắng chế độ Nga hoàng, chứ không phải để làm cho phái tự sản tự do câu kết với Nga hoàng của bọn địa chủ. Ông đã gương cao ngọn cờ cách mạng.

Kỷ niệm Ghéc-txen, chúng ta thấy rõ ba thế hệ, ba giai cấp đã hoạt động trong cuộc cách mạng Nga. Thoạt đầu là tầng lớp quý tộc và địa chủ, những người cách mạng tháng Chạp và Ghéc-txen. Số những người cách mạng ấy không có bao nhiêu. Họ rất cách biệt với nhân dân. Nhưng sự nghiệp của họ không uổng phí. Những người tháng Chạp đã thức tỉnh Ghéc-txen. Ghéc-txen đã mở rộng việc cổ động cách mạng.

Việc cổ động này đã được các nhà cách mạng bình dân nắm lấy, mở rộng, củng cố và tôi luyện, kể từ Tséc-nư-sép-xki cho đến các anh hùng trong nhóm "Dân ý"¹¹⁰. Con số các chiến sĩ đã tăng lên nhiều, sự liên hệ của họ với nhân dân đã chặt chẽ thêm. Ghéc-txen đã gọi họ là: "Những người hoa tiêu trẻ tuổi trong trận bão táp tương lai". Nhưng đó vẫn chưa phải là chính trận bão táp.

Trận bão táp chính là phong trào của bản thân quần chúng. Giai cấp vô sản, giai cấp duy nhất triệt để cách mạng, đã lãnh đạo quần chúng đó và lần đầu tiên đã làm cho hàng triệu nông dân đứng lên tham gia một cuộc đấu tranh cách mạng công khai. Đợt tấn công thứ nhất của trận bão táp đã xảy ra năm 1905. Đợt sắp tới đang hiện lên trước mắt chúng ta.

Kỷ niệm Ghéc-txen, giai cấp vô sản, qua tấm gương của ông, học tập để biết được ý nghĩa lớn lao của lý luận cách mạng; học tập để hiểu rằng lòng trung thành tuyệt đối với cách mạng và việc tuyên truyền cách mạng trong nhân dân không uống phí, ngay cả trong trường hợp mà giữa mùa gieo hạt với mùa gặt có cách xa nhau hàng mấy chục năm trời đi nữa; học tập để xác định được vai trò của các giai cấp trong cuộc cách mạng Nga và cách mạng quốc tế. Có được thêm những bài học đó, giai cấp vô sản sẽ tự mở cho mình con đường đi tới sự liên minh tự do với các công nhân xã hội chủ nghĩa trong tất cả các nước, sau khi đã đè bẹp cái vật xấu xa ghê tởm là chế độ quân chủ Nga hoàng mà Ghéc-txen là người đầu tiên đã giương cao ngọn cờ đấu tranh vĩ đại để chống lại bằng cách dùng *lời nói tự do của người Nga* để kêu gọi quần chúng.

*"Người dân chủ - xã hội",
số 26, ngày 8 tháng Năm
(25 tháng Tư) 1912*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"*

SỞ HỮU RUỘNG ĐẤT Ở PHẦN NƯỚC NGA THUỘC CHÂU ÂU

Nạn đói của 30 triệu nông dân lại một lần nữa làm sôi động vấn đề tình cảnh giai cấp nông dân ở Nga. Thường thường trong các cuộc bàn luận về vấn đề đó, người ta không đề cập đến điểm chủ yếu, tức là mối tương quan giữa chế độ sở hữu ruộng đất của đại địa chủ, và chủ yếu là của quý tộc, với tình cảnh của giai cấp nông dân. Chúng tôi chính là muốn lưu ý độc giả về vấn đề chủ yếu ấy.

Năm 1907 Bộ nội vụ đã xuất bản tập "Thống kê sở hữu ruộng đất năm 1905". Theo các số liệu chính thức ấy mà người ta tuyệt đối không thể nghi ngờ về sự thiên vị của các số liệu ấy với nông dân, ta có thể hình dung khá chính xác về một trong những nguyên nhân chủ yếu của nạn đói.

Thống kê của chính phủ xác định rằng trong 50 tỉnh của phần nước Nga thuộc châu Âu số ruộng đất là 395 triệu đê-xi-a-ti-na. Nhưng con số đó không cho ta một bức tranh về tình hình thực tế, vì trong số đó có đến hơn 100 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất thuộc nhà nước tại miền cực Bắc, ở các tỉnh: Ác-khan-ghen-xơ, Ô-lô-nê-tơ, Vô-lô-gđa. Phần lớn các đất đai ấy không thích hợp cho việc canh tác; đó là những vùng đồng lầy và rừng của miền Bắc xa xôi. Thường thường người ta đưa các đất đai ấy ra chỉ là nhằm *che giấu* sự phân chia thực sự những ruộng đất có thể sử dụng cho nông nghiệp.

Loại trừ loại ruộng đất ấy, ta thấy rằng tổng số ruộng đất sử dụng được có 280 triệu đê-xi-a-ti-na (tính số tròn). Trong số đó, ruộng đất thuộc sở hữu tư nhân chiếm 101 triệu đê-xi-a-ti-na, còn ruộng đất được chia chiếm 139 triệu đê-xi-a-ti-na. Cần phải phân biệt ruộng đất thuộc sở hữu của đại địa chủ và ruộng đất thuộc sở hữu của tiểu nông.

Thống kê của chính phủ cho biết về các trang trại lớn như sau:

*Sở hữu ruộng đất tư nhân
ở phần nước Nga thuộc châu Âu*

Quy mô trang trại	Số trang trại	Diện tích ruộng đất (đê-xi-a-ti-na)	Bình quân của mỗi trang trại (đê-xi-a-ti-na)
Từ 500 đến 2000 đê-xi-a-ti-na	21 748	20 590 708	947
" 2000 " 10 000 "	5 386	20 602 109	3 825
" 10 000 đê-xi-a-ti-na trở lên	699	20 798 504	29 754
<i>Tổng cộng</i>	27 833	61 991 321	2 227

Những số liệu trên đây chưa đầy đủ vì chưa tính đến những ruộng đất hoang tộc, của các hội buôn lớn, v. v.. Nhưng dù sao từ những số liệu ấy chúng ta cũng có thể biết được điều *chủ yếu* về chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ ở Nga. *Bảy trăm* địa chủ chiếm 21 triệu đê-xi-a-ti-na, tức là *mỗi địa chủ chiếm gần 30 000 đê-xi-a-ti-na*.

Chưa đầy 28 ngàn địa chủ chiếm 62 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất, tức là bình quân *mỗi địa chủ chiếm 2 200 đê-xi-a-ti-na*. Cần thêm vào đó những ruộng đất hoang tộc, những ruộng đất ấy có trên *năm* triệu đê-xi-a-ti-na. Sau nữa là hơn *ba* triệu *rưỡi* đê-xi-a-ti-na ruộng đất thuộc sở hữu của 272 hội "công thương nghiệp, công xưởng, v. v.". Tất

nhiên đấy là những trang trại lớn, mà số lớn trang trại ấy tập trung ở tỉnh Péc-mơ; ở vùng này *gần một triệu rưỡi* đê-xi-a-ti-na ruộng đất thuộc sở hữu của *chín* hội như vậy (số liệu chính xác: 1 448 902).

Như vậy ta thấy có tất cả không phải ít hơn mà chắc chắn là hơn *70 triệu* đê-xi-a-ti-na ruộng đất thuộc sở hữu của các địa chủ lớn nhất. Số các đại địa chủ ấy không tới *30 ngàn*.

Bây giờ ta xét đến sở hữu ruộng đất của nông dân. Theo số liệu thống kê của chính phủ thì diện tích ruộng đất được chia của những nông dân có phần ruộng đất được chia ít nhất, là như sau:

Diện tích ruộng đất được chia:

Quy mô ruộng đất được chia	Số hộ	Diện tích ruộng đất (đê-xi-a-ti-na)	Bình quân của mỗi hộ (đê-xi-a-ti-na)
Dưới 5 đê-xi-a-ti-na	2 857 650	9 030 333	3,1
Từ 5 đến 8 "	3 317 601	21 706 550	6,5
" 8 " 15 "	3 932 485	42 182 923	10,7
<i>Tổng cộng</i>	10 107 736	72 919 806	7,0

Như vậy là *mười triệu* hộ nông dân — trong tổng số gần 13 triệu hộ — có *73 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất*. Bình quân mỗi hộ có độ *bảy* đê-xi-a-ti-na. Ở đây cần thêm những trại ấp tư nhân nhỏ: số người sở hữu dưới 10 đê-xi-a-ti-na là 409 864 mà tổng số ruộng đất của họ là 1 625 226 đê-xi-a-ti-na, tức là chưa đầy 4 đê-xi-a-ti-na mỗi hộ. Như vậy là *gần 10 triệu rưỡi* hộ nông dân có *75 triệu* đê-xi-a-ti-na ruộng đất.

Bây giờ chúng ta có thể tổng hợp các số liệu cơ bản trên đây mà người ta thường hay quên hoặc hình dung không đúng khi thảo luận về vấn đề nông dân.

Sở hữu ruộng đất của đại địa chủ: 30 nghìn địa chủ — 70 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất.

Sở hữu ruộng đất của tiểu nông: mười triệu rưỡi chủ ruộng — 75 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất.

Đương nhiên, đó là số liệu tổng quát. Muốn nghiên cứu tỉ mỉ hơn tình cảnh nông dân và ý nghĩa của những trại ấp lớn, cần phải lấy số liệu trong nhiều vùng hoặc khu vực khác nhau, và đôi khi thậm chí lấy số liệu của từng tỉnh. Nhưng những nhà kinh tế thuộc cả phái chính phủ, cả phái tự do và thậm chí một phần nào của phái dân túy, rất hay *làm lu mờ* thực chất của vấn đề ruộng đất chính là bằng cách nêu ra từng vùng riêng lẻ hay từng mặt riêng biệt của vấn đề. Muốn hiểu rõ ý nghĩa *căn bản* của vấn đề ruộng đất và vấn đề tình cảnh nông dân thì không thể không xét đến các số liệu cơ bản đã nêu lên và không để cái cơ bản bị cái có tính chất bộ phận làm lu mờ.

Những thí dụ về những việc làm lu mờ như vậy, chúng tôi sẽ nói trong một bài báo sau¹⁾. Bây giờ ta hãy nêu lên điểm tổng kết cơ bản thứ nhất. Ruộng đất ở phần nước Nga thuộc châu Âu được phân phối theo cách là những địa chủ lớn nhất có trên 500 đê-xi-a-ti-na đã chiếm 70 triệu đê-xi-a-ti-na, trong khi số lượng các địa chủ ấy không tới 30 000 người.

Còn đại bộ phận nông dân, tức là mười triệu rưỡi hộ trong tổng số 13 triệu hộ nông dân, chỉ có 75 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất.

Diện tích bình quân của một trại ấp đại địa chủ là 2 200 đê-xi-a-ti-na. Diện tích bình quân của khu ruộng của tiểu nông là *bảy* đê-xi-a-ti-na.

Nếu như ruộng đất của ba mươi nghìn đại điền chủ chuyển qua tay mười triệu hộ nông dân thì ruộng đất thuộc sở hữu của các hộ đó *sẽ tăng gần gấp đôi*.

¹⁾ Xem tập này, tr. 391 - 396.

Từ sự phân chia ruộng đất như trên sẽ để ra những mối quan hệ gì về kinh tế giữa địa chủ và nông dân, về điểm này lần sau ta sẽ bàn đến.

"Ngôi sao Nê-va", số 3,
ngày 6 tháng Năm 1912
Ký tên: R. Xi-lin

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao Nê-va"

PHÁI LAO ĐỘNG VÀ PHÁI DÂN CHỦ CÔNG NHÂN

Cuộc vận động bầu cử Đu-ma IV đã làm cho tình hình sôi nổi đôi chút và làm cho người ta quan tâm hơn đến những vấn đề chính trị. Một phong trào rộng lớn do những sự kiện xảy ra ở Lê-na, đã khiến cho sự sôi nổi đó trở nên quan trọng, và sự quan tâm ấy trở thành đặc biệt bức thiết. Hiện nay hơn bao giờ hết, việc thảo luận vấn đề thái độ của phái lao động, tức là của phái dân chủ nông dân, đối với phái dân chủ công nhân, là việc làm đúng lúc.

Ông V. Vô-đô-vô-dốp trong bài báo "Nhóm lao động và đảng công nhân" (báo "Nhu cầu sinh hoạt", số 17) trình bày quan điểm của phái lao động về vấn đề ấy để trả lời những bài báo của tôi trên tờ "Ngôi sao" nhan đề là "Phái tự do và phái dân chủ"¹⁾. Cuộc tranh luận đề cập đến chính thực chất của hai khuynh hướng chính trị thể hiện lợi ích của *chính phần mười* dân cư nước Nga. Cho nên có thái độ hết sức chú ý đến đối tượng của cuộc tranh luận là một điều bắt buộc đối với mọi người dân chủ.

I

Phái dân chủ công nhân đứng trên quan điểm đấu tranh giai cấp. Công nhân làm thuê hợp thành một giai cấp nhất

¹⁾ Xem tập này, tr. 305 - 307.

định trong xã hội hiện đại. Địa vị của giai cấp đó về căn bản khác địa vị của giai cấp những người tiểu chủ, những nông dân. Cho nên không thể nói đến việc hợp nhất họ vào một đảng.

Mục đích của công nhân là: xoá bỏ chế độ nô lệ làm thuê bằng cách thủ tiêu sự thống trị của giai cấp tư sản. Mục đích của nông dân là các yêu sách dân chủ có khả năng thủ tiêu chế độ nông nô trong mọi cơ sở xã hội và mọi biểu hiện của nó, nhưng không có khả năng dù chỉ đụng chạm đến sự thống trị của giai cấp tư sản.

Nhiệm vụ chung của hai giai cấp đó ở nước Nga trong giai đoạn hiện nay làm cho phái dân chủ công nhân và phái dân chủ nông dân xích gần lại nhau, hai phái này không thể làm theo cách nào khác ngoài cách đi theo con đường riêng rẽ, nhưng có thể — và vì để đạt được thắng lợi — phải cùng nhau hành động chống tất cả những gì đối lập với chủ nghĩa dân chủ. Nếu như sự cùng nhau hành động hay hành động chung ấy không được thực hiện, nếu như phái dân chủ nông dân không thoát khỏi sự bảo trợ của phái tự do (Đảng dân chủ - lập hiến) thì ngay cả những cải cách dân chủ thực sự ở nước Nga cũng không thể nói tới được.

Đó là quan điểm của những người dân chủ công nhân, những người mác-xít, những quan điểm mà tôi đã phát triển trong bài báo "Phái tự do và phái dân chủ".

Phái lao động, mà quan điểm của họ đã được ông Vô-đô-vô-dốp trình bày, lại muốn mình là một đảng "siêu giai cấp". Một đảng, mà theo quan niệm của họ, "hoàn toàn có thể phục vụ cho lợi ích của ba giai cấp xã hội": nông dân, công nhân và "trí thức lao động".

Tôi đã nói rằng "quan niệm" ấy mâu thuẫn 1) với mọi chân lý của khoa học kinh tế, 2) với mọi kinh nghiệm của các nước đã trải qua những thời kỳ tương tự như thời kỳ hiện nay ở Nga, 3) với kinh nghiệm của nước Nga trong thời kỳ đặc biệt quan trọng, đặc biệt nguy cấp, của lịch sử

Nga — năm 1905. Tôi đã chế giễu cái tham vọng thực sự của những người dân chủ - lập hiến là muốn "gộp" các giai cấp khác nhau lại, và đã nhắc nhở rằng những người dân chủ - lập hiến đã gọi các ông Ma-cla-cốp là "trí thức lao động".

Ông Vô-đô-vô-dốp không dẫn ra những lý lẽ ấy của tôi một cách đầy đủ và có đầu có đuôi, mà lại tìm cách phản đối lại bằng cách cắt ra từng đoạn. Thí dụ, phản đối lý lẽ thứ nhất, ông nói: "Giai cấp nông dân là những quần chúng sống bằng lao động của họ; lợi ích của họ là lợi ích của lao động, và vì vậy nông dân hợp thành một đội ngũ trong đạo quân lao động vĩ đại cũng như công nhân hợp thành một đội ngũ khác".

Đó không phải là khoa học kinh tế mác-xít, mà là khoa học kinh tế tư sản: bằng những câu nói về lợi ích của lao động, ở đây người ta đã làm lu mờ sự khác nhau căn bản giữa địa vị của người tiểu chủ và của người công nhân làm thuê. Công nhân không có bất cứ một tư liệu sản xuất nào và đem bán bản thân mình, bán tay của mình, *sức lao động* của mình. Nông dân có tư liệu sản xuất — công cụ, gia súc, ruộng đất của chính mình hay là ruộng đất thuê, — bán *sản phẩm* của mình làm ra, là tiểu chủ, nhà kinh doanh nhỏ, tiểu tư sản.

Ngày hiện nay, ở nước Nga nông dân đang thuê ít nhất 2 triệu công nhân công nghiệp làm thuê để làm trong các cơ sở kinh doanh của họ. Và nếu như tất cả ruộng đất của địa chủ chuyển sang tay nông dân mà không phải trả tiền chuộc thì nông dân sẽ thuê nhiều công nhân hơn nữa.

Việc chuyển ruộng đất vào tay nông dân như vậy là lợi ích chung của toàn thể nông dân, của toàn thể công nhân làm thuê, của toàn thể phái dân chủ, vì chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ là cơ sở của cái chính quyền địa chủ theo kiểu mà Pu-ri-skê-vích, rồi đến Mác-cốp II và các đại biểu khác của "Đu-ma III", phái dân tộc, Đảng thánh Mười,

v. v. đã làm cho nước Nga biết được một cách đặc biệt rõ ràng.

Từ đó ta thấy trái với quan điểm của bọn Trăm đen ngu dốt và đôi khi của phái tự do, mục đích chung đặt ra hiện nay cho nông dân và công nhân, hoàn toàn không có chút gì là xã hội chủ nghĩa cả. Mục đích ấy chỉ là mục đích dân chủ. Đạt tới mục đích ấy sẽ là đạt được nền tự do cho nước Nga, nhưng hoàn toàn chưa phải là xoá bỏ chế độ nô lệ làm thuê.

Để có thể đặt ra một cách nghiêm chỉnh vấn đề cùng nhau hành động của các giai cấp khác nhau, để đạt được thắng lợi vững chắc và thật sự cho những hành động ấy, cần phải nhận thức rõ ràng về những điểm giống nhau và khác nhau giữa lợi ích của các giai cấp ấy. Bất cứ một sự ngộ nhận nào, "một sự hiểu lầm" nào về vấn đề này, bất cứ một hành vi nào nhằm làm lu mờ sự việc bằng những câu nói suông, đều không thể không có tác dụng hết sức tai hại, không thể không phá hoại sự thành công.

II

"Lao động nông nghiệp khác với lao động trong công xưởng; nhưng lao động trong công xưởng cũng khác với lao động của nhân viên cửa hàng — nhưng báo "Ngôi sao" lại hăng hái chứng minh cho các nhân viên cửa hàng rằng họ cùng giai cấp với công nhân, rằng vì vậy, họ phải nhìn nhận những người dân chủ - xã hội như là người đại diện cho mình..."

Đấy, ông Vô-đô-vô-dốp phản đối như vậy đối với các lý lẽ về sự khác nhau sâu sắc về mặt giai cấp giữa tiểu chủ và công nhân làm thuê! Lập luận của ông Vô-đô-vô-dốp ở đây cũng tiêm nhiễm tư tưởng thông thường của kinh tế chính trị học tư sản. Người tiểu chủ - sở hữu ruộng đất thuộc cùng một *giai cấp* với chủ công xưởng hay tiểu chủ - thợ thủ công, với tiểu chủ - thương nhân. Ở đây không phải

là sự khác nhau về giai cấp mà là về *nghề nghiệp*. Người công nhân nông nghiệp làm thuê thuộc cùng giai cấp với công nhân công xưởng hay công nhân thương nghiệp *làm thuê*.

Những chân lý ấy, xét theo quan điểm mác-xít, là những chân lý rất sơ đẳng. Và ông Vô-đô-vô-dốp hoài công nghĩ rằng nếu như ông ta gọi chủ nghĩa Mác của "tôi" là "quá ư đơn giản" thì như vậy là ông ta che giấu *thực chất của vấn đề*, tức là việc phá bỏ luôn luôn rời bỏ kinh tế chính trị học mác-xít và rơi vào kinh tế chính trị học tư sản.

Ông Vô-đô-vô-dốp cũng bộc lộ một sự đi trệch đường như vậy và cũng trệch theo hướng như vậy khi ông ta tìm cách bác bỏ việc tôi viện dẫn kinh nghiệm của tất cả các nước và kinh nghiệm của nước Nga — về vấn đề khác nhau sáu xa về giai cấp giữa tiểu chủ và công nhân làm thuê, bác bỏ bằng cách chỉ ra rằng có khi nhiều đảng khác nhau đại diện cho một giai cấp và ngược lại. Công nhân ở châu Âu có khi đi theo phái tự do và bọn vô chính phủ, bọn tăng lữ, v. v.. Địa chủ có khi ở trong những đảng khác nhau.

Vậy thì điều đó chứng minh cái gì? Điều đó chỉ chứng minh rằng ngoài những khác biệt về *giai cấp* thì những sự khác biệt khác, ví dụ khác biệt về tôn giáo, về dân tộc, v. v. cũng ảnh hưởng đến sự hình thành các đảng phái.

Điều đó đúng, nhưng nó có liên quan gì đến cuộc tranh luận của *chúng ta*? Ông Vô-đô-vô-dốp liệu có chỉ ra những điều kiện lịch sử đặc biệt ở nước Nga, điều kiện tôn giáo, dân tộc hay những điều kiện khác, là những điều kiện *gắn liền* với những khác biệt về giai cấp trong *trường hợp này*, chẳng?

Nhất định là ông Vô-đô-vô-dốp đã không chỉ ra và không thể chỉ ra những điều kiện như vậy. Cuộc đấu tranh diễn ra chỉ trên vấn đề xét xem ở nước ta có thể có một đảng "siêu giai cấp" "phục vụ cho lợi ích của ba giai cấp" (hơn

nữa gọi "trí thức lao động" là một giai cấp thì thật buồn cười) không?

Lý luận đã giải đáp rõ ràng câu hỏi ấy: không thể được! Kinh nghiệm năm 1905 cũng trả lời rõ ràng như vậy, khi *tất cả* những sự khác biệt về giai cấp, về phe nhóm, về dân tộc, v. v., đã bộc lộ một cách đặc biệt nổi bật qua những hành động đồng đảo nhất và công khai nhất ở một trong những bước ngoặt hết sức quan trọng của lịch sử Nga. Kinh nghiệm năm 1905 đã *chứng thực* lý luận của chủ nghĩa Mác, kinh nghiệm ấy cho thấy rằng ở nước Nga *không thể* có một đảng công nông thống nhất.

Tất cả ba Đu-ma cũng đã chỉ rõ điều đó.

Vậy thì ở đây vì sao lại viện dẫn rằng trong nhiều nước châu Âu có lúc đã có sự phân chia một giai cấp thành mấy đảng, hay đã có sự liên hợp những giai cấp khác nhau dưới sự lãnh đạo của một đảng? Sự viện dẫn ấy hoàn toàn không có ý nghĩa gì cả. Bằng sự viện dẫn ấy ông Vô-đô-vô-dốp chỉ xa rời — và mưu toan làm cho độc giả xa rời — vấn đề đang được thảo luận.

Muốn thắng lợi, điều hết sức quan trọng là phái dân chủ Nga cần phải hiểu rõ lực lượng của mình, cần phải tỉnh táo xem tình hình thực tế, cần phải hiểu rõ xem mình có thể trông cậy vào những *giai cấp* nào. Để cho những ảo tưởng cám dỗ, che giấu những khác biệt giai cấp bằng những câu nói suông, lảng tránh những khác biệt ấy bằng những nguyện vọng tốt lành — như vậy thì vô cùng tai hại.

Cần phải thẳng thắn thừa nhận rằng không khuôn khổ xã hội tư bản chủ nghĩa, trong hoàn cảnh thống trị của thị trường, thì sự khác biệt về giai cấp giữa nông dân và công nhân ở Nga là sâu sắc và không thể xoá bỏ được. Cần phải thẳng thắn thừa nhận rằng *hiện nay* lợi ích của họ giống nhau ở chỗ nào. Cần phải thống nhất từng giai cấp, đoàn kết các lực lượng của nó, phát triển ý thức của nó và xác định cái nhiệm vụ chung ấy.

Một đảng nông dân "cấp tiến" (tôi dùng cách diễn đạt của ông Vô-đô-vô-dốp, mặc dù theo tôi cách diễn đạt đó không đạt lắm) là có ích và cần thiết.

Mọi mưu đồ muốn xây dựng một đảng "siêu giai cấp", mưu đồ hợp nhất nông dân và công nhân vào một đảng, mưu đồ đưa lớp "trí thức lao động" nào đó không có thực thành một giai cấp đặc biệt, — tất cả những mưu toan đó cực kỳ có hại và nguy hiểm đối với nền tự do của nước Nga, bởi vì ngoài những sự thất vọng, những sự hao phí sức lực và sự lu mờ ý thức, thì những mưu toan đó *không thể* đem lại *một cái gì khác*.

Trong khi chúng ta hoàn toàn đồng tình với việc thành lập một đảng nông dân *triệt để* dân chủ, chúng ta phải đấu tranh chống lại những mưu đồ đã nói ở trên. Công nhân cũng phải đấu tranh chống ảnh hưởng của *phái tự do* đối với nông dân dân chủ.

III

Về thái độ của phái tự do đối với phái dân chủ tư sản, thái độ của Đảng dân chủ - lập hiến đối với phái lao động, thì hội nghị đại biểu của phái lao động không nói lên một điều gì rõ ràng và xác định cả¹¹¹. Phái lao động không hiểu rõ ràng rằng chính sự lệ thuộc của nông dân dân chủ vào phái tự do đã là một trong những nguyên nhân chính của sự thất bại của phong trào giải phóng những năm 1905 - 1906, rằng thắng lợi của phong trào ấy *không thể có được* nếu như tầng lớp rộng rãi và giữ vai trò chủ đạo trong nông dân không nhận ra sự khác nhau giữa chủ nghĩa dân chủ và chủ nghĩa tự do, không thoát ra khỏi sự bảo hộ và sự thống trị của phái tự do.

Ông Vô-đô-vô-dốp đã đề cập đến vấn đề có một tầm quan trọng cơ bản ấy, nhưng đề cập một cách hết sức hời hợt và không thể thoả mãn được. Ông ta nói rằng "Đảng dân

chủ - lập hiến chỉ chủ yếu phục vụ dân cư thành thị". Điều đó không đúng. Nhận định như vậy về nguồn gốc giai cấp và vai trò chính trị của Đảng dân chủ - lập hiến thì chẳng có giá trị gì.

Đảng dân chủ - lập hiến là đảng của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa. Cơ sở xã hội của đảng đó (cũng như của "phái tiến bộ") là tầng lớp tư sản tiến bộ hơn về mặt kinh tế (so với Đảng tháng Mười), nhất là giới trí thức tư sản. Còn một bộ phận của giai cấp tiểu tư sản thành thị và nông thôn thì đi theo đảng ấy chỉ vì truyền thống (tức là chỉ theo thói quen lặp lại một cách mù quáng cái dĩ vãng) và do đã bị phái tự do trắng trộn lừa dối.

Đảng dân chủ - lập hiến tự gọi mình là những người dân chủ, tự lừa dối mình và lừa dối nhân dân. Thực tế thì bọn dân chủ - lập hiến là bọn tự do chủ nghĩa phản cách mạng.

Toàn bộ lịch sử nước Nga, nhất là trong thế kỷ XX, nhất là những năm 1905 - 1906, đã hoàn toàn *chứng minh* điều đó, và tập "Những cái mốc" *đã chỉ ra*, đã vạch trần điều đó một cách đặc biệt hiển nhiên, rõ ràng, hoàn chỉnh. Và không một lời "giải thích thêm" nào của các nhà ngoại giao dân chủ - lập hiến về tập "Những cái mốc" lại có thể thay đổi được sự thật.

Giai đoạn đầu của phong trào giải phóng ở Nga, mười năm đầu của thế kỷ XX đã cho ta thấy rằng quảng đại quần chúng nhân dân tuy ngả theo phái dân chủ, nhưng chưa giác ngộ đầy đủ, *không phân biệt* được chủ nghĩa tự do với chủ nghĩa dân chủ, phục tùng sự lãnh đạo của phái tự do. Chừng nào điều đó sẽ không thay đổi và hiện chưa thay đổi, thì không thể nói đến một sự cải cách dân chủ nào ở nước Nga. Chuyện đó chỉ là nói suông.

Ông Vô-đô-vô-dốp phản đối như thế nào những tiền đề làm cơ sở cho bài báo của tôi? Ông ta viết: "Phái lao động cho rằng trong những điều kiện hiện nay mà nói quá nhiều

đến tính chất phản cách mạng của những người dân chủ - lập hiến thì như vậy là hết sức không khéo (!!)...".

Như vậy đây! ở đây nói đến "sự khôn khéo" để làm gì? nói "quá nhiều" để làm gì? Nếu quả thật Đảng dân chủ - lập hiến là những tên tự do chủ nghĩa phản cách mạng, thì nhất định cần phải nói ra sự thật ấy. Và phải nói nhiều hay nói ít đến phái hữu phản cách mạng và bọn tự do chủ nghĩa phản cách mạng, thì đó là vấn đề hoàn toàn không quan trọng: *mỗi khi* nhà chính luận nói đến phái hữu, mỗi khi anh ta nói đến phái tự do, thì anh ta phải nói sự thật. Phái lao động đã nói sự thật về phái hữu. Chúng tôi khen họ về điểm đó. *Tự bản thân* phái lao động bắt đầu nói về phái tự do, nhưng *chưa nói hết sự thật!*

Chúng tôi chỉ trách phái lao động riêng về điểm đó.

"Quá nhiều" hay quá ít, điều đó chả có ý nghĩa gì cả. Mặc cho phái lao động dành hàng nghìn dòng để nói về phái hữu, và dành 5 dòng để nói về phái tự do, chúng tôi sẽ không phản đối gì cả. Và cũng không phải vì thế mà chúng tôi đã phản đối phái lao động. Chúng tôi đã phản đối vì trong "5 dòng" ấy (ông Vô-đô-vô-dốp hãy tự trách ông đi, nếu như ông đã đưa vào cuộc tranh luận cái từ không đạt của ông: "quá!") *không* nói sự thật về phái tự do.

Ông Vô-đô-vô-dốp đã tránh câu trả lời về thực chất: Đảng dân chủ - lập hiến có phải là phản cách mạng không?

Phái lao động tránh câu hỏi ấy thì thật là một sai lầm lớn, sai lầm này có nghĩa là *trong thực tế* có sự phụ thuộc của một bộ phận những người dân chủ và một bộ phận những người mác-xít cũ *vào* phái tự do.

Vấn đề đó đã được toàn bộ lịch sử 10 năm đầu thế kỷ XX đặt ra một cách tất nhiên.

Hiện nay ở nước Nga, khắp nơi và trong những tầng lớp dân cư hết sức khác nhau, những phần tử dân chủ *mới* đang tăng lên. Đó là sự thật. Trong quá trình tăng lên, các phần tử dân chủ ấy phải được giáo dục theo tinh thần dân chủ

triệt để. Sự giáo dục như vậy không thể làm được nếu như không giải thích thực chất của phái tự do, phái này nắm trong tay hàng trăm cơ quan, hàng trăm ghế trong Đu-ma, và nhờ vậy mà ảnh hưởng một cách thường xuyên, theo hướng dân chủ *bịp bợm*, đến một số người đông hơn rất nhiều so với số người mà công tác tuyên truyền của chúng ta có thể ảnh hưởng tới.

Phái dân chủ cần phải tập hợp lực lượng của mình lại. Chúng tôi sẽ luôn luôn khen ngợi phái lao động về những lời phát biểu dân chủ của họ khi nói về phái hữu. Nhưng chủ nghĩa dân chủ của họ sẽ không *triệt để* nếu như *khi* nói về phái tự do, họ lại nói *theo kiểu tự do chủ nghĩa*, chứ không nói bằng lời nói xứng đáng với người dân chủ.

Không phải có hai phái mà là ba phái đấu tranh với nhau trong cuộc bầu cử. Các ngài phái lao động đừng lẫn lộn phái thứ hai (phái tự do) với phái thứ ba (phái dân chủ). Đừng làm lu mờ những sự khác nhau giữa hai phái ấy, — phái tự do quan tâm "*quá nhiều*" đến công việc xấu xa ấy.

"*Sự thật*", các số 13 và 14,
ngày 8 và 9 tháng Năm 1912
Ký tên: P. P.

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật*"

CÁC CHÍNH ĐẢNG Ở NGA

Các cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước đã buộc tất cả các đảng đều phải tăng cường việc cổ động, phải tập hợp lực lượng của mình để làm cho đảng "mình" có được thật nhiều người được bầu làm đại biểu Đu-ma.

Trong tình hình đó, ở nước ta cũng như ở tất cả các nước khác, người ta đang mở ra một cuộc quảng cáo tranh cử hết sức trắng trợn. Tất cả các đảng tư sản, nghĩa là những đảng bảo vệ đặc quyền kinh tế của bọn tư bản, đều quảng cáo cho đảng mình hết như bọn tư bản nào đó quảng cáo cho hàng hoá của chúng. Cứ xem các quảng cáo buôn bán đăng trên bất cứ tờ báo nào, các bạn sẽ thấy rằng bọn tư bản đã đặt ra cho hàng hoá của chúng những cái tên cực kỳ "giật gân", rất kêu, rất hợp mốt, và chúng khoe khoang hàng hoá của chúng một cách trâng tráo, hoàn toàn không hạn chế ở một việc làm nào, kể cả nói dối hay lừa bịp chúng cũng không trừ.

Công chúng — ít ra là trong các thành phố lớn và trong các nơi buôn bán — từ lâu vốn đã quen thuộc với lối quảng cáo buôn bán, và đã biết giá trị của cái lối quảng cáo đó. Khôn thay, lối quảng cáo chính trị làm cho nhiều người lầm lẫn hơn nhiều, và vạch trần được lối quảng cáo đó ra lại khó hơn nhiều, ở đây quả thật sự gian dối còn ăn sâu bám chắc hơn nhiều. Tên gọi của các đảng — ở châu Âu cũng như ở nước ta — thường được chọn lựa với mục đích quảng

cáo rõ rệt; "cương lĩnh" của các đảng thường thường được thảo ra chỉ với mục đích lừa bịp công chúng. Trong một nước tư bản chủ nghĩa càng có nhiều tự do chính trị, càng có nhiều dân chủ, nghĩa là nhân dân và đại biểu nhân dân càng có nhiều quyền, thì các đảng thường lại càng quảng cáo một cách trâng tráo hơn.

Trong tình hình như thế, làm thế nào nhận rõ được cuộc đấu tranh của các đảng? Cuộc đấu tranh đó, với những sự lừa dối và quảng cáo, phải chăng đã chứng thực rằng các cơ quan đại biểu, các nghị viện, các quốc hội, nói chung đều là vô ích và thậm chí có hại nữa, đúng như điều mà bọn cực kỳ phản động, bọn thù địch của chế độ đại nghị vẫn ra sức khẳng định? Không phải thế. Không có các cơ quan đại biểu thì sự lừa đảo, sự giả dối về chính trị, sự lừa bịp đủ mọi cách *còn nhiều hơn rất nhiều*, và nhân dân càng ít có phương tiện hơn rất nhiều để vạch trần sự lừa dối và tìm ra sự thật.

Để nhận rõ được cuộc đấu tranh của các đảng, thì không nên tin ở lời nói, mà nên nghiên cứu lịch sử thực sự của các đảng, nghiên cứu chủ yếu là việc họ *làm* chứ không phải là những lời họ nói về bản thân họ, xem họ giải quyết các vấn đề chính trị như thế nào, xem *thái độ của họ* như thế nào trong những vấn đề có liên quan đến lợi ích thiết thân của các giai cấp khác nhau trong xã hội: địa chủ, tư bản, nông dân, công nhân, v. v..

Một nước càng có nhiều tự do chính trị, những cơ quan đại biểu trong nước đó càng vững chắc và càng dân chủ, thì quần chúng nhân dân càng dễ nhận rõ cuộc đấu tranh của các đảng và càng dễ *học tập chính trị*, nghĩa là càng dễ vạch trần sự lừa dối và tìm ra sự thật.

Trong thời kỳ những cuộc khủng hoảng sâu sắc làm lay chuyển cả nước, thì bất cứ một xã hội nào cũng đều phân thành các chính đảng một cách hết sức rõ rệt. Lúc bấy giờ các chính phủ không thể không tìm chỗ dựa ở các giai cấp

khác nhau trong xã hội; cuộc đấu tranh ác liệt đã gạt bỏ hẳn mọi lời nói suông và tất cả những cái gì nhỏ nhen, nông cạn; các chính đảng đều đưa hết sức lực của mình ra, kêu gọi *quần chúng* nhân dân, và *quần chúng*, được bản năng vững chắc của mình chỉ đạo, được kinh nghiệm đấu tranh công khai soi đường, sẽ biết đi theo các chính đảng đại biểu cho lợi ích của giai cấp này hay giai cấp kia.

Những thời kỳ khủng hoảng đó bao giờ cũng quyết định sự phân chia đảng phái của các lực lượng xã hội của một nước nào đó trong nhiều năm và thậm chí trong hàng chục năm. Ở Đức chẳng hạn, các cuộc chiến tranh năm 1866 và năm 1870 đều thuộc loại khủng hoảng đó; ở Nga, loại khủng hoảng đó là sự biến năm 1905. Nếu không nhìn lại những sự biến trong năm đó thì không thể hiểu nổi bản chất của các chính đảng ở nước ta, không thể phân biệt được đảng này hay đảng nọ ở Nga là đại biểu cho *những giai cấp* nào.

Chúng ta hãy xét qua các chính đảng ở Nga, bắt đầu từ các đảng cực hữu.

Ở cánh cực hữu, chúng ta thấy có đảng "Liên minh nhân dân Nga"¹¹².

Cương lĩnh của đảng này được trình bày như sau trên tờ "Ngọn cờ nước Nga"¹¹³, thông báo của "Liên minh nhân dân Nga", do A. I. Đu-brô-vin xuất bản:

"Ngày 3 tháng Sáu 1907, được vinh dự nhận chỉ dụ của Hoàng thượng kêu gọi nên làm trụ cột vững chắc cho Hoàng thượng, nên làm gương về sự tôn trọng luật pháp và trật tự cho mọi người và trong mọi trường hợp, Liên minh nhân dân Nga chân thành bày tỏ rằng ý của nhà vua chỉ có thể thực hiện được với những điều kiện là: 1) biểu hiện đầy đủ sức mạnh của chế độ chuyên chế Nga hoàng, liên kết keo sơn và sống còn với nhà thờ chính giáo ở Nga được tổ chức theo đúng phép tắc giáo hội; 2) không những ở các tỉnh nội địa mà cả ở vùng biên khu, dân tộc Nga nắm được quyền thống trị; 3) Đu-ma nhà nước chỉ gồm toàn là người Nga, là người giúp việc chủ yếu của nhà vua trong sự nghiệp xây dựng quốc gia của nhà vua; 4) những nguyên tắc cơ bản của Liên minh nhân dân Nga đối với người Do-thái được tuân thủ

một cách đầy đủ, và 5) thải hồi những quan lại phản đối chính quyền chuyên chế của Nga hoàng".

Chúng tôi đã chép lại nguyên văn bản tuyên bố trình trọng này của *phái hữu*, một mặt để độc giả biết nguyên văn bản đó một cách trực tiếp, và mặt khác vì những lý do chủ yếu trình bày ở đây đều có hiệu lực đối với tất cả các đảng của phe đa số trong Đu-ma III, nghĩa là đối với "phái dân tộc chủ nghĩa" cũng như đối với phái tháng Mười. Đó là điểm mà qua đoạn trình bày sau đây chúng ta sẽ thấy rõ.

Về thực chất, cương lĩnh của Liên minh nhân dân Nga đã lặp lại cái khẩu hiệu cũ kỹ của thời kỳ chế độ nông nô: chính giáo, chế độ chuyên chế, chủ nghĩa dân tộc. Đối với vấn đề thừa nhận hay không thừa nhận các nguyên tắc "lập hiến" trong chế độ nhà nước ở Nga, tức là vấn đề người ta thường dựa vào để phân biệt Liên minh nhân dân Nga với các đảng khác đi theo nó, thì điều đặc biệt quan trọng là phải vạch ra rằng Liên minh nhân dân Nga *tuyệt nhiên* không phản đối các cơ quan đại biểu nói chung. Cương lĩnh mà chúng tôi vừa sao chép lại chỉ rõ rằng Liên minh nhân dân Nga chủ trương có một Đu-ma nhà nước đóng vai trò "người giúp việc".

Tính chất độc đáo của hiến pháp Nga, nếu có thể nói như thế được, đã được phái Đu-brô-vin trình bày đúng, nghĩa là phù hợp với tình hình thực tế. Phái dân tộc chủ nghĩa và phái tháng Mười, trong chính sách thực tế của họ, chính là đã đứng trên lập trường đó. Cuộc tranh luận giữa các đảng ấy về "hiến pháp" chủ yếu là một cuộc tranh luận về từ ngữ: "phái hữu" không phản đối Đu-ma, nhưng chỉ ra sức nhấn mạnh rằng Đu-ma phải là "người giúp việc" mà không có sự quy định nào về quyền của Đu-ma; phái dân tộc chủ nghĩa và phái tháng Mười, về phía họ, thì không đòi hỏi những quyền được quy định chặt chẽ; họ hoàn toàn không hề nghĩ đến những đảm bảo thực tế về quyền. Và về vấn đề hiến pháp ngày 3 tháng Sáu, "bọn lập hiến" thuộc phái tháng

Mười hoàn toàn điều hoà với "những người chống lại hiến pháp".

Việc bức hại các dân tộc khác nói chung và người Do-thái nói riêng, được ghi trong cương lĩnh của bọn Trăm đen, một cách công khai, rõ ràng và dứt khoát. Cũng như mọi lúc, ở đây họ nói lên một cách thô bạo hơn, trơ tráo hơn và trắng trợn hơn, những cái mà các đảng khác thân chính phủ che giấu đi một cách ít nhiều "hở thẹn" hoặc xã giao.

Kỳ thực, tất cả những ai biết chút ít về hoạt động của Đu-ma III, cũng như các báo chí như kiểu báo "Thời mới", "Ánh sáng"¹¹⁴, "Tiếng nói Mát-xcơ-va", v. v., thì đều biết rằng phái dân tộc chủ nghĩa và phái thánng Mười đều tham gia vào việc bức hại các dân tộc khác.

Câu hỏi được đặt ra là: cơ sở xã hội của đảng phái hữu là gì? đảng này đại diện cho giai cấp nào? nó phục vụ cho giai cấp nào?

Trở lại khẩu hiệu chế độ nông nô, bảo vệ tất cả những cái đã cũ kỹ, thuộc thời trung cổ trong đời sống nước Nga, hoàn toàn thoả mãn với bản hiến pháp ngày 3 tháng Sáu, tức hiến pháp của *bọn địa chủ*, bảo vệ những đặc quyền của bọn quý tộc và bọn quan lại, — tất cả những cái đó đã giải đáp rõ ràng câu hỏi của chúng ta. Phái hữu là chính đảng của bọn địa chủ - chủ nô, của Hội đồng liên hiệp quý tộc¹¹⁵. Không phải ngẫu nhiên mà chính Hội đồng ấy đã có tác dụng nổi bật đến như thế, hơn thế nữa, có tác dụng lãnh đạo trong việc giải tán Đu-ma II, trong việc sửa đổi luật bầu cử và trong cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu.

Để vạch rõ lực lượng kinh tế của giai cấp ấy ở Nga, ta chỉ cần nêu lên một sự thực cơ bản sau đây được chứng minh bằng các số liệu thống kê ruộng đất năm 1905 của *chính phủ*, thống kê này đã được Bộ nội vụ công bố.

Trong phần nước Nga thuộc châu Âu, không đầy 30 000 địa chủ chiếm 70 000 000 đê-xi-a-ti-na ruộng đất, *ngang với* số ruộng đất của 10 000 000 gia đình nông dân có phần ruộng

đất được chia ít nhất. Thành thử một đại địa chủ chiếm trung bình gần 2 300 đê-xi-a-ti-na ruộng đất, còn một nông dân nghèo chỉ có 7 đê-xi-a-ti-na ruộng đất cho cả gia đình, cả hộ.

Rất tự nhiên và chắc chắn là người nông dân không thể sống với "khoảng ruộng đất được chia" như vậy, mà chỉ có chết dần chết mòn thôi. Nạn đói triền miên của hàng triệu nông dân — như nạn đói năm nay — cứ mỗi khi mất mùa lại tiếp tục phá hoại nền kinh tế nông dân ở Nga. Nông dân phải lĩnh canh ruộng đất của địa chủ với điều kiện phải chịu đủ thứ *lao dịch*. Nông dân phải dùng ngựa của mình, công cụ của mình cày cấy cho địa chủ để trả tô. Đó cũng vẫn là chế độ điều dịch, chỉ có điều là nó không được chính thức gọi là chế độ nông nô mà thôi. Trên các khoảnh ruộng đất gồm tới 2 300 đê-xi-a-ti-na, bọn địa chủ phần lớn không thể kinh doanh bằng cách nào khác ngoài cách thi hành chế độ nô dịch, lao dịch, tức là chế độ điều dịch. Chúng chỉ dùng công nhân làm thuê để cày cấy một phần số ruộng đất rộng lớn của chúng.

Thứ nữa là cũng chính giai cấp địa chủ quý tộc đó cung cấp đại đa số quan lại cao cấp và trung cấp cho nhà nước. Ở Nga đặc quyền của bọn quan lại, chính là mặt khác của những đặc quyền và quyền lực về ruộng đất của bọn địa chủ quý tộc. Do đó ta thấy rằng việc Hội đồng liên hiệp quý tộc và các đảng "phái hữu" bảo vệ chính sách duy trì những truyền thống nông nô cũ, không phải là việc ngẫu nhiên mà là tất nhiên, không phải do một số người nào đó "xấu bụng", mà là do *lợi ích* của một *giai cấp* có thế lực vô cùng mạnh mẽ thúc bách. Giai cấp thống trị cũ — bọn địa chủ cuối cùng — trong khi vẫn là giai cấp thống trị như trước, đã lập ra một đảng riêng để phục vụ cho mình. Đảng đó chính là "Liên minh nhân dân Nga" hay "phái hữu" trong Đu-ma nhà nước và trong Hội đồng nhà nước.

Nhưng vì hiện đã có những cơ quan đại biểu, vì *quần chúng* đã công khai bước lên vũ đài chính trị, như họ đã

làm ở Nga năm 1905, nên bất cứ một đảng nào cũng cần phải viện đến nhân dân trong một chừng mực nào đó. Nhưng các đảng phái hữu có thể viện đến và kêu gọi nhân dân bằng những luận điệu như thế nào?

Cố nhiên, họ không thể công nhiên nói tới việc bảo vệ lợi ích của bọn địa chủ. Họ nói đến việc duy trì trật tự cũ nói chung; họ ra sức gây lòng ngờ vực đối với những dân tộc khác, nhất là đối với người Do-thái; họ lôi kéo những người hoàn toàn lạc hậu, hoàn toàn dốt nát tham gia vào những vụ tàn sát, bức hại người "Do-thái". Họ ra sức che giấu những đặc quyền của bọn quý tộc, bọn quan lại và bọn địa chủ bằng những bài nói về việc người Nga bị các dân tộc khác "áp bức".

Đó là đảng của "phái hữu". Một đảng viên của nó là Pu-ri-skê-vích, nhà hùng biện nổi nhất của phái hữu tại Đu-ma III, đã cố gắng rất nhiều và cố gắng một cách có hiệu quả để *chỉ ra* cho nhân dân thấy phái hữu muốn *gì*, chúng hành động *như thế nào*, chúng phục vụ cho *ai*. Pu-ri-skê-vích là một tay cổ động có tài.

Bên cạnh "phái hữu" gồm 46 đại biểu tại Đu-ma III, là "*phái dân tộc chủ nghĩa*" gồm 91 đại biểu. Màu sắc khác nhau giữa bọn này với phái hữu hoàn toàn không đáng kể: thực ra đó không phải là hai đảng, mà là một đảng, chúng đã phân công cho nhau "việc" bức hại dân tộc khác, bức hại phái "dân chủ - lập hiến" (phái tự do) và phái dân chủ, v. v.. Bọn chúng *làm* cùng một công việc, kẻ thì tàn bạo hơn, kẻ thì khôn khéo hơn. Và lại, điều đó *có lợi* cho chính phủ là bọn "cực" hữu, bọn có thể gây ra mọi vụ tai tiếng, tàn sát, có thể giết hại những Ghéc-txen-stanh, I-ôn-lô-xơ, Ca-ra-va-ép, — bọn đó đứng cách biệt ra một chút, làm như thể *chúng* "phê phán" chính phủ từ phái hữu... Sự khác nhau giữa phái hữu và phái dân tộc chủ nghĩa không thể có một ý nghĩa quan trọng nào.

Đảng tháng Mười có 131 đại biểu tại Đu-ma III, cố nhiên

là gồm cả bọn "tháng Mười cánh hữu". Đảng tháng Mười cơ bản không khác phái hữu trong chính sách hiện tại, nhưng lại khác phái hữu ở chỗ là ngoài giai cấp địa chủ, đảng này còn phục vụ bọn đại tư bản, bọn thương nhân kỳ cựu, phục vụ giai cấp tư sản là giai cấp khiếp sợ khi thấy công nhân và sau họ là nông dân thức tỉnh về một cuộc sống độc lập, khiếp sợ tới mức đã hoàn toàn quay về bảo vệ chế độ cũ. Ở Nga có những tên tư bản — và có khá nhiều tên tư bản — đã đối đãi với công nhân chẳng hơn gì bọn địa chủ đối đãi với người nông nô trước kia; công nhân, nhân viên của hàng đối với chúng chỉ là kẻ hầu người hạ mà thôi. Không ai có thể bảo vệ được chế độ cũ tốt hơn là các đảng phái hữu, bọn dân tộc chủ nghĩa và bọn tháng Mười. Hồi 1904 và 1905, tại các đại hội hội đồng địa phương và thành phố cũng đã có những tên tư bản đòi hỏi phải có "hiến pháp", nhưng để *chống lại* công nhân thì họ lại sẵn sàng hoàn toàn chấp nhận hiến pháp ngày 3 tháng Sáu.

Đảng tháng Mười là một đảng phản cách mạng chủ yếu của bọn địa chủ và bọn tư bản. Đó là đảng nắm quyền lãnh đạo trong Đu-ma III: 131 đại biểu Đảng tháng Mười và 137 đại biểu phái hữu và dân tộc chủ nghĩa họp thành một đa số vững chắc trong Đu-ma III.

Đạo luật bầu cử ngày 3 tháng Sáu 1907 đã *đảm bảo* cho bọn địa chủ và đại tư bản chiếm được đa số: trong *tất cả* những hội nghị bầu cử hàng tỉnh được cử đại biểu vào Đu-ma, thì họ địa chủ và những đại biểu cử tri thuộc đoàn tuyên cử dân thành phố loại một (tức là của bọn đại tư bản) chiếm đa số. Trong 28 hội nghị bầu cử hàng tỉnh, thì chỉ riêng các đại biểu cử tri của địa chủ đã chiếm đa số. Toàn bộ chính sách của chính phủ ngày 3 tháng Sáu đã được thực hiện nhờ có sự giúp sức của Đảng tháng Mười, do đó đảng này chịu trách nhiệm về tất cả những tội lỗi và tội ác của Đu-ma III.

Trên lời nói, trong cương lĩnh của chúng, Đảng tháng Mười bảo vệ "hiến pháp" và ngay cả... quyền tự do nữa! Kỳ thực, đảng đó đã ủng hộ tất cả những biện pháp dùng để chống lại công nhân (ví dụ như luật bảo hiểm, — các bạn hãy nhớ lại rằng *chủ tịch* tiểu ban về vấn đề công nhân của Đu-ma lại là tử tước Ti-den-gau-den!), dùng để chống lại nông dân, chống lại việc hạn chế sự độc đoán và bất chấp pháp luật. Đảng tháng Mười cũng là một đảng ủng hộ chính phủ như phái dân tộc chủ nghĩa. Điều này không hề thay đổi chút nào nếu thỉnh thoảng — nhất là trước các cuộc tuyển cử! — Đảng tháng Mười có đưa ra những lời lẽ "có tính chất đối lập". Bất cứ nơi nào có nghị viện, thì từ lâu người ta đã nhận thấy và luôn luôn nhận thấy rằng các đảng tư sản đều *chơi cái trò đối lập*; lối chơi này không hại gì cho các đảng đó, bởi vì không một chính phủ nào lại gì coi cái trò chơi đó là thật; đôi khi trò chơi ấy cũng có ích cho họ khi họ đứng trước một cử tri mà họ cho là nên "phê bình" bằng những lời lẽ đối lập.

Tuy nhiên bọn chuyên gia và danh thủ trong trò chơi đối lập lại là đảng đối lập chủ yếu tại Đu-ma III — "*Đảng dân chủ*" - *lập hiến*, Đảng "tự do nhân dân".

Chỉ cái tên gọi của đảng đó cũng là trò chơi rồi, vì sự thực đảng đó *hoàn toàn không phải là* một đảng dân chủ, *tuyệt nhiên không phải là* một đảng nhân dân, không phải là một đảng của tự do, mà là một đảng của một nửa tự do, nếu không phải là của một phần tư tự do.

Thực ra, đó là đảng của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa sợ phong trào nhân dân hơn là sợ thế lực phản động rất nhiều.

Người dân chủ tin ở nhân dân, tin ở phong trào quần chúng, họ dùng mọi cách để giúp phong trào đó, mặc dầu thường thường họ hay có (như phái dân chủ tư sản, phái lao động) quan niệm sai lầm về ý nghĩa của phong trào đó trong phạm vi chế độ tư bản chủ nghĩa. Người dân chủ thành

thật hơn khi mong muốn đoạn tuyệt với *tất cả* cái có tính chất trung cổ.

Người thuộc phái tự do sợ phong trào quần chúng, cản trở phong trào đó và bảo vệ *một cách có ý thức* một số thiết chế trung cổ nào đó, mà lại là những thiết chế chủ yếu nhất, nhằm bảo đảm cho mình có một chỗ dựa chống lại quần chúng, nhất là chống lại công nhân. Chia chính quyền với bọn Pu-ri-skê-vích — mà tuyệt nhiên không thủ tiêu tất cả những cơ sở của chính quyền của bọn Pu-ri-skê-vích — đó là điều mà phái tự do đang mong đạt tới. Tất cả vì nhân dân, tất cả do nhân dân — người tiểu tư sản dân chủ (phái nông dân, bao gồm cả phái lao động) nói thế — họ thành tâm muốn thủ tiêu tất cả những cơ sở của chế độ Pu-ri-skê-vích nhưng lại không hiểu được tầm quan trọng của cuộc đấu tranh của công nhân làm thuê chống lại tư bản. Trái lại, mục đích thật sự của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa chính là chia nhau với Pu-ri-skê-vích quyền thống trị *đối với* công nhân và *đối với* những người tiểu chủ.

Trong Đu-ma I và II bọn dân chủ - lập hiến chiếm được đa số hoặc một địa vị ưu thế. Chúng đã lợi dụng địa vị đó để *chơi cái trò* vô nghĩa và không vẻ vang gì: quay về phía hữu, chúng đã chơi trò trung thành với chính phủ và ôm ấp mộng làm bộ trưởng (họ nói rằng họ có thể giải quyết một cách hoà bình tất cả các mâu thuẫn, không làm hư hỏng người mu-gích và không làm phật ý Pu-ri-skê-vích); quay về phía tả, chúng đã chơi trò chủ nghĩa dân chủ. Từ phía hữu, kết quả của trò chơi ấy là Đảng dân chủ - lập hiến rút cuộc nhận được một cái đá dẹt. Từ phía tả, chúng đã nhận được cái danh hiệu đích đáng là phản bội sự nghiệp tự do của nhân dân. Trong cả hai Đu-ma đầu tiên, chúng đã luôn luôn đấu tranh không những với phái dân chủ công nhân, mà cả với phái lao động nữa. Chỉ cần nhớ lại là, bằng cách bảo vệ *ưu thế* của địa chủ và quan lại *đối với* nông dân trong các uỷ ban quy hoạch ruộng đất, Đảng dân chủ - lập hiến đã *làm*

thất bại cái kế hoạch của phái lao động về các uỷ ban ruộng đất địa phương (Đu-ma I), một kế hoạch dân chủ sơ đẳng, dân chủ tối thiểu thôi!

Tại Đu-ma III, Đảng dân chủ - lập hiến đã chơi trò "phái đối lập có trách nhiệm", phái đối lập đứng về phía đức vua. Và chính vì lẽ đó mà chúng đã nhiều lần bỏ phiếu chấp thuận ngân sách của chính phủ ("những người dân chủ" đấy!), chúng đã giải thích cho Đảng tháng Mười hiểu rằng việc "bắt buộc" (bắt buộc đối với nông dân) chuộc lại ruộng đất là không nguy hiểm gì, là không hại gì — hãy nhớ lại Bê-rê-dốp-xki I — chúng đã sai Ca-ra-u-lốp lên diễn đàn để đọc những diễn văn "câu nguyện"; chúng đã từ bỏ phong trào quần chúng, chúng đã cầu viện các "tầng lớp trên" và đã *ngăn cản không cho* các tầng lớp dưới *phát biểu* (cuộc đấu tranh của Đảng dân chủ - lập hiến *chống* các đại biểu công nhân trong vấn đề bảo hiểm công nhân) v. v., v. v..

Đảng dân chủ - lập hiến là chính đảng của phái tự do phản cách mạng. Do tham vọng của chúng muốn đóng vai trò "phái đối lập có trách nhiệm", nghĩa là phái đối lập được thừa nhận, hợp pháp, *được phép* cạnh tranh với Đảng tháng Mười, đối lập không phải với chế độ ngày 3 tháng Sáu, mà là đối lập của chế độ ngày 3 tháng Sáu, — do tham vọng đó, nên Đảng dân chủ - lập hiến đã hoàn toàn chôn vùi mình với tư cách là "người dân chủ". Việc tuyên truyền tráo tráo theo tinh thần phái "Những cái móc" của các nhà tư tưởng dân chủ - lập hiến, như các ông Xtơ-ru-vê, I-dơ-gô-ép và đồng bọn đã được Rô-da-nốp và An-tô-ni Vô-lun-xki tâng bốc lên tận mây xanh, và vai trò "phái đối lập có trách nhiệm" tại Đu-ma III, đó là hai mặt của một tấm huy chương. Giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa được bọn Pu-ri-skê-vích dung thứ, muốn ngồi bên cạnh Pu-ri-skê-vích.

Sự liên minh hiện nay giữa Đảng dân chủ - lập hiến và "phái tiến bộ" trong cuộc bầu cử Đu-ma IV, đã chứng thực một lần nữa rằng Đảng dân chủ - lập hiến là hết sức phản

cách mạng. Phái tiến bộ không hề có một tham vọng gì về dân chủ cả; họ không hề nói một lời nào về cuộc đấu tranh chống lại toàn bộ chế độ ngày 3 tháng Sáu cả; họ không hề mơ tưởng tới một "quyền đầu phiếu phổ thông" nào cả. Đó là phái tự do ôn hoà, phái không hề giấu giếm mối quan hệ thân thuộc của họ với Đảng tháng Mười. Sự liên minh của Đảng dân chủ - lập hiến với phái tiến bộ khiến cho ngay cả những kẻ mù quáng nhất trong số những "kẻ hùa theo Đảng dân chủ - lập hiến" cũng sáng mắt ra mà thấy được bản chất thật sự của Đảng dân chủ - lập hiến.

Đại biểu cho *giai cấp tư sản dân chủ* ở Nga là phái dân tuý thuộc đủ mọi màu sắc, từ Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng tả nhất cho đến Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân¹¹⁶ và phái lao động. Tất cả đều sẵn lòng nói suông về "chủ nghĩa xã hội", nhưng một công nhân giác ngộ không được mắc lừa về ý nghĩa của những lời nói đó. Kỳ thực *không có chút gì* là chủ nghĩa xã hội trong cái luận điệu "quyền có ruộng đất", cũng như trong cái luận điệu "phân phối bình quân" ruộng đất và "xã hội hoá ruộng đất" cả. Đó là điểm cần phải hiểu đối với bất cứ ai đã biết rằng việc huỷ bỏ quyền tư hữu về ruộng đất và chia lại ruộng đất, — đâu có chia lại một cách "công bằng" tột bậc đi nữa, — không những không làm tổn hại đến nền sản xuất hàng hoá, đến quyền lực của thị trường, của đồng tiền, của tư bản, mà trái lại còn phát triển những cái đó rộng hơn nữa.

Nhưng những câu nói suông về "nguyên tắc lao động" và về "chủ nghĩa xã hội dân tuý" đều biểu hiện lòng tin sâu sắc (và nguyện vọng chân thành) của người dân chủ tin rằng có thể và cần phải huỷ bỏ *tất cả* những hình thức thời trung cổ về chiếm hữu ruộng đất và đồng thời về chế độ chính trị. Nếu phái tự do (Đảng dân chủ - lập hiến) muốn cùng bọn Pu-ri-skê-vích chia nhau nắm chính quyền và đặc quyền chính trị, thì phái dân tuý lại là những người dân chủ, chính vì hiện nay họ đang mong muốn và tất phải mong

muốn huỷ bỏ *tất cả* những đặc quyền về chiếm hữu ruộng đất và *tất cả* những đặc quyền về chính trị.

Đông đảo quần chúng nông dân Nga đang ở trong tình cảnh khiến cho họ căn bản không thể nghĩ đến một sự thoả hiệp với bọn Pu-ri-skê-vích (một sự thoả hiệp hoàn toàn có thể có được, có thể thực hiện được, và *gần gũi* đối với phái tự do). Bởi vậy cho nên ở Nga, chủ nghĩa dân chủ của giai cấp tiểu tư sản vẫn còn bám rễ trong quần chúng trong một thời gian khá lâu nữa, và cuộc cải cách ruộng đất của Xtô-lư-pin, cái chính sách tư sản đó của bọn Pu-ri-skê-vích nhằm chống lại người mu-gích, cho đến nay vẫn không tạo ra được một cái gì vững vàng cả, ngoài cái... nạn đói của 30 triệu người!

Hàng triệu người tiểu chủ đói khổ không thể không mong mỗi một cuộc cải cách ruộng đất *khác*, một cuộc cải cách dân chủ không thể vượt ra ngoài khuôn khổ chế độ tư bản chủ nghĩa, không thủ tiêu chế độ nô lệ làm thuê, nhưng *có thể* quét sạch trên đất nước Nga *những hình thức thời trung cổ*.

Tại Đu-ma III, phái lao động rất là yếu ớt, nhưng họ đại diện cho *quần chúng*. Sự nghiêng ngả của phái lao động giữa phái dân chủ - lập hiến và phái dân chủ công nhân tất nhiên xuất phát từ địa vị giai cấp của những người tiểu chủ; hơn nữa sự khó khăn đặc biệt trong việc đoàn kết, tổ chức và giáo dục họ khiến cho phái lao động, về mặt là một đảng, có tính chất hết sức lờ mờ và không rõ ràng. Vì thế phái lao động, — được "chủ nghĩa triệu hồi" ngu xuẩn của phái dân tuý cánh tả giúp sức, — là hình ảnh thảm hại của một chính đảng bị thủ tiêu.

Phái lao động khác với phái thủ tiêu giả danh mác-xít ở nước ta, ở chỗ phái lao động thì do nhu nhược mà thành phái thủ tiêu, còn phái thủ tiêu giả danh mác-xít thì trở thành phái thủ tiêu là do có ác ý. Giúp đỡ những người dân chủ tiểu tư sản hèn yếu, lười họ thoát khỏi ảnh hưởng của phái tự do, đoàn kết phe dân chủ chống bọn dân chủ - lập hiến

phản cách mạng, chứ không phải chỉ chống phái hữu: đó là nhiệm vụ của phái dân chủ công dân.

Còn như đối với phái dân chủ công nhân, là phái đã có đảng đoàn của mình tại Đu-ma III, thì ở đây chúng ta chỉ có thể nói qua thôi.

Khắp mọi nơi ở châu Âu, các đảng của giai cấp công nhân đã được hình thành, đã thoát ra khỏi ảnh hưởng của hệ tư tưởng dân chủ chung, đã học được cách phân biệt giữa cuộc đấu tranh của công nhân làm thuê chống tư bản với cuộc đấu tranh chống chế độ phong kiến nhằm, ngoài những mục đích khác ra, tăng cường cuộc đấu tranh chống chế độ phong kiến, nhằm làm cho cuộc đấu tranh này tránh khỏi mọi sự do dự và rụt rè. Ở Nga, phái dân chủ công nhân đã hoàn toàn tách khỏi cả phái tự do lẫn phái dân chủ tư sản (phái lao động), điều đó có lợi lớn cho sự nghiệp dân chủ nói chung.

Trào lưu thủ tiêu trong phái dân chủ công nhân ("Bình minh của chúng ta" và ""Sự nghiệp sinh động") cũng hèn yếu như phái lao động, ca ngợi tính chất không thành hình, khao khát đóng vai đối lập "được dung thứ", không thừa nhận quyền lãnh đạo của công nhân, *chỉ nói* đến tổ chức "công khai" (mà thoả mạ tổ chức không công khai), tuyên truyền chính sách công nhân tự do chủ nghĩa. Rõ ràng trào lưu ấy gắn liền với sự tan rã và tình trạng suy đồi trong thời kỳ phản cách mạng, và rõ ràng là trào lưu ấy đã tách khỏi phái dân chủ công nhân.

Các công nhân giác ngộ không hề thủ tiêu gì hết, mà đoàn kết nhau lại để ngăn chặn ảnh hưởng của phái tự do, tự tổ chức nhau lại như là một giai cấp, phát triển tất cả những hình thức tổ chức công đoàn có thể có được, v. v., hành động vừa với tư cách là những đại biểu của lao động *làm thuê* chống tư bản, vừa với tư cách là những đại biểu của phái dân chủ triệt để chống toàn bộ chế độ cũ ở Nga và chống tất thảy những chủ trương nhượng bộ đối với chế độ ấy.

Để minh họa, chúng tôi công bố ra đây những số liệu về thành phần đảng phái trong Đu-ma nhà nước III, những số liệu này lấy trong "Sách chỉ dẫn" chính thức của Đu-ma năm 1912.

*Thành phần đảng phái
trong Đu-ma nhà nước III*

Địa chủ:

Phái hữu:	46
Phái dân tộc chủ nghĩa	74
Phái dân tộc độc lập	17
Đảng tháng Mười cánh hữu	11
Đảng tháng Mười	120

Tổng số đại biểu các chính đảng ủng hộ chính phủ 268

Tư sản:

Phái tiến bộ	36
Đảng dân chủ - lập hiến	52
Có-lô Ba-lan	11
Nhóm những người Ba-lan, Lit-va và Bê-lô-ru-xi-a	7
Nhóm đạo Hồi	9

Tổng số đại biểu thuộc phái tự do 115

Phái dân chủ tư sản:

Nhóm lao động	14
---------------------	----

Phái dân chủ công nhân:

Đảng dân chủ - xã hội	13
-----------------------------	----

Tổng số đại biểu phái dân chủ 27

Không đảng phái	27
-----------------------	----

Tổng cộng 437

Đu-ma nhà nước III đã từng có hai phái đa số: 1) phái hữu và Đảng tháng Mười = 268 trong số 437 đại biểu; 2) Đảng tháng Mười và phái tự do = 120 + 115 = 235 trong số 437 đại biểu. Hai phái đa số đó đều là phản cách mạng.

*"Ngôi sao Nê-va", số 5,
ngày 10 tháng Năm 1912
Ký tên: V. I - lín*

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao Nê-va"*

ĐIỀU TRA VỀ CÁC TỔ CHỨC CỦA ĐẠI TƯ BẢN

Phòng kinh tế - công nghiệp của Hội kỹ thuật đế quốc Nga đã tiến hành điều tra về các "tổ chức xã hội của giai cấp công thương nghiệp ở Nga", nói đúng hơn là về các tổ chức của đại tư bản. Kết quả của cuộc điều tra ấy hiện đã được công bố trong quyển sách của ông Gu-sca: "Các tổ chức đại diện của giai cấp công thương nghiệp ở Nga" (Xanh Pê-téc-bua. 1912). Cả tài liệu hiện có ở đây, cả những kết luận mà tác giả nêu ra khá rõ ràng đều rất đáng được chú ý.

I

Cuộc điều tra của Hội kỹ thuật thực ra là nhằm vào các tổ chức "đại diện" của các nhà tư bản là những tổ chức bao gồm gần 80% tất cả các tổ chức. Gần 15% là các các-ten, tơ-rốt, xanh-đi-ca; gần 5% là các hội những người thuê công nhân; số còn lại là các uỷ ban giao dịch, các hội đồng đại hội, v. v.. Bản thân các tổ chức này rất thích tự xưng là "đại diện". Nhiệm vụ của những tổ chức ấy là gây áp lực đối với các cơ quan chính quyền.

Theo ý kiến ông Gu-sca, hội những người thuê công nhân tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp "trực tiếp" chống công nhân làm thuê, còn các tổ chức đại diện thì tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp "gián tiếp", "đấu tranh với các giai cấp khác

bằng cách gây áp lực đối với chính quyền nhà nước và dư luận xã hội".

Thuật ngữ ấy tất nhiên là không đúng. Nó chỉ rõ ngay cho ta thấy một trong những thiếu sót cơ bản mà ông Gu-sca cũng mắc phải như đa số các đại biểu của khoa kinh tế chính trị tư sản "của các giáo sư". Khái niệm đấu tranh giai cấp tuồng như được chấp nhận, khái niệm đó tuồng như được lấy làm cơ sở cho việc nghiên cứu. Nhưng trong thực tế khái niệm ấy đang bị thu hẹp lại và bị xuyên tạc đi. Thật vậy, theo ông Gu-sca thì cuộc đấu tranh của các nhà tư bản với công nhân làm thuê trong khuôn khổ một chế độ chính trị nhất định là cuộc đấu tranh giai cấp "trực tiếp", còn cuộc đấu tranh *cho bản thân chế độ chính trị* là cuộc đấu tranh giai cấp "*gián tiếp*". Vậy thì cuộc đấu tranh vì bản thân "chính quyền nhà nước" thuộc vào loại nào?

Nhưng về cái sai lầm cơ bản ấy trong "thế giới quan" của ông Gu-sca, chúng ta sẽ nói đến vào đúng chỗ của nó. Ý nghĩa của tác phẩm của ông ta không phải ở lý luận, mà ở chỗ tổng hợp các sự việc. Những số liệu bao gồm những tổ chức thuộc loại chiếm ưu thế thì vô luận thế nào cũng đều rất đáng chú ý.

Tổng số các tổ chức "đại diện" của đại tư bản ở Nga năm 1910 được xác định là 143. Trong số đó có 71 hội giao dịch và các uỷ ban của chúng. Rồi đến 14 uỷ ban thương nghiệp và xưởng thủ công, 3 cơ quan quản trị thương nhân, 51 tổ chức thuộc nhóm "liên hiệp" (đại hội, hội đồng đại hội, văn phòng tư vấn v. v.) và 4 tổ chức của nhóm không được xác định rõ. Tất cả có 62 tổ chức, tức là chưa đầy một nửa, đã hưởng ứng cuộc điều tra. Trong số 51 tổ chức thuộc cái nhóm "liên hiệp" đáng chú ý nhất thì có 22 tổ chức đã hưởng ứng cuộc điều tra.

Đặc biệt đáng chú ý là những số liệu về thời gian xuất hiện các tổ chức ấy. Trong số 32 uỷ ban giao dịch đã hưởng ứng cuộc điều tra, có 9 uỷ ban được thành lập trong thời

gian 100 năm, từ năm 1800 đến năm 1900; 5 uỷ ban thành lập trong khoảng 4 năm từ 1901 đến 1904; 9 uỷ ban được thành lập *trong 2 năm cách mạng* 1905 - 1906; và 9 uỷ ban thành lập từ 1907 đến 1910.

Ông Gu-sca viết: "Như vậy ở đây ta thấy rất rõ cái đà thúc đẩy do phong trào xã hội năm 1905 bão táp tạo nên cho quá trình tự tổ chức của các tổ chức đại diện của tư bản".

Trong số 22 tổ chức thuộc nhóm liên hiệp, chỉ có 7 cái được thành lập từ năm 1870 đến 1900; 2 cái từ năm 1901 đến năm 1904; 8 cái *trong 2 năm cách mạng* 1905 - 1906; và 5 cái từ năm 1907 đến năm 1910. Tất cả các "hội đồng đại hội" đó của các đại biểu công nghiệp nói chung, và của các nhà công nghiệp khai khoáng, các nhà công nghiệp dầu mỏ, v. v., v. v. chủ yếu đều là sản phẩm của thời kỳ cách mạng và phản cách mạng.

Các tổ chức khác biệt nhau theo ngành công nghiệp như sau. Trong nhóm các uỷ ban giao dịch thì đa số là các ngành hỗn hợp; các uỷ ban ấy thường thường liên hiệp tất cả các ngành công nghiệp và thương nghiệp trong một địa phương nào đó. Trong nhóm các uỷ ban thương nghiệp và xưởng thủ công thì nổi bật lên là ngành công nghiệp dệt. Trong nhóm liên hiệp quan trọng nhất thì gần một nửa các tổ chức là thuộc công nghiệp, chính là công nghiệp khai khoáng và luyện kim, chứ không phải thuộc thương nghiệp.

"Nhóm các ngành ấy (công nghiệp khai khoáng và luyện kim) hợp thành cơ sở kinh tế của các tổ chức của "đội cận vệ" công nghiệp hiện đại của nước Nga", ông Gu-sca viết như vậy, ông ta hơi có cái thói thích nói về đối tượng nghiên cứu của mình bằng "giọng văn cao siêu".

Chỉ một bộ phận các tổ chức là có thể xác định được tổng số chu chuyển hoặc sản xuất của toàn ngành thương nghiệp và công nghiệp thuộc tổ chức ấy. Tổng cộng là 1 570 triệu rúp, trong số đó 1 319 triệu rúp là của các hội viên của

các tổ chức. Như vậy là 84% đã được tổ chức lại. Số chu chuyển của 3 134 hội viên của tổ chức là 1 121 triệu rúp, như vậy bình quân 1 hội viên có 358 ngàn rúp. Số công nhân làm cho 685 hội viên các tổ chức là gần 219 ngàn (tác giả tính lầm là 319 ngàn ở trang 111), tức là bình quân mỗi 1 hội viên của tổ chức có trên 300 công nhân.

Rõ ràng ở đây chính là nói đến các tổ chức của *đại tư bản*, hay nói đúng hơn, thậm chí của tư bản *lớn nhất*. Ông Gu-sca hoàn toàn có ý thức rõ ràng như vậy, khi ông ta chỉ rõ chẳng hạn rằng chỉ những nhà thương mại và những nhà công nghiệp lớn và lớn nhất mới tham gia làm hội viên các uỷ ban giao dịch và các uỷ ban thương nghiệp và xưởng thủ công; rằng tổ chức các đại hội đại biểu công nghiệp và thương nghiệp bao gồm những xí nghiệp tư bản "cực kỳ lớn".

Cho nên, tác giả nói không có căn cứ trong nhan đề cuốn sách của ông ta bàn về các tổ chức "của *giai cấp* công thương nghiệp ở Nga". Điều đó không đúng. Đó vẫn là sự thu hẹp khái niệm giai cấp. Sự thực thì ông Gu-sca nói đến *tầng lớp* chứ không phải nói đến giai cấp. Sự thật là tầng lớp những nhà tư bản cực kỳ lớn tất nhiên thống trị tất cả những người khác về kinh tế, đè bẹp họ một cách tuyệt đối bằng quy mô số chu chuyển của mình; tất cả điều đó là không thể nghi ngờ được. Nhưng dẫu sao thì đây vẫn là tầng lớp chứ không phải là giai cấp. Có một khoảng cách rất lớn chẳng hạn giữa vai trò chính trị của các tổ chức đại diện của tầng lớp ấy với sự thống trị chính trị của nó, và giữa sự thống trị chính trị của tầng lớp đó với sự thống trị chính trị của giai cấp công thương nghiệp.

Nhân vấn đề này cần nêu lên lập luận sau đây của ông Gu-sca: "Chúng ta ở nước Nga — ông ta viết — thường hay dùng quy mô rất lớn để xác định cái mà người ta gọi là xí nghiệp lớn hay không lớn, do ở nước ta, như mọi người đều biết, có sự tập trung tư bản khác thường, hơn cả sự tập trung tư bản ngay cả ở Đức..."

So sánh với nước Đức thì không đúng. Ở nước ta, thí dụ như ở U-ran, không có hay có rất ít những xí nghiệp nhỏ trong công nghiệp khai khoáng và luyện kim vì những nguyên nhân hoàn toàn đặc biệt, vì lẽ thiếu sự tự do đầy đủ đối với công nghiệp, vì lẽ còn những tàn dư của thời trung cổ. Thế mà sự phân biệt theo kiểu quan phương ở nước ta (hay nói cách khác, sự phân biệt kiểu dân tụy ở nước ta) giữa công nghiệp "thủ công" với công nghiệp nhà máy - công xưởng, phải chăng sự phân biệt ấy không làm cho nền thống kê công nghiệp của ta trở nên không thể sánh được với thống kê của Đức? phải chăng sự phân biệt ấy không luôn luôn lừa dối người quan sát về "sự tập trung khác thường" ở Nga, đồng thời che giấu *trình trạng phân tán* "khác thường" của vô số doanh nghiệp nông dân nhỏ?

II

Cần chú ý đến một số số liệu của cuộc điều tra về hoạt động của các tổ chức đại diện của tư bản lớn nhất. Tác giả cung cấp, thí dụ, bản thông báo tình hình ngân sách của các tổ chức ấy. Ngân sách của 22 tổ chức thuộc nhóm liên hiệp cho biết số thu nhập là 3 950 000 rúp, và tổng số doanh thu của tất cả các tổ chức là 7¼ triệu rúp. "Khoản ngân sách hàng năm 7¼ triệu ấy của 56 tổ chức ở nước ta — ông Gu-sca viết — chắc chắn sẽ tăng lên đến 1½ - 2 lần nếu như tính cả các báo cáo tài chính của các tổ chức khác không nằm trong cuộc điều tra của chúng tôi".

Nhưng quá nửa ngân sách ấy, tức là 4½ triệu rúp, được chi cho những mục đích kinh tế và từ thiện. 56 tổ chức đã chi cho những chức năng thuần tụy đại diện 2,7 triệu rúp. "Đại bộ phận các câu trả lời hay báo cáo tài chính đều đưa lên hàng đầu trong số các khoản chi tiêu cho chức năng đại diện ấy, khoản chi để nuôi các viên chức, rồi đến khoản thuê nhà. Trong đó một phần lớn nhất trong các khoản chi là để

nuôi viên chức của các tổ chức, tức 64,4%, để thuê nhà là 26,7%".

Những con số ấy, — trong tình hình các liên minh tư bản được nghiên cứu có số chu chuyển là 1 319 triệu rúp, — chứng tỏ những khoản chi là hết sức nhỏ, cho nên kết luận hoa mỹ của ông Gu-sca: ngân sách chi là "*chỉ tiêu sức mạnh tài chính* (tác giả viết ngả) của các tổ chức đại diện của giai cấp tư sản công thương nghiệp ở Nga"! — một lần nữa lại để lộ cái tính ham thích quá độ của tác giả đó đối với "cái từ đao to búa lớn".

Tác giả dành chương 9 cuốn sách của ông để nói về "nhân tố thứ 3", tức là giới trí thức phục vụ các liên minh tư bản. Hoá ra là 29 uỷ ban giao dịch có 77 đại biểu của nhân tố thứ 3 làm viên chức trong các uỷ ban ấy; rồi đến 22 tổ chức của nhóm liên hiệp có 180 viên chức như vậy. Phổ biến là mỗi tổ chức có từ 2 - 4 đại biểu của nhân tố thứ 3. Vì các liên minh tư bản hay giảm bớt các số liệu loại đó, nên tác giả cho là có thể kết luận rằng "có cả một đạo quân (!) trí thức gồm *ít nhất là 1 000 người* phục vụ các tổ chức đại diện của tư bản, giữ các cương vị trọng trách" gồm các thư ký, kế toán viên, thống kê viên, cố vấn luật pháp, v. v..

Chỉ cần một con số nhỏ là ông Gu-sca đã có thể nói đến "đạo quân".

Những con số sau đây cũng nói rõ việc xuất bản của các liên minh tư bản. Để hưởng ứng cuộc điều tra, ngoài các tờ khai mẫu in sẵn được điền đầy đủ, còn có cả một thư viện nhỏ với 288 tập, đó là những công trình của các đại hội, các báo cáo, điều lệ, các bản ghi báo cáo, là những thứ hoàn toàn không đưa ra bán.

Có chín tổ chức xuất bản tập san thường kỳ: "Ngành khai khoáng", "Ngành dầu mỏ", "Công thương nghiệp", "Tin tức của Hội các chủ xưởng rượu ở Nga"¹¹⁷v. v.. Tác giả tính ra tổng số xuất bản phẩm đã phát hành là 2624 "tập", thêm vào đó có 452 tập "tác phẩm", báo cáo hàng năm, v. v., và cả 333

tập xuất bản phẩm không đều kỳ, ông Gu-sca tính tổng cộng là 3409 "tập" và gọi con số ấy là "to lớn". Tổng số ấn phẩm chắc chắn là 4 - 5 nghìn tập.

Ông Gu-sca kêu lên: "Thư viện ấy — đây không phải nói phòng đại — là cả một kho tàng, một khối tài liệu hết sức phong phú cho việc nghiên cứu cơ thể và sinh lý, nếu có thể nói như vậy, của giai cấp đại tư sản ở Nga... Không nghiên cứu khối tài liệu quý giá ấy thì không thể có một khái niệm đúng đắn về quan hệ so sánh giữa các lực lượng xã hội thống trị ở Nga, nói riêng là về bản chất xã hội và vai trò của chính quyền nhà nước ở Nga trước năm 1905 cũng như sau đó".

Ông Gu-sca thường hay có những phát ngôn tương tự trong lĩnh vực vấn đề bản chất xã hội và vai trò của chính quyền nhà nước ở Nga. Cần phải đặc biệt xét đến những lời phát ngôn ấy vì tính chất quan trọng của vấn đề đó và vì tác giả đã xuyên tạc nó, tác giả đã phóng đại quá mức và chính vì thế mà luôn tiện cũng thể thốt rằng nói "không phóng đại".

III

"Trọng tâm hoạt động của các tổ chức mà ta đang nghiên cứu — ông Gu-sca viết — với tính cách là những tổ chức đại diện, tức là làm cái việc đại diện cho lợi ích của giai cấp công thương nghiệp, trọng tâm ấy lẽ đương nhiên là ở lĩnh vực *trình bày lập trường* của các đại diện của giai cấp ấy về những vấn đề khác nhau có liên quan đến lợi ích của giai cấp đó, và ở việc *bảo vệ lập trường ấy* bằng nhiều phương thức khác nhau".

Không còn nghi ngờ gì nữa, "trọng tâm" đúng là ở đây. Trong các phiếu điều tra, người ta đã chú ý nhiều đến việc xét xem những vấn đề gì đã được các tổ chức tư bản thảo luận và chúng đã đưa ra những kiến nghị gì. Tổng hợp các số liệu đã thu nhập được, tác giả đã rút ra một bản thống kê dài "các vấn đề có tính chất *chung*", theo ý kiến ông ta. Những nhóm vấn đề hết sức quan trọng là như sau: a) bảo hiểm công nhân, nghỉ lễ v. v.; b) thuế thu nhập, thuế

thu công nghiệp, v. v.; c) chính sách thuế quan; d) đường giao thông; e) các công ty cổ phần, tín dụng v. v.; f) các cơ quan đại diện của nước ngoài, thống kê, tổ chức ngành khai khoáng; g) sự tham gia của giới thương nhân trong các cơ quan hội đồng địa phương, trong Hội đồng nhà nước, trong việc xét trước các dự luật của chính phủ, v. v..

Ông Gu-sca kết luận về vấn đề này: "Vô luận thế nào, thì qua các vấn đề và kiến nghị đã nêu lên, ta thấy rõ là lĩnh vực hoạt động của các tổ chức ở nước ta thật hết sức rộng rãi...". Đọc cái kết luận như thế, ta bất giác dừng lại và xét xem liệu có ngẫu nhiên mà bỏ quên chữ *không* chẳng. Vì rõ ràng là lĩnh vực hoạt động mà tác giả nêu ra thật là rất *không* rộng rãi. Nhưng vấn đề hoàn toàn không phải là ở chỗ nói, lỡ lời, mà ở "sự suy diễn" căn bản của tác giả. Ông ta cho rằng: "khó mà dẫn ra được một lĩnh vực nào ít nhiều quan trọng của đời sống chính trị xã hội của đất nước trong đó lại không bao gồm phạm vi hoạt động của các tổ chức đại diện của tư bản".

Những câu nói đó thật không thể tưởng tượng nổi, nhưng đó là sự thật: với thái độ hết sức nghiêm trang, ông Gu-sca đã đưa ra một điều hết sức sai sự thật như vậy và hàng chục lần lặp đi lặp lại điều đó!

"Khó mà dẫn ra"... Thế còn luật bầu cử? còn vấn đề ruộng đất? Hay là những cái đó không phải là "những lĩnh vực quan trọng của đời sống chính trị xã hội của đất nước"?

Ông Gu-sca xem xét "đời sống chính trị xã hội" từ cái cửa sổ chật hẹp của lập trường *con buôn*. Ông ta không thể nào hiểu được rằng chính là tính chật hẹp, chứ tuyệt nhiên không phải là tính rộng rãi, đã được chứng minh qua sự trình bày tuyệt đối của ông. Chật hẹp, đó là đặc điểm của các vấn đề do bọn thương nhân nêu lên, vì những vấn đề ấy *chỉ* liên quan đến bọn thương nhân. Bọn tư bản *không* vươn tới được những vấn đề *chính trị chung*. "Để cho những đại diện của công thương nghiệp" tham gia các cơ quan địa phương hay trung ương nào đó, — đó là giới hạn của "sự

manh dạn" của những kiến nghị của chúng. Chúng *không biết* nghĩ gì đến vấn đề xem các cơ quan ấy *nói chung* cần phải được tổ chức như thế nào. Chúng nhận lấy các cơ quan đã được xây nên theo chỉ thị của người khác, và xin xỏ một chức vị nào đó trong các cơ quan ấy. Chúng tuân theo một cách nô lệ cái cơ sở nhà nước không do giai cấp của chúng dựng lên, và dựa vào cơ sở ấy "kiến nghị" về lợi ích của đảng cấp *chúng*, của nhóm *chúng*, của tầng lớp *chúng*, mà thậm chí cả ở đây cũng không vươn lên đến sự hiểu biết rộng rãi về lợi ích của toàn thể *giai cấp*.

Ông Gu-sca xuyên tạc trắng trợn sự việc, công khai dùng cái giọng tán dương. "Làm áp lực mạnh mẽ và kiên trì đối với các cơ quan chính quyền", ông ta viết như vậy. "Các tổ chức ở nước ta", "tự họ hiểu điều đó rất tường tận (!!)..." "Các tổ chức của đại tư bản đã trở thành một kiểu *tiền Đu-ma* thực sự, thực tế có thể là ảnh hưởng đến việc lập pháp nhiều hơn là Đu-ma nhà nước — hơn nữa", tác giả định nói một cách sắc sảo, "đối với nghị viện tư bản thì điều khoản 87 không được áp dụng, và các tổ chức của tư bản chưa một lần nào bị giải tán ba ngày một cách cố ý...".

Sự sắc sảo ấy chứng tỏ rõ ràng tính thiên cận tự mãn vô độ của các ngài công nghiệp kéch xù và của kẻ tán dương các ngài ấy là ông Gu-sca. Có một điểm vụn vặt, hoàn toàn vụn vặt, đã bị bỏ qua: Đu-ma là cơ quan của toàn quốc, đặt ra các vấn đề liên quan đến toàn bộ việc quản lý nhà nước và liên quan đến tất cả các giai cấp, còn các tổ chức của các thương nhân kéch xù thì coi việc đặt những vấn đề *chỉ* liên quan đến thương nhân, *chỉ* liên quan đến các quyền của thương nhân, là một sự mạnh bạo.

Ông Gu-sca đi đến chỗ trích những lời của uỷ ban giao dịch U-pha rút từ báo cáo trong các năm 1905 - 1906: "bản thân chính phủ, bằng một loạt cải cách căn bản đối với các cơ quan giao dịch, đã tìm được...*những trợ thủ xứng đáng với mình*", và ông ta cho những lời đó là "đúng", nhấn mạnh

những lời ấy, nói về "sự cộng tác sinh động và tích cực với chính phủ".

Đọc những lời lẽ như vậy, tự nhiên người ta nhớ đến một từ Đức: Lobhudelei — tán dương luồn cúi hay là sự luồn cúi tán dương. Trong những năm 1905 - 1906 mà nói một cách tự mãn về "sự cải cách căn bản" đối với "các cơ quan giao dịch"! Chính đây là quan điểm của tên đầy tớ mà ông chủ cho phép "hội ý" với người đầu bếp về việc dọn bữa ăn trưa v. v., và coi họ là "những trợ thủ xứng đáng với mình".

Ông Gu-sca tiến sát đến cái quan điểm ấy đến mức nào, thì điều đó có thể nhận thấy trong đề mục nhỏ thuộc chương XV nói về kết quả của những kiến nghị của các tổ chức, đề mục nhỏ mà ông ta đặt tên là: "Những vị trí đã bị mất". Ở đây ta đọc thấy: "Không thể phủ nhận một điều là trong *một số lĩnh vực* những kiến nghị về yêu sách của các đại biểu tư bản, thật sự vấp phải sự phản đối của phía chính phủ". Các ví dụ lần lượt là như sau: 1) lĩnh vực những khu rừng thuộc nhà nước; nhà nước chính là người khai thác rừng; 2) lĩnh vực giá cước đường sắt; nhà nước chính là nhà kinh doanh; 3) vấn đề đại diện trong hội đồng địa phương và 4) vấn đề đại diện trong Đu-ma nhà nước và trong Hội đồng nhà nước. "Cả hai trường hợp — tác giả nói về hai trường hợp cuối — tất nhiên thể hiện sự gần gũi thân thiết của giới quan liêu đối với một giai cấp thống trị khác — giai cấp địa chủ".

"Nhưng nếu gác lại một ít vấn đề nói trên đây, — ông Gu-sca tự đắc nói tiếp — thì phải nói rằng trong tất cả các lĩnh vực còn lại ... số liệu của cuộc điều tra của chúng tôi đã nêu lên được vị trí của giai cấp công thương nghiệp là một vị trí đã giành được..."

Đó chẳng phải là những lời vàng ngọc đó sao! Vị trí bị mất là rừng, đường sắt, hội đồng địa phương và nghị viện. "Nhưng nếu gác lại một ít vấn đề nói trên đây", thì còn lại là vị trí giành được!

Và trong phần "kết luận" cuốn sách của mình, với tư thế chiến đấu chống cái "thành kiến truyền thống" về địa vị thấp

hèn và không quyền của giai cấp công thương nghiệp, ông Gu-sca vươn lên, nếu có thể nói như vậy, đến những lời Lobhudelei đầy xúc động:

"Giai cấp tư sản công thương nghiệp giữ một cương vị trong bộ máy nhà nước Nga không phải với tư cách là một giai cấp không có quyền và thấp hèn, mà là với tư cách một người khách và người cộng tác hàng ước mong, là "một trợ thủ xứng đáng" của chính quyền nhà nước khi giai cấp ấy giữa địa vị nổi bật theo tập tục, theo luật pháp, theo quyền hạn đã được ghi, và hơn nữa không phải giữ địa vị ấy mới từ ngày hôm qua".

Thật là hoàn toàn phù hợp với giọng chính thức của những tên Crê-xtốp-ni-cốp, Áp-đa-cốp, Ti-den-gau-den và đồng bọn trong buổi chiêu đãi của bộ trưởng. Chính những lời lẽ như vậy được viết theo một giọng như vậy lại quen thuộc đối với bất cứ một người Nga nào. Chỉ cần hỏi rằng ta nên gọi là gì "cái nhà học giả" có tham vọng nghiên cứu một cách "khoa học" ban điều tra nghiêm chỉnh, mà lại đưa vào bài vở của mình những lời lẽ trong bữa tiệc của bọn con buôn quen nghề luôn cúi, và coi đó là "kết luận rút ra từ một cuộc điều tra"?

"Từ thời xưa tốt đẹp — ông Gu-sca nói tiếp — chúng ta đã kế thừa một quan điểm vững chắc như định kiến, theo đó ở nước Nga tư bản có mâu thuẫn là giai cấp đại tư sản tuy thống trị về kinh tế, nhưng vẫn còn bị nô dịch về chính trị. Toàn bộ tài liệu của cuộc điều tra của chúng tôi đã chọc thủng một lỗ lớn trong cái quan điểm truyền thống ấy".

Chỉ có tầm thường hoá chủ nghĩa Mác một cách không có hạn độ — mà những thuật ngữ của chủ nghĩa ấy thì thường được ông Gu-sca dùng để làm dáng, — mới có thể coi cuộc điều tra về các tổ chức của bọn tư bản là có khả năng cung cấp "tài liệu" về vấn đề chế độ chuyên chế và bọn địa chủ nô dịch giai cấp tư sản về mặt chính trị. Tác giả hầu như đã không đả động gì đến cái tài liệu thực sự giải đáp vấn đề đó, và ông ta cũng không thể đả động đến tài

liệu ấy được vì vẫn quanh quẩn trong phạm vi cuộc điều tra ấy.

Cuộc điều tra, khi nói đến một khía cạnh của đời sống của giai cấp tư sản ở nước ta, ngược lại, đã xác nhận tính chất bị nô dịch về mặt chính trị của giai cấp đó. Cuộc điều tra chỉ rõ rằng giai cấp tư sản tiến lên về mặt kinh tế; rằng các quyền riêng lẻ, có tính chất bộ phận của giai cấp tư sản được mở rộng, rằng tổ chức của giai cấp ấy với tính cách là một giai cấp, có lớn lên; rằng vai trò của nó trong đời sống chính trị có tăng thêm. Nhưng chính vì đang xảy ra những thay đổi đó mà mâu thuẫn, một mặt là giữa sự duy trì ⁹⁹/₁₀₀ chính quyền trong tay chế độ chuyên chế và bọn địa chủ và mặt khác là sự tăng cường kinh tế của giai cấp tư sản đang trở nên *sâu sắc hơn*.

Ông Gu-sca làm dáng bằng những thuật ngữ của chủ nghĩa Mác, nhưng trong thực tế đã đồng tình với quan điểm của chủ nghĩa tự do - xã hội tầm thường. Tô điểm cho chủ nghĩa tự do ấy bằng những lời nói suông về chủ nghĩa Mác là một trong những đặc điểm, hay có thể nói là một thứ bệnh của nước Nga. Đứng trên quan điểm của chủ nghĩa tự do, ông Gu-sca đã vấp phải vấn đề bản chất xã hội của chính quyền nhà nước ở Nga, trong khi ấy thậm chí chẳng hiểu, dù chỉ là đại khái thôi, tất cả tầm rộng lớn và tất cả ý nghĩa của vấn đề đó.

Bản chất giai cấp của chính quyền nhà nước ở Nga đã trải qua sự thay đổi lớn là sau năm 1905. Sự thay đổi ấy phát triển sang phía giai cấp tư sản. Đu-ma III, chủ nghĩa tự do của phái "Những cái móc", một số những dấu hiệu khác nữa chứng tỏ "bước" mới "trên con đường chuyển thành một chế độ quân chủ tư sản" của chính quyền cũ ở nước ta. Nhưng mặc dầu tiến thêm một bước trên con đường mới ấy, chính quyền ấy vẫn là chính quyền cũ và tổng số mâu thuẫn chính trị do đó cũng tăng thêm. Ông Gu-sca, khi vấp phải vấn đề quan trọng đó, đã tỏ ra không có khả năng phân tích vấn đề đó.

IV

Trong khi nghiên cứu tài liệu của cuộc điều tra khá đặc biệt, ông Gu-sca đề cập tới một vấn đề nguyên tắc có một tầm quan trọng to lớn nữa, mà ta cần đặc biệt xét tới. Đó là vấn đề về "vai trò của năm 1905", như tên gọi của một trong những đề mục nhỏ của chương XIII trong cuốn sách của ông Gu-sca.

Câu hỏi thứ 41 của tờ khai điều tra nói về số cuộc họp của cơ quan chấp hành của tổ chức trong mỗi năm của 5 năm gần đây, là nhằm làm sáng tỏ mức độ tăng cường hoạt động của các tổ chức vào năm 1905. Tài liệu thu được trong cuộc điều tra "không hề biểu lộ; — theo lời ông Gu-sca — hiện tượng như thế trong đời sống các tổ chức ở nước ta", tức là không biểu lộ sự tăng cường rõ ràng các hoạt động.

"Điều đó thật là dễ hiểu", ông Gu-sca nhận xét như vậy.

Ông ta giải thích hiện tượng ấy như thế nào?

Các hội "những người thuê công nhân" — ông ta lập luận — tất phải tăng cường hoạt động của họ vào năm 1905 vì cuộc đấu tranh bãi công tăng lên.

"Các tổ chức loại thuần túy có tính chất đại diện — ông Gu-sca nói tiếp — đã ở trong tình trạng trái ngược trên một mức độ nhất định: kẻ hợp đồng chủ yếu của các tổ chức — chính quyền — chính vào năm 1905 đã ở trong tình thế phòng ngự, hết sức kém tự tin và hết sức thiếu khả năng gây lòng tin cho những kẻ khác. Trong năm "điên cuồng" ấy, "khi mà nhà cầm quyền đã bỏ đi", thì mọi người, trong số đó có cả các nhà công nghiệp, có cảm giác (nhất là vào cuối năm) là "nhà cầm quyền" cũ sẽ không bao giờ trở lại.

Đó là lẽ tại sao các tổ chức đại diện của tư bản trong thời kỳ ấy không có cơ sở để tăng cường tính tích cực của cơ quan đại diện của mình trước các cơ quan của chính quyền".

Lời giải thích ấy không đi đến đâu cả. Nếu như quả là "nhà cầm quyền đã bỏ đi" thì sự bỏ chạy của nhà cầm quyền chính trị cũ không thể nào không làm tăng cường tính tích cực của nhà cầm quyền kinh tế mới, biến nó thành nhà cầm

quyền chính trị mới. Nếu như chính quyền chủ yếu làm công việc phòng ngự thì làm sao "người cộng tác và trợ thủ xứng đáng" của chính quyền ấy (ông Gu-sca gọi giai cấp tư sản công thương nghiệp như vậy) lại không thể tăng cường hoạt động *của mình*, để bảo vệ chính quyền ấy và bản thân mình nữa? Tác giả của chúng ta hoàn toàn không suy nghĩ điều ông ta nói, chỉ hạn chế ở việc tập hợp những từ hết sức thông dụng, hết sức thông thường. Có lẽ ông ta cảm thấy rằng đây là vấn đề hết sức quan trọng, mà giải quyết vấn đề ấy thì sẽ quyết định được câu trả lời, hay là việc giải quyết vấn đề ấy gắn liền với câu trả lời cho vấn đề chung hơn về vai trò chính trị của giai cấp tư sản, và ông ta đúng là sợ không dám nghiêm túc đề cập tới vấn đề quan trọng đó, đúng là đã đánh bài chuẩn trước vấn đề đó.

Hãy suy nghĩ kỹ về cái lập luận sau đây của tác giả về vai trò của năm 1905, cũng trong điểm ấy:

"... Các tổ chức của tư bản cũng không có ý muốn luôn luôn hội họp để quyết định thái độ đối với các vấn đề chính trị xã hội đang là mối quan tâm của cả nước lúc bấy giờ: bị gạt lại phía sau do làn sóng rộng lớn của phong trào nhân dân, các tổ chức ấy thích nấn ná một thời gian chờ đợi kết quả của cuộc đấu tranh đang sôi nổi quanh họ; nhưng cuối cùng khi "nhà cầm quyền" đã để lộ thẳng ra cái ý định muốn "trở lại" vị trí của mình, thì các tổ chức của giai cấp công thương nghiệp dần dần bắt đầu trở lại hoạt động đại diện của mình dưới hình thức và cường độ bình thường".

"Các tổ chức của tư bản đã bị gạt lại phía sau do làn sóng rộng lớn của phong trào nhân dân"... Rất tốt! Nhưng chỉ có điều là ông Gu-sca một lần nữa vẫn lại không nghĩ đến điều ông ta nói. Làn sóng rộng lớn của phong trào nhân dân nhằm chống ai? — Chống chính quyền cũ. Làm sao mà "người cộng tác và trợ thủ xứng đáng", của chính quyền ấy lại có thể bị gạt lại *phía sau*? Nếu như đây đúng là người cộng tác và trợ thủ xứng đáng, thì sức mạnh kinh tế của họ — không phụ thuộc vào tổ chức chính quyền cũ — mà càng

lớn, họ càng phải tiến lên hàng *đầu* một cách mạnh mẽ hơn.

Làm sao mà "người cộng tác và trợ thủ xứng đáng" của chính quyền cũ lại có thể rơi vào tình trạng "thích chờ đợi hơn"?

Ông Gu-sca đã dự định đấu tranh chống lý thuyết về sự nô dịch chính trị của giai cấp tư sản đang thống trị về kinh tế, nhưng ông ta đã bị lúng túng ngay từ khi bắt tay vào việc! Ngược lại, cái "lý thuyết" mà ông ta định sẽ đập tan, thì lại được chứng thực qua các sự kiện năm 1905.

Cả bọn đại tư bản công thương nghiệp, cả phái tự do tư sản Nga năm 1905 chẳng những đã "chờ đợi" mà còn giữ một lập trường phản cách mạng hết sức rõ rệt. Những sự việc chứng thực điều đó, thì ai cũng biết quá rõ. Nhưng có điều không còn nghi ngờ gì nữa là so với lực lượng của chế độ chuyên chế và giai cấp địa chủ, thì đại tư bản, trên mức độ nhất định, *"bị gạt lại phía sau"*.

Tại sao lại có thể xảy ra điều sau đây: trong cuộc cách mạng tư sản, sự phát triển cao nhất của "làn sóng phong trào nhân dân" đã gạt giai cấp tư sản lùi lại phía sau nhiều hơn cả?

Điều đó đã có thể xảy ra vì rằng chỉ có xuyên tạc hoàn toàn khái niệm "cách mạng tư sản" mới đưa đến quan điểm cho rằng cuộc cách mạng này tưởng như sẽ yếu đi khi giai cấp tư sản lảng ra. Điều đó tất phải xảy ra vì rằng động lực chủ yếu của cách mạng tư sản ở Nga là giai cấp vô sản và nông dân, trong tình hình giai cấp tư sản dao động. Tuy bị chế độ chuyên chế và bọn địa chủ nô dịch về mặt chính trị, nhưng mặt khác giai cấp tư sản lại giữ lập trường phản cách mạng khi phong trào công nhân lớn mạnh. Do đó mà nó dao động, nó lùi lại "về phía sau". Giai cấp tư sản vừa chống lại trật tự cũ vừa ủng hộ trật tự ấy. Nó sẵn sàng giúp trật tự ấy chống lại công nhân, nhưng nó hoàn toàn có khả năng "tự thu xếp công việc của mình" và thậm chí tăng

cường, mở rộng sự thống trị của nó chẳng cần có bất cứ tên địa chủ nào, bất cứ một tàn dư nào của chế độ chính trị cũ: kinh nghiệm của những nước như nước Mỹ, v.v. đã nói rõ điều đó.

Do đó ta thấy rõ rằng tại sao sự phát triển cao nhất của "làn sóng rộng lớn của phong trào nhân dân" và sự suy yếu tốt độ của chính quyền cũ lại có khả năng làm cho giai cấp tư sản công thương nghiệp tụt lùi rất mạnh "về phía sau". Đó chính là giai cấp có thể bị trung lập hoá trong cuộc đấu tranh của cái mới chống lại cái cũ, của chế độ dân chủ chống lại chế độ trung cổ, vì giai cấp ấy tuy cảm thấy quen thuộc hơn, yên tâm hơn, thoải mái hơn, khi ở bên cạnh cái cũ, nhưng vẫn có thể thống trị cả trong điều kiện cái mới hoàn toàn thắng lợi.

V

Khi bàn về cuộc điều tra của Hội kỹ thuật đế quốc Nga, không thể lặng lẽ bỏ qua bài báo của ông A. Éc-man-xki trong các số 1, 2 và 3 tờ "Bình minh của chúng ta" của phái thủ tiêu, ông Éc-man-xki nhắc lại tác phẩm của ông Gu-sca một cách hết sức chi tiết, nhưng không một lần nào nói lên sự bất đồng của mình với tác giả! Tưởng như một kẻ tự nhận là người mác-xít có thể nhất trí với chủ nghĩa tự do bỉ ổi của kẻ tán dương bọn công thương nghiệp kéch xù!

Ông Éc-man-xki thậm chí còn đi xa hơn ông Gu-sca cũng theo cái hướng là chủ nghĩa tự do - xã hội à la Bren-ta-nô và Dôm-bác-tơ được tô phơn phớt màu mác-xít.

"Các tổ chức loại đại diện — ông Éc-man-xki viết — là các tổ chức đấu tranh giai cấp với quy mô hoàn chỉnh của cuộc đấu tranh ấy và trong phạm vi toàn quốc (phần nào thậm chí có quy mô quốc tế nữa). Số liệu của cuộc điều tra cho ta thấy một bức tranh hầu như về vô số vấn đề đã được các tổ chức thảo luận. Hoạt động của các tổ chức ở nước

ta bao trùm hầu hết tất cả các nhiệm vụ có ý nghĩa toàn quốc, như uỷ ban giao dịch ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp đã xác định một cách đúng đắn". Ông Êc-man-xki lập luận như vậy trên một tạp chí tự nhận là mác-xít đấy ! Những lập luận ấy là một sự xuyên tạc hoàn toàn và trắng trợn. Ở đây khái niệm đấu tranh giai cấp hiểu theo ý của Mác đã bị đánh tráo bằng khái niệm đấu tranh giai cấp hiểu theo ý của *phái tự do*. Cái được tuyên bố là toàn dân, toàn quốc, lại chính là cái thiếu hẳn dấu hiệu cơ bản của cái *toàn* dân và *toàn* quốc: tổ chức chính quyền nhà nước và toàn bộ lĩnh vực quản lý "toàn quốc", chính sách toàn quốc, v.v..

Hãy xem, ông Êc-man-xki do nhiệt thành một cách không còn lý trí, đã đi tới chỗ cực kỳ phi lý như thế nào. Khi bác bỏ quan điểm về "giai cấp tư sản tư bản chủ nghĩa ở Nga" (ông ta muốn nói giai cấp đại tư sản công thương nghiệp) như là một giai cấp mềm yếu, chưa phát triển, v.v., ông ta đi tìm "một công thức hiện đại" nói lên "địa vị thực tế của giai cấp đại tư sản ở Nga".

Và thực tế thì ra sao? ông Êc-man-xki coi công thức ấy là những lời của Áp-đa-cốp đã phát biểu tại hội đồng phụ trách các vấn đề công nghiệp khai khoáng, trong khi thảo luận (xin hãy nghe đây!) về bước chuyển *sang tổ chức mới của các đại hội công nghiệp khai khoáng với một chủ tịch được bầu lên*. Áp-đa-cốp nói rằng thực tiễn (ở Nga) là như sau: "cho đến nay chưa bao giờ có một ai hạn chế chúng tôi về cái gì cả".

"Đây là công thức — ông Êc-man-xki viết — phù hợp nhất với thời kỳ hiện tại".

Ồ, khỏi phải bàn! Người ta đã không hạn chế những thương nhân — ở trong tổ chức của các đại hội công nghiệp khai khoáng — ngu dốt và ngoan ngoãn chịu cái ách đặc quyền đặc lợi trong nhà nước của địa chủ ! Đáng lẽ phải chế giễu cái anh chàng nói năng hoa mỹ Kít Ki-tư-Tso¹¹⁸ là Áp-đa-cốp,

thì ông Êc-man-xki lại quá nhiệt thành quả quyết rằng Áp-đa-cốp không phải là anh chàng Kít Ki-tư-tso, rằng hẳn đã đưa ra "một công thức hiện đại" nói lên "địa vị thực tế của giai cấp đại tư sản ở Nga"! Thế mà Kít Ki-tư-tso Áp-đa-cốp, hoàn toàn giống như một tên bồi phòng béo phệ, không có can đảm nghĩ đến việc trở thành người chủ hoàn toàn để *thay thế* ông chủ, mà cảm động về việc ông chủ cho phép anh ta bàn bạc với con hầu và anh bếp tại buồng ngủ của lũ đầy tớ, v.v..

Đoạn văn dưới đây trong bài báo của ông Êc-man-xki chỉ rõ rằng đúng là ông ta không muốn hiểu sự khác nhau giữa địa vị của tên bồi phòng với ông chủ:

Ông ta viết: "Đây nữa, không phải là thừa nếu ta đưa ra một sự so sánh này: mọi người đều nhớ rằng nguyện vọng của những đại biểu hội đồng địa phương "muốn tham gia công việc quản lý trong nước" đều đã bị người ta kiên quyết gọi là "những mơ tưởng vô nghĩa" và có thể nói đã bị toàn thể dân chúng gọi là "những mơ tưởng vô nghĩa", mặt khác, uỷ ban giao dịch Pê-téc-bua ngay từ trước thời kỳ có hiến pháp đã tuyên bố về sự cần thiết "phải áp dụng hết sức rộng rãi quyền của các hội giao dịch (xin chú ý điểm này!) được tham gia vào các công việc quản lý", và đã bổ sung một cách hoàn toàn có căn cứ rằng: "Cái quyền ấy của các hội giao dịch không phải là một cái gì mới mẻ, vì các hội giao dịch phần nào đã sử dụng quyền ấy rồi". Cái mà người khác cho là "mơ tưởng vô nghĩa", thì lại không phải là mơ tưởng mà là hiện thực, là nhân tố của hiến pháp thực sự đối với các đại biểu của đại tư bản".

"Là" nhưng lại không phải là, ông Êc-man-xki ơi! "Sự so sánh" của ông vạch trần sự bất lực của ông hoặc là thái độ không muốn phân biệt giữa nguyện vọng (của giai cấp địa chủ) muốn bản thân nó trở thành chủ nhân *hoàn toàn*, với nguyện vọng (của một gã quản gia, gã Phét-ca hay Van-ca nào đó, đã trở nên giàu có) muốn bàn bạc với *những tên đầy tớ khác* của ông chủ. Đây là "hai sự khác nhau lớn".

Cho nên hoàn toàn tự nhiên là những kết luận do ông Éc-man-xki rút ra hoàn toàn đúng với tinh thần của La-rin. Các đại biểu của đại tư bản — ông Éc-man-xki viết — "đã từ lâu chiếm vị trí của giai cấp thống trị ở Nga, hiểu theo ý nghĩa đầy đủ của từ ấy".

Đó hoàn toàn là một sự xuyên tạc. Ở đây người ta đã quên cả chế độ chuyên chế, cả cái sự thật là chính quyền và thu nhập vẫn nằm như trước ở trong tay bọn địa chủ - chủ nô. Ông Éc-man-xki uống công nghệ rằng "chỉ có vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX" chế độ chuyên chế ở nước ta "mới không còn mang tính chất *hoàn toàn* nông nô, nữa". "Cái tính chất hoàn toàn" ấy đã không còn nữa từ thời kỳ A-lếch-xan-đơ II, nếu so với thời kỳ Ni-cô-lai I. Nhưng lầm lẫn chế độ nông nô đã mất tính chất *hoàn toàn* nông nô, đã tiến một bước tới chế độ quân chủ tư sản, lầm lẫn cái đó với "sự thống trị hoàn toàn của các đại biểu của đại tư bản", thì hoàn toàn không thể dung thứ được.

VI

Ban biên tập tờ "Bình minh của chúng ta" theo lệ thường đã bỏ sung cho bài báo của ông Éc-man-xki "một lời rào đón" nói rằng tác giả "không đánh giá hết ý nghĩa của việc trực tiếp tham gia chính quyền đối với họ (giai cấp đại tư sản)".

Phương pháp rào đón đã ăn sâu trong đầu phái thủ tiêu. Trong một số bài báo, Éc-man-xki phát triển một cách hết sức chi tiết các quan điểm về đấu tranh giai cấp theo tinh thần phái tự do. Sự tuyên truyền của tạp chí ấy là sự tuyên truyền theo tinh thần của phái tự do... Còn "những hồi ức về những ngày đẹp đẽ" của chủ nghĩa Mác thì nằm gọn trong 2 dòng chú thích! Các độc giả của tạp chí "Bình minh của chúng ta" được giáo dục theo tinh thần chủ nghĩa tự do thay

thế cho chủ nghĩa Mác, còn ban biên tập "tự bào chữa cho mình" bằng những lời rào đón, hoàn toàn giống như trong tờ "Ngôn luận" của Đảng dân chủ - lập hiến.

Vấn đề hoàn toàn không phải chỉ là ở chỗ Éc-man-xki "không đánh giá hết" khía cạnh nào đó của vấn đề. Vấn đề là ở quan điểm hoàn toàn sai lầm của ông ta về đấu tranh giai cấp. Vấn đề là ở sai lầm căn bản của ông ta trong việc đánh giá cơ cấu xã hội của chế độ chuyên chế. Từ lâu chúng tôi đã chỉ rõ và sẽ không ngừng chỉ rõ rằng *không thể bỏ qua* vấn đề *đó* bằng bất cứ cái cười khẩy nào về "những câu trả lời của năm 1908" (hay của năm 1912), v. v.. *Không thể* trốn tránh vấn đề ấy trong một bài chính luận đôi chút nghiêm túc.

Sự bất đồng ý kiến giữa một bên là Éc-man-xki và La-rin với một bên khác là ban biên tập tạp chí "Bình minh của chúng ta", là sự bất đồng ý kiến giữa những phần tử thủ tiêu công khai và thành thực theo cách của họ, với những nhà ngoại giao của chủ nghĩa thủ tiêu. Không nên có mảy may ảo tưởng về vấn đề đó.

La-rin viết: chính quyền ở nước ta đã trở thành chính quyền tư sản. Vì vậy công nhân cần phải tự tổ chức lại không phải trong khi chờ đợi cách mạng (và cũng không phải "để làm cách mạng", ông ta nói thêm như vậy), mà để tham gia vào việc đổi mới đất nước theo hiến pháp. Éc-man-xki đi vào vấn đề từ một khía cạnh *khác*, thực chất lặp lại tiền đề *thứ nhất* của La-rin, đồng thời ông ta chỉ nói ám chỉ đến những kết luận chứ không nêu thẳng chúng ra.

Mác-tốp "uốn nắn" cho La-rin theo cách cũng như ban biên tập tạp chí "Bình minh của chúng ta" uốn nắn cho Éc-man-xki; chính quyền chưa phải đã là chính quyền tư sản, và công nhân chỉ cần nắm được mâu thuẫn giữa chế độ lập hiến và chế độ chuyên chế là "đủ rồi".

Như vậy là trong các kết luận, giữa Mác-tốp (cùng với ban biên tập tạp chí "Bình minh của chúng ta") và La-rin — Éc-man-xki đã có sự nhất trí, hoàn toàn tự nhiên trên cơ sở

sự nhất trí của họ về những tiền đề cơ bản của quan điểm tự do chủ nghĩa đối với chính sách công nhân.

Chúng tôi vẫn tiếp tục nghĩ rằng quan điểm đó về căn bản là không đúng. Vấn đề không phải ở chỗ Éc-man-xki "không đánh giá hết" hay Mác-tốp "đánh giá quá cao" "sự ngã về phía tả" của bọn Gu-tơ-cốp, Ri-a-bu-sin-xki và đồng bọn. Vấn đề không phải ở chỗ Éc-man-xki "không đánh giá hết" hay Mác-tốp "đánh giá quá cao" "ý nghĩa của sự tham gia trực tiếp vào chính quyền đối với *giai cấp tư sản*". Vấn đề là ở chỗ *cả hai* không những "không đánh giá hết" mà còn hoàn toàn *không hiểu* ý nghĩa của việc "tham gia trực tiếp vào chính quyền" đối với *giai cấp công nhân* và phá vỡ dân chủ tư sản đi theo giai cấp công nhân, không có những sự ngã nghiêng hiện nay của phái tự do! Cả hai đều chỉ nghĩ đến *một loại* "chính quyền" mà quên *loại khác*.

Cả hai đều nhìn lên trên và không thấy phía dưới. Nhưng nếu mười tên Ri-a-bu-sin-xki và một trăm tên Mi-li-u-cốp đều cần nhân và phần nộ theo tinh thần chủ nghĩa tự do, thì điều đó *có nghĩa* là hàng chục triệu người tiểu tư sản và tất cả "tầng lớp thấp hèn" đều đã cảm thấy không chịu nổi nữa. Và những triệu người ấy cũng có thể là nguồn gốc của "chính quyền". Chỉ có sự đoàn kết của những phần tử dân chủ như thế vừa nhằm chống lại bọn phái hữu, vừa thoát khỏi những sự dao động của phái tự do, mới có đủ khả năng "giải quyết" các vấn đề do lịch sử đặt ra vào đầu thế kỷ XX cho nước Nga.

"Giáo dục", số 5-7
tháng Tư - tháng Sáu 1912
Ký tên: V. I-lin

Theo đúng bản đăng trên
tạp chí "Giáo dục"

THỰC CHẤT "VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT Ở NGA"

"Vấn đề ruộng đất" — nếu ta dùng thuật ngữ quen thuộc, thông thường ấy — tồn tại ở tất cả các nước tư bản. Nhưng ở Nga *bên cạnh* vấn đề ruộng đất tư bản chủ nghĩa nói chung, còn tồn tại vấn đề ruộng đất *khác*, "thực sự Nga". Để nêu lên một cách vắn tắt sự khác nhau giữa hai vấn đề ruộng đất, chúng tôi sẽ chỉ rõ rằng không có một nước tư bản văn minh nào trong đó lại có một phong trào dân chủ ruộng đất đòi chút của những tiểu nông đấu tranh để chuyển giao ruộng đất của đại địa chủ vào tay họ.

Ở Nga thì lại có một phong trào như vậy. Và phù hợp với tình hình đó, không có một nước nào ở châu Âu, ngoài nước Nga, trong đó những người mác-xít lại nêu ra và ủng hộ yêu sách đòi chuyển giao ruộng đất về tay những người tiểu nông. Vấn đề ruộng đất ở Nga nhất định dẫn tới việc *tất cả* những người mác-xít phải thừa nhận yêu sách như vậy, bất chấp những bất đồng ý kiến liên quan đến vấn đề xét xem tổ chức *như thế nào* việc chiếm hữu và sử dụng ruộng đất được chuyển giao ấy (phân chia, địa phương công hữu hoá, quốc hữu hoá).

Do đâu mà có sự khác nhau giữa "châu Âu" và nước Nga? Phải chăng vì tính chất độc đáo của sự phát triển của nước Nga, phải chăng vì ở Nga thiếu hẳn chủ nghĩa tư bản, hay vì sự tuyệt vọng đặc biệt, tình trạng không lối thoát của chủ nghĩa tư bản ở nước ta? Đó là lối suy nghĩ của phái dân

túy thuộc mọi màu sắc khác nhau. Nhưng quan điểm ấy hoàn toàn không đúng và cuộc sống từ lâu đã bác bỏ quan điểm ấy.

Sự khác nhau giữa "châu Âu" và nước Nga xuất phát từ tình trạng quá ư lạc hậu của nước Nga. Ở Phương Tây, chế độ ruộng đất tư sản đã hoàn toàn hình thành, chế độ nông nô đã bị xoá bỏ từ lâu, tàn dư của chế độ đó không đáng kể và không còn giữ vai trò quan trọng. Ở phương Tây, quan hệ xã hội chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp là quan hệ giữa *người công nhân làm thuê* với chủ kinh doanh, chủ phéc-mi-ê hay chủ ruộng đất. Người tiểu nông ở đó giữ một địa vị trung gian, một mặt thì đang chuyển thành giai cấp những người làm thuê, bán sức lao động (dưới nhiều hình thức của cái gọi là công việc phụ hay những khoản thu nhập phụ của nông dân), mặt khác thì chuyển thành giai cấp những kẻ thuê mướn công nhân (số công nhân làm thuê cho những người tiểu nông lại nhiều hơn rất nhiều so với mức người ta thường nghĩ).

Ở Nga, không còn nghi ngờ gì cả chế độ ruộng đất tư bản chủ nghĩa như vậy đã được củng cố và đang phát triển không ngừng. Còn kinh tế của cả địa chủ lẫn của nông dân đang tiến triển đúng theo hướng đó. Nhưng quan hệ thuần túy tư bản chủ nghĩa thì ở ta trong chừng mực *rất lớn* còn bị những quan hệ *nông nô* đè nén. Cuộc đấu tranh của đông đảo dân cư, mà trước hết là quần chúng nông dân nói chung, chống chính những quan hệ ấy, đây là nét độc đáo của vấn đề ruộng đất ở Nga. Ở phương Tây "vấn đề" ấy đã có một thời rất phổ biến, nhưng nó đã được giải quyết từ lâu. Ở Nga, người ta đã chậm giải quyết vấn đề đó, chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin *không thể* giải quyết vấn đề đó trong điều kiện hiện tại.

Trong bài báo "Sở hữu ruộng đất ở phần nước Nga thuộc châu Âu" ("Ngôi sao Nê-va"¹¹⁹, số 3)¹⁾ chúng tôi đã đưa ra

¹⁾ Xem tập này, tr. 339 - 343

những tài liệu chủ yếu nhất, những tài liệu nói rõ thực chất của vấn đề ruộng đất ở Nga hiện nay.

Gần 70 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất trong tay 30 000 đại địa chủ và cũng khoảng từng ấy ruộng đất trong tay 10 triệu hộ nông dân, — đó là nét cơ bản của tình hình. Tình hình ấy chứng minh những quan hệ kinh tế gì?

Ba mươi nghìn đại địa chủ, chủ yếu là đại biểu của tầng lớp quý tộc cũ và của nền kinh tế nông nô cũ. Trong số 27 833 chủ những điền trang rộng trên 500 đê-xi-a-ti-na thì có 18 102 quý tộc, tức là *gần hai phần ba*. Những đại điền trang cực lớn nằm trong tay bọn này, — mỗi địa chủ loại ấy bình quân có tới trên 2000 đê-xi-a-ti-na ruộng đất! — không thể do công nhân làm thuê canh tác bằng công cụ của chủ đất. Trong tình hình như vậy, thì trên một mức độ lớn không tránh khỏi trở lại chế độ điều dịch cũ, tức là sự tồn tại của chế độ sản xuất nhỏ, nên kinh tế nhỏ tại các đại điền trang rộng lớn, việc canh tác ruộng đất của địa chủ bằng công cụ của người tiểu nông.

Chính cái chế độ điều dịch ấy lại rất phổ biến, như mọi người đã biết, ở những tỉnh miền trung tâm, thuần túy Nga, của phần nước Nga thuộc châu Âu, tức là *trung tâm* của nền nông nghiệp nước ta. Cái gọi là chế độ lao dịch không phải là cái gì khác hơn là sự tiếp tục trực tiếp và là tàn dư của chế độ điều dịch trong kinh tế. Các biện pháp kinh doanh kiểu nô dịch không thể chịu đựng được như thuê người làm trong mùa đông, làm việc để trả cho những khoảnh đất cày, "lao dịch trên một khoảnh ruộng đất"¹²⁰ v. v., v. v., cũng đều là chế độ điều dịch. "Phân ruộng đất được chia" của nông dân, trong tình hình có chế độ kinh tế như vậy, chính là phương thức đảm bảo nhân công cho *địa chủ*, và không những chỉ đảm bảo nhân công, mà cả công cụ nữa, công cụ này dù nó tồi tàn đến đâu đi nữa, cũng dùng để canh tác ruộng đất của địa chủ.

Tình trạng nghèo khổ cùng cực của đông đảo nông dân,

bị buộc chặt vào mảnh ruộng đất được chia, nhưng không thể sống nổi bằng mảnh đất này, tình trạng hết sức lạc hậu của kỹ thuật canh tác, tình trạng hết sức kém phát triển của thị trường trong nước để phục vụ công nghiệp, — đó là kết quả của tình hình thực tế ấy. Nạn đói hiện nay của 30 triệu nông dân chứng minh một cách nổi bật nhất tình hình là cho đến nay về căn bản và về bản chất tình hình vẫn không thay đổi. Chỉ có tình trạng đè nén của chế độ nông nô, sự bơ vơ, sự bất lực của đồng đảo tiểu chủ bị nô dịch, mới có thể đưa đến những nạn đói kém hàng loạt và khủng khiếp như vậy ở thời đại mà kỹ thuật nông nghiệp đang phát triển nhanh và tương đối cao (ở những doanh nghiệp tư bản khá nhất).

Mâu thuẫn cơ bản đưa đến những tai họa khủng khiếp mà nông dân Tây Âu không hề biết đến từ thời kỳ trung cổ, là mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản phát triển cao trong công nghiệp ở nước ta và cũng khá phát triển trong công nghiệp của ta, với chế độ sở hữu ruộng đất vẫn còn ở tình trạng thời kỳ trung cổ, thời kỳ nông nô. Không thể nào thoát ra khỏi tình hình đó nếu không có sự phá hủy triệt để chế độ sở hữu ruộng đất cũ.

Không những chỉ có chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ mà cả chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân cũng mang tính chất nông nô. Đối với chế độ sở hữu kiểu thứ nhất, thì điều đó đã quá rõ đến mức nó không gây nên một sự nghi ngờ nào. Chúng tôi chỉ xin nêu một điều là việc thủ tiêu những đại điền trang nông nô, thí dụ những doanh nghiệp quy mô trên 500 đê-xi-a-ti-na, sẽ không làm tổn tại nền sản xuất lớn trong nông nghiệp, mà ngược lại sẽ tăng cường, sẽ phát triển nó. Vì những đại điền trang nông nô là chỗ dựa của nền tiểu nông nô lệ, chứ hoàn toàn không phải của nền sản xuất lớn. Tại các khu đất hết sức rộng lớn, quy mô trên 500 đê-xi-a-ti-na, tại đa số vùng nước Nga gần như không thể, hay ít ra cũng rất khó mà thực hiện được việc

kinh doanh lớn, việc canh tác toàn bộ ruộng đất bằng công cụ của người chủ đất và bằng lao động làm thuê tự do. Thu hẹp số lượng những điền trang như vậy là một trong những điều kiện để thủ tiêu nền tiểu nông nô lệ, và chuyển sang sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp.

Mặt khác, ở Nga chế độ sở hữu phần ruộng đất được chia của nông dân cũng vẫn có tính chất nông nô, trung cổ. Và vấn đề không phải chỉ ở hình thức pháp lý của chế độ sở hữu đó, — hình thức pháp lý đó ngày nay đã thay đổi bởi sự phá hoại một cách thô bạo các công xã và sự hình thành chế độ tư hữu về ruộng đất, — mà vấn đề còn là ở bộ mặt thực tế của chế độ sở hữu đó nữa, bộ mặt đó không bị một sự tan rã nào của công xã đụng chạm đến.

Tình hình thực tế của đại bộ phận những "mảnh đất" (= những mảnh đất nhỏ xíu) nhỏ bé và hết sức nhỏ bé, phần lớn là những mảnh đất nằm xen kẽ của nông dân có chất lượng đất kém nhất (do việc phân định ruộng đất nông dân và năm 1861 dưới sự lãnh đạo của bọn địa chủ - chủ nô và do ruộng đất bị bạc màu) — tình hình đó tất nhiên đặt họ trong tình trạng lệ thuộc vào những người chủ thừa kế các đại điền trang, tức là lệ thuộc vào "ông chủ" cũ.

Ta hãy hình dung cụ thể hơn cái tình hình này: 10 000 000 hộ nông dân "binh quân" mỗi hộ có 7 đê-xi-a-ti-na ruộng đất, so với 30 000 chủ đại điền trang mỗi chủ có 2000 đê-xi-a-ti-na ruộng đất. Rõ ràng là không một sự phá hoại công xã nào, không một sự hình thành chế độ tư hữu về ruộng đất nào lại có thể thay đổi tình trạng nô dịch, chế độ lao dịch, chế độ diêu dịch, tình trạng nghèo khổ của nông nô và những hình thức lệ thuộc kiểu nông nô phát sinh từ đó.

"Vấn đề ruộng đất" để ra từ tình hình thực tế như vậy, là vấn đề xoá bỏ những tàn dư của chế độ nông nô, những tàn dư đã trở thành một trở ngại không thể chịu đựng được đối với sự phát triển tư bản chủ nghĩa ở nước Nga. Vấn đề ruộng đất ở Nga là vấn đề đập tan triệt để chế độ sở hữu ruộng

đất cũ, kiểu trung cổ, chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ cũng như chế độ sở hữu phần ruộng đất được chia của nông dân, sự đập tan đó trở thành tuyệt đối cần thiết do tình trạng cực kỳ lạc hậu của chế độ sở hữu ấy, do tình trạng cực kỳ không phù hợp giữa chế độ đó với toàn bộ nền kinh tế quốc dân đã trở thành nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Sự đập tan ấy ắt phải kịch liệt, vì tình trạng không phù hợp ấy hết sức lớn, vì tình trạng cũ đã hết sức cũ, "căn bệnh hết sức trầm trọng". Sự đập tan đó bất cứ là trong trường hợp nào, bất cứ là dưới hình thức nào, ắt phải mang tính chất tư sản xét theo nội dung của nó, vì toàn bộ đời sống kinh tế ở nước Nga đã là tư sản, và chế độ sở hữu ruộng đất nhất định phải lệ thuộc vào đời sống kinh tế đó, nhất định phải thích ứng với yêu cầu của thị trường, với sức ép của tư bản có quyền lực vạn năng trong xã hội ta ngày nay.

Nhưng nếu sự đập tan đó ắt phải kịch liệt, ắt phải mang tính chất tư sản, thì vẫn còn một vấn đề chưa được giải quyết, đó là vấn đề giai cấp nào trong hai giai cấp trực tiếp hữu quan, giai cấp địa chủ hay nông dân, sẽ tiến hành cuộc cải tạo ấy, hay sẽ chỉ đạo cuộc cải tạo ấy, sẽ quyết định hình thức của cuộc cải tạo ấy. Chúng tôi sẽ bàn về "vấn đề chưa được giải quyết" ấy trong một bài báo sau: "So sánh cương lĩnh ruộng đất của Xtô-lư-pin và của phái dân túy"¹⁾.

"Ngôi sao Nê-va", số 6,
ngày 22 tháng Năm 1912
Ký tên: P. X

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao Nê-va"

¹⁾ Xem tập này, tr. 486 - 494.

MỘT VÀI ĐIỂM TỔNG KẾT ĐỢT ĐỘNG VIÊN TRƯỚC CUỘC BẦU CỬ

Những lực lượng chính trị tham gia cuộc bầu cử vào Du-ma nhà nước hầu hết đã được tổ chức xong rồi. Dù sao thì các đảng phái chính đã được hình thành một cách rõ ràng đến mức không thể nói đến bất cứ một sự thay đổi quan trọng và cơ bản nào.

Từ lâu chính phủ đã bắt đầu cuộc vận động bầu cử. Bọn phái hữu, phái dân tộc, Đảng thánh Mười "hoạt động" với sự giúp đỡ công khai của chính quyền. Gần đây đã có một thông tư của các tỉnh trưởng gửi các cảnh sát trưởng, được đăng trên báo "Ngôn luận" và đăng lại trên nhiều tờ báo, nói về việc áp dụng "những biện pháp" nhằm không để các ứng cử viên "phái tả" được bầu làm đại biểu được uỷ quyền (đặc biệt là đại biểu của nông dân) hay đại biểu cử tri, — thông tư đó ít nhiều đã vén bức màn che đậy bộ máy "bầu cử" của Bộ nội vụ. Không còn nghi ngờ gì nữa, cái Bộ nội vụ ấy sẽ làm tất cả những điều có thể làm được, và cả những điều không thể làm được, để chống lại phe đối lập. Thật không phải ngẫu nhiên mà ngài thủ tướng Cô-cốp-txốp, trong diễn văn đọc trước các thương nhân Mát-xcô-va, đã nhấn mạnh đến sự tác hại của "phái đối lập đối với phái đối lập".

Nhưng, nếu có thể không nghi ngờ gì về sự tích cực của chính phủ và của cảnh sát trong cuộc bầu cử, thì có điều cũng không nghi ngờ gì nữa là trong tâm trạng của cử tri đã và đang có sự diễn biến sâu rộng "thiên về tả". Bất

cứ một thủ đoạn nào của chính phủ đều không thể thay đổi sự thật ấy. Ngược lại, những thủ đoạn và "biện pháp" ấy đều chỉ có thể làm tăng thêm sự bất mãn. Và rất dễ hiểu rằng nếu như sự bất mãn ấy thể hiện trong giai cấp đại tư sản bằng những lời "đổi lập" của Su-bin-xki hay bằng lời ám chỉ "thận trọng" của Ri-a-bu-sin-xki về việc nên có "những phương pháp văn minh trong việc cai trị", hay bằng những lời châm chọc đũa tì của tờ "Ngôn luận" của phái dân chủ - lập hiến đối với nội các, thì trong giới rộng rãi "những người thấp hèn" lệ thuộc vào bọn Ri-a-bu-sin-xki, Gô-lô-vin, v. v., sự bất mãn ấy lại trở nên gay gắt và nghiêm trọng hơn nhiều.

Sự phân hoá chính trị hình thành rõ rệt trong phe đối lập, thể hiện về mặt chính trị sự bất mãn ấy, là sự phân hoá như thế nào? Phái đối lập quân chủ - tự do chủ nghĩa "có trách nhiệm" bao gồm phái dân chủ - lập hiến và phái tiến bộ, đã được hình thành rõ rệt. Sự liên hiệp giữa họ với nhau nói lên rõ ràng rằng phái dân chủ - lập hiến tỏ ra "hữu" hơn nhiều so với điều mà người ta tưởng.

Phái dân chủ công nhân đã được hình thành rõ rệt, nó đề ra nhiệm vụ của mình không phải là "ủng hộ" phái đối lập của phái dân chủ - lập hiến và của phái tiến bộ, mà là *lợi dụng* sự xung đột giữa phái đó với phái hữu (kể cả phái dân tộc và Đảng thánh Mười) để giáo dục và tổ chức phái dân chủ. Cuối cùng là phái dân chủ tư sản đã được hình thành rõ rệt: tại cuộc hội nghị đại biểu của phái lao động, phái dân chủ tư sản này đã tuyên bố tán thành việc thoả hiệp "trước hết với phái dân chủ - xã hội", đồng thời lại không đưa ra một khẩu hiệu rõ ràng nào đấu tranh chống chủ nghĩa tự do phản cách mạng của phái dân chủ - lập hiến, nghĩa là trong thực tiễn vẫn dao động giữa phái này và phái kia.

Vậy thì những kết quả của cuộc "động viên chính trị" trước cuộc bầu cử của các đảng là thế nào? Kết quả thứ nhất và cơ bản mà từ lâu phái dân chủ công nhân đã rút ra, là sự hình thành *ba phe* chứ không phải hai phe, trong

cuộc đấu tranh. Phái tự do rất muốn trình bày sự việc như thế về thực chất có hai phe đấu tranh, và phái thủ tiêu, như đã nhiều lần lộ rõ, luôn luôn thiên về quan điểm ấy. Tán thành hiệp pháp hay chống lại hiến pháp? — phái dân chủ - lập hiến trình bày sự bất đồng giữa hai phe như vậy. Trong thực tế cách trình bày ấy chẳng xác định cái gì cả, vì ngay Đảng thánh Mười cũng quả quyết rằng mình tán thành hiệp pháp, và nói chung vấn đề không phải ở chỗ cái gì có thể gọi là hiến pháp và cái gì không thể gọi như vậy được, mà vấn đề là ở nội dung chính xác của những yêu sách nhất định của phái tự do hay của phái dân chủ.

Ba phe được xác định chính là qua nội dung những yêu sách, qua sự khác nhau thực tế của những xu hướng giai cấp: phái hữu hay phái chính phủ; phái tự do hay là phái tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa đứng trên lập trường phản cách mạng; và phái dân chủ. Đồng thời vấn đề không chỉ là ở "những may rủi" trong chế độ bầu cử nào đó, — không phải, vấn đề còn sâu sắc hơn nhiều, vấn đề là ở toàn bộ tính chất của sự tuyên truyền chính trị trong thời kỳ bầu cử, là ở toàn bộ nội dung chính trị - tư tưởng của cuộc vận động bầu cử.

"Chiến lược" của phái tự do, trong tình hình như vậy, là hàng ngày hướng vào việc giành lấy quyền lãnh đạo "toàn bộ" phong trào đối lập. Và tạp chí của phái tự do "Nhu cầu sinh hoạt" đã để lộ ra cái "bí mật" của chiến lược ấy mà tờ "Ngôn luận" đã hết sức giấu kín. "Phái tiến bộ — ông R. B. viết trong số 13, báo "Nhu cầu sinh hoạt" — đã bắt đầu cuộc vận động của họ với thủ đoạn có rất nhiều hứa hẹn (!), lập thành cái gọi là "khối tiến bộ không đảng phái", và ngay những ngày đầu đã tỏ ra có một sức thu hút lớn đối với những giới chính trị đối lập đó có xu hướng hữu hơn phái dân chủ - lập hiến". Mặt khác, "cương lĩnh bầu cử của Nhóm lao động, mặc dầu có tính chất mơ hồ, — phần nào có lẽ nhờ tính chất đó — đã đáp ứng được những đòi hỏi của

các giới trí thức dân chủ rộng rãi". "Trong những điều kiện nhất định, Nhóm lao động có thể giữ vai trò tả hơn phái dân chủ - lập hiến, vai trò mà nhóm tiến bộ đã đảm nhận một cách hữu hơn phái dân chủ - lập hiến. Như vậy mặt trận đối lập sẽ bao gồm những cánh ở hai cực là những cánh biến động và nghiêng ngả nhưng mềm dẻo, và trung tâm cố định, nhưng kiên trì. Về mặt chiến lược, điều đó có những khía cạnh thuận lợi cả trong cuộc đấu tranh chính trị".

Điều còn ở trong đầu óc các ngài thuộc phái Mi-li-u-cốp và Sin-ga-rép lại là điều mà ông R. B. đã nói toạc ra! Đúng là hai cánh "mềm dẻo" cần thiết đối với phái dân chủ - lập hiến: cánh tiến bộ để câu cử tri tư sản thuộc phái ngày 3 tháng Sáu, và cánh dân chủ "mơ hồ" thì để câu công chúng có xu hướng dân chủ. "Chiến lược" ấy thực sự xuất phát từ bản chất của bản thân Đảng dân chủ - lập hiến. Đó là đảng của phái tự do phản cách mạng dùng cách lừa gạt để kéo theo mình một số tầng lớp dân chủ như một bộ phận nhân viên cửa hàng và viên chức nhỏ, v. v.. Một đảng như vậy tất nhiên cần đến "loài người thuộc phái tiến bộ không đảng phái" với tính cách là chỗ dựa giai cấp thực sự và người dân chủ mơ hồ với tính cách là một cái chiêu bài hợp thời trang.

Tên địa chủ Ê-phrê-mốp và tên triệu phú Ri-a-bu-sin-xki có thể là loại người điển hình thuộc phái tiến bộ. Điển hình của loại người dân chủ mơ hồ là người thuộc phái lao động trong phe dân túy và anh chàng thủ tiêu trong phái mác-xít. Hãy xem toàn bộ lịch sử của Đảng dân chủ - lập hiến thì sẽ thấy rằng đảng ấy *luôn luôn* hành động đúng theo kiểu là trên lời nói thì đảng đó theo chủ nghĩa dân chủ, nhưng trên hành động lại thực hành chủ nghĩa tự do "kiểu Ê-phrê-mốp và phù hợp với Ri-a-bu-sin-xki". Dù là kể từ thất bại của kế hoạch các uỷ ban ruộng đất địa phương năm 1906 cho đến những cuộc biểu quyết về ngân sách tại Đu-ma III hay là các khẩu hiệu "ở Luân-đôn" của Mi-li-u-cốp, v. v.,

ta đều thấy chính cái *bản chất* ấy của Đảng dân chủ - lập hiến và cái *vỏ* dân chủ bịp bợm.

Ông R. B. trong tờ báo "Nhu cầu sinh hoạt" thật quá đổi vụng về đến nỗi ông ta đã vô tình nói lên cái sự thật đã được phái tự do ra sức che giấu đối với những người dân chủ và đã làm cho rơi mù lên. Ông R. B. thừa nhận rằng cương lĩnh của phái tiến bộ đã "đặt vấn đề trên một cơ sở vững chắc và thực tế"! Nhưng trong cương lĩnh ấy, ngoài những câu chung chung thuần túy theo cái mẫu của Đảng tháng Mười (thí dụ như "thực hiện triệt để đạo dụ ngày 17 tháng Mười) thì không có gì nữa. Cơ sở vững chắc và thực tế chính là cơ sở chủ nghĩa tự do tư sản ôn hoà, nhút nhát, bất lực đến mức độ là nếu đặt vào nó bất cứ một hy vọng nào thì thật là buồn cười. Những kẻ nào mà năm 1907 đã là "đảng viên Đảng canh tân hòa bình", những kẻ nào đã đứng ở giữa bọn dân chủ - lập hiến và bọn tháng Mười tại Đu-ma III, thì những kẻ đó được gọi là cơ sở vững chắc và thực tế.

Nhà triệu phú Ri-a-bu-sin-xki là người thuộc phái tiến bộ. Cơ quan ngôn luận của những người thuộc phái tiến bộ loại đó hay tương tự loại đó, là tờ "Buổi sáng nước Nga"¹²¹. Và không ai khác ngoài tờ "*Ngôn luận*", cơ quan ngôn luận của phái dân chủ - lập hiến liên hiệp với phái tiến bộ, đã viết: "Cơ quan ngôn luận của các nhà công nghiệp Mát-xcơ-va, tờ "Buổi sáng nước Nga", bằng lòng hơn tất cả mọi người (về diễn văn của của Cô-cốp-txốp)... Tờ báo ấy lặp lại theo Crê-xtốp-ni-cốp, rằng: "Giới công thương nghiệp Mát-xcơ-va có quyền tỏ ra rất hài lòng". Và chính tờ "*Ngôn luận*" bổ sung thêm: "Nếu vấn đề là tùy thuộc ở tờ "Tiếng nói Mát-xcơ-va" và "Buổi sáng nước Nga", thì họ sẵn sàng không nêu lên một đường lối nào nữa và cảm thấy hài lòng".

Người ta hỏi, ở đâu có tài liệu nói rằng Ê-phrê-mốp hay những người khác thuộc phái tiến bộ có "đường lối"? Tài liệu như vậy thì không có. Ủng hộ chủ nghĩa tiến bộ kiểu

ấy, — dù nó được gọi là chủ nghĩa tiến bộ hay chủ nghĩa dân chủ - lập hiến thì cũng đều như nhau, — không có nghĩa gì khác hơn là từ bỏ lập trường của phái dân chủ. Còn việc lợi dụng những sự xung đột giữa giai cấp tư sản và giai cấp địa chủ, giữa phái tự do và phái hữu, thì lại là một vấn đề khác. Người dân chủ chỉ có thể đặt nhiệm vụ của mình như vậy.

Nhận thức rõ ràng về tính chất phản cách mạng của chủ nghĩa tự do của phái dân chủ - lập hiến và phái tiến bộ là một điều rất cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ ấy, để giáo dục chính trị và tổ chức quần chúng hết sức đông đảo hiện đang lệ thuộc về mặt kinh tế vào bọn Ê-phrê-mốp và Ri-a-bu-sin-xki. Thiếu sự nhận thức rõ ràng ấy, đó là thiếu sót chủ yếu chung cho những người thuộc phái lao động và phái thủ tiêu. Ở phái lao động hoàn toàn thiếu sự nhận định về đặc tính giai cấp của chủ nghĩa tự do, ở phái thủ tiêu thì những câu nói suông về "việc giành lại *Du-ma* từ tay bọn phản động", về việc phái dân chủ - lập hiến và phái tiến bộ nhích gần đến chính quyền, về hoạt động tiến bộ - lịch sử của chúng (xem Mác-tốp và Đan), tất cả những cái đó cộng lại đã thể hiện chính cái vai trò của "cánh" dân chủ - lập hiến mà ông R. B. rất lấy làm hài lòng.

Ước mong chủ quan của những người thuộc phái lao động và của phái thủ tiêu tất nhiên không phải như vậy, nhưng vấn đề không phải là ở những kế hoạch chủ quan của họ, mà là ở sự phân hoá khách quan các lực lượng xã hội. Mà sự phân hoá ấy, trái với ý muốn của tất cả những người tán thành chủ trương hai phe, trái với những tiếng kêu la thâm độc về tính vô tổ chức của phái dân chủ công nhân (xem cũng bài báo ấy của ông R.B.) đã cho ta thấy rõ rằng phe thứ ba đã hình thành. Đường lối của phe ấy đã được nêu lên rõ rệt và được mọi người biết rõ. Những công nhân chống phái thủ tiêu đi theo đường lối ấy, đoàn kết mọi người dân chủ trong cuộc đấu tranh chống cả phái hữu, cả

phái tự do. Tuy không có một ảo tưởng nào về chủ nghĩa tự do bất lực, quy lụy của bọn dân chủ - lập hiến trước bọn phản động trên mọi vấn đề căn bản, nhưng công nhân vẫn lợi dụng sự va chạm của nó với thế lực phản động để phục vụ cho mình, cho tổ chức giai cấp của mình, cho phái dân chủ của mình hiện đang lớn lên một cách lạng lẽ trong quần chúng nhân dân bị bọn Ê-phrê-mốp và Ri-a-bu-sin-xki nô dịch.

Cuộc đấu tranh của phái hữu chống phái đối lập "có trách nhiệm" phải phục vụ và sẽ phục vụ — nhờ sách lược chống bọn thủ tiêu của công nhân — cho việc nâng cao giác ngộ và phát triển tổ chức độc lập của cái "phái đối lập" không hề có tham vọng đòi mang danh hiệu không được vinh dự cho lắm là phái đối lập "có trách nhiệm".

"Ngôi sao Nê-va", số 6,
ngày 22 tháng Năm 1912
Ký tên: B. G.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao Nê-va"

BÃI CÔNG KINH TẾ VÀ BÃI CÔNG CHÍNH TRỊ

Từ năm 1905 trong thống kê chính thức về bãi công mà Bộ công thương nghiệp công bố, luôn luôn có sự phân chia những cuộc bãi công thành bãi công kinh tế và bãi công chính trị. Cuộc sống đẻ ra những hình thức *độc đáo* của phong trào bãi công, đã buộc người ta phải tiến hành phân chia như vậy. Sự kết hợp bãi công kinh tế và bãi công chính trị là một trong những điểm chủ yếu của tính độc đáo ấy. Và trong thời gian hiện nay, trước tình hình sôi nổi của phong trào bãi công, lợi ích khoa học, lợi ích của thái độ tự giác đối với các sự biến đòi hỏi công nhân phải chú ý đến điểm độc đáo ấy của phong trào bãi công ở Nga.

Trước hết ta hãy trích một vài số liệu cơ bản rút trong thống kê của chính phủ về bãi công. Trong 3 năm, 1905 - 1907, phong trào bãi công ở Nga đã phát triển đến trình độ cao mà từ trước tới nay *thế giới chưa từng thấy*. Thống kê của chính phủ chỉ tính đến các nhà máy, công xưởng, còn các xí nghiệp mỏ, đường sắt và các công trình kiến trúc và nhiều ngành khác sử dụng lao động làm thuê thì chưa được tính đến. Nhưng ngay chỉ riêng ở các nhà máy và công xưởng, năm 1905 cũng đã có 2 triệu 863 nghìn người bãi công, tức là ngót 3 triệu; năm 1906 có 1 triệu 108 nghìn người, năm 1907 có 740 nghìn. Trong tất cả 15 năm từ 1894 đến 1908 khi ở châu Âu người ta bắt đầu tiến hành một cách có hệ

thống việc thống kê các cuộc bãi công, thì con số người bãi công cao nhất trong một năm ở Mỹ là 660 nghìn người.

Như vậy công nhân Nga là những người *đầu tiên trên thế giới* đã phát triển cuộc đấu tranh bãi công của quần chúng đến trình độ như ta đã thấy trong những năm 1905 - 1907. Hiện nay công nhân Anh trong lĩnh vực bãi công kinh tế đã gây được một đà thúc đẩy mạnh mẽ mới cho phong trào. Công nhân Nga giữ được vai trò tiên phong không phải do họ mạnh hơn, có tổ chức hơn và phát triển hơn công nhân Tây Âu, mà là vì ở châu Âu chưa có những cuộc khủng hoảng dân tộc to lớn với sự tham gia độc lập của quần chúng vô sản. Khi các cuộc khủng hoảng ấy đến thì các cuộc bãi công quần chúng ở châu Âu sẽ còn mạnh hơn ở Nga năm 1905.

Mối tương quan giữa bãi công kinh tế và bãi công chính trị trong thời kỳ ấy là như thế nào? Thống kê của chính phủ cho ta câu trả lời về điểm đó như sau:

Số lượng người bãi công tính theo nghìn người

	1905	1906	1907
Trong các cuộc bãi công kinh tế	1 439	458	200
Trong các cuộc bãi công chính trị	1 424	650	540
<i>Tổng cộng</i>	2 863	1 108	740

Từ đó thấy rõ mối liên quan chặt chẽ và khăng khít giữa hai loại bãi công. Đỉnh cao nhất của phong trào (1905) có đặc điểm nổi bật là cơ sở *kinh tế* hết sức rộng rãi của đấu tranh: cuộc bãi công chính trị trong năm đó dựa vào một cơ sở vững chắc và quan trọng là bãi công kinh tế. Số người bãi công kinh tế *cao hơn* số người bãi công chính trị.

Tuỳ theo mức thoái trào, trong những năm 1906 và 1907, ta thấy cơ sở kinh tế *kém sút đi*: số người bãi công kinh tế năm 1906 chỉ còn $\frac{4}{10}$ tổng số người bãi công, và năm 1907 chỉ còn $\frac{3}{10}$. Bãi công chính trị và bãi công kinh tế như vậy là ủng hộ lẫn nhau, tạo thành nguồn sức mạnh cho nhau.

Không có sự kết hợp chặt chẽ giữa hai loại bãi công đó thì không thể có được một phong trào thực sự rộng rãi, có tính chất quần chúng — và hơn nữa, có ý nghĩa *toàn dân*. Buổi đầu của phong trào, thường thường bãi công kinh tế có đặc tính là thức tỉnh và phát động những người lạc hậu, tổng kết phong trào, đưa phong trào lên một bước cao hơn.

Thí dụ như trong 3 tháng đầu năm 1905, bãi công kinh tế rõ ràng là vượt hẳn bãi công chính trị: tham gia bãi công kinh tế có 604 nghìn người, còn bãi công chính trị chỉ có 206 nghìn người. Đến 3 tháng cuối năm 1905, mối tương quan lại đảo ngược: tham gia bãi công kinh tế có 430 nghìn người, còn tham gia bãi công chính trị có đến 847 nghìn người. Như thế có nghĩa là buổi đầu của phong trào nhiều công nhân đã đưa đấu tranh kinh tế lên hàng đầu, còn đến thời kỳ cao điểm thì trái lại. Nhưng *sự kết hợp* giữa bãi công kinh tế và bãi công chính trị *luôn luôn* tồn tại. Không có sự kết hợp ấy, chúng tôi nhắc lại, thì không thể có được một phong trào thực sự vĩ đại và thực hiện những mục đích lớn lao.

Trong bãi công chính trị, giai cấp công nhân hành động với tư cách là giai cấp tiên tiến của toàn thể nhân dân. Giai cấp vô sản trong những trường hợp ấy đóng vai trò không phải đơn giản là một trong những giai cấp của xã hội tư sản, mà là vai trò bá quyền lãnh đạo, tức vai trò của người lãnh đạo, người tiên tiến, lãnh tụ. Những chính kiến biểu hiện trong phong trào, đều có tính chất toàn dân, nghĩa là có liên quan đến những điều kiện cơ bản, sâu sắc nhất của đời sống chính trị toàn quốc. Tính chất như vậy của bãi công chính trị — như tất cả những nhà nghiên cứu khoa học của thời kỳ 1905 - 1907 đã nhận xét — đã làm cho mọi giai cấp và dĩ nhiên đặc biệt là các tầng lớp dân cư rộng rãi nhất, đông đảo và dân chủ nhất, tức nông dân, v. v., quan tâm đến phong trào.

Mặt khác, không có yêu sách kinh tế, không có sự cải thiện trực tiếp và nhanh chóng tình cảnh của mình thì quần

chúng lao động sẽ không bao giờ đồng ý nghĩ đến "sự tiến bộ" chung của đất nước. Quần chúng được lôi cuốn vào phong trào, tích cực tham gia phong trào đó, coi trọng nó và phát triển chủ nghĩa anh hùng, tinh thần hy sinh, sự kiên trì và lòng trung thành đối với sự nghiệp vĩ đại, không phải với điều kiện nào khác hơn là cải thiện tình cảnh kinh tế của người lao động. Không thể khác thế được, vì điều kiện sinh hoạt của công nhân trong lúc "bình thường" thật là cực khổ không thể tưởng tượng được. Khi cố gắng để đạt được sự cải thiện điều kiện sinh hoạt, giai cấp công nhân đồng thời vươn lên cả về mặt tinh thần, cả về trí tuệ và chính trị, trở thành có khả năng hơn để thực hiện những mục đích giải phóng vĩ đại của mình.

Bản thống kê bãi công do Bộ công thương nghiệp công bố, hoàn toàn xác minh cái ý nghĩa to lớn ấy của cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân trong thời kỳ sôi nổi chung. Sự tấn công của công nhân càng mạnh thì đời sống của họ càng được cải thiện nhiều hơn. Và "sự đồng tình của xã hội" và sự cải thiện sinh hoạt là kết quả của sự phát triển cao độ của cuộc đấu tranh. Phái tự do (và phái thủ tiêu) nói với công nhân rằng: các anh sẽ mạnh khi trong "xã hội" người ta đồng tình với các anh; còn người mác-xít thì nói với công nhân một cách khác: trong "xã hội" người ta đồng tình với các anh khi các anh đã mạnh. Xã hội ở đây phải hiểu là tất cả những tầng lớp dân chủ trong dân cư, là giai cấp tiểu tư sản, nông dân, tầng lớp trí thức gần gũi với đời sống công nhân, viên chức, v. v..

Phong trào bãi công năm 1905 là mạnh hơn cả. Kết quả thế nào? Ta thấy rằng chính trong năm ấy công nhân đã giành được những sự cải thiện sinh hoạt nhiều hơn cả. Thống kê của chính phủ cho thấy rõ rằng trong 100 người bãi công năm 1905 *chỉ* có 29 người kết thúc đấu tranh mà *không* giành được gì, nghĩa là thất bại hoàn toàn. Trong 10 năm (1895 - 1894) trong số 100 người bãi công thì 52 người

đã kết thúc đấu tranh mà không giành được gì cả! Như thế có nghĩa là tính chất quần chúng của phong trào đã nâng cao *mức độ thắng lợi* của cuộc đấu tranh, trên một mức độ hết sức lớn, gần như là gấp đôi.

Và khi phong trào bắt đầu yếu đi, thì mức độ thắng lợi của cuộc đấu tranh cũng bắt đầu giảm sút: năm 1906 trong số 100 người bãi công có 33 người kết thúc đấu tranh mà không giành được gì, hay nói đúng hơn, đã thất bại, còn năm 1907 thì con số đó là 58 người; năm 1908 thậm chí là 69 trong số 100!!

Như vậy, những tư liệu khoa học của thống kê trong nhiều năm đã hoàn toàn chứng thực kinh nghiệm bản thân và sự nhận xét của mỗi công nhân giác ngộ về sự cần thiết phải kết hợp bãi công kinh tế và bãi công chính trị và sự tất yếu của việc kết hợp như vậy trong một phong trào thực sự rộng rãi và có tính chất toàn dân.

Làn sóng phong trào bãi công hiện nay cũng vậy, cũng hoàn toàn chứng thực kết luận đó. Năm 1911 số người bãi công đã tăng lên gấp đôi so với năm 1910 (100 000 so với 50 000), nhưng dù sao con số ấy cũng vẫn còn quá ít; những cuộc bãi công thuần túy kinh tế vẫn còn là việc làm tương đối "hẹp", chưa có ý nghĩa toàn dân. Ngược lại, hiện nay tất cả mọi người đều thấy rằng phong trào bãi công năm nay, sau các sự kiện tháng Tư nổi tiếng, đã mang *chính* cái ý nghĩa đó.

Vì thế, điều hết sức quan trọng là ngay từ đầu phải chống lại *sự xuyên tạc* tính chất của phong trào, sự xuyên tạc mà phái tự do và những nhà chính trị công nhân tự do chủ nghĩa (bọn thủ tiêu) cố hết sức đưa vào phong trào. Ông Xê-vê-ri-a-nin thuộc phái tự do trong báo *"Tin tức nước Nga"* đã viết một bài *chống* việc "thêm" vào cuộc bãi công ngày 1 tháng Năm những "yêu sách" kinh tế hay những yêu sách "nào khác" (à, thậm chí như thế đấy!), còn tờ *"Ngôn luận"* của Đảng dân chủ - lập hiến thì đã đồng tình cho đăng lại những chỗ quan trọng của bài báo ấy.

"Dem gắn liền những cuộc bãi công như vậy, — ngài theo chủ nghĩa tự do đó viết, — với chính ngày 1 tháng Năm thì thường là không có căn cứ... Mà cũng thật là kỳ lạ: chúng ta kỷ niệm ngày hội của lao động toàn thế giới và nhân cơ hội ấy ta lại yêu sách tăng thêm 10% tiền lương cho việc sản xuất một số loại vải thô nào đó ("Ngôn luận", số 132).

Cái "kỳ lạ" đối với ngài theo chủ nghĩa tự do lại là cái hoàn toàn rất dễ hiểu đối với công nhân. Chỉ có những kẻ bảo vệ giai cấp tư sản và bảo vệ những lợi nhuận quá mức của giai cấp ấy mới có thể chế giễu cái yêu sách "tăng lương". Còn công nhân thì biết rõ rằng chính tính chất *rộng rãi* của yêu sách đòi tăng lương, chính tính chất *toàn diện* của bãi công là yếu tố có tác dụng hơn cả để lôi kéo thêm đông đảo những người tham gia bãi công, có tác dụng hơn cả để đảm bảo sức mạnh của cuộc tấn công, đảm bảo sự đồng tình của xã hội; có tác dụng hơn cả để đảm bảo sự thành công của bản thân công nhân cũng như ý nghĩa toàn dân của phong trào công nhân. Cho nên đối với sự xuyên tạc của phái tự do, một sự xuyên tạc được ông Xê-vê-ri-a-nin, báo *"Tin tức Nga"* và báo *"Ngôn luận"* truyền bá, thì cần phải đấu tranh kiên quyết, và phải đem hết sức ra ngăn ngừa không để công nhân nghe theo những người cố vấn tai hại ấy.

Ông V. Ê-giốp, một phần tử thủ tiêu, ngay trong số 1 của tờ báo thủ tiêu "Tiếng nói Nê-va"¹²² cũng đưa ra một sự xuyên tạc thuần túy có tính chất tự do chủ nghĩa như vậy, tuy ông ta xét vấn đề từ một khía cạnh hơi khác. Ông V.Ê-giốp đặc biệt đi sâu vào các cuộc bãi công nổ ra do việc phạt tiền vì tham gia ngày 1 tháng Năm. Trong khi chỉ rõ một cách đúng đắn sự thiếu sót về tổ chức của công nhân, tác giả lại rút ra từ sự chỉ dẫn đúng đắn ấy, những kết luận hết sức sai lầm và hết sức có hại đối với công nhân. Ông Ê-giốp cho rằng tình trạng thiếu tổ chức thể hiện ở chỗ tại nhà máy này công nhân đình công chỉ đơn giản vì muốn

phản đối, ở nhà máy khác lại có kèm theo những yêu sách kinh tế, v. v.. Thực ra thì trong tính *muôn hình muôn vẻ* đó của các hình thức bãi công hoàn toàn chưa có gì là thiếu tổ chức cả: nếu hình dung tính tổ chức chỉ dưới hình thức đơn điệu thì thật là ngu xuẩn! Sự thiếu tổ chức hoàn toàn không phải ở chỗ mà ông Ê-giốp tìm kiếm nó.

Nhưng *kết luận* của ông ta còn tồi tệ hơn nữa:

"Do có tình trạng ấy" (tức là do tính muôn vẻ của các cuộc bãi công và do các hình thức kết hợp khác nhau giữa kinh tế và chính trị) "nên trong số khá lớn trường hợp tính nguyên tắc của sự phản kháng (chính không phải vì 25 cô-pêch mà người ta bãi công) bị lu mờ đi, nó bị các yêu sách kinh tế làm cho phức tạp thêm..."

Thật là một luận điệu đáng công phần, hoàn toàn bịp bợm và hoàn toàn tự do chủ nghĩa! Cho rằng yêu sách "25 cô-pêch" *có khả năng* "làm lu mờ" tính nguyên tắc của sự phản đối, như thế có nghĩa là đã rơi xuống trình độ của một tên dân chủ - lập hiến. Chính là ngược lại, ông Ê-giốp ạ, yêu sách về "25 cô-pêch" không đáng để người ta chế giễu, mà đáng được hoàn toàn thừa nhận! Chính là ngược lại, ông Ê-giốp ạ, yêu sách ấy *không* "làm lu mờ", mà lại *tăng cường* "tính nguyên tắc của sự phản đối"! Thứ nhất, vấn đề cải thiện đời sống *cũng* là một vấn đề nguyên tắc và là vấn đề nguyên tắc quan trọng nhất, và thứ hai, tôi không làm yếu mà còn làm tăng thêm sự phản đối của mình, khi tôi không phải chỉ chống một, mà chống hai, ba, v. v. hình thức áp bức.

Bất cứ một công nhân nào cũng đều sẽ bác bỏ một cách phần nộ sự xuyên tạc theo tinh thần tự do chủ nghĩa đáng công phần của ông Ê-giốp.

Nhưng đối với ông Ê-giốp điều ấy hoàn toàn không phải là một câu nói lỗ lờ. Ông ta còn viết tiếp những điều đáng công phần hơn nữa:

"Kinh nghiệm bản thân tất phải nhắc nhở công nhân rằng làm phức tạp thêm sự phản kháng của mình bằng những yêu sách kinh tế thì

cũng không hợp lý như làm phức tạp thêm cuộc bãi công bình thường bằng những yêu sách có tính nguyên tắc".

Thật không đúng, nghìn lần không đúng! Thật là nhục nhã cho tờ báo "Tiếng nói Nê-va" đã đăng những lời lẽ như thế. Điều đối với ông Ê-giốp hình như là không hợp lý thì lại là điều hoàn toàn hợp lý. *Và kinh nghiệm bản thân* của mỗi công nhân và kinh nghiệm của một số rất lớn công nhân Nga gần đây lại nói lên *điều ngược lại* với điều mà ông Ê-giốp dạy.

Chỉ có bọn thuộc phái tự do mới có thể phản đối việc "làm phức tạp thêm" cuộc bãi công dù là "bình thường" nhất, bằng những "yêu sách có tính nguyên tắc", — đó là điều thứ nhất. Thứ hai, anh chàng thủ tiêu của chúng ta đã sai lầm nghiêm trọng khi đánh giá phong trào hiện nay, bằng cái thước đo các cuộc bãi công "bình thường".

Và thật là vô ích khi ông Ê-giốp mưu toan che giấu món hàng lậu tự do chủ nghĩa của mình dưới lá cờ của người khác, thật là vô ích khi ông ta lẫn lộn vấn đề *kết hợp* bãi công kinh tế và bãi công chính trị, với vấn đề *chuẩn bị* hai loại bãi công đó! Đương nhiên, chuẩn bị và tự chuẩn bị, hơn nữa lại là chuẩn bị thật hết sức vững chắc, đồng tâm nhất trí, đoàn kết, suy nghĩ chín chắn, kiến quyết, tất cả cái đó đều là điều rất đáng mong muốn. Không thể có sự bàn cãi gì về vấn đề đó. Nhưng trái với ông Ê-giốp, điều cần phải chuẩn bị chính là *sự kết hợp* hai loại bãi công đó.

Trước mắt chúng ta là thời kỳ những cuộc bãi công kinh tế — ông Ê-giốp viết. — Thật là một sai lầm không thể cứu vãn được, nếu như đem kết hợp những cuộc bãi công ấy với những hoạt động chính trị của công nhân. Một sự pha trộn như vậy sẽ ảnh hưởng tai hại đến cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân, cũng như đến cuộc đấu tranh chính trị".

Hình như đến thế là tốt đỉnh! Qua các lời lẽ nói trên người ta thấy hết sức rõ ràng rằng anh chàng thủ tiêu ấy đã rơi xuống trình độ của một phần tử tự do chủ nghĩa tầm

thường. Mỗi một câu trên đây đều chứa đựng sai lầm! Cần phải sửa lại mỗi một câu theo nghĩa *hoàn toàn* trái ngược lại thì mới có được sự thật!

Thật là không đúng nếu nói rằng trước mắt chúng ta là thời kỳ những cuộc bãi công kinh tế. Chính là ngược lại. Trước mắt chúng ta không phải chỉ là thời kỳ bãi công kinh tế. Trước mắt chúng ta là thời kỳ bãi công chính trị. Ông Ê-giốp ơi, sự thật còn mạnh hơn những sự xuyên tạc tự do chủ nghĩa của ông, và nếu như ông có thể nhận được những phiếu thống kê về các cuộc bãi công do Bộ công thương nghiệp tập hợp, thì *ngay cả* cái bản thống kê ấy của chính phủ cũng đã hoàn toàn bác bỏ ông rồi.

Thật là không đúng nếu nói rằng "sự kết hợp" giữa hai loại bãi công là một sai lầm. Chính là ngược lại. Sẽ là một sai lầm không sửa chữa được nếu công nhân không hiểu được tất cả tính độc đáo, tất cả ý nghĩa, tất cả sự cần thiết, tất cả tầm quan trọng có tính chất nguyên tắc của chính "sự kết hợp" như vậy. Nhưng may thay, công nhân đã hiểu rất rõ điều đó và đã gạt bỏ một cách khinh bỉ những lời tuyên truyền của những nhà chính trị công nhân tự do chủ nghĩa.

Cuối cùng, thật là không đúng nếu nói rằng sự pha trộn như vậy "sẽ ảnh hưởng tai hại" đến cả hai hình thức bãi công. Chính là ngược lại. Sự pha trộn như vậy ảnh hưởng một cách *có lợi* đến cả hai loại bãi công ấy. Nó tăng cường cả hai loại bãi công đó.

Ông Ê-giốp dạy bảo cho "những cái đầu nóng" nào đó mà ông đã phát hiện ra. Xin hãy nghe:

"Về mặt tổ chức, cần phải củng cố tinh thần của quần chúng công nhân"... — Thật là một chân lý thiêng liêng! ... "Cần phải tăng cường cố gắng cho các công đoàn, kết nạp thêm đoàn viên mới vào các công đoàn ấy..."

Hoàn toàn đúng, *nhưng ...* nhưng, ông Ê-giốp ơi, không thể chỉ *quy* "sự củng cố về mặt tổ chức" vào các công đoàn! Hãy nhớ điều đó, ngài thủ tiêu ơi!

".... Điều đó lại càng cần thiết do chỗ hiện nay trong công nhân có không ít những cái đầu nóng, bị phong trào quần chúng lôi cuốn và tại các cuộc mít-tinh đã phát biểu *chống lại công đoàn* cho rằng công đoàn là vô dụng và không cần thiết".

Đó là sự vu khống của chủ nghĩa tự do đối với công nhân. Công nhân không "chống lại công đoàn"; bọn thủ tiêu đã và mãi mãi sẽ còn bị công nhân làm cho điều đúng. Không, công nhân chống lại việc *quy* sự củng cố về mặt tổ chức vào riêng các "công đoàn", mà việc quy như thế thì đã rất rõ ràng qua câu nói trên đây của ông Ê-giốp.

Công nhân không "chống lại công đoàn", mà chống lại sự xuyên tạc tính chất của cuộc đấu tranh của họ theo kiểu tự do chủ nghĩa, một sự xuyên tạc đầy dẫy trong bài báo của ông Ê-giốp.

Người công nhân Nga đã khá trưởng thành về chính trị để có thể hiểu rõ ý nghĩa toàn dân, vĩ đại của phong trào của mình. Người công nhân Nga đã khá trưởng thành để có thể hiểu tất cả sự giả dối, tất cả sự nghèo nàn của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa, và người công nhân Nga sẽ luôn luôn gạt bỏ chính sách đó một cách khinh bỉ.

"Ngôi sao Nê-va", số 10,
ngày 31 tháng Năm 1912
Ký tên: I- v. Pê-tơ-rốp

Theo đúng bản đăng trên báo
"Ngôi sao Nê-va", có đối chiếu với
văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ
nghĩa thủ tiêu", ph. II, Xanh
Pê-téc-bua, 1914

VẤN ĐỀ DI CƯ

Như mọi người đều biết, chính phủ và các đảng phản cách mạng đặt hy vọng rất lớn vào công cuộc di cư nông dân. Theo sự suy nghĩ của tất cả bọn phản cách mạng, cuộc di cư ấy là cần thiết để nếu không giải quyết được triệt để thì ít nhất cũng làm bớt gay gắt khá nhiều vấn đề ruộng đất và làm cho vấn đề đó trở nên vô hại. Đây là lý do tại sao vấn đề di cư được đặc biệt quảng cáo và được khuyến khích bằng mọi cách đúng vào lúc sắp xuất hiện phong trào nông dân ở phần nước Nga thuộc châu Âu và sau đó là vào lúc phong trào ấy đang phát triển.

Điều còn ở trong ý nghĩ của các nhà đại diện chính phủ và các nhà chính trị có đầu óc nhìn xa trông rộng hơn, thí dụ như Đảng tháng Mười, — thì đã được nói ra ở miệng bọn phản động ra mặt, như tên cực kỳ phản động Mác-tốp II ở tỉnh Cuốc-xcơ. Và tên nghị sĩ ấy đã tuyên bố trắng trợn với một thái độ thẳng thắn đáng khen ngợi khi thảo luận về vấn đề di cư tại Đu-ma: "Phải, chính phủ phải giải quyết vấn đề ruộng đất chính bằng cuộc di cư" (kỳ họp thứ nhất).

Không còn nghi ngờ gì nữa, với việc tổ chức đúng đắn việc di cư, thì việc di cư đó sẽ có thể giữ một vai trò nhất định trong sự phát triển kinh tế của nước Nga. Dĩ nhiên, không nên đánh giá quá cao vai trò ấy, ngay cả bây giờ nữa, khi mà tình hình hoàn toàn không thể chịu

được của nông dân đã đạt tới mức là người mu-gích Nga sẵn sàng không những chạy đến Xi-bi-ri mà cả đến nơi cùng trời cuối đất; ngay cả bây giờ khi mà người ta bằng mọi cách khuyến khích những nông dân không có đủ ruộng đất và không có ruộng đất di cư hoặc rời bỏ quê hương để tránh sức cám dỗ của các đại điền trang của địa chủ; khi mà đạo dụ ngày 9 tháng Mười một hết sức giúp cho người di cư dễ dàng xoá bỏ mọi tàn dư kinh tế của họ ở quê hương; ngay cả bây giờ, như chính bọn tán dương sự tăng tự nhiên về dân số cũng phải thú nhận, và chỉ ở những tỉnh có một tỷ lệ cao nhất về số người rời bỏ quê hương (miền Nam, miền Tây và vùng trung tâm đất đen ở Nga) thì số người di cư mới ngang số dân tăng tự nhiên hay chỉ vượt hơn chút ít.

Tuy nhiên hiện vẫn còn một số ruộng đất dự trữ khá lớn chưa canh tác ở vùng Xi-bi-ri, số đất này có thể dùng cho việc di cư. Thật ra, người ta chưa làm được mấy để xác định số đất dự trữ ấy, dù là với mức gần chính xác. Năm 1896 Cu-lôm-din đã xác định số đất dự trữ để khai khẩn là 130 nghìn khoảnh chia theo đầu người. Từ đó đến nay người ta đã cấp số khoảnh đất nhiều gấp 10 lần, thế nhưng dự trữ chưa phải đã cạn. Ngược lại, theo tính toán của Cục di cư thì cho đến năm 1900, số đất dự trữ hiện có và có thể dùng cho việc di cư là 3 triệu khoảnh chia theo đầu người để chia cho 6 triệu người di cư. Như ta thấy, những con số đó hết sức khác nhau; sự chênh lệch giữa các con số ấy rất lớn.

Dù thế nào đi nữa, dù ở các số liệu trên đây ta có trừ đi một phần nào đó để giảm bớt sự phóng đại quan liêu tầm thường, thì cũng không thể nghi ngờ gì được điều sau đây: số đất dự trữ ở Xi-bi-ri vẫn còn, và do đó việc di cư đến đó có thể có một ý nghĩa nhất định đối với vùng Xi-bi-ri cũng như đối với nước Nga, chỉ với điều kiện là cuộc di cư ấy được tổ chức một cách hợp lý.

Chính cái *conditio sine qua non*¹⁾ ấy cũng không được chính phủ hiện nay thực hiện. Lối tổ chức hiện nay trong việc di cư một lần nữa chỉ rõ và chứng minh rằng "chế độ cũ" của chúng ta hoàn toàn bất lực trong việc thoả mãn những nhu cầu kinh tế sơ đẳng nhất của dân cư; cách tổ chức di cư không tốt lại một lần nữa chứng tỏ rằng các ngài làm chủ tình hình hiện nay đã bất lực không làm được một chút gì cho sự tiến bộ về kinh tế của đất nước.

Các tham luận hàng năm của các đại biểu dân chủ - xã hội khi thảo luận ngân sách của Cục di cư đều đã làm sáng rõ phương hướng, tính chất và sự thực hiện chính sách di cư.

Chính phủ theo đuổi mục đích gì trong việc di cư nông dân? Đó là vấn đề cơ bản quyết định tất cả các vấn đề khác, vì mục đích của chính sách di cư của chính phủ là điều quyết định toàn bộ tính chất của chính sách ấy.

Đại biểu Vô-lô-sni-cốp phát biểu nhân danh đảng đoàn dân chủ - xã hội ở kỳ họp thứ hai của Đu-ma, đã nhận xét về các nhiệm vụ mà chính phủ đề ra cho nó trong việc di cư nông dân. Đại biểu Vô-lô-sni-cốp đã nói: "Chính sách di cư là một trong những khâu của toàn bộ chính sách ruộng đất của chính phủ. Các địa chủ cần có những nông dân nghèo và không khá giả để dùng làm lực lượng lao động rẻ mạt, nên chính phủ bằng mọi cách cố gắng kìm hãm việc di cư và giữ số dân thừa ở lại địa phương. Nhưng như thế chưa đủ: chính phủ tăng cường đấu tranh chống lại việc di cư tùy tiện, và bằng cách đó cố gắng khoá chặt cái nắp an toàn đó; nhưng sự tăng tự nhiên về dân số ở thời kỳ ấy vẫn tiếp tục diễn ra; thời đại đã thay đổi; đã xuất hiện đám mây đáng sợ là giai cấp vô sản và những nông dân đói khổ, với tất cả những hậu quả của nó. Chính phủ và giai cấp địa chủ liền nắm lấy việc di cư, và cùng với đạo dụ ngày 9 tháng Mười một, đã đưa việc di cư vào làm cơ sở cho chính sách ruộng

¹⁾ — điều kiện bắt buộc

đất của mình, nhưng khi ban hành đạo dụ ngày 9 tháng Mười một thì lại tập trung chú ý vào số nông dân khá giả và giàu có, vào chỗ tìm cách tước đoạt ruộng đất của số nông dân nghèo và trao cho số nông dân giàu có, mà vấn đề ở đây là nhằm mục đích đẩy thật nhiều nông dân nghèo đi Xi-bi-ri; và mặc dầu gần đây người ta nhận thấy có chiều hướng là mức bình quân những người di cư khá giả tăng lên, nhưng số nông dân nghèo, theo cách nói của Xtô-lư-pin, vẫn là số quần chúng chủ yếu. Trong việc tích cực xô đẩy nông dân di cư ấy các uỷ ban quy hoạch ruộng đất đều có tham gia, hay có thể nói là đã bị người ta lôi cuốn tham gia vào việc đó.

Các uỷ ban quy hoạch ruộng đất được giao trách nhiệm cấp phát, đăng ký những khoảnh đất của những người di cư và bằng cách đó mà thanh toán tình trạng lộn xộn trước đây trong vấn đề ruộng đất. Như vậy, thừa các ngài, đạo dụ ngày 9 tháng Mười một, việc tích cực quảng cáo cho công cuộc di cư, việc tích cực xô đẩy nông dân nghèo di cư đến Xi-bi-ri và các uỷ ban quy hoạch ruộng đất — đó là hai khía cạnh liên quan chặt chẽ với nhau của cùng một vấn đề, của cùng một chính sách. Không khó gì mà không thấy rằng việc ban hành đạo dụ ngày 9 tháng Mười một đã giúp vào việc ổn định số nông dân khá giả và giàu có trên các phần ruộng đất được chia bằng cách làm thiệt hại số nông dân nghèo, và bằng cách ấy, sẽ góp phần xô đẩy những nông dân nghèo — là những người ít thích nghi với việc đi khai khẩn, — đi đến những vùng biên khu xa lạ đối với họ. Cả về phương diện công xã, cũng như về phương diện di cư, chính sách di cư của chính phủ chỉ xuất phát từ lợi ích của một nhóm địa chủ - chủ nô, và nói chung, của các giai cấp thống trị đang áp bức quần chúng công nhân và nông dân lao động. Đối với chính phủ, hiểu biết về những nhu cầu sơ đẳng của đất nước và những nhu cầu của nền kinh tế quốc dân, là một điều xa lạ" (phiên họp thứ 77, kỳ họp thứ hai).

Đại biểu Tso-khê-ít-dê đã vạch trần khía cạnh đó một cách đầy đủ nhất (trong lời phát biểu của mình tại kỳ họp thứ hai của Đu-ma nhà nước), vẽ lên một cách chi tiết bức tranh về chính sách di cư ở Cáp-ca-dơ.

Diễn giả dân chủ - xã hội trước hết đã chứng minh bằng sự việc và số liệu rằng tất cả những thông báo chính thức về số ruộng đất chưa canh tác ở Cáp-ca-dơ thật hết sức mâu thuẫn với sự thật. Chúng tôi hết sức nhấn mạnh rằng đại biểu Tso-khê-ít-dê đã luôn luôn sử dụng những số liệu chính thức và các báo cáo của các quan chức nhà nước để tránh khỏi bị khiển trách là thiên vị và xuyên tạc. Theo tài liệu do vị cựu bộ trưởng Bộ tài sản quốc gia đã tập hợp từ những năm 80, thì "chỉ trong số nông dân thuộc nhà nước, đã được định cư trên những ruộng đất nhà nước ở Cáp-ca-dơ, thuộc bốn tỉnh ở Da-cáp-ca-dơ, đã có tới 22 000 người hoàn toàn không có ruộng đất, 66 000 người có phần ruộng đất được chia quy mô dưới một đê-xi-a-ti-na mỗi người, 254 000 người có phần ruộng đất được chia quy mô từ một đến hai đê-xi-a-ti-na, 5 013 người có phần ruộng đất được chia quy mô từ hai đến bốn đê-xi-a-ti-na mỗi người, — tổng cộng gần 1 000 000 người có phần ruộng đất được chia quy mô nhỏ hơn mức tối thiểu về ruộng đất chia cho dân di cư ở Cáp-ca-dơ. Tại tỉnh Cu-ta-i-xơ trong số 29 977 hộ đã có tới 2 451 hộ không có ruộng đất hoặc có những phần ruộng đất được chia quy mô dưới một đê-xi-a-ti-na mỗi hộ; 4 227 hộ có từ một đến hai đê-xi-a-ti-na; 4 016 hộ có từ hai đến ba đê-xi-a-ti-na; 5 321 hộ có từ ba đến năm đê-xi-a-ti-na. Theo tài liệu mới nhất, số làng hoàn toàn không có ruộng đất nhà nước hay có ít, chiếm khoảng 46% ở bốn tỉnh thuộc Da-cáp-ca-dơ, còn ở tỉnh Cu-ta-i-xơ số hộ không có ruộng đất nhà nước chiếm gần 33%. Theo báo cáo của uỷ ban Ba-cu về những nhu cầu của ngành sản xuất nông nghiệp, chúng ta biết rằng ở những làng ít ruộng đất như vậy còn có những người không có ruộng đất, những người này chuyển đến ở

canh những người có nhiều ruộng đất được chia và ở trong tình trạng phụ thuộc ấy nhiều năm. Thế mà vị uỷ viên Pháp viện tối cao Cu-dơ-min-xki trong bản báo cáo đệ trình nhà vua, đã nói như sau: "Người ta nhận thấy rằng thỉnh thoảng bản thân những người di cư lại gồm những người rời bỏ công việc canh tác và đem số ruộng được phân phát vì mục đích khai khẩn, phát canh cho những nông dân cùng làng xã hay là những nông dân địa phương ở làng lân cận". Như vậy là cách đây 25 năm, ở Da-cáp-ca-dơ đã có đến hàng chục vạn nông dân thuộc nhà nước mà người ta tưởng chừng như đã được cấp nhiều ruộng hơn những loại nông dân khác và có thể gọi một cách không cường điệu là những nông dân làm thuê. Cách đây 25 năm những nông dân địa phương còn phải lĩnh canh những ruộng đất đã cấp cho những dân di cư".

Đó là những tài liệu mà dựa vào đó có thể nhận định về việc đảm bảo ruộng đất cho những nông dân thuộc nhà nước ở Cáp-ca-dơ.

"Còn nói về những người gọi là nông dân có nghĩa vụ tạm thời — diễn giả nói tiếp — thì trên cơ sở những bằng chứng đã được xác định, ta thấy rõ rằng ở tỉnh Ti-phlít có 1444 hộ hoàn toàn không có ruộng đất và 386 hộ không nhận được ngay cả đất vườn. Số đó chiếm 13% tổng số nông dân lệ thuộc vào địa chủ ở tỉnh Ti-phlít. Ở tỉnh Cu-ta-i-xơ số nông dân không có ruộng đất trong thời kỳ cải cách lại càng nhiều hơn nữa. Nếu lấy tổng số nông nô ở tỉnh Ti-phlít để so sánh thì ở tỉnh Cu-ta-i-xơ tổng số nông nô đó có tất cả là 5590 hộ hay là 25 000 người không nhận được lấy một tấc đất trong thời kỳ giải phóng nông dân ở Cáp-ca-dơ. 20 năm sau cuộc cải cách, vào năm 1895 — tác giả tập bút ký về sự thủ tiêu những quan hệ nghĩa vụ, nói tiếp — ở tỉnh Ê-li-xa-vết-pôn có tới 5308 hộ hay là 25 000 người nam nữ, không có ruộng đất. Ở tỉnh Ba-cu có 3 906 hộ hay là 11 709 người nam nữ, không có ruộng đất. Còn dưới đây là số liệu về số ruộng đất của những nông dân có nghĩa vụ tạm thời, những người không chuộc lại những phần ruộng đất được chia của họ, nhưng lại có một cơ sở kinh tế nào đó; ở tỉnh Ti-phlít bình quân mỗi nhân khẩu có 0,9 đê-xi-a-ti-na, còn ở tỉnh Cu-ta-i-xơ lại chỉ có 0,6 đê-xi-a-ti-na. Về số người chuộc lại các phần ruộng đất được chia thì ở tỉnh Ti-phlít, mỗi nhân khẩu có 1,7 đê-xi-a-ti-na, còn ở tỉnh Cu-ta-i-xơ, thì chỉ có 0,7 đê-xi-a-ti-na. Đó là tình hình ruộng

đất của những nông dân có cơ sở kinh tế nào đó. Bản báo cáo của uỷ ban tỉnh Cu-ta-i-xơ về những nhu cầu của ngành sản xuất nông nghiệp đã nhận xét chúng về tình hình kinh tế của nông dân ở Cáp-ca-dơ. Theo tài liệu rút ra từ các công trình nghiên cứu chính thức khác nhau thì số nông dân gặp cảnh thiếu thốn gay gắt ở tỉnh cu-ta-i-xơ lên tới 70%. Hơn nữa ở đây còn nói tới cả việc 25% quý tộc của tỉnh Cu-ta-i-xơ cũng gặp cảnh thiếu thốn gay gắt.

Những người có những mảnh ruộng như thế — bản báo cáo nói tiếp — chỉ có thể bảo toàn sự tự chủ về kinh tế của mình với điều kiện là phải có những khoản thu nhập phụ và họ hoàn toàn không có khả năng chi các khoản về cải thiện điều kiện làm ăn, về nông cụ và về phân bón cho đồng ruộng. Số câu lớn đã không thể không ảnh hưởng đến địa tô trên các phần ruộng đất được chia đem phát canh, địa tô đó đã chiếm tới 60% tổng thu nhập theo chế độ làm rē, và đôi khi còn vượt quá tổng thu nhập trong trường hợp phải trả bằng một số lượng nhất định các nông sản trong những năm mất mùa. Hiện tượng phát canh ruộng đất để thu tô bằng tiền thì hiếm có và địa tô bằng tiền lên tới 30 rúp trả cho mỗi đê-xi-a-ti-na một năm. Đó là tình hình ở tỉnh Cu-ta-i-xơ. Còn đây là một số tài liệu liên quan đến việc cấp ruộng đất cho nông dân ở bốn huyện thuộc tỉnh Ê-li-xa-vét-pôn. Ở đây, căn cứ vào các số liệu về tất cả những nông dân sinh sống trên ruộng đất do họ chiếm hữu, chúng ta thấy tại bốn huyện thuộc tỉnh Ê-li-xa-vét-pôn, cụ thể là ở Đgi-bra-in, Đan-ghe-dua, Su-sen-xcôi-ê và Đgié-van-si-a, số ruộng được cấp chỉ có 0,6 đê-xi-a-ti-na mỗi nhân khẩu. Theo sự tính toán của uỷ viên Pháp viện tối cao Cu-dơ-min-xki, thì ở huyện Len-cô-ran thuộc tỉnh Ba-cu phần ruộng đất được chia bình quân của mỗi nhân khẩu nam giới đi khai khẩn và định cư trên ruộng đất do họ chiếm hữu, chỉ có 0,5 đê-xi-a-ti-na. Ở huyện Cu-bin-xcơ số ruộng đất của mỗi nhân khẩu là 0,9 đê-xi-a-ti-na. Thưa các ngài, — diễn giả kết thúc, — đây là tình hình cung cấp ruộng đất cho nông dân ở Da-cáp-ca-dơ".

Nếu về mặt không có đủ ruộng đất, tình cảnh của nông dân ở Cáp-ca-dơ không khác mấy so với tình cảnh của nông dân ở Nga, thì thử hỏi số ruộng đất dự trữ để khai khẩn ở Cáp-ca-dơ là lấy ở đâu ra và thực hiện việc di cư đến đây mà làm gì trong khi lẽ ra phải thực hiện việc phân tán nông dân ở địa phương?

Số đất dự trữ để di cư có được là do xâm phạm trắng trợn các quyền về ruộng đất của người địa phương, còn

việc di cư từ nước Nga được tiến hành là nhằm thực hiện chính cái nguyên tắc dân tộc chủ nghĩa là "Nga hoá các biên khu".

Đại biểu Tơ-khê-ít-dê đã đưa ra nhiều tài liệu, cũng vẫn rút từ những nguồn chính thức, về việc nhiều làng người địa phương bị đuổi khỏi quê hương chôn rau cắt rốn của mình để tạo ra số đất dự trữ để khai khẩn, về việc hàng loạt vụ án được tổ chức để bào chữa cho việc tước đoạt ruộng đất của dân miền núi (báo cáo của viên thủ lĩnh quý tộc, công tước Txê-rê-tê-li gửi bộ trưởng Bộ nội vụ nói về làng miền núi Ki-kna-vê-lê-ti thuộc huyện Cu-ta-i-xơ), v. v.. Và tất cả những hiện tượng đó không phải là những việc cá biệt và đặc biệt, mà là những "trường hợp điển hình" như uỷ viên Pháp viện tối cao Cu-dơ-min-xki đã thừa nhận.

Kết quả là giữa những người di cư và dân địa phương có những quan hệ rõ ràng là thù địch. Thí dụ như khi người A-la bị đuổi khỏi đất đai của họ, nói theo danh từ của uỷ viên Pháp viện tối cao Cu-dơ-min-xki là "đi nơi khác", và "không được cấp ruộng đất, để mặc cho số phận", thì số dân di cư xâm chiếm ruộng đất của họ được trang bị vũ khí của nhà nước: bọn cầm đầu các huyện địa phương nhận được chỉ thị "phải quan tâm đến việc cung cấp cho nông dân những làng mới xây dựng ở Mu-ga-ni, kể cả những người vùng Pô-crốp, vũ khí như súng Béc-đăng theo tỷ lệ 10 súng cho 100 hộ". Thật là một sự minh hoạ lý thú để nhận xét "đường lối dân tộc chủ nghĩa" trong chính sách hiện nay.

Vậy mà những đại biểu phái hữu trong Đu-ma nhà nước đã trình trọng chỉ ra rằng hiện có một số đất dự trữ để di cư là 1 700 000 đê-xi-a-ti-na, như viên thống đốc vùng Cáp-ca-dơ thông báo. Nhưng, như viên thống đốc cũng đã xác nhận, gần một nửa số đất đó đã bị những người di cư chiếm rồi, còn một phần quan trọng thì lại nằm ở các địa phương mà, — như viên thống đốc cũng xác nhận, — người nông dân chưa quen thuộc không có đủ thế lực để canh tác.

Đại biểu Tơ-khê-ít-dê cũng đã nói rõ cách chính phủ sắp xếp những người mới đến ở địa phương. Trong báo cáo của viên thống đốc có nói rằng: "Việc cung cấp nước và tưới nước không đầy đủ ở các khoảnh ruộng của dân di cư, chủ yếu là ở các vùng phía Đông của Ca-cáp-ca-dơ, là một trong những nguyên nhân chủ yếu gây nên hiện tượng hồi cư của những dân di cư đã đến ở đó. Những người mới đến bỏ chạy khỏi vùng Hắc-hải vì thiếu những con đường thích hợp cho việc giao thông bằng xe không phải chỉ giữa những địa điểm có dân ở, mà cả trong phạm vi những khu vực di cư. Thêm vào đó cần phải nói rằng điều kiện khí hậu không tốt, không thích hợp với dân di cư, và kèm theo đó, trong nhiều địa phương ở Ca-cáp-ca-dơ có những bệnh sốt rét giết hại không những người mà cả súc vật, cái đó thúc đẩy, — không kèm tình trạng không có đường sá, — những người di cư vốn ít ổn định phải bỏ chạy khỏi các vùng đó. Do ảnh hưởng của những nguyên nhân kể trên, người ta luôn luôn thấy hiện tượng bỏ chạy khỏi các tỉnh Ê-li-xa-vét-pôn, Ba-cu và Đa-ghe-xtan, cũng như khỏi các tỉnh Ti-phlít và Hắc-hải".

Rốt cuộc, bản thân viên thống đốc vùng Ca-cáp-ca-dơ đã đánh giá kết quả của việc di cư như sau. Viên thống đốc nói: "Cách đối xử — vẫn áp dụng cho đến thời gian gần đây — với dân cư Ca-cáp-ca-dơ trong những vấn đề ruộng đất của họ, không thể chịu đựng được nữa, và cũng vì thế mà cách đối xử đó, không còn nghi ngờ gì nữa, đã có một tác dụng khá nổi bật trong tâm trạng cách mạng của nông dân".

Những nhiệm vụ hoàn toàn giống như thế đã được chính phủ và các giai cấp cầm quyền theo đuổi trong việc đưa nông dân di cư đến vùng Xi-bi-ri; và trong trường hợp đó, do theo đuổi mục đích chính trị, người ta hoàn toàn không đếm xỉa gì đến lợi ích của dân di cư, cũng như quyền lợi của dân đã định cư ở đó từ lâu đời.

Tại các nơi có dân di cư, ở Nga, việc di cư hiện nay được giao cho các uỷ ban quy hoạch ruộng đất, các trưởng

quan địa phương và các viên tỉnh trưởng. Các uỷ ban quy hoạch ruộng đất vì rất quan tâm đến việc làm cho số nông dân không có đủ ruộng đất và không có ruộng đất ở địa phương giảm bớt đi, và chỉ giữ lại ở địa phương với số lượng cần thiết cho nhu cầu của những điền trang lớn (với tính cách là kẻ cung cấp sức lao động làm thuê), cho nên đã hết sức tích cực đẩy bản nông "đi nơi khác" đến nỗi thậm chí đã gây nên sự phàn nàn trong Cục di cư. "Các uỷ ban quy hoạch ruộng đất — một viên chức phụ trách việc di cư đã phản đối — lập ra những toán người hoàn toàn nghèo đói, cần đến sự cứu trợ tại địa phương về tiền đi đường, về việc cho vay không phải để xây dựng nhà cửa, mà để nuôi sống mình; nhưng nếu như trong trường hợp ngoại lệ, có người di cư nào đó có chút ít tiền dự trữ thì tất cả số tiền đó bị chi vào tiền đi đường và nuôi sống mình".

Và những đứa con bị bỏ rơi "nghèo" đó của chính sách ruộng đất, một chính sách lấy "việc dựa vào kẻ mạnh" làm phương châm, đã hợp thành từng đoàn kéo đi Xi-bi-ri trong những toa tàu không thích hợp, chỉ chuyên chở súc vật, chất đầy những ông già, trẻ con, đàn bà có mang. Trong những toa tàu chuyên chở súc vật ấy (với cái biển nổi tiếng ghi con số 40 người, 8 ngựa), những người di cư nấu nướng, giặt giũ, ở đây cũng thường là nơi nằm của những người mắc bệnh truyền nhiễm, những người mà dân di cư có thói quen giấu kỹ vì họ sợ người ta tống cổ những người bệnh đó xuống, và do đó những người bệnh đó sẽ bị tách khỏi đoàn. Tại những địa điểm cuối cùng và tại các ga, người ta đưa những người di cư vào trong những chiếc lều được dựng riêng, đây là trường hợp may mắn nhất, còn tệ nhất là người ta để họ sống cảnh màn trời chiếu đất, dưới nắng mưa. Đại biểu Vôi-lô-sni-cốp đã từng kể tại Đu-ma rằng chính bản thân ông đã thấy tại địa điểm Xrê-ten-ca có những người bị bệnh thương hàn nằm lay lắt dưới trời mưa không có gì che. Và hai vị bộ trưởng (Xtô-lư-pin và Cri-vô-sê-in)

đã coi những điều kiện đi đường của những người di cư như đã nói trên kia là "khá": "điều kiện vệ sinh của việc vận chuyển dân di cư là khá, — hai ông ấy báo cáo như vậy lên hoàng thượng, — trên đường đi nhiều người thậm chí đã được hưởng những tiện nghi hiếm thấy nữa là khác". Lòng đại lượng của bọn quan liêu thật chẳng có giới hạn nào cả!

Tuy phải chịu đựng bấy nhiêu gian khổ trên đường đi đến "xứ sở hằng mong ước", những người di cư nghèo khổ vẫn chẳng hề tìm thấy hạnh phúc ở Xi-bi-ri. Thí dụ đại biểu Vôi-lô-sni-cốp đã nhận xét việc thu xếp chỗ ở của họ ở những nơi mới đến bằng những câu trích dẫn từ những báo cáo chính thức sau đây.

Một viên chức (viên chức này được uỷ nhiệm đặc biệt của Cục di cư) viết: "Đa số những khu di cư nằm rải rác ở những địa điểm rừng rậm, không có nước, không có đất gieo trồng, không có đồng cỏ". Một viên chức khác bổ sung: "Việc cho vay hoàn toàn mất ý nghĩa giúp xây dựng nhà cửa. Bản thân khối lượng tiền cho vay cũng quá ít không thể giúp đỡ một cách căn bản cho việc xây dựng nhà cửa. Thế lệ cho vay khiến việc cho vay chỉ còn là một hoạt động từ thiện thuần tuý, khoảng trong hai năm người ta không thể sắm sửa được gì và không thể sống nhờ số 150 rúp tiền vay".

Và đây, để làm thí dụ, xin nêu ra việc mô tả tình hình vệ sinh của dân mới đến cũng ở trong những báo cáo chính thức ấy.

"Sau bệnh thương hàn — một viên chức viết* — thì bệnh thiếu sinh tố lan rộng không kém; hầu hết tại các thôn xóm, các gia đình đều có những người ốm vì bệnh ấy hoặc sắp sửa mắc bệnh ấy. Thường thường trong một nhà đều có những người ốm vì hai bệnh này. Ở khu di cư Ô-cua-Sa-xki tôi đã thấy cảnh tượng như thế này: người chủ nhà đang bị bệnh thương hàn ở thời kỳ bong da, vợ ông ta đang có mang thì hết sức yếu vì thiếu ăn; đứa con trai 12 tuổi sưng hạch và bị bệnh thiếu sinh tố; em gái của người vợ thì mắc bệnh thiếu sinh tố không đi đứng được,

* "Bút ký", tr. 8.

bà ta có một đứa con đang bú; đứa con trai 10 tuổi của bà ta cũng mắc bệnh thiếu sinh tố, chảy máu mũi và yếu chân, và chỉ có chồng bà ta là người duy nhất còn khoẻ trong gia đình.

Sau bệnh thiếu sinh tố và bệnh thương hàn, là bệnh quáng gà. Có thể thấy những thôn xóm mà tại đó thực sự toàn thể dân di cư, không trừ một ai, đều bị bệnh quáng gà. Những khu di cư ở triền sông Em-na bao gồm những vùng rừng rậm hoàn toàn, tại đó không có đất gieo trồng, không có đồng cỏ, và trong 2 - 3 năm những người mới di cư đến chỉ mới vỡ đất làm được mảnh vườn và dựng được những túp nhà thảm hại. Không thể nói đến chuyện họ tự túc lấy lúa mì; họ sống chỉ bằng lúa mì vay và khi số đó đã sử dụng hết thì sự thiếu thốn về lương thực trở nên khủng khiếp; nhiều người thực sự phải nhịn đói. Thêm vào tình trạng thiếu lương thực phải nói đến tình trạng thiếu nước uống".

Những báo cáo như vậy nhan nhản. Dù các thông báo chính thức ấy có ghê sợ đến thế nào đi nữa, thì rõ ràng là chúng cũng chưa nói hết được sự thật, và do đó vẫn còn tô hồng hiện thực. Thí dụ, công tước Lvốp, một người nổi tiếng là có quan điểm ôn hoà, sau khi đi thăm vùng Viễn Đông với tư cách là phái viên của Hội đồng địa phương toàn quốc, đã nhận xét về công cuộc khai khẩn ở vùng Pri-a-mua-ri-ê như thế này:

"Sự cách biệt với thế giới như ở trên hòn đảo không người ở, giữa những khoảng đầm lầy của vùng rừng tai-ga hẻo lánh, giữa những thung lũng và đồi núi lầy lội, điều kiện sống, điều kiện lao động và ăn ở hoàn toàn man rợ, cho nên tình hình đó đương nhiên đè nặng lên người dân di cư yếu bóng vía và nghèo khổ. Anh ta sinh ra chán nản, mất hết cái vốn nghị lực ít ỏi ngay từ buổi đầu của cuộc đấu tranh chống thiên nhiên khắc nghiệt, khi dựng lên một chỗ trú ngụ nghèo nàn. Bệnh thiếu sinh tố và bệnh thương hàn thâm nhập thân thể đã kiệt sức của họ và đẩy họ đến nghĩa địa. Năm 1907, tại nhiều thôn xóm tỷ lệ người chết cao không thể tưởng tượng được, lên tới 25 - 30%. Ở đó có bao nhiêu hộ thì có bấy nhiêu ngôi mộ và có không ít những thôn xóm bị đẩy vào tình trạng phải lại di chuyển hết đến những khu vực mới hay đến nghĩa địa. Biết bao nhiêu nước mắt cay đắng của những gia đình khốn khổ, biết bao nhiêu những cuộc mai táng tốn kém cho công quỹ nhà nước ở vùng biên khu xa xôi mà lẽ ra phải dùng vào công cuộc khai khẩn! Không phải mau chóng mà số còn lại của làn sóng đông đảo dân di cư năm

trước, những người đã bị rừng tai-ga làm cho khốn khổ, sẽ hồi phục lại được. Sẽ có nhiều người chết, nhiều người sẽ bỏ chạy, sẽ quay về nước Nga, sẽ phỉ báng xứ đó bằng những câu chuyện về những tai hoạ của họ, sẽ gây nên sự sợ hãi và sẽ kim hãm công cuộc di cư về sau. Không phải là không có lý mà năm nay phong trào hồi cư từ miền Pri-mô-ri-ê lên cao đến mức chưa từng thấy, và số người di cư đến vùng đó đã giảm xuống 5 lần".

Công tước Lvốp quả đã sợ một cách có lý trước tình trạng bị cách biệt và bị bỏ rơi của người di cư ở những vùng rừng tai-ga rộng lớn thuộc Xi-bi-ri, nhất là trong tình hình Xi-bi-ri không có đường sá. Ta có thể hình dung được rằng hiện nay ở vùng đó việc dựng lên những trại ấp riêng biệt, và việc chia cắt những mảnh đất ốt-rúp¹⁾ đang được thực hiện xuất sắc như thế nào, vì cũng những người lãnh đạo ấy của chính sách ruộng đất đã tuyên bố là "cần thiết phải có bước ngoặt quyết định (!) trong chính sách ruộng đất ở vùng Xi-bi-ri", "tạo nên và củng cố quyền tư hữu", "thừa nhận các khoảnh ruộng của nông dân trên cơ sở đạo dụ ngày 9 tháng Mười một 1906", "lập các khu di cư và tùy theo khả năng mà phân chia ruộng đất thành các ốt-rúp"* , v.v..

Thật hoàn toàn tự nhiên là trong những điều kiện khai khẩn như thế, theo số liệu của Cục di cư thì trong số người di cư được sắp xếp trong các năm 1903 - 1905, có 10% không có lấy một súc vật cày kéo, 12% chỉ có một súc vật cày kéo, 15% không có bò sữa và 25% không có cày (theo lời phát biểu của đại biểu Gai-đa-rốp nhân danh đảng đoàn dân chủ - xã hội ở kỳ họp thứ nhất). Cho nên đại biểu Vôi-lô-sni-cốp, dựa vào cũng chính những thông báo chính thức ấy, hoàn toàn có quyền nêu lên điều tổng kết sau đây về chính sách di cư trong những năm 1906 - 1908.

* "Bút ký", tr. 60, 61, 62.

¹⁾ — ốt-rúp là mảnh đất chia cho nông dân làm sở hữu riêng khi ra khỏi công xã.

"Trong 3 năm 1906, 1907 và 1908, có 1 552 439 nhân khẩu nam nữ đã di cư đến miền bên kia U-ran, họ là những người gần như ăn mày bị sự quảng cáo của chính phủ dụ dỗ đến những miền xa lạ và bị bỏ mặc cho số mệnh. Trong số đó, như Cục di cư đã viết, có 564 041 người đã định cư, 284 984 nhân khẩu nam nữ đã hồi cư. Như vậy theo tin tức của Cục di cư người ta đã biết rõ về số 894 025 người, vậy số còn lại thì đi đâu? Và con số 703 414 người ấy ở đâu? Thưa các ngài, chính phủ biết rất rõ về số phận cay đắng của họ, nhưng chính phủ sẽ chẳng nói gì về họ cả; một bộ phận trong số đó đã nhập vào các làng của những người đã sống lâu đời ở đó, một số đã bỏ sung hàng ngũ giai cấp vô sản Xi-bi-ri và đi ăn mày.

Nhưng chính phủ đã phải chi một số tiền lớn để tổ chức chôn cất số lớn những người ấy, và đây là lý do tại sao chính phủ đã không nói về số người này".

Những hy vọng của Mác-cốp II về việc dùng con đường di cử để "giải quyết vấn đề ruộng đất" được chứng thực như thế đấy! Đứng trước những sự thực như vậy, ngay cả những người tháng Mười đại biểu cho đại tư bản cũng đã buộc phải thừa nhận "những thiếu sót của công cuộc di cư". Ngay từ kỳ họp thứ nhất Đảng tháng Mười đã phát biểu nguyện vọng (và Đu-ma đã chấp nhận nguyện vọng ấy) "thay đổi và cải thiện điều kiện vận chuyển những người di cư", "tạo ra ở những vùng di cư những điều kiện cần thiết cho sự phát triển kinh tế - văn hóa của họ", "trong khi cấp đất và định cư những người di cư, cần tôn trọng lợi ích và quyền lợi của nông dân địa phương và của dân cư dị tộc". Đương nhiên, những nguyện vọng thật trọng và cố ý mập mờ ấy cho đến nay vẫn chỉ là "tiếng kêu trên sa mạc". Và những con gô mõ thuộc Đảng tháng Mười vẫn kiên trì lặp đi lặp lại hết năm này qua năm khác những điều mong ước ấy.

"Ngôi sao Nê-va", số 11,
ngày 3 tháng Sáu 1912
Ký tên: V. I

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao Nê-va"

CAO TRÀO CÁCH MẠNG¹²³

Cuộc bãi công to lớn của giai cấp vô sản toàn Nga nổ ra hồi tháng Năm và những cuộc biểu tình ngoài đường phố kèm theo đó, những truyền đơn cách mạng và những bài diễn văn cách mạng đọc trước quần chúng công nhân, — những điều đó đã chứng tỏ rõ ràng nước Nga đã bước vào một giai đoạn cao trào cách mạng.

Cao trào đó hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên. Không, nó đã được tất cả những điều kiện của cuộc sống ở Nga chuẩn bị từ lâu; những cuộc bãi công rộng lớn nhân vụ tàn sát ở Lê-na và ngày 1 tháng Năm chỉ khẳng định dứt khoát rằng cao trào đó đã bắt đầu. Thắng lợi tạm thời của thế lực phản cách mạng có liên quan chặt chẽ với sự suy yếu của cuộc đấu tranh của quần chúng công nhân. Số người tham gia bãi công đã cho ta một quan niệm về quy mô của cuộc đấu tranh đó, một quan niệm tuy đại khái nhưng hoàn toàn khách quan và xác thực.

Trong mười năm trước cách mạng, từ 1895 đến 1904, số người tham gia bãi công trung bình mỗi năm là 43 nghìn người (chỉ lấy con số chẵn). Năm 1905 là $2\frac{3}{4}$ triệu người, năm 1906 là một triệu người và năm 1907 là $\frac{3}{4}$ triệu người. Ba năm cách mạng đã được đánh dấu bằng một cao trào bãi công của giai cấp vô sản, một cao trào *chưa từng có trên thế giới*. Phong trào đó đã bắt đầu suy yếu vào những năm 1906 và 1907, và đến năm 1908 thì suy yếu hẳn: chỉ

ПАРИЖСКАЯ СЕКЦИЯ З. О. Р. С. Д. Р. П.

Въ четвергъ 13 юня, 1912 г.
въ залѣ Alcazar, 190, Avenue de Choisy, 190

СОСТОИТСЯ РЕФЕРАТЪ

ТОВ. ЛЕНИНА

НА ТЕМУ

**Революційный подъемъ
россійскаго пролетаріата**

1. Ленскія событія и первое мая въ Россіи. Массовія стачки и ихъ роль.
2. Закономерность революціоннаго подъема, его предтечи и его перспективы.
3. Значеніе массовой стачки въ современныхъ революціяхъ. Опытъ 1905 года.
4. Либерализмъ и демократія передъ лицомъ новой революціи.
5. Почему кадеты объявили войну «революціоннымъ настроеніямъ» и осудили мысль о «надобности въ новой революціи въ Россіи»?
6. Новая обстановка теперешняго революціоннаго подъема. Политическія партія, III Дума, выборы. Крестьянство и новая демократическая интеллигенція.
7. «Свобода коалицій» и лозунги народной революціи — борьба за республику, за 8-ми час. раб. день, за конфискацію всей помѣщичьей земли.

Начало ровно въ 8 $\frac{1}{2}$ час. веч.

Цѣна за входъ 50 с. и 1 фр.

Кооперативная типографія «ИДЕАЛЪ», rue Vavin, 14, Paris.

Thông cáo về buổi thuyết trình của V. I. Lê-nin
"Cao trào cách mạng của giai cấp vô sản Nga". —
13 tháng Sáu 1912

Ảnh thu nhỏ

có 175 nghìn người bãi công thôi. Cuộc đảo chính ngày 3 tháng Sáu 1907 đã tái lập chế độ chuyên chế Nga hoàng liên minh với Đu-ma của bọn địa chủ Trăm đen và bọn trùm tư bản công thương nghiệp, đó là kết quả tất nhiên của sự suy yếu về nghị lực cách mạng của quần chúng.

Thời kỳ ba năm từ 1908 đến 1910 là thời kỳ làm mưa làm gió của bọn phản cách mạng Trăm đen, là thời kỳ phản bội của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, là thời kỳ mà giai cấp vô sản ở vào tình trạng chán nản và tan rã. Số người tham gia bãi công không ngừng giảm sút, năm 1909 sụt xuống còn 60 nghìn người và đến năm 1910 chỉ còn 50 nghìn người.

Nhưng từ cuối năm 1910 lại bắt đầu có sự chuyển biến rõ rệt. Những cuộc biểu tình nhân cái chết của Mu-rôm-txép, một người thuộc phái tự do, và của Lép Tôn-xtôi cũng như phong trào sinh viên đều chứng tỏ rõ ràng đã có một luồng gió khác, trong tinh thần của quần chúng dân chủ đã có một sự chuyển biến nào đó. Năm 1911 quần chúng công nhân đã chuyển dần sang *tiến công*: số người tham gia bãi công lên tới 100 nghìn. Khắp nơi đều có những dấu hiệu chứng tỏ rằng trạng thái mệt mỏi, tê liệt do thắng lợi của thế lực phản cách mạng gây ra, đang tiêu tan, và một lần nữa quần chúng lại *hướng* về cách mạng. Khi tổng kết nhận định tình hình, Hội nghị đại biểu toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp hồi tháng Giêng 1912, đã xác nhận rằng "trong các giới rộng rãi của phái dân chủ và trước hết là trong giai cấp vô sản đã bắt đầu thấy có sự sôi nổi về mặt chính trị. Các cuộc bãi công của công nhân trong những năm 1910 - 1911, sự bắt đầu của những cuộc biểu tình và mít-tinh của giai cấp vô sản, sự bắt đầu của phong trào trong phái dân chủ tư sản thành thị (sinh viên bãi khoá), v. v. — tất cả những cái đó là dấu hiệu chứng tỏ tinh thần cách mạng của quần chúng chống

chế độ ngày 3 tháng Sáu, đang ngày càng tăng lên" (xem "Thông báo" về hội nghị đại biểu, tr. 18)¹⁾.

Vào quý hai năm nay, tinh thần đó đã tăng lên đến mức là đã biểu hiện thành hành động của quần chúng và tạo thành một *cao trào cách mạng*. Tiến trình các sự biến từ năm rưỡi nay chỉ rõ rằng cao trào đó không có gì là ngẫu nhiên, mà là hoàn toàn hợp quy luật và do toàn bộ quá trình phát triển trước đây của nước Nga tất nhiên dẫn tới.

Vụ tàn sát ở Lê-na là một cơ hội để chuyển tinh thần cách mạng của quần chúng thành một cao trào cách mạng của quần chúng. Không gì đối trá hơn là luận điệu bịa đặt của phái tự do, đã được Tơ-rốt-xki lập lại theo sau bọn thủ tiêu trên tờ "Sự thật" xuất bản ở Viên, luận điệu cho rằng "cuộc đấu tranh để giành quyền tự do lập hội là *cơ sở* của tấn thảm kịch ở Lê-na, cũng như của tiếng vang mạnh mẽ của tấn thảm kịch đó ở trong nước". Tự do lập hội hoàn toàn không phải là yêu sách đặc biệt, cũng không phải là yêu sách chủ yếu của cuộc bãi công ở Lê-na. Cái mà vụ tàn sát ở Lê-na bộc lộ ra không phải là sự thiếu chính cái quyền tự do lập hội, mà là thiếu quyền tự do... chống lại những sự khiêu khích, chống lại tình trạng phổ biến không có quyền và chế độ chuyên quyền độc đoán.

Vụ tàn sát ở Lê-na, như chúng tôi đã nói rõ trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 26, đã phản ánh hết sức chính xác *toàn bộ* chế độ quân chủ ngày 3 tháng Sáu. Đặc điểm của sự biến Lê-na hoàn toàn không phải là đấu tranh để giành lấy một trong những *quyền*, dù là quyền căn bản nhất, quan trọng nhất đối với giai cấp vô sản. Đặc điểm của sự biến đó là, trên *tất cả* các mặt, đều hoàn toàn thiếu hẳn một pháp chế sơ đẳng nhất. Điểm đặc biệt là, một tên khiêu khích, một tên mật vụ, một nhân viên sở an ninh, một tên đầy tớ của Nga hoàng đi vào con đường bắn giết người

¹⁾ Xem tập này, tr. 176 - 177.

hàng loạt mà không hề có một lý do chính trị nào cả. Chính tình trạng phổ biến không có quyền trong đời sống nước Nga, chính tình trạng không có hy vọng và không có khả năng đấu tranh giành lấy các *quyền* riêng biệt, chính tính chất bất trị của chế độ quân chủ Nga hoàng và của toàn bộ thể chế của nó, chính đó là những cái mà sự biến ở Lê-na đã biểu lộ ra rất rõ, làm cho ngọn lửa *cách mạng* của quần chúng *bùng cháy*.

Nếu phái tự do đã và đang cố hết sức trình bày sự biến ở Lê-na và những cuộc bãi công trong tháng Năm như một phong trào có tính chất nghiệp đoàn và một cuộc đấu tranh để giành "quyền", thì đối với bất cứ ai không bị cuộc tranh luận của phái tự do (và phái thủ tiêu) làm mù quáng, tình hình lại khác hẳn. Tính chất *cách mạng* của cuộc bãi công quần chúng đã biểu hiện ra rõ ràng, tính chất đó đã được đặc biệt nhấn mạnh trong tờ truyền đơn ngay trước ngày 1 tháng Năm do các nhóm dân chủ - xã hội (và ngay cả do một nhóm công nhân xã hội chủ nghĩa - cách mạng!) công bố ở Pê-téc-bua; tờ truyền đơn mà chúng tôi in lại toàn văn trong mục thời sự¹²⁴, và nó đã lập lại những khẩu hiệu mà Hội nghị đại biểu toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đưa ra hồi tháng Giêng 1912.

Nhưng điều chủ yếu chứng minh tính chất cách mạng của các cuộc bãi công ở Lê-na và các cuộc bãi công hồi tháng Năm, không phải ở trong các khẩu hiệu. Các khẩu hiệu chỉ *trình bày* những cái đã được sự thật nói lên. Sự thật của các cuộc bãi công của quần chúng lan tràn hết khu này sang khu khác, sự phát triển rộng lớn của các cuộc bãi công đó, tốc độ lan tràn nhanh chóng, sự dững cảm của công nhân, các cuộc mít-tinh và các cuộc diễn thuyết cách mạng thường xảy ra, việc đòi xoá bỏ các khoản tiền phạt vì tham gia kỷ niệm ngày 1 tháng Năm, sự kết hợp bãi công chính trị với bãi công kinh tế mà chúng ta từng biết từ cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, — tất cả những cái đó chỉ rõ tính chất

chân thực của phong trào là một *cao trào cách mạng của quần chúng*.

Chúng ta hãy nhớ lại kinh nghiệm năm 1905. Các sự biến chỉ cho ta thấy rằng *truyền thống* bãi công cách mạng của quần chúng vẫn *tồn tại* trong công nhân, và công nhân đã lập tức phát huy truyền thống đó, làm cho nó sống lại. Cao trào bãi công năm 1905 — một cao trào chưa từng thấy trên thế giới — tính ra có đến 810 nghìn người tham gia bãi công trong quý một và 1 triệu 277 nghìn người tham gia bãi công trong quý tư, và bãi công kinh tế đã kết hợp với bãi công chính trị. Theo sự tính toán ước lượng thì gần 300 nghìn công nhân đã tham gia những cuộc bãi công ở Lê-na, gần 400 nghìn công nhân đã tham gia các cuộc bãi công tháng Năm, và các cuộc bãi công ngày càng tăng lên không ngừng. Mỗi số báo — ngay cả báo chí của phái tự do — đều đăng tin là ngọn lửa bãi công ngày càng lan tràn rộng. Chưa hết hẳn quý hai năm 1912, thế mà ngay hiện nay, người ta có thể nhận thấy rõ ràng, xét theo quy mô của phong trào bãi công, thì bước mở đầu của cao trào cách mạng năm 1912 *không phải là kém hơn, mà còn lớn mạnh hơn* bước mở đầu của cao trào cách mạng năm 1905!

Cách mạng Nga là cuộc cách mạng đầu tiên đã phát triển trên một quy mô rộng lớn cái phương pháp vô sản ấy để cổ động, thức tỉnh, đoàn kết và lôi cuốn quần chúng vào cuộc đấu tranh. Phương pháp đó, ngày nay giai cấp vô sản lại đem vận dụng, nhưng vận dụng một cách kiên quyết hơn. Không một lực lượng nào trên thế giới có thể thực hiện được những cái mà đội tiên phong cách mạng của giai cấp vô sản thực hiện được bằng phương pháp đó. Một nước rộng lớn với một số dân là 150 triệu người, sống tản mạn trên một khu vực rộng lớn, bị phân tán, bị áp bức, bị tước hết mọi quyền, chịu đốt nát, bị bọn cầm quyền và bọn cảnh sát, mật thám ngăn cách khỏi "ảnh hưởng tai hại", — thế mà *toàn bộ* nước đó đang sôi sục lên. Những tầng lớp công nhân và

nông dân lạc hậu nhất đã trực tiếp hoặc gián tiếp tiếp xúc với những người tham gia bãi công. Người ta thấy xuất hiện một cách đột nhiên hàng chục vạn người cổ động cách mạng, mà ảnh hưởng của họ tăng lên vô hạn do họ có liên hệ chặt chẽ với tầng lớp dưới, với quần chúng; do họ ở trong hàng ngũ của quần chúng, đấu tranh vì những nhu cầu bức thiết nhất của *mọi* gia đình công nhân; do họ biết gắn liền sự phản kháng chính trị và cuộc đấu tranh chống chế độ quân chủ với cuộc đấu tranh trực tiếp đó vì những nhu cầu kinh tế bức thiết. Vì thế lực phản cách mạng đã gây cho hàng triệu và hàng chục triệu người lòng căm thù sâu sắc đối với chế độ quân chủ, và làm cho họ bước đầu hiểu được vai trò của chế độ quân chủ, cho nên hiện nay khẩu hiệu của công nhân tiên tiến ở thủ đô — chế độ cộng hoà dân chủ muôn năm! — đang lan tràn, sau mỗi cuộc bãi công, bằng rất nhiều con đường đến các tầng lớp lạc hậu, đến các tỉnh xa xôi hẻo lánh, đến "nhân dân", đến "chốn hang cùng ngõ hẻm của nước Nga".

Những lời bàn luận về bãi công của ông Xê-vê-ri-a-nin thuộc phái tự do hết sức tiêu biểu, được tờ "Tin tức nước Nga" nhiệt liệt hoan nghênh và được tờ "Ngôn luận" đồng tình và cho đăng lại:

"Công nhân có một căn cứ nào để lồng những yêu sách kinh tế hay những yêu sách khác (!) vào cuộc bãi công ngày 1 tháng Năm không? — ông Xê-vê-ri-a-nin hỏi như vậy, và ông ta trả lời: Tôi dám cho rằng họ không có một căn cứ nào. Người ta chỉ có thể và chỉ nên bắt đầu bất cứ một cuộc bãi công kinh tế nào khi đã cân nhắc kỹ lưỡng những lợi hại... Cho nên đem gắn liền những cuộc bãi công như vậy với chính ngày 1 tháng Năm thì thường là không có căn cứ... Mà cũng thật là kỳ lạ: chúng ta kỷ niệm ngày hội của lao động toàn thế giới và nhân cơ hội ấy ta lại yêu sách tăng thêm 10% tiền lương cho việc sản xuất một số loại vải thô nào đó.

Đó là lập luận của một người thuộc phái tự do! Và cái lập luận hết sức hèn hạ đó, cái lập luận đê tiện và bẩn thỉu đó lại được các báo chí "ưu tú nhất" của phái tự do,

các báo chí có tham vọng mang danh hiệu báo chí dân chủ, đồng tình tiếp nhận!

Lòng tham lam thô lỗ nhất của tên tư sản, sự hèn nhất đê tiện nhất của tên phản cách mạng, — đó chính là những cái ẩn náu đằng sau những lời lẽ hoa mỹ của một tên thuộc phái tự do. Hắn muốn dừng động chạm đến túi tiền của bọn chủ. Hắn muốn có một cuộc biểu tình "trật tự" và "vô hại" để bênh vực quyền "tự do lập hội"! Nhưng giai cấp vô sản không làm như thế mà trái lại đã lôi kéo quần chúng vào một cuộc bãi công *cách mạng*, một cuộc bãi công gắn chặt chính trị với kinh tế, cuộc bãi công thu hút được các tầng lớp lạc hậu nhất bằng cách tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh nhằm cải thiện ngay đời sống của công nhân, và đồng thời, phát động nhân dân *chống lại chế độ quân chủ Nga hoàng*.

Đúng, kinh nghiệm năm 1905 đã tạo ra một truyền thống sâu sắc, vĩ đại của các cuộc bãi công quần chúng. Và không nên quên cái kết cục mà những cuộc bãi công ấy ở Nga dẫn đến. Ở nước ta, các cuộc bãi công kiên trì của quần chúng mật thiết gắn liền với *khởi nghĩa vũ trang*.

Đừng có giải thích sai ý nghĩa của những lời nói đó. Vấn đề ở đây tuyệt nhiên không phải là *kêu gọi* khởi nghĩa. Lúc này mà kêu gọi khởi nghĩa là điều rất không hợp lý. Vấn đề là phải xác định mối *liên hệ* giữa bãi công và khởi nghĩa ở Nga.

Cuộc khởi nghĩa năm 1905 đã *phát triển* như thế nào? Một là, những cuộc bãi công quần chúng, những cuộc biểu tình và mít-tinh đã làm tăng thêm những vụ xung đột giữa quần chúng với cảnh sát và quân đội. Hai là, các cuộc bãi công quần chúng đã thúc đẩy nông dân nổi dậy từng bộ phận, rải rác và nửa tự phát. Ba là, các cuộc bãi công quần chúng đã lan nhanh tới lục quân và hải quân, gây nên những cuộc xung đột trên địa hạt kinh tế ("những cuộc bạo loạn" "về hạt đậu" và những cuộc nổi dậy khác), rồi sau là gây

nên những cuộc khởi nghĩa. Bốn là, *chính* bọn phản cách mạng đã bắt đầu cuộc nội chiến bằng những vụ tàn sát và đánh đập những người dân chủ, v. v..

Sở dĩ cuộc cách mạng năm 1905 bị thất bại, đó hoàn toàn không phải là vì nó đã đi "quá xa", hoặc vì cuộc khởi nghĩa tháng Chạp là "giả tạo", như bọn phản bội trong phái tự do nghĩ, v. v.. Trái lại, nguyên nhân thất bại của nó là ở chỗ cuộc khởi nghĩa đi *chưa đủ* xa, nhận thức về tính tất yếu của cuộc khởi nghĩa đó chưa được phổ biến rộng đúng mức, chưa được các giai cấp cách mạng nắm vững đúng mức, và cuộc khởi nghĩa đó không được nhất trí, không kiên quyết, không có tổ chức, không đồng thời và không giữ thế tiến công.

Bây giờ chúng ta hãy xét xem trong tình hình hiện nay có những dấu hiệu gì chứng tỏ rằng *khởi nghĩa đang phát triển* không? Muốn dừng để cho nhiệt tình cách mạng lồi cuồn, chúng ta hãy dẫn chứng *Đảng tháng Mười*. Liên minh những người tháng Mười Đức ở Pê-téc-bua phần lớn thuộc về cái gọi là phái tháng Mười "cánh tả" và phái tháng Mười "lập hiến", những phái này được bọn dân chủ - lập hiến đặc biệt ưa thích, và (so với những người tháng Mười khác và bọn dân chủ - lập hiến khác) thì chúng có nhiều khả năng nhất trong việc nhận xét các sự biến một cách "khách quan", mà không tìm cách dùng cách mạng để dọa các nhà cầm quyền.

Cơ quan ngôn luận của phái tháng Mười đó, tờ "St.-Petersburger Zeitung"¹²⁵ đã viết trong bài bình luận chính trị hàng tuần của nó ngày 6 (19) tháng Năm như sau:

"Tháng Năm đã tới. Không kể về thời tiết thì đối với dân cư thủ đô, tháng Năm thường không được dễ chịu lắm, vì nó bắt đầu bằng "ngày hội" của những người vô sản. Năm nay, công nhân đang còn có ấn tượng về những cuộc biểu tình ở Lê-na, cho nên ngày 1 tháng Năm là ngày đặc biệt nguy hiểm. Trong bầu không khí thủ đô đầy đầy những tin đồn đủ thứ về các cuộc bãi công và biểu tình, người ta cảm thấy

như có đám cháy. Cơ quan cảnh sát trung thành ở nước ta rõ ràng là không yên tâm; nó đã tiến hành những cuộc khám xét, bắt bớ một số người, đã chuẩn bị những đội cảnh sát lớn nhằm ngăn cản những cuộc biểu tình ngoài đường phố. Cơ quan cảnh sát không có cách gì khôn ngoan hơn là khám xét ban biên tập các báo chí công nhân và bắt giữ các biên tập viên, tình hình đó không hề chứng tỏ rằng họ đã biết được một cách đặc biệt sâu sắc những sợi dây giật sau các đội quân công nhân mùa rỗi. Thế mà những sợi dây đó là có thật. Kỷ luật bãi công và nhiều điều khác đã chứng thực điều đó. Chính điều đó đã làm cho cuộc bãi công tháng Năm đó thật đáng sợ, một cuộc bãi công lớn nhất từ trước đến nay: cuộc bãi công đã có tới 100 000, thậm chí tới 150 000 công nhân của các công xưởng lớn nhỏ tham gia. Đó chỉ là một cuộc diễu hành hoà bình, nhưng sự đoàn kết của đội quân đó đáng được chú ý. Hơn nữa, đi đôi với sự sôi sục gần đây của công nhân còn có những triệu chứng khác đáng lo ngại. Trên nhiều chiến hạm của hải quân chúng ta, có nhiều *linh thủy* đã bị bắt vì tuyên truyền cách mạng. Căn cứ theo tất cả những tin tức trên báo chí, tình hình trên các chiến hạm vốn đã rất ít ỏi của chúng ta, không tốt lắm... *Công nhân đường sắt* cũng làm cho chúng ta lo lắng. Thật ra, chưa thấy rõ ở một nơi nào có vẻ muốn nổ ra bãi công cả; song những vụ bắt bớ — đặc biệt những vụ nổi bật như vụ bắt giam người phó trưởng ga A. A. U-sa-cốp, trên tuyến đường sắt Ni-cô-lai, chứng tỏ rằng ở đây cũng có ít nhiều nguy cơ.

Những mưu toan cách mạng của quần chúng công nhân chưa già giận cố nhiên chỉ gây ra một ảnh hưởng xấu cho kết cục cuộc bầu cử vào Đu-ma mà thôi. Những mưu toan đó lại càng vô lý... vì Nga hoàng đã bỏ nhiệm Ma-nu-khin và Hội đồng nhà nước đã thông qua luật bảo hiểm công nhân"!!

Một người thuộc phái tháng Mười Đức đã lập luận như vậy đó. Còn chúng tôi thì vạch ra rằng chúng tôi đã nhận được những tin tức chính xác từ địa phương nói về các thủy thủ; những tin tức đó chứng tỏ rằng tờ "Thời mới" đã thổi phồng, phóng đại sự việc. Rõ ràng là cơ quan an ninh đã "hoạt động" bằng những thủ đoạn khiêu khích. Những mưu toan khởi nghĩa quá sớm là hết sức không hợp lý. Đội tiên phong của giai cấp công nhân cần phải hiểu rằng điều kiện căn bản của một cuộc khởi nghĩa vũ trang đúng lúc, — tức là một cuộc khởi nghĩa vũ trang thắng lợi, —

ở Nga chính là việc nông dân dân chủ ủng hộ giai cấp công nhân và quân đội tích cực tham gia.

Các cuộc bãi công quần chúng trong những thời kỳ cách mạng có cái lô-gích khách quan của nó. Các cuộc bãi công đó tung ra khắp bốn phía hàng vạn, hàng triệu tia lửa, trong lúc mà ở xung quanh có chất dễ cháy là lòng phần nộ đến cực điểm, cảnh đói khổ chưa từng có, sự độc đoán vô độ, những hiện tượng sỉ nhục trắng tráo và hèn hạ đối với "tầng lớp dưới", người "mu-gích" và người công chức cấp dưới. Thêm vào đó là những hành động của bọn Trăm đen khủng bố tàn sát hết sức điên cuồng những người Do-thái, hành động được bọn triệu thần của tên Ni-cô-lai Rô-ma-nốp ngu ngốc, khát máu bí mật dung túng và chỉ huy... "Trước kia đã như vậy và sau này cũng sẽ như vậy"¹²⁶, đó là những lời báo trước của tên bộ trưởng Ma-ca-rốp, nhưng chính những lời báo trước đó lại đập vào hãn ta, đập vào giai cấp hãn ta và Nga hoàng địa chủ của hãn ta!

Cao trào cách mạng của quần chúng đã đề ra trách nhiệm lớn lao, quan trọng cho bất cứ người công nhân dân chủ - xã hội nào, cho bất cứ người dân chủ trung thực nào. "Ủng hộ về mọi mặt phong trào quần chúng đang bắt đầu (hiện nay cần phải nói là: phong trào *cách mạng đã bắt đầu* của quần chúng) và mở rộng phong trào đó theo tinh thần thực hiện triệt để những khẩu hiệu của đảng", — Hội nghị đại biểu toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã xác định trách nhiệm đó là như vậy. Những khẩu hiệu của đảng — chế độ cộng hoà dân chủ, ngày làm việc 8 giờ, tịch thu tất cả ruộng đất của địa chủ — phải trở thành những khẩu hiệu của *toàn bộ* phong trào dân chủ, những khẩu hiệu của cuộc cách mạng *nhân dân*.

Muốn ủng hộ và mở rộng phong trào của quần chúng, thì cần phải có *tổ chức và tổ chức*. Nếu không có một đảng bất hợp pháp thì không thể tiến hành công tác đó được, và bàn suông về việc đó là không có nghĩa lý gì hết. Trong khi

ủng hộ và mở rộng cuộc tấn công của quần chúng, thì cần phải thận trọng chú ý đến kinh nghiệm năm 1905, và khi giải thích rằng khởi nghĩa là tất yếu và không thể tránh khỏi, thì cần phải ngừa trước và ngăn chặn mọi mưu toan khởi nghĩa *non*. Sự phát triển của các cuộc bãi công của quần chúng, sự thu hút các giai cấp khác vào cuộc đấu tranh, tình hình các tổ chức, tinh thần của quần chúng, — tất cả những cái đó tự nó sẽ chỉ rõ lúc nào là lúc tất cả các lực lượng đều phải liên hiệp lại trong một cuộc tấn công nhất trí, kiên quyết, có tính chất tấn công và dũng cảm vô hạn của cách mạng chống lại chế độ quân chủ Nga hoàng.

Cách mạng không thắng lợi thì nước Nga không thể có tự do được.

Giai cấp vô sản và nông dân không dùng khởi nghĩa để lật đổ chế độ quân chủ Nga hoàng thì cách mạng không thể thắng lợi ở Nga được.

"Người dân chủ - xã hội",
số 27, ngày 17 (4) tháng
Sáu 1912

Theo đúng bản đăng trên
báo "Người dân chủ - xã hội"

KHẨU HIỆU CỦA HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU TOÀN NGA CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA HỌP VÀO THÁNG GIÊNG 1912 VÀ PHONG TRÀO THÁNG NĂM

Ở một chỗ khác của số báo này, bạn đọc sẽ thấy toàn văn tờ truyền đơn do công nhân Pê-téc-bua in và phát trước khi có cuộc mít-tinh kỷ niệm ngày 1 tháng Năm là cuộc mít-tinh đã nổi tiếng từ nay. Tờ truyền đơn đó rất đáng được chú ý, vì nó là một tài liệu cực kỳ quan trọng trong lịch sử phong trào công nhân ở Nga và trong lịch sử đảng ta.

Tờ truyền đơn đó phản ánh tình trạng thiếu tổ chức *trên một mức độ nhất định* của Đảng dân chủ - xã hội ở thủ đô, vì ký tên dưới lời kêu gọi đó, không phải là Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua, mà là những nhóm dân chủ - xã hội riêng lẻ và thậm chí một nhóm công nhân xã hội chủ nghĩa - cách mạng nữa. Ở đa số các địa phương của nước Nga, tình trạng của đảng ta chính là như thế này: các Ban chấp hành và trung tâm lãnh đạo luôn luôn bị bắt và luôn luôn lại xuất hiện nhờ có rất nhiều nhóm dân chủ - xã hội ở nhà máy, ở các công đoàn, các tiểu khu và khu, nhờ có chính những "chi bộ" đã luôn luôn bị phá vỡ tự do và phải thủ tiêu cầm thù. Trong số xuất bản mới đây của tạp chí của các ngài đó ("Bình minh của chúng ta", 1912, số 4) bạn đọc có thể một lần nữa lại thấy ông V. Lê-vi-txơ-ki quanh co với một giọng hằn học bất lực, *tuôn ra* những lời nguyên rủa, rít lên chống "việc khôi phục lại đảng bằng cách làm sống lại một cách giả tạo những chi bộ đã chết về mặt chính trị".

Điều làm cho tờ truyền đơn nói trên có tính chất đặc biệt điển hình, đặc biệt quan trọng, chính là tình hình sau đây: do chỗ Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua bị bắt cho nên trên vũ đài đã xuất hiện chính những *chi bộ* mà do hành động của bọn cảnh sát nên đã thoát khỏi cái "trung tâm lãnh đạo" bị phá vỡ tiêu cực ghét. Do tình huống đó — một tình huống đáng buồn đối với bất cứ người cách mạng nào — mà sinh hoạt *độc lập* của các chi bộ đã biểu lộ ra. Trước sự truy nã điên cuồng của cảnh sát — trước ngày 1 tháng Năm chúng thật sự điên cuồng như thế — các chi bộ phải vội vàng tập hợp lực lượng của mình lại, tổ chức liên lạc, phục hồi lại "tổ chức bí mật". Những nhóm, những đại biểu v.v., ký tên dưới tờ truyền đơn, tất cả họ đều chính là *tổ chức bí mật* mà phá vỡ do và phá vỡ tiêu cực ghét. Trong khi cũng chính lãnh tụ ấy của phá vỡ tiêu cực, ông Lê-vi-tơ-ki, nhân danh tờ "Bình minh của chúng ta" và tờ "Sự nghiệp sinh động", dĩ nhiên là sùi bọt mép đả kích "sự sùng bái tổ chức bí mật" (xem số tạp chí nói trên, tr. 33) thì qua tờ truyền đơn của Pê-téc-bua, chúng ta có một tài liệu chính xác và đầy đủ vạch ra cho chúng ta thấy sự tồn tại của tổ chức bí mật đó, sức sống của nó, nội dung hoạt động của nó và ý nghĩa của hoạt động đó.

Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua đã bị những cuộc bắt bớ phá vỡ, do đó ta thấy rõ ngay bản thân những chi bộ bí mật là cái gì, họ làm gì và có thể làm gì, những tư tưởng nào thực tế đang được họ tiếp thu và giáo dục trong nội bộ của họ, chứ không phải họ chỉ cầm đầu nghe theo cấp trên trong đảng, — những tư tưởng nào thực sự được công nhân cảm tình.

Qua tờ truyền đơn đó, ta thấy được các chi bộ đã làm gì: họ đã tiếp tục công tác của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua tạm thời bị phá vỡ (điều này làm hài lòng tất cả các loại kẻ thù của tổ chức bí mật). Những chi bộ đó tiếp tục chuẩn bị cho cuộc mít-tinh kỷ niệm ngày 1 tháng Năm.

Các chi bộ đó đã nhanh chóng phục hồi sự liên hệ giữa các nhóm bí mật *khác nhau* của Đảng dân chủ - xã hội. Họ thu hút cả những công nhân xã hội chủ nghĩa - cách mạng, vì họ hiểu rõ ý nghĩa của sự thống nhất của giai cấp vô sản trong sự nghiệp cách mạng sinh động. Họ dùng những khẩu hiệu đấu tranh *rõ ràng* để đoàn kết những nhóm dân chủ - xã hội khác nhau đó và ngay cả một "nhóm công nhân xã hội chủ nghĩa - cách mạng" nữa. Và điều đó đã nói lên được chính *tính chất* thực sự của phong trào, *tâm trạng* thực sự của giai cấp vô sản, *sức mạnh* thực sự của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và Hội nghị đại biểu toàn Nga họp hồi *tháng Giêng của đảng*.

Do những cuộc bắt bớ, mà đã mất hết những cơ quan tổ chức theo hệ thống cấp bậc có thể quyết định đưa ra những khẩu hiệu nào đó. Như thế nghĩa là ta *chỉ* có thể đoàn kết quân chúng vô sản lại, đoàn kết công nhân dân chủ - xã hội và thậm chí một bộ phận công nhân xã hội chủ nghĩa - cách mạng bằng những khẩu hiệu thực sự hiển nhiên đối với quần chúng, bằng những khẩu hiệu mà sức mạnh của chúng không phải xuất phát từ những "mệnh lệnh của cấp trên" (như bọn mị dân và phá vỡ tiêu cực nói) mà xuất phát từ *lòng tin* của bản thân những công nhân cách mạng.

Và kết quả ra sao?

Kết quả là *sau khi* Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua bị phá vỡ, trong tình hình không thể phục hồi nó ngay lập tức, trong những điều kiện mà các nhóm công nhân chỉ có thể ảnh hưởng lẫn nhau về mặt tư tưởng thôi chứ không ảnh hưởng được về mặt tổ chức, thì *những khẩu hiệu của Hội nghị đại biểu toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào tháng Giêng 1912* đã được thông qua và đã làm cho phá vỡ tự do, phá vỡ tiêu cực, Li-be, Tơ-rốt-xki và bè lũ cầm đầu một cách thật sự điên cuồng, man rợ!

Công nhân Pê-téc-bua viết trên truyền đơn của họ: "Khẩu hiệu của chúng ta là: quốc hội lập hiến, ngày làm việc

8 giờ, tịch thu ruộng đất của địa chủ". Rồi tờ truyền đơn tung ra lời kêu gọi: "Đả đảo chính phủ Nga hoàng! Đả đảo hiến pháp chuyên chế ngày 3 tháng Sáu! Chế độ cộng hoà dân chủ muôn năm! Chủ nghĩa xã hội muôn năm!".

Qua tài liệu bỏ ịch đó, chúng ta thấy rằng *tất cả* những khẩu hiệu do hội nghị đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nêu ra đều được giai cấp vô sản Pê-téc-bua chấp nhận và những khẩu hiệu đó đánh dấu những bước đầu của cuộc cách mạng mới ở Nga. Tha hồ cho tất cả những bọn vu khống và kẻ gièm pha Hội nghị đại biểu tháng Giêng có thể tiếp tục công việc bản thủ của chúng. Giai cấp vô sản cách mạng ở Pê-téc-bua đã trả lời chúng rồi. Cái công tác mà Đảng dân chủ - xã hội cách mạng đã tiến hành từ lâu, trước cuộc hội nghị đại biểu gần đây nhất, tức là công tác kêu gọi giai cấp vô sản đảm nhiệm vai trò lãnh tụ của cuộc cách mạng *nhân dân*, đã đem lại kết quả, bất chấp tất cả những sự truy nã của cảnh sát, bất chấp những cuộc truy lùng, bắt bớ điên cuồng trước ngày 1 tháng Năm đối với những nhà cách mạng, bất chấp vô số những lời bịa đặt và chửi bới trên các báo chí của phái tự do và phái thủ tiêu.

Hàng trăm nghìn vô sản Pê-téc-bua — và theo sau họ là công nhân khắp nước Nga — đã bãi công và tham gia biểu tình ngoài đường phố, không phải với tư cách là một trong những giai cấp riêng biệt của xã hội tư sản, không phải chỉ với những khẩu hiệu nghiệp đoàn "của mình", mà với tư cách là người nắm quyền lãnh đạo giương cao ngọn cờ cách mạng *cho* toàn dân, *nhân danh* toàn dân, để thức tỉnh và thu hút vào cuộc đấu tranh *tất cả* những giai cấp nào cần có tự do và có khả năng giành tự do.

Phong trào cách mạng của giai cấp vô sản Nga đã bước lên một giai đoạn cao hơn. Nếu năm 1905, nó bắt đầu bằng những cuộc bãi công của quần chúng và đưa đơn thỉnh cầu lên Nga hoàng theo lời xúi giục của tên cố đạo Ga-pôn, thì

năm 1912, bất chấp việc cảnh sát phá các tổ chức của đảng ta, phong trào bắt đầu bằng những cuộc bãi công của quần chúng và việc *giương cao ngọn cờ chế độ cộng hoà!* Những "chi bộ" riêng lẻ, những "nhóm" lẻ tẻ của công nhân đã hoàn thành nhiệm vụ của họ, bất chấp những điều kiện nặng nề và khó khăn nhất. Giai cấp vô sản đã thành lập những "ủy ban tháng Năm" của họ và bước vào đấu tranh với một cương lĩnh *cách mạng* xứng đáng với giai cấp có sứ mệnh giải phóng nhân loại khỏi cảnh nô lệ làm thuê.

Phong trào tháng Năm cũng chỉ cho chúng ta thấy rõ những *lời nói* suông về "thống nhất" có ý nghĩa như thế nào, và *trong thực tế* sự thống nhất của công nhân được tiến hành như thế nào. Đại biểu của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng là Ru-ba-nô-vích đã viết trên tờ báo của Bước-tiếp, tờ "Tương lai", xuất bản ở Pa-ri, rằng "cần phải vạch ra điểm đáng chú ý dưới đây của cuộc mít-tinh kỷ niệm ngày 1 tháng Năm này: trong những cuộc họp chuẩn bị, công nhân Pê-téc-bua đã cự tuyệt không thừa nhận những sự phân biệt hiện có giữa những nhóm xã hội chủ nghĩa khác nhau; ... khuynh hướng chiếm ưu thế là khuynh hướng hoà hiệp". Bản truyền đơn mà chúng tôi in lại, đã chỉ rõ những *sự thật* nào là căn cứ cho kết luận đó. Đó là việc những chi bộ dân chủ - xã hội, tuy đã mất trung tâm lãnh đạo, nhưng đã phục hồi được sự liên lạc với tất cả các nhóm, thu hút các công nhân có bất cứ loại tư tưởng nào, và *tuyên truyền cho tất cả những người này* về những khẩu hiệu của đảng mình. Và chính vì những khẩu hiệu đó của đảng là đúng, đáp ứng những nhiệm vụ cách mạng của giai cấp vô sản, bao quát những nhiệm vụ của cuộc cách mạng toàn dân, nên những khẩu hiệu đó được *toàn thể* công nhân chấp nhận.

Sở dĩ có được *sự thống nhất* là nhờ Hội nghị đại biểu tháng Giêng của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã

vứt bỏ cái trò thoả thuận vô ích của các tiểu tổ ở ngoài nước, vứt bỏ sự ve vãn vô bổ với bọn thủ tiêu đảng cách mạng, và *kịp thời* đưa ra những khẩu hiệu đấu tranh rõ ràng và chính xác. Sự thống nhất của giai cấp vô sản trong đấu tranh cách mạng đã đạt được không phải là do sự thoả hiệp giữa đảng vô sản (dân chủ - xã hội) với đảng không phải vô sản (xã hội chủ nghĩa - cách mạng), không phải là do thoả thuận với phái thủ tiêu đã ly khai khỏi Đảng dân chủ - xã hội, mà là nhờ sự đoàn kết của những người công tác trong các tổ chức dân chủ - xã hội Nga và nhờ sự xác định đúng đắn của họ về những nhiệm vụ trong giai đoạn trước mắt.

Đó là bài học tốt cho những ai, do nghe theo những lời ba hoa của bọn tự do chủ nghĩa trong phái Bun và của bọn Tơ-rốt-xki ở Viên, mà vẫn còn tin ở sự "thống nhất"... với phái thủ tiêu. Cái "Ban tổ chức" lừng danh của Li-be, của Tơ-rốt-xki và của phái thủ tiêu, đã hò hét âm lên về "thống nhất", nhưng trong thực tế ban đó không thể đưa ra và cũng không đưa ra được *một* khẩu hiệu nào thực sự có thể thống nhất cuộc đấu tranh cách mạng của công nhân. Phái thủ tiêu có đưa ra những khẩu hiệu *của chúng*, những khẩu hiệu không cách mạng, những khẩu hiệu của cái chính sách công nhân tự do chủ nghĩa, nhưng phong trào cứ phát triển, bất chấp những khẩu hiệu đó. Đây, thực chất những câu chuyện hoang đường của Tơ-rốt-xki về "thống nhất", là như thế đó!

Ngày 23 tháng Tư (6 tháng Năm) ở Viên, Tơ-rốt-xki thề thốt rằng hẳn làm việc "thống nhất" khi hẳn nguyên uỷ hội nghị bằng đủ cách, cam đoan với những người tốt bụng rằng "đấu tranh cho quyền tự do lập hội là *cơ sở*" (!) của những sự biến ở Lê-na và của tiếng vang của những sự biến đó, rằng "yêu sách đó đang và sẽ là nhiệm vụ *trung tâm* (!) trong việc động viên giai cấp vô sản tham gia cách mạng". Chỉ một tuần lễ sau, những lời nói thảm hại đó của kẻ vào

hùa với phái thủ tiêu đã bị quét sạch như quét bụi, "bởi những đại biểu của tất cả những công nhân đã được tổ chức ở Xanh Pê-téc-bua", "bởi nhóm dân chủ - xã hội "Thống nhất", "nhóm dân chủ - xã hội thành phố trung tâm", "nhóm công nhân xã hội chủ nghĩa - cách mạng", "nhóm công nhân dân chủ - xã hội" và "những đại biểu của các uỷ ban tháng Năm".

Giai cấp vô sản dân chủ - xã hội Pê-téc-bua hiểu rằng phải bắt đầu cuộc đấu tranh cách mạng mới, không phải vì một quyền lợi nào, dù cho quyền lợi đó là thiết yếu nhất, quan trọng nhất đối với giai cấp công nhân, mà vì *nền tự do của toàn thể nhân dân*.

Giai cấp vô sản dân chủ - xã hội Pê-téc-bua hiểu rằng nó phải khải quát những yêu sách lại, chứ không được phân những yêu sách ra thành từng bộ phận, rằng chế độ cộng hoà bao hàm tự do lập hội, chứ không phải tự do lập hội bao hàm chế độ cộng hoà; rằng cần phải đánh vào trung tâm, tấn công vào nguồn gốc của tai hoạ, phá huỷ toàn bộ hệ thống, toàn bộ chế độ của nước Nga Nga hoàng Trăm đen.

Giai cấp vô sản dân chủ - xã hội Pê-téc-bua hiểu rằng đưa yêu sách tự do lập hội *cho* Ni-cô-lai Rô-ma-nốp, *cho* Đu-ma Trăm đen, thì như thế là lối bịch và ngu xuẩn; rằng coi chế độ nhà nước ở Nga hiện nay, coi "hiến pháp chuyên chế ngày 3 tháng Sáu" ở nước ta là có thể *dung hợp* với quyền tự do lập hội, thì như thế là lối bịch và ngu xuẩn; rằng trong cái nước mà tình trạng không có quyền là chung và phổ biến, trong cái nước mà sự chuyên quyền hoàn toàn và sự khiêu khích của chính quyền là cái thống trị tuyệt đối, trong cái nước mà thậm chí việc giúp đỡ hàng chục triệu người đói cũng không được "tự do" làm nữa, trong cái nước như vậy thì chỉ có bọn ba hoa thuộc phái tự do, những bọn chính khách công nhân tự do chủ nghĩa mới có thể coi quyền tự do lập hội là "nhiệm vụ trung tâm trong việc động viên cách mạng".

Giai cấp vô sản dân chủ - xã hội Pê-téc-bua hiểu điều đó và giương cao ngọn cờ *chế độ cộng hoà*, đòi ngày làm việc 8 giờ và đòi tịch thu ruộng đất của địa chủ, coi đó là những đảm bảo duy nhất cho tính chất thực sự dân chủ của cách mạng.

"Người dân chủ - xã hội",
số 27, ngày 17 (4) tháng
Sáu 1912

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

PHÁI THỦ TIÊU CHỐNG LẠI BÃI CÔNG CÁCH MẠNG CỦA QUÂN CHÚNG

Khi bài xã luận của số báo này đã được gửi đến nhà in thì chúng tôi nhận được số 1 báo "Tiếng nói Nê-va" của phái thủ tiêu. Phần tử thủ tiêu nổi tiếng là V. Ê-giốp trong tờ "Bình minh của chúng ta" đã lập tức thưởng cho tờ báo mới ra ấy những lời châu ngọc, khiến người ta chỉ còn biết buông tay súng ống mà thôi! Xin hãy nghe đây:

"Do có tình trạng ấy" (tức là do tính muôn vẻ của các cuộc bãi công: khi thì phản đối việc phạt về việc tham gia kỷ niệm ngày 1 tháng Năm, khi thì bên cạnh việc phản đối ấy lại còn kèm thêm những yêu sách kinh tế, v. v.) "nên trong số khá lớn trường hợp tính nguyên tắc của sự phản kháng (chính không phải vì 25 cô-pêch mà người ta bãi công) bị lu mờ đi (!?!), nó bị các yêu sách kinh tế làm cho phức tạp thêm...

Kinh nghiệm bản thân tất phải nhắc nhở công nhân rằng làm phức tạp thêm sự phản kháng của mình bằng những yêu sách kinh tế thì cũng không hợp lý (!!) như làm phức tạp (!?) thêm cuộc bãi công bình thường bằng những yêu sách có tính nguyên tắc.

Về mặt tổ chức, cần phải củng cố tinh thần của quân chúng công nhân. Cần phải tăng cường cố động cho các công đoàn, kết nạp đoàn viên mới cho các công đoàn ấy. Điều đó lại càng cần thiết do chỗ hiện nay trong công nhân có không ít những cái đầu nóng, bị phong trào quần chúng lôi cuốn và tại các cuộc mít-tinh đã phát biểu *chống lại công đoàn*, cho rằng công đoàn là vô dụng và không cần thiết.

Trước mắt chúng ta là thời kỳ những cuộc bãi công kinh tế" (phải chăng chỉ là như thế?). "Thật là một sai lầm không thể cứu vãn được, nếu như đem kết hợp những cuộc bãi công ấy với những hoạt động

chính trị của công nhân (!!!). Một sự pha trộn như vậy sẽ ảnh hưởng tai hại (!!?) đến cuộc đấu tranh kinh tế cũng như cuộc đấu tranh chính trị".

Đây hoàn toàn là lời lẽ của ông Xê-vê-ri-a-nin, một phần tử thuộc phái tự do, do một phần tử thủ tiêu sao chép lại! Hoàn toàn không hiểu rằng bãi công *cách mạng* của quần chúng *tất nhiên* phải bao gồm cả bãi công kinh tế lẫn bãi công chính trị; một sự đần độn, một sự xuyên tạc khủng khiếp tính chất cách mạng của cao trào, mưu toan đánh giá cao trào ấy bằng cái thước đo "những cuộc bãi công bình thường"; một lời khuyên cực kỳ phản động bảo người ta "đừng" dùng kinh tế để "làm phức tạp" chính trị và đừng "kết hợp" hai cái đó lại với nhau; một sự đả kích — theo kiểu Xtơ-ru-vê và Ma-cla-cốp — trên báo chí hợp pháp chống lại những công nhân dân chủ - xã hội cách mạng: "những cái đầu nóng" "chống lại công đoàn"!

Người thuộc phái tự do *không thể* hiểu về người dân chủ - xã hội một cách nào khác hơn là bảo rằng người dân chủ - xã hội "chống lại công đoàn". Nhưng dĩ nhiên, tại các cuộc mít-tinh công nhân đã không "chống lại công đoàn", mà chống lại việc *thay thế* những khẩu hiệu cách mạng bằng những khẩu hiệu tự do chủ nghĩa, như ông Ê-giốp và phe cánh vẫn làm. Công nhân nói: tự do lập hội không phải là khẩu hiệu của chúng tôi; không phải chỉ "bằng công đoàn" và không phải chủ yếu bằng công đoàn mà có thể "củng cố" phong trào của chúng tôi "về phương diện tổ chức". Khẩu hiệu của chúng tôi là: chế độ cộng hoà (xem lời kêu gọi của công nhân Pê-téc-bua), chúng tôi xây dựng đảng *bất hợp pháp* có khả năng lãnh đạo cuộc tiến công cách mạng của quần chúng vào chế độ quân chủ của Nga hoàng. Đây là những điều mà công nhân đã nói tại các cuộc mít-tinh.

Thế nhưng các ngài như Li-be và Tô-rốt-xki thì lại thuyết phục công nhân rằng có thể thực hiện sự "thống nhất"

giữa một bên là giai cấp vô sản dân chủ - xã hội và đảng của nó với một bên là phái tự do à la các ngài Ê-giốp, Pô-tơ-rê-xốp và phe lũ!

"Người dân chủ - xã hội",
số 27, ngày 17 (4) tháng
Sáu 1912

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

"NHỮNG KẺ THỐNG NHẤT"

Bọn thủ tiêu ra sức "thống nhất". Gần đây họ đã suýt nữa "thống nhất" với Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan¹²⁷, cái gọi là "cánh tả", một trong những phái theo chủ nghĩa xã hội - dân tộc ở Ba-lan.

Đã hơn 10 năm nay những người dân chủ - xã hội Ba-lan tiến hành đấu tranh với chủ nghĩa xã hội - dân tộc của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Kết quả là một số thiên kiến dân tộc chủ nghĩa đã bị gạt ra khỏi đầu óc một bộ phận trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan ("cánh tả"). Nhưng cuộc đấu tranh vẫn tiếp tục. Những công nhân dân chủ - xã hội Ba-lan *chống lại* việc thống nhất với phái kẻ trên của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan như với một tổ chức, vì cho rằng làm như vậy là có hại cho sự nghiệp. Một số công nhân và một số nhóm trong "cánh tả" đã gia nhập hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội, vì không muốn chỉ dừng lại ở việc xét lại một cách nửa vời những nguyên tắc của chủ nghĩa dân tộc của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Thế mà chính trong lúc ấy thì phái thủ tiêu ở nước ta lại lao vào việc "thống nhất" với "cánh tả" trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan!

Điều đó cũng chẳng khác nào điều sau đây: giả dụ nếu những người dân chủ - xã hội Nga bắt chấp phái Bun, đi "thống nhất" với cái gọi là "những người xã hội chủ nghĩa - xi-ô-nít"¹²⁸, hoặc là không đi với những người dân chủ - xã

hội Lát-vi-a, nhưng lại "thống nhất" với cái gọi là "Liên minh những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a" (mà thực tế thì đó là liên minh của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng)¹²⁹...

Ấy là chúng tôi chưa nói đến mặt hình thức của vấn đề. Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan tại Đại hội Xtốc-khôn đã ký kết một hiệp nghị với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, theo hiệp nghị ấy thì ở Ba-lan bất kỳ một nhóm nào cũng đều có thể gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nếu nằm trong tổ chức Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan¹³⁰. Và hồi tháng Chạp 1908, với đa số phiếu tuyệt đối, Hội nghị đại biểu toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã bác bỏ thậm chí việc thảo luận vấn đề thống nhất với "cánh tả"¹³¹.

Hoàn toàn rõ ràng là tuy luôn luôn kêu gào "thống nhất", nhưng trên thực tế thì Tơ-rốt-xki và bọn thủ tiêu — bạn bè của y — *đã làm tăng thêm tình trạng phân biệt* cũng ở Ba-lan. Điều may mắn cho Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là tất cả cái đám thủ tiêu ấy, cùng với những kẻ theo đuổi chúng là "phái điều hoà", đã hoàn toàn bất lực không làm được gì *trên thực tế*, kể cả ở Ba-lan. Nếu không thì dĩ nhiên sự thống nhất của bọn thủ tiêu với Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan sẽ gây nên một sự phân liệt hết sức nghiêm trọng ở Ba-lan.

Tại sao bọn thủ tiêu lại lao vào một hành động rõ ràng là phiêu lưu? Dĩ nhiên, chúng lao vào hành động ấy không phải do "cuộc sống tốt đẹp". Họ cần thống nhất với ai đó; cần lập ra một "đảng" nào đó. Những người dân chủ - xã hội, Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, không đi với chúng, nên chúng buộc phải đi không phải với những người dân chủ - xã hội, mà với Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan là đảng không có gì giống đảng ta. Ở các thành phố Nga, những tổ chức đảng cũ của chúng ta không đi với chúng, cho nên chúng buộc phải đi không phải với các chi bộ dân chủ - xã hội, mà với cái gọi là những "nhóm khởi xướng" của phái thủ

tiêu, những nhóm này không có gì giống với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

"Người ta không từ chối cuộc sống tốt đẹp"... Các ngài thủ tiêu, phải chăng chưa đến lúc các ngài cần bắt đầu thống nhất cả với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng (với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng theo *chủ nghĩa thủ tiêu?*). Các ngài ấy chính cũng đang khao khát "thống nhất". Thế thì như vậy các ngài sẽ có được một đảng "rộng rãi". Bản thân La-rin sẽ hài lòng...

* *
*

Trong khi phái thủ tiêu "thống nhất" với "các cường quốc nước ngoài", thì lại diễn ra việc tiếp tục mặc cả giữa chúng và "phái điều hoà" về vấn đề điều kiện của "sự thống nhất" của bản thân phe thủ tiêu - điều hoà đó. Trong báo "Bình minh của chúng ta", ông V. Lê-vi-txơ-ki đã đăng một bài báo có tính chất tuyên ngôn gửi "tất cả các trào lưu" nào tán thành đấu tranh với hội nghị đại biểu vừa qua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Ông Lê-vi-txơ-ki đặt tên bài báo ấy là: "Ủng hộ sự thống nhất, phản đối sự chia rẽ". Xin hỏi, có gì khác Tơ-rốt-xki? Từ khi những người ủng hộ đảng phản kích quyết liệt bọn thủ tiêu *trên mọi* lĩnh vực công tác, Lê-vi-txơ-ki và phe lũ của y đã nắm vững thứ ngôn ngữ rất "điều hoà". Ổi chà, họ hoàn toàn ủng hộ sự "thống nhất". Họ chỉ nêu bốn điều kiện nhỏ của sự "thống nhất" ấy:

1) Đấu tranh với hội nghị đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là hội nghị đã thống nhất tất cả những người dân chủ - xã hội, trừ một nhóm những kẻ ngả nghiêng.

2) Thay cho đảng, thành lập "*nhóm khởi xướng trung ương*" (những chữ viết ngả là của ông Lê-vi-txơ-ki, trong tờ "Bình minh của chúng ta", số 4, tr. 31). (Những nhóm "khởi xướng" của phái thủ tiêu là gì? Về điểm này, cách

đây không lâu Plê-kha-nốp đã giải thích trên báo chí rồi: xem tạp chí của ông "Nhật ký người dân chủ - xã hội", số 16. Do phục vụ bọn thủ tiêu, nên cả phái Bun lần Tơ-rốt-xki đã giấu không cho độc giả của mình biết lời giải thích của Plê-kha-nốp. Các ngài ạ, các ngài không giấu nổi đâu!

3) Không khôi phục lại "*những chi bộ đã chết về mặt chính trị*" (cũng số tạp chí đó, tr. 33).

4) Thừa nhận khẩu hiệu: "*chống sự sùng bái tổ chức bí mật*" (cũng số tạp chí đó, tr. 33).

Cương lĩnh đã được vạch ra, tuy được vạch ra không công khai và vững tin như trước kia, nhưng cũng khá rõ. Và ngay tức khắc, Lê-vi-txơ-ki đã giải thích rất cặn kẽ cho tất cả bọn Tơ-rốt-xki: các ngài ạ, các ngài không còn sự lựa chọn nào khác. Xin các ngài hãy chấp nhận những điều kiện của chúng tôi; để đáp lại, chúng tôi (nghĩa là Lê-vi-txơ-ki và phe lũ) sẵn sàng tán thành điều sau đây: "để an ủi mình" các ngài (nghĩa là Tơ-rốt-xki và phe lũ) có thể nói rằng không phải các ngài chạy đến với phái thủ tiêu, mà là phái thủ tiêu chạy đến với các ngài.

Cũng trong số đó của tạp chí "Bình minh của chúng ta", Mác-tốp đã đe dọa trước, dọa đảng đoàn dân chủ - xã hội tương lai tại Đu-ma IV rằng nếu đảng đoàn này cũng sẽ có thái độ chống phái thủ tiêu, như thái độ của kẻ tiền bối quý quý của nó thì "những vụ tương tự vụ Bê-lô-u-xốp, sẽ trở thành một điều thường lệ, chứ không phải ngoại lệ", nghĩa là — nếu nói đơn giản hơn — phái thủ tiêu sẽ *gây phân biệt* trong đảng đoàn Đu-ma. Thật là một cơn ác mộng... thừa các ngài thủ tiêu. Giá mà các ngài có lực lượng thì các ngài đã từ lâu thành lập được đảng đoàn thủ tiêu chủ nghĩa của mình tại Đu-ma rồi...

Chả cần phải bàn gì nữa, sự nghiệp "thống nhất" nằm trong những bàn tay đáng tin cậy...

Cái trò "thống nhất" của bọn thủ tiêu và bọn Tơ-rốt-xki, một trò hề đáng thương, đã làm cho những người hết

sức dễ tính cũng phải kinh tởm. Sự thống nhất đang được thực hiện, nhưng không phải thống nhất với bọn thủ tiêu, mà là *chống lại* chúng.

* *
* *

Về hành vi khoác lác vô liêm sỉ của Tơ-rốt-xki, Li-be ("phái Bun") và của bọn thủ tiêu với cái "Ban tổ chức" khét tiếng của chúng, thì chúng tôi thấy chỉ cần nêu lên *những sự kiện* sau đây cũng đủ để chứng minh cho những độc giả nào muốn kiểm tra một cách có suy nghĩ và nghiêm túc những vấn đề đang tranh cãi, kiểm tra căn cứ theo tài liệu, chứ không phải tin vào lời nói:

Vào tháng Sáu 1911, sau khi Li-be và I-gô-rép bỏ hội nghị của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương ra về thì ở Pa-ri đã thành lập Ban tổ chức ở ngoài nước. Ở Nga, tổ chức đầu tiên được Ban tổ chức ở ngoài nước hướng tới là *tổ chức Ki-ép*. Thậm chí Tơ-rốt-xki cũng thừa nhận tính chất hợp pháp của Ban tổ chức đó. Vào tháng Mười 1911, với sự tham gia của tổ chức Ki-ép, người ta đã lập ra Ban tổ chức ở Nga. Tháng Giêng 1912 Ban tổ chức này đã triệu tập hội nghị đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Tháng Giêng 1912 người ta đã triệu tập hội nghị của phái Bun, Ban chấp hành trung ương của những người Lát-vi-a và của Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ (cả ba nhóm này đều là ba nhóm thủ tiêu). Những người Ba-lan đã *lập tức* bỏ ra về và tuyên bố toàn bộ âm mưu đó là có tính chất thủ tiêu chủ nghĩa. Sau nữa, "phái điều hoà" và Plê-kha-nốp đã *từ chối không tham gia*, Plê-kha-nốp đã tuyên bố trong số 16 tạp chí "Nhật ký người dân chủ - xã hội" rằng hội nghị đại biểu *này* là do *phái thủ tiêu triệu tập*. Đến nay đã là tháng Sáu 1912, thế mà cả phái Bun lẫn Tơ-rốt-xki đều đã không "thống nhất" được *ai cả*, ngoài phái

"Tiếng nói" và phái "Tiến lên"; không lời cuốn được *một* tổ chức *nào* quan trọng và *được công nhận* ở Nga, không đưa ra một câu nào về thực chất để trả lời Plê-kha-nốp, không mảy may sửa đổi những lời tuyên truyền của bọn thủ tiêu trên tờ "Bình minh của chúng ta" và trên các tờ báo tương tự như thế!

Thế nhưng những lời khoác lác về sự "thống nhất" thì không kể hết.

"Người dân chủ - xã hội",
số 27, ngày 17 (4) tháng
Sáu 1912

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

VỀ TÍNH CHẤT VÀ Ý NGHĨA CỦA CUỘC LUẬN CHIẾN GIỮA CHÚNG TA VÀ PHÁI TỰ DO

Ông Prô-cô-pô-vích, đại biểu nổi tiếng của chủ nghĩa xét lại và của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa, đã cho đăng trên tờ "Tin tức nước Nga" bài báo nhan đề "Đứng trước mối nguy". Theo ý kiến của nhà chính trị này thì mối nguy là ở chỗ cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV sẽ do các viên cảnh sát trưởng tiến hành. Biện pháp đấu tranh chống mối nguy đó là "thống nhất tất cả các phần tử lập hiến trong nước", nghĩa là thống nhất những người dân chủ - xã hội và phái lao động cũng như phái dân chủ - lập hiến và phái tiến bộ.

Trong bài xã luận đặc biệt, tờ "Tin tức nước Nga" của bọn dân chủ - lập hiến cánh hữu đã nói lên *"sự hài lòng"* của mình về bài báo của ông Prô-cô-pô-vích. Báo đó viết: "Hiện nay chúng tôi coi sự thống nhất đó của các lực lượng đối lập là đòi hỏi bức thiết của thời cuộc".

Tờ "Ngôn luận", tờ báo chính thức của Đảng dân chủ - lập hiến, sau khi nói đến nội dung bài báo của ông Prô-cô-pô-vích và ý kiến của tờ "Tin tức nước Nga", đã đưa ra lời nhận xét của mình như sau:

"Tuy nhiên, nếu đọc cả những tờ báo có xu hướng dân chủ - xã hội vẫn dồn hết sức lực của mình chủ yếu vào việc đấu tranh chống phái đối lập, thì lời kêu gọi ấy (nghĩa là kêu gọi "thống nhất") vị tất có một ý nghĩa thực tế nào đó".

Như vậy là, lại một lần nữa người ta lại nêu lên vấn đề quan trọng là vấn đề sách lược trước ngày bầu cử và vấn đề thái độ của công nhân đối với phái tự do. Lại một lần nữa người ta có dịp nhận rõ được rằng khi đặt vấn đề này ra, những người theo chủ nghĩa tự do đã tỏ ra là những kẻ mối lái, chứ không phải là những chính khách nghiêm túc. Mục đích mà họ theo đuổi là làm lu mờ chân lý, chứ không phải là làm sáng tỏ chân lý.

Thật vậy, xin hãy suy nghĩ điều sau đây. Phải chăng phái tự do hiểu "sự thống nhất" là hợp nhất các đảng lại? Hoàn toàn không phải như thế. Cả ông Prô-cô-pô-vích lẫn tờ "Tin tức nước Nga" và tờ "Ngôn luận" đều đồng thanh tuyên bố rằng không phải như thế.

Như vậy nghĩa là người ta hiểu thống nhất đây có nghĩa là hành động chung để chống phái hữu, từ Pu-ri-skê-vích đến Gu-tso-cốp, có phải thế không? Có lẽ như thế đấy!

Vậy xin hỏi, trong phái "tả" có ai phủ nhận những hành động chung như thế không?

Không một ai phủ nhận. Điều đó ai cũng biết.

Thoả thuận với phái tự do về vấn đề bỏ phiếu chống phái hữu, — đó chính là sự "thống nhất" giữa phái dân chủ và phái tự do tại cuộc bầu cử. Vậy thì phái tự do không hài lòng điều gì? Tại sao họ im đi không nói đến một sự thật là phái "tả" đã thừa nhận một cách hoàn toàn rõ ràng và chính xác những sự thoả thuận? Tại sao họ ngượng ngùng lờ đi không nói đến một sự thật là *chính phái tự do đã không nói gì rõ ràng, dứt khoát, chính xác, chính thức về những sự thoả thuận với phái tả, với phái dân chủ, với những người mác-xít?* Tại sao khi nói về sách lược trong cuộc bầu cử, họ *không nói* một câu nào về nghị quyết nổi tiếng của hội nghị đại biểu của Đảng dân chủ - lập hiến là hội nghị đã thừa nhận có thể liên minh với "cánh tả trong Đảng tháng Mười"?

Thưa các ngài, sự thật đã rành rành, và không một thủ đoạn lẩn tránh nào lại có thể giúp được các ngài đâu. Chính

phái tả, chính những người mác-xít đã tuyên bố một cách rõ ràng, chính xác và chính thức rằng họ *tán thành* thoả thuận với phái tự do (kể cả với Đảng dân chủ - lập hiến và với phái tiến bộ) để chống lại phái hữu. Trong vấn đề thái độ đối với phái tả, *chính Đảng dân chủ - lập hiến* đã lảng tránh không đưa ra câu trả lời hoàn toàn chính xác và chính thức!

Ông Prô-cô-pô-vích biết rõ những sự thật ấy, cho nên hoàn toàn không thể tha thứ ông ta về việc ông ta xuyên tạc chân lý, khi ông ta đã lờ đi không nói đến nghị quyết chính xác của những người mác-xít và không nói đến thái độ lảng tránh của Đảng dân chủ - lập hiến.

Tại sao lại lờ đi như vậy? Điều này có thể thấy rõ qua những câu vừa trích ở trên của tờ "Ngôn luận" cho rằng chúng ta "dồn hết sức lực của mình chủ yếu vào việc đấu tranh chống phái đối lập".

Lời lẽ của tờ "Ngôn luận" làm cho người ta không khỏi đi đến kết luận sau đây: để thống nhất với phái tự do thì phái dân chủ *không được* "dồn hết sức lực" vào việc đấu tranh chống phái đối lập. Các ngài ơi, xin hãy nói điều này thật rõ ra! Xin hãy đặt điều kiện của các ngài một cách chính xác và chính thức! Điều không may của các ngài là ở chỗ các ngài *không thể* làm như thế được. Mọi người sẽ cười phá lên, nếu các ngài thử làm cái việc nêu rõ điều kiện như thế. Nếu đặt điều kiện ấy ra thì các ngài sẽ tự bác lại mình, vì tất cả các ngài đều đồng thanh thừa nhận "*những sự bất đồng sâu sắc*" giữa phái tự do và phái dân chủ (ấy là chưa kể những người mác-xít).

Nhưng một khi có những sự bất đồng, một khi những bất đồng ấy lại sâu sắc, thì làm sao có thể tránh khỏi đấu tranh?

Sự đối trá của phái tự do chính là ở chỗ một mặt nó bác bỏ sự hợp nhất, thừa nhận có những bất đồng sâu sắc, nhấn mạnh rằng không thể "từ bỏ những luận điểm cơ bản

trong cương lĩnh của mỗi đảng" ("Tin tức nước Nga"), nhưng mặt khác lại *ta thán* về việc "đấu tranh chống phái đối lập"!!

Nhưng ta hãy xét kỹ vấn đề hơn nữa. Thứ nhất có đúng là các báo chí — mà tờ "Ngôn luận" nói đến — dồn *tất cả* sức lực của mình *chủ yếu* vào việc đấu tranh chống phái đối lập, hay không? Không, điều đó hoàn toàn sai. Phái tự do không thể nêu ra được một vấn đề nào mà trong đó phái dân chủ lại không dồn *tất cả* sức lực *chủ yếu* vào việc đấu tranh với phái hữu!! Ai muốn kiểm tra những câu nói ấy, xin hãy cứ thử mà xem. Chẳng hạn, hãy lấy liền ba số của bất kỳ tờ báo mác-xít nào đó. Hãy lấy ba vấn đề chính trị nào đó mà các ngài muốn kiểm tra và hãy đối chiếu các tài liệu có *tính chất văn kiện*, chỉ rõ cuộc đấu tranh của những người mác-xít về những vấn đề đã được các ngài chọn ra trong những số báo các ngài đã chọn, chủ yếu "hướng" vào ai!

Các ngài tự do ạ, các ngài sẽ không làm nổi cái việc thử nghiệm đơn giản đó, mà mọi người đều có thể làm được; bởi vì *bất kỳ* một thử nghiệm *nào* như vậy cũng đều sẽ chỉ rõ rằng các ngài sai.

Không những thế. Nguyên nhân thứ hai và là nguyên nhân đặc biệt quan trọng, đã bác bỏ các ngài một cách hùng hồn hơn. Những người dân chủ nói chung, và những người mác-xít nói riêng, đã *đặt* vấn đề đấu tranh chống phái tự do *như thế nào?* Họ đặt vấn đề ấy như sau và chỉ như sau: trong mỗi một, dứt khoát và tuyệt đối trong mỗi một lời chỉ trích hay buộc tội phái tự do đều đã mặc nhiên chứa đựng một lời chỉ trích *còn kiên quyết hơn*, một lời buộc tội *còn nghiêm khắc hơn* đối với phái hữu.

Đây là thực chất của vấn đề, đây là mấu chốt của vấn đề! Chỉ cần dẫn ra vài ví dụ cũng đủ giải thích rõ tư tưởng của chúng tôi.

Chúng tôi buộc tội phái tự do và Đảng dân chủ - lập hiến là phản cách mạng. Trong số những lời buộc tội như

vậy của chúng tôi, xin hãy chỉ ra dù chỉ *một* lời buộc tội nào lại không phải là lời buộc tội đanh thép hơn thế đối với phái hữu.

Chúng tôi buộc tội phái tự do là mắc phải "chủ nghĩa dân tộc", "chủ nghĩa đế quốc". Trong số những lời buộc tội như vậy, xin hãy chỉ ra dù chỉ một lời buộc tội nào lại không phải là lời buộc tội đanh thép hơn thế đối với phái hữu.

Chúng tôi chỉ trích phái tự do rằng họ sợ hãi trước phong trào của quần chúng. Thế thì sao? Liệu các ngài có thể tìm ra được trên báo chí chúng tôi một công thức luận tội nào lại không nhằm vào phái hữu, hay không?

Chúng tôi chỉ trích phái tự do là bảo vệ "một số" thiết chế trung cổ có khả năng "hành động" chống công nhân. Buộc tội phái tự do *về tội đó* thì *như vậy* cũng có nghĩa là buộc tội tất cả phái hữu cũng về tội ấy và còn buộc tội nặng hơn.

Có thể thấy con số những ví dụ ấy nhiều hơn rất nhiều. Mọi lúc và ở mọi nơi, không trừ trường hợp nào cả, các ngài đều thấy rằng số dĩ phái dân chủ công nhân buộc tội phái tự do hoàn toàn chỉ vì phái tự do gần gũi phái hữu, vì họ có thái độ thiếu kiên quyết và vì *tính chất giả tạo* của cuộc đấu tranh của họ chống phái hữu, vì họ có thái độ nửa vởi, và *như vậy* cũng chính là buộc tội phái hữu không phải "về một nửa tội lỗi" mà là "về toàn bộ tội lỗi".

"Cuộc đấu tranh" của phái dân chủ và của những người mác-xít "chống phái tự do" là một cuộc đấu tranh sâu sắc hơn, triệt để hơn, có nội dung hơn, có tác dụng giáo dục và đoàn kết quần chúng hơn so với *cuộc đấu tranh chống phái hữu*. Thừa các ngài, vấn đề là như thế!

Và để người ta không còn hoài nghi gì được về điểm này, để ngăn ngừa một sự xuyên tạc kỳ quái về nội dung và ý nghĩa cuộc đấu tranh của chúng tôi chống phái tự do, để ngăn chặn chẳng hạn cái thuyết kỳ quặc về "một khối phản động duy nhất" (nghĩa là gộp cả phái tự do với phái hữu

vào một khái niệm chính trị liên minh phản động, khối phản động), — thì trong những lời phát biểu chính thức của mình, chúng tôi luôn luôn nói về cuộc đấu tranh chống phái hữu *một cách khác* so với khi nói về cuộc đấu tranh chống phái tự do.

Cũng như mọi phân tử tự do chủ nghĩa có học vấn, ông Prô-cô-pô-vích biết rất rõ điều đó. Ông ta biết rằng, chẳng hạn trong khi xác định bản chất xã hội và bản chất giai cấp của các đảng, chúng tôi luôn luôn nhấn mạnh bản chất trung cổ của phái hữu, bản chất tư sản của phái tự do. Đó là "hai điểm khác nhau lớn". Có thể (và cần phải) thủ tiêu chế độ trung cổ, mà thậm chí vẫn ở trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản. Trong khuôn khổ đó không thể thủ tiêu tính tư sản, nhưng có thể (và cần phải) "kêu gọi" xa rời bọn địa chủ tư sản để hướng về người nông dân tư sản, xa rời những phân tử tự do chủ nghĩa tư sản để hướng về người dân chủ tư sản, xa rời chế độ nửa tự do tư sản để hướng về chế độ tự do tư sản đầy đủ. Chính những lời kêu gọi đó, chỉ có những lời kêu gọi đó mới thể hiện sự phê phán của chúng tôi đối với chủ nghĩa tự do trong giai đoạn mà nước Nga đang trải qua, nghĩa là một sự phê phán mà chúng tôi tiến hành xuất phát từ những nhiệm vụ trước mắt và bức thiết của giai đoạn này.

Chẳng hạn, ta hãy xét câu nói sau đây của ông Prô-cô-pô-vích: "Tạo ra những điều kiện lành mạnh cho sinh hoạt chính trị của quần chúng nhân dân — đó là nhiệm vụ trước mắt, một nhiệm vụ đang tập hợp cả phái tả lẫn phái đối lập trong thời gian hiện nay".

Không có gì vô vị, rỗng tuếch, lừa phỉnh hơn câu nói đó. Cả bọn thàng Mười lẫn bọn "dân tộc chủ nghĩa" khôn ngoan sẽ tán thành câu nói ấy, bởi vì câu nói ấy không đưa lại một điều gì rõ ràng cả. Đây chỉ là một lời hứa hão, một sự khoa trương thuần túy, một thủ đoạn ngoại giao che đậy những ý nghĩ của mình. Nhưng nếu như ông

Prô-cô-pô-vích — cũng như nhiều phần tử tự do chủ nghĩa khác — dùng ngôn ngữ để che đậy những ý nghĩ của mình, thì chúng tôi sẽ thử thực hiện nghĩa vụ của chúng tôi: vạch trần những điều đã bị giấu giếm ở đây. Để được thận trọng, chúng ta hãy lấy một ví dụ khiêm tốn hơn, nhỏ hơn.

Chế độ hai viện phải chăng là điều kiện lành mạnh trong sinh hoạt chính trị? Chúng tôi nghĩ rằng không phải thế. Phái tiến bộ và phái dân chủ - lập hiến nghĩ rằng đó là điều kiện lành mạnh của sinh hoạt chính trị. Vì phái tự do giữ những quan điểm ấy nên chúng tôi quy tội cho họ là phản dân chủ, phản cách mạng. Và khi chúng tôi đưa ra lời buộc tội đó đối với phái tự do, thì như vậy chúng tôi kết tội còn mạnh mẽ hơn nữa tất cả phái hữu.

Tiếp nữa thử hỏi, cái câu "sự thống nhất của phái tả và phái đối lập" thì như thế nào? Phải chăng do có sự bất đồng ấy mà chúng tôi từ chối thống nhất với phái tự do để chống phái hữu? Không, chúng tôi hoàn toàn không từ chối. Đã từ lâu, từ năm 1905 — nếu không phải sớm hơn — chúng tôi đã biết rõ những quan điểm phản cách mạng của phái tự do về vấn đề này, cũng như về tất cả những vấn đề tương tự và *quan trọng hơn nhiều* của tự do chính trị, tuy vậy ngay cả năm 1912 chúng tôi vẫn nhắc lại rằng tại vòng bỏ phiếu lại, cũng như trong giai đoạn hai của cuộc bầu cử, đều có thể liên hiệp với phái tự do để chống lại phái hữu. Bởi vì chủ nghĩa tự do quân chủ tư sản với tất cả tính chất nửa vờ của nó, hoàn toàn không giống chế độ phản động thời nông nô. Không lợi dụng sự khác nhau ấy thì sẽ là một chính sách công nhân hết sức tồi.

Nhưng chúng ta hãy bàn tiếp. Lợi dụng *như thế nào?* Với những điều kiện *nào* có thể "thống nhất phái tả và phái đối lập"? Về câu hỏi này phái tự do trả lời: không thể bàn đến việc thống nhất được một khi phái tả đấu tranh kiên quyết chống phái đối lập. Phái tự do giải thích tư tưởng của

mình như sau: yêu sách càng thấp thì số người đồng tình càng đông, sự thống nhất càng triệt để, sức mạnh càng lớn để có thể thực hiện yêu sách ấy; tất cả những người dân chủ cũng như tất cả những người theo chủ nghĩa tự do đều tán thành một hiến pháp "thoả đáng" với chế độ hai viện (và với những nhượng bộ nhỏ khác xa lia chế độ dân chủ... không biết nói thế nào cho nhẹ nhàng hơn đây?); làm như thế là nhiều lắm rồi; nếu cứ khăng khăng đòi chế độ dân chủ "thuần túy" thì phái tiến bộ sẽ xa lia, sẽ làm cho nhiều phần tử dân chủ - lập hiến "xa lánh", kết quả sẽ là tình trạng chia rẽ và sự bất lực của "những phần tử lập hiến".

Đây là kiểu nghị luận của phái tự do. Chúng tôi thì nghĩ theo cách khác. Không có sự giác ngộ của quần chúng thì không thể có một sự thay đổi nào theo hướng tốt được. Đây là ý kiến cơ bản của chúng tôi. Phái tự do hướng vào tầng lớp trên, còn chúng tôi lại hướng xuống "tầng lớp dưới". Nếu không giải thích tác hại của chế độ hai viện, hoặc là làm yếu — dù là chút ít — "cuộc đấu tranh" chống mọi loại quan điểm phản dân chủ về vấn đề này, thì như thế chúng ta "lôi kéo" về phía mình những địa chủ, thương nhân, trạng sư, giáo sư thuộc phái tự do, tất cả bọn này đều là anh em ruột của Pu-ri-skê-vích và chúng không thể có một hành động nào quan trọng để chống lại bọn Pu-ri-skê-vích. Nếu "lôi kéo" bọn này thì chúng ta làm cho quần chúng xa lia chúng ta, hiểu theo nghĩa là những quần chúng này sẽ mất tin tưởng đối với những người tán thành chế độ hai viện, vì đối với quần chúng, chế độ dân chủ không phải là cái nhân hiệu ngoại giao, không phải là một câu phô trương mà là một vấn đề bức thiết, thiết thân, là vấn đề sống còn; hiểu theo nghĩa là cuộc tấn công chống chế độ hai viện mà yếu đi thì có nghĩa là ý thức giác ngộ của quần chúng chưa cao, mà một khi quần chúng chưa giác ngộ, chưa tỉnh ngộ, chưa kiên quyết thì không thể có được những biến đổi *nào* theo hướng tốt.

Phái dân chủ - lập hiến và các ngài Prô-cô-pô-vích nói với chúng tôi rằng: bằng cuộc luận chiến với phái tự do, chúng tôi đã chia rẽ phái tả và phái đối lập. Chúng tôi trả lời rằng chủ nghĩa dân chủ triệt để làm cho những bọn tự do chủ nghĩa bấp bênh nhất, thiếu tin cậy nhất, nhần nhục nhất trước chế độ Pu-ri-skê-vích, xa lánh mình; chúng chỉ là một nhóm nhỏ. Nhưng chủ nghĩa dân chủ triệt để lôi kéo được hàng triệu người hiện đang thức tỉnh về cuộc sống mới, về "một đời sống chính trị lành mạnh", hơn nữa chúng tôi hiểu danh từ ấy hoàn toàn không phải theo nghĩa như ngài Prô-cô-pô-vích hiểu.

Thay vào chế độ hai viện ta có thể đơn cử làm ví dụ thành phần các uỷ ban quy hoạch ruộng đất; phải chăng nên dành một phần ba ảnh hưởng cho bọn địa chủ, một phần ba cho nông dân và một phần ba cho giới quan lại, như phái dân chủ - lập hiến kiến nghị; hay là cuộc bầu cử phải được tiến hành hoàn toàn tự do trong điều kiện quyền đầu phiếu phải *hoàn toàn* dân chủ? Về điểm này phải hiểu như thế nào câu "những điều kiện lành mạnh cho sinh hoạt chính trị của quần chúng nhân dân", thưa ngài Prô-cô-pô-vích? Trong vấn đề này, bằng chủ nghĩa dân chủ triệt để, chúng ta làm cho ai xa lánh chúng ta và chúng ta lôi kéo được ai?

Mong rằng tờ "Tin tức nước Nga" đừng phản đối chúng tôi rằng "hiện nay trong các cương lĩnh có một điểm nổi bật so với tất cả các điểm khác, đó là điểm yêu sách đòi thực hiện quyền tự do chính trị, điểm này là chung cho tất cả các đảng tiến bộ". Chính vì điểm này *nổi bật* — điều này hoàn toàn không còn bàn cãi gì nữa, đây là chân lý thiêng liêng — cho nên cần phải làm thế nào cho quảng đại quần chúng, hàng triệu và hàng triệu người phân biệt được quyền tự do một nửa và quyền tự do, và hiểu được mối liên hệ khăng khít giữa chủ nghĩa dân chủ chính trị và chủ nghĩa dân chủ cải cách ruộng đất.

Nếu quần chúng thiếu quan tâm, thiếu giác ngộ, thiếu hăng hái, thiếu tinh thần hành động, thiếu quyết tâm, thiếu tính độc lập thì tuyệt đối không thể thực hiện được một điều gì trong lĩnh vực này hay lĩnh vực kia.

"Ngôi sao Nê-va", số 12,
ngày 10 tháng Sáu 1912
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên báo
"Ngôi sao Nê-va", có đối chiếu với
văn bản trong tập "Chủ nghĩa
Mác và chủ nghĩa thủ tiêu",
ph. II, Xanh Pê-téc-bua, 1914

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN VÀ "NGHỊ VIỆN"

Những chân lý về chế độ dân chủ không được làm lu mờ tình hình sau đây ở nước ta, một tình hình mà những nhà dân chủ tư sản thường không chú ý đến: ở các nước tư bản, các cơ quan đại diện không tránh khỏi để ra những hình thức ảnh hưởng độc đáo của tư bản đối với chính quyền nhà nước. Ở nước ta không có nghị viện, nhưng phải tự do mắc rất nặng thói ngu ngốc nghị trường, và trong hàng ngũ tất cả các nghị sĩ tư sản hiện tượng *hủ hoá nghị trường* rất trầm trọng.

Công nhân cần nhận thức rõ chân lý đó nếu họ muốn học tập cách sử dụng các cơ quan đại diện để phát triển ý thức giác ngộ, tinh thần đoàn kết, hoạt động và hiệu lực của giai cấp công nhân. Tất cả các lực lượng xã hội thù địch với giai cấp vô sản — "giới quan liêu", địa chủ, tư bản — đã sử dụng những cơ quan đại diện ấy để *chống lại* công nhân. Cần phải biết rõ chúng làm việc đó như thế nào, có như thế mới học tập được cách bảo vệ những quyền lợi độc lập của giai cấp công nhân và sự phát triển độc lập của nó.

Đu-ma III quyết định trao tiền thưởng cho các nhà kinh doanh thuộc ngành chế tạo máy ở trong nước. Cho những người nào ở trong nước? Cho "những người hoạt động" trong nước Nga!

Nếu nhìn vào sẽ thấy rằng chính là bọn tư bản nước ngoài đã chuyển các nhà máy của chúng vào nước Nga. Thuế quan thì cao, lợi nhuận hết sức lớn, do đó mà tư bản nước ngoài chuyển vào *trong* nước Nga. Thí dụ, tư-rốt Mỹ — liên minh của bọn tư bản triệu phú — đã xây dựng một nhà máy rất lớn sản xuất các máy móc nông nghiệp ở ngoại ô Mát-xcơ-va, tức ở Li-u-béc-txư. Còn ở Khắc-cốp thì có tên tư bản Men-gô-dê, ở Béc-đi-an-xcơ có tên tư bản Giôn Gri-ép-xơ, ở những nơi này chúng đang xây dựng các nhà máy sản xuất máy móc nông nghiệp. Những nhà kinh doanh này có rất nhiều tính chất "thật sự Nga", "ở trong nước", chẳng phải thế hay sao?

Nhưng dĩ nhiên là nếu không có sự giúp đỡ toàn diện của bọn tư bản Nga thì bọn tư bản nước ngoài ấy hoàn toàn *không thể* hoạt động ở Nga được. Chúng dựa dẫm vào nhau. Bọn tư bản Mỹ, Anh, Đức thu được lợi nhuận nhờ sự giúp đỡ của bọn tư bản Nga là bọn được hưởng một phần rất lớn trong khoản lợi nhuận đó. Chẳng hạn, hãy xét những mỏ vàng ở Lê-na, hoặc các xí nghiệp thuộc công nghiệp khai khoáng ở vùng U-ran. Ở đấy bọn tư bản nước ngoài và bọn tư bản Nga đã chia nhau biết bao nhiêu triệu đồng!

Về mặt này Đu-ma là một cơ quan rất có ích đối với các ngài kinh doanh công nghiệp. Tại Đu-ma cũng như trong Hội đồng nhà nước, bọn tư bản có rất nhiều đại diện của mình, vả lại ngày nay nếu không có tư bản thì địa chủ chỉ là con số không. Đối với bọn tư bản cũng như bọn địa chủ, Đu-ma là bộ máy có sẵn để thực hiện các đạo luật về "tiền thưởng" (*cho bản thân mình*), về bảo hộ thuế quan (nghĩa là một hình thức thưởng khác cho bản thân mình), về tô nhượng (hình thức thưởng thứ ba cho bản thân mình) và cứ thế *không bao giờ chấm dứt*.

Anh chàng tự do chủ nghĩa tên là "Người hoài nghi", đã viết rất hay về điều đó trên tờ "Ngôn luận" của phái tư

do. Anh ta viết những lời rất hăng hái chống lại "phái dân tộc" (tự mình quy định các khoản "tiền thưởng" cho bản thân mình để khuyến khích ngành chế tạo máy "ở trong nước" của các ngài Gri-ép-xơ, Men-gô-dê, En-voóc-tơ và các công ty khác), đến nỗi anh ta đã làm lây đòi chút cái chủ nghĩa hoài nghi sang tôi.

Đúng vậy, ngài tự do chủ nghĩa tên là "Người hoài nghi" ấy đã vạch trần khá mạnh bọn "dân tộc chủ nghĩa". Nhưng tại sao ông ta lại không nói đến Đảng dân chủ - lập hiến? Chẳng hạn, khi Gô-lô-vin tìm cách kiếm tô nhượng thì chả nhẽ trong cái việc làm bỏ ích và nhiều lợi nhuận đó ông ta lại không dựa được vào địa vị *đại biểu Đu-ma* và cự cụ chủ tịch Đu-ma, hay sao?

Khi Ma-cla-cốp ngốn hết khoản hoa hồng "của Ta-ghi-ép", thì chả nhẽ địa vị *đại biểu Đu-ma* lại không giúp ông ta dễ dàng thực hiện những việc hết sức "có lời" đó, hay sao?¹³²

Và có biết bao nhiêu tên địa chủ dân chủ - lập hiến, thương nhân, tư bản, nhà tài chính, luật sư, bọn chuyên xoay xở, đã mở rộng hoạt động của chúng, củng cố những mối "liên hệ" của chúng và "làm ăn" nhờ vào danh nghĩa *đại biểu* và những sự ưu đãi, những sự thuận tiện mà danh nghĩa ấy đem lại.

Ta sẽ thấy gì nếu lập bản điều tra về các hoạt động tài chính của các *đại biểu Đu-ma* với sự tham gia của họ?

Phải, nhưng ở tất cả các nước tư bản người ta đều thi hành các biện pháp để giữ những "bí mật thương mại", để *không một* "nghị viện" nào lại có thể cho phép tiến hành những việc điều tra như vậy.

Tuy vậy, không còn nghi ngờ gì cả, các *đại biểu* công nhân biết nhiều về vấn đề này, và nếu chịu khó, quan tâm, thu thập tài liệu, số liệu, tìm hiểu trên báo chí, điều tra tại sở giao dịch, v.v., thì bản thân họ có thể lập được "bản điều tra" rất bỏ ích và rất lợi về các hoạt động *xoay xở* của các *đại biểu Đu-ma* hoặc có sự tham gia của các *đại biểu* ấy.

Tại các nghị viện châu Âu mọi người đều biết những hoạt động ấy; và để giáo dục nhân dân, thì công nhân thường xuyên vạch trần những hoạt động ấy, nêu đích danh những tên xoay xở.

"Ngôi sao Nê-va", số 13,
ngày 17 tháng Sáu 1912
Ký tên: Người hoài nghi
không theo chủ nghĩa
tự do

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao Nê-va"

CUỘC BẦU CỬ VÀ PHÁI ĐỐI LẬP

Từ lâu những người mác-xít đã xác định thái độ có tính nguyên tắc của mình đối với cuộc bầu cử. Các đảng cánh hữu, từ Pu-ri-skê-vích cho đến Gu-tơ-cốp, giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa (Đảng dân chủ - lập hiến và phái tiến bộ) và phái dân chủ (dân chủ công nhân và dân chủ tư sản, tức là phái lao động) — đó là *ba* phe cơ bản đang đấu tranh với nhau trong cuộc bầu cử. Giữa ba phe ấy có sự khác nhau cơ bản: ba phe ấy đại diện cho các giai cấp khác nhau, ba phe ấy khác nhau về toàn bộ cương lĩnh và sách lược. Chỉ có hiểu rõ cơ sở có tính nguyên tắc trong chính sách của mỗi phe đó, mới có thể rút ra những kết luận thực tiễn đúng đắn về cuộc vận động bầu cử.

Từ gần nửa năm trước đây, từ khi những người mác-xít hoàn toàn xác định những quan điểm đó¹⁾, thì tính chất đúng đắn của những quan điểm đó đã được chứng thực đặc biệt rõ qua những lời phát biểu của phái đối lập theo xu hướng tự do. Những người "láng giềng và kẻ thù của chúng ta ở phía hữu" tuy tuyệt đối không tán đồng quan điểm của chúng ta, nhưng đã đem lại cho chúng ta — với một nhiệt tình đáng khen — sự chứng thực hùng hồn nhất cho tính chất đúng đắn của các quan điểm đó. Có thể nêu ra *quy luật* sau đây: sự phát triển của hoạt động chính trị và sự

¹⁾ Xem tập này, tr. 49 - 55.

phát triển của các quan điểm chính trị của Đảng dân chủ - lập hiến đã chứng minh hết sức hùng hồn cho các quan điểm của những người mác-xít. Hay là nói khác đi: mỗi khi một phần tử dân chủ - lập hiến bắt đầu nói thì xin mọi người hãy tin rằng y sẽ bác bỏ quan điểm của các chính khách công nhân theo xu hướng tự do, bác bỏ một cách không kém bất kỳ một người mác-xít nào.

Cho nên công nhân lại càng hết sức cần chăm chú tìm hiểu chính sách của Đảng dân chủ - lập hiến: một là, sẽ hiểu rõ được tên tư sản tự do chủ nghĩa; hai là, sẽ học tập được cách nhìn rõ hơn những sai lầm của một số người ủng hộ giai cấp công nhân.

Chắc chắn là ta sẽ có được chính sự bổ ích gấp bội ấy nhờ bài phát biểu mới đây của tờ "*Ngôn luận*" nhân dịp tờ "*Tin tức nước Nga*" ra những lời tuyên bố quan trọng trước ngày bầu cử. Đây là những lời tuyên bố của một người trước đây thuộc "phái kinh tế", tức là ông A-ki-mốp (VI, Ma-khôn-vê-tơ), một phần tử cơ hội chủ nghĩa thời kỳ 1897 - 1902. Những lời tuyên bố ấy trực tiếp bênh vực "khối tiến bộ" mà "cương lĩnh hành động" (xin nói thêm: cương lĩnh này *không* được công bố!) của nó thì đã được ông A-ki-mốp — một kẻ muốn tự xưng là người dân chủ - xã hội — coi là một điều "hoàn toàn có thể chấp nhận được đối với Đảng dân chủ - xã hội".

Trước đây và cho tới nay rất nhiều người ấu trĩ về chính trị (từ Pa-ri cho đến Cra-xnô-ác-xơ) và những nhà ngoại giao sành sỏi (từ Viên đến Vin-nô)¹³³ đều bảo chúng ta rằng chính sách công nhân tự do chủ nghĩa chỉ là một "con ngoáo ộp". Các ngài đối lập thân mến ơi, xin hãy xem ông A-ki-mốp! Chắc chắn rằng ở đây các ngài không thể phủ nhận những nét rõ ràng của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa. Và các ngài không thể nói rằng A-ki-mốp là "người duy nhất", nghĩa là lẻ loi, độc đáo, hết sức hiếm hoi. Bởi vì dù ông A-ki-mốp có nhiều đức tính vô song như thế

nào đi nữa thì ông ta cũng không phải là trường hợp lẻ loi; nếu nói đó là trường hợp lẻ loi thì rõ ràng là nói sai sự thật. Ông ta phát biểu sau ông Prô-cô-pô-vích nhưng nhất trí với Prô-cô-pô-vích. Ông ta đã kiếm được cho mình một tờ báo phát hành rộng rãi của phái tự do, một diễn đàn tiện lợi, có thể phổ biến rộng rãi những bài phát biểu của ông ta. Ông ta đã tìm được cho mình "một tờ báo rất tốt" trong làng báo chí tự do chủ nghĩa. Ôi! không phải, đây không phải là một người lẻ loi. Dù cho ông ta đã từ lâu không gia nhập một nhóm nào; dù cho cái quyền của ông ta về danh hiệu người dân chủ - xã hội là hoàn toàn hữu danh vô thực; nhưng ông ta đại biểu cho một *đường lối* chính trị có gốc rễ sâu xa và hiện đang tồn tại và tuy rằng thường hay được che giấu, nhưng đường lối ấy *luôn luôn* xuất đầu lộ diện mỗi khi đời sống chính trị hơi sôi nổi lên một chút.

Tờ "*Ngôn luận*" "đánh giá hoàn toàn đúng đắn chủ nghĩa hiện thực tỉnh táo" trong lập luận của ông A-ki-mốp, nhấn mạnh một cách đặc biệt có cảm tình ý kiến của ông này cho rằng "hiện nay những người dân chủ - xã hội phải đề ra cái phần nhiệm vụ chính trị nào được các tầng lớp nhân dân khá rộng rãi và có sức mạnh về chính trị ủng hộ".

Đương nhiên là tờ "*Ngôn luận*" mừng rỡ về câu nói đó! Cái mà tờ "*Bình minh của chúng ta*" nói ra với hàng nghìn câu quanh co, lẩn tránh, với vô số những lời rào trước đón sau, với thủ đoạn xóa dấu vết và phò trương những từ giả danh mác-xít từ lâu đã lỗi thời, — thì ông A-ki-mốp nói thẳng ra, với một giọng thô kệch, giản đơn, ngay thơ... hết chỗ nói.

Dĩ nhiên, về mặt hình thức thì tờ "*Bình minh của chúng ta*" và tờ "*Tiếng nói Nê-va*" hoàn toàn có thể không chịu mọi trách nhiệm về ông A-ki-mốp. Nhưng trên thực tế đồng đảo độc giả — những người không hiểu thông thạo về những thủ đoạn tinh vi và cũng không chú ý đến những điều tinh

vi — đã hấp thụ ở những tờ báo thủ tiêu ấy chính cái "chủ nghĩa A-ki-mốp" và chỉ hấp thụ chủ nghĩa ấy mà thôi. Mác-tốp viết: "không phá hoại" công việc của phái tiến bộ. "Đề ra cái phần nhiệm vụ nào" được sự ủng hộ của *phái tiến bộ*, — A-ki-mốp viết như vậy, và dĩ nhiên ông ta rào đón rằng tính chất không đảng của phái tiến bộ làm cho mọi đảng dễ dàng giữ được (trên giấy tờ) tính chất độc lập của mình. *Đề ra* cái phần nhiệm vụ *nhều hơn* mức mà phái tiến bộ ưa thích, như vậy có nghĩa là "phá hoại" công việc của họ: đó là nội dung thực sự của khẩu hiệu của Mác-tốp, nội dung thực sự ấy đã lộ rõ ra thông qua cuộc đấu tranh chính trị sinh động, thông qua *khối quần chúng* mà ông A-ki-mốp đã thực sự đại diện.

Theo quan điểm của A-ki-mốp, phái dân chủ - lập hiến và phái tiến bộ là "các tầng lớp nhân dân rộng rãi và có sức mạnh về chính trị". Đây chính là điều sai sự thật của phái tự do mà vừa rồi tờ "*Ngôi sao Nê-va*" đã viết đến trong bài nói về tính chất và ý nghĩa cuộc luận chiến giữa những người mác-xít với phái tự do¹⁾. Thực tế thì toàn thể giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa — bao gồm phái dân chủ - lập hiến và phái tiến bộ cùng nhiều phái khác — là một tầng lớp nhân dân rất không rộng rãi và rất không có sức mạnh về chính trị.

Giai cấp tư sản không bao giờ có thể trở thành một tầng lớp rộng rãi trong nhân dân. Về mặt chính trị, nó có thể mạnh và thực sự mạnh ở một loạt nước tư bản, chỉ có điều là không phải ở Phổ, không phải ở Nga. Ở hai nước này sự bất lực về chính trị đáng kinh ngạc, khủng khiếp, gần như không tưởng tượng nổi của giai cấp tư sản hoàn toàn là do chỗ giai cấp này sợ cách mạng hơn là sợ phe phản động rất nhiều. Cho nên không tránh khỏi đi đến chỗ bất lực về chính trị. Và mọi lập luận về "sức mạnh về chính

¹⁾ Xem tập này, tr. 458 - 467.

tri" của giai cấp tư sản, — nếu những lập luận ấy bỏ qua đặc điểm *cơ bản* đó của tình hình thực tế ở Nga, — đều hoàn toàn giả dối và do đó hoàn toàn vô tích sự.

Ông A-ki-mốp tỏ ra là một phần tử tự do chủ nghĩa công khai và ôn hòa nhất; ông ta nói rằng: các ngài dân chủ - lập hiến và các ngài thuộc phái tiến bộ ạ, chúng tôi coi các ngài là một lực lượng, chúng tôi hoàn toàn chấp nhận cương lĩnh hành động của các ngài (mặc dù không có cương lĩnh đó!), hiện nay bản thân chúng tôi đề ra *cái phần* nhiệm vụ *nào* mà các ngài ủng hộ, chúng tôi chỉ yêu cầu các ngài có một điều: "làm sao cả những người dân chủ - xã hội cũng được ghi vào danh sách khối liên minh (tiến bộ)". Đây là nguyên văn những câu viết của A-ki-mốp! Tôi đồng ý hoàn toàn, miễn là các ngài ghi tên tôi vào danh sách phái tự do!

Tờ "Ngôn luận" thực sự không cao thượng chút nào khi nó *khước từ* thậm chí một yêu cầu hết sức ôn hòa như vậy. Phái dân chủ - lập hiến nhắc nhở ông A-ki-mốp rằng vấn đề nói đến ở đây là những cử tri ủng hộ chế độ ngày 3 tháng Sáu. Đối với *những cử tri ấy* thì phái dân chủ - xã hội là cái gì? Là con số không, "trừ những thành phố lớn mà người ta không bàn đến ở đây". Và tờ báo chính thức ấy của Đảng dân chủ - lập hiến đã hạ cố dạy ông A-ki-mốp ngoan ngoãn và dễ bảo rằng "trừ những vùng biên khu ra thì họ (những người dân chủ - xã hội) hầu như ở đâu cũng không được xuất phát từ dự định đưa ra những ứng cử viên của mình, mà phải xuất phát từ quan niệm về thắng lợi của khối liên minh của phái tiến bộ đối với khối liên minh phản động của những kẻ áp bức nhân dân".

Phái tự do đã khước từ một cách thô bạo lời xin xỏ quy lụy của một chính khách công nhân theo chủ nghĩa tự do! Đây là một phần thưởng đích đáng về sự cự tuyệt không muốn tiến hành đấu tranh ở các thành phố lớn. Bọn dân chủ - lập hiến nói: những thành phố lớn thuộc về

chúng tôi, bởi vì chúng tôi mạnh, những nơi khác trong nước Nga cũng thuộc chúng tôi, vì phái ủng hộ chế độ ngày 3 tháng Sáu mạnh và đạo luật ngày 3 tháng Sáu của họ cũng mạnh, đạo luật này đảm bảo cho chúng tôi giữ địa vị độc quyền làm phái đối lập.

Câu trả lời ấy không phải là tôi. Bài học mà ông A-ki-mốp thu được thật là tàn nhẫn, nhưng lại bổ ích.

"Ngôi sao Nê-va", số 14,
ngày 24 tháng Sáu 1912
Ký tên: C. Ph.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao Nê-va"

Ý NGHĨA CUỘC BẦU CỬ Ở PÊ-TÉC-BUA

Báo chí cho hay rằng vấn đề thời gian triệu tập Đu-ma nhà nước IV và vấn đề thời gian bầu cử Đu-ma đã làm cho các giới cầm quyền nảy ra nhiều điều hoài nghi. Một số thì chủ trương hoãn triệu tập Đu-ma nhà nước đến tháng Giêng; số khác chủ trương hoãn đến tháng Mười. Đến nay, như người ta nói, vấn đề được giải quyết theo ý kiến thứ hai.

Như vậy ngày bầu cử đã gần đến nơi rồi, — từ nay đến lúc ấy chỉ còn 7 - 9 tuần nữa thôi. Cần suy nghĩ đến vấn đề *tăng cường gấp bội* sự nỗ lực trong toàn bộ công tác bầu cử.

Trong bài báo này, tôi muốn bàn đến một chuyên đề, chuyên đề này tuy nhiên lại có một ý nghĩa hết sức quan trọng và chung đối với phái dân chủ công nhân. Đó là vấn đề vai trò của cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua.

Tại Pê-téc-bua, cuộc bầu cử đoàn tuyển cử dân thành phố loại hai là điểm trung tâm của *toàn bộ* cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV.

Chỉ có ở Pê-téc-bua báo chí công nhân mới hoạt động khá sôi nổi. Mặc dù hết sức bị truy nã, bị phạt tiền, bị bắt mất các biên tập viên, mặc dù ở trong một tình cảnh hết sức bấp bênh, mặc dù hết sức bị cơ quan kiểm duyệt kim kẹp, báo chí công nhân đó có khả năng phản ánh đôi chút những quan điểm của phái dân chủ công nhân.

Không có những tờ báo ra hàng ngày thì cuộc bầu cử sẽ là một vấn đề không được soi sáng, và ý nghĩa của nó, xét



Trang đầu báo "Ngôi sao Nê-va", số 15, ngày 1 tháng Bảy 1912, trong đó có đăng các bài báo của V. I. Lê-nin "Ý nghĩa cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua" và "So sánh cương lĩnh ruộng đất của Xtô-lư-pin và của phái dân túy"

Ảnh thu nhỏ

về mặt giáo dục chính trị cho quần chúng, sẽ giảm mất một nửa, nếu không phải nhiều hơn.

Vì thế cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua có ý nghĩa như một *mẫu mực* về cuộc vận động bầu cử mà phái dân chủ công nhân phải đảm nhận tiến hành trong những điều kiện vô cùng gian khổ ở Nga. Ở tất cả các nơi khác, công nhân không thể tiến hành vận động bầu cử một cách *rõ ràng* để tất cả mọi người đều thấy được. Tại đoàn tuyển cử công nhân thì dĩ nhiên cuộc bầu cử có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng, nhưng ở đây công nhân không thể tiếp xúc với các giai cấp khác trong dân cư, do đó không thể đề ra một cách *thật* rộng rãi những yêu sách có tính chất *toàn dân*, những quan điểm về nhiệm vụ *chính trị chung* là những quan điểm đã được phái dân chủ vô sản tiên tiến đề ra để lãnh đạo toàn thể phong trào dân chủ nói chung.

Ở Pê-téc-bua cuộc bầu cử được tiến hành một cách trực tiếp. Vì thế ở đây cuộc đấu tranh trước lúc bầu cử có thể phát triển một cách rõ ràng hơn nhiều, dứt khoát hơn nhiều, mang tính đảng hơn nhiều so với ở những nơi khác. Các thành phố lớn khác cũng sẽ có ý nghĩa quan trọng như ở Pê-téc-bua, nhưng sự kìm kẹp của chính quyền ở tỉnh hẻo lánh *vẫn còn* nặng hơn ở thủ đô, cho nên phái dân chủ công nhân khó mở đường cho mình được, khó làm cho người ta phải lắng nghe tiếng nói của mình.

Sau cùng, ở Pê-téc-bua cuộc đấu tranh phải diễn ra giữa phái tự do và phái dân chủ tại đoàn tuyển cử loại hai. Đảng dân chủ - lập hiến xem đoàn tuyển cử loại hai là thuộc về *mình*. Mi-li-u-cốp, Rô-đi-tsép và Cút-le là đại biểu của Pê-téc-bua.

Chả cần phải nói cũng thấy rõ rằng tuyệt đối không thể xem là bình thường cái tình hình là phái tự do đại diện cho số quần chúng cử tri dân chủ khá đông đảo. Cuộc bầu cử Đu-ma II đã chỉ rõ rằng trong hàng ngũ cử tri dân chủ ở thành thị "sự thống trị" của Đảng dân chủ - lập hiến hết

sức không vững chắc. Ở ngay tại Pê-téc-bua, trong cuộc bầu cử Đu-ma II, "khối liên minh phái tả", tức là khối liên minh của phái dân chủ công nhân và phái dân chủ tư sản (phái dân túy), không những *đã có thể* thắng, mà *thậm chí chắc chắn* đã thắng nếu lúc ấy những phần tử men-sê-vích, đại loại như Đan và đồng bọn, không gây chia rẽ trong cuộc vận động bầu cử của công nhân và do đó làm cho phái dân túy có thái độ dao động, ngả nghiêng hết sức tai hại cho thắng lợi của sự nghiệp. Chỉ cần nhắc lại rằng tại cuộc bầu cử Đu-ma II thậm chí Đảng "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" cho đến giờ phút cuối cùng vẫn đi theo phái men-sê-vích, bênh vực khối liên minh với Đảng dân chủ - lập hiến!

Theo luật bầu cử hiện nay thì có thể tiến hành bỏ phiếu lại, cho nên trong vòng đầu không cần thiết và không được lập khối liên minh nào cả.

Ở Pê-téc-bua sẽ có cuộc đấu tranh giữa phái dân chủ công nhân và phái tự do. Phái dân túy vị tất sẽ có đủ sức mạnh để hành động độc lập: họ đã quá tích cực tự "thủ tiêu" mình và đi theo đường lối của phái thủ tiêu ở nước ta. Vì vậy hầu như chắc chắn phái dân chủ công nhân sẽ có được sự ủng hộ của phái dân chủ tư sản (phái lao động và phái dân túy), nếu không phải ở vòng đầu của cuộc bầu cử, thì vô luận thế nào cũng ở vòng bỏ phiếu lại.

Phái tự do có thủ lĩnh của họ là ông Mí-li-u-cốp làm đại biểu của Pê-téc-bua. Từ trước đến nay họ vẫn chiếm đa số lớn. Nào là tiền của do giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa cung cấp cho họ, nào là công cụ cổ động dưới hình thức hai tờ báo ra hàng ngày, nào là có trong tay một tổ chức thực tế được dung nhận, hầu như được hợp pháp hóa de facto, — tất cả những cái đó tạo cho Đảng dân chủ - lập hiến có những ưu thế rất lớn.

Ở phía công nhân thì có quân chúng công nhân, chủ nghĩa dân chủ triệt để và trung thực, lòng hăng hái và lòng trung

thành với sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội và của phong trào dân chủ công nhân. Công nhân *có thể* thắng, một khi dựa được vào những lực lượng *ấy* và có được một tờ báo công nhân ra hàng ngày. Cuộc đấu tranh của công nhân để giành các ghế đại biểu của Pê-téc-bua, có một ý nghĩa *toàn quốc* hết sức to lớn trong toàn bộ cuộc vận động bầu cử Đu-ma IV.

Những kẻ thích bàn luận về "sự thống nhất" của toàn thể phái đối lập — từ phái tiến bộ và Đảng dân chủ - lập hiến cho đến phần tử thủ tiêu thận trọng và khôn ngoan là Mác-tốp và những kẻ vụng về ngây ngô như Prô-cô-pô-vích và A-ki-mốp — tất cả bọn đó đều cố gắng bỏ qua hoặc làm lu mờ vấn đề về cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua. Họ bỏ qua không nói đến trung tâm chính trị, và có thể nói là họ thích chui vào những vùng hẻo lánh xét về phương diện chính trị. Họ nói rất nhiều, rất nhiệt tình và rất hay về những điều nên làm ở vòng hai của cuộc bầu cử, nghĩa là khi phần cơ bản, chủ yếu, quyết định của cuộc vận động bầu cử đã kết thúc, nhưng họ "im lặng một cách đầy ý nghĩa" không nói gì về Pê-téc-bua, là nơi Đảng dân chủ - lập hiến giành được và là nơi mà ta phải *giành lại* của chúng để trao trả cho phái dân chủ.

Theo đạo luật ngày 11 tháng Chạp 1905, cũng như theo đạo luật ngày 3 tháng Sáu 1907, phái dân chủ ở Pê-téc-bua không có đại biểu của mình, cho nên dùng chữ trao trả hình như không thích hợp. Nhưng xét về toàn bộ tiến trình của toàn bộ phong trào giải phóng ở Nga thì Pê-téc-bua thuộc về phái dân chủ và ở giai đoạn phát triển nhất định của phong trào *ấy* thì *ngay cả* con đề hết sức cao là đạo luật bầu cử ngày 3 tháng Sáu cũng không thể ngăn cản nổi "con nước lũ dân chủ".

Không còn nghi ngờ gì nữa, đa số cử tri đoàn tuyển cử loại hai đều thuộc các tầng lớp dân chủ trong dân cư. Đảng dân chủ - lập hiến lôi cuốn được các tầng lớp này vì *thực sự lừa dối* họ, tự gọi đảng của mình, một Đảng tư sản quân

chủ - tự do chủ nghĩa, là đảng dân chủ. *Tất cả* những bọn tự do chủ nghĩa trên thế giới đã và đang áp dụng thủ đoạn lừa dối ấy trong các cuộc bầu cử vào tất cả các nghị viện. Cho nên các đảng công nhân ở tất cả các nước cũng đánh giá những thắng lợi của mình bằng cách xét xem họ đã tách được đến chừng mực nào phái dân chủ tiểu tư sản ra khỏi ảnh hưởng của phái tự do.

Cả những người mác-xít Nga nữa cũng phải đề ra cho mình nhiệm vụ ấy một cách rõ ràng, dứt khoát, kiên quyết. Vì thế khi đề cập đến những thành phố lớn thì trong các nghị quyết tháng Giêng nổi tiếng của họ, họ đã tuyên bố thẳng ra rằng ở những thành phố lớn có thể lập được các khối liên minh vì rõ ràng ở đó không có nguy cơ Trăm đen, nhưng *chỉ* liên minh với phái dân chủ để chống lại phái tự do¹⁾. Nghị quyết ấy đã "đề cập thẳng vào vấn đề chủ chốt nhất". Nó trực tiếp giải đáp một trong những vấn đề quan trọng nhất của sách lược bầu cử. Nó xác định *tinh thần*, phương hướng, tính chất của *toàn bộ* cuộc vận động bầu cử.

Trái lại, những kẻ mắc sai lầm nghiêm trọng là những phần tử thủ tiêu vẫn thích nhận định Đảng dân chủ - lập hiến là "đại biểu" của "phái dân chủ thành thị". Những lời lẽ ấy *xuyên tạc* vấn đề: như vậy là những thắng lợi của *phái tự do đối với* phái dân chủ trong cuộc bầu cử, những thủ đoạn lừa gạt của phái tự do *đối với* các cử tri dân chủ trong cuộc bầu cử, đều được coi là những bằng chứng về "chủ nghĩa dân chủ" của Đảng dân chủ - lập hiến. Ở châu Âu có lẽ người ta chưa thấy hàng chục ví dụ chỉ ra rằng các đảng *phản* dân chủ đã nhiều năm chi phối các tầng lớp dân chủ khác nhau, cho đến khi những người dân chủ tư sản chân chính, và chủ yếu là những người dân chủ - xã hội, kéo những tầng lớp ấy thoát khỏi ảnh hưởng của các chính đảng *xa lạ* đối với họ về mặt tinh thần.

¹⁾ Xem tập này, tr. 179 - 180

Cuộc đấu tranh trong cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua là cuộc đấu tranh giữa phái tự do và phái dân chủ công nhân để giành bá quyền lãnh đạo toàn bộ phong trào giải phóng ở Nga.

Vai trò cực kỳ quan trọng ấy của cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua còn dẫn chúng ta đến hai kết luận thực tiễn. Quyền nhiều thì nghĩa vụ cao. Những người công nhân Pê-téc-bua phải thay mặt *toàn thể* phái dân chủ công nhân toàn nước Nga để tiến hành cuộc vận động bầu cử trong đoàn tuyển cử dân thành phố loại hai ở Pê-téc-bua. Họ phải gánh vác một sự nghiệp vĩ đại và khó khăn. Họ là kiểu mẫu. Họ phải phát huy đến mức tối đa tinh thần sáng tạo, nghị lực và tính kiên trì. Và họ đã làm như vậy trong tờ báo công nhân hàng ngày. Trong cuộc bầu cử họ cũng sẽ phải tiếp tục sự nghiệp đã được khởi đầu rất tuyệt diệu ấy.

Toàn thể nước Nga đang chăm chú theo dõi cuộc đấu tranh bầu cử ở Pê-téc-bua. Toàn thể nước Nga phải hưởng *sự giúp đỡ* vào đây. Không được sự chi viện toàn diện của tất cả các nơi trong nước Nga, thì một mình công nhân Pê-téc-bua không thể thắng nổi "kẻ địch".

"Ngôi sao Nê-va", số 15,
ngày 1 tháng Bảy 1912
Ký tên: Ph. Ph.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao Nê-va"

SO SÁNH CƯƠNG LĨNH RUỘNG ĐẤT CỦA XTÔ-LƯ-PIN VÀ CỦA PHÁI DÂN TÚY

Trong các bài trước (xem trong tờ "Ngôi sao Nê-va", số 3 và số 6) chúng tôi đã dẫn ra những số liệu cơ bản về tình hình chiếm hữu ruộng đất ở phần nước Nga thuộc châu Âu và đã nêu rõ thực chất của vấn đề ruộng đất ở Nga¹⁾. Thủ tiêu *chế độ chiếm hữu ruộng đất* kiểu trung cổ, — thực chất của vấn đề là như thế.

Giữa chủ nghĩa tư bản — hiện đang thống trị trên toàn thế giới và cả ở nước Nga chúng ta — và *chế độ chiếm hữu ruộng đất* kiểu trung cổ, tức là chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và chế độ chiếm hữu ruộng đất được chia của nông dân, có mâu thuẫn không thể điều hòa. Chế độ chiếm hữu ruộng đất kiểu cũ, kiểu trung cổ, nhất định sẽ bị phá hủy, và sự phá hủy ấy mà càng kiên quyết, càng thẳng tay, càng mạnh dạn, thì càng tốt hơn đối với toàn bộ quá trình phát triển của nước Nga, đối với công nhân và nông dân, mà nông dân thì *ngoài* ách của chủ nghĩa tư bản còn bị vô số những tàn tích trung cổ đè nặng và thống trị.

Một câu hỏi được đặt ra là trong thực trạng như vậy làm sao lại có thể đem so sánh cương lĩnh ruộng đất của Xtô-lư-pin và cương lĩnh ruộng đất của phái dân túy? Chả

phải hai cương lĩnh ấy hoàn toàn đối lập nhau, hay sao?

Đúng là đối lập nhau, nhưng sự đối lập ấy không loại trừ một *sự giống nhau* căn bản giữa cương lĩnh ruộng đất của Xtô-lư-pin và cương lĩnh ruộng đất của phái dân túy. Cụ thể là: *cả hai* cương lĩnh ấy đều thừa nhận sự cần thiết phải *phá hủy* chế độ chiếm hữu ruộng đất kiểu cũ. Những nhà hoạt động cho sự nghiệp "quy hoạch ruộng đất" kiểu Xtô-lư-pin nói rằng cần phải phá hủy cái cũ một cách thật nhanh, thật kiên quyết, nhưng phá hủy thế nào để toàn bộ gánh nặng của cuộc phá hủy đó rơi vào đa số những nông dân bị phá sản nhiều nhất, bần cùng nhất. Trong khi đó địa chủ sẽ không bị mất mát gì cả. Nếu địa chủ không tránh khỏi bị mất một phần ruộng đất của mình thì những ruộng đất ấy chỉ bị chuyển nhượng theo sự thỏa thuận tự nguyện của địa chủ và theo một sự định giá "công bằng" xét theo cách nhìn của địa chủ. Những nông dân khá giả phải được ủng hộ và không được chùn bước trước sự phá sản của đông đảo những người "yếu kém".

Đó là thực chất cương lĩnh ruộng đất của Xtô-lư-pin. Khi chỉ thị cho Xtô-lư-pin đề ra cương lĩnh ấy, Hội đồng liên hiệp quý tộc đã hành động như một đại biểu thực sự của bọn phản động, không phải của bọn ba hoa, mà là của bọn người hành động. Hội đồng liên hiệp quý tộc đã tỏ ra hoàn toàn trung thành với những lợi ích giai cấp của mình khi nó đặt hy vọng vào những kẻ mạnh. Và quả thật là sau năm 1905, người ta thấy rõ ràng là chỉ có sự bảo vệ của cảnh sát, của bộ máy quan liêu thôi thì không đủ để chống lại nông dân.

Hội đồng liên hiệp quý tộc liệu còn có thể kiếm ở đâu được những bạn đồng minh? Chỉ có thể tìm kiếm trong cái thiểu số nhỏ bé là tầng lớp nông dân khá giả, bọn "cu-lắc", bọn "ngôi không ăn bám". Nó không thể tìm kiếm ở đâu ra những bạn đồng minh khác ở nông thôn. Vì mục đích lôi kéo về phía mình những "địa chủ mới", bọn phản động không chùn

¹⁾ Xem tập này, tr. 339 - 343 và 391 - 396.

bước trước việc để mặc cho bọn "địa chủ mới" ấy tha hồ cướp bóc *toàn bộ nông thôn*.

Nếu như không tránh khỏi phải phá hủy thì xin hãy phá hủy chế độ chiếm hữu ruộng đất *được chia*, phá hủy một cách có lợi cho *chúng tôi*, có lợi cho *những địa chủ mới*, — đó là thực chất chính sách ruộng đất mà Hội đồng liên hiệp quý tộc đã chỉ thị cho Xtô-lư-pin đề ra.

Song xét về mặt lý luận thuần túy thì cần phải thừa nhận rằng có thể thực hiện một sự phá hủy *theo cách khác*, một sự phá hủy không kém kiên quyết và thậm chí còn kiên quyết hơn nhiều. Chiếc gậy hai đầu. Chẳng hạn, nếu đem 70 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất thuộc quyền của 30 000 địa chủ trao lại cho 10 000 000 hộ nông dân cộng với 75 triệu đê-xi-a-ti-na của họ, nếu đem *gộp cả* hai số ruộng đất ấy *lại* và sau đó đem phân phối cho những nông dân khá giả và trung nông (bần nông thì chẳng lấy gì mà cày ruộng, chẳng có hạt giống mà gieo, chẳng có gì để bón, để chăm sóc ruộng) thì kết quả của cuộc cải cách ấy sẽ như thế nào?

Hãy đặt câu hỏi ấy ra trên phương diện thuần túy kinh tế, hãy xem xét khả năng có tính nguyên tắc ấy dưới giác độ những điều kiện chung của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa trên toàn thế giới. Người ta sẽ thấy công cuộc cải tạo mà chúng tôi giả định, sẽ đưa lại kết quả là: sự phá hủy chế độ chiếm hữu ruộng đất *kiểu trung cổ sẽ triệt để hơn*, kiên quyết hơn, thẳng tay hơn là cương lĩnh ruộng đất của Xtô-lư-pin.

Tại sao lại phá hủy chính chế độ chiếm hữu ruộng đất kiểu trung cổ và chỉ phá hủy chế độ ấy? Bởi vì không một sự chuyển giao ruộng đất nào từ chủ nhân này sang chủ nhân khác và thậm chí không một sự chuyển giao nào tất cả ruộng đất vào tay nhà nước (mà trong khoa kinh tế chính trị người ta gọi là "quốc hữu hóa" ruộng đất) *lại có thể* thủ tiêu — xét về thực chất — chế độ chiếm hữu ruộng đất *tư bản chủ nghĩa*. Chế độ chiếm hữu ruộng đất tư bản chủ

nghĩa có nghĩa là: kẻ chiếm hữu ruộng đất là kẻ có tư bản và thích nghi tốt nhất với thị trường. Dù cho ruộng đất thuộc quyền sở hữu của ai đi nữa, thuộc sở hữu của địa chủ cũ, thuộc nhà nước hay thuộc về người nông dân có phần ruộng đất được chia, thì ruộng đất cũng vẫn không tránh khỏi rơi vào tay *ng nghiệp chủ* nào luôn luôn có thể thuê những ruộng đất ấy. Ở *tất cả* các nước tư bản, chế độ thuê ruộng đất ngày càng phát triển trong điều kiện có rất nhiều hình thức chiếm hữu ruộng đất. Không một sự cấm đoán nào có thể ngăn cản nhà tư bản, người nghiệp chủ có tư bản và hiểu biết thị trường, trong việc họ vơ vét ruộng đất, một khi thị trường thống trị toàn bộ nền sản xuất xã hội, nghĩa là một khi nền sản xuất ấy vẫn mang tính chất tư bản chủ nghĩa.

Không phải chỉ có thế. So với chế độ chiếm hữu ruộng đất, thì chế độ thuê ruộng đất *thậm chí lại thuận tiện hơn* cho chủ nghĩa tư bản thuần túy, cho việc thích nghi với thị trường một cách đầy đủ nhất, tự do nhất, "lý tưởng" nhất. Tại sao vậy? Tại vì chế độ tư hữu về ruộng đất *gây khó khăn* cho việc chuyển ruộng đất từ tay này qua tay khác, *kim hãm* không cho việc sử dụng ruộng đất thích nghi với điều kiện của thị trường, làm cho ruộng đất *gắn chặt* với một gia đình nào đó hoặc một cá nhân nào đó và với những kẻ thừa kế nó, mặc dù đó là những chủ ruộng kém. Chế độ thuê ruộng đất là một hình thức linh hoạt hơn, khiến cho việc sử dụng ruộng đất được thích nghi với thị trường một cách đơn giản nhất, dễ dàng nhất, nhanh chóng nhất.

Cũng vì vậy mà nước Anh không phải là ngoại lệ trong số các nước tư bản khác, mà là một nước có một cơ cấu ruộng đất hoàn chỉnh nhất xét theo quan điểm chủ nghĩa tư bản, như Mác đã chỉ rõ trong bài phê phán Rốt-béc-tút¹³⁴. Cơ cấu ruộng đất ở Anh như thế nào? Đó là chế độ chiếm hữu ruộng đất kiểu cũ, chế độ lãnh chúa, bên cạnh đó là chế độ thuê ruộng đất kiểu mới, tự do, thuần túy tư bản chủ nghĩa.

Nếu chế độ lãnh chúa ấy tồn tại trong khi không còn các lãnh chúa nữa, nghĩa là nếu ruộng đất là sở hữu của nhà nước chứ không phải của các lãnh chúa, thì sao? Đó sẽ là một cơ cấu ruộng đất còn hoàn thiện hơn, xét theo quan điểm của chủ nghĩa tư bản, và việc sử dụng ruộng đất được thích ứng một cách tự do hơn với thị trường; ruộng đất, với tính cách là đối tượng kinh doanh, được huy động một cách dễ dàng hơn; cuộc đấu tranh giai cấp vốn có của mọi chế độ chiếm hữu ruộng đất tư bản chủ nghĩa, diễn ra một cách tự do hơn, rộng rãi hơn, rõ ràng hơn và dứt khoát hơn.

Cho nên một nước mà càng lạc hậu hơn so với chủ nghĩa tư bản thế giới, một nước càng phải tiến mạnh hơn để đuổi kịp các nước láng giềng, một nước càng "bỏ mặc" "bệnh" của mình, — bệnh đây là chế độ chiếm hữu ruộng đất kiểu trung cổ và nền kinh tế nhỏ với chế độ nô dịch, — một nước càng bức thiết phải phá hủy tận gốc tất cả các quan hệ chiếm hữu ruộng đất và toàn bộ đời sống nông nghiệp, — thì trong dân cư nông nghiệp của nước đó lại càng xuất hiện và lan tràn hết sức rộng rãi đủ các loại tư tưởng và chương trình quốc hữu hóa ruộng đất.

Năm 1905 và cả hai Đu-ma đầu đều đã chứng minh một cách không thể chối cãi được — còn Đu-ma III thì đã xác nhận một cách gián tiếp, thông qua các đại biểu "nông dân" của mình (những đại biểu đã được sàng lọc qua cái sàng của địa chủ) — rằng trong nông dân Nga đang lan tràn hết sức rộng rãi đủ mọi thứ tư tưởng và chương trình quốc hữu hóa ruộng đất. Trước khi tán thành hoặc phê phán những tư tưởng ấy, ta cần phải đặt cho mình một câu hỏi: tại sao những tư tưởng ấy lại lan tràn rộng rãi như thế, sự tất yếu kinh tế nào đã làm nảy sinh ra những tư tưởng ấy?

Chỉ phê phán những tư tưởng ấy xét về phương diện tính hoàn chỉnh bên trong, tính chặt chẽ hay là tính đúng

đắn của chúng về lý luận, thì không đủ. Cần phê phán những tư tưởng ấy xét về phương diện tính tất yếu kinh tế đã được phản ánh trong các tư tưởng ấy, dù cho sự phản ánh ấy đôi khi có tính chất "bất thường", không chính xác, "méo mó" như thế nào đi nữa.

Tất yếu kinh tế đã đẻ ra những tư tưởng quốc hữu hóa ruộng đất trong nông dân Nga thời kỳ đầu thế kỷ XX, đó là sự tất yếu phải phá hủy một cách quyết liệt chế độ chiếm hữu ruộng đất cũ. Tư tưởng "chia bình quân" toàn bộ ruộng đất là tư tưởng về bình đẳng, tư tưởng ấy tất yếu nảy sinh ra trong cuộc đấu tranh chống những tàn dư của chế độ nông nô, và những tư tưởng ấy không tránh khỏi chuyển sang lĩnh vực ruộng đất trong tình hình thực tế là 30 000 tên "chủ nông nô cuối cùng" chiếm hữu 70 triệu đề-xi-a-ti-na, còn 10 000 000 nông dân bị nô dịch thì chỉ có 75 triệu đề-xi-a-ti-na.

Không có gì là không tưởng trong tư tưởng muốn chuyển số ruộng đất loại thứ nhất sang loại thứ hai, hay nói đúng hơn, chuyển vào tay những chủ nhân loại thứ hai. Chỉ có sự mơ ước sau đây mới là không tưởng: mơ ước về sự bình đẳng giữa những người chủ ruộng đất trong điều kiện có sự thống trị của thị trường, mơ ước về "quyền có ruộng đất" của tất cả "các nam nữ công dân" (kể cả những người không kinh doanh ruộng đất) dưới chế độ tư bản. Song tính chất không tưởng của những tư tưởng ấy không cho phép chúng ta quên tính hiện thực chân chính nhất và sinh động nhất của cái thực sự ẩn đằng sau những tư tưởng ấy.

Chủ trương thủ tiêu mọi hình thức chiếm hữu ruộng đất kiểu trung cổ, hình thức chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và hình thức chiếm hữu ruộng đất được chia v.v., không có gì là không tưởng. Muốn cắt đứt những quan hệ cũ về ruộng đất thì không có gì là không tưởng. Trái lại, chính sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đòi một cách hết sức bức thiết phải có sự cắt đứt như vậy. Dưới chế độ tư bản

Không thể có "chia bình quân" ruộng đất, cũng như "xã hội hóa" ruộng đất. Đấy chỉ là không tưởng.

Dưới chế độ tư bản, xét về mặt kinh tế, quốc hữu hóa ruộng đất là điều hoàn toàn có thể thực hiện được, và vô luận thế nào — nghĩa là dù có được tiến hành như thế nào đi nữa, bất kể ai tiến hành, trong điều kiện nào, vững chắc và lâu dài hay là không vững chắc và ngắn ngủi — thì ý nghĩa *thực tế* của việc quốc hữu hóa cũng sẽ là thủ tiêu đến mức tối đa tất cả tính chất trung cổ trong chế độ chiếm hữu ruộng đất ở Nga và trong đời sống nông nghiệp ở Nga, là làm cho chế độ sử dụng ruộng đất và chế độ chiếm hữu ruộng đất *mới* thích nghi một cách *tự do* nhất với những điều kiện mới của thị trường thế giới.

Tạm thời hãy tưởng tượng rằng chương trình của phái dân túy cánh tả được thực hiện dù ở dưới hình thức chia đều tất cả ruộng đất cho tất cả nam nữ công dân. Dưới chế độ tư bản việc chia đều ấy là một điều hết sức kỳ quái. Dưới chế độ tư bản thì việc chia đều ấy không đứng vững được, không thể đứng vững được dù là một năm. Nhưng như thế phải chăng có nghĩa là kết quả của việc chia đều ấy sẽ chỉ là con số không hoặc là một bước tiêu cực?

Hoàn toàn không phải như thế! Kết quả của việc chia đều ấy sẽ là điều *tích cực* lớn, hoàn toàn không phải là một điều tích cực như những người dân túy cánh tả mong đợi, mà là một điều tích cực hết sức thực tế. Điều tích cực đó là ở chỗ bất cứ sự khác biệt nào giữa các hình thức chiếm hữu ruộng đất hiện nay, chiếm hữu theo đẳng cấp và theo cấp bậc, đều bị thủ tiêu. Đây sẽ là điều rất có lợi cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân, cho chủ nghĩa tư bản, cho giai cấp vô sản, bởi vì đối với sự phát triển của nước Nga thì không có gì tai hại hơn là chế độ chiếm hữu ruộng đất kiểu cũ hiện nay ở nước ta. Cả hình thức chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, cũng như hình thức chiếm hữu ruộng đất được chia, đều *hoàn toàn* là những hình thức chiếm hữu kiểu nông nô.

Sự chia bình quân ấy của họ sẽ không đứng vững được, nhưng đồng thời cũng không thể có *sự quay trở về cái cũ!* Không một sự "hồi phục" nào lại có thể làm sống lại những ranh giới đã bị xóa bỏ. Không một lực lượng chính trị nào trên thế giới lại có thể ngăn cản sự thiết lập những ranh giới *mới*, những đường giới hạn *mới*, những hình thức sử dụng *mới* về ruộng đất phù hợp với những yêu cầu *mới* của thị trường.

"Ngăn ruộng", — tôi nhớ là một phần tử dân túy cánh tả đã phát biểu như vậy trong Đu-ma II. Ông này tưởng rằng làm như vậy sẽ đạt tới chế độ "sử dụng ruộng đất bình quân". Ông ta đã sai lầm. Nhưng *những lời phát biểu của ông ta* — đây là sự mỉa mai của lịch sử! — lại là lời phát biểu của tên *tư sản* triệt để nhất và táo bạo nhất, cấp tiến nhất, nó nhận thức rõ tính chất phi lý của những "hàng rào" *cũ*, kiểu trung cổ của chế độ chiếm hữu "ruộng đất được chia", "của quý tộc", "của nhà thờ" v. v. và v. v., cảm thấy cần phải *phá hủy tất cả* những hàng rào ấy để phân phối *lại* ruộng đất. Nhưng sẽ không phải là phân phối "theo đầu người" như sự mơ ước của anh chàng dân túy nọ, mà *sẽ căn cứ theo tư bản*, như *thị trường đòi hỏi*.

Những chương trình xây dựng của phái dân túy chỉ là điều không tưởng. Nhưng trong những chương trình ấy có yếu tố phá hoại đối với chế độ trung cổ. Và yếu tố ấy hoàn toàn không có gì là không tưởng. Đó là hiện thực sinh động nhất. Đó là hiện thực triệt để nhất và tiến bộ xét theo quan điểm của chủ nghĩa tư bản và của giai cấp vô sản.

Chúng tôi tóm tắt ngắn gọn những quan điểm của chúng tôi. Sự giống nhau thực tế giữa cương lĩnh ruộng đất của Xtô-lư-pin và cương lĩnh ruộng đất của phái dân túy chính là ở chỗ *cả hai* đều nhằm *phá hủy* tận gốc chế độ chiếm hữu ruộng đất cũ, kiểu trung cổ. Cái đó rất tốt. Chế độ chiếm hữu ấy chỉ đáng để phá hủy. Những phần tử phản động *nhất* là những phần tử dân chủ - lập hiến trong tờ

"Ngôn luận" và tờ "Tin tức nước Nga", những kẻ đã trách cứ Xtô-lư-pin về chủ trương phá hủy, đáng lẽ là phải chứng minh sự cần thiết phải phá hủy một cách triệt để hơn và kiên quyết hơn. Trong bài báo sau chúng ta sẽ thấy rằng việc phá hủy theo kiểu Xtô-lư-pin *không thể* thủ tiêu được tình trạng nô dịch và chế độ lao dịch, nhưng sự phá hủy theo kiểu phái dân túy thì lại *có thể* thủ tiêu được tình trạng ấy¹⁾.

Tạm thời chúng tôi chỉ xin nêu lên rằng kết quả duy nhất và hoàn toàn thực tế của việc phá hủy theo kiểu Xtô-lư-pin là nạn đói của 30 triệu người. Và có điều chưa rõ là: việc phá hủy theo kiểu Xtô-lư-pin có dạy cho nhân dân Nga hiểu rõ *phải* phá hủy triệt để hơn hay không. Không còn nghi ngờ gì nữa, nó đang dạy điều đó. Có dạy đến nơi đến chốn hay không, điều đó thời gian sẽ trả lời.

"Ngôi sao Nê-va", số 15,
ngày 1 tháng Bảy 1912
Ký tên: R. X.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao Nê-va"

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 22, tr. 16 - 26.

TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA ĐẢNG

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã trải qua những năm gian khổ chưa từng thấy của thời kỳ thế lực phản cách mạng hoành hành, và hiện nay đang ở trên con đường đứng đắn đi tới phục hồi tổ chức của mình, củng cố lực lượng của mình và ảnh hưởng lãnh đạo của mình đối với giai cấp vô sản Nga, là giai cấp đã giáng cho chế độ chuyên chế những đòn mạnh mẽ vào năm 1905 và là giai cấp sẽ phá tan chế độ đó trong cuộc cách mạng sắp tới.

Những năm gian khổ 1908 - 1911 là những năm phân liệt; chính trong thời gian đó Ban lãnh đạo trung ương hiện nay của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lít-va — năm 1906 đảng này đã gia nhập đảng ta và đã cùng đi với chúng tôi, những người bôn-sê-vích, để chống lại bọn men-sê-vích cơ hội chủ nghĩa — đã tách ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Những người công nhân dân chủ - xã hội Ba-lan cần phải đánh giá một cách có phê phán việc Ban lãnh đạo trung ương hiện nay ly khai Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Vì vậy tôi hết sức sẵn sàng chấp nhận đề nghị của Ban chấp hành đảng bộ Vác-sa-va của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lít-va, đề nghị trình bày ngắn gọn trên tờ "Báo công nhân"¹³⁵ những nguyên nhân của sự phân biệt trong đảng và vai trò đáng buồn của Ban lãnh đạo trung

ương hiện nay trong sự việc đó, và vạch ra những nhiệm vụ trước mắt của giai cấp vô sản dân chủ - xã hội toàn nước Nga.

I

Các đồng chí công nhân Ba-lan đều biết rõ những sự bất đồng giữa phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích trong thời kỳ cách mạng năm 1905. Nhiều đại biểu lỗi lạc của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va như Rô-da Lúc-xăm-bua, thoạt đầu, năm 1904, đã đứng về phía những người men-sê-vích, nhưng rồi cách mạng chẳng bao lâu sau đã bóc trần sai lầm của họ sau khi đã chứng minh rõ ràng chủ nghĩa cơ hội của phái men-sê-vích.

Thời kỳ thế lực phản cách mạng hoành hành những năm 1908 - 1911 đã để ra một giai đoạn mới trong lịch sử nước Nga. Chế độ chuyên chế già cỗi đã nhích lên thêm một bước nữa theo hướng tiến đến chế độ quân chủ tư sản. Đu-ma của bọn địa chủ và của giai cấp tư sản đã xuất hiện. Chế độ Nga hoàng còn chưa mất tính chất nông nô, nhưng nó đã tiến hành chính sách ruộng đất tư sản mà mục đích là thiết lập thật nhanh chế độ tư hữu về ruộng đất, bằng cách làm phá sản đến mức chưa từng thấy và giết hại hàng triệu nông dân. Phái tự do tư sản đã thực hiện một sự chuyển biến mạnh mẽ sang phía phản cách mạng và đã thực hiện những bước phản bội thật sự.

Trong hàng ngũ trí thức nói chung có hiện tượng phổ biến là chia rẽ và tản mạn chưa từng thấy. Sự đàn áp của Nga hoàng là kẻ đang trả thù cách mạng và hàng loạt lời vu cáo của những tên phản bội đã đổ lên đầu giai cấp vô sản.

Nhiệm vụ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là bảo vệ, gìn giữ Đảng dân chủ - xã hội *cách mạng* của giai cấp công nhân, bằng cách *thích ứng* với những điều kiện hoạt động *mới*.

Ngay những bước đầu tiên để đi đến giải quyết nhiệm vụ này đã làm lộ rõ những trào lưu mới, phản vô sản trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, những trào lưu ấy phá hoại *bản thân sự tồn tại* của đảng. Những trào lưu đó là do hoàn cảnh lịch sử của thời kỳ phản cách mạng ở nước ta để ra. Những trào lưu tư sản ấy là *chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi*.

Phái thủ tiêu bị làn sóng đào ngũ của tư sản cuốn lấy, đã từ bỏ cách mạng. Chúng đã tỏ ra tuyệt vọng đối với đảng bất hợp pháp và đi tìm cho mình một miếng đất hợp pháp duy nhất trong cái chế độ cai trị gọi là "lập hiến" — chế độ ngày 3 (16) tháng Sáu — và rêu rao việc đổi mới chế độ ấy theo hiến pháp. "Đảng công nhân công khai" và những khẩu hiệu *cải cách theo hiến pháp*, — đấy chính là thực chất chính sách của họ. Đó không phải là một chính sách dân chủ - xã hội, mà là chính sách công nhân tự do chủ nghĩa.

Rõ ràng, đem so sánh bọn thủ tiêu với những phần tử cơ hội chủ nghĩa Tây Âu trong nội bộ các đảng công nhân dân chủ - xã hội (như cách làm của Ban lãnh đạo trung ương hiện nay do chịu ảnh hưởng của Tư-sca) thì quả là một chuyện nực cười. Những kẻ thủ tiêu ở nước ta không công nhận đảng với hình thức bất hợp pháp, nghĩa là hình thức hiện nay của đảng; chúng lập ra một đảng hợp pháp *mới*. Đó không phải là một trào lưu trong nội bộ đảng, mà là sự tách ra khỏi đảng. Sự từ bỏ đảng một cách trắng trợn và việc bọn thủ tiêu phá hoại đảng đã gây nên sự chống đối gay gắt của ngay bản thân những người men-sê-vích. Những người công nhân thuộc phái men-sê-vích ở nước Nga đã *không* theo bọn thủ tiêu, còn phần tử men-sê-vích Plê-kha-nốp ở ngoài nước thì đứng đầu những người men-sê-vích "ủng hộ đảng" (phái chống thủ tiêu). Plê-kha-nốp giờ đây đã thừa nhận công khai và rõ ràng trên báo chí là bọn thủ tiêu *đang thành lập một đảng mới*⁴³⁶.

Để thông báo cho các công nhân Ba-lan biết, chúng tôi xin nói thêm rằng những cơ quan ngôn luận chủ chốt của bọn thủ tiêu là: ở ngoài nước thì có tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" (Mác-tốp, Đan, Ác-xen-rốt và những kẻ khác thuộc phái "Tiếng nói"); ở Nga thì có tờ "Bình minh của chúng ta" (Pô-tơ-rê-xốp, Lê-vi-txơ-ki, Tsê-rê-va-nin, v. v.). "Phái triệu hồi" (từ chữ "triệu hồi" các đại biểu dân chủ - xã hội ở Đu-ma III mà ra) đã tẩy chay Đu-ma III, mà không hiểu sự cần thiết phải lợi dụng diễn đàn của Đu-ma và mọi "khả năng hợp pháp" để làm công tác dân chủ - xã hội cách mạng. Những khẩu hiệu của sách lược cách mạng năm 1905 đã bị họ biến thành những câu vô nghĩa. Kinh nghiệm chẳng bao lâu đã vạch ra rằng việc tẩy chay Đu-ma III là một sự phi lý, thậm chí đã đưa những người dân chủ - xã hội Nga chủ trương tẩy chay vào con đường vô chính phủ, mặc dù họ không muốn như thế. Nếu như hồi mùa hè năm 1907 đa số các đảng viên bên-sê-vích đã chủ trương tẩy chay, thì ngay hồi mùa xuân năm 1908 họ đã nhận ra bài học kinh nghiệm và chống lại hết sức mãnh liệt sự cố động của những "kẻ triệu hồi" ở Pê-téc-bua và ở Mát-xcơ-va. Sau sự thất bại hoàn toàn đó ở nước Nga, bọn triệu hồi và những kẻ bảo vệ chúng đã sống vất vưởng ở nước ngoài dưới hình thức một nhóm nhỏ hoàn toàn bất lực lấy tên là phái "Tiến lên" (Lu-na-tsác-xki, A-lếch-xin-xki và những người khác).

Cũng chẳng cần phải nói thêm rằng do sự non yếu của phần đông các tổ chức ở Nga, do các nhóm ở ngoài nước xa rời công tác ở Nga nên phần lớn những nhóm ấy đã hoàn toàn "tự do" phá hoại và làm tan rã đảng, không hề công nhận bất kỳ một kỷ luật nào và không có một giấy ủy nhiệm nào của bất kỳ một tổ chức nào ở Nga về việc lãnh đạo cơ quan ngôn luận, về việc xuất bản sách và truyền đơn. Ngoài những nhóm nhỏ có những quan điểm nguyên tắc khác nhau, đã xuất hiện, — như vẫn thường thấy, — những nhóm

nhỏ lẻ tẻ hoàn toàn vô nguyên tắc, họ mưu tính kiếm một cái vốn chính trị bằng lối buôn nước bọt, bằng thủ đoạn ngoại giao vặt, bằng những mưu mô xảo quyệt núp dưới danh nghĩa "hòa giải" và "thống nhất" đảng. Những tay cự phách cỡ lớn trong lĩnh vực này là Tơ-rốt-xki với tờ báo "Sự thật" ở Viên và Tư-sca với Ban lãnh đạo trung ương.

II

Vấn đề đặt ra cho Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là làm thế nào để phục hồi đảng.

Rõ ràng là không thể *cùng* phục hồi đảng với những kẻ muốn *thủ tiêu* đảng, cũng như với những kẻ tẩy chay Đu-ma và tẩy chay những khả năng hợp pháp; hoặc là những nhóm nhỏ ở ngoài nước đang tiến hành các chính sách tư sản ấy, cần phải từ bỏ chính sách đó đi mà chịu phục tùng tuyệt đối đa số các tổ chức, các nhóm và các tiểu tổ ở nước Nga, hoặc là nước Nga phải khôi phục đảng, *bất chấp* những nhóm nhỏ ấy ở ngoài nước.

Vào tháng Giêng 1910 lần cuối cùng Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã họp hội nghị toàn thể định cứu những phần tử thủ tiêu và triệu hồi đang tách khỏi Đảng dân chủ - xã hội, đưa họ vào con đường hoạt động của đảng. Tính chất lối bịch và tính chất phi dân chủ - xã hội của cả hai khuynh hướng này thật đã rõ ràng đến nỗi *không một ai* dám bảo vệ họ. Tất cả đều *nhất trí* công nhận rằng đây là những khuynh hướng *tư sản*, rằng chỉ có đoàn tuyệt với chúng thì mới có thể tạo được những điều kiện để phục hồi đảng.

Nhưng chỉ một quyết định nhất trí thôi thì chưa đủ, nếu như sau đó không có một hành động thống nhất. Chính những kẻ thủ tiêu và triệu hồi, bất chấp những nghị quyết của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, đã không giám bớt mà còn *tăng cường* công việc phá hoại của mình.

Sự thật là Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng đã đấu tranh *bảo vệ đảng*, dưới sự lãnh đạo của những người bôn-sê-vích và những người Ba-lan trong suốt một năm rưỡi (tháng Giêng 1910 - tháng Sáu 1911), đồng thời phân tử men-sê-vích Plê-kha-nốp đã tích cực giúp đỡ trong cuộc đấu tranh chống bọn thủ tiêu.

Dem hết sức ra để "hoạt động" chống đảng thì có phái thủ tiêu, phái "Tiến lên", Tơ-rốt-xki và phái Bun. Những người Lát-vi-a thì dao động và thường ủng hộ phái thủ tiêu.

Bọn thủ tiêu đã đưa hoạt động phá hoại của mình lên đến mức thủ tiêu Ban chấp hành trung ương đảng! Hội nghị toàn thể đã quyết định phục hồi Ban chấp hành trung ương ở Nga và chỉ định bổ sung các ủy viên mới, nhưng phái thủ tiêu thậm chí đã không đồng ý có mặt trong bất kể một cuộc họp nào, sau khi tuyên bố rằng cả đảng bất hợp pháp lẫn Ban chấp hành trung ương bất hợp pháp là "có hại". Liệu sau tất cả những chuyện đó người ta có thể — nhằm mục đích nào khác ngoài mưu mô xảo quyệt — so sánh bọn thủ tiêu với các phân tử cơ hội chủ nghĩa Tây Âu được không?

Đảng không có Ban chấp hành trung ương. Sự tan rã của Đảng là không tránh khỏi. Khôi phục lại đảng chỉ có thể là những tổ chức ở Nga, nghĩa là những tổ chức đang hoạt động ở Nga. Và chính là ở đây đã biểu lộ ra hết sức rõ ràng cái chính sách giả dối và mưu mô xảo quyệt của Tơ-sca là kẻ ở trong Ban lãnh đạo trung ương đã áp chế những người đi theo chính sách có tính nguyên tắc hơn, và đã đưa Ban lãnh đạo trung ương này đến chỗ tách ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đến chỗ đứng giữa đảng và những kẻ thủ tiêu đảng.

Để hiểu rõ cái chính sách gây tai hại cho phong trào dân chủ - xã hội Ba-lan này, trước hết chúng ta hãy dẫn ra một sự việc trong lĩnh vực đấu tranh *tư tưởng* trong đảng ta.

Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, như chúng tôi đã nêu ở trên, nhất trí lên án chủ nghĩa thủ tiêu. Nhưng có một phần trong nghị quyết quan trọng nhất (cái gọi là § 1 của nó) đã bị sửa đổi theo nghĩa ngược hẳn đi; cái phần đó đã tiếp tay cho phái thủ tiêu. Trong điều này có trình bày ý kiến cho rằng Đảng dân chủ - xã hội *lần đầu tiên* trong giai đoạn hiện nay, tức là trong thời kỳ phản cách mạng, hoàn toàn áp dụng những phương thức của phái dân chủ - xã hội quốc tế. Điều này có để khe hở cho những thuyết phản bội chui vào, và điều này đã được Tơ-sca đề nghị, hẳn là kẻ đã tìm cách lựa chiều giữa những kẻ thủ tiêu và đảng. Tất nhiên, những kẻ thủ tiêu đã nhiệt liệt ủng hộ § này, giúp Tơ-sca "chiến thắng"; một bộ phận những người bôn-sê-vích, cái gọi là nhóm "những người điều hòa" (thực chất tức là phái Tơ-rốt-xki) cũng đang ngả sang phái thủ tiêu.

Sau hội nghị toàn thể, Plê-kha-nốp đã chế giễu rất đạt và gay gắt cái điều này (tuy chưa biết ai là tác giả của nó) về cái tính chất "tròn trĩnh", tính chất lờ mờ và tính chất nhất thể của nó¹⁷. Tôi đã phát biểu sau Plê-kha-nốp và đã kể lại cuộc đấu tranh vô hiệu quả của mình chống lại cái khối liên minh giữa Tơ-sca với "phái điều hòa" và phái thủ tiêu¹⁾.

Trong suốt hai năm *không có một người nào* trong số rất đông các nhà trước tác của Ban lãnh đạo trung ương nói *một lời nào* để bảo vệ cái § đó.

Cái cách lựa chiều của Tơ-sca đã chỉ dẫn tới sự xuyên tạc theo lối thủ tiêu chủ nghĩa đối với các quan điểm của đảng.

Những kết quả của chính sách này trong vấn đề tổ chức lại càng đáng buồn nữa.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 350 - 358.

Không có Ban chấp hành trung ương. Chỉ có hội nghị đại biểu các tổ chức ở Nga mới có thể phục hồi lại đảng. Nhưng triệu tập hội nghị như thế nào? Rõ ràng là triệu tập hội nghị này thì *không phải* là cùng với những kẻ thủ tiêu đảng, mà là *không cần có họ*.

Tư-sca cân bằng, lựa chiều và chơi trò "thống nhất" đảng với những kẻ thủ tiêu đảng. Thoạt đầu Tư-sca cộng với nhóm "những người điều hòa" (một cái nhóm người ở ngoài nước hoàn toàn bất lực mà trong suốt một năm trời không hề nhận được một đơn đặt hàng nào về những ấn phẩm của mình do một tổ chức nào ở Nga đề nghị) liên kết với những người bên-sê-vích, đảm nhận *kiểm tra* việc triệu tập hội nghị đại biểu, bỏ tiền ra trợ cấp cho các phái viên triệu tập hội nghị ấy, cử các phái viên ấy đi các nơi đồng thời xác nhận là họ "thống nhất" đảng (sự xác nhận ấy làm cho cả phái thủ tiêu lẫn chúng ta cười rộ).

Những phái viên ấy bắt đầu chuyển đi công cán của mình từ *Ki-ép*, từ tổ chức mang tính chất men-sê-vích rõ ràng đến nỗi những kẻ thù điên cuồng chống chúng tôi, Tơ-rốt-xki và những người Lát-vi-a, cũng phải công nhận trên báo chí. Do có những sự công kích điên cuồng của bọn thủ tiêu đối với hội nghị đại biểu của chúng tôi mà những người công nhân Ba-lan cần phải biết rằng chính nhờ có sự tham gia của tổ chức đã nêu ở trên, nên đã hình thành (vào tháng Mười 1911) Ban tổ chức ở Nga phụ trách triệu tập hội nghị đại biểu. Và chính đại biểu của tổ chức này (Ki-ép) đã làm chủ tịch tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu tại hội nghị đại biểu ấy!¹³⁸

Rõ ràng là trong Ban tổ chức ở Nga, những người bên-sê-vích và một phần những người men-sê-vích "ủng hộ đảng" (tức là những người chống phái thủ tiêu) chiếm đa số. Những nhóm nhỏ khác thì không có đại biểu trong Ban tổ chức đó, vì họ chỉ là sự giả tạo ở ngoài nước, không có những liên hệ ở Nga.

Lúc ấy Tư-sca đâm ra thất vọng vì không có khả năng đứng giữa làm môi giới và giở thủ đoạn lừa bịp bằng cách chơi cái trò thống nhất với phái thủ tiêu, cho nên hẳn đã ra khỏi Ban tổ chức ở Nga và không đến dự hội nghị đại biểu, mặc dầu đã *ba lần* được mời.

Không tham dự hội nghị đó, nhưng y lại tham dự cuộc họp của *phái thủ tiêu*¹³⁹ bàn về vấn đề triệu tập một cuộc hội nghị khác (mang tính chất thủ tiêu) và... đã bỏ hội nghị đó sau khi tuyên bố rằng ở đó có những kẻ thủ tiêu!! "Kẻ điều hòa" ấy há chẳng phải là một kẻ đóng kịch đó sao? *

III

Hội nghị đại biểu tháng Giêng của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã thống nhất đa số các tổ chức ở Nga: Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Vôn-ga, Cáp-ca-dơ, miền Nam, miền Tây. Hội nghị đại biểu đã quyết định là những phần tử thủ tiêu ("Bình minh của chúng ta") đã tự đặt mình ra ngoài đảng. Hội nghị đại biểu đã từ bỏ mọi trách nhiệm về những nhóm nhỏ ở ngoài nước vì họ có những hành động làm tan rã đảng.

Tại 23 phiên họp của mình, hội nghị đã xem xét kỹ lưỡng tất cả những vấn đề sách lược, đã thông qua hàng loạt nghị quyết theo tinh thần công tác bốn năm trước đây của Cơ quan ngôn luận trung ương và của tất cả những cơ quan lãnh đạo của đảng. Hội nghị đã được xác định là có

* Trong tờ "Vorwärts, Ban lãnh đạo trung ương gọi Tơ-rốt-xki là phái viên của phái thủ tiêu, còn trong tờ "Cờ đỏ"¹⁴⁰ thì họ chứng minh là không thể thống nhất chẳng những với Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả" thủ tiêu, mà cả với phái Bun thủ tiêu ở Ba-lan!! Còn Tư-sca thì hứa thống nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với phái thủ tiêu Nga.

thảm quyền như một cơ quan cao nhất của đảng và đã bầu ra Ban chấp hành trung ương.

Việc phá vỡ thủ tiêu và, cùng với bọn họ, tất cả những nhóm nhỏ bất lực ở ngoài nước sùi bọt mép đả kích hội nghị đại biểu của đảng, — đó là điều hoàn toàn dễ hiểu. Hội nghị đại biểu đã lên án họ. Mỗi kẻ bị kết án đều có quyền trong 24 tiếng đồng hồ chửi rửa các quan tòa xét xử mình.

Nhưng *không có* một ban chấp hành trung ương nào khác, cũng không có một đảng dân chủ - xã hội nào khác ở Nga. Tư-sca và Ban lãnh đạo trung ương lảng tránh cuộc hội nghị đại biểu này là lừa dối công nhân bằng cách làm cho công nhân Ba-lan tin vào khả năng (với sự tham gia của những kẻ buôn nước bọt) "thống nhất" đảng với phái thủ tiêu. Do sự lừa dối đó, các công nhân Ba-lan đã bị mất khả năng họp bàn với các đồng chí Nga, để cùng nhau thảo luận sách lược và các khẩu hiệu vào thời kỳ vô cùng quan trọng như thời kỳ cao trào cách mạng trong những ngày tháng Tư và tháng Năm, cũng như thời kỳ bầu cử Đu-ma IV.

Cao trào cách mạng trong giai cấp vô sản Nga đã tăng lên, điều đó là hiển nhiên. Giúp cho sự tăng cường đó, củng cố tổ chức bất hợp pháp, đem lại cho phong trào những khẩu hiệu cách mạng đúng đắn, chống lại chủ nghĩa cơ hội của những phần tử thủ tiêu chủ trương hoạt động hợp pháp, bồi dưỡng cho những tổ chức hợp pháp tinh thần chống phái thủ tiêu và tiến hành bầu cử Đu-ma IV theo phương hướng này, — đó là những nhiệm vụ trước mắt mà Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tiến hành trên thực tiễn trong thời gian này, quan điểm lý luận về nhiệm vụ này đã được xác định tại Hội nghị đại biểu toàn Nga tháng Giêng.

Xét về phương hướng công tác của mình thì các công nhân dân chủ - xã hội cách mạng Ba-lan đang cùng đi với

chúng tôi. Cho nên, tôi xin kết thúc và tỏ sự tin tưởng rằng vô sản Ba-lan sẽ có thể thống nhất với chúng tôi, với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cả về mặt tổ chức, bất chấp những dao động về nguyên tắc của Ban lãnh đạo trung ương hiện thời.

*"Gazeta Robotnicza", số 15 - 16
ngày 16 tháng Bảy 1912
Ký tên: N. Lenin*

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Gazeta Robotnicza"
Dịch từ tiếng Ba-lan*

*In bằng tiếng Nga lần đầu
năm 1930, trong lần xuất
bản thứ 2 và thứ 3 Toàn tập
của V. I. Lê-nin, t. XVI*

TRẢ LỜI PHÁI THỦ TIÊU¹⁴¹

Những người thuộc phái thủ tiêu trong tờ "Tiếng nói Nê-va" cố hết sức *phá hoại* sự nhất trí của công nhân tại cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua. Họ sẽ không đạt được điều đó. Những tiếng kêu la giả dối về "thống nhất"... (*của phái thủ tiêu !!*) chẳng lường gạt được ai.

Sự thống nhất của phái dân chủ công nhân được bảo đảm rồi.

Những người công nhân không đi theo những kẻ chủ trương thủ tiêu phái dân chủ công nhân và chỉ hứa thay nó... bằng một "đảng" công khai theo chính sách công nhân tự do chủ nghĩa. Sự thống nhất của quần chúng công nhân, chứ không phải là sự "thỏa thuận", có hại cho sự thống nhất đó, với những nhóm trí thức chia rẽ thuộc phái thủ tiêu, — đây là điều mà những công nhân có ý thức giác ngộ đang mong muốn. Cho nên tờ "*Sự thật*"¹⁴² làm theo khẩu hiệu đó.

Chúng ta không hề bị bối rối trước sự đả kích không xứng đáng của bọn thủ tiêu là bọn vẫn *công khai* hỏi: "tìm kiếm được" ở đâu cái gì không khoe khoang "tính công khai"... Hãy sáng tác cái cương lĩnh hành động "công khai" của mình đi, các ngài ạ, hãy cứ xây dựng ra cái đảng "công khai" mới của mình đi, xin cứ đi đi!

P. S. Tôi khẩn khoản yêu cầu trả lời cho tôi ngay hoặc càng sớm càng tốt về vấn đề nêu lên ở đây. *Không thể im lặng*. Có thể làm hỏng hết và sẽ gây nên một sự phản đối của các công nhân ở *phía tả*, nếu im lặng về vấn đề này. Nhất thiết phải chống lại phái thủ tiêu. *Không thể* tiến hành công việc bầu cử mà lại giấu không cho mọi người biết công việc này là làm *cho ai* (có phải cho phái thủ tiêu không?). Nếu không muốn làm găng và làm hỏng *mọi việc* "ở phía tả", thì hãy đăng bài "trả lời phái thủ tiêu" này lên. Trong trường hợp *không* đăng, hãy trả lại tờ giấy này cho tôi *ngay tức khắc*. Đối với tôi điều đó thật là *quan trọng!*

Viết vào tháng Bảy 1912

In lần đầu năm 1933 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXV

Theo đúng bản thảo

Ở THỤY-SĨ

Những người xã hội chủ nghĩa bản xứ gọi Thụy-sĩ là "nước cộng hòa của những kẻ đày tớ". Cái đất nước tiểu tư sản mà ở đó một trong những ngành quan trọng nhất từ lâu nay vẫn là ngành quán trọ, đã quá lệ thuộc vào những kẻ ăn chơi giàu có chuyên tung hàng triệu bạc ra cho những cuộc dạo chơi mùa hè trên vùng núi. Một viên chủ nhỏ khúm núm trước tên du khách giàu, đó chính là loại tư sản Thụy-sĩ khá phổ biến cho đến tận thời gian gần đây.

Bây giờ tình hình đang thay đổi. Ở Thụy-sĩ một nền đại công nghiệp đang phát triển. Trong cao trào công nghiệp này việc sử dụng các thác nước và các dòng sông ở vùng có núi để trực tiếp lấy năng lượng điện giữ một vai trò to lớn. Thường người ta vẫn hay gọi sức đó của thác nước là "than trắng" đem dùng thay than đá trong công nghiệp.

Công cuộc công nghiệp hóa Thụy-sĩ, tức là sự phát triển công nghiệp, nền đại công nghiệp ở đây, đã kết thúc tình trạng trì trệ trước đây của phong trào công nhân. Cuộc đấu tranh giữa tư bản và lao động đang trở nên gay gắt. Cái tinh thần mê ngủ, tiểu thị dân trước đây vẫn thường thống trị trong một số hội công nhân Thụy-sĩ, đang biến đi và được thay thế bằng tinh thần chiến đấu của giai cấp vô sản giác ngộ, có tổ chức và đang nhận thức được sức mạnh của mình.

Công nhân Thụy-sĩ hoàn toàn hiểu rằng nước cộng hòa của họ là một nước cộng hòa tư sản đang bảo vệ cũng cái tình trạng nô lệ làm thuê vốn tồn tại ở tất cả các nước tư bản, không trừ một nước nào. Nhưng cũng trong lúc đó công nhân Thụy-sĩ đã học được rất tài tình cách sử dụng sự tự do của các thể chế cộng hòa của họ để giáo dục và tổ chức quần chúng công nhân rộng rãi.

Kết quả của công tác ấy được thể hiện rõ ràng trong thời gian xảy ra cuộc tổng bãi công tại Xuy-rích ngày 12 tháng Bảy (29 tháng Sáu theo lịch cũ).

Vấn đề là thế này. Anh em thợ sơn và thợ nguội ở Xuy-rích đã bãi công được mấy tuần, đòi tăng lương và giảm giờ làm. Bọn chủ tức điên lên và quyết định bẻ gãy sự ngoan cường của những người bãi công. Chính phủ nước cộng hòa tư sản tỏ ra sốt sắng với bọn tư bản, đã giúp chúng và đã *trục xuất* những người bãi công người nước ngoài! (Ở Thụy-sĩ có nhiều công nhân nước ngoài đến làm việc, đặc biệt là người Ý.) Nhưng sự đàn áp thô bạo đó không giúp được gì. Công nhân vẫn đoàn kết nhất trí vững vàng.

Thấy vậy, bọn tư bản bèn áp dụng biện pháp sau đây. Ở Hăm-bua (nước Đức) có một công ty đặc biệt của tên Lút-vích Cốc chuyên làm cái việc cung cấp những kẻ phá hoại bãi công. Bọn tư bản ở Xuy-rích — chúng là những người yêu nước và những người cộng hòa, không phải đùa đâu! — đã thông qua cái công ty này để chiêu mộ những kẻ phá hoại bãi công mà trong số đó rõ ràng có đủ những hạng người phạm tội hình bị kết án ở Đức về tội lừa đảo, đánh nhau v. v.. Bọn vô lại đó hay là cái đội quân đi hót phân đó (vô sản lưu manh) đã được bọn tư bản trang bị súng lục. Bọn còn đồ gồm những tên phá hoại bãi công ấy đã phân tán ra các quán rượu của khu công nhân và giở trò du côn chưa từng thấy. Khi anh em công nhân tập trung lại thành nhóm để tổng khởi bọn du côn ấy thì một tên trong bọn chúng *đã bắn chết* một công nhân bãi công.

Công nhân không còn có thể chịu đựng được nữa. Tên giết người đã bị nhừ đòn. Công nhân quyết định chất vấn Đu-ma thành phố Xuy-rích về sự hoành hành của bọn côn đồ. Nhưng khi tòa thị chính, để bênh vực bọn tư bản, đã cấm những đội bảo vệ bãi công, thì công nhân đã quyết định *tổng bãi công một ngày* để phản đối.

Tất cả các công đoàn đều nhất trí tán thành bãi công. Chỉ có riêng công nhân ngành in là trường hợp ngoại lệ đáng buồn. Họ chống lại bãi công, và cuộc họp của 425 đại biểu tất cả các tổ chức công nhân Xuy-rích đã tiếp đón các quyết định ấy của công nhân ngành in với tiếng hét vang dội: "nhục nhã thay!". Cuộc bãi công đã được quyết định, mặc dầu các thủ lĩnh của các tổ chức chính trị đã phản đối (tinh thần già cỗi của các thủ lĩnh Thụy-sĩ cơ hội chủ nghĩa, tiểu thị dân!).

Biết là bọn tư bản và chính quyền sẽ ra sức phá hoại cuộc bãi công hòa bình, nên công nhân đã áp dụng nguyên tắc sáng suốt: "đã là chiến tranh thì phải theo lối chiến tranh". Trong chiến tranh không bao giờ người ta lại báo cho kẻ địch biết *khi nào* sẽ tấn công. Công nhân đã cố tình báo tin vào hôm thứ năm rằng bãi công sẽ tiến hành vào ngày thứ ba hoặc thứ tư, nhưng thực tế thì nó đã được định vào *thứ sáu*. Bọn tư bản và chính quyền bị một trận bất ngờ.

Cuộc bãi công đã thắng lợi rực rỡ. Từ sáng sớm 30 000 tờ truyền đơn in bằng tiếng Đức và tiếng Ý đã được tung ra. Gần 2000 người tham gia bãi công đã chiếm lấy các trạm xe điện. Tất cả đều đứng lên. Sinh hoạt thành phố bị tê liệt. Thứ sáu là ngày phiên chợ ở Xuy-rích, nhưng thành phố như đã chết rồi. Việc dùng rượu (mọi thứ nước uống có chất rượu) đều bị ủy ban bãi công cấm và anh em công nhân đã nghiêm chỉnh chấp hành quyết định này.

Vào lúc 2 giờ trưa cuộc biểu tình quần chúng oai nghiêm đã diễn ra. Sau khi kết thúc các bài diễn văn, tất cả đã giải tán một cách hòa bình và không ca hát.

Chính phủ và bọn tư bản vốn hy vọng khiêu khích công nhân đi vào hành động bạo lực, thì đã thấy là chúng bị thất bại và lúc này chỉ còn biết sôi gan vì giận giữ. Có lệnh đặc biệt cấm chằng những mọi đội bảo vệ bãi công trong toàn bang Xuy-rích, mà còn cấm cả những cuộc hội họp ở ngoài trời và biểu tình. Cảnh sát chiếm Cung nhân dân ở Xuy-rích và bắt hàng loạt lãnh tụ công nhân. Bọn tư bản, để trả thù cuộc tổng bãi công, đã tuyên bố đóng cửa xưởng ba ngày.

Công nhân vẫn bình tĩnh, nghiêm chỉnh chấp hành quyết định tẩy chay rượu trắng và rượu vang, và nói với nhau rằng: "tội gì người công nhân lại không nghỉ ba ngày một năm, trong lúc bọn nhà giàu nghỉ quanh năm".

"Sự thật", số 63, ngày
12 tháng Bảy 1912
Ký tên: B. G.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

CHỦ NGHĨA DÂN CHỦ VÀ CHỦ NGHĨA DÂN TÚY Ở TRUNG-QUỐC

Bài báo của vị tổng thống lâm thời nước Cộng hòa Trung-hoa Tôn Dật Tiên, mà chúng tôi trích ở tờ báo xã hội chủ nghĩa "Le Peuple"¹⁴³ xuất bản ở Bruy-xen, có một ý nghĩa hết sức đặc biệt đối với người Nga chúng ta.

Tục ngữ có câu: đứng ở ngoài thì thấy rõ ràng hơn. Tôn Dật Tiên là một người chứng kiến "đứng ở ngoài" hết sức đáng chú ý, vì tuy là người được đào tạo theo kiểu châu Âu, nhưng rõ ràng ông hoàn toàn không biết gì về nước Nga cả. Thế mà con người được đào tạo theo kiểu châu Âu đó, — người đại biểu cho phái dân chủ chiến đấu và chiến thắng của Trung-quốc, là phái đã giành được nền cộng hòa, — lại đặt ra cho chúng ta, — một cách hoàn toàn không lệ thuộc vào nước Nga, vào kinh nghiệm nước Nga, vào sách báo Nga, — những vấn đề thuần túy Nga. Nhà dân chủ tiên tiến đó của Trung-quốc lập luận y hệt một người Nga. Ông giống người dân túy Nga nhiều đến mức có sự đồng nhất hoàn toàn về những tư tưởng cơ bản và trên một loạt những lời phát biểu.

Đứng ở ngoài thì thấy rõ ràng hơn. Cương lĩnh của phái dân chủ vĩ đại ở Trung-quốc — vì bài báo của Tôn Dật Tiên đúng là cái cương lĩnh ấy — buộc chúng ta phải nghiên cứu và tạo cho chúng ta một dịp thuận lợi để trên cơ sở những sự biến mới trên thế giới lại nghiên cứu một lần nữa vấn đề quan hệ giữa chủ nghĩa dân chủ và chủ nghĩa

dân túy trong những cuộc cách mạng tư sản hiện đại ở châu Á. Đó là một trong những vấn đề hết sức quan trọng được đặt ra cho nước Nga trong thời kỳ cách mạng của nó mở đầu từ năm 1905. Và cũng không phải chỉ cho nước Nga, mà cả cho toàn châu Á nữa, như cương lĩnh của vị tổng thống lâm thời nước Cộng hòa Trung-hoa đã chứng minh rõ điều đó, nhất là nếu ta đem đối chiếu cương lĩnh ấy với sự phát triển của những sự kiện cách mạng ở Nga, Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tư, Trung-quốc. Không còn nghi ngờ gì nữa, về rất nhiều phương diện và về những phương diện rất căn bản, nước Nga là một trong những nước châu Á, hơn nữa là một trong những nước dã man nhất, trung cổ nhất và tối lạc hậu ở châu Á.

Chủ nghĩa dân chủ tư sản Nga đã mang màu sắc chủ nghĩa dân túy, kể từ nhà quý tộc Ghéc-txen, người tiên bối xa xôi và cô độc, cho đến đông đảo đại biểu của chủ nghĩa đó là những hội viên của Hội liên hiệp nông dân năm 1905, những đại biểu thuộc phái lao động tại ba Đu-ma đầu tiên trong những năm 1906 - 1912. Ngày nay chúng ta thấy rằng chủ nghĩa dân chủ tư sản ở Trung-quốc cũng lại mang cái màu sắc dân túy hoàn toàn cùng loại đó. Qua ví dụ về Tôn Dật Tiên, ta hãy xem "ý nghĩa xã hội" của những tư tưởng đã được nảy sinh trong phong trào cách mạng sâu sắc của hàng trăm và hàng trăm triệu người hiện đang dứt khoát lao theo dòng văn minh tư bản chủ nghĩa thế giới, là ở chỗ nào.

Chủ nghĩa dân chủ trung thực và chiến đấu thấm sâu vào từng dòng chữ trong cương lĩnh của Tôn Dật Tiên. Cương lĩnh đó hiểu rõ rằng chỉ làm cách mạng "chúng tộc" không thôi thì không đủ. Trong cương lĩnh đó không hề có một chút tinh thần vô chính trị nào cả, hay dù chỉ là sự coi nhẹ tự do chính trị, dù chỉ là có tư tưởng dung hòa "cuộc cải cách xã hội", những cải cách lập hiến ở Trung-quốc, v. v. với chế độ chuyên chế Trung-quốc. Cương lĩnh đó tán

thành chủ nghĩa dân chủ hoàn chỉnh và đòi hỏi phải thành lập chế độ cộng hòa. Cương lĩnh đó trực tiếp đề cập đến vấn đề tình cảnh của quần chúng, vấn đề đấu tranh của quần chúng, nhiệt liệt đồng tình với những người lao động và bị bóc lột, tin tưởng rằng họ có chính nghĩa và sức mạnh.

Trước mắt chúng ta là một hệ tư tưởng thực sự vĩ đại của một dân tộc thực sự vĩ đại, một dân tộc chẳng những biết xót xa về tình trạng nô lệ lâu đời của mình, chẳng những biết mơ ước đến tự do và bình đẳng, mà còn biết *đấu tranh* chống lại những kẻ đã áp bức Trung-quốc hàng thế kỷ.

Tất nhiên sẽ nảy sinh một sự so sánh vị tổng thống lâm thời của chế độ cộng hòa tại nước Trung-hoa đã man, trì trệ ở châu Á, với các vị tổng thống các nước cộng hòa ở châu Âu, châu Mỹ, ở những nước có nền văn hoá tiên tiến. Những tổng thống các nước cộng hòa ở đây chỉ là bọn xoay xở, bọn tay sai hay bù nhìn của giai cấp tư sản thối nát đến tận xương tủy, từ đầu đến chân dính đầy bùn và máu, không phải là máu của bọn vua chúa và hoàng đế, mà là máu của công nhân bị bắn giết vì đã bãi công đấu tranh cho tiến bộ và văn minh. Những tổng thống ở đây đều đại biểu cho giai cấp tư sản là giai cấp đã từ bỏ từ lâu tất cả những lý tưởng thời thanh niên, đã đòi trụy từ đầu chí chân, đã hoàn toàn bán mình cho bọn triệu phú, bọn tỹ phú, bọn phong kiến tư sản hóa, v. v..

Vị tổng thống lâm thời nước cộng hòa ở đây, ở châu Á, là một nhà dân chủ cách mạng đầy tinh thần cao quý và anh hùng, tiêu biểu cho một giai cấp không phải đang xuống mà là đang lên, một giai cấp không sợ tương lai, mà tin tưởng và đấu tranh quên mình cho tương lai đó, một giai cấp căm ghét dĩ vãng và biết vứt bỏ cái thối nát đã chết, cái thối nát bóp chết mọi cái đang sống, một giai cấp không tìm cách bảo vệ và phục hồi dĩ vãng để giữ lấy những đặc quyền của mình.

Thế nghĩa là gì? Phải chăng phương Tây duy vật đã thối nát, và ánh sáng chỉ phát ra từ phương Đông thần bí và sùng đạo thôi ư? không phải thế, chính là ngược lại. Điều đó có nghĩa là phương Đông dứt khoát đi theo con đường của phương Tây, hiện nay có thêm *hàng trăm triệu* người sẽ tham gia đấu tranh cho những lý tưởng mà phương Tây đã sản sinh ra. Giai cấp tư sản phương Tây đã thối nát, và trước mặt nó đã xuất hiện người đào huyệt chôn nó, tức là giai cấp vô sản. Còn ở châu Á thì *hãy còn* có giai cấp tư sản có khả năng đại diện cho chủ nghĩa dân chủ thực, chiến đấu, triệt để, có người đồng chí xứng đáng của những nhà hoạt động vĩ đại và những nhà tuyên truyền vĩ đại của thế kỷ XVIII ở Pháp.

Người đại diện chủ yếu hay chỗ dựa xã hội chủ yếu của giai cấp tư sản châu Á ấy, giai cấp còn có khả năng hoàn thành một sự nghiệp lịch sử tiến bộ, — đó là nông dân. Bên cạnh nông dân còn có giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa mà những nhà hoạt động của giai cấp này, như kiểu Viên Thế Khải, rất có thể phản bội: hôm qua chúng sợ bọn vua chúa, quy lụy trước bọn đó; rồi khi thấy sức mạnh của phái dân chủ cách mạng, khi cảm thấy rằng phái dân chủ cách mạng sẽ thắng, chúng liền phản bội bọn vua chúa, và ngày mai chúng sẽ phản bội phái dân chủ để câu kết với một tên vua "lập hiến" cũ hay mới nào đó.

Không có một cao trào dân chủ chân thực và lớn mạnh thúc đẩy quần chúng lao động và làm cho họ có đủ khả năng thực hiện nhiều điều kỳ diệu, một cao trào lộ ra trong từng câu của cương lĩnh Tôn Dật Tiên — thì không thể thực sự giải phóng nhân dân Trung-quốc khỏi ách nô lệ lâu đời được.

Nhưng hệ tư tưởng của chủ nghĩa dân chủ chiến đấu ở nhà dân túy Trung-quốc đó lại được kết hợp, thứ nhất, với những ước mơ xã hội chủ nghĩa, với hy vọng là Trung-quốc có thể bỏ qua con đường tư bản chủ nghĩa, có thể

ngăn ngừa chủ nghĩa tư bản, và thứ hai, với một kế hoạch cải cách ruộng đất triệt để và việc tuyên truyền cho cuộc cải cách đó. Chính hai khuynh hướng tư tưởng - chính trị này là yếu tố cấu thành *chủ nghĩa dân túy*, xét theo ý nghĩa đặc thù của khái niệm ấy, tức là khác với chủ nghĩa dân chủ và bổ sung cho chủ nghĩa dân chủ.

Nguồn gốc và ý nghĩa của các khuynh hướng ấy là gì?

Chủ nghĩa dân chủ Trung-quốc không thể lật đổ chế độ cũ ở Trung-quốc và lập nên chế độ cộng hòa nếu không có một cao trào mạnh mẽ về mặt tinh thần và cách mạng của quần chúng. Cao trào như vậy đòi hỏi và tạo ra một sự thông cảm trung thực nhất đối với tình cảnh quần chúng lao động, một mối căm thù sôi sục nhất đối với những kẻ áp bức và bóc lột họ. Còn ở châu Âu và châu Mỹ, — những nơi đã cung cấp những tư tưởng giải phóng cho những người Trung-quốc tiên tiến, cho *tất cả* những người Trung-quốc chừng nào họ còn đang trải qua cao trào ấy, — thì vấn đề trước mắt là sự giải phóng *khỏi* ách của giai cấp tư sản, tức là chủ nghĩa xã hội. Vì vậy mà nhất định phải nảy sinh ra việc các nhà dân chủ Trung-quốc có cảm tình với chủ nghĩa xã hội, phải nảy sinh ra chủ nghĩa xã hội *chủ quan* của họ.

Về mặt chủ quan, họ là những người xã hội chủ nghĩa, vì họ chống lại ách áp bức và bóc lột quần chúng. Nhưng những điều kiện *khách quan* của Trung-quốc, một nước lạc hậu, nông nghiệp, nửa phong kiến, chỉ có thể đặt vào chương trình nghị sự trong đời sống của gần 500 triệu nhân dân một hình thức áp bức và bóc lột cụ thể, đặc thù về mặt lịch sử, tức là chế độ phong kiến. Chế độ phong kiến thì dựa trên sự thống trị của lối sống nông nghiệp và của kinh tế tự nhiên; nguồn gốc sự bóc lột nông dân Trung-quốc theo kiểu phong kiến là sự *cột chặt* họ vào ruộng đất dưới hình thức này hay hình thức khác; những đại biểu chính trị của ách bóc lột ấy là toàn thể bọn phong kiến và từng tên một, đứng đầu là hoàng đế.

Cho nên trên thực tế, những tư tưởng và những cương lĩnh xã hội chủ nghĩa chủ quan của người dân chủ Trung-quốc đã dẫn đến một cương lĩnh "thay đổi mọi cơ sở pháp luật" *chủ riêng* đối với "chế độ sở hữu bất động sản" mà thôi, một cương lĩnh xóa bỏ *chủ riêng* ách bóc lột phong kiến mà thôi.

Đó là *thực chất* chủ nghĩa dân túy của Tôn Dật Tiên, thực chất của cương lĩnh tiến bộ, có tính chiến đấu, cách mạng của ông về công cuộc cải cách ruộng đất theo hướng dân chủ - tư sản, và của cái lý luận gọi là xã hội chủ nghĩa của ông.

Đứng về mặt học thuyết mà xét, thì lý luận đó là lý luận của người "xã hội chủ nghĩa" phản động tiểu tư sản. Vì mơ tưởng rằng ở Trung-quốc có thể "ngăn ngừa" được chủ nghĩa tư bản, rằng ở đó "cuộc cách mạng xã hội" sẽ dễ dàng hơn vì đó là nước lạc hậu, v. v. thì đó là một mơ tưởng hoàn toàn phản động. Và Tôn Dật Tiên với một sự ngây thơ trong trắng, có một không hai, có thể nói như vậy, đã tự mình đập nát tan tành cái lý luận dân túy phản động của mình, khi ông thừa nhận điều mà cuộc sống buộc phải thừa nhận, tức là: "Trung-quốc đang đứng trước một sự phát triển công nghiệp lớn lao" (tức là một sự phát triển tư bản chủ nghĩa); "thương nghiệp" (tức là chủ nghĩa tư bản) ở Trung-quốc "sẽ phát triển rất rộng rãi"; "sau 50 năm nữa ở nước ta sẽ có rất nhiều thành phố Thượng-hải", tức là những trung tâm đông hàng triệu người, trong đó bọn tư bản thì giàu có, còn người vô sản thì thiếu thốn và nghèo khổ.

Nhưng thử hỏi — và đây là mấu chốt của vấn đề, đây là điểm đáng chú ý nhất, một điểm mà chủ nghĩa Mác giả hiệu, thoái hóa và cằn cỗi của phái tự do thường phải dừng lại *trước* nó — có phải Tôn Dật Tiên, trên cơ sở lý luận kinh tế phản động của mình, đã bảo vệ cái cương lĩnh ruộng đất thật sự phản động không ?

Không phải thế. Chính đó là biện chứng của những quan hệ xã hội ở Trung-quốc: các nhà dân chủ Trung-quốc có mối cảm tình trung thực với chủ nghĩa xã hội ở châu Âu, nhưng lại biến chủ nghĩa đó thành một học thuyết phản động, và *trên cơ sở* học thuyết phản động ấy, học thuyết về sự "ngăn ngừa" chủ nghĩa tư bản, họ đã xây dựng một cương lĩnh ruộng đất *thuần túy tư bản chủ nghĩa*, tư bản chủ nghĩa tối đa!

Thực vậy, "cuộc cách mạng kinh tế" mà Tôn Dật Tiên nói đến một cách rất hoa mỹ và rất tối nghĩa trong đoạn đầu của bài báo, sẽ đưa đến đâu?

Đưa đến sự chuyển giao địa tô cho nhà nước, tức là đến việc quốc hữu hóa ruộng đất thông qua một thứ thuế thống nhất nào đó, theo kiểu của Hăng-ri Giôóc-giơ. Hoàn toàn không có nội dung *thực tế* nào khác trong "cuộc cách mạng kinh tế" mà Tôn Dật Tiên đề ra và tuyên truyền.

Sự chênh lệch giữa giá trị ruộng đất ở vùng nông thôn hẻo lánh và ở Thượng-hải là sự chênh lệch về số lượng địa tô. Giá trị ruộng đất là địa tô được tư bản hóa. Biến "sự tăng thêm giá trị" của ruộng đất thành "tài sản nhân dân" thì có nghĩa là chuyển giao địa tô, tức là sở hữu ruộng đất, vào tay nhà nước, hay nói một cách khác là quốc hữu hóa ruộng đất.

Một cuộc cải cách như thế có thể tiến hành được trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản không? Không những có thể được, mà nó còn tiêu biểu cho chủ nghĩa tư bản thuần túy nhất, triệt để nhất, hoàn chỉnh, lý tưởng nhất. Điều đó, Mác đã chỉ rõ trong tác phẩm "Sự khốn cùng của triết học" đã chứng minh một cách tỉ mỉ trong quyển III bộ "Tư bản" và đã phát triển hết sức rõ ràng trong cuộc bút chiến với Rốt-béc-tút trong tác phẩm "Các học thuyết về giá trị thặng dư"¹⁴⁴.

Quốc hữu hóa ruộng đất đưa đến khả năng xóa bỏ địa tô tuyệt đối và chỉ giữ lại địa tô chênh lệch. Sự xoá bỏ triệt để nhất những độc quyền thời trung cổ trong nông nghiệp

và những mối quan hệ trung cổ trong nông nghiệp, việc buôn bán ruộng đất hết sức tự do, việc làm cho nông nghiệp có khả năng thích ứng hết sức dễ dàng với thị trường, — đó là quốc hữu hóa ruộng đất mà học thuyết của Mác đã chỉ rõ. Sự trở trêu của lịch sử là ở chỗ chủ nghĩa dân túy, để "đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản" trong nông nghiệp, đã đề ra một cương lĩnh ruộng đất mà nếu thực hiện đầy đủ thì sẽ làm cho chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp phát triển *hết sức* nhanh chóng.

Tất yếu kinh tế nào đã khiến người ta truyền bá những cương lĩnh dân chủ - tư sản tiên tiến nhất về ruộng đất ở một trong những nước nông nghiệp lạc hậu nhất của châu Á? Đó là sự tất yếu phải tiêu diệt chế độ phong kiến dưới mọi hình thức và mọi biểu hiện của nó.

Trung-quốc càng lạc hậu bao nhiêu so với châu Âu và Nhật-bản thì nguy cơ chia năm xẻ bảy và nguy cơ tan rã dân tộc lại càng trầm trọng bấy nhiêu. Chỉ có chủ nghĩa anh hùng của quần chúng nhân dân cách mạng mới có thể "đổi mới" được Trung-quốc, về mặt chính trị chủ nghĩa anh hùng đó có khả năng xây dựng nước cộng hòa Trung-hoa và trong lĩnh vực nông nghiệp, đảm bảo sự phát triển tư bản chủ nghĩa nhanh chóng nhất bằng cách quốc hữu hóa ruộng đất.

Điều đó có làm được hay không và làm được đến mức nào, — đó là một vấn đề khác. Trong cuộc cách mạng tư sản của mình, nhiều nước đã thực hiện được, trong lĩnh vực chính trị và ruộng đất, một chế độ dân chủ với những mức độ khác nhau, và bằng những sự phối hợp hết sức khác nhau. Tình hình quốc tế và tình hình so sánh lực lượng xã hội ở Trung-quốc sẽ quyết định điều đó. Hoàng đế nhất định sẽ tập hợp bọn phong kiến, bọn quan lại, bọn thầy tu ở Trung-quốc lại và chuẩn bị việc phục hồi chế độ cũ. Viên Thế Khải — đại biểu của giai cấp tư sản, giai cấp chỉ vừa mới chuyển từ quân chủ - tự do chủ nghĩa thành cộng hòa -

tự do chủ nghĩa (có được lâu không?), — sẽ theo đuổi một chính sách lựa chiều giữa chế độ quân chủ và cách mạng. Phải dân chủ tư sản cách mạng do Tôn Dật Tiên đại diện, đang tìm con đường đúng đắn tiến tới "đổi mới" nước Trung-hoa nhằm phát triển đến cao độ tính chủ động, ý chí kiên quyết và lòng dũng cảm của quần chúng nông dân trong sự nghiệp cải cách chính trị và ruộng đất.

Sau cùng, ở Trung-quốc, số thành phố như Thượng-hải càng tăng lên bao nhiêu thì giai cấp vô sản Trung-quốc cũng sẽ càng tăng lên bấy nhiêu. Giai cấp vô sản Trung-quốc nhất định sẽ thành lập một đảng công nhân dân chủ - xã hội ở Trung-quốc dưới hình thức này hay hình thức khác. Đảng này sẽ phê phán những không tưởng tiểu tư sản và những quan điểm phản động của Tôn Dật Tiên, đồng thời nhất định sẽ thận trọng lọc ra, bảo tồn và phát triển hạt nhân dân chủ cách mạng trong cương lĩnh chính trị và ruộng đất của ông.

"Ngôi sao Nê-va", số 17,
ngày 15 tháng Bảy 1912
Ký tên: V. I. Lê-nin

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao Nê-va"

ĐẠI HỘI CỦA NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ý

Vừa qua Đại hội XIII của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý kết thúc tại thành phố Rét-giô (tỉnh Ê-mi-li-a).

Cuộc đấu tranh nội bộ trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý đã mang những hình thức đặc biệt gay gắt trong những năm gần đây. Thoạt đầu có hai huynh hường cơ bản: những người cách mạng và những người cải lương. Những người cách mạng thì giữ vững tính chất vô sản của phong trào và đấu tranh với mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội, tức là tinh thần ôn hòa, câu kết với giai cấp tư sản, từ bỏ những mục tiêu cuối cùng (xã hội chủ nghĩa) của phong trào công nhân. Đấu tranh giai cấp — đó là nguyên tắc cơ bản, là cơ sở các quan điểm của khuynh hướng này.

Những người cải lương, trong cuộc đấu tranh cho những cải cách, tức là cho những sự cải thiện riêng biệt trong tình hình chính trị và kinh tế, thường hay quên mất tính chất xã hội chủ nghĩa của phong trào, bảo vệ chủ trương lập khối và liên minh với giai cấp tư sản, thậm chí cả việc để cho đảng viên xã hội chủ nghĩa tham gia nội các tư sản, thậm chí cả việc từ bỏ những chính kiến cộng hòa triệt để (ở nước Ý quân chủ, bản thân sự tuyên truyền cho chế độ cộng hòa không bị coi là chống lại luật pháp), thậm chí đi đến chỗ bảo vệ cả "chính sách thuộc địa", chính sách xâm chiếm thuộc địa, áp bức, ăn cướp và giết hại người bản xứ, v. v..

Hai khuynh hướng căn bản đó tồn tại dưới hình thức này hay hình thức khác ở *tất cả* các đảng xã hội chủ nghĩa, nhưng ở Ý thì lại phân ra làm hai khuynh hướng cực đoan nữa, các khuynh hướng này hoàn toàn thoát ly khỏi chủ nghĩa xã hội và do đó đã dẫn đến chỗ tách khỏi đảng công nhân xã hội chủ nghĩa. Một trong những mặt cực đoan phi xã hội chủ nghĩa đó, là *chủ nghĩa công đoàn*, chủ nghĩa này có lúc đã trở thành cái "mốt" ở Ý. Những phần tử theo chủ nghĩa công đoàn thiên về chủ nghĩa vô chính phủ, rơi vào lối nói suông về cách mạng, phá hoại kỷ luật đấu tranh của công nhân, từ chối việc các đảng viên xã hội chủ nghĩa sử dụng diễn đàn nghị viện, hoặc bênh vực sự từ chối đó.

Ảnh hưởng của những phần tử vô chính phủ thì ở đâu cũng yếu ớt, và phong trào công nhân đã nhanh chóng thoát ra khỏi các bệnh này.

Những phần tử theo chủ nghĩa công đoàn ở Ý (thủ lĩnh của họ là Ác-tu-rô La-bri-ô-la) hiện nay đã đứng ra ngoài Đảng xã hội chủ nghĩa. Vai trò của họ trong phong trào công nhân rất không đáng kể. Những người mác-xít cách mạng ở Ý, cũng như ở các nước khác, không mấy may dung thứ những tâm trạng và khuynh hướng vô chính phủ làm tan rã phong trào vô sản.

Những phần tử cải lương thì ít vững vàng hơn đối với những phần tử cải lương, cực hữu là những kẻ đang sa vào chính sách công nhân tự do chủ nghĩa và dứt khoát đi theo phái tự do và chuyển sang phía giai cấp tư sản. Do đó, việc những kẻ phản bội sự nghiệp công nhân tách ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa thường khó tránh khỏi kèm theo một cuộc đấu tranh vô cùng gay gắt của những người mác-xít cách mạng chống lại *tất cả* những phần tử cải lương. Tình hình đó đã diễn ra ví dụ như ở Pháp, khi mà tên cơ hội và cải lương Min-lơ-răng đã hoàn toàn chuyển sang câu kết với giai cấp tư sản và tham gia nội các tư sản.

Sự việc xảy ra ở Ý cũng vậy. Những phần tử cải lương đã phân liệt thành những phần tử cải lương cánh tả (đứng đầu là Tu-ra-ti) và những phần tử cải lương cánh hữu (đứng đầu là Bít-xô-la-ti). Đại hội ở Rét-giô Ê-mi-li-a đánh dấu bước cuối cùng của sự phân liệt này.

Tại đại hội đã xuất hiện ba khuynh hướng: 1) những người cách mạng (họ có khoảng 12 nghìn rưỡi phiếu tại đại hội, tính theo con số những người ủng hộ họ ở trong đảng); 2) những phần tử cải lương cánh tả (gần 9 nghìn), và 3) những phần tử cải lương cánh hữu (gần 2 nghìn). Những người cách mạng đã đề nghị khai trừ Bít-xô-la-ti ra khỏi đảng cùng với ba tên cải lương cực hữu nữa. Một phần ba trong số những phần tử cải lương cánh tả cũng tán thành việc khai trừ những người kia, nhưng với lý do "nhẹ nhàng" hơn, còn hai phần ba thì chống lại việc khai trừ, chỉ tán thành khiển trách thôi.

Những người cách mạng chiếm đa số, như ta thấy qua số liệu dẫn ra trên đây, nên đã thắng lợi, còn Bít-xô-la-ti và đồng bọn thì bị khai trừ.

Vậy những quan điểm và hành động của Bít-xô-la-ti ra sao để đến nỗi buộc phải khai trừ hẳn ra khỏi đảng? Bất chấp nhiều nghị quyết của đảng, Bít-xô-la-ti đã đi đến chỗ ủng hộ nội các tư sản và tự mình trở thành gần như một thứ "bộ trưởng không bộ" (nghĩa là chưa phải bộ trưởng mà đã tỏ ra là kẻ đồng lõa và kẻ tham gia nội các tư sản).

Bất chấp những quan điểm cộng hòa mà những người xã hội chủ nghĩa Ý nghiêm chỉnh tuân theo, Bít-xô-la-ti đã lên đường đi Kvi-ri-nan, thăm nhà vua và tiến hành hội đàm với nhà vua ! Bít-xô-la-ti đã đi đến chỗ bênh vực cuộc chiến tranh hiện thời giữa Ý và Thổ-nhĩ-kỳ, mặc dầu *toàn* đảng đã kiên quyết lên án cuộc chiến tranh này coi như một cuộc cướp phá vô liêm sỉ của giai cấp tư sản và một việc tàn sát bẩn thỉu đối với những người bản xứ gốc Phi ở Tô-ri-pô-li bằng những công cụ giết người hoàn thiện.

Sau việc khai trừ Bít-xô-la-ti và đồng bọn, *tất cả* những phần tử cải lương cánh hữu đã ra khỏi đảng và thành lập ra đảng *của mình*, cái đảng mà họ gọi là "Đảng xã hội chủ nghĩa cải lương". *Trên thực tế*, nấp sau chiêu bài đó là cái "đảng" của những chính khách "công nhân" quân chủ - tự do chủ nghĩa.

Phân liệt là một chuyện đau khổ, nặng nề. Nhưng cũng có lúc nó trở nên cần thiết và trong những trường hợp như vậy thì mọi sự yếu hèn, mọi tính "đa sầu đa cảm" (từ này được Ba-la-ba-nô-va, người nữ đồng bào của chúng ta, dùng tại Rét-giô) đều là trọng tội. Các lãnh tụ của công nhân không phải là thiên thần, không phải là thánh, không phải là anh hùng, mà cũng là người như tất cả mọi người khác. Họ cũng có khuyết điểm. Đảng sửa cho họ. Đảng công nhân Đức đã có lúc phải sửa những khuyết điểm cơ hội chủ nghĩa cho cả những lãnh tụ vĩ đại như Bê-ben.

Nhưng nếu người ta khư khư giữ lấy khuyết điểm, nếu để bảo vệ khuyết điểm mà lập ra phe nhóm nhằm chà đạp lên mọi nghị quyết của đảng, lên mọi kỷ luật của đạo quân vô sản, thì khi ấy sự chia rẽ là tất yếu. Và đảng của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa Ý, sau khi thanh trừ những phần tử công đoàn chủ nghĩa và cải lương cánh hữu ra khỏi hàng ngũ của mình, đã đi vào con đường đúng đắn.

"Sự thật" số 66, ngày
15 tháng Bảy 1912
Ký tên: I.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"

"TỰ DO NGÔN LUẬN" Ở NGA

Tờ báo "Xin sẵn sàng hầu ngài", gọi theo chữ nghĩa thông thường là "Thời mới", vừa đăng lại một bài của tờ "Tin tức Pê-téc-bua"¹⁴⁵ là một bạn đồng nghiệp xứng đáng của mình, gửi từ I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ.

"Ở thành phố công xưởng của chúng ta lối ăn nói tục tĩu trên đường phố — người ta viết cho báo như vậy — đã thay thế ngôn ngữ con người rồi. Công nhân công xưởng thì chửi bới, còn những người đánh xe ngựa, những người ăn vận tử tế, các viên cảnh sát trong khi thi hành nhiệm vụ thì ăn nói tục tĩu".

Và nhân cái bức tranh ấy về đạo đức, tờ "Thời mới" nhận xét:

"Thật là một thành phố công nhân hạnh phúc, vì tại đây người ta đã thực hiện những mơ ước dân chủ - xã hội mạnh bạo nhất về quyền tự do ngôn luận, một sự tự do không chịu một sự điều tiết nào".

Cái hành vi thô bỉ này thật có ý nghĩa, chả phải thế hay sao ?

Các ngài biên tập viên của cái tờ báo trung thành phục vụ chính phủ ơi, ai chả biết rằng chính những đảng cánh hữu, thân chính phủ hơn cả và nằm trong Đu-ma III, đã "thực hiện" cái thứ tự do ngôn luận trong việc nói tục tĩu? Còn ai không biết rằng các ngài Pu-ri-skê-vích, Mác-cốp và các đồng nghiệp *của họ* đã từng nổi danh toàn nước Nga về cái hành vi đó?

Tờ "Thời mới" thiếu thận trọng, quả thật là thiếu thận trọng! Nhe ra nó có thể thực hiện cái vai trò đầy tớ một cách khéo léo hơn... Đảng này ở trong một tờ báo trung thành với chính phủ mà không phải nịnh hót, bỗng nhiên người ta đưa ra một điều nhắc nhở rằng Pu-ri-skê-vích cùng với đồng bọn thực hiện loại "tự do ngôn luận" nào và các đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma thực hiện loại nào.

Tự do ngôn luận của bọn Pu-ri-skê-vích trong Đu-ma của địa chủ và tự do ngôn luận trong các cuộc họp công nhân... Thật là một đề tài rất tốt trước ngày bầu cử, đã được tờ "Thời mới", vụng về trong sự sốt sắng thô bỉ của mình, đề cập tới!

"Sự thật", số 66, ngày
15 tháng Bảy 1912
Ký tên: V.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"

P. B. ÁC-XEN-RỐT VẠCH MẶT PHÁI THỦ TIÊU NHƯ THẾ NÀO

I

P. B. Ác-xen-rốt có sứ mạng đóng một vai trò độc đáo trong sự phát triển của trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong hàng ngũ những người mác-xít. Chẳng hạn, với tư tưởng "đại hội công nhân", Ác-xen-rốt có lúc đã làm rùm beng khá nhiều. Sự tuyên truyền của y đã hấp dẫn và lôi kéo được một số công nhân. Nhưng sự tuyên truyền ấy càng rộng bao nhiêu, sự việc càng tiến gần bao nhiêu đến việc thực hiện trên thực tiễn, thì cái tính chất *bịa đặt* của toàn bộ cái trò ấy càng lộ rõ bấy nhiêu. Cái trò ấy tự nó đã phá sản. Kinh nghiệm đã xác nhận điều mà những người bôn-sê-vích nhiều lần vạch ra, điều đó là: "những tư tưởng" của Ác-xen-rốt là sự bịa đặt của đám trí thức cơ hội chủ nghĩa, là một thứ ước mơ "bỏ qua" cuộc đấu tranh chính trị và đấu tranh giai cấp khốc liệt.

Giờ đây cái lịch sử y hết như thế đã được lập lại với cái chủ trương về nhà xuất bản công nhân và về tờ báo công nhân "không bè phái". Còn ai trong số những công nhân Pê-téc-bua mà lại không nhớ tới việc phá thủ tiêu cách đây chưa lâu đã áp ụ cái chủ trương ấy? Họ đã cảm dỗ công nhân như thế nào bằng cái ước mơ làm sao "bỏ qua" cuộc đấu tranh trong nội bộ phái dân chủ công nhân? Họ đã phẫn nộ một cách nực cười đối với tờ "Ngôi sao" về việc tờ báo này đã giảng giải rằng không thể bỏ qua vấn đề chính sách công nhân tự do chủ nghĩa (hãy nhớ lại nghị quyết

của những công nhân làm bánh mì¹⁴⁶), rằng những lời bàn tán về việc kiểm soát của công nhân đối với tờ báo không hề phải, chỉ là mị dân thôi ?

Và thế là Ác-xen-rốt, trong số 6 tờ "Tiếng nói Nê-va" của phái thủ tiêu, đã vạch trần một cách xuất sắc — buộc phải vạch trần — cái lối mị dân của những người bạn của mình. Mị dân là tung ra những lời hứa suông. Chủ trương tổ chức một đại hội công nhân rộng rãi, một nhà xuất bản công nhân công khai, một tờ báo công nhân không hề phải, quả là một chủ trương hấp dẫn. Nhưng toàn bộ thực chất vấn đề là ở chỗ những cái hấp dẫn ấy là *không thể thực hiện được* nếu trước đó *không* có cuộc đấu tranh khó khăn và kiên trì để giành tự do chính trị nói chung, để giành thắng lợi cho chủ nghĩa Mác trong nội bộ phái dân chủ công nhân, v. v.. Những lời hứa mị dân thì rất dễ đưa ra. Nhưng cuộc sống nhanh chóng chứng minh rõ tính chất không thực hiện được của chúng và vạch trần cái chủ nghĩa cơ hội của "những ước mơ đầy màu hồng".

Trong số 6 tờ "Tiếng nói Nê-va", Ác-xen-rốt đưa ra rất nhiều câu khoa trương rộng tuếch, đại loại như những lời cam đoan rằng y và các bạn bè của y là "những đại biểu tiến bộ của đảng", còn những kẻ chống đối y là "phản động". Dĩ nhiên, Ác-xen-rốt rất dễ chịu khi nghĩ ra điều đó, còn phái thủ tiêu thì rất thích in điều đó. Nhưng chỉ có điều là câu khoa trương ấy rất rẻ tiền! Tự khen mình về "tính chất tiến bộ"... nếu *giải thích* thực chất và ý nghĩa của những sự bất đồng thì có phải tốt hơn không ?

"Chủ trương tổ chức cơ quan ngôn luận dân chủ - xã hội không hề phải (thực sự dân chủ - xã hội, không có ngoặc kép) hiện nay là một điều không tưởng và hơn nữa lại là một điều không tưởng mà về khách quan thì đi ngược lại lợi ích phát triển chính trị của đảng và ngược lại lợi ích của sự thống nhất về tổ chức của giai cấp vô sản dưới lá cờ dân chủ - xã hội. Bản chất như thế nào thì nó nhất định cứ phải như vậy, không thay đổi được".

Ác-xen-rốt viết như vậy. Đó quả là những tư tưởng rất không dở. Về cơ bản điều đó hoàn toàn đúng. Điều đó cho thấy rằng bạn bè của Ác-xen-rốt, — tức những phần tử thủ tiêu mới hôm qua còn ném vào quần chúng công nhân cái tư tưởng mà giờ đây bị Ác-xen-rốt lên án, — là hoàn toàn sai. Chỉ có điều là chúng ta không thể cho rằng "tính chất tiến bộ" thể hiện trong việc tung ra những lời hứa suông...

"Trong chúng ta có thể nói là không có các bè phái hình thành rõ về mặt tổ chức, — Ác-xen-rốt viết, — ở đây chỉ có những tiểu tổ và những nhóm nhỏ khác nhau mà trong đó một số thì giữ những quan điểm về chính trị, về sách lược, về tổ chức, ít nhiều xác định, còn một số khác thì ngả nghiêng về các phía, làm vương chần số người thứ nhất".

Phần thứ nhất của câu này chưa hoàn toàn chính xác. Ác-xen-rốt biết rất rõ cái gì là cái *hoàn toàn* hình thành rõ về mặt tổ chức, theo cái mức hiện nay có thể đạt được. Nhưng phần thứ hai là chính xác, vì thực tế thì có nhiều nhóm nhỏ ngả nghiêng và làm vương chần. Khi nói ra cái chân lý do diễn biến của các sự kiện buộc phải thừa nhận này, Ác-xen-rốt lại vạch trần bè bạn của mình ra. Ai mà không biết rằng chính lúc này các bạn của Ác-xen-rốt đang khoe khoang sự "thống nhất" có tính chất khoa trương, giấy tờ, của những nhóm nhỏ đang ngả nghiêng đó? Chẳng phải chính trong số 6 tờ "Tiếng nói Nê-va" bọn họ hứa hẹn sự "thống nhất" giả dối của tất cả những phần tử thủ tiêu với tất cả những kẻ ngả nghiêng, là gì ?

"Điểm trung tâm và nguồn gốc chủ yếu của những bất hòa, — Ác-xen-rốt nói tiếp, — một mặt là thái độ khác nhau của các giới khác nhau trong đảng đối với phong trào công nhân dân chủ - xã hội công khai mới (chứ không phải là đối với *đảng* công khai sao, P. B. Ác-xen-rốt đáng mến? Xuyên tạc thực chất của sự bất đồng, thì không tốt đâu!), mặt khác, là những sự bất đồng căn bản trong lĩnh vực những nhiệm vụ chính trị trước mắt và trong sách lược chính trị của Đảng dân chủ - xã hội Nga. Các vấn đề thuộc loại này hay loại kia chính lúc này, — khi bắt đầu phong trào chính trị xã hội mới, — đều trở nên đặc biệt cấp

bách và nóng hổi. Và chính trên những vấn đề đó mà Đảng dân chủ - xã hội Nga đã chia ra làm hai phe chủ yếu. Thử hỏi, liệu cái cơ quan ngôn luận công nhân mà người ta dự định lập nên, có thể giữ lập trường trung lập giữa hai phe đối lập này không, và cái lập trường ấy có chấp nhận được về nguyên tắc không? Dĩ nhiên, không..."

Một kết luận hoàn toàn đúng. Ác-xen-rốt đã đá rất trúng không những vào những người bạn của mình hôm qua còn kêu gào về một cơ quan ngôn luận trung lập và không bè phái, mà cả vào những người hôm nay còn làm cho những người ngây thơ tin vào "sự nhất trí", "sự thống nhất", sự đoàn kết, v. v. của họ với những nhóm nhỏ *trung lập*.

Quả là có hai phe chính. Một trong hai phe này đã hình thành hoàn toàn về mặt tổ chức. Những câu trả lời của nó về tất cả những vấn đề do Ác-xen-rốt nêu ra, thì hoàn toàn hợp thức, chính xác, rõ rệt, không giống những bài báo nhỏ tản mạn và trái ngược nhau của một số nhà trước tác. Đối với phe khác — chính là phe thủ tiêu mà trong đó có Ác-xen-rốt — thì rõ ràng là không có một sự hình thành rõ rệt nào về mặt tổ chức (thay vào đó chỉ là những lời hứa hão về *đảng* công nhân công khai, là những lời bàn về những hội chính trị công nhân công khai, những cái còn khó thực hiện hơn là việc triệu tập đại hội công nhân vào năm 1906 - 1907), cũng không có những câu trả lời rõ rệt, chính xác về những vấn đề do bản thân Ác-xen-rốt nêu ra (đáng lẽ là những câu trả lời rõ ràng thì chỉ có những bài tập làm văn của Ê-giốp, Lê-vi-tơ-ki, Clê-nốp, Tsa-tơ-ki và những người khác).

"...Ngay sau khi nhóm công nhân làm công tác xuất bản và sách báo quyết định trình bày một cương lĩnh hành động rõ rệt, quyết định giữ một lập trường rõ rệt trong những vấn đề, chẳng hạn như ngay cả những vấn đề gắn liền với cuộc vận động bầu cử, quyết định đặt ra cho công nhân những nhiệm vụ và những khẩu hiệu nào đó trong cuộc vận động này, và tỏ thái độ ủng hộ sách lược nào đó đối với các đảng phái chính trị khác nhau; tôi xin nói lại, ngay sau khi hội xuất bản muốn tạo cho cơ quan xuất bản của mình tính chất của một cơ quan

chính trị vô sản có nguyên tắc, thì lập tức nó sẽ mặt đối mặt với chính những vấn đề hóc búa và những sự bất đồng đang làm cho Đảng dân chủ - xã hội Nga lo lắng và bị xé vụn ra. Và lúc đó có thể xảy ra tình hình là bản thân cái hội đó sẽ bị trở thành một cái lò lửa mới của chính những mối bất hòa ấy, nếu như các hội viên của nó không thỏa thuận trước với nhau và không đi đến một sự thỏa thuận với nhau về những vấn đề đó".

Ác-xen-rốt đánh vào các phần tử thủ tiêu rất chính xác và rất tốt. Cái gì mà "hội" cần thì tờ "Bình minh của chúng ta" và tờ "Tiếng nói Nê-va" lại càng cần. Tại sao những tờ báo ấy không *thỏa thuận với nhau về những vấn đề hóc búa và những ý kiến bất đồng?* Tại sao họ lại không *trả lời chính xác* ít nhất cũng là về những vấn đề hết sức quan trọng do Ác-xen-rốt vạch ra (thái độ đối với các đảng phái khác nhau, nhiệm vụ, khẩu hiệu, sách lược) ?

"Thầy thuốc thì phải tự chữa bệnh". Ác-xen-rốt đã giảng giải rất rõ cho *công nhân* về sự cần thiết phải trả lời rõ ràng và chính xác về "những vấn đề hóc búa", giảng giải rõ đến nỗi những *cây bút* của tờ "Bình minh của chúng ta" và của tờ "Tiếng nói Nê-va" (có thể không phải chỉ riêng tờ "Tiếng nói Nê-va"...) buộc phải lắng nghe những lời của Ác-xen-rốt. *Không thể* lảng tránh những câu trả lời chính xác và rõ ràng về "những vấn đề hóc búa", không thể hạn chế ở các bài viết, vì đó sẽ là tình trạng tiểu tổ đấy! — Cần có những *quyết định* chính xác, chính thức, chín chắn, rõ rệt. Không phải vô cớ mà Ác-xen-rốt lại nói — mà nói rất hay ! — về *cương lĩnh hành động rõ rệt, về những nhiệm vụ và khẩu hiệu*, v. v..

Nhân tiện xin nói thêm, sở dĩ những phần tử thủ tiêu được gọi là những kẻ thủ tiêu là vì sau khi bỏ cái cũ họ không đưa ra được cái gì mới. Về luận điệu cho rằng đảng công khai là có lợi, còn các hội chính trị công khai thì cần thiết, — về luận điệu đó, tất cả những kẻ thủ tiêu đã nói nhảm tai chúng ta rồi. Nhưng chỉ có những lời bàn như thế thôi thì còn ít quá, *việc làm* của những kẻ thủ tiêu thì không

có, không có và không có. Không có chính cái điều mà Ác-xen-rốt đòi hỏi ở công nhân !

Trong bài văn châm biếm của tờ "Tiếng nói Nê-va" đăng ở phía dưới của báo, Ác-xen-rốt đã đưa ra một tài liệu có tính chất tố giác tuyệt hay chống lại những kẻ thủ tiêu đã đăng ở *phía trên* của báo, trong mục dành cho ban biên tập của tờ báo. Các bạn hãy đọc kỹ bài văn châm biếm ấy của Ác-xen-rốt và các bạn sẽ thấy rằng nếu như những kẻ thủ tiêu kêu gào về sự "thỏa thuận" trong vấn đề cương lĩnh hành động trong cuộc bầu cử, về cương lĩnh hành động "thống nhất", v. v., thì đó là một sự lừa gạt và sự tự dối mình.

"Người bệnh vực tờ "Ngôi sao"" trong số 16 của tờ "Ngôi sao Nê-va" đã bóc trần sự lừa gạt ấy. Nhưng sự bóc trần của Ác-xen-rốt còn sâu hơn và có giá trị hơn, một khi điều đó phát ra từ Ác-xen-rốt.

Chúng ta hoàn toàn tán thành cương lĩnh hành động *thống nhất* — tức chính cái cương lĩnh mà căn cứ theo lời chỉ dẫn đúng đắn của "Người bệnh vực tờ "Ngôi sao"" thì từ lâu những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng đã tiếp thu và chấp hành. Chúng ta hoàn toàn ủng hộ cuộc vận động bầu cử *thống nhất*, chính là trên cơ sở cương lĩnh này, trên cơ sở chính những quyết định ấy, những câu trả lời rõ rệt và chính xác về *tất cả* "những vấn đề học bú" ấy.

Khi những kẻ thủ tiêu kêu gào về "sự thống nhất", họ tìm cách lôi kéo những công nhân kém giác ngộ bằng những từ rất kêu. "Thống nhất" thì thật là dễ chịu, "các cơ quan ngôn luận không bè phái" lại càng dễ yêu hơn ! Nhưng các bạn hãy đọc *thậm chí* bài của Ác-xen-rốt, ông ta cũng giải thích cho các bạn biết là tính chất không bè phái là *không thể có được*, đó là không tưởng, vì có *hai phe* trong đảng dân chủ công nhân, những phe ấy *đối lập nhau*.

Vậy thì sao ? Phải chăng những kẻ thủ tiêu sẽ bảo vệ "những cương lĩnh hành động" *nhằm che đậy* các quan điểm của mình? — những cương lĩnh hành động có *tính chất ngoại giao* mà giai cấp tư sản rất mê ấy? — những cương lĩnh hành động không đưa ra được một câu trả lời nào về "những vấn đề học bú", mà "đơn giản" và "chỉ" làm cái việc là làm sao để được "đưa vào Đu-ma" thôi.

Đó sẽ là tính nguyên tắc cực độ. Công nhân không bao giờ đi theo cái đó. Những cương lĩnh hành động kiểu ấy, cho dù nó có "công khai" đến thế nào đi nữa, cũng không đứng vững nổi được một ngày.

Không. Đối với chúng tôi, những sự tự dối mình như thế là đủ rồi. Đã đến lúc phải nhìn thẳng vào cái sự thật mà giờ đây Ác-xen-rốt, lãnh tụ của phái thủ tiêu, đã trực tiếp công nhận rồi. Các ngài thủ tiêu, nếu các ngài muốn bám lấy cái cương lĩnh hành động "của mình" (mặc dù cho đến nay các ngài vẫn chưa đưa được nó ra, còn những cương lĩnh mà các ngài bịa ra trước cuộc bầu cử sáu tuần, thì chúng tôi không tin đâu!), — nếu các ngài cứ muốn bám lấy cái sách lược "của mình" (mặc dầu cho đến nay các ngài vẫn chưa từng diễn đạt nó ra ở đâu một cách chính xác, chính thức theo phương thức của đảng!) — thì lúc đó các ngài hãy tự trách mình! Lúc đó *các ngài* là những kẻ phá hoại sự thống nhất *đã* có rồi. Lúc đó *mọi* trách nhiệm về sự phá hoại này sẽ đổ lên đầu *các ngài*.

Không. Đối với chúng tôi, những sự tự dối mình như thế là đủ rồi. Những tiếng kêu gào của phái thủ tiêu về "sự thống nhất" là thủ đoạn đánh lạc hướng rộng tuếch. Những kẻ thủ tiêu khi biết rất rõ là công nhân phản đối họ, thì chính họ cũng biết rất rõ là những lời phát biểu lẻ tẻ của họ sẽ mang lại cho họ một sự thất bại hoàn toàn, không thể vớt vát được. Vì vậy cho nên họ sẵn sàng tùy tiện hứa hẹn bất cứ cái gì, miễn là được bầu vào Đu-ma.

Như vậy không nên. Chỉ có người tư sản mới xử sự

như vậy. Phái dân chủ công nhân chỉ tin vào những cương lĩnh, nghị quyết, sách lược, khẩu hiệu nào đã được chấp hành *nhieu năm* trước khi có bầu cử và trong cuộc bầu cử chỉ được *nhắc lại* tới lần thứ một trăm mà thôi. Còn kẻ nào *không có những nghị quyết ấy*, mà chỉ vì các cuộc bầu cử mà sáng tác ra những "cương lĩnh hành động" chẳng nói lên được điều gì cả, thì kẻ ấy không đáng được hưởng bất cứ một sự tín nhiệm nào.

Bài văn châm biếm của Ác-xen-rốt là một bài văn bổ ích để phá bỏ những điều tự dối mình, để dạy bảo những loại người sáng tác ra những cương lĩnh hành động "mới", "công khai" và "chung".

II

Phần kết trong bài báo của Ác-xen-rốt, mà chúng tôi đã nói đến trong số 18 báo "Ngôi sao Nê-va", hiện nay đã xuất hiện trên tờ "Bình minh của chúng ta". Nói chung cái đoạn kết đó đã hoàn toàn xác nhận sự đánh giá của chúng tôi, và chúng tôi chỉ có thể nhắc lại: bài báo của Ác-xen-rốt là một điều bổ ích để phá bỏ những điều tự dối mình, để làm sáng rõ bản chất thật sự của chủ nghĩa thủ tiêu, để đánh giá toàn bộ sự rỗng tuếch của cái "tính chất không bè phái" lừng danh mà ngày nay ở một số nhóm người ta ưa nói tới quá nhiều và quá vô ích.

Ác-xen-rốt bác bỏ Tơ-rốt-xki là người hiện nay đang liên minh (liệu có bền không?) với phái thủ tiêu, bác bỏ một cách đặc biệt sắc bén và hùng hồn. "Thống nhất — về tư tưởng và tổ chức — các thành phần tiến bộ lại với nhau..." — đó là những lời của Ác-xen-rốt, con người đang mua vui cho mình bằng cách gọi phái thủ tiêu là những người tiến bộ trong đảng, còn gọi chúng tôi là những kẻ phản đảng, — "... thành một phái độc lập trong tình hình hiện thời là trách nhiệm trực tiếp, là nhiệm vụ cấp thiết của họ".

"Trong tình hình đảng như vậy mà giải thích "tính chất không bè phái" như là một phương sách giải thoát duy nhất, thì có nghĩa là hành động như con đà điểu chui đầu vào cát khi gặp nguy hiểm, là lừa dối mình và lừa dối người khác về tình hình thực tế trong Đảng dân chủ - xã hội..." ("Bình minh của chúng ta", số 6, tr. 15).

Tội nghiệp Tơ-rốt-xki! Người bạn trung thành của những phần tử thủ tiêu và người cộng tác của tờ "Bình minh của chúng ta" bị P. B. Ác-xen-rốt đá như thế thì thật là nhẫn tâm và không đại lượng chút nào. Bây giờ chúng ta đợi cái gì đây? Liệu Tơ-rốt-xki có sẽ cho ra một bài báo sấm sét chống lại kẻ bè phái Ác-xen-rốt, hay là Mác-tốp sẽ dàn hòa giữa kẻ điều hòa Tơ-rốt-xki với kẻ bè phái Ác-xen-rốt bằng cách, theo lệ thường, lấy một tá lá cao rào trước đón sau để dấn cái đang bị long lở lại?

Nào, lúc này liệu có thể nói nghiêm túc về cái khối liên minh lừng danh* giữa Tơ-rốt-xki, những người có vẻ là mác-xít Lát-vi-a và Do-thái v. v., với Ác-xen-rốt chẳng?

Trong bài báo của Ác-xen-rốt có một điểm đáng được phân tích cẩn thận, đó là: về vấn đề "Âu hóa" phong trào dân chủ - xã hội của chúng ta. Nhưng, trước khi chuyển sang điểm này, cần phải nói mấy lời về một trong những thủ đoạn của phái thủ tiêu.

Một trong những trang ở bài báo của Ác-xen-rốt (trang 16) là một trang sưu tập những lời chửi bới mạnh mẽ nhất, hằn học nhất, cố tình chọn lọc nhằm phản đối những người chống phái thủ tiêu nói chung và người viết ra những dòng này nói riêng. Lẽ ra cũng chẳng cần phải trả lời những câu chửi bới ấy (trong tình thế của Ác-xen-rốt chẳng còn lại một cái gì ngoài sự chửi bới và nguyền

* Bài của Ác-xen-rốt ghi ngày 17 tháng Năm 1912, tức là 5 tháng sau cuộc ký kết long trọng của khối liên minh những người theo Tơ-rốt-xki và phái thủ tiêu nhằm chống những người chống phái thủ tiêu, dưới chiêu bài "không bè phái"!

rúa), nếu như không có những tài liệu chứng minh rằng một số người thì chuyên sử dụng những lời chửi bới như vậy, còn số khác chỉ tỏ ra bối rối về điều đó.

Chẳng hạn, ông Tséc-nốp trong "Lời giáo huấn"¹⁴⁷, — để trả lời những sự chứng minh của Ca-mê-nép cho rằng ông ta, một lãnh tụ của những người dân tụy "cánh tả", hiện đang chuyển từ phái dân chủ sang phái tự do, — đã nhặt một mớ những lời thóa mạ hết sức gay gắt của những kẻ thủ tiêu và của những người chống phái thủ tiêu, và lấy làm thích thú với những lời thóa mạ đó. Thủ đoạn của ông Tséc-nốp là một thủ đoạn hèn hạ đến nỗi ta chỉ cần chỉ vào mặt ông ta và bỏ đi.

Không có một cuộc đấu tranh nào mang tính nguyên tắc giữa các nhóm trong nội bộ phong trào dân chủ - xã hội mà lại không gây nên, *bất kỳ ở đâu*, một số xung đột cá nhân và xung đột về tổ chức. Chuyên lời ra những lời lẽ "xung đột", đó là công việc của những kẻ đê mạt. Những kẻ bối rối về những xung đột ấy, lẩn tránh chúng một cách tuyệt vọng hoặc miệt thị, — cho rằng tất cả những cái đó đều là cãi lộn cả ! — những kẻ đó chỉ có thể là những kẻ thông thái rỏm yếu thần kinh trong số "những người đồng tình". Những người thực sự quan tâm đến phong trào công nhân thì qua việc nghiên cứu dù chỉ vai trò lịch sử của các nhà hoạt động vĩ đại của phong trào công nhân, bao giờ cũng học tập được, — điều đó thì có thể và cần phải học, — cách phân biệt mặt "xung đột" của cuộc đấu tranh giữa các *tư tưởng*, giữa các khuynh hướng, với mặt nguyên tắc. Con người vẫn là con người, và những cuộc xung đột lịch sử giữa những khuynh hướng mác-xít và vô chính phủ (Mác và Ba-cu-nin), giữa khuynh hướng Ghe-đơ và Giô-re-xơ¹⁴⁸, Lát-xan và Ai-xơ-nách v.v. không thể tránh khỏi những yếu tố "xung đột", "cãi lộn".

Cho đến nay vẫn có những nhà văn đề mạt chuyên đi nhặt nhạnh "từ thời nào" một mớ những lời lên án hết

sức bất lương v. v.. Nhưng cũng có những nhà dân chủ - xã hội đúng đắn biết phát hiện ra những căn nguyên *tư tưởng* của những sự bất đồng tất nhiên mang hình thức những xung đột cãi vã quyết liệt trong hoàn cảnh có sự chia rẽ giữa những nhóm riêng biệt, trong hoàn cảnh sống lưu vong, v. v..

Xin bạn đọc chớ có nghĩ rằng chúng tôi muốn làm cho ai đó "phải khiếp sợ" cái việc nghiên cứu những tài liệu mà Ác-xen-rốt ám chỉ — chỉ ám chỉ thôi — ở những đoạn thuần túy mang tính chất chửi bới trong bài báo của ông ta. Hoàn toàn ngược lại. Ai muốn biết tất cả về phong trào dân chủ - xã hội, chúng tôi xin *mời* người đó nghiên cứu những tài liệu đó. Những tài liệu ấy thì có *đầy đủ* ở nước ngoài, không phải chỉ có những lời lên án kịch liệt mà còn có cả những tài liệu và những lời làm chứng của những người trung gian nữa. Việc nghiên cứu những tài liệu này và những chứng cứ ấy sẽ trả lời rõ vấn đề *tại sao* cái ý đồ muốn có sự hòa thuận hoàn toàn giữa những kẻ thủ tiêu và những người chống phái thủ tiêu hồi tháng Giêng 1910, lại không thành công.

Một trong những chỗ lý thú nhất và có tính nguyên tắc nhất trong bài báo của Ác-xen-rốt là đoạn sau đây:

"... Việc hình thành và sự đoàn kết phe phái là nhiệm vụ trực tiếp và công việc cấp thiết của những người tán thành cải tổ đảng, hay nói cho đúng hơn... (xin hãy nghe !) ... tán thành cuộc cách mạng ở trong đảng, bởi vì chỉ có bằng cách đó họ mới đủ sức thực hiện nhiệm vụ: Âu hóa, nghĩa là thay đổi một cách cơ bản tính chất của Đảng dân chủ - xã hội Nga như nó đã được hình thành hồi trước cách mạng và về sau này được phát triển trong thời đại cách mạng, và tổ chức đảng theo những nguyên tắc mà trên đó đã xây dựng cơ cấu đảng dân chủ - xã hội châu Âu".

Như vậy, những kẻ thủ tiêu là những người tán thành cuộc cách mạng ở trong đảng. Lời tuyên bố thành thật hiếm có này của Ác-xen-rốt đáng được ghi: sự thật cay đắng bổ ích hơn một sự lừa dối "đê cao chúng ta", quý báu hơn những thủ đoạn ngoại giao quanh co và những lời rào trước đón sau. Vậy thì hãy tiến hành cuộc cách mạng ở trong đảng đi, ngài P. B. Ác-xen-rốt đáng mến! Để chúng tôi xem, liệu ngài và các bạn của ngài có đạt được một thành công lớn hơn là thành công của "các nhà cách mạng" đã từng mưu toan làm "cách mạng" (chống chế độ cộng hòa) ở Bồ-đào-nha¹⁴⁹ cách đây không lâu.

Nhưng điều chủ yếu trong lý lẽ dẫn ra ở đây là cái chủ trương "Âu hóa" lừng danh mà cả Đan, cả Mác-tốp, lẫn Tô-rốt-xki, Lê-vi-txơ-ki và tất cả những phần tử thủ tiêu đều nói tới theo nhiều giọng. Đây là một trong những điểm mấu chốt chủ yếu trong chủ nghĩa cơ hội của bọn họ.

"Âu hóa, nghĩa là thay đổi một cách cơ bản tính chất của Đảng dân chủ - xã hội Nga...". Hãy suy xét kỹ những lời nói ấy. "Tính chất" của *mọi* đảng dân chủ - xã hội và những thay đổi *căn bản* của tính chất đó được quy định bởi cái gì? — Rõ ràng là bởi những điều kiện kinh tế và chính trị chung của nước đó. Rõ ràng là *chỉ* có thay đổi một cách *căn bản* những điều kiện đó thì mới có thể thay đổi căn bản tính chất của dân chủ - xã hội của một dân tộc nào đó.

Đó là tất cả những chân lý sơ đẳng nhất, hiển nhiên nhất. Nhưng chính những chân lý sơ đẳng ấy lại vạch trần cái sai lầm cơ hội chủ nghĩa của Ác-xen-rốt! Cái không may của ông ta chính là ở chỗ ông ta muốn *lảng tránh* cuộc đấu tranh kiên trì và khốc liệt nhằm thực hiện sự thay đổi *căn bản* hiện vẫn chưa được hoàn thành về những điều kiện chính trị ở Nga, lảng tránh bằng những ước mơ về sự thay đổi *căn bản* "tính chất của Đảng dân chủ - xã hội Nga".

Đảng dân chủ - lập hiến sẵn sàng bàn đến vấn đề Âu

hóa (phái thủ tiêu đã bắt chước cả lời lẽ của Đảng dân chủ - lập hiến lẫn những tư tưởng của Đảng dân chủ - lập hiến), dùng cái lời lẽ mơ hồ ấy làm lu mờ cái khái niệm chính xác về những cơ sở vững chắc của tự do chính trị và "*chơi*" cái trò "phái đối lập lập hiến", còn phái thủ tiêu thì cũng *chơi* cái trò "đảng dân chủ - xã hội kiểu châu Âu", mặc dầu ở cái nước mà trong đó họ mua vui bằng cái trò chơi của mình, *chưa có* hiến pháp, *chưa có* cơ sở của "chủ nghĩa châu Âu" và *còn phải* tiến hành cuộc đấu tranh kiên trì để giành những cái đó.

Một người mọi rợ trần trụi mà đội lên đầu mình một cái mũ hình trụ và do đó mà coi mình là một người Âu thì thật khá nực cười. Chính Mi-li-u-cốp, con người đứng về phía giai cấp tư sản, tỏ ra giống như cái anh chàng mọi rợ đó khi y thuyết phục mọi người ở Đu-ma III rằng: "lạy chúa, chúng ta có hiến pháp rồi đó", và cả anh chàng Ác-xen-rốt, một người đứng về phía công nhân, cũng như vậy khi anh ta đội cái mũ hình trụ mang dòng chữ: "tôi là người dân chủ - xã hội Âu châu". Cả hai người đó, cả Mi-li-u-cốp lẫn Ác-xen-rốt, đều đáng nực cười do tính ngây thơ của họ. Cả hai người ấy đều là những phần tử cơ hội, bởi vì bằng những câu mơ ước về "chủ nghĩa châu Âu" họ lẩn tránh vấn đề cấp bách và khó khăn là xét xem mỗi giai cấp cần phải có thái độ như thế nào trong tình trạng không phải châu Âu, *đối với* cuộc đấu tranh bền bỉ để bảo đảm những *cơ sở* của chủ nghĩa châu Âu.

Kết quả là lảng tránh vấn đề cấp bách và sinh động bằng những câu mơ mộng, chính Ác-xen-rốt đã *chứng minh* điều đó bằng bài báo của mình. Tô-rốt-xki đã chuẩn bị một dự án hoàn toàn châu Âu — thật vậy, hoàn toàn, hoàn toàn châu Âu — nhằm thành lập "*uy ban báo chí*" coi như "một cơ quan kiểm tra có tính chất tập thể và được bầu lên" của công nhân để kiểm soát những tờ báo công nhân (tr. 18 trong bài báo của Ác-xen-rốt). Chắc là khi làm việc này

Tơ-rốt-xki thậm chí còn hỏi ý kiến của những người "dân chủ - xã hội Âu châu" và nhận được ở họ một sự tán dương, coi như một tặng phẩm mà y đặc biệt mong mỏi.

Và thế là "người dân chủ - xã hội Âu châu" Ác-xen-rốt sau khi chờ đợi chừng hai tháng trời, nghĩa là suốt cái thời gian mà Tơ-rốt-xki đã làm cho tất cả các đảng viên dân chủ - xã hội Pê-téc-bua chán ngấy vì những bức thư làm trò cười cho mọi người, bàn về những "cơ quan kiểm tra có tính chất tập thể và được bầu lên", — cuối cùng đã rủ lòng thương Tơ-rốt-xki và giải thích cho Tơ-rốt-xki biết rằng "ủy ban báo chí" chẳng có ích gì cả, rằng không thể lập ra nó được đâu, rằng nên thay thế nó bằng một sự "thỏa thuận" giữa các công nhân với tờ "Sự nghiệp sinh động" của phái thủ tiêu (tr. 18 và 19 trong bài báo của Ác-xen-rốt)!!

Đây là một thí dụ nhỏ và rất tiếc là chúng tôi đã buộc phải hạn chế ở thí dụ này. Nhưng thí dụ này rất điển hình. Cái kết quả nực cười đã thu được trước đây nhờ kế hoạch "Âu hóa" của Tơ-rốt-xki về "ủy ban báo chí", thì nay lại cũng thu được nhờ những kế hoạch "Âu hóa" của tất cả những kẻ thủ tiêu, về "đảng công nhân công khai" hay là "hội công nhân chính trị hợp pháp", và về "cuộc vận động" "đấu tranh cho tự do lập hội", v. v..

Những kế hoạch "Âu hóa" của Tơ-rốt-xki về "ủy ban báo chí", về "cơ quan kiểm tra có tính chất tập thể và được bầu lên" của tất cả các tổ chức công nhân đã thành hình" để theo dõi tờ báo công nhân v. v., chỉ đưa đến kết quả là: trò chơi hợp pháp về "nhà xuất bản công nhân" đã đem lại bài học đặc biệt cho công nhân, còn trên thực tế thì cả "ủy ban báo chí", lẫn báo chí công nhân của phái thủ tiêu đều *chẳng thấy đâu cả!* Sự thật như vậy đấy.

"Ủy ban báo chí" là ước mơ của một người trí thức cơ hội chủ nghĩa đã từng sáng tác ra cái kế hoạch Âu hóa rất chi là tốt, nhằm lẩn tránh những điều kiện khó khăn, không

phải Âu châu của phong trào công nhân ở Nga, và nhân việc sáng tác ra kế hoạch đó mà khoe khoang với toàn thế giới về cái "chủ nghĩa châu Âu" của mình.

Số phận cay đắng của những kẻ thủ tiêu này không phải là ngẫu nhiên, mà là tất yếu. Khi những kế hoạch "Âu hóa" của họ sắp được thực hiện thì lập tức người ta thấy rằng đó là những cái bong bóng xà-phòng, những chuyện bịa đặt của những phần tử trí thức cơ hội chủ nghĩa. Cả cái đại hội công nhân, cả cái "ủy ban báo chí", cả cái hội chính trị hợp pháp của công nhân (những điều rào trước đón sau rắc rối mà Mác-tốp dùng để "cứu nguy" cho cái "kế hoạch" đó trong số 5 tờ "Bình minh của chúng ta" không làm cho tình hình tốt hơn được tí nào) và cả cái cuộc vận động đấu tranh cho tự do lập hội thì cũng vậy thôi.

"Chủ nghĩa châu Âu" được những kẻ thủ tiêu coi là những điều kiện hoạt động của những người dân chủ - xã hội ở trong các quốc gia chủ yếu của châu Âu *sau năm 1871*, có nghĩa là vào đúng thời kỳ mà toàn bộ thời đại lịch sử những cuộc cách mạng tư sản đã kết thúc, mà những cơ sở của tự do chính trị đã được thành hình vững chắc và lâu dài. "Sự thay đổi tính chất" của đảng dân chủ - xã hội trong các quốc gia đó xuất hiện, thứ nhất là *sau* sự thay đổi căn bản những điều kiện chính trị, sau khi chế độ lập hiến rõ ràng đã được thiết lập tương đối vững chắc; và hai là, sự thay đổi này chỉ là một sự thay đổi tạm thời trong một thời kỳ nhất định (mà chính là thời gian gần đây, theo sự công nhận chung của những người dân chủ - xã hội thận trọng nhất ở châu Âu, thời kỳ ấy đang đi gần đến chỗ kết thúc).

Trong những điều kiện như thế của chế độ lập hiến tư sản hoàn toàn được củng cố thì cuộc vận động, chẳng hạn, đòi tự do lập hội hay đòi quyền đầu phiếu phổ thông, đòi *những cái cách lập hiến* nói chung, đã có thể — trong những hoàn cảnh nhất định — là cuộc vận động của giai cấp công

nhân, cuộc vận động chính trị thực sự, cuộc đấu tranh thực sự đòi cải cách lập hiến.

Còn ở nước ta những phân tử trí thức cơ hội chủ nghĩa đang chuyển những khẩu hiệu của những cuộc vận động kiểu "Âu châu" như vậy sang một cơ sở thiếu hẳn những cơ sở *sơ đẳng nhất* của chế độ lập hiến châu Âu" định bỏ qua sự tiến hóa lịch sử độc đáo vẫn thường diễn ra trước lúc xây dựng lên những cơ sở như vậy.

Chủ nghĩa cải lương của Ác-xen-rốt của chúng ta và của các bạn hữu của ông ta, những con người thường làm ra bộ là "những người dân chủ - xã hội Âu châu" khác với chủ nghĩa cải lương của Bít-xô-la-ti, một con người châu Âu thực sự, ở chỗ là Bít-xô-la-ti hy sinh những nguyên tắc đấu tranh giai cấp và những nguyên tắc của lý luận cũng như thực tiễn mác-xít triệt để, để đổi lấy những cải cách mà giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa thống trị trên thực tế đang thực hiện trên thực tế (với những sự cắt xén này nọ). Còn Ác-xen-rốt thì cũng hy sinh cái vật mà Bít-xô-la-ti đã hy sinh, nhưng để đổi lấy những cải cách mà phái tự do mơ mộng, thiếu đúng đắn và bất lực thường chỉ ba hoa nói tới.

Ở nước Nga chúng ta, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa chỉ có thể trở thành một lực lượng thực sự khi nào sự phát triển của đất nước bước qua được sự nhứt nhất của phái tự do, khắc phục được những khẩu hiệu có tính chất điều hòa, nửa vời của họ. Khắp nơi đều như vậy. Phái tự do chỉ giành được quyền lực khi nào phải dân chủ thắng lợi *bất chấp* phái tự do.

"Ngôi sao Nê-va", các số 18 và 19, ngày 22 và 29 tháng Bảy 1912
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", có đối chiếu với văn bản trong tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu", ph. II, Xanh Pê-téc-bua, 1914



Trang đầu báo "Sự thật", số 80, ngày 1 tháng Tám 1912, trong đó có đăng phần tiếp bài báo của V. I. Lê-nin "Tổng kết nửa năm công tác"

Ảnh thu nhỏ

TỔNG KẾT NỬA NĂM CÔNG TÁC¹⁵⁰

Lập được tờ báo công nhân hàng ngày, những người công nhân Pê-téc-bua đã làm nên một sự nghiệp có thể nói không phóng đại là có ý nghĩa lịch sử lớn lao. Phái dân chủ công nhân đã đoàn kết lại và đã củng cố được bản thân mình trong những điều kiện vô cùng khó khăn. Tất nhiên là ở nước ta không thể nói đến *tính chất vững chắc* của báo chí dân chủ công nhân. Tất cả mọi người đều biết rất rõ việc những tờ báo công nhân bị truy nã như thế nào rồi.

Nhưng trong những hoàn cảnh như vậy mà thành lập được tờ "Sự thật" thì đó là một sự chứng minh tuyệt vời cho ý thức giác ngộ, nghị lực và sự đoàn kết của công nhân Nga.

Cũng cần phải nhìn lại và xét đến một số kết quả trong nửa năm công tác của công nhân Nga trong việc xây dựng báo chí *của mình*. Chính là từ tháng Giêng năm nay các giới công nhân ở Pê-téc-bua mới hoàn toàn quan tâm đến báo chí *của mình*; một loạt bài báo nói về tờ báo hàng ngày của công nhân đã xuất hiện trên các cơ quan ngôn luận thuộc tất cả các xu hướng tiếp xúc với giới công nhân.

I

Thật đáng mừng là hiện nay có tương đối đầy đủ những tư liệu nói về việc *ai* đã thành lập báo chí hàng ngày của

công nhân ở Nga và thành lập *như thế nào*. Đó là những tư liệu về những cuộc *quyên góp* cho tờ báo hàng ngày của công nhân.

Chúng ta hãy bắt đầu từ những cuộc *quyên góp* để thành lập tờ "Sự thật". Từ ngày 1 tháng Giêng đến ngày 30 tháng Sáu, đúng nửa năm trời, chúng ta có những báo cáo của các tờ "Ngôi sao", "Ngôi sao Nê-va" và "Sự thật". Tính chất công khai đã bảo đảm được tính chính xác tuyệt đối của những báo cáo này: những sai sót ngẫu nhiên thì đã được sửa chữa ngay tức khắc theo ý kiến của những người quan tâm đến tình hình.

Điều quan trọng và đáng quan tâm nhất đối với chúng ta không phải là tổng số tiền *quyên* được, mà là *thành phần những người quyên góp*. Chẳng hạn nếu tờ "Ngôi sao Nê-va", trong số 3, đã đưa ra những kết quả chung của những cuộc *quyên* góp cho tờ báo hàng ngày của công nhân là 4288 rúp 84 cô-pêch (từ tháng Giêng đến 5 tháng Năm, không kể những cuộc *quyên* góp tiến hành từ ngày 22 tháng Tư, ngày xuất hiện tờ "Sự thật", trực tiếp gửi cho tờ báo đó), thì vấn đề sau đây lập tức được đặt ra trước chúng ta. Bản thân những công nhân và những nhóm công nhân đã đóng vai trò như thế nào trong việc tạo nên số tiền đó? Số tiền đó được tạo nên có phải là nhờ những đóng góp lớn lao của những người có cảm tình hay không? Hay là ở đây bản thân công nhân đã biểu lộ sự quan tâm sốt sắng riêng của mình đối với báo chí công nhân và đã tạo ra cái số tiền lớn lao bằng những đóng góp của một số *lớn* các nhóm công nhân?

Xét về mặt sáng kiến và nghị lực của *bản thân* công nhân thì 100 rúp *quyên* góp được của 30 nhóm công nhân chẳng hạn, còn quan trọng hơn nhiều so với 1000 rúp *quyên* góp được của hàng chục "những người có cảm tình". Tờ báo được xây dựng trên cơ sở những *món tiền nhỏ* thu được của những nhóm nhỏ công nhân công xưởng

và nhà máy, thì chắc chắn, vững vàng, *quan trọng hơn* nhiều (cả về mặt tài chính và — *điều này quan trọng hơn cả* — cả về mặt phát triển của phái dân chủ công nhân) so với tờ báo dựa trên cơ sở hàng chục và hàng trăm rúp do giới trí thức có cảm tình đóng góp.

Để có được những số liệu chính xác về vấn đề cơ bản và hết sức quan trọng này, chúng tôi đã tính lại những số liệu về những cuộc *quyên* góp đã đăng trong ba tờ báo nêu ở trên. Chúng tôi *chỉ* tách riêng ra những cuộc *quyên* góp nào mà người ta đã nêu rõ ràng đó là do các *nhóm* công nhân hay viên chức đóng góp.

Lúc này chúng ta chỉ quan tâm đến những cuộc *quyên* góp do *bản thân* công nhân, hơn nữa lại không phải những công nhân riêng lẻ tiến hành, những công nhân này có thể là ngẫu nhiên gặp những người đi lạc *quyên* nào đó, trong lúc họ chưa gần với những người đi lạc *quyên* đó về mặt tư tưởng, nghĩa là về những quan điểm, chính kiến, — mà chính là do *những nhóm* công nhân rõ ràng đã *thảo luận* trước xem có nên góp tiền không, góp *cho ai*, góp vào mục đích gì.

Mỗi thông báo của các tờ "Ngôi sao", "Ngôi sao Nê-va" và "Sự thật" — trong đó có nêu rõ là chính *nhóm* công nhân hay viên chức nào đã góp tiền cho tờ báo hàng ngày của công nhân — đều được coi như *một món quyên góp tập thể* của bản thân công nhân.

Vậy có bao nhiêu những món *quyên* góp tập thể như thế của công nhân trong nửa đầu năm 1912?

Năm trăm linh bốn món quyên góp tập thể!

Hơn năm trăm lần công nhân đã *quyên* góp tập thể để lập nên và ủng hộ tờ báo *của mình*, hoặc bằng cách trích ra một ngày lương, hoặc đóng góp ngay một lúc, hoặc thỉnh thoảng lại góp. *504 nhóm công nhân*, — không kể những công nhân riêng lẻ và những người có cảm tình đã tham gia hết sức tích cực vào việc xây dựng tờ báo

của mình, — con số đó rõ ràng đã chứng minh một điều là *quần chúng* công nhân đã tỏ ra quan tâm sâu sắc và có ý thức đối với tờ báo của công nhân, nhưng không phải là đối với bất kỳ tờ báo công nhân nói chung nào, mà chính là đối với tờ báo dân chủ công nhân. Một khi quần chúng đã có ý thức giác ngộ và tính tích cực như vậy rồi, thì chẳng có khó khăn nào, chẳng có trở ngại nào đáng sợ nữa. Không có và không thể có những khó khăn, những trở ngại nào mà sự giác ngộ, tính tích cực và sự quan tâm lo lắng của quần chúng công nhân lại không thể khắc phục được bằng cách này hay cách khác.

504 cuộc quyên góp tập thể ấy được phân ra theo các tháng như sau:

tháng Giêng 1912	14
" Hai "	18
" Ba "	76
" Tư "	227
" Năm "	135
" Sáu "	34
<hr/>	
<i>Tổng cộng trong nửa năm</i>	504

Qua bảng thống kê nhỏ này, ta thấy rõ toàn bộ ý nghĩa của thời kỳ tháng Tư - tháng Năm là *thời kỳ có bước ngoặt*. Từ bóng tối ra ánh sáng, từ tiêu cực đến tích cực, từ hành động của những cá nhân lẻ tẻ chuyển sang hành động của quần chúng.

Trong tháng Giêng và tháng Hai những cuộc quyên góp tập thể của công nhân hoàn toàn không đáng kể. Rõ ràng là tình hình mới chỉ ở trạng thái manh nha. Sang tháng Ba cao trào đã rõ rệt, đã lớn. 76 cuộc quyên góp tập thể của công nhân trong một tháng đầu sao cũng đã cho ta thấy bước chuyển quan trọng trong hàng ngũ công nhân, ý chí kiên quyết của quần chúng muốn dùng mọi cách để đạt được điều mình mong muốn mà không

hề sợ hy sinh. Điều đó chứng tỏ sự tin tưởng sâu sắc của quần chúng công nhân vào sức mạnh của bản thân mình, vào cách sắp đặt toàn bộ công việc, vào xu hướng của tờ báo đang được xây dựng, v. v.. Trong tháng Ba còn chưa có tờ báo hàng ngày của công nhân: như vậy là các nhóm công nhân đã quyên góp tiền và đã đem đến cho tờ "Ngôi sao", có thể nói là cho vay.

Đến tháng Tư lập tức xuất hiện một cao trào *khổng lồ* khiến giải quyết được vấn đề. 227 cuộc quyên góp tập thể của công nhân trong một tháng, tính trung bình là hơn bảy cuộc quyên góp trong một ngày! Điều trở ngại đã bị phá, tờ báo hàng ngày của công nhân đã được bảo đảm. Mỗi cuộc quyên góp tập thể không phải chỉ là số tiền năm xu, một hào, mà còn là một cái gì đó quan trọng hơn rất nhiều: tổng số nghị lực chung của quần chúng, sự quyết tâm của *các nhóm* ủng hộ, phổ biến, chỉ đạo, xây dựng tờ báo công nhân bằng sự tham gia của bản thân mình.

Một câu hỏi có thể được đề ra: có phải các cuộc quyên góp trong tháng Tư có trội hơn từ *sau* ngày 22 tháng Tư, tức là sau khi tờ "Sự thật" xuất hiện không? Không. Trên tờ "Ngôi sao", số ra *trước* ngày 22 tháng Tư đã có đăng báo cáo về *188 cuộc quyên góp tập thể*. Trên tờ "Sự thật" từ ngày 22 tháng Tư đến cuối tháng đó đã đăng báo cáo về 39 cuộc quyên góp tập thể. Như vậy là trong 21 ngày tháng Tư, trước khi tờ "Sự thật" xuất hiện, trung bình trong một ngày có *9 cuộc quyên góp*, còn trong chín ngày cuối tháng Tư thì trong một ngày chỉ có 4 cuộc quyên góp tập thể.

Từ đó rút ra hai kết luận quan trọng:

Thứ nhất, công nhân đã tỏ ra tích cực nhất chính là *trước* lúc tờ "Sự thật" xuất hiện. Khi "cho vay", khi biểu thị lòng tin đối với tờ "Ngôi sao", công nhân đã tỏ rõ quyết tâm kiên trì chủ trương của mình.

Thứ hai, từ đó ta thấy rõ rằng *chính cao trào tháng Tư* của công nhân đã xây dựng nên tờ báo "Sự thật" của công nhân. Không thể có sự nghi ngờ gì nữa, giữa cao trào chung của phong trào công nhân (và không phải là dưới hình thức phường hội chật hẹp, không phải dưới hình thức nghiệp đoàn chật hẹp, mà là *với* quy mô *toàn dân* của nó) và sự xây dựng một cơ quan ngôn luận hàng ngày của phái dân chủ công nhân Pê-téc-bua có một mối liên hệ hết sức chặt chẽ. Các cơ quan ngôn luận có tính chất nghiệp đoàn đối với chúng ta thì chưa đủ, chúng ta cần có một tờ báo chính trị của mình, đó chính là cái nhận thức đã được củng cố trong quần chúng vào những ngày tháng Tư; cái chúng ta cần không phải là bất cứ một tờ báo chính trị công nhân nào, mà chính là một tờ báo của phái dân chủ công nhân tiên tiến. Chúng ta cần có tờ báo không phải chỉ là để giúp cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chúng ta, mà là để đem lại cho toàn dân một tấm gương, một ngọn đuốc.

Vào tháng Năm cao trào còn tỏ ra rất mạnh. Số lượng những cuộc quyền góp tập thể là trên bốn cuộc trung bình một ngày. Một mặt, ở đây ta thấy rõ cái cao trào chung tháng Tư - tháng Năm. Mặt khác, quần chúng công nhân đã nhận thức được là mặc dầu tờ báo hàng ngày đã bắt đầu ra, nhưng lúc đầu nó còn ở trong một hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nên sự ủng hộ của tập thể là đặc biệt cần thiết.

Vào tháng Sáu số lượng những cuộc quyền góp tập thể giảm xuống thấp hơn hồi tháng Ba. Lẽ tất nhiên, cần phải chú ý tới một điều là *sau khi* tờ báo công nhân hàng ngày xuất hiện, thì một hình thức giúp đỡ *khác* đối với tờ báo đã có một ý nghĩa quyết định, đó là: việc đặt mua báo và phổ biến báo trong các đồng chí, trong những người quen, các đồng hương, v. v.. Tất cả những người bạn giác ngộ của tờ "Sự thật" không chỉ hạn chế ở việc tự mình đặt mua báo, mà còn phân phát, gửi báo đi để làm mẫu, để

giới thiệu với các xưởng khác, các căn hộ và các nhà ở lân cận, gửi về nông thôn, v. v.. Rất tiếc là chúng ta chưa thể có được một bản thống kê đầy đủ về sự giúp đỡ có tính chất tập thể *thuộc loại này*.

II

Một điều hết sức bổ ích là xét xem 504 cuộc quyền góp tập thể của công nhân đó đã được phân bố như thế nào tính *theo các thành phố* và các địa điểm có công xưởng. Tại những nơi nào ở nước Nga công nhân đã hưởng ứng lời kêu gọi thành lập tờ báo hàng ngày của công nhân và đã hưởng ứng với một nghị lực như thế nào?

Rất may là đối với tất cả những cuộc quyền góp tập thể của công nhân thì có đủ những số liệu về vấn đề này, mà những báo cáo về những cuộc quyền góp đó thì các báo "Ngôi sao", "Ngôi sao Nê-va" và "Sự thật" đều có đăng.

Khi tổng kết tất cả những số liệu này thì trước hết chúng ta cần tách riêng Pê-téc-bua là thành phố đương nhiên đứng hàng đầu trong sự nghiệp thành lập tờ báo công nhân Pê-téc-bua; sau đó là 14 thành phố và địa điểm có công xưởng, ở đó các cuộc quyền góp là do *trên một* nhóm công nhân tiến hành, và cuối cùng là tất cả các thành phố khác, số lượng là 35, trong vòng nửa năm mỗi nơi đó chỉ tiến hành được một cuộc quyền góp tập thể của công nhân. Ta có được bức tranh sau đây:

	Toàn bộ những cuộc quyền góp tập thể
Pê-téc-bua	412
14 thành phố có 2 - 12 cuộc quyền góp tập thể	57
35 " " 1 " "	35
<hr/>	
<i>Tổng cộng cả 50 thành phố</i>	504

Từ đó ta thấy là *hầu như cả* nước Nga, với mức độ khác nhau, đã tham gia tích cực vào việc thành lập tờ báo hàng ngày của công nhân. Nếu như ta chú ý tới một điều là việc phổ biến tờ báo dân chủ công nhân ở tỉnh lẻ gặp rất nhiều khó khăn, thì ta mới thấy ngạc nhiên về *số lượng lớn* những thành phố trong nửa năm đã hưởng ứng lời kêu gọi của công nhân Pê-téc-bua.

Chín mươi hai cuộc quyên góp tập thể của công nhân ở 49 thành phố nước Nga*, trừ thủ đô, đó quả là một con số rất lớn, ít nhất là đối với giai đoạn đầu. Ở đây, không thể có cái chuyện những người đóng góp tình cờ, thờ ơ, tiêu cực: chắc chắn trước mắt chúng ta là những đại biểu của quần chúng vô sản ở phân tán trên khắp nước Nga, nhưng thống nhất với nhau bằng sự đồng tình có ý thức đối với phái dân chủ công nhân.

Chúng tôi xin nêu rõ là Ki-ép đứng đầu các thành phố tỉnh lẻ, với con số 12 cuộc quyên góp tập thể; sau đó là Ê-ca-tê-ri-nô-xláp — 8 cuộc quyên góp, và đứng hàng thứ tư là Mát-xcơ-va — 6 cuộc. Tính chất lạc hậu đó của Mát-xcơ-va và của toàn khu còn thể hiện rõ hơn nữa qua những số liệu tổng hợp về toàn bộ các khu ở nước Nga:

* Đây là bản kê đầy đủ những thành phố và các địa phương. **Những khu kế cận Xanh Pê-téc-bua:** Crôn-stát, Côn-pi-nô, Xê-xtơ-rô-rét-xcơ. **Miền Nam:** Khác-cốp — 4 cuộc quyên góp tập thể, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp — 8, A-na-ni-ép — 2, Lu-gan-xcơ — 3, Khéc-xôn, Rô-xtốp trên sông Đôn, Pa-vlô-grát, Pôn-ta-va, Ki-ép — 12, A-xtơ-ra-khan — 4, Tséc-ni-gốp, I-u-dốp-ca — 3, Mi-na-cô-vô, Mỏ Séc-bin, Mỏ Rư-cốp, Bê-lơ-gô-rôt, Ê-li-xa-vét-grát, Ê-ca-tê-ri-nô-đa, Ma-ri-u-pôn — 2, Ni-giơ-nê-Đnê-prốp-xcơ, Na-khi-tsê-van. **Khu Mát-xcơ-va:** Rốt-ni-ki — 2, Ri-a-dan, Tu-la — 2, Bê-giết-xcơ — 2. **Miền Bắc:** Ác-khan-ghen-xcơ — 5, Vô-lô-gđa. **Miền Tây:** Đơ-vin-xcơ, Vin-nô, Gô-men, Ri-ga, Li-ba-va, Muyn-gra-ben. **U-ran:** Péc-mơ, Cư-stum, Mi-ni-ác, Ô-ren-bua. **Vùng Pô-vôn-gie:** Xoóc-mô-vô, làng Ba-la-cô-vô. **Cáp-ca-dơ:** Ba-cu — 2, Grô-dơ-nưi, Ti-phlít. **Xi-bi-ri:** Ti-u-men và Bla-gô-vê-sen-xcơ. **Phần -lan:** Hen-xinh-pho.

Số lượng các cuộc quyên góp tập thể của công nhân cho tờ báo công nhân hàng ngày, trong nửa năm, tháng Giêng - tháng Sáu 1912

Pê-téc-bua và những khu kế cận	415
Miền Nam	51
Mát-xcơ-va và khu Mát-xcơ-va	13
Miền Bắc và miền Tây	12
U-ran và Pô-vôn-gie	6
Cáp-ca-dơ, Xi-bi-ri, Phần-lan	7

Tổng cộng trên toàn nước Nga 504

Những số liệu này có thể diễn đạt theo cách sau đây.

Xét về phương diện phục hồi phong trào dân chủ công nhân ở Nga, thì thành phố Pê-téc-bua vô sản đã thức tỉnh và đứng trên vị trí vinh quang của mình. Miền Nam đang thức tỉnh. Còn Mát-xcơ-va mẹ hiền, cùng với các khu khác của nước Nga, thì vẫn đang ngủ. Cũng đã đến lúc nó phải bắt đầu thức tỉnh.

Sự lạc hậu của toàn bộ khu Mát-xcơ-va trở nên rõ ràng qua việc so sánh nó với những khu *tỉnh lẻ* khác. Miền Nam tiến xa hơn Pê-téc-bua và lại càng tiến xa hơn Mát-xcơ-va nhiều. Mặc dù ở miền Nam *số lượng* công nhân công nghiệp ít hơn ở khu Mát-xcơ-va, nhưng đã vượt khu này *gần bốn lần* về số lượng những cuộc quyên góp tập thể của công nhân.

Mát-xcơ-va tụt lại có lẽ là sau cả U-ran và Pô-vôn-gie, vì số lượng công nhân ở Mát-xcơ-va và khu Mát-xcơ-va không phải là gấp đôi mà là gấp rất nhiều lần số lượng công nhân ở U-ran và Pô-vôn-gie. Trong khi đó thì Mát-xcơ-va và khu Mát-xcơ-va chỉ có tất cả 13 cuộc quyên góp tập thể so với 6 cuộc ở U-ran và Pô-vôn-gie.

Đĩ nhiên, sự lạc hậu của Mát-xcơ-va và của khu Mát-xcơ-va chắc chắn là do ảnh hưởng của hai điều kiện đặc biệt. Thứ nhất, ở đây công nghiệp dật chiếm đa số. Mà

tình hình ở ngành này, — nghĩa là điều kiện thị trường và sự lên xuống của sản xuất, — thì kém hơn so với tình hình ở ngành luyện kim chẳng hạn. Vì thế những người thợ dệt ít tham gia vào các cuộc bãi công hơn, ít biểu lộ sự quan tâm đối với chính trị và phong trào dân chủ công nhân. Hai nữa, tại khu Mát-xcơ-va có nhiều công xưởng nằm rải rác ở các địa điểm hẻo lánh, là những nơi báo chí khó lọt vào hơn so với ở thành phố lớn.

Nhưng dù sao đi nữa thì tất cả chúng ta cũng rút được một bài học hiển nhiên từ những số liệu dẫn chứng trên đây. Đối với việc phổ biến tờ báo công nhân ở Mát-xcơ-va thì ta cần phải đặc biệt tăng cường chú ý. Không thể cam chịu tình trạng lạc hậu của Mát-xcơ-va được. Mỗi công nhân giác ngộ đều hiểu rằng Pê-téc-bua mà không có Mát-xcơ-va thì cũng chẳng khác gì có tay nọ mà không có tay kia.

Ở Mát-xcơ-va và khu Mát-xcơ-va tập trung *đại đa số* quần chúng công nhân công xưởng và nhà máy của nước Nga. Năm 1905 chẳng hạn, theo con số thống kê của bản thân chính phủ, ở đây có 567 nghìn công nhân công xưởng và nhà máy, nghĩa là chiếm *hơn một phần ba* toàn bộ số lượng công nhân đó trong toàn nước Nga (1 triệu 660 nghìn) và nhiều hơn hẳn khu vực Pê-téc-bua (298 nghìn). Khu Mát-xcơ-va do đó cần phải đứng *hàng đầu* về số lượng người đọc và người bạn của báo công nhân, về số lượng những đại biểu giác ngộ của phong trào dân chủ công nhân. Mát-xcơ-va dĩ nhiên sẽ phải có một tờ báo công nhân *hàng ngày* của mình.

Hiện giờ thì Pê-téc-bua phải giúp đỡ nó. Các bạn đọc của tờ "Sự thật" cần phải nói với mình và các bạn mình vào mỗi buổi sáng rằng: "Các bạn công nhân, các bạn hãy nhớ tới những người Mát-xcơ-va!".

III

Những số liệu dẫn ra đây còn cần phải được chúng ta chú ý tới, xét về một phương diện khác hết sức quan trọng và có tính chất thực tiễn nóng hổi. Ai cũng đều hiểu rằng tờ báo chính trị là một trong những điều kiện cơ bản để bất cứ một giai cấp nào thuộc xã hội đương thời tham gia vào cuộc sống chính trị của đất nước nói chung và để tham gia cuộc vận động bầu cử nói riêng.

Vì vậy công nhân, nói chung, cần có một tờ báo và nói riêng, cần có tờ báo để tiến hành cuộc vận động bầu cử Đu-ma IV. Những người công nhân hiểu rất rõ rằng họ chẳng có thể chờ mong được điều gì tốt đẹp ở Đu-ma III cũng như ở Đu-ma IV; nhưng chúng ta cần phải tham gia vào các cuộc bầu cử, thứ nhất là để đoàn kết và giáo dục chính trị cho quần chúng công nhân trong thời gian bầu cử, khi mà cuộc đấu tranh của đảng và toàn bộ sinh hoạt chính trị sôi nổi lên, khi mà *quần chúng học được chính trị* bằng cách này hay cách khác; hai nữa là để đưa các đại biểu công nhân của mình vào Đu-ma. Thậm chí ngay trong cái Đu-ma thuần túy của địa chủ, phản động nhất, các đại biểu công nhân cũng *đã mang lại* và có thể mang lại không ít lợi ích cho sự nghiệp của công nhân, nếu như những đại biểu đó là những người dân chủ công nhân chân chính, nếu như họ gắn bó với quần chúng, còn quần chúng thì học được cách chỉ đạo, kiểm tra họ.

Trong nửa đầu năm 1912 *tất cả* các đảng phái chính trị ở nước Nga đã bắt đầu và thực chất cũng đã *kết thúc* cái gọi là *sự động viên* các lực lượng của các đảng phái trước ngày bầu cử. Động viên là danh từ quân sự. Nó có nghĩa là đưa quân đội vào thế sẵn sàng chiến đấu. Cũng giống như trước cuộc chiến tranh, quân đội được đưa vào thế sẵn sàng chiến đấu, quân hậu bị được gọi ra, vũ khí và đạn dược được phân phát, — cũng như vậy, trước ngày bầu cử, tất

cả các đảng phái đều tổng kết công tác của mình, thông qua những quyết định của mình có liên quan đến những quan điểm và khẩu hiệu của đảng, tập hợp lực lượng của mình, chuẩn bị chiến đấu với mọi đảng phái khác.

Xin nhắc lại là công việc ấy thực chất đã kết thúc rồi. Từ nay đến ngày bầu cử chỉ còn có *mấy tuần*; trong thời gian đó có thể và cần phải đem hết sức ra để tăng cường ảnh hưởng đối với các cử tri, đối với quần chúng, nhưng nếu bản thân đảng (đảng của mỗi giai cấp) không được chuẩn bị trong suốt nửa năm qua thì không có cái gì có thể giúp được đảng đó nữa, đảng đó chỉ còn là con số *không* trong cuộc bầu cử,

Điều đó giải thích rõ vì sao trong nửa năm mà bảng thống kê của chúng ta nói đến, lại là nửa năm động viên *quyết liệt* các lực lượng công nhân trước ngày bầu cử vào Đu-ma IV. Nửa năm ấy là nửa năm động viên mọi lực lượng của phái dân chủ công nhân, dĩ nhiên không phải chỉ về mặt đấu tranh trong Đu-ma, nhưng tạm thời chúng ta tập trung chú ý chính vào cuộc đấu tranh này.

Ở đây xuất hiện một vấn đề mà tờ "Ngôi sao Nê-va", số 16 và tờ "Sự thật", số 61 vừa đề cập tới. Đó là vấn đề về cái gọi là phái thủ tiêu, những người cho xuất bản tại Pê-téc-bua, từ tháng Giêng 1912, hai tờ báo "Sự nghiệp sinh động" và "Tiếng nói Nê-va". Phái thủ tiêu khi có được những tờ báo riêng của mình rồi thì nói rằng để "thống nhất" phái dân chủ công nhân trong cuộc bầu cử, cần thiết phải có "sự thỏa thuận" với họ, với phái thủ tiêu, đồng thời họ đem cái bóng ma "hai danh sách ứng cử viên"¹⁵¹ ra dọa, nếu người ta không làm như vậy.

Những mưu toan dọa dẫm ấy cho đến nay rõ ràng là có kết quả rất ít.

Mà điều đó cũng rất dễ hiểu. Làm sao có thể coi trọng những con người rất xứng đáng với cái danh hiệu là những

kẻ thủ tiêu và những kẻ truyền bá chính sách công nhân tự do chủ nghĩa được?

Song, có thể là vẫn có nhiều công nhân đi theo những quan điểm sai lầm, không phải dân chủ - xã hội của nhóm người trí thức này chăng? Như vậy thì liệu có nên chú ý đặc biệt đến những công nhân đó không? Để trả lời câu hỏi này, hiện nay chúng ta có những số liệu khách quan, công khai và hoàn toàn chính xác. Trong suốt nửa đầu năm 1912 phái thủ tiêu, như ta đã thấy, đã tỏ ra hết sức tích cực trong việc công kích tờ "Sự thật", tờ "Ngôi sao Nê-va", tờ "Ngôi sao" và nói chung tất cả những người chống khuynh hướng thủ tiêu.

Vậy thì phái thủ tiêu đã thu được kết quả nào trong công nhân? Cái chứng thực điều đó là những cuộc quyên góp cho tờ báo công nhân hàng ngày mà các báo của phái thủ tiêu như "Sự nghiệp sinh động" và "Tiếng nói Nê-va" đã đăng. Những phân tử thủ tiêu đã công nhận sự cần thiết phải có tờ báo hàng ngày từ rất lâu rồi, từ năm 1911, nếu như không phải là từ năm 1910, và họ đã đem hết sức ra để tuyên truyền cái tư tưởng đó trong số những người ủng hộ họ. Từ tháng Hai 1912 tờ báo "Sự nghiệp sinh động", bắt đầu ra từ ngày 20 tháng Giêng, đã bắt đầu đăng những báo cáo về những cuộc quyên góp mà báo đó nhận được để dùng vào mục đích này.

Trong số những cuộc quyên góp này (những cuộc quyên góp đó trong nửa đầu năm 1912 đã thu được 139 rúp 27 cô-pếch), chúng ta sẽ tách ra *những cuộc quyên góp tập thể của công nhân*, cũng hoàn toàn giống như chúng ta đã làm điều đó đối với những tờ báo không phải thuộc phái thủ tiêu. Chúng ta hãy tổng kết toàn bộ 16 số của tờ báo "Sự nghiệp sinh động" và 5 số của tờ "Tiếng nói Nê-va" (số 6 "Tiếng nói Nê-va" ra vào tháng Bảy), chúng ta hãy gộp cả những cuộc quyên góp ủng hộ bản thân tờ "Sự nghiệp sinh động" nữa (mặc dầu chúng tôi đã không

lấy ra những số liệu về những cuộc quyên góp như thế ở những tờ báo không thuộc phái thủ tiêu). Chúng ta sẽ được những số liệu sau đây về tổng số những cuộc quyên góp tập thể của công nhân trong nửa năm:

Số lượng những cuộc quyên góp tập thể của công nhân cho tờ báo công nhân hàng ngày trong nửa đầu năm 1912

	Cho các báo không thuộc phái thủ tiêu	Cho các báo của phái thủ tiêu
Tháng Giêng	14	0
Tháng Hai	18	0
Tháng Ba	76	7
Tháng Tư	227	8
Tháng Năm	135	0
Tháng Sáu	34	0
<i>Tổng cộng</i>	504	15

Như vậy là trong vòng *nửa năm* những nỗ lực ghê gớm của nhóm những kẻ trí thức thuộc phái thủ tiêu đã làm được cái việc là thu hút sự ủng hộ của *vễn vễn 15 nhóm công nhân!*

Liệu ta có thể tưởng tượng được sự thất bại nào của phái thủ tiêu từ tháng Giêng 1912 lại nặng nề hơn không? Liệu ta có thể tưởng tượng được một bằng chứng nào chính xác hơn chứng minh rằng bày ra trước mắt chúng ta chính là cái nhóm những phần tử trí thức thuộc phái thủ tiêu có khả năng suất bản được tờ tạp chí và tờ báo nửa tự do chủ nghĩa, nhưng hoàn toàn mất một chỗ dựa đôi chút quan trọng của quần chúng vô sản, chẳng?

Đây lại là những số liệu về việc phân bố theo các khu những cuộc quyên góp tập thể của công nhân cho những phần tử thủ tiêu :

Số lượng những cuộc quyên góp tập thể của công nhân cho tờ báo công nhân hàng ngày trong nửa đầu năm 1912

	Cho các báo không thuộc phái thủ tiêu	Cho các báo của phái thủ tiêu
Pê-téc-bua và khu kế cận	415	10
Miền Nam.	51	1
Mát-xcơ-va và khu Mát-xcơ-va	13	2
Miền Bắc và miền Tây.	12	1
U-ra và Pô-vôn-gie.	6	0
Cáp-ca-dơ, Xi-bi-ri và Phần-lan	7	1
<i>Tổng cộng</i>	504	15*

Như vậy là ở miền Nam sự thất bại của phái thủ tiêu trong nửa năm ấy thậm chí còn nặng nề hơn cả ở Pê-téc-bua.

Những số liệu chính xác ấy của thống kê công nhân đã được đăng công khai trong vòng suốt nửa năm trời trên các báo thuộc những khuynh hướng đối lập, đã giải quyết dứt khoát vấn đề về "chủ nghĩa thủ tiêu". Có thể tha hồ chửi bới những người chống lại khuynh hướng thủ tiêu, và nói xấu họ, nhưng những số liệu chính xác về các cuộc quyên góp tập thể của công nhân vẫn là những điều không thể bác bỏ được.

Giờ thì hoàn toàn rõ là tại sao cả tờ "Ngôi sao Nê-va" lẫn tờ "Sự thật" đều đã không bận tâm đến sự hăm dọa của phái thủ tiêu về "hai danh sách ứng cử viên". Thật là nực cười nếu bận tâm đến những điều hăm dọa của những con người mà trong suốt nửa năm đấu tranh công khai đã tỏ ra rằng họ chỉ hơn con số không một tí. Tất cả những người bảo vệ chủ nghĩa thủ tiêu đã hợp nhất

* Mát-xcơ-va — 2, Na-khi-tsê-van, Nô-vô-ni-cô-lai-ép-xcơ và Ác-khan-ghen-xcơ mỗi nơi có 1 cuộc quyên góp tập thể của công nhân.

lại trong tờ "Sự nghiệp sinh động" và tờ "Tiếng nói Nê-va". Và tất cả bọn họ trong nửa năm đã cùng nhau lôi kéo được về phía mình mười lăm nhóm công nhân!

Chủ nghĩa thủ tiêu là số không trong phong trào công nhân; nó chỉ mạnh trong giới trí thức tự do chủ nghĩa.

IV

Những số liệu về những cuộc quyên góp đủ loại của công nhân đăng trên tờ "Sự thật", nói chung đều là tài liệu hết sức đáng chú ý. Trên những mặt rất khác nhau của phong trào công nhân và của sinh hoạt của những người dân chủ công nhân Nga, lần đầu tiên chúng tôi có được ở đây những số liệu rất chính xác. Chúng tôi hy vọng sẽ còn trở lại nghiên cứu những số liệu đó nhiều lần nữa.

Lúc này đây, khi kết thúc việc tổng kết những số liệu về các cuộc quyên góp tập thể của công nhân cho tờ báo hàng ngày, chúng ta cần vạch ra một kết luận thực tiễn.

Công nhân đã thực hiện được 504 cuộc quyên góp tập thể cho báo chí *của mình* cho tờ "Ngôi sao" và tờ "Sự thật". Những người công nhân tuyệt đối không theo đuổi mục đích nào khác ngoài việc xây dựng và ủng hộ báo chí công nhân của mình. Chính vì vậy mà bản tổng kết chân thực, đơn giản, về những số liệu ấy trong nửa năm, đã tạo nên một bức tranh quý giá vô cùng về hoạt động của phong trào dân chủ công nhân ở nước Nga. Những đồng năm xu và một hào được góp lại và được ghi chú: "của nhóm công nhân ở công xưởng nào đó", khiến cho người ta có thể xét đoán cả về tâm trạng của công nhân và cả về sự giác ngộ, sự đoàn kết, tinh thần vị tha của công nhân đối với sự nghiệp công nhân.

Điều đó nói rõ vì sao nhất thiết cần phải tiếp tục, phải phát triển, mở rộng cái thói quen tiến hành những cuộc

quyên góp tập thể của công nhân, một thói quen có được là do cao trào tháng Tư - tháng Năm, và dĩ nhiên những bản tổng kết về các cuộc quyên góp như thường đăng trên tờ "Sự thật", là cần thiết.

Xét cả về phương diện bền vững của báo chí công nhân, và cả về phương diện những lợi ích chung của phong trào dân chủ công nhân nữa, thì thói quen này có một ý nghĩa rất lớn.

Cần phải phát triển và làm cho báo chí công nhân bền vững hơn nữa. Cần phải có tiền để làm việc đó. Chỉ có trong điều kiện tiến hành những cuộc quyên góp có tính chất quần chúng và thường xuyên trong công nhân, mới có thể — bằng một sự cố gắng kiên trì — tổ chức được tốt những tờ báo công nhân ở nước Nga. Ở Mỹ có một tờ báo công nhân ("Kêu gọi theo lẽ phải"¹⁵²) là tờ báo có hơn nửa triệu người đặt mua. Chúng ta phải nói, bằng cách sửa lại một ngạn ngữ mà mọi người đều biết, rằng thật là kém nếu người công nhân Nga nào không hy vọng sẽ đuổi kịp và vượt người anh em ở Mỹ của mình.

Song điều hết sức quan trọng hơn lại không phải là mặt tài chính, mà là mặt khác. Giả dụ, một trăm công nhân thuộc các bộ phận khác nhau ở một công xưởng, trong mỗi kỳ lương mỗi người góp *một cô-pêch* cho tờ báo công nhân. Tổng cộng sẽ là hai rúp một tháng. Giả dụ, mặt khác là mười công nhân được trả lương cao, tình cờ gặp nhau, đã quyên góp ngay một lúc được mười rúp.

Hai rúp trên quý hơn mười rúp sau. Mỗi công nhân đều hiểu rõ điều này đến nỗi không cần phải giải thích dài dòng nữa.

Phải đưa vào thành thói quen, để *mỗi* công nhân trong *mỗi* kỳ lương góp cho báo công nhân *một cô-pêch*. Việc đặt mua báo nên tiếp tục tiến hành, ai có khả năng thì hãy nộp nhiều hơn, như đã từng nộp trước đây. Nhưng ngoài cái đó ra thì điều quan trọng hơn cả là xây dựng và phổ biến thói quen "*một cô-pêch góp cho tờ báo công nhân*".

Toàn bộ ý nghĩa của những cuộc quyên góp đó là ở chỗ thực hiện quyên góp đều đặn trong mỗi kỳ lương, không gián đoạn, và ở chỗ là làm thế nào để số công nhân tham gia vào các cuộc quyên góp thường xuyên đó ngày càng nhiều. Những báo cáo được công bố còn có thể đơn giản hơn: "tùng ấy cô-pếch", — như vậy có nghĩa là có tùng ấy công nhân thuộc công xưởng này đã đóng tiền cho tờ báo công nhân, rồi sau đó, nếu có những món đóng góp lớn hơn, thì có thể đăng: "ngoài ra còn có tùng ấy công nhân đã đóng góp tùng ấy".

Nếu như thói quen *một cô-pếch góp cho tờ báo công nhân* đó được xác lập, thì công nhân Nga chẳng bao lâu nữa sẽ đưa những tờ báo của mình lên đến trình độ cao cần thiết. Tờ báo công nhân cần phải đưa ra nhiều tài liệu hơn và toàn diện hơn, đưa ra những phụ trương chủ nhật, vắn vắn, cần phải có những thông tin viên của mình cả trong Đu-ma cũng như trong tất cả các thành phố ở nước Nga và trong những thành phố lớn nhất ở nước ngoài. Tờ báo công nhân cần phải *thường xuyên* phát triển và cải tiến, muốn vậy thì không thể thiếu những cuộc quyên góp thường xuyên của số lượng công nhân ngày càng đông quyên góp cho các cơ quan báo chí của mình.

Việc tổng kết số liệu hàng tháng về *một cô-pếch công nhân* sẽ chỉ cho tất cả mọi người biết là những người công nhân ở khắp nơi trên nước Nga đã vứt bỏ sự thờ ơ và tình trạng ngủ say, họ đã thức tỉnh về cuộc sống có văn hóa và có lý trí không phải hiểu theo cái nghĩa quan phương và tự do chủ nghĩa của từ đó. Có thể thấy một cách hiển nhiên sự quan tâm tới phong trào dân chủ công nhân phát triển như thế nào, cái giờ phút thành phố Mát-xcơ-va cũng như tất cả những thành phố lớn có được những tờ báo công nhân của mình, đang gần lại như thế nào.

Đối với chúng ta, sự thống trị của tờ "Cô-pếch"¹⁵³ tư sản thế là đủ rồi! Tờ báo con buôn vô nguyên tắc hoành

hành thế là đủ rồi. Công nhân Pê-téc-bua chỉ trong vòng nửa năm đã chứng minh rằng những cuộc quyên góp chung của công nhân có thể thu được thành công lớn lao như thế nào. Mong rằng tấm gương của những công nhân đó, sáng kiến của những công nhân đó sẽ không uổng phí. Mong rằng thói quen *một cô-pếch công nhân góp cho tờ báo công nhân* sẽ phát triển lên và vững chắc thêm!

Viết ngày 12 - 14 (25 - 27)

tháng Bảy 1912

Đăng ngày 29 và 31 tháng Bảy,
ngày 1 và 2 tháng Tám 1912
trên báo "Sự thật" các số 78,
79, 80 và 81

Ký tên: Người thống kê

Theo đúng bản đăng
trên báo

VỀ TÌNH HÌNH HIỆN NAY
TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA¹⁵⁴

*Viết khoảng giữa ngày 17 (30)
tháng Bảy và 20 tháng Tám (2
tháng Chín) 1912; tái bút —
ngày 2 (15) tháng Chín; sơ thảo
tái bút — khoảng giữa ngày 20
và 24 tháng Tám (2 và 6 tháng
Chín)*

*In năm 1912 tại Lai-pxích thành
sách nhỏ "Zur gegenwärtigen Sach-
lage in der sozialdemokratischen
Arbeiterpartei Rußlands"*

*In bằng tiếng Nga lần đầu năm
1924 trong Toàn tập của N. Lê-
nin (V. U-li-a-nốp), tập XII,
phần I; sơ thảo tái bút — in năm
1948 trong Toàn tập của V. I. Lê-
nin, xuất bản lần thứ 4, t. 18*

*Theo đúng bản in trong
sách nhỏ
Dịch từ tiếng Đức;
sơ thảo tái bút — theo
đúng bản thảo*

Các đồng chí Đức thường đọc thấy những tin tức nói về cuộc đấu tranh khốc liệt và những sự bất đồng căn bản trong nội bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Rất tiếc là những tin ấy lại phát ra từ cửa miệng một số nhóm lưu vong: trong đa số các trường hợp thì những tin đó lại do những người hoặc là hoàn toàn không nắm được tình hình thực tế ở nước Nga trong lúc này, hoặc là cố tình muốn đánh lạc hướng các đồng chí Đức bằng cách giải thích phiến diện về tình hình chính trị trong đảng. Bất kỳ một nhóm lưu vong nào như vậy cũng đều đại diện cho "khuyh hướng" riêng của mình, mà trong thực tế thì nó bao gồm những người vốn đã mất mọi sự liên hệ sinh động với đảng công nhân Nga đang tiến hành đấu tranh, hoặc hoàn toàn chưa hề bao giờ có mối liên hệ đó. Rất tiếc là một trong những "nhà thông báo" kiểu đó đã được sự tín nhiệm của tờ "Vorwärts". Trong một số bài, Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức đã dành chỗ cho một loạt những lời vu khống chưa từng thấy đối với đảng Nga, do ngòi bút của một kẻ thông báo kiểu đó tuôn ra và bắt nguồn tựa hồ như từ những nguồn tin "khách quan".

Trong thực tế, những nguồn ấy hoàn toàn có tính chất "chủ quan", hoàn toàn giả mạo. Do tờ "Vorwärts" không đăng bài *cải chính thực tế* của chúng tôi, nên chúng tôi buộc

phải cho ra một cuốn sách riêng dưới đầu đề: "Tác giả nặc danh của báo "Vorwärts" và tình hình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga"¹⁾ được xuất bản với số lượng mấy trăm cuốn và được gửi cho các ban lãnh đạo của tất cả các tổ chức đảng Đức tương đối quan trọng và các tòa soạn của các cơ quan báo chí đảng quan trọng nhất.

Tờ "Vorwärts" đã không thể đưa ra được *một ý kiến bác bỏ* nào để chống lại tài liệu có thực trong cuốn sách này, và như vậy là im lặng thừa nhận tài liệu đó.

Để tạo khả năng cho các đồng chí đảng Đức của chúng ta xét đoán về tính chất chân thực của một số tin tức vẫn được truyền đến tai các đồng chí đó, chúng tôi đưa ra đây bức thư mà Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã gửi cho Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức. Những người Lát-vi-a đã đề nghị Ban lãnh đạo tổ chức một cuộc họp chung của mười một "trung tâm" bàn về vấn đề ủng hộ vật chất cho cuộc vận động bầu cử, và sau đó thì Ban lãnh đạo đã thăm dò ý kiến những trung tâm đó về thái độ của họ đối với vấn đề này. Bức thư này là sự trả lời của Ban chấp hành trung ương và nội dung như sau:

Ngày 30 tháng Bảy 1912*

GỬI BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI ĐỨC

Các đồng chí kính mến !

Cách đây không lâu chúng tôi có nhận được bản sao bức thư của Ban chấp hành ở nước ngoài của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a gửi các đồng chí, đề ngày 24 tháng

* Bức thư dẫn ra ở đây có thay đổi chút ít về văn phong.

¹⁾ Xem tập này, tr. 259 - 275.

Sáu. Chúng tôi thấy không cần thiết phải giải thích với các đồng chí cái kế hoạch kỳ dị của những người Lát-vi-a đó, vì chúng tôi giữ ý kiến cho rằng không một người am hiểu nào lại coi trọng kế hoạch này. Song, qua bức thư các đồng chí gửi chúng tôi ngày 22 tháng Bảy, chúng tôi đã ngạc nhiên khi biết rằng các đồng chí đang chuẩn bị chấp thuận kế hoạch này. Điều đó buộc chúng tôi phải lên tiếng kịch liệt phản đối và gửi lời phản đối ấy tới các đồng chí. Về khách quan, ý đồ của Ban lãnh đạo không thể là cái gì khác ngoài mưu đồ thúc đẩy sự chia rẽ trong đảng chúng tôi (Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga) và thúc đẩy việc thành lập một đảng mới thù địch với chúng tôi. Cho tới nay, trong toàn bộ Quốc tế, đây là một việc làm chưa từng thấy. Chúng tôi sẽ giải thích cặn kẽ điều này để các đồng chí Đức biết.

TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TỪ THÁNG GIÊNG 1912

Trong tháng Giêng 1912 đã tiến hành cuộc Hội nghị đại biểu toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gồm các đại biểu của các tổ chức sau đây: Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, khu Mát-xcơ-va, Ca-dan, Xa-ra-tốp, Ti-phlít, Ba-cu, Ni-cô-lai-ép, Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Vin-nô và Đơ-vin-xcơ. Hội nghị này đã phục hồi lại đảng, đã bầu ra Ban chấp hành trung ương mới để thay thế cho Ban chấp hành trung ương đã bị phá vỡ tiêu phá hoại, đồng thời hội nghị đã buộc phải tuyên bố đặt những phần tử thủ tiêu đó đứng ở ngoài đảng (xem cuốn sách nhỏ "Tác giả nặc danh của báo "Vorwärts" và tình hình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", cuốn sách này đã được gửi tới Ban lãnh đạo, trong đó có nhắc đến những điều phản đối của phái thủ tiêu, của những tổ chức dân tộc: Ba-lan, Lát-vi-a, phái Bun và những nhóm ở nước ngoài).

Trong tháng Giêng cũng đã tiến hành một cuộc họp với mục đích thành lập Ban tổ chức để triệu tập một cuộc hội nghị mới, "hội nghị đại biểu toàn đảng", như phái thủ tiêu và bè bạn của họ đã gọi.

Trong thư gửi Ban lãnh đạo ngày 24 tháng Sáu, nhóm người Lát-vi-a xác nhận rằng "Ban tổ chức" này bao gồm những tổ chức và những xu hướng sau đây: phái Bun, phái dân chủ - xã hội Lát-vi-a, Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ, tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" theo xu hướng men-sê-vích, tờ "Sự thật" ở Viên, và nhóm "Tiến lên".

Như vậy một bên là Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do những tổ chức Nga, nghĩa là những tổ chức đang hoạt động ở Nga (mà những kẻ chống đối gọi là khuynh hướng Lê-nin) bầu ra trong hội nghị đại biểu; một bên là cái gọi là Ban tổ chức đứng ra hứa hẹn triệu tập một cuộc hội nghị đại biểu "toàn" đảng.

NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA CHO ĐẾN NAY VẪN TRUNG LẬP CÓ THÁI ĐỘ NHƯ THẾ NÀO ĐỐI VỚI CÁI GỌI LÀ BAN TỔ CHỨC ?

Người nổi tiếng nhất trong những phần tử men-sê-vích là Plê-kha-nốp, vốn kiên quyết đấu tranh chống lại việc phái thủ tiêu phá hoại đảng, đã bắt chấp lời mời, không đến dự Hội nghị đại biểu tháng Giêng của đảng. Tháng Tư 1912 ông ta đã cho đảng thư trao đổi của mình với đại biểu của Ban tổ chức (xem tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội", số 16 của ông ta).

Plê-kha-nốp đã từ chối không tham gia vào cái gọi là Ban tổ chức với lý do là phái Bun triệu tập hội nghị đại biểu không bao gồm những tổ chức đảng đang tồn tại, mà là "hội nghị thành lập", tức là một cuộc hội nghị có nhiệm vụ phải lập một đảng mới. Những cái gọi là những nhóm khởi xướng, những nhóm duy nhất thật sự ủng hộ

Ban tổ chức, theo sự khẳng định của Plê-kha-nốp, là những nhóm thủ tiêu không thuộc đảng và muốn thành lập một đảng mới. "Hội nghị đại biểu mới do phái thủ tiêu triệu tập", — Plê-kha-nốp viết như vậy hồi tháng Tư 1912.

Nhưng rồi sang tháng Bảy cái Ban tổ chức đó đã cho ra số 3 "Báo khổ nhỏ". Trong đó không hề có một lời, một tiếng nào đáp lại Plê-kha-nốp. Có thể dựa vào đó mà phán đoán được việc những người Lát-vi-a — chính những người Lát-vi-a này kêu ca rằng Ban chấp hành trung ương "của Lê-nin" không trả lời những bức thư của Ban tổ chức — đã thông báo cho Ban lãnh đạo như thế nào.

Chẳng nhẽ việc Ban chấp hành trung ương đảng, đảng cũ, không trả lời những kẻ — theo lời Plê-kha-nốp, một người cho đến nay vẫn trung lập, — đang xây dựng một đảng mới, — chẳng nhẽ việc đó lại đáng kỳ lạ đến như vậy sao?

Ban tổ chức trước hết cần phải chứng minh cho Plê-kha-nốp có thái độ trung lập rằng ban đó không xây dựng một đảng mới và cũng không thủ tiêu đảng cũ.

Những người Lát-vi-a tham gia Ban tổ chức gửi thư cho Ban lãnh đạo vào ngày 24 tháng Sáu, tức là sau nửa năm đấu tranh của Ban tổ chức đó của phái thủ tiêu chống lại đảng — những người đó cần phải lấy sự việc thực tế và tài liệu về chứng minh kết quả của cuộc đấu tranh này; những người Lát-vi-a lại không làm như thế mà đi trình bày với Ban lãnh đạo về **những làng Pô-tem-kin¹⁾ của phái thủ tiêu**.

Những người Lát-vi-a đã đề nghị Ban lãnh đạo triệu tập mười một trung tâm "tổ chức", các tổ chức, các phe

¹⁾ Ở đây có ý chỉ sự phồn vinh giả tạo. Nhân chuyến đi thăm miền Nam của Ê-ca-tê-ri-na II vào năm 1787, viên thống đốc Ê-ca-tê-ri-nô-xláp là G. A. Pô-tem-kin đã ra lệnh trang hoàng ở các làng dọc đường đi, xây dựng các công chà, các công viên để tạo ra ấn tượng là miền này trù phú, phồn vinh.

phái của Đảng dân chủ - xã hội Nga. Nguyên văn là như vậy (xem tr. 4 bức thư của những người Lát-vi-a gửi Ban lãnh đạo ngày 24 tháng Sáu).

Trên toàn thế giới, cho đến nay các đảng đều hình thành từ những tổ chức địa phương, các tổ chức này thống nhất với nhau bởi một cơ quan trung ương. Nhưng những người thủ tiêu ở Nga và Lát-vi-a năm 1912 đã có một phát minh lớn: từ nay có thể xây dựng đảng từ những "trung tâm, tổ chức và phe phái".

Theo cơ cấu bầu cử cực mới của phái thủ tiêu Lát-vi-a thì 11 trung tâm tổ chức, tổ chức và phe phái bao gồm: trước hết là Ban tổ chức và thứ hai là 6 phái hay là tổ chức, hay là trung tâm, *những đơn vị tạo nên cái Ban tổ chức này*. Trong thư của những người Lát-vi-a có ghi đúng như vậy: "Các điểm từ 2 đến 7 gộp lại tạo thành Ban tổ chức".

Như vậy là những nhóm của bọn trí thức thủ tiêu đảng có được quyền bầu cử *ba lần*, cũng như lũ quý tộc ở những địa phương hủ bại:

- 1) Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ — một tổ chức giả tạo;
- 2) Vấn nó — dưới bộ mặt tờ "Tiếng nói" ở Pa-ri, mặc dầu tờ "Tiếng nói" này không có giấy uỷ nhiệm thường xuyên của Cáp-ca-dơ;
- 3) Vấn nó — dưới bộ mặt "Ban tổ chức".

Chúng tôi khẳng định rằng công nhân Nga tỏ ra công phần và khinh bỉ gạt bỏ tư tưởng muốn thảo luận vấn đề về hai danh sách ứng cử viên, nghĩa là gạt bỏ âm mưu của phái thủ tiêu cùng với những nhóm không đáng kể ở nước ngoài chuyên gây ra chia rẽ, hơn nữa những nhóm người này chỉ đại biểu cho những phần tử trí thức phá hoại tổ chức.

Chúng tôi kiên quyết khẳng định rằng trong vòng nửa năm gần đây, tuyệt đối không có một nhóm nào ở nước ngoài, trong số những nhóm đang tiến hành đấu tranh chống đảng,

nhận được giấy uỷ nhiệm của bất kỳ một tổ chức nào ở Nga về việc các nhóm đó được lập cơ quan ngôn luận hoặc ra những tờ báo khổ nhỏ của mình. Những người Lát-vi-a muốn chứng minh với Ban lãnh đạo điều trái lại; thế thì mong họ hãy chỉ ra trên báo chí Nga ít nhất là một giấy uỷ nhiệm nào như thế trước 22 tháng Bảy.

Tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" không phải là cơ quan ngôn luận của một tổ chức nào đó ở Nga.

Tờ "Sự thật" ở Viên của Tơ-rốt-xki cũng không phải là cơ quan ngôn luận của một tổ chức nào đó ở Nga. Ba năm trước, tờ "Sự thật" là cơ quan ngôn luận của tổ chức "Xpin-ca"¹⁵⁵ ở U-cra-i-na (miền Nam nước Nga), nhưng "Xpin-ca" đã bãi bỏ sự uỷ nhiệm của mình từ lâu rồi.

Cả tờ "Tiến lên" lẫn Plê-kha-nốp và những "người bôn-sê-vích ủng hộ đảng" đều không thành lập bất kỳ một cơ quan ngôn luận nào có thể đứng ra làm cơ quan ngôn luận của đảng thuộc một tổ chức nào tại Nga.

Rất dễ viện dẫn những nhóm không tồn tại trên thực tế. Cũng không khó gì trong việc đăng những bài "tỏ ý đồng tình". Nhưng muốn thành lập, dù chỉ trong vòng nửa năm thôi, cơ quan ngôn luận của tổ chức đang hoạt động ở Nga, thì cần phải có những mối liên hệ thường xuyên, có sự tín nhiệm tuyệt đối của quần chúng công nhân tại các địa phương, có sự thống nhất về các quan điểm sách lược, điều đó chỉ có thể đạt được qua kết quả công tác chung lâu dài mà thôi. Tất cả những cái đó đều thiếu ở các nhóm nhỏ ở nước ngoài, mà những kẻ phá hoại tổ chức thuộc phái Bun và Lát-vi-a đã động viên để chống lại đảng.

Về P.P.S. chúng tôi nói ngắn thôi. Đó là một tổ chức *không phải là dân chủ - xã hội*. Nó chưa từng bao giờ nằm trong đảng công nhân dân chủ - xã hội. Chỉ có một lý do để thu hút nó thôi, đó là: nó "hứa" sẽ trở thành đảng dân chủ - xã hội và đi theo phái thủ tiêu! — Đối với những kẻ phá hoại tổ chức và yêu thích sự chia rẽ thì chắc hẳn như

thế là đủ rồi! Nếu cần lời cuốn P.P.S. vào những cuộc thảo luận chung, thì tại sao lại không lời cuốn cả Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng là đảng tham gia các cuộc bầu cử vào Đu-ma, Đảng xã hội chủ nghĩa - xi-ô-nít, Liên minh xã hội chủ nghĩa - cách mạng Lát-vi-a và "những xu hướng" tương tự như vậy?

ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI TRONG ĐU-MA III

Ban lãnh đạo đã liệt cả những nhóm nhỏ ở nước ngoài vào số những trung tâm tổ chức và, ngược lại, lại *không* mời đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Điều đó thật khó tin, nhưng đó là sự thật. Công nhân Nga cũng nên biết rằng Tơ-rốt-xki và bầu bạn của y đã đánh lạc hướng các đồng chí của chúng ta ở nước ngoài bằng cách nào. Trong bức thư đề ngày 24 tháng Sáu, những người Lát-vi-a có viết cho Ban lãnh đạo như sau:

"Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma thì không thể nói nó là kẻ trung gian trong vấn đề giúp đỡ về vật chất trong cuộc vận động bầu cử, bởi vì kỳ họp của Đu-ma sắp kết thúc và do đó đảng đoàn trong Đu-ma đồng thời cũng mất quyền đại diện rồi" (tr. 2 trong bức thư đã nhiều lần nhắc đến).

Đây hoặc là một sự lừa bịp có ý thức, hoặc là một sự dốt nát vô hạn về chính trị, sự dốt nát này chứng minh khá rõ mức độ am hiểu của những người Lát-vi-a ở Bruy-xen về những cuộc bầu cử tại Nga.

Bức thư đề ngày 24 tháng Sáu. Đến ngày 9 tháng Sáu, tức là 22 tháng Sáu theo lịch mới, thì Đu-ma III đã chính thức bị giải tán trong một thời gian vô hạn định, đồng thời tất cả các đại biểu đều giữ nguyên quyền đại biểu của mình, kể cả những người dân chủ - xã hội. Những người này *cho đến nay* vẫn là các đại biểu Đu-ma, điều đó mọi người công nhân biết chữ ở Nga đều rõ. Nhưng những kẻ ở nước ngoài vu khống đảng lại không biết rõ điều đó.

Chính những thành viên của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma III mới là những người dân chủ - xã hội duy nhất hợp pháp ở Nga, họ tạo thành một tổ chức chính thức duy nhất, dù họ ở nơi nào trên đất nước.

Tất cả những kẻ thủ tiêu đều căm ghét đảng đoàn này. Những tờ báo của phái thủ tiêu ("Bình minh của chúng ta") chửi bới đảng đoàn này và vu khống nó, tất cả những kẻ phá hoại tổ chức ở nước ngoài đơm đặt chuyện về đảng đoàn đó. Tại sao vậy? Tại vì đa số trong đảng đoàn, mà trong đó bao giờ những người men-sê-vích ủng hộ đảng cũng chiếm phần đông, luôn luôn kiên quyết đấu tranh chống những kẻ thủ tiêu và giúp cho việc biến những kẻ đó trở nên hoàn toàn vô hại ở Pê-téc-bua.

Trong cuốn sách nhỏ: "Tác giả nặc danh và v. v.", chúng tôi đã công bố một sự thật rất quan trọng. Không ai có thể đưa ra được một lời nào phản đối sự thật đó cả. Chỉ có hai thành viên đảng đoàn thường xuyên hợp tác trong các tờ báo thuộc phái thủ tiêu. *Tám* thành viên của đảng đoàn thì thường xuyên cộng tác với các tờ báo chống thủ tiêu¹⁾

Cả những người Lát-vi-a lẫn Tơ-rốt-xki đều đề nghị Ban lãnh đạo đưa ra khỏi cuộc họp cái tập thể duy nhất toàn Nga đã bảo vệ sự thống nhất đó! Nếu thậm chí những người Lát-vi-a có bị lầm lạc và ngày 24 tháng Sáu họ không biết cái điều mà tất cả công nhân ở Nga đều đã rõ, thì tại sao họ lại không chịu khó sửa chữa khuyết điểm của mình trước ngày 22 tháng Bảy, nghĩa là trong suốt cả một tháng? Có những sai lầm vốn rất bổ ích đối với những người mắc sai lầm.

Ý đồ của những người Lát-vi-a và những kẻ thủ tiêu lừa dối Ban lãnh đạo, chung quy là: bất chấp đa số trong đảng ở Nga, bất chấp đa số trong đảng đoàn dân chủ - xã

¹⁾ Xem tập này, tr. 274.

hội tại Đu-ma, với sự giúp đỡ của khối liên minh những nhóm giả tạo ở ngoài nước gán ép cho đảng nhận các ứng cử viên thuộc phái thủ tiêu, và nhận được tiền của các công nhân Đức bằng sự lừa dối. Đó là cái ý nghĩa tóm tắt của những bài diễn văn dài dòng (của những người Lát-vi-a, phái Bun, Tơ-rốt-xki và đồng bọn).

Nhưng sự lường gạt đó phải bị trừng phạt.

NHỮNG SỐ LIỆU CÓ THỂ KIỂM TRA CHÍNH THỨC ĐƯỢC, VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA PHÁI THỦ TIÊU SO VỚI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẢNG

Mọi người có lý trí đều hiểu rằng những câu rỗng tuếch về những "tổ chức" bí mật, hữu danh vô thực và đồng tình với những kẻ thủ tiêu, những câu rỗng tuếch đó không đáng được người ta tin chút nào.

Chúng tôi khẳng định rằng tất cả những tổ chức của phái thủ tiêu ở Nga đều là giả tạo.

Ai không tự mình nắm được những tin tức chính xác về tình hình trong các giới dân chủ - xã hội Nga thì khó có thể nắm được sự thật. Nhưng ngay cả những người như thế cũng có thể tìm ra được sự thật ấy nếu họ đi tìm nó căn cứ theo các tài liệu và kiểm tra ý nghĩa của những tài liệu đó, chứ không tin vào lời nói. Sự thật đầu tiên mà ai cũng biết và có thể kiểm tra được thì chúng tôi đã dẫn ra rồi, — đó là sự phân bố lực lượng của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, giữa phái thủ tiêu và phái chống thủ tiêu.

Nhưng lúc này đây, sau nửa năm đấu tranh của phái thủ tiêu chống lại đảng, lại có những sự thật hoàn toàn khách quan và càng có sức thuyết phục sau đây.

Trong thư đề ngày 24 tháng Sáu (tr. 5 và 6) những người Lát-vi-a có nhắc tới những tờ báo mác-xít hợp pháp ở Pê-téc-bua. Họ nêu ra tờ "Sự nghiệp sinh động" và "Tiếng nói

Nê-va" vốn là những tờ báo theo xu hướng men-sê-vích (của tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội"), và họ đem đối lập những tờ báo đó với những tờ báo như: "Ngôi sao" và "Sự thật" ở Pê-téc-bua (đừng lẫn lộn tờ báo này với tờ "Sự thật" ở Viên theo xu hướng thủ tiêu của Tơ-rốt-xki) mà theo sự khẳng định của những người Lát-vi-a thì những tờ báo này "đều nằm trong tay và dưới quyền lãnh đạo của nhóm Lê-nin".

Dù cho sự khẳng định đó là không thỏa đáng thì những người Lát-vi-a cũng đã vô tình đưa ra ở đây một sự thật quan trọng bác lại phái thủ tiêu.

Nếu như "đảng công khai" chỉ là một câu nói tự do chủ nghĩa rỗng tuếch của phái thủ tiêu, thì *hoạt động* công khai trong Đu-ma và trên báo chí lại là hoạt động chủ yếu của công tác tuyên truyền mác-xít. Ở đây và chỉ có ở đây mới có thể tìm được những sự thật chứng minh một cách khách quan lực lượng của phái thủ tiêu và của phái chống thủ tiêu.

Không có các cơ quan ngôn luận chính trị toàn Nga nào khác ngoài những cơ quan ngôn luận mà những người Lát-vi-a đã nêu ra. Phái thủ tiêu có tờ "Sự nghiệp sinh động" và "Tiếng nói Nê-va", phái chống thủ tiêu thì có tờ "Ngôi sao", sau đó là "Ngôi sao Nê-va" và tờ "Sự thật" (Pê-téc-bua). Không hề có một khuynh hướng, một phe phái nào khác ở nước Nga, kể cả trên báo chí cũng như trên vũ đài hoạt động xã hội có tính quần chúng; tất cả những nhóm ở nước ngoài mà những người Lát-vi-a nêu ra, đều hoàn toàn là những con số không.

Bây giờ trước mắt chúng ta là kết quả hoạt động nửa năm của cả hai khuynh hướng.

Trong nửa năm này (từ tháng Giêng đến tháng Sáu 1912) tất cả các đảng ở Nga đã bắt đầu và đã kết thúc những công việc chuẩn bị cho bầu cử. Bây giờ chỉ còn lại có 6 hoặc 8 tuần là đến ngày bầu cử thôi. Những bảng danh sách ứng cử phần lớn đều đã được lập ra rồi. Kết quả

của bầu cử thực ra cũng đã được quyết định trước rồi, chính là dựa trên cơ sở công việc chuẩn bị nửa năm nay.

Ứng hộ phái thủ tiêu thì có các "điểm" từ 1 đến 7 theo sự liệt kê của những người Lát-vi-a (Ban tổ chức, phái Bun, Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a, tờ "Tiếng nói", tờ "Sự thật" ở Viên, Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ, tờ "Tiến lên"), ứng hộ phái chống thủ tiêu thì có Ban chấp hành trung ương là Ban chấp hành đã thống nhất các tổ chức ở Nga, nghĩa là những tổ chức đang hoạt động ở nước Nga (chỉ có một "khuyh hướng Lê-nin" thôi, như phái thủ tiêu thường xác nhận).

Vậy ta sẽ xét xem cả hai phía đã làm những việc gì.

Phái thủ tiêu đã cho ra ở Pê-téc-bua, từ 1 tháng Giêng đến 30 tháng Sáu (lịch cũ) năm 1912, 16 số báo "Sự nghiệp sinh động" và 5 số báo "Tiếng nói Nê-va", tổng cộng là 21 số.

Phái chống thủ tiêu cũng trong nửa năm ấy đã cho ra 33 số báo "Ngôi sao", 14 số báo "Ngôi sao Nê-va" và 53 số báo "Sự thật", tổng cộng là 100 số.

21 so với 100.

Tương quan lực lượng giữa phái thủ tiêu và đảng ở Nga là như vậy đấy. Những số liệu về báo chí là những số liệu công khai, bất cứ ai cũng có thể kiểm tra và luận chứng được.

Còn vấn đề số bản báo in ra thì thế nào? Những người Lát-vi-a khẳng định rằng phái thủ tiêu đã xuất bản được 30 000 bản. Cứ cho rằng đây không phải là điều phóng đại. Đối với những tờ báo của phái chống thủ tiêu thì ta cần lấy con số 60 000 bản do một người mà đồng chí Ha-dơ và các ủy viên khác nhìn thấy, đã nêu lên cho Ban lãnh đạo. Tương quan ấy dẫn tới chỗ ảnh hưởng của phái thủ tiêu so với ảnh hưởng của đảng là 1:10.

Nếu những số liệu về số bản in không được công bố và do đó có thể bị coi là phóng đại lên, thì những số liệu

khác, quan trọng hơn, có sức thuyết phục hơn, đã được công bố.

Đó là những số liệu chỉ rõ mối liên hệ giữa phái thủ tiêu và giữa đảng với quần chúng công nhân ở Nga.

NHỮNG SỐ LIỆU CÔNG KHAI CÓ THỂ KIỂM TRA ĐƯỢC, VỀ NHỮNG MỐI LIÊN HỆ GIỮA PHÁI THỦ TIÊU VÀ GIỮA ĐẢNG VỚI QUẦN CHÚNG CÔNG NHÂN Ở NGA

Những số liệu về số lượng những tờ báo được xuất bản và số bản in chưa chứng minh được đầy đủ ưu thế của đảng đối với phái thủ tiêu. Ngay cả những nhóm nhỏ những phần tử trí thức tự do chủ nghĩa cũng có thể ra được báo. Bất cứ một tờ báo nào "thân thiện với công nhân" hay thậm chí một tờ báo nào theo xu hướng tự do chủ nghĩa mang màu sắc cấp tiến cũng luôn luôn tìm được nhiều độc giả ở nước Nga. Ngoài công nhân ra, thì những phần tử tự do chủ nghĩa và cả những người dân chủ tiểu tư sản cũng sẽ đọc những báo đó.

Song có những sự thật chứng minh một cách còn giản đơn và sáng rõ hơn nhiều, mối liên hệ giữa phái thủ tiêu và giữa đảng với quần chúng công nhân ở Nga.

Đó là những số liệu về số tiền dùng cho việc xuất bản các báo công nhân.

Từ lâu công tác cổ động đã được tiến hành trong công nhân Nga nhằm quyên góp tiền cho việc xuất bản tờ báo công nhân. Mọi người đều đã rõ là nếu không có tờ báo như vậy thì việc tham gia bầu cử hầu như sẽ là ảo tưởng. Báo là công cụ chính để vận động bầu cử, là phương tiện chính đối với công tác cổ động mác-xít trong quần chúng.

Nhưng lấy đâu ra tiền cho báo ?

Cần tổ chức những cuộc quyên góp trong công nhân. Những cuộc quyên góp đó lập thành quỹ và chứng minh sức mạnh của mối liên hệ của một nhóm này hay nhóm khác. Nó nói lên uy tín của các nhóm đó, sự tín nhiệm

của công nhân đối với các nhóm đó, ảnh hưởng thực sự của các nhóm đó đối với quần chúng vô sản.

Thế là những cuộc quyên góp như vậy cho tờ báo công nhân đã được tiến hành tại Pê-téc-bua vào đầu năm 1912. Nửa năm, kể từ 1 tháng Giêng đến 30 tháng Sáu, — cũng là một thời hạn khá đủ. Những số liệu về những cuộc quyên góp được công bố trên tất cả những tờ báo thuộc phái thủ tiêu cũng như những tờ báo chống phái thủ tiêu vừa nêu ra trên đây.

Những kết luận rút ra từ những số liệu đó trong nửa năm là một tài liệu tốt nhất, một sự trả lời công khai, đầy đủ, khách quan và dứt khoát đối với vấn đề tương quan lực lượng giữa phái thủ tiêu và đảng ở Nga. Vì vậy trong phần phụ lục chúng tôi đã dẫn ra bản dịch đầy đủ tất cả những bản tổng kết về số tiền thu được trong các cuộc quyên góp cho tờ báo công nhân hàng ngày, những bản tổng kết này rút ra từ cả 5 tờ báo đã nêu ở trên trong vòng nửa năm.

Ở đây chúng tôi sẽ chỉ dẫn ra những số liệu tổng kết.

Trong nửa năm trên, các báo chống phái thủ tiêu đã đăng các bản tổng kết về 504 cuộc quyên góp tiền trong các nhóm công nhân, nghĩa là những cuộc quyên góp trong đó trực tiếp kể tên các nhóm công nhân tiến hành quyên góp. Những cuộc quyên góp ấy đã được tiến hành tại 50 thành phố và khu vực công xưởng ở Nga.

Cũng trong vòng nửa năm đó, kể từ ngày 1 tháng Giêng đến 30 tháng Sáu năm 1912, trên các báo thuộc phái thủ tiêu có đăng những bản tổng kết về 15 cuộc quyên góp tiền trong các nhóm công nhân. Những cuộc quyên góp này được tiến hành ở 5 thành phố Nga*.

* Bất chấp những lời đơm đặt do phái thủ tiêu tung ra, chính những cuộc quyên góp thu được hơn 12 000 mác này, cũng như sự giúp đỡ trước đây của các đồng chí Đức, đã tạo nên cái quỹ chủ yếu

Và đây là những bản tổng kết chính xác.

Những cuộc quyên góp tiền của các nhóm công nhân cho báo công nhân hàng ngày kể từ 1 tháng Giêng đến 30 tháng Sáu 1912

	Cho các báo thuộc phái thủ tiêu	Cho các báo thuộc phái chống thủ tiêu
Tháng Giêng	0	14
Tháng Hai	0	18
Tháng Ba	7	76
Tháng Tư	8	227
Tháng Năm	0	135
Tháng Sáu	0	34
	15	504

Cũng như vậy: các khu chủ yếu ở Nga

Pê-téc-bua	10	415
Miền Nam nước Nga	1	51
Mát-xcơ-va	2	13
Miền Bắc và miền Tây nước Nga	1	12
U-ran và Vôn-ga	0	6
Cáp-ca-dơ, Xi-bi-ri, Phần-lan	1	7
	15	504

Sau nửa năm đấu tranh chống đảng, phái thủ tiêu đã hoàn toàn bị đánh bại.

Phái thủ tiêu hoàn toàn chỉ là con số không trong phong trào công nhân dân chủ - xã hội Nga. Điều đó đã được những số liệu dẫn ra trên đây chứng minh khiến ai cũng

của báo chí dân chủ - xã hội của chúng tôi ở Nga. Trong bài có nhắc đến bản dịch đầy đủ tất cả những bản tổng kết về các cuộc quyên góp tiền, những bản tổng kết này đăng trên các báo dân chủ - xã hội khác nhau trong vòng nửa năm, bản dịch này được gửi tới Ban lãnh đạo, Ban kiểm tra và Bê-ben.

có thể kiểm tra được. Những sự thật đăng trên báo chí ở Nga trong suốt nửa năm là như vậy đấy, bất chấp sự huênh hoang của Tư-rốt-xki và của phái thủ tiêu.

Cũng cần phải vạch rõ là Tư-rốt-xki vốn là cộng tác viên của tờ "Sự nghiệp sinh động". Hơn nữa, bản thân những người Lát-vi-a trong bức thư ngày 24 tháng Sáu đã công nhận là tất cả sáu nhóm — trong đó có cả Tư-rốt-xki, tờ "Tiếng nói" men-sê-vích, những người lãnh đạo các báo "Sự nghiệp sinh động" và "Tiếng nói Nê-va" — tạo nên cái gọi là Ban tổ chức kia. Vì vậy những số liệu của chúng tôi chứng tỏ rằng không phải chỉ có những phần tử thủ tiêu, mà tất cả những ông bạn lên mặt quan trọng của họ ở nước ngoài cũng đều chỉ là con số không hoàn toàn trong phong trào công nhân dân chủ - xã hội ở Nga.

Đứng về phía họ, trung bình chỉ có $\frac{1}{30}$ số nhóm công nhân ở Nga mà thôi.

Chúng tôi cũng sẽ dẫn cả ra đây địa chỉ và ngày xuất bản của tất cả các tờ báo dân chủ - xã hội tại Pê-téc-bua.

Của phái thủ tiêu:

1. "Sự nghiệp sinh động". Pê-téc-bua, phố B. Mát-xcốp-xcai-a, 16. Số 1 ra ngày 20 tháng Giêng 1912, số 16 và cũng là số cuối cùng ra ngày 28 tháng Tư 1912 (bị đóng cửa).

2. "Tiếng nói Nê-va". Pê-téc-bua, phố Cô-lô-côn-nai-a, 3. Số 1 ra ngày 20 tháng Năm 1912, số 5 ra ngày 28 tháng Sáu 1912 (tồn tại đến nay, đến 29 tháng Bảy 1912).

Của phái chống thủ tiêu:

3. "Ngôi sao". Pê-téc-bua, phố Ra-dơ-e-dơ-giai-a, 10, phòng 14. Số 1 (37) ra ngày 6 tháng Giêng 1912, số 33 (69) ra ngày 22 tháng Tư 1912 (bị đóng cửa).

4. "Ngôi sao Nê-va". Pê-téc-bua, phố Ni-cô-lai-ép-xcai-a, 33,

phòng 57. Số 1 ra ngày 26 tháng Hai 1912, số 2 ra ngày 3 tháng Năm 1912, số 14 ra ngày 24 tháng Sáu 1912 (tồn tại đến nay).

5. "Sự thật". Pê-téc-bua, phố Ni-cô-lai-ép-xcai-a, 37, phòng 18. Số 1 ra ngày 22 tháng Tư 1912, số 53 ra ngày 30 tháng Sáu 1912 (tồn tại đến nay).

KẾT LUẬN

Những ứng cử viên của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong cuộc bầu cử sắp tới vào Đu-ma đều sẽ do các tổ chức đảng ở địa phương, không phân biệt quan điểm và xu hướng, đề cử. Thiếu số những công nhân dân chủ - xã hội khắp nơi sẽ phải phục tùng đa số.

Những danh sách ứng cử viên song trùng nổi tiếng chẳng qua là điều nhảm nhí chỉ dùng để đe dọa các đồng chí ở nước ngoài và để moi tiền mà thôi.

Chỉ còn thiếu một điều nữa là một chục "khuynh hướng" nổi tiếng ấy đem cả *một chục* ứng cử viên ra để dọa và xin tiền ở nước ngoài cho mỗi một ứng cử viên đó.

Sẽ không có những danh sách ứng cử viên song trùng. Phái thủ tiêu yếu đến mức là họ hoàn toàn không đủ sức để đề ra danh sách ứng cử viên thứ hai. Chúng tôi không tiến hành bất cứ một cuộc hội đàm nào với cái dúm những kẻ thủ tiêu phản bội đảng. Cả Ban chấp hành trung ương ở Nga lẫn những tổ chức địa phương đều không đếm xỉa gì mấy đến những phần tử thủ tiêu. Ví dụ, xin hãy chú ý những sự kiện vừa đây ở Pê-téc-bua. Phái thủ tiêu đã công bố trên báo "Tiếng nói Nê-va" (số 6) rằng ở Pê-téc-bua đã có những cuộc hội họp với họ (với phái thủ tiêu) về vấn đề tiến hành vận động bầu cử. Cả tờ "Ngôi sao Nê-va" (số 16) lẫn tờ "Sự thật" (số 61) ra ngày 21 và 23 tháng Bảy đều đã cho biết là họ *không* cử các đại biểu của mình đi dự họp; ngoài ra, còn có một người tham

dự cuộc họp đã tuyên bố trên tờ "Ngôi sao Nê-va" rằng công nhân trong toàn nước Nga sẽ thi hành những nghị quyết của Hội nghị đại biểu tháng Giêng của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

"Sự thống nhất các khuynh hướng khác nhau, — người tham dự đó tuyên bố, có ý nói đến những phần tử thủ tiêu, — hoàn toàn không thể có được trong cuộc vận động bầu cử của Đảng dân chủ - xã hội" ("Ngôi sao Nê-va", số 16, ra ngày 8 (21) tháng Bảy 1912).

Trên thế giới không có một sự giúp đỡ nào bằng tiền lại có thể tranh thủ cho những phần tử thủ tiêu sự đồng tình của công nhân Nga. Nhưng, đương nhiên có thể dùng tiền của Ban lãnh đạo để đưa ra danh sách ứng cử viên thứ hai, giả tạo, ở những nơi khác nhau. Trong trường hợp như vậy thì trách nhiệm về những ứng cử viên — mà thực tế sẽ là ứng cử viên của Ban lãnh đạo Đức — tất nhiên sẽ thuộc về Ban lãnh đạo. *Số tiền trao cho những phần tử thủ tiêu sẽ phục vụ cho họ, những kẻ không có tờ báo hàng ngày, để dùng vào việc tạo nên một cơ quan ngôn luận cạnh tranh. Những món tiền đó sẽ được sử dụng để tổ chức việc chia rẽ, việc này được thực hiện do chính những kẻ đã từng chứng minh địa vị nhỏ mọn của mình trong cuộc đấu tranh lâu dài, — số tiền đó sẽ được sử dụng vào những chuyến ngao du, v. v., vào việc xây dựng một đảng mới.* — Nếu Ban lãnh đạo trong lúc này muốn giúp đỡ phái thủ tiêu bằng cách này hay cách khác, thì có nghĩa là họ buộc chúng tôi phải kêu gọi sự ủng hộ của Quốc tế, mặc dầu chúng tôi vốn rất quý trọng đảng Đức anh em. Khi đó chúng tôi sẽ *dùng tài liệu để chứng minh* cho Đại hội quốc tế ở Viên¹⁵⁶ rằng Ban lãnh đạo đã sẵn sàng dùng cách giúp đỡ bằng tiền để thúc đẩy sự chia rẽ ở nước chúng tôi, gây ra tình trạng hai danh sách ứng cử viên và mưu mô làm sống lại cái xác chết là phái thủ tiêu đã bị đập

tan. Nếu các đồng chí Đức muốn giúp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thì họ nên chuyển số tiền cho Ban chấp hành trung ương đảng cũ, chứ không phải cho những kẻ tổ chức ra đảng mới.

Ban chấp hành trung ương

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga

Sau khi Ban lãnh đạo hoãn cuộc họp đã dự định, họ đã báo cho chúng tôi biết là "không thể cấp tiền cho bất kỳ một nhóm nào của đảng ở Nga để dùng vào cuộc đấu tranh trong bầu cử, chừng nào chúng tôi (tức Ban lãnh đạo) còn chưa được tất cả các đồng chí cùng báo cho biết rõ cơ quan nào được sự tín nhiệm chung và được ủy quyền nhận và phân phối tiền".

Sự trung lập giả tạo đó của Ban lãnh đạo thực tế dẫn đến chỗ là ban này từ chối việc ủng hộ đảng công nhân ở Nga chỉ vì những lời vu khống của những nhóm nhỏ ở ngoài nước và của "hội nghị đại biểu" của những kẻ thủ tiêu, đối với đảng.

Thêm vào những nhận định nêu ra ở trên, chúng tôi thấy có trách nhiệm cần phải bổ sung điều sau đây nữa.

Những tờ báo Nga được lãnh đạo theo tinh thần mác-xít, hiện tồn tại hợp pháp, lúc này đang là một cái loa công khai quan trọng nhất đối với quần chúng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong công tác cổ động của đảng.

Đối với nước Nga, những tờ báo bất hợp pháp xuất bản ở nước ngoài *thực chất* không thể đòi có một vai trò như những tờ báo nêu ra ở trên, mặc dầu tầm quan trọng có *tính nguyên tắc* của những tờ báo ấy đối với việc giáo dục lý luận cho phong trào thì rõ ràng là hết sức cao. Mọi người đã biết, những tờ báo ấy thường được lập nên một cách dễ dàng và đôi khi một cách thiếu chín chắn bởi các nhóm nhỏ những người Nga sống lưu vong và rải rác tại nước ngoài; các báo đó tồn tại một cách vất vưởng trong

bản thân những nhóm đó và gần như không được đưa tới tay các đảng viên ở Nga. Vì thế, về thực chất không thể nào thừa nhận vai trò đáng kể nào đó của chúng đối với sinh hoạt của đảng ở Nga.

Sau cuộc đấu tranh nửa năm của các báo chống phái thủ tiêu (từ tháng Giêng đến tháng Sáu 1912) còn lại một cơ quan ngôn luận *duy nhất* của phái thủ tiêu là tờ "Tiếng nói Nê-va". Báo này, với tư cách là một cơ quan ngôn luận chính trị thì gần như đã không còn tồn tại nữa; trong vòng tháng rưỡi (từ tháng Sáu đến giữa tháng Tám) chỉ ra được hai số (6 và 7). Rõ ràng là không có một tờ báo nào tương tự như vậy lại có thể chống chọi được với những sự truy nã của cảnh sát giờ đây đang hoành hành trên nước Nga chống lại *tất cả* những tờ báo công nhân và thậm chí cả nhiều tờ báo hoàn toàn ôn hòa, theo khuynh hướng tự do chủ nghĩa, nếu tờ báo đó không tìm được nguồn sức sống nhờ mối liên hệ mật thiết với quần chúng công nhân.

Hiện nay những tờ báo công nhân có tầm quan trọng chính trị lớn lao và có ý nghĩa thời sự trực tiếp như vậy là: tuần báo "Ngôi sao Nê-va" và nhật báo "Sự thật". Cả hai tờ báo này đều xuất bản ở Pê-téc-bua; những *kẻ thù chính trị* của chúng tôi trong Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a gọi các báo đó bằng cái biệt danh khinh bỉ là cơ quan ngôn luận của "nhóm Lê-nin". Qua những số liệu *khách quan* dẫn ra trên đây mà bao giờ người ta cũng có thể kiểm tra công khai, các đồng chí Đức của chúng ta sẽ phải thấy rõ là "nhóm Lê-nin" này trong thực tế bao gồm tuyệt đại đa số những công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Từ đó ta thấy rất rõ tại sao tất cả những tin tức xuất phát từ phái thủ tiêu cùng những nhóm và những nhóm nhỏ đồng tình với họ, đều không xứng đáng *được tin nhiệm một chút nào cả*. Tất cả những lời đồn đại mà những nhóm nhỏ ấy và cùng với họ là những người dân chủ - xã hội Do-thái (phái Bun) và Lát-vi-a — tức là những kẻ hoàn toàn

không có một sự liên hệ trực tiếp nào với phong trào Nga — tung ra nói rằng cuộc hội nghị đại biểu chung của tất cả các "khuynh hướng"¹⁵⁷ đã được triệu tập hoặc có vẻ như đang được triệu tập, những lời đồn ấy hoàn toàn là sự bịa đặt. Một cuộc hội nghị như thế, dù là thực tế nó được tiến hành, không thể giữ một *vai trò có đôi chút quan trọng nào* trong cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản Nga. Do đó, thực chất, nói thẳng ra thì đây là một sự bịp bợm.

Để soi sáng rõ ràng hơn nữa những sự thật rõ ràng có ý nghĩa chính trị quan trọng và có liên quan đến vấn đề này cho các đồng chí đảng Đức của chúng ta, để kết thúc chúng tôi xin trích dẫn vài đoạn trong bài của Ác-xen-rốt, một trong những thủ lĩnh của phái thủ tiêu, đăng trong số cuối cùng của tờ nguyệt san "Bình minh của chúng ta".

Ác-xen-rốt viết:

"Chủ trương tổ chức cơ quan ngôn luận dân chủ - xã hội "không bè phái"... hiện nay là một điều không tưởng và hơn nữa lại là một điều không tưởng... đi ngược lại lợi ích phát triển chính trị của đảng... Trong chúng ta có thể nói là không có các bè phái hình thành rõ về mặt tổ chức; ở đây chỉ có những tiểu tổ và những nhóm nhỏ khác nhau mà trong đó một số thì giữ những quan điểm về chính trị, về sách lược, về tổ chức, ít nhiều xác định, còn một số khác thì ngả nghiêng về các phía, làm vướng chân số người thứ nhất... Điểm trung tâm và nguồn gốc chủ yếu của những bất hòa trong nội bộ đảng, một mặt, là thái độ khác nhau của các giới khác nhau trong đảng đối với phong trào công nhân dân chủ - xã hội công khai mới, mặt khác, là những sự bất đồng căn bản trong lĩnh vực những nhiệm vụ chính trị trước mắt và trong sách lược chính trị của Đảng dân chủ - xã hội Nga. Các vấn đề thuộc loại này hay loại kia... chính lúc này... trở nên đặc biệt cấp bách và nóng hổi... Và chính trên những vấn đề đó mà Đảng dân chủ - xã hội Nga đã chia ra làm hai phe chủ yếu... Thử hỏi, liệu cái cơ quan ngôn luận công nhân mà người ta dự định lập nên (do một số công nhân ở Pê-téc-bua và nhiều trí thức ở ngoài nước dự định lập nên) có thể giữ lập trường trung lập giữa hai phe đối lập này không, và cái lập trường ấy có chấp nhận được về nguyên tắc không? Dĩ nhiên không... Trong tình hình đảng như vậy mà giải thích "tính chất không bè phái" như là một phương sách giải thoát duy nhất, thì có nghĩa là... lừa dối

minh và lừa dối người khác về tình hình thực tế trong Đảng dân chủ - xã hội... Việc hình thành và sự đoàn kết phe phái là nhiệm vụ trực tiếp và công việc cấp thiết của những người tán thành cải tổ đảng, hay nói cho đúng hơn, tán thành cuộc cách mạng" (ở trong đảng).

Trong những lời sau cùng rõ ràng Ác-xen-rốt nói về phái thủ tiêu... Chúng tôi chỉ có thể khuyên các đồng chí đảng Đức của chúng tôi, — nếu như họ được người ta kể, từ các phía khác nhau, về "tính chất không bè phái" hay về một hội nghị đại biểu không mang tính chất bè phái với sự tham gia của phái thủ tiêu, — hãy đòi dịch toàn văn bài báo trên kia của Ác-xen-rốt cho báo chí dân chủ - xã hội Đức, để xác định phương hướng được tốt hơn. Lúc đó mới có thể có được quan niệm chính xác về một số chuyện hoang đường.

*Ban biên tập Cơ quan ngôn luận
trung ương của Đảng công nhân
dân chủ - xã hội Nga:
báo "Người dân chủ - xã hội"*

Mật! Chỉ gửi cho các đảng viên trong tổ chức thuộc Đảng dân chủ - xã hội!

TÁI BÚT

CHO CUỐN "VỀ TÌNH HÌNH HIỆN NAY TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA"

Hôm nay, ngày 15 tháng Chín 1912, chúng tôi nhận được bức thư sau đây của Ban lãnh đạo gửi qua Pa-ri, bức thư này đặc biệt nêu rõ cho các đồng chí Đức thấy là chúng tôi đã hành động đúng như thế nào khi chúng tôi chống

lại những "kẻ thông báo" riêng của Ban lãnh đạo, những kẻ vô trách nhiệm và sợ phát biểu công khai.

Ban lãnh đạo của đảng viết ngày 10 tháng này như sau:

Béc-lanh, ngày 10 tháng Chín 1912.

Đồng chí Cu-dơ-nê-txốp thân mến !

Xin đồng chí báo cho chúng tôi biết, có đúng là những khu tuyến cử, mà tại đó đã có sự thỏa thuận của tất cả các nhóm dân chủ - xã hội trong cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước thì bao gồm những địa phương sau đây không:

Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Khác-cốp, thành phố Mát-xcơ-va và tỉnh Mát-xcơ-va, vùng Đôn và thành phố Ô-đét-xa. Xin đồng chí gửi hết sức gấp những tin tức ấy theo địa chỉ: G. Mui-ơ, *Hem-ni-txơ*.

Nếu cho đến ngày 17 tháng Chín mà chúng tôi không nhận được tin tức gì, thì chúng tôi sẽ coi điều thông báo trên đây là phù hợp với thực tế.

Gửi lời chào đảng viên

G. Mui-ơ

Chúng tôi đã trả lời bức thư này như sau:

Gửi Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Các đồng chí thân mến ! Rõ ràng là tất cả những điều đã thông báo cho Ban lãnh đạo đều dựa trên sự giả mạo, tất cả những điều đó chỉ là một sự bịa đặt thuần túy của những phần tử thủ tiêu. Chúng tôi có thể khẳng định chắc chắn rằng cái câu chuyện hoang đường ấy chỉ có thể được những người Lát-vi-a, phái Bun hoặc là những kẻ đi theo Tô-rốt-xki, thông báo đến Ban lãnh đạo; những kẻ này cách đây không lâu đã bẻ mạc cuộc hội nghị đại biểu "của mình", mà họ muốn gọi là "hội nghị đại biểu của đảng", nhưng trên thực tế lại là hội nghị của những kẻ thủ tiêu. Để tránh nêu lên những gì không thể chứng thực được và để không trích dẫn những thư từ trao đổi về vấn đề tổ chức của chúng tôi, ở đây chúng tôi chỉ hạn chế ở chỗ nêu ra một tài liệu được công bố tại Pê-téc-bua.

Trong tờ báo mác-xít ra hàng ngày ở Pê-téc-bua, tờ "Sự thật", số 102, ra ngày 28 tháng Tám (10 tháng Chín theo lịch mới) 1912 đã đăng một bức thư do một trong những nhà máy lớn nhất ở Khác-cốp gửi đến và đặc biệt nói về cuộc bầu cử vào Đu-ma. Trong bức thư đó có nêu thẳng thắn và công khai rằng "họ tên những ứng cử viên đại diện

cho phái thủ tiêu hiện chưa được công bố" và phái thủ tiêu "phủ nhận sự cần thiết phải thành lập đảng công nhân" ("Sự thật", số 102, tr. 4, cột 1).

Chỉ qua một điều đó, các đồng chí Đức cũng có thể thấy được những người Lát-vi-a, phái Bun, những kẻ đi theo Tơ-rốt-xki và những kẻ thông báo riêng thuộc loại đó, đã đánh lừa các đồng chí một cách vô liêm sỉ như thế nào. Sự việc rõ ràng là như thế này: tất cả bọn họ, và dĩ nhiên là cả những người ở Cáp-ca-dơ nữa, đã muốn nhận được tiền, nhân danh "các tổ chức" giả mạo mà sự tồn tại của những tổ chức này thì cả Ban lãnh đạo đảng cũng như bất cứ ai khác đều không thể xác nhận và kiểm tra được.

Chẳng nhẽ đảng Đức, với 90 tờ báo dân chủ - xã hội ra hàng ngày, — nếu nó không muốn làm hại thanh danh của mình vì những sự lầm lạc trong vấn đề tình hình của đảng ở Nga, — lại không thể mở ra những cuộc tranh luận về Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và công khai bắt tất cả những kẻ thông báo lẩn tránh ánh sáng ban ngày, phải phát biểu có chữ ký của mình và với những tài liệu có trong tay, hay sao ?

Dẫu sao thì nước Nga cũng không đến nỗi xa như miền Trung châu Phi, và những công nhân dân chủ - xã hội Đức có thể làm sáng tỏ sự thật mà không phải mất nhiều công, và qua đó mà cũng tránh được cho các ủy viên Ban lãnh đạo Đức khỏi phải nghe những câu chuyện nhảm nhí từ cửa miệng các cá nhân và không thể kiểm tra được.

Theo ủy nhiệm của Ban chấp hành trung ương
Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga
N. Lê-nin

SƠ THẢO TÁI BÚT CHO CUỐN "VỀ TÌNH HÌNH HIỆN NAY TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA"

Sau khi những dòng viết ra trên đây đã được đưa lên khuôn thì chúng tôi nhận được số 7 tờ "Tiếng nói Nê-va" xuất bản tại Pê-téc-bua vào ngày 17 tháng Tám theo lịch cũ. Như vậy là tờ báo của phái thủ tiêu được phục hồi sau *một tháng rưỡi gián đoạn*. (Số trước, số 6, tờ báo hàng tuần này ra ngày 5 tháng Bảy theo lịch cũ.)

Những tin tức đăng trong chính tờ "Tiếng nói Nê-va", số 7 này đã chứng thực một cách hùng hồn nhất sự đánh giá tác dụng *thực tế* của phái thủ tiêu ở nước Nga, việc đó (sự đánh giá) đã được trình bày trong bức thư của Ban chấp hành trung ương của chúng tôi gửi cho Vorstand¹⁾.

Thực vậy, vào đầu tháng Bảy tờ báo bị đình lại. Tất cả những cố gắng của những phần tử thủ tiêu và bè bạn của họ dĩ nhiên là đều hướng cả vào việc phục hồi tờ báo đó. Về kết quả những cố gắng đó *trong một tháng rưỡi qua* (tháng Bảy và nửa tháng Tám), *bản thân* tờ "Tiếng nói Nê-va", số 7 đã cho biết như sau:

"Văn phòng của báo đó nhận được những món tiền góp để tăng cường tài chính cho báo:

Tháng Bảy: 14 người, mỗi người góp 25 rúp (I. Ph., P., G., M. I., C., L., C. Ph., L., B., Vs., Lv., Vl., V. P., ở Mát-xcơ-va, do B. chuyển); chuyển

¹⁾ — Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức.

qua R. — 50 rúp; M — i-a góp 11 rúp; Skh, góp 11 rúp; 8 người, mỗi người góp 10 rúp (E., I., Ix., S., Rph., Avg., Ob., P. O.); Kh. I. góp 8 rúp; X. góp 7 rúp; Kh. góp 5 rúp; B. B. góp 5 rúp; Ph. góp 6 rúp; M. B. — 5 rúp; từ Li-ba-va gửi về 5 rúp; Gmp. — 3 rúp. Tổng cộng 546 rúp.

Tháng Tám: Vun-phơ-xôn (Xuy-rích) góp 10 rúp; cũng ông đó — 3 rúp 57 cô-pếch; Ben-di-a (Xuy-rích) — 15 rúp; G — i-a (Ki-si-n.) — 20 rúp; Ad — vợ (A-xtơ-ra-khan) — 3 rúp; Sp — a-gơ (Bô-gô-rôt-xơ) góp 15 rúp; V. V. — 6 rúp; E. E. Ph. — 59 rúp; từ Đúp-ben gửi qua X. — 20 rúp; từ Mát-xơ-va do B. góp 25 rúp; E. L. góp 10 rúp; L. L. — 12 rúp; M. Gr. — 3 rúp; nhóm khởi xưởng ở Mát-xơ-va góp 35 rúp; B. B. — 5 rúp; B. — 5 rúp; An. Côn-xt. ở Xanh Pê-téc-bua gửi qua L. L. 6 rúp; nhóm các bạn ở Pa-ri — 8 rúp 54 cô-pếch; từ Pa-vlô-grát, B. góp 20 rúp. Tổng cộng 281 rúp 11 cô-pếch".

Bản tổng kết do chính những phần tử thủ tiêu đảng là như vậy đó. Trong một tháng rưỡi, tình hình công việc của họ và *sự liên hệ* của họ với *quần chúng* như sau:

Tất cả thu được 827 rúp 11 cô-pếch

Trong số đó

Nhóm khởi xưởng ở Mát-xơ-va 35 rúp —

Nhóm các bạn ở Pa-ri 8 rúp 54 cô-pếch

Tiền đóng góp riêng của một số người: .

35 khoản với số tiền là 708 rúp

15 " " " " " " 75 rúp 57 cô-pếch

Tổng cộng 827 rúp 11 cô-pếch

Tất cả mọi người đều biết rõ là chính Plê-kha-nốp ngay hồi tháng Tư 1912 đã cho đăng ("Nhật ký người dân chủ - xã hội", số 16) lời của ông ta tuyên bố rằng "*các nhóm khởi xưởng*" là những nhóm *thủ tiêu*.

Vậy là những kẻ thủ tiêu, vào giờ phút gay go nhất, tức là khi cơ quan ngôn luận của họ bị đình chỉ, thì đã được sự giúp đỡ của:

||| một nhóm thủ tiêu ở Nga

||| một nhóm các bạn ở Pa-ri

||| 35 nhân vật khá giả góp trung bình mỗi người 20 rúp (hơn 40 mác mỗi người)

||| 15 người lẻ tẻ góp trung bình mỗi người 5 rúp (hơn 10 mác mỗi người).

Chẳng phải Ban chấp hành trung ương của chúng tôi có đủ quyền để khẳng định rằng trong phong trào công nhân Nga phái thủ tiêu hoàn toàn là con số không, đó sao?

Phái thủ tiêu viện dẫn "Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ". Họ chẳng thu được món tiền góp nào của *bất kỳ một nhóm công nhân nào* ở Cáp-ca-dơ trong 1 tháng rưỡi qua.

Phái thủ tiêu muốn lợi dụng sự giúp đỡ của phái Bun và tổ chức dân chủ - xã hội Lát-vi-a. Phái thủ tiêu không hề thu được lấy một món tiền quyên góp nào của *bất kỳ một nhóm công nhân nào* thuộc phái Bun cũng như của những người Lát-vi-a trong vòng 1 tháng rưỡi qua.

Trên tờ "Sự thật", cơ quan ngôn luận hàng ngày của phái chống thủ tiêu ở Pê-téc-bua, cũng trong vòng 1 tháng rưỡi (tháng Bảy - 14 tháng Tám) có đăng những báo cáo về *41 cuộc quyên góp tập thể của công nhân* ở các nơi trong nước Nga, trong số đó có các công nhân ngành dầu mỏ (các mỏ dầu ở Grô-dơ-nưi vùng Tê-rếch) (số 60 báo "Sự thật") và của công nhân Do-thái ở Li-ba-va (số 67 báo "Sự thật"). Chúng ta có thể nghĩ rằng sự giúp đỡ đó của công nhân thì quan trọng hơn những câu rỗng tuếch và những lời hoa mỹ của "Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ", của những người Lát-vi-a và của phái Bun.

Không có sự giúp đỡ nào trên thế giới và không có cuộc "hội nghị đại biểu" nào họp với những người Lát-vi-a, với phái Bun, v. v., lại có thể biến *con số không* — là phái

thủ tiêu — trong phong trào công nhân Nga thành con số một được.

Mong các đồng chí Đức hãy đảm nhận cái công việc không lấy gì nặng nhọc lắm là sưu tầm *tài liệu* về tình hình của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và kiểm tra các tài liệu đó, vì dẫu sao thì nước Nga cũng không phải là miền Trung châu Phi là miền mà người ta có thể kể bất cứ "chuyện tào lao" nào về nó cũng được. Chắc hẳn các đồng chí Đức muốn chấm dứt cái tình trạng — *geline gesagt*¹⁾— kỳ lạ là về chủ nghĩa xã hội ở Ý, ở Thụy-điển và ở bất cứ chỗ nào khác, thì họ được người ta cho biết qua những tài liệu được in công khai, còn về chủ nghĩa xã hội ở Nga thì người ta thông báo riêng bằng những chuyện hoang đường và những chuyện đơm đặt.

¹⁾ — nói cho dễ nghe

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN VÀ SỰ TIÊU DÙNG CỦA NHÂN DÂN

Cách đây không lâu tạp chí Pháp "Bình luận khoa học"¹⁵⁸ đã đăng những số liệu về sản xuất *mác-ga-rin* ở các nước. Những số liệu đó lại một lần nữa nhắc tới sự thật mà mọi người đã thấy từ lâu về mức ăn sút kém của nhân dân do sự phát triển của chủ nghĩa tư bản gây ra.

Mác-ga-rin, như ta biết, là một thứ mỡ chế biến theo cách đặc biệt (lấy chất *xtê-a-rin* ở mỡ ra). Từ thứ *mác-ga-rin* đó người ta chế biến ra loại bơ nhân tạo — bơ *mác-ga-rin*.

Sản xuất *mác-ga-rin* ở các nước châu Âu chủ chốt đã đạt được những quy mô rất lớn. Đức sản xuất 12,5 triệu pút *mác-ga-rin* mỗi năm, Anh — 7,5 triệu pút v. v..

Mác-ga-rin rẻ hơn bơ thật. Đại đa số dân chúng trong các nước tư bản không đủ tiền mua bơ thật. Công nhân làm được ít lương đến nỗi họ phải mua những thực phẩm rẻ tiền, kém phẩm chất, giả mạo. Vậy mà người tiêu dùng chính thì lại là công nhân. Công nhân đông hàng triệu, tư bản chỉ có hàng trăm. Thế là việc sản xuất thực phẩm giả, rẻ tiền, phát triển không phải từng ngày mà là từng giờ, cùng với sự phát triển đời sống xa xỉ chưa từng thấy của một dăm triệu phú.

Sự giàu có của tư sản tăng lên. Sự bần cùng và thiếu thốn của vô sản và của quần chúng những tiểu chủ đang

phá sản, nông dân, thợ thủ công và người buôn bán nhỏ, cũng tăng lên.

Có điều đáng chú ý là mức tiêu thụ mác-ga-rin cao hơn cả lại chính là ở những nước đặc biệt nổi tiếng về sản xuất loại bơ làm bằng sữa bò với số lượng lớn và chất lượng cao. Để biết sự tiêu dùng mác-ga-rin cao đến mức độ nào, cần phải chia toàn bộ số lượng mác-ga-rin sản xuất trong nước (tính thêm số nhập khẩu và trừ số xuất khẩu) cho số dân.

Hóa ra là, Đan-mạch lại là nước đứng hàng đầu về mức tiêu thụ mác-ga-rin: 16,4 ki-lô-gam mác-ga-rin (gần một pút) mỗi người dân trong một năm. Sau đó là Na-uy: 15 phun-tơ; Đức: 7,5 phun-tơ, v. v..

Đan-mạch là nước giàu nhất về sản xuất bơ. Bơ Đan-mạch, bơ làm bằng sữa bò thật sự, được coi là một trong những loại tốt nhất. Thành phố lớn nhất và giàu nhất trên thế giới là Luân-đôn (cả vùng kế cận gồm 6 triệu dân) thích dùng bơ Đan-mạch nhất và mua với giá cao nhất.

Những người nông dân khá giả Đan-mạch, và nhất là bọn tư bản Đan-mạch, đã kiếm được nhiều tiền nhờ bán bơ. Trong khi đó thì Đan-mạch lại là nước đứng đầu thế giới về mức tiêu thụ bơ giả, tức là mác-ga-rin!

Giải thích điều đó thế nào ?

Rất đơn giản. Đại đa số dân cư Đan-mạch, cũng như ở bất cứ nước tư bản nào khác, lại là công nhân và những nông dân nghèo. Họ không đủ tiền để mua bơ thật. Ngay đến cả những nông dân hạng trung ở Đan-mạch lúc thiếu tiền cũng từng bán ra nước ngoài loại bơ làm bằng sữa bò do họ sản xuất trong ấp trại của họ, rồi bản thân họ lại đi mua loại mác-ga-rin rẻ tiền về ăn. Sự giàu có của tư bản Đan-mạch tăng lên thì sự bần cùng và thiếu thốn của công nhân và nông dân Đan-mạch cũng tăng lên.

Ở nước Nga chúng ta tình hình cũng diễn ra y như vậy. Cách đây rất lâu, gần bốn mươi năm về trước, khi việc

xây các xưởng và các ác-ten sản xuất pho-mát ở các làng đã trở thành một, thì nhà văn có xu hướng dân chủ Eng-hen-hác đã nhận thấy là nông dân vì túng tiền, đã đem bán sữa và bơ, còn con cái họ thì đói và chết.

Từ đó đến nay người ta vẫn thấy hiện tượng đó nhiều lần. Sản xuất pho-mát phát triển, việc sản xuất sữa để bán cũng phát triển, một số ít nông dân và thương gia khá giả thì giàu lên, còn dân nghèo thì lại càng nghèo đi. Con cái của nông dân nghèo vì không có sữa ăn, nên bị chết rất nhiều. Tỷ lệ chết của trẻ em ở nước Nga hết sức cao.

Nhiều khi sữa được đưa vào các nhà máy làm pho-mát. Còn nông dân thì nhận trở lại *bã sữa* để dùng làm thức ăn.

Người giàu thì được lãi do phát triển sản xuất và buôn bán, còn công nhân và nông dân thì chỉ được ăn mác-ga-rin và bã sữa. Hiện thực của chế độ tư bản mà các học giả tự do chủ nghĩa và quan phương hăng say tô hồng lên, là như vậy đấy.

"*Sự thật*", số 70, ngày 20
tháng Bảy 1912
Ký tên: B. B.

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật*"

PHÁI TỰ DO VÀ GIỚI TĂNG LỮ

Giới tu hành chuẩn bị tràn vào Đu-ma IV.

Cần có thái độ như thế nào đối với việc giới tu hành bước lên vũ đài chính trị ?

Phái dân chủ không bao giờ lại có thể đứng trên quan điểm cho rằng giới tu hành không được tham gia vào sinh hoạt chính trị. Đó là quan điểm tối phản động. Quan điểm đó chỉ dẫn đến sự đạo đức giả quan phương, chứ không có gì khác hơn. Trong cuộc sống hoàn toàn không thể có được, không thể thực hiện được bất cứ những biện pháp nào nhằm gạt một nhóm hay một bộ phận dân chúng nào đó ra khỏi chính trị và đấu tranh giai cấp.

Ta hãy nhớ lại xem Bê-ben và những người dân chủ - xã hội Đức đã từng ủng hộ quyền tự do cổ động của những tu sĩ dòng Tên ở Đức. Chúng ta chống lại những câu nói tự do chủ nghĩa về "việc cấm" những tu sĩ dòng Tên tiến hành cổ động, — những người dân chủ - xã hội đã nói như vậy. Chúng ta không sợ những tu sĩ dòng Tên. Hãy cứ để cho họ có *đầy đủ quyền tự do cổ động*, nhưng cũng xin hãy đảm bảo đầy đủ quyền tự do cổ động cho cả chúng ta, những người dân chủ - xã hội. Bê-ben và những người dân chủ - xã hội Đức đã lập luận như vậy đấy.

Những người dân chủ công nhân ở Nga đấu tranh chống lại sự xuyên tạc quyền bầu cử (và mọi quyền khác), sự xuyên tạc nhằm phục vụ lợi ích của bọn địa chủ hoặc giới tu hành v. v., nhưng hoàn toàn không chống việc để giới tu hành tự do tham gia sinh hoạt chính trị. Chúng ta đứng

trên quan điểm đấu tranh giai cấp và đòi phải thực hiện quyền tự do đầy đủ để bất cứ giai cấp, đẳng cấp, giới tính, dân tộc, tầng lớp hoặc là nhóm dân cư nào cũng được tham gia chính trị.

Phái tự do lập luận sai và phi dân chủ về vấn đề này. Ví dụ, công tước Tơ-ru-bê-tơ-côi, được sự cổ vũ của tờ "Ngôn luận", cách đây không lâu đã viết:

"Việc biến nhà thờ thành công cụ chính trị có nghĩa là phá hoại nó từ bên trong". Cái dự án định để giới tu hành tràn ngập vào Đu-ma, bị ông ta gọi là một dự án "chống thiên chúa giáo và chống nhà thờ".

Điều này không đúng. Đó là đạo đức giả. Đây là quan điểm cực kỳ phản động.

Tơ-ru-bê-tơ-côi và các phần tử tự do chủ nghĩa khác đứng trên quan điểm *phi* dân chủ trong cuộc đấu tranh của mình chống giới tăng lữ. Dưới chiêu bài giới tu hành không tham gia đấu tranh chính trị, họ chủ trương một sự tham gia được che đậy hơn (và vì vậy mà lại càng có hại hơn nhiều) của giới tu hành trong đấu tranh chính trị.

Phái dân chủ công nhân chủ trương thực hiện tự do đấu tranh chính trị cho tất cả, trong đó có cả giới tu hành. Chúng ta không chống lại sự tham gia của giới tu hành trong cuộc đấu tranh bầu cử, trong Đu-ma v. v., mà *chỉ* chống những đặc quyền kiểu trung cổ đối với giới tu hành. Chúng ta không sợ chủ nghĩa tăng lữ, chúng ta sẵn sàng tranh luận với họ trên diễn đàn tự do và bình đẳng đối với tất cả. Giới tu hành bao giờ cũng tham gia chính trị theo kiểu *không công khai*; nếu giới tu hành bắt đầu tham gia *công khai* vào chính trị, thì điều đó sẽ chỉ có lợi cho nhân dân, và có lợi lớn.

"Sự thật", số 74, ngày 25
tháng Bảy 1912
Ký tên: Mi-ri-a-nin

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"

ĐẢNG DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀ PHÁI DÂN CHỦ

"Chúng ta đã quen nghĩ, — người viết xã luận tờ "Ngôn luận" viết, — rằng những người mác-xít công nhận Đảng dân chủ - lập hiến là một đảng dân chủ, mặc dầu có thêm một chữ làm người ta phật lòng, chữ: "tư sản" (nghĩa là dân chủ - tư sản).

Khó mà có thể tưởng tượng ra được một sự dốt nát chính trị nào thậm tệ hơn là sự dốt nát của "những con người có học thức", từng đọc sách báo mác-xít. Bất giác một câu hỏi được đặt ra: có phải đôi khi sự tính toán đã buộc người ta phải giả vờ là ngu si, không?

Bắt đầu từ năm 1906 hàng trăm và hàng nghìn lần chúng tôi đã giải thích rằng phái dân chủ - lập hiến *không phải là* phái dân chủ, mà là phái tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa. Mùa xuân năm 1907 những quyết định chính thức của những người mác-xít ở khắp nơi trên đất nước Nga, những quyết định mà mỗi người được giáo dục về chính trị đều rõ, đã xác nhận điều đó và đã tuyên bố công khai rằng Đảng dân chủ - lập hiến là đảng của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa, rằng chủ nghĩa dân chủ của họ là "giả mạo", rằng những người đi theo Đảng dân chủ - lập hiến là một bộ phận tiểu tư sản "chỉ vì truyền thống (do thói quen mù quáng đối

với cái thông thường, cái cũ kỹ) và rõ ràng do bị phái tự do lừa dối"¹⁵⁹.

Kể từ ngày ấy đến nay hàng trăm và hàng nghìn lần những tư tưởng đó đã được nhắc lại và phát triển.

Vậy mà Đảng dân chủ - lập hiến làm như thể họ không hay biết gì cả, quả quyết là tưởng như họ "đã quen nghĩ" rằng những người mác-xít coi họ là dân chủ! Thật đúng là kẻ không muốn nghe thì còn tệ hơn bất kỳ một người điếc nào.

Phái tự do khác với phái bảo thủ (bọn Trăm đen) ở chỗ họ đại diện cho lợi ích của giai cấp tư sản vốn cần có một sự tiến bộ và một chế độ pháp luật tương đối có quy củ, một sự tuân thủ pháp chế, tuân thủ hiến pháp, một sự đảm bảo về một số quyền tự do chính trị.

Nhưng phái tư sản tiến bộ này sợ dân chủ và sợ phong trào của quần chúng nhiều hơn là sợ thế lực phản động. Do đó phái tự do luôn luôn có xu hướng nhượng bộ chế độ cũ, thỏa hiệp với chế độ cũ, bảo vệ những nền tảng căn bản của chế độ cũ. Tất cả tình hình đó làm cho phái tự do hoàn toàn bất lực, tỏ ra e dè, nửa vờ, luôn luôn dao động.

Phái dân chủ đại biểu cho đông đảo quần chúng nhân dân. Người dân chủ không sợ phong trào của quần chúng mà tin tưởng ở phong trào đó. Ở Nga phái dân chủ bao gồm phái lao động và nói chung những người "dân túy" cánh tả. Những người mác-xít gọi họ là phái dân chủ *tư sản* hoàn toàn không phải để "thóa mạ" họ, mà vì rằng không có một sự chia lại ruộng đất nào, không có một sự thay đổi nào trong bộ máy nhà nước theo hướng dân chủ, *lại loại bỏ được* sự thống trị của tư bản, sự thống trị của chế độ tư sản.

Chính sách của những người dân chủ công nhân thật là rõ ràng. Chúng ta chấp nhận sự thỏa thuận với phái tự do chống phái hữu chỉ trong vòng hai của cuộc bầu cử và chỉ ở những nơi nào mà sự liên hiệp với những người dân chủ

không thể thắng phái tự do. Chúng ta chiến đấu bên cạnh tất cả những người dân chủ tư sản, chừng nào họ vẫn còn trung thành với chủ nghĩa dân chủ của họ.

*"Sự thật" số 75, ngày 26
tháng Bảy 1912*

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"*

CUỘC TIẾN CÔNG CỦA PHÁI TỰ DO

Phái tự do đã cựa quậy và nhất tề đá kích vào báo "Sự thật". Những người viết xã luận tờ "Ngôn luận" của Đảng dân chủ - lập hiến, các ngài Prô-cô-pô-vích và R. Blan-cơ thuộc phái tiến bộ không đảng phái trên tờ báo "Nhu cầu sinh hoạt" đã nổ súng chống tờ báo công nhân vì báo này đã quyết định tiến hành cuộc vận động bầu cử riêng ở Pê-téc-bua.

Tờ báo "Nhu cầu sinh hoạt" quả quyết như sau: "Sự cố gắng của các tờ báo "Ngôi sao Nê-va" và "Sự thật" hoàn toàn ủng hộ công. Họ không thể thật sự hy vọng vào thắng lợi của ứng cử viên của đảng công nhân ở đoàn tuyển cử thành phố Pê-téc-bua, nơi mà sự tham gia của công nhân rất không đáng kể".

Đấy là kiểu mẫu những nghị luận của phái tự do, đấy là lối hăm dọa những cử tri nào chưa thoát khỏi đầu óc tiểu tư sản, chưa giác ngộ chính trị một cách đầy đủ.

Đã có thời kỳ phái tự do hăm dọa trắng trợn rằng bọn Trăm đen sẽ thắng lợi trong các cuộc bầu cử. Nhưng giờ đây những lời nói láo thô bỉ đó không còn "hiệu lực" nữa. Mọi người đều biết rằng trong cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua chắc chắn không có mảy may nguy cơ nào của bọn Trăm đen. Và thế là người ta lại dùng lối hăm dọa khác: "hy vọng thế nào được vào thắng lợi của công nhân".

Không đúng đâu, các ngài thuộc phái tự do ạ ! người cử tri dân chủ nói chung, đặc biệt là người công nhân, đã từng trải nhiều, đã từng suy nghĩ nhiều, đã rút được nhiều bài học trong 5 năm gian khổ vừa qua. Hăm dọa kiểu như vậy, các ngài sẽ không đạt được gì đâu.

Trên thế giới chưa có nơi nào công nhân khi phát động cuộc vận động bầu cử *của mình* ở các thành phố lớn lại không gặp sự *chống đối* của những đảng tự do chủ nghĩa lớn mạnh. Trên thế giới chưa có nơi nào phái dân chủ công nhân giành lại ảnh hưởng của phái tự do đối với đông đảo tầng lớp viên chức nhỏ, nhân viên cửa hàng, thợ thủ công, những người buôn bán nhỏ v. v. mà lại không phải đấu tranh kiên trì.

Kẻ nào chống lại việc công nhân Pê-téc-bua giờ đây đã phát động cuộc đấu tranh này (nói đúng hơn: tiếp tục những cuộc đấu tranh đã bắt đầu từ năm 1906, 1907, 1909), thì kẻ đó có mang danh hiệu người dân chủ thì cũng phí công, kẻ đó thực sự là tên nô lệ của phái tự do.

Hiện nay hàng ngàn hàng ngàn cử tri dân chủ mới sẽ tham gia vào cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua.

Công việc lớn lao mà công nhân Pê-téc-bua đã làm được thông qua việc ra tờ báo công nhân hàng ngày, cho phép chúng ta có đủ cơ sở để hy vọng vào những thắng lợi không kém phần to lớn trong cuộc tranh cử.

Trong số những cử tri cũ đã có hàng nghìn người đang thức tỉnh để tham gia sinh hoạt chính trị mới, có ý thức hơn; thông qua tờ báo công nhân của mình họ học cách đấu tranh để cải thiện đời sống của mình, rèn cho mình thói quen hành động chính trị chung, bồi dưỡng cho mình nhận thức về những nhiệm vụ vĩ đại của toàn dân mà phái dân chủ công nhân đang giải quyết.

Ở Pê-téc-bua có thể thắng được phái tự do. Và qua sự lo lắng và những lời lăng mạ của phái tự do, qua sự hăm dọa và la ó của chúng, phái dân chủ ở Pê-téc-bua chỉ tìm

thấy thêm được niềm tin mới rằng họ đang đi trên con đường đúng đắn dẫn tới thắng lợi.

"Sự thật", số 77, ngày 28
tháng Bảy 1912

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG TẠI HỘI NGHỊ CÁC NHÓM BÔN-SÊ-VÍCH Ở NGOÀI NƯỚC

Đề cương
về tình hình trong đảng

1. Điểm xuất phát: những điều kiện khách quan của thời kỳ thế lực phản cách mạng thống trị.
2. Plenum¹⁾ và "chủ nghĩa điều hòa". Chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi.
3. Một năm sau hội nghị toàn thể. "Khối liên minh của hai phái mạnh"¹⁶⁰.
4. Hành vi của phái thủ tiêu và của phái triệu hồi sau hội nghị toàn thể.
5. "Hiệp nghị" và hai bộ phận cấu thành của hiệp nghị đó: phần chính trị và phần "tiền nông"¹⁶¹.
6. XII, 1910 - VI. 1911.¹⁶² "Việc cưỡng bức phải đến Ban chấp hành trung ương".
7. "Hội nghị của các ủy viên Ban chấp hành trung ương ở Pa-ri". Lối thoát: hội nghị đại biểu Nga.
Khối liên minh của ba phái. "Những lời hứa" và việc thực hiện¹⁶³.

¹⁾ — Hội nghị toàn thể

8. Hai thời kỳ của khối đa số chống lại những người bôn-sê-vích từ tháng I. 1910: phái điều hòa + phái thủ tiêu (1910); phái điều hòa và những người Ba-lan ($1/2$ 1911)¹⁶⁴.
9. Ban tổ chức ở Nga versus¹⁾ các nhóm nhỏ ở ngoài nước. Khối Ba-lan - bôn-sê-vích "đã sụp đổ" phải không ?
10. "Sự cô lập" ở nước ngoài + hay — ?
11. Phe phái đối với việc xây dựng đảng.
 - 1) Mi-kha-in + I-u-ri + Rô-man.
 - 2) Triệu tập hội nghị toàn thể ở ngoài nước
XII - VI.
 - 3) Hội nghị đại biểu Nga.

*Viết chậm nhất là ngày 14
(27) tháng Chạp 1911*

*In lần đầu năm 1933 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXV*

Theo đúng bản thảo

¹⁾ — chống lại

BẢN TÓM TẮT BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ¹⁶⁵

Tình hình chính trị

1. Tình trạng mất mùa — và nạn đói. Cuộc vận động "lương thực" — vụ Lit-van¹⁶⁶.
2. "Cải cách ruộng đất" của Xtô-lư-pin: rượu tư sản rót vào bình rượu của chế độ nông nô. Những bình rượu bị nứt.
3. XII. 1908 về cuộc cải cách của Xtô-lư-pin¹⁶⁷ và việc phá thủ tiêu và phái "Tiến lên" không hiểu.
4. Những vụ án thuộc ngành hậu cần: ăn cắp.
5. Tình trạng không biết kinh doanh và tình trạng mất trật tự.
— Báo chí của Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng tháng Mười. Đường bay Xanh Pê-téc-bua — Mát-xcơ-va, việc đi lại của những ô-tô chở hàng, việc xây dựng đường sắt, công nghiệp nước Nga trên thị trường nước ngoài, nền giáo dục quốc dân và "cái chửi" Cát-xô — — — khắp nơi khắp chốn đều có những tiếng thở dài, tiếng than thở, những sự thương tiếc.
6. Giai cấp tư sản khóc than cho chế độ tư sản. Nó muốn "rửa sạch bộ da (lông) mà không nhúng bộ da đó vào nước".
7. Cách mạng là phương tiện duy nhất. Sự sợ hãi, lòng căm ghét, sự thiếu tin tưởng — đều là ngược dòng.

8. "Ngược dòng". Vì cách mạng. Giai cấp công nhân và cách mạng. Khẩu hiệu tóm tắt tình hình chính trị và *xác định* toàn bộ nội dung của việc cổ động và tuyên truyền của đảng (đặc biệt là trước Đu-ma IV) là vì cách mạng. (*Không* phải "quyền đầu phiếu phổ thông".) etc.

Mất mùa

Những vụ án thuộc ngành hậu cần

Ba-tư

Cát-xô và sự thất bại

Những người Do-thái và "việc quốc hữu hóa thương mại"

Giai cấp công nhân và cách mạng

1. "Sự hồi phục" mà mọi người nói đến chính là dấu hiệu của sự phát triển mới của cách mạng.

2. Thái độ đối với cuộc cách mạng trước đây: sự giận dữ, sự sợ hãi, sự căm thù, — sự hèn nhát, sự kém tin tưởng, sự yếu đuối — thái độ của giai cấp công nhân ("lại sẽ cho các người một năm 1905").

3. Những nhiệm vụ hoạt động của giai cấp công nhân trong những điều kiện mới.

(α) > sự giác ngộ của quần chúng (δ)

(β) > sự phát triển của chủ nghĩa tư bản (α)

(γ) > thái độ thù địch của giai cấp tư sản (β)

(δ) > sự thống nhất của các kẻ thù (γ)

4. Tính chất của việc cổ động và tuyên truyền.

Không cần đến một đảng bất hợp pháp

" " tuyên truyền cách mạng

(không phải bá quyền lãnh đạo)

etc. etc. chủ nghĩa thủ tiêu.

<p>Sự thể hiện tính chất phản cách mạng của giai cấp tư sản trong phong trào dân chủ - xã hội</p>

5. "Giữa lòng bàn tay" = Đu-ma III. Vai trò của (Đảng dân chủ - lập hiến.)

Viết cuối năm 1911

In lần đầu, theo đúng bản thảo

NHỮNG TÀI LIỆU VỀ
HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU VI TOÀN NGA
(HỘI NGHỊ PRA-HA) CỦA
ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

1
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
"VỀ BAN TỔ CHỨC Ở NGA PHỤ TRÁCH
TRIỆU TẬP HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU"¹⁶⁸

Điều đó *không phụ thuộc* vào sự cảm ơn.
Điều đó thuộc về tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu.
Thay cho "sự cảm ơn" tôi khuyên nên (trịnh trọng)
thừa nhận tầm quan trọng lớn lao của công việc đã làm
được và *trình bày* tình trạng khó khăn của những điều kiện.

Viết chậm nhất là ngày
5 (18) tháng Giêng 1912

Đăng lần đầu năm 1941 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản" số 1

Theo đúng bản thảo

2
BẢN TÓM TẮT BÀI PHÁT BIỂU
VỀ VIỆC XÁC ĐỊNH THẨM QUYỀN
CỦA HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU

1. Tình trạng đổ vỡ và không có Ban chấp hành trung ương.)
- ((2. Sáng kiến của các tổ chức ở địa phương nhằm khôi phục đảng.
- ((Bàu cử 3. Những nhiệm vụ cấp bách của hoạt động thực tiễn đã làm cho nhiệm vụ khôi phục đảng trở nên đặc biệt gay gắt.))
4. Mọi người đều được mời và chỉ có những kẻ không muốn ủng hộ đảng mới vắng mặt.
5. Tất cả các tổ chức đang hoạt động ở Nga đều được cử đại biểu đến dự.

— — Xác định thẩm quyền của hội nghị đại biểu như là một cơ quan cao nhất của đảng, cơ quan này có trách nhiệm lập ra các cơ quan trung ương có thẩm quyền, và giúp vào việc phục hồi các tổ chức đảng và hoạt động của đảng ở khắp mọi nơi.

Các tổ chức của các dân tộc 3 - 4 lần được mời
— — (1) xác định rằng các tổ chức của các dân tộc hoàn toàn có lỗi về việc tách ra khỏi các tổ chức ở Nga;

- 2) sự ủng hộ từng phần những nguyện vọng thẳng thắn của phái thủ tiêu (của phái Bun); những sự dao động bất lực trong vấn đề này, đảng tồn tại hay không tồn tại;
- 3) nếu như các tổ chức ở Nga, những tổ chức chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động trong các trung tâm quan trọng nhất của phong trào, lại từ bỏ hoạt động đó và từ bỏ việc khôi phục đảng, thì đó là một tình hình thật hết sức không bình thường.

- 4 (1) ba năm không có;
 (2) hai năm rưỡi người ta thừa nhận sự cần thiết và đã chuẩn bị;
 (3) tất cả, không trừ một ai, đều được thông báo và được mời và được tạo điều kiện để đến dự;
 (4) 20 tổ chức ở Nga tập hợp chung quanh Ban tổ chức ở Nga.

*Viết chậm nhất là ngày
 5 (18) tháng Giêng 1912*

*Đăng lần đầu ngày 18 tháng
 Giêng 1937 trên báo "Sự thật",
 số 18*

Theo đúng bản thảo

3

DỰ THẢO NHỮNG ĐIỀU SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG¹⁾

Điều lệ tổ chức

- § 1 — như trong điều lệ cũ.
 § 2 — bổ sung về việc cho phép chỉ định bổ sung, coi là một biện pháp tạm thời (phù hợp với nghị quyết XII. 1908).
 § 3 — như điều lệ cũ.
 § 4 — như điều lệ cũ.
 § 5 — như điều lệ cũ.
 § 6 — như điều lệ cũ.
 § 7 — như điều lệ cũ.
 § 8 — *vứt bỏ hoàn toàn*. Giao cho Ban chấp hành trung ương + các địa phương.
 § 9 — thay cho 1000 người bầu cử — quy định 30 hay 50 và hủy bỏ (tạm thời) việc cử đại biểu theo tỷ lệ.

Chú thích: Do tình hình khẩn cấp; hội nghị đại biểu năm 1912 được xác định là có thẩm quyền như một cơ quan cao nhất của đảng (xem nghị quyết về hội nghị đại biểu)²⁾.

*Viết chậm nhất là ngày 22
 (24) tháng Giêng 1912*

*Đăng lần đầu năm 1941 trên
 tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1*

Theo đúng bản thảo

¹⁾ Xem tập này, tr. 197.

²⁾ Trong bản thảo, đoạn này bị gạch đi.

4

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
"VỀ TÍNH CHẤT VÀ HÌNH THỨC
TỔ CHỨC CỦA CÔNG TÁC ĐẢNG"¹⁾**

Đưa vào trước tiên (α) việc xác nhận nghị quyết XII. 1908 hoặc là xác định tính chất đúng đắn của nghị quyết đó *thông qua kinh nghiệm* của ba năm; (β) thừa nhận rằng hoạt động của các lực lượng dân chủ - xã hội địa phương sáng tạo ra ở nước ta một kiểu đảng *gần giống* với kiểu đảng ở Đức trong những năm 1878 - 1890¹⁶⁹. Cần phải tiến xa hơn nữa theo con đường đó [điểm này thay thế § 1. .

Trong luận điểm thứ 5 cần vứt bỏ các chữ *sự hình thành* và đáng lẽ nói "sự mở rộng" thì cần phải nói *sự củng cố*.

§ 7 — cần nói thận trọng hơn, giống như hồi XII. 1908.

§ 9 — cần trình bày thế nào để việc phổ biến đều đặn tờ báo dân chủ - xã hội bất hợp pháp phát hành thường xuyên và đều đặn, trở nên đặc biệt quan trọng cả với ý nghĩa cổ động chính trị, cả đối với việc chỉ đạo cuộc đấu tranh cách mạng, *cả đối với việc liên kết tất cả các tổ chức bất hợp pháp và các chi bộ bất hợp pháp ở trong các hội*.

*Viết ngày 11 (24) tháng
Giêng 1912*

*Đăng lần đầu năm 1941 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 1*

Theo đúng bản thảo

¹⁾ Xem tập này, tr. 184 - 185.

5

**NHỮNG TÀI LIỆU THUỘC NGHỊ QUYẾT
VỀ "CUỘC VẬN ĐỘNG THỈNH CẦU"¹⁾**

Nghị quyết về cuộc vận động thỉnh cầu

Những đề mục:

1) sự bịa đặt của những nhà trước tác không có liên hệ với quần chúng, [không] xuất [phát] từ quần chúng;

2) việc lấy chữ ký không có sức sống, không có [những khẩu hiệu] rõ ràng, không có sự cổ động trong [quần chúng], không có sự quan tâm [của quần chúng];

3) văn bản và tính chất của đơn thỉnh cầu không thỏa đáng;

4) rút bỏ yêu sách bộ phận khi tình hình đặt những điều kiện sơ đẳng chung của quyền tự do [cho] toàn dân thành vấn đề trước mắt;

5) thất bại: 1300 chữ ký. Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Cáp-ca-dơ etc. không ủng hộ;

6) sự quan tâm đến những cuộc mít-tinh của giai cấp vô sản chứng tỏ rằng tìm "[con đường]" đến với quần chúng *không phải là ở chỗ* mà phải thủ tiêu mong muốn.

Kết luận:

Thừa nhận rằng sự thất bại là hoàn toàn.

¹⁾ Một phần bản thảo văn kiện đã bị hủy hoại. Những từ đặt trong ngoặc vuông được khôi phục lại căn cứ vào ý nghĩa và văn bản của nghị quyết được thông qua.

Căn cứ theo những điều kiện cụ thể [của thời đại] thì việc thỉnh cầu là một trong những phương thức cổ động ít [thích hợp] hơn cả.

Kêu gọi tiến tới cổ động cho quyền tự do [lập hội] *kết hợp* với những yêu sách [chính trị] chung và với việc cổ động cách mạng trong quần chúng.

Dự thảo nghị quyết

Thừa nhận rằng:

1) [cái] gọi là "cuộc vận động thỉnh cầu" đã bắt đầu... [do nhóm những nhà trước tác ở Pê-téc-bua] theo khuynh hướng thủ tiêu khởi xướng, tuyệt nhiên không phải là sản phẩm [của cuộc đấu tranh của quần chúng], không có liên quan gì đến sáng kiến tích cực... của các tổ chức công nhân hay của những công nhân tiên tiến;

2) [cuộc vận động] nói trên [do tính chất] của sự thỉnh cầu, cũng như do những điều kiện chính trị chung, [nhất định phải biến thành] một cuộc vận động lấy chữ ký [thuần túy hình thức] và không có sức sống, việc ký tên vào [tờ giấy] không làm cho quần chúng quan tâm, [không có] sự tham gia rộng rãi của bản thân công nhân vào việc thảo luận... đơn thỉnh cầu cả trên báo chí lẫn trong các cuộc họp;

3) đơn thỉnh cầu nói trên được tung ra và những lời giải thích mà phái thủ tiêu kèm theo đơn thỉnh cầu đó, đã rút bỏ yêu sách đòi tự do chính trị cho một giai cấp tiên tiến [nhất] và cách mạng nhất, bằng cách đặt yêu sách đó ra [ngoài mối quan hệ với] những điều kiện sơ đẳng [chung] của quyền tự do chính trị [của toàn dân], bằng cách đó đã xuyên tạc những nhiệm vụ đấu tranh của giai cấp vô sản, [lãnh tụ]... của toàn dân, chống lại chế độ Nga hoàng và đã đẩy "cuộc vận động" đến chỗ [thất bại];

4) số phận [của cuộc vận động thỉnh cầu] đó đã chứng thực rõ ràng rằng [toàn bộ] sự khởi xướng đó là không đúng và tách rời [quần chúng công nhân]: đơn thỉnh cầu chỉ thu

nhật vắn vệt được 1300 chữ ký, [vả lại] trong tất cả các tổ chức đảng, kể cả [ở Cáp-ca-dơ], Ê-ca-tê-ri-nô-xláp và Ki-ép và thậm chí ngay cả trong tổ chức có cảm tình với phái thủ tiêu nữa..., cuộc vận động thỉnh cầu rõ ràng là không được [quần chúng] ủng hộ, [hoàn toàn không được] một sự ủng hộ nào, [cả đảng đoàn dân chủ - xã hội của chúng ta trong Đu-ma] cũng không ủng hộ [cuộc vận động] đó.

Viết chậm nhất là ngày 17

(30) tháng Giêng 1912

Theo đúng bản thảo

Đăng lần đầu năm 1941 trên

tạp chí "Cách mạng vô sản",

số 1

DÀN BÀI BẢN THUYẾT TRÌNH "CAO TRÀO CÁCH MẠNG CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN NGÀ"¹⁷⁰

1. Những sự biến ở Lê-na và ngày 1 tháng Năm ở Nga. Những cuộc bãi công có tính chất quần chúng và tác dụng của nó.
2. Tính quy luật của cao trào cách mạng, những triệu chứng và những triển vọng của cao trào cách mạng.
3. Ý nghĩa của cuộc bãi công có tính chất quần chúng trong các cuộc cách mạng hiện nay. Kinh nghiệm năm 1905.
4. Phái tự do và phái dân chủ đứng trước cuộc cách mạng mới.
5. Tại sao Đảng dân chủ - lập hiến tuyên chiến với "các xu hướng cách mạng" và lên án tư tưởng về "sự cần thiết của cuộc cách mạng mới ở Nga"?
6. Tình thế mới của cao trào cách mạng hiện nay. Các chính đảng, Đu-ma III, cuộc bầu cử. Nông dân và tầng lớp trí thức dân chủ mới.
7. "Tự do lập hội" và những khẩu hiệu của cuộc cách mạng nhân dân là đấu tranh cho chế độ cộng hòa, cho chế độ

ngày làm việc 8 giờ, cho việc tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ.

*In trước ngày 13 tháng Sáu
(lịch mới) 1912 trong tờ
thông báo về buổi thuyết
trình, do phân ban Pa-ri
của Tổ chức ở ngoài nước
của Đảng công nhân dân
chủ - xã hội Nga phát hành*

*Theo đúng bản in trong
tờ thông cáo*

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM
CHƯA TÌM THẤY
CỦA V. I. LÊ-NIN

—————
CHÚ THÍCH

—————
CÁC BẢN CHỈ DẪN

—————
THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP
CỦA V. I. LÊ-NIN

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CỦA V. I. LÊ-NIN
CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY

(Tháng Chạp 1911 - tháng Bảy 1912)

BÁO CÁO "VỀ TÌNH HÌNH HIỆN NAY
VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG",
NHỮNG DIỄN VĂN VÀ BÀI PHÁT BIỂU
TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU VI TOÀN ANH
(HỘI NGHỊ PRA -HA) CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI ANH

Báo cáo "Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng" do V. I. Lê-nin đọc tại hội nghị đại biểu khoảng từ ngày 6 đến ngày 12 (19 đến 25) tháng Giêng 1912. Hội ký của N. A. Xê-ma-scô có nói đến bản báo cáo này như sau: "Lê-nin đã đọc báo cáo nói về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng. Đó là một vấn đề cơ bản xác định bộ mặt của hội nghị đại biểu, xác định việc xây dựng đảng và nhiệm vụ của đảng" (Hội ký về Vla-đi-mia I-lích Lê-nin, tiếng Nga, ph. 1, Mát-xcơ-va, 1956, tr. 432 - 433), và hội ký của E. P. Ô-nu-phri-ép cũng nói về bản báo cáo đó như sau: "... Đó là những đề cương bản báo cáo của Lê-nin về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng, bản báo cáo đó đã được đọc tại hội nghị vài ngày sau khi khai mạc" (E. Ô-nu-phri-ép. Những lần gặp Lê-nin, tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1959, tr. 16).

Biên bản văn tắt của các phiên họp của Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có nói đến các bản báo cáo, các diễn văn và bài phát biểu khác của Lê-nin tại hội nghị đó; các biên bản này hiện còn được giữ tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

"NHỮNG MUU KẾ NHỎ NHEN (TRẢ LỜI BLAN-CO)",
"NHỮNG HY VỌNG KHÔNG TẮT"

Về những bài này, V. I. Lê-nin viết trong các thư gửi ban biên tập báo "Ngôi sao Nê-va" đề ngày 11 (24) tháng Bảy 1912: "... Và ngoài ra, nói chung, các đồng chí sẽ mất hết cộng tác viên, nếu như các đồng chí không in bài của họ và thậm trí không trả lời cũng như không gửi

trả các bài lại cho họ (thí dụ, các bài của tôi: trả lời Blan-cơ: một *bài quan trọng!* "Những hy vọng không tất" và *nhiều bài khác nữa!*") (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 39); và trong thư gửi ban biên tập báo "Sự thật" đề ngày 20 tháng Bảy (2 tháng Tám) 1912: "Tôi hy vọng rằng các đồng chí cũng sẽ không từ chối báo cho tờ "Ngôi sao Nê-va" biết rằng tôi nhất thiết yêu cầu trả lại bài báo mà tôi viết trả lời Blan-cơ ("Những mưu kế nhỏ nhen"), nếu họ không đăng bài đó vào số 18. Tôi nhất định sẽ gửi đăng bài đó trên tạp chí" (như trên, tr. 54).

BÀI VIẾT VỀ NGÀY 9 THÁNG MƯỜI MỘT
(TRẢ LỜI CỦA MỘT THÔNG TÍN VIÊN)

Ngày 19 tháng Bảy (1 tháng Tám) 1912 V. I. Lê-nin viết cho ban biên tập báo "Sự thật": "... đã lâu tôi chưa được các đồng chí trả lời về bài báo viết về ngày 9 tháng Mười một (trả lời của một thông tin viên)" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 47).

"VỀ CƯƠNG LĨNH BẦU CỬ"

Trong bức thư gửi ban biên tập báo "Sự thật" tháng Bảy 1912, V. I. Lê-nin cho biết là đã gửi bài báo đó và chỉ rõ là cần thiết phải đăng bài báo đó trên tờ "Sự thật" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, tr. 35, tr. 43 - 45). Trong bức thư đề ngày 19 tháng Bảy (1 tháng Tám) Lê-nin viết: "Với tư cách là thư ký tòa soạn, chắc hẳn là đồng chí đã viết nhân danh ban biên tập, rằng "ban biên tập đánh giá là về nguyên tắc, bài của tôi hoàn toàn có thể chấp nhận được *kể cả thái độ đối với phái thủ tiêu*" (như trên, tr. 46). Khi trả lời bức thư của Lê-nin, ngày 30 tháng Bảy (12 tháng Tám) ban biên tập báo "Sự thật" cho biết: "Bài "Về cương lĩnh bầu cử" sẽ được đăng, nhưng sau ít lâu nữa. Trong khi đó chúng tôi phải chuẩn bị cho bài báo đó "về mặt kỹ thuật", nếu có thể nói như thế, vì bài đó, xét về mặt hình thức, vượt quá xa những giới hạn của chế độ kiểm duyệt" ("Từ thời kỳ báo "Ngôi sao" và "Sự thật", tiếng Nga, q. III, Mát-xcơ-va-Pê-tơ-rô-grát, 1923, tr. 240).

Bài báo đó không thấy đăng trên tờ "Sự thật".

DANH MỤC CÁC BÁO CHÍ VÀ TÁC PHẨM
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ THAM GIA HIỆU ĐÍNH

BÁO "NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI"

Số 25—21 (8) tháng Chạp 19

Số 26—8 tháng Năm (25 tháng Tư) 1912

Số 27—17 (4) tháng Sáu 1912

"BÁO CÔNG NHÂN"

Số 7—22 tháng Chạp 1911 (4 tháng Giêng 1912)

Số 8—17 (30) tháng Ba 1912

TẠP CHÍ "GIÁO DỤC"

Số 1—tháng Chạp 1911

Số 2—tháng Giêng 1912

Số 3-số 4—tháng Hai - tháng Ba 1912

Số 5-số 7—tháng Tư - tháng Sáu 1912

"HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU TOÀN ANH
CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI ANH
NĂM 1912"

Paris, Nhà xuất bản của Ban chấp hành trung ương, 1912

Cuốn sách nhỏ này xuất bản vào tháng Hai 1912. Người ta biết về việc V. I. Lê-nin tham gia hiệu đính cuốn sách đó, qua những văn kiện hiện còn được giữ tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

"SỔ TAY CỦA CỬ TRI
(LUẬT BẦU CỬ Ở NƯỚC TA)"

Xanh Pê-téc-bua, 1912

Cuốn sách nhỏ này xuất bản hồi tháng Sáu 1912. V. I. Lê-nin soạn và biên tập tài liệu cho cuốn sách này. Trong thư gửi ban biên tập báo "Ngôi sao", tháng Ba 1912, Lê-nin yêu cầu gửi đến cho Người những sách nói về đạo luật bầu cử ngày 3 (16) tháng Sáu 1907 và những tài liệu khác để soạn và biên tập cuốn sách nhỏ này (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 17, tr. 751 - 752). Trong bức thư đề ngày 9 (22) tháng Tư 1912 gửi ban biên tập báo "Ngôi sao", Lê-nin cho biết: "... Hôm nay tôi gửi đến các đồng chí tài liệu mới cho cuốn "Sổ tay của cử tri". Trong sách đó, có gần đủ tất cả; sau hai ngày nữa, sẽ còn có thêm một hoặc hai bài báo ngắn từ đây gửi đến, và sau đó, các đồng chí tất sẽ nhận được từ Tve một bài về ngân sách" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 30).

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM
CÓ THỂ LÀ CỦA V. I. LÊ-NIN

"BẦU CỬ VÀ CÁC ĐẢNG"

Bài viết này được đăng trên báo "Sự thật", số 19, ra ngày 22 tháng Năm (4 tháng Sáu) 1912 với bút danh "P. P.". Bút danh đó được dùng ở một số bài viết nổi tiếng của V. I. Lê-nin, nhất là bài đầu tiên của Người viết cho báo "Sự thật", các số 13 và 14 "Phái lao động và phái dân chủ công nhân", các bài "Phái tự do và phái dân chủ", "Ở Thụy-sĩ" (xem tập này, tr. 344 - 353, 305 - 317, 508 - 511 và Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 18, tr. 436 - 438).

Bài "Bầu cử và các đảng" đề cập tới các vấn đề của cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV. Về đề tài này, trong báo "Ngôi sao Nê-va" ra cùng ngày đó có đăng bài viết của Lê-nin "Một vài điểm tổng kết đợt động viên trước cuộc bầu cử" (xem tập này, tr. 397 - 403), trong đó có những đoạn hoàn toàn giống nhau khi nói về những vấn đề cơ bản có tính nguyên tắc, cũng như khi làm sáng tỏ cùng các sự kiện. Những vấn đề được đề cập đến trong bài báo — về việc phân chia đảng phái trong cuộc bầu cử vào Đu-ma và về sự tồn tại ba phe: phe hữu, phe tự do và phe dân chủ, về ý nghĩa của cuộc bầu cử đối với việc nâng cao ý thức giai cấp cho công nhân và nông dân — đều thấy trùng hợp về nội dung với các bài viết của Lê-nin vào thời kỳ này như: "Các chính đảng trong 5 năm của Đu-ma III", "Cuộc vận động bầu cử Đu-ma IV và nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng", "Các chính đảng ở Nga" (xem tập này, tr. 216 - 223, 318 - 324, 354 - 369). Điều đó có cơ sở để cho rằng bài đó là do Lê-nin viết.

CHÚ THÍCH

¹ *Ban tổ chức ở Nga* phụ trách triệu tập hội nghị đại biểu toàn Nga của đảng được lập ra theo nghị quyết của hội nghị các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp hồi tháng Sáu 1911. Ban tổ chức ở Nga đã được thành lập vào cuối tháng Chín tại cuộc hội nghị các đại biểu của các tổ chức đảng ở các địa phương và đã hoạt động cho đến ngày khai mạc Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Hội nghị khai mạc tại Ba-cu dưới sự lãnh đạo của G. C. Oóc - đgiô-ni-kít-dê — đại diện toàn quyền của Ban tổ chức ở ngoài nước phụ trách triệu tập hội nghị đại biểu. Tham gia hội nghị có các đại biểu của các tổ chức đảng ở Ba-cu, Ti-phlít, Ê-ca-tê-rin-bua, Ki-ép và Ê-ca-tê-ri-nô-xláp. Trong số đại biểu có X. G. Sau-mi-an, X.X. Xpan-đa-ri-an, I. I. Svác-tơ; E. Đ. Xta-xô-va và những người khác đã tham dự với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết. Trong phiên họp đầu, hội nghị đã nghe báo cáo của đại diện toàn quyền của Ban tổ chức ở ngoài nước và đã thảo luận các báo cáo của các địa phương. Hội nghị đã thông qua nghị quyết về việc thành lập Ban tổ chức ở Nga phụ trách triệu tập hội nghị đại biểu. Nghị quyết nêu rõ là đã áp dụng mọi biện pháp để thu hút hầu hết tất cả các tổ chức đảng bất hợp pháp hiện đang tồn tại, tham gia hội nghị. Nghị quyết đã thừa nhận hội nghị đại biểu của đảng là biện pháp duy nhất để thống nhất các tổ chức đảng và để bước lên "con đường rộng rãi của việc phục hồi đảng...".

Do bị cảnh sát truy nã và có nguy cơ bị thất bại (một ngày sau khi khai mạc hội nghị thì Sau-mi-an bị bắt) các phiên họp phải chuyển đến Ti-phlít. Trong phiên họp thứ hai đã thảo luận vấn đề về mối quan hệ của Ban tổ chức ở Nga với Ban tổ chức ở ngoài nước và Ban kỹ thuật ở ngoài nước. Trong nghị quyết mà hội nghị đã thông qua có nói rằng Ban tổ chức ở ngoài nước phải phục tùng

Ban tổ chức ở Nga là ban đảm nhận toàn bộ công tác chuẩn bị và triệu tập hội nghị đại biểu. Ban tổ chức ở ngoài nước và Ban kỹ thuật ở ngoài nước đã được chỉ thị là nếu không có sự đồng ý của Ban tổ chức ở Nga thì không được phép có bất kỳ hoạt động sách báo và những hoạt động nào khác, cũng như không được phép chi tiêu tiền của đảng. Hội nghị đã quy định quy tắc bầu cử đại biểu đi dự hội nghị đại biểu và đã vạch ra kế hoạch công tác sau này. Hội nghị đã thông qua nghị quyết về quyền cử đại biểu của các tổ chức hợp pháp tại hội nghị đại biểu. Ban tổ chức ở Nga đã mời tất cả các tổ chức công nhân hợp pháp nào thừa nhận Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bất hợp pháp và mong muốn xác lập mối quan hệ về mặt tư tưởng với đảng ấy, — cử các đại biểu của mình đến dự hội nghị đại biểu. Còn về quyền hạn của những đại biểu này tại hội nghị đại biểu thì giao cho hội nghị đại biểu tự quyết định. Trong nghị quyết "Về các tổ chức của các dân tộc" Ban tổ chức ở Nga đã quyết định đề nghị các tổ chức của các dân tộc cử các đại diện của mình vào Ban tổ chức ở Nga, cũng như bắt tay vào việc bầu cử các đại biểu đi dự hội nghị đại biểu.

Trong phiên họp thứ ba của Ban tổ chức ở Nga đã thảo luận và thông qua dự thảo lời kêu gọi gửi các tổ chức đảng ở các địa phương.

Bản báo cáo về các phiên họp của Ban tổ chức ở Nga được G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê công bố trong báo "Người dân chủ - xã hội", số 25, ra ngày 8 (21) tháng Chạp 1911. Lời kêu gọi cùng với những nghị quyết của Ban tổ chức ở Nga được in ở Ti-phlít thành 1000 bản truyền đơn riêng, và được phân phát cho các tổ chức ở các địa phương và các tổ chức ở nước ngoài.

Đánh giá những kết quả đầu tiên trong công tác của Ban tổ chức ở Nga, Lê-nin đã viết: "Lần đầu tiên sau *bốn* năm đổ vỡ và phân tán, một trung tâm dân chủ - xã hội ở Nga đã được thành lập... Lần đầu tiên ở Nga trung tâm đó đã cho ra một tờ truyền đơn gửi cho đảng... Ngọn cờ đã được giương lên; những tiểu tổ công nhân trong khắp nước Nga đều đã hướng theo ngọn cờ đó, và giờ đây không một cuộc tấn công nào của bọn phản cách mạng có thể đánh đổ được ngọn cờ ấy!" (tập này, tr. 8 - 9).

Đến cuối năm 1911, xung quanh Ban tổ chức ở Nga đã tập hợp được hơn 20 tổ chức địa phương: Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ba-cu, Ti-phlít, Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Ê-ca-tê-rin-bua, Xa-ra-tốp, Ca-dan, Ni-cô-lai-ép, Vin-na và những tổ chức khác. Ban tổ chức ở Nga đã làm được một khối lượng lớn công tác tổ chức và tuyên truyền nhằm triệu tập Hội nghị đại biểu VI toàn

Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga, hội nghị này họp vào tháng Giêng 1912. Theo đề nghị của Lê-nin, trong một nghị quyết đặc biệt về hoạt động của Ban tổ chức ở Nga (xem cũng tập này, tr. 170), hội nghị đại biểu đã vạch rõ tầm quan trọng lớn lao của công tác mà Ban tổ chức ở Nga đã tiến hành nhằm đoàn kết tất cả các tổ chức đảng ở Nga và nhằm khôi phục lại đảng. — 1.

- ² *Chủ nghĩa triệu hồi* — một trào lưu cơ hội chủ nghĩa, xuất hiện trong hàng ngũ những người bôn-sê-vích, đứng đầu là A. Bô-gđa-nốp. Che đậy bằng những lời lẽ cách mạng, phái triệu hồi (ngoài A. Bô-gđa-nốp, trong nhóm triệu hồi còn có G. A. A-lếch-xin-xki, X. Vôn-xki, A.V. Lu-na-tsác-xki, M. N. Li-a-đốp và những người khác) đã đòi triệu hồi những đại biểu dân chủ - xã hội khỏi Đu-ma nhà nước III và đòi đình chỉ hoạt động trong các tổ chức hợp pháp. Trong khi tuyên bố rằng trong điều kiện thế lực phản động hoành hành, đảng chỉ nên tiến hành hoạt động bất hợp pháp, phái triệu hồi đã từ chối không tham gia vào Đu-ma, vào các công đoàn công nhân, vào các tổ chức hợp tác xã và các tổ chức quần chúng hợp pháp và nửa hợp pháp khác, và cho rằng cần phải tập trung toàn bộ công tác của đảng vào trong những khuôn khổ của tổ chức bất hợp pháp. Một biến dạng của chủ nghĩa triệu hồi là chủ nghĩa tối hậu thư. Phái tối hậu thư khác với phái triệu hồi chỉ về hình thức. Bọn này đã đề nghị đưa ra cho đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma một tối hậu thư bắt đảng đoàn phải phục tùng vô điều kiện những quyết định của Ban chấp hành trung ương đảng, và trong trường hợp không thực hiện như vậy thì rút các đại biểu dân chủ - xã hội ra khỏi Đu-ma. Chủ nghĩa tối hậu thư trên thực tế là chủ nghĩa triệu hồi nguy trang, giấu mặt. Lê-nin gọi phái tối hậu thư là "phái triệu hồi hổ thẹn".

Phái triệu hồi đã gây nguy hại rất lớn cho đảng. Chính sách của bọn này dẫn đến chỗ làm cho đảng tách rời quần chúng, đến chỗ biến đảng thành một tổ chức biệt phái không có khả năng tập hợp lực lượng cho một cao trào cách mạng mới. Lê-nin đã vạch trần phái triệu hồi là "phái thủ tiêu đảo ngược", và đã tuyên bố đấu tranh không khoan nhượng với chủ nghĩa triệu hồi. Lê-nin đã viết: "Chủ nghĩa triệu hồi không phải là chủ nghĩa bôn-sê-vích, mà là một biếm họa chính trị xấu xa nhất đối với chủ nghĩa bôn-sê-vích, mà chủ có những kẻ thù độc ác nhất của chủ nghĩa bôn-sê-vích mới có thể nghĩ ra sự biếm họa đó được thôi" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 452).

Cuộc đấu tranh chống phái triệu hồi khởi đầu từ mùa xuân năm 1908. Vào tháng Ba - tháng Tư 1908 ở một số khu phố của Mát-xcơ-va, trong khi thảo luận những bản tổng kết 5 tháng hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III, người ta đã thông qua những nghị quyết của phái triệu hồi. Trong Hội nghị đại biểu toàn thành phố Mát-xcơ-va họp vào tháng Năm, nghị quyết của phái triệu hồi đã bị bác bỏ với 18 phiếu thuận, 14 phiếu chống. Những văn kiện của Hội nghị đại biểu đảng ở Mát-xcơ-va đã được công bố ngày 4 (17) tháng Sáu 1908 trên báo "Người vô sản", số 31. Theo đề nghị của Lê-nin, từ số báo đó trên báo "Người vô sản" đã khởi đầu một cuộc tranh luận về vấn đề thái độ đối với Đu-ma và đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Đồng thời với cuộc tranh luận trên báo chí, trong các tổ chức đảng, người ta cũng tiến hành đấu tranh chống phái triệu hồi. Mùa thu năm 1908, khi bầu cử các đại biểu đi dự Hội nghị đại biểu V toàn Nga, phái triệu hồi - tối hậu thư trong đảng bộ Pê-téc-bua đã thảo ra một cương lĩnh riêng, cương lĩnh đó được họ trình bày trong phiên họp mở rộng của Ban chấp hành Pê-téc-bua dưới hình thức một nghị quyết. Bản nghị quyết không được các tổ chức đảng ủng hộ rộng rãi. Trong hội nghị đại biểu, phái triệu hồi không dám công khai trình bày cương lĩnh của mình; họ chỉ có thể tổ chức được một nhóm không đáng kể những người ủng hộ họ.

Sau hội nghị đại biểu, theo đòi hỏi của Lê-nin, bản cương lĩnh của phái triệu hồi đã được đăng trên báo "Người vô sản". Trong bài "Sự biếm họa chủ nghĩa bôn-sê-vích" cũng đăng số báo đó, Lê-nin đã phê phán tỉ mỉ bản cương lĩnh đó. Lê-nin đã vạch trần toàn bộ tính chất không triệt để, tính vô nguyên tắc, tính chất thù địch với chủ nghĩa Mác của những quan điểm của phái triệu hồi. Những bài viết của Lê-nin "Về hai bức thư", "Về bài báo "Về những vấn đề trước mắt"", "Thủ tiêu chủ nghĩa thủ tiêu", "Về phái những người đồng tình với phái triệu hồi và phái tạo thần", và những bài khác cũng nhằm phê phán chủ nghĩa triệu hồi.

Một bộ phận thủ lĩnh của phái triệu hồi (Bô-gđa-nốp, Lu-na-tsác-xki) cùng với bọn men-sê-vích theo phái thủ tiêu (Va-len-ti-nốp, I-u-skê-vích) đã phát biểu trên báo chí những bài đả kích vào những cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác — chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Lu-na-tsác-xki bắt đầu tuyên truyền thuyết tạo thần, tuyên truyền sự cần thiết phải tạo ra một tôn giáo mới, sự kết hợp chủ nghĩa xã hội với tôn giáo.

Mùa xuân 1909 phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần đã lập nên ở đảo Ca-pri một nhóm khởi xướng phụ trách tổ

chức một trường chống đảng (Bô-gđă-nốp, A-lếch-xin-xki, Lu-na-tsác-xki và một số phần tử khác). Trên thực tế trường này là một trung tâm của phái chống đảng. Hội nghị của ban biên tập mở rộng báo "Người vô sản" hồi tháng Sáu 1909 đã thông qua nghị quyết nói rằng "chủ nghĩa bôn-sê-vích, là một trào lưu rõ rệt trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, không có tí gì chung với chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư", và kêu gọi những người bôn-sê-vích tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt nhất chống lại những thiên hướng đi trệch khỏi chủ nghĩa Mác cách mạng. Bô-gđă-nốp, kẻ cổ vũ chủ nghĩa triệu hồi, đã bị khai trừ khỏi hàng ngũ những người bôn-sê-vích.

Về sau, trong tác phẩm "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" Lê-nin đã viết rằng sau khi cách mạng bị thất bại, những người bôn-sê-vích có thể rút lui một cách đúng đắn, nhằm giữ vững hàng ngũ của mình bằng cách "thẳng tay vạch mặt và tống cổ bọn cách mạng đầu lười là bọn không muốn hiểu rằng phải rút lui, rằng phải biết cách rút lui, rằng tuyệt đối phải học tập cách hoạt động hợp pháp trong những nghị viện phản động nhất, trong các tổ chức công đoàn, các hợp tác xã và các hội bảo hiểm phản động nhất và trong những tổ chức khác tương tự" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 12 - 13). — 2

³ *Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*, thường gọi là "hội nghị thống nhất", họp từ ngày 2 đến ngày 23 tháng Giêng (15 tháng Giêng - 5 tháng Hai) 1910 tại Pa-ri.

Mùa thu năm 1909, vấn đề về các con đường và phương pháp củng cố đảng và củng cố sự thống nhất của đảng đã được đặt ra một cách đặc biệt gay gắt. Tháng Mười một 1909, căn cứ theo nghị quyết của Hội nghị của ban biên tập mở rộng báo "Người vô sản", V. I. Lê-nin đã đề ra kế hoạch làm cho những người bôn-sê-vích xích lại gần và liên minh với những người men-sê-vích ủng hộ đảng để cùng nhau đấu tranh chống phái thủ tiêu và phái triệu hồi. Đối lập với kế hoạch của Lê-nin, phái điều hòa gồm G. E. Di-nô-vi-ép, L. B. Ca-mê-nép và A. I. Rư-cốp đã cố tìm cách thống nhất những người bôn-sê-vích với những người men-sê-vích thuộc phái "Tiếng nói" (phái thủ tiêu) và với bọn Tơ-rốt-xki, làm như vậy trong thực tế có nghĩa là thủ tiêu đảng bôn-sê-vích. I. Ph. Đu-brô-vin-xki và V. P. Nô-ghin, những uỷ viên Ban chấp hành trung ương, cũng đã có những dao động có tính chất điều hòa. Do tình hình ở trong đảng và ở Nga đòi hỏi khẩn thiết phải giải quyết những vấn đề có

liên quan đến việc thống nhất các lực lượng của đảng, cho nên ngày 1 (14) tháng Mười một 1909, những người bôn-sê-vích đã gửi đến Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương một bản tuyên bố về sự cần thiết phải triệu tập, trong thời gian gần nhất, hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng.

Tham gia công việc của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp hồi tháng Giêng có đại diện của tất cả các phái và các nhóm, cũng như đại diện của những tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc. Phái điều hòa chiếm đa số trong hội nghị toàn thể đó.

Trong hội nghị toàn thể, Lê-nin đã kiên trì đấu tranh chống lại bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn điều hòa, cố gắng làm cho hội nghị kiên quyết lên án phái thủ tiêu và phái triệu hồi, thực hiện đường lối làm cho những người bôn-sê-vích xích lại gần những người men-sê-vích ủng hộ đảng. Về sau, khi nhận xét về tình hình trong hội nghị toàn thể Lê-nin đã viết cho A. M. Goóc-ki như sau: "ba tuần lễ mệt rã rời, toàn bộ thần kinh căng thẳng, hàng trăm ngàn chuyện phiền toái!" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 249).

Chương trình nghị sự của hội nghị toàn thể gồm các vấn đề:

1) Báo cáo của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương; 2) Báo cáo của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương; 3) Báo cáo của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương; 4) Những báo cáo của các Ban chấp hành trung ương các đảng dân chủ - xã hội của các dân tộc; 5) Tình hình trong đảng; 6) Về việc triệu tập hội nghị đại biểu thường kỳ của đảng; 7) Điều lệ của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những vấn đề khác.

Khi thảo luận vấn đề cơ bản — về tình hình trong đảng, những người men-sê-vích thuộc phái "Tiếng nói", ở hội nghị này đã liên minh với phái "Tiến lên" và được sự ủng hộ của bọn Tơ-rốt-xki, đã ra sức bảo vệ chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi. Mặc dù phái điều hòa và những đại biểu trong các tổ chức của các dân tộc, dưới sức ép của những người men-sê-vích thuộc phái "Tiếng nói", của phái "Tiến lên" và của bọn Tơ-rốt-xki, đã đồng ý là trong nghị quyết "Về tình hình trong đảng" không nêu đích danh phái thủ tiêu và phái triệu hồi, nhưng hội nghị toàn thể, do đòi hỏi kiên trì của Lê-nin, đã lên án chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi, đã thừa nhận tính chất nguy hiểm của những trào lưu đó và sự cần thiết phải đấu tranh với chúng.

Về sau, khi đánh giá ý nghĩa của cuộc hội nghị toàn thể họp hồi tháng Giêng, Lê-nin đã chỉ ra rằng hội nghị đó đã xác định dứt khoát đường lối sách lược của đảng trong thời kỳ thế lực phân

cách mạng thống trị, và đã khẳng định — nhằm phát triển nghị quyết của Hội nghị đại biểu V (Hội nghị toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — rằng chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi là những biểu hiện của ảnh hưởng tư sản đối với giai cấp vô sản. Hội nghị toàn thể cũng đã đặt vấn đề về sự cần thiết phải xây dựng sự thống nhất thực sự của đảng gắn với những nhiệm vụ chính trị - tư tưởng của đảng trong thời kỳ lịch sử đó

Đồng thời Lê-nin đã phê phán gay gắt những quyết định có tính chất điều hòa của hội nghị toàn thể. Bất chấp ý kiến của Lê-nin, phái điều hòa, liên minh với Tơ-rốt-xki, đã đưa vào các cơ quan trung ương của đảng không phải những người men-sê-vích ủng hộ đảng, mà là những người men-sê-vích thuộc phái "Tiếng nói" (phái thủ tiêu). Hội nghị toàn thể quyết định trợ cấp cho tờ báo của Tơ-rốt-xki — tờ "Sự thật" ở Viên và cử đại diện của Ban chấp hành trung ương vào ban biên tập của tờ báo đó. Nhóm "Tiến lên" được thừa nhận là một nhóm xuất bản của đảng. Trung tâm bên-sê-vích bị giải thể và tờ báo "Người vô sản" bị đình bản; những người bên-sê-vích chuyển giao một phần tài sản của mình cho Ban chấp hành trung ương, còn phần tài sản còn lại thì họ chuyển giao cho những người trung gian được gọi là những người giữ quỹ (C. Cau-xky, Ph. Mê-rinh, C. Txét-kin) để những người này, trong thời hạn hai năm, sẽ chuyển những tài sản đó cho Ban chấp hành trung ương với điều kiện là những người men-sê-vích thuộc phái "Tiếng nói" phải giải tán trung tâm bè phái của mình và phải đình bản cơ quan ngôn luận của phái mình. Trong nghị quyết "Về những trung tâm bè phái", hội nghị toàn thể đã vạch ra rằng "lợi ích của đảng và của sự thống nhất của đảng đòi hỏi phải đóng cửa trong tương lai gần nhất tờ báo *"Tiếng nói người dân chủ - xã hội"*". Song, như Lê-nin đã viết, hội nghị toàn thể chỉ giới hạn ở những lời hứa hẹn miệng của phái "Tiếng nói" (phái thủ tiêu) và phái "Tiến lên", họ hứa rằng sẽ giải tán các phái của mình và sẽ đình bản các báo chí có tính chất bè phái. Những nghị quyết có tính chất điều hòa của hội nghị toàn thể đã tiếp tay cho phái thủ tiêu và phái triệu hồi và đã gây tác hại lớn cho đảng.

Những người men-sê-vích thuộc phái "Tiếng nói", phái "Tiến lên" và bọn Tơ-rốt-xki đã từ chối không chịu phục tùng các quyết định của hội nghị toàn thể. Báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" đã không bị đóng cửa. Phái thủ tiêu bắt đầu xuất bản một cách hợp pháp ở Nga tập chí "Bình minh của chúng ta" — cơ quan ngôn luận của họ, — còn phái "Tiếng nói" thì cộng tác trong tạp chí này. Nhóm "Tiến lên" cũng không chấm dứt hoạt động chia rẽ của mình.

Ban biên tập tờ "Sự thật" của Tơ-rốt-xki đã từ chối không chịu phục tùng sự kiểm tra của Ban chấp hành trung ương. Sau khi chui vào các cơ quan trung ương của đảng, bọn men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu đã phá hoại nền nếp hoạt động của các cơ quan đó và phá hoại công tác của các tổ chức đảng ở các địa phương.

Do tình hình như vậy, mùa thu năm 1910 những người bên-sê-vích tuyên bố rằng họ không bị ràng buộc bởi bản hiệp nghị mà các phái đã thông qua trong Hội nghị toàn thể họp hồi tháng Giêng. Những người bên-sê-vích bắt đầu xuất bản tờ "Báo công nhân" — cơ quan ngôn luận riêng của mình. Những người bên-sê-vích bắt đầu cố gắng triệu tập một hội nghị toàn thể mới và đòi phải trả lại tài sản và tiền bạc của họ mà trước đây họ chuyển một cách có điều kiện cho Ban chấp hành trung ương sử dụng.

Những biên bản của Hội nghị toàn thể họp hồi tháng Giêng chưa tìm thấy. Công việc của hội nghị toàn thể, cuộc đấu tranh trong hội nghị đó với phái thủ tiêu, phái "Tiến lên", bọn Tơ-rốt-xki và phái điều hòa được làm sáng tỏ một cách chi tiết trong bài của V. I. Lê-nin "Bút ký của một nhà chính luận" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 307 - 396). — 2.

⁴ *"Chuyên san tranh luận"* — phụ trương của tờ "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, xuất bản theo quyết nghị của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào tháng Giêng 1910. Xuất bản từ ngày 6 (19) tháng Ba 1910 đến 29 tháng Tư (12 tháng Năm) 1911 tại Pa-ri. Phát hành được 3 số. Ban biên tập gồm các đại diện của phái bên-sê-vích, phái men-sê-vích, phái tối hậu thư, phái Bun, phái Plê-kha-nốp, Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Trong "Chuyên san tranh luận" có đăng những bài của V. I. Lê-nin "Bút ký của một nhà chính luận", "Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng ở Nga", "Cuộc nói chuyện giữa người thuộc phái hợp pháp với người phản đối phái thủ tiêu" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 307 - 396, 463 - 486; t. 20, tr. 275 - 286). — 3.

⁵ *Phái "Tiến lên", nhóm "Tiến lên"* — một nhóm chống đảng thuộc phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần; nhóm này được tổ chức vào tháng Chạp 1909 theo sáng kiến của A. Bô-gđa-nốp và G. A. A-lếch-xin-xki, sau khi trung tâm bè phái của phái triệu hồi và phái tối hậu thư, tức là trường ở đảo Ca-pri, bị tan vỡ; nhóm

này có cơ quan xuất bản riêng cũng mang tên như vậy, xuất bản ở Giơ-ne-vơ trong những năm 1910 - 1911.

Cuộc đấu tranh của phái "Tiến lên" chống phái bên-sê-vích có đặc điểm là cực kỳ vô nguyên tắc và không từ một thủ đoạn nào cả. Trong Hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910 phái "Tiến lên" câu kết chặt chẽ với bọn thủ tiêu thuộc phái "Tiếng nói" và phái Tô-rốt-xki. Khi được hội nghị toàn thể thừa nhận là "nhóm xuất bản của đảng" và khi nhận được tiền trợ cấp xuất bản của Ban chấp hành trung ương ngay sau hội nghị này, phái "Tiến lên" đã đứng trên lập trường của phái triệu hồi và phái tối hậu thư để phê phán gay gắt những nghị quyết của hội nghị toàn thể và từ chối không chịu phục tùng các nghị quyết ấy. Sau Hội nghị đại biểu của đảng tại Pra-ha, phái "Tiến lên" đã thống nhất với bọn bên-sê-vích thuộc phái thủ tiêu và với bọn Tô-rốt-xki để đấu tranh chống lại những nghị quyết của hội nghị đại biểu đó.

Những hoạt động vô nguyên tắc chống chủ nghĩa Mác, chống đảng, của nhóm "Tiến lên" đã làm cho công nhân xa rời họ. Lê-nin viết: "Ảnh hưởng của nhóm này bao giờ cũng rất nhỏ bé, và nhóm đó sở dĩ sống được thì chỉ là nhờ ở chỗ nó thỏa hiệp với đủ mọi loại các nhóm ở ngoài nước, xa rời phong trào trong nước và bất lực" (tập này, tr. 268). Do không có chỗ dựa trong phong trào công nhân, nhóm "Tiến lên" thực tế đã bị tan rã trong những năm 1913 - 1914; chính thức thì nhóm này chấm dứt hoạt động sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. — 4.

⁶ "*Người dân chủ - xã hội*" — Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — tờ báo bất hợp pháp; xuất bản từ tháng Hai 1908 đến tháng Giêng 1917. Số báo đầu tiên do những người bên-sê-vích chuẩn bị và một phần đã được in trong nhà in riêng ở Vin-nô, số đó bị cơ quan an ninh của Nga hoàng tịch thu. Ít lâu sau, ở Pê-téc-bua người ta lại một lần nữa cố xuất bản tờ báo đó. Phần lớn số báo in ra cũng lại rơi vào tay bọn hiến binh. Sau đó việc in tờ báo được chuyển ra nước ngoài: các số 2 - 32 (tháng Hai 1909 - tháng Chạp 1913) xuất bản ở Pa-ri, các số 33 - 58 (tháng Mười một 1914 - tháng Giêng 1917) — ở Giơ-ne-vơ. Tất cả đã ra được 58 số, trong đó 5 số có phụ trương.

Theo nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được bầu ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn), thành phần ban biên tập báo "*Người dân chủ - xã hội*" gồm đại diện của những người bên-sê-vích, những người men-sê-vích và những người dân chủ - xã hội Ba-lan. Trên thực tế thì

V. I. Lê-nin là người lãnh đạo tờ báo. Những bài báo của Người chiếm vị trí trung tâm trong tờ "*Người dân chủ - xã hội*". Trên tờ "*Người dân chủ - xã hội*" đã đăng hơn 80 bài báo và bút ký của V. I. Lê-nin.

Trong nội bộ ban biên tập báo "*Người dân chủ - xã hội*", V. I. Lê-nin tiến hành đấu tranh nhằm bảo vệ đường lối bên-sê-vích triệt để, chống lại bọn men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu. Một bộ phận trong ban biên tập (Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép) có thái độ điều hoà đối với phái thủ tiêu và ra sức phá hoại việc thực hiện đường lối của Lê-nin. Những ủy viên ban biên tập là những người men-sê-vích như Mác-tốp và Đan đã ngầm phá hoại công tác trong ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương, đồng thời công khai bênh vực chủ nghĩa thủ tiêu trong tờ "*Tiếng nói người dân chủ - xã hội*"; chúng ngăn cản không cho những người men-sê-vích ủng hộ đảng tham gia vào Cơ quan ngôn luận trung ương. Cuộc đấu tranh không khoan nhượng của Lê-nin chống phái thủ tiêu đã dẫn tới chỗ đưa Mác-tốp và Đan ra khỏi ban biên tập vào tháng Sáu 1911. Từ tháng Chạp 1911 báo "*Người dân chủ - xã hội*" do V. I. Lê-nin biên tập.

Trong những năm đen tối thế lực phản động hoành hành và trong thời kỳ có cao trào mới trong phong trào cách mạng, tờ "*Người dân chủ - xã hội*" đã có tác dụng lớn lao trong cuộc đấu tranh của những người bên-sê-vích chống phái thủ tiêu, phái Tô-rốt-xki, phái triệu hồi, nhằm bảo vệ đảng mác-xít bất hợp pháp, củng cố sự thống nhất của đảng, tăng cường những mối liên hệ của đảng với quần chúng.

Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất tờ "*Người dân chủ - xã hội*" là Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng bên-sê-vích; nó đã đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tuyên truyền những khẩu hiệu bên-sê-vích về các vấn đề chiến tranh, hòa bình và cách mạng. Trên các trang của tờ báo đó có đăng bài báo của V. I. Lê-nin "*Bàn về khẩu hiệu liên bang châu Âu*", trong bài này, lần đầu tiên Người trình bày kết luận về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội đầu tiên ở một số nước hoặc thậm chí ở một nước tư bản riêng biệt. Việc phổ biến tờ "*Người dân chủ - xã hội*" ở Nga và việc in lại những bài quan trọng nhất của báo đó trên các báo bên-sê-vích ở địa phương, đã thúc đẩy việc giáo dục chính trị, giáo dục chủ nghĩa quốc tế cho giai cấp vô sản Nga, thúc đẩy việc chuẩn bị cho quần chúng tham gia cách mạng.

Đánh giá cao những công lao của báo "*Người dân chủ - xã hội*" trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, về sau V. I. Lê-nin

đã viết rằng "một công nhân giác ngộ muốn *hiểu* được quá trình phát triển của những tư tưởng về cách mạng xã hội chủ nghĩa quốc tế và thắng lợi đầu tiên của cuộc cách mạng đó, thắng lợi ngày 25 tháng Mười 1917" không thể không tìm hiểu những bài đăng trên tờ báo ấy (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 155 - 156). — 4.

⁷ "*Báo công nhân*" — cơ quan ngôn luận phổ cập bất hợp pháp của những người bên-sê-vích; xuất bản không định kỳ ở Pa-ri từ 30 tháng Mười (12 tháng Mười một) 1910 đến 30 tháng Bảy (12 tháng Tám) 1912; ra được 9 số. V. I. Lê-nin là người khởi xướng việc thành lập "*Báo công nhân*". Vấn đề xuất bản tờ báo đó đã được chính thức quyết định tại hội nghị các đại diện của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — những người bên-sê-vích, những người men-sê-vích ủng hộ đảng, các đại diện của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma và một số khác, — trong thời gian Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế họp tại Cò-pen-ha-gơ (tháng Tám 1910). Tham dự hội nghị có V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, A. M. Côn-lôn-tai, A. V. Lu-na-tsác-xki, N. G. Pô-lê-ta-ép, I. P. Pô-crốp-xki và một số khác.

Lê-nin lãnh đạo tờ "*Báo công nhân*" và làm chủ biên tờ báo đó. Tham gia cộng tác với tờ báo có những người bên-sê-vích như X. I. Góp-ne, P. A. Đgia-pa-rít-dê, N. A. Xê-ma-scô, X. G. Sau-mi-an và một số khác, và cả những người men-sê-vích ủng hộ đảng. Thư ký ban biên tập N. C. Crúp-xcai-a. A. M. Goóc-ki giúp đỡ nhiều về vật chất cho tờ báo đó. Trong các nhóm bên-sê-vích ở ngoài nước đã thành lập những tổ trợ giúp "*Báo công nhân*", những tổ này đã ủng hộ khá nhiều về vật chất cho tờ báo và giúp chuyển báo về nước Nga. "*Báo công nhân*" đấu tranh nhằm bảo vệ và củng cố đảng mác-xít bất hợp pháp chống lại bọn men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu, phái triệu hồi và bọn Tơ-rốt-xki, bảo vệ sách lược cách mạng, chuẩn bị về mặt tư tưởng cho giai cấp công nhân Nga tham gia cuộc cách mạng mới. Tờ báo đã giải thích sâu rộng những vấn đề về sinh hoạt đảng ở nước Nga và những vấn đề của phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế. Trên "*Báo công nhân*" đã đăng 14 bài của Lê-nin, trong đó có những bài như: "Những bài học của cách mạng", "Bước đầu của những cuộc biểu tình", "Tôn-xtôi và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản", "I-van Va-xi-li-ê-vích Ba-bu-skin", "Năm mươi năm ngày sụp đổ của chế độ nông nô", "Đêm trước cuộc bầu cử vào Đu-ma IV". Tờ báo đã được phổ biến rộng rãi trong công nhân ở Nga; số lượng in của báo đã lên tới 6000 bản. Công nhân

đã giúp đỡ tờ báo về mặt vật chất bằng cách tổ chức quyên góp tiền và tích cực cộng tác với tờ báo. Trong các mục "Sinh hoạt đảng", "Thư từ địa phương", báo đã đăng đều đặn những bức thư và bài báo của công nhân, của các tổ chức đảng ở địa phương.

"*Báo công nhân*" đã thực hiện một khối lượng lớn công việc nhằm chuẩn bị cho Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Praha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Giêng 1912). Sau khi nêu rõ rằng "*Báo công nhân*" đã cương quyết và triệt để bảo vệ đảng và tính đảng, hội nghị đại biểu tuyên bố rằng "*Báo công nhân*" là cơ quan ngôn luận chính thức của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — 4.

⁸ Ở đây muốn nói đến "*Ngôi sao*" và tạp chí "*Tư tưởng*", là những cơ quan ngôn luận của những người bên-sê-vích.

"*Ngôi sao*" — tờ báo bên-sê-vích hợp pháp; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 16 (29) tháng Chạp 1910 đến 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1912. Lúc đầu báo ra hàng tuần; từ 21 tháng Giêng (3 tháng Hai 1912 một tuần ra hai số, và từ 8 (21) tháng Ba một tuần ra ba số. Kế tục trực tiếp tờ "*Ngôi sao*" là tờ "*Ngôi sao Nê-va*", tờ báo này được xuất bản vì tờ "*Ngôi sao*" thường hay bị tịch thu. Số lượng in của báo "*Ngôi sao*" lúc mới phát hành là từ 7 - 10 nghìn bản. Trong những ngày đàn áp đẫm máu ở Lê-na năm 1912, số lượng in của báo lên tới 5 - 6 vạn bản.

Vấn đề phục hồi báo chí mác-xít hợp pháp đã được đặt ra cấp thiết do chỗ phong trào cách mạng ở Nga đã bắt đầu sôi động trở lại. Mùa thu năm 1910, trong thời gian Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế đảng họp ở Cò-pen-ha-gơ, đã có cuộc họp với sự tham dự của V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp và N. G. Pô-lê-ta-ép — một người bên-sê-vích, ủy viên đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III — và những người khác. Cuộc họp đã đi đến thỏa thuận về việc xuất bản một tờ báo hợp pháp ở nước Nga và về việc những người men-sê-vích ủng hộ đảng tham gia cộng tác với tờ báo đó. Trên cơ sở sự thỏa thuận đó, thành phần ban biên tập báo "*Ngôi sao*" có V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích (đại diện của những người bên-sê-vích), N. I. I-ôóc-đan-xki (đại diện của những người men-sê-vích ủng hộ đảng) và I. P. Pô-crốp-xki (đại diện của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III). N. G. Pô-lê-ta-ép đã đóng vai trò to lớn trong việc tổ chức xuất bản tờ báo. Trong thời kỳ đó báo "*Ngôi sao*" được coi là cơ quan ngôn luận của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Ngày 11 (24) tháng Sáu 1911, đến số 25 thì việc xuất bản tờ báo tạm thời bị đình chỉ. Tháng Mười

1911 báo "Ngôi sao" được xuất bản trở lại với thành phần ban biên tập có thay đổi, không có những người men-sê-vích ủng hộ đảng.

V. I. Lê-nin đã lãnh đạo tờ báo về mặt tư tưởng; Người viết thư trao đổi với các ủy viên ban biên tập, chỉ đạo công tác của họ, phê phán những sai lầm, đặc biệt là trong thời kỳ hoạt động đầu của báo "Ngôi sao", đấu tranh nhằm bảo vệ xu hướng mác-xít trước sau như một của tờ báo. Trong báo "Ngôi sao" và "Ngôi sao Nê-va" đã đăng khoảng 50 bài viết của V. I. Lê-nin dưới ký tên: V. I-lin, V. Ph., Uyn-li-am Phráy, Ph. L — cô, C. T., T., B. C., M. S., P. P., R. Xi-lin, R. X., B. G., Người hoài nghi không thuộc phái tự do, C. Ph., Ph. Ph., M. M. và v. v..

Một khối lượng lớn công tác tổ chức và biên tập tờ "Ngôi sao" là do N. N. Ba-tu-rin, N. G. Pô-lê-ta-ép, C. X. Ê-rê-mê-ép, M. X. Ôn-min-xki đảm nhiệm. Tham gia tích cực vào tờ báo đó còn có V. Đ. Bôn-tơ-Bru-ê-vích, Đê-mi-an Bết-nui và một số khác. Trong báo "Ngôi sao" có đăng nhiều bài của G. V. Plê-kha-nốp. Lê-nin đã lời cuốn được A. M. Goóc-ki tham gia báo "Ngôi sao".

Dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, báo "Ngôi sao" đã trở thành tờ báo mác-xít chiến đấu. Tờ báo đã bảo vệ và tuyên truyền những nguyên lý của chủ nghĩa Mác cách mạng, đã đấu tranh chống phái thủ tiêu và phái triệu hồi để củng cố đảng mác-xít, để thực hiện sự liên minh cách mạng của giai cấp công nhân và nông dân, đã bênh vực cương lĩnh bầu cử của những người bôn-sê-vích trong cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV. Báo "Ngôi sao" đã đăng những bài phát biểu của các ủy viên đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma và đăng những lời chất vấn mà đảng đoàn đưa ra Đu-ma. Tờ báo đã tích cực đấu tranh để thực hiện những nghị quyết của Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Báo "Ngôi sao" đã thiết lập được những mối quan hệ chặt chẽ thường xuyên với công nhân trong các công xưởng và nhà máy; trong mục viết về phong trào công nhân, tờ báo đã đáp ứng những đòi hỏi bức thiết nhất của công nhân. Báo "Ngôi sao" có uy tín lớn trong công nhân ở Nga. Mùa xuân năm 1912, do phong trào công nhân lên mạnh, tác dụng của tờ "Ngôi sao" tăng lên hết sức mạnh mẽ. Đặc biệt mục thời sự công nhân được mở rộng, trong mục này đã đăng những phản ứng trước những sự kiện đàn áp đẫm máu ở Lê-na. Tờ báo đã đăng nhiều tin tức từ các thành phố khác nhau ở Nga nói về những cuộc bãi công, biểu tình và mít-tinh, đã đăng các thư của công nhân gửi cho báo "Ngôi sao", đăng những nghị

quyết, được thông qua trong các cuộc họp của công nhân, những nghị quyết phản đối vụ đàn áp đẫm máu ở Lê-na.

Ban biên tập tờ báo phải làm việc trong những điều kiện thường xuyên bị chính phủ Nga hoàng đàn áp: tịch thu các số báo, phạt tiền, cấm tờ báo, bắt giam các ủy viên ban biên tập. Trong những ngày đàn áp đẫm máu ở Lê-na năm 1912, số báo nào của tờ "Ngôi sao" cũng đều bị tịch thu, nhưng một phần các bản in đã được kịp thời phân phát cho công nhân trước khi bị tịch thu.

Báo "Ngôi sao" phát hành không phải hàng ngày và dựa vào các tầng lớp tiên tiến của giai cấp vô sản. Cần thiết phải thành lập một tờ báo bôn-sê-vích có tính chất quần chúng, phát hành hàng ngày. Báo "Ngôi sao" đã giữ một vai trò to lớn trong việc tuyên truyền cho chủ trương lập một cơ quan ngôn luận như thế. Việc quyền tiền góp vào quỹ của tờ báo hàng ngày của công nhân do ban biên tập tờ "Ngôi sao" khởi xướng, đã được quần chúng công nhân nhiệt liệt ủng hộ. Báo "Ngôi sao" thông báo đều đặn cho độc giả của mình biết về những sự hưởng ứng của công nhân và công bố báo cáo về những số tiền góp vào quỹ xuất bản tờ báo mới. Báo "Ngôi sao" đã chuẩn bị cơ sở cho việc thành lập báo "Sự thật", một tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp có tính chất quần chúng.

"*Tư tưởng*" — tạp chí triết học và kinh tế - xã hội hợp pháp ra hàng tháng của phái bôn-sê-vích; xuất bản tại Mát-xcơ-va từ tháng Chạp 1910 đến tháng Tư 1911; ra cả thảy được 5 số. Số đầu của tạp chí in với số lượng 3 000 bản. Tạp chí được thành lập theo sáng kiến của V. I. Lê-nin, nhằm tăng cường cuộc đấu tranh chống các cơ quan ngôn luận hợp pháp của phái thủ tiêu và nhằm giáo dục chủ nghĩa Mác cho công nhân và trí thức tiên tiến. Từ ngoài nước, Lê-nin đã lãnh đạo tạp chí; Người trao đổi thư từ đều đặn với ban biên tập. Sau khi nhận được số đầu của tạp chí "Tư tưởng", ngày 21 tháng Chạp 1910 (3 tháng Giêng 1911) Lê-nin viết cho A. M. Goóc-ki: "Hãy chúc mừng — tạp chí của chúng ta ở Mát-xcơ-va, một tạp chí mác-xít. Hôm nay chúng tôi vui sướng biết bao" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 12).

Trong bốn số đầu của tạp chí "Tư tưởng" đã đăng các bài viết của Lê-nin "Về thống kê các cuộc bãi công ở Nga", "Những vị anh hùng chuyên "rào trước đón sau"", "Phái thủ tiêu ở nước ta (Về ông Pô-tơ-rê-xốp và V. Ba-da-rốp)", "Nhân ngày kỷ niệm", "Bàn về kết cấu xã hội của chính quyền, về tiền đồ và về chủ nghĩa thủ tiêu", "Những bài bút chiến ngắn" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 487 - 523; t. 20, tr. 106 -

113, 136 - 159, 192 - 202, 221 - 245, 246 - 250). Tham gia tích cực nhất vào tạp chí này có V. V. Vô-rốp-xki, M. X. Ôn-min-xki, I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp. Cộng tác với tờ tạp chí này còn có những người men-sê-vích ủng hộ đảng — G. V. Plê-kha-nốp, S. Ráp-pô-po và những người khác. Số năm, số cuối cùng của tạp chí "Tư tưởng" bị tịch thu, còn tạp chí thì bị đóng cửa. Ít lâu sau ở Pê-téc-bua bắt đầu phát hành tạp chí "Giáo dục", trên thực tế là sự kế tục tạp chí "Tư tưởng". — 4.

⁹ "Bình minh của chúng ta" — tạp chí hợp pháp ra hàng tháng của những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Giêng 1910 đến tháng Chín 1914. Lãnh đạo tạp chí là A. N. Pô-tơ-rê-xốp, cộng tác với tạp chí có Ph. I. Đan, X. Ô. Txê-đéc-bau-mơ (V. Ê-giốp) và những người khác. Xung quanh tạp chí "Bình minh của chúng ta" đã hình thành một trung tâm của phái thủ tiêu ở Nga. Trong nghị quyết của Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp năm 1912 đã nhận xét rằng "một bộ phận những người dân chủ - xã hội tập hợp chung quanh các tạp chí "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống", đã công khai bênh vực một trào lưu mà toàn đảng đã coi là sản phẩm của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản" (tạp này, tr. 194). — 5.

¹⁰ *Phái tạo thần*, thuyết tạo thần — một trào lưu triết học - tôn giáo thù địch với chủ nghĩa Mác, trào lưu này xuất hiện vào thời kỳ thế lực phản động Xtô-lư-pin thống trị, trong một bộ phận đảng viên là trí thức đã rời bỏ chủ nghĩa Mác sau khi cuộc cách mạng 1905 - 1907 bị thất bại. Phái tạo thần (A. V. Lu-na-tsác-xki, V. Ba - da-rốp và một số người khác) tuyên truyền cho việc tạo ra một tôn giáo mới "xã hội chủ nghĩa", hòng điều hòa chủ nghĩa Mác với tôn giáo. Có một thời gian A. M. Goóc-ki ngả theo phái này.

Hội nghị của ban biên tập mở rộng báo "Người vô sản" họp từ ngày 8 đến ngày 17 (21 - 30) tháng Sáu 1909, đã lên án thuyết tạo thần và trong một nghị quyết đặc biệt đã tuyên bố rằng phái bôn-sê-vích không có tí gì giống với "luận điệu xuyên tạc như vậy đối với chủ nghĩa xã hội khoa học" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 222). Bản chất phản động của thuyết tạo thần đã bị Lênin vạch trần trong cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ,

Mát-xcơ-va, t. 18) và trong những bức thư gửi cho Goóc-ki hồi tháng Hai - tháng Tư 1908 và tháng Mười một - tháng Chạp 1913. — 6.

¹¹ Ở đây có ý muốn nói đến báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" — cơ quan ngôn luận ở nước ngoài của phái men-sê-vích; xuất bản từ tháng Hai 1908 đến tháng Chạp 1911, lúc đầu xuất bản ở Giơ-ne-vo, sau đó ở Pa-ri. Những người biên tập của tờ báo này là P. B. Ác-xen-rốt, Ph. I. Đan, L. Mác-tốp, A. Mác-tư-nốp và G. V. Plê-kha-nốp. Từ số đầu tiên, báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" đã lên tiếng bảo vệ phái thủ tiêu, biện hộ cho hoạt động chống đảng của phái này. Sau khi Plê-kha-nốp lên án lập trường thủ tiêu của tờ báo này và rút ra khỏi ban biên tập, thì báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" đã hoàn toàn lộ rõ là một trung tâm tư tưởng của phái thủ tiêu. — 6.

¹² *Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương* do hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga lập ra vào tháng Tám 1908 với tư cách là cơ quan đại diện của toàn đảng ở nước ngoài (thành phần gồm có ba người), chịu sự lãnh đạo của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương có nhiệm vụ duy trì sự liên lạc thường xuyên với Ban chấp hành trung ương hoạt động ở Nga và với các ủy viên Ban chấp hành trung ương hoạt động ở nước ngoài, có nhiệm vụ theo dõi hoạt động của các nhóm ở ngoài nước trợ giúp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và Thường vụ trung ương của các nhóm này, có nhiệm vụ thu số tiền trích của các tổ chức ở nước ngoài để đóng vào quỹ của Ban chấp hành trung ương và tổ chức quyên góp tiền ủng hộ Ban chấp hành trung ương. Với mục đích thống nhất tất cả các nhóm ở ngoài nước trợ giúp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và đặt các nhóm này dưới sự lãnh đạo thống nhất của toàn đảng, Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp hồi tháng Tám (1908) ủy nhiệm cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương tiến hành một đại hội đặc biệt của những nhóm này. Nhưng do sự chống đối kịch liệt của Thường vụ trung ương của các nhóm ở nước ngoài, — Thường vụ này do những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu nắm giữ, — nên suốt cả năm 1909 Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương không thể triệu tập được đại hội này. Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp hồi tháng Giêng 1910 đã tổ chức lại Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương và giới hạn vai trò của nó trong việc

lãnh đạo những công việc chung của đảng, đã tăng thêm một cách thích đáng quyền hạn của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Thành phần của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương được quy định với số lượng là năm người, trong đó ba người là đại diện của các Ban chấp hành trung ương của các tổ chức của các dân tộc. Tham gia Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương có A. I. Li-u-bi-mốp — đại diện những người bên-sê-vích, B. I. Gô-rép (Gôn-đman) — đại diện những người men-sê-vích, I-a. Tư-sca — đại diện những người dân chủ - xã hội Ba-lan, I-ô-nốp (Ph. M. Côi-ghen) — đại diện phái Bun và I-a. A. Béc-din — đại diện những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a. Ít lâu sau thành phần của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đã thay đổi: đại diện cho những người bên-sê-vích tham gia Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là N. A. Xê-ma-scô (A-lếch-xan-đrốp), đại diện phái Bun là M. I. Li-be và đại diện những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a là Svác-tơ (I-u. Ê-li-át); Li-be và Svác-tơ thuộc phái thủ tiêu. Như vậy trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đã hình thành một đa số vững chắc của phái thủ tiêu, đa số này tìm mọi cách phá hoại công tác của các cơ quan trung ương của đảng. Lập trường chống đảng của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương biểu hiện đặc biệt rõ rệt trong việc phá hoại có hệ thống việc triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, — những người bên-sê-vích kiên trì cố gắng triệu tập vì phái thủ tiêu không thực hiện những nghị quyết của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp hồi tháng Giêng. Sách lược thủ tiêu chủ nghĩa của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đưa đến chỗ Xê-ma-xcô, đại diện của những người bên-sê-vích, buộc phải đưa đơn rút ra khỏi thành phần Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương vào tháng Năm 1911.

Hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được triệu tập hồi tháng Sáu 1911 tại Pa-ri đã đưa ra nghị quyết lên án đường lối chính trị của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Trong nghị quyết của hội nghị có nói rằng Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương trong một loạt trường hợp, chẳng hạn như về vấn đề thống nhất các nhóm ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, về việc triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, về vấn đề giúp đỡ những báo chí dân chủ - xã hội hợp pháp ở Nga và về nhiều vấn đề khác, đã đi theo chính sách bè phái, chống đảng, đã phá hoại những quyết nghị của hội nghị toàn thể

năm 1910. Sau khi lên án những hành động chống đảng của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, hội nghị đã chuyển vấn đề về sự tồn tại tiếp tục của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương cho hội nghị toàn thể sắp tới của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga giải quyết.

Tháng Mười một 1911, đại diện Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan rút khỏi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương và sau đó cả đại diện Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a cũng rút ra khỏi bộ phận đó. Tháng Giêng 1912 Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương tự giải tán. — 6.

¹³ Về vấn đề này xem bài viết của V. I. Lê-nin: "Tổng kết tòa án trọng tài của những "người giữ quỹ"" (tập này, tr. 46 - 48). — 6.

¹⁴ *Hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài* họp từ 28 tháng Năm đến 4 tháng Sáu (10 - 17 tháng Sáu) 1911 tại Pa-ri. Hội nghị được chuẩn bị và được triệu tập theo sáng kiến của V. I. Lê-nin. Việc chuẩn bị hội nghị bắt đầu từ tháng Tư 1911. Hội nghị phải thông qua những biện pháp nhằm triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng nghiêm trọng trong đảng, một đảng trên thực tế đang không có các cơ quan lãnh đạo trung ương; hoạt động của những cơ quan này đã bị những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu phá hoại. Trong nửa đầu tháng Năm 1911 những người bên-sê-vích, thông qua đại diện của mình trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là N. A. Xê-ma-scô, đưa ra trước Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương vấn đề về sự cần thiết phải nhanh chóng triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài. Mặc dù trong điều lệ của Ban chấp hành trung ương, được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp hồi tháng Giêng 1910, có một điểm quy định rõ ràng phải triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương khi hơn một nửa số ủy viên Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương bị bắt, nhưng Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương như trước đây lại bác bỏ đề nghị của những người bên-sê-vích. Ngày 14 (27) tháng Năm 1911 Xê-ma-xcô rút ra khỏi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Cùng ngày hôm đó nhân danh những người bên-sê-vích và những người dân chủ - xã hội Ba-lan, — những ủy viên chính thức và ủy viên dự khuyết Ban chấp hành

trung ương, — người ta đã gửi cho những ủy viên Ban chấp hành trung ương đang ở nước ngoài giấy mời tham dự hội nghị.

Hội nghị khai mạc ngày 28 tháng Năm (10 tháng Sáu) 1911. Tham dự hội nghị có những người bên-sê-vích, những đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lát-vi-a, một người thuộc phái "Tiếng nói" và một người thuộc phái Bun. Đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a là M. V. Ô-dô-lin tuyên bố rằng theo quyết nghị của Ban chấp hành trung ương của mình, ông ta tham dự hội nghị với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết. M. I. Li-be thuộc phái Bun tuyên bố rằng ông ta không được Ban chấp hành trung ương của phái Bun ủy quyền làm đại biểu để tham dự hội nghị.

Ngay trong phiên họp đầu tiên đã nảy ra cuộc đấu tranh gay gắt chung quanh vấn đề xác định thẩm quyền hội nghị. Trong lời phát biểu của mình, Lê-nin đề nghị thừa nhận rằng do tình hình ở trong đảng, hội nghị có quyền không những chỉ đưa ra những nguyện vọng về vấn đề này hay vấn đề khác, mà còn có quyền thông qua những quyết định có tính chất bắt buộc đối với đảng. B. I. Gô-rép (Gôn-đman) thuộc phái "Tiếng nói" và Li-be thuộc phái Bun cố chứng minh rằng hội nghị không có quyền thực hiện những biện pháp thực tế nào nhằm triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương và nhằm chuẩn bị cho hội nghị đại biểu toàn đảng. Sau khi hội nghị thông qua nghị quyết xác định thẩm quyền hội nghị, mà theo đó thì hội nghị đã đưa vào chương trình nghị sự vấn đề lập lại Ban chấp hành trung ương, Gô-rép đã bỏ hội nghị ra về, và lên án những người tham dự hội nghị là "cướp đoạt quyền".

Hội nghị đã thảo luận vấn đề triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương. Khi thảo luận vấn đề thành phần những người có quyền tham dự hội nghị toàn thể, Lê-nin tuyên bố rằng những người bên-sê-vích I. A. I-xúp (Mi-kha-in), C. M. Êc-mô-la-ép (Rô-man) và P. A. Brôn-stanh (I-u-ri), là những kẻ tổ chức ra đảng "công nhân" Xtô-lư-pin, không có quyền tham gia hội nghị toàn thể, còn Li-be thuộc phái Bun, kẻ đã bênh vực bọn chúng, do đó là tay sai của bọn chúng. Để tỏ rõ sự phản đối lời tuyên bố của Lê-nin, Li-be bỏ hội nghị ra về. Lê-nin đã nhận định rằng thành phần của hội nghị là "khối liên minh ba nhóm — bên-sê-vích, Ba-lan và "phái điều hòa"" (tập này, tr. 6).

Hội nghị đã thông qua nghị quyết về việc triệu tập trong thời gian sớm nhất hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài, và với mục đích đó đã lập ra một ban.

Do cuộc bầu cử sắp tới vào Đu-ma nhà nước IV, hội nghị đã nêu ra những biện pháp để vạch sách lược của đảng trong cuộc vận động bầu cử và để thảo ra cương lĩnh bầu cử.

Vấn đề chính trong chương trình nghị sự của hội nghị là vấn đề triệu tập hội nghị đại biểu của đảng. Trong một nghị quyết được thông qua về vấn đề này đã chỉ ra rằng việc bầu cử vào Đu-ma IV đang đến gần, tình hình đang sôi động trong phong trào công nhân, cũng như tình hình nội bộ đảng làm cho việc triệu tập hội nghị đại biểu trở nên cấp bách. Vì không thể nào triệu tập ngay được hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, nên hội nghị đã nhận đứng ra triệu tập hội nghị đại biểu và đã lập ra Ban tổ chức để chuẩn bị hội nghị đại biểu. Hội nghị đã thông qua đề nghị của Lê-nin về việc thành lập một ban lãnh đạo ở Nga để tiến hành công tác thực tiễn nhằm chuẩn bị cho hội nghị đại biểu (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 318). Nghị quyết của hội nghị đã đề ra việc mời các tổ chức đảng ở ngoài nước cùng tham gia công tác trong Ban tổ chức. Lê-nin đã đưa ra tuyên bố phản đối việc mời những đại biểu của các nhóm chống đảng — phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" — tham gia vào Ban tổ chức (xem tập nói trên, tr. 319).

Hội nghị lên án chính sách bè phái, chống đảng của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương và quyết định chuyển vấn đề về sự tồn tại của bộ phận này cho hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương quyết định. Khi biểu quyết phần cuối cùng của nghị quyết, Lê-nin đã bỏ phiếu trắng, bởi vì Người đòi nhanh chóng tổ chức lại Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Hội nghị đã thành lập Ban kỹ thuật trực thuộc nhóm các ủy viên chính thức và ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương — những người tham dự hội nghị.

Trong một truyền đơn đặc biệt được phát hành sau hội nghị dưới nhan đề "Thông báo", đã trình bày hoàn cảnh triệu tập hội nghị, thành phần và mục đích của hội nghị. Cũng trong tờ truyền đơn này có in những nghị quyết của hội nghị.

Cuộc Hội nghị tháng Sáu của các ủy viên Ban chấp hành trung ương năm 1911 là một bước tiến quan trọng trong việc tập hợp các lực lượng của đảng, trong việc thống nhất các lực lượng đó để đấu tranh chống phái thủ tiêu thuộc phái "Tiếng nói", chống phái "Tiến lên" và phái Tô-rôt-xki nhằm củng cố đảng. Những nghị quyết của hội nghị đã thúc đẩy sự đoàn kết và củng cố các tổ chức đảng ở địa phương. Để chuẩn bị cho hội nghị đại biểu toàn đảng, những cán bộ giàu kinh nghiệm của đảng đã được cử về Nga, đó là những

người bên-sê-vích: G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê (Xéc-gô), B. A. Brê-xláp (Da-kha-rơ), I. I. Svác-tơ (Xê-men). Đến tháng Chín 1911, các nghị quyết của hội nghị được sự tán thành của các Ban chấp hành Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Ba-cu, Rô-xtốp và tổ lãnh đạo bầu cử ở Ti-phlít của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; cuộc họp của đại diện các nhóm ở một khu phố thuộc đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và của các tổ chức dân chủ - xã hội ở nhiều thành phố vùng U-ran và một số nơi khác cũng tán thành các nghị quyết đó. Tháng Chín 1911 Ban tổ chức ở Nga phụ trách việc triệu tập hội nghị đại biểu đã được thành lập. — 7.

- ¹⁵ *Ban kỹ thuật* (Ban kỹ thuật ở ngoài nước) được Hội nghị tháng Sáu của các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thành lập tại phiên họp ngày 1 (14) tháng Sáu 1911 để thực hiện những chức năng kỹ thuật có liên quan với việc xuất bản và vận chuyển của đảng v. v.. Là một cơ quan tạm thời cho đến khi triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, Ban kỹ thuật trực thuộc nhóm các ủy viên Ban chấp hành trung ương đã tham gia Hội nghị tháng Sáu. Thành phần Ban kỹ thuật gồm có một đại biểu của phái bên-sê-vích, một đại biểu của phái điều hòa và một đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan. Đa số theo chủ nghĩa điều hòa trong Ban kỹ thuật gồm có M. C. Vla-đi-mi-rốp và người ủng hộ ông ta là V. L. Lê-đê, đã không chịu đưa cho Ban tổ chức ở ngoài nước số tiền dùng cho quỹ triệu tập hội nghị đại biểu của đảng, cũng như không chịu chi tiền cho việc xuất bản tờ báo bên-sê-vích "Ngôi sao", ra sức trì hoãn việc phát hành báo "Người dân chủ - xã hội" — Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. Ban kỹ thuật dùng cơ quan ngôn luận của mình — "Bản tin thông báo" — để công kích Lê-nin và phái bên-sê-vích. Tại phiên họp của ban ngày 19 tháng Mười (1 tháng Mười một) khi thảo luận "Thông báo" và những nghị quyết của Ban tổ chức ở Nga, đại biểu phái bên-sê-vích là M. Ph. Vla-đi-mi-a-xki đã đưa ra đề nghị phải phục tùng những nghị quyết của Ban tổ chức ở Nga. Đề nghị bị bác bỏ, do đó Vla-đi-mi-a-xki rút ra khỏi ban và phái bên-sê-vích cắt đứt mọi liên hệ với ban đó.

Ban tổ chức ở ngoài nước phụ trách triệu tập hội nghị đại biểu toàn đảng đã được Hội nghị tháng Sáu của các ủy viên Ban chấp hành trung ương thành lập ngày 1 (14) tháng Sáu 1911, gồm các đại diện của phái bên-sê-vích, phái điều hòa và Đảng dân chủ - xã hội

Ba-lan. Các tổ chức và các nhóm khác ở ngoài nước, tuy được mời tham gia Ban tổ chức ở ngoài nước, nhưng không cử các đại diện của mình vào ban đó. Ban tổ chức ở ngoài nước cử về Nga một nhóm cán bộ đảng, trong đó có đại diện toàn quyền của ban là G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê để chuẩn bị hội nghị đại biểu toàn đảng và ban đã ra lời kêu gọi "Gửi toàn thể các tổ chức, các nhóm và các tiểu tổ của Đảng dân chủ - xã hội", kêu gọi bắt đầu bầu cử vào Ban tổ chức ở Nga. Nhưng phái điều hòa và các đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan ủng hộ họ, đã chiếm được đa số trong Ban tổ chức ở ngoài nước ngay từ lúc tổ chức ra ban đó. Đa số theo chủ nghĩa điều hòa đã tiến hành một đường lối vô nguyên tắc nhằm tiếp tục những cuộc thương lượng với phái "Tiến lên" và với Tô-rốt-xki, là những kẻ đã từ chối không chịu cử đại diện của mình vào ban tổ chức ở ngoài nước. Trong các báo chí của mình, phái điều hòa buộc tội phái bên-sê-vích là hoạt động bè phái. Lợi dụng ưu thế của mình trong Ban tổ chức ở ngoài nước, phái điều hòa không chịu chuyển về nước Nga số tiền của đảng và ngăn cản việc chuẩn bị hội nghị đại biểu

Ban tổ chức ở Nga được thành lập là do hoạt động rộng khắp của phái bên-sê-vích. Cuối tháng Mười Ban tổ chức ở ngoài nước thảo luận tờ "Thông báo" về việc xác định thẩm quyền của Ban tổ chức ở Nga và những nghị quyết mà Ban tổ chức ở Nga đã thông qua, theo các nghị quyết đó Ban tổ chức ở Nga có đầy đủ mọi quyền hạn trong việc triệu tập hội nghị đại biểu, còn Ban kỹ thuật và Ban tổ chức phải phục tùng Ban tổ chức ở Nga. Sau khi đa số theo chủ nghĩa điều hòa trong Ban tổ chức ở ngoài nước từ chối không chịu phục tùng những nghị quyết này, thì những đại diện của phái bên-sê-vích rút khỏi Ban tổ chức ở ngoài nước. Ngày 30 tháng Mười (12 tháng Mười một) trong một phiên họp của Ban tổ chức ở ngoài nước, Oóc-đgiô-ni-kít-dê vừa đến Pa-ri đã đọc bản báo cáo về hoạt động của Ban tổ chức ở Nga; sau khi nghe báo cáo, Ban tổ chức ở ngoài nước buộc phải thừa nhận vai trò lãnh đạo của Ban tổ chức ở Nga. Nhưng ít lâu sau Ban tổ chức ở ngoài nước lại đi theo con đường đấu tranh công khai chống Ban tổ chức ở Nga. Ngày 20 tháng Mười một (3 tháng Chạp), Ban tổ chức ở ngoài nước phát ra tờ truyền đơn "Bức thư ngỏ gửi Ban tổ chức ở Nga", trong đó họ buộc tội Ban tổ chức ở Nga là hoạt động bè phái. Những hoạt động chống đảng của Ban tổ chức ở ngoài nước đã bị Oóc-đgiô-ni-kít-dê vạch trần trong "Thư gửi ban biên tập" đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 25, ra ngày 8 (21) tháng Chạp 1911. Ban tổ chức ở Nga, tập hợp được chung quanh mình

những tổ chức đảng bất hợp pháp ở Nga, đã tiến hành toàn bộ công tác nhằm triệu tập hội nghị đại biểu toàn đảng, hội nghị này đã họp vào tháng Giêng 1912. — 7.

¹⁶ *Những người men-sê-vích ủng hộ đảng* — nhóm những người men-sê-vích đứng đầu là G. V. Plê-kha-nốp, đã đấu tranh chống lại phái thủ tiêu trong những năm thế lực phản động thống trị. Tháng Chạp 1908 Plê-kha-nốp đã rút khỏi ban biên tập tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" của phái thủ tiêu, và đến năm 1909 đã tục bản tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội" để đấu tranh chống phái thủ tiêu. Tuy vẫn đứng trên lập trường men-sê-vích, phái Plê-kha-nốp đồng thời đã chủ trương duy trì và củng cố tổ chức đảng bất hợp pháp và chính vì mục đích đó mà họ đã liên minh với phái bôn-sê-vích. Năm 1909 các nhóm men-sê-vích ủng hộ đảng đã được lập ra ở Pa-ri, Giơ-ne-vơ, Xan Rê-mô, Ni-xơ và một số thành phố khác. Tại Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Khác-cốp, Ki-ép, Ba-cu, nhiều người công nhân men-sê-vích đã chống lại phái thủ tiêu, đòi khôi phục lại Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bất hợp pháp.

Lê-nin, trong khi kêu gọi những người bôn-sê-vích hãy xích lại gần những người men-sê-vích ủng hộ đảng, đã chỉ rõ rằng có thể thỏa thuận với những người men-sê-vích ủng hộ đảng trên cơ sở đấu tranh bảo vệ đảng, chống chủ nghĩa thủ tiêu, nhưng "không có một sự thỏa hiệp nào về tư tưởng, không có một hành động nào xóa nhòa những sự bất đồng về sách lược và những sự bất đồng khác *trong phạm vi đường lối đảng*" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 191). Những người men-sê-vích ủng hộ đảng đã cùng với những người bôn-sê-vích tham gia các ban chấp hành đảng bộ địa phương, cùng cộng tác trong các tờ báo bôn-sê-vích: "Báo công nhân", "Ngôi sao", tờ "Người dân chủ - xã hội" — Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. Sách lược của Lê-nin chủ trương xích lại gần phái Plê-kha-nốp là phái được đa số công nhân men-sê-vích ở Nga ủng hộ, đã giúp mở rộng ảnh hưởng của phái bôn-sê-vích trong các tổ chức công nhân hợp pháp và loại các phần tử thủ tiêu ra khỏi các tổ chức đó.

Cuối năm 1911 Plê-kha-nốp phá vỡ sự liên minh với những người bôn-sê-vích. Dưới chiêu bài đấu tranh chống "hoạt động bè phái" và chống sự chia rẽ trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp mưu toan điều hòa những người bôn-sê-vích với bọn cơ hội chủ nghĩa. Năm 1912 phái Plê-kha-nốp đã cùng với phái Tơ-rốt-xki, phái Bun và phái thủ tiêu chống lại những nghị

quyết của Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — 7.

¹⁷ *"Tiếng vọng của phái Bun"* — cơ quan ngôn luận không đều kỳ của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun; xuất bản tại Giơ-ne-vơ từ tháng Ba 1909 đến tháng Hai 1911. Phát hành được 5 số. — 7.

¹⁸ *"Sự thật"* (ở Viên) — tờ báo có tính chất bè phái của phái Tơ-rốt-xki; xuất bản trong những năm 1908 - 1912. Ba số đầu in ở Lvốp, sau đó việc ấn loát được chuyển tới Viên (nước Áo); phát hành cả thảy được 25 số. Ngoài 2 số đầu được xuất bản với tư cách là cơ quan ngôn luận của liên minh "Xpin-ca" ở U-cra-i-na, tờ báo này không đại diện cho một tổ chức nào của đảng ở Nga, và theo cách nói của V. I. Lê-nin, thì tờ báo đó là một "tổ chức tư nhân". Chủ bút tờ báo đó là L. Đ. Tơ-rốt-xki. Nấp dưới chiêu bài "không bè phái", ngay từ những số đầu tờ báo này đã chống chủ nghĩa bôn-sê-vích, bảo vệ phái thủ tiêu và phái triệu hồi; truyền bá "lý thuyết" của phái giữa chủ trương sự hợp tác giữa những người cách mạng với những kẻ cơ hội chủ nghĩa trong cùng một đảng. Sau Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp vào tháng Giêng 1910, tờ báo này đã công khai giữ lập trường của chủ nghĩa thủ tiêu, ủng hộ nhóm "Tiến lên" là nhóm theo phái triệu hồi - tối hậu thư chống đảng.

Năm 1912 Tơ-rốt-xki và tờ báo của y là những kẻ khởi xướng và tổ chức chính của Khối tháng Tám chống đảng. — 7.

¹⁹ *Tổ chức đảng ở Ba-cu* là một trong những tổ chức địa phương hoạt động tích cực nhất trong thời kỳ thế lực phản động thống trị và trong những năm có cao trào cách mạng mới. Đầu năm 1911 đã tiến hành việc hợp nhất Ban chấp hành bôn-sê-vích Ba-cu với "tập thể lãnh đạo men-sê-vích" (những người men-sê-vích ủng hộ đảng) trên cơ sở đấu tranh chống phái triệu hồi và phái thủ tiêu, nhằm phục hồi lại Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bất hợp pháp. Như vậy là Ban chấp hành Ba-cu hợp nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được thành lập. Tổ chức Ba-cu đã ủng hộ những nghị quyết của Hội nghị tháng Sáu năm 1911 của các ủy viên Ban chấp hành trung ương về việc triệu tập hội nghị đại biểu toàn Nga của đảng và đã tham gia tích cực vào việc thành lập Ban tổ chức ở Nga.

Tổ chức dân chủ - xã hội ở Ki-ép đã hoạt động hầu như không ngừng trong những năm thế lực phản động thống trị; trong những

năm 1910 - 1911 những người bôn-sê-vích cùng hoạt động chung với những người men-sê-vích ủng hộ đảng. Tổ chức Ki-ép đã ủng hộ trước tiên nghị quyết của Hội nghị tháng Sáu năm 1911 của các ủy viên Ban chấp hành trung ương về việc triệu tập hội nghị đại biểu của đảng và đã ủng hộ chủ trương thành lập Ban tổ chức ở Nga phụ trách triệu tập hội nghị đại biểu, đã cử ra một ủy viên trong Ban chấp hành Ki-ép để giúp đỡ đại biểu của Ban tổ chức ở ngoài nước. — 7.

- ²⁰ Ở đây muốn nói đến "Thông báo" và các nghị quyết của Ban tổ chức ở Nga, phát hành tháng Mười một 1911 thành tờ truyền đơn riêng (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 251 - 255). — 9.
- ²¹ Ở đây muốn nói đến bức thư của G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê gửi ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội", đăng trên số 25, ra ngày 8 (21) tháng Chạp 1911, dưới ký tên N. — 10.
- ²² *Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương* được bầu ra tại hội nghị toàn thể của tập thể các ủy viên Ban chấp hành trung ương hoạt động ở Nga từ năm 1908. Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương chỉ đạo mọi công việc của tập thể Ban chấp hành trung ương ở trong nước trong thời kỳ giữa các hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương. Trong những năm 1910 - 1911, sau Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp hồi tháng Giêng 1910, Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương gồm các ủy viên chính thức và ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương sau đây: những người bôn-sê-vích có I. P. Gôn-đen-béc (Mê-scốp-xki), I. Ph. Đu-brô-vin-xki (In-nô-ken-ti), sau khi những người này bị bắt, thì có V. P. Nô-ghin (Ma-ca-rô) và G. Đ. Lây-tây-den (Lin-đốp). Những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu, là các ủy viên chính thức và ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương, đã từ chối không tham gia công tác trong Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương, còn I. A. I-xúp (Mi-kha-in), P. A. Brôn-stanh (I-u-ri) và C. M. Êc-mô-la-ép (Rô-man) không những từ chối không tham gia công tác, mà còn tuyên bố rằng họ coi bản thân sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương là có hại. Mọi cố gắng của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương nhằm triệu tập hội nghị của tập thể Ban chấp hành trung ương ở trong nước đều không đạt được kết quả.

Tháng Ba 1911, sau khi Nô-ghin và Lây-tây-den bị bắt, Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương chấm dứt hoạt động. Trong khi đánh giá tốt những cố gắng của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương nhằm ổn định công tác ở Nga và triệu tập hội nghị của tập thể Ban chấp hành trung ương ở trong nước, Lê-nin cũng đồng thời phê phán gay gắt lập trường điều hòa chủ nghĩa của các ủy viên trong Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương.

Tại Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga lại một lần nữa thành lập Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Thành phần của nó gồm các ủy viên Ban chấp hành trung ương: G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê, I-a. M. Xvéc-đlốp, X. X. Xpan-đa-ri-an, I. V. Xta-lin; các ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương: M. I. Ca-li-nin, E. Đ. Xta-xô-va và những người khác. — 11.

- ²³ *Cuộc họp của Bộ phận ở ngoài nước của Ban chấp hành trung ương* được tiến hành hồi tháng Tám 1911 tại Béc-nơ (ở quán Café Bubenbergh). Tham dự cuộc họp này, ngoài những ủy viên của đa số theo phái thủ tiêu trong Bộ phận ở ngoài nước của Ban chấp hành trung ương như Li-be, Gô-rép và Svác-tơ, còn có Tơ-rốt-xki ("Sự thật" ở Viên), Đan ("Tiếng nói người dân chủ - xã hội"), Lu-đi-xơ (Ban chấp hành ở nước ngoài của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a); đại diện Ban chấp hành ở ngoài nước của phái Bun cũng là Li-be. I.a. Tư-sca nhận được giấy mời nhưng không đến dự họp. Không những ban biên tập "Báo công nhân", mà cả Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va, cũng như ban biên tập tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội" và nhóm "Tiến lên" đều từ chối không tham dự cuộc họp. Cuộc họp thông qua các nghị quyết về vấn đề thành lập Ban tổ chức ở Nga, về thái độ đối với Ban kỹ thuật và Ban tổ chức và những vấn đề khác; những nghị quyết đó nhằm chống lại hoạt động của đảng để chuẩn bị Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, nhưng đã không đưa lại kết quả thực tiễn nào.

Để lấy chữ ký cho các nghị quyết, mùa thu 1911, Li-be cùng với đại diện của Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ thuộc phái thủ tiêu đã đi đến thành phố Bruy-xen ("thành phố Z"), nơi đặt trụ sở của Ban chấp hành ở ngoài nước của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. — 12.

- ²⁴ Ý nói về tên triệu hồi A. V. Xô-cô-lốp (X. Vôn-xki). — 12.
- ²⁵ Ban chấp hành khu *Da-cáp-ca-dơ* (*Cáp-ca-dơ*) — trung tâm bè phái của những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ. Ban chấp hành này được bầu ra trong Đại hội V của các tổ chức dân chủ - xã hội vùng *Da-cáp-ca-dơ* họp hồi tháng Hai 1908. Tham dự đại hội có 15 người men-sê-vích và một người bôn-sê-vích. Ban chấp hành này tiến hành hoạt động chống đảng, phản bội. Không hề tiến hành bầu cử, không đếm xia gì đến ý nguyện của các tổ chức đảng, ban chấp hành này đã cử P. B. Ác-xen-rốt, Ph. I. Đan và N. V. Ra-mi-svili làm đại biểu đi dự Hội nghị đại biểu V (toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tổ chức theo phái thủ tiêu này tự xưng là đại biểu của công nhân, trên thực tế lại là chỗ dựa của Trung tâm ở nước ngoài của phái thủ tiêu và Tô-rốt-xki. Năm 1912 ban chấp hành này đã gia nhập Khối tháng Tám chống đảng do Tô-rốt-xki tổ chức ra. — 12.
- ²⁶ V. I. Lê-nin có ý nói đến *Hội nghị đại biểu V toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp ở Pa-ri từ 21 đến 27 tháng Chạp 1908 (3 - 9 tháng Giêng 1909). Tham dự hội nghị có 16 đại biểu có quyền biểu quyết, trong đó có 5 người bôn-sê-vích (2 của vùng Trung tâm công nghiệp, 2 của tổ chức ở Pê-téc-bua, 1 của tổ chức ở U-ran), 3 người men-sê-vích theo giấy ủy nhiệm của Ban chấp hành khu *Cáp-ca-dơ*, 5 người dân chủ - xã hội Ba-lan và 3 người thuộc phái Bun. Những đại biểu bôn-sê-vích trực tiếp làm việc ở Nga đại diện cho những tổ chức đảng lớn nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đoàn đại biểu men-sê-vích nhận được giấy ủy nhiệm bằng nhiều cách giả mạo khác nhau, gồm những người sống ở nước ngoài và không có liên hệ gì với công tác đảng ở Nga. Trong hội nghị, đoàn đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan ủng hộ những người bôn-sê-vích. Trên nhiều vấn đề, những người thuộc phái Bun đi theo những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu.
- Trong chương trình nghị sự của hội nghị có những vấn đề sau đây: 1) Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, của Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, của Ban chấp hành trung ương phái Bun, của tổ chức ở Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va và vùng Trung tâm công nghiệp, khu U-ran, khu *Cáp-ca-dơ*; 2) Tình hình chính trị hiện nay và nhiệm vụ của đảng; 3) Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma; 4) Những vấn đề tổ chức do những điều kiện chính trị đã thay đổi;

5) Sự thống nhất với các tổ chức của các dân tộc tại các địa phương; 6) Những công tác ở nước ngoài.

Trên tất cả mọi vấn đề những người bôn-sê-vích tiến hành tại hội nghị cuộc đấu tranh không khoan nhượng với những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu và những kẻ ủng hộ chúng. Hội nghị lên án gay gắt chủ nghĩa thủ tiêu, coi là một trào lưu cơ hội chủ nghĩa và kêu gọi đấu tranh kiên quyết nhất về mặt tư tưởng và tổ chức chống mọi mưu toan thủ tiêu đảng.

Bản báo cáo của Lê-nin "Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng" chiếm vị trí trung tâm trong công tác của hội nghị. Những người bôn-sê-vích cho rằng vấn đề này có ý nghĩa to lớn, vì rằng hội nghị phải xác định đường lối sách lược cho phù hợp với những điều kiện khó khăn của công tác đảng trong những năm thế lực phản động thống trị. Mưu toan của phái men-sê-vích hòng rút vấn đề này khỏi chương trình nghị sự của hội nghị đã không thành. Hội nghị đã thông qua nghị quyết do Lê-nin đề nghị với những thay đổi không đáng kể (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 399 - 403).

Trong nghị quyết "Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma" do những người bôn-sê-vích đưa ra, đã phê phán hoạt động của đảng đoàn và chỉ ra những nhiệm vụ cụ thể của đảng đoàn. Những người men-sê-vích phản đối việc vạch ra trong các nghị quyết của hội nghị những sai lầm của đảng đoàn trong Đu-ma và chống lại quyền phủ quyết của Ban chấp hành trung ương đảng đối với đảng đoàn. Đồng thời họ viện đến kinh nghiệm của các đảng xã hội chủ nghĩa Tây Âu, là những đảng đã không đưa vào các nghị quyết của các đại hội và hội nghị đại biểu việc phê phán những sai lầm của các đảng đoàn của họ trong nghị viện. Sách lược của những người men-sê-vích trong vấn đề hoạt động nghị trường của Đảng dân chủ - xã hội hoàn toàn phù hợp với lập trường của các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Quốc tế II, là những người xem đảng như là vật phụ thuộc của đảng đoàn nghị viện.

Phái triệu hồi cũng chống lại đường lối của Lê-nin về thái độ đối với đảng đoàn trong Đu-ma. A. V. Xô-cô-lốp (X. Vôn-xki) sau khi tuyên bố rằng ở Nga không có những điều kiện cho hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, cũng đã phản đối việc chỉ ra trong nghị quyết những sai lầm của đảng đoàn, coi những sai lầm đó là do "những hoàn cảnh khách quan" gây nên.

Trong bài nói của mình, Lê-nin nghiêm khắc lên án phái triệu hồi như là "phái thủ tiêu đảo ngược", và chỉ ra rằng về thái độ đối với đảng đoàn trong Đu-ma, tuy những kết luận có khác nhau, nhưng

cả phái thủ tiêu lẫn phái triệu hồi đều có một cơ sở cơ hội chủ nghĩa chung. Hội nghị đại biểu đã thông qua nghị quyết bôn-sê-vích. Văn bản nghị quyết đó gồm một số phần của phương án thứ hai "Chỉ thị cụ thể cho đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma về vấn đề biểu quyết ngân sách" do Lê-nin thảo ra, và toàn bộ phần của Lê-nin "Bổ sung cho nghị quyết "Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma"" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 407 - 409, 410).

Trong khi thảo luận vấn đề tổ chức, những người bôn-sê-vích đã chỉ ra trong dự thảo nghị quyết của mình rằng đảng cần đặc biệt chú ý đến vấn đề xây dựng và củng cố những tổ chức đảng bất hợp pháp đồng thời vẫn lợi dụng mạng lưới rộng rãi các hội hợp pháp khác nhau để tiến hành hoạt động trong quần chúng. Phái men-sê-vích trên thực tế đã cố thủ tiêu đảng bất hợp pháp và đình chỉ mọi công tác cách mạng.

Trong bài nói về vấn đề tổ chức Lê-nin phê phán gay gắt nghị quyết của những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu và những mưu toan của họ ra sức biện hộ cho những kẻ đã rời bỏ hàng ngũ của đảng trong những năm thế lực phản động thống trị.

Hội nghị đã thông qua "Chỉ thị cho tiểu ban phụ trách vấn đề tổ chức" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 404) do Lê-nin đưa ra và thành lập tiểu ban soạn thảo nghị quyết. Tiểu ban, rồi sau đó là cả hội nghị đã thông qua dự thảo nghị quyết của phái bôn-sê-vích.

Trong nghị quyết về việc thống nhất các tổ chức của các dân tộc tại các địa phương mà hội nghị đại biểu thông qua, đã kiên quyết bác bỏ nguyên tắc của chủ nghĩa liên bang, cái nguyên tắc mà phái Bun, những kẻ đã ủng hộ sự phân chia công nhân ở trong đảng theo đặc điểm dân tộc, đã từng bảo vệ. Trong khi thảo luận vấn đề công tác của Ban chấp hành trung ương, phái men-sê-vích đề nghị chuyển trụ sở của Ban chấp hành trung ương về Nga và hủy bỏ Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Những dự thảo nghị quyết của phái thủ tiêu đã bị bác bỏ. Hội nghị thông qua nghị quyết về công tác của Ban chấp hành trung ương, trong đó thừa nhận "sự tồn tại ở nước ngoài của cơ quan đại diện toàn đảng, tức Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, là có ích và cần thiết". Về vấn đề về Cơ quan ngôn luận trung ương, hội nghị thông qua nghị quyết của phái bôn-sê-vích; đề nghị của phái men-sê-vích về việc chuyển việc xuất bản của Cơ quan ngôn luận trung ương về Nga đã bị bác bỏ.

Tại hội nghị đại biểu, phái bôn-sê-vích đã giành được thắng lợi

lớn trong cuộc đấu tranh chống những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu. Đồng thời những nghị quyết của hội nghị cũng đánh cả vào phái triệu hồi. Trong những năm thế lực phản động thống trị, đảng đã theo đúng những nghị quyết mà hội nghị đã thông qua. Đánh giá ý nghĩa của hội nghị, Lê-nin viết: "Cuộc hội nghị toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, mới họp gần đây, đã đưa đảng vào con đường đúng và cuộc hội nghị đó rõ ràng là một bước ngoặt trong sự phát triển của phong trào công nhân Nga sau thắng lợi của bọn phản cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 436). — 12.

²⁷ Về vụ án xét xử những đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước II, xem bài viết của V. I. Lê-nin "Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma II. Trình bày toàn bộ sự việc" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 446 - 452). Lời chất vấn của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III được đem ra thảo luận tại một phiên họp của Đu-ma ngày 15 (28) tháng Mười một 1911 và sau đó còn ba lần nữa được đưa ra thảo luận trong các phiên họp kín; lời chất vấn lại được chuyển sang tiểu ban nghiên cứu và đã bị bác bỏ tại đây. — 12.

²⁸ *Đảng dân chủ - lập hiến* — đảng chủ yếu của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa ở Nga. Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập vào tháng Mười 1905; thành phần của đảng này gồm những đại biểu của giai cấp tư sản, những nhà hoạt động của hội đồng địa phương xuất thân từ địa chủ và những trí thức tư sản. Những người hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến là P. N. Mi-li-u-cốp, X. A. Mu-rôm-txép, V. A. Ma-cla-cốp, A. I. Sin-ga-rép, P. B. Xơ-ru-vê, Ph. I. Rô-đi-txép, v. v.. Để lừa dối quần chúng lao động, những người dân chủ - lập hiến đã tự đặt cho mình cái tên giả mạo là "Đảng tự do nhân dân", trên thực tế họ không đi xa hơn yêu cầu của chế độ quân chủ lập hiến. Những người dân chủ - lập hiến coi việc đấu tranh chống phong trào cách mạng là mục đích chính của mình và mong muốn chia chính quyền với Nga hoàng và với bọn địa chủ - chủ nô. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, những người dân chủ - lập hiến tích cực ủng hộ chính sách đối ngoại xâm lược của chính phủ Nga hoàng. Trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, chúng ra sức cứu vãn chế độ quân chủ. Giữ địa vị lãnh đạo trong Chính phủ lâm thời tư sản, những người dân chủ - lập hiến đã thi hành chính sách phản nhân dân, phản cách mạng, có lợi cho bọn đế quốc Mỹ - Anh - Pháp.

Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, những người dân chủ - lập hiến là những kẻ thù không đội trời chung của Chính quyền xô-viết; chúng tham gia vào tất cả mọi hoạt động vũ trang phản cách mạng và các cuộc hành quân của bọn can thiệp. Sau khi bọn can thiệp và bọn bạch vệ bị đánh tan, các đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến sống lưu vong, nhưng vẫn không chấm dứt hoạt động phản cách mạng chống Chính quyền xô-viết.

Thành ngữ "*phái đối lập đứng về phía đức vua*" là của tên thủ lĩnh Đảng dân chủ - lập hiến P. N. Mi-li-u-cốp. Trong lời phát biểu tại buổi chiêu đãi tại nhà huân tước thị trưởng thành phố Luân-đôn ngày 19 tháng Sáu (2 tháng Bảy) 1909, Mi-li-u-cốp tuyên bố: "... chừng nào ở nước Nga còn có viện lập pháp kiểm soát ngân sách, thì phái đối lập Nga vẫn sẽ là phái đối lập đứng về phía đức vua, chứ không phải là phái đối lập với đức vua" ("*Ngôn luận*", số 167, ngày 21 tháng Sáu (4 tháng Bảy) 1909). — 15.

²⁹ *Phái tiến bộ* — tập đoàn chính trị của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa ở Nga, tập đoàn này trong các cuộc bầu cử vào các Đu-ma nhà nước và trong các Đu-ma đã mưu toan thống nhất những phần tử thuộc các đảng và các nhóm tư sản - địa chủ khác nhau dưới ngọn cờ "không đảng phái".

Trong Đu-ma nhà nước III, phái tiến bộ lập ra một đảng đoàn mà thành phần gồm những đại diện của các đảng "canh tân hòa bình" và "cải cách dân chủ". Sự lo sợ nổ ra cuộc cách mạng mới đã đẩy phái tiến bộ tới chỗ phê phán "tính chất cực đoan" của chính phủ Nga hoàng, là chính phủ, — theo ý kiến của phái tiến bộ, — do thái độ ngoan cố của mình, đã tạo ra điều kiện cho hoạt động của các lực lượng cách mạng cánh tả. Năm 1912 trong cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV, phái tiến bộ đã liên minh với Đảng dân chủ - lập hiến; do tính không đảng phái giả hiệu của mình, phái tiến bộ đã giúp cho Đảng dân chủ - lập hiến thu được phiếu bầu của "cử tri tư sản thuộc phái ngày 3 tháng Sáu" (tập này, tr. 400).

Tháng Mười một 1912, phái tiến bộ thành lập một chính đảng độc lập, có cương lĩnh như sau: một hiến pháp ôn hòa, hẹp hòi; các cải cách nhỏ; một nội các có trách nhiệm, nghĩa là một chính phủ chịu trách nhiệm trước Đu-ma; đàn áp phong trào cách mạng. V. I. Lê-nin đã chỉ ra rằng phái tiến bộ xét theo thành phần và hệ tư tưởng của nó là "*sự hỗn hợp giữa Đảng tháng Mười với Đảng dân chủ - lập hiến*", và Người nhận xét cương lĩnh của Đảng tiến bộ là cương lĩnh của phái tự do - dân tộc. Người viết: "Đấy sẽ là đảng

của giai cấp tư sản tư bản chủ nghĩa "chính cống" như ta đã thấy ở nước Đức" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 18, tr. 708, 626).

Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, Đảng tiến bộ tích cực hoạt động, đòi thay đổi sự lãnh đạo quân sự, đòi động viên nền công nghiệp phục vụ những nhu cầu của mặt trận và đòi lập "một nội các có trách nhiệm" với sự tham gia của những đại diện của giai cấp tư sản Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, một vài thủ lĩnh của đảng này đã tham gia Chính phủ lâm thời tư sản. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, Đảng tiến bộ đã tích cực đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong số thủ lĩnh của phái tiến bộ có P. P. Ri-a-bu-sin-xki, A. I. Cô-nô-va-lốp là những chủ xưởng có tiếng tăm ở Mát-xcơ-va, và có tên địa chủ I. N. Ê-phrê-mốp và một số người khác. Phái tiến bộ trong những thời gian khác nhau đã xuất bản các báo chí chính trị của mình như: tạp chí "Tuần báo Mát-xcơ-va", báo "Lời nói", "Dư luận Nga" và "Buổi sáng nước Nga". — 15.

³⁰ "*Tiếng nói Mát-xcơ-va*" — tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận của Đảng tháng Mười, xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1906 đến năm 1915. — 16.

³¹ "*Sự nghiệp cuộc sống*" — tạp chí hợp pháp, cơ quan ngôn luận của những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Giêng đến tháng Mười 1911. Phát hành được 9 số. — 16.

³² "*Ngôn luận*" — tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - lập hiến; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 23 tháng Hai (8 tháng Ba) 1906 dưới sự chủ biên thực tế của P. N. Mi-li-u-cốp và I. V. Ghét-xen, với sự cộng tác hết sức chặt chẽ của M. M. Vi-na-ve, P. Đ. Đôn-gô-ru-cốp, P. B. Xơ-ru-ve và những người khác. Tờ báo này bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đóng cửa ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917. Sau đó (đến tháng Tám 1918) tờ báo này tiếp tục được xuất bản với các tên gọi khác nhau: "Ngôn luận của chúng ta", "Ngôn luận tự do", "Thế kỷ", "Ngôn luận mới", "Thế kỷ chúng ta". — 16.

³³ Trích dẫn nghị quyết Hội nghị đại biểu V (toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga: "Về tình hình hiện nay

và nhiệm vụ của đảng" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 197). — 17.

³⁴ "*Chủ nghĩa kinh tế*" — một trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Nga vào cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, là một trong những biến dạng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế. Các cơ quan báo chí của "phái kinh tế" là báo "Tư tưởng công nhân" (1897 - 1902) và tạp chí "Sự nghiệp công nhân" (1899 - 1902). Cái gọi là "Credo" do E. Đ. Cu-xcô-va viết năm 1899, là một văn kiện có tính chất cương lĩnh của "phái kinh tế", những kẻ mà Lê-nin gọi là môn đệ của Béc-stanh ở Nga.

"Phái kinh tế" đã hạn chế những nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong khuôn khổ cuộc đấu tranh kinh tế đòi tăng lương, cải thiện điều kiện lao động v. v., khẳng định rằng cuộc đấu tranh chính trị là công việc của giai cấp tư sản tự do. Họ phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng của giai cấp công nhân, cho rằng đảng chỉ nên quan sát quá trình tự phát của phong trào, và chỉ nên làm người ghi chép các sự biến. Khuất phục trước tính tự phát của phong trào công nhân, "phái kinh tế" đã hạ thấp ý nghĩa của lý luận cách mạng, của tính tự giác, khẳng định rằng hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa có thể nảy sinh từ phong trào công nhân tự phát; họ phủ nhận sự cần thiết phải đưa ý thức xã hội chủ nghĩa từ bên ngoài vào phong trào công nhân, do đảng mác-xít đưa vào, và như vậy là họ dọn đường cho hệ tư tưởng tư sản. "Phái kinh tế" bênh vực cái tình trạng tàn mạn, lễ thói thủ công trong phong trào dân chủ - xã hội, đồng thời bác bỏ sự cần thiết phải thành lập một đảng tập trung của giai cấp công nhân. "Chủ nghĩa kinh tế" gây ra nguy cơ làm cho giai cấp công nhân đi trệch khỏi con đường cách mạng của giai cấp và biến giai cấp công nhân thành vật phụ thuộc chính trị của giai cấp tư sản.

Để phê phán một cách đầy đủ những quan điểm của "phái kinh tế", Lê-nin đã viết những tác phẩm: "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" (viết năm 1899 tại nơi bị đày ở Xi-bi-ri, có chữ ký của 17 người mác-xít bị đày, nhằm chống lại "Credo"), "Một khuynh hướng thụ lùi trong phong trào dân chủ - xã hội Nga", "Bản về một bản "Profession de foi"", "Mạn đàm với những người bảo vệ chủ nghĩa kinh tế" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 4, tr. 207 - 224, 303 - 345, 392 - 406; t. 5, tr. 442 - 451). Trong cuốn "Làm gì?" Lê-nin hoàn

thành việc đập tan về mặt tư tưởng "chủ nghĩa kinh tế" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 6, tr. 1 - 245). Báo "Tia lửa" của Lê-nin đã đóng vai trò to lớn trong cuộc đấu tranh chống "chủ nghĩa kinh tế". — 18.

³⁵ Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 164 - 165. — 19.

³⁶ "*Đảng tháng Mười*" — đảng "Liên minh ngày 17 tháng Mười" được thành lập ở Nga sau khi công bố đạo dụ của Nga hoàng ngày 17 tháng Mười 1905. Đó là một đảng phản cách mạng, đại biểu và bảo vệ những lợi ích của đại tư sản và địa chủ kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa; cầm đầu đảng này là A. I. Gu-tso-cốp, một tên kinh doanh công nghiệp và tên chủ nhà đất nổi tiếng ở Mát-xcô-va, và tên đại địa chủ M. V. Rốt-di-an-cô. Đảng tháng Mười hoàn toàn ủng hộ chính sách đối nội và đối ngoại của chính phủ Nga hoàng. — 20.

³⁷ "*Tương lai*" ("*L' Avenir*") — tờ báo tư sản tự do chủ nghĩa; xuất bản ở Pa-ri từ ngày 22 tháng Mười 1911 đến 4 tháng Giêng 1914 (lich mới) do V. L. Bước-txép chủ biên, in bằng tiếng Nga (một số tài liệu in bằng tiếng Pháp). Cộng tác với tờ báo là những người men-sê-vích và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. — 20.

³⁸ "*Du-ma nhà nước I*" (cái gọi là Du-ma Vít-te) được triệu tập ngày 27 tháng Tư (10 tháng Năm) 1906 theo quy chế do X. I-u. Vít-te, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng, thảo ra.

Cuộc bãi công tháng Mười toàn Nga (1905) đã buộc Nga hoàng phải ra đạo dụ ngày 17 tháng Mười, trong đó, khác với Du-ma tư vấn của Bu-lư-ghin mà cách mạng đã quét sạch, đã tuyên bố về việc triệu tập một Du-ma nhà nước có những chức năng lập pháp. Chính phủ Nga hoàng định dùng việc triệu tập một Du-ma mới để chia rẽ và làm suy yếu phong trào cách mạng, hướng đất nước phát triển theo con đường quân chủ - lập hiến hòa bình. Trong khi đưa ra những lời hứa hẹn về lập hiến, chính phủ đồng thời đã tìm kiếm những hình thức tổ chức Du-ma nhà nước đảm bảo một cơ cấu có lợi cho nó. Các đạo luật bầu cử vào Du-ma ngày 11 (24) tháng Chạp 1905 và ngày 20 tháng Hai (5 tháng Ba) 1906 là nhằm thực hiện điều đó.

Việc bầu cử vào Đu-ma nhà nước I tiến hành vào tháng Hai - tháng Ba 1906. Những người bên-sê-vích tuyên bố tẩy chay cuộc bầu cử. Việc tẩy chay này đã làm mất khá nhiều uy tín của Đu-ma nhà nước và làm giảm sút lòng tin của một bộ phận dân cư vào Đu-ma, song không làm thất bại được cuộc bầu cử đó. Nguyên nhân chính làm cho việc tẩy chay không thành công là ở chỗ thiếu một cao trào cách mạng của quần chúng, cao trào này có thể làm thất bại việc triệu tập Đu-ma. Việc tẩy chay không thành công còn do những chủ trương của bọn men-sê-vích nhằm phá hoại tổ chức và do trong nông dân còn có những ảo tưởng lập hiến mạnh mẽ. Khi Đu-ma vẫn được triệu tập, Lê-nin đã đề ra nhiệm vụ lợi dụng Đu-ma vào mục đích tuyên truyền và cổ động cách mạng, vào mục đích vạch trần Đu-ma là một sự giả mạo thô bạo cơ quan đại biểu nhân dân.

Có 478 đại biểu được bầu vào Đu-ma nhà nước I, trong số đó: phái dân chủ - lập hiến — 179, phái tự trị — 63 (bao gồm những thành viên của Cô-lô Ba-lan, của các nhóm tư sản dân tộc U-cra-i-na, E-xtô-ni-a, Lát-vi-a, Lit-va, v. v.), Đảng tháng Mười — 16, những người không đảng phái — 105, phái lao động — 97 và Đảng dân chủ - xã hội — 18. Như vậy là hơn một phần ba số ghế trong Đu-ma là thuộc Đảng dân chủ - lập hiến.

Trong số những vấn đề thảo luận trong các phiên họp của Đu-ma nhà nước, có những vấn đề về quyền bất khả xâm phạm cá nhân, về việc hủy bỏ án tử hình, về tự do tín ngưỡng và tự do hội họp, về quyền bình đẳng của công dân, v. v.. Nhưng những dự luật về những vấn đề trên đây mà hầu hết là do Đảng dân chủ - lập hiến đưa ra, thực chất là "những dự luật khổ sai *chống lại* tự do ngôn luận, *chống lại* tự do hội họp và chống lại những điều tốt đẹp khác" (V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 361 - 362).

Vấn đề ruộng đất chiếm vị trí trung tâm trong Đu-ma nhà nước. Hai cương lĩnh ruộng đất cơ bản đã được đưa ra Đu-ma: dự luật của Đảng dân chủ - lập hiến do 42 đại biểu ký tên và dự luật của phái lao động được nhiều người biết đến với cái tên "dự án của 104 người". Trái với phái lao động, Đảng dân chủ - lập hiến muốn duy trì chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ, cho phép chuyển nhượng nhưng phải trả tiền chuộc "theo sự đánh giá công bằng" và chỉ áp dụng đối với những ruộng đất của địa chủ được canh tác chủ yếu bằng nông cụ của nông dân hoặc ruộng đất phát canh.

Ngày 8 (21) tháng Bảy 1906 Đu-ma nhà nước I bị chính phủ Nga hoàng giải tán.

Đu-ma nhà nước II được triệu tập ngày 20 tháng Hai (5 tháng Ba) 1907. Việc bầu cử vào Đu-ma được tiến hành không trực tiếp, không bình đẳng và tiến hành trong hoàn cảnh có các tòa án quân sự - dã chiến và những cuộc đàn áp. Mặc dù vậy, xét về thành phần thì Đu-ma II tả hơn Đu-ma I. Điều đó là do sự phân ranh giới giữa các đảng rõ rệt hơn, gay gắt hơn so với thời kỳ Đu-ma I, do ý thức giai cấp của quần chúng đã được nâng cao và cũng do có sự tham gia của những người bên-sê-vích vào cuộc bầu cử.

Thành phần của Đu-ma chúng tỏ sự tăng cường, một bên là các đảng cánh tả — Đảng dân chủ - xã hội và các nhóm dân túy, một bên là các đảng cánh hữu dựa vào Đảng dân chủ - lập hiến. Sự phân bố các đại biểu của Đu-ma nhà nước II theo các phe nhóm chính trị là như sau: cánh hữu, nghĩa là phái quân chủ và Đảng tháng Mười — 54 đại biểu, Đảng dân chủ - lập hiến và những kẻ thân cận với nó — 99, phái dân tộc — 76, những người không đảng phái — 50, nhóm Cô-dắc — 17, Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân — 16, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng — 37, phái lao động — 104, Đảng dân chủ - xã hội — 65. Xét về thành phần thì Đu-ma II tả hơn, nhưng do chỗ cách mạng đi vào thoái trào, nên nó lại yếu hơn Đu-ma I.

Các đảng cánh hữu trong Đu-ma nhà nước II ủng hộ vô điều kiện chính sách của chính phủ chuyên chế về tất cả các vấn đề. Đảng dân chủ - lập hiến, cho đến thời kỳ Đu-ma II, đã bộc lộ hoàn toàn tính chất phản cách mạng của nó, đã giữ lập trường câu kết với chế độ chuyên chế.

Trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước II, phái men-sê-vích chiếm ưu thế. Sách lược cơ hội chủ nghĩa của phái men-sê-vích, những kẻ tán thành liên minh với Đảng dân chủ - lập hiến và duy trì trong nhân dân những ảo tưởng lập hiến, sách lược đó đã có ảnh hưởng đến hoạt động của đảng đoàn. Lê-nin phê phán gay gắt những sai lầm của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, chỉ ra sự không phù hợp giữa các quan điểm của đa số trong Đảng dân chủ - xã hội Nga và đại diện của đảng trong Đu-ma. Những người bên-sê-vích sử dụng Đu-ma làm diễn đàn để vạch trần chế độ Nga hoàng và vai trò phản bội của giai cấp tư sản phản cách mạng, để công bố và tuyên truyền cương lĩnh cách mạng của đảng, để giải thoát nông dân ra khỏi ảnh hưởng của phái tự do và lập nên trong Đu-ma một khối liên minh cách mạng của những đại diện của giai cấp công nhân và nông dân. Đường lối của những người bên-sê-vích là đường lối mác-xít - cách mạng, đường lối hành động mới của những đại biểu của giai cấp vô sản trong các cơ quan nghị

viện. Còn những người men-sê-vích thì tiến hành ở trong Đu-ma một sách lược cơ hội chủ nghĩa, sách lược ủng hộ Đảng dân chủ - lập hiến. Về sau Lê-nin đã viết: "*Toàn bộ lịch sử của Đu-ma I và II đầy đầy những cuộc đấu tranh giữa phái tự do với nông dân và những người dân chủ - xã hội. Cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa bôn-sê-vích và chủ nghĩa men-sê-vích gắn chặt với lịch sử đó, vì đây là một cuộc đấu tranh nên hay không nên ủng hộ phái tự do, nhằm lật đổ sự độc quyền lãnh đạo của phái tự do đối với nông dân*" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 469).

Vấn đề trung tâm được đem ra thảo luận trong Đu-ma nhà nước II, cũng như trong Đu-ma I, là vấn đề ruộng đất. Trong số các vấn đề khác, trong các phiên họp của mình, Đu-ma đã thảo luận vấn đề ngân sách, vấn đề cứu giúp những người bị đói và những người thất nghiệp, vấn đề ân xá.

Vào giữa năm 1907, khi thấy rõ ràng là công nhân và nông dân chưa đủ lực lượng để chiến thắng chế độ Nga hoàng, thì chính phủ Nga hoàng quyết định giải tán Đu-ma. Được sự giúp đỡ của cơ quan an ninh Nga hoàng, P. A. Xtô-lư-pin đã tổ chức vụ khiêu khích, đưa ra lời buộc tội đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma là đảng đoàn đó có quan hệ với tổ chức chiến đấu của Đảng dân chủ - xã hội và với tổ chức quân sự của Đảng dân chủ - xã hội, và buộc tội là đảng đoàn đó đang chuẩn bị một âm mưu chống lại nhà nước. Ngày 1 (14) tháng Sáu, trong một phiên họp kín của Đu-ma, Xtô-lư-pin đòi ngay lập tức loại toàn bộ đảng đoàn dân chủ - xã hội ra khỏi Đu-ma và đòi Đu-ma phải đồng ý bắt giam 16 đại biểu của phái dân chủ - xã hội. Bọn dân chủ - lập hiến đồng ý bắt giam những người lãnh đạo của đảng đoàn dân chủ - xã hội, còn vấn đề những thành viên còn lại của đảng đoàn thì để nghị giao cho một tiểu ban của Đu-ma xét. Đó là một cơ để giải tán Đu-ma và thay đổi chế độ bầu cử. Đêm 2 rạng ngày 3 (16) tháng Sáu 1907, đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma bị bắt giam, và ngày 3 (16) tháng Sáu, Nga hoàng ra sắc lệnh giải tán Đu-ma nhà nước II.

Du-ma nhà nước III hoạt động từ ngày 1 (14) tháng Mười một 1907 đến ngày 9 (22) tháng Sáu 1912 (cả thảy có năm khóa họp). Được bầu trên cơ sở đạo luật bầu cử ngày 3 tháng Sáu, Đu-ma III xét về bản chất giai cấp và thành phần đảng phái của nó, là một Đu-ma thuộc phái tháng Mười - Trăm đen; nó là công cụ ngoan ngoãn của chính phủ Nga hoàng để thực hiện chính sách đàn áp và bạo lực phản cách mạng đối với các lực lượng cách mạng ở Nga.

Đầu khóa họp thứ nhất trong Đu-ma đã có đại biểu của 11 đảng và nhóm chính trị, trong số đó: cánh hữu (cực hữu, phái dân tộc chủ nghĩa và cánh hữu ôn hòa) — 147 đại biểu, Đảng tháng Mười — 154, nhóm Ba-lan - Lit-va-Bê-lô-ru-xi-a — 7, nhóm Cô-lô Ba-lan — 11, nhóm tiến bộ — 28, nhóm theo đạo Hồi — 8, Đảng dân chủ - lập hiến — 54, Nhóm lao động — 14, Đảng dân chủ - xã hội — 19.

Không một đảng nào trong các đảng phái đó có được đa số tuyệt đối trong Đu-ma, điều đó phù hợp với mục đích của chính phủ Nga hoàng là chính phủ đã thi hành một chính sách kiểu Bô-na-pác-tơ là lựa chiều giữa giai cấp địa chủ và giai cấp tư sản. Trong Đu-ma III đã hình thành hai đa số phản cách mạng là phái tháng Mười - Trăm đen và phái dân chủ - lập hiến - tháng Mười. Đa số thứ nhất bảo đảm cho Xtô-lư-pin tiến hành chính sách của chính phủ Nga hoàng trong các vấn đề công nhân, ruộng đất và dân tộc. Đa số thứ hai tạo ra một vẻ bề ngoài là có áp dụng những quy tắc nghị viện trong đời sống nước Nga, làm cho quần chúng xa rời cách mạng bằng những nhân nhượng nhỏ nhặt — những cải cách.

Đu-ma nhà nước III hoàn toàn ủng hộ chế độ phản động ngày 3 tháng Sáu trên tất cả các vấn đề của chính sách đối nội và đối ngoại, cấp tiền một cách hào phóng cho cảnh sát, hiến binh, trưởng quan địa phương, cho tòa án, nhà tù, Hội đồng thánh giáo.

Vai trò phản động của Đu-ma III đặc biệt thể hiện rõ qua thí dụ về đạo luật công nhân. Đa số phản động trong Đu-ma đã bỏ xó trong ba năm một số dự luật về bảo hiểm công nhân. Chỉ đến năm 1911, do tác động của cao trào cách mạng mới, Đu-ma mới thông qua những dự luật đó. Nhưng những dự luật đó đã bị cắt xén đến nỗi chúng không cải thiện, mà còn làm tồi tệ thêm những điều kiện bảo hiểm so với đạo luật năm 1903, vì chỉ có 2,5 triệu công nhân trong số 13 triệu người lao động làm thuê được hưởng bảo hiểm.

Ngày 5 (18) tháng Ba 1912 tiểu ban công nhân của Đu-ma đã bác bỏ dự luật về tự do bãi công, và thậm chí không cho phép thảo luận dự luật đó trong các phiên họp của Đu-ma.

Đa số phản động trong Đu-ma III đã ủng hộ chính sách Nga hóa của chính phủ Nga hoàng, gieo rắc lòng hằn thù dân tộc. Trong lĩnh vực chính sách đối ngoại, Đu-ma III chủ trương tích cực can thiệp vào công việc của các nước vùng Ban-căng, ủng hộ những tư tưởng phản động đại Xla-vơ, đòi tăng các khoản chi quân sự. Đu-ma hoàn toàn ủng hộ bộ luật của Xtô-lư-pin về ruộng

đất, sau khi đã tán thành, vào năm 1910, một đạo luật về ruộng đất mà cơ sở của đạo luật này là đạo dụ ngày 9 (22) tháng Mười một 1906. Đu-ma đã bác bỏ mọi dự án của các đại biểu nông dân về việc chia ruộng đất cho những nông dân không có hoặc có ít ruộng đất, không cho phép thảo luận các dự án đó trong các phiên họp của mình.

Mặc dù những điều kiện hoạt động rất khó khăn với thành phần ít ỏi và phạm một số sai lầm, nhưng đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III, nhờ có các đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma, đã làm được một công tác to lớn là vạch trần chính sách phản nhân dân của Đu-ma III, giáo dục chính trị cho giai cấp vô sản và nông dân Nga bằng cách lợi dụng diễn đàn Đu-ma, cũng như bằng cách hoạt động ngoài Đu-ma. — 24.

³⁹ Ở đây là nói về đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905 của Nga hoàng, được công bố trong những ngày mà cuộc bãi công chính trị tháng Mười toàn Nga đã lên tới mức cao nhất. Trong đạo dụ đó, Nga hoàng hứa hẹn "những quyền tự do của công dân" và một Đu-ma "lập pháp". Đạo dụ đó là một thủ đoạn chính trị của chế độ chuyên chế, ý nghĩa của nó là để tranh thủ thời gian, chia rẽ các lực lượng cách mạng, phá cuộc bãi công và đàn áp cách mạng. Đạo dụ đó là một sự nhượng bộ mà cách mạng đã giành được của chế độ Nga hoàng, nhưng sự nhượng bộ này tuyệt nhiên không quyết định số phận của cách mạng như phái tự do và phái men-sê-vích khẳng định. Phái bôn-sê-vích vạch trần nội dung thực sự của đạo dụ. Ngày 18 (31) tháng Mười 1905, Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ra lời kêu gọi "Gửi nhân dân Nga!", trong đó đã giải thích rõ toàn bộ tính chất lừa bịp của đạo dụ của Nga hoàng và đã kêu gọi tiếp tục đấu tranh. Trong lời kêu gọi có đoạn nói: "Cuộc bãi công vẫn cần thiết đối với chúng ta, cần thiết để làm cho kẻ thù thấy rằng không thể trấn an chúng ta bằng giấy tờ, rằng nhân dân muốn có những quyền thực sự và lực lượng thực sự" ("Truyền đơn của các tổ chức bôn-sê-vích trong cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907", tiếng Nga, ph. I, Mát-xcơ-va, 1956, tr. 185).

Về đạo dụ ngày 17 tháng Mười, hãy xem những tác phẩm của V. I. Lê-nin "Thắng lợi đầu tiên của cách mạng" và "Kết cục đang đến gần" (Toán tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 32 - 42, 89 - 98). — 24.

⁴⁰ "Người vô sản" — tờ báo bất hợp pháp của những người bôn-sê-

vích. Xuất bản từ ngày 21 tháng Tám (3 tháng Chín) 1906 đến ngày 28 tháng Mười một (11 tháng Chạp) 1909 do V. I. Lê-nin làm chủ biên; ra được 50 số. Tích cực tham gia vào công tác của ban biên tập có M. Ph. Vla-đi-mia-xki, V. V. Vô-rốp-xki, I. Ph. Đu-brô-vin-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki; công tác kỹ thuật in tờ báo thì do A. G. Sli-khte, E. X. Sli-khte và những người khác đảm nhiệm. Việc chuẩn bị in và sắp chữ 20 số báo đầu được tiến hành ở Vư-boóc-gơ (việc in theo những khuôn chữ đúc thì được tổ chức ở Pê-téc-bua, nhằm mục đích giữ bí mật, trong tờ báo lại ghi là báo xuất bản ở Mát-xcơ-va). Về sau, do điều kiện xuất bản báo chí bất hợp pháp ở Nga trở nên vô cùng khó khăn nên ban biên tập báo "Người vô sản", căn cứ theo quyết định của Ban chấp hành Pê-téc-bua và Ban chấp hành Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã chuyển việc xuất bản tờ báo này ra nước ngoài (các số 21 - 40 xuất bản ở Giơ-ne-vơ; các số 41 - 50 xuất bản ở Pa-ri).

Báo "Người vô sản" thật sự là Cơ quan ngôn luận trung ương của những người bôn-sê-vích. Tất cả những công việc chính trong ban biên tập báo "Người vô sản" là do Lê-nin thực hiện. Trong phần lớn các số báo được xuất bản, mỗi số đều có một vài bài viết của Người. Trên báo "Người vô sản" đã đăng hơn 100 bài báo và tiểu luận của Lê-nin về các vấn đề quan trọng nhất của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân. Tờ báo đã soi sáng một cách rộng rãi những vấn đề sách lược và chính sách chung; trên tờ báo đó đã đăng những báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, những nghị quyết của các hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, những bức thư của Ban chấp hành trung ương nói về những vấn đề khác nhau trong hoạt động của đảng và một số văn kiện khác. Trong phụ trương số 46 của tờ báo có đăng thông báo về Hội nghị của ban biên tập mở rộng báo "Người vô sản" họp tại Pa-ri từ ngày 8 đến ngày 17 (21 - 30) tháng Sáu 1909, và cả những nghị quyết của hội nghị đó. Tờ báo này đã liên hệ chặt chẽ với các tổ chức đảng ở địa phương.

Trong những năm thế lực phản động Xtô-lư-pin thống trị, báo "Người vô sản" đóng một vai trò xuất sắc trong việc duy trì và củng cố các tổ chức bôn-sê-vích, trong cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu, phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần. Theo quyết định của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp hồi tháng Giêng 1910, tờ báo "Người vô sản" đã đình bản. — 25.

- ⁴¹ A. A. Vôi-lô-sni-cốp — ủy viên đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III, phát biểu ngày 2 (15) tháng Chạp 1911 tại phiên họp thứ 35 của Đu-ma khi thảo luận dự luật về việc thay đổi điều lệ chế độ quân dịch, đã gọi quân đội Nga hoàng là đội quân cảnh sát, và kêu gọi thay quân đội thường trực bằng việc vũ trang toàn dân. Vì lời phát biểu đó mà chủ tịch Đu-ma đề nghị không cho Vôi-lô-sni-cốp tham dự 5 phiên họp. Sau lần phát biểu thứ hai của Vôi-lô-sni-cốp cũng ngay tại phiên họp đó, thì thời hạn ông không được dự họp lại tăng lên tới 15 phiên họp. Phái dân chủ - lập hiến bỏ phiếu tán thành đề nghị thứ nhất của chủ tịch Đu-ma. — 29.
- ⁴² Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 195. — 32.
- ⁴³ Chủ trương triệu tập cái gọi là "*đại hội công nhân*" do P. B. Ác-xen-rôt đề xướng và được những tên men-sê-vích khác ủng hộ, là nhằm triệu tập đại hội những đại biểu các tổ chức công nhân khác nhau và trong đại hội đó thành lập một "đảng công nhân mở rộng" hợp pháp, trong đảng đó có những người dân chủ - xã hội, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn vô chính phủ. Trên thực tế điều đó có nghĩa là thủ tiêu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và thay thế nó bằng một tổ chức không có tính đảng. Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga kiên quyết lên án chủ trương của phái men-sê-vích về "đại hội công nhân" và cho rằng việc cổ động cho đại hội đó là có hại cho việc nâng cao ý thức giai cấp của giai cấp vô sản. Cùng với những người bôn-sê-vích, những người dân chủ - xã hội Ba-lan và Lát-vi-a đã đấu tranh chống lại "đại hội công nhân". Về việc phê phán chủ trương của phái men-sê-vích về "đại hội công nhân", hãy xem trong các tác phẩm của V. I. Lê-nin "Tư tưởng tiểu tư sản trong các giới cách mạng", "Sự khủng hoảng của chủ nghĩa men-sê-vích", "Những chiến sĩ trí thức phản đối sự thống trị của giới trí thức", "Sự bối rối cáu kỉnh (Về vấn đề đại hội công nhân)" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 55 - 69, 192 - 223; t. 15, tr. 199 - 203, 204 - 219). — 37.
- ⁴⁴ "*Cuộc vận động thỉnh cầu*" — một sự cổ động rùm beng do phái thủ tiêu và Tơ-rốt-xki đưa ra chung quanh "đơn thỉnh cầu" do những người theo phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua thảo ra vào tháng

Chạp 1910. Chúng dự định thay mặt công nhân gửi "đơn thỉnh cầu" đến Đu-ma nhà nước III xin được quyền tự do lập hội, hội họp và bãi công. Chúng chuyển "đơn thỉnh cầu" về các xí nghiệp để công nhân ký tên vào đơn đó. Nhưng "cuộc vận động thỉnh cầu" không thu được kết quả trong quần chúng công nhân, chúng chỉ thu được tất cả có 1 300 chữ ký. Những người bôn-sê-vích đã vạch trần thực chất của "cuộc vận động thỉnh cầu" của phái thủ tiêu. Nghị quyết Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Về "cuộc vận động thỉnh cầu"" đã đặt cơ sở cho quan điểm của những người bôn-sê-vích (xem tập này, tr. 192 - 193). — 41.

- ⁴⁵ Lê-nin có ý nói đến nghị quyết của phái triệu hồi ở Pê-téc-bua do họ đưa ra trong phiên họp mở rộng của Ban chấp hành Pê-téc-bua trước Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908). Nghị quyết có đăng trong tờ phụ trương báo "Người vô sản", số 44, ra ngày 4 (17) tháng Tư 1909. Cũng trong tờ phụ trương này, trong bài "Sự biếm họa chủ nghĩa bôn-sê-vích", Lê-nin đã phân tích có tính chất phê phán văn kiện đó (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 484 - 499). — 43.
- ⁴⁶ Ở dưới là chữ ký của Lê-nin, Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép. — 47.
- ⁴⁷ *Phái lao động* (Nhóm lao động) — là nhóm những người dân chủ tiểu tư sản trong các Đu-ma nhà nước Nga, nhóm này bao gồm những nông dân và những trí thức theo khuynh hướng dân túy. Đảng đoàn của phái lao động được thành lập tháng Tư năm 1906 gồm những đại biểu của nông dân trong Đu-ma nhà nước I.

Phái lao động đưa ra yêu sách đòi hủy bỏ những hạn chế về dân tộc và đẳng cấp, đòi dân chủ hóa chế độ tự quản của hội đồng địa phương và thành phố, đòi thực hiện quyền đầu phiếu phổ thông để bầu cử Đu-ma nhà nước. Cương lĩnh ruộng đất của phái lao động xuất phát từ những nguyên tắc của phái dân túy về việc "bình quân" sử dụng ruộng đất: lấy ruộng đất của nhà nước, của hoàng tộc, của nhà vua, của tu viện và cả ruộng đất tư nhân nếu máy chiếm hữu vượt quá tiêu chuẩn lao động quy định, để lập một quỹ ruộng đất của toàn dân; dự tính bồi thường cho ruộng đất tư nhân bị chuyển nhượng. Năm 1906 V. I. Lê-nin nhận định rằng con người điển hình của phái lao động là người nông dân "có khuynh hướng cầu kết với chính thể quân chủ, có khuynh hướng trở lại

an phận trên mảnh đất nhỏ của mình, trong khuôn khổ chế độ tư sản, nhưng giờ đây người đó đang dồn sức đấu tranh chống bọn địa chủ để giành ruộng đất, đấu tranh chống nhà nước nông nô để giành dân chủ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 32).

Trong Đu-ma nhà nước, phái lao động dao động giữa phái dân chủ - lập hiến và phái dân chủ - xã hội. Những dao động đó là do chính bản chất giai cấp của những tiểu chủ — nông dân, gây ra. Vì rằng ở mức độ nhất định phái lao động đại diện cho quần chúng nông dân, nên những người bôn-sê-vích ở trong Đu-ma đã thực hiện sách lược thỏa thuận với họ về những vấn đề riêng biệt để cùng nhau đấu tranh chống lại chế độ Nga hoàng và phái dân chủ - lập hiến. Năm 1917 Nhóm lao động hợp nhất với Đảng "lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân", tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, phái lao động đứng về phía giai cấp tư sản phản cách mạng. — 51.

⁴⁸ "Những cái mốc" — là văn tập của N. A. Béc-di-a-ép, X. N. Bun-ga-cốp, M. Ô. Ghéc-sen-dôn, A. X. I-dơ-gô-ép, B. A. Ki-xchi-a-cốp-xki, P. B. Xơ-ru-vê và X. L. Phran-cơ, những nhà chính luận dân chủ - lập hiến nổi tiếng, đại biểu cho giai cấp tư sản tự do phản cách mạng; xuất bản vào mùa xuân 1909 ở Mát-xcơ-va. Trong các bài viết về tầng lớp trí thức Nga, phái "Những cái mốc" mưu toan bôi nhọ những truyền thống dân chủ - cách mạng của phong trào giải phóng ở Nga, bôi nhọ những quan điểm và hoạt động của V. G. Bê-lin-xki, N. A. Đô-brô-li-u-bốp, N. G. Tséc-nư-sép-xki, Đ. I. Pi-xa-rép; họ bài xích phong trào cách mạng năm 1905, căm ón chính phủ Nga hoàng về việc nó đã dùng "lưỡi lê và nhà tù" để cứu giai cấp tư sản thoát "khỏi cơn phẫn nộ của nhân dân". Trong bài "Bàn về tập "Những cái mốc"" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 215 - 227) V. I. Lê-nin đã phân tích có phê phán và đánh giá về mặt chính trị văn tập của bọn Trăm đen dân chủ - lập hiến. Khi so sánh cương lĩnh của phái "Những cái mốc", về mặt triết học và chính luận với cương lĩnh của tờ báo "Tin tức Mát-xcơ-va" của bọn Trăm đen, Lê-nin gọi văn tập đó là "*bộ bách khoa toàn thư về sự phản bội của phái tự do*", "là dòng toàn nước bán phản động đổ lên nền dân chủ". Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được một bản của văn tập "Những cái mốc" trong đó có nhiều bút tích của Lê-nin. — 54.

⁴⁹ Có ý nói đến đạo dụ của Nga hoàng ngày 3 (16) tháng Sáu 1907 về việc giải tán Đu-ma II và về những thay đổi trong đạo luật bầu cử. Đạo luật bầu cử mới làm tăng thêm rất nhiều quyền đại diện của địa chủ và giai cấp tư sản công thương nghiệp ở trong Đu-ma và làm giảm đi nhiều lần số đại biểu của nông dân và công nhân vốn đã ít ỏi. Đó là một sự vi phạm thô bạo đạo dụ ngày 17 (30) tháng Mười 1905 và Đạo luật cơ bản năm 1906, căn cứ theo đạo dụ và đạo luật đó thì chính phủ không thể ban hành các đạo luật nếu không được Đu-ma nhà nước tán thành.

Theo Quy chế mới thì trong đoàn cử tuyển cử của địa chủ, 230 người được bầu một đại biểu cử tri, trong đoàn tuyển cử thành phố loại một thì 1 nghìn người được bầu một đại biểu cử tri, trong đoàn tuyển cử thành phố loại hai, thì 15 nghìn người được bầu một đại biểu cử tri, trong đoàn tuyển cử nông dân, 60 nghìn người mới được bầu một đại biểu cử tri, trong đoàn tuyển cử công nhân, 125 nghìn người mới được bầu một đại biểu cử tri. Địa chủ và giai cấp tư sản bầu ra 65% tổng số đại biểu cử tri, nông dân — 22% (trước kia là 42%), công nhân — 2% (trước kia là 4%). Đạo luật đã tước mọi quyền bầu cử của dân cư bản địa phần nước Nga thuộc châu Á và của các dân tộc người Túc ở các tỉnh A-xơ-ra-khan và Xta-vrô-pôn, giảm đi hai lần số đại biểu của dân cư Ba-lan và Cáp-ca-dơ. Trên toàn nước Nga người ta tước quyền bầu cử của những người không biết tiếng Nga. Đu-ma III được bầu ra trên cơ sở đạo luật đó và được triệu tập ngày 1 (14) tháng Mười một 1907, xét về thành phần của nó, là Đu-ma của phái tháng Mười-Trăm đen.

Cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu là bước đầu của thời kỳ phản động Xtô-lư-pin. — 57.

⁵⁰ Dự luật về ruộng đất do các đại biểu nông dân (không đảng phái và phái hữu) đưa ra trình Đu-ma nhà nước III, đã được V. I. Lê-nin đánh giá trong các bài "Chính sách ruộng đất mới" và "Những cuộc thảo luận về vấn đề ruộng đất tại Đu-ma III" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 538 - 543 và t. 17, tr. 377 - 396). — 61.

⁵¹ Hội nghị của các nhóm bôn-sê-vích ở ngoài nước họp tại Pa-ri từ ngày 14 đến ngày 17 (27 đến 30) tháng Chạp 1911 và tiến hành dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin. Hội nghị được triệu tập theo sáng kiến của Tiểu tổ ở Pa-ri trợ giúp tờ "Báo công nhân" của phái bôn-sê-vích. Mục đích của hội nghị là đoàn kết các lực lượng

bôn-sê-vích ở nước ngoài và giúp đỡ việc triệu tập Hội nghị đại biểu toàn Nga của đảng. Tham gia hội nghị có 11 đại biểu chính thức của các nhóm bôn-sê-vích ở Pa-ri, Năng-xơ, Xuy-rích, Đa-vô-xơ, Giơ-ne-vơ, Li-e-giơ, Béc-nơ, Brê-mơ và Béc-lanh. Những người bôn-sê-vích ở Tu-lu-dơ, Lô-da-nơ, Luân-đôn, Bruy-xen, An-tơ-véc-panh, Cô-pen-ha-gơ, Ni-xơ và ở các thành phố khác đã không thể cử đại biểu của mình đến dự hội nghị được do những khó khăn về kỹ thuật và vật chất. Một vài nhóm bôn-sê-vích đã gửi được đến hội nghị những bản báo cáo viết rất tỉ mỉ của mình. Trong chương trình nghị sự của hội nghị có những vấn đề: 1) Báo cáo của Ban tổ chức và của các đại biểu địa phương; 2) Về tình hình ở trong đảng; 3) Về tình hình ở ngoài nước và về thái độ đối với những trào lưu khác nhau; 4) Những vấn đề tổ chức; 5) Về những nhiệm vụ của công tác ở ngoài nước; 6) Thái độ đối với hội nghị đại biểu; 7) Những vấn đề linh tinh.

V. I. Lê-nin đọc lời chào mừng để khai mạc hội nghị. Người đọc bản báo cáo về tình hình trong đảng (để cương bản báo cáo này, xem trong tập này, tr. 609 - 610). Sau đó hội nghị đã nghe các bản báo cáo của N. A. Xê-ma-scô và M. Ph. Vla-di-mia-xki về tình hình ở ngoài nước. Dự thảo nghị quyết do Lê-nin đưa ra là cơ sở của nghị quyết chung do hội nghị thông qua về ba bản báo cáo. Hội nghị xác nhận việc phá "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" dứt khoát ly khai đảng, xác nhận sự phá sản hoàn toàn của hai phái này, và tán thành những biện pháp của Hội nghị tháng Sáu của các ủy viên Ban chấp hành trung ương về việc triệu tập hội nghị đại biểu của đảng. Hội nghị đã thông qua một nghị quyết, do Lê-nin đề nghị, về việc ủng hộ Ban tổ chức ở Nga và ủng hộ hội nghị do ban này triệu tập.

Hội nghị quyết định thành lập Tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (với các tiểu ban ở các địa phương) trên cơ sở thực hiện đường lối thực sự của đảng, mà không cho phép thỏa hiệp với phái thủ tiêu. Hội nghị đã bầu ra Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước, theo đề nghị của Lê-nin hội nghị giao cho Ban chấp hành này bản dự thảo điều lệ của Tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga để thỏa thuận với các nhóm và để thông qua lần chót.

Hội nghị đã thống nhất các nhóm bôn-sê-vích ở nước ngoài thành một tổ chức thống nhất, tán thành việc thành lập Ban tổ chức ở Nga và tuyên bố rằng "hết sức ủng hộ ban đó là nghĩa vụ của mỗi một người ủng hộ đảng". "Thông báo" và những nghị quyết của hội nghị được Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước của Đảng công

nhân dân chủ - xã hội Nga in thành truyền đơn riêng ngày 12 tháng Giêng (lịch mới) 1912 (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 257 - 264). — 81.

⁵² *Đề nghị về điều lệ của Tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* do V. I. Lê-nin đưa ra tại Hội nghị của các nhóm bôn-sê-vích ở ngoài nước họp tại Pa-ri ngày 16 (29) tháng Chạp 1911; đề nghị này được đưa ra khi xem xét vấn đề: liệu có nên thảo luận dự thảo điều lệ của Tổ chức ở ngoài nước một cách tỉ mỉ ngay tại hội nghị này hay là giao cho Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước bản dự thảo đó để thỏa thuận với các nhóm và phê chuẩn lần chót. Đề nghị của Lê-nin đã được thông qua với 8 phiếu thuận, 1 phiếu chống. — 87.

⁵³ *Nghị quyết về Ban tổ chức ở Nga phụ trách triệu tập hội nghị đại biểu*, do Lê-nin đề nghị, đã được nhất trí thông qua ngày 17 (30) tháng Chạp 1911 tại phiên họp cuối cùng của Hội nghị của các nhóm bôn-sê-vích ở ngoài nước họp tại Pa-ri. Nghị quyết được đăng trong "Thông báo" của Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với lời giải thích sau đây: "Bằng một nghị quyết đặc biệt, hội nghị lưu ý tất cả các đồng chí trong đảng là cần thiết phải nỗ lực ủng hộ Ban tổ chức ở Nga và ủng hộ hội nghị đại biểu do ban đó triệu tập" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 263). — 88.

⁵⁴ *Tác-ta-ranh* — nhân vật trong tác phẩm của An-phông-xơ Đô-đê "Những cuộc phiêu lưu kỳ lạ của Tác-ta-ranh ở Ta-ra-xcông". — 96.

⁵⁵ Xem nghị quyết của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Về thái độ đối với các đảng không phải vô sản" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 164 - 165). — 112.

⁵⁶ *Phái Lát-xan và phái Ai-xơ-nách* — hai phái trong phong trào công nhân Đức vào những năm 60 và đầu những năm 70 của thế kỷ XIX; giữa hai phái này đã diễn ra một cuộc đấu tranh khốc liệt chủ

yếu là về các vấn đề sách lược và trước hết là về vấn đề gay gắt nhất trong đời sống chính trị của nước Đức những năm đó: những con đường thống nhất nước Đức.

Phái Lát-xan — những người ủng hộ và là môn đồ của nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức Ph. Lát-xan, những thành viên của Tổng hội công nhân Đức; Tổng hội này được thành lập năm 1863 tại đại hội các hội công nhân họp tại Lai-pxích, để đối lập với phái tiến bộ của giai cấp tư sản là phái mong muốn giai cấp công nhân phải chịu ảnh hưởng của họ. Lát-xan là chủ tịch đầu tiên của Tổng hội, là người đã soạn ra cương lĩnh và những nguyên lý sách lược của Tổng hội. Cuộc đấu tranh cho quyền đầu phiếu phổ thông được coi là cương lĩnh chính trị của Tổng hội; còn việc thành lập các nghiệp đoàn công nhân do nhà nước trợ cấp thì được coi là cương lĩnh kinh tế của Tổng hội. Trong hoạt động thực tiễn của mình, Lát-xan và những người ủng hộ ông ta đã cam chịu bá quyền của nước Phổ, đã ủng hộ chính sách nước lớn của Bi-xmác; ngày 27 tháng Giêng 1865, Ph. Ăng-ghe-nen đã viết cho C. Mác như sau: "khách quan mà nói thì đối với toàn bộ phong trào công nhân, đó là hành động dễ tiện và là sự phản bội có lợi cho người Phổ" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen. Toàn tập, tiếng Nga, 1963, t. XXXI, tr. 38 - 39). C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen đã nhiều lần phê phán kịch liệt lý luận, sách lược và những nguyên tắc tổ chức của phái Lát-xan, coi đó là một trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân Đức.

Phái Ai-xơ-nách — những đảng viên của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức, được thành lập năm 1869 tại đại hội thành lập ở Ai-xơ-nách. Những lãnh tụ của phái Ai-xơ-nách là A. Bê-ben và V. Liép-nếch, những người chịu ảnh hưởng về tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen. Cương lĩnh của phái Ai-xơ-nách chỉ rõ rằng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức coi mình là "một chi bộ của Hội liên hiệp công nhân quốc tế và tán thành khuynh hướng của hội đó". Nhờ có những lời khuyên bảo và phê bình thường xuyên của Mác và Ăng-ghe-nen, phái Ai-xơ-nách đã thực hiện một chính sách cách mạng triệt để hơn Tổng hội công nhân Đức của phái Lát-xan; đặc biệt là trong các vấn đề thống nhất nước Đức, phái Ai-xơ-nách kiên trì "đường lối dân chủ và vô sản, đấu tranh chống lại những sự nhượng bộ, dù là nhỏ nhất đối với chủ nghĩa Phổ, chủ nghĩa Bi-xmác, chủ nghĩa dân tộc", (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 366).

Do ảnh hưởng của cao trào công nhân và do chính phủ tăng cường đàn áp, năm 1875 tại Đại hội Gô-ta, hai phái đã hợp nhất lại thành một đảng duy nhất, Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức (về sau là Đảng dân chủ - xã hội Đức). — 117.

⁵⁷ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 110 - 112. — 117.

⁵⁸ "*Đời sống vùng Ô-bi*" — tờ báo hàng ngày của một khuynh hướng tư sản tự do chủ nghĩa; xuất bản ở Nô-vô-ni-cô-lai-ép-xơ (Nô-vô-xi-biéc-xơ) vào những năm 1909 - 1912. — 120.

⁵⁹ Có ý muốn nói đến Đảng "canh tân hòa bình" — một tổ chức quân chủ - lập hiến của giai cấp đại tư sản và địa chủ; hình thành hẳn vào năm 1906 sau khi giải tán Đu-ma nhà nước I. Đảng này đã thống nhất những người thuộc cánh "tả" của Đảng tháng Mười và những đảng viên của Đảng dân chủ - lập hiến cánh hữu. Những thủ lĩnh của Đảng "canh tân hòa bình" là P. A. Gây-đen, N. N. Lvốp, P. P. Ri-a-bu-sin-xki, M. A. Xta-khô-vích, E. N. Tơ-ru-bê-tơ-côi, G. N. Tơ-ru-bê-tơ-côi, Đ. N. Si-pốp và một số khác. Xét theo cương lĩnh thì đảng này gần gũi với Đảng tháng Mười; bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản công thương nghiệp và địa chủ kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa. Lê-nin gọi Đảng "canh tân hòa bình" là đảng "tước đoạt hòa bình", vì hoạt động của đảng này là nhằm "bảo vệ một cách chắc chắn hơn, tinh vi và khéo léo hơn, một cách vững vàng hơn từ bên trong, và bên ngoài khó thấy hơn, những quyền của tầng lớp quý tộc cao thượng Nga đàn áp và bóc lột hàng triệu "dân mu-gích"...". (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 54). Trong Đu-ma nhà nước III, Đảng "canh tân hòa bình" thống nhất với cái gọi là Đảng "cải cách dân chủ" thành phái "tiến bộ". — 124.

⁶⁰ "*Tin tức nước Nga*" — tờ báo xuất bản tại Mát-xcơ-va từ năm 1863, phản ánh những quan điểm của tầng lớp trí thức tự do ôn hòa. Trong những năm 80 - 90 nhiều nhà văn thuộc phái dân chủ (V. G. Cô-rô-len-cô, M. E. Xan-tư-cốp - Sê-đrin, G. I. U-xpen-xki và một số khác) đã cộng tác với tờ báo đó, và tờ báo có đăng nhiều tác phẩm của phái dân túy tự do chủ nghĩa. Từ năm 1905 tờ báo là cơ quan ngôn luận của cánh hữu trong Đảng dân chủ - lập hiến. Lê-nin đã chỉ ra rằng tờ "Tin tức nước Nga" đã kết hợp một cách độc đáo "chủ nghĩa dân chủ - lập hiến *cánh hữu* với một chút ít chủ nghĩa

dân tụy" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1972, t. 19, tr. 176). Năm 1918 tờ "Tin tức nước Nga" bị đóng cửa cùng với các tờ báo phản cách mạng khác. — 125.

⁶¹ "*Thời mới*" — báo hàng ngày; xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1868 đến năm 1917; tờ báo do nhiều người xuất bản và đã nhiều lần thay đổi xu hướng chính trị của mình. Lúc đầu tờ báo thuộc phái tự do ôn hòa; từ năm 1876, sau khi A. X. Xu-vô-rin trở thành chủ nhiệm tờ báo ấy thì tờ báo ấy biến thành cơ quan ngôn luận của giới quan lại và quý tộc phản động. Từ năm 1905 là cơ quan ngôn luận của bọn Trăm đen. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, tờ báo ủng hộ chính sách phản cách mạng của Chính phủ lâm thời tư sản và tiến hành đả kích điên cuồng những người bôn-sê-vích. Báo này bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đóng cửa ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917. V. I. Lê-nin gọi tờ "Thời mới" là một kiểu mẫu của những tờ báo viết thuê. Người viết: "Danh từ "Thời mới" đã trở thành một thành ngữ đồng nghĩa với các khái niệm: sự từ bỏ, sự phản bội, sự xu nịnh" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 22, tr. 44). — 127.

⁶² "*Nước Nga*" — tờ báo hàng ngày có tính chất phản động, Trăm đen; xuất bản tại Pê-téc-bua từ tháng Mười một 1905 đến tháng Tư 1914. Từ 1906 là cơ quan ngôn luận của Bộ nội vụ. Tờ báo này được một quỹ mật ("quỹ phụ cấp") của chính phủ trợ cấp, quỹ này dành cho bộ trưởng Bộ nội vụ sử dụng. V. I. Lê-nin gọi tờ "Nước Nga" là "tờ báo lá cải viết thuê của cảnh sát". — 134.

⁶³ *Điều chất vấn về cơ quan an ninh* ("nhân vụ giết chết chủ tịch Hội đồng bộ trưởng P. A. Xtô-lư-pin") được đem ra thảo luận tại phiên họp của Đu-ma nhà nước III ngày 15 (28) tháng Mười 1911. Những người đưa ra những điều chất vấn về vấn đề này, một bên là các đảng đoàn của Đảng tháng Mười và phái dân tộc, một bên là đảng đoàn dân chủ - xã hội.

Điều chất vấn về nạn đói ("nhân việc không thông qua những biện pháp thích đáng nhằm giúp đỡ lương thực cho dân chúng những tỉnh bị mất mùa"), do phái lao động đưa ra, đã được thông qua tại phiên họp của Đu-ma ngày 15 (28) tháng Mười 1911.

Điều chất vấn "nhân việc kéo dài thời hạn có hiệu lực của bản Quy chế về những biện pháp giữ gìn trật tự nhà nước và an ninh

xã hội, — Quy chế này được hoàng thượng phê chuẩn ngày 14 tháng Tám 1881"; điều chất vấn này có chữ ký của 54 uỷ viên đảng đoàn dân chủ - lập hiến trong Đu-ma và được đưa ra thảo luận ngày 17 (30) tháng Mười 1911. — 134.

⁶⁴ Lê-nin có ý nói đến đạo dụ ngày 9 (22) tháng Mười một 1906 "Về việc bổ sung một số quy định của đạo luật hiện hành có liên quan đến quyền chiếm hữu và sử dụng ruộng đất của nông dân", đạo dụ này do Xtô-lư-pin thảo ra và sau khi đã được thông qua tại Đu-ma nhà nước và Hội đồng nhà nước, thì được gọi là đạo luật ngày 14 tháng Sáu 1910 Ngày 15 (28) tháng Mười một 1906 cũng đã ban hành đạo dụ "Về việc Ngân hàng địa ốc nông dân cho vay có bảo đảm bằng phần ruộng đất được chia". Căn cứ theo những đạo dụ này thì người nông dân có quyền coi phần ruộng đất được chia là sở hữu riêng của mình và có quyền ra khỏi công xã được hưởng ốt-rúp và trại ấp. Những người lập trại ấp hay ốt-rúp có thể được Ngân hàng nông dân trợ cấp để mua ruộng đất. Mục đích những đạo luật về ruộng đất của Xtô-lư-pin là tạo nên tầng lớp cu-lắc để làm chỗ dựa mới về mặt xã hội cho chế độ chuyên chế ở nông thôn, trong khi đó vẫn duy trì chế độ sở hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ và dùng bạo lực để phá vỡ công xã.

Chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin đã đẩy nhanh sự tiến triển tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp bằng một thủ đoạn đầu đón nhất, thủ đoạn có tính chất "Phổ", trong khi vẫn duy trì quyền lực, quyền sở hữu và đặc quyền cho bọn địa chủ - chủ nô; chính sách đó đã tăng cường việc dùng bạo lực tước đoạt quản chúng nông dân cơ bản, đẩy mạnh sự phát triển giai cấp tư sản nông thôn, giai cấp này đã có khả năng mua vét với giá rẻ mạt những phần ruộng đất được chia của bản nông.

Lê-nin gọi bộ luật ruộng đất của Xtô-lư-pin năm 1906 (và đạo luật ban hành ngày 14 (27) tháng Sáu 1910) là bước thứ hai, sau cuộc cải cách năm 1861, trên con đường biến chế độ chuyên chế nông nô thành chế độ quân chủ tư sản. Lê-nin viết: ""Việc kéo dài" trật tự cũ và chế độ ruộng đất nông nô cũ mà Xtô-lư-pin đã thực hiện, là ở chỗ lại mở thêm được một cái nắp an toàn, đồng thời là cái nắp an toàn cuối cùng mà người ta có thể mở được không cần phải tước đoạt toàn bộ ruộng đất của địa chủ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 18, tr. 353). Mặc dù chính phủ ra sức tuyên truyền việc đưa nông dân ra khỏi công xã, nhưng ở phần nước Nga thuộc châu Âu trong 9 năm (từ năm 1907 đến năm 1915) chỉ có khoảng chừng 2 triệu rưỡi hộ nông dân ra

khỏi các công xã. Kể sử dụng quyền rút ra khỏi công xã trước tiên là giai cấp tư sản nông thôn, bằng cách đó chúng có khả năng củng cố nền kinh tế của chúng. Cũng có một bộ phận bản nông rút ra khỏi công xã, họ bán phần ruộng đất được chia của mình và đoạn tuyệt hẳn với làng quê. Nền kinh tế tiểu nông bị thiếu thốn vẫn nghèo nàn và lạc hậu như xưa kia.

Chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin, do không thủ tiêu được mâu thuẫn cơ bản giữa toàn thể nông dân và bọn địa chủ nên đã làm cho quần chúng nông dân tiếp tục bị phá sản, và làm sâu sắc thêm những mâu thuẫn giai cấp giữa tầng lớp phú nông và bản nông. — 151.

⁶⁵ Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp từ ngày 5 đến ngày 17 (18 đến 30) tháng Giêng 1912 tại Pra-ha. Các phiên họp của hội nghị tiến hành trong Cung nhân dân, tại phòng làm việc của ban biên tập báo dân chủ - xã hội Tséc

Trên 20 tổ chức đảng đã cử đại biểu đến dự hội nghị. Tham dự hội nghị có các đại biểu của Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, vùng Trung tâm công nghiệp, Xa-ra-tốp, Ti-phlít, Ba-cu, Ni-cô-lai-ép, Ca-dan, Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Đơ-vin-xơ và Vin-nô. Những sự truy nã của cảnh sát và những khó khăn khác đã cản trở làm cho những đại biểu của các tổ chức đảng ở những nơi sau đây không tới dự hội nghị được: Ê-ca-tê-rin-bua, Ti-u-men, U-pha, Xa-ma-ra, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, Xoóc-mô-vô, Lu-gan-xcơ, Rô-xtốp trên sông Đôn, Bác-na-un và một số nơi khác. Những tổ chức trên đều gửi các bản tuyên bố tán thành hội nghị. Tham dự hội nghị có các đại biểu của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương — báo "Người dân chủ - xã hội", ban biên tập "Báo công nhân", Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước, tổ vận chuyển của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trừ hai người men-sê-vích ủng hộ đảng, còn lại tất cả đại biểu đều thuộc phái bôn-sê-vích.

Trong số các đại biểu tham dự hội nghị có G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê — đại biểu tổ chức Ti-phlít, X. X. Xpan-đa-ri-an — đại biểu của Ba-cu, E. P. Ô-nu-phri-ép — đại biểu của Pê-téc-bua, Ph. I. Gô-lô-sê-kin — đại biểu của Mát-xcơ-va, N. A. Xê-ma-scô — đại biểu cho Ban chấp hành tổ chức ở ngoài nước, I. A. Pi-át-ni-txơ-ki — đại biểu cho tổ vận chuyển của Ban chấp hành trung ương.

V. I. Lê-nin tham gia hội nghị với tư cách đại biểu của ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương.

Trong chương trình nghị sự của hội nghị có những vấn đề: 1) Các báo cáo (báo cáo của Ban tổ chức ở Nga, các báo cáo của các tổ chức địa phương, của Cơ quan ngôn luận trung ương, v. v.); 2) Việc xác định thẩm quyền của hội nghị đại biểu; 3) Tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng; 4) Bầu cử Đu-ma nhà nước IV; 5) Đảng đoàn trong Đu-ma; 6) Bảo hiểm nhà nước đối với công nhân; 7) Phong trào bãi công và các công đoàn; 8) "Cuộc vận động thỉnh cầu"; 9) Về chủ nghĩa thủ tiêu; 10) nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội trong cuộc đấu tranh chống nạn đói; 11) Sách báo đảng; 12) Những vấn đề tổ chức; 13) Công tác đảng ở ngoài nước; 14) Bầu cử; 15) Các vấn đề khác. Cả thảy có 23 phiên họp.

Lê-nin đã lãnh đạo hội nghị đại biểu. Khai mạc hội nghị, Lê-nin phát biểu ý kiến về vấn đề xác định thẩm quyền của hội nghị đại biểu, đọc các báo cáo về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng, về hoạt động của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa; Lê-nin đã ra các thông báo, tham gia các cuộc thảo luận về hoạt động của Cơ quan ngôn luận trung ương, về nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội trong cuộc đấu tranh chống nạn đói, về vấn đề tổ chức, về hoạt động của tổ chức đảng ở ngoài nước và về các vấn đề khác; Lê-nin cũng đã tiến hành ghi chép các bản báo cáo của các tổ chức địa phương. Người là tác giả các dự thảo nghị quyết về tất cả các vấn đề quan trọng nhất trong chương trình nghị sự của hội nghị đại biểu. Các nghị quyết mà hội nghị đại biểu thông qua đã được Lê-nin hiệu đính cẩn thận. Cho đến nay vẫn chưa tìm được các biên bản của hội nghị đại biểu. Các bản ghi biên bản của một số phiên họp hiện còn giữ được thì quá rời rạc và không hoàn chỉnh.

Trong phiên họp thứ nhất hội nghị đại biểu đã nghe báo cáo của G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê về hoạt động của Ban tổ chức ở Nga phụ trách triệu tập hội nghị đại biểu. Trong nghị quyết, theo đề nghị của Lê-nin, hội nghị đại biểu đã vạch rõ tầm quan trọng to lớn của công tác mà Ban tổ chức ở Nga đã tiến hành nhằm đoàn kết tất cả các tổ chức đảng ở Nga và khôi phục lại đảng (xem tập này, tr. 170). Hầu hết mọi tổ chức đảng đã hoạt động ở trong nước đều cử đại biểu đến dự hội nghị đại biểu, vì thế trong một nghị quyết đặc biệt, hội nghị tuyên bố rằng hội nghị này "được xác định là có thẩm quyền như hội nghị đại biểu toàn đảng của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là cơ quan tối cao của đảng". Hội nghị đại biểu Pra-ha trên thực tế đã giữ vai trò của một đại hội đảng.

Hội nghị đại biểu đã thông qua một nghị quyết đặc biệt về vấn đề vắng mặt của các đại biểu các trung tâm dân tộc. Các tổ chức

dân chủ - xã hội của các dân tộc đã mấy lần được mời tham dự hội nghị đại biểu, nhưng các cơ quan lãnh đạo của các tổ chức này: Ban chấp hành trung ương phái Bun, Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va, Ban chấp hành trung ương của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, chẳng những không muốn tham gia vào công tác của hội nghị đại biểu, mà còn tiến hành một cuộc vận động không thừa nhận hội nghị đại biểu. Hội nghị đại biểu cho rằng mọi trách nhiệm về việc những đại biểu của các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc không đến dự là thuộc về các trung tâm của những tổ chức này. Hội nghị đại biểu ủy nhiệm cho Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phấn đấu không ngừng để thiết lập những quan hệ bình thường với các tổ chức của các dân tộc, và hội nghị tỏ lòng tin chắc rằng "bất chấp mọi trở ngại, công nhân dân chủ - xã hội tất cả các dân tộc ở Nga sẽ đồng tâm nhất trí kê vai sát cánh đấu tranh cho sự nghiệp của giai cấp vô sản và chống lại mọi kẻ thù của giai cấp công nhân" (như trên, tr. 174).

Bản báo cáo của Lê-nin "Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng" và nghị quyết của hội nghị đại biểu đã phân tích sâu sắc tình hình chính trị trong nước, đã chỉ rõ rằng tinh thần cách mạng của quần chúng đã tăng lên. Hội nghị nhấn mạnh rằng nhiệm vụ giai cấp vô sản đang lôi cuốn nông dân theo mình để giành chính quyền, vẫn còn là nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ ở Nga như trước đây.

Hội nghị đại biểu đã thảo luận các báo cáo của các tổ chức địa phương. Hội nghị vạch rõ rằng công tác đảng tại các địa phương đang tiến hành theo tinh thần bảo vệ và củng cố các tổ chức đảng và các nhóm bất hợp pháp, theo tinh thần đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu. Hội nghị chỉ rõ sự cần thiết phải tăng cường công tác dân chủ - xã hội trong các tổ chức công nhân có tính chất quần chúng và hợp pháp.

Công việc hết sức quan trọng của hội nghị đại biểu là quét sạch những phân tử cơ hội chủ nghĩa ra khỏi đảng. Những nghị quyết mà hội nghị đã thông qua như "Về chủ nghĩa thủ tiêu và nhóm thủ tiêu", "Về tổ chức của đảng ở ngoài nước" đã có ý nghĩa to lớn về mặt nguyên tắc và thực tiễn. Phái thủ tiêu tập hợp chung quanh hai tạp chí hợp pháp: "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống". Hội nghị tuyên bố rằng "nhóm "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống", do hành động của họ, đã hoàn toàn tự đặt mình ra ngoài đảng". Phái thủ tiêu đã bị khai trừ khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Hội nghị đã lên án hoạt động của

các nhóm chống đảng ở ngoài nước — những người men-sê-vích thuộc phái "Tiếng nói", phái "Tiến lên", phái Tơ-rốt-xki. Hội nghị đại biểu thừa nhận rằng sự tồn tại ở ngoài nước một tổ chức đảng thống nhất để tiến hành công tác giúp đỡ đảng dưới sự kiểm tra và lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương, là tuyệt đối cần thiết, và chỉ ra rằng các nhóm ở ngoài nước "nếu không chịu phục tùng trung tâm phụ trách công tác dân chủ - xã hội ở Nga, tức là Ban chấp hành trung ương, và nếu gây phá hoại tổ chức bằng cách liên hệ riêng với phong trào trong nước không thông qua Ban chấp hành trung ương, thì đều không thể mang danh hiệu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". Những nghị quyết này đã giữ một vai trò rất lớn lao trong việc củng cố sự thống nhất của đảng mác-xít ở Nga.

Vấn đề tham gia cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV chiếm một vị trí quan trọng trong công tác của hội nghị đại biểu. Hội nghị nhấn mạnh rằng nhiệm vụ cơ bản của đảng trong cuộc bầu cử và của đảng đoàn dân chủ - xã hội ở ngay trong Đu-ma là tuyên truyền có tính chất giai cấp và xã hội chủ nghĩa và tổ chức giai cấp công nhân. Hội nghị đề ra những yêu cầu cơ bản của cương lĩnh tối thiểu làm khẩu hiệu vận động bầu cử chủ yếu của đảng trong cuộc bầu cử Đu-ma: chế độ cộng hòa dân chủ; ngày làm việc 8 giờ; tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ.

Hội nghị đã thống nhất hai điểm trong chương trình nghị sự: những vấn đề tổ chức và vấn đề về phong trào bãi công và các công đoàn. Về cả hai điểm này đã đưa ra một nghị quyết chung — "Về tính chất và hình thức tổ chức của công tác đảng". Trong lời phát biểu về vấn đề tổ chức, Lê-nin đã chỉ ra những hình thức độc đáo của công tác tổ chức mà những nhiệm vụ của thời cuộc đang đề ra. Việc thành lập các chi bộ đảng nhỏ về cơ cấu thành phần, cơ động, linh hoạt, Lê-nin nói, phải bảo đảm việc thực hiện đường lối của đảng trong mỗi lĩnh vực hoạt động hợp pháp, phải làm cho toàn bộ hoạt động hợp pháp thấm nhuần tinh thần đảng. Lê-nin chỉ rõ ý nghĩa của việc các tổ chức đảng biết khôn khéo lợi dụng mọi hình thức hoạt động hợp pháp, trước hết là hoạt động của đảng đoàn trong Đu-ma, của các công đoàn và các hội hợp pháp của công nhân. Tất cả những đề nghị mà Lê-nin đưa ra trong bài phát biểu của Người về vấn đề tổ chức, đều được đưa vào nghị quyết do hội nghị thông qua.

Trong nghị quyết về những nhiệm vụ của đảng trong cuộc đấu tranh chống nạn đói, có chỉ rõ rằng các tổ chức đảng cần phải giải thích cho nông dân hiểu rõ mối quan hệ giữa nạn đói với chính

sách của chế độ Nga hoàng và cần phải hướng tính tích cực của quần chúng vào cuộc đấu tranh có tổ chức để chống lại chế độ quân chủ của Nga hoàng.

Hội nghị đại biểu đã phê chuẩn dự thảo — do Lê-nin đề nghị — sửa đổi điều lệ tổ chức của đảng, điều lệ này đã được Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng họp năm 1907 thông qua. Tại hội nghị đại biểu, báo "Người dân chủ - xã hội" được xác nhận là Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. Lê-nin được bầu vào ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương. Hội nghị đã đánh giá những công lao của tờ "Báo công nhân" trong sự nghiệp đấu tranh để bảo vệ đảng và tính đảng, đã kêu gọi các tổ chức đảng ở các địa phương ủng hộ tờ báo về mọi mặt và tuyên bố "Báo công nhân" là cơ quan ngôn luận chính thức của Ban chấp hành trung ương đảng.

Trong báo cáo về Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa và trong những lời giải đáp các câu hỏi của các đại biểu, Lê-nin đã làm sáng tỏ một cách toàn diện hoạt động của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Người đặc biệt đề cập đến tình hình trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, đến cuộc đấu tranh giữa phái dân chủ - xã hội cách mạng và phái cải lương. Lê-nin nói rằng trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội Đức, trông bề ngoài thì có vẻ thống nhất, đã phát sinh những khuynh hướng khác nhau, những khuynh hướng này đang "bộc lộ ra ngoài", rằng sự xung đột giữa phái cải lương và phái dân chủ - xã hội cách mạng là không tránh khỏi. Người phê bình gay gắt hành vi cơ hội chủ nghĩa của một số ủy viên của đoàn đại biểu Đức trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Hội nghị đại biểu đã thông qua một số nghị quyết quan trọng về các vấn đề quốc tế. Hội nghị vạch ra ý nghĩa quốc tế của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Trung-quốc, cuộc đấu tranh này dẫn đến việc giải phóng châu Á và phá vỡ sự thống trị của giai cấp tư sản châu Âu; hội nghị lên tiếng phản đối chính sách bạo lực của chế độ Nga hoàng và chủ nghĩa đế quốc Anh đối với Ba-tư (I-răng); hội nghị vạch rõ sự thống nhất các nhiệm vụ của công nhân Nga và Phần-lan trong cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng và chống giai cấp tư sản phản cách mạng. Các đại biểu của hội nghị đã gửi đến Đảng dân chủ - xã hội Đức lời chào mừng, do Lê-nin viết theo đề nghị của hội nghị đại biểu, nhân dịp đảng giành được thắng lợi lớn trong cuộc bầu cử vào Quốc hội Đức. Những quyết định đó của hội nghị đại biểu đã phản ánh một cách sáng tỏ những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Hội nghị đại biểu Pra-ha đã bầu ra Ban chấp hành trung ương

của đảng. Thành phần Ban chấp hành trung ương gồm có Lê-nin, Ph. I. Gô-lô-sê-kin, G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê, X. X. Xpan-đa-ri-an và những người khác. Hội nghị đại biểu giao cho Ban chấp hành trung ương quyền chỉ định bổ sung. Trong phiên họp đầu tiên của Ban chấp hành trung ương tiến hành trong những ngày hội nghị đại biểu đang làm việc, đã chỉ định bổ sung I. V. Xta-lin vào Ban chấp hành trung ương. Đề phòng khi những ủy viên chính thức của Ban chấp hành trung ương bị bắt, hội nghị đã bầu thêm các ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương là A. X. Búp-nốp, M.I. Ca-li-nin, E. Đ. Xta-xô-va, X. G. Sau-mi-an. Về sau này trong thành phần Ban chấp hành trung ương còn đưa thêm G. I. Pê-tơ-rốp-xki và I-a. M. Xvéc-đlốp. Một trung tâm thực tiễn — Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương — đã được thành lập để lãnh đạo công tác cách mạng ở Nga. Lê-nin được bầu làm đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Hội nghị đại biểu Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã đóng một vai trò xuất sắc trong việc xây dựng đảng bôn-sê-vích, một đảng kiểu mới. Hội nghị đã tổng kết cả một giai đoạn lịch sử của cuộc đấu tranh của phái bôn-sê-vích chống lại phái men-sê-vích, đã củng cố thắng lợi của phái bôn-sê-vích. Bọn men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu đã bị đuổi ra khỏi đảng. Trên cơ sở những nghị quyết của hội nghị đại biểu, các tổ chức đảng ở các địa phương đã đoàn kết lại. Hội nghị đã củng cố đảng thành một tổ chức toàn Nga. Hội nghị đã xác định đường lối chính trị và sách lược của đảng trong những điều kiện của cao trào cách mạng mới. Sau khi quét sạch những kẻ cơ hội chủ nghĩa ra khỏi hàng ngũ của mình, đảng bôn-sê-vích đã lãnh đạo một cao trào đấu tranh cách mạng mới, mạnh mẽ của quần chúng nhân dân. Hội nghị đại biểu Pra-ha có ý nghĩa quốc tế to lớn. Nó đã chỉ ra cho các phần tử cách mạng của các đảng trong Quốc tế II một mẫu mực đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội bằng cách tiến hành cuộc đấu tranh đó cho tới lúc đoạn tuyệt hoàn toàn về mặt tổ chức với những kẻ cơ hội chủ nghĩa. — 157.

⁶⁶ Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 195. — 167.

⁶⁷ *Phái Bun* ("Tổng hội công nhân Do-thái ở Lit-va, Ba-lan và Nga") được thành lập năm 1897 tại đại hội thành lập của các nhóm dân

chủ - xã hội Do-thái họp tại Vin-nô; phái Bun tập hợp chủ yếu là những phần tử nửa vô sản trong thợ thủ công người Do-thái thuộc các tỉnh miền Tây nước Nga. Trong Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1898), phái Bun gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "như một tổ chức tự trị, chỉ độc lập trong những vấn đề có quan hệ đặc biệt với giai cấp vô sản người Do-thái" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 14).

Phái Bun là đại biểu của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa phân lập trong phong trào công nhân Nga. Tháng Tư 1901 Đại hội IV của phái Bun ra quyết định thay đổi những quan hệ về tổ chức với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga mà Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã quy định. Trong nghị quyết của mình, đại hội của phái Bun tuyên bố rằng họ coi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một tổ hợp có tính chất liên bang của các tổ chức dân tộc, và phái Bun nên tham gia vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga như một bộ phận của liên bang.

Trong Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, sau khi đại hội bác bỏ yêu sách của phái Bun đòi thừa nhận họ là đại biểu duy nhất của giai cấp vô sản Do-thái, phái Bun đã rút ra khỏi đảng. Năm 1906, trên cơ sở quyết định của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của đảng, phái Bun lại gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Trong nội bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phái Bun luôn luôn ủng hộ cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng ("phái kinh tế", phái men-sê-vích, phái thủ tiêu), đấu tranh chống lại phái bôn-sê-vích và chủ nghĩa bôn-sê-vích. Phái Bun đem yêu sách về quyền tự trị dân tộc về văn hóa đối lập với yêu cầu có tính chất cương lĩnh của phái bôn-sê-vích về quyền dân tộc tự quyết. Trong thời kỳ chế độ phản động của Xtô-lư-pin và cao trào cách mạng mới, phái Bun giữ lập trường của chủ nghĩa thủ tiêu, tích cực tham gia vào việc lập Khối tháng Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất 1914 - 1918 phái Bun theo lập trường của chủ nghĩa xã hội - số-vanh. Năm 1917 phái Bun ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản, đứng về phía những kẻ thù của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười để đấu tranh. Trong những năm can thiệp quân sự của nước ngoài và nội chiến bộn bề đầu phái Bun dứt khoát đi theo các lực lượng phản cách mạng. Đồng thời trong số những thành viên thường của phái Bun đã xuất hiện sự biến chuyển theo hướng hợp tác với Chính quyền xô-viết. Tháng Ba 1921 phái Bun tự giải tán, một số

thành viên của nó được kết nạp vào Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga theo những nguyên tắc chung. — 173.

⁶⁸ *Đảng dân chủ - xã hội Vương Quốc Ba-lan và Lit-va* — một đảng cách mạng của giai cấp công nhân Ba-lan, xuất hiện vào năm 1893, thoát đầu là Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan, rồi từ tháng Tám 1900, sau đại hội các tổ chức dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, tại đó đã hợp nhất những người dân chủ - xã hội Ba-lan và một bộ phận những người dân chủ - xã hội Lit-va, được gọi là Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Công lao của đảng này là ở chỗ đã hướng phong trào công nhân Ba-lan đi tới chỗ liên minh với phong trào công nhân Nga, và đã đấu tranh chống lại chủ nghĩa dân tộc.

Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã đấu tranh dưới những khẩu hiệu gần gũi với những khẩu hiệu của đảng bôn-sê-vích, đã giữ lập trường không khoan nhượng đối với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Đồng thời Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã phạm một số sai lầm: họ không hiểu lý luận của Lê-nin về cách mạng xã hội chủ nghĩa, không hiểu vai trò lãnh đạo của đảng trong cách mạng dân chủ, đánh giá thấp vai trò của nông dân là đồng minh của giai cấp công nhân, và đánh giá thấp ý nghĩa của phong trào giải phóng dân tộc. Trong khi phê phán những quan điểm sai lầm của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, V. I. Lê-nin đồng thời cũng nêu lên những công lao của đảng này đối với phong trào cách mạng Ba-lan. Người vạch ra rằng những người dân chủ - xã hội Ba-lan "lập ra lần đầu tiên một đảng thuần túy vô sản ở Ba-lan, đã tuyên bố cái nguyên tắc cực kỳ trọng yếu là sự liên minh chặt chẽ nhất của công nhân Ba-lan với công nhân Nga trong cuộc đấu tranh giai cấp của họ" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 20, tr. 510). Trong Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp năm 1906, Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã được kết nạp vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là một tổ chức khu vực.

Sau thất bại của cách mạng 1905 - 1907, trong Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va xuất hiện những sự bất đồng ý kiến về những vấn đề nội bộ đảng; đầu năm 1912 những sự bất đồng này đã dẫn tới chỗ phân liệt Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan thành, một bên là phái ủng hộ Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va (được gọi là "phái

Da-giôn-đốp"), phái này đi theo đường lối điều hòa trong thái độ đối với phái thủ tiêu và có lúc trên thực tế ủng hộ trào lưu chống bôn-sê-vích ở trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và, bên kia là một nhóm dựa vào các tổ chức đảng ở Vác-sa-va và Lốt-dơ (được gọi là "phái Rô-dơ-la-mốp"), nhóm này thiết lập mối liên hệ với những người bôn-sê-vích và ủng hộ đường lối của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã tích cực đấu tranh chống lại bọn Pin-xút-xki và phái dân chủ - dân tộc, là những kẻ ủng hộ bọn đế quốc nước ngoài, và đã giữ một lập trường, nhìn chung, gần với lập trường của những người bôn-sê-vích. Nhưng Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va cũng đã phạm một số sai lầm, đã không tiến hành đấu tranh triệt để với phái giữa và phái điều hòa.

Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã hoan nghênh cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và triển khai cuộc đấu tranh cho thắng lợi của cách mạng vô sản ở Ba-lan. Tháng Chạp 1918 tại Đại hội thống nhất của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả", cả hai đảng đã thống nhất lại và lập thành Đảng công nhân cộng sản Ba-lan. — 173.

⁶⁹ *Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng* — đảng tiểu tư sản ở Nga; xuất hiện vào cuối năm 1901 - đầu năm 1902 do kết quả của sự hợp nhất những nhóm và tiểu tổ dân túy khác nhau ("Hội liên hiệp những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng", Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, v. v.). Các cơ quan ngôn luận chính thức của đảng này là tờ báo "Nước Nga cách mạng" (1900 - 1905) và tạp chí "Truyền tin cách mạng Nga" (1901 - 1905). Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng không nhận thấy những sự khác biệt về giai cấp giữa giai cấp vô sản và những người sở hữu nhỏ, làm lu mờ sự phân hóa giai cấp và những mâu thuẫn trong nội bộ nông dân, phủ nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng. Những quan điểm của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng là sự pha trộn có tính chất chiết trung giữa những tư tưởng của chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa xét lại. Theo cách diễn đạt của Lê-nin, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng mưu toan "đùng những mảnh vá "phê phán" hợp thời trang cơ hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa Mác" để vá víu "những chỗ rách của chủ nghĩa dân túy" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 357 - 358. Sách lược khủng bố cá nhân mà Đảng

xã hội chủ nghĩa - cách mạng truyền bá như là một phương pháp đấu tranh cơ bản chống chế độ chuyên chế, đã gây tổn hại lớn cho phong trào cách mạng, gây khó khăn cho sự nghiệp tổ chức quần chúng để đấu tranh cách mạng.

Cương lĩnh ruộng đất của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đề ra việc thủ tiêu chế độ tư hữu về ruộng đất và chuyển giao ruộng đất đó cho công xã sử dụng, việc thực hiện "nguyên tắc lao động" và "chế độ bình quân" sử dụng ruộng đất, cũng như sự phát triển hợp tác xã. Trong bản cương lĩnh đó, cương lĩnh mà Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng gọi là "xã hội hóa ruộng đất", trong thực tế không có tí gì là xã hội chủ nghĩa cả. Khi phân tích cương lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, V. I. Lê-nin đã chỉ ra rằng việc duy trì nền sản xuất hàng hoá và kinh tế tư nhân trên ruộng đất chung không thủ tiêu được sự thống trị của tư bản, không giải phóng được nông dân lao động khỏi ách bóc lột và sự phá sản; sự hợp tác trong điều kiện chủ nghĩa tư bản cũng không thể là biện pháp cứu giúp những người tiểu nông, bởi vì sự hợp tác đó làm giàu cho giai cấp tư sản nông thôn. Đồng thời Lê-nin vạch ra rằng những đòi hỏi về việc bình quân sử dụng ruộng đất không phải là xã hội chủ nghĩa, nhưng có tính chất dân chủ - cách mạng và tiến bộ về mặt lịch sử, vì những đòi hỏi đó nhằm chống lại chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ phản động.

Đảng bôn-sê-vích vạch trần những mưu toan của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng ngụy trang là người xã hội chủ nghĩa; đảng bôn-sê-vích đã tiến hành đấu tranh kiên trì chống Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng để giành ảnh hưởng đối với nông dân, vạch rõ sự tai hại của sách lược khủng bố cá nhân của họ đối với phong trào công nhân. Nhưng đồng thời, trong những điều kiện nhất định, những người bôn-sê-vích có những thỏa thuận tạm thời với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng.

Tính không thuần nhất về giai cấp của nông dân đã gây ra tính chất không kiên định về chính trị và tư tưởng và sự tán mạn về tổ chức ở trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, gây ra sự dao động thường xuyên của họ giữa giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và giai cấp vô sản. Ngay trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đã tách ra hai cánh: cánh hữu lập ra Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân hợp pháp, xét về quan điểm thì đảng này gần với Đảng dân chủ - lập hiến; và cánh tả lập ra Hội liên hiệp những người xã hội chủ nghĩa - cách

mạng "phái tối đa" có tính chất nửa vô chính phủ. Trong thời kỳ chế độ phản động của Xtô-lư-pin, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng bị hỗn loạn hoàn toàn về tư tưởng và tổ chức. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, đa số đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng theo lập trường của chủ nghĩa xã hội - số - vanh.

Sau thắng lợi của Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cùng với phái men-sê-vích và Đảng dân chủ - lập hiến là chỗ dựa chủ yếu của Chính phủ lâm thời tư sản- địa chủ phản cách mạng, còn các thủ lĩnh của đảng đó (Kê-ren-xki, Áp-kxen-chi-ép, Tséc-nốp) thì tham gia vào chính phủ đó. Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã từ chối không ủng hộ yêu sách của nông dân đòi thủ tiêu chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ, đã chủ trương duy trì chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ; các bộ trưởng xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong Chính phủ lâm thời đã phái các đội quân trừng phạt chống lại những nông dân chiếm ruộng đất của địa chủ.

Cuối tháng Mười một 1917 cánh tả trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả độc lập. Nhằm duy trì ảnh hưởng của mình trong quần chúng nông dân, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả về hình thức đã thừa nhận Chính quyền xô-viết và thỏa thuận với những người bên-sê-vích, nhưng chẳng bao lâu chúng lại đi vào con đường đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong những năm can thiệp quân sự của nước ngoài và nội chiến, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng tiến hành hoạt động phá hoại, phản cách mạng, tích cực ủng hộ bọn can thiệp và bọn bạch vệ, tham gia vào những âm mưu phản cách mạng, tổ chức những hành động khủng bố chống lại các nhà hoạt động của Nhà nước xô-viết và của Đảng cộng sản. Sau khi cuộc nội chiến kết thúc, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng tiếp tục hoạt động thù địch chống lại Nhà nước xô-viết ở trong nước và trong bọn bạch vệ lưu vong. — 179.

⁷⁰ Nói về tờ báo "Người dân chủ - xã hội" (xem chú thích 6). — 196.

⁷¹ Nói về việc phê chuẩn *Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* được bầu ra tại Hội nghị của các nhóm bên-sê-vích ở ngoài nước họp tại Pa-ri tháng Chạp năm 1911. Cuộc hội nghị đó đã quyết định thành lập Tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "trên cơ sở không chấp nhận bất kỳ sự thỏa thuận nào dù gián tiếp hay

trực tiếp với phái thủ tiêu và phái "Tiếng nói"", "trên cơ sở thực hiện đường lối thực sự của đảng". Trong nghị quyết của hội nghị có chỉ rõ: "Khi thành lập Tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và bầu ra Ban chấp hành của tổ chức này, hội nghị quyết định: ở khắp các địa phương phải tổ chức các ban của Tổ chức ở ngoài nước đó và cần phải lôi cuốn vào các ban này tất cả những người ủng hộ đảng, đồng tình ủng hộ Ban tổ chức ở Nga, Cơ quan ngôn luận trung ương và "Báo công nhân"" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 262 - 263). Trong Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước do hội nghị bầu ra, có N. A. Xê-ma-scô, M. Ph. Vla-đi-mia-xki, I-nét-xa Ác-măng và những người khác. Hoạt động của Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước tiến hành dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin.

Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, khi phê chuẩn Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước, đã lên án hoạt động của tất cả các nhóm chống đảng ở ngoài nước và thừa nhận rằng sự tồn tại ở ngoài nước một tổ chức đảng thống nhất tiến hành công tác dưới sự kiểm tra và lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương, là tuyệt đối cần thiết.

Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước đã đóng vai trò quan trọng trong việc đoàn kết các lực lượng của đảng, trong cuộc đấu tranh chống những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu, phái điều hòa, phái Tô-rôt-xki và những tên cơ hội chủ nghĩa khác. Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước hưởng ứng tất cả mọi sự kiện quan trọng nhất ở Nga và ủng hộ những biện pháp lãnh đạo công tác đảng và phong trào cách mạng ở Nga, cũng như đã giúp đỡ Ban chấp hành trung ương xuất bản sách báo của đảng ở ngoài nước.

Tháng Bảy 1912 Lê-nin viết cho công nhân Thụy-sĩ rằng Hội nghị đại biểu toàn Nga của đảng họp hồi "tháng Giêng 1912, trong một bản nghị quyết riêng đã tuyên bố không chịu mọi trách nhiệm về những nhóm người Nga riêng rẽ hoạt động ở ngoài nước" và rằng "Ban chấp hành trung ương của đảng chúng tôi cho đến nay chỉ thừa nhận tổ chức dân chủ - xã hội Nga duy nhất ở nước ngoài, đó là *Ban chấp hành các Tổ chức ở ngoài nước và phân ban Xuy-ri-ch của nó*" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 18, tr. 346).

Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước ngừng hoạt động vào năm 1917. — 198.

⁷² Cuộc vận động bầu cử Quốc hội Đức kết thúc vào tháng Giêng 1912 bằng thắng lợi lớn của Đảng dân chủ - xã hội Đức, Đảng dân chủ - xã hội Đức đã đưa được vào Quốc hội Đức 110 đại biểu dân chủ - xã hội; số đại biểu này thu được 4 triệu rưỡi phiếu bầu.

Lời chào mừng của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gửi Đảng dân chủ - xã hội Đức được đăng trên báo "Vorwärts", số 22, ra ngày 27 tháng Giêng 1912. — 201.

⁷³ "*Sự nghiệp sinh động*" — tờ báo hợp pháp ra hàng tuần của những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 20 tháng Giêng (2 tháng Hai) đến ngày 28 tháng Tư (11 tháng Năm) 1912. Xuất bản được 16 số. Tham gia tờ báo có L. Mác-tốp, Ph. Đan, P. Ác-xen-rốt và những người khác. V. I. Lê-nin đánh giá tờ "Sự nghiệp sinh động" là "cơ quan ngôn luận theo đường lối chính trị công nhân tự do chủ nghĩa". — 202.

⁷⁴ Căn cứ theo luật bầu cử vào Đu-ma nhà nước, năm thành phố lớn, trong đó có những cuộc bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu lại, là: Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ri-ga, Ki-ép và Ô-đét-xa. — 206.

⁷⁵ "*Tiếng nói ruộng đất*" — tờ báo hàng ngày theo khuynh hướng tư sản tự do chủ nghĩa; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 10 (23) tháng Giêng đến ngày 10 (23) tháng Ba 1912.

"*Lời nói nước Nga*" — tờ báo ra hàng ngày; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1895 (số đầu tiên, số ra thứ, xuất bản năm 1894); tờ báo này do I. Đ. Xư-tin xuất bản. Về phương diện chính thức thì là một tờ báo không đảng phái, nhưng nó bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản Nga, xuất phát từ lập trường tự do chủ nghĩa ôn hòa. Trong tờ báo này, việc thông tin được đặt ra một cách rộng rãi. Đó là tờ báo đầu tiên ở Nga đã cử các phóng viên riêng của mình đến tất cả các thành phố lớn trong nước và đến nhiều thủ đô trên thế giới.

Tháng Mười một 1917, tờ báo này bị đóng cửa vì đăng những tin tức vu khống chống Chính quyền xô-viết. Từ tháng Giêng 1918 báo này đã một vài lần xuất bản dưới những tên "Lời nói mới" và "Lời nói của chúng ta"; tháng Bảy 1918 thì bị đóng cửa hẳn.

"*Tư tưởng Ki-ép*" — tờ báo hàng ngày, theo khuynh hướng dân chủ - tư sản, xuất bản ở Ki-ép từ năm 1906 đến năm 1918. Trước

năm 1915 tờ báo này xuất bản với phụ trương minh họa ra hàng tuần; từ năm 1917 tờ báo phát hành cả buổi sáng cả buổi chiều. — 208.

⁷⁶ "*Phục hưng*" — tạp chí hợp pháp của những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ tháng Chạp 1908 đến tháng Bảy 1910, lúc đầu một tháng ra một số, nhưng năm 1910, mỗi tháng ra hai số. Cộng tác với tạp chí này có Ph. Đan, L. Mác-tốp, A. Mác-tư-nốp và những người khác. — 211.

⁷⁷ "*Tư tưởng Nga*" — tạp chí văn học và chính trị ra hàng tháng; xuất bản từ năm 1880 đến năm 1918 ở Mát-xcơ-va, trước năm 1905 theo khuynh hướng dân túy - tự do chủ nghĩa (V. M. La-vrốp làm chủ bút cho tới năm 1885). Trong những năm 90 thỉnh thoảng tạp chí này có đăng những bài báo của những người mác-xít. Vào thời kỳ này tờ "Tư tưởng Nga" đăng bài của các nhà văn tiến bộ như: A. M. Goóc-ki, V. G. Cô-rô-len-cô, Đ. N. Ma-min - Xi-bi-ri-ác, G. I. U-xpen-xki, A.P. Tsê-khốp và những người khác. Sau cách mạng năm 1905, là cơ quan ngôn luận của cánh hữu trong Đảng dân chủ - lập hiến; xuất bản dưới sự chủ biên của P. B. Xơ-ru-vê. Tạp chí này truyền bá chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa "Những cái mốc", chủ nghĩa thân tu và bảo vệ quyền sở hữu ruộng đất của địa chủ. — 212.

⁷⁸ Những nhân vật trong các tác phẩm của M. E. Xan-tư-cốp-Sê-đrin. *Tvéc-đô-ôn-tô*, một gã quản lý về hưu, đi lang thang, nhân vật trong loạt truyện ký "Ở nước ngoài". *U-gri-um-Buốc-tsê-ép* — là hình tượng châm biếm một tên thị trưởng do nhà văn M. E. Xan-tư-cốp - Sê-đrin nêu lên trong tác phẩm "Lịch sử của một thành phố", hình tượng này đã trở thành tên chung để chỉ bọn phản động, những tên quan to đần độn và thiển cận. — 222.

⁷⁹ *Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa* — cơ quan chấp hành - thông tin thường trực của Quốc tế II; quyết định về việc thành lập Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa gồm những đại diện của các đảng xã hội chủ nghĩa của tất cả các nước, đã được thông qua tại Đại hội Pa-ri của Quốc tế II (tháng Chín 1900). G. V. Plê-kha-nốp và B. N. Cri-tsép-xki được bầu làm đại diện của Đảng dân chủ - xã hội Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1905, V. I. Lê-nin tham gia Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa với tư cách là đại diện của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1912, Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của đảng lại một lần nữa bầu V. I. Lê-nin

làm đại diện của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Báo cáo của Lê-nin gửi Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, được coi là thông báo chính thức về cuộc Hội nghị đại biểu toàn Nga vừa họp, đã được K. Huy-xman, bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa gửi cho tất cả các đảng xã hội chủ nghĩa ngày 18 tháng Ba (lịch mới) 1912. Bản thông báo được gửi đi kèm theo thông tri số 4 của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa yêu cầu các đảng xã hội chủ nghĩa công bố thông báo đó trên cơ quan báo chí của mình. Bản thông báo đó đã được công bố trên tờ "Le Peuple" ("Nhân dân"), cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân Bỉ, ngày 23 tháng Ba 1912, trên tờ "Vorwärts" ("Tiến lên"), cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức, số 72, ra ngày 26 tháng Ba 1912 (Phụ trương số 1). Báo "Vorwärts" đưa thêm vào bản thông báo về hội nghị đại biểu bài bình luận có tính chất vu khống của Tơ-rốt-xki (về vấn đề này, xem bài viết của Lê-nin "Tác giả nặc danh của báo "Vorwärts" và tình hình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" — tập này, tr. 259 - 275). — 224.

⁸⁰ "*Cương lĩnh bầu cử của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*" do V. I. Lê-nin viết tại Pa-ri vào đầu tháng Ba 1912. Nghị quyết của Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đặt cơ sở cho bản cương lĩnh này. Cương lĩnh bầu cử đã được Ban chấp hành trung ương phê chuẩn và được in ra ở Nga (tại Ti-phlít) thành truyền đơn riêng của Ban chấp hành trung ương. Truyền đơn được phân phát đến 18 địa điểm, trong đó có các trung tâm vô sản lớn nhất. Cương lĩnh bầu cử in lại từ tờ truyền đơn in tại Nga, được đăng dưới hình thức phụ trương của số 26 báo "Người dân chủ - xã hội". Cương lĩnh bầu cử là một văn kiện chiến đấu có tính chất cương lĩnh chứa đựng lời kêu gọi đấu tranh cho cách mạng. Lê-nin coi cương lĩnh bầu cử của đảng là cương lĩnh có ý nghĩa đặc biệt, và vạch trần những mưu toan của phái thủ tiêu đưa ra một cương lĩnh cơ hội chủ nghĩa, hợp pháp "cho cuộc bầu cử". Về vấn đề này, xem những bài viết của Lê-nin "Đêm trước cuộc bầu cử vào Đu-ma IV", "Cương lĩnh hành động của bọn cải lương và cương lĩnh hành động của những người dân chủ - xã hội cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 18, tr. 334 - 341, 531 - 541).

Khi gửi đến ban biên tập báo "Ngôi sao" bản sao tờ truyền đơn "Cương lĩnh bầu cử của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", Lê-nin có ghi chú thêm vào đó như sau: "Bản cương lĩnh này gửi đi

chỉ là để thông báo cho tất cả mọi người biết, đặc biệt là cho những tác giả thảo ra bản cương lĩnh. Đã đến lúc ngừng việc thảo cương lĩnh, khi đã có một bản cương lĩnh được Ban chấp hành trung ương phê chuẩn và xuất bản rồi (ở nước Nga đã phát hành truyền đơn về việc này, nhưng chúng tôi chỉ có mỗi một bản nên không thể gửi đi được; vì thế chúng tôi đã chép lại và gửi bản sao)" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 17, tr. 741). — 227.

⁸¹ Có ý nói đến hai sắc lệnh của chính phủ Nga hoàng ngày 4 (17) tháng Ba 1906 — những quy định tạm thời về các đoàn thể, các hội và các hội nghị. Các sắc lệnh cho phép tổ chức các đoàn thể, các hội và các hội nghị, nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều trở ngại mà trên thực tế đã khiến cho các sắc lệnh trở thành con số không. Bộ trưởng Bộ nội vụ được giao quyền tùy tiện cấm các đoàn thể và hội, và không cho các đoàn thể và các hội mới được phép đăng ký. — 230.

⁸² Nhằm chống lại phái thủ tiêu, Lê-nin viết bài "*Hãy đặt con bài lên mặt bàn*" tại Pa-ri vào tháng Ba 1912 nhân những vấn đề về sách lược của đảng trong cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV. Bài này viết cho tờ báo bên-sê-vích "Ngôi sao", nhưng hồi đó không đăng được. Bài báo có đính thêm bức thư kèm theo gửi ban biên tập tờ báo, coi đó là "Postscriptum". Bức thư này, vì không liên quan trực tiếp đến nội dung bài báo nên sẽ được đưa vào tập thích hợp, tập thư từ của V. I. Lê-nin. — 236.

⁸³ Công quốc Mô-na-cô — một nước nhỏ ở trên bờ biển Địa-trung-hải, giáp giới với nước Pháp; nước này tồn tại được chủ yếu là nhờ vào những khoản thu nhập của các sông bạc ở thành phố Mông-tê - Các-lô. Thành ngữ "*tiếng nói của công quốc Mô-na-cô*" có nghĩa là tiếng nói của cờ bạc. — 236.

⁸⁴ "*Đời sống*" — tạp chí chính trị - xã hội hợp pháp, cơ quan ngôn luận của bọn men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu, xuất bản hồi tháng Tám và tháng Chín 1910 ở Mát-xcơ-va. Chỉ ra được có hai số. — 239.

⁸⁵ Tháng Hai 1912 đại biểu Đu-ma nhà nước III của tỉnh Iéc-cút-xcơ là T. Ô. Bê-lô-u-xốp, một phần tử men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu, đã trao cho đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma đơn xin rút khỏi đảng đoàn. Đảng đoàn dân chủ - xã hội đã nhất trí tán thành

để cho Bê-lô-u-xốp lập tức từ bỏ quyền đại biểu của mình. Quyết định của đảng đoàn đã được đăng trên báo "Ngôi sao", số 12, ra ngày 23 tháng Hai 1912. Hai ngày sau Bê-lô-u-xốp cho đăng trên báo "Ngôn luận" một bức thư, bức thư này được báo "Sự nghiệp sinh động" đăng lại, trong thư y công kích bản tuyên bố của đảng đoàn, cố biện hộ cho việc y rút khỏi đảng đoàn. Vấn đề Bê-lô-u-xốp rút khỏi Đu-ma đã được thảo luận tại phiên họp của Ủy ban giao dịch Iéc-cút-xơ họp ngày 29 tháng Hai (13 tháng Ba) 1912. Các đại diện của giới thương nghiệp và công nghiệp đã yêu cầu Bê-lô-u-xốp không nên từ bỏ danh hiệu đại biểu Đu-ma nhà nước. Bê-lô-u-xốp đã tỏ lòng cảm ơn uỷ ban về sự "ủng hộ và tin cậy". Khi Lê-nin viết bài báo của mình, Người không biết gì về việc trao đổi thư từ giữa Bê-lô-u-xốp với Ủy ban giao dịch Iéc-cút-xơ. Ban biên tập báo "Ngôi sao", khi đăng bài của Lê-nin, đã có thông báo cho độc giả biết nội dung của sự trao đổi thư từ đó.

Sau khi báo "Ngôi sao" đăng bài viết của Lê-nin, Bê-lô-u-xốp liền gửi đến đảng đoàn một bản tuyên bố mới, đẩy dấy những lời phỉ báng Đảng dân chủ - xã hội cách mạng. — 244.

⁸⁶ Cuốn sách nhỏ *"Tác giả nặc danh của báo "Vorwärts" và tình hình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga"* ("Der Anonymus aus dem "Vorwärts" und die Sachlage in der sozialdemokratischen Arbeiterpartei Rußlands") do V. I. Lê-nin viết vào tháng Ba 1912 để trả lời bài phát biểu vu khống nặc danh của Tô-rốt-xki đăng trên tờ "Vorwärts" (cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức) chống lại cuộc Hội nghị đại biểu của đảng họp ở Pra-ha và những nghị quyết của hội nghị này. Những kẻ cơ hội chủ nghĩa Đức ở trong tờ "Vorwärts" đã từ chối không đăng bài trả lời của Lê-nin về sự công kích của Tô-rốt-xki. Để thông báo đúng đắn cho công nhân Đức hiểu ý nghĩa của Hội nghị đại biểu Pra-ha, ban biên tập của báo "Người dân chủ - xã hội" đã cho in bằng tiếng Đức bài trả lời của Lê-nin và đã xuất bản riêng thành cuốn sách nhỏ. Cuốn sách nhỏ đã được phân phát đi 600 địa chỉ — các ban biên tập của các báo chí dân chủ - xã hội Đức, các ban chấp hành ở các địa phương, các thư viện. Khi nhận xét bài phát biểu của Tô-rốt-xki trong tờ "Vorwärts", Lê-nin viết: "...những bài báo của kẻ nặc danh truyền tin cho tờ "Vorwärts" thì tung ra một mớ những lời khoác lác vô liêm sỉ và dối trá đầu lười khiến người ta không thể nghĩ ngờ gì nữa rằng bọn thủ tiêu đã đặt những tay nhà nghề viết những bài báo ấy" (tập này, tr. 325).

Tác phẩm của Lê-nin đã đóng một vai trò to lớn trong việc

bảo vệ những nghị quyết của Hội nghị đại biểu Pra-ha và trong việc vạch trần những lời đả kích có tính chất vu khống của Tô-rốt-xki chống lại hội nghị đại biểu. — 259.

⁸⁷ *"Vorwärts"* ("Tiến lên") — tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Béc-ling từ năm 1891, theo nghị quyết của Đại hội đảng ở Han-ơ với tư cách là người kế tục tờ "Berliner Volksblatt" ("Báo nhân dân Béc-ling"), xuất bản từ năm 1884 với tên là "Vorwärts. Berliner Volksblatt". Trên những trang của tờ báo này Ph. Ăng-ghe đã đấu tranh chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. Từ nửa cuối những năm 90, sau khi Ph. Ăng-ghe mất, ban biên tập tờ "Vorwärts" rơi vào tay cánh hữu của đảng và đã cho đăng một cách có hệ thống những bài báo của bọn cơ hội chủ nghĩa. Trong khi phản ánh một cách thiên lệch cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, báo "Vorwärts" lại ủng hộ "phái kinh tế", và sau này, khi đảng bị phân liệt, thì ủng hộ phái men-sê-vich. Trong thời kỳ thế lực phản động thống trị, báo "Vorwärts" đăng những bài báo vu khống của Tô-rốt-xki, mà lại không để cho Lê-nin và những người bên-sê-vich cải chính và đánh giá khách quan tình hình trong đảng trên báo này. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, báo "Vorwärts" đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, tờ báo này tiến hành tuyên truyền chống Chính quyền xô-viết; báo xuất bản ở Béc-ling đến năm 1933. — 261.

⁸⁸ Có ý nói đến nghị quyết vu khống, chống đảng, được thông qua ngày 12 tháng Ba (lịch mới) năm 1912 ở Pa-ri, tại hội nghị các đại biểu của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun, của nhóm "Tiến lên", của tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", của báo "Sự thật" của Tô-rốt-xki xuất bản ở Viên, của những người men-sê-vich ủng hộ đảng, của phái điều hòa. Nghị quyết nhằm chống lại Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và các nghị quyết của hội nghị đó. Hội nghị quyết định gửi nghị quyết này lên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, tới các Ban chấp hành trung ương và các cơ quan ngôn luận trung ương của các đảng xã hội chủ nghĩa Đức, Pháp và Áo, và cả "những người giữ quỹ". Nghị quyết được in thành truyền đơn riêng, được đăng trên tờ "Sự thật" ở Viên và tờ "Bản tin" của phái Bun, số 4. Về bản nghị quyết này, Lê-nin, với tư cách là đại biểu của Ban chấp hành trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga

trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, đã viết một bản tuyên bố phản kháng chính thức và viết một bức thư gửi cho Huy-xman, bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa (xem tập này, tr. 276 - 281 và Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 24 - 25). — 261.

⁸⁹ "*Nhật ký người dân chủ - xã hội*" — là cơ quan ngôn luận không đều kỳ do G. V. Plê-kha-nốp xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ tháng Ba 1905 đến tháng Tư 1912 (có những thời gian gián đoạn dài). Ra được 16 số. Tờ báo này được tục bản năm 1916 ở Pê-tơ-rô-grát, nhưng chỉ ra được có một số.

Trong tám số đầu (1905 - 1906) Plê-kha-nốp theo đuổi những quan điểm cơ hội chủ nghĩa, men-sê-vích cực hữu, lên tiếng bênh vực khối liên minh giữa phái dân chủ - xã hội với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, phủ nhận liên minh của giai cấp vô sản với nông dân, lên án cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp.

Trong những năm 1909 - 1912, trong các số 9 - 16 của tờ "*Nhật ký người dân chủ - xã hội*" Plê-kha-nốp lên tiếng chống lại những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu, bênh vực các tổ chức bất hợp pháp của đảng. Nhưng về các vấn đề cơ bản của sách lược, ông ta vẫn giữ lập trường men-sê-vích. Trong tờ "*Nhật ký người dân chủ - xã hội*", số 1, xuất bản năm 1916 đã biểu lộ rõ rệt những quan điểm xã hội - sô-vanh của G. V. Plê-kha-nốp. — 262.

⁹⁰ "*Sozialistische Monatshefte*" ("*Nguyệt san xã hội chủ nghĩa*") — tạp chí, cơ quan ngôn luận chính của bọn cơ hội chủ nghĩa Đức và một trong những cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa xét lại quốc tế. Xuất bản ở Béc-lanh từ năm 1897 đến năm 1933. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) tạp chí này giữ lập trường xã hội-sô-vanh. — 264.

⁹¹ *Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a* được thành lập hồi tháng Sáu 1904 tại Đại hội I của đảng. Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a họp hồi tháng Sáu 1905, đã thông qua cương lĩnh của đảng.

Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) (1906), Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là một tổ chức của khu vực. Sau đại hội thì gọi là Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Trong thời kỳ có cao trào cách mạng mới, Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a giữ lập trường điều hòa đối với phái thủ tiêu, đại diện của

Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã tham gia hội nghị chống đảng họp vào tháng Tám 1912. — 265.

⁹² Đây là nói về nghị quyết của Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị đại biểu toàn Nga họp năm 1908) "Về việc thống nhất các tổ chức dân tộc ở địa phương" (xem "*Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương*", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 203). — 265.

⁹³ *Đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa* do chính phủ Bi-xmác áp dụng ở Đức năm 1878 nhằm mục đích chống lại phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa. Đạo luật này cấm tất cả các tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội, các tổ chức quần chúng công nhân và báo chí công nhân; sách báo xã hội chủ nghĩa bị tịch thu; những người dân chủ - xã hội bị truy nã, tù đày. Nhưng sự đàn áp không làm tan vỡ Đảng dân chủ - xã hội, hoạt động của đảng được tổ chức lại cho phù hợp với những điều kiện tồn tại bất hợp pháp: cơ quan ngôn luận trung ương của đảng — báo "*Người dân chủ - xã hội*" xuất bản ở ngoài nước, và các đại hội đảng họp đều đặn (trong những năm 1880, 1883 và 1887); ở Đức trong điều kiện bí mật, những tổ chức và nhóm dân chủ - xã hội đã nhanh chóng được phục hồi, đứng đầu là Ban chấp hành trung ương bất hợp pháp. Đồng thời đảng sử dụng rộng rãi những khả năng hợp pháp để củng cố mối liên hệ với quần chúng, ảnh hưởng của đảng không ngừng tăng lên: số phiếu bầu cho những người dân chủ - xã hội trong các cuộc bầu cử vào Quốc hội Đức tăng lên hơn ba lần tính từ năm 1878 đến năm 1890. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã giúp đỡ rất nhiều cho những người dân chủ - xã hội Đức. Năm 1890, do sức ép của phong trào quần chúng và phong trào công nhân ngày càng tăng lên, đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa bị hủy bỏ. — 268.

⁹⁴ "*Giáo dục*" — tạp chí lý luận bên-sê-vích, hợp pháp, ra hàng tháng; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Chạp 1911 đến tháng Sáu 1914. Tạp chí này được lập ra theo sáng kiến của V. I. Lê-nin, thay cho tạp chí "*Tư tưởng*" của phái bên-sê-vích xuất bản ở Mát-xcơ-va đã bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. Tham gia tạp chí này có V.V. Vô-rốp-xki, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va, N. C. Crúp-xcai-a, V. M. Mô-lô-tốp, M. X. Ô-n-min-xki, I. V. Xta-lin, M. a. Xa-vê-li-ép. Lê-nin đã lời cuốn được A. M. Goóc-ki phụ trách mục văn nghệ

của tạp chí "Giáo dục". Tạp chí in ra với số lượng lên tới 5 ngàn bản. Từ Pa-ri, rồi sau đó từ Cra-cốp và Pô-rô-ni-nô, Lê-nin lãnh đạo tạp chí "Giáo dục", biên tập các bài, trao đổi thư từ thường xuyên với các ủy viên ban biên tập. Trong tạp chí có đăng các tác phẩm của Lê-nin: "Những vấn đề nguyên tắc của cuộc vận động bầu cử", "Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác", "Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc", "Về quyền dân tộc tự quyết", "Về việc phá hoại sự thống nhất, che đậy bằng những lời kêu gào thống nhất", "Những thủ đoạn đấu tranh chống công nhân của các phần tử trí thức tư sản" và một loạt những bài khác.

Tạp chí này đã vạch trần bọn cơ hội chủ nghĩa là bọn thủ tiêu, bọn triệu hồi, bọn Tơ-rốt-xki, cũng như phái dân tộc tư sản; đã làm sáng tỏ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân trong những điều kiện có cao trào cách mạng mới, tuyên truyền những khẩu hiệu bôn-sê-vích trong cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV; tạp chí lên tiếng chống chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa phái giữa trong các đảng thuộc Quốc tế II, bình luận về phong trào công nhân quốc tế. Tạp chí đã đóng vai trò xuất sắc trong việc giáo dục chủ nghĩa quốc tế mác-xít cho công nhân tiên tiến ở Nga.

Ngay trước ngày nổ ra cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, tạp chí "Giáo dục" bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. Mùa thu 1917, tạp chí "Giáo dục" được tục bản, nhưng chỉ ra được có một số (số kép). Trong số này có đăng những tác phẩm của Lê-nin "Những người bôn-sê-vích sẽ giữ được chính quyền hay không?" và "Về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng". — 273.

⁹⁵ *Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cò-pen-ha-gơ* (Đại hội VIII của Quốc tế II) họp từ 28 tháng Tám đến 3 tháng Chín 1910. Tham dự đại hội có 896 đại biểu đại diện cho những nước ở châu Âu, Bắc và Nam Mỹ, Nam Phi và Úc. Cùng với các nước Áo, Anh, Đức và Pháp, ở đại hội, nước Nga có 20 đại biểu: trong số đó phái dân chủ - xã hội (kể cả các Đảng dân chủ - xã hội Lit-va và Ác-mê-ni-a) có 10 đại biểu, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng — 7 đại biểu, các công đoàn — 3 đại biểu. Đại diện cho Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại đại hội là V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, A. M. Côn-lôn-tai, A. V. Lu-na-tsác-xki và những người khác. Để thảo luận sơ bộ và dự thảo các nghị quyết về từng vấn đề, đã lập ra năm tiểu ban: tiểu ban về hợp tác xã; tiểu ban về các công đoàn, về sự đoàn kết quốc tế và về sự thống nhất phong trào công đoàn ở Áo; tiểu ban về vấn đề đấu tranh chống chiến tranh; tiểu ban về luật công nhân và vấn đề thất nghiệp; tiểu ban thảo các nghị

quyết, trong đó có nghị quyết về sự thống nhất xã hội chủ nghĩa, về án tử hình, về Phần-lan, Ác-hen-ti-na, Ba - tư, v. v..

Lê-nin tham gia vào một trong những tiểu ban chủ yếu của đại hội — tiểu ban về hợp tác xã. Đại hội đã thông qua nghị quyết về công tác của tiểu ban và về cuộc đấu tranh được triển khai trong đại hội chung quanh vấn đề về vai trò và nhiệm vụ của các hợp tác xã trong cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và về những quan hệ qua lại giữa các hợp tác xã và các đảng xã hội chủ nghĩa, trong nghị quyết đó, như Lê-nin đã chỉ rõ, "trên những nét căn bản. Quốc tế đã quy định một cách đúng đắn những nhiệm vụ của các hợp tác xã của giai cấp vô sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 457).

Trong nghị quyết về vấn đề đấu tranh chống chiến tranh — "Các tòa án trọng tài và giải trừ quân bị", đại hội đã xác nhận nghị quyết của Đại hội Stút-ga (1907) — "Chủ nghĩa quân phiệt và những cuộc xung đột quốc tế", trong nghị quyết đó có đưa vào những điểm sửa chữa do V. I. Lê-nin và R. Lúc-xăm-bua đề nghị, yêu cầu những người xã hội chủ nghĩa tất cả các nước phải lợi dụng cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị do chiến tranh gây ra để lật đổ giai cấp tư sản. Nghị quyết của Đại hội Cò-pen-ha-gơ cũng buộc các đảng xã hội chủ nghĩa và những đại diện của các đảng đó ở trong các nghị viện phải đòi chính phủ của nước mình giám sát bất vũ trang, giải quyết những xung đột giữa các nước thông qua tòa án trọng tài, đã kêu gọi công nhân tất cả các nước tổ chức những cuộc phản kháng chống lại nguy cơ chiến tranh.

Nhằm mục đích đoàn kết những người mác-xít cách mạng trên vũ đài quốc tế, trong thời gian đại hội, Lê-nin đã tiến hành hội họp với những người dân chủ - xã hội cánh tả có mặt tại đại hội. Trong đề cương cuốn sách nhỏ "Chiến tranh Âu châu và chủ nghĩa xã hội Âu châu" (cuốn sách chưa được viết), Lê-nin liệt kê tên những người tham dự cuộc họp: đại diện cho Pháp có Gi. Ghê-đơ và S. Ráp-pô-po tham dự; Bỉ có Đơ Brúc-ke; Đức có R. Lúc-xăm-bua và Ê. Vuốc-mơ; Ba-lan có I-u. Mác-klép-xki (Các-xki); Tây-ban-nha có P. I-glê-xi-át; Áo có A. Brau-nơ; Nga có V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp và những người khác (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIV, tr. 22). — 274.

⁹⁶ Thư của V. I. Lê-nin được Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa gửi đến tất cả các đảng xã hội chủ nghĩa ngày 12 tháng Tư (lịch mới) 1912, có kèm theo bản thông tri số 7 với đề nghị công bố bức thư đó trên báo chí. — 276.

⁹⁷ *Đạo luật bầu cử ngày 11 (24) tháng Chạp 1905 của phái dân chủ - lập hiến* — đạo luật bầu cử áp dụng vào cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước I, do chính phủ Nga hoàng ban hành vào thời kỳ sôi nổi nhất của cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va, đạo luật này chỉ tạo ra cái vẻ bề ngoài là mở rộng quyền bầu cử.

Khác với quy chế về Đu-ma "tư vấn" của Bu-lư-ghin, đạo luật mới dự kiến thành lập một Đu-ma "có quyền lập pháp". Trước đây đã quy định các đoàn tuyển cử sau đây: đoàn tuyển cử của những người sở hữu ruộng đất (địa chủ), đoàn tuyển cử thành phố (giai cấp tư sản) và đoàn tuyển cử nông dân; nay quy định thêm đoàn tuyển cử công nhân và mở rộng đôi chút thành phần những cử tri thành phố trong khi vẫn duy trì tổng số đại biểu cử tri của đoàn tuyển cử thành phố. Bầu cử không có tính chất phổ thông. Phụ nữ và hơn 2 triệu đàn ông — công nhân trong các xí nghiệp nhỏ, dân cư du mục, quân nhân, thanh niên dưới 25 tuổi — đều không có quyền bầu cử. Bầu cử không được bình đẳng: cử 2 ngàn cử tri của đoàn tuyển cử địa chủ, 7 ngàn cử tri của đoàn tuyển cử thành phố, 30 ngàn cử tri của đoàn tuyển cử nông dân, 90 ngàn cử tri của đoàn tuyển cử công nhân, thì được bầu một đại biểu cử tri, như vậy có nghĩa là 1 phiếu của địa chủ bằng 3 phiếu của giai cấp tư sản thành phố, bằng 15 phiếu của nông dân và 45 phiếu của công nhân. Các đại biểu cử tri của đoàn tuyển cử công nhân chỉ chiếm 4% tổng số đại biểu cử tri được đi bầu cử vào Đu-ma nhà nước. Chỉ những công nhân làm việc tại các xí nghiệp thuộc ngành công nghiệp công xưởng - nhà máy và hầm mỏ mới được hưởng quyền bầu cử. Công nhân tại các xí nghiệp có trên 50 công nhân mới được phép đi bầu cử theo đoàn tuyển cử công nhân. Những xí nghiệp có từ 50 đến 1000 công nhân thì cử 1 đại biểu được uỷ quyền. Những xí nghiệp lớn, thì cử 1000 người được cử 1 đại biểu được uỷ quyền. Bầu cử không trực tiếp mà theo nhiều cấp. Đối với công nhân thì áp dụng hệ thống bầu cử ba cấp, còn đối với nông dân thì áp dụng hệ thống bầu cử bốn cấp. Trên thực tế các cuộc bầu cử không được tiến hành bí mật.

Lê-nin coi đạo luật bầu cử ngày 11 (24) tháng Chạp 1905 là một sự "giả mạo một cách thô bạo nhất về quyền đại diện của nhân dân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 241), bởi vì đạo luật này bảo đảm cho bọn địa chủ và tư bản chiếm được ưu thế lớn trong Đu-ma. — 307.

⁹⁸ "*Nhu cầu sinh hoạt*" — tạp chí hàng tuần; xuất bản ở Pê-téc-bua trong những năm 1909 - 1912. Cộng tác với tạp chí đó có phái dân

chủ - lập hiến, phái lao động "xã hội chủ nghĩa nhân dân" và những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu. Lê-nin gọi đó là tạp chí của "phái "Những cái mốc", phái thủ tiêu và phái lao động". — 312.

⁹⁹ Đây nói đến vụ tàn sát những công nhân không có vũ khí tại các mỏ vàng ở Lê-na thuộc Xi-bi-ri ngày 4 (17) tháng Tư 1912.

Những chủ mỏ này là bọn tư bản Anh và đồng bọn của chúng là bọn tư bản Nga, những kẻ thuộc hoàng gia và bọn đại thần của Nga hoàng. Bọn chủ mỏ hàng năm thu tới 7 triệu rúp lợi nhuận. Trong rừng rậm hoang vắng, cách xa đường sắt Xi-bi-ri chừng 2 ngàn ki-lô-mét, bọn tư bản và bọn tay chân của chúng hành động đặc biệt bạo ngược: trả công lao động khổ sai của công nhân thấp thẳm hại, cho công nhân ăn những thực phẩm thiu thối, nhục mạ vợ con công nhân. Không chịu đựng nổi những sự áp bức và nhục mạ, đầu tháng Ba 1912 công nhân mỏ ở Lê-na đã bãi công. Lãnh đạo cuộc bãi công là nhóm bôn-sê-vích đã được thành lập tại các mỏ vào mùa thu năm 1911. Ngày 4 (17) tháng Ba 1912 đã bầu ra Ủy ban bãi công trung ương, những người bôn-sê-vích giữ địa vị lãnh đạo trong ủy ban đó. Một bản cương lĩnh về các yêu sách gửi cơ quan hành chính đã được vạch ra: ngày làm việc 8 giờ, tăng lương 10 - 30%, hủy bỏ việc phạt, tổ chức y tế chữa bệnh, cải tiến việc cung cấp lương thực và cải thiện tình trạng nhà ở và những vấn đề khác. Ban quản trị Hội công nghiệp vàng ở Lê-na đã bác bỏ những yêu sách trên và quyết định đuổi những công nhân bãi công, đình chỉ việc cho họ vay lương thực và đuổi họ ra khỏi lều trại của mỏ, như vậy sẽ đẩy công nhân và gia đình họ vào chỗ chết đói. Công nhân đã làm cho cảnh sát không thực hiện được việc đuổi nhà. Những người bãi công có thái độ kiên quyết và không để mắc mưu khiêu khích và không hề nao núng. Cuộc bãi công mang tính chất hòa bình và có tổ chức.

Do đòi hỏi của những tên góp cổ phần người Anh và người Nga có thế lực của công ty, chính quyền Nga hoàng, với mục đích uy hiếp công nhân Nga, đã quyết định trừng trị những người bãi công bằng sức mạnh của vũ khí. Đêm 3 rạng ngày 4 (đêm 16 rạng ngày 17) tháng Tư, theo lệnh của Cục cảnh sát, chúng bắt giữ một số ủy viên Ủy ban bãi công trung ương. Để trả lời lại hành động này, ngày 4 (17) tháng Tư khoảng 3 ngàn công nhân kéo đến mỏ Na-đe-giơ-đin-xki, nơi có tên ủy viên công tố, để trao bản khiếu nại về những hành động phi pháp của chính quyền và bản tuyên bố yêu cầu thả những người bị bắt. Theo lệnh của tên đại úy hiến binh

Tơ-rê-sen-cốp, binh lính đã bắn vào công nhân. 270 người bị chết và 250 người bị thương.

Tin tức về tấn thảm kịch đẫm máu ở Lê-na đã gây xúc động mạnh trong giai cấp công nhân Nga. Những cuộc biểu tình ngoài đường phố, những cuộc mít-tinh và bãi công phản đối đã lan tràn khắp nước Nga. Đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma đưa ra lời chất vấn chính phủ Nga hoàng về vụ tàn sát ở Lê-na. Đáp lại lời chất vấn này, tên Ma-ca-rốp, bộ trưởng của Nga hoàng đã trả lời xác xược như sau: "Trước kia đã như vậy và sau này cũng sẽ như vậy!", câu trả lời đó đã làm tăng thêm sự phẫn nộ của công nhân. Có tới 300 ngàn công nhân tham gia các cuộc bãi công phản đối vụ tàn sát ở Lê-na. Những cuộc bãi công này hòa vào những cuộc bãi công ngày 1 tháng Năm đã thu hút tới 400 ngàn công nhân tham gia. V. I. Lê-nin chỉ rõ rằng: "Vụ tàn sát ở Lê-na là một cơ hội để chuyển tình thần cách mạng của quần chúng thành một cao trào cách mạng của quần chúng" (tập này, tr. 432). — 318.

¹⁰⁰ "*Của cải nước Nga*" — tạp chí ra hàng tháng, xuất bản tại Pê-téc-bua từ 1876 đến 1918. Từ đầu những năm 90, tạp chí này chuyển sang tay phái dân túy tự do chủ nghĩa đứng đầu là N. C. Mi-khai-lốp-xki. Từ "*Của cải nước Nga*" tập hợp xung quanh nó những nhà chính luận về sau trở thành những đảng viên nổi tiếng của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Đảng lao động "xã hội chủ nghĩa nhân dân" và của các nhóm lao động trong các Đu-ma nhà nước. Từ năm 1906, tạp chí này trở thành cơ quan ngôn luận của Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân nửa dân chủ - lập hiến. — 319.

¹⁰¹ "*Người đương thời*" — tạp chí chính trị - văn học ra hàng tháng; xuất bản ở Pê-téc-bua trong những năm 1911 - 1915. Tập hợp xung quanh tạp chí "*Người đương thời*" là những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, phái "xã hội chủ nghĩa nhân dân" và phái tự do cánh tả. Tạp chí này không có mối liên hệ nào với quần chúng công nhân. Năm 1914 Lê-nin nhận xét khuynh hướng của tạp chí "*Người đương thời*" là sự "pha trộn chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa Mác" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 20, tr. 342). A. V. Am-phi-tê-a-tơ-rốp đã đóng vai trò nổi bật trong tạp chí "*Người đương thời*" vào thời kỳ đầu của nó; trong những năm 1913 - 1915 lãnh đạo tạp chí là N. Xu-kha-nốp (N. N. Ghim-me). Trong bản danh sách những cộng tác viên của tạp chí "*Người đương thời*"

chúng ta thấy có Ph. I. Đan, E. Đ. Cu-xcô-va, A. V. Lu-na-tsác-xki, L. Mác-tốp, G. V. Plê-kha-nốp, X. N. Prô-cô-pô-vích, V. M. Tséc-nốp và những người khác. — 319.

¹⁰² Đây là nói về điều khoản 129 trong Bộ luật hình sự của đế quốc Nga quy định những hình thức trừng phạt nghiêm khắc, kể cả việc đi đày khổ sai, về tội phát biểu trước công chúng và phổ biến những tác phẩm chống lại chính phủ Nga hoàng. — 321.

¹⁰³ Lê-nin có ý nói về "*những nhóm khởi xướng trong những nhà hoạt động dân chủ - xã hội của phong trào công nhân công khai*", do bọn men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu lập nên từ cuối năm 1910 nhằm chống lại các tổ chức đảng bất hợp pháp. Các "nhóm khởi xướng" được phái thủ tiêu xem như là những chi bộ của đảng mới hợp pháp, rộng rãi, được bọn chúng tuyên truyền, đảng này thích ứng với những khuôn khổ của chế độ ngày 3 tháng Sáu, tức là chế độ của Xtô-lư-pin. Phái thủ tiêu đã thành lập được các "nhóm khởi xướng" ở Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp và Côn-xtan-tinốp-ca (Đôn-bát). Đó là những nhóm nhỏ trí thức không có mối liên hệ với giai cấp công nhân. Họ hoạt động chống lại cuộc đấu tranh bãi công và những cuộc biểu tình cách mạng của công nhân, đấu tranh chống những người bên-sê-vích trong cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV. Trung tâm lãnh đạo của các "nhóm khởi xướng" là báo "*Tiếng nói người dân chủ - xã hội*" do phái thủ tiêu xuất bản ở ngoài nước, và các cơ quan ngôn luận hợp pháp của phái thủ tiêu ở Nga — tờ "*Bình minh của chúng ta*" và "*Sự nghiệp cuộc sống*", — 322.

¹⁰⁴ Đây là nói về Ban tổ chức được thành lập vào tháng Giêng 1912 tại hội nghị của phái thủ tiêu, gồm những đại diện của phái Bun, của Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ và của Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Tham gia tích cực vào hoạt động của Ban tổ chức, ngoài các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc, còn có các ban biên tập báo "*Sự thật*" ở Viên, báo "*Tiếng nói người dân chủ - xã hội*", nhóm "*Tiến lên*", các đại biểu của "nhóm khởi xướng" của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua. Người lãnh đạo thực tế của Ban tổ chức là Tơ-rốt-xki. Ban tổ chức là cơ quan chính thức chịu trách nhiệm triệu tập cuộc hội nghị chống đảng hợp vào tháng Tám 1912. — 326.

¹⁰⁵ "*Vì Đảng*" — báo khổ nhỏ của những người men-sê-vích ủng hộ đảng và phái điều hòa; xuất bản không định kỳ ở Pa-ri từ 16 (29)

tháng Tư 1912 đến tháng Hai 1914. Phát hành được 5 số. G. V. Plê-kha-nốp, X. A. Lô-dốp-xki, A. I. Li-u-bi-mốp và những người khác đã cộng tác với tờ báo này. Báo này lưu hành chủ yếu ở ngoài nước và chủ yếu là thể hiện những quan điểm của nhóm Plê-kha-nốp ở Pa-ri. — 327.

¹⁰⁶ *Hội liên hiệp nông dân* (Hội liên hiệp nông dân toàn Nga) — một tổ chức dân chủ - cách mạng, xuất hiện vào năm 1905. Những người khởi xướng việc thành lập Hội liên hiệp nông dân chính là những nông dân tỉnh Mát-xcơ-va. Đại hội thành lập đã họp tại Mát-xcơ-va từ ngày 31 tháng Bảy đến ngày 1 tháng Tám (13 - 14 tháng Tám) 1905; đại hội đã đặt nền móng cho việc thành lập Hội liên hiệp nông dân toàn Nga. Từ ngày 6 đến ngày 10 (19 - 23) tháng Mười một 1905, Hội liên hiệp nông dân đã họp Đại hội II. Trong những đại hội này người ta đã vạch ra cương lĩnh và sách lược của hội. Hội liên hiệp nông dân đòi các quyền tự do chính trị và đòi lập tức triệu tập Quốc hội lập hiến; hội kiên trì sách lược tẩy chay Du-ma nhà nước I. Cương lĩnh ruộng đất của hội bao gồm yêu sách đòi thủ tiêu quyền tư hữu về ruộng đất, đòi chuyển giao cho nông dân những ruộng đất của tu viện, của giáo hội, ruộng đất hoàng tộc, ruộng đất của chính phủ và của nhà nước mà không phải chuộc. Do chịu ảnh hưởng của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và phái tự do, Hội liên hiệp nông dân đã biểu lộ thái độ nửa vời tiểu tư sản, dao động và không kiên quyết. Trong khi đòi thủ tiêu chế độ chiếm hữu về ruộng đất của địa chủ, thì Hội liên hiệp nông dân lại đồng ý bồi thường một phần cho địa chủ. Theo ý kiến của Lê-nin, thì đó là "một tổ chức, cố nhiên nó đã biểu đồng tình với hàng loạt thiên kiến của nông dân, dễ chịu ảnh hưởng của những ảo tưởng tiểu tư sản của nông dân (cũng như những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta), nhưng nó là một tổ chức hoàn toàn "có tính chất cơ sở", thực sự của quần chúng, về căn bản là một tổ chức hoàn toàn cách mạng có khả năng sử dụng những phương pháp đấu tranh thực sự cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 397). Ngay từ những bước đầu trong hoạt động của mình, Hội liên hiệp nông dân đã vấp phải sự đàn áp của cảnh sát. Đầu năm 1907 Hội liên hiệp chấm dứt hoạt động. — 333.

¹⁰⁷ "*Cái chuông*" — tạp chí chính trị, xuất bản theo phương châm "Vivos voco!" ("Kêu gọi những người sống!"). Tạp chí do A. I. Ghéc-txen

và N. P. Ô-ga-rép xuất bản tại Luân-đôn từ ngày 1 tháng Bảy 1857 đến tháng Tư 1865, in tại Nhà in Nga tự do do A. I. Ghéc-txen sáng lập, và từ tháng Năm 1865 đến tháng Bảy 1867 xuất bản tại Giơ-ne-vơ; phát hành hàng tháng, nhưng cũng có thời kỳ phát hành một tháng hai kỳ. Phát hành được 245 số. Năm 1868 tạp chí xuất bản bằng tiếng Pháp (ra được 15 số), một vài số có phụ trương bằng tiếng Nga. "Cái chuông" in với số lượng tới 2 500 bản và lưu hành rộng rãi khắp nước Nga. Trong khi vạch trần sự chuyên quyền của chế độ chuyên chế, vạch trần sự tham nhũng và ăn cắp công quỹ của bọn quan lại, sự bóc lột tàn tệ của bọn địa chủ đối với nông dân, tạp chí "Cái chuông" đã ra những lời kêu gọi cách mạng và đã góp phần thức tỉnh quần chúng vùng lên đấu tranh chống lại chính phủ Nga hoàng và chống lại các giai cấp thống trị.

Tạp chí "Cái chuông" đứng đầu các báo chí cách mạng không bị kiểm duyệt, là tiền bối của báo chí công nhân ở Nga và đóng vai trò trọng yếu trong việc phát triển phong trào cách mạng và dân chủ chung, trong cuộc đấu tranh chống lại chế độ chuyên chế và chế độ nông nô. — 333.

¹⁰⁸ *Sao Bắc đẩu* — văn tập chính trị - văn học; xuất bản tại Luân-đôn trong những năm 1855 - 1862, in tại Nhà in Nga tự do do Ghéc-txen sáng lập; tập cuối cùng của văn tập này được xuất bản tại Giơ-ne-vơ năm 1868. Xuất bản cả thảy được 8 tập. Ba tập đầu của văn tập là do A. I. Ghéc-txen xuất bản, những tập sau là do A.I. Ghéc-txen và N.P. Ô-ga-rép xuất bản. Bằng chính cái nhan đề của văn tập, cũng như bằng tranh vẽ ở bìa, bức tranh miêu tả năm nhà cách mạng tháng Chạp bị hành hình, Ghéc-txen nhấn mạnh tính thừa kế tinh thần cách mạng của mình từ những nhà cách mạng tháng Chạp (những nhà cách mạng tháng Chạp A. A. Bê-xtu-giép và C. Ph. Rư-lê-ép đã xuất bản trong những năm 1823 - 1825 một văn tuyển cũng với cái tên "Sao Bắc đẩu"). Ghéc-txen đã xác định rõ "Sao Bắc đẩu" là "án phẩm định kỳ của Nga phát hành không có sự kiểm duyệt, chỉ bàn về vấn đề giải phóng nước Nga và truyền bá ở Nga phương pháp tự do tư tưởng" (A. I. Ghéc-txen. Toàn tập, tiếng Nga, t. 7, 1958, tr. 40).

Trong "Sao Bắc đẩu" có đăng những tài liệu rộng rãi nói về những nhà cách mạng tháng Chạp, đăng những bài thơ bị cơ quan kiểm duyệt cấm, như những bài thơ của A. X. Pu-skin, C. Ph. Rư-lê-ép, M. I-u Léc-môn-tốp, bức thư của V. G. Bê-lin-xki gửi N. V. Gô-gôn, những bài báo và những bài hồi ký của Ghéc-txen "Quá

khứ và suy nghĩ", những bài báo và những bài thơ của Ô-ga-rép v. v.. "Sao Bắc đẩu" đã đóng vai trò lớn trong việc phát triển nền văn học Nga tiến bộ và tư tưởng xã hội tiến bộ. — 333.

¹⁰⁹ Ở đây nói về cuộc khởi nghĩa của nông dân làng Be-dơ-đơ-na, huyện Xpát-xkơ thuộc tỉnh Ca-dan. Việc công bố bản tuyên ngôn và Quy chế ngày 19 tháng Hai 1861 về những điều kiện thủ tiêu chế độ nông nô đã gây nên sự thất vọng và sự phẫn nộ trong tầng lớp nông dân mà niềm hy vọng của họ bị lừa dối. Nông dân không tin vào tính chân thực của văn bản Quy chế đã được công bố và cho rằng bọn địa chủ và bọn quan lại đã giấu cái bản Tuyên ngôn và Quy chế thực. Mùa xuân 1861 trong một số tỉnh đã xảy ra những cuộc bạo động của nông dân. Cuộc đấu tranh lớn hơn cả là cuộc đấu tranh của nông dân làng Be-dơ-đơ-na. Lãnh đạo phong trào là anh nông dân trẻ tuổi ở làng Be-dơ-đơ-na, tên là An-tôn Pê-tơ-rốp. Anh ta biết đọc và sau khi nghiên cứu Quy chế liền tuyên bố với những người cùng làng rằng anh ta đã tìm thấy "tự do chân chính". Tin đồn về "tự do chân chính" lan đến những làng lân cận. Hưởng ứng lời kêu gọi của Pê-tơ-rốp, những người nông dân từ chối không chịu làm điều dịch, không đóng tô cho địa chủ, khước từ việc ký những "giấy khế ước" mà theo những "giấy khế ước" đó người ta quy định quy mô phần ruộng đất được chia và đảm phụ; nông dân chiếm các kho lúa của địa chủ để lấy lúa mì. Làn sóng bất bình đã lan khắp hơn 75 làng trong các huyện Xpát-xkơ, Tsi-xtô-pôn, La-i-sép-xkơ thuộc tỉnh Ca-dan và lan sang mấy huyện lân cận thuộc tỉnh Xa-ma-ra và Xim-biéc-xcơ. Cuộc khởi nghĩa ở làng Be-dơ-đơ-na bị đàn áp tàn khốc. Ngày 12 (24) tháng Tư 1861, theo lệnh của tên tướng A-prác-xin, bọn lính đã xả súng bắn vào một đoàn đông tới 4 ngàn nông dân. Theo báo cáo chính thức của tên giám binh tỉnh Ca-dan gửi bộ trưởng Bộ nội vụ thì số người bị bắn chết và bị thương rồi chết có tới 91 người, hơn 350 người bị thương. Ngày 19 tháng Tư (1 tháng Năm) An-tôn Pê-tơ-rốp bị xử bắn. Trong số 16 nông dân bị đưa ra tòa án quân sự có 5 người bị kết án phạt đôn và phạt tù giam với những thời hạn khác nhau. Tấn thảm kịch ở Be-dơ-đơ-na đã gây nên phản ứng rộng rãi trong các tầng lớp tiến bộ của xã hội Nga. A. I. Giéc-txen đã miêu tả tỉ mỉ thảm kịch Be-dơ-đơ-na trong tờ "Cái chuông". — 336.

¹¹⁰ "Dân ý" — tổ chức chính trị bí mật của phái dân túy chủ trương khủng bố, xuất hiện hồi tháng Tám 1879 do sự phân liệt của tổ chức dân túy "Ruộng đất và tự do". Đứng đầu tổ chức "Dân ý" là

Ban chấp hành, thành phần gồm có A. I. Ghê-li-a-bốp, X. L. Pê-rốp-xcai-a, A. Đ. Mi-khai-lốp, M. Ph. Phrô-len-cô, N. A. Mô-rô-dốp, V. N. Phi-gne, A. A. Kvi-át-cốp-xki và một số người khác. Tuy vẫn giữ lập trường xã hội chủ nghĩa không tưởng của phái dân túy, nhưng phái "Dân ý" đã đi vào con đường đấu tranh chính trị, coi việc lật đổ chế độ chuyên chế và giành tự do chính trị là nhiệm vụ quan trọng nhất. Cương lĩnh của phái "Dân ý" dự tính việc tổ chức "cơ quan đại diện thường trực của nhân dân", cơ quan này được bầu ra trên cơ sở quyền đầu phiếu phổ thông, công bố các quyền tự do dân chủ, giao ruộng đất cho nhân dân và vạch ra những biện pháp về việc chuyển các nhà máy và công xưởng vào tay công nhân. V. I. Lê-nin viết: "Khi chuyển sang đấu tranh chính trị, phái "Dân ý" đã tiến lên được một bước, nhưng họ không gắn liền nổi cuộc đấu tranh chính trị với chủ nghĩa xã hội" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ Mát-xcơ-va, t. 9, tr. 223 - 224).

Phái "Dân ý" đã tiến hành đấu tranh anh dũng chống lại chế độ chuyên chế Nga hoàng, nhưng do xuất phát từ lý luận sai lầm về những anh hùng "tích cực" và đảm đông "thụ động", nên họ dự định thực hiện cải cách xã hội bằng sức lực của mình, thông qua con đường khủng bố cá nhân, đe dọa và làm tan rã tổ chức của chính phủ, mà không cần sự tham gia của nhân dân. Sau ngày 1 tháng Ba 1881 (vụ giết chết A-léc-xan-đrơ II), chính phủ đã phá tan tổ chức "Dân ý" bằng các cuộc truy nã khốc liệt, các án tử hình và các cuộc khiêu khích. Suốt cả những năm 80 phái "Dân ý" nhiều lần tìm cách khôi phục tổ chức "Dân ý", nhưng mọi mưu toan phục hồi đều không đem lại kết quả. Ví dụ năm 1886 xuất hiện một nhóm do A. I. U-li-a-nốp (anh của V. I. Lê-nin) và P. I-a. Sê-vư-rép đứng đầu, nhóm này tiếp tục những truyền thống của "Dân ý". Sau lần mưu toan tổ chức vụ ám sát A-léc-xan-đrơ III năm 1887 không thành, nhóm này bị phát giác và những thành viên tích cực của nhóm bị hành hình.

Khi phê phán cương lĩnh không tưởng, sai lầm và phê phán sách lược khủng bố cá nhân của phái "Dân ý", V. I. Lê-nin với lòng kính trọng sâu sắc đã nói đến cuộc đấu tranh quên mình của các thành viên tổ chức "Dân ý" chống lại chế độ Nga hoàng, đồng thời cũng đánh giá cao kỹ thuật hoạt động bí mật của phái "Dân ý" và tổ chức tập trung chặt chẽ của họ. — 337.

¹¹¹ Hội nghị đại biểu của phái lao động họp ở Pê-téc-bua cuối tháng Ba 1912; hội nghị chủ yếu họp bàn các vấn đề về cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV. Lê-nin đã đánh giá những nghị quyết

của hội nghị trong bài "Phái tự do và phái dân chủ" (xem tập này, tr. 305 - 317). — 350.

- ¹¹² *"Liên minh nhân Nga"* — một tổ chức Trăm đen cực kỳ phản động thuộc phái quân chủ, được lập ra hồi tháng Mười 1905 ở Pê-téc-bua nhằm đấu tranh chống lại phong trào cách mạng. "Liên minh" tập hợp bọn địa chủ phản động, bọn chủ nhà đất lớn, bọn thương gia, bọn sĩ quan cảnh sát, giới thầy tu, tiểu thị dân, bọn cu-lắc, các phần tử lưu manh và phạm tội hình sự. Cẩm đầu "Liên minh" là V. A. Bô-brin-xki, A. I. Đu-brô-vin, P. A. Cru-sê-van, N. E. Mác-cốp II, V. M. Pu-ri-skê-vích và những tên khác. Cơ quan ngôn luận của "Liên minh" là các báo "Ngọn cờ nước Nga", "Liên hợp" và "Giông tố". Tại nhiều thành phố của nước Nga đều có các chi nhánh hoạt động của "Liên minh".

"Liên minh" bảo vệ sự bền vững của chế độ chuyên chế của Nga hoàng, duy trì nền kinh tế nửa nông nô của địa chủ, duy trì những đặc quyền của quý tộc. Khẩu hiệu có tính chất cương lĩnh của "Liên minh" là khẩu hiệu dân tộc chủ nghĩa quân chủ của thời kỳ chế độ nông nô — "chính giáo, chế độ chuyên chế, chủ nghĩa dân tộc". "Liên minh" đã chọn việc tàn sát và giết chóc làm phương thức đấu tranh chủ yếu để chống lại cách mạng. Được sự giúp sức và dung túng của cảnh sát, các thành viên của "Liên minh" đã đánh đập một cách công khai, không bị trừng trị và đã ám sát những công nhân cách mạng tiên tiến và những đại biểu của tầng lớp trí thức có tinh thần dân chủ, đã giải tán và bắn vào các cuộc mít-tinh, đã tổ chức các cuộc tàn sát người Do-thái, đã điên cuồng hăm hại các dân tộc không phải Nga.

Sau khi Đu-ma II bị giải tán, "Liên minh" tách ra thành hai tổ chức: "Hội Mi-khai-in Ác-khan-ghen" đứng đầu là Pu-ri-skê-vích, hội này đòi lợi dụng Đu-ma III vào những mục đích phản cách mạng, và chính tổ chức "Liên minh nhân dân Nga" do Đu-brô-vin cầm đầu, tên này tiếp tục theo đuổi sách lược khủng bố công khai. Cả hai tổ chức Trăm đen này đã bị thủ tiêu trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, các thành viên cũ của hai tổ chức này đã tham gia tích cực vào các cuộc nổi loạn phản cách mạng và các âm mưu chống lại Chính quyền xô-viết. — 356.

- ¹¹³ *"Ngọn cờ nước Nga"* — tờ báo Trăm đen, cơ quan ngôn luận của "Liên minh nhân dân Nga"; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Mười một 1905 đến năm 1917. — 356.

- ¹¹³ *"Ánh sáng"* — tờ báo hàng ngày theo chủ nghĩa dân tộc - tư sản; xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1882 đến năm 1917. — 358.

- ¹¹⁵ *Hội đồng liên hiệp quý tộc* — một tổ chức phản cách mạng của bọn địa chủ - chủ nô, được lập ra hồi tháng Năm 1906 tại Đại hội I của các đại biểu được ủy quyền các hội quý tộc tỉnh, và tồn tại đến tháng Mười 1917. Mục tiêu cơ bản của tổ chức này là bảo vệ chế độ chuyên chế, chế độ chiếm hữu ruộng đất của đại địa chủ và bảo vệ những đặc quyền của quý tộc. Đứng đầu Hội đồng liên hiệp quý tộc là bá tước A. A. Bô-brin-xki, công tước N. Ph. Ca-xát-kin - Rô-xtốp-xki, bá tước Đ. A. Ô-n-xu-phi-ép, V. M. Pu-ri-skê-vích và những kẻ khác. Lê-nin gọi Hội đồng liên hiệp quý tộc là "hội đồng liên hiệp chủ nô". Hội đồng liên hiệp quý tộc trên thực tế đã trở thành cơ quan có tính chất nửa chính phủ, cơ quan thực chỉ thị cho chính phủ đưa ra những biện pháp lập pháp nhằm bảo vệ lợi ích của chủ nô. Số đông các ủy viên của Hội đồng liên hiệp quý tộc có tham gia vào Hội đồng nhà nước và các trung tâm lãnh đạo của các tổ chức Trăm đen. — 358.

- ¹¹⁶ *"Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân"* — Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân tiểu tư sản này là do cánh hữu của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng tách ra vào năm 1906. Các đảng viên Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân tán thành liên minh với Đảng dân chủ - lập hiến. Lê-nin gọi bọn này là bọn "xã hội chủ nghĩa - dân chủ - lập hiến", "bọn cơ hội chủ nghĩa tiểu tư sản", "bọn men-sê-vích xã hội chủ nghĩa - cách mạng", bọn này nghiêng ngả giữa Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đồng thời Lê-nin nhấn mạnh rằng đảng này "không khác mấy so với Đảng dân chủ - lập hiến, bởi vì nó gạt bỏ khỏi cương lĩnh cả chế độ cộng hòa lẫn yêu sách về toàn bộ ruộng đất" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 14, tr. 30). Cẩm đầu đảng này là A. V. Pê-sê-khôn-nốp, N. Ph. An-nen-xki, V. A. Mí-a-cô-tin và những tên khác. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Đảng lao động "xã hội chủ nghĩa nhân dân" liên kết với phái lao động, tích cực ủng hộ hoạt động của Chính phủ lâm thời tư sản bằng cách cử những đại diện của mình tham gia chính phủ đó. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, các đảng viên Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân tham gia vào các vụ âm mưu phản cách mạng và các hoạt động vũ trang chống Chính quyền xô-viết. Đảng này chấm dứt hoạt động vào thời kỳ có cuộc can thiệp quân sự của nước ngoài và thời kỳ nội chiến. — 365.

¹¹⁷ *"Ngành khai khoáng"* — tạp chí; do hội đồng của đại hội các nhà công nghiệp khai khoáng miền Nam nước Nga xuất bản tại Khác-cốp từ năm 1910 đến năm 1918.

"Ngành dầu mỏ" — tạp chí; do hội đồng của đại hội các nhà công nghiệp dầu mỏ xuất bản ở Ba-cu từ năm 1899 đến năm 1920.

"Công thương nghiệp" — tạp chí; do hội đồng của đại hội các đại diện ngành công nghiệp và thương nghiệp xuất bản Pê-téc-bua từ năm 1908 đến năm 1917.

"Tin tức của Hội các chủ xưởng rượu ở Nga" — tạp chí; do ban quản trị Hội các chủ xưởng rượu Nga xuất bản tại Pê-téc-bua từ năm 1908 đến năm 1915. — 375.

¹¹⁸ *Kít Ki-tư-tơ* hay *Tít Ti-tư-tơ* — nhân vật trong vở kịch của A. N. Ô-xơ-rốp-xki "Người ăn ốc kẻ đổ vỏ". Hình tượng chung chỉ kẻ độc đoán, vô học, man rợ, ngu đần. — 387.

¹¹⁹ *"Ngôi sao Nê-va"* — tờ báo hợp pháp của phái bên-sê-vích; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 26 tháng Hai (10 tháng Ba) đến ngày 5 (18) tháng Mười 1912. Ra được 27 số. Lúc đầu tờ "Ngôi sao Nê-va" xuất bản đồng thời với tờ "Ngôi sao" và có nhiệm vụ thay thế tờ "Ngôi sao" trong trường hợp tờ "Ngôi sao" bị đóng cửa hay bị tịch thu; sau ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1912 xuất bản thay cho tờ "Ngôi sao" bị đình bản. Làm việc trong ban biên tập tờ "Ngôi sao Nê-va" có N. N. Ba-tu-rin, V. M. Mô-lô-tốp, M. X. Ô-n-min-xki và những người khác. Từ nước ngoài V. I. Lê-nin lãnh đạo tờ báo về mặt tư tưởng. Trong tờ "Ngôi sao Nê-va" đã đăng 20 bài viết của Người và hơn 360 bài báo của công nhân. Báo này thường xuyên bị chính phủ đàn áp: trong số 27 số báo thì 9 số bị tịch thu và 2 số bị phạt tiền, các biên tập viên nhiều lần bị truy tố trước tòa án.

Tờ "Ngôi sao Nê-va" đã giữ vai trò quan trọng trong việc vạch trần bọn bên-sê-vích, bọn Tô-rốt-xki, bọn theo chủ nghĩa tự do tư sản và những kẻ thù khác của cách mạng. Lê-nin gọi nó là tờ báo công nhân "có tầm quan trọng chính trị lớn lao và có ý nghĩa thời sự trực tiếp" (tập này, tr. 585). — 392.

¹²⁰ *"Lao dịch trên một khoảnh rộng đất"* — một trong những hình thức của chế độ lao dịch và của chế độ nông dân lĩnh canh có tính chất

nô dịch ruộng đất của địa chủ, được áp dụng ở nước Nga sau thời kỳ cải cách. Theo hình thức lao dịch này, để trang trải số tiền, khoản vay mùa đông hay số ruộng đất lĩnh canh, người nông dân buộc phải dùng các công cụ và ngựa của mình để canh tác cho địa chủ trên "một khoảnh ruộng đất", nghĩa là canh tác trên một đê-xi-a-ti-na đất gieo hạt mùa xuân, một đê-xi-a-ti-na đất gieo hạt mùa đông, và đôi khi còn phải canh tác trên một đê-xi-a-ti-na đồng cỏ. — 393.

¹²¹ *"Buổi sáng nước Nga"* — tờ báo hàng ngày; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ tháng Chín 1907 đến tháng Tư 1918 (năm 1908 không xuất bản). Tự xưng là "tờ báo dân chủ không đảng phái" nhưng trong thực tế báo "Buổi sáng nước Nga" phản ánh những lợi ích của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Nga. Tờ báo đó là cơ quan ngôn luận của phái tiến bộ và được ngân hàng của bọn Ri-a-bu-sin-xki bảo trợ. Đầu tháng Tư 1918 tờ báo bị đóng cửa vì đăng những bài có tính chất vu khống chống lại Chính quyền xô-viết. Sau đó, từ giữa tháng Tư cho đến tháng Bảy năm 1918 lại được xuất bản dưới tên gọi "Bình minh nước Nga". — 401.

¹²² *"Tiếng nói Nê-va"* — tờ báo hợp pháp ra hàng tuần của những người bên-sê-vích thuộc phái thủ tiêu; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 20 tháng Năm (2 tháng Sáu) đến 31 tháng Tám (13 tháng Chín) 1912. Ra cả thảy được 9 số. Do Đ. Ph. Cô-xơ-rốp xuất bản thay cho tờ "Sự nghiệp sinh động". Cộng tác với tờ báo này có P. B. Ác-xen-rốt, L. Mác-tốp, A. Mác-tư-nốp, I-u, Tsa-tư-ki và những người khác. — 409.

¹²³ Bài *"Cao trào cách mạng"* đăng vào đầu tháng Sáu 1912, sau khi V. I. Lê-nin đọc tại cuộc họp của phân ban Pa-ri của Tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ngày 26 tháng Tư (9 tháng Năm) 1912 một bản báo cáo về những sự biến ở Nga và ngày 31 tháng Năm (13 tháng Sáu) trình bày bản thuyết trình "Cao trào cách mạng của giai cấp vô sản Nga". Trong tờ thông cáo được in ra, do phân ban Pa-ri của Tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phân phát, có đăng dàn bài chi tiết của bản thuyết trình, dàn bài đó trùng hợp với những luận điểm cơ bản của bài báo nói trên. Dàn bài đó có đăng trong tập này, trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" (xem tr. 622 - 623). — 428.

¹²⁴ Tờ truyền đơn mà V.I. Lê-nin nhắc đến được in ở Pê-téc-bua và phân phát ở các nhà máy trước ngày 1 tháng Năm 1912. Truyền đơn

kêu gọi công nhân tổ chức vào ngày 1 tháng Năm những cuộc mít-tinh và biểu tình trên đại lộ Nép-xki, dưới những khẩu hiệu đã được Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đề ra là: "Quốc hội lập hiến. Ngày làm việc 8 giờ. Tịch thu ruộng đất của địa chủ". Truyền đơn kết thúc bằng những lời kêu gọi chiến đấu: "Đả đảo chính phủ Nga hoàng. Đả đảo hiến pháp chuyên chế ngày 3 tháng Sáu. Chế độ cộng hòa dân chủ muôn năm. Chủ nghĩa xã hội muôn năm". Ký tên dưới tờ truyền đơn là "những đại biểu của tất cả những công nhân đã được tổ chức ở Xanh Pê-téc-bua": "Nhóm dân chủ - xã hội "Thống nhất"", "Nhóm dân chủ - xã hội thành phố trung tâm", Nhóm công nhân xã hội chủ nghĩa - cách mạng, "Nhóm công nhân dân chủ - xã hội Xanh Pê-téc-bua", "Những đại biểu của các ủy ban tháng Năm".

Ngày 4 (17) tháng Sáu 1912 toàn văn tờ truyền đơn đã được đăng lại trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 27, trong mục thời sự. — 433.

¹²⁵ "St.-Petersburger Zeitung" ("Báo Xanh Pê-téc-bua") — tờ báo hàng ngày, xuất bản bằng tiếng Đức trong những năm 1727 - 1914. — 437.

¹²⁶ "Trước kia đã như vậy và sau này cũng sẽ như vậy" — lời của Mac-a-rốp, tên bộ trưởng Bộ nội vụ nói tại phiên họp của Đu-ma nhà nước ngày 11 (24) tháng Tư 1912 khi hấn trả lời chất vấn của đảng đoàn dân chủ - xã hội nhân vụ tàn sát ở Lê-na. — 439.

¹²⁷ V. I. Lê-nin muốn nói đến quyết nghị của Ban tổ chức của phái thủ tiêu về việc mời "cánh tả" của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan tham dự hội nghị đại biểu của phái thủ tiêu họp vào tháng Tám.

Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (Polska Partia Socialistyczna) — một đảng cải lương theo chủ nghĩa dân tộc, được lập ra năm 1892. Hoạt động dưới khẩu hiệu đấu tranh cho một nước Ba-lan độc lập, đảng này do Pin-xút-xki và những người ủng hộ y lãnh đạo, đã tiến hành tuyên truyền chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa phân lập trong công nhân Ba-lan và ra sức lôi kéo công nhân Ba-lan ra khỏi cuộc đấu tranh chung với công nhân Nga chống lại chế độ chuyên chế và chủ nghĩa tư bản.

Trong suốt cả lịch sử của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, do tác động của những công nhân bình thường, trong nội bộ đảng đã xuất hiện những nhóm tả. Về sau trong số đó có một số nhóm đã ngã về cánh cách mạng của phong trào công nhân Ba-lan.

Năm 1906, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan phân liệt thành Đảng

xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả" và đảng cánh hữu theo chủ nghĩa sô-vanh, gọi là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh hữu" ("phái cách mạng").

Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả", do ảnh hưởng của đảng bôn-sê-vích cũng như do tác động của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, dần dần chuyển sang lập trường triệt để cách mạng.

Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, đại bộ phận của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả" giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa; tháng Chạp 1918 Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan hợp nhất với Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Hai đảng hợp nhất lại đã lập ra Đảng công nhân cộng sản Ba-lan (tên của Đảng cộng sản Ba-lan là như vậy cho tới năm 1925).

Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan cánh hữu tiếp tục thi hành chính sách của chủ nghĩa dân tộc - sô-vanh; đảng này tổ chức trên lãnh thổ Ga-li-xi-a những binh đoàn Ba-lan chiến đấu bên cạnh chủ nghĩa đế quốc Đức - Áo. Khi thành lập nhà nước tư sản Ba-lan, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan cánh hữu năm 1919 đã hợp nhất với các bộ phận của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan hoạt động trên lãnh thổ Ba-lan trước đây bị các nước Đức và Áo chiếm đóng, và lại gọi là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Sau khi đứng đầu chính phủ, đảng này xúc tiến việc chuyển chính quyền sang tay giai cấp tư sản Ba-lan, tiến hành một cách có hệ thống việc tuyên truyền chống chủ nghĩa cộng sản và ủng hộ chính sách xâm lược chống lại Nhà nước xô-viết, ủng hộ chính sách xâm chiếm và áp bức miền Tây U-cra-i-na và miền Tây Bê-lô-ru-xi-a. Một vài nhóm trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan không đồng tình với chính sách đó nên đã gia nhập Đảng cộng sản Ba-lan.

Sau cuộc đảo chính phát-xít của Pin-xút-xki (tháng Năm 1926), Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan về hình thức thuộc phái đối lập trong nghị viện, nhưng trên thực tế thì đảng đó không tiến hành đấu tranh tích cực chống lại chế độ phát-xít mà còn tiếp tục tuyên truyền chống chủ nghĩa cộng sản và chống Liên-xô. Trong những năm đó, những phần tử tả trong đảng này đã cộng tác với Đảng cộng sản Ba-lan, trong nhiều cuộc vận động, họ ủng hộ sách lược lập mặt trận thống nhất.

Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ hai Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan một lần nữa lại phân liệt. Bộ phận theo chủ nghĩa sô-vanh, phản động của nó lấy tên là "Wolnos'c', Równos'c', Niepodleg los'c'" ("Tự do, Bình đẳng, Độc lập") đã tham gia "chính phủ" Ba-lan lưu

vong phản động ở Luân-đôn. Một bộ phận khác, bộ phận tả của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, gọi là "Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan", do chịu ảnh hưởng của Đảng công nhân Ba-lan được thành lập năm 1942, đã gia nhập mặt trận nhân dân đấu tranh chống bọn xâm lược Hít-le, tiến hành cuộc đấu tranh để giải phóng Ba-lan khỏi ách nô dịch của phát-xít và đứng trên lập trường thiết lập những quan hệ hữu nghị với Liên-xô.

Năm 1944, sau khi miền Đông Ba-lan được giải phóng khỏi sự chiếm đóng của Đức và sau khi thành lập ban chấp hành giải phóng dân tộc Ba-lan, Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan và cùng với Đảng công nhân Ba-lan tham gia xây dựng nước Ba-lan dân chủ - nhân dân. Tháng Chạp 1948, Đảng công nhân Ba-lan và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan hợp nhất lại và lập ra Đảng công nhân thống nhất Ba-lan. — 452.

¹²⁸ "*Những người xã hội chủ nghĩa - xi-ô-nít*" — những đảng viên của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa-xi-ô-nít, một tổ chức dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản của người Do-thái, được lập ra năm 1904. Những người xã hội chủ nghĩa-xi-ô-nít coi cuộc đấu tranh để có lãnh thổ riêng của mình và lập nên nhà nước dân tộc của mình là nhiệm vụ chủ yếu của giai cấp vô sản Do-thái. Họ tuyên truyền sự hợp tác giai cấp với giai cấp tư sản Do-thái, ra sức tách rời công nhân Do-thái với phong trào cách mạng của giai cấp vô sản Nga và quốc tế, tìm cách gieo rắc lòng hận thù trong công nhân của các dân tộc khác nhau. Hoạt động có tính chất dân tộc chủ nghĩa của những người xã hội chủ nghĩa - xi-ô-nít đã làm lu mờ ý thức giai cấp của công nhân Do-thái, đã gây tác hại lớn cho phong trào công nhân. Tháng Mười 1908 Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đã cắt đứt với những người xã hội chủ nghĩa - xi-ô-nít.

Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa - xi-ô-nít đã hợp nhất với Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Do-thái thành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Do-thái thống nhất. — 452.

¹²⁹ "*Liên minh những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a*" được thành lập ở nước ngoài vào mùa thu năm 1900, xét theo những yêu sách của họ thì liên minh này gần gũi với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng Nga và trên mức độ lớn liên minh này bị tiêm nhiễm những khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa. Năm 1905 "Liên minh" tạm thời giành được một số ảnh hưởng trong một bộ phận nông dân, nhưng chẳng

bao lâu sau họ bị Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a lấn át. Về sau "Liên minh" không giữ một vai trò rõ rệt chút ít nào cả. — 453.

¹³⁰ Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Xtốc-khôn từ ngày 10 đến ngày 25 tháng Tư (23 tháng Tư - 8 tháng Năm) 1906 đã quyết định vấn đề thống nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va và Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a. Cả hai đảng gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tính cách là những tổ chức của khu vực, tiến hành hoạt động trong giai cấp vô sản của tất cả các dân tộc trên một khu vực nhất định (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I. 1954, tr. 132 - 134). — 453.

¹³¹ Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 203. — 453.

¹³² Ý nói đến những sự kiện sau đây: tháng Mười 1910 Ph. A. Gô-lô-vin, đại biểu Đu-ma nhà nước III, tuyên bố từ bỏ quyền đại biểu của mình và một thời gian sau ông ta tích cực tham gia hợp đồng tố nhượng đường sắt.

Tháng Ba 1912 V. A. Ma-cla-cốp, đại biểu Đu-ma III, bắt chấp danh hiệu đại biểu của mình, đã đứng ra biện hộ cho vụ Tác-ghi-ép, một tên kinh doanh công nghiệp dầu mỏ cỡ lớn ở Ba-cu, bị kết tội hành hạ một viên chức của y, kỹ sư Bê-bu-tốp. — 470.

¹³³ "*Những người ấu trĩ về chính trị*" ở đây có ý ngầm nói đến những người bôn-sê-vích - điều hòa; những người này có các nhóm nhỏ của mình ở Nga và ở nước ngoài; "*những nhà ngoại giao sành sỏi*" có ý ngầm nói đến cái nhóm nhỏ theo phái thủ tiêu của tờ "Sự thật" ở Viên của To-rốt-xki và những thủ lĩnh phái Bun. — 473.

¹³⁴ Xem C. Mác. "Các học thuyết về giá trị thặng dư (tập IV, bộ "Tư bản")", tiếng Nga, ph. II, 1957, tr. 229 - 232. Những luận điểm đó của Mác được Lê-nin trình bày và giải thích trong tác phẩm "Vấn đề ruộng đất ở Nga cuối thế kỷ XIX" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 67 - 164). — 489.

¹³⁵ "*Báo công nhân*" ("Gazeta Robotnicza") — cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của Ban chấp hành đảng bộ Vác-sa-va của Đảng dân chủ - xã

hội Ba-lan và Lit-va; xuất bản hồi tháng Năm - tháng Mười 1906, ra được 14 số do G. Ca-men-xki chủ biên, sau đó việc xuất bản bị đình chỉ. Sau khi bị phân liệt vào năm 1912, trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan xuất hiện hai Ban chấp hành đảng bộ Vác-sa-va và xuất bản hai cơ quan ngôn luận dưới tên gọi "Báo công nhân": một tờ do những người ủng hộ Ban lãnh đạo trung ương xuất bản tại Vác-sa-va (tháng Bảy 1911 - tháng Bảy 1913), một tờ khác thì do Ban chấp hành đảng bộ Vác-sa-va đối lập xuất bản ở Cra-cốp (tháng Bảy 1911 - tháng Hai 1915). Về sự chia rẽ trong Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, hãy xem bài của V. I. Lê-nin "Sự chia rẽ trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 18, tr. 677 - 684). — 495.

¹³⁶ Ở đây có ý nói đến bài báo của G. V. Plê-kha-nốp "Về vấn đề triệu tập hội nghị đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", đăng trên tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội", số 16, tháng Tư 1912 (cũng xem G. V. Plê-kha-nốp. Toàn tập, tiếng Nga, t. XIX, 1927, tr. 395 - 407).

Bài gồm những tài liệu rút ra từ những thư từ của ban biên tập tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội" trao đổi với người đại diện toàn quyền của Ban tổ chức phái thủ tiêu, ban này kiên trì đề nghị Plê-kha-nốp và nhóm men-sê-vích ủng hộ đảng của ông ta tham gia Ban tổ chức. Trong những bức thư trả lời của mình Plê-kha-nốp đã vạch trần tính chất thủ tiêu của cái hội nghị đại biểu được triệu tập hồi tháng Tám và từ chối không tham gia vào hoạt động của Ban tổ chức. — 497.

¹³⁷ Ở đây có ý nói đến bài của G. V. Plê-kha-nốp "Hội nghị toàn thể gần đây nhất của Ban chấp hành trung ương đảng ta", đăng trên tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội", số 11, tháng Ba 1910 (cũng xem G. V. Plê-kha-nốp. Toàn tập, tiếng Nga, t. XIX, 1927, tr. 99 - 121) — 501.

¹³⁸ Chủ tịch tiểu ban thẩm tra tư cách đại biểu của Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một đại biểu của tổ chức Ki-ép, một người men-sê-vích ủng hộ đảng tên là V. Svác-tơ-man. — 502.

¹³⁹ Ở đây có ý nói đến cuộc họp của phái thủ tiêu họp hồi giữa tháng Giêng 1912 ở Nga. Cuộc họp được triệu tập theo sáng kiến của phái Bun và Ban chấp hành trung ương của Đảng dân chủ - xã hội

xứ Lát-vi-a. Cuộc họp đó được gọi là "cuộc họp của các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc". Tham gia cuộc họp có hai đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a, hai đại biểu của phái Bun, một đại biểu của Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ và một đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va (đại biểu này chỉ tham dự phiên họp thứ hai). Tại cuộc họp này đã lập ra Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập cái Hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu và bọn Tô-rốt-xki họp năm 1912. — 503.

¹⁴⁰ "Cờ đỏ" ("Czerwony Sztandar") — tờ báo bất hợp pháp, cơ quan ngôn luận của Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va; xuất bản từ năm 1902 đến năm 1918 (ở Xuy-rích-Cra-cốp - Vác-sa-va - Béc-lanh); từ năm 1914 đến năm 1917 việc xuất bản tờ báo tạm thời bị đình chỉ. Phát hành cả thảy được 195 số. — 503.

¹⁴¹ Bài bút ký "Trả lời phái thủ tiêu" do Lê-nin viết cho báo "Sự thật" và ban biên tập nhận được ngày 11 (24) tháng Bảy 1912. — 506.

¹⁴² "Sự thật" — tờ báo hợp pháp, ra hàng ngày của phái bên-sê-vích; số đầu tiên xuất bản ở Pê-téc-bua ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) năm 1912.

Nghị quyết về sự cần thiết phải xuất bản một tờ báo công nhân ra hàng ngày có tính chất quần chúng, đã được thông qua trong quá trình làm việc của Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tờ "Ngôi sao" đã đóng vai trò to lớn trong việc chuẩn bị xuất bản báo "Sự thật"; từ cuối năm 1911 tờ "Ngôi sao" đã triển khai một cuộc vận động rộng lớn nhằm thành lập một tờ báo công nhân hàng ngày. Tờ "Ngôi sao" đã đăng nhiều thư từ và bài báo của công nhân Pê-téc-bua đề nghị thành lập một tờ báo như thế và tỏ ý sẵn sàng tự nguyện đóng góp để duy trì tờ báo đó. Sáng kiến của những công nhân tiên tiến ở Pê-téc-bua đã được công nhân toàn nước Nga nhiệt liệt tán thành.

Tờ "Sự thật" đã ra đời trong hoàn cảnh có cao trào cách mạng mới, khi mà khắp nước Nga một lần sóng bãi công chính trị có tính chất quần chúng đang tràn dâng do vụ tàn sát ở Lê-na. "Chinh cao trào tháng Tư" của công nhân, — V. I. Lê-nin viết — đã xây dựng nên tờ báo "Sự thật" của công nhân" (tập này, tr. 550).

Tờ báo xuất bản được là nhờ vào số tiền do chính công nhân quyên góp; tờ báo đã phát hành với số lượng tới 4 vạn bản, số lượng phát hành của một vài số báo lên tới 6 vạn bản. Lê-nin đánh

giá việc lập ra được tờ báo hàng ngày của công nhân là một sự nghiệp lịch sử vĩ đại mà những công nhân Pê-téc-bua đã làm nên được.

Lê-nin đã lãnh đạo tờ "Sự thật" về mặt tư tưởng, hầu như ngày nào Người cũng viết bài cho tờ báo, ra chỉ thị cho ban biên tập tờ báo. Người cố gắng làm cho tờ báo được xuất bản theo tinh thần cách mạng, tinh thần chiến đấu, Người phê bình ban biên tập cho đăng những bài không thật rõ ràng trong những vấn đề có tính nguyên tắc. Trong tờ "Sự thật" đã đăng trên 270 bài báo và bút ký của Lê-nin ký dưới những bút danh khác nhau: V. I-lin, V. Phrây, C. T., V. I., I., Người theo phái "Sự thật", Người thống kê, Bạn đọc, M. N., v. v..

Các ủy viên ban biên tập tờ "Sự thật" và những cộng tác viên tích cực của báo trong những thời gian khác nhau là: N. N. Ba-tu-rin, Ê-mi-an Bết-nui, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va, C. X. Ê-rê-mê-ép, M. I. Ca-li-nin, N. C. Crúp-xcai-a, X. V. Ma-lư-sép, L. R. Men-gin-xki, V. R. Men-gin-xki, V. M. Mô-lô-tốp, V. I. Nép-xki, M. X. Ôn-min-xki, N. I. Pốt-vôi-xki, N. G. Pô-lê-ta-ép, M. A. Xa-vê-li-ép, C. N. Xa-môi-lô-va, I-a. M. Xvéc-đlốp, N. A. Xơ-rúp-ních, I. V. Xta-lin, P. I. Xtư-tơ-ca và những người khác. Tham gia tích cực vào tờ báo còn có những người bên-sê-vích — đại biểu Đu-ma nhà nước IV. A. M. Goóc-ki cho đăng những tác phẩm của mình trên tờ "Sự thật".

Tờ "Sự thật" thường xuyên gắn bó đảng với quần chúng nhân dân rộng rãi. Xung quanh tờ báo đã hình thành một đội quân đông đảo các thông tin viên công nhân. Trong mỗi số báo đều có đăng hàng chục tin báo của công nhân. Chỉ trong hơn hai năm tờ báo đã đăng hơn 17 ngàn tin báo của công nhân. Tờ báo nói về tình trạng không có quyền của người lao động, dẫn ra những ví dụ về sự thiếu thốn về kinh tế của công nhân, giải thích rõ tiến trình của các cuộc bãi công và đình công, thực hiện đường lối của đảng trong việc lãnh đạo phong trào cách mạng đang lớn mạnh, giáo dục quần chúng theo tinh thần đoàn kết vô sản và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Tờ "Sự thật" đã có uy tín lớn trong công nhân. Tờ báo đã dành một phần đáng kể để làm sáng tỏ tình cảnh của giai cấp nông dân trong nước Nga Nga hoàng. Trong tờ báo có "Mục nông dân". Trên các trang của báo "Sự thật" Lê-nin đã triệt để đấu tranh cho quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng sắp tới, đấu tranh nhằm xây dựng khối liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân, vạch trần tính chất phản cách mạng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Tờ báo đã đóng vai trò quan trọng trong cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV.

Cuối tháng Chạp (lịch cũ) năm 1912 vấn đề hoạt động của ban biên tập báo "Sự thật" được đem ra thảo luận riêng tại Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng. Hội nghị đã thông qua nghị quyết do V. I. Lê-nin thảo ra "Về việc cải tổ và về công tác của ban biên tập báo "Sự thật"", trong đó đã vạch ra những biện pháp nhằm cải tiến hoạt động của ban biên tập.

Phần lớn công tác tổ chức của đảng tập trung vào ban biên tập báo "Sự thật". Tại đây đã có nhiều cuộc gặp gỡ với những đại diện của các chi bộ đảng ở địa phương; những tin tức về hoạt động của đảng tại các nhà máy và công xưởng đều được chuyển đến đây, và từ đây lại truyền đi những chỉ thị về công tác đảng của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và Ban chấp hành trung ương đảng.

Tờ "Sự thật" thường xuyên bị cảnh sát truy nã. Chỉ riêng năm đầu đã có tới 36 vụ án được dựng lên để chống các biên tập viên của tờ báo. Tính gộp chung lại các biên tập viên đã phải chịu ngồi tù 47 tháng rưỡi; cũng trong thời gian đó 41 số báo bị tịch thu. Tờ báo bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa tám lần, nhưng nó vẫn tiếp tục được xuất bản dưới những tên gọi khác: "Sự thật công nhân", "Sự thật miền Bắc", "Sự thật của lao động", "Viễn chí", "Sự thật vô sản", "Con đường sự thật", "Người công nhân", "Sự thật lao động". Trong những điều kiện khó khăn đó, trong thời gian hơn hai năm, những người bên-sê-vích đã ra được 636 số báo "Sự thật". Ngày 8 (21) tháng Bảy 1914 tờ báo bị đóng cửa.

Chỉ có sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 báo "Sự thật" mới được tục bản. Từ ngày 5 (18) tháng Ba 1917 báo "Sự thật" bắt đầu xuất bản với tính cách là cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành trung ương và của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ngày 5 (18) tháng Tư, sau khi ở nước ngoài trở về nước, V.I. Lê-nin tham gia ban biên tập và lãnh đạo báo "Sự thật". Tháng Bảy - tháng mười 1917 báo "Sự thật" bị Chính phủ lâm thời tư sản phản cách mạng truy nã, nên đã nhiều lần đổi tên và xuất bản với tên "Sự thật khổ nhỏ", "Người vô sản", "Người công nhân", "Con đường công nhân". Sau thắng lợi của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, từ ngày 27 tháng Mười (9 tháng Mười một) 1917, Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng lại bắt đầu phát hành với cái tên gọi cũ của mình là "Sự thật".

Ý nghĩa của tờ "Sự thật" trong lịch sử của đảng bên-sê-vích và của cách mạng thật vô cùng lớn lao. Tờ báo là người tuyên truyền, người cổ động và người tổ chức tập thể trong cuộc đấu

tranh nhằm thực hiện chính sách của đảng. Nó là trung tâm của cuộc đấu tranh để bảo vệ tính đảng, đã tiến hành đấu tranh quyết liệt chống những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu, phái triệu hồi, bọn To-rốt-xki, đã vạch trần cái vai trò phản bội của chúng.

Báo "Sự thật" đã đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội quốc tế và chủ nghĩa phái giữa. Nó đã giáo dục công nhân theo tinh thần của chủ nghĩa Mác cách mạng. Nó đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của đảng, sự đoàn kết hàng ngũ đảng, củng cố mối liên hệ giữa đảng với quần chúng. Kết quả hoạt động của tờ báo "Sự thật" là đã đặt được nền tảng vững chắc của đảng bôn-sê-vích đồng đảo. Thế hệ những người công nhân tiên tiến được báo "Sự thật" giáo dục, về sau này đã đóng vai trò xuất sắc trong cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Báo "Sự thật" giữ vị trí hết sức quan trọng trong lịch sử của báo chí bôn-sê-vích. Nó là tờ báo công nhân đầu tiên có tính chất quần chúng, hợp pháp và đã đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của báo chí của giai cấp công nhân Nga và của giai cấp vô sản thế giới. Từ năm 1914 ngày xuất bản số đầu tiên của báo "Sự thật" đã trở thành ngày hội của báo chí công nhân.

Lê-nin đã đánh giá tờ báo "Sự thật" trong các bài viết "Tổng kết nửa năm công tác", "Công nhân và báo "Sự thật"", "Giai cấp công nhân và báo chí công nhân", "Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những chỉ thị cho đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương tại Hội nghị Bruy-xen", "Tổng kết ngày báo chí công nhân", "Nhân ngày kỷ niệm lần thứ mười ngày sáng lập báo "Sự thật"" v. v. (xem tập này, tr. 545 - 563; Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 18, tr. 425 - 426; 1963, t. 20, tr. 423 - 432, 587 - 638, 651 - 659; Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 45, tr. 205 - 209). — 506.

¹⁴³ "Le Peuple" ("Nhân dân") — tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân Bỉ; xuất bản từ năm 1885 tại Bruy-xen; hiện nay là cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội Bỉ. — 512.

¹⁴⁴ Có ý nói đến những tác phẩm sau đây của C. Mác: "Sự khốn cùng của triết học. Trả lời "Triết học của sự khốn cùng" của ông Pru-đông" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ 2, tiếng Nga, t. 4, tr. 168 - 178); "Tur bản", tiếng Nga, t. III, ph. 1 và 2, quyển III, 1955, tr. 662 - 686 và "Các học thuyết về giá trị thặng dư (t. IV bộ "Tur bản)", tiếng Nga, ph. II, 1957, tr. 142 - 154. — 518.

¹⁴⁵ "Tin tức Xanh Pê-téc-bua" — tờ báo xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1728 để kế tục tờ báo Nga đầu tiên, tờ "Tin tức", xuất bản từ năm 1703. Từ năm 1728 đến hết năm 1874 tờ "Tin tức Xanh Pê-téc-bua" xuất bản trực thuộc Viện hàn lâm khoa học, từ năm 1875 — trực thuộc Bộ giáo dục quốc dân. Tờ báo xuất bản cho đến cuối năm 1917. — 525.

¹⁴⁶ Có ý nói đến bản nghị quyết của ban lãnh đạo hội những công nhân làm bánh mì ở Pê-téc-bua, trong nghị quyết đó có đưa ra yêu cầu đòi xuất bản tờ báo công nhân ra hàng ngày chống lại phái thủ tiêu. Ban lãnh đạo chào mừng việc sắp xuất bản tờ báo "Sự thật" và kêu gọi hết thảy mọi thành viên của hội hãy tổ chức những cuộc quyên góp tiền ủng hộ tờ báo. Thông báo về bản nghị quyết có đăng trong báo "Ngôi sao", số 27, ra ngày 8 tháng Tư năm 1912. — 528.

¹⁴⁷ "Lời giáo huấn" — tạp chí chính trị và văn học ra hàng tháng, hợp pháp theo khuyến hướng của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Tư năm 1912 đến tháng Bảy năm 1914. Cộng tác với tạp chí có R. V. I-va-nốp - Ra-dum-níc, B. V. Xa-vin-cốp, N. Xu-kha-nốp, V. M. Tséc-nốp và những người khác. — 536.

¹⁴⁸ *Khuyñh hướng Ghe-đơ* — khuyến hướng mác-xít cách mạng trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, do Gi. Ghe-đơ và P. La-phác-gơ lãnh đạo. Năm 1882, sau khi Đảng công nhân Pháp bị chia rẽ ở Đại hội Xanh - Ê-chiê-n, phái Ghe-đơ lập ra một đảng độc lập, vẫn giữ tên gọi cũ. Phái Ghe-đơ vẫn trung thành với cương lĩnh Ha-vrơ được thông qua năm 1880 của đảng, phần lý luận của cương lĩnh này là do C. Mác viết; phái này bảo vệ chính sách cách mạng độc lập của giai cấp vô sản. Phái Ghe-đơ đã có ảnh hưởng lớn tại các trung tâm công nghiệp ở Pháp, đã thống nhất được những phân tử tiên tiến của giai cấp công nhân.

Năm 1901 những người tán thành cuộc đấu tranh giai cấp cách mạng, đứng đầu là Gi. Ghe-đơ, đã thống nhất lại thành Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp (người ta gọi những đảng viên của đảng đó bằng tên của lãnh tụ của đảng — phái Ghe-đơ). năm 1905, phái Ghe-đơ thống nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp theo chủ nghĩa cải lương. Trong thời gian chiến tranh đế quốc 1914 - 1918 những người lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp thống nhất (Ghe-đơ, Xam-ba và những người khác) đã chuyển sang lập trường của chủ nghĩa xã hội - xô-van, phản bội sự nghiệp của giai cấp công nhân.

Khuynh hướng Giô-re-xơ — khuynh hướng cải lương, cánh hữu trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp do Gi. Giô-re-xơ lãnh đạo. Dưới chiêu bài đòi "tự do phê phán", phái Giô-re-xơ đòi xét lại những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác, tuyên truyền sự hợp tác giai cấp giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản. Năm 1902 phái Giô-re-xơ thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đảng này đứng trên lập trường cải lương. — 536.

¹⁴⁹ Ở đây có ý nói đến mưu toan của phái quân chủ Bô-đào-nha tổ chức cuộc bạo động vào mùa hè năm 1912 nhằm khôi phục lại chế độ quân chủ. Cuộc bạo động đã bị đập tan. — 538.

¹⁵⁰ Bài "*Tổng kết nửa năm công tác*" đã được vết vào nửa đầu tháng Bảy năm 1912. Hiện vẫn còn giữ lại được thư của Lê-nin trao đổi với ban biên tập báo "Sự thật" về việc đăng bài báo đó. Trong thư gửi ban biên tập ngày 15 hoặc 16 (28 hoặc 29) tháng Bảy 1912, Lê-nin viết: "Tôi gửi đến các đồng chí bài "Một số điểm tổng kết nửa năm công tác". Qua nội dung các đồng chí sẽ hiểu vì sao tôi đã gửi cho báo "*Sự thật*" bài báo rất dài đó. Có thể đăng bài đó thành bốn kỳ trong mục tiểu phẩm được in bằng chữ cỡ nhỏ. Mỗi bài trong số 4 bài đó có thể cho đầu đề riêng (chẳng hạn: I. Những cuộc quyên góp của công nhân cho báo tính theo từng tháng trong năm 1912. — II. Những cuộc quyên góp của công nhân cho báo tính theo các khu. — III. Những cuộc quyên góp của công nhân cho các báo thủ tiêu và không thủ tiêu. — IV. Mối công nhân góp một cò-pếch cho tờ báo công nhân).

Tôi tha thiết mong rằng những bài viết đó, những bài hoàn toàn dành riêng cho báo "Sự thật" và gửi đến bạn đọc của báo "Sự thật", sẽ được đăng trên báo "Sự thật". Tôi cho rằng sẽ không có những trở ngại về mặt kiểm duyệt. Để phù hợp với chế độ kiểm duyệt, tất nhiên là tôi đồng ý những chỗ sửa chữa vì kiểm duyệt, nhưng tôi không đồng ý rút bỏ chương III.

Nếu như các đồng chí, bất chấp mọi sự mong đợi, bác bỏ bài báo đó, không cho đăng trên tờ "*Sự thật*" và nếu những đồng nghiệp của các đồng chí bác bỏ bài đó, không cho đăng trên tờ "*Ngôi sao Nê-va*" (bài báo đó rất ít thích hợp với tờ báo này) thì tôi sẽ cho đăng bài đó trên một trong những tạp chí, dù điều đó có làm tôi cay đắng. Vô luận trong trường hợp nào tôi cũng yêu cầu các đồng chí trả lời hoặc gửi trả lại tôi bài đó càng sớm càng hay" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 73 - 74). Bài báo đã được đăng trên tờ "Sự thật", như Lê-nin đã đề nghị. — 545.

¹⁵¹ Lê-nin có ý nói đến sự đe dọa của những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu, đe dọa đưa ra trong cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV, những ứng cử viên riêng của mình trong đoàn tuyển cử công nhân để đối lập với các ứng cử viên thuộc phái bôn-sê-vích. Trong bài này, cũng như trong những tác phẩm sau đó của mình — "Về tình hình hiện nay trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" (xem tập này, tr. 565 - 594), "Đêm trước cuộc bầu cử vào Đu-ma IV, (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 18, tr. 334 - 341) — Lê-nin vạch ra những lời đồn đại về "hai danh sách ứng cử viên" chỉ là những mưu toan dọa dẫm của nhóm trí thức đã xa rời phong trào công nhân. Điều đó đã được thực tế của cuộc bầu cử trong đoàn tuyển cử công nhân hoàn toàn chứng thực. — 556.

¹⁵² "*Kêu gọi theo lẽ phải*" ("Appeal to Reason") — tờ báo của những người xã hội chủ nghĩa Mỹ; được lập ra năm 1895 ở thành phố Gi-rắc-đơ, bang Can-dát (Mỹ). Tuy không có liên hệ chính thức với Đảng xã hội chủ nghĩa Mỹ, tờ báo đã tuyên truyền những tư tưởng xã hội chủ nghĩa và rất nổi tiếng trong công nhân. Ô. Đép-xơ, một người xã hội chủ nghĩa Mỹ, đã cộng tác với tờ báo này. — 561.

¹⁵³ "*Báo Cò-pếch*" — tờ báo tư sản ra hàng ngày thuộc loại tầm thường; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 19 tháng Sáu (2 tháng Bảy) 1908. Năm 1918 bị đình bản. — 562.

¹⁵⁴ Cuốn sách nhỏ "*Về tình hình hiện nay trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*" do Lê-nin viết tại Cra-cốp vào tháng Bảy-tháng Tám 1912 nhân dịp Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức chất vấn Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về việc Ban chấp hành ở nước ngoài của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a đề nghị triệu tập hội nghị các đại diện của 11 "trung tâm" và "nhóm" đảng ở ngoài nước; mục đích của hội nghị đó là "đạt được sự thống nhất" của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV và phân phối số tiền mà Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức trích ra để giúp đỡ về vật chất cho cuộc vận động bầu cử ở Nga. Trong bức thư đề ngày 24 tháng Sáu 1912 Ban chấp hành ở nước ngoài của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã đề nghị Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức tổ chức một cuộc họp các đại diện của Ban tổ chức, của phái Bun, của Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a, của Ban chấp

hành khu Cáp-ca-dơ, của ban biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", của tờ "Sự thật" ở Viên, của nhóm "Tiến lên", của ban biên tập tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội", của những người bôn-sê-vích ủng hộ đảng, của Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va và của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ngày 22 tháng Bảy, Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức đã gửi bức thư đó tới các tổ chức kể ra trên đây kèm theo đề nghị những tổ chức trên nói rõ thái độ của mình về dự án đó và đề nghị cử những đại diện của mình đến Béc-lanh trước ngày 5 tháng Chín.

Bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, do V. I. Lê-nin viết ngày 17 (30) tháng Bảy và là nội dung chính của cuốn sách nhỏ đó, là thư trả lời về đề nghị của Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức. Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã từ chối không tham dự hội nghị; cuộc hội nghị không tiến hành được. Ban lãnh đạo đã chuyển một phần tiền trích ra cho cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma IV, giao cho Ban tổ chức của phái thủ tiêu và Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ, phái Bun và Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Lit-va sử dụng, như vậy là Ban lãnh đạo đã ủng hộ phái thủ tiêu chống phái bôn-sê-vích. Tháng Chín 1912 bức thư của Ban chấp hành trung ương với lời nói đầu, lời bạt và tái bút do Lê-nin viết, đã được xuất bản ở Lai-pxích bằng tiếng Đức thành cuốn sách nhỏ "Zur gegenwärtigen Sachlage in der sozialdemokratischen Arbeiterpartei Rußlands". Ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" đã gửi cuốn sách nhỏ "Về tình hình hiện nay trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" cho các trung tâm vùng và khu của Đảng dân chủ - xã hội Đức, cho các đại biểu Đại hội Hem-ni-tơ của đảng họp hồi tháng Chín 1912, và cho các ban biên tập các tờ báo dân chủ - xã hội quan trọng nhất ở Đức. Trong tác phẩm đó Lê-nin đã vạch trần lập trường cơ hội chủ nghĩa của Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức; Người đã vạch ra tình hình thực sự trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và trên cơ sở những số liệu về việc phổ biến báo chí bôn-sê-vích và báo chí của phái thủ tiêu, về những cuộc quyên góp tiền trong công nhân để ủng hộ các tờ báo của đảng và các tờ báo của phái thủ tiêu, đã rút ra kết luận rằng "phái thủ tiêu hoàn toàn chỉ là con số không trong phong trào công nhân dân chủ - xã hội Nga" (tập này, tr. 581). — 565.

¹⁵⁵ "Xpin-ca" ("Liên minh dân chủ - xã hội U-cra-i-na") ra đời cuối năm 1904, sau khi tách khỏi Đảng cách mạng U-crai-na theo chủ

nghĩa dân tộc của giai cấp tiểu tư sản; "Xpin-ca" gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là một tổ chức tự trị của khu. Trong cuộc đấu tranh nội bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, "Xpin-ca" ngã theo phái men-sê-vích. Trong thời kỳ thế lực phản động thống trị, "Xpin-ca" bị tan rã. Năm 1912 chỉ còn những nhóm nhỏ phân tán của "Xpin-ca". Thời gian này phần lớn thành viên của "Xpin-ca" đã trở thành những người theo chủ nghĩa dân tộc tư sản. Tờ "Sự thật" (ở Viên) theo phái thủ tiêu của Tô-rốt-xki, cơ quan ngôn luận của "Xpin-ca", chỉ được xuất bản trong tháng Mười và tháng chạp 1908 (hai số đầu). — 573.

¹⁵⁶ Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế (Đại hội IX) thường kỳ của Quốc tế II được dự định triệu tập tại Viên vào mùa thu 1913. Nhưng vì năm 1912 chiến tranh đã nổ ra ở vùng Ban-căng và có nguy cơ xảy ra chiến tranh thế giới, nên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đã vội vã triệu tập đại hội bất thường vào ngày 24 - 25 tháng Mười một 1912 tại Ba-lơ. — 584.

¹⁵⁷ Ý nói đến việc chuẩn bị cái gọi là hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu. Hội nghị họp ở Viên hồi tháng Tám 1912; tại hội nghị này Khối tháng Tám chống đảng đã được thành lập và kể tổ chức ra khối này là Tô-rốt-xki. Dự hội nghị có các đại diện của phái Bun của Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ, của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lit-va và các nhóm nhỏ ở ngoài nước — các nhóm thủ tiêu, nhóm Tô-rốt-xki, nhóm triệu hồi: các ban biên tập của tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", tờ "Sự thật" ở Viên của Tô-rốt-xki và nhóm "Tiến lên". Từ nước Nga các "nhóm khối xương" của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va, tổ chức ở Cra-xnôi-ác-xcơ, "Tổ chức quân sự dân chủ - xã hội Xê-va-xtô-pôn", các ban biên tập những tờ báo của phái thủ tiêu "Bình minh của chúng ta" và "Tiếng nói Nê-va" đã cử đại biểu đến dự; tham dự hội nghị còn có đại diện Ban chấp hành ở nước ngoài của "Xpin-ca". Đại đa số đại biểu là những người đã từng sống ở ngoài nước và xa rời giai cấp công nhân Nga, không có liên hệ trực tiếp với hoạt động của đảng ở các địa phương.

Hội nghị đã thông qua những nghị quyết có tính chất thủ tiêu, chống đảng trên mọi vấn đề của sách lược dân chủ - xã hội và lên tiếng phản đối sự tồn tại của đảng bất hợp pháp. Hội nghị đã loại ra khỏi cương lĩnh bầu cử khẩu hiệu đòi thành lập chế độ cộng hòa dân chủ, mà thay cho khẩu hiệu đó là khẩu hiệu quyền đầu phiếu phổ thông và một Đu-ma có toàn quyền; sau khi bác bỏ khẩu

hiệu tịch thu ruộng đất địa chủ để giao lại cho nông dân, hội nghị đã đưa ra yêu sách đòi xem xét lại luật ruộng đất của Đu-ma nhà nước III; thay cho khẩu hiệu quyền dân tộc tự quyết, hội nghị đề ra yêu sách đòi quyền tự trị dân tộc về mặt văn hoá, yêu sách này đã bị những nghị quyết của các đại hội đảng lên án coi như là một biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc. Về vấn đề về sách lược bầu cử hội nghị thừa nhận rằng có thể ủng hộ những ứng cử viên của các đảng tư sản tự do chủ nghĩa, nhưng các đảng này phải bảo vệ quyền đầu phiếu phổ thông và quyền tự do lập hội. Cương lĩnh mà hội nghị thông qua rõ ràng có tính chất cơ hội chủ nghĩa. Lê-nin đã đánh giá cương lĩnh đó trong bài viết của mình "Cương lĩnh hành động của bọn cải lương và cương lĩnh hành động của những người dân chủ - xã hội cách mạng" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 18, tr. 531 - 544).

Mưu toan của phái thủ tiêu muốn lập ra một đảng theo chủ nghĩa phái giữa và chủ nghĩa thủ tiêu ở Nga đã không được công nhân ủng hộ. Phái thủ tiêu không thể bầu được Ban chấp hành trung ương và chỉ giới hạn lại ở việc lập ra Ban tổ chức. Nhiệm vụ chủ yếu của hội nghị là lập ra khối chống bôn-sê-vích gồm những phần tử có màu sắc khác nhau; khối này đã bắt đầu tan rã ngay tại cuộc hội nghị đó. Không đợi đến lúc kết thúc hội nghị, một người theo phái "Tiến lên" đã bỏ hội nghị ra về, liền sau đó phái dân chủ - xã hội Lát-vi-a cũng bỏ ra về; sau đó những người còn lại cũng bỏ đi nốt. Do những đòn công kích của phái bôn-sê-vích, sau một năm hoặc một năm rưỡi, Khối tháng Tám đã thực sự tan rã. Về sự tan rã của Khối tháng Tám, hãy xem các bài viết của V. I. Lê-nin "Sự tan rã của Khối "tháng Tám"", "Khối "tháng Tám" giả tạo bị bóc trần", "Về việc phá hoại sự thống nhất, che đậy bằng những lời kêu gào thống nhất" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 20, tr. 176 - 180, 206 - 210, 375 - 403). — 587.

¹⁵⁸ "*Bình luận khoa học*" ("La Revue Scientifique") — tạp chí; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1863. — 595.

¹⁵⁹ Lê-nin trích dẫn nghị quyết Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Về thái độ đối với các đảng không phải vô sản" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 164). — 601.

¹⁶⁰ Ý nói đến cái khối liên minh tạm thời của phái bôn-sê-vích ủng hộ Lê-nin với phái men-sê-vích ủng hộ đảng (phái Plê-kha-nốp) (xem chú thích 16). — 609.

¹⁶¹ Nói về Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp hồi tháng Giêng 1910. Bản hiệp nghị của phái bôn-sê-vích gồm hai phần: 1) "Tuyên bố của phái bôn-sê-vích" nói về việc họ tự giải tán trung tâm tổ chức của mình, về việc đình bản báo "Người vô sản" và về việc chuyển giao có điều kiện một phần tiền cho "người giữ quỹ trung gian" và 2) những nghị quyết của hội nghị toàn thể "Về những trung tâm phe phái" và về những điều kiện trả lại cho phái bôn-sê-vích số tiền đã trao cho những "người giữ quỹ" trong trường hợp phái men-sê-vích và các phái khác không thực hiện những điều kiện thống nhất, nghĩa là đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 241 - 243). — 609.

¹⁶² Thời kỳ "*tháng Chạp 1910 - tháng Sáu 1911*" — thời kỳ bắt đầu từ ngày 22 tháng Mười một (5 tháng Chạp) 1910, ngày mà V. I. Lê-nin cùng những người bôn-sê-vích khác gửi cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bản tuyên bố đòi triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương để giải quyết vấn đề trả lại cho những người bôn-sê-vích số tiền đã chuyển cho những "người giữ quỹ" vì phái men-sê-vích, phái "Tiến lên" v. v. không thi hành hiệp nghị và những nghị quyết của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp hồi tháng Giêng 1910; và thời kỳ đó kết thúc bằng cuộc họp hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương họp ở Pa-ri từ ngày 28 tháng Năm đến ngày 4 tháng Sáu (10 - 17 tháng Sáu) 1911 (xem chú thích 14). — 609.

¹⁶³ Lê-nin có ý nói đến hội nghị tháng Sáu 1911 của các ủy viên Ban chấp hành trung ương họp ở Pa-ri, tại hội nghị đó phái bôn-sê-vích, phái điều hòa và phái dân chủ - xã hội Ba-lan ("*khối liên minh của ba phái*") đã thông qua quyết định về việc triệu tập ở nước ngoài hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương và triệu tập hội nghị đại biểu của đảng, cũng như lập ra các Ban kỹ thuật và Ban tổ chức để phụ trách việc triệu tập hội nghị đại biểu. Những người bôn-sê-vích cùng với những người men-sê-vích ủng hộ đảng đã thi hành

những quyết định đó ("những lời hứa") mặc dù có sự chống đối của phái điều hòa và phái dân chủ - xã hội Ba-lan, những người này, ngay sau hội nghị ít lâu, đã tiến hành trong Ban kỹ thuật và Ban tổ chức một cuộc đấu tranh chống lại việc thi hành những quyết định của hội nghị. — 609.

¹⁶⁴ Thời kỳ đây trong hai thời kỳ "đa số chống lại những người bôn-sê-vích", đó là thời kỳ sau Hội nghị toàn thể tháng Giêng của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1910), khi mà những ủy viên Ban chấp hành trung ương theo chủ nghĩa điều hòa đã thất bại trong mưu toan lôi kéo những kẻ men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu (P. A. Brôn-stanh, C. M. Êc-mô-la-ép, I. A. I-xúp, v. v.) tham gia vào công tác thực tế của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương, và do đó họ đã gây rất nhiều trở ngại cho công việc, tiếp tay cho phái thủ tiêu. Thời kỳ này kết thúc với việc bốn ủy viên Ban chấp hành trung ương — I. P. Gòn-đen-béc, I. Ph. Đu-brô-vin-xki, G. Đ. Lây-tây-den và V. P. Nô-ghin bị bắt. Thời kỳ thứ hai bắt đầu sau hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương họp hồi tháng Sáu 1911, khi phái điều hòa và phái dân chủ - xã hội Ba-lan ở trong Ban tổ chức ở ngoài nước phụ trách triệu tập hội nghị đại biểu và trong Ban kỹ thuật, đã hợp nhất lại để chống phái bôn-sê-vích. — 610.

¹⁶⁵ Chưa xác định được ngày tháng chính xác và hoàn cảnh mà V. I. Lê-nin đọc bản báo cáo về tình hình chính trị. — 611.

¹⁶⁶ Vụ *Lít-van* — vụ án E. Lít-van, tên chuyên làm việc ám muội và đầu cơ lớn, và vụ án V. I. Guốc-cô, thứ trưởng Bộ nội vụ. Được Guốc-cô giúp đỡ, Lít-van đã ký hợp đồng với chính phủ về việc cung cấp trong thời gian từ tháng Mười đến tháng Chạp 1906 mười triệu pút lúa mạch đen cho các tỉnh đang bị đói ở nước Nga. Sau khi nhận được một món tiền lớn ứng trước của nhà nước do Guốc-cô giao, tới giữa tháng Chạp 1906, Lít-van chỉ chuyển đến các tuyến đường sắt chưa được $\frac{1}{10}$ tổng số lúa mì. Tội ăn cắp của công và đầu cơ nhân có nạn đói đã bị vạch trần ở khắp nơi, và chính phủ Nga hoàng buộc phải đưa vụ này ra tòa. Nhưng vụ án đó không có hậu quả gì đối với Guốc-cô ngoài việc hấn bị cách chức. — 611.

¹⁶⁷ Đây là nói về nghị quyết của Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908) "Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô

qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 195 - 197). — 611.

¹⁶⁸ Nhận xét này do V. I. Lê-nin đưa ra do có đề nghị nên cảm ơn Ban tổ chức ở Nga về những công việc đã làm nhằm đoàn kết tất cả các tổ chức đảng ở Nga và triệu tập Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và đề nghị để cho đại diện của Ban tổ chức ở Nga có tiếng nói quyết định tại hội nghị đại biểu (xem tập này, tr. 170). — 614.

¹⁶⁹ Ở đây có ý nói đến Đảng dân chủ - xã hội Đức bất hợp pháp trong thời kỳ áp dụng đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 93). — 618.

¹⁷⁰ Đề cương của bản thuyết trình này đã được in trong tờ thông cáo do phân ban Pa-ri của Tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phát hành. Trong tờ thông cáo có viết:

"Thứ năm ngày 13 tháng Sáu 1912
tại phòng Alcazar, 190, Avenue de Choisy, 190
có buổi thuyết trình
của đồng chí Lê - nin
với đề tài

"Cao trào cách mạng của giai cấp vô sản Nga".

Những vấn đề liệt kê ra trong bản đề cương được phản ánh trong nhiều tác phẩm của Lê-nin viết năm 1912 và đặc biệt là trong bài "Cao trào cách mạng" (xem tập này, tr. 428 - 440).

Văn bản tờ thông cáo được in lại trong tạp chí "Lưu trữ lịch sử", số 2 năm 1955. — 622.

BẢN CHỈ DẪN
CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN VÀ NÓI ĐẾN

A-ki-mốp, V. P. Bàn về cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước. (Thư gửi Ban biên tập). — Акимов, В. П. К выборам в Государственную думу. (Письмо в редакцию). — «Русские Ведомости», М., 1912, № 135, 13 июня, стр. 2. — 473, 474, 475.

Ác-xen-rôt, P. B. Bàn về những đề tài trước mắt. (Rút trong thư từ của P. B. Ác-xen-rôt gửi bạn bè). — Аксельрод, П. Б. На очередные темы. (Из писем П. Б. Аксельрода к друзьям). — «Наша Заря», Спб., 1912, № 6, стр. 8—20. — 534 - 535, 536, 637 - 540, 542, 587 - 588.

— *Bàn về những đề tài trước mắt. (Rút trong thư từ của P.B Ác-xen-rôt gửi bạn bè).* — На очередные темы. (Из писем П. Б. Аксельрода к друзьям). — «Невский Голос», Спб., 1912, № 6, 5 июля, стр. 2 — 3. — 528 - 532, 534.

An-tô-ni Vô-lun-xki. Thư ngỏ gửi các tác giả tập "Những cái mốc". Ngày 1 tháng Năm 1909. — Антоний Волынский. Открытое письмо авторам сборника «Вехи». 1 мая 1909 г. — «Слово», Спб., 1909 № 791, 10 (23) мая, стр. 3. — 364.

"Ánh sáng", Xanh Pê-téc-bua. — «Свет», Спб. — 358.

[Bài xã luận của ban biên tập về bài báo của X.N. Prô-cô-rô-vich "Đứng trước mối nguy"]. — [Редакционная заметка по поводу статьи С. Н. Прокоповича «Перед опасностью»]. «Русские Ведомости», М., 1912, № 104, 8 мая, стр. 2. — 458, 460- 461, 466.

[Bản điều tra nghiên cứu các tổ chức xã hội của giai cấp công thương nghiệp ở Nga]. — [Анкета по исследованию общественных организаций торгово-промышленного класса в России]. — В кн.: [Ерман-

ский, О. А.] Представительные организации торгово-промышленного класса в России. По данным анкеты, произведенной XI (промышленно-экономическим) отделом Императорского русского технического общества. (Оттиск из «Записок Императорского Русского Технического Общества» за 1912 год). Спб., 1912, стр. 17-26. Перед загл. кн. авт.: А. О. Гушка. — 370, 371, 374 - 375, 376 - 377, 380 - 381, 382, 385.

Báo cáo [về những khoản quyên góp vào quỹ của báo "sự thật"]. — Отчет [о взносах в фонд газеты «Правда»]. — «Правда», Спб., 1912, № 60, 8 июля, стр. 3. — 593.

Báo chí. — *Печать.* — «Речь», Спб., 1911, № 266 (1862), 28 сентября (11 октября), стр. 2. — 125.

Báo chí. — *Печать.* — «Речь», Спб., 1912, № 88 (2042), 1 (14) апреля, стр. 2. — 314, 315.

Báo chí. — *Печать.* — «Речь», Спб., 1912, № 93 (2047), 6 (19) апреля, стр. 2. — 401

Báo chí. — *Печать.* — «Речь», Спб., 1912, № 126 (2080), 10 (23) мая, стр. 2. — 458, 459 - 460, 461.

Báo chí. — *Печать.* — «Речь», Спб., 1912, № 132 (2086), 17 (30) мая, стр. 2. — 408 - 409, 435.

"Báo công nhân", [Pari]. — «Рабочая Газета», [Париж]. — 4, 85, 196, 198. — 1912, № 8, 17 (30) марта, стр. 2. — 276.

"Báo khổ nhỏ của Ban tổ chức phụ trách triệu tập hội nghị toàn đảng". — «Листок Организационного Комитета по Созыву Общепартийной Конференции», Vvuxellges, 1912. № 3, 19 (6) июля. 7 стр. — 571.

"Báo khổ nhỏ của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương". — «Листок Заграничного Бюро Центрального Комитета», (Париж), 1911, № 1, 8 сентября. 10 стр. — 12 - 13.

"Báo một xu", Xanh Pê-téc-bua. — «Газета -Копейка», Спб. — 462.

Bê-lô-u-xốp, T. Ô. [Thư gửi ban biên tập]. — Белоусов, Т. О. (Письмо в редакцию). — «Живое Дело», Спб., 1912, № 7, 2 марта, стр. 3. Под общ. загл.: Вокруг Думы. — 244, 246 - 247, 249.

Bê-lô-u-xốp, T. Ô. [Thư gửi ban biên tập]. — Белоусов, Т. О. [Письмо в редакцию]. — «Речь», Спб., 1912, № 54 (2008), 25 февраля (9 марта), стр. 7, в отд.: Письма в редакцию. — 244, 245, 247, 249.

"Bình minh của chúng ta", Xanh Pê-téc-bua. — «Наука Заря», Спб. — 5, 25, 36, 37, 56, 67, 95 - 96, 99 - 100, 100 - 101, 102, 111, 168, 194, 210, 225, 239, 242, 267, 273, 278 - 279, 322, 327, 367, 442, 449, 457, 474, 498, 503, 531, 535, 575.

— 1910, № 2, стр. 50-62. — 211, 212.

— 1911, № 6. 72 стр. На обл. журн.: № 5. — 90, 95 - 102.

— 1911, № 7-8. 114 стр. — 95 - 96, 98 - 99, 99 - 100, 102 - 103, 103 - 104, 106 - 110, 117 - 120.

— 1911, № 9-10, стр. 31-35. — 31 - 38, 43, 78, 322.

* — 1911, № 11, стр. 3-15, 128 - 132. — 92, 107, 122, 211, 214, 239.

— 1912, № 1-2, стр. 30-40, 47-59. — 297, 385 - 388, 389, 390.

— 1912, № 3, стр. 21-31, 67-76, 79. — 385 - 388, 388 - 390, 470.

— 1912, № 4, стр. 3-11, 28-33. — 441, 442, 454 - 456.

— 1912, № 5, стр. 33-42. — 541.

— 1912, № 6, стр. 8-20. — 534 - 535, 537 - 539, 542, 586 - 587.

* **[Blan-cơ, R. M.] Cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua.** — [Бланк, Р. М.] Петербургские выборы. — «Запросы Жизни», Спб., 1912, № 27, 6 июля, стлб. 1585-1586. Подпись: Б. — 503.

— **Sự động viên chính trị.** — Политическая мобилизация. — «Запросы Жизни», Спб., 1912, № 13, 31 марта, стлб. 778-780, в отд.: За неделю. Подпись: Р. Б. — 319, 398, 399, 401, 402.

Vô phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. — Заграничное бюро Центрального Комитета. [Обращение ЗБЦК и письмо К. Цеткин и К. Каутского Заграничному бюро русской социал-

* Dấu hoa thị chỉ những sách, báo, bài báo và văn kiện trong đó có bút tích của V. I. Lê-nin được bảo quản trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

демократии по вопросу «держательских» денег. 18 ноября 1911 г. Листовка]. Б. м., (1911), 1 стр. (РСДРП). — 47-48.

"Buổi sáng nước Nga", Mát-xcơ-va. — «Утро России», М. — 401.

[Ca-mê-nép, L. B] Từ lịch sử của chủ nghĩa tự do ở Nga. (P. Mi-li-u-cốp. Một năm đấu tranh. Kỷ sự chính luận). — [Каменев. Л. Б.] Из истории русского либерализма. (П. Милуков. Год борьбы. Публицистическая хроника). — В кн.: «Зарницы». Вып. I. Спб. Тип. Безобразова, 1907, стр. 39-88. Подпись: Ю. К. — 131.

Ca-ram-din, N. M. Nhạy cảm và lạnh nhạt. Hai tính chất. — Карамзин, Н. М. Чувствительный и холодный. Два характера. — 118.

Ca-vê-lin, C. Đ. [Thư gửi A. I. Ghéc-txen. Ngày 6 tháng Tám 1862]. — Кавелин, К. Д. [Письмо А. И. Герцену. 6 августа 1862 г.]. — В кн.: Письма К. Дм. Кавелина и Ив. С. Тургенева. К Ал. Ив. Герцену. С объяснительными примеч. М. Драгоманова. Женева, украинская тип., 1892, стр. 80—82. — 334 - 335.

Các biên bản Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Xốt-khôn năm 1906. — Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907. VI, 420 стр. — 453.

Các đại biểu Nga ở Anh. Những lời phát biểu trong bữa ăn sáng tại nhà viên thị trưởng. — Русские депутаты в Англии. Речи на завтраке у лорд-мэра. — «Речь», Спб., 1909, № 167 (1045), 21 июня (4 июля), стр. 3. — 15, 54, 94, 105, 234, 282, 400.

[Các nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908)]. — [Резолюции, принятые на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извлечение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909] стр. 4-7 (РСДРП). — 37, 42, 43, 197, 215, 225, 618.

"Cái chuông", Luân-đôn - Gie-ne-ơ. — «Колокол», Лондон — Женева. — 333-335.

— Лондон, 1857, № 4, 1 октября, стр. 27-31; 1859, № 49, 1 августа; Geneve, 1865, № 197, 25 мая, стр. 1613-1614; 1866, № 221, 1 июня, стр. 1805. — 334.

- 1860, № 62, 1 февраля, стр. 517. — 335.
 — 1860, № 63, 15 февраля, стр. 530. — 336.
 — 1861, №; 97, 1 мая, стр. 819. — 336.
 — 1861, № 105, 15 августа, стр. 877-879. — 336-337.
 — 1862, № 148, 22 октября, стр. 1222— 1223. — 329.
 — 1863, № 162, 1 мая, стр. 1334— 1336. — 334.
 — 1864, № 177, 15 января, стр. 1460. — 335 - 336.
 — 1864, № 186, 15 июня, стр. 1525. — 334- 335.
- *Chính sách tâm thương.** [Xã luận]. — *Обывательская политика*. [Передовая]. — «Живое Дело», Спб., 1912, № 10, 21 марта, стр. 1. — 286.
- "Chuyên san tranh luận", [Pa-ri].** — «Дискуссионный Листок», (Париж). 1910, № 1, 6 (19) марта, стр. 3 — 6. — 3 - 4, 5 - 6, 9, 10 -12, 13 - 14, 210 -211.
- 1910, № 2, 25 мая (7 июня), стр. 4 — 14. На газ. дата: 24 мая (7 июня). — 1, 269 - 270, 501 - 502.
- "Công thương nghiệp", Xanh Pê-téc-bua.** — «Промышленность и Торговля», Спб. — 375.
- [Cu-đơ-min-xki, A. M.] Báo cáo đệ trình nhà vua về việc thanh tra của uỷ viên Pháp viện tối cao Cu-đơ-min-xki ở thành phố Ba-cu và tỉnh Ba-cu, được thực hiện năm 1905 theo lệnh của hoàng thượng.** — [Кузьминский, А. М.] *Всеподданнейший отчет о произведенной в 1905 году, по высочайшему повелению, сенатором Кузьминским ревизии города Баку и Бакинской губернии*. Б. м. и г. 686 стр. — 419, 421.
- [Cu-lôm-din, A. N.] Báo cáo đệ trình nhà vua của quốc vụ khanh Cu-lôm-din về chuyến đi Xi-bi-ri để tìm hiểu thành công việc di dân.** — [Куломзин, А. Н.] *Всеподданнейший отчет статс-секретаря Куломзина по поездке в Сибирь для ознакомления с положением переселенческого дела*. Спб., [гос. тип.], 1896. 2, VI, 187 стр.; 251 стр. прил. — 415.
- [Cửa cải nước Nga, Xanh Pê-téc-bua.** — «Русское Богатство», Спб., — 319.

- Cuộc mạn đàm với công tước Ê. N. Tô-ru-bê-tơ-côi.** — *Беседа с кн. Е. Н. Трубецким*. (По телефону от нашего корреспондента). — «Речь», Спб., 1911, № 287 (1883), 19 октября (1 ноября), стр. 3. — 127.
- Cuộc tàn sát ở Lê-na và chế độ quân chủ ngày 3 tháng Sáu.** [Xã luận]. — *Ленская бойня и 3-ьяшюньская монархия*. [Передовая]. — «Социал.-Демократ», [Париж], 1912, № 26, 8 мая (25 апреля), стр. 1. — 432.
- Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga đã được thông qua tại Đại hội II của Đảng.** — *Программа Российской соц.-дем. рабочей партии, принятая на Втором съезде партии*. — В кн.: *Второй очередной съезд росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов*. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 1—6 (РСДРП).— 90 - 91, 92 - 93.
- Cương lĩnh của Đảng dân chủ-lập hiến do đại hội thành lập đảng ngày 12 - 18 tháng Mười 1905 soạn thảo.** — *Программа конституционно-демократической партии, выработанная учредительным съездом партии 12— 18 октября 1905 г.* Б. м., [1905]. 1 стр. — 285-286, 287 - 288.
- *Cương lĩnh của "Liên minh ngày 17 tháng Mười".** — *Программа «Союза 17 октября»*. [Листовка. Полтава, электр. тип. Шиндлера, б. г.]. 4 стр. — 361-362.
- [Cương lĩnh của liên minh nhân dân Nga].** — [программа партии Союз русского народа]. — «Русское Знамя», Спб., 1907, 21 ноября (4 декабря).— 356 - 357, 357- 358.
- Dự luật về ruộng đất của 43 đại biểu nông dân trong Đu-ma nhà nước III.** — *Аграрный законопроект 43-х крестьян в III Государственной думе* — *хет* Dự thảo về ruộng đất của các đại biểu nông dân phái hữu-ôn hoà đưa ra tại Đu-ma nhà nước III.
- Dự thảo về ruộng đất của các đại biểu nông dân phái hữu-ôn hoà [đưa ra tại Đu-ma nhà nước III].** — *Земельный проект умеренно-правых крестьянских депутатов, [внесенный в III Государственную думу]*. — «С.-Петербургские Ведомости», 1908, № 24, 29 января (11 февраля), стр. 2. — 61, 65, 116, 154- 155, 255, 490.
- Dự thảo những cơ sở chính của luật đảm bảo ruộng đất cho dân cư nông nghiệp [do những người dân chủ - lập hiến đưa ra Đu-ma nhà**

nước II. — Проект главных оснований закона о земельном обеспечении сельскохозяйственного населения, [внесенный во II Государственную думу кадетами]. — В кн.: [Материалы, поступившие в Общее собрание Государственной думы 2-го созыва]. Б. м., [1907], л. 293—295, — 60 - 61, 65, 115 - 116.

Dự thảo về ruộng đất của những người dân chủ-lập hiến trong Đu-ma nhà nước II. — *Аграрный проект кадетов во II Государственной думе* — xem Dự thảo những cơ sở chính của luật đảm bảo ruộng đất cho dân cư nông nghiệp do những người dân chủ lập-hiến đưa ra Đu-ma nhà nước II.

***Đại hội Luân-dôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (họp năm 1907). Toàn văn biên bản.** — Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909. 486 стр. (РСДРП). — 19, 112, 179 - 180, 183, 197, 600 - 601.

Đan, Ph. I. Đường lối "mác-xít" hay là lối buôn bán chính trị? — Дан, Ф. И. "Марксистская" линия или политическое барыниничество? — "Наша Заря", Спб., 1912, № 1—2, стр. 30—40. — 297.

— "Những ngài quý tộc" ở nước ta. — Наши "Лорды". — "Живое Дело", Спб., 1912, № 3, 1 февраля, стр. 1. — 202, 203 - 204, 206 - 207, 289 - 291, 321, 402.

— **Phái dân chủ - lập hiến và phái tiến bộ.** — Кадеты и прогрессисты. — "Невский Голос", Спб., 1912, № 4, 6 июня, стр. 2. Подпись: Ф. Д. — 484.

— **Về việc tổ chức vận động bầu cử.** — К постановке избирательной кампании. — "Наша Заря", Спб., 1911, № 7—8, стр. 55—65. — 100.

Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao [về những sự thay đổi và bổ sung trong quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước. Ngày 11 (24) tháng Chạp 1905]. — Указ привительствующему Сенату [об изменениях и дополнениях в положении о выборах в Государственную думу. 11 (24) декабря 1905 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 268, 13 (26) декабря, стр. 1, в отд.: Действия правительства. — 307, 310, 484.

Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao [về việc nông dân rút khỏi các công xã và việc quy định quyền sở hữu các khoảnh ruộng đất được chia.

Ngày 9 (22) tháng Mười một 1906]. — Указ привительствующему Сенату [о выходе крестьян из общин и закреплении в собственность наделных участков. 9 (22) ноября 1906 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1906, № 252, 12 (25) ноября, стр. 1. — 151, 154, 155, 415.

Đạo dụ. Ngày 17 (30) tháng Mười 1905. — *Манифест.* 17 (30) октября 1905 г. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 222, 18 (31) октября, стр. 1. — 229 - 232.

Đạo luật ngày 11 tháng Chạp 1905. — *Закон 11 декабря 1905 г.* — xem **Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao về những sự thay đổi và bổ sung trong quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước.**

Đạo luật ngày 4 tháng Ba 1906. — *Закон 4 марта 1906 г.* xem **Những quy định tạm thời về các cuộc họp, được thông qua ngày 4 (17) tháng Ba 1906 và Những quy định tạm thời về các đoàn thể và các hội, được thông qua ngày 4 (17) tháng Ba 1906.**

Đạo luật ngày 3 tháng Sáu 1907. — *Закон 3 июня 1907 г.* xem **Quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước được thông qua ngày 3 tháng Sáu 1907.**

Đề án tổ chức các uỷ ban ruộng đất địa phương do 35 người của Nhóm lao động đưa ra Đu-ma nhà nước I. — Проект организации местных земельных комитетов, внесенный в I Государственную думу 35 членами Трудовой группы — xem **Những điều chủ yếu của dự luật về việc tổ chức các uỷ ban địa phương phụ trách vấn đề ruộng đất do 35 người của Nhóm lao động đưa ra Đu-Ma nhà nước I.**

Đề tăng cường tài chính cho báo. — На усиление средств газеты. — «Невский Голос», Спб., 1912, № 7, 17 августа, стр. 4. Под общ. загл.: В к-ру газеты поступило. — 591 -592.

Điểm báo chí. — Среди газет и журналов. — «Новое Время», Спб., 1912, № 13046, 8 (21) июля, стр. 3—4. — 525 - 526.

[Điều kiện hợp nhất Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba- Lan và Lit-va với Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga, được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga]. — [Условия слияния СДКПыЛ с РСДРП, принятые на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 345—348—453.

- Điều lệ tổ chức [đã được thông qua tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga].** — *Организационный устав, [принятый на V (Лондонском) съезде РСДРП].* — В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб.партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 459. (РСДРП). — 196-197.
- [Điều 129 bộ luật hình sự].** — *[Статья 129 уголовного уложения].* — В кн.: Уголовное уложение... утвержденной 22 марта 1903 г. с очерком существенных отличий его от действующего уложения и предметным алфавитным указателем. Изд. Неофициальное, М., кн. маг. «Правоведение» Голубева, [1903], стр. 50—51. — 321.
- [Điều 106 trong Quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước].** — *[Статья 106 Положения о выборах в Государственную думу].* — В кн.: Положение о выборах в Государственную думу. (Свод законов, т. I, ч. 2, изд. 1907 г. и по прод. 1910 г.). С разъяснениями правительства Сената и министерства внутренних дел. Изд. мин. вн. дел. Спб., 1912, стр. 94—97. — 298-299.
- "Đời sống", Mát-xơ-va.-** «Жизнь», М. — 239.
- "Đời sống vùng Ô-bi", Nô-vô-Ni-cô-lai-ép-xơ.** — «Обская Жизнь», Ново-Николаевск, 1911, № 171, 6 августа, стр. 3. — 119.
- Éc-man-xki, O. A. Các tổ chức đại diện của giai cấp công thương nghiệp ở Nga.** — *Ерманский, O. A. Представительные организации торгового-промышленного класса в России.* По данным анкеты, произведенной XI (промышленно-экономическим) отделом Императорского русского технического общества. (Оттиск из «Записок Императорского Русского Технического Общества» за 1912 год). Спб., 1912. [3], 208 стр.; III л. картогр. Перед загл. кн. авт.: А. О. Гушка. — 370-385.
- **Đánh giá giai cấp đại tư sản Nga.** — *К характеристике российской крупной буржуазии.* — «Наша Заря», Спб., 1912, № 1—2, стр. 47—59; № 3, стр. 21—31. — 385-387, 389, 390.
- En-ghen-hác, A. N. Từ chốn thôn quê.** — *Энгельгардт, А. Н. Из деревни.* — 596.
- G. E. Bê-lô-u-xốp, đại biểu Đu-ma nhà nước II.** — *Г. Е. Белоусов, депутат 2-ой Государственной думы.* — ("L'Avenir") («Будущее»), Paris, 1911, № 9, 17 decembre, p. 2. — 29.

- Ghéc-txen, A. I. For gentlemen only.** — *Герцен, А. И. For gentlemen only.* — «Колокол», Лондон, 1860, № 63, 15 февраля, стр. 530. Подпись: И—р. — 336.
- **Giáo chủ cổ lỗ, chính phủ lỗi thời và nhân dân bị lừa gạt.** — *Ископаемый епископ, допотопное правительство и обманутый народ.* — «Колокол», Лондон, 1861, № 105, 15 августа, стр. 877—879. Подпись: И — р. — 336-337.
- **Gửi bạn cũ.** — *К старому товарищу.* — В кн.: [Герцен, А. И.] Сборник посмертных статей Александра Ивановича Герцена. (С портр. автора). Изд. детей покойного. Женева, тип. Чернецкого, 1870, стр. 269—289. — 331.
- **Kết thúc và bắt đầu. (Bức thư thứ năm).** — *Концы и начала. (Письмо пятое).* — «Колокол», Лондон, 1862, № 148, 22 октября, стр. 1222—1223. Подпись: И — р. — 329-330.
- **N. G. Tséc-nư-sép-xki.** — *Н. Г. Чернышевский.* — «Колокол», Лондон, 1864, № 186, 15 июня, стр. 1525. Подпись: И — р. — 335.
- **Những bức thư bàn về việc nghiên cứu giới tự nhiên. Bức thư thứ nhất. Thực nghiệm và chủ nghĩa duy tâm.** — *Письма об изучении природы. Письмо первое. Эмпирия и идеализм.* — «Отечественные Записки», Спб., 1845, т. XXXIX, (кн. 4, апрель), стр. 81—104, в отд.: II. — 330.
- **[Những bức thư gửi A-léch-xan-đrơ II].** — *[Письма Александру II].* — «Колокол», Лондон, 1857, № 4, 1 октября, стр. 27—31; 1859, № 49, 1 августа; Geneve, 1865, № 197, 25 мая, стр. 1613—1614; 1866, № 221, 1 июня, стр. 1805. — 334.
- **Những chuyện đơm đặt, sự nhỏ nhen, hèn mọn v.v..** — *Сплетни, копоть, нагар и пр.* — «Колокол», Лондон, 1864, № 177, 15 января, стр. 1460. — 336.
- **Quá khứ và suy nghĩ.** — *Былое и думы.* — 337.
- **Tạp bút.** — *Смесь.* — «Колокол», Лондон, 1860, № 62, 1 февраля, стр. 517—336.
- **Tạp bút.** — *Смесь.* — «Колокол», Лондон, 1861, № 97, 1 мая, стр. 819—820. — 336.
- **[Thư gửi C. Đ. Ca-vê-lin. Ngày 7 tháng Sáu 1862].** — *[Письмо К. Д. Кавелину. 7 июня 1862 г.].* — В кн.: Письма К. Дм. Кавелина и

Iv. C. Turgeneva k Al. Iv. Герцену. С объяснительными примеч. М. Драгоманова. Женева, украинская тип., 1892, стр. 52—54. — 334-335.

Ghéc-xen, A. I [Thư gửi I. X. Tuốc-ghê-nép. Ngày 10 tháng Ba 1864].— Герцен, А. П. [Письмо И. С. Тургеневу. 10 марта 1864 г.].— Там же, стр. 187—190.—335.

"**Giáo dục**", **Xanh pê-téc-bua.**—«Просвещение», Спб. — 272, 273.

Goóc-bu-nốp, I. Ph. Nhân viên hàng không.— Горбунов, И. Ф. Воздухоплаватель. — 454.

Gu-tso-cốp, A. I. Thư gửi ban biên tập.— Гучков, А. И. Письмо в редакцию. — «Новое Время», Спб., 1911, № 12767, 27 сентября (10 октября), стр. 2.—124-126.

Gửi cho quỹ của báo công nhân ra hàng ngày " Sự thật".— В фонд ежедневной рабочей газеты «Правда». — «Невская Звезда», Спб., 1912, № 3, 6 мая, стр. 4. Под общ. загл.: Отчет о суммах, поступивших в редакцию. — 546.

Gửi cho quỹ của báo "Sự thật".— В фонд «Правды». — «Правда», Спб., 1912, № 67, 17 июля, стр. 4. Под общ. загл.: Отчет — 593.

Hội nghị đại biểu của phái lao động.— Конференция трудовиков. — «Речь», Спб., 1912, № 84 (2038), 28 марта (10 апреля), стр. 4.— 305, 311-312, 314, 398.

Hội nghị đại biểu toàn Nga Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga. (Tháng Chạp 1908).— Всероссийская конференция Росс. соц.-дем. рабочей партии. (В декабре 1908 г.). Изд. газ. «Пролетарий». Paris, 1909. 47 стр. (РСДРП).—103 -104,110.

Hội nghị đại biểu toàn Nga Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga năm 1912.— Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. "Идеал", 1912. 34 стр. (РСДРП).— 224-226, 256, 261, 266 - 272, 277-281, 305, 431, 433, 484, 503, 584, 617.

Hội những công nhân làm bánh mì.—Союз булочников.— "Звезда", Спб., 1912, № 27 (63), 8 апреля, стр. 4, в отд.: Рабочая газета. — 528.

[I-cốp, V.C.] Bình luận báo chí. ("Bình minh của chúng ta", số2; "Thế giới ngày nay" và "Của cải nước Nga"— tháng Ba).— [Иков, В. К.] Журнальное обозрение. ("Наша Заря" № 2; "Соврем. Мир" и

"Русск. Богатство" — март). — "Возрождение", М., 1910, № 5, 30 марта, стлб. 47—52.—211

I-dơ-gô-ép, A.X. Ở trên đèo. VII. Một phần tử theo phái "Những cái mốc" trong số những người mác-xít.— Изгоев. А. С. На перевале. VII, «Вехист» среди марксистов. — «Русская Мысль», М., 1910, кн. VIII, стр. 63—72, в отд.: [II].—212.

I-ô-nốp. Có khả năng thống nhất đảng hay không?— Ионов. Возможно ли партийное единство? — "Дискуссионный Листок", [Париж], 1910, № 1, 6 (19) марта, стр.3—6.— 3-4, 5, 9, 10-12, 13-14, 210-211.

I-va-nô-vô-Vô-đơ-ne-xen--хсô.— Иваново-Вознесенск. (От нашего корреспондента). — "С.-Петербургские Ведомости", 1912, № 152, 7 (20) июля, стр. 4, в отд.: Внутренние известия. — 525.

Không nên im lặng. [Xã luận]. — Нельзя молчать. [Передовая]. — "Живое Дело", Спб., 1912, № 8, 9 марта, стр. 1. — 239.

"Ký sự nước nhà", Xanh pê-téc-bua.— "Отечественные Записки", Спб., 1845, т. XXXIX, [кн. 4, апрель], стр. 81—104, в отд.: II.—330.

La-rin, I-u. Con đường sáng tạo.— Ларин, Ю. Пути созидания. — «Дело Жизнь», Спб., 1911, № 6, 25 июня, стр. 14—19. — 212.

*—**Sự phát triển của nền nông nghiệp ở Nga và những hậu quả chính trị-xã hội của nó.**— Подъем русского земледелия и его общественно-политические последствия. — «Возрождение», М., 1910, № 9—10, 15 июня, стлб.17—28. — 43, 104, 107, 110,389.

Làn sóng công phản trong công nhân.— Волнения среди рабочих. (По телефону из Спб. От наш. Корресп.). — «Голос Москвы», 1911, № 267, 19 ноября (2 декабря), стр.4.—15-16.

Lát-xan., Phran-txô-phôn Dích-kin-ghen. Bi kịch lịch sử.— Лассаль, Ф. Франц. Фон-Зикинген. Историческая трагедия. — 116.

[Lê-nin, V.I.] Bàn về bè phái mới của những kẻ điều hoà hay là những người tốt bụng. — [Ленин, В. И.] О новой фракции примиренцев или добродетельных. — «Социал.-Демократ», (Париж), 1911, № 24, 18 (31) октября, стр. 2—7. Подпись: Н. Ленин. — 7, 8, II.

—**Bút ký của một nhà chính luận.**— Заметки публициста. II. «Объединительный кризис» в нашей партии. — «Дискуссионный Листок»,

- (Париж), 1910, № 2, 25 мая (7 июня), стр. 4—14. Подпись: Н. Ленин. На газ. дата: 24 мая (7 июня).—1, 269, 501-502.
- [*Lê-nin, V.I.*] *Cái van an toàn cuối cùng.*—Ленин В. И. Последний клан. — «Невская Звезда», Спб., 1912, № 20, 5 августа, стр. 1. Подпись: Р. С. — 494.
- *Caο trào cách mạng.*— Революционный подъем.— «Социал.-Демократ», (Париж), 1912, № 27, 17 (4) июня, стр. 1. — 449.
- *Cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà [nước] IV.*— Избирательная кампания в IV [Государственную] думу. — «Звезда», Спб., 1911, № 33, 10 декабря, стр. 1; № 34, 17 декабря, стр. 1—2. Подпись: В. Фрей.—64, 67, 472.
- *Hai phái giữa.*— Два центра. — «Звезда», Спб., 1911, № 28, 5 ноября, стр. 1. — 51.
- *Làm gì? Những vấn đề cấp bách trong phong trào chúng ta.*— Что делать? Наболевшие вопросы нашего движения. Stuttgart, Dietz, 1902. VII, 144 стр. Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 67.
- *Một cơ quan ngôn luận theo đường lối chính trị công nhân tự do chủ nghĩa.*— Орган либеральной рабочей политики. — «Звезда», Спб., 1912, № 11 (47), 19 февраля, стр. 1. Подпись: Ф. Л — ко.— 289, 290-294, 296.
- *P. B. Ac-xen-rôt vạch mặt phải thủ tiêu như thế nào.*— Как П. Б. Аксельрод разоблачает ликвидаторов. — «Невская Звезда». Спб., 1912, № 18, 22 июля, стр. 1. Подпись: В. И. — 534.
- *Phái tự do và phái dân chủ.*— Либерализм и демократия.— «Звезда», Спб., 1912, № 27 (63), 8 апреля, стр. 3; № 32 (68), 19 апреля, стр. 2. Подпись: П. П.— 344, 345, 347-348, 351-352.
- *So sánh cương lĩnh ruộng đất của Xtô-lư-pin và của phái dân tụy.*— Сравнение столыпинской и народнической аграрной программы. — «Невская Звезда», Спб., 1912, № 15, 1 июля, стр. 1. Подпись: Р. С. — 396.
- *Sở hữu ruộng đất ở phần nước Nga thuộc Châu Âu.*— Землевладение в Европейской России. — «Невская Звезда». Спб., 1912, № 3, 6 мая, стр. 1. Подпись: Р. Силин. — 392, 486.
- *Sự biếm họa chủ nghĩa bôn-sê-vích.*— Карикатура на большевизм. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 44. Приложение к № 44 газ. «Пролетарий», 4 (17) апреля, стр. 1—2.— 26.

- *Thực chất "vấn đề ruộng đất ở Nga",*— Сущность «аграрного вопроса в России». — «Невская Звезда». Спб., 1912, № 6, 22 мая, стр. 1—2. Подпись: Р. С.— 342-343, 486.
- *— *Về chủ nghĩa thủ tiêu và nhóm thủ tiêu.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga vào tháng Giêng 1912].— О ликвидации и о группе ликвидаторов. [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.). — В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр.28—29.— 225, 261, 266, 272, 278-281, 503.
- *Về cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào tháng Giêng 1912].— О выборах в 4-ую Государственную думу. [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.). — Там же, стр.18—21.— 225, 225, 305, 433, 484.
- *Về nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội trong cuộc đấu tranh chống nạn đói.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị pra-ha) của đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga vào tháng Giêng 1912].— О задачах с.-д. в борьбе с голодом. [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. — Там же, стр.23—24.— 225-226.
- *Về những khẩu hiệu và về việc tổ chức công tác của Đảng dân chủ-xã hội ở trong và ở ngoài Đu-ma.* — О лозунгах и о постановке думской и внедумской с.-д. работы. — «Социал.-Демократ», (Париж), 1911, № 25, 8 (21) декабря, стр.1—2.— 29-30.
- *Về sự vắng mặt của các đại biểu các trung tâm dân tộc tại hội nghị đại biểu toàn đảng.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào tháng Giêng 1912].— Об отсутствии делегатов от национальных центров на общепартийной конференции. (Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.).— В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр.. 15—16.— 280.

- *[Lê-nin, V.I.] *Về thái độ đối với dự luật của Đu-ma về việc nhà nước bảo hiểm cho công nhân.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào tháng Giêng 1912]. — [Ленин, В. И.] *Об отношении к думскому законопроекту о государственном страховании рабочих.* [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. — Там же, стр.24—26.— 225-226.
- *Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga vào tháng Giêng 1912].— *O современном моменте и задачах партии.* [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. — Там же, стр.17—18.— 224,432.
- *Về tính chất và hình thức tổ chức của công tác đảng.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào tháng Giêng 1912].— *O характере и организационных формах партийной работы.* [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. — Там же, стр. 22—23. (РСДРП). — 225-226.
- *Về tính chất và ý nghĩa của cuộc luận chiến giữa chúng ta và phái tự do.* — *O характере и значении нашей полемики с либералами.* — «Невская Звезда». Спб., 1912, № 12, 10 июня, стр. 1. Подпись: В. И. — 475.
- *Về tổ chức của đảng ở ngoài nước.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào tháng Giêng 1912].— *O партийной организации за границей.* [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 30-31. (РСДРП). — 225-226,227, 504.
- *Về việc đánh giá tình hình hiện nay.* — *Об оценке текущего момента.* — «Пролетарий», Женева, 1908, № 38, (14) 1 ноября, стр. 1—3. — 26.
- *Về việc xác định thẩm quyền của hội nghị đại biểu.* [nghị quyết được thông qua tại Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị

- Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga vào tháng Giêng 1912].— *O конституировании конференции.* [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 14—15. (РСДРП). — 224, 266 - 267,272,503 - 504.
- *Lê-vi-tơ-ki, V. *"Hiến pháp" ở nước ta và cuộc đấu tranh đòi các quyền.* — Левицкий, В. *Наша «конституция» и борьба за право.* — «Наша Заря», Спб., 1911, № 11, стр. 3—15. — 92 - 94, 107, 122, 214, 240.
- *Ủng hộ sự thống nhất, phân đôi sự chia rẽ.*— *За объединение — против раскола.* — «Наша Заря», Спб., 1912, № 4, стр. 28—33.— 441, 442, 454 - 455,
- Liên minh của bá tước Vit-te và P.N. Đuốc-nô-vô với những người dân chủ- lập hiến. (Tài liệu).*— *Союз графа Витте и П. Н. Дурново с кадетами.* (Справка). — «Голос Москвы», 1911, № 236, 14 (27) октября, стр. 1.— 126-127.
- Lời ban biên tập.*— *От редакции.* — «Невская Звезда», Спб., 1912, № 16, 8 июля, стр. 2. — 583-584.
- Lời ban biên tập.* — *От редакции.* — «Правда», Спб., 1912, № 61, 10 июля, стр.2.— 556-557, 583-584.
- Lời ban biên tập.* Về bài báo của N.Tơ-rốt-xki.— *От редакции.* По поводу статьи Н. Троцкого. «Наша Заря», Спб., 1911, № 11, стр.128—132.— 211.
- Lời ban biên tập.* [Về bài báo của O. A. Ёс-man-xki "Đánh giá giai cấp đại tư sản Nga"].— *От редакции.* [По поводу статьи О. А. Ерманского «К характеристике российской крупной буржуазии»].— «Наша Заря», Спб., 1912, № 3, стр. 79. — 388, 389 - 390.
- "Lời giáo huấn", Xanh Pê-téc-bua.*— «Заветы», Спб. 1912, № 2, май, стр. 104-131, в отд.:II,— 536.
- "Lời nói", Xanh pê-téc-bua.*— «Слово», Спб., 1909, № 791, 10 (23) мая, стр.3.— 363-365.
- "Lời nói nước Nga", Mát-xơ-va.*— «русское Слово», М.—208, 209, 241.
- Mác, C. Các học thuyết về giá trị thặng dư (quyển IV của bộ " Tư bản").* Tháng giêng 1862-tháng bảy 1863.— *Маркс, К. Теория*

- прибавочной стоимости (IV том «Капитала»). Январь 1862 г.— июль 1863 г. — 489, 518.
- **Sự khốn cùng của triết học. Trả lời "Triết học của sự khốn cùng" của ông Pru-đông. Nửa đầu năm 1847.**— *Нищета философии*. Ответ на «Философию нищеты» г-на Прудона. Первая половина 1847 г. — 518.
- **Thư gửi Ph. Lát-xan. Ngày 19 tháng Tư 1859.**— *Письмо Ф. Лассалю*. 19 апреля 1859 г.— 116.
- **Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị.**— *Капитал*. Критика политической экономии, т. III, ч. 1—2. 1894 г. — 518.
- Mác-tốp, L Bình luận chính trị. Trước cuộc bầu cử.**— *Мартов, Л. Политическое обозрение*. Перед выборами. — «Наша Заря», Спб., 1912, № 3, стр.67—76.—474-475.
- **Có đấu tranh chống phản động không?**— *Бороться ли с реакцией?* — «Живое Дело», Спб., 1912, № 8, 9 марта, стр. 1—236-240, 241, 289-293, 294-295, 296, 297, 298.
- **"Cùng đánh!"** — «Вместе бить!» — ("L'Avenir") («Будущее»), Paris, 1911, № 5, 19 novembre, p. 1—2,—20-21.
- **Những luận điểm cơ bản của cương lĩnh hành động.**— *Основные положения платформы*.— «Наша Заря», Спб., 1911, № 7—8, стр 42—54.—98,99-100, 102, 103-105, 106-111, 117-122.
- **Những triệu chứng nguy hiểm.**— *Опасные симптомы*. (К выходу Т. О. Белоусова из думской фракции).— «Наша Заря», Спб., 1912, № 4, стр. 3—11.—455.
- **Về cuộc bầu cử. Chống lại phái phản động.**— *К выборам*. Против реакции.— «Живое Дело», Спб. 1912, № 2, 27 января, стр.2.—202, 203-207, 234, 289-290, 294, 321-322, 402.
- **Về việc làm thế nào mà lại không đứng trên cả hai mặt trận.**— *О том как можно быть неправым на оба фронта*. - «Наша Заря», Спб., 1912, № 5, стр.33—42.—541.
- Mát-xơ-va. Về vấn đề triệu tập hội nghị toàn đảng.**— *Москва*. К вопросу о созыве общепартийной конференции.—«Социал.-Демократ», (Париж), 1911, № 24, 18 (31) октября, стр. 8, в отд.: Хроника. — 10.

- Mát-xơ-va, ngày 28 tháng Chín.**— Москва, 28 сентября.— «Русские Ведомости», М., 1911, № 222, 28 сентября, стр.1—2.—125
- Mi-li-u-cốp, P.N. Các chính đảng tại Đu-ma nhà[nước] trong 5 năm.**— *Милоков, П. Н. Политические партии в Г[осударственной] думе за пять лет*. — В кн.: Ежегодник газеты «Речь» на 1912 год. изд. ред. газ. «Речь» Спб., б. г., стр. 77-96. (Бесплатное приложение к газете «Речь»). — 216-223.
- "Ngành dầu lửa, Ba-cu.**—«Нефтяное Дело», Баку. — 375.
- "Ngành khai khoáng" Khác-cốp.**—«Горно-Заводское Дело», Харьков — 375.
- Nghị quyết của cuộc họp [của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga].**— *Резолюция совещания [при Заграничном бюро ЦК РСДРП]*. — «Листок Заграничного Бюро Центрального Комитета», (Париж), 1911, № 1, 8 сентября, стр. 4—5. — 12.
- Nghị quyết của hội nghị các đại biểu của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun, những người men-sê-vích ủng hộ đảng, nhóm "Tiến lên" những người bên-sê-vích ủng hộ đảng, báo "Tiếng nói người dân chủ-xã hội" và "Sự thật", nhân có thông cáo về Hội nghị đại biểu toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga.**— *Резолюция совещания представителей заграничного комитета Бунда, меньшевиков-партийцев, группы «Вперед», большевиков-партийцев, «Голоса Социал-Демократа» и «Правды» по поводу извещения о состоявшейся Всероссийской конференции РСДРП*.— «Правда», (Вена), 1912, № 25, 23 апреля (6 мая), стр.5.—261, 263, 276, 278.
- Nghị quyết của "phái triệu hồi" ở Xanh pê-téc-bua do phái đó đưa ra phiên họp mở rộng của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua trước khi có hội nghị toàn đảng.**— *Резолюция Спб. «отзовистов», предложенная ими расширенному заседанию Пет. ком. перед общепартийной конференцией*. — «Пролетарий», (Париж), 1909, № 44. Приложение к № 44 газ. «Пролетарий», 4 (17) апреля, стр. 1.— 26, 43.
- *Nghị quyết của ban tổ chức ở ngoài nước về thái độ của nó đối với Ban tổ chức ở Nga.**— *Резолюция Заграничной организационной комиссии об ее отношении к Российской организ [ационной] комиссии*. 13 ноября 1911 г. [Листовка]. Б. м., 1911. 1 стр. (РСДРП). — 10.

Nghị quyết được các khu: Da-mô-xcơ-vô-rê-tsi-ê, Prê-ô-bra-gien-xcơ, Kha mốp-ni-ki, Rô-gô-giơ-xcơ, Pre-xnha và Bu-tua-xcơ thuộc đảng bộ Mátxcơ-va của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga thông qua.—*Резолюция, принятая Замоскворецким, Преображенским, Хамовническим, Рогожским, Пресненским и Бутырским районами Московской организации РСДРП.*— «Социал.-Демократ», [Париж], 1911, № 25, 8 (21) декабря, стр. 10. Под общ. загл.: Москва. — 9.

Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp chung của Câu lạc bộ của đảng viên dân chủ-xã hội tại Viên ngày 26 tháng Mười một 1910. [Truyền đơn].—*Резолюция, принятая на общем собрании партийного социал-демократического клуба в Вене 26-го ноября 1910 года.* [Листовка]. Б. м., [1910], 2 стр. — 271.

Nghị quyết [được thông qua tại Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga năm 1912].—*Резолюции, [принятые на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП 1912 г.].* В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 14-34. (РСДРП).— 503-504, 584.

Nghị quyết sau khi thảo luận các bản báo cáo [nghị quyết này đã được thông qua tại Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga 1908)].—*Резолюция по отчетам, [принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.).]*— В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 4. (РСДРП).— 167, 194, 267, 278-279.

Nghị quyết về thái độ đối với các đảng không phải vô sản, [được thông qua tại Đại hội V (Đại hội Luân-Đôn) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga năm 1907].—*Резолюция об отношении к непролетарским партиям, [принятая на V (Лондонском) съезде РСДРП в 1907 г.]*— В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 454—455. (РСДРП).— 19, 112, 183, 600-601.

"Ngọn cờ nước Nga", Xanh Pê-téc-bua.— «Русское Знамя», Спб. — 356. — 1907, 21 ноября (4 декабря).— 356, 357.

"Ngôi sao", Xanh Pê-téc-bua,— «Звезда», Спб.— 4, 246, 272, 273, 527, 546, 547, 549, 551, 557, 560, 581.

— 1911, № 28, 5 ноября, стр.1— 51.

— 1919, № 29, 12 ноября, стр.2— 75-80

— 1911, № 33, 10 декабря, стр. 1, № 34, 17 декабря, стр .1— 2.— 64, 68, 472.

— 1912, № 1 (37) — 33 (69), 6 января — 22 апреля. — 578.

— 1912, № 1(37) 6 января.4 стр.— 582.

— 1912, № 11 (47), 19 февраля, стр.1.— 289, 290-292, 295-296.

— 1912, № 12 (48), 23 февраля, стр.3.— 244, 245, 246, 248-249.

— 1912, № 17 (53), 13 марта, 4 стр. — 273.

— 1912, № 27 (63), 8 апреля, стр. 3, 4; № 32 (68), 19 апреля, стр.2.— 344, 345-346, 347-348, 351-352, 527.

— 1912, № 33 (69), 22 апреля. 4 стр. — 582.

"Ngôi sao Nê-va", Xanh Pê-téc-bua.— «Невская Звезда», Спб.— 546, 547, 551, 557, 559, 577, 580, 586.

— 1912, № 1— 14, 26 февраля — 24 июня.— 580.

— 1912, № 1, 26 февраля, 4 стр.— 583.

— 1912, № 2, 3 мая, 4 стр. — 583.

— 1912, № 3, 6 мая, стр.1, 4.— 392, 486, 546.

— 1912, № 6, 22 мая, стр.1— 2.— 342, 486.

— 1912, № 12, 10 июня, стр.1.— 475.

— 1912, № 14, 24 июня, 4 стр.— 582-583.

— 1912, № 15, 1 июля, стр.1.— 396.

— 1912, № 16, 8 июля, стр.2.— 532, 556-557, 584.

— 1912, № 17, 15 июля, стр.1.— 512-514, 515, 516-518, 519-520.

— 1912, № 18, 22 июля, стр.— 534.

— 1912, № 20, 5 августа, стр.1.— 494.

"Ngôn luận", Xanh Pê-téc-bua,— «Речь», Спб.— 16, 200, 244, 306-307, 389, 398, 399, 494, 599, 603.

- 1907, № 241, 12 (25) октября, стр.3.— 302-303.
- 1909, № 167 (1045), 21 июня (4 июля), стр.3.— 15, 53, 94, 105, 234, 282, 401.
- 1911, № 264 (1860), 26 сентября (9 октября), стр.2.— 125.
- 1911, № 266 (1862), 28 сентября (11 октября), стр.2.— 125.
- 1911, № 287 (1883), 19 октября (1 ноября), стр.2,3.— 127, 128-129, 132.
- 1911, № 293 (1889), 25 октября (9 ноября), стр.1—2.— 53
- 1911, № 295 (1891), 27 октября (9 ноября), стр.6—7— 129, 132.
- 1911, № 332 (1928), 3 (16) декабря, стр.5.— 29.
- 1912, № 54 (2008), 25 февраля (9 марта), стр.7.— 244, 245, 247, 249.
- 1912, № 79 (2033), 21 марта (3 апреля), стр.1.— 282, 285-286, 303, 320, 364, 403.
- 1912, № 84 (2038), 28 марта (10 апреля), стр.1— 2, 4— 305, 307, 308, 311, 314, 398.
- 1912, № 88 (2042), 1 (14) апреля, стр.2.— 314-315.
- 1912, № 91 (2045), 4 (17) апреля, стр.3—4.— 397.
- 1912, № 93 (2047), 6 (19) апреля, стр.2,3.— 397, 401.
- 1912, № 106 (2060), 19 апреля (2 мая), стр.2.— 469-470.
- 1912, № 126 (2080), 10 (23) мая, стр.2.— 458, 459-460, 461
- 1912, № 132 (2086), 17 (30) мая, стр.2.— 408-409, 435.
- 1912, № 162 (2116), 16 (29) июня, стр.1.— 474, 476.
- 1912, № 195 (2149), 19 июля (1 августа), стр.1.— 600.
- "Người dân chủ - xã hội", [Vin-nô - Xanh Pê-téc-bua]-Pa-ri-Gio-ne-vo.** — «Социал.-Демократ», (Вильно — Спб.). — Париж — Женева.— 4, 10, 47, 85, 196, 226, 261, 325, 500, 503, 588.
- 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр.10—11,—4, 5, 46, 47, 167, 168, 194, 196, 197, 210-211, 226, 269, 278-279, 499, 500-501, 609.

- 1910, № 13, 26 апреля (9 мая), стр.3—6.— 212, 267, 269.
- 1911, № 24, 18 (31) октября, стр.2—7,8.— 7, 8, 9, 11.
- 1911, № 25, 8 (21) декабря, стр.1— 2, 9, 10. — 9, 10, 29.
- 1912, № 26, 8 мая, (25 апреля), стр.1.— 432.
- 1912, № 27, 17 (4) июня, стр.1, 4.— 433, 441-442, 443-444, 445-446, 447, 449-451.
- 1912, № 27, 17 (4) июня. Приложение к № 27 «Социал.-Демократа» стр. 1. — 276.
- "Người đương thời", Xanh Pê-téc-bua.** — «Современник», Спб. — 319.
- Người hoài nghi. Lý luận và thực tiễn.**— Скептик. Теория и практика. — «Речь», Спб., 1912, № 106 (2060), 19 апреля (2 мая), стр. 2. — 469-470.
- "Người vô sản", Gio-ne-vo.**— «Пролетарий», Женева, 1908, № 38, (14) 1 ноября, стр. 1— 3. — 25.
- [Париж], 1909, № 44. Приложение К № 44 газ. «Пролетарий», 4 (17) апреля, стр.1—2.— 26, 43.
- "Nhật ký người dân chủ-xã hội", [Gio-ne-vo].**— «Дневник Социал.-Демократа» [Женева], 1910, № 11, март, стр. 1— 20. — 501.
- 1911, № 15, октябрь. Второе приложение к № 15 «Древника Социал.-Демократа», стр.1.— 270, 279 - 281.
- 1912, № 16, апрель, стр.1— 11.— 262, 326-327, 455, 456, 497, 570, 592.
- "Nhu cầu sinh hoạt", Xanh Pê- téc-bua.** — «Запросы Жизни», Спб.— 312.
- 1912, № 13, 31 марта, стлб 771— 778, 778— 780. — 311-317, 319 321, 398, 399, 401, 402..
- 1912, № 17, 27 апреля, стлб. 993— 998.— 344, 345-346, 347, 349, 350-351, 352, 353.
- 1912, № 26, 29 июня, стлб.1525— 1530.— 603.
- *— 1912, № 27, 6 июля, стлб. 1585— 1586.— 603.
- *"Những cái mốc". Tập luận văn về tri thức Nga.**— Вехи. Сборник статей о русской интеллигенции. М., [тип. Саблина, март] 1909. II, 209 стр.— 54, 104-105, 351.

- [*Những điều chủ yếu của dự luật về việc tổ chức các uỷ ban địa phương phụ trách vấn đề ruộng đất do 35 người của Nhóm lao động đưa ra Đu-ma nhà nước I*]. — [*Основные положения законопроекта об организации местных комитетов по аграрному вопросу, внесенные в I Государственную думу 35 членами Трудовой группы*]. — В кн.: Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1906 год. Сессия первая. Т. I. Заседания 1—18 (с 27 апреля по 30 мая). Спб., гос. тип., 1906, стр. 672—673. (Государственная дума). — 363, 400.
- Những giải thích của bá tước X.I-u Vít-te.** — *Объяснения гр. С. Ю. Витте.* — «Русские Ведомости», М., 1911, № 221, 27 сентября, стр. 5. — 125.
- [*Những nghị quyết được thông qua tại Đại hội V (Đại hội Luân đôn) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga*]. — [*Резолюции, принятые на V (Лондонском) съезде РСДРП*]. — В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 453—457. (РСДРП). — 179.
- [*Những nghị quyết được thông qua tại hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga vào tháng Giêng 1910*]. — [*Резолюции, принятые на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.*]. — «Социал.-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10—11. — 194, 225, 499.
- Những tổ chức ở địa phương nói về quyết nghị của hội nghị đại biểu.** — *Местные организации о решениях конференции.* — «Рабочая Газета», (Париж), 1912, № 8, 17 (30) марта, стр. 2. — 276.
- [*Những quy định tạm thời về các cuộc họp, được thông qua ngày 4 (17) tháng Ba 1906*]. — *Временные правила о собраниях, утвержденные 4 (17) марта 1906 г.*]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1906, № 54, 8 (21) марта, стр. 2, — 230.
- [*Những quy định tạm thời về các đoàn thể và các hội, được thông qua ngày 4 (17) tháng Ba năm 1906*]. — [*Временные правила об обществах и союзах, утвержденные 4 (17) марта 1906 г.*]. Там же, стр. 1—2. — 230.
- Những quy định tạm thời về việc đảm bảo nhu cầu lương thực cho những người tiểu nông, [được thông qua ngày 12 tháng Sáu 1900].** —

- Временные правила по обеспечению продовольственных потребностей сельских обывателей, [утвержденные 12 июня 1900 г.].* — «Правительственный Вестник», Спб., 1900, № 150, 4 (17) июля, стр. 1—2; № 152, 6 (19) июля, стр. 1; № 153, 7 (20) июля, стр. 1. — 139-140, 142, 145.
- Ni-cô-lin, N. Cái mới trong cái cũ.** — *Николин, Н. Новое в старом.* — «Звезда», Спб., 1911, № 29, 12 ноября, стр. 2. — 75-80.
- Niên giám báo "Ngôn luận" năm 1912.** — *Ежегодник газеты «Речь» на 1912 год.* Изд. ред. газ. «Речь». Спб., б. г. VI, 712, 44 стр. (Бесплатное приложение к газете «Речь»). — 216—223.
- "Nước Nga", Xanh Pê-téc-bua.** — «Россия», Спб. — 134. — 1911, № 1857, 3 (16) декабря, стр. 3. — 29.
- [**Oóc-đgiô-ni-kít-dê, G. C.] Thư gửi ban biên tập.** — [*Орджоникидзе, Г. К.] Письмо в редакцию.* — «Социал.-Демократ», (Париж), 1911, № 25, 8 (21) декабря, стр. 9. Подпись: Н. — 11.
- Ô-ga-rép, N, P. Điều văn.** — *Огарев, Н. П. Надгробное слово.* — «Колокол», Лондон, 1863, № 162, 1 мая, стр. 1334—1336. — 334.
- [**Ôn-min-xki, M. X.] Nhà nước, chế độ quan liêu và chế độ chuyên chế trong lịch sử Nga.** — [*Ольминский, М. С.] Государство, бюрократия и абсолютизм в истории России.* Спб., «Жизнь и Знание», 1910, 175 стр. Перед загл. авт.: М. Александров. — 43, 77-78.
- Pa-ri, ngày 29 tháng Tư. [Xã luận].** — *Париж, 29 апреля.* [Передовая]. — «За партию», Paris, 1912, № 1, 16 (29) апреля, стр. 1. — 327.
- Pê-to-run-kê-vích, I. I. "Tài liệu" lịch sử của báo "Tiếng nói Mát-xcơ-va" và sự thật lịch sử.** — *Петрункевич, И. И. Историческая «справка» «Голоса Москвы» и историческая правда.* — «Речь», Спб., 1911, № 287 (1883), 19 октября (1 ноября), стр. 2. — 129, 132.
- [*Thư gửi ban biên tập*]. — [*Письмо в редакцию*]. — «Речь», Спб., 1911, № 295 (1891), 27 октября (9 ноября), стр. 6—7. — 130, 132.
- Phụ trương không tính tiền của báo "Nước Nga" các số 1816-1865.** — *Бесплатное приложение к газете «Россия» к №№ 1816—1865.* (Стенографические отчеты о заседаниях Государственной думы III созыва). Спб., 1911. 1376 стр. — 24-28, 134-150, 151-155.

- "Phục hưng", **Mát-xơ-va**. — «Возрождение», М. — 239.
- 1910, № 5, 30 марта, стлб.47— 52.— 211.
- 1910, № 9— 10, 15 июня, стлб.17— 28.— 42-43,104-105, 106-108, 109-111, 388-389.
- [**Plê-kha-tốp, G. V.] Phiên họp toàn thể cuối cùng của ban chấp hành trung ương của chúng ta.**— (Плеханов, Г. В.) Последнее пленарное собрание нашего Центрального Комитета. — «Дневник Социал.-Демократа», (Женева), 1910, № 11, март, стр.1— 20.— 501.
- **Về những chuyện nhảm nhí, đặc biệt về ngài Pô-to-rê-xốp.**— О пустяках особенно о г. Потресове. — «Социал.-Демократ», [Париж], 1910, № 13, 26 апреля (9 мая), стр. 3— 6.— 212, 267, 269-270.
- **Về vấn đề triệu tập hội nghị đại biểu Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga.**— К вопросу о созыве конференции РСДРП. — «Древник Социал.-Демократа», [Женева], 1912, № 16, апрель, стр. 1— 11.— 261-262, 326-327, 455, 456, 497, 569-570, 592.
- **Vĩnh biệt!**— Вечная память! — «Дневник Социал.-Демократа», [Женева], 1911, № 15, октябрь. Второе приложение к № 15 «Древника Социал.-Демократа», стр. 1. Подпись: Г. П. — 270, 280.
- Pô-to-rê-xốp, A. N. Những bài phác thảo phê phán. Câu chuyện tại sao những điều nhảm nhí lại thắng.**— Потресов, А. Н. Критические наброски. О том, почему пустяки одолели. — «Наша Заря», Спб., 1910, № 2, стр. 50— 62.— 211, 212.
- Prô-cô-pô-vích, X. N. Chính sách hai thứ tiếng. (Thư gửi ban biên tập).**— Прокопович, С. Н. Двуязычная политика. (Письмо в редакцию). — «Запросы Жизни», Спб., 1912, № 26, 29 июня, стлб. 1525— 1530.— 603.
- **Đứng trước mối nguy.**— Перед опасностью. — «Русские Ведомости» М., 1912, № 104, 8 мая, стр.2— 458, 459, 463-464, 466, 473-474.
- Pu-skin, A. X. Anh hùng.** — Пушкин, А. С. Герой. — 538.
- Quá trình bầu cử Đu-ma nhà [nước].**— Ход выборов в Госуд [арственную] думу. (По сведениям наших корреспондентов с добавлением данных пет. тел. агенства). — «Речь» Спб., 1907, № 241, 12 (25) октября, стр.3.— 302-303.

- Quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước.**— Положение о выборах в Государственную думу. — В кн.: Справочник 1910 г. Вып. 2. Спб., гос. тип., 1910, стр. 257— 372. (Государственная дума. III созыв — 3-я сессия).— 73, 203-204, 289-290.
- Quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước.** — Положение о выборах в Государственную думу. (Свод законов, т. I, ч. 2, изд. 1907 г. и по прод. 1910 г.). С разъяснениями правительствующего Сената и министерства внутренних дел. изд. мин. вн. дел. Спб., 1912 (1), 268 стр. — 299.
- Quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước [được thông qua ngày 3 tháng Sáu 1907].**— Положение о выборах в Государственную думу, [утвержденное 3 июня 1907 г.]. С разъяснениями правительствующего Сената и министерства внутренних дел. Спб., сенатская тип., 1907. 188 стр.; 2 схемы. (Изд. М-ва внутр. дел).— 57, 62, 63, 67, 69, 71-72, 179, 203, 225-226, 255, 290-291, 293, 295, 297, 298, 299-300, 307, 310, 357, 361, 377, 476, 482, 483.
- Quy chế về những biện pháp giữ gìn trật tự nhà nước và an ninh xã hội.**— Положение о мерах к охранению государственного порядка и общественного спокойствия. (14 августа 1881 г.). — В кн.: Полное собрание законов Российской империи. Собрание 3. Т. I, от № 1 — 585 и доп. Спб., 1885, ст. 350, стр.261— 266.— 134, 147.
- Rô-da-nốp, V. V. Giữa A-dép và tập "Những cái mốc",**— Розанов, В. В. Между Азефом и «Вехами», — «Новое Время», Спб., 1909, № 12011, 20 августа (2 сентября), стр. 3— 4— 364.
- **Mê-rê-giô-cốp-xki chống lại tập "Những cái mốc", (Văn tập tôn giáo - triết học cuối cùng).**— Мережковский против «Вех». (Последнее религиозно-философское собрание). — «Новое Время», Спб., 1909, № 11897, 27 апреля (10 мая), стр. 3. — 364.
- [**Rô-giô-cốp, N. A.] Điểm tựa.**— [Рожков, Н. А.] Точка опоры. — «Обская Жизнь», Ново-Николаевск, 1911, № 171, 6 августа, стр. 3. — 120.
- **Tình hình hiện nay ở Nga và nhiệm vụ cơ bản của phong trào công nhân hiện nay.**— Современное положение России и основная задача рабочего движения в данный момент.— «Наша Заря», Спб., 1911, № 9— 10, стр. 31— 35. Подпись: Н. Р — ков.— 31-38, 43, 78, 321.

- Rút từ lịch sử hiện đại** .— *Из новейшей истории*. — «Речь», Спб., 1911, № 264 (1860), 26 сентября (9 октября), стр. 2. — 125.
- Sách chỉ dẫn năm 1910**.— *Справочник 1910 г.* Вып. 2. Спб., гос. тип., 1910. X, 477, 56 стр.; 2 л. схем. (Государственная дума. III созыв — 3-я сессия).— 53, 58-61, 62 68-71, 73, 203, 290.
- Sách chỉ dẫn năm 1912**— *Справочник 1912 г.* (Дополнение к «Справочнику» 1910 г.). Вып. 4. Спб. гос. тип., 1912. VI, 249 стр. (Государственная дума. III созыв — V сессия).— 254, 360, 361, 368,-369.
- "Sao bắc đẩu", Luân-đôn-Giơ-ne-vo**.— «Полярная Звезда», Лондон — Женева. — 333-334.
- "Sự nghiệp cuộc sống", Mát-xơ-va**.— «Дело Жизни», М.— 16, 25,36, 56 111,168, 194, 209, 225, 239, 278.
- 1911, № 6, 25 июня, стр.14— 19.— 213.
- "Sự nghiệp sinh động", Xanh Pê-téc-bua**.— «Живое Дело», Спб.— 213, 225, 236, 239, 273, 289, 322, 323, 327, 422, 540, 557, 560, 577, 582.
- 1912, №№ 1— 3, 20 января — 1 февраля. — 202.
- 1912, №№ 1— 16, 20 января — 28 апреля.— 556, 578, 580.
- 1912, № 1, 20 января. 4 стр.— 557, 582.
- 1912, № 2, 27 января, стр.2.— 202, 203-207, 223-234, 289-291 294-295, 322, 402.
- 1912, № 3, 1 февраля, стр.1.— 202, 203, 206-207, 208-291, 322, 402.
- 1912, № 7, 2 марта, стр.1, 2, 3.— 208-210, 215, 244, 246-247, 248, 249.
- 1912, № 8, 9 марта. 4 стр.— 236-239, 240-241, 243, 273, 289-293, 294-295, 295-296, 297, 298-299.
- *— 1912, № 10, 21 марта, стр.1.— 286.
- 1912, № 16, 28 апреля. 4 стр.— 582.
- "Sự thật", [Viên]**.— «Правда», (Вена).— 7, 196, 268, 276, 499, 570 573, 577.

- 1910, № 17, 20 ноября (3 декабря). Приложение к 17 № «Правды». 8 стр. — 42, 192.
- 1911, № 22, 16 (29) ноября, стр.1, 3.— 39-40, 42-45.
- 1912, № 24, 14 (27) марта стр.1— 3.— 297, 326.
- 1912, № 25, 23 апреля (6 мая), стр.1— 2, 5. — 261, 263, 273, 277-278. 432-433, 446, 447.
- "Sự thật", Xanh Pê-téc-bua** .— «Правда», Спб.— 506, 545, 546, 547, 549, 550, 551, 554, 557, 559-560, 561, 577, 580, 586, 603.
- 1912, №№ 1— 53, 22 апреля — 30 июня. — 578.
- 1912, № 1, 22 апреля. 4 стр.— 546, 549, 583.
- 1912, № 53, 30 июля. 4 стр.— 583
- 1912, № 60, 8 июля, стр. 3. — 593.
- 1912, № 61, 10 июля, стр. 2. — 556, 584.
- 1912, № 67, 17 июля, стр. 4. — 593.
- Tập báo cáo của các nhân viên thanh tra công xưởng trong năm 1905**.— *Свод отчетов фабричных инспекторов за 1905 год*. Спб. тип. Киришбаума, 1908. XXV, 117 стр. (М. Т. и П. Отдел промышленности). — 554.
- [**Thông báo về những cuộc hội họp chung của những người bên-sê-vích, những người men-sê-vích ủng hộ đảng và phái thủ tiêu về vấn đề chuẩn bị bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV**].— [Сообщение о совместных совещаниях большевиков, меньшевиков-партийцев и ликвидаторов по вопросу о подготовке проведения выборов в IV Государственную думу]. — «Невский Голос», Спб., 1912, № 6, 5 июля, стр. 3, в отд.: Избирательная кампания. — 583.
- [**Thông báo về việc không cho vô-lô-sni-cốp dự 15 phiên họp của Đu-ma nhà nước**].— [Сообщение об исключении Войлошикова на 15 заседаний Государственной думы]. «Россия», Спб., 1911, № 1857, 3 (16) декабря, стр. 3. Под общ. загл.: Государственная дума Заседание 35-е (2 декабря 1911 года). — 29.
- Thông cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga về hội nghị đại biểu thường kỳ toàn đảng**.— *Извещение*

Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. (Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909]. 8 стр. (РСДРП).— 17, 32, 37, 42, 43, 52, 76, 77-78, 103-105, 108, 110, 112, 161, 162, 167, 175, 177, 182-183, 184, 194, 197, 215, 225-226, 266, 277-279, 381-382, 388, 453-454, 618.

Thông cáo [của hội nghị các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội nga. Năm 1911. Truyền đơn].— Извещение [совещания членов ЦК РСДРП. 1911 г. Листовка]. Б. м., [1911]. 2 стр. (РСДРП). Подпись: Совещание членов ЦК РСДРП. — 271.

***Thông cáo [và các nghị quyết của Ban tổ chức ở Nga phụ trách triệu tập hội nghị đại biểu toàn đảng. Truyền đơn.].—**Извещение [и резолюции Российской организационной комиссии по созыву общепартийной конференции. Листовка]. Б. м., (осень 1911). 4 стр. (Отдельный оттиск из № 25 «Социал-Демократа». РСДРП).— 9, 10, 39, 160, 171-172.

Thông cáo về hội nghị các đại biểu Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, phái Bun, Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lít-va và đảng bộ khu Đa-cáp-ca-đơ, [họp vào tháng giêng 1912].—Извещение о совершении представителей с.-д. Латышского края, Бунда, с.-д. Польши и Литвы и Областной закавказской организации, [состоявшегося в январе 1912 г.].— «Листок «Голоса Социал-Демократа», (Париж), 1912, № 4, февраль, стр.1— 7.— 570.

[Thông tư của các tỉnh trưởng gửi các cảnh sát trưởng các huyện về việc thông báo công tác chuẩn bị bầu cử Đu-ma nhà nước. Năm 1912].— [Циркуляр губернаторов к исправникам о предоставлении информации о подготовке к выборам в Государственную думу. 1912 г.].— «Речь», Спб., 1912, № 93 (2047), 6 (19) апреля, стр. 3, в ст.: Администрация и выборы. — 397.

Thống kê sở hữu ruộng đất năm 1905. Tổng hợp các số liệu về 50 tỉnh của phần nước Nga thuộc Châu Âu.—Статистика землевладения 1905 г. Свод данных по 50-ти губерниям Европейской России. Спб., тип. Минкова, 1907. 199 стр.; L стр. табл. (Центр. стат. ком. м-ва внутр. дел).— 65, 339-343, 358-359, 392-393, 394-396, 488, 491.

"Thời mới", Xanh Pê-téc-bua.— «Новое Время», Спб.— 241, 357, 438, 525-536.

— 1909, № 11897, 27 апреля (10 мая) стр. 3. — 364.

— 1909, № 12011, 20 августа (2 сентября), стр. 3— 4. — 364.

— 1911, № 12765, 25 сентября (8 октября), стр.3.— 123 -124, 125-126, 132.

— 1911, № 12767, 27 сентября (10 октября), стр. 2. — 123-124

— 1911, № 12785, 15 (28) октября, стр.3.— 126-127.

— 1911, № 12834, 3 (16) декабря, стр.3.— 29-30.

— 1912, № 13046, 8 (21) июля, стр.3— 4.— 525-526.

Thư gửi ban biên tập.— Письмо в редакцию. — «Невская Звезда», Спб., 1912, № 16, 8 июля, стр. 2. Подпись: Сторонник «Звезды». — 532, 556-557, 584.

Ti-phlít. Thư gửi ban biên tập báo " Sự thật"— Тифлис. Письмо в редакцию «Правды». — «Социал-Демократ», [Париж], 1912, № 27, 17 (4) июня. Приложение к № 27 «Социал-Демократа», стр. 1. — 277.

Ti-phlít-xki, A. Nhận xét nhỏ về vấn đề lớn.— Тифлисский, А. Маленькая заметка о большом вопросе. — В кн.: Вперед. Сборник статей по очередным вопросам. № 2. Изд. гр. «Вперед». [Paris, кооп. тип. «Союз», февраль 1911, стбл. 82— 83. — 18.

"Tia chớp"— «Зарницы». Вып., тип. Безобразова, 1907. 127 стр. — 131.

Tiến lên. Tuyển tập các bài viết về những vấn đề trước mắt.— Вперед. Сборник статей по очередным вопросам. № 2. Изд. гр. «Вперед». [Paris, кооп. тип. «Союз», февраль 1911.88 стлб. — 18 - 19.

"Tiếng nói Mát-xcơ-va",— «Голос Москвы».— 209, 241, 358.

— 1911, № 236, 14 (27) октября, стр.1. — 125-127, 128.

— 1911, № 267, 19 ноября (2 декабря), стр.4.— 15-16

"Tiếng nói Nê-va, Xanh Pê-téc-bua.— «Невский Голос», Спб.— 474,506, 531, 556-557, 560, 577, 580, 582.586.

— 1912, № 1— 5, 20 мая — 28 июня. — 557, 578.

— 1912, № 1, 20 мая. 4 стр.— 409-413, 449-451, 582.

— 1912, № 4, 6 июня, стр. 2. — 484.

- "**Tiếng nói Nê-Va, Xanh Pê-téc-bua.**— «Невский Голос», Спб. 1912, № 5, 28 июня. 4 стр.— 582.
- 1912, № 6, 5 июля. 4 стр.— 528, 529-532, 534, 557, 560, 583, 586, 591.
- 1912, № 7, 17 августа. 4 стр.— 586, 591.
- "**Tiếng nói người dân chủ-xã hội**", [Giơ-ne-vơ-Pa-ri].— «Голос Социал-Демократа», [Женева — Париж].— 6, 7, 10, 16, 37, 270, 276, 498, 570, 573, 577, 582.
- "**"Tiếng nói người dân chủ-xã hội" khổ nhỏ**", [Pa-ri].— «Листок «Голос Социал-Демократа»», [Париж], 1912, № 4, февраля, стр.1— 7— 569-570.
- "**Tiếng nói ruộng đất**", Xanh Pê-téc-bua.— «Голос Земли», Спб.— 208, 209-210, 241.
- "**Tiếng vọng của phái Bun**, [Giơ-ne-vơ].— «Отклики Бунда», [Женева].— 7
- Tiếp theo là cái gì?**— *Что же дальше?* (Письмо «Правды» к мыслящим рабочим). — «Правда», [Вена], 1910, № 17, 20 ноября (3 декабря). Приложение к 17 № «Правды», стр.1.— 7.— 41, 191-192, 193.
- Tin tức của Hội các chủ xưởng rượu ở Nga**", Xanh Pê-téc-bua.— «Известия Российского Общества Винокурных Завобчиков», Спб. — 375.
- "**Tin tức nước Nga**", Mát-xcơ-va.— «Русские Ведомости», М. — 142, 494.
- 1911, № 221, 27 сентября, стр.5.— 125.
- 1911, № 222, 28 сентября, стр.1— 2.— 125.
- 1912, № 104, 8 мая, стр.2.— 458, 459, 461, 463, 466, 473.
- 1912, № 110, 15 мая, стр 3.— 408-409, 435.
- 1912, № 135, 13 июня, стр.2.— 474, 475, 475-476.
- 1912, № 163, 15 июля, стр. 2.— 599.
- [**Tin tức về việc không cho Vôi-lô-sni-cốp dự 15 phiên họp của Đu-ma nhà nước.**— [Известие об исключении Войлошников на 15 заседаний Государственной думы]. — "Новое Время", Спб., 1911, № 12834, 3 (16) декабря, стр. 3, в отд.: В Государственной думе. — 29.

- [**Tin tức về việc không cho Vôi-lô-sni-cốp dự 15 phiên họp của Đu-ma nhà nước.**— [Известие об исключении Войлошников на 15 заседаний Государственной думы].— «Речь», Спб., 1911, № 332 (1928), 3 (16) декабря, стр. 5, в отд.: Известия за день.— 29.
- "**Tin tức Xanh Pê-téc-bua**".— «С. —Петербургские Ведомости», 1908, № 24, 29 января (11 февраля), стр.2.— 61, 65, 116, 115, 255, 490.
- 1912, № 152, 7 (20) июня, стр. 4.— 525.
- Tình hình công tác của đảng . [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga vào tháng Giêng 1910].**— *Положение дел в партии.* [Резолюция, принятая на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», (Париж), 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр.10.— 4, 167, 194, 269, 278, 499, 500-501.
- Tôn Dật tiên. Ý nghĩa xã hội của cách mạng Trung- quốc.**— *Сунь Ят-сен. Социальное значение китайской революции.* (Из газ. "Le Peuple", 11 июня 1912 года).— «Невская Звезда», Спб., 1912, № 17, 15 июля, стр.1.— 512,-513, 515, 516-518, 520.
- [**Tơ-rốt-xki, L. Đ.] Các đồng chí! [Xã luận.**— [Троцкий, Л. Д.] *Товарищи!*] [Передовая]. — «Правда», (Вена), 1912, № 21, 14 (27) марта, стр. 1. — 326.
- **Cuộc tàn sát ở Lê-na và sự trả lời của những người vô sản. Tại sao họ bắn?**— *Ленская бойня и ответ пролетариата.* Почему стреляли? — «Правда», [Вена], 1912, № 25, 23 апреля (6 мая), стр.1— 2.— 432-433, 446, 447.
- **Những bức thư chính trị.**— *Политические письма.* — «Живое Дело», Спб., 1912, № 7, 2 марта, стр. 2. — 215.
- **Những vấn đề vận động bầu cử.**— *Вопросы избирательной кампании.* — «Правда», [Вена], 1912, № 24, 14 (27) марта, стр.1— 3.— 297.
- **Tiến lên!**— *Вперед!* — «Правда», [Вена], 1911, № 22, 16 (29) ноября, стр. 1. — 40.
- Tơ-ru-bê-txơ-côi, E. N. Giới tu hành và Đu-ma.**— *Трубецкой, Е. Н. Духовенство и дума.* — «Русские Ведомости», М., 1912, № 163, 15 июля, стр. 2. — 599.
- [**Thư gửi ban biên tập .**— [Письмо в редакцию]. — «Речь», Спб., 1911, № 295 (1891), 27 октября (9 ноября), стр. 6. — 129, 133.

[*Truyền đơn của công nhân Pê-téc-bua được phân phát trước ngày 1 tháng Năm 1912*]. — [Прокламация петербургских рабочих, распространенная перед 1 мая 1912 г.]. — «Социал-Демократ», Paris, 1912, № 27, 17 (4) июня, стр. 4, в отд.: Хроника. Под общ. загл.: Петербург.— 431, 441-443, 444, 445, 447, 450.

"*Truyền tin của chính phủ, Xanh Pê-téc-bua*."— «Правительственный Вестник», Спб. 1900, № 150, 4 (17) июля, стр.1— 2; № 152, 6(19) июля, стр. 1; № 153, 7(20) июля, стр.1.— 139-140, 140-141, 142, 144-145.

— 1905, № 222, 18 (31) октября, стр.1.— 230-231.

— 1905, № 268, 13 (26) декабря, стр.1.— 306-307, 310, 483.

— 1906, № 54, 8 (21) марта, стр.1— 2.— 229-230

— 1906, № 252, 12 (25) ноября, стр.1.— 151, 153-154, 154-155, 414-415.

Tsa-txo-ki, I-u Đã đến lúc phải bắt đầu! — Чацкий, Ю. Пора начать! — «Наша Заря», Спб., 1911, № 6, стр.39— 54.— 90, 94-102.

[*Tséc-nốp, V. M] Vấn đề và thời đại. Về "những bệnh ấu trĩ" trong phong trào chúng ta*.— [Чернов, В. M.] Дела и дни. О «детских болезнях» нашего движения. — «Заветы», Спб., 1912, № 2, май, стр. 104— 131, в отд.: II. Подпись: Н. Вечев. — 536.

**Tsê-rê-va-nin, N. Tình hình hiện tại và khả năng tương lai*.— Череванин, Н. Современное положение и возможное будущее. Аграрная проблема и ее решение борющимися партиями. 3-я Дума, причины ее появления и ее будущее. М., тип. «Русский Труд», 1908. VII, 248 стр. — 118.

[*Truyền bố của phái bôn-sê-vích, được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga vào tháng Giêng 1910*].— [Декларация большевиков, принятая на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 11, в резолюции: О фракционных центрах.— 6, 46, 47, 197, 609.

"*Tư tưởng*", *Mát-xơ-va*.—«Мысль», М.— 4, 272, 273.

"*Tư tưởng Ki-ép*".—«Киевская Мысль».—208, 209, 241.

"*Tư tưởng Nga*", *Mát-xơ-va*.—«Русская Мысль», М.—217.

— 1910, кн. VIII, стр. 63-72, в отд.: [II]. — 212.

**Tường thuật tốc ký [của Đu-ma nhà nước]. Năm 1907*.— *Стенографические отчеты [Государственной думы]*. 1907 год. Сессия вторая. Т. II. Заседания 31— 53 (с 1 мая по 2 июня). Спб. гос. тип., 1907. VIII стр., 1610 стлб. (Государственная дума. Второй созыв). — 493.

Tường thuật tốc ký [của Đu-ma nhà nước]. Năm 1908.— *Стенографические отчеты [Государственной думы]*. 1908 г. Сессия первая, Ч. II — III. Спб., гос. тип., 1908. 2 т. (Государственная дума. Третий созыв)

— Ч. II. Заседания 31— 60 (с 21 февраля по 6 мая 1908 г.).XV стр. 2692 стлб.— 54, 414, 426-427.

— Ч. III. Заседания 61— 98 (с 7 мая по 28 июня 1908 г.). XXII стр., 4529 стлб., 8 стр. — 116, 255.

Tường thuật tốc ký [của Đu-ma nhà nước]. Năm 1909.— *Стенографические отчеты [Государственной думы]*. 1909 г. Сессия вторая. Ч. III. Заседания 71— 100 (с 6 марта по 24 апреля 1909 г.). Спб., гос. тип., 1909. XII стр., 2956 стлб. (Государственная дума. Третий созыв).— 416, 418 - 427.

Tường thuật tốc ký [của Đu-ma nhà nước]. Năm 1912.— *Стенографические отчеты [Государственной думы]*. 1912 год. Сессия пятая. Ч. III. Заседания 84— 119 (с 5 марта по 28 апреля 1912 г.). Спб., гос. тип., 1912. XXII стр., 3726 стлб. (Государственная дума. Третий созыв)— 361, 439..

[*Txê-đéc-bau-mơ, X, Ô.] Từ tự phát đến có tổ chức*].— (Цедербаум, С. О.) От стихийности к организации, — «Невский Голос», Спб. 1912, № 1, 20 мая, стр. 2. Подпись: В. Ежов.— 409-413, 449-451.

Ứng hộ sự thống nhất, phản đối sự chia rẽ.— За объединение – против раскола. — «Живое Дело», Спб., 1912, № 7, 2 марта, стр.1.— 208-209.

Vác-da, V. E. Tài liệu thống kê về những cuộc bãi công của công nhân tại các công xưởng và nhà máy trong mười năm 1895-1904.— Варзар, В. Е. Статистические сведения о стачках рабочих на фабриках и заводах за десятилетие 1895— 1904 года. Спб., тип. Киришбаума, 1905. 79 стр. (М. Т. и П. Отдел промышленности).— 404, 407, 428.

- *— **Thống kê những cuộc bãi công của công nhân tại các công xưởng và nhà máy trong năm 1905.**— *Статистика стачек рабочих на фабриках и заводах за 1905 год.* Спб., тип. Киришбаума, 1908, 111 стр, с табл. (М. Т и П. Отдел промышленности). — 404, 405, 406, 407, 428, 434.
- *— **Thống kê những cuộc bãi công của công nhân tại các công xưởng và nhà máy trong ba năm 1906-1908.**— *Статистика стачек рабочих на фабриках и заводах за трехлетие 1906—1908 гг.* Спб., тип. Киришбаума 1910. 72, 220 стр. (М. Т и П. Отдел промышленности).— 404, 405, 407, 428.
- Văn bản dự luật về bảo hiểm công nhân khi ốm đau, hiệu đính theo quy định của Đu-ma nhà nước trong cuộc thảo luận lần thứ hai.**— *Текст законопроекта об обеспечении рабочих на случай болезни в редакции, установленной Государственной думой при втором обсуждении.* — В кн.: Приложения к стенографическим отчетам Государственной думы. Третий созыв. Сессия пятая. 1911—1912 гг. Т. I. (№№ 1—210). Спб. гос. тип., 1911, № 42, стр.1.— 188-192, 232, 362.
- Văn bản dự luật về bảo hiểm công nhân trong trường hợp bị tai nạn, hiệu đính theo quy định của Đu-ma nhà nước trong cuộc thảo luận lần thứ hai.** — *Текст законопроекта о страховании рабочих от несчастных случаев в редакции, установленной Государственной думой при втором обсуждении.* — Там же, № 7, стр.1.— 16.— 188-192, 232, 362.
- Văn bản dự luật về những biện pháp khuyến khích ngành chế tạo máy nông nghiệp Nga, hiệu đính theo quy tắc trong cuộc thảo luận lần thứ hai.**— *Текст законопроекта о мерах поощрения русского сельскохозяйственного машиностроения в редакции, установленной при втором обсуждении.*— В кн.: Приложения к стенографическим отчетам Государственной думы. Третий созыв. Сессия пятая. 1911-1912 гг. Т. II. (№№ 211-350). Спб. гос. тип., 1912, № 335, стр.1—2.— 468, 470.
- Văn bản dự luật về sự bình đẳng giữa công dân Phần-lan và các công dân Nga khác, hiệu đính theo quy định của Đu-ma nhà nước trong cuộc thảo luận lần thứ hai.**— *Текст законопроекта об уравнении в правах с финляндскими гражданами других русских подданных в редакции, установленной Государственной думой при втором обсуждении.*— В кн.: Приложения к стенографическим отчетам Го-

- сударственной думы. Третий созыв. Сессия пятая. 1911—1912 гг. Т. I. (№№ 1—210). Спб. гос. тип., 1911, № 37, стр.1.—2.— 200.
- Vấn đề tổ chức.** [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga (Hội nghị đại biểu toàn Nga năm 1908)].— *Организационный вопрос* [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)].— В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП Paris, 1909], стр. 6. (РСДРП).— 184.
- Về báo "Sự thật".** [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga vào tháng Giêng 1910]. — *О газете «Правда».* [Резолюция, принятая на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10. — 196.
- Về cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua.**— *К выборам в Петербурге.* — «Невский Голос», Спб., 1912, № 6, 5 июля, стр.1—2.— 557, 560.
- Về cuộc bút chiến của bá tước Vít-te và A. I. Gu-tso-cốp.**— *По поводу полемики гр. Витте и А. И. Гучкова.*— «Новое Время», Спб. 1911, № 12785, 15 (28) октября, стр. 3. — 127.
- Về đảng đoàn dân chủ-xã hội trong Đu-ma.** [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga (Hội nghị đại biểu toàn Nga năm 1908)].— *О думской с.-д. фракции* [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП Paris, 1909], стр. 5—6. (РСДРП).— 182—183.
- Về những trung tâm bè phái.** [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga vào tháng Giêng 1910].— *О фракционных центрах.* [Резолюция, принятая на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр.11— 46, 167-168, 168-169, 194-195, 209-211, 269, 278-279.
- Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng.** [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga (Hội nghị đại biểu toàn Nga năm 1908)].— *О современном моменте и задачах партии.* [Резолюция, принятая на Пятой конференции

РСДРП (Общероссийской 1908 г.)). В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП Paris, 1909], стр. 4-5. (РСДРП).— 16-17, 32-33, 52-54, 77-78, 103-104, 108, 110, 112, 161, 162, 175, 177, 281-282, 388.

Về vấn đề rút lui của vị đại biểu Bê-lô-u-xốp.— *K* уходу деп. Белоусова. — «Живое Дело», Спб., 1912, № 7, 2 марта, стр.1.— 244, 248, 249.

Về vấn đề rút lui của vị đại biểu T. Ô. Bê-lô-u-xốp khỏi đảng đoàn dân chủ-xã hội tại Đu-ma. — *K* уходу из думской социал-демократической фракции депутата. Т. О. Белоусова. — «Звезда», Спб., 1912, № 12 (48), 23 февраля, стр.3.— 244, 245, 247, 248, 249.

Về vấn đề vận động bầu cử.— *K* вопросу об избирательной кампании. [Письмо из Петербурга группы социал-демократов]. — «Правда», [Вена], 1911, № 22, 16 (29) ноября, стр. 3, в отд.: Что делается на местах. (Корреспонденции). — 42-45.

Về việc thống nhất các tổ [chức] dân [tộc] ở địa phương. [Nghị Quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga ((Hội nghị đại biểu toàn Nga năm 1908)].— *Об объединении национ (альных) орган (изаций) на местах.* [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 6. (РСДРП). — 265-266.

Về việc thống nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả". [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga (Hội nghị đại biểu toàn Nga năm 1908)]— *Об объединении с «левицей» ППС.* [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — Там же, стр. 6. — 453.

***Về việc triệu tập hội nghị đại biểu.**— *K* созыву конференции. — «Живое Дело», Спб., 1912, № 8, 9 марта, стр. 2, в отд.: Из общественной жизни.— 239, 240-241, 243.

"Vi đảng", Paris.— «За Партию», Paris, 1912, № 1, 16 (29) апреля, стр. 1. — 327.

Việc V. N. Cô-cốp-txốp ở Mát-xcơ-va.— *Пребывание В. Н. Коковцова в Москве.* (По телефону от нашего корреспондента). — «Речь», Спб., 1912, № 91 (2045), 4 (17) апреля, стр. 3—4. — 397.

Vít-te, X. I-u. [Thư gửi ban biên tập].— *Vimme, C. Ю.* (Письмо в редакцию). — «Новое Время», Спб., 1911, № 12765, 25 сентября (8 октября), стр.3.— 123-124, 125, 132-133.

Vô-đô-vô-đốp, V. V Cương lĩnh bầu cử của Nhóm lao động. — *Водовозов, В. В.* Избирательная программа Трудовой группы. — «Запросы Жизни», Спб., 1912, № 13, 31 марта, стлб.771— 778.— 311-317, 321.

— **Nhóm lao động và đảng công nhân.**— *Трудовая группа и рабочая партия.*— «Запросы Жизни», Спб., 1912, № 17, 27 апреля, стлб. 993— 998.— 344, 345-346, 347-349, 350-351, 352, 353.

[Vôn-xki, X.] Bức thư gửi từ Pê-téc-bua.— [Вольский, С.] Письмо из Петербурга. — «Правда», [Вена], 1911, № 22, 16 (29) ноября, стр. 3, в отд.: Что делается на местах. (Корреспонденции). Подпись: С. В. — 39-41.

[Vô-rôn-txốp-Đa-scốp, I. I.] Tờ trình hoàng đế của tướng cận vệ bá tước Vô-rôn-txốp-Đa-scốp về việc cai trị xứ Cáp-ca-dơ.— [Воронцов-Дашков, И. И.] Всеподданнейшая записка по управлению Кавказским краем генерал-адъютанта графа Воронцова-Дашкова. (Тифлис), гос. тип., 1907. 164 стр. — 421-422.

Xan-tư-cốp-Sê-đrin, M. E. Nhật ký của một người tình lẻ ở Pê-tê-bua.— *Салтыков-Щедрин, М. Е.* Дневник провинциала в Петербурге. — 98.

— **Nơi ẩn trốn Môn-rê-pô.**— *Убежище Монрепо.* — 153.

Xanh Pê-téc-bua, ngày 25 tháng Mười [Xã luận].— *C.-Петербург, 25 октября.* [Передовая]. — «Речь», Спб., 1911, № 293 (1889), 25 октября (7 ноября), стр. 1—2. — 53.

Xanh Pê-téc-bua, ngày 21 tháng Ba. [Xã luận].— *C.-Петербург, 21 марта.* [Передовая]. — «Речь», Спб., 1912, № 79 (2033), 21 марта (3 апреля), стр.1.— 282, 285-286, 303, 320, 364-403.

Xanh Pê-téc-bua, ngày 28 tháng Ba. [Xã luận].— *C.-Петербург, 28 марта.* [Передовая]. — «Речь», Спб., 1912, № 84 (2038), 28 марта (10 апреля), стр.1.— 2.— 306-307, 309.

Xanh Pê-téc-bua, ngày 16 tháng Sáu. [Xã luận].— C.-Peterbурg, 16 июня. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1912, № 162 (2116), 16 (29) июня, стр.1.— 474, 476.

Xanh Pê-téc-bua, ngày 19 tháng Bảy. [Xã luận].— C.-Peterbурg, 19 июля. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1912, № 195 (2149), 19 июля (1 августа), стр. 1. — 600.

Xê-vê-ri-a-nin, A. II năm... và tất cả đều như vậy! — Северянин, А. 11 лет... и все то же самое — «Русские Ведомости», М., 1912, № 110, 15 мая, стр. 3. — 409, 435

Alb, B. commerce.— "Revue Scientifique", Pari, 1912, N 1, 6 juillet, p. 24.— 595-596.

"Appeal to Reason", Girard, Kansas.— 561

("L' Avenir") ("Тuong lai"), Paris.— 20, 29, 445.

— 1911, N 5, 19 novembre, p.1— 2.— 21.

— 1911, N 9, 17 décembre, p.2— 29.

— 1912, N 32, 26 mai, p.3.— 445.

"Gazeta Robotnicza" Warszawa.— 495.

Curow, H, Die revolutioäre Zeitungsliteratur Frankreichs Während der Jahre 1789-94. Ein beitrage zur Geschichte der französischen Klassen-und Parteikämpfe gegen Ende des 18. Jahrhunderts. Brelin, buchh. Vorwärts, 1908, II, 328 S.— 20.

"Czerwony Sztandar" Warszawa, 1912, N 187, czerwcu, s. 9— 10.— 503.

Jellinek, G. Die Erklärung der Menschen- und Bürgerrechte. Ein Beitrag zur modernen Verfassungsgeschichte. 2., erweiterte Aufl. Leipzig, Duncker u. Humblot, 1904. XI 65 S. (Staats und völkerechtliche Abhandlungen. Begründet von G. Jellinek u. G. Meyer, hrsg. von C. Jellinek u. G. Anschütz).— 147.

Lassalle, F. [Brief an K. Max und F. Engels, 27. Mai 1859].— In: Aus dem literarischen Nachlaß von K. marx, F Engels und f. Lassalle. Hrsg. von F. Mehring. Bd. IV. Briefe von F. Lassalle an k. Marx und F. Engels. 1849 bis 1862. Stuttgart, Dietz, 1902, S. 153— 171.— 116-117.

**[Lenin, V. I.] Der Anonymus aus dem " Vorwärts" und die Sachlage in der sozialdemokratischen Arbeiterpartei Rußlands. (Paris, "Ideal", 1912) 12 S.— 325, 568, 569, 575.*

— Zur gegenwärtigen sachlage in der sozialdemokratischen Arbeiterpartei Rußlands. Dargestelit von der Redaktion des Zentralorgans (Sozialdemokrat) der sozialdemokratischen Arbeiterpartei Rußlands.[Leipzig], Druck der Leipziger Buchdruckerei A. G. 1912. 16 S.— 588, 591

"Le Peuple" Bruxelles.— 512.

Politische Wochenschau.— "St- Petersburg Zeitung", 1912, Nr. 126, 6(19) Mai. 1. Beiblatt, S. [1].— 437-438.

"Revue Scientifique", Paris, 1912, N 1, 6 juillet, p.24.— 595-596.

[Roubanovitch, I. A.] Le 1-er Mai en Russie.— ("L'Avenir") ("Тuong lai"), Paris, 1912, N 32, 26 mai, p.3— 445.

"St.-Petersburger Zeitung", 1912, Nr. 126, 6 (19) Mai.1. Beiblatt, S,[1].— 437-438.

"Sozialistische Monatshefte", Berlin.— 264, 267

[Trotzky, L. D.] Aus dem russischen Parteileben.— "Vorwärts", Berlin, 1912, Nr. 72, 26. März. 1. Beilage des "Vorwärts", S. 1. — 261, 263-265, 270, 271, 274, 325, 568.

— Die russische Sozialdemokratie. (Von unserem russischen Korrespondenten).— "Vorwärts", Berlin, 1910, Nr. 201, 28. August, S.4— 274, 325, 567.

"Vorwärts", Berlin.— 201, 259, 261, 325, 567, 568.

— 1910, Nr. 201, 28. August, S. 4— 274, 325, 567.

— 1912, Nr. 72, 26. März.1. beilage des "Vorwärts", S. 1.— 261, 263-266, 270, 274, 325, 567.

— 1912, Nr. 131, 8. Juni. 1. Beilage des "Vorwärts", S. 1— 2— 503.

Z Partji.— "Czerwony Sztandar", Warszawa, 1912, N 187, czerwcu, S. 9— 10.— 503.

Zum Parteitag der PPS.— "Vorwärts", Berlin, 1912, Nr. 131, 8.Juni. 1. Beilage des "Vorwärts", S.1— 2.— 503.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

A-ki-mốp (Ma-khnô-vê-txơ)*, V. P. (1872 - 1921) — người dân chủ - xã hội, đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa kinh tế", tên cơ hội chủ nghĩa cực đoan. Là một trong những người lãnh đạo "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", hoạt động chống lại nhóm "Giải phóng lao động", về sau chống lại phái "Tia lửa". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu của cánh hữu phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, bảo vệ chủ trương của phái thủ tiêu muốn lập ra một tổ chức công nhân không đảng phái, trong tổ chức đó Đảng dân chủ - xã hội chỉ là một trong những trào lưu tư tưởng. Năm 1912 nhân cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV, đã phát biểu trong tờ "Ngôn luận" những lời lẽ bảo vệ "khối liên minh tiến bộ". — 473 - 477, 483.

A-lếch-xan-đrốp, M. X. — xem Ôn-min-xki, M. X.

A-lếch-xan-đrơ II (Rô-ma-nốp) (1818 - 1881) — hoàng đế Nga (1855 - 1881). — 334, 335, 388.

A-lếch-xin-xki, G. A. (sinh năm 1879) — trong thời kỳ đầu hoạt động chính trị của mình là một người dân chủ - xã hội. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, theo phái bôn-sê-vích. Là đại biểu của Đu-ma nhà nước II. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là người theo phái triệu hồi, giảng viên của trường có tính chất bè phái ở Ca-pri (Ý), một trong những người tổ chức ra nhóm chống đảng là nhóm "Tiến lên". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, là người xã hội - số-vanh cuồng nhiệt, cộng tác với nhiều tờ báo tư sản. Năm 1917, gia nhập nhóm "Thống nhất" của Plê-kha-

* Chữ ngã trong ngoặc đơn là họ tên thật.

nộp và giữ lập trường phản cách mạng. Tháng Bảy 1917, cùng với cơ quan phản gián quân sự bịa ra những tài liệu giả mạo để vu cáo V. I. Lê-nin và những người bôn-sê-vích. Tháng Tư 1918, chạy ra nước ngoài. Năm 1920 nhân vụ tổ chức phản cách mạng "Trung tâm chiến thuật", y bị Tòa án cách mạng tối cao của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga kết án vắng mặt và bị tước quyền nhập cảnh vào nước Nga xô-viết. Sống ở ngoài nước, y theo phe phản động cực đoan. — 268, 498.

A-rắc-tsê-ép, A. A. (1769-1834) — một trong những đại biểu phản động nhất của chế độ chuyên chế Nga hoàng, bá tước, bộ trưởng Bộ chiến tranh dưới triều đại A-lếch-xan-đrơ I, nổi tiếng là thô lỗ và tàn bạo, có ảnh hưởng lớn đến chính sách đối nội và đối ngoại của nước Nga. Tên tuổi A-rắc-tsê-ép gắn liền với cả thời kỳ chuyên quyền cảnh sát phản động, thời kỳ quân sự thô bạo, thời kỳ mật thám, hối lộ, mua chuộc và tệ nạn thủ tục vụn vặt cứng nhắc — được gọi là chế độ "A-rắc-tsê-ép". — 329.

A-xtơ-ra-khan-txép, E. P. (sinh năm 1875) — một người dân chủ - xã hội, làm thợ nguội ở nhà máy vũ khí I-giép-xcơ. Năm 1907 được bầu vào Đu-ma nhà nước III, đại biểu tỉnh Vi-át-ca. Tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội, theo phái men-sê-vích, cộng tác với báo "Sự nghiệp sinh động" của phái thủ tiêu. — 58, 273.

Ác-xen-rốt, P. B. (1850 - 1928) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích; năm 1883, tham gia thành lập nhóm "Giải phóng lao động". Từ năm 1900, là ủy viên ban biên tập của báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là một phần tử men-sê-vích tích cực. Năm 1905, đưa ra chủ trương cơ hội chủ nghĩa về việc triệu tập "đại hội công nhân", đại hội mà Ác-xen-rốt đem đối lập với đảng của giai cấp vô sản. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một trong những người lãnh đạo phái thủ tiêu, tham gia ban biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" của phái men-sê-vích - thủ tiêu; năm 1912 tham gia khối tháng Tám chống đảng. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất là người theo phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; sống lưu vong, ủng hộ sự can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. — 12, 267, 498, 527 - 542, 587 - 588.

An-đrây-tsúc, M. X. (sinh năm 1866) — một nông dân khá giả; đại biểu của tỉnh Vô-lun tại Đu-ma nhà nước III; không đảng phái. Trong Đu-ma, được bầu vào tiểu ban lương thực, tiểu ban về đánh cá, v. v. — 154.

An-đrê-ép, N. N. — xem Ni-cô-lin, N.

An-tô-ni Vô-lun-xki (Khra-pô-vi-txơ-ki, A. P.) (1863 - 1936) — một tên Trăm đen cuồng nhiệt, cầm đầu phái cực hữu trong giáo hội chính thống Nga, một kẻ nổi tiếng nhất trong việc thi hành chính sách phản động của chế độ Nga hoàng. Từ năm 1902, là giám mục ở Vô-lun, về sau làm tổng giám mục ở Khác-cốp. Trong thời kỳ nội chiến và có sự can thiệp vũ trang của nước ngoài, cộng tác với Đê-ni-kin. Sau khi bọn phản cách mạng bị đập tan, y chạy ra nước ngoài, ở đó trở thành một trong những thủ lĩnh của bọn lưu vong bảo hoàng. — 364.

Áp-đà-cốp, N. X. (1847 - 1915) — đảng viên Đảng tháng Mười, nhà hoạt động công nghiệp, kỹ sư mỏ, chủ tịch hội đồng đại hội các nhà công nghiệp mỏ miền Nam nước Nga. Từ năm 1906 là ủy viên Hội đồng nhà nước, đại diện cho các nhà kinh doanh công nghiệp. Tác giả của nhiều tác phẩm về kinh tế công nghiệp mỏ; là cộng tác viên thường xuyên của tạp chí "Công thương nghiệp". — 380, 386 - 387.

Ă

Ăng-ghen (Engels), Phri-đrích (1820 - 1895) — một trong những người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế, người bạn và bạn chiến đấu của C. Mác (xem bài của V. I. Lê-nin "Phri-đrích Ăng-ghen". Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. XV - 14). — 116 - 117.

B

Ba-cu-nin, M. A. (1814 - 1876) — một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa vô chính phủ. Từ năm 1840 sống ở ngoài nước, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức. Tham gia Quốc tế I, ở đó y là kẻ thù điên cuồng của chủ nghĩa Mác.

Ba-cu-nin phủ định mọi nhà nước, kể cả chuyên chính của giai cấp vô sản; không hiểu được vai trò lịch sử toàn thế giới của giai cấp vô sản, công khai chống lại việc thành lập chính đảng độc lập của giai cấp công nhân, bảo vệ học thuyết chủ trương không

để cho công nhân tham gia hoạt động chính trị. C. Mác và Ph.Ăng-ghen đã kiên quyết đấu tranh chống Ba-cu-nin, vạch trần bản chất phản động của chủ nghĩa Ba-cu-nin, coi đó là chủ nghĩa bè phái tiểu tư sản không thể tương dung với phong trào công nhân. Năm 1872 vì hoạt động chia rẽ Ba-cu-nin bị khai trừ ra khỏi Quốc tế. — 331 - 332, 536.

Ba-la-ba-nô-va, A. I. (sinh năm 1878) — một người dân chủ - xã hội. Năm 1897 ra nước ngoài, tại đó đã gia nhập "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là phân tử men-sê-vích. Đã đóng vai trò đáng kể trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý: tham gia ban biên tập của cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, báo "Avanti!" ("Tiến lên!"), là ủy viên Ban chấp hành trung ương và là đại diện của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, giữ lập trường phái giữa; đã tham gia công việc của các hội nghị ở Xim-méc-va và Ki-en-tan, tham gia Liên hiệp Xim-méc-va. Năm 1917 trở về Nga; gia nhập đảng bôn-sê-vích. Đã tham dự Đại hội I Quốc tế cộng sản với tư cách đại biểu dự thính. Năm 1924 Ba-la-ba-nô-va bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ Đảng cộng sản (b) Nga vì giữ lập trường men-sê-vích cũ. — 524.

Be-rơ — xem Li-be, M. I.

Béc-stanh (Bernstein), E-đư-a (1850 - 1932) — thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa cực đoan trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, nhà lý luận của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ giữa những năm 70. Từ năm 1881 đến 1889 là biên tập viên của cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội"). Trong những năm 1896 - 1898 cho đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") một loạt bài báo lấy tên là "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", mà sau được in thành cuốn sách riêng lấy tên là "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội", trong đó Béc-stanh công khai xét lại những nguyên lý triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng. Nói về Béc-stanh, V. I. Lê-nin đã viết: "Còn về cách mạng vô sản, thì kẻ cơ hội chủ nghĩa ấy không còn nghĩ gì đến nữa rồi" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 33, tr. 65). Béc-stanh tuyên bố rằng nhiệm vụ duy nhất của phong trào công nhân là đấu tranh giành những cái

cách nhằm cải thiện tình cảnh kinh tế của công nhân dưới chế độ tư bản; hẳn đưa ra một công thức có tính chất cơ hội chủ nghĩa: "phong trào là tất cả, mục đích cuối cùng chẳng là gì hết". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. Trong những năm sau đó, Béc-stanh tiếp tục ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản đế quốc, đấu tranh chống lại Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Nhà nước xô-viết. — 91.

Bê-ben (Bebel), *Au-gu-xơ* (1840 - 1913) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng nhất của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của phong trào công nhân quốc tế. Bê-ben bắt đầu hoạt động chính trị từ nửa đầu những năm 60; là thành viên của Quốc tế I. Năm 1869 cùng với V. Liép-nếch sáng lập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức ("phái Ai-xơ-nách"); đã nhiều lần được bầu làm nghị sĩ của Quốc hội Đức. Trong những năm 90 của thế kỷ XIX và đầu những năm 1900, Bê-ben đấu tranh chống lại chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức. V. I. Lê-nin coi những bài phát biểu của Bê-ben chống phái Béc-stanh là "mẫu mực của sự bảo vệ các quan điểm mác-xít và của cuộc đấu tranh cho tính chất thực sự xã hội chủ nghĩa của đảng công nhân" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 369). Trong giai đoạn hoạt động cuối cùng của mình, Bê-ben đã phạm nhiều sai lầm có tính chất phá hoại. — 524, 581, 598.

Bê-lô-u-xốp, *T. Ô.* (sinh năm 1875) — một phần tử men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu, đại biểu của tỉnh Iéc-cút-xơ tại Đu-ma nhà nước III. Tháng Hai 1912, rút ra khỏi đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, nhưng không chịu từ bỏ quyền đại biểu. V. I. Lê-nin kịch liệt lên án hành động của Bê-lô-u-xốp (xem tập này, tr. 244 - 250). — 153, 244 - 250, 273.

Bê-rê-dốp-xki, *A. E.* (Bê-rê-dốp-xki I) (sinh năm 1868) — địa chủ, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, nhà hoạt động trong hội đồng địa phương, về nghề nghiệp là nhà nông học. Đại biểu của tỉnh Xim-biéc-xơ tại Đu-ma nhà nước III. Trong Đu-ma, tham gia các tiểu ban lương thực, tiểu ban ruộng đất và các tiểu ban khác. Từ năm 1918, làm nghề chuyên môn của mình. — 364.

Bi-rôn, *E. I.* (1690 - 1772) — sủng thần có quyền vô hạn trong thời kỳ trị vì của An-na I-va-nốp-na, xuất thân từ tầng lớp quý tộc nhỏ ở Cuốc-li-an-đi-a. Tuy không giữ một chức vụ chính thức nào và không phải là người thuộc quốc tịch Nga, nhưng y có ảnh hưởng lớn đến

chính sách đối nội và phần nào đến chính sách đối ngoại của nước Nga. Y thiết lập chế độ khủng bố ở trong nước, thực hiện chính sách Đức hóa bộ máy nhà nước, lợi dụng địa vị của mình để ăn cắp công quỹ của nước Nga, ăn của hối lộ và đầu cơ. Sau khi An-na I-va-nốp-na chết, có thời gian y làm phụ chính của nhà nước; tháng Mười một 1740 y bị phế truất do cuộc chính biến trong cung đình. — 329.

Bít-xô-la-ti (Bissolati), *Lê-ô-ni-đa* (1857 - 1920) — một trong những người sáng lập Đảng xã hội chủ nghĩa Ý và là một trong những thủ lĩnh cánh cải lương cực hữu của đảng này. Trong những năm 1896 - 1904 và 1908 - 1910 là biên tập viên báo "Avanti!" ("Tiến lên!"), cơ quan ngôn luận trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. Từ năm 1897 là nghị sĩ. Năm 1912 Bít-xô-la-ti bị khai trừ ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa Ý và y thành lập "đảng xã hội - cải lương". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, là tên xã hội - sô-vanh, một kẻ ủng hộ việc nước Ý đứng về phe Đồng minh tham gia chiến tranh. Trong những năm 1916 - 1918 tham gia chính phủ với chức bộ trưởng không bộ. — 274, 523 - 524, 542.

Blan-cơ, *R. M.* (R. B.) (sinh năm 1866) — nhà chính luận, về nghề nghiệp là nhà hóa học. Cộng tác với tạp chí "Giải phóng" — cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga, tham gia ban biên tập, về sau trở thành người chủ biên thực sự của báo "Đời sống chúng ta", cộng tác với tờ báo dân chủ - lập hiến cánh tả là tờ "Đồng chí". Là biên tập viên tạp chí "Nhu cầu sinh hoạt", tạp chí của Đảng dân chủ - lập hiến, Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân và phái men-sê-vích - thủ tiêu. V. I. Lê-nin coi Blan-cơ là đại biểu điển hình nhất của chính sách của Đảng dân chủ - lập hiến, và đã vạch trần bản chất phản cách mạng của những quan điểm của y. — 312, 319, 399 - 402, 603.

Bô-gđa-nốp, *A.* (*Ma-li-nốp-xki*, *A. A.*, Mác-xi-mốp, N.) (1873 - 1928) — một người dân chủ - xã hội, nhà triết học, nhà xã hội học, nhà kinh tế học, về nghề nghiệp là bác sĩ. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, theo phái bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, cầm đầu phái triệu hồi, là thủ lĩnh của nhóm chống đảng là nhóm "Tiến lên". Trong các vấn đề triết học, có mưu đồ xây dựng một hệ thống riêng, — "chủ nghĩa kinh nghiệm nhất nguyên" (một biến dạng của triết học duy tâm chủ quan của Ma-khơ). Lê-nin đã phê phán kịch liệt hệ thống triết học này trong tác phẩm của Người "Chú

nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán". Trong Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" họp hồi tháng Sáu 1909, Bô-gđa-nốp bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ những người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Bô-gđa-nốp là một trong những người tổ chức và lãnh đạo nhóm "Văn hóa vô sản". Từ năm 1926 là giám đốc Viện truyền máu do ông lập ra. — 91, 268.

Bren-ta-nô (Brentano), *Lu-i-ô* (1844 - 1931) — nhà kinh tế học tư sản Đức, từ năm 1896 là giáo sư khoa kinh tế chính trị ở Trường đại học tổng hợp Muyn-khen; là một trong những đại diện chủ chốt của "chủ nghĩa xã hội giảng đường", tuyên truyền cho chủ trương từ bỏ đấu tranh giai cấp và quan điểm cho rằng có thể giải quyết những mâu thuẫn xã hội trong xã hội tư bản và điều hòa lợi ích của công nhân và tư bản bằng cách tổ chức các công đoàn cải lương và luật công xưởng. Trong vấn đề ruộng đất, y bảo vệ "lý luận" phản động về sự ổn định của nền kinh tế tiểu nông và bảo vệ "quy luật ruộng đất giảm bớt màu mỡ", một quy luật giả danh khoa học của giai cấp tư sản. Trong những năm cuối đời, y là người công khai ca tụng chủ nghĩa đế quốc. — 385.

Brôn-stanh, *P. A.* — xem — *Tsa-txơ-ki*, I-u.

Bu-rê-nin, *V. P.* (1841 - 1926) — nhà chính luận và nhà viết văn phản động. Từ năm 1876 tham gia ban biên tập báo "Thời mới", cầm đầu nhóm bồi bút thuộc phái "Thời mới". V. I. Lê-nin thường dùng tên của Bu-rê-nin để chỉ những phương pháp luận chiến không trung thực. — 325.

Bun-ga-rin, *Ph. V.* (1789 - 1859) — nhà báo và nhà văn phản động. Từ năm 1825 là người xuất bản và biên tập tờ báo nửa chính thức "Con ong miền Bắc". Trong các truyện ký, tiểu thuyết, các bài phê bình văn học của mình, đã tuyên truyền những tư tưởng trung quân. Là nhân vật đáng tin cậy của cơ quan cảnh sát chính trị của Ni-cô-lai I, tố giác và vu khống các báo chí tiến bộ và các nhà văn tiên tiến thời bấy giờ. — 325.

Buốc-txép, *V. L.* (1862 - 1936) — tham gia phong trào cách mạng trong những năm 80, gần gũi với phái dân ý. Sau khi bị bắt đã chạy ra nước ngoài, ở đó Buốc-txép thu thập và công bố những văn kiện về phong trào cách mạng. Xuất bản tạp chí "Đi văng". Trước cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, Buốc -txép gần gũi những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, sau khi cách mạng bị thất bại, thì ủng

hộ phái dân chủ -lập hiến. Từ tháng Mười 1911 đến tháng Giêng 1914, là biên tập viên của tờ báo tư sản tự do chủ nghĩa "Tương lai". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, là một tên sô-vanh cuồng nhiệt từ bỏ mọi sự đối lập với chế độ Nga hoàng. Sau khi trở về nước Nga, y đứng về phía bọn phản cách mạng để chống lại những người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, lưu vong ra nước ngoài, tham gia thành lập các tổ chức quân chủ - bạch vệ để đấu tranh chống lại Liên-xô. — 20 - 21, 445.

C

Ca-mê-nép, *L. B. (Rô-den-phen-đơ*, *L. B.*, I-u. C.) (1883 - 1936) gia nhập đảng từ năm 1901. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, giữ lập trường điều hòa đối với phái thủ tiêu, phái triệu hồi và phái Tơ-rốt-xki. Năm 1915 khi bị bắt, trước tòa án của chế độ Nga hoàng, đã từ bỏ khẩu hiệu bôn-sê-vích là khẩu hiệu làm cho chính phủ Nga hoàng bị thất bại trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, chống lại đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của đảng và chống lại Luận cương tháng Tư của V. I. Lê-nin. Tháng Mười 1917, cùng với Di-nô-vi-ép cho đảng trong tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới" lời tuyên bố không tán thành quyết định của Ban chấp hành trung ương về khởi nghĩa vũ trang, hành động như vậy chẳng khác nào đem tiết lộ cho Chính phủ lâm thời tư sản biết kế hoạch của đảng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy; là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Nhiều lần chống lại chính sách lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một 1917 tán thành việc thành lập chính phủ liên hiệp với sự tham gia của phái men-sê-vích và phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, năm 1925 là một trong những người tổ chức ra "phái đối lập mới"; năm 1926 là một trong những thủ lĩnh của khối chống đảng Tơ-rốt-xki - Di-nô-vi-ép. Năm 1927, Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đã khai trừ y ra khỏi đảng vì đã hoạt động tích cực cho phái đối lập của Tơ-rốt-xki. Năm 1928 Ca-mê-nép tuyên bố thừa nhận các sai lầm của mình nên được phục hồi đảng tịch, nhưng y vẫn không chấm dứt hoạt động chống đảng, và năm 1932 lại bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1933 lại được phục hồi đảng tịch. Năm

1934, vì hoạt động chống đảng nên lần thứ ba lại bị khai trừ ra khỏi đảng — 131, 536.

Ca-pu-xtin, M. I-a. (1847 - 1920) — đảng viên Đảng tháng Mười, về nghề nghiệp là bác sĩ. Đại biểu Đu-ma nhà nước II và Đu-ma nhà nước III; được bầu làm phó chủ tịch Đu-ma III. — 71.

Ca-ra-u-lốp, V. A. (1854 - 1910) — đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, về nghề nghiệp là luật sư. Là đại biểu của tỉnh Ê-ni-xây-xơ tại Đu-ma nhà nước III; trong Đu-ma, — như Lê-nin viết, — *Ca-ra-u-lốp* chiếm "một trong những địa vị hàng đầu trong đám những tên dân chủ - lập hiến phản cách mạng đều giả nhất với những lời lẽ đạo đức giả muồn thuở trên đầu lưỡi" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 117), — 54, 364.

Ca-ra-va-ép, A. L. (1855 - 1908) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của Hội liên hiệp nông dân, bác sĩ trong hội đồng địa phương. Được thành phố Ê-ca-tê-ri-nô-xláp bầu vào Đu-ma nhà nước II; trong Đu-ma *Ca-ra-va-ép* đã cầm đầu đảng đoàn của phái lao động; là ủy viên tiểu ban ruộng đất. Tác giả nhiều cuốn sách mỏng bàn về vấn đề nông dân ("Đảng và nông dân trong Đu-ma nhà nước", "Những hứa hẹn của chính phủ về vấn đề ruộng đất và những yêu sách của các đại biểu nông dân", "Những đạo luật mới về ruộng đất"). Bị bọn Trăm đen giết chết ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp. — 360.

Ca-vê-lin, C. Đ. (1818 - 1885) — nhà sử học và nhà luật học, giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va (1844 - 1848) và Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua (1857 - 1861), đại biểu của chủ nghĩa tự do quý tộc - tư sản. Cộng tác với tờ "Người đương thời", "Ký sự nước nhà" và "Truyện tin châu Âu". Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành cuộc cải cách "nông dân" năm 1861, *Ca-vê-lin* đấu tranh chống lại phong trào dân chủ - cách mạng, tán thành chính sách phản động của chế độ chuyên chế. — 334 - 335.

Cau-xky (Kautsky), *Các-lơ* (1854 - 1938) — một trong những lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, lúc đầu là người mác-xít, về sau phản bội chủ nghĩa Mác; là nhà tư tưởng của một biến tướng nguy hiểm và có hại nhất của chủ nghĩa cơ hội: chủ nghĩa phái giữa (thuyết *Cau-xky*). Là tổng biên tập của tạp chí lý luận "Die Neue Zeit" ("Thời mới") của Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Cau-xky bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1874. Lúc bấy giờ các quan điểm của *Cau-xky* là sự pha trộn giữa

thuyết Lát-xan, thuyết Man-tuyt mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881 *Cau-xky* làm quen với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n và do chịu ảnh hưởng của hai ông, nên đã chuyển sang chủ nghĩa Mác, nhưng ngay từ thời kỳ này, y đã tỏ ra dao động thiên về chủ nghĩa cơ hội; C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã phê phán kịch liệt *Cau-xky* về điều này. Trong những năm 80 và 90 *Cau-xky* đã viết một loạt tác phẩm bàn về các vấn đề lý luận mác-xít: "Học thuyết kinh tế của Các Mác", "Vấn đề ruộng đất", v. v.; những tác phẩm đó, tuy có những sai lầm, nhưng đã đóng vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác. Về sau, trong thời kỳ phong trào cách mạng phát triển rộng rãi, *Cau-xky* chuyển sang lập trường của chủ nghĩa cơ hội. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, *Cau-xky* đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, che đậy chủ nghĩa xã hội - sô-vanh bằng những câu nói suông về chủ nghĩa quốc tế. Là tác giả của lý thuyết về chủ nghĩa siêu đế quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, *Cau-xky* công khai chống lại cách mạng vô sản và chuyển chính của giai cấp công nhân, chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong các tác phẩm: "Sự phá sản của Quốc tế II", "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản", "Nhà nước và cách mạng", "Cách mạng vô sản và tên phản bội *Cau-xky*" và trong một số tác phẩm khác, V. I. Lê-nin đã phê phán kịch liệt thuyết *Cau-xky*. — 46 - 47.

Cát-xô, L. A. (1865 - 1914) — tên phản động cuồng nhiệt, đại địa chủ, giáo sư về dân luật của Trường đại học tổng hợp Khác-cốp và sau là các Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Từ 1910 đến 1914 làm bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân. Thi hành chính sách cực kỳ phản động, cản trở việc mở các trường đại học mới, cấm các đoàn thể sinh viên và các hội nghị sinh viên, đàn áp tàn khốc những sinh viên cách mạng và những giáo sư tiến bộ. *Cát-xô* cũng thi hành một chính sách như thế cả đối với các trường trung học cũng như các trường tiểu học (hủy bỏ các ủy ban phụ huynh học sinh, tiến hành giám sát ở ngoài nhà trường, quy định rằng các cơ quan thanh tra trực tiếp bổ nhiệm các giáo viên nhân dân, v.v.). — 611, 612.

Clê-nốp — xem Lê-vi-txơ-ki, V. Ô.

Cô-cốp-txốp, V. N. (1853 - 1943) — một trong những nhà hoạt động nhà nước nổi tiếng của nước Nga Nga hoàng. Từ năm 1904 đến năm 1914 (có một thời gian gián đoạn ngắn năm 1905 - 1906) làm

bộ trưởng Bộ tài chính, còn từ năm 1911, sau khi Xtô-lư-pin bị giết, Cô-cốp-txốp đã kiêm chức chủ tịch Hội đồng bộ trưởng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, là nhà đại tư bản ngân hàng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là tên bạch vệ lưu vong. — 151, 397, 401.

Cô-gan, Ô. A. — xem Éc-man-xki, A.

Cô-li-u-ba-kin, A. M. (1868 - 1915) — địa chủ, nhà hoạt động hội đồng địa phương, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Đại biểu Đu-ma nhà nước III. Thư ký ban chấp hành đảng đoàn nghị viện của Đảng dân chủ - lập hiến, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. — 286.

Cô-va-lép-xki, M. M. (1851 - 1916) — nhà sử học, nhà hoạt động chính trị thuộc khuynh hướng tư sản - tự do chủ nghĩa. Từ năm 1880, là giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Đại biểu của tỉnh Khác-cốp tại Đu-ma nhà nước I; về sau là ủy viên Hội đồng nhà nước. Là một trong những người sáng lập Đảng cải cách dân chủ là đảng hữu hơn cả Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 1906 - 1907, xuất bản báo "Đất nước", từ năm 1909 là người chủ và là tổng biên tập tạp chí "Truyền tin châu Âu", tham gia việc xuất bản tạp chí "Nhu cầu sinh hoạt".

Là tác giả của các tác phẩm: "Chế độ chiếm hữu ruộng đất của công xã, nguyên nhân, quá trình và hậu quả sự tan rã của nó", "Lược khảo nguồn gốc và sự phát triển của gia đình và chế độ sở hữu", "Nguồn gốc của nền dân chủ hiện đại", "Xã hội học", v. v. — 312.

Côi-ghen, Ph. M. — xem I-ô-nốp.

Cre-xtốp-ni-cốp, G. A. (sinh năm 1855) — đảng viên Đảng tháng Mười, nhà đại công nghiệp và buôn bán chứng khoán. Chủ tịch ban lãnh đạo Ngân hàng thương mại Mát-xcơ-va và Công ty chứng khoán Mát-xcơ-va. Năm 1906 được bầu làm ủy viên Hội đồng nhà nước, đại diện cho giai cấp tư sản công thương nghiệp. — 380.

Cri-vô-sê-in, A. V. (1858 - 1923) — một quan lại của Nga hoàng. Từ năm 1905, là tổng cục phó về sau là tổng cục trưởng tổng cục quy hoạch ruộng đất và nông nghiệp, tích cực thi hành chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin. Thành viên của Hội đồng bộ trưởng và Hội đồng nhà nước, thứ trưởng Bộ tài chính. Sau Cách mạng tháng Mười là một trong những người cầm đầu cái gọi là "trung tâm cánh

hữu" — một tổ chức phản cách mạng của đại tư sản và địa chủ. Năm 1920 cầm đầu chính phủ bạch vệ ở Crưm. Y chạy ra nước ngoài sau khi quân đội của Vran-ghen bị đánh tan. — 424.

Crô-pô-tốp, A. E. (sinh năm 1874) — nông dân, người theo phái lao động. Là đại biểu của tỉnh Vi-át-ca tại Đu-ma nhà nước III. Là ủy viên của tiểu ban ruộng đất trong Đu-ma. — 145.

Crư-gia-nốp-xki, X. E. (sinh năm 1861) — một quan lại của Nga hoàng. Năm 1885 làm việc ở Bộ tư pháp, về sau làm ở Bộ nội vụ. Năm 1906 được cử làm thứ trưởng Bộ nội vụ. Nổi tiếng với tính cách là tác giả của những dự luật phản động, nhất là đạo luật bầu cử ngày 3 tháng Sáu 1907. Từ năm 1907 là ủy viên Pháp viện tối cao, từ năm 1911 là quốc vụ khanh, và từ tháng Giêng 1917 là ủy viên Hội đồng nhà nước. — 218.

Cu-dơ-min-xki, A. M. (1843 - 1917) — địa chủ, ủy viên Pháp viện tối cao. Năm 1881 được bổ nhiệm làm chánh án tòa án khu Pê-téc-bua, về sau được cử làm ủy viên công tố Viện tư pháp Pê-téc-bua. Từ năm 1900 là ủy viên viện phúc thẩm hình sự. Tiến hành các cuộc thanh tra ở Ba-cu và tỉnh Ba-cu nhân vụ tàn sát giữa những người Ác-mê-ni-a và những người Ta-ta-ri-a, rồi sau đó đi thanh tra ở Ô-đét-xa nhân vụ tàn sát người Do-thái. — 421.

Cu-dơ-nê-txốp, G. X. (sinh năm 1881) — công nhân, phần tử men-sê-vích. Là đại biểu của tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp tại Đu-ma nhà nước III; tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội. Ủy viên của tiểu ban về vấn đề công nhân. — 24 - 28, 273.

Cu-lôm-din, A. N. (1838 - 1924) — một quan lại của Nga hoàng, nhà kinh tế học. Năm 1891 được cử làm chánh văn phòng Ủy ban đường sắt Xi-bi-ri. Vì có quan hệ đến vấn đề di cư nên Cu-lôm-din đi đến Xi-bi-ri; năm 1896 báo cáo về chuyến đi đó đã được xuất bản thành cuốn sách riêng. Trong những năm 1915 - 1916, là chủ tịch Hội đồng nhà nước. Là tác giả của các tác phẩm "Thuế ruộng đất ở Anh", "Việc xây dựng đường sắt ở Nga và ở phương Tây", "Thu nhập của nhà nước và chi phí ở Nga thế kỷ XVIII", v. v. — 415.

Cu-nốp (Cunow), Hen-ri-ích (1862 - 1936) — một người dân chủ - xã hội cánh hữu Đức, nhà sử học, nhà xã hội học và nhà nhân chủng học, giáo sư. Từ năm 1917 đến năm 1923 là biên tập viên cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Die Neue Zeit". Lúc đầu ngả theo những người mác-xít, về sau theo chủ nghĩa xét lại

và là kẻ giả mạo chủ nghĩa Mác. Lê-nin gọi y là "một người Đức đã từng biện hộ cho chủ nghĩa đế quốc và cho những cuộc thôn tính" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 22, tr. 335). — 20.

Cút-le, N. N. (1859 - 1924) — nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến; làm việc ở Bộ tài chính, là giám đốc Vụ tiền lương, về sau là bộ trưởng Bộ nông nghiệp và quy hoạch ruộng đất. Là đại biểu của thành phố Pê-téc-bua tại Đu-ma nhà nước II và III, là một trong những tác giả của dự thảo cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - lập hiến.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác ở Bộ dân ủy tài chính. — 153, 165, 481.

D

Da-kha-rốp, M. V. (sinh năm 1881) — công nhân, người thuộc phái bôn-sê-vích. Đại biểu của tỉnh Mát-xcơ-va tại Đu-ma nhà nước III. Cộng tác viên của tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp là tờ "Ngôi sao". — 274.

Da-mư-xlốp-xki, G. G. (sinh năm 1872) — tên Trăm đen, ủy viên hội đồng "Liên minh nhân dân Nga". Đại biểu của tỉnh Vin-na tại Đu-ma nhà nước III và IV. Y được nhiều người biết đến do những hành động bài Do-thái trong vụ Bây-li-xơ. — 209.

Dòng họ Bucơ-bông — triều đại các vua trị vì ở nước Pháp từ năm 1589 đến năm 1792, trong những năm 1814 - 1815 và 1815 - 1830. — 108.

Dòng họ Rô-ma-nốp — triều đại các vua và hoàng đế Nga trị vì từ năm 1613 đến năm 1917. — 22, 23, 27, 33 - 34, 41, 228 - 230, 320 - 321.

Dôm-bác-tơ (Sombart), *Véc-nơ* (1863 - 1941) — nhà kinh tế học tư sản tầm thường Đức, nhà tư tưởng nổi tiếng của chủ nghĩa đế quốc Đức. Giáo sư Trường đại học tổng hợp Bre-xlau, sau đó là giáo sư Trường đại học tổng hợp Béc-ling. Ngay từ khi mới bắt đầu hoạt động, Dôm-bác-tơ đã là một trong những nhà lý luận của "chủ nghĩa tự do - xã hội". Về sau trở thành kẻ thù công khai của chủ nghĩa Mác, miêu tả chủ nghĩa tư bản như là một hệ thống kinh tế cân đối. Trong những năm cuối đời, y chuyển sang lập trường của chủ nghĩa phát-xít và ca tụng chế độ Hít-le. Những tác phẩm chính của Dôm-bác-tơ là: "Chủ nghĩa xã hội và phong trào xã hội trong thế kỷ XIX" (1896), "Chủ nghĩa tư bản hiện đại" (1902), v. v.. — 385.

Đ

Dan (Guốc-vích), *Ph. I.* (1871 - 1947) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Là người tham dự Đại hội IV (Đại hội thống nhất), Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và nhiều hội nghị đại biểu. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, đã cầm đầu nhóm thủ tiêu ở nước ngoài, biên tập tờ báo của phái thủ tiêu "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, theo phái vệ quốc. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Đan là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát và ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa I, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. Đầu năm 1922, bị trục xuất ra nước ngoài vì là một kẻ thù không thể dung thứ được của Nhà nước xô-viết. — 12, 33, 35, 100 - 101, 103, 110, 115, 202, 212, 267, 289 - 290, 297, 319, 322, 402, 482, 498, 538.

Dgiu-bin-xki, V. I. (1860 - 1927) — người thuộc phái lao động. Tham gia phong trào dân ý. Đại biểu của tỉnh Tô-bôn-xơ tại Đu-ma nhà nước III và IV; là một trong những thủ lĩnh của Nhóm lao động ở Đu-ma. — 139 - 145.

Đô-brô-li-u-bốp, N. A. (1836 - 1861) — nhà dân chủ cách mạng Nga vĩ đại, nhà phê bình văn học xuất sắc và nhà triết học duy vật, người bạn gần gũi nhất và bạn chiến đấu của N. G. Tséc-nư-sép-xki. Từ mùa thu 1857, Đô-brô-li-u-bốp phụ trách tiểu ban tư liệu phê bình trong tạp chí "Người đương thời", về sau chỉ đạo cả tiểu ban trào phúng trong tạp chí "Tiếng còi". Là kẻ thù không đội trời chung của chế độ chuyên chế và chế độ nông nô, là người ủng hộ các cuộc nổi dậy của nhân dân chống lại chính phủ chuyên chế. Cùng với A. I. Ghéc-txen, V. G. Bê-lin-xki và N. G. Tséc-nư-sép-xki, ông là người tiền bối của phái dân chủ - xã hội cách mạng ở Nga. — 322, 334.

Đôn-gô-ru-cốp, Pa-ven Đm. (1866 - 1930) — công tước, địa chủ lớn, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 1893 - 1906 là thủ lĩnh quý tộc ở huyện thuộc tỉnh Mát-xcơ-va. Là một trong những người sáng lập ra Đảng dân chủ - lập hiến, là chủ tịch Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến trong những năm 1905 - 1911; là chủ tịch đảng đoàn dân chủ - lập hiến trong Đu-ma

nhà nước II. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ tích cực tham gia các âm mưu của bọn bạch vệ chống lại Chính quyền xô-viết. Y bị kết án vì hoạt động phản cách mạng. — 114.

Du-brô-vin, A. I. (1855 - 1918) — người tổ chức và người lãnh đạo "Liên minh nhân dân Nga" Trăm đen, về nghề nghiệp là bác sĩ. Trong những năm 1905 - 1907, là kẻ cổ vũ và người tổ chức các cuộc tàn sát người Do-thái và các hành động khủng bố. Biên tập báo "Ngọn cờ nước Nga", tờ báo Trăm đen bài Do-thái. Sau khi "Liên minh nhân dân Nga" bị chia rẽ năm 1910 Đu-brô-vin tiếp tục lãnh đạo bộ phận của "Liên minh" còn lại chịu ảnh hưởng của y. — 356.

Dum-bát-dê, I. A. (1851 - 1916) — viên tướng của quân đội Nga hoàng, một tên Trăm đen, một kẻ ủng hộ chính sách Nga hóa ở Cáp-ca-dơ. Năm 1906 y được bổ nhiệm làm thị trưởng thành phố I-an-ta, biến thành phố này thành đất thế tập của y, khủng bố dân chúng, can thiệp vào công việc của tòa án. Năm 1910 y bị cách chức, nhưng ít lâu sau lại được bổ nhiệm làm thị trưởng I-an-ta. — 149.

Duốc-nô-vô, P. N. (1844 - 1915) — một trong những nhà hoạt động nhà nước phản động nhất của nước Nga Nga hoàng. Trong những năm 1884 - 1893 làm giám đốc Cục cảnh sát; trong những năm 1900 - 1905 là thứ trưởng Bộ nội vụ. Tháng Mười 1905 được bổ nhiệm làm bộ trưởng Bộ nội vụ, đã áp dụng các biện pháp tàn bạo để đàn áp cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, đã cổ vũ các tổ chức Trăm đen tiến hành các cuộc tàn sát. Từ năm 1906 là ủy viên Hội đồng nhà nước. — 124, 126, 129, 133.

E

E-li-át, C. I-a. — xem Svác-txơ.

Éc-man-xki, A. (Cô-gan, O. A., Gu-sca, A. O.) (1866 - 1941) — một người dân chủ - xã hội, phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một người theo phái thủ tiêu; tích cực cộng tác với báo chí men-sê-vích. Tham gia vào hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là phần tử phái giữa. Năm 1917 là phần tử men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Năm 1918 là ủy viên Ban chấp hành trung ương của phái men-sê-vích. Năm 1921 rút ra khỏi đảng men-sê-vích, làm công tác khoa học ở Mát-xcơ-va. — 371 - 390.

Éc-mô-la-ép, C. M. (Rô-man) (1884 - 1919) — một người dân chủ - xã hội, phần tử men-sê-vích. Đại biểu Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu vào Ban chấp hành trung ương của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị đã trở thành phần tử thủ tiêu; năm 1910 ở trong số 16 người men-sê-vích ký tên vào "Bức thư ngỏ" nói về việc thủ tiêu đảng. Năm 1917 được bầu vào Ban chấp hành trung ương đảng men-sê-vích, tham gia Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa I. — 5, 168, 194, 279, 610.

En-ghen-hác, A. N. (1832 - 1893) — nhà chính luận, nhà dân túy, nổi tiếng nhờ hoạt động trong lĩnh vực xã hội và canh nông và nhờ cuộc thí nghiệm của ông trong việc tổ chức phương pháp kinh doanh hợp lý trong điền trang của mình ở Ba-ti-sê-vô thuộc tỉnh Xmô-len-xơ. Trong cuốn sách "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga", V. I. Lê-nin đã nhận xét về điền trang của En-ghen-hác, lấy ví dụ về điền trang đó để vạch rõ toàn bộ tính chất không tưởng của lý luận dân túy. En-ghen-hác là tác giả của những bức thư "Từ chốn thôn quê" đăng trên tạp chí "Ký sự nước nhà" (năm 1882 xuất bản thành tập riêng) và của những tác phẩm khác viết về các vấn đề nông nghiệp. — 597.

Ê

Ê-giốp, V. — xem Txê-đéc-bau-mơ, X. Ô.

Ê-gô-rốp, N. M. (sinh năm 1871) — công nhân, đại biểu của tỉnh Péc-mơ tại Đu-ma nhà nước III. Tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội. Cộng tác với tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp là tờ "Ngôi sao", sau đó ngã theo phái Tô-rốt-xki. Năm 1913 là cộng tác viên thường xuyên của báo "Tia sáng" của phái thủ tiêu. Năm 1917 tham gia "phái liên khu". — 60, 274.

Ê-phrê-mốp, I. N. (sinh năm 1866) — đại địa chủ, đại biểu Đu-ma nhà nước I, III và IV. Một trong những người tổ chức Đảng "canh tân hòa bình", về sau là thủ lĩnh của phái tiến bộ. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành của Đu-ma nhà nước, tham gia Chính phủ lâm thời tư sản. — 320, 400 - 403.

G

Gai-đa-rốp, I. I. (sinh năm 1879) — kỹ sư, đại biểu của vùng Đa-ghe-tan và khu Đa-ca-ta-lư tại Đu-ma nhà nước III. Tham gia nhóm

đạo Hồi trong Đu-ma. Một thời gian cũng là thành viên của đảng đoàn dân chủ - xã hội. Trong Đu-ma được bầu vào tiểu ban ruộng đất, tiểu ban về vấn đề công nhân, tiểu ban đường giao thông, v. v.. — 426.

Ghéc-txen, A. I. (1812 - 1870) — nhà dân chủ - cách mạng Nga vĩ đại, nhà triết học duy vật, nhà chính luận và nhà văn; người sáng lập ra chủ nghĩa xã hội "nông dân" "Nga". Ghéc-txen tham gia phong trào giải phóng với tính cách là một nhà cách mạng quý tộc, tiếp tục truyền thống của các nhà cách mạng tháng Chạp. Trong những năm 1829 - 1833, khi còn học ở Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va, ông đứng đầu nhóm thanh niên tiên tiến, có tinh thần cách mạng, đã nghiên cứu những học thuyết về lý luận và chính trị của các nhà tư tưởng cách mạng thế kỷ XVIII và của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng. Năm 1834, ông bị bắt cùng với những thanh niên khác của nhóm và năm 1835 bị đày ở Péc-mơ, sau đó bị đày đi Vi-át-ca, Vla-đi-mia và Nốp-gô-rốt. Năm 1842, sau khi đi đày về, ông sống ở Mát-xcơ-va. Trong thời gian này ông đã viết những tác phẩm triết học: "Thái độ hời hợt trong khoa học", "Những bức thư bàn về việc nghiên cứu giới tự nhiên", các tác phẩm này có tác dụng quan trọng trong việc phát triển triết học duy vật ở Nga. Tháng Giêng 1847, do sự truy nã của Chính phủ Nga hoàng Ghéc-txen phải ra nước ngoài. Năm 1852 tại Luân-đôn ông đã lập ra một nhà in Nga và đặt cơ sở cho báo chí Nga tự do ở ngoài nước. Sau khi in một số truyền đơn cách mạng, những cuốn sách nhỏ và những bài báo, năm 1855 ông bắt đầu xuất bản tạp chí văn nghệ "Sao Bắc đẩu", rồi năm 1857 cùng với N. P. Ô-ga-rép xuất bản tờ "Cái chuông".

V. I. Lê-nin đã đánh giá vai trò của Ghéc-txen trong lịch sử phong trào giải phóng ở Nga trong "Kỷ niệm Ghéc-txen" (xem tập này, tr. 329 - 338). — 321, 329 - 338, 513.

Ghéc-txen-stanh, M. I-a. (1859 - 1906) — nhà kinh tế học tư sản, giáo sư Trường đại học nông nghiệp Mát-xcơ-va, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, nhà lý luận của đảng này về vấn đề ruộng đất. Đại biểu Đu-ma nhà nước I. Bị bọn Trăm đen giết chết ở Phần-lan sau khi giải tán Đu-ma. — 149, 360.

Ghê-ghê-tso-cô-ri, E. P. (sinh năm 1879) — phần tử men-sê-vích, là đại biểu của tỉnh Cu-ta-i-xơ tại Đu-ma nhà nước III; một trong những thủ lĩnh của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Từ tháng Mười một 1917, là chủ tịch chính phủ phản cách mạng

Da-cáp-ca-dơ (Hội đồng dân ủy Da-cáp-ca-dơ), về sau là bộ trưởng Bộ ngoại giao và phó chủ tịch chính phủ men-sê-vích Gru-di-a. Năm 1921, sau khi thành lập Chính quyền Xô-viết ở Gru-di-a, y trở thành một tên bạch vệ lưu vong. — 138, 274.

Gioóc-giơ (George), Hen-ri (1839 - 1897) — nhà kinh tế học tiểu tư sản và nhà chính luận Mỹ. Về những ý kiến nhận định Gioóc-giơ, xem bức thư của Mác gửi cho Doóc-ghê ngày 20 tháng Sáu 1881 và lời tựa của Ăng-ghen viết cho cuốn "Tình cảnh giai cấp công nhân ở Anh" xuất bản ở Mỹ (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, 1964, t. XXXV, tr. 162 - 165; 1961, t. XXI, tr. 345 - 353). — 518.

Gô-lô-vin, Ph. A. (sinh năm 1867) — nhà hoạt động của hội đồng địa phương, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Từ năm 1898 đến năm 1907, là ủy viên Ban tự quản hội đồng địa phương tỉnh Mát-xcơ-va, về sau là chủ tịch Ban tự quản đó. Là một trong những người tổ chức ra Đảng dân chủ - lập hiến. Chủ tịch Đu-ma nhà nước II và đại biểu Đu-ma nhà nước III. Đã tham gia xí nghiệp tô nhượng đường sắt quy mô lớn. Tháng Ba 1917 là bộ trưởng trong Bộ quý tộc trong Chính phủ lâm thời tư sản. — 398, 470.

Gô-rép, B. I. (Gôn-đman, B. I., I-gô-rép) (1874 - 1937) — một người dân chủ - xã hội. Năm 1905 là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đảng viên bên-sê-vích. Năm 1907 đi theo phái men-sê-vích. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) được phái men-sê-vích bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Cộng tác với các cơ quan ngôn luận của phái men-sê-vích - thủ tiêu: báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" và tạp chí "Bình minh của chúng ta". Trong những năm 1910 - 1911 là ủy viên kiêm thư ký Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Tháng Tám 1912 tham gia hội nghị chống đảng của phái thủ tiêu do Tô-rốt-xki triệu tập tại Viên, tại hội nghị này Gô-rép được bầu vào Ban tổ chức. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là người theo phái vệ quốc, ủy viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Tháng Tám 1920 tuyên bố rút khỏi tổ chức men-sê-vích. Về sau làm công tác giảng dạy tại các trường đại học. — 47 - 48, 270, 456.

Gôn-đman, M. I. — xem Li-be, M. I.

Gri-ép-dơ, Giôn E-đu-a — một người thuộc quốc tịch Anh, năm 1884 xây dựng nhà máy chế tạo máy nông nghiệp ở thành phố Béc-đi-an-xcơ tỉnh Ta-vrích. — 469.

Gu-rê-vích, E. L. (Xmiéc-nốp, E.) (sinh năm 1865) — một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu, là một trong những người sáng lập và là cán bộ của tạp chí "Bình minh của chúng ta" của phái men-sê-vích - thủ tiêu. — 322.

Gu-sca, A. O. — xem Éc-man-xki, A.

Gu-tơ-cốp, A. I. (1862 - 1936) — nhà tư bản lớn, người tổ chức và là thủ lĩnh của Đảng tháng Mười. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, y chống lại phong trào cách mạng, ủng hộ chính sách của chính phủ trắng tay đàn áp giai cấp công nhân và nông dân. Trong những năm 1910 - 1911 là chủ tịch Đu-ma nhà nước III. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là chủ tịch Ủy ban công nghiệp - quân sự trung ương và là thành viên của Hội đồng đặc trách quốc phòng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng Bộ chiến tranh và hàng hải của Chính phủ lâm thời tư sản đầu tiên. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y tích cực đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết, trở thành một tên bạch vệ lưu vong. — 34, 65, 123 - 126, 133, 219, 319, 390, 459, 472.

Guốc-vích, Ph. I. — xem Đan, Ph. I.

H

Ha-dơ (Haase), *Hu-gô* (1863 - 1919) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức, một phần tử phái giữa. Năm 1911 được bầu làm chủ tịch Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Là đại biểu Quốc hội Đức trong những năm 1897 - 1907 và 1912 - 1918. Từ năm 1912 là chủ tịch đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Quốc hội Đức. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, giữ lập trường phái giữa. Năm 1917 cùng với Cau-xky lập ra Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức. Lê-nin gọi Ha-dơ và những thủ lĩnh khác của đảng "những người độc lập" Đức là "bọn tôi tớ", bọn thuyết lý suông, bọn hèn nhát, bọn tòng phạm nhu nhược của giai cấp tư sản và bọn cải lương chủ nghĩa" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 186). Trong thời gian Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, Ha-dơ tham gia cái gọi là Hội đồng đại biểu toàn quyền của nhân dân, thi hành chính sách đàn áp phong trào cách mạng. — 578.

Hê-ghe-n (Hegel), *Gioóc-giơ Vin-hem Phri-đrich*, (1770 - 1831) — nhà triết học lớn nhất của Đức, nhà duy tâm khách quan, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức. Cống hiến lịch sử của Hê-ghe-n là nghiên cứu toàn diện và sâu sắc phép biện chứng, phép biện chứng đó là một trong những nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Nhưng phép biện chứng của Hê-ghe-n có tính chất duy tâm. Nó gắn chặt với hệ thống siêu hình, bảo thủ của Hê-ghe-n. Xét về quan điểm chính trị - xã hội, Hê-ghe-n là người ủng hộ chế độ quân chủ lập hiến.

Những tác phẩm chính của Hê-ghe-n là "Hiện tượng học tinh thần", "Khoa học lô-gích", "Bách khoa toàn thư các bộ môn triết học", v. v. — 330.

Huy-xman (Huysmans), *Ca-min* (1871 - 1968) — là một trong những nhà hoạt động lão thành nhất của phong trào công nhân Bỉ; giáo sư khoa ngữ văn, nhà báo. Trong những năm 1904 - 1919 là bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa của Quốc tế II, giữ lập trường phái giữa. Nhiều lần tham gia chính phủ Bỉ, trong những năm 1946 - 1947, làm thủ tướng. Từ năm 1910 là nghị sĩ quốc hội; trong những năm 1936 - 1939, 1954 - 1959, là chủ tịch nghị viện. Trong những năm cuối đời, ông tán thành việc tiến hành những cuộc tiếp xúc giữa các đảng xã hội chủ nghĩa với Đảng cộng sản Liên-xô, tán thành sự thống nhất phong trào công nhân quốc tế. — 276 - 281.

I

I-dơ-gô-ép (*Lan-đê*), *A. X.* (sinh năm 1872) — nhà chính luận tư sản, một trong những nhà tư tưởng của Đảng dân chủ - lập hiến. Thời kỳ đầu là một "người mác-xít hợp pháp", có thời gian gia nhập Đảng dân chủ - xã hội; năm 1905 chạy sang Đảng dân chủ - lập hiến. Trong các cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - lập hiến: báo "Ngôn luận", tạp chí "Kỷ sự miền Nam" và tạp chí "Tư tưởng Nga" y điên cuồng đả kích những người bôn-sê-vích, tham gia văn tập phản cách mạng "Những cái móc". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y cộng tác với tạp chí "Truyền tin văn học" của nhóm trí thức suy đồi. Năm 1922 y bị trục xuất ra nước ngoài vì hoạt động chính luận phản cách mạng. — 206, 212, 364.

I-gô-rép — xem Gô-rép, B. I.

I-li-ô-đo (*Tơ-ru-pha-nốp, X. M.*) (sinh năm 1880) — tu sĩ, một trong những thủ lĩnh của bọn Trăm đen, đã thành lập "Liên minh nhân

dân Nga theo đạo chính thống". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chạy ra nước ngoài. — 149, 229 - 230.

I-ô-ghi-khê-xơ, Lê-ô — xem Tư-sca, I-an.

I-ô-nốp (Còi-ghen, Ph. M.) (1870 - 1923) — một người dân chủ - xã hội, một trong những thủ lĩnh của phái Bun, về sau là đảng viên Đảng cộng sản. Từ 1893 hoạt động trong các tiểu tổ dân chủ - xã hội ở Ô-đét-xa. Năm 1903 được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương của phái Bun. Là đại biểu Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng. Tháng Chạp 1908 tham gia công tác của Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong những vấn đề cơ bản, bảo vệ cương lĩnh của phái men-sê-vích ủng hộ đảng; về sau giữ lập trường điều hòa đối với phái thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, gia nhập cánh quốc tế chủ nghĩa của phái Bun. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga, công tác ở Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Vô-tơ. — 3, 10, 210 - 211.

I-ôn-lô-xơ, G. B. (1859 - 1907) — nhà chính luận tự do chủ nghĩa. Trước tháng Mười 1905 làm phóng viên tại Béc-lanh của báo "Tin tức nước Nga", sau khi ở nước ngoài về, là một trong những biên tập viên của tờ báo đó. Là đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, là đại biểu Đu-ma nhà nước I. Năm 1907 bị bọn Trăm đen giết chết. — 360.

I-u. C. — xem Ca-mê-nép, L. B.

I-u-ri — xem Tsa-txơ-ki, I-u.

I-u-skê-vích, P. X. (1873 - 1945) — đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích, là nhà toán học; trong triết học, ông theo chủ nghĩa thực chứng và chủ nghĩa thực dụng — những trào lưu gần gũi với chủ nghĩa Ma-khơ; là tác giả của bài báo "Thuyết duy năng hiện nay theo quan điểm của thuyết kinh nghiệm tượng trưng" đăng trong văn tập "Tuỳ bút về triết học của chủ nghĩa Mác". V. I. Lê-nin đã phê phán văn tập đó trong cuốn sách "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán". I-u-skê-vích hoạt động văn học và dịch thuật.

Trong những năm 1917 - 1919, là kẻ chống đối Chính quyền xô-viết, cộng tác với tạp chí "Liên hợp" của phái men-sê-vích ở U-cra-i-na và với nhiều tờ báo chống bên-sê-vích khác; về sau từ bỏ hoạt động chính trị. — 91.

I-xúp, I. A. (Mi-kha-in, M — n) (1878 - 1920) — một người dân chủ - xã hội; phần tử men-sê-vích. Năm 1907 tham gia Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại diện cho phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu, cộng tác với tạp chí "Bình minh của chúng ta" và với các báo chí khác của phái thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo phái vệ quốc. Năm 1917 là ủy viên Ban chấp hành men-sê-vích Mát-xcơ-va, tham gia vào Ban chấp hành Xô-viết Mát-xcơ-va và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa I. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm việc ở Viện bảo tàng lao động. — 5, 168, 194, 279, 610.

I-en-li-nếch (Jellinek), Gioóc-giơ (1851 - 1911) — nhà lý luận về pháp quyền của giai cấp tư sản Đức và nhà nghiên cứu về nhà nước, giáo sư Trường đại học tổng hợp Ba-lơ, về sau là giáo sư Trường đại học tổng hợp Hây-đen-béc. Đại biểu cho lợi ích của giai cấp tư sản Đức là giai cấp đang ra sức giành những bảo đảm tối đa về quyền sở hữu tư bản chủ nghĩa trong thời kỳ đi vào con đường đế quốc chủ nghĩa. Là tác giả của các tác phẩm "Pháp quyền của nhà nước hiện đại", "Tuyên ngôn về quyền của con người và của công dân", "Hệ thống công pháp chủ quan", v. v. — 147.

K

Kê-lê-pốp-xki, X. I. (sinh năm 1873) — địa chủ. Là đại biểu của tỉnh Khéc-xôn tại Đu-ma nhà nước II và III. Tham gia đảng đoàn của phái hữu trong Đu-ma. Là ủy viên hội đồng địa phương tỉnh và huyện, thẩm phán hòa giải. — 154.

Khra-pô-vi-txơ-ki, A. P. — xem An-tô-ni Vô-lun-xki.

Khvô-xtốp, A. N. (1872 - 1918) — đại địa chủ, phó ủy viên công tố tòa án khu Mát-xcơ-va, phó tỉnh trưởng tỉnh Tu-la, sau đó làm tỉnh trưởng Vô-lô-gđa và Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt. Khvô-xtốp được nhiều người biết đến do những hành động Trăm đen của y. Là đại biểu của tỉnh Ô-ri-ôn tại Đu-ma nhà nước IV. Là thủ lĩnh và chủ tịch thường vụ đảng đoàn phái hữu. Từ năm 1915 đến năm 1916, là bộ trưởng Bộ nội vụ và chỉ huy trưởng đội hiến binh. — 230.

L

La-bri-ô-la (Labriola), *Ác-tu-rô* (sinh năm 1873) — nhà hoạt động chính trị, nhà luật học và là nhà kinh tế học Ý; một trong những thủ lĩnh của phong trào công đoàn chủ nghĩa ở Ý. Là tác giả của nhiều cuốn sách bàn về lý luận của chủ nghĩa công đoàn, trong những cuốn sách đó La-bri-ô-la mưu toan làm cho cái cương lĩnh được gọi là "chủ nghĩa công đoàn cách mạng" của mình thích ứng với chủ nghĩa Mác, bằng cách "sửa đổi" chủ nghĩa Mác. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, đứng trên lập trường của chủ nghĩa sô-vanh. Trong những năm 1920 - 1921, làm bộ trưởng Bộ lao động. Trong những năm 1926 - 1939, sống ở nước ngoài, đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít. Trong những năm 1948 - 1953, là thượng nghị sĩ. Năm 1949, sau khi chính phủ Ý ký hiệp ước xâm lược Bắc Đại-tây-dương, La-bri-ô-la tham gia phong trào của những người bảo vệ hòa bình. Năm 1950 được bầu vào Hội đồng hòa bình thế giới. — 522.

La-rin, I-u. (*Lu-ri-ê, M. A.*) (1882 - 1932) — một người dân chủ - xã hội, phân tử men-sê-vích. Ủng hộ chủ trương cơ hội chủ nghĩa đòi triệu tập "đại hội công nhân". Trong những năm thế kỷ phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một trong những thủ lĩnh của phái thủ tiêu. Tham gia khởi tháng Tám chống đảng do Tơ-rốt-xki lập ra năm 1912. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, cầm đầu nhóm men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Tháng Tám 1917 được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác trong các tổ chức xô-viết và tổ chức kinh tế. — 33, 35, 37, 43, 102 - 103, 104, 107, 110, 118, 211 - 212, 215, 243, 267, 388, 389, 454.

Lan-đê, A. X. — xem I-dơ-gô-ép, A. X.

Lát-xan (Lassalle), *Phéc-đi-năng* (1825 - 1864) — nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức, người sáng lập ra một trong những biến dạng của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Đức, tức là thuyết Lát-xan. Là một trong những người sáng lập ra Tổng hội công nhân Đức (1863). Việc lập ra Tổng hội có ý nghĩa tích cực đối với phong trào công nhân, nhưng Lát-xan, sau khi được bầu làm chủ tịch Tổng hội, đã đưa Tổng hội đi theo con đường cơ hội chủ nghĩa. Phái Lát-xan hy vọng bằng con đường cổ động hợp pháp cho quyền đầu phiếu phổ thông, bằng cách lập ra các hiệp hội sản xuất được nhà nước giaoong-ke trợ cấp, có thể xây dựng được "nhà nước nhân dân tự do". Lát-xan ủng hộ chính sách thống nhất

nước Đức "từ trên xuống", dưới bá quyền lãnh đạo của nước Phổ phản động. Chính sách cơ hội chủ nghĩa của phái Lát-xan là một trở ngại cho hoạt động của Quốc tế I và cho việc thành lập một đảng công nhân chân chính ở Đức, chính sách đó đã gây trở ngại cho việc giáo dục ý thức giai cấp cho công nhân.

Các quan điểm chính trị và lý luận của phái Lát-xan đã bị các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lê-nin kịch liệt phê phán (xem C. Mác. "Phê phán Cương lĩnh Gô-ta"; V. I. Lê-nin. "Nhà nước và cách mạng" và các tác phẩm khác). — 116 - 117.

Lê-đê, V. L. (1882 - 1938) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Ba-lan. Từ năm 1900 là đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va. Năm 1904 tham gia Ban chấp hành Vác-sa-va của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, và năm 1905 tham gia Ban chấp hành ở nước ngoài. Từ năm 1905 đến 1911 là ủy viên Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Nhiều lần bị bắt. Năm 1908, chạy ra nước ngoài vì bị chính phủ truy nã. Từ năm 1910 đến năm 1911 là bí thư Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va và là đại diện của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va trong ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tờ "Người dân chủ - xã hội". Tham gia Ban kỹ thuật và Ban tổ chức ở ngoài nước. Ủng hộ phái điều hòa trong những hoạt động của chúng chống lại những người bôn-sê-vích. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Trong những năm 1919 - 1920 hăng hái tham gia công tác của Đảng công nhân cộng sản Ba-lan. Từ năm 1921 là cán bộ trách của Quốc tế cộng sản và Quốc tế công đoàn đỏ, cộng tác viên tích cực của các báo chí xô-viết. — 9, 11.

Lê-nin, V. I. (*U-li-a-nốp, V. I., I-lin, V., L* — cô, Ph.) (1870 - 1924) — những tài liệu về tiểu sử. — 29, 47 - 48, 55, 75, 79 - 80, 202, 226, 262, 268, 269, 274, 276, 289, 291 - 292, 311, 325, 342, 344, 345 - 346, 348, 352, 392, 396, 432, 486, 495, 501, 507, 535, 568, 569, 575, 588, 591.

Lê-vi-txơ-ki, V. Ô. (*Txê-đéc-bau-mơ, V. Ô., Clê-nốp*) (sinh năm 1883) — một người dân chủ - xã hội, phân tử men-sê-vích. Trong những năm thế kỷ phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một trong những thủ lĩnh của phái thủ tiêu. Tham gia trung tâm men-sê-vích, là một trong số những người men-sê-vích kỹ

tên vào "Bức thư ngỏ" nói về việc thủ tiêu đảng; biên tập tạp chí "Bình minh của chúng ta", cộng tác với tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", tờ "Phục hưng" và những tờ báo thường kỳ khác của những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, ủng hộ nhóm cực hữu trong phái vệ quốc. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực đấu tranh chống Chính quyền xô-viết; năm 1920 bị truy tố trước tòa án về vụ "Trung tâm chiến thuật" phản cách mạng. Về sau làm công tác văn học. — 91, 102 - 103, 107, 122, 211 - 212, 214, 240, 243, 267, 322, 441, 442, 454 - 455, 498, 530, 538.

Li-be, M. I. (Gôn-đman, M. I., Be-ơ) (1880 - 1937) — một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu. Trong những năm 1908 - 1911 là thành viên của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Năm 1912 là người hoạt động tích cực của khối tháng Tám chống đảng do Tô-rốt-xki lập ra. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát và ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa I; đứng trên lập trường men-sê-vích phản cách mạng, ủng hộ chính phủ liên hiệp. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Về sau chuyển làm công tác kinh tế. — 47 - 48, 270, 443, 446, 450, 456.

Li-u-bi-mốp, A. I. (Mác-cơ) (1879 - 1919) — một người dân chủ - xã hội, tham gia phong trào cách mạng từ năm 1898. Năm 1910 là ủy viên Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, là một trong những người lập ra nhóm điều hòa ở Pa-ri (1911 - 1914). Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo phái vệ quốc cực đoan. Năm 1917, tham gia nhóm "Thống nhất" của Plê-kha-nốp. — 6.

Líp-kin, Ph. A. — xem Tsê-rê-va-nin, N.

Lô-pu-khîn, A. A. (1864 - 1928) — giám đốc Cục cảnh sát (1902 - 1905). Cuối năm 1904 trong bản tường trình gửi Hội đồng bộ trưởng y đã nêu ra sự bất lực của cảnh sát trong việc đấu tranh chống lại phong trào cách mạng ở Nga. Năm 1909 vì giúp vào việc vạch mặt tên khiêu khích A-dép, nên bị kết tội đi đày biệt xứ ở Xi-bi-ri.

Năm 1911 được tha và được khôi phục các quyền. Từ năm 1913 làm phó giám đốc ngân hàng thương mại ở Mát-xcơ-va. — 137.

Lu-na-tsác-xki, A. V. (1875 - 1933) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, sau là nhà hoạt động nổi tiếng của Nhà nước xô-viết. Tham gia phong trào cách mạng hồi đầu những năm 90. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đảng viên bên-sê-vích. Tham gia các ban biên tập các báo bên-sê-vích: "Tiến lên", "Người vô sản", và sau đó là báo "Đời sống mới". Trong những năm thế lực phản động thống trị, Lu-na-tsác-xki xa rời chủ nghĩa Mác, tham gia nhóm chống đảng là nhóm "Tiến lên", đòi kết hợp chủ nghĩa Mác với tôn giáo. V. I. Lê-nin trong tác phẩm "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán", đã vạch rõ sai lầm của các quan điểm của Lu-na-tsác-xki và nghiêm khắc phê phán những quan điểm đó. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, Lu-na-tsác-xki đứng trên lập trường của chủ nghĩa quốc tế. Đầu năm 1917, gia nhập nhóm "Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất", cùng với nhóm này được kết nạp vào đảng tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục cho đến năm 1929, sau đó làm chủ tịch Ủy ban khoa học trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Tháng Tám 1933 được bổ nhiệm làm đại diện toàn quyền của Liên-xô tại Tây-ban-nha. Là tác giả của nhiều tác phẩm về nghệ thuật và văn học. — 12, 84, 91, 100, 268, 498.

Lu-nin, A. L. (sinh năm 1867) — đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, xuất thân từ nông dân. Là đại biểu tỉnh Ca-dan tại Đu-ma nhà nước III. — 71.

Lu-ri-ê, M. A. — xem La-rin, I-u.

Lúc-xăm-bua (Luxemburg), Rô-da (1871 - 1919) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân quốc tế, một trong những lãnh tụ của cánh tả trong Quốc tế II. Bắt đầu hoạt động cách mạng từ nửa cuối những năm 80, là một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc trong hàng ngũ phong trào công nhân Ba-lan. Từ năm 1897, tích cực tham gia phong trào dân chủ - xã hội Đức, tiến hành đấu tranh chống lại chủ nghĩa Béc-stanh và chủ nghĩa Mìn-lơ-răng. Lúc-xăm-bua tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (ở Vác-sa-va), năm 1907, tham gia công tác của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn)

của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và tại đại hội đó đã ủng hộ những người bên-sê-vích. Ngay từ những ngày đầu của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, đã đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa. Là một trong những người chủ xướng việc thành lập nhóm "Quốc tế" ở Đức, về sau nhóm này đổi tên là nhóm "Xpác-ta-cút", rồi lại đổi là "Liên minh Xpác-ta-cút". Sau Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, Lúc-xăm-bua tham gia lãnh đạo Đại hội thành lập Đảng cộng sản Đức. Tháng Giêng 1919 bị bắt và bị giết theo lệnh của chính phủ Sai-đê-man. Lê-nin đã đánh giá cao R.Lúc-xăm-bua, đồng thời đã nhiều lần phê bình những sai lầm của bà trên một số vấn đề, qua đó đã giúp bà giữ được lập trường đứng đắn. — 496.

Lvóp, G. E. (1861 - 1925) — công tước, đại địa chủ, người hoạt động trong hội đồng địa phương, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Là đại biểu Đu-ma nhà nước I, là người lãnh đạo tổ chức hội đồng địa phương toàn quốc phụ trách việc tổ chức dân di cư ở Viễn Đông và việc cứu giúp những người đói. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, là chủ tịch Liên đoàn hội đồng địa phương toàn Nga, sau đó là một trong những chủ tịch của Liên đoàn thống nhất các hội đồng địa phương và các thành phố, là những tổ chức của giai cấp tư sản đế quốc và giai cấp địa chủ. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 — từ tháng Ba đến tháng Bảy — làm chủ tịch Hội đồng bộ trưởng và bộ trưởng Bộ nội vụ của Chính phủ lâm thời. Là một trong những kẻ khởi xướng vụ đàn áp đẫm máu công nhân và binh sĩ ở Pê-tơ-rô-grát trong những ngày tháng Bảy 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là tên bạch vệ lưu vong; đã tham gia tổ chức việc can thiệp bằng quân sự của nước ngoài chống lại nước Nga xô-viết. — 425 - 426.

Lvóp, N. N. (Lvóp I) (1867 - 1944) — địa chủ; theo nhận định của V. I. Lê-nin thì Lvóp là "tên quý tộc nhỏ phản cách mạng", là "mẫu mực của bọn dân chủ - lập hiến phản bội". Là một trong những người thành lập "Hội liên hiệp giải phóng". Là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Về sau là một trong những tên lập ra Đảng "canh tân hòa bình". Là đại biểu các Đu-ma nhà nước I, III và IV. Trong các Đu-ma III và IV, là một trong những thủ lĩnh "phái tiến bộ". Năm 1917, là một trong những tên cầm đầu liên minh địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một nhà báo của bọn bạch vệ, về sau là một tên bạch vệ lưu vong. — 154, 320.

M

M—n—xem I-xúp, I. A.

Ma-ca-rốp, A. A. (1857 - 1919) — một người hoạt động nhà nước phản động của nước Nga Nga hoàng. Năm 1906 được cử giữ chức thứ trưởng Bộ nội vụ. Từ năm 1907 là ủy viên Pháp viện tối cao và là chủ tịch tiểu ban cải cách cảnh sát. Sau khi Xtô-lư-pin bị giết, trong những năm 1911 - 1912, là bộ trưởng Bộ nội vụ và chỉ huy hiến binh. Tháng Tư 1912 đã phát biểu tại Đu-ma nhà nước nhân sự biến ở Lê-na, trong đó để bào chữa cho bọn phạm tội tàn sát công nhân, y đã nói: "Trước kia đã như vậy và sau này cũng sẽ như vậy". Năm 1916, là bộ trưởng Bộ tư pháp. — 230, 439.

Ma-cla-cốp, V. A. (1870 - 1957) — một đảng viên dân chủ - lập hiến cánh hữu, địa chủ, về nghề nghiệp là luật sư, đã tham gia xử nhiều vụ án chính trị. Là đại biểu của Mát-xcơ-va tại Đu-ma nhà nước II, III và IV, ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là đại sứ của Chính phủ lâm thời tư sản tại Pa-ri, về sau là một tên bạch vệ lưu vong. — 217, 296, 313, 346, 450, 470.

Ma-kh nô-vê-txơ, V. P. — *xem* A-ki-mốp, V. P.

Ma-li-nốp-xki, A. A. — *xem* Bô-gđa-nốp, A.

Ma-xlốp, P. P. (1867- 1946) — một nhà kinh tế học, một người dân chủ - xã hội, tác giả của nhiều tác phẩm viết về vấn đề ruộng đất, trong đó mưu toan xét lại chủ nghĩa Mác. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ngả theo phái men-sê-vích; đưa ra một cương lĩnh men-sê-vích về việc địa phương công hữu hóa ruộng đất. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu; trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là người xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, từ bỏ hoạt động chính trị, làm công tác giáo dục và khoa học. Từ năm 1929 là viện sĩ chính thức của Viện hàn lâm khoa học Liên-xô. — 91.

Mác (Marx) *Các* (1818 - 1883) — người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài viết của V.I. Lê-nin "Các Mác (Sơ lược tiểu sử, kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)". Toàn

tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 21, tr. 39 - 94). — 116 - 117, 332, 386, 489, 518 - 519, 536.

Mác-cốp, N. E. (Mác-cốp II) (sinh năm 1866) — một nhà hoạt động chính trị phản động của nước Nga Nga hoàng, một trong những tên cầm đầu các tổ chức tàn sát của bọn Trăm đen "Liên minh nhân dân Nga" và "Hội Mi-kha-in Ác-khan-ghen", một đại địa chủ. Đại biểu của tỉnh Cuốc-xơ tại Đu-ma nhà nước III và IV. Là một trong những thủ lĩnh của cánh hữu trong Đu-ma. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một tên bạch vệ lưu vong. — 22, 24, 32, 41, 52, 53, 54, 77, 135, 144 - 147, 153, 164, 166, 186, 187, 229, 321, 346, 414, 427, 525.

Mác-cơ — xem Li-u-bi-mốp, A. I.

Mác-tốp, L. (*Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô*). (1873 - 1923) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu, đã biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội"; tháng Tám 1912 tham gia hội nghị chống đảng của phái thủ tiêu do To-rốt-xki triệu tập họp ở Viên. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, giữ lập trường phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, cầm đầu nhóm men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. Năm 1920 lưu vong sang Đức, xuất bản ở Béc-lingh tờ "Truyền tin xã hội chủ nghĩa" phản cách mạng của phái men-sê-vích. — 21, 33, 35, 48, 96, 98 - 100, 101, 102 - 112, 117 - 122, 202 - 206, 211 - 212, 214, 215, 236 - 239, 243, 267, 289 - 296, 297, 321 - 322, 390, 402, 455, 475, 483, 498, 535, 538, 541.

Mác-tư-nốp, A. (*Pi-ke, A. X.*) (1865 - 1935) — một trong những thủ lĩnh của "phái kinh tế", phần tử men-sê-vích nổi tiếng; về sau là đảng viên Đảng cộng sản. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một người theo phái thủ tiêu; tham gia ban biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", cơ quan ngôn luận của phái thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, giữ lập trường phái giữa; sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là một người men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, rời bỏ phái men-sê-vích. Năm 1923, tại Đại hội XII của Đảng cộng sản (b) Nga, Mác-tư-nốp được kết nạp vào đảng, làm việc ở Viện

C. Mác và Ph. Ăng-ghen; từ năm 1924 là ủy viên ban biên tập tạp chí "Quốc tế cộng sản". — 267, 321.

Mác-xi-mốp, N. — xem Bô-gđa-nốp, A.

Mên-gô-dê, E. I. — một người thuộc quốc tịch Đức, năm 1874 xây dựng ở Khắc-cốp nhà máy chế tạo máy nông nghiệp. — 469.

Mê-rinh (Mehring), *Phran-tơ* (1846 - 1919) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức, một trong những lãnh tụ và nhà lý luận của cánh tả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, là một trong những biên tập viên của cơ quan lý luận của đảng là tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"); sau đó biên tập tờ "Leipziger Volkszeitung" ("Báo nhân dân Lai-pxích"). Mê-rinh tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Quốc tế II, lên án chủ nghĩa Cau-xky, nhưng đồng thời cũng mắc những sai lầm của phái tả Đức, là phái sợ không dám đoạn tuyệt về mặt tổ chức với bọn cơ hội chủ nghĩa. Mê-rinh triệt để bảo vệ chủ nghĩa quốc tế, hoan nghênh Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Ông là một trong những người lãnh đạo "Liên minh Xpác-ta-cút" cách mạng và đóng vai trò nổi bật trong việc thành lập Đảng cộng sản Đức. — 46 - 47.

Mi-cla-sép-xki, M. P. — xem Nê-vê-đôm-xki, M.

Mi-kha-in — xem I-xúp, I. A.

Mi-li-u-cốp, P. N. (1859 - 1943) — thủ lĩnh Đảng dân chủ - lập hiến, nhà tư tưởng nổi tiếng của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Nga, nhà sử học và nhà chính luận. Từ năm 1902 tích cực cộng tác với tạp chí "Giải phóng" của phái tự do, xuất bản ở nước ngoài. Tháng Mười 1905, là một trong những người sáng lập ra Đảng dân chủ - lập hiến, sau đó là chủ tịch Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến và là chủ biên cơ quan ngôn luận trung ương, báo "Ngôn luận". Là đại biểu Đu-ma nhà nước III và IV. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng Bộ ngoại giao trong Chính phủ lâm thời tư sản đầu tiên. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những người tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống lại nước Nga xô-viết; là một kẻ hoạt động tích cực của bọn bạch vệ lưu vong. — 34, 35, 65, 79, 105 - 106, 107, 131, 133, 147 - 150, 216 - 223, 282, 286, 309, 320, 390, 400, 481, 482, 539.

Min-lơ-răng (Millerand), *A-lếch-xan-đơ Ê-chiê* (1859 - 1943) — nhà hoạt động chính trị Pháp; trong những năm 80 là một người cấp tiến tư sản; trong những năm 90, đi theo những người xã hội chủ nghĩa, cầm đầu khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp. Năm 1899, tham gia chính phủ tư sản phản động của Van-đếch - Rút-xô, trong chính phủ đó y đã cộng tác với tướng Ga-líp-phê, tên đao phủ tàn sát Công xã Pa-ri. V. I. Lê-nin đã vạch trần chủ nghĩa Min-lơ-răng, đó là sự phản bội lợi ích của giai cấp vô sản, là biểu hiện thực tế của chủ nghĩa xét lại; Lê-nin cũng đã vạch rõ những nguồn gốc xã hội của chủ nghĩa này.

Năm 1904, sau khi bị khai trừ ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa, Min-lơ-răng đã cùng với những người trước đây là xã hội chủ nghĩa (Bri-ăng, Vi-vi-a-ni) thành lập ra nhóm "những người xã hội chủ nghĩa độc lập". Trong những năm 1909 - 1910, 1912 - 1913, 1914 - 1915, Min-lơ-răng giữ những chức bộ trưởng khác nhau. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Min-lơ-răng là một trong những người tổ chức cuộc can thiệp chống Chính quyền xô-viết; trong những năm 1920 - 1924, là tổng thống nước Cộng hòa Pháp. Tháng Sáu 1924, Min-lơ-răng buộc phải từ chức sau khi các đảng tư sản cánh tả giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử và từ chối không cộng tác với hấn nữa. Trong những năm 1925 - 1927, hấn được bầu làm thượng nghị sĩ. — 522.

Mu-rôm-txép, *X. A.* (1850 - 1910) — nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến, nhà luật học, giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Từ năm 1879 đến năm 1892 là chủ bút tạp chí "Truyền tin pháp luật" của giai cấp tư sản - tự do chủ nghĩa. Là một trong những người sáng lập ra Đảng dân chủ - lập hiến, là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng này. Năm 1906 là đại biểu Đu-ma nhà nước I và là chủ tịch Đu-ma đó. Khi nhận định về Mu-rôm-txép, Lê-nin viết: "Y sợ cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng. Y hy vọng mang lại tự do cho nước Nga không phải bằng cuộc đấu tranh như vậy, mà nhờ vào thiện ý của chế độ chuyên chế Nga hoàng, nhờ *thoả hiệp* với kẻ thù độc ác nhất, tàn bạo nhất đó của nhân dân Nga" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 96 - 97). — 133, 147, 431.

N

Na-pô-lê-ông III (*Bô-na-pác-tơ, Lu-i*) (1808 - 1873) — hoàng đế Pháp từ năm 1852 đến năm 1870, cháu của Na-pô-lê-ông I. Sau khi

cuộc cách mạng năm 1848 bị thất bại, y được bầu làm tổng thống nước Cộng hòa Pháp; đêm 1 rạng ngày 2 tháng Chạp 1851, y làm cuộc chính biến. C. Mác đã nhận xét về Na-pô-lê-ông III trong tác phẩm "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 115 - 217). — 331.

Nê-vê-đôm-xki, M. (*Mi-cla-sép-xki, M. P.*) (1866 - 1943) — một người dân chủ - xã hội, phần tử men-sê-vích, nhà phê bình văn học và nhà chính luận. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu, đồng tình với các tác giả của văn tập phản cách mạng "Những cái mốc". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, hoạt động chính luận. — 100, 215, 322.

Ni-cô-lai I (*Rô-ma-nốp*) (1796 - 1855) — hoàng đế Nga (1825 - 1855). — 388

Ni-cô-lai II (*Rô-ma-nốp*) (1868 - 1918) — hoàng đế Nga cuối cùng, trị vì từ năm 1894 đến Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. Ngày 17 tháng Bảy 1918, bị xử bắn tại Ê-ca-tê-rin-bua (Xvéc-đlốp-xcơ) theo quyết định của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ khu U-ran. — 17-18, 34, 43, 164, 186, 227, 228, 229, 252, 320 - 321, 439, 447.

Ni-cô-lin, N. (*An-đrê-ép, N. N.*) (sinh năm 1876) — một người dân chủ - xã hội, vào những năm 90 tham gia các tiểu tổ mác-xít. Trong các năm 1901 - 1905 khi còn ở nước ngoài, Ni-cô-lin theo phái bôn-sê-vích. Khi trở về Nga, tham gia công tác của các tổ chức dân chủ - xã hội và của câu lạc bộ công nhân Pê-téc-bua. Từ năm 1910 đi theo phái men-sê-vích, cộng tác với tờ báo "Tia sáng" và với những tờ báo khác của phái thủ tiêu. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác giảng dạy trong nhiều trường cao đẳng ở Lê-nin-grát. — 75 - 80.

Nô-víc, G. E. — xem Ra-xpu-tin, G. E.

Ô

Ôn-min-xki (*A-lếch-xan-đrốp*), *M. X.* (1863 - 1933) — một trong những nhà hoạt động lão thành nhất của phong trào cách mạng ở Nga, nhà cách mạng chuyên nghiệp, nhà trước tác. Ông tham gia phong trào cách mạng từ đầu những năm 80; theo phái dân tụy. Năm 1898 gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, từ năm 1903

là đảng viên bên-sê-vích. Là ủy viên ban biên tập các tờ báo bên-sê-vích "Tiến lên" và "Người vô sản". Trong những năm 1905 - 1907, cộng tác với các báo và tạp chí bên-sê-vích "Đời sống mới", "Làn sóng", "Tư tưởng chúng ta", "Truyền tin đời sống", v. v., phụ trách bộ phận biên tập của nhà xuất bản "Tiến lên" của đảng. Trong những năm thế lực phản động Xtô-lư-pin thống trị, đã làm công tác đảng ở Ba-cu. Trong những năm 1911 - 1914 tham gia tích cực vào các tờ báo bên-sê-vích "Ngôi sao", "Sự thật", cũng như tạp chí "Giáo dục". Những năm 1915 - 1917 làm công tác đảng ở Xa-ra-tốp, Mát-xcơ-va, sau đó ở Pê-tơ-rô-grát. Tham gia tích cực vào Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Về sau phụ trách Ban sưu tầm, nghiên cứu và xuất bản tài liệu lịch sử Đảng cộng sản và Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, là biên tập viên tạp chí "Cách mạng vô sản", là ủy viên trong ban giám đốc Viện V. I. Lê-nin. — 43, 78.

P

Pê-tơ-ra-gi-txơ-ki, L. I. (1867 - 1931) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, nhà luật học và nhà xã hội học. Từ năm 1899 là giáo sư Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua. Đại biểu Đu-ma nhà nước I; là một trong những biên tập viên của tờ "Pháp quyền" và "Truyền tin pháp luật". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, lưu vong sang Ba-lan; năm 1930 là giáo sư Trường đại học tổng hợp Vác-sa-va. Là tác giả của nhiều tác phẩm về luật học. — 126, 128 - 129.

Pê-tơ-rốp, A. (Xi-đô-rốp, A. P.) (1824 (?) - 1861) — một nông dân nông nô làng Bê-đơ-đơ-na huyện Xpát-xcơ tỉnh Ca-dan; lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của nông dân làng Bê-đơ-đơ-na; cuộc khởi nghĩa này nhằm chống lại "cuộc cải cách nông dân" năm 1861. Pê-tơ-rốp kêu gọi nông dân đứng phục tùng bọn địa chủ và bọn quan lại, đừng làm các nghĩa vụ và đừng ký vào các giấy khế ước, kêu gọi họ chiếm ruộng đất của địa chủ. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị dẹp tan, Pê-tơ-rốp bị xử bắn theo bản án của tòa án quân sự - dã chiến. — 336.

Pê-tơ-rốp, C. M. (Pê-tơ-rốp III) (sinh năm 1877) — một người theo phái lao động, làm thợ xếp chữ. Đại biểu của tỉnh Péc-mơ tại Đu-ma nhà nước III; thư ký đảng đoàn của Nhóm lao động. Trong

Đu-ma, được bầu vào tiểu ban thành phố, tiểu ban về vấn đề công nhân, tiểu ban ngân sách, v. v. — 61, 139, 144 - 147, 229.

Pê-tơ-run-kê-vích, I. I. (1844 - 1928) — địa chủ, người hoạt động trong hội đồng địa phương, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Năm 1904 là chủ tịch "Hội liên hiệp giải phóng" của phái quân chủ - tự do chủ nghĩa. Là một trong những người sáng lập Đảng dân chủ - lập hiến, chủ tịch Ban chấp hành trung ương của đảng này, người xuất bản báo "Ngôn luận" — cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - lập hiến. Là đại biểu Đu-ma nhà nước I. Hoạt động xã hội của Pê-tơ-run-kê-vích là biểu hiện tiêu biểu nhất của thái độ quy lụy về chính trị của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa trước chế độ chuyên chế. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là tên bạch vệ lưu vong. — 126, 127 - 130, 132.

Phơ-bách (Feuerbach), Lút-vích An-đrê-át (1804 - 1872) — nhà triết học duy vật xuất sắc và vô thần người Đức, một trong những bậc tiền bối của chủ nghĩa Mác. Phơ-bách phê phán triết học duy tâm của Hê-ghen, vạch rõ mối liên hệ giữa chủ nghĩa duy tâm với tôn giáo; nhưng trong quan niệm về các hiện tượng xã hội, Phơ-bách vẫn là người duy tâm. Chủ nghĩa duy vật của ông là chủ nghĩa duy vật siêu hình và trực quan. Ông không thể hiểu được vai trò của thực tiễn trong quá trình nhận thức và phát triển của xã hội. Trong những năm cuối đời, Phơ-bách quan tâm đến sách báo xã hội chủ nghĩa, đọc bộ "Tư bản" của Mác và đến năm 1870 gia nhập Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Triết học của Phơ-bách đã được phân tích một cách toàn diện trong "Luận cương về Phơ-bách" của C. Mác, trong "Hệ tư tưởng Đức" của C. Mác và Ph. Ăng-ghen, trong tác phẩm của Ph. Ăng-ghen "Lút-vích Phơ-bách và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức", cũng như trong tác phẩm của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán". — 330.

Pi-ke, A. X. — xem Mác-tư-nốp, A.

Plê-kha-nốp, G. V. (1856 - 1918) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Nga và quốc tế, người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Mác ở Nga. Năm 1883 lập ra ở Giơ-ne-vơ một tổ chức mác-xít Nga đầu tiên — nhóm "Giải phóng lao động". Plê-kha-nốp đã đấu tranh chống chủ nghĩa dân túy, chống chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế. Đầu những năm 900, tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh".

Từ năm 1883 đến năm 1903, Plê-kha-nốp đã viết nhiều tác phẩm có tác dụng to lớn trong việc bảo vệ và truyền bá thế giới quan duy vật như: "Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị", "Những sự bất đồng giữa chúng ta", "Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử", "Khái luận về lịch sử của chủ nghĩa duy vật", "Bàn về vai trò của cá nhân trong lịch sử", v. v.

Nhưng ngay hồi đó Plê-kha-nốp đã mắc phải những sai lầm nghiêm trọng và những sai lầm đó là mầm mống của những quan điểm men-sê-vích về sau này của ông. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp đứng trên lập trường điều hòa với chủ nghĩa cơ hội, và sau đó đi theo phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, trên tất cả mọi vấn đề cơ bản, ông đều đứng trên lập trường của phái men-sê-vích; ông lên án cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp 1905. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, ông chống lại việc phái Ma-khơ xét lại chủ nghĩa Mác và chống lại chủ nghĩa thủ tiêu, đứng đầu nhóm men-sê-vích ủng hộ đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, ông đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Trở về nước Nga sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông cầm đầu nhóm "Thống nhất" là nhóm men-sê-vích - vệ quốc cực hữu, tích cực chống lại những người bôn-sê-vích, chống cách mạng xã hội chủ nghĩa, cho rằng nước Nga chưa chín muồi để chuyển lên chủ nghĩa xã hội. Đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông có thái độ tiêu cực, nhưng không tham gia đấu tranh chống Chính quyền xô-viết.

Lê-nin đánh giá cao những tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp và vai trò của ông trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác ở Nga, nhưng đồng thời Người cũng kịch liệt phê phán Plê-kha-nốp về sự xa rời chủ nghĩa Mác và những sai lầm lớn trong hoạt động chính trị của ông. — 212, 262, 264, 267, 269, 270 - 271, 274, 280, 326 - 327, 455, 456, 497, 500, 501, 570, 573, 592.

Pô-crốp-xki, I. P. (1872 - 1963) — một người dân chủ - xã hội, đại biểu của vùng Cu-ban, vùng Tê-rếch và của tỉnh Tséc-nô-mô-ri-e tại Đu-ma nhà nước III; tham gia bộ phận bôn-sê-vích trong đảng đoàn dân chủ - xã hội. Năm 1910 với tư cách là đại biểu của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma III, ông tham gia ban biên tập tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp là tờ "Ngôi sao" — 137 - 138, 274.

Pô-lê-ta-ép, N. G. (1872 - 1930) — một người dân chủ - xã hội, đảng viên bôn-sê-vích, về nghề nghiệp là công nhân tiện. Trong những năm 90, tham gia các tiểu tổ công nhân. Nhiều lần bị cầm tù. Năm 1905 là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua. Đại biểu của tỉnh Pê-téc-bua tại Đu-ma nhà nước III, tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma. Tích cực tham gia việc xuất bản của tờ báo bôn-sê-vích "Ngôi sao" và "Sự thật". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác kinh tế. — 274.

Pô-to-rê-xốp, A. N. (1869 - 1934) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là nhà tư tưởng của chủ nghĩa thủ tiêu, đóng vai trò lãnh đạo trong các tạp trí "Phục hưng", "Bình minh của chúng ta" và trong các cơ quan ngôn luận khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, là người xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, lưu vong ra nước ngoài, cộng tác với tờ tuần san "Thời gian" của Kê-ren-xki, đả kích nước Nga xô-viết. — 8, 35, 78, 91, 100, 101, 102 - 103, 211 - 212, 214, 215, 243, 267, 451, 498.

Prết-can-nơ (Pri-ết-can-no), A. I-a. (1873 - 1923) — một người dân chủ - xã hội Lát-vi-a, về nghề nghiệp là bác sĩ. Năm 1907 được bầu vào Đu-ma nhà nước III, tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội, đứng về phía những người bôn-sê-vích. Cộng tác với các tờ báo bôn-sê-vích "Ngôi sao" và "Sự thật". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác khoa học y tế, phụ trách bệnh viện trẻ em thành phố Ri-ga. — 274.

Prô-cô-pô-vích, X. N. (1871 - 1955) — nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản. Cuối những năm 90, là đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa kinh tế", một trong những người đầu tiên tuyên truyền thuyết Béc-stanh ở Nga. Về sau là một thành viên tích cực của tổ chức quân chủ - tự do chủ nghĩa "Hội liên hiệp giải phóng". Năm 1906, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là chủ biên kiêm người xuất bản tạp chí "Vô đề", có tính chất nửa dân chủ - lập hiến, nửa men-sê-vích. Cộng tác với cơ quan ngôn luận của bọn dân chủ - lập hiến cánh hữu, tờ "Tin tức nước Nga". Năm 1917 làm bộ trưởng Bộ lương thực trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, bị trục xuất khỏi Liên-xô vì hoạt động chống Chính quyền xô-viết. — 35, 91, 102, 458 - 466, 474, 483, 603.

Pu-chi-a-tin, V. P. (sinh năm 1878) — xuất thân là nông dân, làm nhân viên họa đồ ở nhà máy Pu-đem-xơ. Đại biểu của tỉnh Vi-át-ca tại Đu-ma nhà nước III. Có một thời gian tham gia đảng đoàn dân chủ xã hội. — 58.

Pu-ri-skê-vích, V. M. (1870 - 1920) — đại địa chủ, một tên phản động và bảo hoàng cuồng nhiệt. Là một trong những tên khởi xướng việc thành lập "Liên minh nhân dân Nga", một tổ chức Trăm đen; năm 1907, rút ra khỏi liên minh đó và thành lập một tổ chức quân chủ, phản cách mạng mới — "Hội Mi-kha-in Ác-khan-ghen". Là đại biểu của tỉnh Bét-xa-ra-bi-a trong Đu-ma nhà nước II, III và IV; được nhiều người biết đến vì những bài phát biểu khát máu và bài Do-thái của y ở Đu-ma. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. — 22, 32 - 35, 41, 52, 53, 65, 77 - 78, 101, 105 - 107, 114, 209, 219, 228 - 229, 255, 284, 286 - 287, 290, 292, 296, 303, 307, 309 - 310, 315, 317, 319 - 321, 346, 360, 363, 364, 365 - 366, 459, 465, 472, 525 - 526.

R

R. B. — xem Blan-co, R. M.

R—cốp, N. — xem Rô-giơ-cốp, N. A.

Ra-xpu-tin (Nô-viúc), G. E. (1872 - 1916) — một tên phiêu lưu, có thể lực lớn trong triều Ni-cô-lai II. Xuất thân từ một nông dân tỉnh Tô-bôn-xơ. Với cái nhân hiệu là một "ông già thần thánh" và "nhà tiên tri", y đã được hoàng gia tin cậy. "Chủ nghĩa Ra-xpu-tin" là một biểu hiện rõ rệt nhất chính sách ngu dân, tính hung bạo, sự truy lạc về đạo đức, là những đặc điểm của lớp thượng lưu cầm quyền ở nước Nga Nga hoàng. Ra-xpu-tin bị một nhóm bảo hoàng giết chết ở Pê-tơ-rô-grát, bọn này có mưu đồ dùng hành động đó để cứu vãn uy tín của chế độ quân chủ. — 230.

Ranh-bốt (Rê-dơ-vôi), A. A. (1868 - 1918) — viên tướng của quân đội Nga hoàng. Trong những năm 1906 - 1907, khi còn làm thị trưởng Mát-xơ-va, y đã đàn áp tàn khốc phong trào cách mạng ở Mát-xơ-va, chuyên ăn hối lộ, tống tiền, biển thủ công quỹ. Sự độc đoán có tính chất hành chính - cảnh sát của Ranh-bốt và những việc làm phi pháp của y đã gây nên sự căm phẫn trong các giới xã hội rộng rãi. Chính phủ Nga hoàng buộc phải thả hồi y và

đưa y ra truy tố trước tòa án. Cuộc điều tra về vụ Ranh-bốt kéo dài mấy năm, mãi tới năm 1911 mới lập được phiên tòa, tòa án đã quyết định tước hết quyền và tài sản của Ranh-bốt và giam Ranh-bốt một năm ở trại cải huấn. Nhưng ngay cả cái hình phạt nhẹ đó cũng không được thi hành, chẳng bao lâu sau người ta phóng thích Ranh-bốt. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, Ranh-bốt chỉ huy một sư đoàn. — 149.

Rây-téc-nơ (chết năm 1861) — đại tá trong quân đội Nga hoàng. Tự sát vì không muốn tham gia bắn giết cuộc biểu tình xảy ra ở Vác-sa-va. — 336.

Ri-a-bu-sin-xki, P. P. (sinh năm 1871) — một chủ ngân hàng lớn và nhà công nghiệp ở Mát-xơ-va, một trong những tên đầu sỏ phản cách mạng. Tham gia tích cực vào việc thành lập Đảng tiến bộ, xuất bản báo "Buổi sáng nước Nga", một tờ báo thể hiện lợi ích của giai cấp đại tư sản. Tháng Tám 1917 y đe dọa bóp chết cách mạng bằng "bàn tay xương xẩu của thần đói", là một trong những kẻ cổ vũ và tổ chức vụ phiến loạn Coóc-ni-lốp. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, lưu vong sang Pháp, tại đó tiến hành hoạt động phản cách mạng chống lại Nhà nước xô-viết. — 320, 390, 398, 400 - 403.

Rô-da-nốp, N. X. (sinh năm 1870) — một người theo phái lao động, về nghề nghiệp là bác sĩ. Đại biểu của tỉnh Xa-ra-tốp tại Đu-ma nhà nước III; trong Đu-ma là ủy viên tiểu ban ngân sách, tiểu ban giáo dục quốc dân, v. v. — 61.

Rô-da-nốp, V. V. (1856 - 1919) — một nhà triết học phản động, nhà chính luận và nhà phê bình, cộng tác viên của các báo "Tin tức Mát-xơ-va", "Thời mới" và tạp chí "Truyền tin nước Nga". Truyền bá chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa thần bí, bảo vệ chế độ chuyên chế. — 364.

Rô-đi-tsep, Ph. I. (sinh năm 1856) — địa chủ và nhà hoạt động trong hội đồng địa phương tỉnh Tve, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng này. Đại biểu Đu-ma nhà nước I, II, III và IV. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng của Chính phủ lâm thời tư sản phụ trách vấn đề Phần-lan. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một tên bạch vệ lưu vong. — 37, 136 - 138, 141, 147, 481.

Rô-giơ-cốp, N. A. (R — cốp, N.) (1868 - 1927) — nhà sử học và nhà chính luận. Đầu năm 1905, gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, có thời gian theo phái bên-sê-vích. Sau khi cuộc cách mạng 1905 - 1907 bị thất bại, là một trong những người lãnh đạo tư tưởng của phái thủ tiêu; cộng tác với tạp chí "Bình minh của chúng ta", biên tập báo "Xi-bi-ri mới", một tờ báo có khuynh hướng men-sê-vích thủ tiêu. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Rô-giơ-cốp tham gia Ban chấp hành trung ương phái men-sê-vích, có mấy tháng làm thứ trưởng Bộ bưu điện trong Chính phủ lâm thời tư sản. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong thời kỳ có sự can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, Rô-giơ-cốp đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1922, đoạn tuyệt với bọn men-sê-vích. Trong những năm sau, làm công tác khoa học - sự phạm và hành chính trong nhiều cơ quan khác nhau. Tác giả của nhiều tác phẩm về lịch sử nước Nga. — 31 - 38, 43, 78, 120, 321.

Rô-man — xem Éc-mô-la-ép, C. M.

Rốt-béc-tút -I-a-ghe-txốp (Rodbertus-Jaetzow), *Giô-han Các-lơ* (1805-1875) — nhà kinh tế học tầm thường Đức, một đại địa chủ Phổ, một trong những nhà lý luận của "chủ nghĩa xã hội nhà nước". Rốt-béc-tút cho rằng những mâu thuẫn giữa lao động và tư bản có thể được giải quyết bằng một loạt cải cách do nhà nước gioong-ke Phổ thực hiện. Vì không hiểu được nguồn gốc của giá trị thặng dư và bản chất của mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản, nên Rốt-béc-tút cho rằng nguyên nhân gây ra các khủng hoảng kinh tế là mức tiêu thụ thấp của quần chúng nhân dân. Rốt-béc-tút giải thích sự tồn tại của địa tô là do trong nông nghiệp không có chi về nguyên liệu. Những tác phẩm chính của Rốt-béc-tút là: "Tìm hiểu chế độ kinh tế - nhà nước của chúng ta", "Những bức thư xã hội gửi Phôn Kiéc-sman". — 489, 518.

Ru-ba-nô-vích, I. A. (1860 - 1920) — một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Đại diện của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng tại các Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Am-xtéc-đam (1904) và Stút-ga (1907). Ủy viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ thù của Chính quyền xô-viết. — 445.

S

Sê-glô-vi-tốp, I. G. (1861 - 1918) — đại địa chủ, một tên cực kỳ phản động. Từ năm 1906 đến năm 1915, là bộ trưởng Bộ tư pháp. Thi hành chính sách Trăm đen, công khai bắt tòa án phải tuân theo những chỉ thị của chính quyền cảnh sát. Là một trong những kẻ đề xướng việc thiết lập tòa án quân sự - dã chiến, tiến hành cuộc đảo chính ngày 3 tháng Sáu, lập tòa án xét xử những đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước II và IV, bày ra vụ án Bây-li-xơ, v. v.. Năm 1917 là chủ tịch Hội đồng nhà nước. — 37.

Si-pốp, D. N. (1851 - 1920) — đại địa chủ, người hoạt động nổi tiếng của phong trào hội đồng địa phương, một trong những người tổ chức Đảng tháng Mười và là chủ tịch Ban chấp hành trung ương của đảng đó. Năm 1906, rút ra khỏi "Liên minh ngày 17 tháng Mười" và trở thành một trong những thủ lĩnh của Đảng "canh tân hòa bình"; cũng trong năm đó, y được bầu làm ủy viên Hội đồng nhà nước. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những tên cầm đầu tổ chức bạch vệ phản cách mạng gọi là "Trung tâm dân tộc". — 124, 128.

Sin-ga-rép, A. I. (1869 - 1918) — đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, nhà hoạt động trong hội đồng địa phương, về nghề nghiệp là bác sĩ. Từ năm 1907 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là đại biểu của tỉnh Vô-rô-ne-giơ tại Đu-ma nhà nước II và III và đại biểu của Pê-téc-bua tại Đu-ma IV; là một trong những thủ lĩnh của đảng đoàn dân chủ - lập hiến ở Đu-ma. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng Bộ nông nghiệp trong nội các thứ nhất và bộ trưởng Bộ tài chính trong nội các thứ hai của Chính phủ lâm thời tư sản. — 145 - 147, 400.

Svác-txơ (E-li-át, C. I-a.) (1886 - 1963) — đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a, một người men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu. Trong những năm 1909 - 1913, là ủy viên Ban chấp hành ở nước ngoài của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, từ năm 1911 là đại diện của Ban chấp hành trung ương theo phái thủ tiêu của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a ở trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm 1910 - 1914 tham gia ban biên tập báo

"Zihna" ("Đấu tranh"); tháng Tám 1912 tham gia hội nghị chống đảng của phái thủ tiêu do Tơ-rốt-xki triệu tập ở Viên. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và những người không có ruộng đất. Là ủy viên Hội đồng nhân dân của giai cấp tư sản (1918 - 1920), là đại biểu Quốc hội lập hiến, đại biểu Xây-mơ khóa I, II và III. — 6.

Su-bin-xkôi, N. P. (sinh năm 1853) — địa chủ, đảng viên Đảng tháng Mười. Từ năm 1900 là thành viên của Đu-ma thành phố Mát-xcơ-va. Là thủ lĩnh giới quý tộc của huyện Ca-li-a-din. Đại biểu của tỉnh Tve tại Đu-ma nhà nước III và IV. — 398.

Suốc-ca-nốp, V. Ê. (sinh năm 1876) — công nhân, đại biểu của tỉnh Khắc-cốp tại Đu-ma nhà nước III. Ủy viên đảng đoàn dân chủ - xã hội. Cộng tác với tờ báo bôn-sê-vích "Ngôi sao" và tờ báo "Sự nghiệp sinh động" của phái thủ tiêu. Từ năm 1913, như về sau này đã phát hiện ra, là tên mật vụ của Sở an ninh. — 274.

T

Tê-xlen-cô, N. V. (sinh năm 1870) — luật sư, từ lúc thành lập Đảng dân chủ - lập hiến, là ủy viên thường nhiệm của Ban chấp hành trung ương đảng này. Đại biểu của Mát-xcơ-va tại Đu-ma nhà nước II, cộng tác với báo "Tin tức nước Nga". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là tên bạch vệ lưu vong. — 147.

Ti-den-gau-den, E. E. (sinh năm 1860) — nam tước, đảng viên Đảng tháng Mười, giám đốc xưởng dệt Xéc-pu-khốp. Đại biểu của tỉnh Mát-xcơ-va tại Đu-ma nhà nước III. Là chủ tịch tiểu ban về vấn đề công nhân. Trong tiểu ban này y bảo vệ những quyền lợi của bọn đại công nghiệp, tìm mọi cách ngăn trở việc thảo luận dự luật bảo hiểm công nhân và viên chức. — 362, 380.

Tôn Dật Tiên (1866 - 1925) — nhà cách mạng dân chủ và một nhà hoạt động nhà nước nổi tiếng của Trung-quốc. Là bác sĩ y khoa. Năm 1894 lập ra tổ chức cách mạng lấy tên là Hưng Trung hội (Hội phục hưng Trung-hoa); mục đích của hội này là dùng bạo lực lật đổ triều đình Mãn Thanh. Năm 1905, Tôn Dật Tiên cải tổ Hưng Trung hội thành một tổ chức có tính chất quần chúng hơn — Trung-quốc Đồng minh hội — với một cương lĩnh cách mạng rộng rãi hơn. Cương lĩnh của tổ chức mới này dựa trên 3 nguyên tắc

do chính Tôn Dật Tiên vạch ra: dân tộc (đánh đổ triều đình Mãn Thanh), dân quyền (thành lập chế độ cộng hòa) và dân sinh (bình quyền về ruộng đất). Lê-nin đánh giá cao bản chất dân chủ - cách mạng của cương lĩnh đó, đồng thời Người cũng phê phán một số quan điểm sai lầm có tính chất dân túy của Tôn Dật Tiên. Trung-quốc Đồng minh hội là tổ chức chính trị chủ yếu đã chuẩn bị cho cuộc cách mạng 1911 - 1913 ở Trung-quốc. Nhưng phái dân chủ Trung-quốc đứng đầu là Tôn Dật Tiên trong tiến trình cách mạng đã không thể động viên và tổ chức đông đảo quần chúng nhân dân, không thể đề ra được và không thực hiện được một cương lĩnh chống phong kiến và chống đế quốc triệt để. Tôn Dật Tiên được bầu làm tổng thống lâm thời của nước cộng hòa, nhưng chẳng bao lâu sau đã rời khỏi chức vụ đó.

Trong những năm về sau, Tôn Dật Tiên vẫn tiếp tục đấu tranh chống thế lực phản động trong nước và bọn đế quốc nước ngoài. Tôn Dật Tiên hoành hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là cuộc cách mạng đã có ảnh hưởng lớn đến thế giới quan của ông; ông kêu gọi thiết lập những quan hệ thân thiện giữa Trung-quốc với nước Nga xô-viết. Nhằm mục đích thành lập một mặt trận toàn dân đấu tranh cho độc lập và dân chủ hóa đất nước, Tôn Dật Tiên tích cực hoạt động cho sự hợp tác giữa Quốc dân đảng do ông lãnh đạo với Đảng cộng sản Trung-quốc. — 512-520.

Tôn-ma-tsép, I. N. (sinh năm 1863) — viên tướng của quân đội Nga hoàng, nhà hoạt động tích cực của tổ chức Trăm đen "Liên minh nhân dân Nga". Trong những năm 1907 - 1911, là thị trưởng Ô-đết-xa, khủng bố tàn bạo các tổ chức công nhân, các báo chí tiến bộ, khuyến khích việc sát hại các nhà cách mạng và những vụ tàn sát người Do-thái. Tôn-ma-tsép đã dung túng sự độc đoán có tính chất hành chính và những hành động phi pháp hết sức trắng trợn khiến năm 1911 chính phủ Nga hoàng phải cách chức y. — 149, 230.

Tôn-xtôi, A. P. (sinh năm 1863) — địa chủ, bá tước. Đại biểu của tỉnh U-pha tại Đu-ma nhà nước III; thư ký đảng đoàn của phái tiến bộ. — 143 - 144.

Tôn-xtôi, L. N. (1828 - 1910) — nhà văn thiên tài Nga, một trong những nhà văn vĩ đại nhất của thế giới, có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển nền văn học Nga và thế giới. Về Tôn-xtôi, xin xem những bài viết của Lê-nin "Lép Tôn-xtôi, tấm gương phản chiếu

cách mạng Nga", "L. N. Tôn-xtôi", "L. N. Tôn-xtôi và phong trào công nhân hiện đại", "Tôn-xtôi và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản", "L. N. Tôn-xtôi và thời đại của ông" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 249 - 258; t. 20, tr. 21 - 27, 44 - 47, 83 - 84, 119 - 124) và các bài khác. — 431.

Tơ-rê-pốp, D. Ph. (1855 - 1906) — trong những năm 1896 - 1905 làm cảnh sát trưởng Mát-xcơ-va; theo nhận định của V. I. Lê-nin, Tơ-rê-pốp là "một trong những tên tội tử bị toàn nước Nga oán ghét nhất của chế độ Nga hoàng, nổi tiếng ở Mát-xcơ-va vì tính hung bạo, thô lỗ, và vì đã tham gia trong những mưu toan của bọn Du-ba-tốp nhằm làm đồi trụy công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 9, tr. 294). Từ ngày 11 tháng Giêng 1905, là tổng trấn quân sự Pê-téc-bua, sau đó làm thứ trưởng Bộ nội vụ; là tác giả của cái mệnh lệnh khét tiếng hồi tháng Mười 1905: "không để bắn chỉ thiên và không tiếm đạn". Là kẻ cổ vũ các vụ tàn sát của bọn Trăm đen. — 133.

Tơ-rốt-xki (Brôn-stanh), L. Đ (1879 - 1940) — kẻ thù độc ác nhất của chủ nghĩa Lê-nin. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, nấp dưới chiêu bài "không bè phái", Tơ-rốt-xki thực tế đứng trên lập trường của phái thủ tiêu; năm 1912, là kẻ tổ chức khối tháng Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, giữ lập trường phái giữa, tiến hành đấu tranh chống V. I. Lê-nin trong các vấn đề chiến tranh, hòa bình và cách mạng. Từ nơi lưu vong trở về nước sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Tơ-rốt-xki tham gia nhóm "Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất" và cùng với nhóm đó Tơ-rốt-xki được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, giữ nhiều chức vụ trong nhà nước. Năm 1918 là kẻ chống lại hòa ước Brét, trong những năm 1920 - 1921, cầm đầu phái đối lập trong cuộc tranh luận về công đoàn, từ năm 1923 tiến hành cuộc đấu tranh bè phái kịch liệt chống lại đường lối chung của đảng, chống cương lĩnh của Lê-nin về xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuyên truyền quan điểm cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi được ở Liên-xô. Đảng cộng sản, sau khi vạch trần thực chất chủ nghĩa Tơ-rốt-xki là một khuynh hướng tiểu tư sản trong đảng, đã đập tan chủ nghĩa Tơ-rốt-xki về mặt tư tưởng và tổ chức. Năm 1927, Tơ-rốt-xki bị khai trừ ra khỏi đảng, năm 1929 y bị trục xuất ra khỏi Liên-xô

vì hoạt động chống xô-viết, và đến năm 1932 thì bị tước quốc tịch Liên-xô. Ở nước ngoài, y tiếp tục đấu tranh chống Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản, chống lại phong trào cộng sản quốc tế. — 4, 5, 7, 12, 39 - 45, 48, 96, 98, 114, 215, 259 - 275, 297, 325, 326, 327 - 328, 432, 443, 446, 450, 453 - 454, 455, 456, 499 - 500, 502, 503, 534 - 535, 538, 539 - 540, 568, 573, 574 - 576, 577, 582, 589.

Tơ-ru-bê-txơ-côi, Ê. N. (1863 - 1920) — công tước, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa tự do tư sản Nga, nhà triết học duy tâm. Giáo sư triết học pháp quyền ở Trường đại học tổng hợp Ki-ép, rồi sau đó ở Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Trước năm 1906 là đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Từ năm 1906 là một trong những người tổ chức ra Đảng "canh tân hòa bình", một đảng quân chủ - lập hiến. Y đóng vai trò nổi bật trong việc đàn áp của chế độ Nga hoàng đối với cuộc cách mạng năm 1905 - 1907 và trong việc thiết lập chế độ Xtô-lư-pin ở trong nước. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ thù độc ác nhất của Chính quyền xô-viết, một kẻ tích cực ủng hộ Đê-ni-kin. — 124, 126, 127, 128, 129 - 130, 132 - 133, 599.

Tơ-ru-pha-nốp, X. M. — xem I-li-ô-đo.

Tsa-txơ-ki, I-u. (Brôn-stanh, P. A., I-u-ri) (sinh năm 1881) — một người dân chủ - xã hội, phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người thuộc phái thủ tiêu; là biên tập viên tạp chí "Sự nghiệp cuộc sống" của phái thủ tiêu, cộng tác với các tờ báo "Tiếng nói Nê-va", "Tia sáng" và các báo chí khác của phái men-sê-vích -thủ tiêu. Năm 1910 y là một trong số ba người men-sê-vích-thủ tiêu là ủy viên Ban chấp hành trung ương, đã từ chối không tham gia công tác của Ban chấp hành trung ương. V. I. Lê-nin gọi I-u. Tsa-txơ-ki là "tên phản bội ra mặt". Năm 1917 là một trong những tên cầm đầu phái men-sê-vích ở Pê-tơ-rô-grát, tham gia ban biên tập cơ quan ngôn luận trung ương của phái men-sê-vích là tờ "Bảo công nhân". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tiến hành hoạt động phản cách mạng ở miền Nam đất nước, về sau chạy ra nước ngoài. — 9, 35, 78, 96 - 102, 115, 168, 194, 212, 243, 279, 530, 610.

Tséc-nốp, V. M. (1876 - 1952) — một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong những năm 1902 - 1905, là biên tập viên cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, tờ "Nước Nga cách mạng". Viết nhiều bài báo chống lại chủ nghĩa Mác, mưu toan chứng minh rằng học thuyết của Mác không thể áp dụng được vào nông nghiệp. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng Bộ nông nghiệp trong Chính phủ lâm thời tư sản, thi hành chính sách đàn áp tàn khốc đối với những nông dân chiếm ruộng đất của địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những kẻ tổ chức các cuộc nổi loạn chống Chính quyền xô-viết. Năm 1920 chạy ra nước ngoài; ở nước ngoài vẫn tiếp tục hoạt động chống Chính quyền xô-viết. — 536.

Tséc-nư-sép-xki, N. G. (1828 - 1889) — nhà dân chủ cách mạng Nga vĩ đại, nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, nhà bác học, nhà văn, nhà phê bình văn học; một trong những vị tiền bối kiệt xuất của phong trào dân chủ - xã hội Nga. Tséc-nư-sép-xki là người cổ vũ về tư tưởng và là lãnh tụ của phong trào dân chủ - cách mạng trong những năm 60 thế kỷ XIX ở Nga. Tạp chí "Người đương thời" do ông biên tập là tiếng nói của các lực lượng cách mạng ở Nga. Tséc-nư-sép-xki đã căm phẫn vạch trần tính chất nông nô của cuộc "cải cách nông dân" năm 1861, kêu gọi nông dân khởi nghĩa. Năm 1862 ông bị chính phủ Nga hoàng bắt giam ở pháo đài Pê-tơ-rô-pa-vlốp-xcai-a trong gần hai năm, sau đó bị kết án 7 năm khổ sai và bị đày biệt xứ ở Xi-bi-ri. Tséc-nư-sép-xki bị đày hơn 20 năm. Cho đến cuối đời, ông vẫn là một chiến sĩ hăng hái đấu tranh chống sự bất công trong xã hội, chống lại mọi biểu hiện của sự áp bức về chính trị và kinh tế.

Tséc-nư-sép-xki đã viết hàng loạt tác phẩm xuất sắc trong lĩnh vực kinh tế chính trị học, sử học, đạo đức học, mỹ học. Những tác phẩm phê bình văn học của ông có ảnh hưởng lớn lao đến sự phát triển nền văn học và nghệ thuật Nga. Cuốn tiểu thuyết "Làm gì?" của Tséc-nư-sép-xki đã giáo dục nhiều thế hệ cách mạng ở Nga và nước ngoài. — 334 - 335, 337.

Tsê-rê-va-nin, N. (Líp-kin, Ph. A.) (1868 - 1938) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích, một người theo chủ nghĩa thủ tiêu cực đoan. Cộng tác với các báo chí của phái thủ tiêu; là một trong số 16 người men-sê-vích năm 1910 đã ký vào "Bức thư ngỏ" về việc thủ tiêu đảng. Sau hội nghị chống đảng hồi tháng Tám 1912,

là ủy viên của trung tâm men-sê-vích (Ban tổ chức). Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là kẻ theo chủ nghĩa xã hội - xô-vanh. Năm 1917, là một trong những người biên tập "Báo công nhân", cơ quan ngôn luận trung ương của phái men-sê-vích, và là ủy viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — 33, 118, 498.

Tso-khê-ít-dê, N. X. (1864 - 1926) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Là đại biểu của tỉnh Ti-phlít tại Đu-ma nhà nước III và IV, cầm đầu đảng đoàn men-sê-vích trong Đu-ma IV. Lênin gọi Tso-khê-ít-dê là "người dân chủ - xã hội gần đảng", là kẻ đã chứng tỏ trong Đu-ma là "có tài bao che cho bọn cơ hội và phục vụ chúng". Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo phái giữa. Trong thời gian Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành lâm thời của Đu-ma nhà nước, là người theo phái vệ quốc. Tso-khê-ít-dê là chủ tịch của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát, chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa I, đã tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Quốc hội lập hiến Gru-di-a, tức là chính phủ men-sê-vích phản cách mạng. Năm 1921, sau khi thiết lập Chính quyền xô-viết ở Gru-di-a, y lưu vong sang Pa-ri. — 274, 418 - 422.

Tu-ra-ti (Turati), Phi-líp-pô (1857 - 1932) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Ý, một trong những người tổ chức Đảng xã hội chủ nghĩa Ý (1892), thủ lĩnh cánh hữu, cải lương trong đảng ấy. Năm 1896, được bầu vào nghị viện, ở đó Tu-ra-ti cầm đầu nhóm những người xã hội chủ nghĩa - cải lương. Thực hiện chính sách hợp tác giai cấp giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản; trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, đứng trên lập trường phái giữa. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Sau khi Đảng xã hội chủ nghĩa Ý bị phân liệt (1922), Tu-ra-ti đứng đầu Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất theo chủ nghĩa cải lương. Năm 1926, Tu-ra-ti từ nước Ý phát-xít lưu vong sang Pháp. — 523.

Tuốc-ghê-nép, I. X. (1818 - 1883) — nhà văn Nga vĩ đại, đã có công lớn trong việc phát triển ngôn ngữ văn học Nga. Trong các tác phẩm của mình. Tuốc-ghê-nép đã phản ánh những mâu thuẫn tiêu biểu trong cuộc sống của xã hội Nga. Ở Tuốc-ghê-nép, sự phản

kháng kịch liệt chế độ nông nô đã kết hợp với những yêu sách tự do chủ nghĩa ôn hòa. Theo Lê-nin, thì "Tuốc-ghê-nép đã thiên về chế độ lập hiến quân chủ và quý tộc ôn hòa và đã không ưa chủ nghĩa dân chủ mu-gích của Đô-brô-li-u-bốp và của Tséc-nư-sép-xki" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 253). — 335.

Tư-sca (Tyszka), *I-an* (*I-ô-ghi-khê-xơ, Lê-ô*) (1867 - 1919) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Ba-lan và Đức. Là một trong những người sáng lập Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan (từ năm 1900 là Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va) và là ủy viên Ban lãnh đạo trung ương của đảng đó. Tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế, chống chủ nghĩa dân tộc, đồng thời kiên trì ý kiến cho rằng giai cấp vô sản Nga và Ba-lan cần phải tiến hành cuộc đấu tranh chung. Tích cực tham gia cuộc cách mạng 1905 - 1907. Tham gia công tác của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; tại đại hội đó Tư-sca được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Tư-sca đã lên án phái thủ tiêu, nhưng trong nhiều trường hợp đã giữ lập trường điều hòa đối với phái thủ tiêu. Năm 1912, chống lại các nghị quyết của Hội nghị Pra-ha. V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán hoạt động của Tư-sca trong thời kỳ này. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, Tư-sca ở Đức, tham gia hoạt động trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa; là một trong những người tổ chức "Liên minh Xpác-ta-cút". Trong những năm 1916 - 1918 bị giam. Sau khi được tự do nhờ cuộc Cách mạng tháng Mười một năm 1918, Tư-sca tham gia vào việc thành lập Đảng cộng sản Đức và được bầu làm bí thư Ban chấp hành trung ương đảng. Tháng Ba 1919 bị bắt và sau đó bị giết trong nhà tù ở Béc-lanh. — 6 - 7, 9, 10 - 11, 47, 497, 499, 500 - 505.

Txét-kin (Zetkin) *Cla-ra* (1857 - 1933) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những người sáng lập Đảng cộng sản Đức, một cây bút có tài, một diễn giả hăng hái và một nhà hùng biện. Đứng trong cánh tả của Đảng dân chủ - xã hội Đức, Txét-kin đã cùng với R. Lúc-xăm-bua, Ph. Mê-rinh và C. Liếp-nếch tích cực tham gia cuộc đấu tranh chống Béc-stanh và những kẻ cơ hội chủ nghĩa khác. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, Txét-kin đứng trên lập trường của chủ nghĩa

quốc tế cách mạng, chống lại chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Năm 1916 tham gia nhóm "Quốc tế", sau đó tham gia "Liên minh Xpác-ta-cút". Từ năm 1919 là đảng viên Đảng cộng sản Đức; được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng. Tại Đại hội III của Quốc tế cộng sản, được bầu vào Ban chấp hành của Quốc tế cộng sản, lãnh đạo Ban thư ký phụ nữ quốc tế thuộc Quốc tế cộng sản. Từ năm 1924 là chủ tịch vĩnh viễn của Ban chấp hành của Tổ chức quốc tế trợ giúp các chiến sĩ cách mạng. — 46 - 47, 197 - 198.

Txê-đéc-bau-mơ, I-u, Ô. — xem Mác-tốp, L.

Txê-đéc-bau-mơ, V. Ô. — xem Lê-vi-txơ-ki, V. Ô.

Txê-đéc-bau-mơ, X. Ô. (Ê-giốp, V.) (1879 - 1939) — một người dân chủ - xã hội, phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là kẻ tích cực theo chủ nghĩa thủ tiêu, tham gia các báo và tạp chí của những người men-sê-vích - thủ tiêu, là một trong những thủ lĩnh "nhóm khởi xướng" của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo phái vệ quốc. Năm 1917 cộng tác với tờ báo men-sê-vích "Tiến lên". — 78, 243, 409 - 413, 449 - 451, 530.

Txê-rê-tê-li — công tước, thủ lĩnh quý tộc, tác giả bản báo cáo về làng Ki-kna-va-lê-ti, một làng miền núi thuộc huyện Cu-tai-xơ, trình bộ trưởng Bộ nội vụ. — 421.

U

U-ru-xốp, X. Đ. (sinh năm 1862) — công tước, đại địa chủ. Năm 1903 và 1904, là thống đốc tỉnh Bét-xa-ra-bi-a. Năm 1905 có thời gian làm thứ trưởng Bộ nội vụ trong nội các Vít-te. Năm 1906, được bầu làm đại biểu của tỉnh Ca-lu-ga tại Đu-ma nhà nước I. Đảng viên Đảng "cải cách dân chủ" là đảng hữu hơn Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, từ tháng Ba đến tháng Sáu, U-ru-xốp là thứ trưởng Bộ nội vụ trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm việc tại Ủy ban đặc biệt nghiên cứu dải địa thường từ tính của vùng Cuốc-xcơ, trực thuộc Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao; từ năm 1921 đến năm 1929 làm việc ở Ngân hàng nhà nước. — 124.

V

Vác-xki, A-đôn-phơ (Vác-sáp-xki, A. X.) (1868 - 1937) — một trong những nhà hoạt động lão thành nhất và nổi tiếng của phong trào cách mạng Ba-lan. Vào cuối những năm 80, là một trong những người tổ chức của "Hội liên hiệp công nhân Ba-lan", tham gia tích cực vào việc thành lập Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan (từ năm 1900 là Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va). Đại biểu Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau đại hội, ông tham gia Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại Đại hội V của đảng, ông được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. Trong những năm 1909 - 1910, tham gia ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là báo "Người dân chủ - xã hội" Thời kỳ đó V. I. Lê-nin đã nhận xét Vác-xki là "một nhà trước tác có kinh nghiệm, một người mácxít thông minh và một đồng chí tuyệt vời" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 242). Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo chủ nghĩa quốc tế. Năm 1917, tham gia Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Là một trong những người sáng lập và là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân cộng sản Ba-lan, được bầu làm đại biểu Xây-mơ Ba-lan, là chủ tịch đảng đoàn cộng sản trong Xây-mơ. Năm 1929 lưu vong sang Liên-xô; nghiên cứu lịch sử phong trào công nhân Ba-lan ở Viện Mác - Ăng-ghe-n - Lê-nin. — 274.

Vi-snép-xki, A. P. (sinh năm 1862) — địa chủ, thành viên "Liên minh nhân dân Nga", đại biểu của tỉnh Cuốc-xơ tại Đu-ma nhà nước III và IV. — 147, 152.

Viên Thế Khải (1859 - 1916) — nhà hoạt động chính trị Trung-quốc. Năm 1898 tham gia phong trào tự do chủ nghĩa, nhưng ít lâu sau đã phản bội phong trào đó. Làm tổng đốc Sơn-đông và thủ phủ Tế-nam. Sau khi triều đại Mãn thanh sụp đổ, nhờ sự ủng hộ của phái phản động ở trong nước và bọn đế quốc nước ngoài, Viên Thế Khải trở thành tổng thống Trung-quốc, thiết lập chế độ độc tài quân sự ở trong nước. Năm 1915, y thất bại trong mưu đồ tự phong làm hoàng đế. V. I. Lê-nin gọi Viên Thế Khải là "tên phiêu lưu, tên phản bội và bạn của thế lực phản động". — 206, 515, 519.

Vít-te, X. I-u. (1849 - 1915) — nhà hoạt động nhà nước, đại biểu cho lợi ích của "chủ nghĩa đế quốc phong kiến - quân phiệt" của nước Nga Nga hoàng; là người kiên trì ủng hộ chế độ chuyên chế, chủ trương duy trì chế độ quân chủ bằng những nhượng bộ không đáng kể cho giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và bằng những hành động đàn áp tàn bạo đối với nhân dân; là một trong những kẻ tổ chức việc đàn áp cuộc cách mạng 1905 - 1907. Khi làm bộ trưởng Bộ giao thông (tháng Hai - tháng Tám 1892), bộ trưởng Bộ tài chính (1892 - 1903), chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (tháng Mười 1905 - tháng Tư 1906), Vít-te áp dụng các biện pháp của mình trong lĩnh vực tài chính, chính sách thuế quan, trong việc xây dựng đường sắt, ban hành luật công xưởng, hết sức khuyến khích việc đầu tư tư bản của nước ngoài, do đó y đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga và tăng thêm sự phụ thuộc của nước Nga vào các cường quốc đế quốc. V. I. Lê-nin đã nhận xét Vít-te là "bộ trưởng mối lái", là "tay sai của sở giao dịch". — 123 - 127, 130 - 133.

Vô-đô-vô-dốp, V. V. (1864 - 1933) — nhà chính luận thuộc khuynh hướng dân túy - tự do chủ nghĩa. Từ năm 1904 là ủy viên ban biên tập báo "Đời sống chúng ta"; năm 1906 cộng tác với tờ báo "Đồng chí" của bọn dân chủ - lập hiến cánh tả, trong thời kỳ vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước II, đã ngã theo phái lao động. Năm 1912 viết bài cho tạp chí "Nhu cầu sinh hoạt"; cộng tác với tạp chí này gồm có Đảng dân chủ - lập hiến, Đảng lao động "xã hội chủ nghĩa nhân dân" và phái men-sê-vich-thủ tiêu. Năm 1917 Vô-đô-vô-dốp tham gia ban biên tập tạp chí "Đi văng", cộng tác với tờ báo tư sản - tự do chủ nghĩa "Ban ngày". Có thái độ thù địch đối với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Năm 1926 lưu vong ra nước ngoài. — 311 - 317, 319, 321, 344 - 353.

Vô-rô-nin, X. A. (1880 - 1915) — công nhân, đại biểu của tỉnh Vla-đi-mia tại Đu-ma nhà nước III. Tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội, đi theo phái bôn-sê-vich. Cộng tác với tờ báo bôn-sê-vich hợp pháp "Ngôi sao". — 274.

Vôi-lô-sni-cốp, A. A. (1877 - 1930) — đại biểu Đu-ma nhà nước III, đại biểu của dân Cô-dắc trong đội quân Cô-dắc vùng Da-bai-can; tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội, đi theo phái bôn-sê-vich. Vôi-lô-sni-cốp bị chủ tịch Đu-ma không cho dự 15 phiên họp vì những lời phát biểu của ông về bản điều lệ chế độ quân dịch. Năm 1911 - 1912, cộng tác với các tờ báo bôn-sê-vich "Ngôi

sao" và "Sự thật". Từ năm 1913, là chủ nhiệm ban lãnh đạo Liên hiệp hợp tác xã tỉnh Da-bai-can. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác kinh tế ở Nô-vô-xi-biéc-xcơ, Xa-ra-tốp, Ca-dan và Mát-xcơ-va. — 29, 274, 292, 296, 416 - 417, 423 - 427.

Vôn-xki, X. (Xô-cô-lốp, A. V., X. V.) (sinh năm 1880) — một người dân chủ - xã hội. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đi theo phái bên-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một trong những thủ lĩnh của phái triệu hồi, tham gia tổ chức và hoạt động của các trường có tính chất bè phái ở Ca-pri và ở Bô-lô-nhơ (Ý), tham gia nhóm "Tiến lên" chống đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, làm việc trong ban quân sự của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; lưu vong ra nước ngoài, nhưng chẳng bao lâu sau lại trở về nước Nga xô-viết. Làm việc trong hợp tác xã nghề rừng, trong Ủy ban kế hoạch nhà nước và trong Bộ dân ủy thường nghiệp. Từ năm 1927 làm công tác văn học. — 12, 40.

X

X. V. — xem Vôn-xki, X.

Xa-dô-nốp, N. Đ. (sinh năm 1858) — địa chủ. Trong những năm 1898-1905 là thủ lĩnh quý tộc huyện và tỉnh. Đại biểu của tỉnh Ca-dan tại Đu-ma nhà nước III. — 70.

Xéc-nô - Xô-lô-vi-ê-vích A. A. (1838 - 1869) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào dân chủ - cách mạng trong những năm 60. Là một trong những tổ chức hội bí mật "Ruộng đất và tự do". Năm 1862 lưu vong ra nước ngoài. Tác giả của bài văn công kích gay gắt nhan đề "Việc nhà chúng ta", nhằm chống lại những sự day động có tính chất tự do chủ nghĩa của Giéc-txen. Từ năm 1867 là thành viên chi bộ Giơ-ne-vơ của Quốc tế I. — 334.

Xê-vê-ri-a-nin, A. (Bư-cốp, A. N.) (1860 - 1919) — một người dân chủ - lập hiến, về học vấn là kỹ sư công nghệ. Từ năm 1889 đến năm 1906 làm thanh tra công xưởng. Công tác với các cơ quan ngôn luận tư sản - tự do chủ nghĩa như: "Tin tức nước Nga" "Lời nói nước Nga", "Truyền tin châu Âu", v. v.. Tác giả của các cuốn sách: "Mười năm thực tập", "Giữa những cánh đồng đất đen", "Luật công xưởng và sự phát triển của nó ở Nga". — 408 - 409, 435, 450.

Xi-đô-rốp, A. P. — xem Pê-tơ-rốp, A.

Xmiéc-nốp, E. — xem Gu-rê-vích, E. L.

Xô-cô-lốp, A. V. — xem Vôn-xki, X.

Xta-khô-vích, M. A. (1861 - 1923) — địa chủ, trong những năm 1895 - 1907 là thủ lĩnh quý tộc tỉnh Ô-ri-ôn, đã đóng vai trò nổi bật trong phong trào hội đồng địa phương. Thoạt đầu đi theo Đảng dân chủ - lập hiến, về sau là một trong những người tổ chức Đảng tháng Mười. Đại biểu Đu-ma nhà nước I và II, thành viên Hội đồng nhà nước. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là thống đốc ở Phần-lan, sau đó làm đại diện của Chính phủ lâm thời tư sản ở nước ngoài. — 124.

Xtô-lư-pin, P. A. (1862 - 1911) — người hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, đại địa chủ. Trong những năm 1906 - 1911, là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng và bộ trưởng Bộ nội vụ của nước Nga. Gắn liền với tên tuổi của y là một thời phản động chính trị cực kỳ tàn bạo với việc áp dụng rộng rãi án tử hình nhằm đè bẹp phong trào cách mạng (thời kỳ phản động Xtô-lư-pin 1907 - 1910). Xtô-lư-pin tiến hành cải cách ruộng đất với mục đích tạo ra tầng lớp cu-lắc làm chỗ dựa cho chế độ chuyên chế Nga hoàng ở nông thôn. Nhưng y đã bị thất bại trong mưu đồ củng cố chế độ chuyên chế bằng cách thực hiện một vài cải cách từ bên trên có lợi cho giai cấp tư sản và địa chủ. Năm 1911, Xtô-lư-pin bị một đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng là Bô-grốp giết chết ở Ki-ép. — 124, 126, 133, 134 - 135, 230, 424, 487 - 488, 494, 611.

Xtô-ru-vê, P. B. (1870 - 1944) — nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 90, là đại biểu nổi tiếng nhất của "chủ nghĩa Mác hợp pháp", đã "bổ sung" và "phê phán" học thuyết kinh tế và triết học của C. Mác, ra sức làm cho chủ nghĩa Mác và phong trào công nhân thích ứng với lợi ích của giai cấp tư sản. Xtô-ru-vê là một trong những nhà lý luận và người tổ chức của "Hội liên hiệp giải phóng" một tổ chức quân chủ - tự do chủ nghĩa (1903 - 1905) và là chủ biên của cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của "Hội liên hiệp" này là tạp chí "Giải phóng" (1902 - 1905). Năm 1905, khi lập ra Đảng dân chủ - lập hiến, y là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng đó. Là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ thù điên cuồng của Chính quyền xô-viết, là thành viên

của chính phủ phản cách mạng của Vran-ghen, sau đó là tên bạch vệ lưu vong. — 91, 105, 206, 217, 364, 450.

Xuốc-cốp, P. I. (1876 - 1946) — một người dân chủ - xã hội, đảng viên bôn-sê-vích, công nhân dệt. Đại biểu của tỉnh Cô-xtơ-rô-ma tại Đu-ma nhà nước III. Cộng tác với tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp "Ngôi sao" xuất bản ở Pê-téc-bua. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm việc trong nhiều cơ quan xô-viết. — 274.

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

(Tháng Chạp 1911 - tháng Bảy 1912)

1911

*Tháng Chạp 1911 -
Tháng Bảy 1912.*

Lê-nin sống ở Pa-ri, sau đó đến tháng Sáu 1912 chuyển tới ở Cra-cốp. Người lãnh đạo việc chuẩn bị và lãnh đạo hoạt động của Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" — Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tổ chức xuất bản tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp "Sự thật" và thường xuyên lãnh đạo hoạt động của tờ báo, chỉ đạo hoạt động của các tổ chức đảng ở Nga, lãnh đạo về mặt tư tưởng đối với cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV.

8 (21) tháng Chạp.

Các bài báo của Lê-nin "Kết thúc sự khủng hoảng trong đảng", "Về những khẩu hiệu và về việc tổ chức công tác của Đảng dân chủ - xã hội ở trong và ở ngoài Đu-ma", "Tay sai của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa", "Từ trong phe của đảng "công nhân" Xtô-lư-pin", "Về những thủ đoạn ngoại giao của Tô-rốt-xki và về một cương lĩnh của những người ủng hộ đảng" và bài "Tổng kết tòa án trọng tài của những "người giữ quỹ" được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 25.

10 (23) tháng Chạp.

Bài báo của Lê-nin "Cái cũ và cái mới" được đăng trên báo "Ngôi sao", số 33.

- 10 (23) tháng Chạp - 16 (19) tháng Giêng 1912. Các bài báo của Lê-nin dưới đầu đề chung "Cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV" được đăng trên báo "Ngôi sao" các số 33, 34, 36 (1911) và số 1 (1912).
- Chậm nhất là 14 (27) tháng Chạp. Lê-nin chuẩn bị cuộc Hội nghị của các nhóm bôn-sê-vích ở ngoài nước, làm đề cương báo cáo về tình hình trong đảng, viết dự thảo nghị quyết về bản báo cáo.
- 14 - 17 (27 - 30) tháng Chạp. Ở Pa-ri, Lê-nin lãnh đạo cuộc Hội nghị của các nhóm bôn-sê-vích ở ngoài nước.
- 14 (27) tháng Chạp. Lê-nin đọc diễn văn chào mừng để khai mạc hội nghị, đọc báo cáo về tình hình trong đảng.
- 15 (28) tháng Chạp. Tại hội nghị, Lê-nin phát biểu trong các cuộc tranh luận và đọc lời kết thúc sau khi thảo luận bản báo cáo của mình.
- 16 - 17 (29 - 30) tháng Chạp. Lê-nin tham gia các cuộc tranh luận nhằm thảo ra một văn bản nghị quyết hoàn thiện về vấn đề tình hình trong đảng. Theo đề nghị của Lê-nin, hội nghị bầu ra Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước và ủy nhiệm cho ban này thảo ra văn bản cuối cùng của bản điều lệ và thông qua bản điều lệ đó.
- Lê-nin phát biểu ý kiến trong cuộc thảo luận về vấn đề người đại diện của Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước tham gia ban biên tập tờ "Báo công nhân".
- Lê-nin phát biểu ý kiến trong các buổi thảo luận về vấn đề ủng hộ Ban tổ chức ở Nga và ủng hộ hội nghị đại biểu của đảng sắp được triệu tập. Hội nghị thông qua nghị quyết do Lê-nin viết.
- Lê-nin phát biểu tại hội nghị bàn về vấn đề thái độ của các đại biểu các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc đối với việc triệu tập hội nghị đại biểu của đảng.

- Những vấn đề do Lê-nin đưa ra đã được phản ánh trong nghị quyết của Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Về sự vắng mặt của các đại biểu các trung tâm dân tộc tại hội nghị đại biểu toàn đảng".
- Trước 17 (30) tháng Chạp. Ở Pê-téc-bua phát hành số 1 của tạp chí bôn-sê-vích hợp pháp "Giáo dục", có đăng các bài báo của Lê-nin: "Những vấn đề nguyên tắc của cuộc vận động bầu cử" (phần kết thúc bài báo đăng trên tạp chí "Giáo dục", số 2, phát hành tháng Giêng 1912), "Bắt đầu việc vạch trần những cuộc đàm phán của Đảng dân chủ - lập hiến với các bộ trưởng" và bài "Ba điều chất vấn".
- Trước 19 tháng Chạp (1 tháng Giêng 1912). Trong thư gửi đi Lai-pxích cho I. A. Pi-át-ni-txơ-ki, Lê-nin đưa ra dự kiến về việc đại biểu của Mát-xcơ-va đi dự Hội nghị đại biểu ở Pra-ha có thể bị bắt, yêu cầu tổ chức việc bầu cử đại biểu khác.
- 22 tháng Chạp (4 tháng Giêng 1912). Bài báo của Lê-nin "Nạn đói và Đu-ma Trăm đen" được đăng trên "Báo công nhân", số 7.
- Cuối năm. Lê-nin viết tóm tắt báo cáo về tình hình chính trị (hoàn cảnh và nơi đọc thì không được xác định).
- Tháng Chạp - trước 5 (18) tháng Giêng 1912. Lê-nin lãnh đạo việc chuẩn bị triệu tập Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- 1912
- Trước 5 (18) tháng Giêng. Lê-nin nói chuyện với một nhóm đại biểu tham dự Hội nghị Pra-ha.
- 5 - 17 (18 - 30) tháng Giêng. Lê-nin lãnh đạo Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; chủ tọa các phiên

- họp, phát biểu ý kiến vài lần trong một ngày, viết các dự thảo nghị quyết về tất cả các vấn đề quan trọng nhất trong chương trình nghị sự, hiệu đính các nghị quyết của hội nghị.
- Chậm nhất là 5 (18) tháng Giêng.* Lê-nin nhận xét bản dự thảo nghị quyết về công tác của Ban tổ chức ở Nga phụ trách việc triệu tập hội nghị đại biểu; viết tóm tắt bài phát biểu và dự thảo nghị quyết về việc xác định thẩm quyền của hội nghị đại biểu.
- 5 (18) tháng Giêng.* Tại buổi khai mạc hội nghị đại biểu, Lê-nin phát biểu về vấn đề xác định thẩm quyền của hội nghị đại biểu.
- 5 và 6 (18 và 19) tháng Giêng.* Lê-nin phát biểu ý kiến về những sửa đổi trong điều 1 của bản dự thảo nghị quyết về việc xác định thẩm quyền của hội nghị đại biểu.
- Giữa 5 và 17 (18 và 30) tháng Giêng.* Lê-nin viết dự thảo nghị quyết về chủ nghĩa thủ tiêu và về nhóm thủ tiêu; dự thảo nghị quyết được hội nghị đại biểu thông qua.
- 6, 7 và 10 (19, 20 và 23) tháng Giêng.* Tại 5 phiên họp của hội nghị đại biểu, Lê-nin ghi chép những bản báo cáo của các địa phương.
- Giữa 6 và 12 (19 và 25) tháng Giêng.* Lê-nin trình bày bản báo cáo "Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng".
- 7 (20) tháng Giêng.* Tại phiên họp thứ năm của hội nghị đại biểu, Lê-nin phát biểu về công tác của Cơ quan ngôn luận trung ương — báo "Người dân chủ - xã hội", và trình bày bản báo cáo về hoạt động của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa; trả lời các câu hỏi của các đại biểu và phát biểu trong các cuộc thảo luận nghị quyết về các báo cáo của các địa phương.
- Tại phiên họp thứ sáu của hội nghị đại biểu, Lê-nin hai lần phát biểu trong các

- cuộc thảo luận bản báo cáo của Người về hoạt động của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.
- 8 (21) tháng Giêng.* Tại phiên họp thứ tám của hội nghị đại biểu, Lê-nin phát biểu trong các cuộc thảo luận về vấn đề nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc đấu tranh chống nạn đói. Bản dự thảo nghị quyết về vấn đề này, do Lê-nin viết, đã được hội nghị đại biểu thông qua.
- Giữa 9 và 13 (22 và 26) tháng Giêng.* Theo sự ủy nhiệm của hội nghị, Lê-nin thảo lời chào mừng Đảng dân chủ - xã hội Đức nhân dịp đảng đó giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử Quốc hội Đức. Lời chào mừng được đăng trên báo "Vorwärts", số 22, ra ngày 27 tháng Giêng 1912.
- 10 (23) tháng Giêng.* Tại phiên họp thứ mười một của hội nghị, Lê-nin phát biểu ý kiến trong các cuộc thảo luận về vấn đề hoạt động của đảng ở ngoài nước.
- Chậm nhất là 11 (24) tháng Giêng.* Lê-nin soạn bản dự thảo sửa đổi điều lệ tổ chức của đảng.
- 11 (24) tháng Giêng.* Tại phiên họp thứ mười hai của hội nghị, Lê-nin phát biểu về vấn đề tổ chức.
- Lê-nin đề xuất những điểm sửa đổi trong nghị quyết "Về tính chất và hình thức tổ chức của công tác đảng".
- Hội nghị đại biểu thông qua bản dự thảo sửa đổi điều lệ tổ chức của đảng, bản dự thảo này do Lê-nin đề nghị.
- 12 (25) tháng Giêng.* Dự thảo nghị quyết về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng, do Lê-nin viết, được thông qua trong phiên họp thứ mười lăm của hội nghị đại biểu.
- Giữa 12 và 17 (25 và 30) tháng Giêng.* Hội nghị đại biểu Pra-ha bầu Lê-nin vào Ban chấp hành trung ương, vào Cơ quan

	ngôn luận trung ương và làm đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.
<i>Chậm nhất là 17 (30) tháng Giêng.</i>	Lê-nin viết dự thảo nghị quyết "Về "cuộc vận động thỉnh cầu".
<i>17 (30) tháng Giêng.</i>	Tại hội nghị đại biểu, Lê-nin đọc lời kết thúc hội nghị.
<i>19 tháng Giêng (1 tháng Hai).</i>	Tại Lai-pxích, Lê-nin gặp gỡ với các đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III và thông báo cho họ biết về các nghị quyết của Hội nghị Pra-ha.
<i>Cuối tháng Giêng.</i>	Tại Lai-pxích, Lê-nin đọc bản thuyết trình về L. N. Tôn-xtôi. Lê-nin từ Lai-pxích đến Béc-lanh để nhận số tiền của đảng do những "người giữ quỹ" trước kia trao lại theo quyết nghị của Hội nghị đại biểu Pra-ha. Tại Béc-lanh, Lê-nin nghỉ lại ở nhà V. V. A-đô-rát-xki; đi xem ở nhà hát kịch Rây-gác-tô.
<i>Đầu tháng Hai.</i>	Tại Pa-ri, Lê-nin nói chuyện với A. V. Sốt-man từ Phần-lan đến, nói chuyện về các tổ chức dân chủ - xã hội Phần-lan.
<i>19 tháng Hai (3 tháng Ba).</i>	Bài báo của Lê-nin "Một cơ quan ngôn luận theo đường lối chính trị công nhân tự do chủ nghĩa" đăng trên báo "Ngôi sao", số 11.
<i>26 tháng Hai (10 tháng Ba).</i>	Trong bức thư (bằng tiếng Pháp) gửi C. Huy-xman, bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, Lê-nin báo tin về việc gửi bản báo cáo về Hội nghị đại biểu VI toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, về ý muốn công bố bản báo cáo trong thông tri của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, thông báo về việc Người được bầu làm đại diện của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

28 tháng Hai (12 tháng Ba).

Trong thư gửi G. L. Sco-lốp-xki ở Béc-nơ (Thụy-si), Lê-nin nói về sự cần thiết phải đọc bản thuyết trình về kết quả của Hội nghị Pra-ha tại tất cả thành phố của Thụy-si, báo tin về thành phần và tiến trình hoạt động của hội nghị đại biểu vừa kết thúc, về việc triển khai ở Nga công tác giới thiệu với các tổ chức đảng những nghị quyết của hội nghị đại biểu, về việc đoạn tuyệt với phái thủ tiêu, về ý đồ của phái Bun và Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a muốn triệu tập hội nghị đại biểu có phái thủ tiêu tham gia, về lập trường của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma.

29 tháng Hai (13 tháng Ba).

Lê-nin viết thư cho G. L. Sco-lốp-xki ở Béc-nơ nhân dịp Người thuyết trình về Hội nghị Pra-ha; báo tin về cuộc hội nghị của phái thủ tiêu họp ở Pa-ri và về việc hội nghị đó đã thông qua nghị quyết chống lại các quyết nghị của Hội nghị Pra-ha, bày tỏ lòng tin tưởng rằng không thể nào có sự thống nhất trong phái thủ tiêu.

Tháng Hai.

Lê-nin hiệu đính cuốn sách nhỏ "Hội nghị đại biểu toàn Nga Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1912". Cuốn sách này được phát hành vào tháng Hai 1912 ở Pa-ri, do Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga xuất bản.

Trong thư gửi A. M. Goóc-ki ở đảo Ca-pri (Ý), Lê-nin hứa sẽ gửi những nghị quyết của Hội nghị Pra-ha; Người đề nghị viết tờ truyền đơn về ngày 1 tháng Năm; thông báo về những khó khăn của việc xuất bản báo "Ngôi sao".

Tháng Hai - tháng Ba.

Trong thư gửi A. M. Goóc-ki ở đảo Ca-pri, Lê-nin báo tin đã gửi cho ông những nghị quyết về Hội nghị Pra-ha, nói về báo "Ngôi sao" và đánh giá rất cao "Những chuyện

- cổ tích" của Goóc-ki đăng trên báo đó; nhận xét về báo "Sự nghiệp sinh động" thuộc phái thủ tiêu, nhận xét rằng hành vi của N. A. Rô-giơ-cốp là hết sức xấu.
- Sau 2 (15) tháng Ba.* Lê-nin viết bài báo "Phản đối sự thống nhất với phái thủ tiêu". Bài báo này được đăng hồi tháng Ba 1912 trên tạp chí "Giáo dục", số 3 - 4.
- 4 (17) tháng Ba.* Bài báo của Lê-nin "Các chính đảng trong 5 năm của Đu-ma III" đăng trên báo "Ngôi sao", số 14.
- 5 (18) tháng Ba.* Bài báo cáo của Lê-nin gửi Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa nói về Hội nghị đại biểu toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa C. Huy-xman gửi đến các đảng xã hội chủ nghĩa kèm theo thông tri số 4 để công bố trên báo chí của đảng.
- Đầu tháng Ba.* Lê-nin viết "Cương lĩnh bầu cử của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". Bản cương lĩnh được in thành tờ truyền đơn riêng vào tháng Ba 1912 ở nước Nga và tháng Tư ở nước ngoài in dưới hình thức "Phụ trương" cho số 26 báo "Người dân chủ - xã hội".
- Giữa 9 (22) tháng Ba và 1 (14) tháng Tư.* Lê-nin ghi chú, gạch dưới, đánh dấu những chỗ cần chú ý trong số 8 báo "Sự nghiệp sinh động" mà Người sử dụng để viết bài báo "Một sự biện hộ tồi cho đường lối chính trị công nhân tự do chủ nghĩa".
- 11 (24) tháng Ba.* Trong thư gửi về Xa-ra-tốp cho chị là Anna I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va, Lê-nin viết về cuộc đấu tranh của các nhóm chống đảng ở ngoài nước chống lại Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những nghị quyết của hội nghị đó.

- 12 hoặc 13 (25 hoặc 26) tháng Ba.* Lê-nin viết bài: "Hãy đặt con bài lên mặt bàn".
- Trong bức thư gửi ban biên tập báo "Ngôi sao", Lê-nin yêu cầu gửi đến cho Người những cuốn sách nói về đạo luật bầu cử ngày 3 (16) tháng Sáu 1907 và những tài liệu khác cần thiết cho việc biên soạn và hiệu đính cuốn sách nhỏ "Sổ tay của cử tri (Luật bầu cử ở nước ta)"; chỉ thị cho ban biên tập tờ báo không được thông qua bất cứ cương lĩnh bầu cử nào, hỏi về việc phát hành tờ báo hàng ngày của công nhân, về khuôn khổ của tờ báo, v. v..
- 13 (26) tháng Ba.* Bài báo của Lê-nin "Về vấn đề vị đại biểu T. Ô. Bê-lô-u-xốp rút khỏi đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma" đăng trên báo "Ngôi sao", số 17.
- Sau 13 (26) tháng Ba.* Lê-nin viết cuốn sách nhỏ "Tác giả nặc danh của báo "Vorwärts" và tình hình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". Cuốn sách này được ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — tờ "Người dân chủ - xã hội" — xuất bản thành cuốn sách riêng ở Pa-ri năm 1912.
- 15 (28) tháng Ba.* Trong bức thư gửi cho G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê và các thành viên khác trong Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Ti-phlít, Lê-nin chỉ rõ sự cần thiết phải tăng cường những mối liên hệ của các tổ chức đảng ở địa phương với trung tâm ở ngoài nước; Người nói là không nhận được tin tức về các báo cáo đã được trình bày nói tới kết quả của Hội nghị Pra-ha và không nhận được các nghị quyết của các địa phương nói về việc tán thành những nghị quyết của hội nghị đại biểu; Người đòi

hỏi các tổ chức phải hết sức gấp rút đi đến các địa phương để báo cáo về hội nghị đại biểu; Người hỏi đến việc xuất bản tờ "Thông cáo" về hội nghị đại biểu và "Cương lĩnh bầu cử của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" ở Nga, báo tin về vấn đề tiền nong, về cuộc đấu tranh ở ngoài nước nhân việc tiến hành hội nghị đại biểu; Người phần nộ vì bài báo có tính chất vu khống của L. Tô-rốt-xki đăng trên báo "Vorwärts", số 72 ra ngày 26 tháng Ba 1912.

Lê-nin viết cho C. Huy-xman, bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, một bức thư (bằng tiếng Pháp) ngỏ lời cảm ơn về việc ông đã gửi đến bản nghị quyết của hội nghị của phái thủ tiêu họp ở Pa-ri ngày 12 tháng Ba (lich mới) 1912, và báo tin rằng Hội nghị Pra-ha đã lên án phái thủ tiêu và các nhóm khác ở nước ngoài đang phá rối hoạt động của đảng; Người báo cho Huy-xman biết về mưu đồ của phái thủ tiêu định tập hội nghị đại biểu riêng của mình, về việc chưa nhận được thư trả lời của G. V. Plê-kha-nốp về những nghị quyết của Hội nghị Pra-ha đã gửi đến cho ông ta; Người đề nghị rằng nếu Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa nhận được thư trả lời của Plê-kha-nốp thì báo tin cho biết.

Giữa tháng Ba.

Lê-nin viết thư gửi cho ban biên tập báo "Ngôi sao" nói về cương lĩnh bầu cử của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

17 (30) tháng Ba.

Những bài của Lê-nin "Nạn đói" và "Nông dân và cuộc bầu cử Đu-ma IV" được đăng trên "Báo công nhân", số 8.

*Giữa 21 và 26 tháng Ba
(3 và 8 tháng Tư).*

Lê-nin ghi chú, gạch dưới và đánh dấu những chỗ cần chú ý trên báo "Sự nghiệp sinh động", số 10, số báo mà Người sử dụng để viết bài "Khối liên minh của những

người dân chủ - lập hiến với phái tiến bộ và ý nghĩa của khối liên minh đó".

*23 tháng Ba
(5 tháng Tư).*

Trong bức thư (bằng tiếng Pháp) gửi C. Huy-xman, bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, Lê-nin báo tin là đã nhận được bản thông tri số 5 của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa; yêu cầu gửi đến các bí thư của tất cả các đảng trong Quốc tế II bản tuyên bố phản kháng chính thức của đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, phản đối những sự liên hệ trực tiếp của các nhóm ở ngoài nước, không đại diện cho đảng, với Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

*Giữa 23 và 26 tháng
Ba (5 và 8 tháng Tư).*

Lê-nin viết bài "Khối liên minh của những người dân chủ - lập hiến với phái tiến bộ và ý nghĩa của khối liên minh đó". Bài này được đăng trên báo "Ngôi sao", số 23 ra ngày 29 tháng Ba (11 tháng Tư).

*25 tháng Ba
(7 tháng Tư).*

Trong thư gửi về Xa-ra-tốp cho mẹ là Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va, Lê-nin báo cho mẹ biết ý định của mình muốn chuyển đến ở vùng ngoại ô Pa-ri trong mùa hè. Việc di chuyển này không thực hiện được; tháng Sáu 1912 Lê-nin dời đến Cra-cốp.

*Trước 30 tháng Ba
(12 tháng Tư).*

Lê-nin viết lời tuyên bố phản kháng gửi cho bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa C. Huy-xman nhân việc các nhóm chống đảng ở ngoài nước phát biểu chống lại các nghị quyết của Hội nghị Pra-ha.

Tuyên bố của Lê-nin được Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa gửi tất cả các đảng xã hội chủ nghĩa ngày 12 tháng Tư kèm theo thông tri số 7 để công bố trên báo chí của đảng.

- Tháng Ba.* Tại một cuộc họp do Ban chấp hành Tổ chức ở ngoài nước tổ chức ở Pa-ri, Lê-nin phát biểu về kết quả của Hội nghị Pra-ha.
- Đầu tháng Tư.* Trong thư gửi về Ti-phlít cho các ủy viên Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương, Lê-nin chỉ rõ sự cần thiết phải tiến hành đấu tranh ngoan cường và thường xuyên chống phái thủ tiêu ở ngoài nước, khuyên nên đi đến các tổ chức địa phương và vạch trần bọn thủ tiêu; khuyên nên cho in lại tất cả các nghị quyết quan trọng của Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thành truyền đơn; nhấn mạnh rằng việc xuất bản báo "Tin tức" cần phải làm cực kỳ thận trọng (việc xuất bản tờ báo đó không thực hiện được).
- 1 (14) tháng Tư.* Bài báo của Lê-nin "Một sự biện hộ tồi cho đường lối chính trị công nhân tự do chủ nghĩa" được đăng trên báo "Ngôi sao", số 24.
- 2 (15) tháng Tư.* Ở Pa-ri, Lê-nin đọc một bản thuyết trình tại buổi dạ hội kỷ niệm A. I. Ghéc-txen.
- 3 (16) tháng Tư.* Bài báo của Lê-nin "Vòng bỏ phiếu lại ở nước Nga và nhiệm vụ của giai cấp công nhân" đăng trên báo "Ngôi sao", số 25.
- Trong thư gửi cho Ban chấp hành đảng bộ Ki-ép của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin chỉ rõ sự cần thiết phải củng cố các mối liên hệ với trung tâm bôn-sê-vích ở ngoài nước, cần phải thành lập các ban chấp hành khu vực (hay đơn giản là các nhóm những đại diện có tín nhiệm) có liên hệ với trung tâm; khuyên nên cho in lại bản nghị quyết của Hội nghị Pra-ha về cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV, cũng như cho in thành tờ truyền đơn riêng bài báo của Người nhan đề "Nông dân và

- cuộc bầu cử Đu-ma IV" đăng trên "Báo công nhân", thông báo cho biết về chiến dịch vu khống của Tơ-rốt-xki trong báo "Vorwärts" chống lại Hội nghị Pra-ha và các nghị quyết của hội nghị ấy.
- 6 (19) tháng Tư.* Trong bức thư (bằng tiếng Pháp) gửi cho C. Huy-xman, Lê-nin phản đối việc các nhóm dân chủ - xã hội Nga ở ngoài nước không đại diện cho đảng, đã trực tiếp giao thiệp với Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa nhằm mục đích thông qua Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa để báo tin cho các đảng trong Quốc hội II biết về những sự bất đồng trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; Người tỏ thái độ không tán thành đề nghị của Huy-xman muốn triệu tập một hội nghị đại biểu "chung" của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- 8 và 19 tháng Tư (21 tháng Tư và 2 tháng Năm).* Bài của Lê-nin "Phái tự do và phái dân chủ" được đăng trên báo "Ngôi sao", các số 27 và 32.
- "Trước 9 (22) tháng Tư.* Lê-nin hiệu đính cuốn sách nhỏ "Sổ tay của cử tri (Luật bầu cử ở nước ta)".
- 9 (22) tháng Tư.* Trong thư gửi cho ban biên tập báo "Ngôi sao", Lê-nin báo tin về việc đã gửi tài liệu để viết cuốn sách nhỏ "Sổ tay của cử tri" và đề nghị cho in lại trong cuốn sách nhỏ này chương II và chương III rút ra từ bài "Cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV" của Người; khuyên nên in cuốn sách nhỏ đó như thế nào; Người chỉ rõ rằng cần phải đập lại những sự đả kích của bọn thủ tiêu, yêu cầu gửi đến cho Người những bản in thử bài của Plê-kha-nốp và yêu cầu không để cho ông ta có cái đặc quyền viết bài chống lại hội nghị đại biểu của đảng trong khi ban biên tập của tờ báo hợp pháp không có khả năng lên tiếng

	bảo vệ hội nghị đại biểu, hỏi về ngày phát hành số đầu báo "Sự thật", khuôn khổ tờ báo và quy mô các bài báo có thể gửi đến để đăng.
<i>Trước 22 tháng Tư (5 tháng Năm).</i>	Lê-nin lãnh đạo việc tổ chức xuất bản tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp ra hàng ngày "Sự thật". Số báo đầu phát hành ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm).
<i>22 tháng Tư (5 tháng Năm).</i>	Trong bức thư gửi đi Béc-lanh cho V. A. Te-I-ô-an-ni-xi-an, Lê-nin báo tin về việc X. X. Xpan-đa-ri-an bị bắt ở Ba-cu, yêu cầu tổ chức việc giúp đỡ vật chất cho Xpan-đa-ri-an và bố của anh ấy.
<i>25 tháng Tư (8 tháng Năm).</i>	Những bài báo của Lê-nin "Cuộc vận động bầu cử Đu-ma IV và những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng", "Phái thủ tiêu chống lại đảng" và bài "Kỷ niệm Ghéc-txen" đều đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 26.
<i>26 tháng Tư (9 tháng Năm).</i>	Tại một phiên họp của phân ban Pa-ri của Tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin trình bày bản báo cáo về vụ thẩm sát ở Lê-na, về những cuộc bãi công ở Nga và về sách lược của đảng liên quan đến những sự biến đó.
<i>Tháng Tư - tháng Sáu.</i>	Tác phẩm của Lê-nin "Điều tra về các tổ chức của đại tư bản" được đăng trên tạp chí "Giáo dục", các số 5 - 7.
<i>6 (19) tháng Năm.</i>	Bài báo của Lê-nin "Sở hữu ruộng đất ở phần nước Nga thuộc châu Âu" được đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", số 3.
<i>8 và 9 (21 và 22) tháng Năm.</i>	Bài báo của Lê-nin "Phái lao động và phái dân chủ công nhân" được đăng trên báo "Sự thật", các số 13 và 14.
<i>Sau 8 (21) tháng Năm.</i>	Lê-nin ghi chú vào cuốn sách của A. E. Lô-xi-tơ-ki "Sự tan rã của công xã" (Xanh Pê-téc-bua, 1912).

<i>Trước 10 (23) tháng Năm.</i>	Lê-nin đi khỏi Pa-ri trong vài ngày.
<i>10 (23) tháng Năm.</i>	Bài báo của Lê-nin "Các chính đảng ở Nga" được đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", số 5.
<i>14 (27) và 20 tháng Năm (2 tháng Sáu).</i>	Lê-nin viết thư gửi về Xa-ra-tốp cho mẹ là bà M. A. U-li-a-nô-va nói là đã nhận được thư của mẹ báo tin chị A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va và em gái M. I. U-li-a-nô-va bị bắt; Người tỏ ý lo lắng đến tình trạng sức khỏe của mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na phải sống một mình sau khi hai con gái bị bắt.
<i>22 tháng Năm (4 tháng Sáu).</i>	Những bài báo của Lê-nin "Thực chất "vấn đề ruộng đất ở Nga"" và "Một vài điểm tổng kết đợt động viên trước cuộc bầu cử" được đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", số 6.
<i>Trước 24 tháng Năm (6 tháng Sáu).</i>	Lê-nin ghi chú trên cuốn sách của B. N. Knhi-pô-vích "Về vấn đề về sự khác biệt của nông dân Nga (Sự khác biệt trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp)" (Xanh Pê-téc-bua, 1912); viết thư gửi cho B. N. Knhi-pô-vích nói về cuốn sách của ông ta.
<i>24 tháng Năm (6 tháng Sáu).</i>	Trong thư gửi cho B. N. Knhi-pô-vích, Lê-nin báo tin về sự thất lạc bức thư thứ nhất của Người nói về cuốn sách của Knhi-pô-vích "Về vấn đề về sự khác biệt của nông dân Nga (Sự khác biệt trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp)"; Người trình bày lại những nhận xét của mình về cuốn sách đó.
<i>Trước 31 tháng Năm (13 tháng Sáu).</i>	Lê-nin soạn dàn bài của bản thuyết trình "Cao trào cách mạng của giai cấp vô sản Nga".
<i>31 tháng Năm (13 tháng Sáu).</i>	Tại một cuộc họp ở hội trường Alcazar do phân ban Pa-ri của Tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội

- Nga tổ chức, Lê-nin trình bày bản thuyết trình về đề tài "Cao trào cách mạng của giai cấp vô sản Nga".
- Bài báo của Lê-nin "Bãi công kinh tế và bãi công chính trị" được đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", số 10.
- Mùa xuân.* Ở Pa-ri, Lê-nin thường đến thăm V. C. Cuốc-na-tốp-xki, một trong những người mácxít cách mạng Nga lão thành nhất.
- 3 (16) tháng Sáu.* Bài báo của Lê-nin "Vấn đề di cư" được đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", số 11.
- 4 (17) tháng Sáu.* Những bài báo của Lê-nin "Cao trào cách mạng", "Khẩu hiệu của Hội nghị đại biểu toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào tháng Giêng 1912 và phong trào tháng Năm", "Phái thủ tiêu chống lại bãi công cách mạng của quần chúng", "Những kẻ thống nhất" được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 27.
- Lê-nin trình bày tại Lai-pxích bản thuyết trình về cao trào cách mạng ở Nga.
- 10 (23) tháng Sáu.* Bài báo của Lê-nin "Về tính chất và ý nghĩa của cuộc luận chiến giữa chúng ta và phái tự do" được đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", số 12.
- Trước 13 (26) tháng Sáu.* Lê-nin từ Pa-ri chuyển đến Cra-cốp để thiết lập mối liên hệ chặt chẽ hơn với nước Nga, để tăng cường lãnh đạo đảng đoàn bôn-sê-vích ở Đu-ma và lãnh đạo công tác của ban biên tập báo "Sự thật".
- 17 (30) tháng Sáu.* Bài báo của Lê-nin "Chủ nghĩa tư bản và "nghị viện"" được đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", số 13.
- 18 tháng Sáu (1 tháng Bảy).* Trong thư gửi về Xa-ra-tốp cho bà M. A. U-li-a-nô-va, Lê-nin báo tin là đã nhận được

- thư của bà và báo địa chỉ mới của mình ở Cra-cốp: phố Đơ-vê-gi-ne-txơ, nhà số 218; Người đề nghị gửi cho biết địa chỉ của Đ. I. U-li-a-nốp.
- Giữa 19 và 26 tháng Sáu (2 và 9 tháng Bảy).* Trong thư gửi cho ban biên tập báo "Sự thật", Lê-nin báo tin là đã nhận được bưu kiện với tập báo "Sự thật" và "Ngôi sao Nê-va", yêu cầu gửi đến cho các số báo "Ngôi sao" còn thiếu, những cuốn sách mới và các tài liệu khác, cũng như tất cả các ấn phẩm đã xuất bản về vấn đề ruộng đất, chỉ ra những chỗ cấu thả trong việc in báo "Ngôi sao Nê-va".
- Trước 24 tháng Sáu (7 tháng Bảy).* Lê-nin viết thư cho L. B. Ca-mê-nép nói về việc thiết lập sự liên lạc với nước Nga.
- 24 tháng Sáu (7 tháng Bảy).* Bài báo của Lê-nin "Cuộc bầu cử và phái đối lập" được đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", số 14.
- Cuối tháng Sáu.* Lê-nin viết bài "Tình hình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những nhiệm vụ trước mắt của đảng". Bài này đăng ngày 3 (16) tháng Bảy trên báo "Gazeta Robotnicza" ("Báo công nhân"), số 15 - 16.
- Cuối tháng Sáu - đầu tháng Bảy.* Lê-nin giao nhiệm vụ cho I. Ph. Ác-măng tham gia cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV ở Pê-téc-bua.
- 1 (14) tháng Bảy.* Những bài báo của Lê-nin "Ý nghĩa cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua" và "So sánh cường lĩnh ruộng đất của Xtô-lư-pin và của phái dân túy" được đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", số 15.
- 6 (19) tháng Bảy.* Trong thư gửi ban biên tập báo "Sự thật", Lê-nin yêu cầu gửi cho Người đều đặn những sách và báo cần thiết cho công tác; Người cho những chỉ thị về việc tổ chức trên báo "Sự thật" một mục nói về tiến trình bầu cử Đu-ma nhà nước IV, vạch

- trần cái chiến dịch bỉ ổi của Tơ-rốt-xki chống lại báo "Sự thật".
- Giữa 6 và 28 tháng Bảy (19 tháng Bảy và 10 tháng Tám).* Lê-nin ghi chú, gạch dưới những chỗ đáng chú ý trong bài bút ký của R. M. Blan-cơ (B.) đăng trong tạp chí "Nhu cầu sinh hoạt", số 27; Người phê phán bài bút ký đó trong bài báo của mình "Cuộc tiến công của phái tự do".
- Trước 11 (24) tháng Bảy.* Lê-nin viết những bài "Những mưu kế nhỏ nhen (Trả lời Blan-cơ)" và "Những hy vọng không tắt".
- Trước 11 (24) tháng Bảy.* Lê-nin viết bài bút ký "Trả lời phái thủ tiêu" để đăng trên báo "Sự thật", đòi hỏi ban biên tập báo tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt hơn nữa với phái thủ tiêu trong cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV.
- 11 (24) tháng Bảy.* Trong bức thư gửi ban biên tập báo "Ngôi sao Nê-va", Lê-nin phê bình hoạt động của các ban biên tập "Sự thật" và "Ngôi sao Nê-va", chỉ rõ sự cần thiết phải tiến hành cuộc bút chiến gay gắt với bọn thủ tiêu, phải chủ động đưa ra các vấn đề; đề nghị thỉnh thoảng cần tiến hành những cuộc họp giữa ban biên tập với các cộng tác viên thường xuyên của báo.
- 11 hoặc 12 (24 hoặc 25) tháng Bảy.* Trong thư gửi cho L. B. Ca-mê-nép, Lê-nin tỏ rõ sự phẫn nộ về việc báo "Tiếng nói Nê-va" của phái thủ tiêu đăng trên số 6 một tin có tính chất vu khống nói rằng những người bôn-sê-vích tham dự một cuộc họp chung với phái thủ tiêu bàn về vấn đề thống nhất trong cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma IV (hai ban biên tập báo "Ngôi sao Nê-va" và báo "Sự thật" đã bác bỏ tin này); nêu rõ những mặt có lợi của việc Người chuyển chỗ ở từ Pa-ri đến Cra-cốp.
- 12 (25) tháng Bảy.* Bài báo của Lê-nin "Ở Thụy-si" được đăng trên báo "Sự thật", số 63.

- 12 - 14 (25 - 27) tháng Bảy.* Lê-nin viết bài "Tổng kết nửa năm công tác"
- 15 (28) tháng Bảy.* Bài báo của Lê-nin "Chủ nghĩa dân chủ và chủ nghĩa dân túy ở Trung-quốc" được đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", số 17.
- Những bài báo của Lê-nin "Đại hội của những người xã hội chủ nghĩa Ý" và "Tự do ngôn luận" ở Nga" được đăng trên báo "Sự thật", số 66.
- 15 hoặc 16 (28 hoặc 29) tháng Bảy.* Trong thư viết cho ban biên tập báo "Sự thật", Lê-nin báo tin là đã gửi bài báo của mình nhan đề "Tổng kết nửa năm công tác" với những điều chỉ dẫn cách thức in bài báo đó. Bài báo này đã được đăng ngày 29 và 31 tháng Bảy (11 và 13 tháng Tám), ngày 1 và 2 (14 và 15) tháng Tám trên báo "Sự thật", các số 78, 79, 80 và 81.
- 17 (30) tháng Bảy.* Lê-nin thảo văn bản bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trả lời điều chất vấn của Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức về việc triệu tập cuộc hội nghị "các trung tâm" của đảng, các tổ chức và phe phái trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nhằm mục đích đạt tới sự thống nhất trong cuộc bầu cử Đu-ma IV. Bức thư này là nội dung cơ bản của cuốn sách nhỏ của Lê-nin "Về tình hình hiện nay trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga".
- Trước 19 tháng Bảy (1 tháng Tám).* Lê-nin viết các bài nói về ngày 9 tháng Mười một (trả lời của thông tin viên) và "Về cương lĩnh bầu cử".
- Trong thư gửi ban biên tập báo "Sự thật", Lê-nin báo tin là đã gửi bài viết của mình "Về cương lĩnh bầu cử", đặt ra những điều kiện rõ ràng để phòng ban biên tập sửa chữa bài đó; chỉ rõ sự cần thiết phải bảo vệ

19 tháng Bảy
(1 tháng Tám).

một cách xứng đáng địa vị lãnh đạo của báo "Sự thật" trong cuộc đấu tranh chống lại phái thủ tiêu trong cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV.

Trong thư gửi ban biên tập báo "Sự thật" Lê-nin chỉ rõ sự cần thiết phải tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt chống lại phái thủ tiêu; hỏi về bài báo nói về ngày 9 tháng Mười một và bài "Về cương lĩnh bầu cử" của Người; yêu cầu gửi trả lại cho các tác giả những bài báo mà ban biên tập bác bỏ và yêu cầu gửi đến cho Người những cột báo in thử của tờ "Ngôi sao" và "Sự thật"; Người hỏi về khả năng đăng bài báo bác bỏ lời kêu gọi của Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức gửi các nhóm, các "phe phái và trung tâm" ở ngoài nước về việc triệu tập cuộc hội nghị bàn về vấn đề "thống nhất". Bài viết về vấn đề này không được đăng trên báo.

Trong thư viết cho A. M. Goóc-ki ở đảo Ca-pri, Lê-nin vạch rõ bản chất cuộc đấu tranh tư tưởng sâu sắc trong hàng ngũ những người dân chủ - xã hội, thông báo về cao trào cách mạng ở Nga và về việc đảng đã tổ chức được tờ "Sự thật", tờ báo hàng ngày của công nhân nhờ có các nghị quyết của Hội nghị Pra-ha.

20 tháng Bảy
(2 tháng Tám).

Trong thư gửi cho ban biên tập báo "Sự thật", Lê-nin chỉ rõ sự cần thiết phải "thổi bùng cuộc đấu tranh" chống lại báo chí dân chủ - lập hiến trước khi bầu cử Đu-ma IV, nhấn mạnh rằng cuộc vận động bầu cử ở Pê-téc-bua đã bắt đầu một cách có kết quả, tờ "Ngôi sao" và "Sự thật" đã chiếm được địa vị lãnh đạo.

Bài báo của Lê-nin "Chủ nghĩa tư bản và sự tiêu dùng của nhân dân" được đăng trên báo "Sự thật", số 70.

22 và 29 tháng Bảy
(4 và 11 tháng Tám).

Bài báo của Lê-nin "P. B. Ác-xen-rốt vạch mặt phái thủ tiêu như thế nào" được đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", các số 18 và 19.

25 tháng Bảy
(7 tháng Tám).

Bài báo của Lê-nin "Phái tự do và giới tăng lữ" được đăng trên báo "Sự thật", số 74.

26 tháng Bảy
(8 tháng Tám).

Bài báo của Lê-nin "Đảng dân chủ - lập hiến và phái dân chủ" được đăng trên báo "Sự thật", số 75.

Giữa 27 tháng Bảy
và 26 tháng Tám
(9 tháng Tám và
8 tháng Chín).

Lê-nin ghi chú và gạch dưới những chỗ cần chú ý trong các bài của E. Đ. Cu-xcô-va và N. I. Cô-rốp-ca đăng trên tạp chí "Nhu cầu sinh hoạt", số 30; trong bài báo của mình "Nói chuyện về "sự bài xích những người dân chủ - lập hiến"", Lê-nin đã phê phán các bài này.

28 tháng Bảy
(10 tháng Tám).

Bài báo của Lê-nin "Cuộc tiến công của phái tự do" được đăng trên báo "Sự thật", số 77.

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản	
Lời tựa.....	VII
<i>1911</i>	
KẾT THÚC SỰ KHỦNG HOẢNG TRONG ĐẢNG	1 - 14
VỀ NHỮNG KHẨU HIỆU VÀ VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÔNG TÁC CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI Ở TRONG VÀ Ở NGOÀI ĐU-MA	15 - 28
TAY SAI CỦA GIAI CẤP TƯ SẢN TỰ DO CHỦ NGHĨA.	29 - 30
TỪ TRONG PHE CỦA ĐẢNG "CÔNG NHÂN" XTÔ-LU-PIN	31 - 38
VỀ NHỮNG THỦ ĐOẠN NGOẠI GIAO CỦA TƠ-RỐT-XKI VÀ VỀ MỘT CƯƠNG LĨNH CỦA NHỮNG NGƯỜI ỦNG HỘ ĐẢNG.....	39 - 45
TỔNG KẾT TÒA ÁN TRỌNG TÀI CỦA NHỮNG "NGƯỜI GIỮ QUỶ"	46 - 48
CUỘC VẬN ĐỘNG BẦU CỬ ĐU-MA NHÀ NƯỚC IV.	49 - 74
I. Những vấn đề cơ bản có tính chất nguyên tắc	49
II. Vai trò của các đại biểu cử tri công nhân trong cuộc vận động bầu cử	55
III. Nông dân và đại biểu cử tri nông dân trong cuộc vận động bầu cử	64
IV. Những kết luận rút ra từ thực tiễn cuộc bầu cử Đu-ma III.....	70

CÁI CŨ VÀ CÁI MỚI.....	75 - 80
* <i>HỘI NGHỊ CỦA CÁC NHÓM BÔN-SÊ-VÍCH Ở NGOÀI NƯỚC. 14 - 17 (27- 30) tháng Chạp 1911.....</i>	81 - 88
*1. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SAU KHI THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG.....	83
*2. ĐỀ NGHỊ VỀ ĐIỀU LỆ CỦA TỔ CHỨC Ở NGOÀI NƯỚC.....	87
*3. NGHỊ QUYẾT VỀ BAN TỔ CHỨC Ở NGA PHỤ TRÁCH TRIỆU TẬP HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU.	88
NHỮNG VẤN ĐỀ NGUYÊN TẮC CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG BẦU CỬ.....	89 - 122
I	89
II	95
III	99
IV	102
V	108
VI	115
VII	119
BẮT ĐẦU VIỆC VẠCH TRẦN NHỮNG CUỘC ĐÀM PHÁN CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VỚI CÁC BỘ TRƯỞNG.....	123 - 133
BA ĐIỀU CHẤT VẤN	134 - 150
NẠN ĐÓI VÀ ĐU-MA TRẮM ĐEN.....	151 - 155
<i>1912</i>	
* <i>HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU VI TOÀN NGA (HỘI NGHỊ PRA-HA) CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA. 5 - 17 (18 - 30) tháng Giêng 1912.....</i>	157 - 201

* Dấu hoa thị chỉ những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đặt ra.

*1. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC XÁC ĐỊNH THẨM QUYỀN CỦA HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU.....	159
2. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ TÌNH HÌNH HIỆN NAY VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG.....	161
*3. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ NHIỆM VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG NẠN ĐÓI.....	164
*4. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ CHỦ NGHĨA THỦ TIÊU VÀ NHÓM THỦ TIÊU	167
*5. NHỮNG NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU.....	170
Về Ban tổ chức ở Nga phụ trách triệu tập hội nghị đại biểu.....	170
Về việc xác định thẩm quyền của hội nghị đại biểu.....	170
Về sự vắng mặt của các đại biểu các trung tâm dân tộc tại hội nghị đại biểu toàn đảng.....	172
Về báo cáo của các địa phương.....	174
Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng.....	175
Về cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV.....	178
I	178
II	179
III	181
Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma.....	182
Về tính chất và hình thức tổ chức của công tác đảng.....	184
Về nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội trong cuộc đấu tranh chống nạn đói.....	185
Về thái độ đối với dự luật của Đu-ma về việc nhà nước bảo hiểm cho công nhân	188
I	188
II	190

Về "cuộc vận động thỉnh cầu"	192
Về chủ nghĩa thủ tiêu và nhóm thủ tiêu.....	194
Về Cơ quan ngôn luận trung ương	196
Về "Báo công nhân"	196
Về báo "Sự thật"	196
Những điểm sửa đổi điều lệ tổ chức của đảng.....	197
Về tài sản đang ở trong tay người giữ quỹ cũ và về các báo cáo tài chính.....	197
Về "Hội chữ thập đỏ"	198
Về tổ chức của đảng ở ngoài nước.....	198
Về việc chính phủ Nga tấn công Ba-tư.....	199
Về cuộc cách mạng Trung-quốc.....	200
Về chính sách của chính phủ Nga hoàng đối với Phần-lan	200
Chào mừng Đảng dân chủ - xã hội Đức	201
MỘT CƠ QUAN NGÔN LUẬN THEO ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ CÔNG NHÂN TỰ DO CHỦ NGHĨA.....	202 - 207
PHẢN ĐỐI SỰ THỐNG NHẤT VỚI PHÁI THỦ TIÊU.	208 - 215
CÁC CHÍNH ĐẢNG TRONG 5 NĂM CỦA ĐU-MA III.....	216 - 223
I	216
II	220
* BÁO CÁO GỬI CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỀ HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU TOÀN NGA CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA	224 - 226
CƯƠNG LĨNH BẦU CỬ CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	227 - 235
HÃY ĐẶT CON BÀI LÊN MẶT BÀN.....	236 - 243
VỀ VẤN ĐỀ VỊ ĐẠI BIỂU T. Ô. BÊ-LÔ-U-XỐP RÚT KHỎI ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI TRONG ĐU-MA.	244 - 250

NẠN ĐÓI.....	251 - 253
NÔNG DÂN VÀ CUỘC BẦU CỬ ĐU-MA IV	254 - 257
TÁC GIẢ NẶC DANH CỦA BÁO "VORWÄRTS" VÀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	259 - 275
Lời tựa.....	261
THƯ GỬI HUY-XMAN, BÍ THƯ CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	276 - 281
KHỐI LIÊN MINH CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VỚI PHÁI TIẾN BỘ VÀ Ý NGHĨA CỦA KHỐI LIÊN MINH ĐÓ.....	282 - 288
MỘT SỰ BIỆN HỘ TỐI CHO ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ CÔNG NHÂN TỰ DO CHỦ NGHĨA	289 - 296
VÒNG BỎ PHIẾU LẠI Ở NƯỚC NGA VÀ NHIỆM VỤ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN	297 - 304
PHÁI TỰ DO VÀ PHÁI DÂN CHỦ	305 - 317
I	305
II	311
CUỘC VẬN ĐỘNG BẦU CỬ ĐU-MA IV VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI CÁCH MẠNG.....	318 - 324
PHÁI THỦ TIÊU CHỐNG LẠI ĐẢNG	325 - 328
KỶ NIỆM GHÉC-TXEN.....	329 - 338
SỞ HỮU RUỘNG ĐẤT Ở PHẦN NƯỚC NGA THUỘC CHÂU ÂU	339 - 343
PHÁI LAO ĐỘNG VÀ PHÁI DÂN CHỦ CÔNG NHÂN	344 - 353
I	344
II	347
III	350
CÁC CHÍNH ĐẢNG Ở NGA.....	354 - 369
ĐIỀU TRA VỀ CÁC TỔ CHỨC CỦA ĐẠI TƯ BẢN	370 - 390

I	370
II	374
III	376
IV	382
V	385
VI	388
THỰC CHẤT "VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT Ở NGA"	391 - 396
MỘT VÀI ĐIỂM TỔNG KẾT ĐỢT ĐỘNG VIÊN TRƯỚC CUỘC BẦU CỬ.....	397 - 403
BÃI CÔNG KINH TẾ VÀ BÃI CÔNG CHÍNH TRỊ.....	404 - 413
VẤN ĐỀ DI CỬ.....	414 - 427
CAO TRÀO CÁCH MẠNG	428 - 440
KHẨU HIỆU CỦA HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU TOÀN NGA CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA HỌP VÀO THÁNG GIÊNG 1912 VÀ PHONG TRÀO THÁNG NĂM	441 - 448
PHÁI THỦ TIÊU CHỐNG LẠI BÃI CÔNG CÁCH MẠNG CỦA QUÂN CHÚNG	449 - 451
"NHỮNG KẺ THỐNG NHẤT".....	452 - 457
VỀ TÍNH CHẤT VÀ Ý NGHĨA CỦA CUỘC LUẬN CHIẾN GIỮA CHÚNG TA VÀ PHÁI TỰ DO.....	458 - 467
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN VÀ "NGHỊ VIỆN"	468 - 471
CUỘC BẦU CỬ VÀ PHÁI ĐỐI LẬP.....	472 - 477
Ý NGHĨA CUỘC BẦU CỬ Ở PÊ-TÉC-BUA	478 - 485
SƠ SÁNH CƯỜNG LĨNH RUỘNG ĐẤT CỦA XTÔ-LƯ-PIN VÀ CỦA PHÁI DÂN TUÝ	486 - 494
TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA ĐẢNG	495 - 505
I	496
II	499
III	503

TRẢ LỜI PHÁI THỦ TIÊU.....	506 - 507
Ở THUY-SĨ	508 - 511
CHỦ NGHĨA DÂN CHỦ VÀ CHỦ NGHĨA DÂN TÚY Ở TRUNG-QUỐC	512 - 520
ĐẠI HỘI CỦA NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ý "TỰ DO NGÔN LUẬN" Ở NGA	521 - 524
P. B. ÁC-XEN-RỐT VẠCH MẶT PHÁI THỦ TIÊU NHƯ THẾ NÀO	527 - 542
I	527
II	534
TỔNG KẾT NỬA NĂM CÔNG TÁC.....	545 - 563
I	545
II	551
III	555
IV	560
VỀ TÌNH HÌNH HIỆN NAY TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA	565 - 590
Gửi Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức	568
Tình hình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ tháng Giêng 1912	569
Những người dân chủ - xã hội Nga cho đến nay vẫn trung lập có thái độ như thế nào đối với cái gọi là Ban tổ chức ?	570
Đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma III	574
Những số liệu có thể kiểm tra chính thức được, về ảnh hưởng của phái thủ tiêu so với ảnh hưởng của đảng	576
Những số liệu công khai, có thể kiểm tra được, về những mối liên hệ giữa phái thủ tiêu và giữa đảng với quần chúng công nhân ở Nga	579
Kết luận	583

Tái bút cho cuốn "Về tình hình hiện nay trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga"	588
* SƠ THẢO TÁI BÚT CHO CUỐN "VỀ TÌNH HÌNH HIỆN NAY TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA"	591 - 594
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN VÀ SỰ TIÊU DÙNG CỦA NHÂN DÂN	595 - 597
PHÁI TỰ DO VÀ GIỚI TĂNG LỮ	598 - 599
ĐẢNG DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀ PHÁI DÂN CHỦ	600 - 602
CUỘC TIẾN CÔNG CỦA PHÁI TỰ DO	603 - 605

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

* ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG TẠI HỘI NGHỊ CÁC NHÓM BÒN-SÊ-VÍCH Ở NGOÀI NƯỚC	609 - 610
* BẢN TÓM TẮT BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ	611 - 613
* NHỮNG TÀI LIỆU VỀ HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU VI TOÀN NGA (HỘI NGHỊ PRA-HA) CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA	614 - 621
*1. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT "VỀ BAN TỔ CHỨC Ở NGA PHỤ TRÁCH TRIỆU TẬP HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU"	614
*2. BẢN TÓM TẮT BÀI PHÁT BIỂU VỀ VIỆC XÁC ĐỊNH THẨM QUYỀN CỦA HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU	615
*3. DỰ THẢO NHỮNG ĐIỀU SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG	617
*4. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT "VỀ TÍNH CHẤT VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC CỦA CÔNG TÁC ĐẢNG".....	618
*5. NHỮNG TÀI LIỆU THUỘC NGHỊ QUYẾT VỀ "CUỘC VẬN ĐỘNG THỈNH CẦU"	619

* DÀN BÀI BẢN THUYẾT TRÌNH "CAO TRÀO CÁCH MẠNG CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN NGÀ"	622- 623
---	----------

Danh mục các tác phẩm của V. I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy (<i>Tháng Chạp 1911 - tháng Bảy 1912</i>)	627 - 628
Danh mục các báo chí và tác phẩm mà V. I. Lê-nin đã tham gia hiệu đính	629 - 630
Danh mục các tác phẩm có thể là của V. I. Lê-nin	631
Chú thích	632 - 733
Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến	734 - 773
Bản chỉ dẫn tên người.....	774 - 826
Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin	827 - 847

PHỤ BẢN

Bản thảo dự thảo nghị quyết "Về chủ nghĩa thủ tiêu và nhóm thủ tiêu" do V. I. Lê-nin viết. — Tháng Giêng 1912	168 - 169
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Hãy đặt con bài lên mặt bàn". — Tháng Ba 1912	237
Thông báo về buổi thuyết trình của V. I. Lê-nin "Cao trào cách mạng của giai cấp vô sản Nga". — 13 tháng Sáu 1912.....	429
Trang đầu báo "Ngôi sao Nê-va", số 15, ngày 1 tháng Bảy 1912, trong đó có đăng các bài báo của V. I. Lê-nin "Ý nghĩa cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua" và "So sánh cương lĩnh ruộng đất của Xtô-lư-pin và của phái dân túy"	479
Trang đầu báo "Sự thật", số 80, ngày 1 tháng Tám 1912, trong đó có đăng phần tiếp bài báo của V. I. Lê-nin "Tổng kết nửa năm công tác"	543

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRỊNH THỨC HUỖNH

Chịu trách nhiệm nội dung

HOÀNG PHONG HÀ

Biên tập nội dung: PHẠM VIỆT

VÀ BAN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Trình bày kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: HOÀNG THỊ NGA

Sửa bản in: BAN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Độc sách mẫu: BAN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Mã số 3 K2
CTQG - 2005

In 1000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty In & Văn hóa phẩm
Giấy phép xuất bản số 159 - 37/CXB - QLXB cấp ngày 14 - 01 - 2005
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2005.